ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

10 - 2014
319

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZZETE
VOLUME B

10-2014
319

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 9

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 146

PHẦN III: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 148

PHẦN IV: Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 300

PHẦN V: Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 989

PHẦN VI: Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 1090

PHẦN VII: Sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, huỷ bỏ văn bằng bảo hộ 1095

PHẦN VIII: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1302

PHẦN IX: Đính chính 1427

CONTENTS

PART I: Invention Patents 9

PART II: Utility Solution Patents 146

PART III: Industrial Design Patents 148

PART IV: Trademark Registrations 300

PART V: Trademarks of International Registration protected in VietNam 989

PART VI : Geographical Indication Registrations 1090

PART VII : Amendments, Renewals, Terminnation, Cancellation of Protection Titles 1095

PART VIII: Transfer of Industrial Property Rights 1302

PART IX: Correction 1427

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0013088**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **C23C 2/04**, C22C 18/00, 18/02, 18/04, 23/04, C23C 2/02
(21) 1-2009-01944 (22) 14.03.2008
(86) PCT/JP08/055189 14.03.2008 (87) WO08/111688A1 18.09.2008
(30) 2007-066740 15.03.2007 JP
2007-242561 19.09.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2010 264
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) TOKUDA, Kohei (JP), NOSE, Koichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) VẬT LIỆU THÉP MẠ HỢP KIM NỀN MAGIE
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ hợp kim nền Mg có độ bền chống ăn mòn cao, khác biệt ở chỗ, lớp mạ trên vật liệu thép này được tạo ra từ lớp mạ nhúng nóng từ hợp kim nền Mg chứa Zn với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 45%, Mg với lượng nằm trong khoảng từ 55 đến 85% và một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm nguyên tố B bao gồm Al, Ca, Y và La với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0,03 đến 15%, trong đó tổng lượng % của các nguyên tố có trong lớp mạ nhúng nóng từ hợp kim nền Mg nêu trên là 100%.

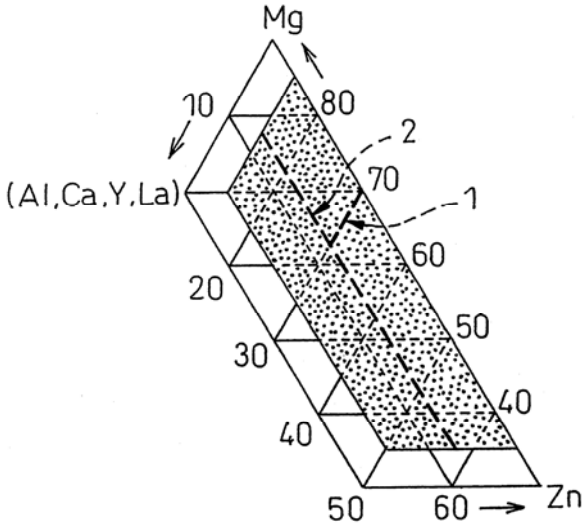

(11) **1-0013089**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A61K 39/395**, 9/08, 47/18, A61P 43/00
(21) 1-2010-01949 (22) 26.12.2008
(86) PCT/JP08/073798 26.12.2008 (87) WO09/084659 09.07.2009
(30) 2007-336310 27.12.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2010 271
(73) 1. CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan
2. F. HOFFMANN - LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, Basel CH4070 Switzerland
(72) MORICHIKA, Toshiyuki (JP), KAMEOKA, Daisuke (JP), IMAEDA, Yoshimi (JP), MAEDA, Terutoshi (JP), STAUCH, Oliver Boris (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CHẾ PHẨM LỎNG CHỨA KHÁNG THỂ VỚI NỒNG ĐỘ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ ĐIME HOÁ PHÂN TỬ KHÁNG THỂ

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa kháng thể ổn định và phù hợp để sử dụng dưới da, trong đó sự đime hóa và sự khử amit bị ngăn cản trong quá trình bảo quản dài. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm lỏng ổn định chứa kháng thể, khác biệt ở chỗ còn chứa arginin và metionin.

(11) **1-0013090**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **C22C 38/14**, 38/58, C21D 8/02, 9/46, C23C 2/02, 2/08
(21) 1-2009-02083 (22) 11.04.2008
(86) PCT/JP08/057564 11.04.2008 (87) WO08/126945A1 23.10.2008
(30) 2007-103745 11.04.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2010 262
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) SATOH, Hironori (JP), ABE, Masayuki (JP), GOTO, Yasuto (JP), YAMAGUCHI, Shinichi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM THÉP MẠ NHÚNG NÓNG ĐỂ DẬP TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhúng nóng có độ bền cao để dập tạo hình, có độ bền kéo nằm trong khoảng từ 380MPa tới 540MPa, có khả năng dập tạo hình để sử dụng trong ngành ôtô, cụ thể là bồn chứa nhiên liệu, và có độ bền chịu giòn tốt khi gia công thứ cấp và độ dẻo của các đường hàn cao ở nhiệt độ thấp và còn có khả năng mạ tốt và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép theo sáng chế là tấm thép đã được cán nguội và lớp mạ nhúng nóng trên bề mặt tấm thép đã được cán nguội này, khác biệt ở chỗ, tấm thép cán nguội chứa các nguyên tố sau với lượng tính theo tỷ lệ % trọng lượng: C: 0,0005 - 0,0050, Si: 0,3 - 1,0, Mn: 0,70 - 2,0, P: 0,05 hoặc nhỏ hơn, Ti: 0,010 - 0,050, Nb: 0,010 - 0,040, B: 0,0005 - 0,0030, S: 0,010 hoặc nhỏ hơn, Al: 0,01 - 0,30, và N: 0,0010-0,01, trong đó lượng (%) Ti được ký hiệu là [Ti], lượng (%) B là [B], và lượng (%) P là [P], TB* thể hiện bằng công thức <A> có trị số nằm trong khoảng từ 0,03 đến 0,06 và công thức <B> dưới đây đáp ứng:

$TB^* - (0,11-[Ti]) / (\ln ([B] \times 10000))$ <A>

$[P] \leq 10 \times [B] + 0,03$ <B>

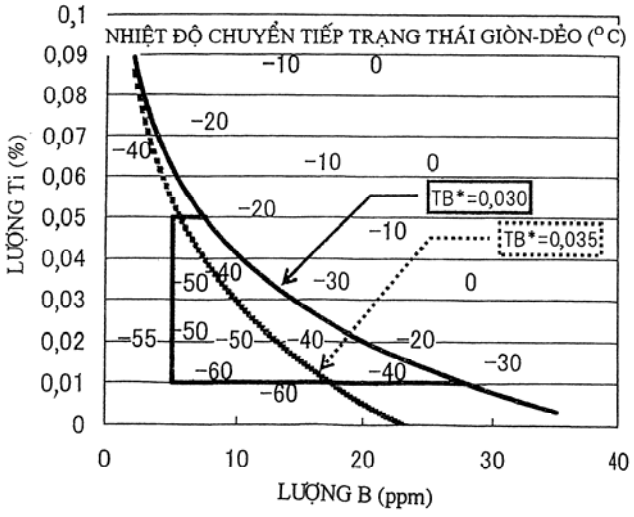

(11) **1-0013091**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A61B 17/06**, B21G 1/02
(21) 1-2010-00724 (22) 29.08.2008
(86) PCT/JP08/065502 29.08.2008 (87) WO09/028651 05.03.2009
(30) 2007-222856 29.08.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.06.2010 267
(73) MANI, INC. (JP)
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi, 3213231, Japan
(72) KATO Kazuaki (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ UỐN KIM KHÂU Y TẾ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp uốn và thiết bị uốn dùng để uốn kim khâu y tế thành các hình dạng cong khác nhau bằng cách sử dụng một bộ phận uốn trên. Thiết bị uốn theo sáng chế bao gồm bộ phận uốn trên quay qua lại được, và đai có độ mềm dẻo sao cho có thể được quấn lên chu vi ngoài của bộ phận uốn trên. Phương pháp uốn theo sáng chế làm cong kim khâu y tế bằng cách kẹp giữa và siết vật liệu dùng làm kim khâu y tế giữa bộ phận uốn trên và đai và bằng cách quay bộ phận uốn trên qua lại theo chiều quấn và theo chiều quấn lại. Theo phương pháp uốn này, hình dạng cong của vật liệu được thay đổi bằng cách thay đổi góc uốn của đai để được quấn lại lên chu vi ngoài của bộ phận uốn trên, nhờ đó làm thay đổi vùng để siết vật liệu. Thiết bị uốn (B) bao gồm bộ phận uốn trên quay qua lại được (11), và đai (12) có độ mềm dẻo sao cho có thể được cuộn lên chu vi ngoài của bộ phận uốn trên (11), và được tạo kết cấu sao cho góc uốn (θ) cho đai (12) cần được quấn lên chu vi ngoài của bộ phận uốn trên (11) được thay đổi.

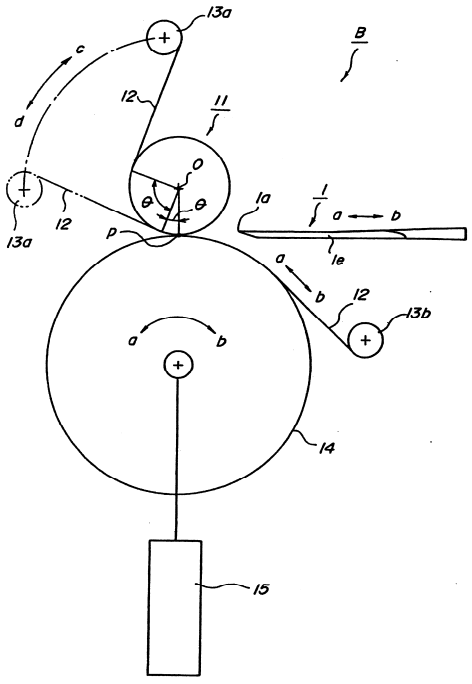

(11) **1-0013092**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **C25D 5/48**, C23C 2/26
(21) 1-2010-02087 (22) 15.02.2008
(86) PCT/JP08/053108 15.02.2008 (87) WO09/101707A1 20.08.2009
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.12.2010 273
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) TAKAHASHI, Akira (JP), MORISHITA, Atsushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP MẠ KẼM CÓ TÍNH DẪN ĐIỆN BỀ MẶT TỐT CÓ LỚP MÀNG LÓT CHỐNG GỈ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm có cả tính chống ăn mòn và tính dẫn điện bề mặt. Tấm thép mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm theo sáng chế là tấm thép mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm có độ nhám trung bình cộng Ra của bề mặt lớp đã được mạ kẽm xác định được theo tiêu chuẩn JIS B 0601, thu được bằng máy đo độ nhám bề mặt có điện cực hình kim xác định được theo tiêu chuẩn JIS B 0651, nằm trong khoảng từ 0,3μm đến 2,0μm và độ cao đỉnh lớn nhất Rp nằm trong khoảng từ 4,0μm đến 20,0μm, trong đó độ nhám trung bình cộng Ra (đỉnh) thu được bằng cách đo dải độ dài đánh giá 20μm đối với các phần đỉnh bằng 80% Rp hoặc lớn hơn bằng máy phân tích độ nhám 3D sử dụng chùm tia điện tử, bằng 70% hoặc lớn hơn độ nhám trung bình cộng Ra (trung bình) thu được bằng cách đo dải độ dài đánh giá 20μm đối với các phần có độ cao bằng ±20% so với đường trung bình, thu được bằng máy đo độ nhám bề mặt có điện cực hình kim, máy phân tích độ nhám 3D sử dụng chùm tia điện tử.

(11) **1-0013093**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A61K 33/24**, 33/00, 9/68, 47/26, 47/36, A63J 3/10, A61P 13/12, A61K 9/20
(21) 1-2006-00462 (22) 26.08.2004
(86) PCT/CA04/001563 26.08.2004 (87) WO05/018651 03.03.2005
(30) 60/497,560 26.08.2003 US
60/517,078 05.11.2003 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2006 220
(73) SHIRE BIOPHARMACEUTICALS HOLDINGS IRELAND LIMITED (GB)
22 Grenville Street, St Helier, JE4 8PX, Jersey, United Kingdom
(72) FERDINANDO Josephine Christine (GB), HASLAM Robert Paul (GB), TRESPIDI Laura Anna (IT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DƯỢC PHẨM CHỨA LANTAN CACBONAT DẠNG VIÊN NHAI VÀ SỬ DỤNG CHÚNG ĐỂ BÀO CHẾ THUỐC ĐIỀU TRỊ CHỨNG TĂNG PHOSPHAT-HUYẾT

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng nhai chứa lantan cacbonat với lượng dược dụng; và ít nhất một tá dược dược dụng dạng nhai.
Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm dạng viên nén hoặc dạng bột chứa lantan cacbonat với lượng dược dụng được bào chế theo quy trình bao gồm các bước:
a) trộn bột lantan cacbonat và ít nhất một tá dược dược dụng trong thiết bị trộn để tạo ra hỗn hợp; hoặc
b) trộn bột lantan cacbonat và tá dược, nén hỗn hợp thu được thành sản phẩm dạng viên hoặc ép bằng con lăn hỗn hợp thu được thành sản phẩm dạng sợi, và nghiền sản phẩm thu được thành hỗn hợp chảy tự do; và
c) nén hỗn hợp thu được thành viên nén hoặc nạp vào đồ chứa thích hợp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng chúng để bào chế thuốc điều trị chứng tăng phosphat-huyết.

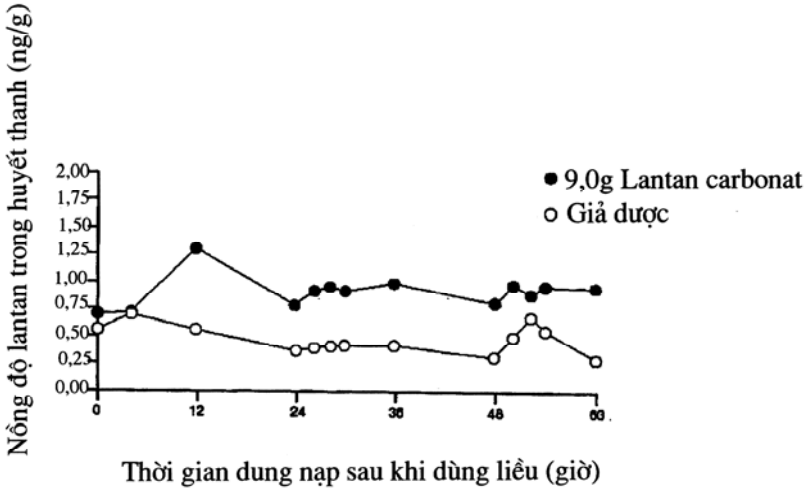

(11) **1-0013094**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A61F 13/15**, 13/49, 13/496
(21) 1-2009-00865 (22) 17.10.2007
(86) PCT/JP07/070273 17.10.2007 (87) WO08/059688 22.05.2008
(30) 2006-309653 15.11.2006 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2010 262
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) OTSUBO, Toshifumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÃ LÓT KIỂU QUẦN DÙNG MỘT LẦN VÀ TÃ LÓT KIỂU QUẦN ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới tã lót kiểu quần có khả năng ngăn không cho các chất thải cơ thể tiếp xúc với cơ thể người sử dụng. Tã lót dùng một lần (1) bao gồm một chi tiết ngăn cách (20a) được xếp chèn giữa bề mặt bên trong của thân thấm hút kiểu quần (10) và da người sử dụng để bảo vệ da người sử dụng khỏi bị bẩn bởi phân. Chi tiết ngăn cách (20a) được tạo ra bởi một chi tiết dạng tấm (20) kéo dài từ đáy của vùng đũng (6) của tã lót về phía vùng cạp trước (7) và vùng cạp sau (8) và được cố định vào vùng đũng dọc theo các mép biên đối nhau theo chiều ngang của nó. Chi tiết dạng tấm (20) này có cả đầu trước và đầu sau (21, 22) kéo dài theo chiều ngang của vùng đũng (6) và giãn rộng và co lại được một cách đàn hồi. Ở vùng giữa theo chiều ngang của vùng đũng (6), các mép đầu trước và sau (21, 22) này được đặt phân cách với bề mặt bên trong của thân thấm hút (10) và được nối liền với nhau.

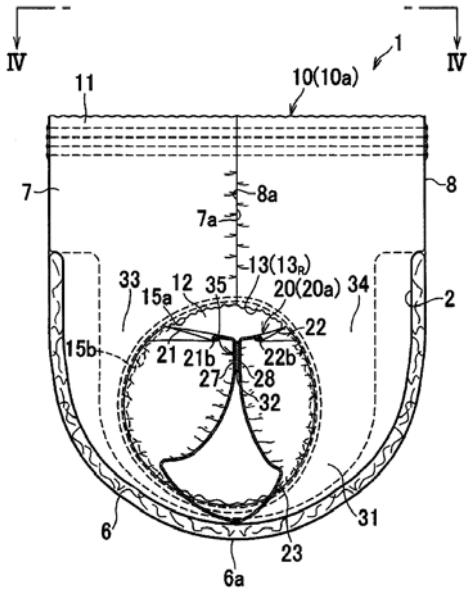

(11) **1-0013095**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A61F 13/15**, 13/49, 13/496
(21) 1-2009-00866 (22) 17.10.2007
(86) PCT/JP07/070274 17.10.2007 (87) WO08/059689 22.05.2008
(30) 2006-309655 15.11.2006 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.10.2009 259
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime, 799-0111, Japan
(72) OTSUBO, Toshifumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÃ LÓT KIỂU QUẦN DÙNG MỘT LẦN VÀ TÃ LÓT KIỂU QUẦN ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất tã lót kiểu quần dùng một lần mà trên vùng đũng của nó chi tiết ngăn cách được làm thích ứng để ngăn không cho phân tiếp xúc với da người sử dụng. Kết cấu cơ bản (10a) có vùng đũng (6), mà chi tiết dạng tấm được gấp (61) được gắn vào đó để tạo ra chi tiết ngăn cách (20). Chi tiết dạng tấm được gấp (61) thu được bằng cách gấp ngược chi tiết dạng tấm (20a) dọc theo đường tâm ngang thứ nhất của nó để tạo thành nửa thứ nhất (71) và nửa thứ hai (72). Tiếp theo, đường tâm ngang thứ nhất được đưa sát vào đường tâm ngang thứ hai mà chia đôi kích thước của kết cấu cơ bản (10a). Sau đó, kết cấu cơ bản (10a) được gấp ngược dọc theo đường tâm ngang thứ hai và bề mặt bên trong của kết cấu cơ bản được liên kết với bề mặt ngoài của các mép bên của nửa thứ hai (72) trong khi một vùng của nửa thứ hai (72) được tạo ra giữa các mép bên được giữ phân cách với vùng đũng (6). Trong kết cấu cơ bản (10a) được gấp ngược theo cách này, các vùng cạp trước và sau (7, 8) được liên kết dọc theo các mép bên (7a, 8a) để tạo ra kết cấu cơ bản (10a) ở dạng quần.

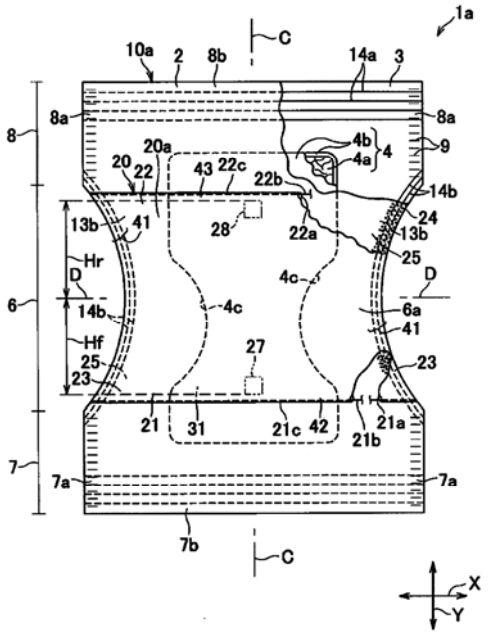

(11) **1-0013096**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A41D 27/00**, A41B 17/00, 9/02, 9/06
(21) 1-2007-02286 (22) 01.04.2005
(86) PCT/JP05/006471 01.04.2005 (87) WO06/114816 02.11.2006
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2008 238
(73) GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, 6238511, Japan
(72) YAMASHITA Mizue (JP), FUJIMOTO Naoko (JP), ARIMURA Hitomi (JP), NAKAI Akira (JP), SUZUOKI Tsutomu (JP), TABATA Shinobu (JP), TANI Masayuki (JP), YAMAMOTO Taisuke (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUẦN ÁO CẮT ĐƯỢC TUỲ Ý
(57) Sáng chế đề xuất quần áo trong đó người mua có thể cắt tuỳ ý, sau khi mua, theo hình dạng mẫu bất kỳ và sau đó mặc sản phẩm này, và quần áo còn có phần cắt không yêu cầu các kỹ thuật cắt và may ở mức cao. Quần áo này được tạo ra từ vải dệt kim chống tước sợi được dệt bằng sợi đàn hồi hàn bằng nhiệt. Các kích thước của các phần lỗ của cổ, phần bên, và phần dưới của quần áo sẽ nhỏ hơn kích thước tương ứng của sản phẩm tiêu chuẩn; tổng chiều dài và chiều dài ống của quần áo lớn hơn các chiều dài tương ứng của sản phẩm tiêu chuẩn; và chiều rộng thân, cổ tay, vòng thắt lưng, và mép dưới của quần áo bằng với các chiều rộng tương ứng của sản phẩm tiêu chuẩn. Quần áo này có thể được cắt theo hình dạng mẫu bất kỳ và có thể được sử dụng với phần lỗ cắt để nguyên như vậy.

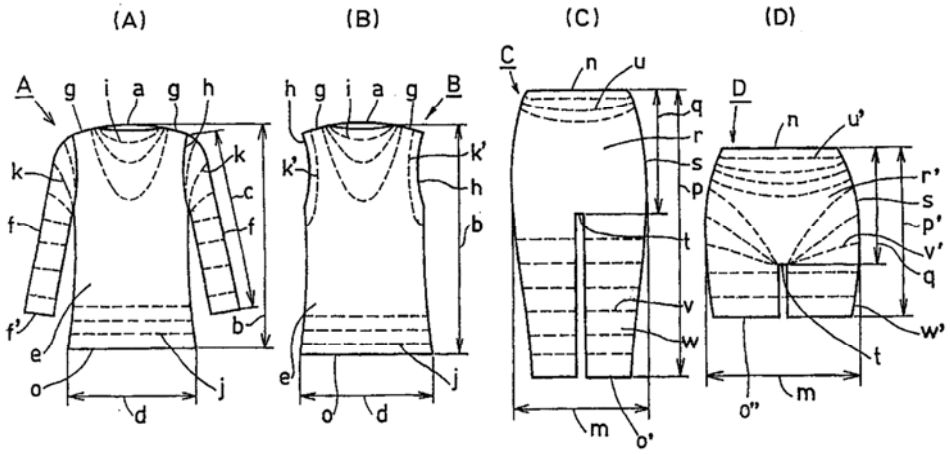

(11) **1-0013097**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **H04B 7/06**
(21) 1-2010-01616 (22) 18.12.2008
(86) PCT/IB08/003554 18.12.2008 (87) WO09/090482 23.07.2009
(30) 11/969,794 04.01.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.12.2010 273
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4 FIN-02150 Espoo, Finland
(72) RAAF, Bernhard (DE), ROMAN, Timo Eric (FR), CHMIEL, Mieszko (PL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN CẤU HÌNH ĂNG TEN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin liên quan tới cấu hình ăng ten và/hoặc sơ đồ phân tập truyền đến bộ phận nhận, như là thiết bị điện thoại di động chẳng hạn. Cụ thể là sáng chế đề cập đến thông tin liên quan tới cấu hình ăng ten và/hoặc sơ đồ phân tập truyền có thể được truyền bằng cách ánh xạ kênh truyền quảng bá vật lý nằm trong khung phụ một cách thích hợp để có các tín hiệu tham chiếu chỉ báo các cấu hình ăng ten hoặc các sơ đồ phân tập truyền khác nhau. Theo cách khác, việc tạo mặt nạ, như tạo mặt nạ kiểm tra tính dư thừa tuần hoàn, có thể được sử dụng để tạo ra thông tin liên quan tới cấu hình ăng ten và/hoặc sơ đồ phân tập truyền.

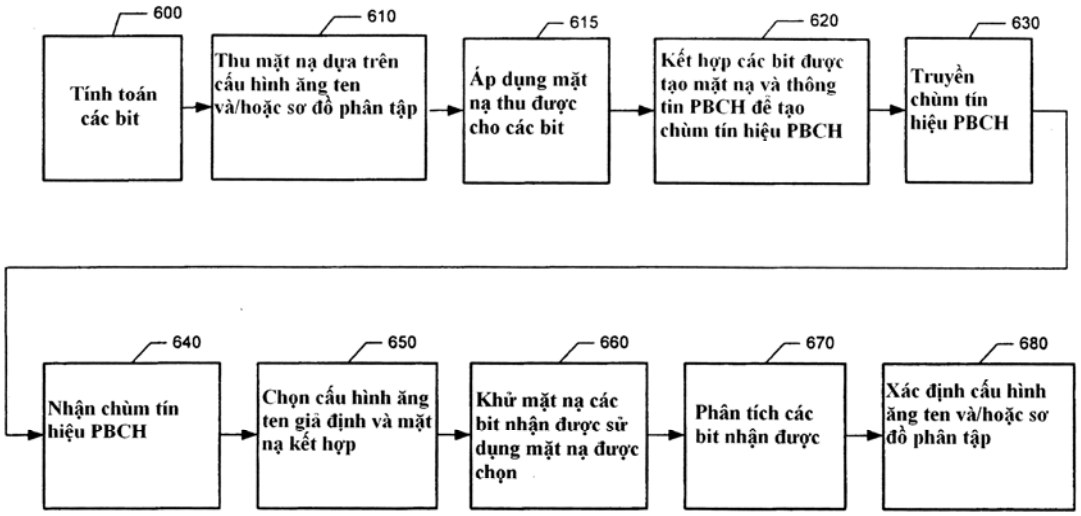

(11) **1-0013098**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **F22B 21/02**
(21) 1-2007-02496 (22) 26.04.2006
(86) PCT/FR06/050389 26.04.2006 (87) WO06/114551 02.11.2006
(30) 0551070 26.04.2005 FR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.02.2008 239
(73) ALSTOM TECHNOLOGY LTD (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland
(72) MORIN Jean-Xavier (FR), BAGLIONE Daniel (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) LÒ PHẢN ỨNG TẦNG SÔI
(57) Sáng chế đề cập tới lò phản ứng tầng sôi (1) được tạo thành từ các thành màng dạng ống (2) được làm mát bằng chất lưu làm mát, các thành bao quanh buồng đốt (10) và bao gồm xác tấm kéo dài dạng ống (3) mà chất lưu làm mát chảy qua đó nhờ sự tuần hoàn cưỡng bức một chiều. Theo sáng chế, các tấm kéo dài (3) được ghép từng đôi một.

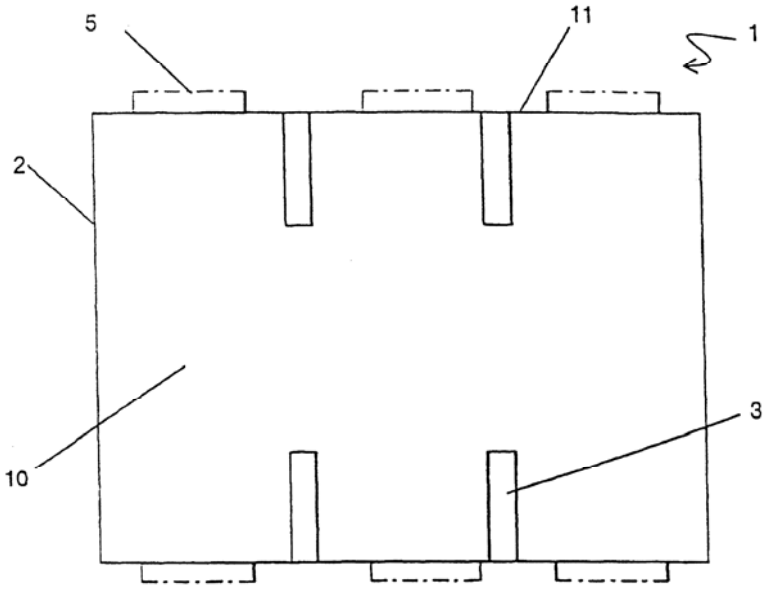

(11) **1-0013099**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A61F 13/15**, 13/49, 13/494, 13/496
(21) 1-2009-00867 (22) 17.10.2007
(86) PCT/JP07/070275 17.10.2007 (87) WO08/059690 22.05.2008
(30) 2006-309716 15.11.2006 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.10.2009 259
(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime, 799-0111, Japan
(72) OTSUBO, Toshifumi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TÃ LÓT KIỂU QUẦN DÙNG MỘT LẦN CÓ CHI TIẾT DẠNG ĐAI

(57) Sáng chế đề cập tới tã lót kiểu quần bao gồm vùng đũng (6) được bố trí trên bề mặt bên trong trong vùng được đặt lệch về phía vùng cạp trước (7) và trong vùng được đặt lệch về phía vùng cạp sau (8) lần lượt bởi các chi tiết dạng đai (21, 22), cả hai kéo dài ngang qua kết cấu thấm hút dịch thể (1B). Mỗi chi tiết dạng đai có các đầu xa (23_R, 23_L, 24_R, 24_L) được liên kết vào vách chống rò rỉ được tạo ra dọc theo các mép bên của kết cấu thấm hút dịch thể. Đoạn trung gian kéo dài giữa các đầu xa không được liên kết vào bề mặt bên trong của vùng đũng. Các chi tiết dạng đai được hợp nhất với nhau chỉ dọc theo các đoạn giữa (21c, 22c) tương ứng của nó khi nhìn theo chiều ngang (X).

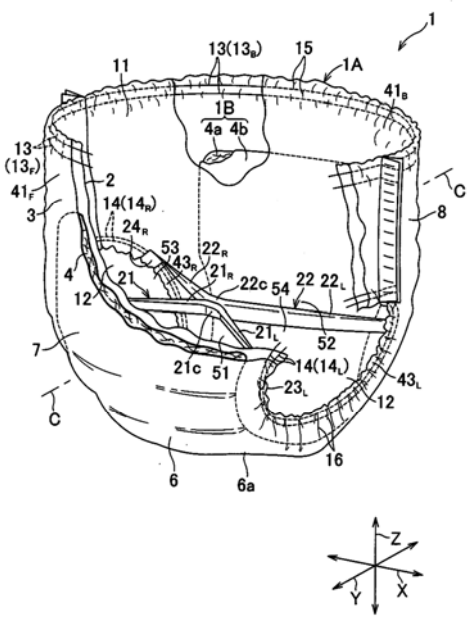

(11) **1-0013100**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **C01F 7/06**, C02F 5/00, 5/12, 1/00, C08G 73/02, C23F 14/02
(21) 1-2009-00778 (22) 26.09.2007
(86) PCT/US07/079473 26.09.2007 (87) WO08/045677 17.04.2008
(30) 60/829,411 13.10.2006 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2009 258
(73) CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
300 Delaware Avenue, Wilmington, Delaware 19801, United States of America
(72) HEITNER Howard I. (US), SPITZER Donald P. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) POLYME POLYAMIN, CHẾ PHẨM XỬ LÝ VẢY CẶN CHỨA POLYME POLYAMIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢY CẶN

(57) Sáng chế đề cập đến polyme polyamin chứa Si đã được cải biến tính kỵ nước là hữu ích để xử lý vảy cặn trong các dòng xử lý trong quy trình công nghiệp. Polyme polyamin chứa Si đã được cải biến tính kỵ nước này được ưu tiên là đặc biệt hữu ích để xử lý vảy cặn chứa nhôm-silicat trong các dòng xử lý trong quy trình công nghiệp, như dòng xử lý trong quy trình sản xuất nhôm oxit Bayer, dòng phế thải chứa hạt nhân và dòng thải của quy trình nghiền giấy gói hàng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm xử lý vảy cặn chứa polyme nêu trên và phương pháp xử lý vảy cặn bằng cách dùng chế phẩm này.

(11) **1-0013101**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **H02J 7/16**
(21) 1-2008-00064 (22) 09.01.2008
(30) 2007-001190 09.01.2007 JP
11/876154 22.10.2007 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2008 244
(73) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI KAISHA (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken, Japan
(72) TAIKEN MATSUI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN DÙNG CHO XE CỘ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp điện dùng cho xe cộ bao gồm: động cơ đốt trong để dẫn động; ăcquy để cấp điện năng cho bộ phận của xe như động cơ đốt trong; máy phát điện được dẫn động bởi động cơ đốt trong để tạo ra điện năng để được cấp như dòng điện nạp điện cho ăcquy, và bộ điều khiển nạp điện để điều khiển cường độ dòng điện nạp điện theo trạng thái vận hành của động cơ đốt trong, trong đó: với bộ điều khiển nạp, dòng điện nạp điện tương ứng với một phần của sóng điện áp dương, sau một pha cụ thể ở sóng điện áp dương của điện năng được tạo ra bởi máy phát điện được cấp cho ăcquy, và pha này được làm trễ theo sự giảm tốc độ quay của động cơ đốt trong, và khi tốc độ quay của động cơ đốt trong đạt đến trạng thái tốc độ thấp định trước, pha này được đặt ở phần thấp nhất của sóng điện áp dương.

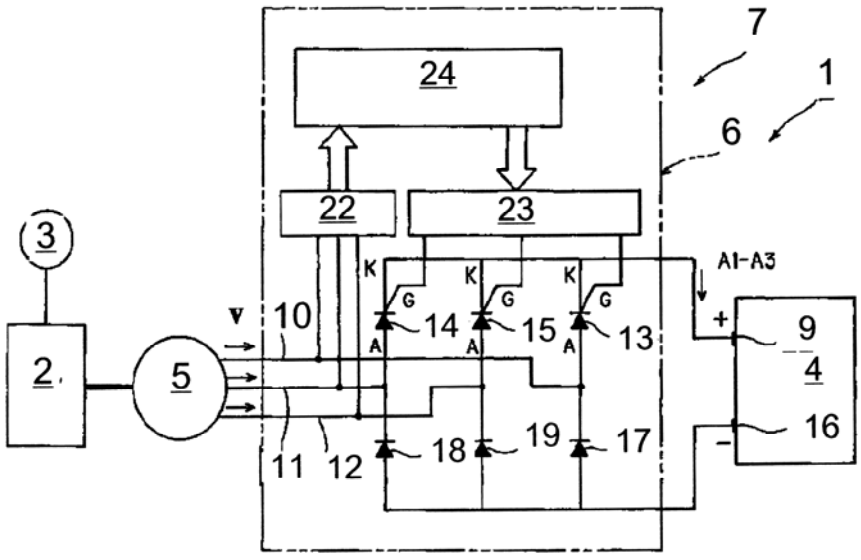

(11) **1-0013102**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **C08G 18/10**, 18/38, G02B 1/04
(21) 1-2008-01350 (22) 06.12.2006
(86) PCT/US06/046649 06.12.2006 (87) WO07/097798 30.08.2007
(30) 11/360,011 22.02.2006 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2009 252
(73) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
(72) BOJKOVA, Nina, V. (US), SMITH, Robert, A. (US), HEROLD, Robert, D. (US), RAO, Chandra, B. (US), MCDONALD, William, H (US), NAGPAL, Vidhu, J. (US), GRAHAM, Marvin, J. (US), YU, Phillip, C. (US), SAWANT, Suresh. (US), OKOROAFOR, Michael, O. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) POLYUREURETAN CHỨA LƯU HUỲNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYUREURETAN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến polyureuretan chứa lưu huỳnh và phương pháp điều chế polyureuretan này. Polyureuretan chứa lưu huỳnh thu được bằng phương pháp nêu trên có chỉ số khúc xạ ít nhất là 1,57, chỉ số Abbe ít nhất là 32 và khối lượng riêng nhỏ hơn 1,3g/cm^3, khi được hóa rắn ít nhất một phần.

(11) **1-0013103**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **B21C 1/24**
(21) 1-2009-02654 (22) 08.12.2009
(30) 2009-198845 28.08.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2011 276
(73) SANWA KOKAN CO., LTD (JP)
18-8, 2Chome, Fukuura, Kanazawa-Ku, Yokohama, Japan
(72) Akira Suzuki (JP), Toshio Inoue (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ KÉO ỐNG THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP KÉO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo ống thép có thể sản xuất ống thép kéo dạng một đối tượng dài với độ chính xác cao và ở tốc độ cao cũng như cải thiện độ chính xác kích thước của các phần thành dày tương ứng và các vị trí cắt của ống thép kéo được thực hiện. Khi ống thép kéo kiểu bậc được sản xuất bằng cách di chuyển khuôn và ống đầu theo cùng một phương là phương kéo ống thép và theo các hướng ngược nhau, xi lanh thủy lực thứ nhất làm di chuyển khuôn theo hướng tương ứng với hướng kéo ống thép và xi lanh thủy lực thứ hai làm di chuyển ống đầu theo hướng ngược với hướng chuyển động của khuôn. Ở thời điểm này, bộ cảm biến xác định vị trí sẽ xác định vị trí hành trình của xi lanh thủy lực thứ hai và máy tính tiếp nhận thông tin vị trí được xác định bởi bộ cảm biến xác định vị trí và điều khiển tốc độ chuyển động của xi lanh thủy lực thứ hai. Nhờ đó, máy tính tạo tốc độ chuyển động (v2) của xi lanh thủy lực thứ hai là cao hơn so với tốc độ chuyển động (v1) của nó trong vùng "b" trên cơ sở tín hiệu xác định vị trí trong vùng "d". Do đó, ống thép kéo được kéo ở tốc độ chuyển động cao hơn (v2) sao cho không xảy ra hiện tượng nghiêng trong gradien chiều dày thành trong vùng 'd".

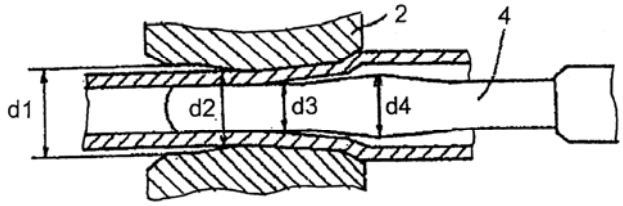

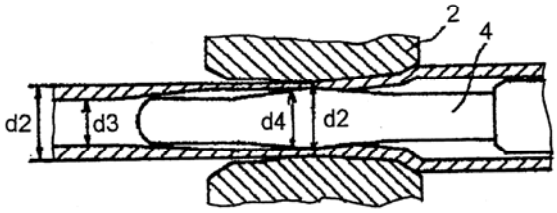

(11) **1-0013104**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **G06F 3/00**
(21) 1-2008-02636 (22) 01.07.2002
(86) PCT/JP02/06630 01.07.2002 (87) WO03/005178A2 16.01.2003
(30) 2001-204322 05.07.2001 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2010 266
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oazakadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) MATSUI, Shinichi (JP), NOGUCHI, Naohiko (JP), SATO, Mitsuhiro (JP), SHIMOJIMA, Takashi (JP), HASEGAWA, Kiichi (JP), NAKAMURA, Norio (JP), FUJIMURA, Kazuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghi cho thẻ nhớ SD mà có các tệp EPUBxxx.KEY được ghi lên đó, mỗi tệp có nhiều vùng Key&Rule Entry, và một tệp SD_EPUB.MMG được đọc từ vật ghi trước khi ghi dữ liệu. Sơ đồ bit trong SD_EPUB.MMG thể hiện đối với từng tệp EPUBxxx.KEY là tệp EPUBxxx.KEY có ít nhất một vùng Key&Rule Entry chưa được sử dụng, hoặc tất cả các vùng Key& Rule Entry đang được sử dụng. Dựa vào sơ đồ bit trong tệp SD_EPUB.MMG đọc được, thiết bị ghi mở EPUB#u.KEY có vùng Key&Rule Entry chưa sử dụng và ghi dữ liệu vào trong vùng Key&Rule Entry chưa sử dụng trong tệp. Nếu tất cả các vùng Key&Rule Entry trong EPUB#u.KEY trở thành đang sử dụng do việc ghi dữ liệu, thì thiết bị ghi cập nhật sơ đồ bit trong SD_EPUB.MMG.

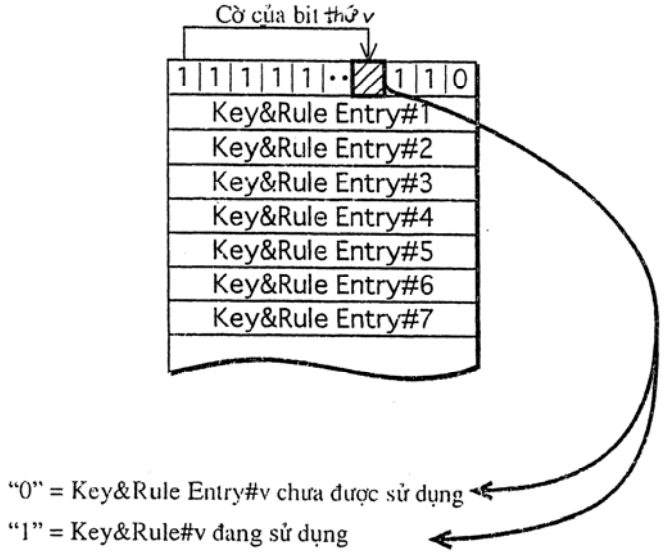

(11) **1-0013105**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **F16H 9/12**, F16G 5/16, 5/00
(21) 1-2010-00446 (22) 25.02.2010
(30) JP2009-072199 24.03.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.09.2010 270
(73) 1. MITSUBOSHI BELTING LTD., (JP)
1-21, Hamazoe-Dori 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo 653-0024, Japan.
2. YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(72) Kenro ONO (JP), Daisuke OKAZAKI (JP), Sadao NOGI (JP), Kuniharu UTO (JP), Takehiko ITO (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CỤM TRUYỀN ĐỘNG ĐAI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm truyền động đai, cụm truyền động đai này bao gồm:
các puli biến tốc bao gồm puli biến tốc dẫn động và puli biến tốc bị dẫn, mỗi puli này có rãnh có dạng hình chữ V có chiều rộng thay đổi được tạo ra trên một phần biên phía ngoài của puli; và
đai bao gồm đai giữa và các khối đai được tạo ra dọc theo chiều dài của đai giữa và được quấn lên các puli biến tốc ở trạng thái mà các khối đai được giữ bởi cả hai bề mặt của rãnh có dạng hình chữ V của từng puli biến tốc.
Trong đó, khối đai bao gồm chế phẩm nhựa bao gồm: nhựa dẻo nóng; ít nhất là có sợi gia cường được trộn vào trong đó, và
bề mặt của rãnh có dạng hình chữ V của ít nhất một puli biến tốc trong số các puli biến tốc có lớp nhựa chứa nhựa polyamideimit và ít nhất một chất bôi trơn dạng rắn được lựa chọn từ graphit, polytetrafloetylen và molipđen đisulfua.

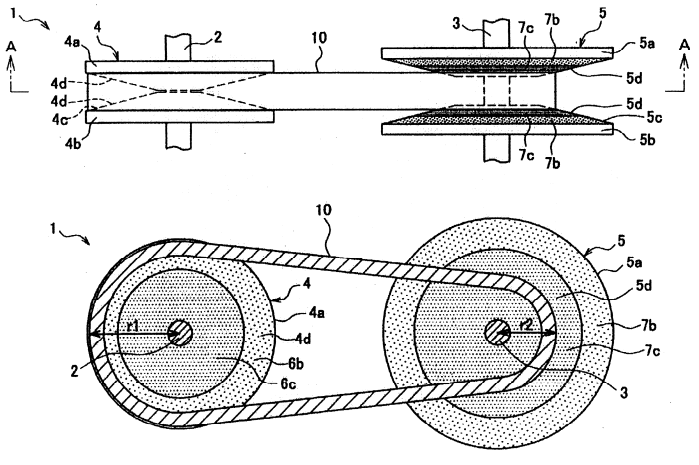

(11) **1-0013106**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **B63H 5/16**
(21) 1-2008-01904 (22) 28.07.2008
(30) 20 2008 003 367.5 10.03.2008 DE
20 2008 006 069.9 02.05.2008 DE
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2009 258
(73) BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany
(72) MEWIS, Friedrich (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG CỦA TÀU THỦY CÓ THIẾT BỊ LÀM GIẢM CÔNG SUẤT DẪN ĐỘNG YÊU CẦU
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị (100) để làm giảm công suất dẫn động yêu cầu của tàu thủy, cụ thể là cho các tàu thân ghép tốc độ chậm như tàu chở dầu, tàu chở hàng và tàu nhỏ và để cải thiện dòng phun từ chân vịt cũng như là để tạo dòng xoáy khởi động nằm trong vòi phun trước (20) được lắp đặt cố định trên tàu (100) với các cánh lái hay cánh thủy lực (30; 30a, 30b, 30c, 30d) được bố trí trong không gian bên trong (20a) của vòi phun trước (20).

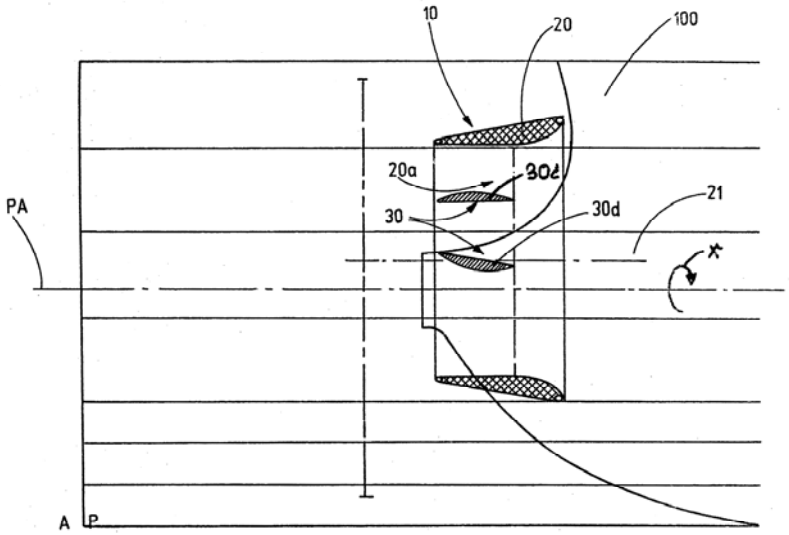

(11) **1-0013107**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A46B 15/00**, 11/00
(21) 1-2012-00733 (22) 21.08.2009
(86) PCT/US09/054582 21.08.2009 (87) WO11/022019 24.02.2011
(30) 12/544,654 20.08.2009 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.06.2012 291
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(72) John GATZEMEYER (US), Madhusudan PATEL (US), Elizabeth GITTINS (US), Harsh M. TRIVEDI (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC MIỆNG CÓ HỆ THỐNG GOM CHẤT LỎNG
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ chăm sóc miệng ban gồm hệ thống gom các chất lưu trong miệng. Dụng cụ theo một số phương án thực hiện có thể bao gồm vùng chăm sóc miệng có bộ phận chăm sóc miệng có thể mòn có chiều dày được giảm trong quá trình sử dụng, bộ phận chứa để giữ chất lưu trong miệng, bộ phận tiếp nhận được nối với bộ phận chăm sóc miệng để tiếp nhận chất lưu trong miệng, và đường dẫn chất lưu nối thông với bộ phận tiếp nhận để cấp chất lưu trong miệng cho bộ phận chứa.

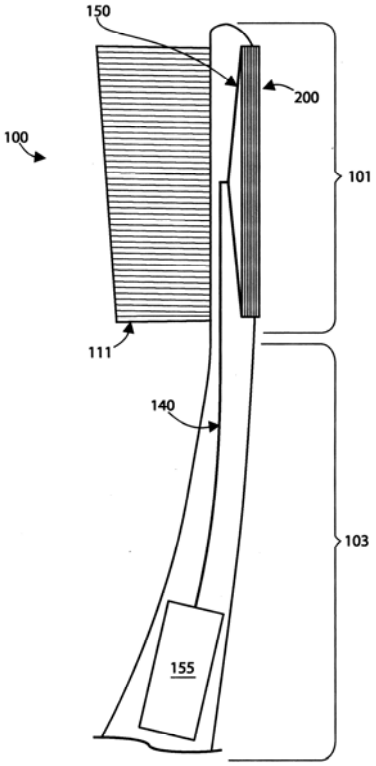

(11) **1-0013108**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **B63B 19/18**
(21) 1-2008-02916 (22) 30.05.2007
(86) PCT/SE07/000520 30.05.2007 (87) WO07/139474A1 06.12.2007
(30) 0601198-5 30.05.2006 SE
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.07.2009 256
(73) TTS SHIPS EQUIPMENT AB (SE)
Kampegatan 3, SE-411 04 Goteborg, Sweden
(72) SALEN, Hans (SE), CARLSSON, Lennart (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ DÙNG CHO TẤM NẮP CỬA HẦM TÀU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) dùng để vận hành các tấm nắp cửa hầm (3,4) dịch chuyển được tháo ra được của tàu (2) lần lượt giữa vị trí đóng (I) và vị trí mở (II) và bao gồm phương tiện dẫn động nối với các tấm nắp cửa hầm tàu (3,4) tương ứng. Theo sáng chế, các tấm nắp cửa hầm tàu (3,4) tương ứng được nối với, ví dụ, dây kéo (6) được dẫn động chuyển động theo kiểu vòng kín, cũng như dây kéo ở cả hai bên (A, B) của các cạnh giới hạn bên (lần lượt là 8, 9 và 10, 11) của các cửa hầm tàu, thiết bị được trang bị các chi tiết dẫn động (12, 13) được lắp xoay được, nối liên thông tháo ra được với các tấm nắp cửa hầm tàu (3,4) tương ứng.

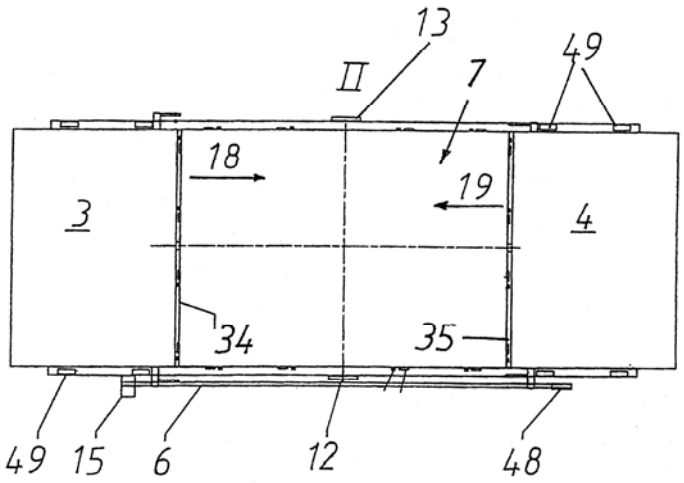

(11) **1-0013109**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **F16L 55/10**
(21) 1-2011-01053 (22) 25.03.2009
(86) PCT/US09/038272 25.03.2009 (87) WO10/047846 29.04.2010
(30) 12/256,150 22.10.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2011 280
(73) TDW DELAWARE, INC. (US)
1100 Market Street, Suite 780, Wilmington, DE 19801 United Satates of America
(72) Kenneth L. Yeazel (US), Gregory L. Puckett (US), Richard L.Goswick (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) NÚT ỐNG, HỆ THỐNG NÚT ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÓA KÉP ỐNG

(57) Sáng chế đề cập tới nút ống, hệ thống nút ống và phương pháp khoá kép ống. Theo sáng chế, nút ống có hai hoặc nhiều đầu nút được nối quay để kết hợp khoá kép và xả một ống. Ít nhất một trong số các đầu nút này có bộ phận bịt có thể mở rộng được mà được nối thông với một nguồn bơm phồng. Bộ phận bịt có thể là bộ phận bịt có thể bơm phồng được hoặc bộ phận bịt kiểu nén ép. Các đoạn đường dẫn của nó có thể dẫn qua mối nối quay và vào đầu nút để đưa môi chất bơm phồng từ nguồn tới bộ phận bịt. Cửa xả có đường dẫn được làm thích ứng để dẫn qua đầu nút. Đầu nút phía trước có thể có bộ phận làm sạch để quét bỏ mảnh vụn ở phía trước nút ống. Các đầu nút có thể còn có một tấm trượt để gài theo cách có thể trượt được với mặt trong của ống nhằm định hướng thích hợp các đầu nút bên trong ống.

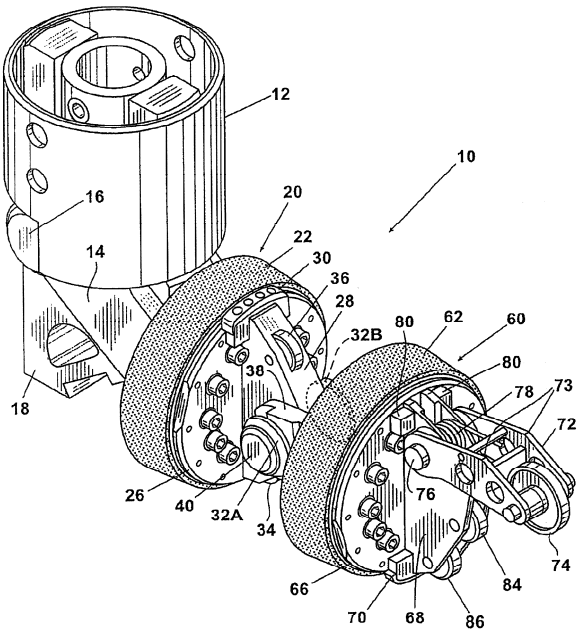

(11) **1-0013110**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **A47C 23/04**
(21) 1-2011-03096 (22) 14.04.2010
(86) PCT/US10/031041 14.04.2010 (87) WO10/120886 21.10.2010
(30) 61/169,039 14.04.2009 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 30.01.2012 286
(73) SEALY TECHNOLOGY LLC (US)
One Office Parkway Trinity, NC 27370, United States of America
(72) DEMOSS Larry K. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CÁC LÒ XO CUỘN TRONG CUỘN VÀ CÁC LÒ XO LỒNG LÒ XO

(57) Sáng chế đề cập đến lò xo lồng lò xo dùng cho đệm có các lò xo cuộn trong cuộn bố trí theo giàn. Mỗi lò xo cuộn trong cuộn có cuộn xoắn ngoài và cuộn xoắn trong, trong đó cuộn xoắn ngoài có chiều cao và đường kính lớn hơn so với cuộn xoắn trong, mỗi cuộn có hệ số đàn hồi của lò xo kép giữa cuộn xoắn ngoài và các hệ số đàn hồi của lò xo kết hợp của cuộn xoắn ngoài và cuộn xoắn trong. Các lò xo cuộn trong cuộn có thể được đóng vào túi hoặc không có túi trong lò xo lồng lò xo dùng cho đệm.

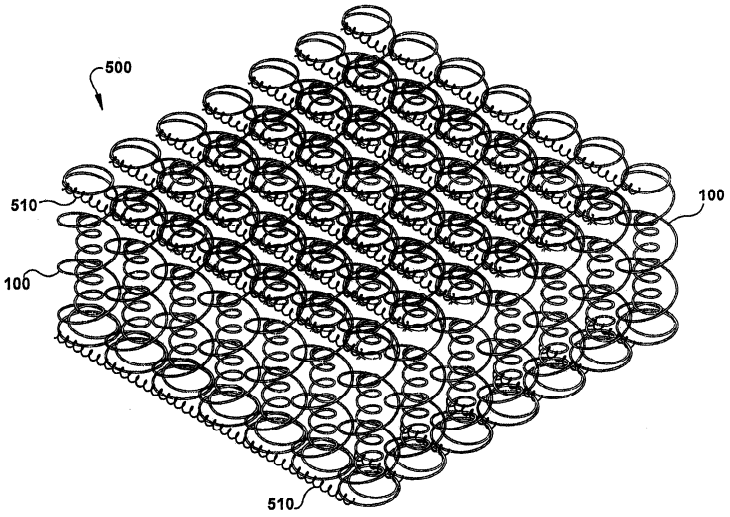

(11) **1-0013111**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **H04L 1/18**
(21) 1-2010-00247 (22) 30.01.2009
(86) PCT/KR09/000475 30.01.2009 (87) WO09/096743A2 06.08.2009
(30) 61/025,267 31.01.2008 US
10-2009-0006356 23.01.2009 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2010 271
(73) LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 150-721, Korea
(72) Seung-June YI (KR), Sung-Jun PARK (KR), Young-Dae LEE (KR), Sung-Duck CHUN (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN TRẠNG THÁI TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ BỘ THU TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) trạng thái (STATUS PDU) mà trong đó phía thu thông báo trạng thái thu dữ liệu đến phía phát trong hệ thống viễn thông di động. Phần tử điều khiển liên kết rađiô (RLC) phía thu xem xét tài nguyên rađiô sẵn có để tạo lập PDU trạng thái thích hợp với kích thước của tài nguyên rađiô và sau đó gửi PDU trạng thái được tạo lập đến phần tử RLC phía phát, nhờ đó tránh tình trạng tắc nghẽn của các giao thức RLC.

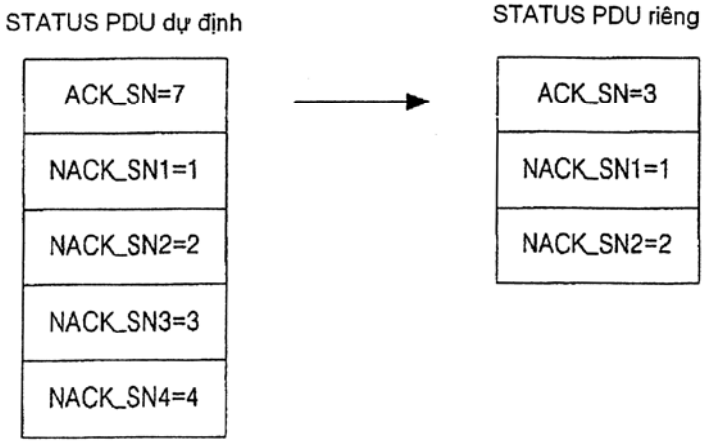

(11) **1-0013112**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **H04W 74/04**, H04J 11/00, 1/00, H04W 72/12
(21) 1-2010-03099 (22) 22.04.2009
(86) PCT/JP09/057981 22.04.2009 (87) WO09/131143A1 29.10.2009
(30) 2008-111921 22.04.2008 JP
2008-141684 29.05.2008 JP
2009-102493 20.04.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.02.2011 275
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) Hiroyuki ISHII (JP), Anil UMESH (IN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM CƠ SỞ RAĐIO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông di động, trạm di động (UE) thu dữ liệu đường xuống được truyền từ trạm cơ sở rađio bằng cách sử dụng tài nguyên rađio đường xuống được gán cho trạm di động bởi thông tin lập lịch định trước, theo một chu kỳ định trước. Phương pháp này bao gồm các bước: (A) thông báo, cho trạm di động (UE), chu kỳ định trước và thông tin về tài nguyên rađio đường xuống; (B) thông báo, cho trạm di động (UE), thông tin lập lịch định trước; và (C) truyền dữ liệu đường xuống theo chu kỳ định trước bằng cách sử dụng tài nguyên rađio đường xuống được gán bởi thông tin lập lịch định trước, quá trình truyền bắt đầu ở một thời điểm định trước trên cơ sở thông tin lập lịch định trước đã thu. Ở bước (C), thông tin lập lịch định trước được loại bỏ, khi thông tin về tài nguyên rađio đường xuống và thông tin được thông báo bởi thông tin lập lịch định trước trái ngược với nhau.

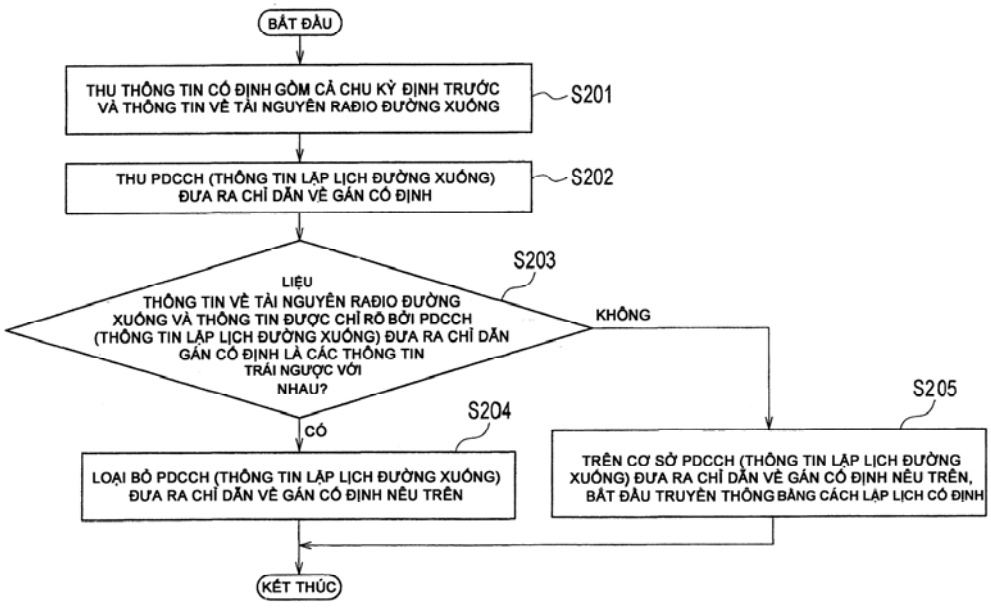

(11) **1-0013113**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **H04W 74/04**, H04J 11/00, 1/00, H04W 72/12
(21) 1-2010-03102 (22) 22.04.2009
(86) PCT/JP09/058008 22.04.2009 (87) WO09/131154A1 29.10.2009
(30) 2008-111922 22.04.2008 JP
2008-141685 29.05.2008 JP
2009-102500 20.04.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.02.2011 275
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) Hiroyuki ISHII (JP), Anil UMESH (IN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM CƠ SỞ RAĐIO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông di động, trạm di động (UE) truyền đi dữ liệu đường lên tới trạm cơ sở rađio bằng cách sử dụng tài nguyên rađio đường lên được gán cho trạm di động bởi thông tin lập lịch định trước, theo một chu kỳ định trước. Phương pháp này bao gồm các bước: (A) thông báo, cho trạm di động (UE), chu kỳ định trước và thông tin về tài nguyên rađio đường lên; (B) thông báo, cho trạm di động (UE), thông tin lập lịch định trước; và (C) truyền dữ liệu đường lên theo chu kỳ định trước bằng cách sử dụng tài nguyên rađio đường lên được gán bởi thông tin lập lịch định trước, quá trình truyền bắt đầu ở một thời điểm nhất định được xác định trên cơ sở thông tin lập lịch định trước đã thu. Ở bước (C), thông tin lập lịch định trước được loại bỏ, khi thông tin về tài nguyên rađio đường lên và thông tin được thông báo bởi thông tin lập lịch định trước trái ngược với nhau.

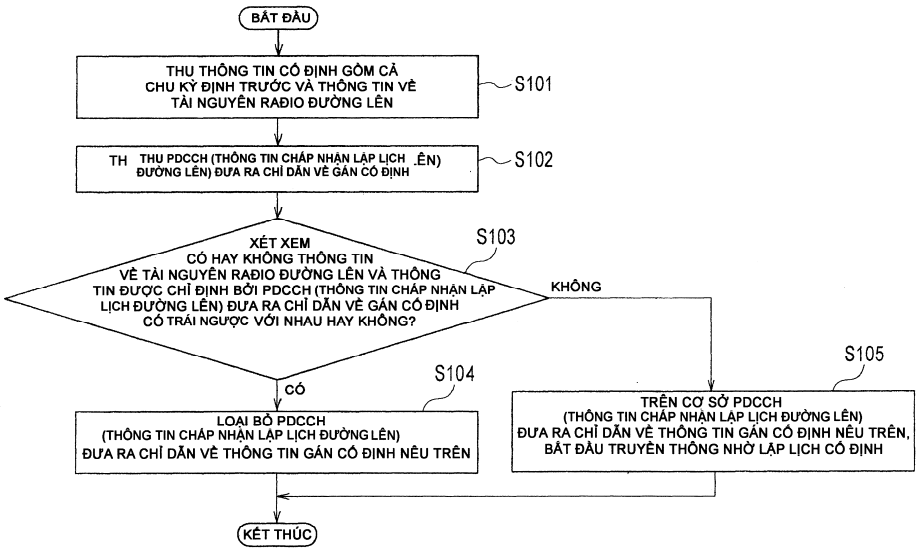

(11) **1-0013114**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **H02K 33/00**, 35/00, 41/03
(21) 1-2011-03223 (22) 24.11.2011
(30) 10-2011-0094435 20.09.2011 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2013 300
(73) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
314 Maetan 3-dong, Yeongtong-gu, Suwon, Gyunggi-do, Republic of Korea
(72) JEONG, Seung Hyeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ RUNG TUYẾN TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất bộ rung tuyến tính bao gồm phần cố định có khoảng trống bên trong với kích cỡ định trước; ít nhất một nam châm được đặt trong khoảng trống bên trong và tạo ra lực điện từ; phần rung bao gồm cuộn dây đối diện với nam châm và tạo ra lực điện từ nhờ sự tương tác với nam châm và vật thể khối; và nền có một đầu được gắn với phần rung làm thành một đầu tự do và đầu kia bao gồm mẫu lá đồng được gắn với phần cố định làm thành đầu cố định.

(11) **1-0013115**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H04L 1/00**, 1/18
(21) 1-2010-01868 (22) 18.12.2008
(86) PCT/EP08/010845 18.12.2008 (87) WO09/080290A1 02.07.2009
(30) 07024829.9 20.12.2007 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2010 271
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) WENGERTER, Christian (DE), NISHIO, Akihiko (JP), SUZUKI, Hidetoshi (JP), LOHR, Joachim (DE), HIRAMATSU, Katsuhiko (JP)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để đảm bảo đánh tín hiệu điều khiển kết hợp với đơn vị dữ liệu giao thức vận chuyển dữ liệu người sử dụng trong hệ thống truyền thông di động và bản thân tín hiệu kênh điều khiển. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp cho trạm di động và trạm gốc và các hoạt động tương ứng của chúng các tín hiệu kênh điều khiển được xác định mới như định nghĩa ở đây. Để giảm thời gian kênh điều khiển, sáng chế đề xuất việc xác định trường chung đối với khuôn vận chuyển và phiên bản dư thừa trong khuôn thông tin kênh điều khiển. Theo một phương pháp, trường chung được sử dụng để cùng mã hóa khuôn vận chuyển và phiên bản dư thừa ở đây. Theo khía cạnh khác, một trường dùng chung được tạo ra trên tín hiệu kênh điều khiển, tín hiệu này chỉ báo hoặc là khuôn vận chuyển hoặc là phiên bản dư thừa tùy thuộc vào liệu tín hiệu kênh điều khiển liên quan đến lần truyền ban đầu hay là lần truyền lại. Theo một phương án khác, các cải tiến hơn nữa đối với giao thức HARQ được đề xuất để giải quyết một số trường hợp lỗi nhất định.

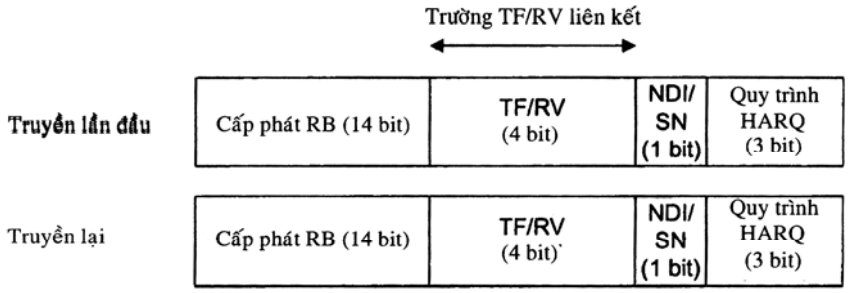

(11) **1-0013116**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **A61K 35/74**, A61P 37/08, 43/00, A23C 9/00, A23L 1/30, C12N 1/20
(21) 1-2007-02015 (22) 23.02.2006
(86) PCT/JP06/303295 23.02.2006 (87) WO06/093022 08.09.2006
(30) 2005-059460 03.03.2005 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.05.2008 242
(73) MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
(72) SASHIHARA, Toshihiro (JP), YAMAGUCHI, Makoto (JP), NAKAMURA, Yoshitaka (JP), IKEGAMI, Shuji (JP), NARUSHIMA, Seiko (JP), KIMURA, Katsunori (JP), NAGAFUCHI, Shinya (JP), TERAHARA, Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) TÁC NHÂN VÀ THỰC PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH DỊ ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn có ích Lactobacillus được phát hiện từ lactobacilli của giống Lactobacillus phân lập được độc lập từ phân của người trưởng thành. Vi khuẩn có ích Lactobacillus có ích được chọn từ các chủng vi khuẩn: (1) có khả năng chịu được axit dạ dày/axit mật cao; (2) có tác dụng thúc đẩy sự sản sinh IL- 12 với số lượng lớn từ các tế bào lách có nguồn gốc chuột và tác dụng cải thiện sự cân bằng Th1/Th2 cao; (3) có khả năng cao ức chế sự sản sinh IgE đặc hiệu với kháng nguyên gây ra do sử dụng ovalbumin trong màng bụng cho chuột BALB/c; (4) có khả năng cao ức chế sản sinh IgE đặc hiệu với kháng nguyên gây nhiễm do sử dụng kháng nguyên thức ăn cho chuột C57BL/6N; (5) có khả năng cao hoạt hóa tế bào diệt tự nhiên; (6) có tác dụng thúc đẩy sự sản sinh IL- 12 với số lượng lớn lên các tế bào lách và các tế bào hạch bạch huyết mạc treo ruột có nguồn gốc từ chuột được gây miễn dịch bằng ovalbumin và tác dụng cải thiện sự cân bằng Th1/Th2 cao; và (7) có khả năng cao ức chế chứng tăng bạch cầu ưa eosin gây nhiễm bằng kháng nguyên chiết được từ phấn hoa tuyết tùng.

(11) **1-0013117**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **A61K 9/16**, 9/20, 9/48
(21) 1-2012-00625 (22) 11.08.2010
(86) PCT/FR10/051697 11.08.2010 (87) WO11/018583 17.02.2011
(30) 0955642 12.08.2009 FR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2013 298
(73) DEBREGEAS ET ASSOCIES PHARMA (FR)
79 rue de Miromesnil, F-75008 Paris, France
(72) SUPLIE, Pascal (FR), LEBON, Christophe (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA VIỆC SỬ DỤNG THUỐC KHÔNG ĐÚNG CÁCH
(57) Sáng chế đề cập đến viên cốm chứa nhân rắn mà hoạt chất sẽ được mang trên đó, nhân rắn này tốt hơn là được chọn từ các chất mang không tan, viên cốm nêu trên còn chứa các hợp chất sau đây, được mang trên nhân rắn này: một hoặc nhiều chất tạo màu, một hoặc nhiều chất màu kim loại, một hoặc nhiều hợp chất giải phóng khí, và tùy ý một hoặc nhiều chất gây đắng.

(11) **1-0013118**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H04W 36/08**
(21) 1-2010-00050 (22) 19.06.2008
(86) PCT/US08/067535 19.06.2008 (87) WO08/157717 24.12.2008
(30) 60/945,070 19.06.2007 US
12/141,823 18.06.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2010 271
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) KITAZOE, Masato (JP), HO, Sai, Yiu, Duncan (CA)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHUYỂN VÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hỗ trợ chuyển vùng, trong đó cấu hình đenta được truyền cho thiết bị người dùng (UE - user equipment) yêu cầu chuyển vùng, cấu hình đenta này mô tả chi tiết các thay đổi mà được cần đến cho cấu hình UE hiện thời để thực thi việc chuyển vùng. Việc chuyển vùng được bắt đầu qua báo cáo đo được truyền cho nút B tăng cường (eNB - enhanced NodeB) nguồn hiện đang phục vụ từ UE. Báo cáo đo này có thể chứa một hoặc nhiều điều kiện vô tuyến hiện thời, cấu hình UE hiện thời hoặc eNB đích được ưu tiên nếu như việc chuyển vùng là chuyển vùng giữa các eNB. Trong chuyển vùng giữa các eNB, cấu hình UE hiện thời được chuyển tiếp cho eNB đích được ưu tiên bằng eNB nguồn. eNB đích tạo ra cấu hình đenta và truyền nó cho eNB nguồn trong mã chứa trong suốt mà sau đó được chuyển đến UE.

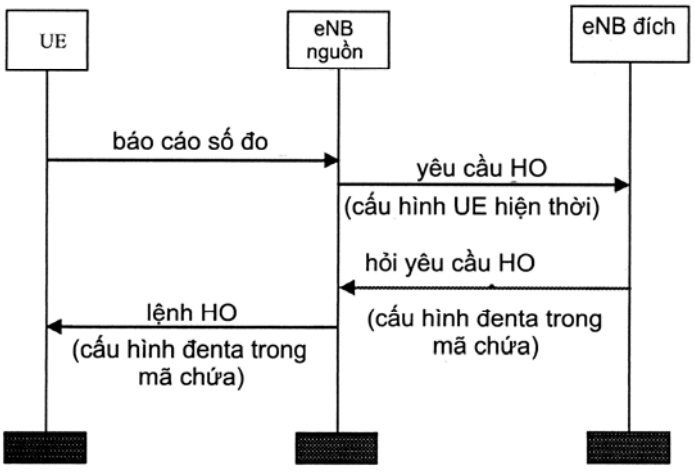

(11) **1-0013119**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H04W 36/02**, 36/08
(21) 1-2010-00128 (22) 18.06.2008
(86) PCT/US08/067385 18.06.2008 (87) WO08/157631 24.12.2008
(30) 60/944,775 18.06.2007 US
61/038,036 19.03.2008 US
12/140,847 17.06.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2010 266
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) MEYLAN, Arnaud (CH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUYỀN THÔNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo điều kiện quản lý việc phân phối và xử lý dữ liệu trong hệ thống truyền thông không dây và, cụ thể hơn là, hỗ trợ việc sắp xếp lại các gói dữ liệu theo giao thức hội tụ dữ liệu gói (*PDCP: Packet Data Convergence Protocol*) khi thao tác chuyển vùng. Các khía cạnh nêu trong sáng chế có thể làm giảm độ trễ xử lý liên quan đến việc sắp xếp lại các gói dữ liệu theo giao thức PDCP khi chuyển vùng bằng cách xác định, truyền, và/hoặc, theo cách khác, xác định một hoặc nhiều thông tin chỉ báo khi chuyển vùng để tạo điều kiện truyền gói không có tổn hao đến thiết bị đầu cuối với độ trễ nhỏ nhất. Thông tin chỉ báo này có thể là thông tin số thứ tự cho nút B nguồn, thông tin về bước nhảy hoặc cỡ bước nhảy áp dụng cho số thứ tự ở nút B đích, lệnh thiết lập lại, và/hoặc thông tin chỉ báo phù hợp khác.

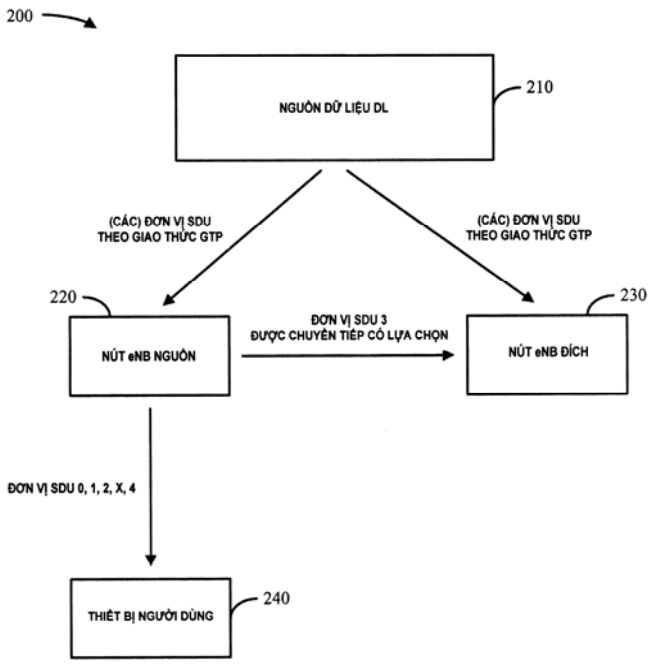

(11) **1-0013120**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H04W 52/24**, 52/32
(21) 1-2010-01511 (22) 16.10.2008
(86) PCT/US08/080220 16.10.2008 (87) WO09/064582 22.05.2009
(30) 60/988,356 15.11.2007 US
12/163,835 27.06.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.09.2010 270
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) BHUSHAN, Naga (US), KHANDEKAR, Aamod (IN), PALANKI, Ravi (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ GIẢM NHIỄU MẠNH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để giảm nhiễu mạnh trong mạng truyền thông không dây. Phương pháp này hỗ trợ để trống trên các phần dải thông dùng cho các thiết bị truyền thông bị nhiễu mạnh do một thiết bị khác gây ra trong mạng truyền thông không dây. Các phần dải thông này có thể liên quan đến dữ liệu quan trọng, như dữ liệu điều khiển, và một hoặc nhiều thiết bị truyền thông có thể yêu cầu thiết bị gây nhiễu mạnh để trống trên một hoặc nhiều phần dải thông này. Sau đó, các thiết bị truyền thông có thể truyền dữ liệu trên các phần dải thông đã được để trống mà không bị nhiễu mạnh. Ngoài ra, thiết bị gây nhiễu mạnh có thể yêu cầu để trống tương hỗ từ một hoặc nhiều thiết bị truyền thông.

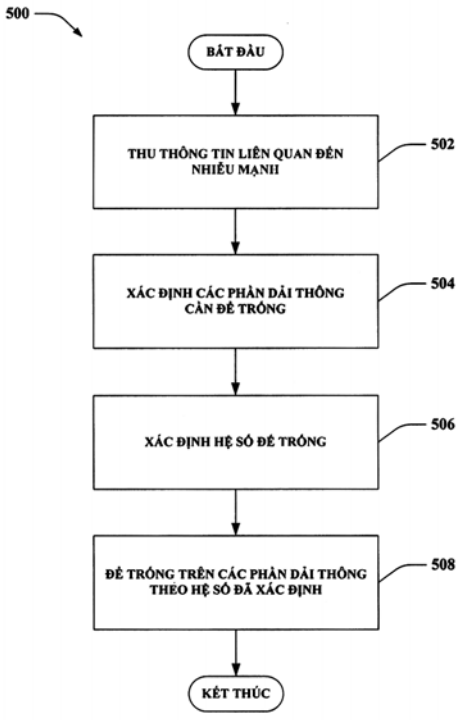

(11) **1-0013121**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **E21B 28/00**, 43/00, 43/16
(21) 1-2012-03807 (22) 15.06.2011
(86) PCT/EP11/059914 15.06.2011 (87) WO11/157740 22.12.2011
(30) 10166302.9 17.06.2010 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.06.2013 303
(73) IMPACT TECHNOLOGY SYSTEMS AS (NO)
Filipstad Brygge 1, N-0252 Oslo, Norway
(72) PAULSEN, Jim-Viktor (NO)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ÁP SUẤT CHUYỂN TIẾP TRONG QUÁ TRÌNH THU HỒI HYĐROCACBON

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gây ra áp suất chuyển tiếp trong các chất lỏng để sử dụng trong quá trình thu hồi hyđrocacbon. Sáng chế còn khác biệt bởi việc gây ra áp suất chuyển tiếp trong chất lỏng bằng quá trình va chạm. Quá trình va chạm sử dụng vật thể chuyển động (103,203,303,403) để va chạm bên ngoài chất lỏng với thân (102,202,302,402) mà được tiếp xúc với chất lỏng bên trong khoang kín một phần (101,201,301,401). Ngoài ra, áp suất chuyển tiếp cần phải được phép để truyền trong chất lỏng. Chất lỏng có thể là một hoặc nhiều nhóm sau: nước chủ yếu, chất lỏng gắn kết, chất lỏng xử lý, chất lỏng làm sạch, chất lỏng khoan, chất lỏng phá vỡ và xi măng.

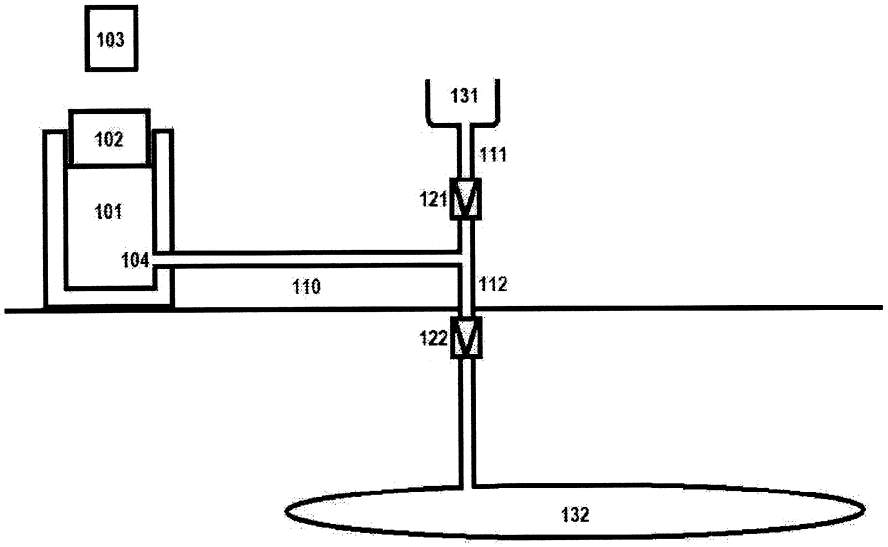

(11) **1-0013122**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **B04B 5/12**, 9/02, 15/02
(21) 1-2008-03081 (22) 18.12.2008
(30) 61/008,902 21.12.2007 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.06.2009 255
(73) ALFA WASSERMANN, INC. (US)
4 Henderson Drive, West Caldwell, New Jersey 07006, United States of America
(72) Kurt SPIEGEL (US), Sorin WEISSMAN (US), Bill LEPSE (US), Blaine J. MARSH (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG SIÊU LY TÂM DÒNG CHẢY LIÊN TỤC
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống siêu ly tâm dòng chảy liên tục (10). Hệ thống (10) này bao gồm rôto (92), stato (94), vỏ stato, các đế tựa trên (106) và đế tựa dưới (142), các ổ trục trên (116) và ổ trục dưới (114), các vòng khóa thứ nhất và thứ hai, và vành đệm kín (128). Ổ trục trên (116) lắp trục rôto (112) quay được vào trong đế tựa trên (106). Vòng khóa thứ nhất lắp cố định ổ trục trên (116) với trục rôto (112). Vành đệm kín (128) được bố trí bên trên ổ trục trên (116) và tạo ra vòng đệm kín quay được cùng với đế tựa trên (106). Vòng chặn thứ hai cố định vành đệm kín (128) vào đường kính trong của đế tựa trên (106). Các đế tựa trên (106) và đế tựa dưới (142) được cố định vào vỏ stato để rôto (92) được căn thẳng hàng để vận hành với stato (94).

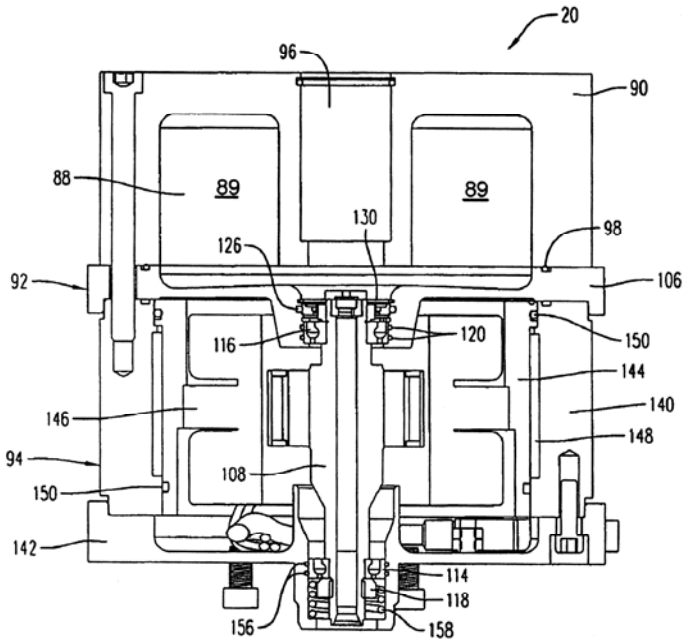

(11) **1-0013123**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **C25D 13/10**
(21) 1-2009-01211 (22) 10.12.2007
(86) PCT/US07/086935 10.12.2007 (87) WO08/076684 26.06.2008
(30) 11/610,073 13.12.2006 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2010 262
(73) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
(72) MCMURDIE, Neil D. (US), MCMILLEN, Mark W. (US), RAKIEWICZ, Edward F. (US), MILES, Michelle S. (US), KARABIN, Richard F. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP MẠ NỀN KIM LOẠI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ nền kim loại là nền sắt như thép cán nguội và thép mạ điện bằng lớp mạ chứa ytri. Phương pháp mạ nền kim loại này bao gồm các bước: cho ít nhất một phần nền kim loại này tiếp xúc với chế phẩm xử lý sơ bộ, và sau đó, cho ít nhất một phần nền kim loại này tiếp xúc với chế phẩm mạ điện chứa ytri.

(11) **1-0013124**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2009-02157 (22) 12.03.2008
(86) PCT/IB08/050905 12.03.2008 (87) WO08/110999 18.09.2008
(30) 60/894,667 13.03.2007 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2010 266
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FI-FIN-02150 Espoo, Finland
(72) RIDGE, Justin (AU), WANG, Xianglin (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh gồm bước chia vectơ hệ số thành hai hoặc nhiều hơn hai vectơ phụ, mỗi vectơ phụ có chiều dài ngắn hơn hoặc bằng chiều dài của vectơ hệ số, chỉ báo kích thước của mỗi vectơ phụ và vị trí của mỗi vectơ phụ trong vectơ hệ số, và tạo thành khối tương ứng với mỗi vectơ phụ.

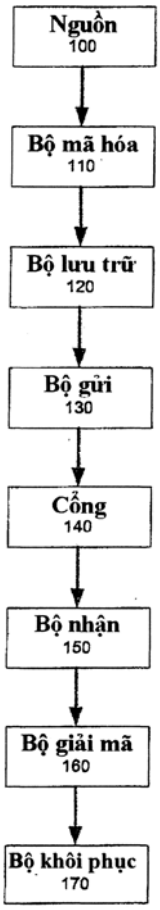

(11) **1-0013125**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **B21D 53/14**, 28/14, 28/00
(21) 1-2010-01958 (22) 22.12.2008
(86) PCT/NL08/000285 22.12.2008 (87) WO09/084948 09.07.2009
(30) 1034881 02.01.2008 NL
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2010 271
(73) ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart, GERMANY
(72) PRINSEN Lucas Hendricus Robertus Maria (NL)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ DẬP CẮT CHI TIẾT NẰM NGANG, THIẾT BỊ DẬP CẮT CÓ BỘ DẬP CẮT NÀY, CHI TIẾT NẰM NGANG DÙNG CHO ĐAI ĐẨY, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT NẰM NGANG NÀY VÀ ĐAI ĐẨY CỦA BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình dập cắt trong đó các chi tiết nằm ngang dùng trong đai đẩy của bộ truyền động biến thiên liên tục được dập cắt từ vật liệu cơ bản, bộ phận tạo hình lỗ được sử dụng nhằm mục đích tạo hình lỗ trên bề mặt của chi tiết nằm ngang sẽ được dập cắt. Bộ phận tạo hình lỗ này được chứa trong hốc (32) trên bộ phận cắt (30) dùng để dập cắt, trong đó các bề mặt (35) của bộ phận cắt (30) này và bộ phận tạo hình lỗ được ghép khít nhau, ngoại trừ ở ít nhất một vùng nơi phần hốc (37) được tạo ra trên ít nhất một trong số các bề mặt. Do đó, trong quy trình đập cắt, có thể xả dầu ra khỏi vùng giữa bộ phận tạo hình lỗ và chi tiết nằm ngang sẽ được tạo hình, nhờ đó ngăn ngừa được việc tạo vết ngoài ý muốn trên vật liệu này của chi tiết nằm ngang cần tạo hình và các sai lệch về kích thước và hình dạng lỗ.

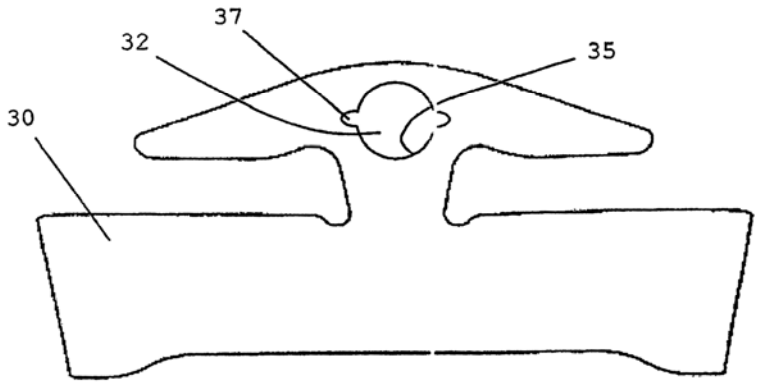

(11) **1-0013126**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **C03C 3/087**
(21) 1-2011-01250 (22) 16.11.2009
(86) PCT/US09/064557 16.11.2009 (87) WO10/059559 27.05.2010
(30) 12/275,264 21.11.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2011 282
(73) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
(72) SHELESTAK, Larry, J. (US), SCHWENNINGER, Ronald, L. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THUỶ TINH CÓ TỶ LỆ OXY HOÁ-KHỬ GIẢM
(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh natri cacbonat-vôi-silic oxit có tỷ lệ oxy hoá-khử giảm dùng cho tấm che của bộ thu năng lượng mặt trời và gương phản xạ ánh sáng mặt trời. Thuỷ tinh này có tổng hàm lượng sắt quy ra Fe_2O_3 nhỏ hơn 0,010 phần trăm trọng lượng, tỷ lệ oxy hóa-khử nhỏ hơn 0,350, hàm lượng CeO_2 nhỏ hơn 0,0025 phần trăm trọng lượng, và các thuộc tính phổ mà bao gồm mức truyền ánh sáng nhìn thấy và tổng mức truyền năng lượng hồng ngoại mặt trời lớn hơn 90% ở độ dày 5,5mm, và mức độ làm mờ thuỷ tinh do ánh sáng giảm. Theo một phương án của sáng chế, thủy tinh này được sản xuất bằng cách nung bể natri cacbonat-vôi-silic oxit nóng chảy bằng hỗn hợp không khí và khí nhiên liệu có tỷ lệ không khí cháy lớn hơn 11, hoặc tỷ lệ oxy cháy lớn hơn 2,31. Theo một phương án khác của sáng chế, dòng khí oxy được thổi vào bể thủy tinh nóng chảy. Theo cả hai phương án này, oxy có tác dụng oxy hóa sắt (II) thành sắt (III) nhằm giảm tỷ lệ oxy hóa-khử.

(11) **1-0013127**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H05B 41/24**, H01J 65/04
(21) 1-2010-01597 (22) 27.11.2008
(86) PCT/EP08/066352 27.11.2008 (87) WO09/068618 04.06.2009
(30) 10 2007 057 581 28.11.2007 DE
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.09.2010 270
(73) DRITTE PATENTPORTFOLIO BETEILIGUNGSGESELLSCHAFT MBH & CO. KG (DE)
Berliner Str. 1, 12529 Schonefeld/ OT Waltersdorf, GERMANY
(72) HEUERMANN Holger (DE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) ĐÈN CAO TẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÈN CAO TẦN
(57) Sáng chế đề cập đến đèn cao tần (10), đèn này có thể ở dạng các đèn áp suất thấp và áp suất cao. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoạt động của đèn cao tần (10). Cụ thể hơn, giải pháp theo sáng chế thích hợp để cải tiến các đặc trưng đối với hiệu suất, phổ phát xạ, giảm chi phí sản suất, và tăng thời gian sử dụng của đèn cao tần mà không cần sử dụng cụm đánh lửa, ngay cả ở công suất cao tần rất thấp, do sử dụng bộ biến đổi trở kháng (26) được nối với phía đầu ra của bộ khuếch đại công suất (20), do áp dụng điện áp cao nhất có thể nên có thể tạo ra thành công buồng ion hoá (16) nhờ sự biến đổi trở kháng.

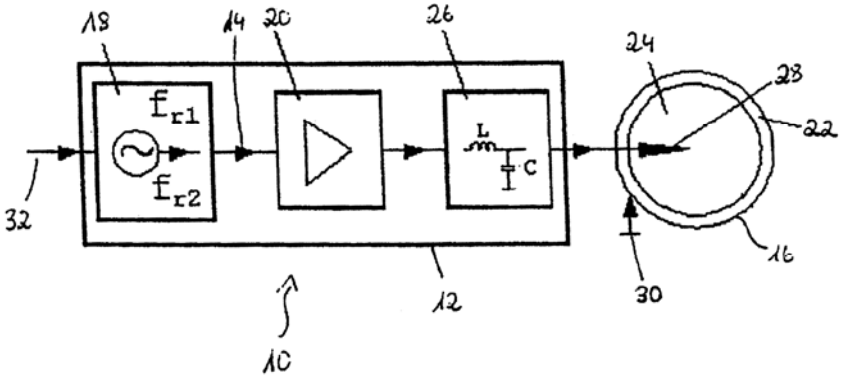

(11) **1-0013128**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **B01J 8/18**
(21) 1-2007-01825 (22) 08.02.2006
(86) PCT/EP06/001113 08.02.2006 (87) WO06/084682 17.08.2006
(30) 10 2005 006 570.8 11.02.2005 DE
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2007 237
(73) OUTOTEC OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FIN-02200 Espoo, Finland
(72) KLETT, Cornelis (DE), STRODER, Michael (DE), STOCKHAUSEN, Werner (DE), BLIGH, Roger (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO TẦNG SÔI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo tầng sôi và thiết bị để thực hiện phương pháp này. Khi tạo tầng sôi (3) của các hạt rán trong thùng (1), khí tạo tầng sôi được đưa vào tầng sôi này qua ống (7) ở gần đáy thùng (9), dòng khí trong ống (7) được dẫn hướng gần như liên tục xuống phía dưới. Cơ cấu cản dòng (10) bố trí bên trên tầng sôi (3) được lắp trong ống (7).

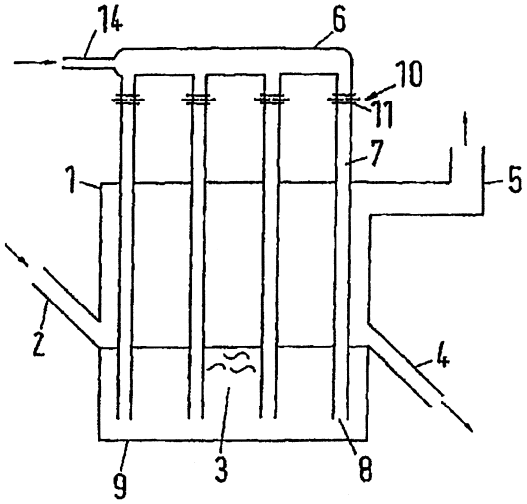

(11) **1-0013129**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **A61C 17/34**, A46B 13/02
(21) 1-2008-00434 (22) 25.07.2006
(86) PCT/US06/028919 25.07.2006 (87) WO07/014232 01.02.2007
(30) 60/702,474 26.07.2005 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.05.2008 242
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) SORRENTINO Alan Vincent (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG TẠO RUNG ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng tạo rung động có các vùng cách ly rung động mà gần như cách ly các rung động trong đầu bàn chải và làm giảm các rung động được truyền đến tay cầm mà không làm mất tính liền khối về kết cấu quanh các vùng cách ly rung động. Nói chung, các vùng này bao gồm phần cổ được làm giảm mặt cắt ngang, mỏng mảnh, được thay thế bằng vật liệu giảm chấn, hoặc được loại bỏ hoàn toàn để tạo ra các phần trống cản trở sự truyền rung động. Các vùng này còn được đỡ bởi vỏ của bộ phận tạo rung động để duy trì tính liền khối về kết cấu quanh các vùng và nhờ đó làm giảm các điều kiện làm yếu mà có thể làm hư hỏng bàn chải đánh răng và các điều kiện làm gãy.

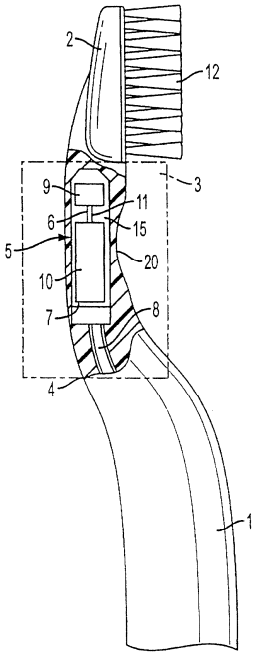

(11) **1-0013130**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **A43B 7/06**, 7/12, 13/12, B05D 7/24
(21) 1-2009-00347 (22) 27.12.2004
(62) 1-2006-01264
(86) PCT/EP04/014717 27.12.2004 (87) WO05/063069A3 14.07.2005
(30) PD2003A000312 30.12.2003 IT
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.07.2009 256
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene - (Treviso) - Italy
(72) Mario POLEGATO MORETTI (IT), Bruno MATTIONI (IT), Antonio FERRARESE (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) GIÀY KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ THOÁNG KHÍ
(57) Sáng chế đề cập tới giày không thấm nước và thoáng khí, trong đó đế giày (10) bao gồm ít nhất một phần kéo dài của đế, ít nhất hai lớp kết cấu, lớp dưới (14) có kết cấu đỡ để tạo ra đế ngoài và lớp trên (15, 215) có thể thấm hơi nước. Lớp dưới (14) có các phần (14a, 114a) thông lên lớp trên (15, 215). Một lớp phủ (21, 221) thu được bằng cách xử lý lắng phủ plasma để chống thấm nước được tạo ra trên lớp trên. Theo cách này, lớp thu được có chức năng kết cấu và có đặc tính chịu được hư hại và đồng thời có khả năng không thấm nước và thoáng khí.

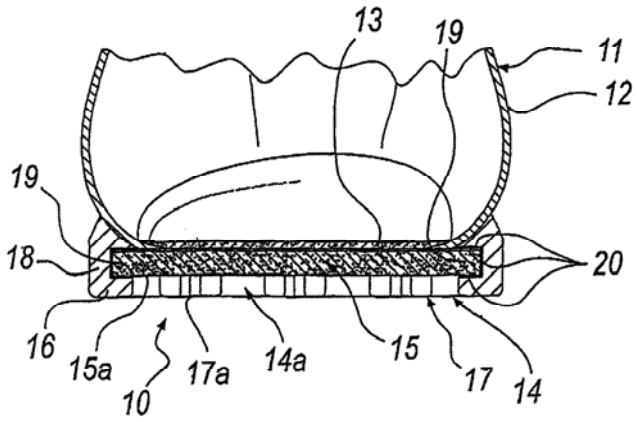

(11) **1-0013131**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **A43B 7/06**, 7/12, 13/12, B05D 7/24
(21) 1-2009-00348 (22) 27.12.2004
(62) 1-2006-01264
(86) PCT/EP04/014717 27.12.2004 (87) WO05/063069A3 14.07.2005
(30) PD2003A000312 30.12.2003 IT
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.07.2009 256
(73) GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, 31044 Montebelluna, Localita Biadene - (Treviso) - Italy
(72) Mario POLEGATO MORETTI (IT), Antonio FERRARESE (IT), Bruno MATTIONI (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) ĐẾ GIÀY KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ THOÁNG KHÍ VÀ GIÀY CÓ ĐẾ NÀY
(57) Sáng chế đề cập tới đế giày không thấm nước và thoáng khí và giày có đế này. Đế giày (10) bao gồm ít nhất một phần kéo dài của đế, ít nhất hai lớp kết cấu, lớp dưới (14) có kết cấu đỡ để tạo ra đế ngoài và lớp trên (15, 215) có thể thấm hơi nước. Lớp dưới (14) có các phần (14a, 114a) thông lên lớp trên (15, 215). Một lớp phủ (21, 221) thu được bằng cách xử lý lắng phủ plasma để chống thấm nước được tạo ra trên lớp trên. Theo cách này, lớp thu được có chức năng kết cấu và có đặc tính chịu được hư hại và đồng thời có khả năng không thấm nước và thoáng khí.

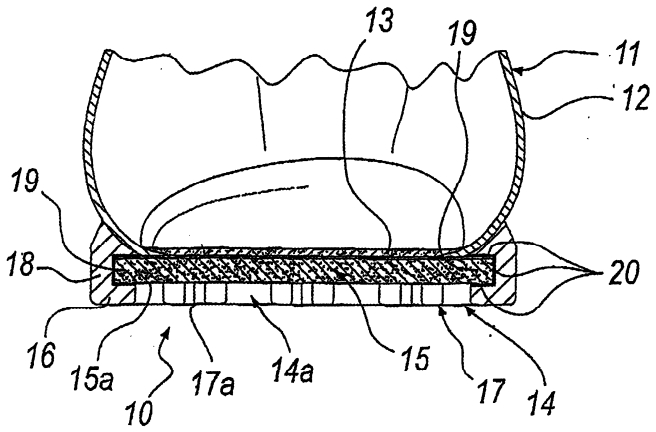

(11) **1-0013132**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **B60K 35/00**, F02D 41/22, B62J 9/00, B62M 7/02, B62J 99/00
(21) 1-2011-00755 (22) 22.03.2011
(30) 2010-068411 24.03.2010 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2011 282
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Tsuyoshi OGUCHI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CHỈ BÁO TRẠNG THÁI CHO XE

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận chỉ báo của hệ thống điều khiển có lắp liền bộ phận chỉ báo được bố trí ở trạng thái mà ở đó hệ thống điều khiển được che bởi bộ phận che để nhận biết được bằng mắt trạng thái trên xe thông qua bộ phận che. Bộ phận chỉ báo (48) sẽ chỉ báo trạng thái bất thường nhờ sử dụng điốt phát quang LED được lắp liền với cụm điều khiển phun nhiên liệu FI- ECU (17). Cụm điều khiển phun nhiên liệu FI-ECU (17) có bề mặt (48a) mà bộ phận chỉ báo (48) được bố trí ở đó. Cụm điều khiển phun nhiên liệu FI- ECU (17) được bố trí liền kề cốp xe (13) ở phía sau của thân xe, đồng thời bề mặt (48a) được hướng nghiêng lên trên từ phía trước của thân xe. Lỗ thông (32) được bố trí ở thành (13a) của cốp xe (13) và trên hướng kéo dài của đường (L) từ bộ phận chỉ báo (48) theo hướng vuông góc với bề mặt (48a). Lỗ thông (32) có lỗ để kiểm tra bộ phận chỉ báo (48). Kích thước của nắp bảo vệ (33) cho ăcquy (16) bố trí bên dưới cốp xe (13) cần được tăng sao cho nắp bảo vệ (33) sẽ che kín lỗ thông (32), trừ thời điểm khi bộ phận chỉ báo (48) được kiểm tra.

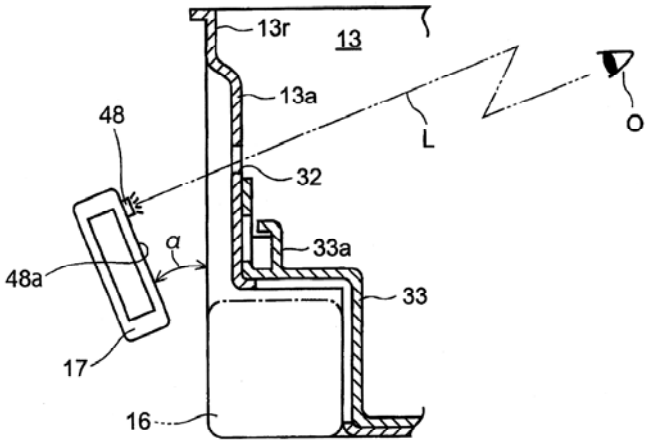

(11) **1-0013133**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **F16D 13/74**
(21) 1-2007-00622 (22) 23.03.2007
(30) JP2006-097789 31.03.2006 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2007 235
(73) 1. EXEDY CORPORATION (JP)
1-1, Kidamotomiya 1-chome, Neyagawa-shi, Osaka 572-8570, Japan
2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 1-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
(72) IMANISHI, Yoshio (JP), ABE, Minoru (JP), KUBOTA, Ryo (JP), YAMAMOTO, Toshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) KHỚP LY HỢP CỦA XE MÔTÔ
(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu để bôi trơn một cách đầy đủ bộ phận khớp ly hợp bằng cách sử dụng dầu bôi trơn có trong môi trường mà không cần tạo ra lỗ dầu bôi trơn trên trục. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới khớp ly hợp của xe môtô bao gồm thân khớp ly hợp (1), chi tiết quay đầu ra (2), bộ phận khớp ly hợp (3), tấm ép (4), lò xo màng (5), chi tiết nhả (6), và cánh dẫn (7c). Bộ phận khớp ly hợp (3) có các tấm khớp ly hợp (25 và 26) để truyền lực giữa thân khớp ly hợp (1) và chi tiết quay đầu ra (2) và để dừng truyền lực. Tấm ép (4) là chi tiết để ép bộ phận khớp ly hợp (3) và lò xo màng (5) là chi tiết để ép tấm ép (4) với lực ép nhất định và để nhả lực ép. Cánh dẫn (7c) là chi tiết được đỡ bởi chi tiết quay đầu ra (2) và đưa dầu bôi trơn có ở chỗ nhờ chuyển động quay của nó tạo ra vào và dẫn dầu này tới bộ phận khớp ly hợp (3).

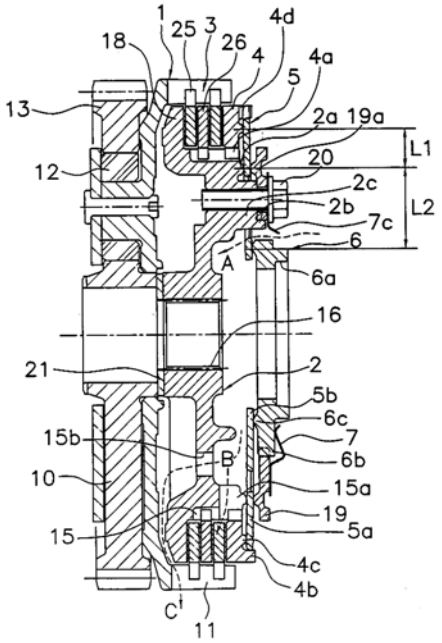

(11) **1-0013134**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **C12Q 1/68**, C12N 15/09
(21) 1-2010-01416 (22) 05.11.2008
(86) PCT/JP08/070089 05.11.2008 (87) WO09/060847A1 14.05.2009
(30) 2007-287655 05.11.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.09.2010 270
(73) EIKEN KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-19-9, Taito, Taito-ku, Tokyo 110-8408 Japan
(72) MORI, Yasuyoshi (JP), NOTOMI, Tsugunori (JP), SHINDOME, Tsuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT DÙNG ĐỂ CHUẨN BỊ MẪU DÙNG ĐỂ KHUẾCH ĐẠI AXIT NUCLEIC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuẩn bị mẫu dùng để khuếch đại axit nucleic trong mẫu sinh học, phương pháp này bao gồm bước chiết trong đó chất phản ứng dùng để chiết axit nucleic được bổ sung vào mẫu sinh học để thu được chiết phẩm axit nucleic, và bước làm sạch trong đó chiết phẩm axit nucleic này được tiếp xúc với zeolit để thu được mẫu khuếch đại axit nucleic phù hợp với sự khuếch đại axit nucleic, để phát hiện axit nucleic với độ nhạy cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit chuẩn bị mẫu dùng để khuếch đại axit nucleic.

(11) **1-0013135**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H04J 11/00**
(21) 1-2007-01863 (22) 06.02.2006
(86) PCT/EP06/050677 06.02.2006 (87) WO06/087270A1 24.08.2006
(30) 10 2005 006 893.6 15.02.2005 DE
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.05.2008 242
(73) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, D-80333 Munchen, Germany
(72) MICHEL, Jurgen (DE), RAAF, Bernhard (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) TRẠM RAĐIÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU
(57) Sáng chế đề cập đến trạm rađiô và phương pháp truyền dữ liệu được tạo cấu hình để truyền thông sử dụng các dãy mã được xác định bởi các hàng của ma trận mã, phương pháp để tạo ra ma trận mã này được thực hiện theo các bước: tạo ra ma trận Hadamard có độ dài n; nhân các hàng của ma trận Hadamard này với -1; hoán vị các cột của ma trận Hadamart.

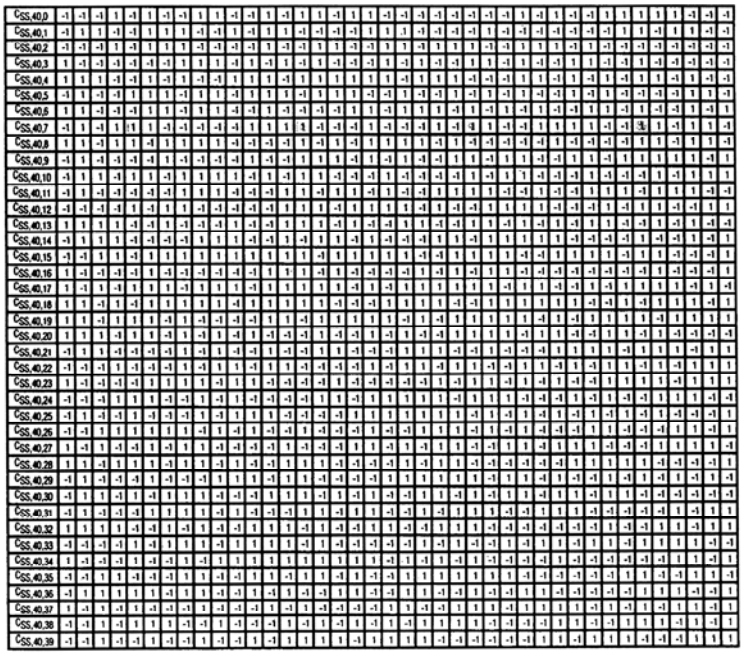

(11) **1-0013136**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **B01D 9/02**
(21) 1-2008-00337 (22) 12.02.2008
(30) 2007-028820 08.02.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.08.2008 245
(73) NIPPON REFINE CO., LTD. (JP)
Kishimoto Building 11F, 2-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) Syogo MAEDA (JP), Tomokiyo TAKEYAMA (JP), Akiyoshi ODA (JP), Eiichi MIZUTANI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI AXIT PHOSPHORIC TINH KHIẾT TỪ DUNG DỊCH NƯỚC AXIT PHOSPHORIC CHỨA ION KIM LOẠI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi axit phosphoric tinh khiết từ dung dịch nước axit phosphoric chứa nhiều ion kim loại bao gồm các bước:
[1] kết tinh và đồng kết tủa để tách tinh thể muối vô cơ ra khỏi dung dịch nước axit phosphoric chứa nhiều ion kim loại và đồng kết tủa các ion kim loại, bước này bao gồm các công đoạn:
(a) trộn dung dịch nước axit phosphoric chứa nhiều ion kim loại với dung dịch nước muối vô cơ;
(b) tách tinh thể muối vô cơ và đồng thời đồng kết tủa các ion kim loại bằng cách trộn thêm dung môi hữu cơ yếu mà hòa tan trong axit phosphoric và không hòa tan muối vô cơ với hỗn hợp thu được ở trên; và
(c) tách pha rắn - lỏng bằng cách lọc tinh thể muối vô cơ chứa các ion kim loại; và
[2] làm bay hơi để thu axit phosphoric tinh khiết bằng cách làm bay hơi dung môi hữu cơ yếu và nước trong phần lọc thu được bằng cách lọc,
trong đó lượng ion kim loại hòa tan trong hỗn hợp axit phosphoric/dung môi hữu cơ yếu trong công đoạn tách nhỏ hơn lượng ion kim loại trong dung dịch axit phosphoric dùng trong công đoạn trộn.

(11) **1-0013137**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **C01F 11/18**
(21) 1-2008-01610 (22) 31.12.2005
(86) PCT/KR05/004691 31.12.2005 (87) WO07/078018 12.07.2007
(30) 10-2005-0136208 31.12.2005 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2008 249
(73) KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
30 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Deajeon-city 305-713, Korea
(72) AHN, Ji-whan (KR), KIM, Jeong-Hwan (KR), PARK, Hyun-seo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ARAGONIT PHA ĐƠN BẰNG CÁCH KIỂM SOÁT ION CANXI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế aragonit pha đơn bằng cách kiểm soát ion canxi bao gồm các bước:
a) điều chế huyền phù canxi hydroxit với nồng độ nằm trong khoảng từ 0,2 đến 3mol/L, trong đó canxi hydroxit được phân tán trong nước cất;
b) điều chế hỗn hợp dung dịch bằng cách bổ sung dung dịch nước natri hydroxit với nồng độ nằm trong khoảng từ 3 đến 10mol/L vào huyền phù canxi hydroxit thu được ở bước a); và
c) điều chế aragonit pha đơn bằng cách bổ sung dung dịch nước natri cacbonat vào hỗn hợp dung dịch thu được ở bước b) với tốc độ không đổi trong khi khuấy hỗn hợp dung dịch này.

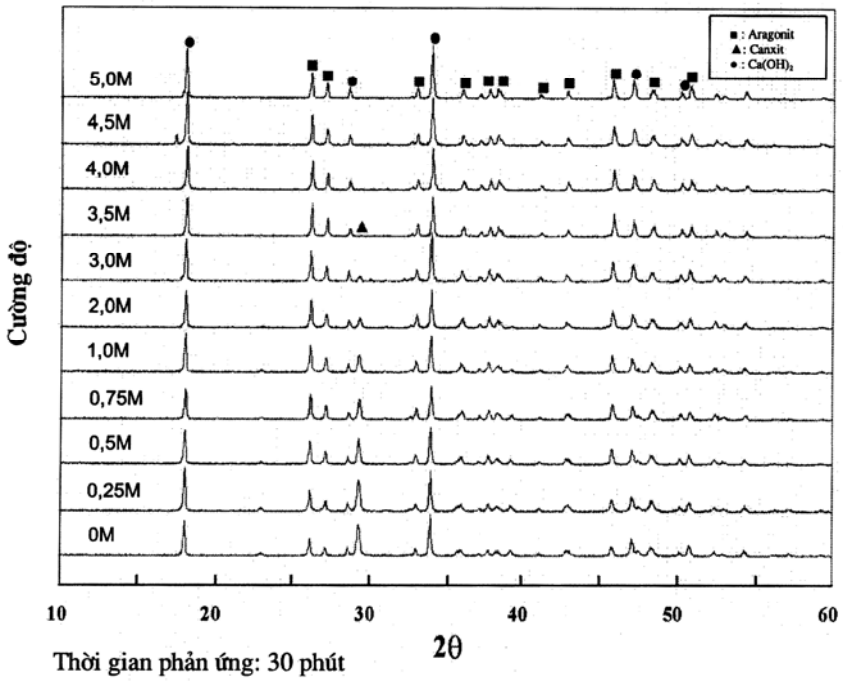

(11) **1-0013138**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **E04B 1/348**, 1/38, 1/04
(21) 1-2009-02621 (22) 07.05.2008
(86) PCT/IB08/001120 07.05.2008 (87) WO08/135849 13.11.2008
(30) 0701130-7 08.05.2007 SE
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2010 264
(76) KLERSY HANS-BERTH (DE)
Moritzstrasse 41, 65185 Wiesbaden, GERMANY
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP HAI CẤU KIỆN MÔĐUN VỚI NHAU VÀ KHỐI NHÀ Ở ĐƯỢC KẾT HỢP NHỜ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kết hợp ban đầu và sau đó liên kết hai hoặc nhiều cấu kiện môđun (1A, 1B, 1C) với nhau để có thể tạo ra khối nhà ở (1), như khối nhà ở được làm thích ứng theo tầng. Tốt hơn, nếu lớp chịu được chất lỏng có thể che toàn bộ hoặc một phần tấm đỡ và trong mọi trường hợp các đoạn tường dưới được định vị với phần tường, nằm gần với tấm đỡ, để về cơ bản ngăn không cho hơi ẩm thấm qua.

Cấu kiện môđun thứ nhất (1B) được đặt trên nền đã được tạo sẵn bên trong công trường xây dựng, cấu kiện môđun thứ hai (1C) với phần tường hở thứ hai được đặt trên nền đã được tạo sẵn bên trong công trường xây dựng, sao cho phần tường hở định vị với cấu kiện môđun thứ nhất (1B) sẽ nối với phần tường hở được định vị với cấu kiện môđun thứ hai (1C). Tấm đỡ của một cấu kiện môđun (1B) và tấm đỡ của môđun thứ hai (1C) tạo ra khoảng trống tự do (10, 20) được xác định bởi các vùng mép hướng về phía nhau của các tấm đỡ. Tấm đỡ của một cấu kiện môđun (1B) được nối, với sự trợ giúp của phương tiện hấp thụ lực kéo, với tấm đỡ của môđun thứ hai (1C) ngang qua khoảng trống tự do (10, 20) và khoảng trống tự do này được rót đầy bằng bê tông hoặc vật liệu tương tự. Sáng chế còn đề xuất khối nhà ở được chế tạo nhờ phương pháp này.

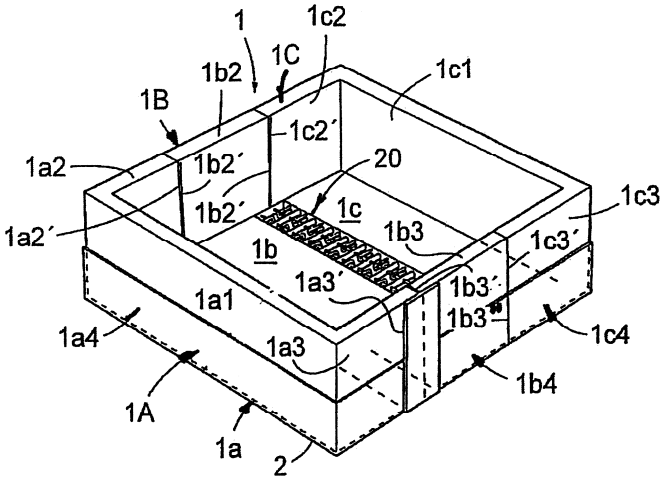

(11) **1-0013139**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H04L 27/18**
(21) 1-2010-01741 (22) 02.12.2008
(86) PCT/KR08/007108 02.12.2008 (87) WO09/072789A2 11.06.2009
(30) 60/996,857 07.12.2007 US
12/291,274 07.11.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.09.2010 270
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
(72) Jianzhong ZHANG (CN), Farooq KHAN (US), Zhouyue PI (CN), Joonyoung CHO (KR), Juho LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền dữ liệu liên quan đến cấu hình của các anten truyền. Phương pháp này có thể bao gồm bước thu dữ liệu để truyền, mã hoá dữ liệu và điều biến dữ liệu. Khi điều biến dữ liệu, dữ liệu có thể được tạo cấu hình theo cách để truyền cấu hình của dữ liệu đó thông qua bước điều biến dữ liệu. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước thu cấu hình anten, thu thông tin biểu diễn cấu hình anten, và che dữ liệu bằng mã sửa lỗi, trong đó mẫu che tương ứng với cấu hình anten.

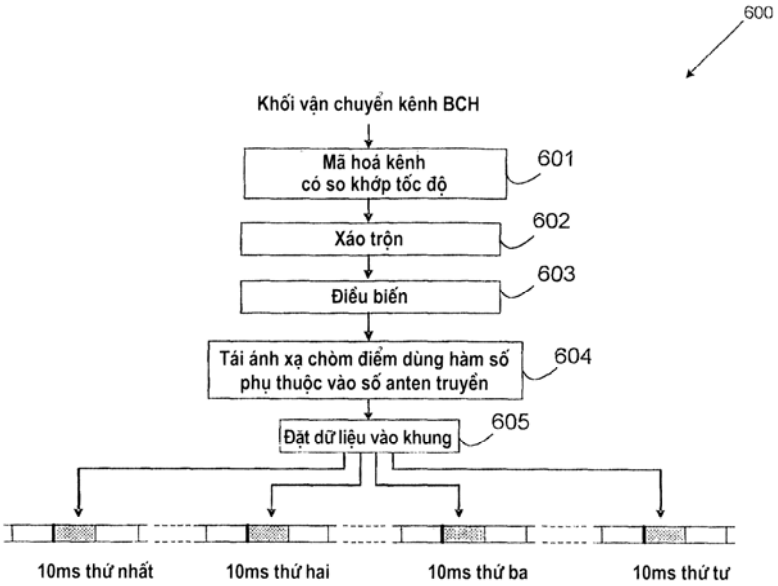

(11) **1-0013140**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **H04W 16/02**
(21) 1-2010-02837 (22) 25.03.2009
(86) PCT/US09/038268 25.03.2009 (87) WO09/120791 01.10.2009
(30) 61/039,412 25.03.2008 US
12/409,963 24.03.2009 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2011 277
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) LUO, Tao (CA), MONTOJO, Juan (US), GAAL, Peter (US), SARKAR, Sandip (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến sơ đồ mã hoá cho các tín hiệu chuẩn liên kết xuống truyền thông không dây. Ví dụ, tín hiệu chuẩn riêng được ánh xạ lên tài nguyên của kênh không dây theo hàm số phụ thuộc vào ký hiệu nhận dạng (ID: IDentifier) của ô mà ở đó tín hiệu chuẩn được truyền. Hàm số này có thể giống với các hàm ánh xạ áp dụng cho tín hiệu chuẩn chung, hoặc có thể khác với các hàm ánh xạ đó. Lấy ví dụ cho trường hợp thứ hai, hàm ánh xạ tín hiệu chuẩn riêng có thể được dịch chuyển về thời gian hoặc tần số so với hàm ánh xạ tín hiệu chuẩn chung. Nhờ sử dụng hàm ánh xạ dựa vào ID ô, tạp nhiễu do các tín hiệu chuẩn truyền đồng thời gây ra có thể giảm xuống theo cách được xác định dễ dàng bởi các thiết bị đầu cuối trong mạng không dây.

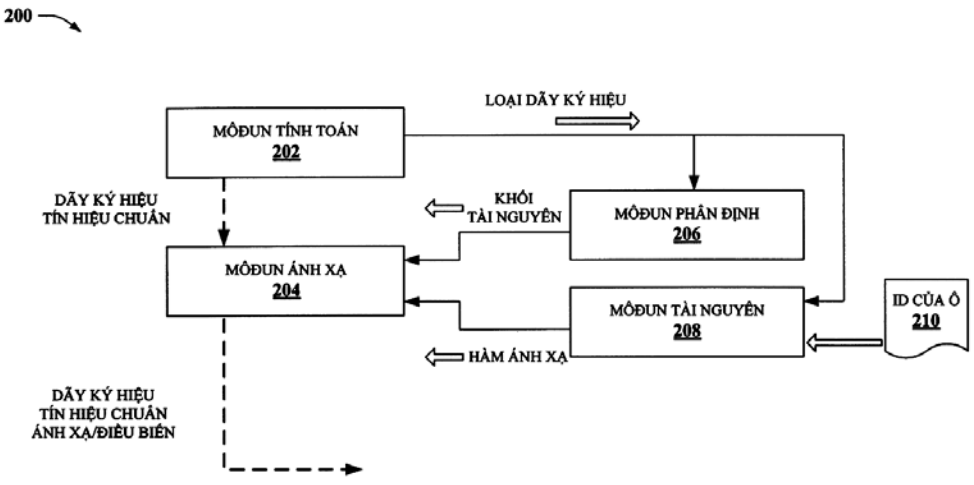

(11) **1-0013141**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **C07D 409/12**, A61K 31/416, 31/5377, A61P 11/06, 11/08, 29/00, 37/08, C07D 409/14, 413/14
(21) 1-2011-02485 (22) 24.02.2010
(86) PCT/EP10/052307 24.02.2010 (87) WO10/097395 02.09.2010
(30) 61/155,702 26.02.2009 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.02.2012 287
(73) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, England
(72) HOBBS, Heather (GB), HODGSON, Simon, Teanby (GB), LACROIX, Yannick, Maurice (FR), NEEDHAM, Deborah (GB), PARR, Nigel, James (GB), PROCOPIOU, Panayiotis, Alexandrou (GB), RITCHIE, Timothy, John (GB), WOODROW, Michael, David (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOL LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ CC-CHEMOKIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indazol, quy trình điều chế nó, chất trung gian có thể sử dụng trong quy trình này và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0013142**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **B62K 11/00**, F02M 35/00
(21) 1-2007-02745 (22) 20.12.2007
(30) 2006-356616 28.12.2006 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2008 244
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Yu Kitamura (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) XE MÁY
(57) Sáng chế đề xuất xe máy, trong trường hợp bộ lọc không khí được bố trí trên ống xuống, có thể hướng luồng không khí nhiều hơn về phía bộ phận đích hứng không khí thổi vào như động cơ được bố trí bên dưới bộ lọc không khí.
Theo sáng chế, bộ lọc không khí (100) có nắp bộ lọc không khí (110) đối diện với chắn trước (21). Các phần đầu bên hông (112) của nắp bộ lọc không khí (110) nhô về phía trước xe máy nhiều hơn phần trung tâm (111) của nắp bộ lọc không khí (110).

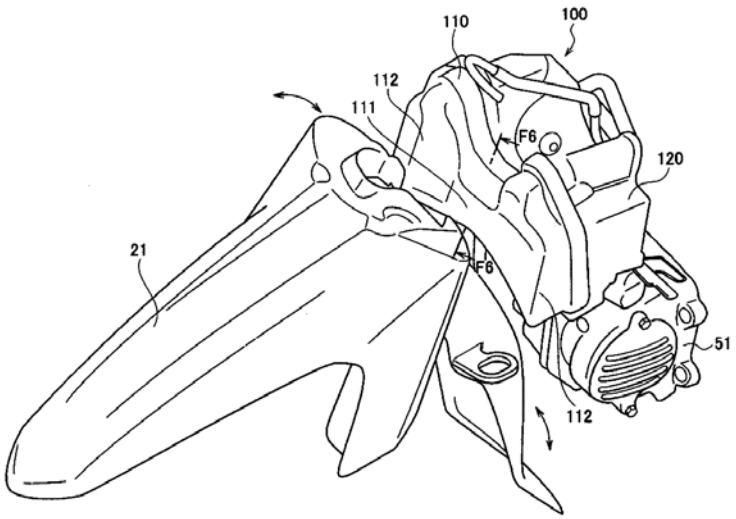

(11) **1-0013143**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **A61K 8/27**, 8/365, A61Q 11/00
(21) 1-2007-00259 (22) 05.07.2005
(86) PCT/EP05/007319 05.07.2005 (87) WO06/012967A1 09.02.2006
(30) 04254661.4 03.08.2004 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2007 230
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) Philip Christopher WATERFIELD (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) KEM ĐÁNH RĂNG CHỨA CANXI CACBONAT VÀ KẼM XITRAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến kem đánh răng và phương pháp sản xuất nó. Kem đánh răng này chứa canxi cacbonat dưới dạng chất mài mòn, nước và muối kẽm, gần như tất cả muối kẽm này ở dạng kẽm xitrat hòa tan trong nước.

(11) **1-0013144**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **A61K 8/27**, 8/44, 8/19
(21) 1-2007-00478 (22) 13.07.2005
(86) PCT/EP05/007718 13.07.2005 (87) WO06/012987A1 09.02.2006
(30) 04254662.2 03.08.2004 EP
04254661.4 03.08.2004 EP
04257063.0 15.11.2004 EP
04257064.8 15.11.2004 EP
05250131.9 13.01.2005 EP
05250642.5 26.01.2005 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2007 230
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) Philip Christopher WATERFIELD (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) KEM ĐÁNH RĂNG MỜ ĐỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến kem đánh răng mờ đục và phương pháp sản xuất nó. Kem đánh răng này chứa nước, muối kẽm, chất tạo chelat dùng cho muối kẽm, chất tạo chelat này có trị số $\log K_s l$ như được xác định ở đây nằm trong khoảng từ 3,0 đến 7,0, và chất mài mòn có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 70% trọng lượng của kem đánh răng, chất mài mòn này là canxi cacbonat.

(11) **1-0013145**

(15) 08.09.2014 (51)[7] **C07D 401/14**, A61P 35/00, A61K 31/506
(21) 1-2008-00388 (22) 18.07.2006
(86) PCT/US06/027875 18.07.2006 (87) WO07/015870A2 08.02.2007
(30) 60/701,405 20.07.2005 US
60/716,214 12.09.2005 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2008 241

(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) MANLEY, Paul, W. (GB), SHIEH, Wen-Chung (US), SUTTON, Paul, Allen (US), KARPINSKI, Piotr, H. (US), WU, Raeann (US), MONNIER, Stephanie (FR), BROZIO, Jorg (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) MUỐI HYDROCLORUA CỦA HỢP CHẤT 4-METYL-N-[3-(4-METYL-IMIDAZOL-1-YL)-5-TRIFLOMETYL-PHENYL]-3-(4-PYRIDIN-3-YL-PYRIMIDIN-2-YLAMINO)-BENZAMIT Ở DẠNG TINH THỂ B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến muối hydroclorua của 4-metyl-N-[3-(4-metyl-imidazol-1-yl)-5-triflometyl-phenyl]-3-(4-pyridin-3-yl-pyrimidin-2-ylamino)-benzamit ở dạng tinh thể B và dược phẩm chứa nó.

(11) **1-0013146**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **G05B 23/02**, G01D 7/00
(21) 1-2010-03202 (22) 29.05.2009
(86) PCT/JP09/002388 29.05.2009 (87) WO09/144956A1 03.12.2009
(30) 2008-141323 29.05.2008 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2011 278
(73) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105 -8001 Japan
(72) Kingo KOSHIISHI (JP), Setsuo TAMURA (JP), Keiichi KANEDA (JP), Junya NAGATA (JP), Yasumasa WATABE (JP)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và điều khiển, trong đó việc hiển thị thông tin ghi nhớ được tạo ra bởi người vận hành trên màn hình hệ thống tùy ý có thể cải thiện tính tự do hiển thị thông tin ghi nhớ và khai thác được hoàn toàn hiệu quả của thông tin ghi nhớ. Bộ xử lý dữ liệu ghi nhớ thu tín hiệu đầu vào của thông tin ghi nhớ từ bộ đầu vào, chuyển thông tin thuộc tính có liên quan đến màn hình hệ thống tùy ý vào thông tin ghi nhớ và đưa ra thông tin này cùng với thông tin ghi nhớ đến bộ quản lý dữ liệu phía máy khách. Bộ hiển thị để hiển thị thông tin ghi nhớ trên màn hình hệ thống có thông tin thuộc tính.

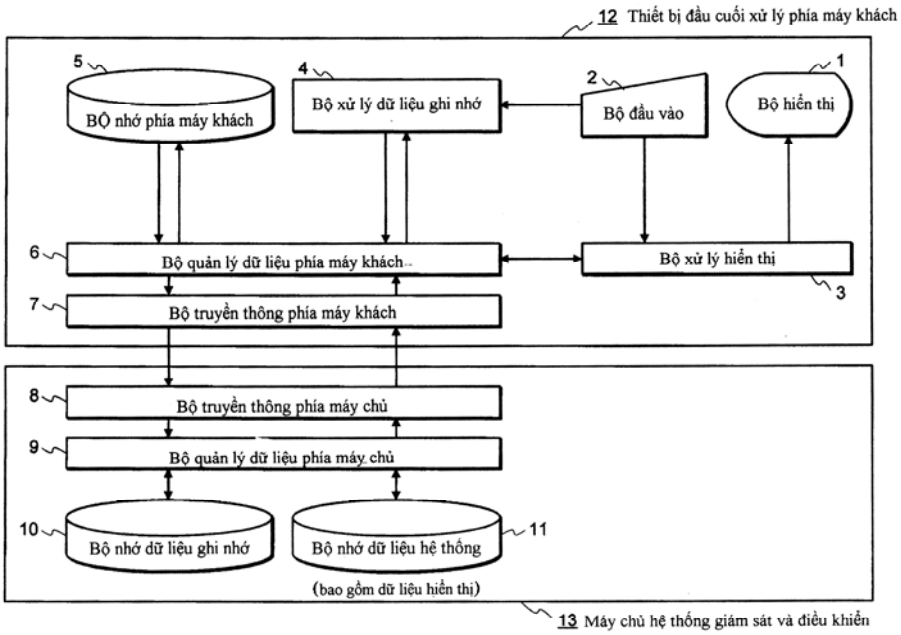

(11) **1-0013147**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **C11D 3/37**, 1/62
(21) 1-2011-01779 (22) 24.12.2009
(86) PCT/EP09/067917 24.12.2009 (87) WO10/079100A1 15.07.2010
(30) PCT/EP2009/050076 06.01.2009 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2011 284
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Elizabeth Ann CLOWES (GB), Vincent Charles MOLE (GB), Mark Nicholas NEWMAN (GB), Janette PERRY (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI CHỨA COPOLYME VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dưỡng vải chứa polyme và chất có hoạt tính làm mềm vải, khác biệt ở chỗ, polyme là copolyme dạng cation có thể trương nở trong nước có liên kết ngang của ít nhất một monome dạng cation và tùy ý các monome khác được lựa chọn từ các monome không phân ly hoặc monome dạng anion, khác biệt ở chỗ, polyme có ít hơn 25% các mạch polyme hòa tan trong nước, tính theo tổng trọng lượng của polyme, và nồng độ chất tạo liên kết ngang nằm trong khoảng từ 500ppm đến 5000ppm so với polyme.

(11) **1-0013148**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **C11D 3/395**, C09B 31/08, C11D 3/40
(21) 1-2011-02302 (22) 19.01.2010
(86) PCT/EP10/050593 19.01.2010 (87) WO10/099997A1 10.09.2010
(30) 09154380.1 05.03.2009 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2012 290
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Stephen Norman BATCHELOR (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẤT KHỞI TẠO GỐC DÙNG LÀM THUỐC NHUỘM VÀ CHẾ PHẨM TẨY GIẶT CHỨA CHÚNG
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt chứa thuốc nhuộm là chất khởi tạo gốc bằng quang học có nhóm keton.

(11) **1-0013149**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **H01R 4/50**
(21) 1-2006-00792 (22) 22.10.2004
(86) PCT/US04/035199 22.10.2004 (87) WO05/041358 06.05.2005
(30) 10/690,839 22.10.2003 US
10/911,072 04.08.2004 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2006 220
(73) CTC CABLE CORPORATION (US)
2026 McGaw Avenue, Irvine, CA 92614, United States of America
(72) BRYANT, David (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHỤ KIỆN ĐỂ NỐI ĐẦU VÀ ĐẦU NGẮT DÙNG CHO CÁP DÂY DẪN NHÔM GIA CƯỜNG BẰNG LÕI COMPOSIT

(57) Sáng chế đề cập đến các phụ kiện dạng ống kẹp (201) để dùng cho các mối nối đầu dạng ống kẹp và các đầu ngắt dạng ống kẹp và các phương pháp để nối đầu hai cáp điện dây nhôm được gia cường bằng lõi composit (ACCC) với nhau hoặc hoàn thiện một cáp ACCC. Các phụ kiện dạng ống kẹp (201) gồm một ống kẹp (202) trùng khớp với một vỏ ống kẹp (204) để giữ các lõi composit. Các lõi composit có thể được tước bỏ dây dẫn nhôm để tạo ra một liên kết giữa ống kẹp (202) và lõi composit. Sau khi gài lõi composit vào trong ống kẹp (202), một phần tử nén (206) nén ống kẹp (202). Ống kẹp (202) giữ lõi composit bằng các lực ma sát và ống kẹp (202) tiếp tục nén và giữ chặt lõi composit hơn nữa nếu lõi composit kéo ống kẹp (202) sâu hơn vào trong vỏ ống kẹp (204).

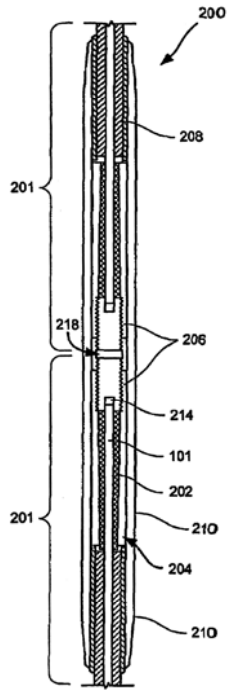

(11) **1-0013150**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **A61K 39/085**, 39/116, A61P 31/04, A61K 39/385
(21) 1-2007-00877 (22) 20.09.2005
(86) PCT/EP05/010260 20.09.2005 (87) WO06/032500 30.03.2006
(30) 0421079.5 22.09.2004 GB
0421082.9 22.09.2004 GB
0421081.1 22.09.2004 GB
0421078.7 22.09.2004 GB
0503143.0 15.02.2005 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2007 232
(73) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de 1' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
(72) CASTADO, Cindy (BE), LECRENIER, Nicolas, Pierre, Fernand (BE), NEYT, Cecile, Anne (BE), POOLMAN, Jan (NL)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH, VACXIN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch chứa PNAG của tụ cầu khuẩn và polysacarit hoặc oligosacarit vỏ typ 5 và/hoặc 8 thu được từ S. aureus. Sáng chế cũng đề cập đến vacxin và sử dụng vacxin này để bào chế thuốc ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm trùng do tụ cầu khuẩn.

(11) **1-0013151**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **A61K 9/08**, 31/196
(21) 1-2010-00022 (22) 09.06.2008
(86) PCT/IN08/000363 09.06.2008 (87) WO09/047785 16.04.2009
(30) 1092/MUM/2007 08.06.2007 IN
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2010 266
(73) TROIKAA PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
Commerce House - 1, Satya Marg, Bodakdev, Ahmedabad - 380 054, Gujarat, India
(72) PATEL, Ketan, R. (IN)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) CHẾ PHẨM CHỨA DICLOFENAC KHÔNG CHỨA NƯỚC DÙNG KHU TRÚ
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng dung dịch dùng khu trú không chứa nước chứa muối diclofenac dược dụng. Chế phẩm dạng dung dịch dùng khu trú không chứa nước này bao gồm lượng hữu hiệu có tác dụng điều trị bệnh của muối diclofenac dược dụng, chất hòa tan, chất tăng cường sự thẩm thấu và dung môi, và chất tạo ẩm tùy ý, chất kích thích giảm đau, chất tăng cường sự thẩm thấu bổ sung và các chất chống oxy hóa và quy trình bào chế chế phẩm này.

(11) **1-0013152**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **A01N 37/22**, 37/26, 25/28, 25/04, 41/10, 43/56, 43/80, 57/20
(21) 1-2010-02256 (22) 12.02.2009
(86) PCT/EP09/000979 12.02.2009 (87) WO09/103455 27.08.2009
(30) 61/029,996 20.02.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.12.2010 273
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) NELSON, Alan, Frederick (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa:
(a) pha nước;
(b) chất ức chế HPPD trong huyền phù trong pha nước;
(c) chất diệt cỏ cloaxetamit và/hoặc isoxazolin được bao trong huyền phù trong pha nước;
(d) glyphosat và/hoặc glufosinat hoặc muối hóa nông của chúng, trong dung dịch trong pha nước.
Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm diệt cỏ này và quy trình phòng trừ thực vật không mong muốn.

(11) **1-0013153**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **C01F 7/44**, 7/30, 7/02, 7/46
(21) 1-2009-01123 (22) 24.10.2007
(86) PCT/AU07/001617 24.10.2007 (87) WO08/052249 08.05.2008
(30) 2006906025 30.10.2006 AU
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2009 261
(73) ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Corner Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia
(72) MILLS, Gregory (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP NUNG NHÔM TRIHYDROXIT
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nung nhôm trihydroxit bao gồm các bước: cho nhôm trihydroxit tiếp xúc trực tiếp với hơi nước; và nung ít nhất một phần nhôm trihydroxit thành nhôm oxit và/hoặc nhôm oxyhydroxit, trong đó ít nhất một phần hơi nước này được lấy từ quá trình nung ít nhất một phần nhôm trihydroxit.

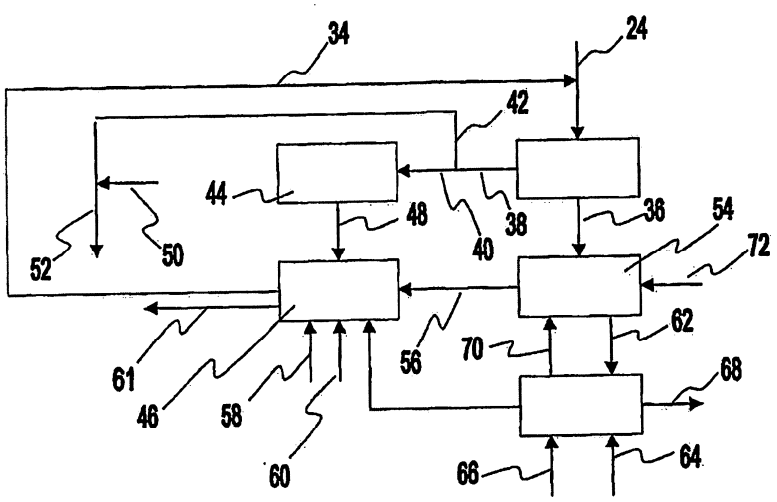

(11) **1-0013154**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **G02B 5/23**
(21) 1-2010-01515 (22) 12.12.2008
(86) PCT/JP08/073128 12.12.2008 (87) WO09/075388 18.06.2009
(30) 2007-322465 13.12.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2010 271
(73) TOKUYAMA CORPORATION (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, YAMAGUCHI 745-0053, JAPAN
(72) NAGOH, Hironobu (JP), TAKENAKA, Junji (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CHẾ PHẨM HÓA RẮN ĐỔI MÀU
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa rắn đổi màu chứa: [A] monome có khả năng polyme hóa hoàn toàn chứa nhóm epoxy với lượng không nhỏ hơn 0,1 phần và nhỏ hơn 5,0 phần trọng lượng, [B] monome đa chức có khả năng polyme hóa hoàn toàn với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 15,0 phần trọng lượng, [C] di(met)acrylat monome với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 30,0 phần trọng lượng, [D] (met)acrylat monome, trừ các thành phần từ [A] đến [C], và/hoặc thio(met)acrylat monome với lượng lớn hơn 50 phần và không lớn hơn 97,9 phần trọng lượng, và [E] hợp chất đổi màu với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 10 phần trọng lượng tính theo 100 phần trọng lượng của tổng tất cả các monome có khả năng polyme hóa.

(11) **1-0013155**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **E04C 2/32**, E04F 13/08
(21) 1-2011-02229 (22) 29.11.2010
(86) PCT/KR10/008478 29.11.2010 (87) WO11/074801A2 23.06.2011
(30) 10-2009-0125289 16.12.2009 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2011 284
(76) 1. JANG, HUM (KR)
2-202, 209-15, Dongducheon-dong, Dongducheon-si, Gyeonggi-do (Seoul 483-080 Korea)
2. KIM, YEON JA (KR)
1003-510 Kachivillage APT 746, Suseo-dong, Gangnam-gu, Seoul (Seoul 135-520 Korea)
3. JANG, HONG SEK (KR)
1003-510 Kachivillage APT 746, Suseo-dong, Gangnam-gu, Seoul (Seoul 135-520 Korea)
4. JANG, TOUNG SU (KR)
1003-510 Kachivillage APT 746, Suseo-dong, Gangnam-gu, Seoul (Seoul 135-520 Korea)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) VẬT LIỆU TRANG TRÍ TƯỜNG
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu trang trí được lắp trên tường. Vật liệu trang trí tường này bao gồm: nhiều bộ phận con hình bán nguyệt (10); và tấm đế hình chữ nhật (20) để các bộ phận con được gắn vào đó theo hình dạng nhất định. Mỗi bộ phận con hình bán nguyệt (10) được chế tạo từ một trong số ngói lợp, gạch lát, gạch, đá, đá cẩm thạch, gỗ, và chất dẻo, có các rãnh (11) được tạo ra ở cả hai đầu của nó, và được gắn vào tấm đế (20) sau khi vật liệu dính (30) được đưa vào các rãnh (11) của các bộ phận con (10) này. Vật liệu trang trí được chế tạo sẵn như trên được lắp trên mặt tường.

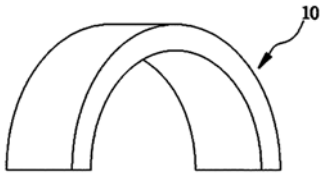

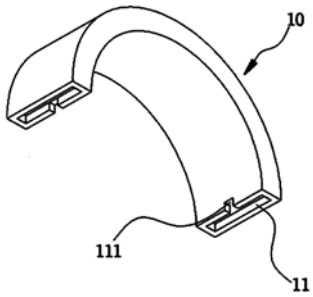

(11) **1-0013156**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **H04W 8/06**
(21) 1-2010-02649 (22) 24.03.2009
(86) PCT/US09/038047 24.03.2009 (87) WO09/120666 01.10.2009
(30) 61/038,829 24.03.2008 US
12/409,307 23.03.2009 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.02.2011 275
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) AHMAVAARA, Kalle, I. (FI)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm bước thiết lập kết nối với thiết bị cổng trong mạng không dây. Phương pháp bao gồm bước nhận gói cấu hình từ thiết bị cổng mà nhận ra các lựa chọn di động gốc. Phương pháp xử lý ít nhất một địa chỉ mạng gốc từ các lựa chọn di động gốc. Phương pháp còn bao gồm bước nhận hoặc xử lý tiền tố mạng gốc từ các lựa chọn di động gốc.

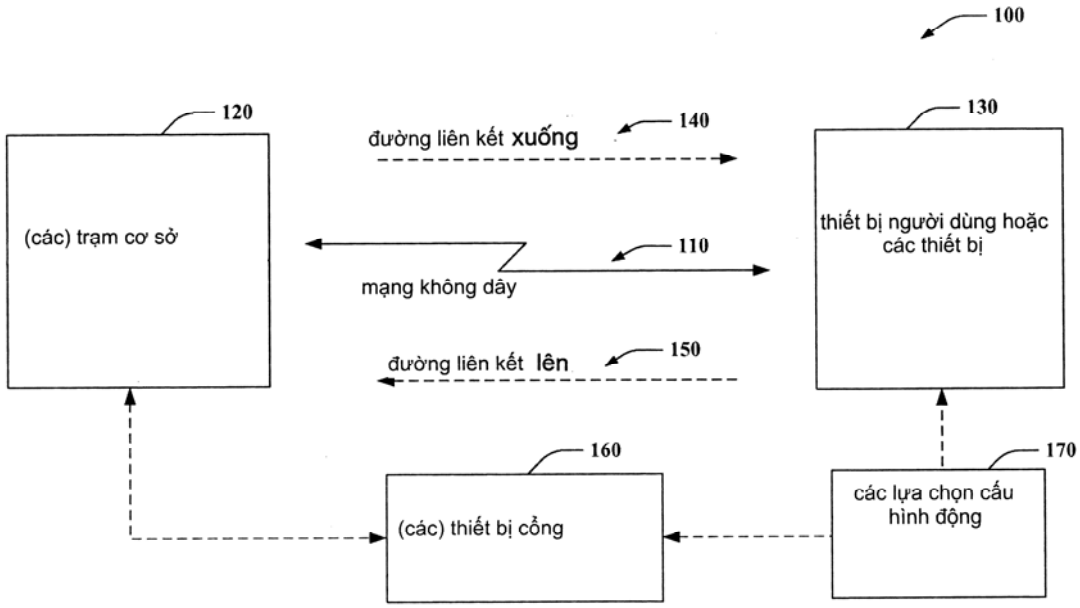

(11) **1-0013157**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **H04L 27/26**, 25/06
(21) 1-2010-02117 (22) 23.02.2009
(86) PCT/EP09/052095 23.02.2009 (87) WO09/106494 03.09.2009
(30) 0803710.3 28.02.2008 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.02.2011 275
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, Espoo, FIN-02150, Finland
(72) HUSTH, Arne Birger (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP BÙ THÀNH PHẦN MỘT CHIỀU DÙNG CHO BỘ THU TÍN HIỆU ĐIỀU BIẾN PHÂN CHIA TẦN SỐ TRỰC GIAO VÀ BỘ THU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu các ký hiệu điều biến phân chia tần số trực giao (OFDM), bộ thu này bao gồm: bộ lọc tương tự; bộ chuyển đổi tương tự- số được nối với bộ lọc tương tự; bộ lọc số được nối với bộ chuyển đổi tương tự - số; trong đó bộ thu được tạo cấu hình sao cho mức độ méo được đưa vào tín hiệu được lọc bởi bộ lọc tương tự gần như được bù bởi bộ lọc số.

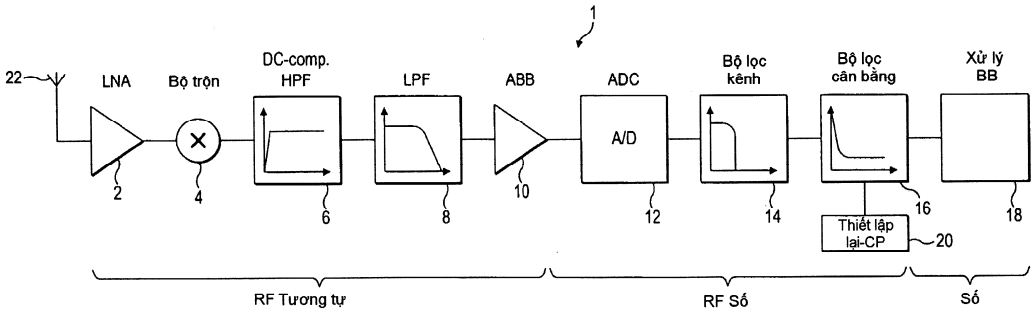

(11) **1-0013158**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **C07D 213/65**, A61K 31/44, A61P 3/00
(21) 1-2010-01545 (22) 18.12.2007
(86) PCT/RU07/000715 18.12.2007 (87) WO09/078746 25.06.2009
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.12.2010 273
(73) 1. BIRYUKOV, DMITRI VALERIEVICH (RU)
der. Chirkovo, Kirishski raion, Leningradskaya obl., 187100, Russia
2. POMYTKIN, IGOR ANATOLIEVICH (RU)
ul. Malaya Gruzinskaya, 29-153, Moscow, 123557, Russia
3. POVAZHNYY, DMITRIY BORISOVICH (RU)
ul. Marshala Rybalko, 16-4-29, Moscow, 123060, Russia
(72) BIRYUKOV, Dmitri Valerievich (RU), POMYTKIN, Igor Anatolievich (RU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT 3-HYĐROXYPYRIĐIN ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất dùng để điều trị bệnh có công thức (I)

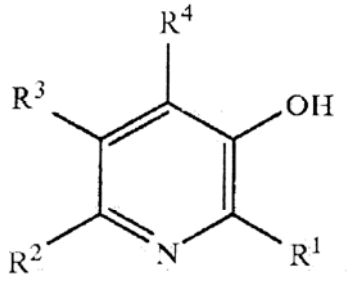

công thức (I)

trong đó
R^1 được chọn từ nhóm bao gồm C_{2-8}alkyl,
R^2 là CH_3,
R^3 độc lập được chọn từ nhóm bao gồm H và C_{1-8}alkyl,
R^4 là CH_3
hoặc muối dược dụng của chúng và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu dụng để điều trị rối loạn liên quan đến tuổi tác kèm theo tín hiệu thụ thể insulin rối loạn chức năng.

(11) **1-0013159**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **F22B 35/10**
(21) 1-2011-00088 (22) 27.05.2009
(86) PCT/EP09/056469 27.05.2009 (87) WO09/150055 17.12.2009
(30) 08010726.1 12.06.2008 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2011 280
(73) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Wittelsbacherplatz 2, D-80333 Munchen, Germany
(72) BRUCKNER, Jan (DE), THOMAS, Frank (DE), FRANKE, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NỒI HƠI THU NHIỆT MỘT LẦN VÀ NỒI HƠI THU NHIỆT MỘT LẦN DÒNG CƯỠNG BỨC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành nồi hơi thu hồi nhiệt trực lưu có các bề mặt gia nhiệt bộ phận bay hơi (4), nhờ đó trị số định trước (^{Ms}) cho lưu lượng nước cấp (^{M}) được cấp đến cơ cấu để điều chỉnh lưu lượng nước cấp (^{M}). Để cải thiện chất lượng nước cấp dự đoán hoặc sự kiểm soát lưu lượng và để duy trì entanpi của chất di chuyển ở đầu ra bộ phận bay hơi đặc biệt ổn định khi sự thay đổi tải xuất hiện, hệ số hiệu chỉnh riêng (K) được tính đến trong quá trình tạo ra trị số định trước (^{Ms}) cho lưu lượng nước cấp (^{M}), và hệ số hiệu chỉnh này là trị số đặc trưng cho đạo hàm theo thời gian của entanpi hoặc khối lượng riêng của chất di chuyển ở đầu vào của một hoặc nhiều bề mặt gia nhiệt bộ phận bay hơi (2, 4).

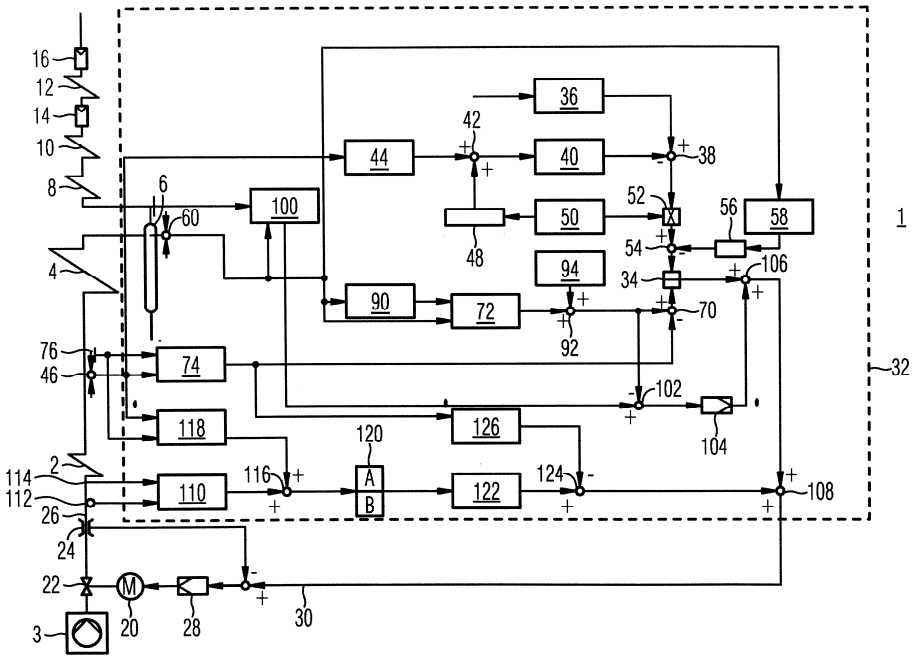

(11) **1-0013160**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **A61K 31/519**, 31/00, 31/135, 31/4415, 31/525, 31/565, 31/57, 31/585, 31/7028, A61P 15/12, 15/18
(21) 1-2009-02549 (22) 15.05.2006
(62) 1-2007-02391
(86) PCT/EP06/004858 15.05.2006 (87) WO06/120035A2 16.11.2006
(30) 10 2005 023 301.5 13.05.2005 DE
10 2006 016 285.4 03.04.2006 DE
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.04.2010 265
(73) 1. BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
2. MERCK & CIE (CH)
Weisshausmatte, 6460 Altdorf, Switzerland
(72) STROTHMANN, Kai (DE), SMITH, Gavin, Welch (GB), Klaus Pietrzik (DE), KING, Kristina (DE), MOSER, Rudolf (CH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) DƯỢC PHẨM CHỨA PROGESTOGEN VÀ/HOẶC ESTROGEN VÀ 5-METYL-(6S)-TETRAHYDROFOLAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa progestogen, tốt hơn là drospirenon, estrogen, tốt hơn là etinylestradiol và 5-metyl-(6S)-tetrahydrofolat, được sử dụng làm thuốc tránh thai dùng qua đường miệng và ngăn ngừa các rối loạn do tình trạng thiếu hụt folat gây ra, đặc biệt là các rối loạn tim mạch và, sau khi đã có thai, ngăn ngừa các dị tật bẩm sinh do tình trạng thiếu hụt folat gây ra, ví dụ, các khuyết tật ống thần kinh, các khuyết tật van tim và các khuyết tật niệu-sinh dục, và sứt môi, hở hàm và sứt vòm miệng, nhưng không che dấu các triệu chứng của tình trạng thiếu hụt vitamin B_{12}, và đồng thời ngay cả đối với trường hợp thể đa hình đồng hợp hoặc dị hợp của metylentetrahyđrofolat reductaza thì cũng tạo điều kiện thuận lợi cho cơ thể hấp thu toàn vẹn thành phần folat 5-metyl-(6S)-tetrahyđrofolat và do đó hoạt tính sinh học của nó ngăn ngừa các dị tật bẩm sinh nêu trên do tình trạng thiếu hụt folat gây ra. Ngoài ra, tác dụng bảo vệ kéo dài được duy trì sau khi ngừng sử dụng dược phẩm dùng để tránh thai này.

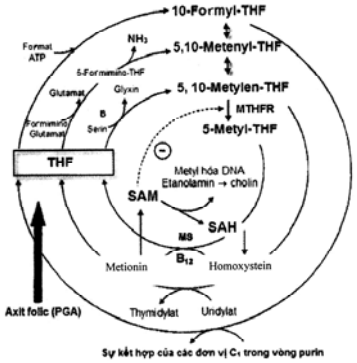

Quá trình chuyển hóa folat

THF: tetrahydrofolat
MTHFR: metylentetrahydrofolat reductaza
MS: metionin syntaza
SAM: S-adenosylmetionin
SAH: S-adenosylhomoxystein

(11) **1-0013161**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **A61M 5/32**
(21) 1-2010-00361 (22) 10.07.2008
(86) PCT/GB08/002353 10.07.2008 (87) WO09/007718 15.01.2009
(30) 0713580.9 12.07.2007 GB
0810753.4 12.06.2008 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.07.2010 268
(73) STAR SYRINGE LIMITED (GB)
One Vine Street, London W1J 0AH, United Kingdom
(72) Graham John Madin (GB), Marc Andrew Koska (GB)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) DỤNG CỤ PHÒNG TRÁNH KIM TIÊM ĐÂM
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phòng tránh kim tiêm đâm dùng cho dụng cụ tiêm có kim tiêm rỗng (3) bao gồm vỏ bọc (1) để lắp vào dụng cụ tiêm. Vỏ bọc (1) này có ba vị trí. Ở vị trí không hoạt động thứ nhất, vỏ bọc (1) bọc kín kim tiêm (3). Ở vị trí hoạt động thứ hai, phần thứ nhất (4) của vỏ bọc (1) được tháo ra, phần thứ hai (5) còn lại được lắp vào dụng cụ tiêm và phần thứ ba (6) được xoay quanh khớp nối (16) để lộ kim tiêm. Ở vị trí bọc thứ ba, phần thứ ba (6) được xoay quanh khớp nối (16) để bọc ít nhất phần đầu của kim tiêm (3) và được giữ cố định bởi phương tiện giữ (19) ở giữa phần thứ hai (5) và phần thứ ba (6). Dụng cụ này rất đơn giản để sản xuất và sử dụng.

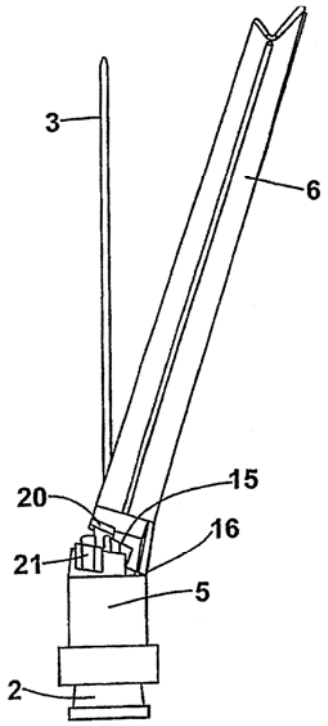

(11) **1-0013162**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **C10G 2/00**, C10K 1/14
(21) 1-2011-02807 (22) 17.03.2010
(86) PCT/JP10/001896 17.03.2010 (87) WO10/109813A1 30.09.2010
(30) 2009-080490 27.03.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.02.2012 287
(73) 1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX NIPPON OIL & ENERGY COROPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
(72) TASAKA, Kazuhiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỔNG HỢP HỢP CHẤT HYDROCACBON LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất hydrocacbon lỏng để tổng hợp hợp chất hydrocacbon lỏng từ khí tổng hợp bằng phản ứng tổng hợp Fisher-Tropsch. Phương pháp này bao gồm bước hấp thụ thứ nhất hấp thụ khí cacbon dioxit chứa trong sản phẩm phụ dạng khí sinh ra trong phản ứng tổng hợp Fisher-Tropsch, bằng chất hấp thụ, và bước hấp thụ thứ hai hấp thụ khí cacbon dioxit chứa trong khí tổng hợp, bằng chất hấp thụ mà đã được sử dụng trong bước hấp thụ thứ nhất.

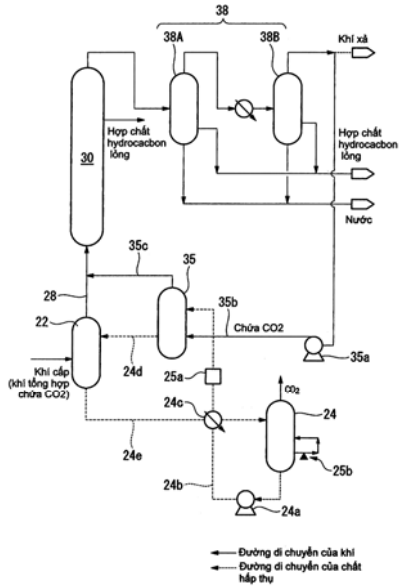

(11) **1-0013163**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **C10G 2/00**
(21) 1-2012-00699 (22) 12.08.2010
(86) PCT/JP10/063684 12.08.2010 (87) WO11/024650A1 03.03.2011
(30) 2009-200463 31.08.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.06.2012 291
(73) 1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)
2-10-1, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX NIPPON OIL & ENERGY COROPORATION (JP) (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD (JP)
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
5-1, Osaki 1-chome, Shinngawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
(72) ONISHI Yasuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ PHẢN ỨNG TỔNG HỢP HYDROCACBON, HỆ THỐNG PHẢN ỨNG TỔNG HỢP HYDROCACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI HYDROCACBON LỎNG

(57) Thiết bị phản ứng tổng hợp hydrocacbon tổng hợp hydrocacbon bởi phản ứng tổng hợp Fischer-Tropsch. Thiết bị này bao gồm bình phản ứng; đường ống dẫn, thiết bị làm lạnh thứ nhất; thiết bị làm lạnh thứ hai; thiết bị tách thứ nhất mà tách hydrocacbon lỏng đã được ngưng tụ bởi thiết bị làm lạnh thứ nhất ra khỏi hydrocacbon ở thể khí; và thiết bị tách thứ hai mà tách hydrocacbon lỏng đã được ngưng tụ bởi thiết bị làm lạnh thứ hai ra khỏi hydrocacbon ở thể khí. Thiết bị làm lạnh thứ nhất làm lạnh hydrocacbon mà di chuyển qua đường ống dẫn đến khoảng nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn điểm ngưng tụ mà ở đó phân đoạn sáp ngưng tụ, và cao hơn điểm đông đặc mà ở đó phân đoạn sáp hóa rắn. Thiết bị làm lạnh thứ hai làm lạnh hydrocacbon mà di chuyển qua đường ống dẫn đến khoảng nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ mà ở đó hydrocacbon ở thể khí đã được làm lạnh bởi thiết bị làm lạnh thứ nhất, và cao hơn điểm đông đặc mà ở đó phần chưng cất giữa hóa rắn.

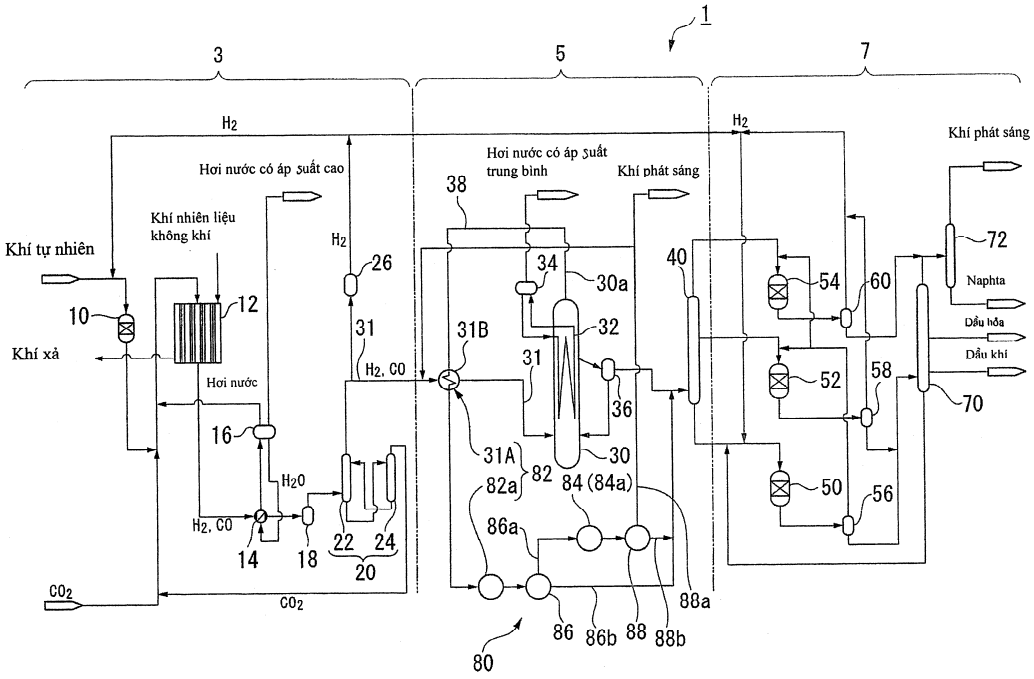
1
3
5
7
H2
Hơi nước có áp suất cao
Khí nhiên liệu không khí
Khí tự nhiên
Khí xả
Hơi nước
H2O
H2, CO
CO2
Hơi nước có áp suất trung bình
Khí phát sáng
Naphta
Dầu hỏa
Dầu khí
10
12
14
16
18
20
22
24
26
30
30a
31
31A
31B
32
34
36
38
40
50
52
54
56
58
60
70
72
80
82
82a
84 (84a)
86
86a
86b
88
88a
88b

(11) **1-0013164**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **F01M 1/02**
(21) 1-2006-02102 (22) 21.12.2006
(30) 2005-377031 28.12.2005 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.03.2007 228
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CỤM ĐỘNG LỰC
(57) Sáng chế đề cập tới cụm động lực có kích thước theo các chiều rộng nhỏ, và thích hợp để lắp vào xe máy. Cụm động lực được tạo ra bao gồm động cơ và bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai, bộ truyền động này được bố trí tách biệt khỏi động cơ bởi thành của hộp trục khuỷu chứa trục khuỷu của động cơ và làm thay đổi mômen của trục khuỷu, trục khuỷu này nhô ra ngoài thành của hộp trục khuỷu. Bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai có puli chủ động mà mômen của trục khuỷu được cấp vào đó, puli bị động được bố trí song song với puli chủ động, và đai dẫn động lắp vòng quanh giữa puli chủ động và puli bị động và truyền mômen của puli chủ động đến puli bị động. Hơn nữa, trong kết cấu của cụm động lực, trục quay của bơm dầu để cấp dầu đến mỗi phần của động cơ được bố trí ở vị trí lệch khỏi trục đỡ của puli chủ động, tức là, trục puli chủ động, và bơm dầu được dẫn động bởi bánh răng chủ động của bơm dầu lắp trên trục puli chủ động.

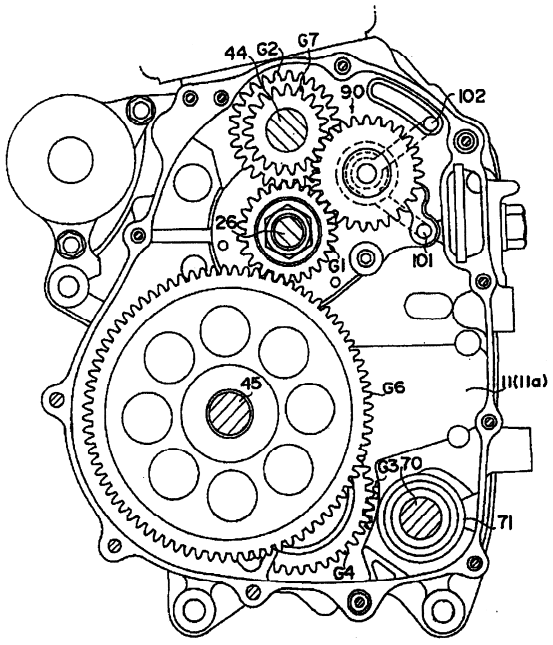

(11) **1-0013165**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **G07B 5/00**, 11/00
(21) 1-2010-01635 (22) 28.11.2008
(86) PCT/JP08/071690 28.11.2008 (87) WO09/069765 04.06.2009
(30) 2007-311674 30.11.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2010 271
(73) THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
1-5-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1006513, JAPAN
(72) Haruki KOMORI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỆ THỐNG PHỤC HỒI THẺ MẠCH TÍCH HỢP CHO VÉ ĐI MỘT CHIỀU VÀ HỘP VÉ CHUNG, MÁY BÁN VÉ TỰ ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ CHẮN ĐƯỜNG DÙNG LOẠI VÉ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phục hồi thẻ IC cho vé đi một chiều dùng cho hệ thống bán vé đường sắt. Hệ thống phục hồi này là hệ thống phục hồi sử dụng thẻ IC cho vé đi một chiều (11) và sử dụng lại thẻ IC này. Hệ thống phục hồi, chẳng hạn có máy bán thẻ (200) đặt ở trạm khởi hành và lắp cụm cấp phát (202), cụm cấp phát có hộp vé (100), và thiết bị chắn đường dùng vé (300) đặt ở trạm đến và lắp cụm phục hồi (301), cụm phục hồi có hộp vé (100). Thông thường, máy bán thẻ (200) và thiết bị chắn đường dùng vé (300) được đặt ở từng trạm. Hộp vé của cụm cấp phát và hộp vé của cụm phục hồi đã sử dụng là các hộp vé chung. Hộp vé chung (100) có cửa chắn (101) sẽ mở phần miệng giữ thẻ (104) khi được nạp và đóng phần miệng giữ thẻ này khi được vận chuyển.

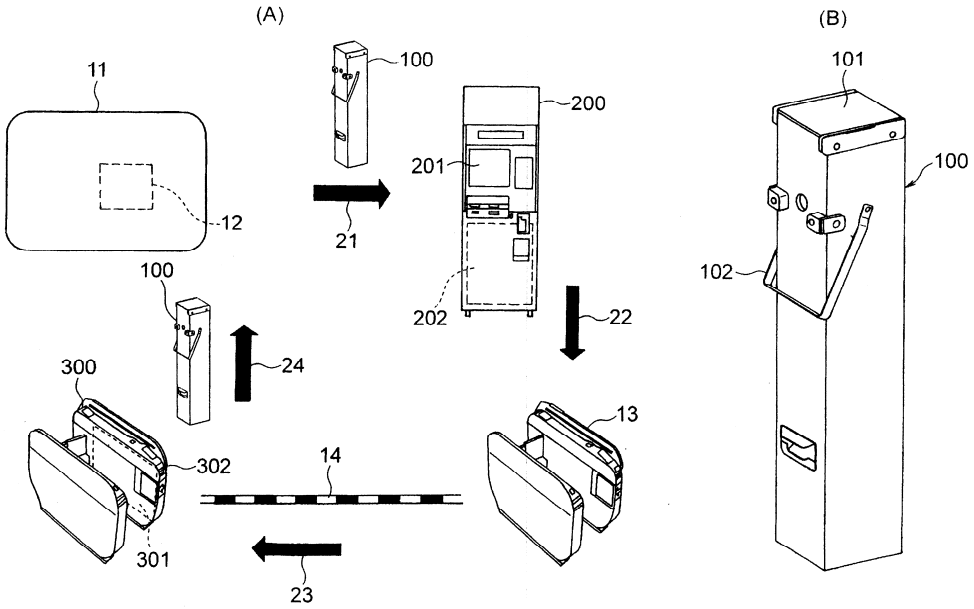

(11) **1-0013166**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **H01R 25/00**
(21) 1-2002-01078 (22) 27.11.2002
(30) 2001-361602 27.11.2001 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2003 180
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan
(72) Minoru Honda (JP), Youichi Yokoyama (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) Ổ CẮM ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm là sự kết hợp thân (2) và nắp (3), thân dụng cụ được lắp ráp nắp (3) có thân chính của nắp (3a) và phần tấm (24) và ở trên bề mặt trước của thân chính của nắp (3a), các rãnh (25, 25) gần như là hình tròn khi chiếu lên mặt phẳng và ở trên bề mặt đáy của nó lỗ cắm được tạo ra, sắp thành hàng theo cách sao vòng tròn chu vi của chúng tiếp xúc với nhau. Ở đây, trong hai rãnh (25, 25), thành chu vi không được tạo ra ở phần (25a) ở chỗ vòng tròn chu vi tiếp xúc và chúng được nối thông ở phần (25a) này. Trong khi dạng phích cắm điện C P5 đồng thời được cắm vào các lỗ cắm (26, 26) của mỗi rãnh trong các rãnh (25, 25) và được tạo sử dụng được, kích thước theo hướng chiều dọc của thân dụng cụ (1) được giảm và kích thước của thân dụng cụ (1) có thể được giảm.

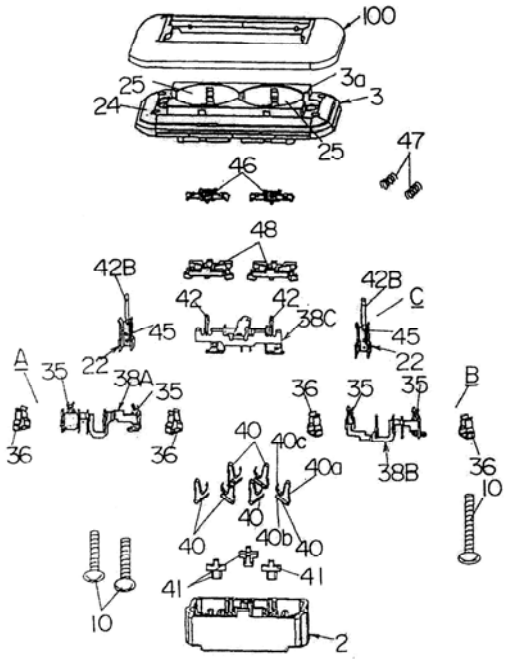

(11) **1-0013167**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **E06B 9/56**, 9/17
(21) 1-2008-01408 (22) 25.08.2006
(86) PCT/JP06/316703 25.08.2006 (87) WO07/060777 31.05.2007
(30) 2005-337155 22.11.2005 JP
2005-338807 24.11.2005 JP
2005-369936 22.12.2005 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2008 248
(73) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535, Japan
(72) NAKASHIMA, Koji (JP), FUJISAWA, Kazutaka (JP), YAMASHITA, Tomonori (JP), NAGAO, Masaru (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CƠ CẤU MỞ VÀ ĐÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở và đóng có thể ngăn không làm giảm tuổi thọ của bộ phận đỡ. Trong cơ cấu mở và đóng theo sáng chế có trống cuộn vào (20) để mở và đóng tấm mở và đóng (10) bằng cách cuộn vào và nhả ra tấm mở và đóng và bộ phận đỡ (30) để lắp quay được tấm mở và đóng (10) từ phía dưới của nó, tấm đàn hồi (40) được đặt vào giữa trống cuộn vào (20) và bộ phận đỡ (30).

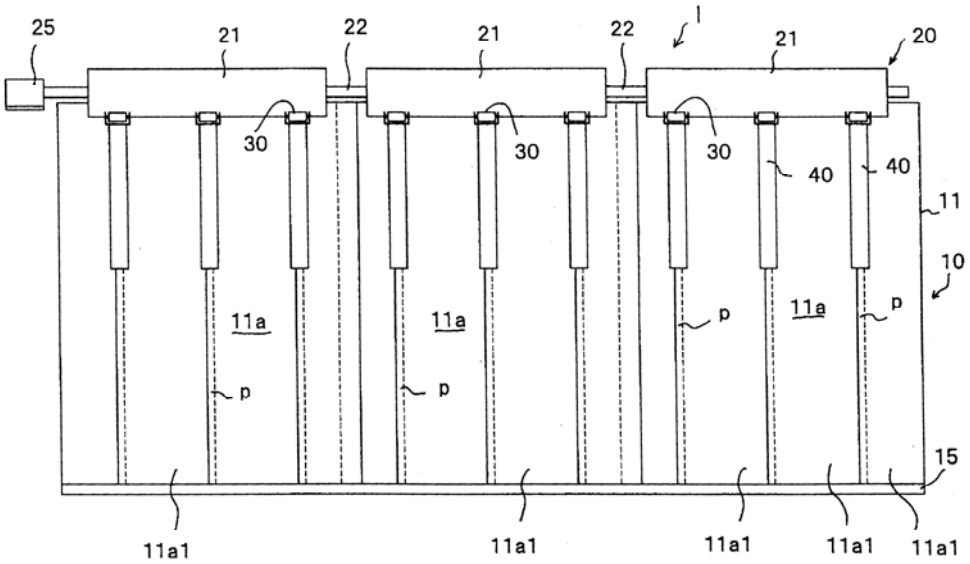

(11) **1-0013168**
(15) 08.09.2014 (51)[7] **H02P 9/02**
(21) 1-2009-00215 (22) 03.02.2009
(30) 10-2008-0011845 05.02.2008 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.08.2009 257
(73) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea
(72) LEE, Uk Hwa (KR), YUEN, Sang Yuen (KR), CHO, Yoon-Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG (EMS) VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý năng lượng (EMS: Energy Management System) và phương pháp kiểm soát bằng cách sử dụng hệ thống này, trong đó EMS này bao gồm: môđun truyền thông để tiếp nhận thông tin kênh dẫn của hệ thống dòng điện một chiều điện áp cao (HVDC: High Voltage Direct Current) nhờ một mạng; bộ phận thực hiện mạch để thu được thông tin liên kết giữa các phần tử cấu thành, ký hiệu hoá các phần tử cấu thành giữa từng nút theo các ký hiệu điện bằng cách đi theo có trình tự các nút được thiết lập từ trước của hệ thống HVDC, và tạo ra hệ thống HVDC bằng cách nối các phần tử cấu thành được ký hiệu hoá mà sử dụng các đường dây điện bằng cách sử dụng thông tin kênh dẫn của hệ thống HVDC thu được nhờ môđun truyền thông; bộ phận phân tích hệ thống để phân tích chế độ hoạt động của hệ thống HVDC nhờ thông tin liên kết giữa các phần tử cấu thành có trong hệ thống HVDC thu được nhờ bộ phận thực hiện mạch; và bộ điều khiển để quản lý và kiểm soát hệ thống HVDC bằng cách tạo ra lệnh quản lý năng lượng để đáp lại chế độ hoạt động được phân tích bởi bộ phận phân tích hệ thống.

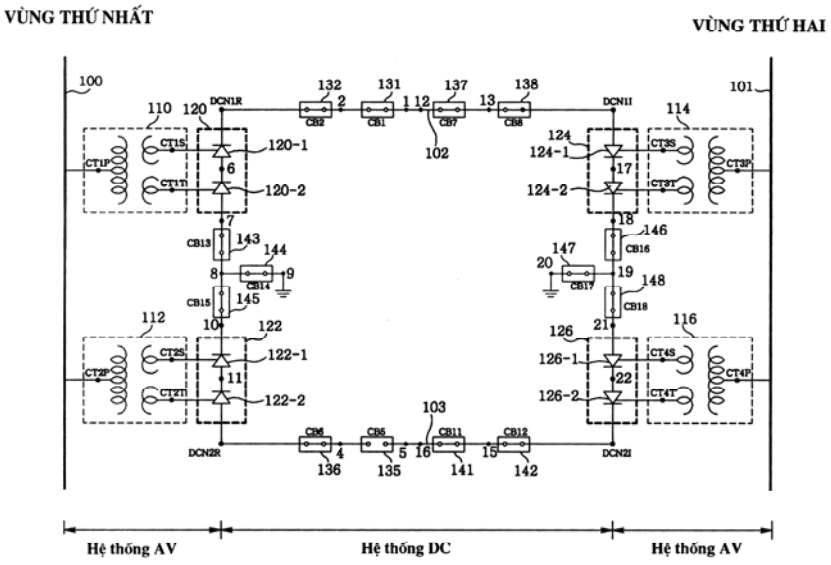

(11) **1-0013169**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **F16K 31/68**, F01P 7/16, G01K 5/44
(21) 1-2006-01862 (22) 18.11.2004
(86) PCT/JP04/017198 18.11.2004 (87) WO06/054347 26.05.2006
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2008 238
(73) NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)
59-2, Nakazato 6-chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003, Japan
(72) YAJIMA, Noriyasu (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) BỘ ỔN NHIỆT
(57) Sáng chế đề cập đến bộ ổn nhiệt có trọng lượng và giá thành hạ và dễ tháo lắp. Bộ ổn nhiệt này bao gồm cặp nhiệt điện (2) kích hoạt van được tạo gờ (7) theo tác động đẩy tiến lên và lùi lại của pittông (3), pittông này trượt do các thay đổi về nhiệt độ, lò xo (8) được bố trí sao cho bao quanh cặp nhiệt điện (2) và một đầu của nó tiếp xúc có áp lực một cách đàn hồi với mặt sau của van được tạo gờ (7), khung trên (4) mà tại đó mặt tựa van tỳ vào mặt trên của van được tạo gờ (7) được tạo ra, và khung dưới (5) tiếp xúc có áp lực với đầu kia của lò xo. Các khung cài định vị (4a) được tạo ra ở khung trên (4) và các các móc cài định vị (5a) để cài vào các khung cài định vị (4a) sẽ được tạo ra ở khung dưới (5), khung trên (4) và khung dưới (5) được chế tạo liền khối bằng cách chế tạo khung dưới (4) bằng vật liệu đàn hồi và sử dụng tính đàn hồi này để cài và cố định các móc cài định vị (5a) vào các khung cài định vị (4a).

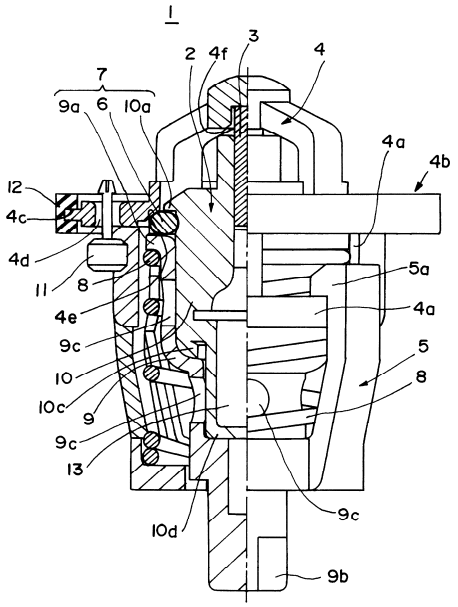

(11) **1-0013170**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **G06F 15/16**
(21) 1-2008-01911 (22) 21.12.2006
(86) PCT/US06/062521 21.12.2006 (87) WO07/076457 05.07.2007
(30) 11/318,657 27.12.2005 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.04.2009 253
(76) The Pen (US)
954 Palm Ave., #103, West Hollywood, California 90069, United States of America
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÀM VIỆC TRÊN MÀN HÌNH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIAO DỊCH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống làm việc trên màn hình điện tử tương tác để thực hiện việc giao dịch. Phương pháp này bao gồm các bước: (a) thiết lập, bởi hệ thống khách hàng thứ nhất, mối quan hệ được kết nối có thể xác định được với hệ thống máy chủ thứ nhất; (b) truyền thông ký hiệu nhận dạng duy nhất cố định đến hệ thống máy chủ thứ nhất như là thông tin trạng thái, trong đó thông tin trạng thái là thông tin được nhớ bởi chương trình phần mềm chuyên dụng và bao gồm ít nhất thông tin hệ thống; (c) nhận ký hiệu nhận dạng duy nhất cố định được truyền thông như là thông tin trạng thái, truyền nội dung truyền thông bởi hệ thống máy chủ thứ nhất đến hệ thống khách hàng thứ nhất, nội dung truyền thông bao gồm nhiều chức năng hành động trực tiếp; (d) chọn ít nhất một trong số các chức năng hành động trực tiếp để bắt đầu giao dịch; và (e) đáp lại sự lựa chọn ít nhất một trong số các chức năng hành động trực tiếp, xác định hệ thống máy chủ thứ nhất hay hệ thống máy chủ khác hệ thống máy chủ thứ nhất là đích của chức năng hành động trực tiếp.

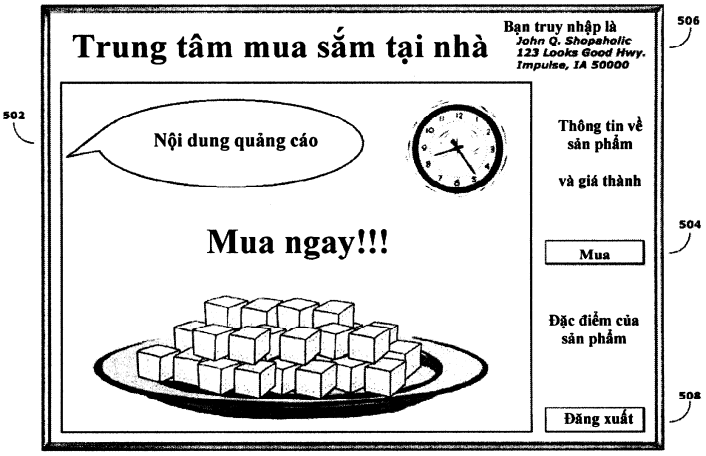

(11) **1-0013171**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **B62J 15/00**, 6/00
(21) 1-2011-01936 (22) 21.07.2011
(30) 2010-166477 23.07.2010 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 30.01.2012 286
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN
(72) Tatsuya SEIJI (JP), Toshio IGARASHI (JP), Supachet SANPROM (TH), Jun TANAKA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHẮN BÙN SAU DÙNG CHO XE MÁY
(57) Sáng chế đề xuất chắn bùn sau dùng cho xe máy cho phép giảm các vị trí lắp để giảm số bước lắp ráp. Trong đó, phần chắn bùn sau nằm ngang (71) kéo dài dọc theo các khung sau (14L, 14R) theo hướng dọc của xe và nằm bên trên bánh sau (27) được lắp chặt đồng thời với các khung sau (14L, 14R), và đầu trên của phần chắn bùn sau nhô xuống (72) kéo dài liền khối với đầu sau của phần chắn bùn sau nằm ngang (71) để nhô về phía sau của bánh sau (27) được lắp chặt đồng thời với các khung sau (14L, 14R), khiến cho chắn bùn sau (62) được đỡ bởi các khung sau (14L, 14R). Giá đỡ đèn biển số xe (64) có phần trước, cùng với phần chắn bùn sau nằm ngang (71), được lắp chặt đồng thời với các khung sau (14L, 14R), và phần sau, cùng với phần chắn bùn sau nhô xuống (72), được lắp chặt đồng thời với các khung sau (14L, 14R).

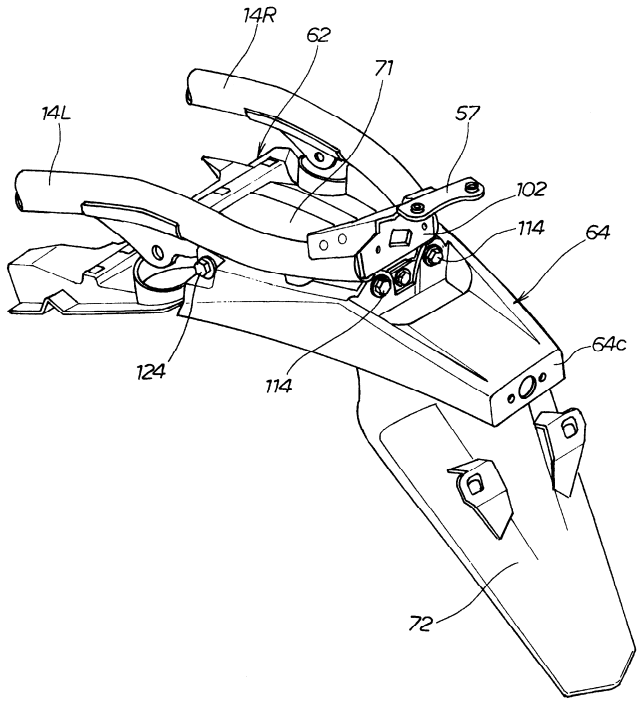

(11) **1-0013172**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C07D 231/56**, A61K 31/416, A61P 35/00, C07D 209/00, 209/14, A01N 43/42
(21) 1-2013-02248 (22) 27.02.2006
(62) 1-2007-01940
(86) PCT/US06/006988 27.02.2006 (87) WO06/091963 31.08.2006
(30) 60/656,230 25.02.2005 US
60/705,715 04.08.2005 US
60/727,965 18.10.2005 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) ESANEX, INC. (US)
115 West Washington Street, Suite 1680-S, Indianapolis, Indiana 46204, United States of America
(72) KENNETH HE HUANG (US), JERON EAVES (US), JAMES VEAL (US), THOMAS E. BARTA (US), LIFENG GENG (US), LINDSAY HINKLEY (US), GUNNAR J. HANSON (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CHẤT DẪN XUẤT BENZEN, PYRIDIN VÀ PYRIDAZIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và muối dược dụng có công thức

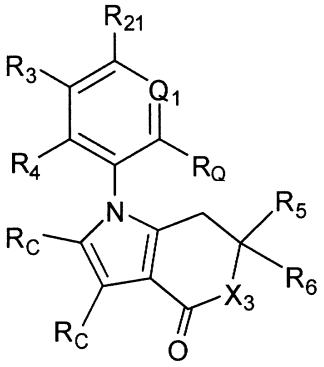

trong đó R_3, R_4, R_5, R_6, R_{21}, c, q, Q_1, và X_3 là như được xác định trên đây. Các hợp chất có công thức này hữu hiệu để điều trị một số bệnh và/hoặc tình trạng bệnh lý liên quan đến sự tăng sinh tế bào, như bệnh ung thư, bệnh viêm, viêm khớp dạng thấp, sự tạo mạch, hoặc các bệnh tương tự. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất theo sáng chế.

(11) **1-0013173**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **A61M 5/315**
(21) 1-2009-00938 (22) 08.11.2007
(86) PCT/EP07/009676 08.11.2007 (87) WO08/058668 22.05.2008
(30) 06023951.4 17.11.2006 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.08.2009 257
(73) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany
(72) BOYD, Malcom (GB), LETHAM, Richard (GB), PLUMPTRE, David (GB), VEASEY, Robert (GB), MAY, James (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG DÙNG TRONG DỤNG CỤ PHÂN PHỐI THUỐC, CỤM LẮP RÁP VÀ DỤNG CỤ PHÂN PHỐI THUỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DỤNG CỤ PHÂN PHỐI THUỐC

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn động dùng trong dụng cụ phân phối thuốc, cụm lắp ráp và dụng cụ phân phối thuốc, và phương pháp chế tạo dụng cụ phân phối thuốc.
Cơ cấu dẫn động dùng trong dụng cụ phân phối thuốc bao gồm: vỏ; bộ phận dẫn động có thể di chuyển theo chiều dọc và không quay được tương đối với vỏ; cần pít tông không quay được tương đối với vỏ và có ít nhất một tập hợp răng, phương tiện quay được gài theo cách nhả ra được vào cần pít tông và được gài với bộ phận dẫn động và được gài vào vỏ, trong đó phương tiện quay được chọn từ cơ cấu bất kỳ từ (i) tới (ii): bánh răng có trục được gài vào tập hợp các răng của cần pít tông (i), puli bao gồm đai và bánh xe có trục được gài vào tập hợp các răng của cần pít tông (ii); khác biệt ở chỗ, (a) khi bộ phận dẫn động di chuyển về phía đầu gần tương đối với vỏ, phương tiện quay di chuyển về phía đầu gần tương đối vơi cần pít tông, và (b) khi bộ phận dẫn động di chuyển về phía đầu xa, phương tiện quay di chuyển về phía đầu xa, nhờ đó dịch chuyển cần pít tông về phía đầu xa của dụng cụ.

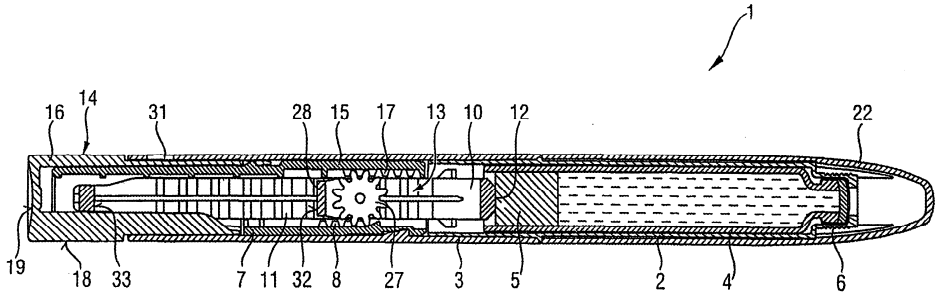

(11) **1-0013174**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C07D 295/135**
(21) 1-2011-01275 (22) 18.12.2009
(86) PCT/HU09/000109 18.12.2009 (87) WO10/070370 24.06.2010
(30) P0800765 18.12.2008 HU
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2011 283
(73) RICHTER GEDEON NYRT. (HU)
Gyomroi út. 19-21, H-1103 Budapest, Hungary
(72) CZIBULA László (HU), JUHASZ Bálint (HU), AGAINE CSONGOR Eva (HU), SEBOK Ferenc (HU), GALAMBOS János (HU), NOGRADI Katalin (HU)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT PIPERAZIN
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức chung (I):

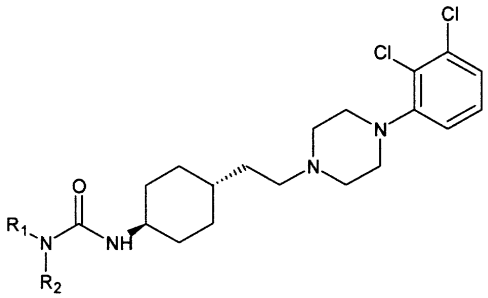

trong đó R_1 và R_2 độc lập là
- hyđro hoặc
C_{1-6} alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh tùy ý được thế bằng nhóm aryl, hoặc
- C_{2-7} alkenyl chứa 1 đến 3 liên kết đôi, hoặc
- nhóm aryl một vòng, hai vòng hoặc ba vòng tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm C_{1-6}-alkoxy, triflo-C_{1-6}-alkoxy, C_{1-6} alkoxycarbonyl, C_{1-6} alkanoyl, aryl, C_{1-6} alkylthio, xyano hoặc nguyên tử halogen, hoặc
- nhóm C_{3-14} xycloalkyl một vòng, hai vòng, hoặc ba vòng tùy ý được thế, hoặc
- nhóm tolyl, hoặc
- R_1 và R_2 cùng với nguyên tử nitơ liền kề có thể tạo ra nhân dị vòng một vòng hoặc hai vòng tùy ý được thế, bão hoà hoặc không bão hoà có thể chứa thêm nguyên tử khác loại được chọn từ nguyên tử oxy, nitơ hoặc lưu huỳnh và các muối của axit clohyđric và/hoặc hyđrat và/hoặc solvat của chúng, quy trình này bao gồm bước hoà tan hoặc tạo huyền phù trans 4-{2-[4-(2,3- điclophenyl)-piperazin- 1-il] -etyl}-xyclohexylamin có công thức (III) hoặc muối hoặc hyđrat hoặc solvat của chúng trong dung môi trơ với sự có mặt bazơ, tiếp theo bổ sung dẫn xuất của axit cacbonic có công thức chung (VI) trong đó R là C_{1-6} alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh hoặc C_{1-2} alkyl được halogen hóa hoàn toàn, Z là -O-R hoặc -X, trong đó R là như được mô tả trên đây, X là halogen, và cho hợp chất có công thức chung (IV) thu được trong đó R là như được mô tả trên đây, tại chỗ hoặc, tùy ý ở trạng thái tách phản ứng với amin có công thức chung (V), trong đó R_1 và R_2 là như được mô tả trên đây để tạo ra hợp chất có công thức chung (I) và sau đó tùy ý tạo ra các muối hyđroclorua và/hoặc hyđrat và/hoặc solvat của chúng.

(11) **1-0013175**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C10L 3/10**, C02F 11/04
(21) 1-2009-01808 (22) 19.12.2008
(86) PCT/JP08/073880 19.12.2008 (87) WO09/084699A1 09.07.2009
(30) 2007-339948 28.12.2007 JP
2008-033319 14.02.2008 JP
2008-036264 18.02.2008 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.09.2010 270
(73) KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
(72) Yasuhiko Nagamori (JP), Takumi Obara (JP), Nobuyuki Ashikaga (JP), Hiroshi Tamura (JP), Takayuki Ishige (JP), Takeo Yamamori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ KHỬ LƯU HUỲNH SINH HỌC
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử lưu huỳnh sinh học bao gồm tháp phản ứng (1) trong đó khí sinh học được tạo ra nhờ sự lên men kỵ khí của chất thải hữu cơ được đưa vào, lớp nhồi chất mang (2a, 2b) được bố trí trong tháp phản ứng và cung cấp chất mang để các vi sinh vật bám vào, ống cấp không khí (3) trộn không khí trong phần dưới của tháp phản ứng, và cơ cấu phun (7) phun nước lên phần trên của tháp phản ứng, trong đó lớp nhồi chất mang được bố trí trong hai hoặc nhiều tầng.

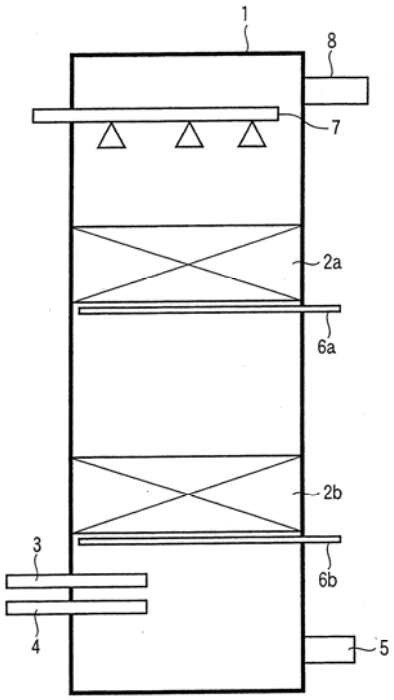

(11) **1-0013176**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C09B 35/30**
(21) 1-2011-00228 (22) 01.07.2009
(86) PCT/EP09/058262 01.07.2009 (87) WO10/000779 07.01.2010
(30) 08011926.6 02.07.2008 EP
08160083.5 10.07.2008 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.06.2011 279
(73) CLARIANT FINANCE (BVI) LIMITED (VG)
Citco Building, Wickhams Cay P.O. Box 662 Road Town, Tortola, British Virgin Island
(72) NUSSER, Rainer (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) HỢP CHẤT DÙNG LÀM THUỐC NHUỘM AXIT ĐỂ NHUỘM NỀN HỮU CƠ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I) trong đó các phần tử thế có ý nghĩa như được xác định trong yêu cầu bảo hộ để làm thuốc nhuộm axit, trong đó các thuốc nhuộm này được sử dụng để nhuộm các nền hữu cơ. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

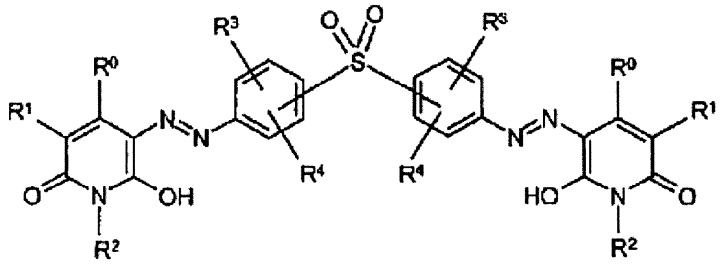

(I)

(11) **1-0013177**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C07D 471/04**
(21) 1-2012-01857 (22) 22.11.2010
(86) PCT/EP10/067949 22.11.2010 (87) WO11/064171 03.06.2011
(30) 09177371.3 27.11.2009 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2012 295
(73) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany
(72) MAIS, Franz-Josef (DE), REHSE, Joachim (DE), JOENTGEN, Winfried (DE), SIEGEL, Konrad (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) QUY TRÌNH TINH CHẾ METYL 4,6-DIAMINO-2-[1-(2-FLOBENZYL)-1H-PYRAZOLO[3,4-B]PYRIDIN-3-YL]PYRIMIDIN-5-YLMETYLCARBAMAT VÀ HỢP CHẤT THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất metyl {4,6-diamino-2-[1-(2- flobenzyl)-1H-pyrazolo[3,4-b]pyridin-3-yl]pyrimidin-5-yl}metylcarbamat có công thức (I)

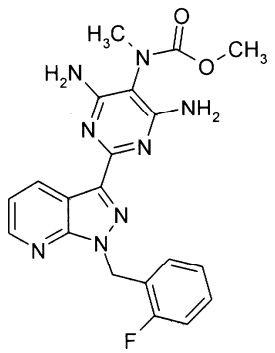

(I),

và quy trình tinh chế sản phẩm thô của hợp chất có công thức (I) để sử dụng làm dược chất, trong đó, trong quá trình tinh chế, hợp chất metyl {4,6-diamino-2-[1-(2-flobenzyl)-1H-pyrazolo[3,4-b]pyridin-3-yl]pyrimidin-5-yl}metylcarbamat sulfinyldimetan (1:1), tức là hợp chất có công thức (II), được tách ra dưới dạng chất trung gian hoặc được tạo ra dưới dạng chất trung gian trong quy trình tinh chế này, nếu có trong hỗn hợp.

(11) **1-0013178**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **A61K 31/496**, C07D 487/06
(21) 1-2008-00183 (22) 22.06.2006
(86) PCT/US06/024313 22.06.2006 (87) WO07/002293 04.01.2007
(30) 60/693,525 22.06.2005 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2008 246
(73) CHEMOCENTRYX, INC. (US)
850 Maude Ave., Mountain View, California 94043, United States of America
(72) ZHANG Penglie (CN), PENNELL Andrew M. K. (GB), WRIGHT John J. Kim (AU), CHEN Wei (CN), LELETI Manmohan R. (IN), LI Yandong (CN), LI Lianfa (CN), XU Yuan (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT AZAINĐAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có tác dụng làm các chất đối kháng tiềm năng thụ thể CCR1, và có hoạt tính chống viêm in vivo. Nói chung, các hợp chất này là các dẫn xuất aryl piperazin và là hữu ích để làm dược phẩm điều trị các bệnh qua trung gian CCR1, và dùng làm mẫu đối chứng trong các thử nghiệm để nhận diện các chất đối kháng CCR1 cạnh tranh.

(11) **1-0013179**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **B60C 1/00**
(21) 1-2009-02552 (22) 01.06.2009
(62) 1-2009-01129
(30) 10-2008-0062760 30.06.2008 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.02.2010 263
(73) KUMHO TIRE CO., INC. (KR)
555, Sochon-dong, Gwangsan-gu, Gwangju 506-711, Republic of Korea
(72) CHO, Sun Ny (KR), PARK, Je Hwan (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) LỐP CAO SU CHỨA CHẾ PHẨM BỘT THƠM DÙNG CHO LỐP
(57) Sáng chế đề cập đến lốp cao su chứa chế phẩm bột thơm dùng cho lốp mà được sản xuất bằng phương pháp bao gồm các bước: đưa silic oxit xốp vào thiết bị trộn; và bổ sung chất thơm dạng lỏng và dung môi vào silic oxit xốp bằng cách phun trong khi thiết bị trộn quay.

(11) **1-0013180**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **F03B 11/06**, F04D 29/047
(21) 1-2011-00375 (22) 13.07.2009
(86) PCT/FR09/051395 13.07.2009 (87) WO10/007306 21.01.2010
(30) 08 54798 15.07.2008 FR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2011 278
(73) ALSTOM RENEWABLE TECHNOLOGIES (FR)
82, Avenue Léon Blum, 38100 Grenoble, France
(72) BERTEA Jean-Francois (FR), VUILLEROD Gérard (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY THỦY LỰC VÀ THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI NĂNG LƯỢNG BAO GỒM MÁY NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới máy thủy lực bao gồm bánh phát lực được đỡ bởi trục (5), bánh phát lực và trục này có thể quay quanh đường tâm trục theo phương thẳng đứng (X5) trong khi ổ trục thủy tĩnh hoặc thủy động theo hướng kính (100) được tạo ra giữa bề mặt ngoài hướng kính (52) của trục và, mặt khác, bề mặt trong hướng kính (102) của chi tiết (101), chi tiết này được lắp cố định so với trục theo phương thẳng đứng. Ổ trục (100) kéo dài giữa hai mép (121, 122), khi hoạt động bình thường, hai mép này tạo thành các vùng để di chuyển màng nước được tạo ra trong ổ trục. Ít nhất một khoang (130) được tạo ra trong chi tiết cố định (101) và mở lên trên bề mặt trong hướng kính (102) của nó ở gần mép thứ nhất (122) của ổ trục. Máy này bao gồm phương tiện (131, 132, 133) để đặt khoang (130) nối thông chất lỏng với thể tích (V1) nằm bên ngoài ổ trục ở gần mép thứ hai (121) của ổ trục (100). Điều đó cho phép thành phần (E2) của màng nước từ ổ trục (100) được di chuyển về phía mép thứ hai (121) nếu ổ trục bị cản trở ở gần mép thứ nhất (122).

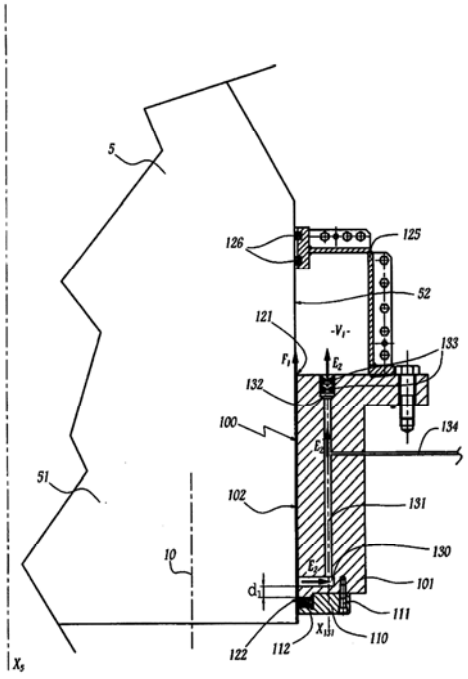

(11) **1-0013181**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C07D 417/14**, A61P 35/00, A61K 31/4439
(21) 1-2011-00918 (22) 08.09.2009
(86) PCT/EP09/061644 08.09.2009 (87) WO10/029082 18.03.2010
(30) 08164104.5 10.09.2008 EP
61/096,674 12.09.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.06.2011 279
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) CARAVATTI, Giorgio (CH), FAIRHURST, Robin Alec (GB), FURET, Pascal (FR), GUAGNANO, Vito (IT), IMBACH, Patricia (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT PYROLIDIN-1,2-DICARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

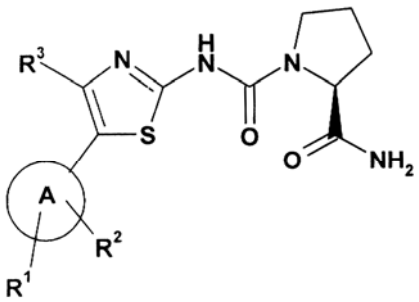

(I)

hoặc muối của chúng, trong đó các phần tử thế như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế chúng.

(11) **1-0013182**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **A61K 9/20**, 31/137, C07D 221/06
(21) 1-2008-01627 (22) 17.06.2005
(86) PCT/NZ05/000132 17.06.2005 (87) WO06/135254A1 21.12.2006
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2009 254
(73) AFT PHARMACEUTICALS LIMITED (NZ)
16 Brett Avenue, Takapuna, Auckland 1309, New Zealand
(72) ATKINSON, Hartley, Campbell (NZ)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) DƯỢC PHẨM CHỨA LORATIDIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH XUNG HUYẾT NIÊM MẠC ĐƯỜNG HÔ HẤP TRÊN VÀ VIÊN NÉN CHỨA LORATIDIN
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa loratiđin dùng để điều trị bệnh xung huyết niêm mạc đường hô hấp trên và viên nén chứa loratidin. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa loratidin hoặc muối của nó và hoạt chất thứ hai là 3-hydroxyl-α-[(metylamino) metyl]-benzenmetanol (phenylephrin) hoặc muối của nó. Sáng chế còn đề cập đến viên nén chứa loratiđin.

(11) **1-0013183**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **A61P 11/00**, C07D 487/10, A61K 31/4965, C07D 471/04, 241/26, 473/34, 403/12, 487/04
(21) 1-2010-01757 (22) 09.12.2008
(86) PCT/EP08/067110 09.12.2008 (87) WO09/074575 18.06.2009
(30) 07122739.1 10.12.2007 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2011 278
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
(72) BHALAY, Gurdip (GB), BUDD, Emma (GB), BLOOMFIELD, Graham, Charles (GB), COLLINGWOOD, Stephen Paul (GB), DUNSTAN, Andrew (GB), EDWARDS, Lee (GB), GEDECK, Peter (DE), HOWSHAM, Catherine (GB), HUNT, Peter (GB), HUNT, Thomas Anthony (GB), OAKLEY, Paul (GB), SMITH, Nichola (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT PYRAZIN-2-CARBOXAMIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH DO SỰ PHONG BẾ KÊNH NATRI BIỂU MÔ GÂY RA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I

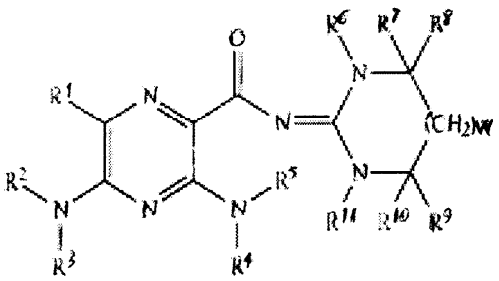

ở dạng tự do hoặc muối hoặc solvat, trong đó R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, R^7, R^8, R^9, R^{10} và R^{11} có nghĩa như được chỉ ra trong phần mô tả, hữu ích để điều trị bệnh do sự phong bế kênh natri biểu mô gây ra. Hơn thế nữa, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0013184**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **G11B 5/84**, B65G 49/06
(21) 1-2010-02292 (22) 31.08.2010
(30) 2009-203030 02.09.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2011 276
(73) ASAHI GLASS COMPANY LIMITED (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan
(72) Tomohiro HOSINO (JP), Takeshi MIYAWAKI (JP), Haruo WATANABE (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TÁCH XẾP CHỒNG TẤM NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC TẤM NỀN THUỶ TINH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách xếp chồng tấm nền bao gồm: giá đỡ giữ chồng tấm nền có kết cấu để giữ chồng tấm nền thủy tinh; hộp đựng có kết cấu để xếp mỗi tấm của các tấm nền thủy tinh được tách ra khỏi chồng tấm nền thủy tinh; thùng chứa chất lỏng trong đó giá đỡ giữ chồng tấm nền và hộp đựng được nhúng chìm trong chất lỏng; cụm dẫn động chồng tấm nền có kết cấu để dẫn động giá đỡ giữ chồng tấm nền; cụm định vị chồng tấm nền, cụm định vị chồng tấm nền này định vị theo chiều cao vị trí của tấm trên cùng của chồng tấm nền thủy tinh; cụm dẫn động hộp đựng có kết cấu để dẫn động hộp đựng; cơ cấu trượt tấm nền có kết cấu để đẩy ra và tách các tấm nền thủy tinh, các tấm nền thủy tinh là các tấm trên của chồng tấm nền thủy tinh; và cụm điều khiển vị trí hộp đựng có kết cấu để điều khiển cụm dẫn động hộp đựng sao cho vị trí theo chiều cao của vị trí xếp của hộp đựng trở thành vị trí theo chiều cao của tấm nền thủy tinh.

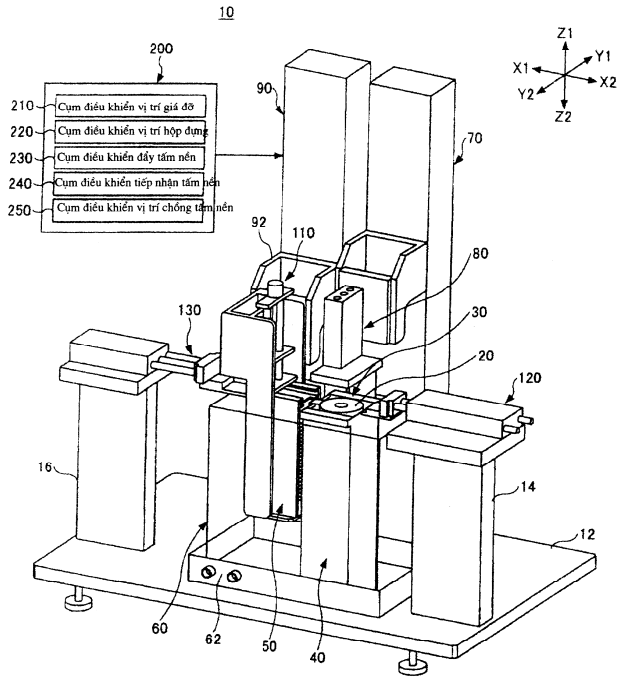

(11) **1-0013185**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C11D 3/40**
(21) 1-2011-00635 (22) 17.07.2009
(86) PCT/EP09/059230 17.07.2009 (87) WO10/028893A1 18.03.2010
(30) 08164266.2 12.09.2008 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.08.2011 281
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Stephen Norman BATCHELOR (GB), Jayne Michelle BIRD (GB), Susan Barbara JOYCE (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM GIẶT TẨY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm giặt chứa thuốc nhuộm naphtolactam dạng cation. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý vải ở quy mô gia đình sử dụng chế phẩm giặt này.

(11) **1-0013186**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C11D 3/40**, 3/00
(21) 1-2011-00767 (22) 17.07.2009
(86) PCT/EP09/059231 17.07.2009 (87) WO10/034534A1 01.04.2010
(30) 08165195.2 26.09.2008 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2011 283
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Stephen Norman BATCHELOR (GB), Jayne Michelle BIRD (GB), Susan Barbara JOYCE (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt chứa thuốc nhuộm isothiazol dạng cation. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý vải ở quy mô gia đình sử dụng chế phẩm này.

(11) **1-0013187**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C11D 3/40**, D06L 3/12, C11D 3/37, D06P 1/00
(21) 1-2011-03480 (22) 07.05.2010
(86) PCT/EP10/056230 07.05.2010 (87) WO10/145887A1 23.12.2010
(30) 09162671.3 15.06.2009 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.03.2012 288
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) Stephen Norman BATCHELOR (GB), Jayne Michelle BIRD (GB), Wei CHEN (CN), Qingsheng TAO (CN), Jinfang WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CHẾ PHẨM TẨY GIẶT CHỨA POLYME THUỐC NHUỘM DẠNG ANION
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt chứa polyme thuốc nhuộm dạng anion.

(11) **1-0013188**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **C11D 11/00**, 17/00, 3/20, 3/50
(21) 1-2012-02902 (22) 09.03.2011
(86) PCT/EP11/053561 09.03.2011 (87) WO11/120772A1 06.10.2011
(30) 10158692.3 31.03.2010 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2012 297
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
(72) CRAVEN, Richard, Michael (GB), DOYLE, Colin, Lee (GB), HUSSEY, Ian, James (GB), LAVERY, Aidan, Joseph (GB), PHILIP, Jojo (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) QUY TRÌNH ĐƯA VI NANG VÀO TRONG CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG LỎNG CÓ CẤU TRÚC

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình đưa các vi nang anion vào chế phẩm tẩy rửa chứa nước dạng lỏng đặc có cấu trúc chứa ít nhất 30% trọng lượng, tốt hơn là chứa nhiều nhất 65% trọng lượng, trong đó ít nhất 5% tổng lượng của chất hoạt động bề mặt tính theo tổng lượng chế phẩm là chất hoạt động bề mặt anion, kể cả xà phòng, và chất tạo cấu trúc ngoài, quy trình theo sáng chế bao gồm bước kết hợp hai hỗn hợp sơ chế; hỗn hợp sơ chế A là chế phẩm tẩy rửa chứa nước dạng lỏng đặc có cấu trúc mà không có các vi nang và hỗn hợp sơ chế B gồm các vi nang anion phân tán trong nước, khác biệt ở chỗ:
hỗn hợp sơ chế B là huyền phù chứa các vi nang có độ nhớt tối đa ở 25^0C là 100mPas và ít nhất 90% trọng lượng các vi nang có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 5 đến 30micromet, và khác biệt ở chỗ,
hỗn hợp sơ chế B được bổ sung vào hỗn hợp sơ chế A và hỗn hợp thu được cho qua máy trộn tĩnh lắp trong dây chuyền với năng lượng đầu vào nằm trong khoảng 20 đến 500J/kg để tạo ra, ngay sau máy trộn này, chất lỏng có cấu trúc chứa ít hơn 10% các nhóm vi nang kết tụ, trong tổng số các nhóm vi nang, và nhóm vi nang kết tụ được xác định là nhóm có nhiều hơn 5 vi nang kết tụ lại với nhau.

(11) **1-0013189**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **B62J 17/00**, 23/00
(21) 1-2011-01355 (22) 25.05.2011
(30) JP2010-134330 11.06.2010 JP
JP2010-218475 29.09.2010 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.12.2011 285
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501 JAPAN
(72) Yoshikazu Suita (JP), Kaoru KAMIMURA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) XE DẠNG YÊN NGỰA
(57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa trong đó nắp che thân xe của xe dạng yên ngựa này bao gồm phần nắp che trên (31), phần nắp che bên (32) và phần nắp che trước (34). Trên hình vẽ nhìn từ phía bên thể hiện xe này, phần nắp che trên (31) tạo ra dạng thân xe lõm xuống dưới ở giữa cụm lái (6) và yên xe (7). Phần nắp che bên (32), che phía bên của chạc trước (24), được lắp cố định vào khung chính (22) trong khi nằm từ vị trí nằm ở phía trước cụm lái (6) đến vị trí nằm dưới phần nắp che trên (31). Phần nắp che trước (34) được lắp vào phần trên của phần nắp che bên (32). Phần nắp che bên (32) có phần lõm thứ nhất (41) kéo dài về phía sau từ đầu trước của phần nắp che bên (32). Phần cố định trên (76) để cố định phần nắp che trước (34) và phần nắp che bên (32), được bố trí bên trên phần lõm thứ nhất (41).

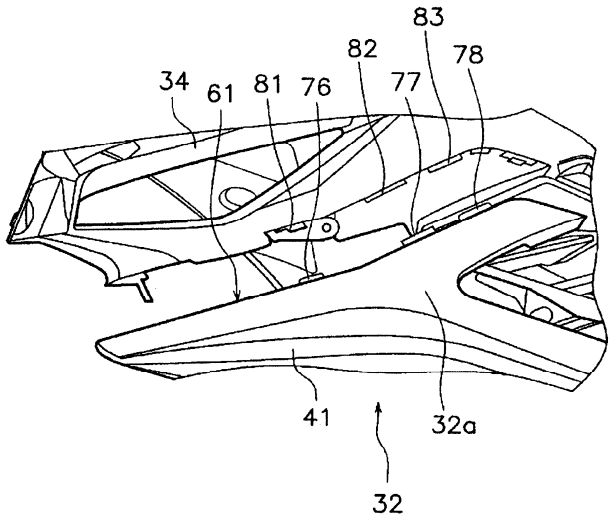

(11) **1-0013190**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **B63B 1/04**, 1/06, 1/08, 39/06
(21) 1-2009-00167 (22) 30.06.2007
(86) PCT/EP07/056614 30.06.2007 (87) WO08/000838 03.01.2008
(30) 06116487.7 30.06.2006 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2009 254
(73) TECHNISCHE UNIVERSITEIT DELFT (NL)
Stevinweg 1, NL-2628 CN Delft, The Netherlands
(72) KEUNING Jan Alexander (NL)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TÀU THỦY
(57) Sáng chế đề cập tới tàu thuỷ được thiết kế để sử dụng ở tốc độ cao và vùng biển động có vỏ tàu đơn dài và mảnh với chiều rộng hẹp và gần như mũi tàu thẳng đứng, trong đó nửa trước của vỏ tàu có các mạn gần như thẳng đứng, độ ngả mạn tàu nhỏ nhất trong các vùng mũi tàu và về phía mũi tàu, sự tăng lên về đường mớn nước ở đường sống tàu của nó được kết hợp với sự tăng lên gần như tương tự của mạn khô và trong đó đầu ở phía đuôi của vỏ tàu có đáy được tạo phẳng hoặc gần như hình chữ V với một hoặc nhiều chân vịt và/hoặc các họng phun nước làm phương tiện đẩy. Theo sáng chế, mũi tàu có bán kính lượn bằng ít nhất 1% chiều rộng tàu.

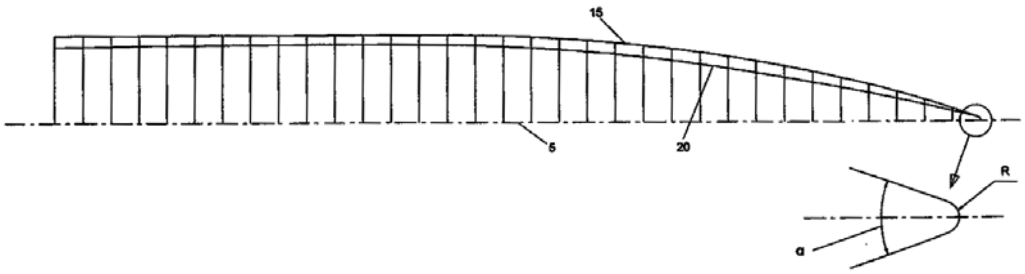

(11) **1-0013191**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **F01L 1/18**
(21) 1-2007-00556 (22) 14.03.2007
(30) 095111482 31.03.2006 TW
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2007 235
(73) SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Chih-Wen YU (TW), Jin-Lu LEE (TW), Gow-Ji HUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) KẾT CẤU NGĂN NGỪA TIẾNG ỒN CỦA THANH TRUYỀN

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu ngăn ngừa tiếng ồn của thanh truyền lắp trong đầu xi lanh, kết cấu này bao gồm trục thanh truyền, thanh truyền nạp được lắp quay được vào trục thanh truyền, và lò xo xoắn, lò xo này có phần xoắn bao quanh trục thanh truyền và được đỡ trên đó để truyền ứng suất trước đàn hồi tới thanh truyền nạp, nhờ đó làm cho thanh truyền nạp này quay quanh trục thanh truyền theo một chiều định trước và ép tiếp lên thanh nối van trong đầu xi lanh để ngăn ngừa tiếng ồn va đập. Kết cấu ngăn ngừa tiếng ồn của thanh truyền theo sáng chế thích ứng cho thanh truyền bất kỳ mà không cần bích đỡ dùng cho động cơ trọng lượng nhẹ. Ngoài tác dụng tạo ra tất cả các hiệu quả của kết cấu ngăn ngừa tiếng ồn của thanh truyền theo giải pháp kỹ thuật đã biết, kết cấu theo sáng chế còn góp phần đạt được mục đích chế tạo động cơ kích thước nhỏ và trọng lượng nhẹ.

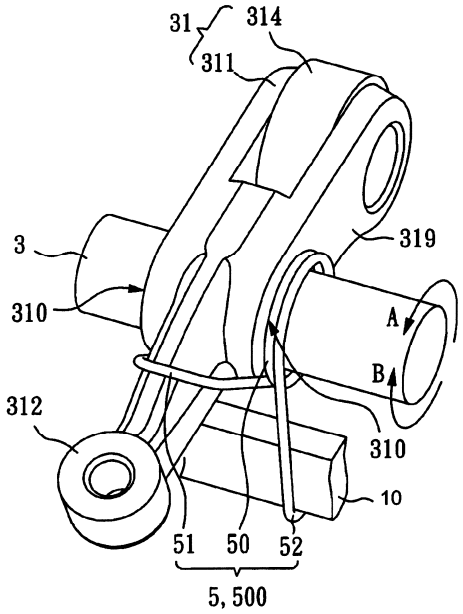

(11) **1-0013192**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **H01B 13/14**, 13/016
(21) 1-2010-03197 (22) 28.05.2010
(86) PCT/JP10/059130 28.05.2010 (87) WO10/137700A1 02.12.2010
(30) 2009-130088 29.05.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.03.2012 288
(73) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
(72) Tatsunori HAYASHISHITA (JP), Masamichi NIWATA (JP), Hirokazu TAKAHASHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁP ĐỒNG TRỤC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cáp đồng trục, có thể sản xuất cáp đồng trục một cách kinh tế, trong đó các phần rỗng được tạo ra một cách ổn định trong lớp cách điện bọc xung quanh dây dẫn và có hiệu suất truyền dẫn tốt. Trong phương pháp sản xuất cáp đồng trục theo sáng chế, nhựa (R) được ép đùn vào các rãnh ép đùn ((51) và (52)) dạng hình tròn được tạo ra bởi khe hở giữa khuôn (31) có mặt chu vi trong (32) được tạo ra bởi phần dạng hình nón cụt tròn và phần có đầu nhọn của khuôn (41) có mặt chu vi ngoài (42) được tạo ra bởi phần dạng hình nón cụt tròn, nhờ đó mà sản xuất cáp đồng trục (11), trong đó mặt ngoài của các dây dẫn ở giữa (12) được kéo ra từ lỗ vào (44) được tạo ra ở phần giữa của phần có đầu nhọn của khuôn (41) được bọc lớp cách điện (13) được tạo ra từ nhựa (R). Ba hoặc nhiều hơn các chi tiết dạng hình trụ (45) kéo dài vào các rãnh ép đùn ((51) và (52)) theo hướng ép đùn được tạo ra trên bề mặt ngoài (42) của phần có đầu nhọn của khuôn (41) ở các khoảng cách cách đều nhau theo hướng chu vi và nhựa (R) được ép đùn vào các rãnh ép đùn ((51) và (52)), nhờ đó các các phần rỗng (14) liên tục theo chiều dọc được tạo ra trong nhựa (R) tại các khoảng cách đều nhau theo hướng chu vi nhờ khí có áp suất thổi từ các chi tiết dạng hình trụ (45).

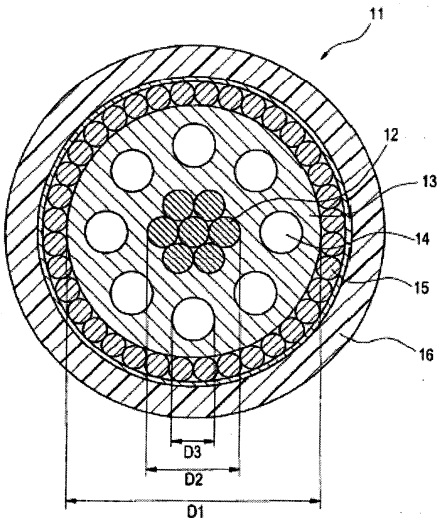

(11) **1-0013193**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **F16D 31/02**
(21) 1-2011-02170 (22) 18.01.2010
(86) PCT/US10/021326 18.01.2010 (87) WO10/083490A1 22.07.2010
(30) 12/355,843 19.01.2009 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2011 284
(73) VACULIFT, INC. (DBA VACUWORX INTERNATIONAL) (US)
10105 East 55th Place, Tulsa, Oklahoma 74146, United States of America
(72) SOLOMON, William, J. (US), HOCUTT, Darrell (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) CƠ CẤU VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU VẬN HÀNH BẰNG CHÂN KHÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu vận chuyển vật liệu vận hành bằng chân không có động cơ dẫn động đi kèm với cơ cấu để vận hành bơm chân không và bơm thủy lực. Cơ cấu vận chuyển vật liệu vận hành bằng chân không này còn có khung có các lỗ dùng để luồn càng nâng được chế tạo liền khối.

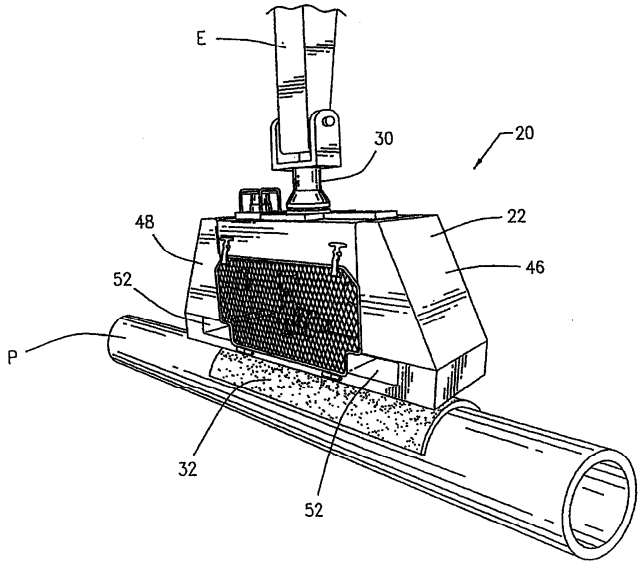

(11) **1-0013194**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **F01L 1/047**, 1/053, 1/18, 13/08
(21) 1-2011-03011 (22) 07.11.2011
(30) 099222271 17.11.2010 TW
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2012 290
(73) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Chih-Wen YU (TW), Po-Chun LIU (TW), Yu-Ying WANG (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG VAN DÙNG CHO ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn động van dùng cho động cơ bao gồm trục cam, bộ ly hợp một chiều được lắp bao quanh trục cam, cam giảm áp được cố định ở chu vi ngoài của bộ ly hợp một chiều và có phần hoạt động và phần hãm, cơ cấu thanh lắc có thanh lắc và trục thanh, chi tiết giới hạn được lắp quay được vào trục thanh và có phần lắp tỳ, phần dẫn động, và phần chặn, và chi tiết đàn hồi lần lượt đẩy tỳ lên chi tiết giới hạn và thanh lắc. Khi trục cam quay ngược lại, phần hoạt động dẫn động phần dẫn động để đẩy bộ phận bị dẫn sao cho thanh lắc được quay tương ứng, và khi trục cam quay bình thường, phần hãm tỳ lên phần chặn. Do đó, số lượng chi tiết đàn hồi được giảm bớt và cơ cấu dẫn động van được đơn giản hoá trong khi duy trì các chức năng giảm áp động cơ và ngăn chặn tiếng ồn của van.

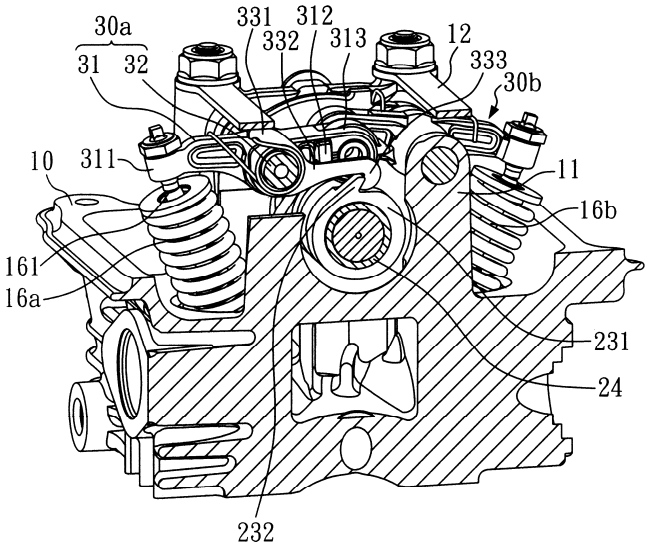

(11) **1-0013195**
(15) 15.09.2014 (51)[7] **B29C 43/08**
(21) 1-2007-02381 (22) 07.04.2006
(86) PCT/US06/013141 07.04.2006 (87) WO06/113185 26.10.2006
(30) 11/109,374 19.04.2005 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2008 240
(73) BERRY PLASTICS CORPORATION (JP)
101 Oakley Street, Evansville, IN 47710, United States of America
(72) MATTICE, Daniel, L. (US), ROTE, B., Jack (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) MÁY ÉP KHUÔN

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép khuôn bao gồm một vành (22) được lắp để quay quanh trục nằm ngang và các khuôn (52) được bố trí cách nhau theo chu vi vành này. Mỗi khuôn có nửa khuôn thứ nhất (54) và nửa khuôn thứ hai (56) nằm ở phía ngoài theo hướng kính so với nửa khuôn thứ nhất. Ít nhất một trong hai nửa khuôn này có thể dịch chuyển theo hướng kính so với nửa khuôn kia giữa vị trí đóng để ép khuôn chi tiết nhựa, và vị trí mở để tháo chi tiết đã ép ra khỏi khuôn và đặt phôi mới vào khuôn.

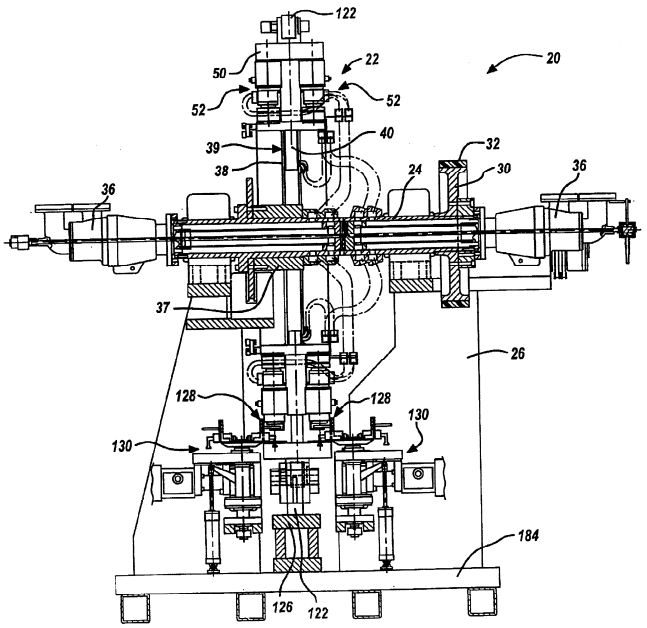

(11) **1-0013196**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **H04L 29/06**, H04Q 7/38
(21) 1-2008-00084 (22) 07.06.2006
(86) PCT/IB06/001505 07.06.2006 (87) WO06/134441 21.12.2006
(30) 60/690,528 13.06.2005 US
60/692,855 21.06.2005 US
11/232,494 21.09.2005 US
60/759,487 17.01.2006 US
11/372,333 08.03.2006 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.08.2008 245
(73) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
(72) BAJKO Gabor (HU), CHAN Tat Keung (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠO RA MÃ NHẬN DẠNG NÚT DI ĐỘNG KẾT HỢP VỚI CÁC ƯU TIÊN NHẬN THỰC TRONG CẤU TRÚC TỰ KHỞI ĐỘNG CHUNG (GBA)

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra nhận diện nút di dộng bao gồm bước gửi qua mạng không dây (WN) thông báo thứ nhất bao gồm danh sách các cơ chế chứng thực được hỗ trợ bởi nút và, kết hợp với mỗi cơ chế chứng thực, mã nhận diện tương ứng; việc xác định trong WN cơ chế chứng thực được dùng để tự khởi động, dựa trên ít nhất là một danh sách nhận được từ nút; và bước bao gồm thông tin trong thông báo thứ hai được gửi tới nút, thông tin bao gồm cơ chế chứng thực được xác định kết hợp với mã nhận diện tương ứng. Phương pháp còn bao gồm bước bảo vệ ít nhất là danh sách các cơ chế chứng thực được hỗ trợ bởi nút và các nhận diện tương ứng và gửi thông báo thứ hai tới mạng, thông báo thứ hai bao gồm ít nhất là danh sách các cơ chế chứng thực và các nhận diện tương ứng. Phương pháp còn bao gồm bước nhận từ mạng thông báo đáp lại thứ hai ít nhất là được bảo vệ toàn vẹn từng phần, trong đó thông báo đáp lại thứ hai bao gồm sự chỉ báo về cơ chế chứng thực được chọn và mã nhận diện tương ứng.

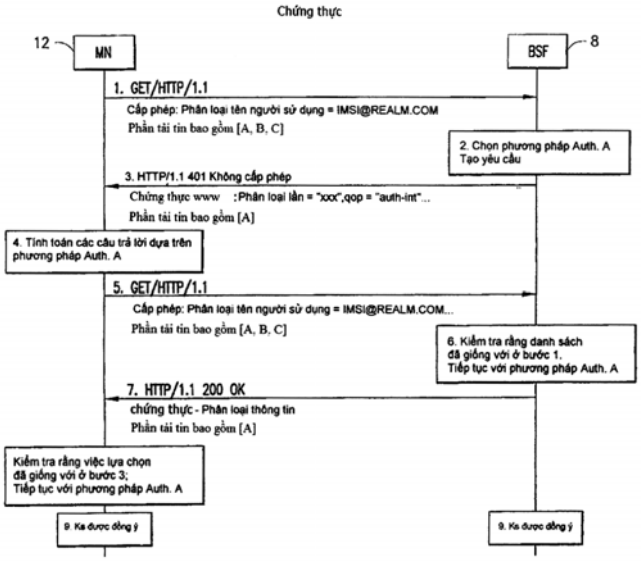

(11) **1-0013197**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **F16C 9/02**
(21) 1-2006-01475 (22) 08.09.2006
(30) 20 2005 017 135.2 31.10.2005 DE
20 2005 019 626.6 13.12.2005 DE
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2007 230
(73) BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany
(72) KLUGE, Mathias (DE), PLAPPERT, Dieter (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ ĐO KHE Ổ TRỤC TRÊN TRỤC BÁNH LÁI CỦA TÀU THUỶ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra và đo khe ổ trục (100) đối với khe ổ trục (50) ở giữa ổ đỡ ngoài (31) trên trục bánh lái (25) của tàu thủy và ổ đỡ trong (32) trên thân bánh lái (20) tương ứng với ổ đỡ ngoài (31), khác biệt ở chỗ, ray đo (70) được làm bằng vật liệu đàn hồi có độ cứng trong, mà có thể được đưa nhờ ray dẫn hướng (60) có tay cầm (61) vào trong khe (35) ở giữa ổ đỡ ngoài (31) và ổ đỡ trong (32) và nhờ đó đi vào trong vùng đo khe ổ trục (40), với đầu đo (80) nằm ở đầu tự do (70a) của nó để đo chiều rộng của khe ổ trục, trong đó ray đo (70) với đầu đo (80) có độ dày định trước (a) được thay cho các ray đo với các đầu đo có độ dày khác cho đến khi đạt được sự phù hợp giữa chiều rộng của khe ổ trục với độ dày của ray đo (70) với đầu đo (80).

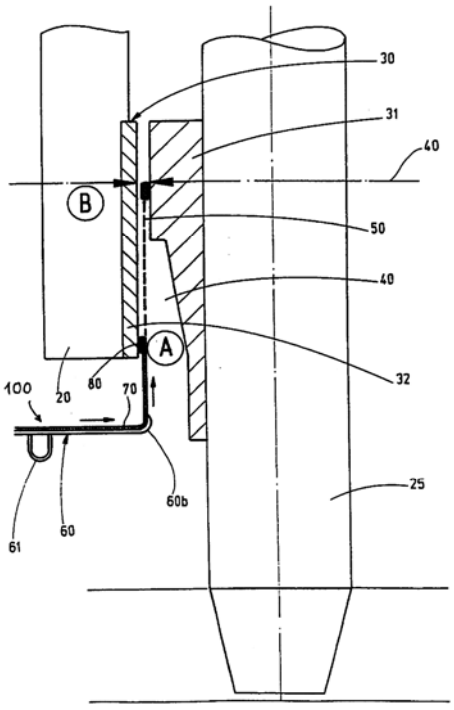

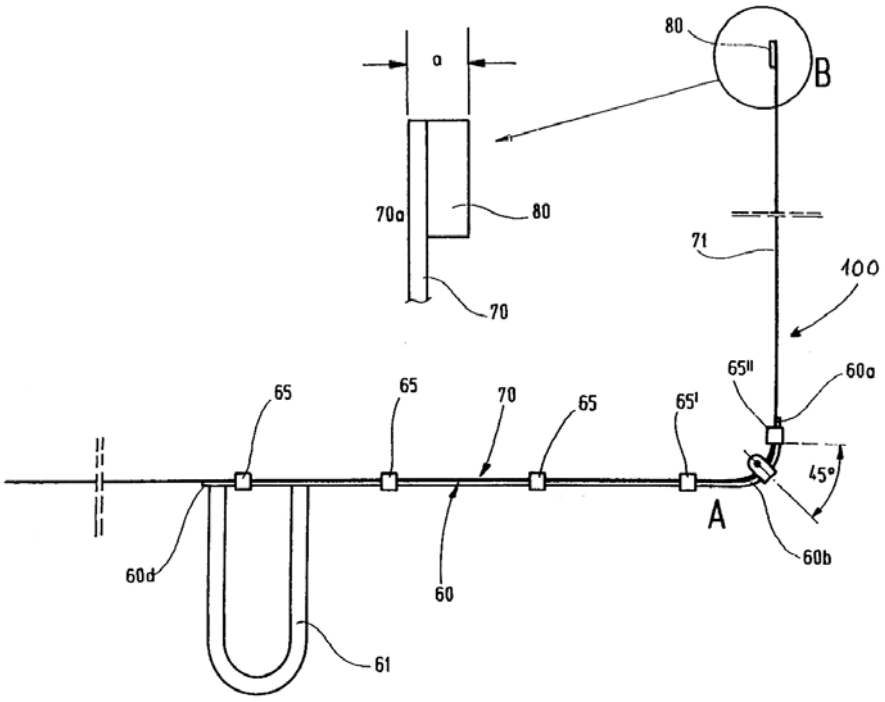
80
B
a
70a
80
71
100
70
65
65
70
65
65'
65''
60a
45°
A
60b
60d
60
61

(11) **1-0013198**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **B23P 17/06**, B23D 31/00, E04C 5/01
(21) 1-2011-00483 (22) 23.05.2009
(86) PCT/DE09/000736 23.05.2009 (87) WO10/009687 28.01.2010
(30) 10 2008 034 250.5 23.07.2008 DE
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2011 282
(73) CENT & CENT GMBH & CO. KG (DE)
Benzstrasse 14, 89155 Erbach, Germany
(72) STAHL, Karl-Hermann (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SỢI THÉP, DẢI SỢI THÉP HOẶC DẢI GỒM CÁC BĂNG SỢI THÉP VÀ SỢI THÉP ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các sợi thép (2) để bổ sung vào bê tông và cung cấp các sợi thép này trong quá trình chế tạo bê tông sợi thép, khác biệt ở chỗ, trước hết các dải kim loại dạng tấm (1) được cắt rãnh ở một hoặc cả hai mặt, nhờ đó các băng sợi thép (4) được tạo ra, các băng sợi thép này vẫn được nối với nhau nhờ các rìa nối (5), tiếp theo, để gia công các rìa nối (5) thành các rìa nối tách dạng mảnh và có thể tách rời nhau dễ dàng để tạo thành các mặt tách dễ gãy và ít bavia khi tách, dải sợi thép được tiến hành công đoạn uốn trong đó từng rìa nối (5) được uốn nhiều lần quanh trục dọc của nó theo cách sao cho các đường nứt sơ bộ được tạo ra ở vị trí của các rìa nối (5) nhờ hiện tượng gãy do mỏi và nhờ đó rìa nối tách được tạo ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới dải sợi thép hoặc dải gồm các băng sợi thép và sợi thép được sản xuất nhờ phương pháp này.

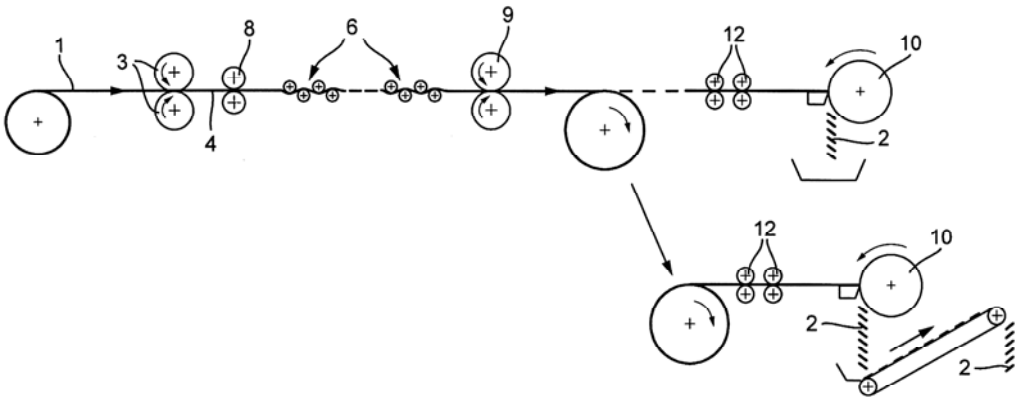

(11) **1-0013199**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **F01M 11/12**, F02B 61/02
(21) 1-2009-02003 (22) 23.09.2009
(30) 2008-255017 30.09.2008 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.04.2010 265
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP), Katsuya ABE (JP), Satoru WATANABE (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ BỘ ĐO MỨC DẦU DÙNG CHO ĐỘNG CƠ
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bố trí bộ đo mức dầu dùng cho động cơ cho phép dễ dàng thao tác bộ đo mức dầu và nhờ đó độ gồ ghề ở phần lắp để lồng bộ đo mức dầu có thể được tạo ra kín đáo. Trong đó, nắp che máy phát điện (25) có phần dưới phía trước (25B1) dùng làm bộ phận gom dầu, và bộ đo mức dầu (195) để đo mức dầu thu gom ở phần dưới phía trước (25B1) được tạo ra ở nắp che máy phát điện (25).

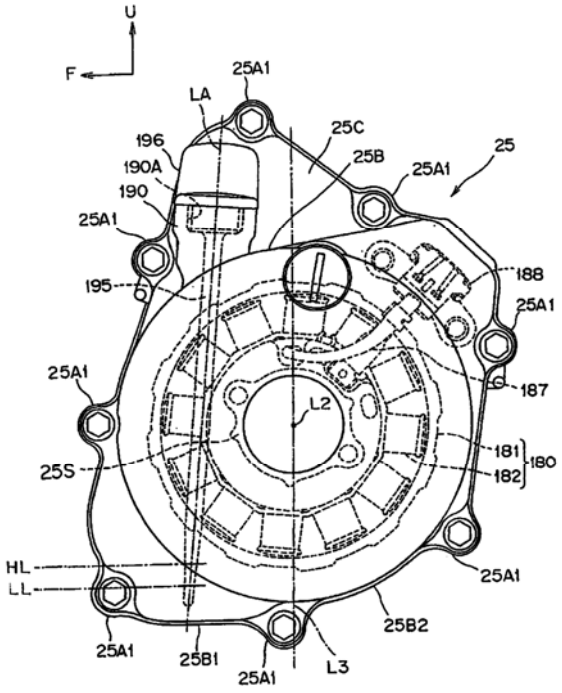

(11) **1-0013200**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **C10G 65/12**, 45/60, 45/62, C10M 101/02, 105/04, C10N 20/00, 20/02, 20/06
(21) 1-2012-00689 (22) 06.08.2010
(86) PCT/JP10/063357 06.08.2010 (87) WO11/021513A1 24.02.2011
(30) 2009-189432 18.08.2009 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.06.2012 291
(73) JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
(72) HAYASAKA Kazuaki (JP), ONO Hideki (JP), NAGAYASU Yoshiyuki (JP), TAGUCHI Masahiro (JP), IKI Hideshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU GỐC DÙNG CHO DẦU BÔI TRƠN
(57) Phương pháp sản xuất dầu gốc dùng cho dầu bôi trơn, bao gồm: bước thứ nhất cho nguyên liệu chứa các parafin mạch thẳng có không ít hơn 20 nguyên tử cacbon tiếp xúc với chất xúc tác thứ nhất với sự có mặt của hydro phân tử để thu được dầu được tạo ra thứ nhất, và bước thứ hai cho dầu được tạo ra thứ nhất tiếp xúc với chất xúc tác thứ hai với sự có mặt của hydro phân tử để thu được dầu được tạo ra thứ hai, trong đó chất xúc tác thứ nhất chứa chất mang thứ nhất trong đó phần khối lượng của NH_3 cần được giải hấp ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 300 đến 800^0C tính theo tổng lượng NH_3 cần được giải hấp nằm trong khoảng từ 80 đến 90% theo phương pháp giải hấp NH_3 theo chương trình nhiệt độ, kim loại thứ nhất mà là ít nhất một kim loại được chọn từ các kim loại thuộc nhóm VI trong bảng tuần hoàn và được mang trên chất mang thứ nhất, và kim loại thứ hai mà là ít nhất một kim loại được chọn từ các kim loại thuộc nhóm VIII đến nhóm X trong bảng tuần hoàn và được mang trên chất mang thứ nhất; tổng $C_1 + C_2$ của tỷ lệ C_1 của kim loại thứ nhất tính theo oxit có trong chất xúc tác thứ nhất (% khối lượng) và tỷ lệ C_2 của kim loại thứ hai tính theo oxit có trong chất xúc tác thứ nhất (% khối lượng) nằm trong khoảng từ 22 đến 36% khối lượng; và tỷ số D_1/D_2 giữa lượng kim loại thứ hai D_2 (mol) với lượng kim loại thứ nhất D_1 (mol) trong chất xúc tác thứ nhất nằm trong khoảng từ 1,07 đến 7,78.

(11) **1-0013201**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **H04M 11/08**
(21) 1-2008-02509 (22) 13.10.2008
(30) 0720110.6 12.10.2007 GB
0721184.0 29.10.2007 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2009 254
(73) HUTCHISON WHAMPOA THREE G IP (BAHAMAS) LIMITED (BS)
Offshore Group Chambers, P.O Box CB-12751 Nassau, New Providence, Bahamas
(72) Christopher Henry Seal (GB), Gaetano Vitolo (IT), Kevin David Joyce (IE), Nadir El Yakhlifi (FR)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG CUNG CẤP KHẢ NĂNG TRUY CẬP TÍCH HỢP TỚI CÁC DỊCH VỤ ĐIỆN THOẠI VÀ INTERNET
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị, phương pháp, hệ thống quản lý truyền thông và giải pháp giao diện người sử dụng cho phép truy cập tới nhiều dịch vụ từ thiết bị truyền thông di động. Thiết bị truyền thông di động cung cấp dịch vụ điện thoại qua PSTN còn bao gồm các kênh truyền thông khai thác khả năng truyền dữ liệu gói qua mạng IP, ví dụ cho phép VoIP, nhắn tin nhanh và các dịch vụ truyền thông Internet khác được bắt đầu từ điện thoại di động.

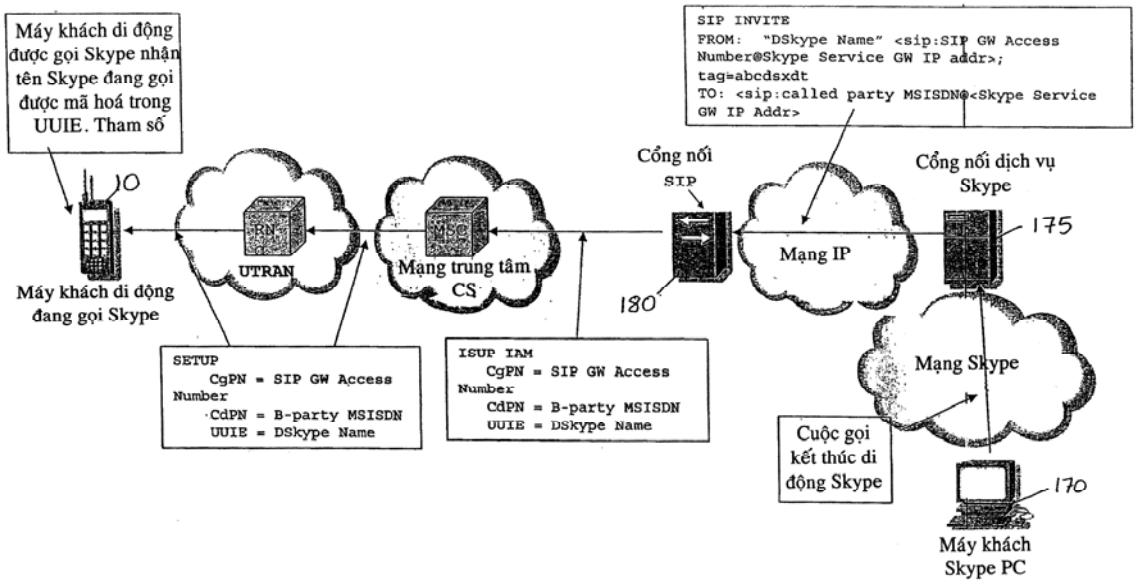

(11) **1-0013202**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **H04N 5/445**
(21) 1-2007-00038 (22) 03.06.2005
(86) PCT/US05/019564 03.06.2005 (87) WO05/125189 29.12.2005
(30) 10/864,311 08.06.2004 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.03.2007 228
(73) ELBEX VIDEO LTD. (JP)
1-11, Nishi-gotanda 8-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0031, Japan
(72) ELBERBAUM, David (JP)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DÙNG CHO MUA SẮM THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ ĐƯỢC ĐƠN GIẢN HOÁ QUA CÁC ĐẦU CUỐI MUA SẮM TẠI NHÀ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống kết nối tiện ích mua sắm điện tử như là trung tâm hỗ trợ khách hàng điện tử hoặc nhà cung cấp dịch vụ điện tử hoặc hàng hóa điện tử, với thiết bị mua sắm điện tử, như là màn hình điện thoại truyền hình nội bộ hoặc đầu cuối mua sắm, hoặc máy thu hình gồm bộ xử lý trung tâm và bộ nhớ, thông qua mạng truyền thông như là mạng tư nhân, mạng chuyên dụng, mạng công cộng, mạng Internet và thông qua khối giao diện, trong đó chương trình phần mềm mua sắm điện tử được cài đặt vào bộ nhớ của bộ xử lý trung tâm cho phép lựa chọn và xử lý các đơn đặt hàng dịch vụ điện tử và/hoặc hàng hóa điện tử trên cơ sở các chương trình đã cài đặt. Tín hiệu dừng được tạo ra và truyền đi giữa các thiết bị mua sắm và khối giao diện và được xử lý thông qua khối giao diện. Sau đó tín hiệu mua sắm được giao diện hóa được truyền đi giữa khối giao diện và tiện ích mua sắm điện tử.

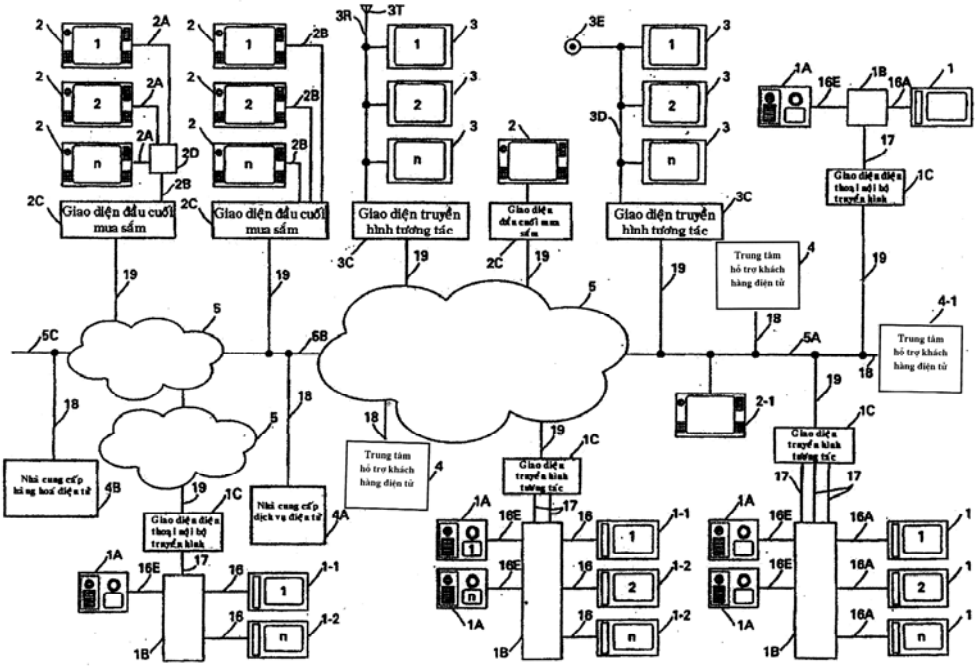

(11) **1-0013203**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **B29B 9/00**, 13/00
(21) 1-2008-02734 (22) 17.04.2007
(86) PCT/US07/009443 17.04.2007 (87) WO07/123931 01.11.2007
(30) 60/793,222 20.04.2006 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.08.2009 257
(73) GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street, Eagle Rock, Virginia 24085, United States of America
(72) MARTIN, J., Wayne (US), BOOTHE, Duane, A. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VAN DẪN HƯỚNG VÀ BỘ PHẬN LÀM NGUỘI NGUYÊN LIỆU NÓNG CHẢY DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO HẠT DƯỚI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM NGUỘI NGUYÊN LIỆU POLYME NÓNG CHẢY SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống van dẫn hướng và bộ phận làm nguội nguyên liệu nóng chảy dùng cho thiết bị tạo hạt dưới nước. Van dẫn hướng theo sáng chế được thiết lập cấu hình để vận chuyển nguyên liệu nóng chảy đi vào và ra khỏi bộ phận làm nguội ở chế độ làm nguội, để vận chuyển nguyên liệu nóng chảy không qua bộ phận làm nguội ở chế độ tránh làm nguội, và để xả nguyên liệu nóng chảy ra khỏi bộ phận làm nguội và van dẫn hướng ở chế độ xả. Van dẫn hướng nhỏ gọn, do đó chứa lượng tối thiểu sản phẩm đang được sản xuất dở. Van dẫn hướng được hợp lý hoá và trực tiếp ở chế độ tránh làm nguội, và có khả năng xả để cho phép việc làm sạch dây chuyền xử lý nhanh hơn, dễ dàng hơn, mà về phần mình việc này lại tạo ra thời gian chuyển chế độ vận hành nhanh hơn với lượng sản phẩm thất thoát nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm nguội nguyên liệu nóng chảy sử dụng hệ thống này.

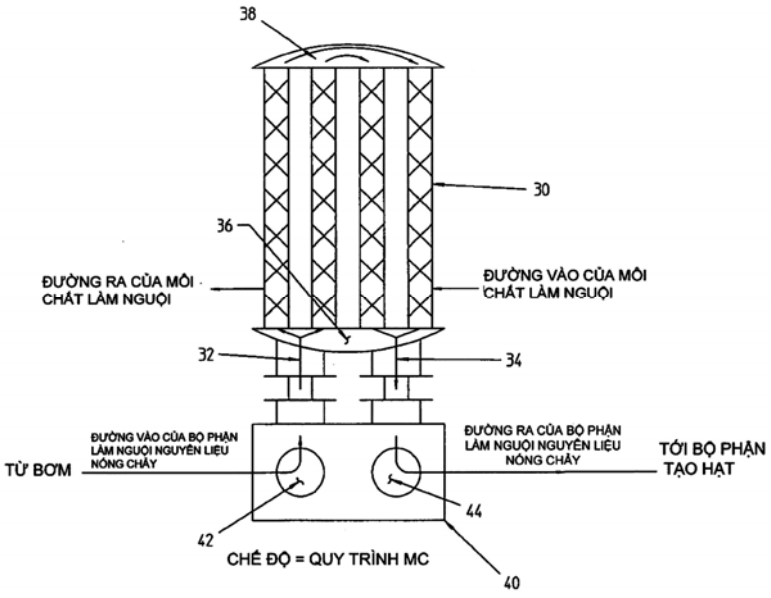

(11) **1-0013204**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **C07C 255/58**, A01P 5/00, 7/00, 7/04, 9/00
(21) 1-2011-02786 (22) 14.04.2010
(86) PCT/EP10/054862 14.04.2010 (87) WO10/127926 11.11.2010
(30) 0907822.1 06.05.2009 GB
0922234.0 18.12.2009 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 30.01.2012 286
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) JUNG, Pierre Joseph Marcel (FR), GODFREY, Christopher Richard Ayles (GB), HUETER, Ottmar Franz (DE), MAIENFISCH, Peter (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT 4-XYANO-3-BENZOYLAMINO-N-PHENYL-BENZAMIT CÓ TÁC DỤNG PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất bis-amit có công thức (I), dùng để phòng trừ sâu bọ, ve bét, giun tròn và các nhuyễn thể gây hại, và đến các chế phẩm diệt sâu bọ, diệt ve bét, diệt giun tròn và diệt nhuyễn thể chứa các dẫn xuất này.

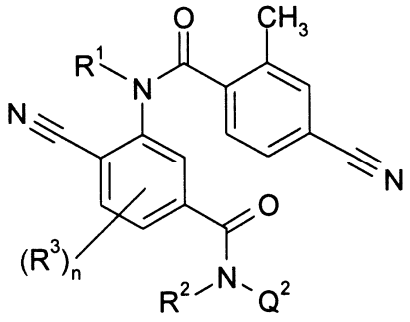

(I)

(11) **1-0013205**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **H04W 72/04**
(21) 1-2010-02010 (22) 18.11.2008
(86) PCT/EP08/009738 18.11.2008 (87) WO09/086859A1 16.07.2009
(30) 08000138.1 05.01.2008 EP
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.02.2011 275
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(72) WENGERTER, Christian (DE)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) TRẠM DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG TRONG TRẠM DI ĐỘNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tín hiệu kênh điều khiển để sử dụng trong hệ thống truyền thông di động tạo ra ít nhất hai chế độ lập lịch biểu khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến bộ lập lịch biểu để tạo ra tín hiệu kênh điều khiển và trạm gốc bao gồm bộ lập lịch biểu. Sáng chế cũng đề cập đến hoạt động của trạm di động và trạm gốc để thực hiện chế độ lập lịch biểu bằng cách sử dụng tín hiệu kênh điều khiển được đề xuất bởi sáng chế. Để tạo thuận lợi cho việc sử dụng các sơ đồ lập lịch biểu khác nhau đối với việc truyền dữ liệu người sử dụng trong khi tránh cờ bổ sung để chỉ báo chế độ lập lịch biểu trong đánh tín hiệu điều khiển, sáng chế đề xuất việc sử dụng các điểm mã trong các trường tín hiệu kênh điều khiển hiện có. Ngoài ra, sáng chế đề xuất chế độ lập lịch biểu riêng để sử dụng kết hợp với tín hiệu kênh điều khiển mới được đề xuất theo sáng chế. Theo thông tin kênh điều khiển chế độ lập lịch biểu này chỉ được tạo ra để truyền lại, trong khi lần truyền ban đầu được giải mã bằng cách sử dụng phát hiện mò.

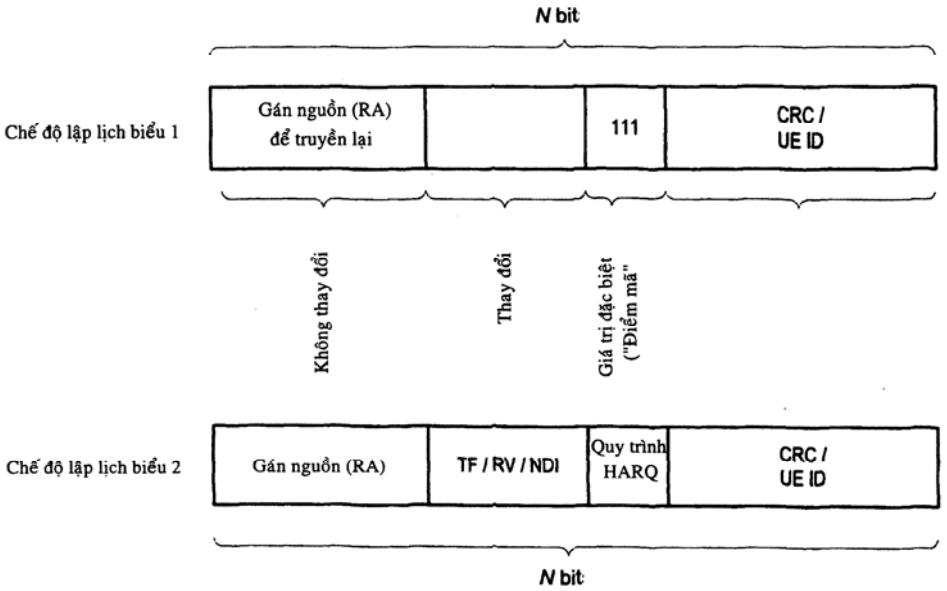

(11) **1-0013206**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **B62J 1/12**
(21) 1-2007-02772 (22) 24.12.2007
(30) 2006-356607 28.12.2006 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2008 244
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Masato Endo (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy kiểu ngồi chân để hai bên có cơ cấu khoá yên mà làm bật phần đầu của yên xe lên khi được mở. Xe máy (10) theo sáng chế có yên xe (100) là nơi người lái và/hoặc khách ngồi, và có phần đầu trước (100a) được gài chốt bởi bộ phận nổi yên xe (71). Yên xe (100) có khả năng biến dạng đàn hồi theo hướng lên phía trên - xuống phía dưới của xe máy (10). Yên xe (100) được gài chốt bởi khoá yên xe (150) sao cho yên xe (100) được uốn cong theo hướng lên phía trên - xuống phía dưới khi ở trạng thái được gài chốt.

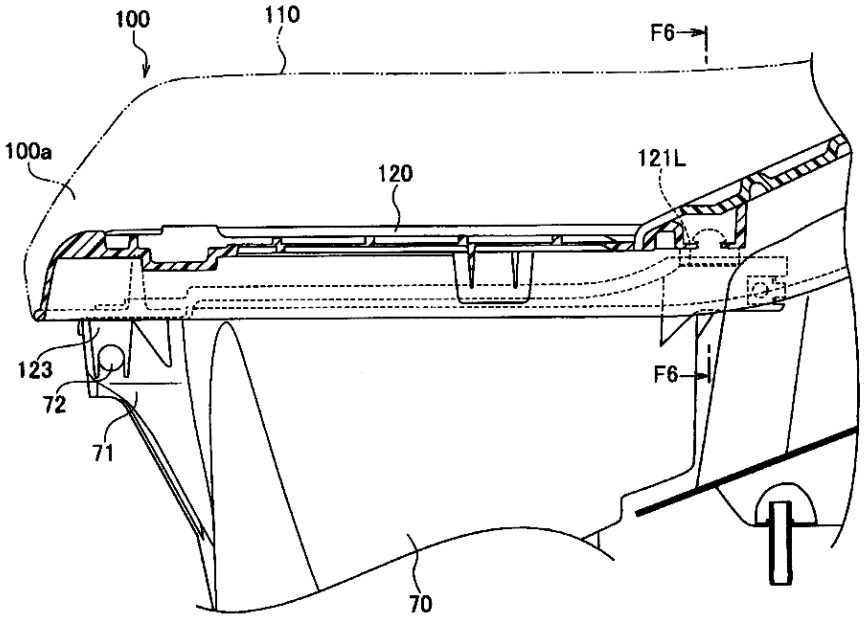

(11) **1-0013207**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **G02C 7/02**
(21) 1-2008-01127 (22) 12.10.2006
(86) PCT/AU06/001505 12.10.2006 (87) WO07/041796 19.04.2007
(30) 2005905621 12.10.2005 AU
2005906150 07.11.2005 AU
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2008 249
(73) CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS LIMITED (AU)
Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia 5160, Australia
(72) Saulius Raymond Varnas (AU), Scott Warren Fisher (AU), Ray Steven Spratt (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THÀNH PHẦN THẤU KÍNH MẮT ĐỂ HIỆU CHỈNH CHỨNG CẬN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thành phần thấu kính mắt (100) để chỉnh tật cận thị cho mắt người đeo kính. Thành phần thấu kính (100) bao gồm vùng trung tâm (102) và vùng ngoại vi (104). Vùng trung tâm (102) tạo ra hiệu chỉnh quang học thứ nhất về cơ bản hiệu chỉnh tật cận thị liên quan đến vùng lõm của mắt người đeo kính. Vùng ngoại vi (104) xung quang vùng trung tâm (102) và tạo ra hiệu chỉnh quang học thứ hai về cơ bản hiệu chỉnh tật cận thị liên quan đến vùng ngoại vi của võng mạc của mắt người đeo kính. Sáng chế còn đề xuất hệ thống và phương pháp để xác định kính thuốc hoặc thiết kế thành phần thấu kính mắt để hiệu chỉnh tật cận thị của mắt người đeo kính.

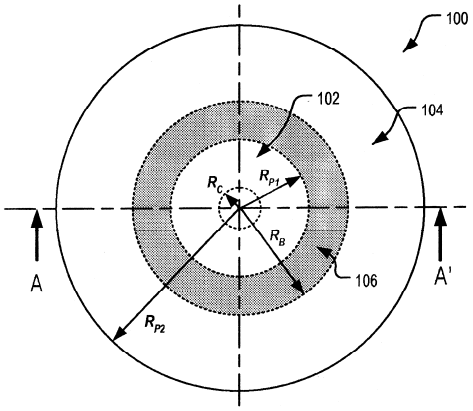

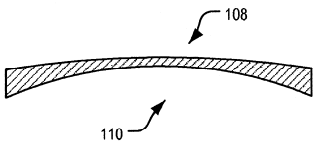

Đường cắt A-A

(11) **1-0013208**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **E02F 3/92**, 3/88, 9/06, 9/28
(21) 1-2011-01499 (22) 11.11.2009
(86) PCT/EP09/064975 11.11.2009 (87) WO10/055053 20.05.2010
(30) 2008/0610 12.11.2008 BE
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2011 283
(73) DREDGING INTERNATIONAL N.V. (BE)
Scheldedijk 30, B-2070 Zwijndrecht, BELGIUM
(72) TACK, Bruno (BE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) ĐẦU CẮT ĐỂ NẠO VÉT ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠO VÉT CÓ SỬ DỤNG ĐẦU CẮT NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới đầu cắt (10) để nạo vét đất dưới nước. Đầu cắt (10) là thích hợp để gắn với dãy gàu múc (2) của tàu nạo vét kiểu gàu (1) và nhờ đó được dịch chuyển xuyên vào đất (9) theo chuyển động quét ngang. Đầu cắt (10) bao gồm thân quay đối xứng quay (11) có thể quay quanh đường trục quay (12) của nó nhờ cơ cấu dẫn động và có các dụng cụ cắt (20) dọc theo bề mặt theo chu vi để xuyên vào trong đất (9), trong đó đường trục quay (12) của đầu cắt (10) chạy gần như vuông góc với chiều dọc (200) của dãy gàu múc (2) và gần như nằm tiếp tuyến với chiều chuyển động quét. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp nạo vét đất (9) dưới nước, có sử dụng đầu cắt (10) này.

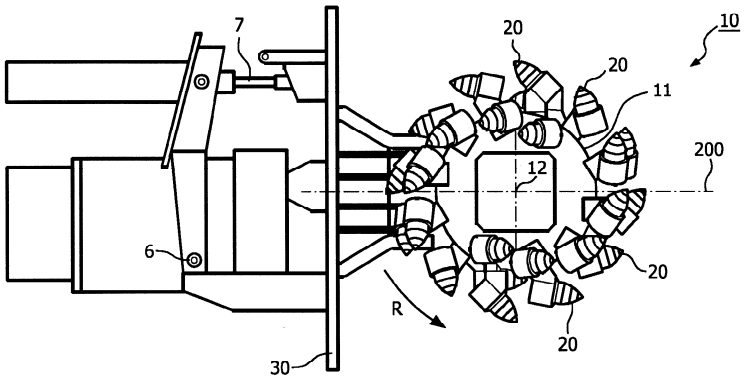

(11) **1-0013209**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **E04B 1/86**, 1/82, 1/84, 2/02, 9/00, F16F 7/00, 15/00, B32B 7/12
(21) 1-2011-02701 (22) 10.03.2010
(86) PCT/GB10/050425 10.03.2010 (87) WO10/103322A3 16.09.2010
(30) 0904099.9 10.03.2009 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.12.2011 285
(73) BPB LIMITED (GB)
Saint-Gobain House, Binley Business Park, Coventry, CV3 2TT, United Kingdom
(72) David FOURNIER (FR), Marc REHFELD (FR), Pascal OZOUF (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) TẤM ỐP CÁCH ÂM DẠNG LỚP DÙNG TRONG XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ốp cách âm dạng lớp dùng trong xây dựng bao gồm hai tấm nền bằng thạch cao (10, 13) được gắn với nhau nhờ lớp keo dán (16), tấm ốp này có môđun đàn hồi động nằm trong khoảng từ 0,1 đến 5 GPa và hệ số giảm âm nằm trong khoảng từ 5 đến 30% (η = 0,05 - 0,3), và mật độ của keo dán được phết lên bề mặt của tấm nền (10, 13) nằm trong khoảng từ 80 đến 250 g/m^2. Tấm ốp dạng lớp có kết cấu tương đối mềm, do đó sóng âm gây ra bởi tiếng nổ hoặc tiếng ồn va đập được làm giảm rõ rệt bằng cách sử dụng ít keo dán hơn so với tấm ốp theo giải pháp kỹ thuật đã biết. Việc sử dụng các tấm nền (10, 13) mềm và ít keo dán (16) giúp giảm bớt đáng kể trọng lượng của tấm ốp. Ngoài ra, việc sử dụng ít keo dán (16) làm giảm đáng kể chi phí và khiến cho việc chế tạo trở nên dễ dàng hơn.

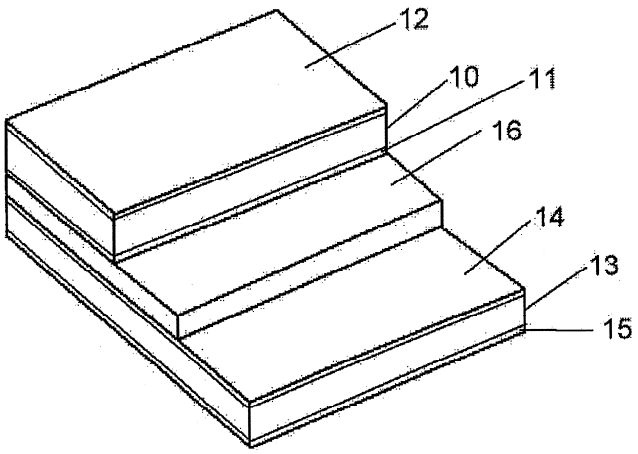

(11) **1-0013210**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **B22D 11/06**, 11/16
(21) 1-2009-00584 (22) 20.08.2007
(86) PCT/AU07/001192 20.08.2007 (87) WO08/025054A1 06.03.2008
(30) 11/467,652 28.08.2006 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.10.2009 259
(73) 1. BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
2. IHI CORPORATION (JP)
1-1 Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan
(72) NIKOLOVKSI, Nikolco (AU), WOODBERRY, Peter, A. (AU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÀM GIẢM ĐỘ THAY ĐỔI VÀ KHUYẾT TẬT TRONG DẢI THÉP ĐÚC MỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT DẢI THÉP ĐÚC MỎNG BẰNG CÁCH ĐÚC LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống làm giảm độ thay đổi và khuyết tật trong dải thép đúc mỏng và phương pháp và hệ thống sản xuất dải thép đúc mỏng bằng cách đúc liên tục. Ít nhất hai cảm biến được nối khi vận hành vào ít nhất một đầu của cặp trục đúc hoặc cặp trục chải, để đo liên tục ít nhất hai thông số liên quan đến lực trong quá trình đúc. Ít nhất hai tín hiệu miền thời gian đo được từ các thông số liên quan đến lực lần lượt được tạo ra. Các tín hiệu miền thời gian được kiểm soát và liên tục được chuyển đổi thành phổ miền tần số tương ứng. Phổ miền tần số tương ứng được phân tích và trị số cường độ phức hợp tính liên tục được từ mức cường độ của ít nhất một phần các tín hiệu thành phần của tần số trong phổ tần số. Các thông số đúc được điều chỉnh để làm giảm các khuyết tật của dải thép tương ứng.

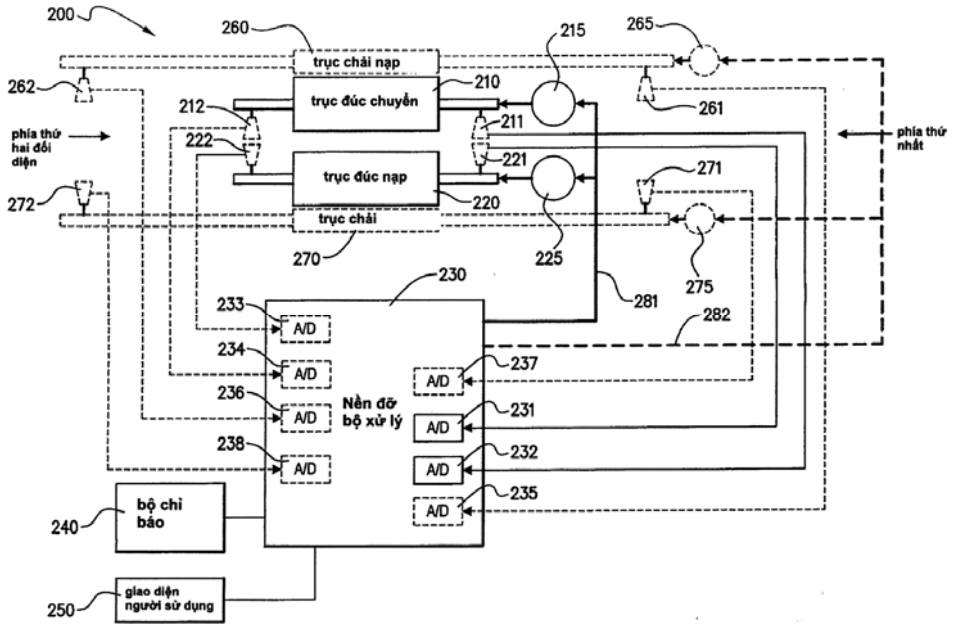

(11) **1-0013211**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **E04B 1/348**, 2/86
(21) 1-2009-02579 (22) 30.04.2008
(86) PCT/IB08/001073 30.04.2008 (87) WO08/135832 13.11.2008
(30) 0701079.6 03.02.2007 SE
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.02.2010 263
(76) KLERSY HANS-BERTH (DE)
Moritzstrasse 41, D-65185 Wiesbaden, GERMANY
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU KIỆN MÔĐUN NẶNG VÀ CẤU KIỆN MÔĐUN ĐƯỢC CHẾ TẠO THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, ở công trường xây dựng, chế tạo cấu kiện môđun có khối lượng lớn và ổn định, nhờ sử dụng cấu kiện môđun (12) nhẹ hơn đáng kể về khối lượng và chế tạo trước được vận chuyển đến công trường xây dựng, trong đó cấu kiện môđun nặng (12a) có thể được làm thích ứng để dùng làm đơn nguyên tầng được xây dựng theo môđun hoàn chỉnh. Cấu kiện môđun gồm có tấm nền (14) và các đoạn tường hai vách (10, 11) được neo chặt vào tấm nền. Các phần tường trong và tường ngoài (11, 11) được kết hợp với nhau và được gắn chặt với nhau qua các trụ đỡ (18) được định hướng bên trong khoảng trống tự do được tạo ra và được tạo kết cấu giữa các phần tường này. Khoảng trống tự do được điền đầy hoàn toàn bằng khối bê tông, khối bê tông này được hóa cứng hoặc đông cứng trong trường hợp này để tạo ra cấu kiện môđun có khối lượng lớn. Sáng chế còn đề cập đến cấu kiện môđun nặng được chế tạo theo cách như vậy.

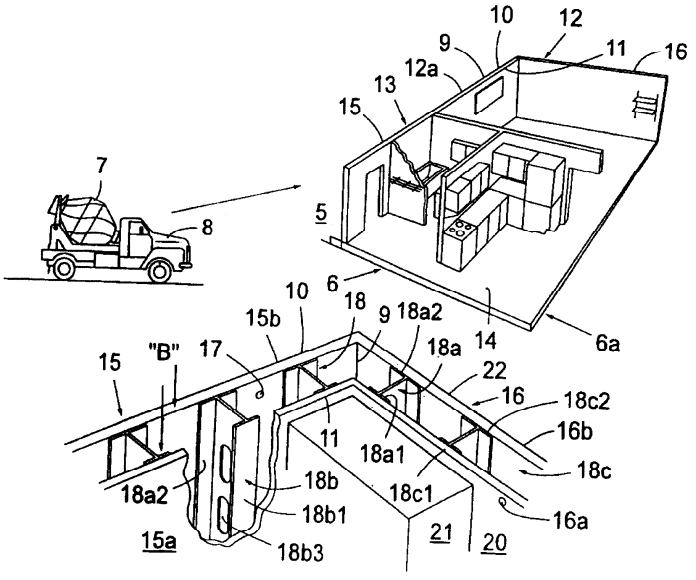

(11) **1-0013212**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **B22D 11/12**, 27/02
(21) 1-2010-01265 (22) 19.11.2008
(86) PCT/KR08/006816 19.11.2008 (87) WO09/066929 28.05.2009
(30) 10-2007-0117930 19.11.2007 KR
10-2008-0114967 19.11.2008 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2010 271
(73) POSCO (KR)
1, Goedong-Dong, Nam-Gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 790-300, Republic of Korea
(72) YIM, Chang Hee (KR), WON, Young Mok (KR), PARK, Joong Kil (KR), KWON, Sang Hum (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ĐÚC LIÊN TỤC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm đúc liên tục, trong đó các lớp hoá rắn của tấm đúc có một lớp chưa hoá rắn được ép với nhau trong quá trình đúc liên tục để ngăn chặn một cách đáng kể sự xuất hiện khuyết tật, như sự tách rời ở giữa hoặc trạng thái xốp, mà làm giảm chất lượng của tấm đúc, nhờ đó làm giảm khuyết tật. Phương pháp đúc liên tục để sản xuất tấm đúc bằng cách kéo thép nóng chảy ra khỏi khuôn bao gồm bước chuẩn bị bộ phận ép, và nén ít nhất một phía của tấm đúc đã được kéo bằng bộ phận ép, trong đó thép nóng chảy còn lại giàu chất hòa tan được làm cho chảy ngược trở lại theo hướng ngược với hướng đúc. Bởi vậy, có thể tạo ra tấm đúc trong đó khuyết tật như sự tách rời ở giữa được loại bỏ một cách đáng kể.

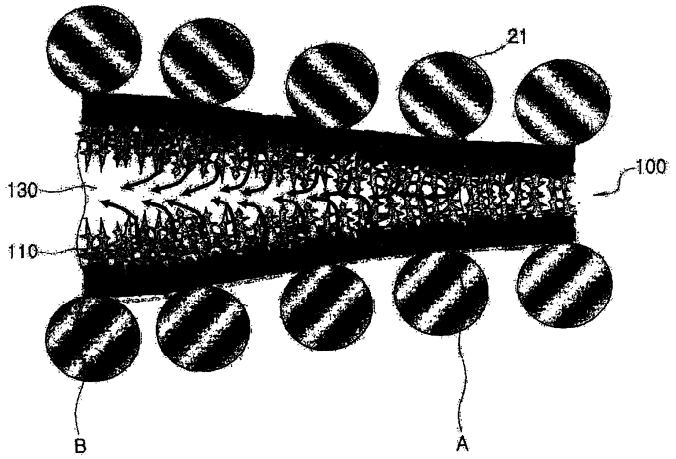

(11) **1-0013213**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **H04W 60/04**, 48/10
(21) 1-2010-03227 (22) 30.04.2009
(86) PCT/JP09/058471 30.04.2009 (87) WO09/133922A1 05.11.2009
(30) 2008-120551 02.05.2008 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.03.2011 276
(73) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(72) Hiroaki YAMAGISHI (JP), Hideyuki SAKURAMOTO (JP), Takehiro IDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐĂNG KÝ VỊ TRÍ VÀ TRẠM DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý đăng ký vị trí bao gồm các bước: bắt đầu, ở trạm di động (UE), việc xử lý đăng ký vị trí trên cơ sở thông tin hệ thống đã xác định trước, khi thu được thông tin hệ thống xác định trước trong số nhiều mẩu thông tin hệ thống được phát quảng bá bởi trạm cơ sở radio (eNB), thông tin hệ thống đã xác định trước bao gồm thông tin cần thiết cho việc thực hiện việc xử lý đăng ký vị trí; và thu được khoảng dừng của nhiều mẩu thông tin hệ thống.

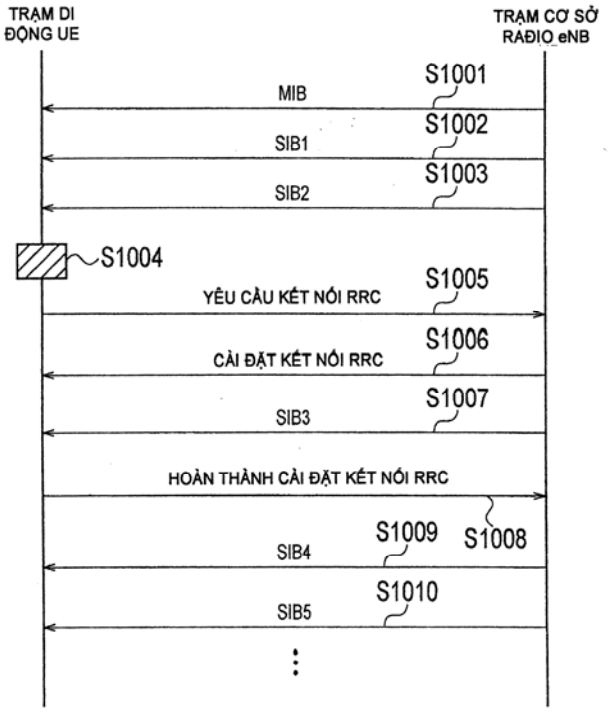

(11) **1-0013214**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **D05B 3/06**, 3/08
(21) 1-2011-01545 (22) 18.11.2009
(86) PCT/KR09/006807 18.11.2009 (87) WO10/058966 27.05.2010
(30) 10-2008-0115337 19.11.2008 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.08.2011 281
(76) KIM, HYEONG GI (KR)
101-1705 Hyosung Apt., 539-4, Mok-dong, Yangcheon-gu, Seoul 158-050, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) THIẾT BỊ CẤP CÚC TỰ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp cúc tự động, trong đó bộ phận chặn để đặt cúc tròn vào vị trí chính xác thông qua hai điểm tiếp xúc của cúc, nhờ đó đơn giản hóa kết cấu và nâng cao độ chính xác của thiết bị. Thiết bị cấp cúc tự động bao gồm phễu để cung cấp cúc tròn; bộ tạo rung được lắp đặt tại cửa ra của phễu; cơ cấu phân phối được kết nối vào cửa ra của phễu để di chuyển cúc tròn dưới dạng từng cái một; và cơ cấu cấp cúc để gom cúc tròn được chuyển từ cơ cấu phân phối và được đặt vào vị trí chính xác, và cấp các cúc đã gom đến máy khâu cúc. Cơ cấu phân phối bao gồm bộ phận dẫn hướng để chuyển cúc tròn theo đường thẳng; bộ phận cấp cúc để giữ-ép và cấp cúc tròn được di chuyển bởi bộ phận dẫn hướng; chi tiết chặn cúc để đặt cúc tròn được cấp vào vị trí chính xác; và chi tiết đỡ sau để đỡ và cố định, ở hai điểm đối xứng, phần sau của cúc tròn có phần trước của cúc tiếp xúc với chi tiết chặn cúc.

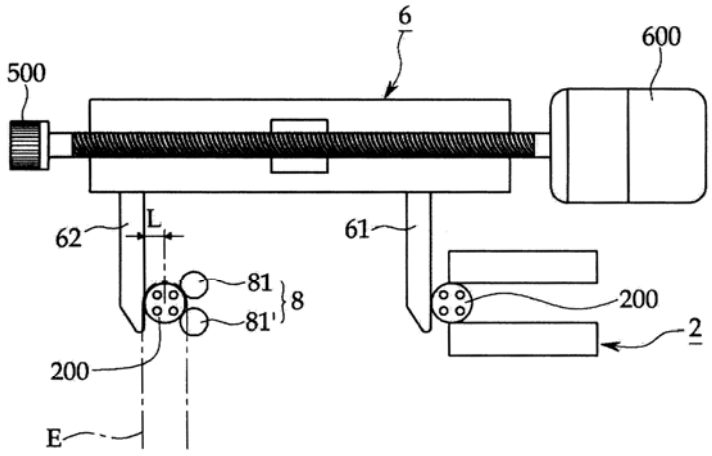

(11) **1-0013215**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **A61M 15/00**
(21) 1-2007-01055 (22) 10.11.2005
(86) PCT/GB05/004337 10.11.2005 (87) WO06/051300 18.05.2006
(30) 1227/MUM/2004 10.11.2004 IN
56/MUM/2005 19.01.2005 IN
649/MUM/2005 31.05.2005 IN
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2007 235
(73) CIPLA LIMITED (IN)
289 Bellasis Road, Mumbai Central, Mumbai 400 008, India
(72) LULLA, Amar (IN), MALHOTRA, Geena (IN)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) DỤNG CỤ XÔNG
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xông để xông thuốc từ viên nang dễ đâm thủng bao gồm phần vỏ để nhận viên nang chứa thuốc (10), bộ phận đóng (3) để đóng kín phần vỏ bộ phận đóng này có thể dịch chuyển tương đối với phần vỏ; chi tiết đâm xuyên (7) thích hợp để đâm thủng viên nang chứa thuốc; trong đó sự dịch chuyển của bộ phận đóng (3) với phần vỏ sẽ làm dịch chuyển chi tiết đâm xuyên (7). Sáng chế cũng mô tả cơ cấu giữ viên nang chứa thuốc (10), cơ cấu giữ này bao gồm khoang (2) thích hợp để nhận viên nang chứa thuốc, và chi tiết tạo dòng chảy rối trong dòng chất lưu qua khoang (2) sao cho khi sử dụng, dòng chất lưu có dòng chảy rối sẽ làm rung viên nang (10) chứa trong khoang (2) để hỗ trợ việc giải phóng thuốc chứa trong viên nang (10).

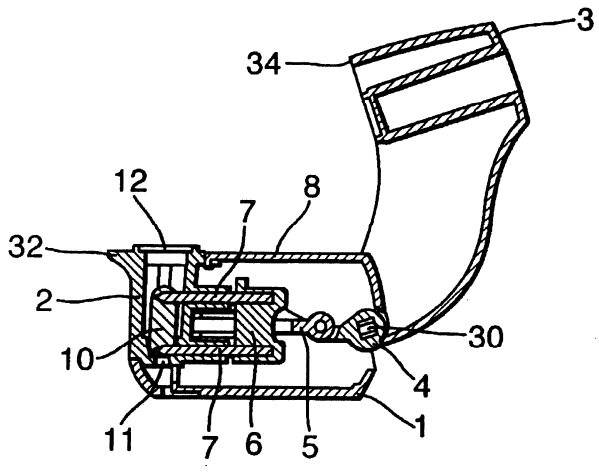

(11) **1-0013216**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **E02D 29/02**
(21) 1-2011-01718 (22) 01.12.2009
(86) PCT/FR09/052353 01.12.2009 (87) WO10/063939A1 10.06.2010
(30) 08 58196 02.12.2008 FR
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.12.2011 285
(73) TERRE ARMEE INTERNATIONALE (FR)
1Bis rue du Petit Clamart, F-78140 Velizy Villacoublay, France.
(72) FREITAG, Nicolas (FR), MORIZOT, Jean-Claude (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(54) KẾT CẤU ĐẤT ỔN ĐỊNH VÀ PHẦN TỬ CỦA LỚP ỐP NGOÀI DÙNG CHO KẾT CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bao gồm khối đắp (1), các dải gia cố (2), và lớp ốp ngoài (3), các dải gia cố (2) được neo vào lớp ốp ngoài (3). Lớp ốp ngoài có một đường được tạo ra dùng cho dải gia cố (2) giữa hai đầu (PE1, PE2) được bố trí trên mặt sau (7) của lớp ốp ngoài, trong đó đường này có: hai phần liền kề nhau (21, 22) mà được bố trí sao cho đặt được mỗi dải gia cố bên trong mặt phẳng nhô ra (P1, P2); hai phần cong (23, 24) được tạo ra dưới dạng các đoạn kéo dài của hai phần liền kề nhau (21, 22) và được bố trí để làm lệch dải này ra khỏi các mặt phẳng nhô ra (P1, P2); và phần kết nối liên kết hai phần cong (23, 24) với nhau. Trong kết cấu này, cả hai mặt phẳng nhô ra (P1, P2) là khác nhau và tách biệt bởi dải phân cách vật lý, và phần kết nối có ít nhất một vòng (25) được bố trí bên ngoài các mặt phẳng nhô ra (P1, P2) và bên ngoài khoảng không giữa các mặt phẳng nhô ra nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến phần tử của lớp ốp ngoài có liên quan.

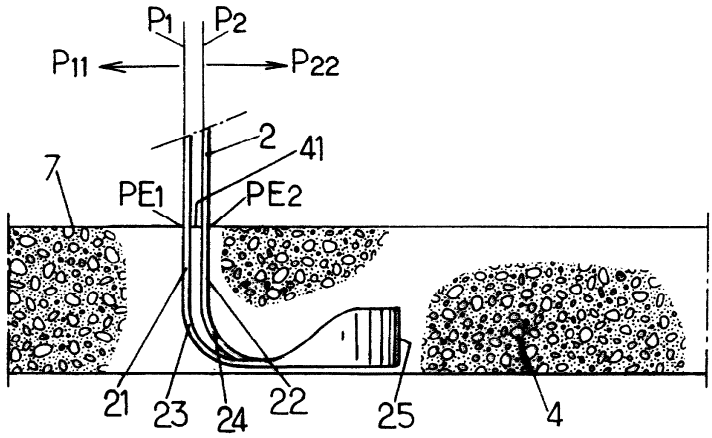

(11) **1-0013217**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **G06F 17/60**
(21) 1-2007-00238 (22) 06.07.2005
(86) PCT/AU05/000983 06.07.2005 (87) WO06/005104A1 19.01.2006
(30) 2004903810 12.07.2004 AU
534045 12.07.2004 NZ
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2007 229
(73) FEXCO MERCHANT SERVIES (IE)
FEXCO Financial Services Centre, Iveragh Road, Killorglin, County Kerry, Ireland
(72) CLEARY, Denis (IE), RING, Tim (IE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH TÀI CHÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến việc quy đổi tiền trực tiếp, tức là quy đổi tiền tự động tại điểm thanh toán đối với các giao dịch bằng thẻ. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị liên quan đến giao dịch tài chính. Phương pháp này bao gồm các bước: xuất trình thẻ liên hệ với tài khoản của khách hàng; ghi số thẻ đọc được từ thẻ; lập toàn bộ hoặc một phần số thẻ này thành một cấu trúc hình cây, và tự động xử lý số đó theo từng bit cây mỗi lần cho đến nút cuối của cây được mã hoá bằng thông tin liên quan đến đồng tiền trên tài khoản thẻ của khách hàng; xác định đồng tiền trên tài khoản thẻ của khách hàng; so sánh đồng tiền trên tài khoản thẻ của khách hàng với một hoặc nhiều đồng tiền đã được xác định trước cho thiết bị; nếu kết quả so sánh chỉ ra là các đồng tiền đó khác nhau, thì thực hiện dịch vụ quy đổi tiền trực tiếp. Ở các khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến thiết bị nêu trên, và phương pháp chuẩn bị cấu trúc hình cây để dùng cho thiết bị.

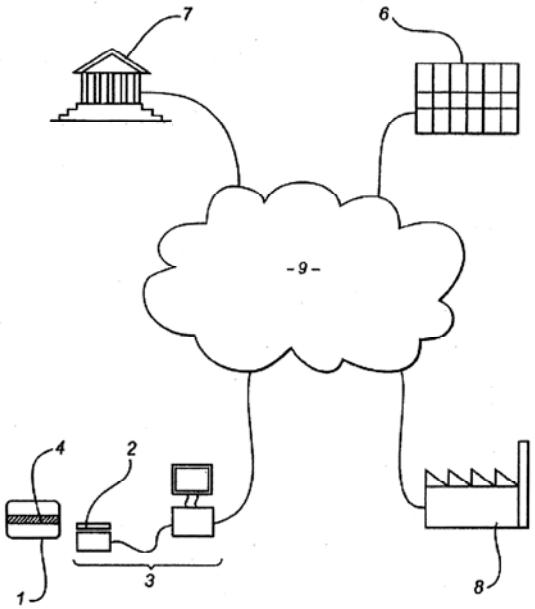

(11) **1-0013218**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **H04K 1/04**
(21) 1-2007-00537 (22) 09.08.2005
(86) PCT/US05/028316 09.08.2005 (87) WO06/023334A3 02.03.2006
(30) 10/918,717 12.08.2004 US
10/918,103 12.08.2004 US
10/918,718 12.08.2004 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.08.2007 233
(73) CMLA, LLC. (US)
c/o Intel Corporation, 2111 NE 25th Avenue, M/S JF2-98, Hillsboro, OR 97124 United States of America
(72) DAMGAARD, Ivan, Bjerre (DK), PEDERSEN, Torben, Pryds (DK), RIJMEN, Vincent (AT)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) BỘ BIẾN ĐỔI DỮ LIỆU HOÁN VỊ ĐỂ TĂNG CƯỜNG ĐỘ AN TOÀN
(57) Sáng chế đề cập đến biến đổi dữ liệu, trong đó một biến đổi dữ liệu hoán vị một số bit trong đầu vào dữ liệu dựa vào các bit khác trong đầu vào dữ liệu. Một biến đổi dữ liệu khác nâng một đoạn của đầu vào dữ liệu lên luỹ thừa của chức năng đoạn khác, luỹ thừa này là số nguyên tố so với hệ số đã xác định trước. Sau đó ứng dụng hệ số này cho kết quả, và dữ liệu đã biến đổi được kết hợp. Theo một ứng dụng đạo hàm khoá, băm một đoạn của khoá chính. Hai số nhận được từ đoạn khác của khoá chính. Chức năng băm đa năng được ứng dụng vào kết quả băm, từ đây lựa chọn các bit làm khoá đạo hàm. Theo một phương án khác, kết hợp bộ đếm đã mã hoá với các đoạn của khoá chính. Sau đó băm kết quả, và từ đây lựa chọn các bit làm khoá đạo hàm. Các thuật toán này có thể được kết hợp với nhau và với các thuật toán gói khoá hoặc các thuật toán mã hoá để nâng cao độ an toàn của các ứng dụng khác nhau.

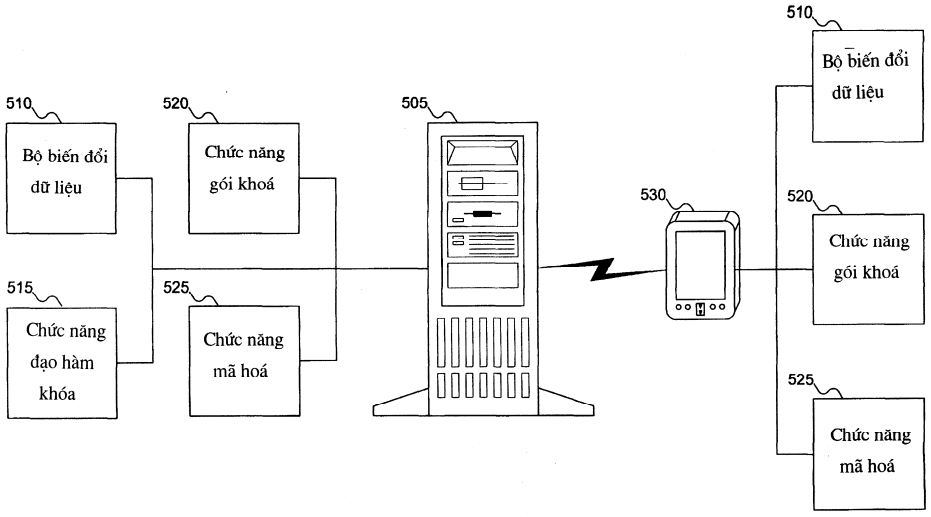

(11) **1-0013219**

(15) 22.09.2014 (51)[7] **A61K 31/341**, 31/70, A61P 3/00, 3/10
(21) 1-2009-01214 (22) 08.11.2007
(86) PCT/EP07/062023 08.11.2007 (87) WO08/055940 15.05.2008
(30) 60/865,099 09.11.2006 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.10.2009 259

(73) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) MANUCHEHRI, Alireza (IR), DUGI, Klaus (DE), EICKELMANN, Peter (DE), THOMAS, Leo (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ CHẤT ĐỒNG VẬN CHUYỂN GLUCOZA PHỤ THUỘC NATRI 2 (SGLT-2)

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa một hoặc nhiều (các) chất ức chế SGLT-2 kết hợp với một hoặc nhiều tác nhân điều trị thích hợp để điều trị các bệnh chuyển hóa bao gồm bệnh đái tháo đường typ 1, bệnh đái tháo đường typ 2, chứng giảm dung nạp glucoza, chứng tăng glucoza-huyết, chứng tăng glucoza- huyết sau bữa ăn, quá cân, bệnh béo phì, bao gồm bệnh béo phì độ I, bệnh béo phì độ II, bệnh béo phì độ III, bệnh béo phì nội tạng và bệnh béo phì bụng, và hội chứng chuyển hóa.

(11) **1-0013220**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **H01Q 7/00**, 1/48, 9/16, 21/30
(21) 1-2009-02751 (22) 19.05.2008
(86) PCT/JP08/059151 19.05.2008 (87) WO08/143220A1 27.11.2008
(30) 2007-132344 18.05.2007 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.04.2010 265
(73) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan
(72) Shinsuke UEDA (JP), Kazuhiro MATSUMOTO (JP), Kazuhisa YOSHIKI (JP), Hirotada HIGASHIHAMA (JP), Hideki KASAI (JP), Yoko TANIKAGA (JP), Takashi SAEKI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ ANTEN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị anten sử dụng anten khung loại nhỏ (11) được tạo ra vuông góc với mặt lắp của bảng mạch (2); tấm nối đất (6) được tạo ra trên mặt lắp của bảng mạch (2) và đóng vai trò như anten lưỡng cực; và bộ phận mạch vô tuyến (12) được lắp trên bảng mạch này. Khi vật dẫn điện ở gần anten, sự tăng tần số cộng hưởng của anten khung loại nhỏ (11) do vật dẫn điện được bù bởi sự giảm tần số cộng hưởng của anten lưỡng cực (6), và vì vậy, sự không thích ứng trở kháng giữa anten khung loại nhỏ (11) và anten lưỡng cực (6) và bộ phận mạch vô tuyến (12) được giảm bớt.

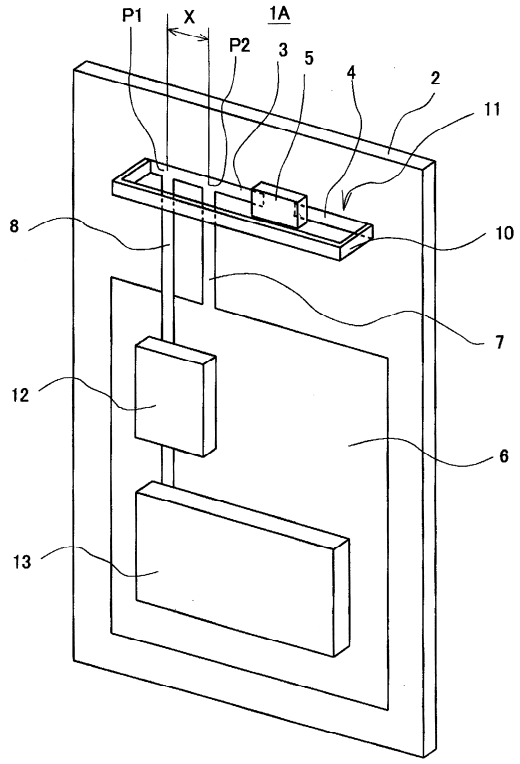

(11) **1-0013221**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **C08G 65/32**, 65/28, 65/325, C08H 1/00, A61K 47/42, 47/34
(21) 1-2011-00422 (22) 31.07.2009
(86) PCT/US09/052347 31.07.2009 (87) WO10/014874 04.02.2010
(30) 61/085,072 31.07.2008 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2011 278
(73) PHARMAESSENTIA CORP. (TW)
13f., No. 3 Yuanqu Street, Nankang, Taipei, 115, Taiwan
(72) LIN Ko-Chung (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THỂ LIÊN HỢP PEPTIT - POLYME
(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp của gốc polyme và gốc interferon-β, gốc erythropoietin, hoặc gốc hormon sinh trưởng.

(11) **1-0013222**
(15) 22.09.2014 (51)[7] **A61K 8/39**, 8/36, A61Q 19/10, C11D 1/06
(21) 1-2013-00675 (22) 02.09.2011
(86) PCT/JP11/070043 02.09.2011 (87) WO12/029950 08.03.2012
(30) 2010-197494 03.09.2010 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) TAKEUCHI, Hiroki (JP), MIYAKI, Masahiro (JP), YAMAMOTO, Naoko (JP), TOSHIDA, Natsuko (JP), BENADE, Jurgen (DE)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa hỗn hợp của các alkyl ete của axit carboxylic hoặc muối của chúng có công thức (1):

R^1-O-$(CH_2CH_2O)_n$-CH_2-COOM (1)

trong đó, R^1 là nhóm alkyl có 4 đến 22 nguyên tử cacbon, n là số có giá trị nằm trong khoảng từ 0 đến 20, và M là nguyên tử hydro, kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ, amoni, hoặc amoni hữu cơ. Hỗn hợp của các alkyl ete của axit carboxylic và/hoặc muối của chúng nêu trên bao gồm các alkyl ete của axit carboxylic hoặc muối có ít nhất hai nhóm alkyl R^1, số nguyên tử cacbon trung bình đối với nhóm alkyl R^1 của các alkyl ete của axit carboxylic hoặc muối trong hỗn hợp nằm trong khoảng từ 10,8 đến 12,5; và hỗn hợp này bao gồm các alkyl ete của axit carboxylic và/hoặc muối, trong đó n = 0, với lượng nằm trong khoảng từ 8 đến 27% trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của hỗn hợp; hỗn hợp này bao gồm các alkyl ete của axit carboxylic và/hoặc muối, trong đó n = 1, và các alkyl ete của axit carboxylic và/hoặc muối, trong đó n = 2, với lượng nằm trong khoảng từ 28 đến 38% trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của hỗn hợp, và hỗn hợp này bao gồm các alkyl ete của axit carboxylic và/hoặc muối, trong đó n ≥ 6, với lượng ít nhất là 10% trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của hỗn hợp.

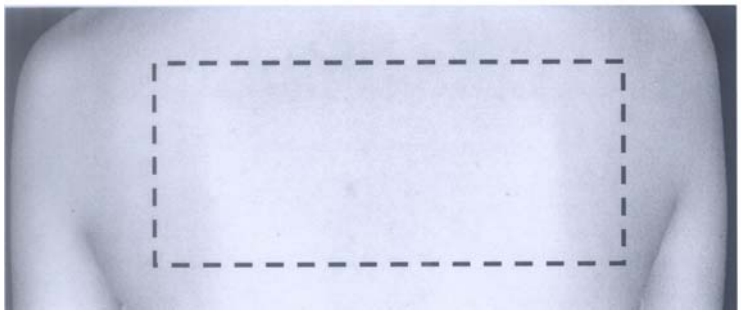

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001200**
(15) 25.08.2014 (51)[7] **H05K 3/00**
(21) 2-2014-00060 (22) 04.06.2008
(67) 1-2008-01370
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2009 261
(73) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)
5F, No. 32, Jing-Jiann 5th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan
(72) Yang, Kai-Ti (TW)
(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH CHẠM CÓ LỚP BẢNG THỦY TINH VÀ ĐẾ THỦY TINH

(57) Phương pháp sản xuất bảng mạch chạm bao gồm các bước sau. Dùng đế và bề mặt trên của nó được tạo thành nhiều khối điện cực dưới. Bao quanh mỗi khối điện cực dưới được tạo khung dán keo, và bao quanh đế được tạo khung bịt kín. Dùng lớp bảng mạch và bề mặt dưới của nó được tạo nhiều khối diện cực trên. Nhờ khung dán keo và khung bịt kín, đế và lớp bảng mạch kết hợp với nhau thành tấm kết hợp. Tấm kết hợp được ăn mòn axit bằng dung dịch axit hydrofloric. Một hoặc nhiều màng chức năng được gắn lên bề mặt phía trên mỗi khối điện cực. Dùng dao cắt để cắt lớp bảng mạch từ mặt trên của nó và tạo thành rãnh, và đế được nén dọc theo rãnh đế để tách đế thành nhiều bảng mạch chạm độc lập dọc theo đường cắt đã được xác định trước.

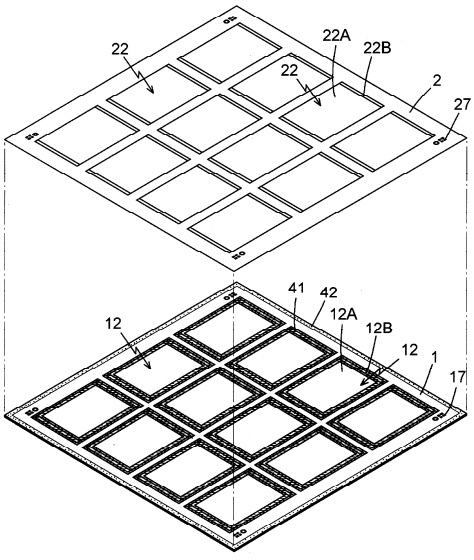

(11) **2-0001201**
(15) 03.09.2014 (51)[7] **C01F 7/02**
(21) 2-2009-00199 (22) 27.10.2009
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.05.2011 278
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thanh Huyền (VN), Tạ Ngọc Đôn (VN), Trịnh Xuân Bái (VN), Phạm Minh Hảo (VN), Lê Văn Dương (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU MAO QUẢN TRUNG BÌNH Y-AL2O3
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu mao quản trung bình γ-Al_2O_3 bao gồm các bước:
a) tạo ra dung dịch $Al_2(SO_4)_3$ sạch từ phèn đơn công nghiệp;
b) điều chế dung dịch chứa natri aluminat;
c) điều chế hỗn hợp chứa boehmit ướt; và
d) tạo ra vật liệu mao quản trung bình γ-Al_2O_3 bằng cách sấy hỗn hợp chứa boehmit ướt thu được ở bước (c) để thu được hỗn hợp chứa boehmit khô, tiếp theo nung hỗn hợp này ở nhiệt độ 180^0C, và sau đó nung tiếp ở nhiệt độ 500^0C để thu được vật liệu mao quản trung bình γ-Al_2O_3.

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0019771**
(15) 28.08.2014 (51) **23-04**
(21) 3-2013-02032 (22) 17.12.2013
(18) 17.12.2018
(54) QUẠT LY TÂM (28) 03
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2014 313
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AIRTECH VIỆT NAM (VN)
Nhà 89A, ngõ 358 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phú Ninh (VN)
(55)

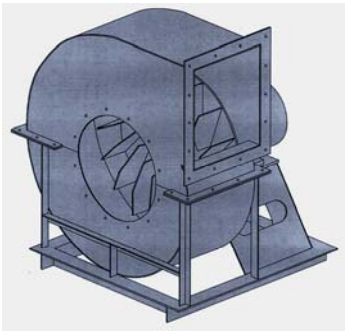

1.1

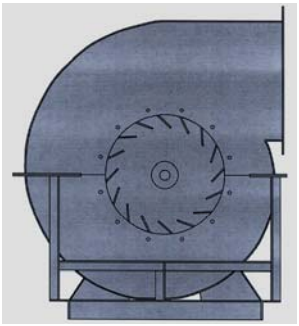

1.2

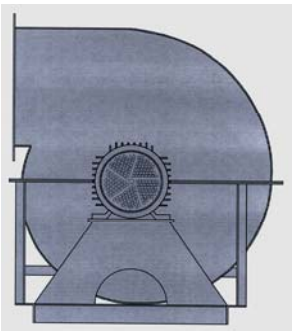

1.3

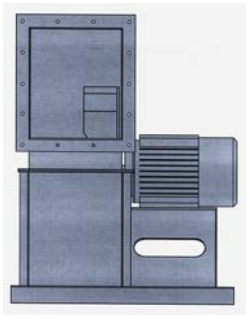

1.4

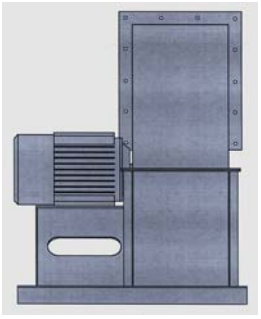

1.5

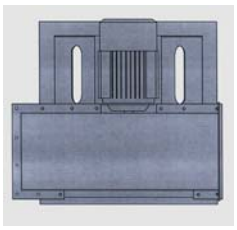

1.6

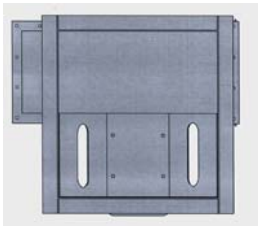

1.7

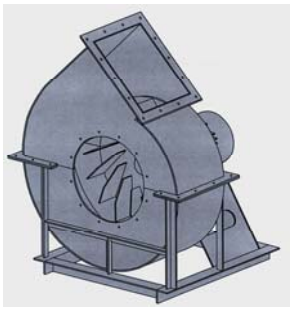
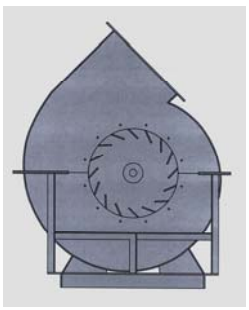
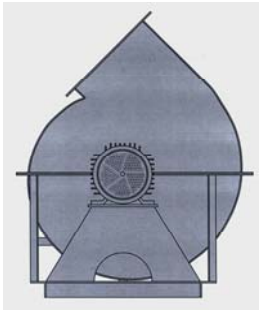

2.1 2.2 2.3

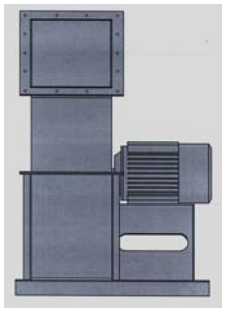
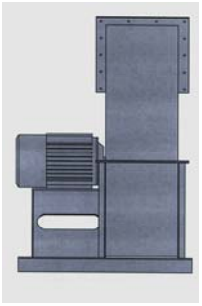
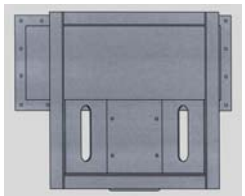
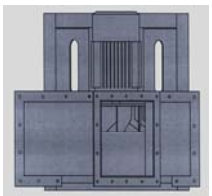

2.4 2.5 2.6 2.7

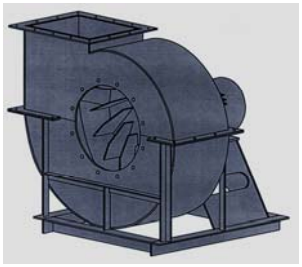
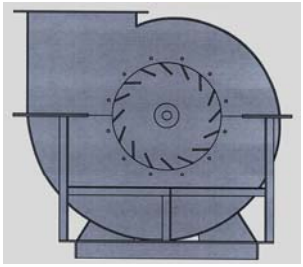
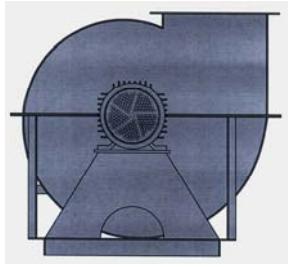

3.1 3.2 3.3

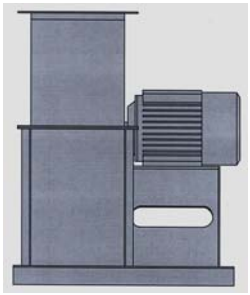
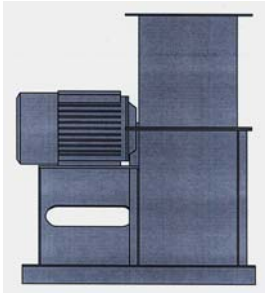
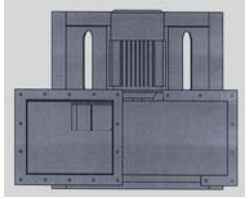

3.4 3.5 3.6 3.7

(11) **3-0019772**
(15) 28.08.2014 (51) **23-04**
(21) 3-2013-02033 (22) 17.12.2013
(18) 17.12.2018
(54) QUẠT LY TÂM (28) 03
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2014 313
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AIRTECH VIỆT NAM (VN)
Nhà 89A, ngõ 358 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phú Ninh (VN)
(55)

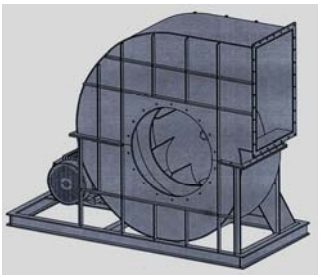

1.1

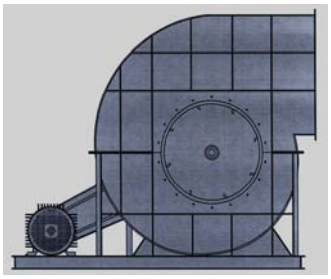

1.2

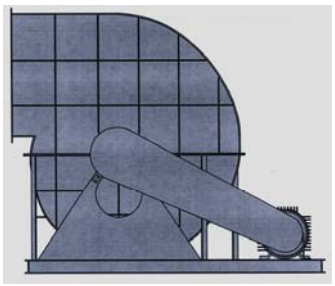

1.3

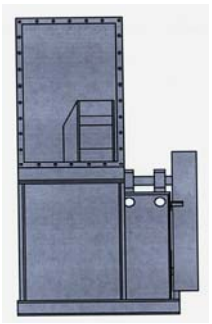

1.4

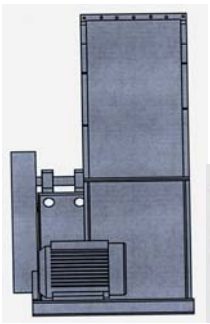

1.5

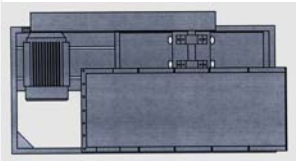

1.6

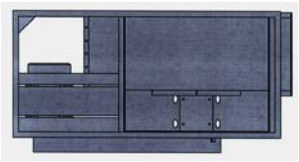

1.7

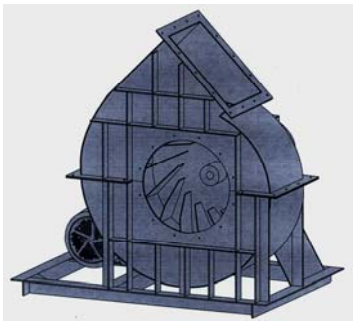

2.1

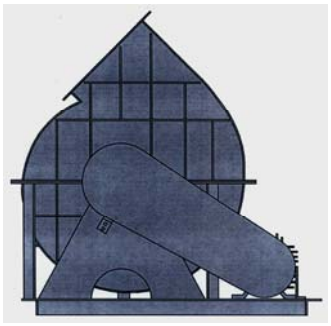

2.2

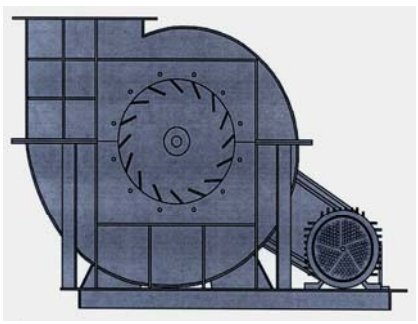

2.3

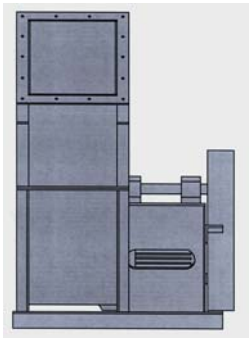

2.4

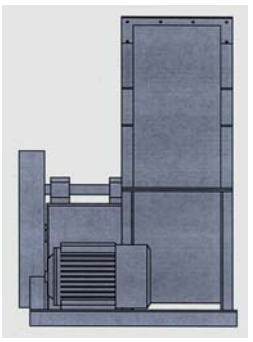

2.5

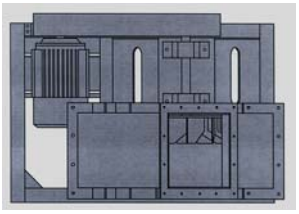

2.6

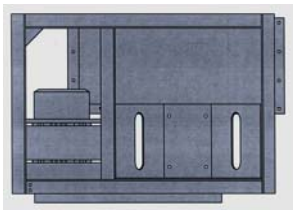

2.7

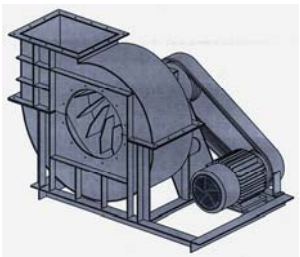

3.1

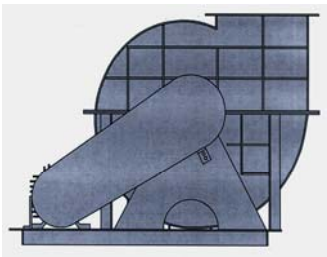

3.2

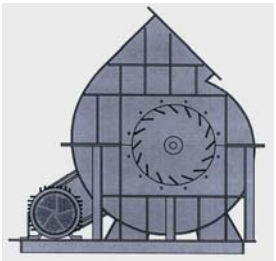

3.3

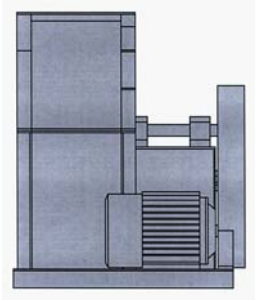

3.4

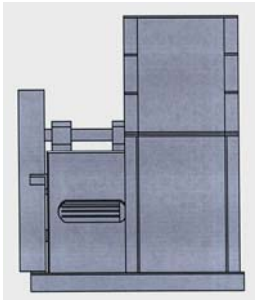

3.5

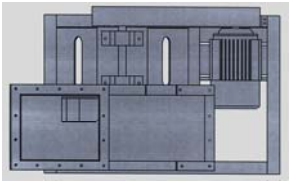

3.6

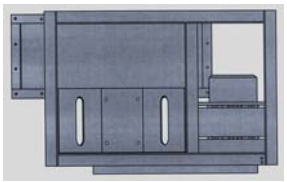

3.7

(11) **3-0019773**
(15) 29.08.2014 (51) **08-08**
(21) 3-2013-00025 (22) 08.01.2013
(18) 08.01.2018
(54) KE CHỐNG BÃO (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẮC HÀ (VN)
Thôn Dụ Tiền, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Tào Văn Lương (VN)
(55)

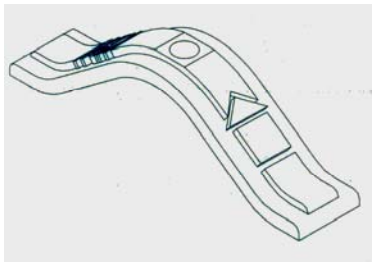

1.1

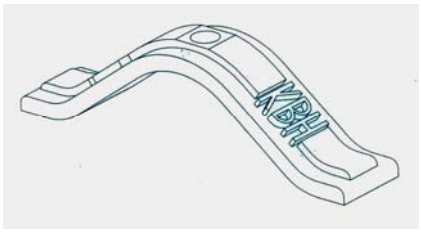

1.2

1.3

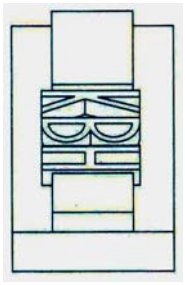

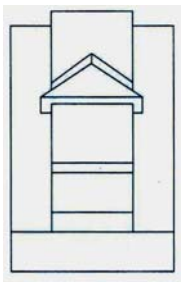

1.4 1.5

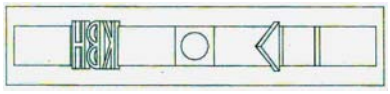

1.6 1.7

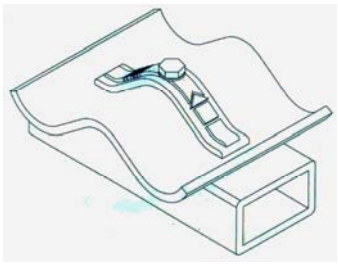

1.8

(11) **3-0019774**
(15) 29.08.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2012-00864 (22) 29.06.2012
(18) 29.06.2017
(54) TÚI (28) 02
(30) 2012-0005588 07.02.2012 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2012 294
(73) CJ CHEILJEDANG CORP (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400 Republic of Korea
(72) LEE, Man Kyu (KR), PARK, Ji Woon (KR), MAENG, Kwang Seob (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

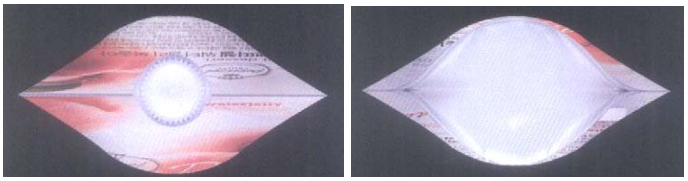

1.6 1.7

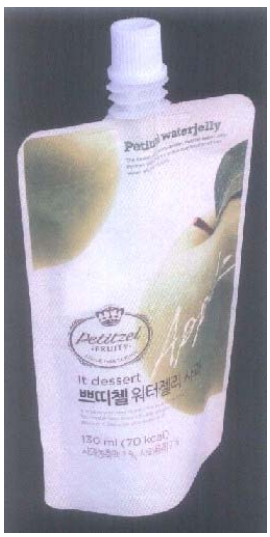

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

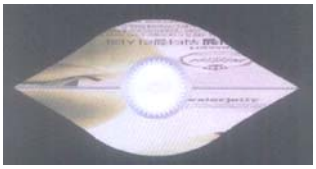

2.6

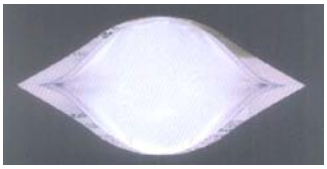

2.7

(11) **3-0019775**
(15) 29.08.2014 (51) **23-01**
(21) 3-2012-01457 (22) 11.10.2012
(18) 11.10.2017
(54) NẮP VAN BÌNH KHÍ CÓ TÍCH HỢP VAN ĐIỀU CHỈNH (28) 03
(30) DM/078 218 19.04.2012 WO
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75 Quai d'Orsay 75007 Paris France
(72) Renaud Ligonesche (FR), Holger Quick (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

2.1 2.2 2.3 2.4

2.5 2.6 2.7 2.8

3.1 3.2 3.3 3.4

3.5

3.6

3.7

3.8

(11) **3-0019776**
(15) 29.08.2014 (51) **26-03**
(21) 3-2013-00571 (22) 04.05.2013
(18) 04.05.2018
(54) ĐÈN CHIẾU SÁNG (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA ỨNG DỤNG (VN)
Tầng 6, 7 tòa nhà Mê Linh Tower, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đức Dũng (VN)
(55)

1.1

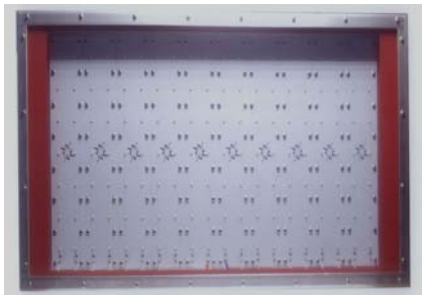

1.2

1.3

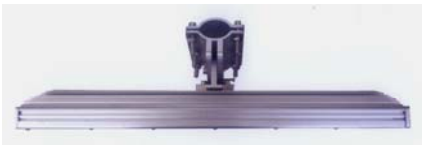

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0019777**
(15) 29.08.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-00665 (22) 20.05.2013
(18) 20.05.2018
(54) CHAI (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Ngọc Quý (VN)
(55)

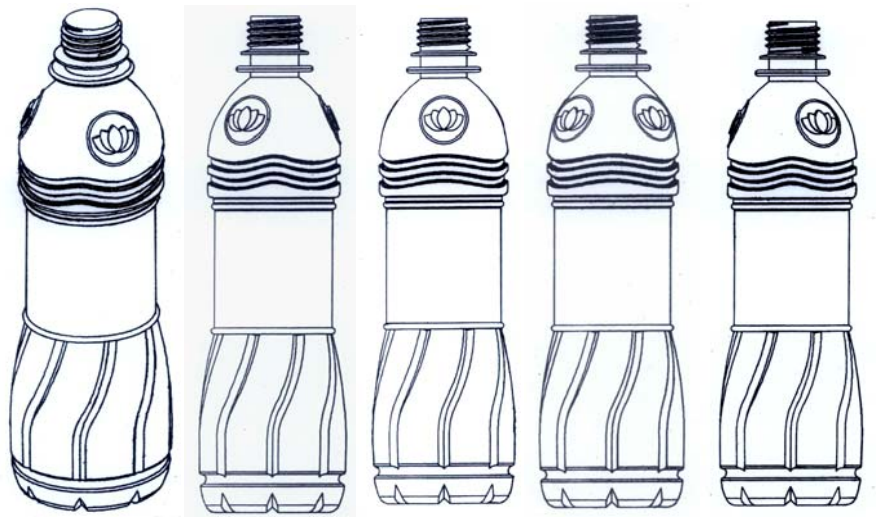

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

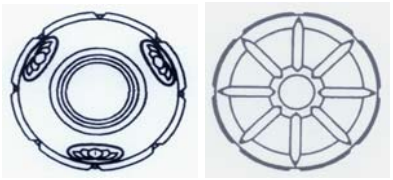

1.6 1.7

(11) **3-0019778**
(15) 29.08.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01537 (22) 08.10.2013
(18) 08.10.2018
(54) CHAI (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN)
Đường 196, thôn Yên Tập, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(72) Phạm Kinh Kha (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

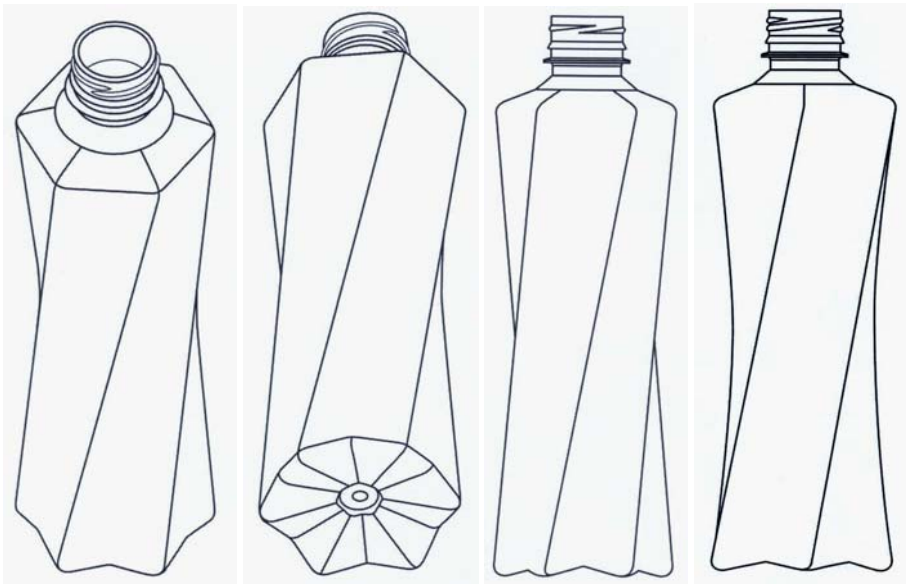

1.1 1.2 1.3 1.4

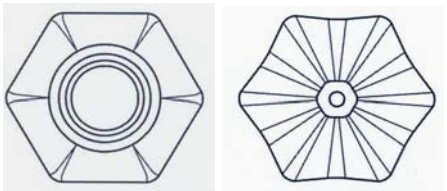

1.4 1.5

(11) **3-0019779**
(15) 29.08.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01744 (22) 01.11.2013
(18) 01.11.2018
(54) CHAI (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SONG HOA (VN)
10/4 đường số 3, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Đức Hạnh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

(11) **3-0019780**
(15) 29.08.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-01752 (22) 04.11.2013
(18) 04.11.2018
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC GIA (VN)
Số 127 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Thoan (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019781**
(15) 29.08.2014 (51) **02-03**
(21) 3-2013-00367 (22) 20.03.2013
(18) 20.03.2018
(54) LƯỠI TRAI MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.05.2013 302
(73) CƠ SỞ KIM MINH (VN)
1138A, Nguyễn Văn Quá, tổ 6A, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Minh Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

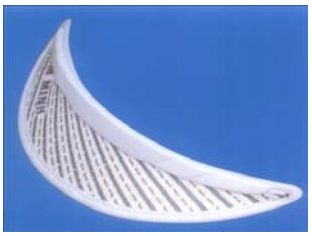

1.1

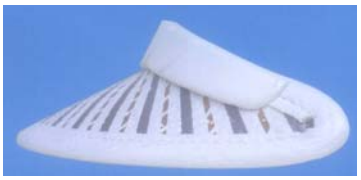

1.2

1.3

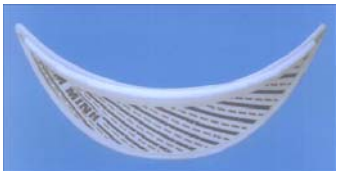

1.4

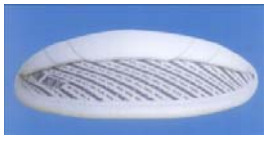

1.5

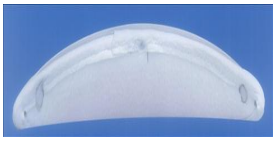

1.6

1.7

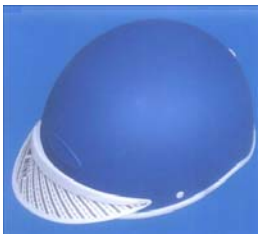

1.8

(11) **3-0019782**
(15) 29.08.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-00897 (22) 25.06.2013
(18) 25.06.2018
(54) TÚI ĐỰNG GẠO (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) PHẠM LÊ KHÁNH HÂN (VN)
649a, quốc lộ 91, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(72) Phạm Lê Khánh Hân (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019783**
(15) 29.08.2014 (51) **09-07**
(21) 3-2013-00953 (22) 03.07.2013
(18) 03.07.2018
(54) NẮP CHAI (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ DA DO CO (VN)
13 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Đà (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

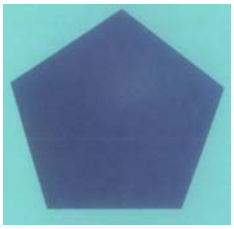

1.5

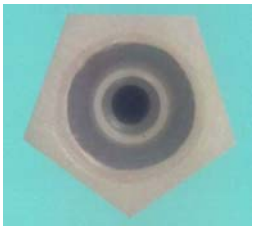

1.6

(11) **3-0019784**
(15) 29.08.2014 (51) **08-08**
(21) 3-2013-01279 (22) 20.08.2013
(18) 20.08.2018
(54) KHỚP NỐI THANH (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) CÔNG TY TNHH TÂM VĂN NHÂN (VN)
Lô F4, khu công nghiệp Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Nhân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

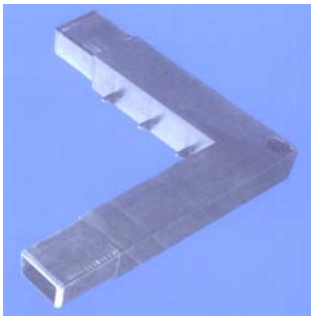

1.1

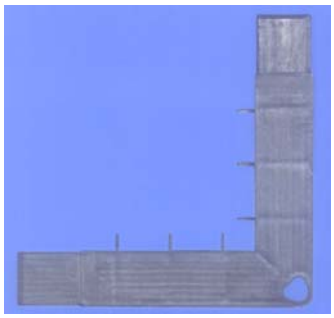

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0019785**
(15) 29.08.2014 (51) **08-08**
(21) 3-2013-01280 (22) 20.08.2013
(18) 20.08.2018
(54) KHỚP NỐI THANH (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) CÔNG TY TNHH TÂM VĂN NHÂN (VN)
Lô F4, khu công nghiệp Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Nhân (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

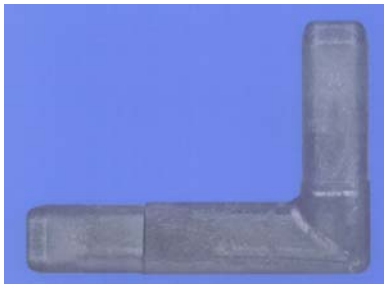

1.2

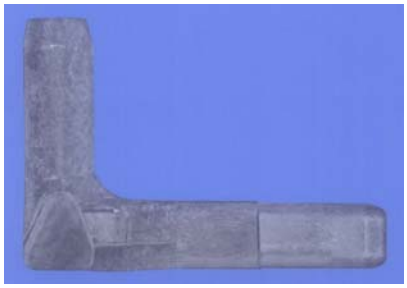

1.3

1.4

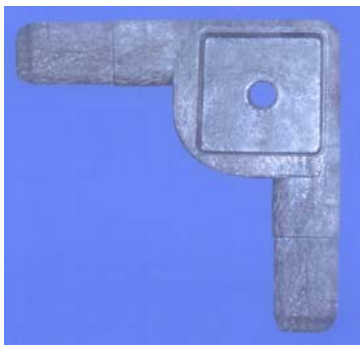

1.5

1.6

(11) **3-0019786**
(15) 29.08.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01750 (22) 04.11.2013
(18) 04.11.2018
(54) CHAI (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) DỊP THỊ YẾN (VN)
186 Hàn Hải Nguyên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dịp Thị Yến (VN)
(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

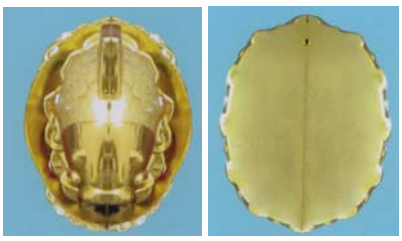

1.5 1.6

(11) **3-0019787**
(15) 29.08.2014 (51) **07-07**
(21) 3-2013-01905 (22) 25.11.2013
(18) 25.11.2018
(54) THÙNG CÁCH NHIỆT (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỰA TÝ LIÊN (VN)
130B ấp Long Hòa, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu
(72) Nguyễn Diệp Bích Liên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0019788**
(15) 05.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-01357 (22) 06.09.2013
(18) 06.09.2018
(54) HỘP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT ÚC (VN)
69/9 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Được (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019789**
(15) 05.09.2014 (51) **12-08**
(21) 3-2013-01420 (22) 17.09.2013
(18) 17.09.2018
(54) PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN (28) 01
(30) 201330237816.2 07.06.2013 CN
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) SUZHOU EAGLE ELECTRIC VEHICLE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No 699 Tongyuan Road, Suzhou Industrial Park, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(72) Xueqing, Zhang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0019790**
(15) 05.09.2014 (51) **26-05**
(21) 3-2011-01840 (22) 29.12.2011
(18) 29.12.2016
(54) ĐÈN ĐIỆN TỬ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.03.2012 288
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỰ TIN (VN)
565/20 Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Duy Hoành (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

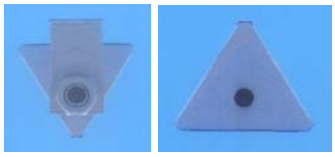

1.5 1.6

(11) **3-0019791**
(15) 05.09.2014 (51) **23-01**
(21) 3-2013-00431 (22) 19.02.2013
(62) 3-2013-00227
(18) 19.02.2018
(54) BÌNH LỌC NƯỚC (28) 01
(30) 29/430,394 24.08.2012 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.
(72) Rui Yuan Chen (SG), Alex Muspratt-Williams (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

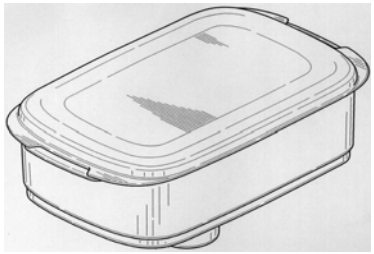

1.1

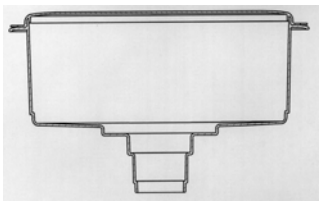

1.2

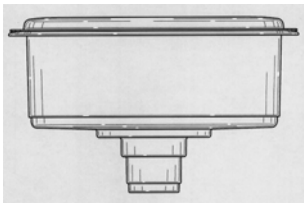

1.3

1.4

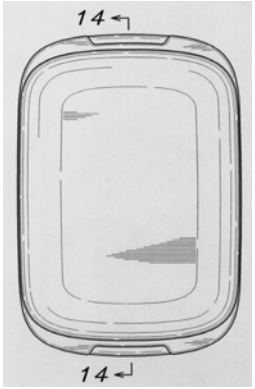

1.5

1.6

(11) **3-0019792**
(15) 05.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-00709 (22) 27.05.2013
(18) 27.05.2018
(54) HỘP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN PHÁT (VN)
Đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(72) Lê Thị Kim Sơn (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0019793**
(15) 05.09.2014 (51) **15-05**
(21) 3-2013-00783 (22) 17.02.2011
(62) 3-2011-00144
(18) 17.02.2016
(54) MÁY GIẶT (28) 01
(30) 2010-028470 30.11.2010 JP
2010-028468 30.11.2010 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-2-15, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Kana NISHIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

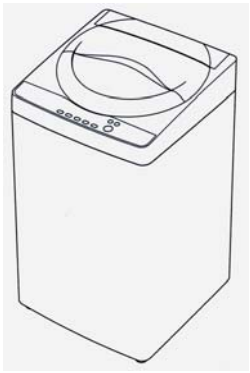
1.1

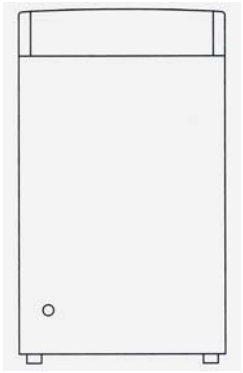
1.2

1.3

1.4

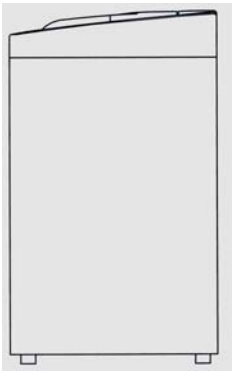
1.5

1.6

1.7

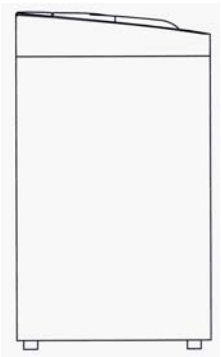
1.8

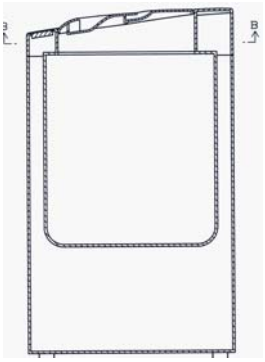

1.9

1.10

(11) **3-0019794**
(15) 05.09.2014 (51) **12-16**
(21) 3-2013-01137 (22) 31.07.2013
(18) 31.07.2018
(54) TẤM CHẮN BẢO HIỂM PHÍA SAU CỦA Ô TÔ (28) 01
(30) 2013-002935 15.02.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Hiroaki SUZUKI (JP), Hideyuki NUMATA (JP), Manabu FUKUDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

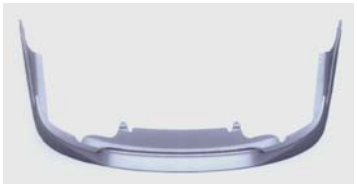

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0019795**
(15) 05.09.2014 (51) **12-16**
(21) 3-2013-01589 (22) 14.10.2013
(18) 14.10.2018
(54) RƠ LE CHO XE CỘ (28) 01
(30) 2013-008787 18.04.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) ANDEN CO., LTD. (JP)
1-10, Sasame-cho, Anjo-City, Aichi-Pref., 446-8503, Japan
(72) Wataru HIROSE (JP), Toshihiro HAYASHI (JP), Koji NAGAMOTO (JP), Koichi TSUKADA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

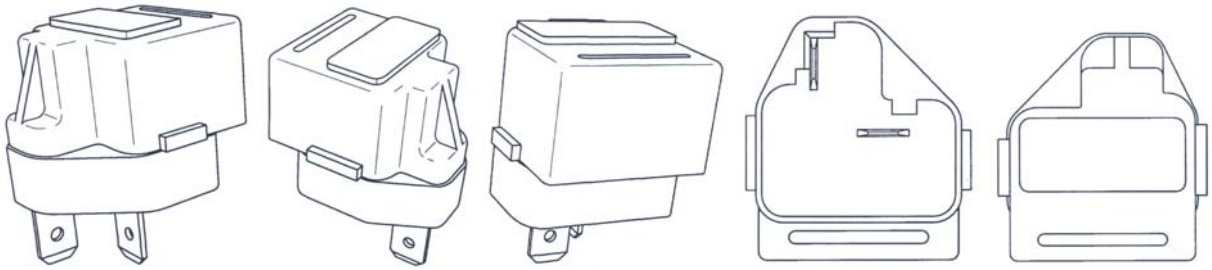

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

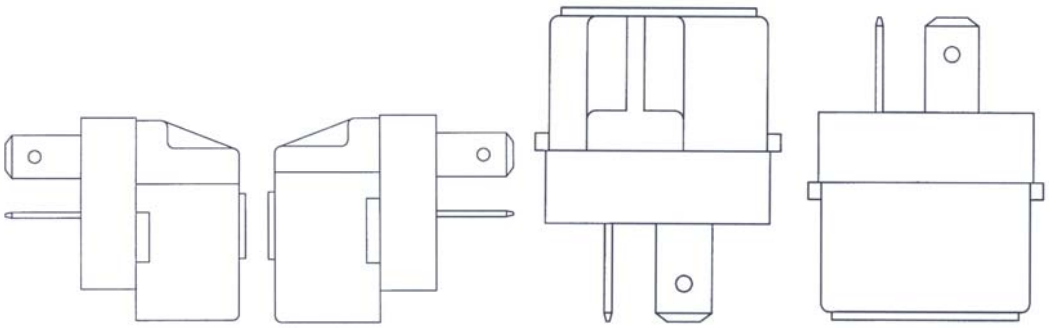

1.6 1.7 1.8 1.9

(11) **3-0019796**
(15) 05.09.2014 (51) **14-03**
(21) 3-2011-01075 (22) 12.08.2011
(18) 12.08.2016
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2011 283
(73) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGÔI NHÀ THÔNG MINH (VN)
P105, B12, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Mạnh Cường (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

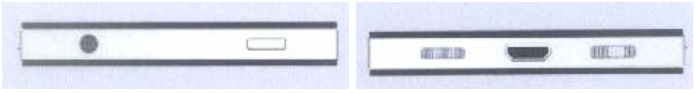

1.6 1.7

(11) **3-0019797**
(15) 05.09.2014 (51) **15-09**
(21) 3-2011-01415 (22) 11.10.2011
(18) 11.10.2016
(54) TẤM CỐP PHA (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 30.01.2012 286
(73) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Số 6, đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Vinh (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

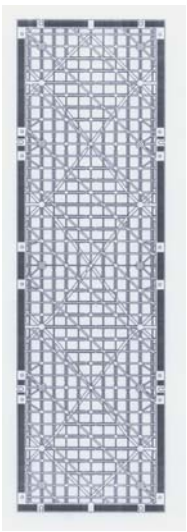

1.2

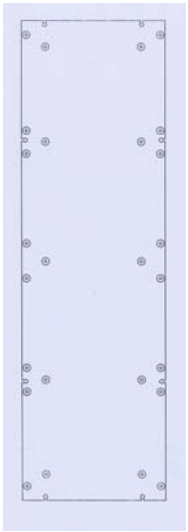

1.3

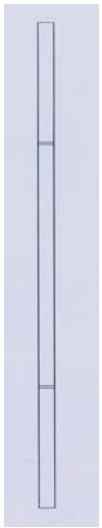

1.4

1.5

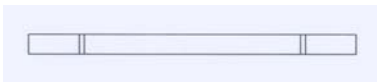

1.6

1.7

(11) **3-0019798**
(15) 05.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-00932 (22) 28.06.2013
(18) 28.06.2018
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC CHỐNG ẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NHỰA NHẬT NHỰT TÂN (VN)
931/4 hương lộ 2, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Phương Trang (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

1.1

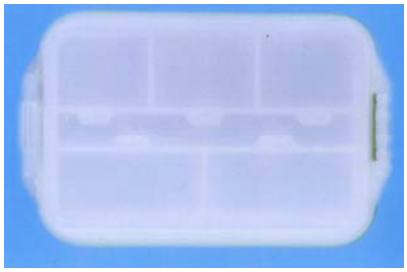
1.2

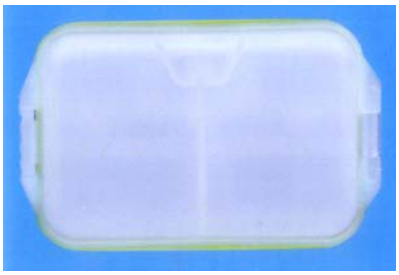
1.3

1.4

1.5

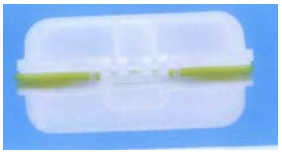
1.6

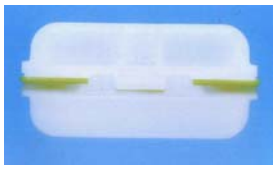
1.7

1.8

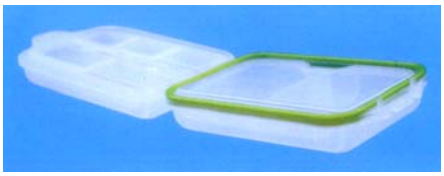
1.9

1.10 1.11 1.12

1.13 1.14 1.15 1.16

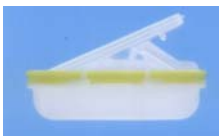

1.17 1.18 1.19

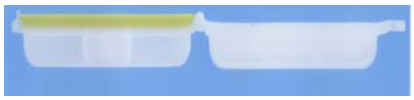

1.20 1.21

(11) **3-0019799**
(15) 05.09.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-00951 (22) 03.07.2013
(18) 03.07.2018
(54) BAO BÌ SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC AN (VN)
Số 47B, tổ 50, làng Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(72) Trần Trọng Khoa (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

1.1

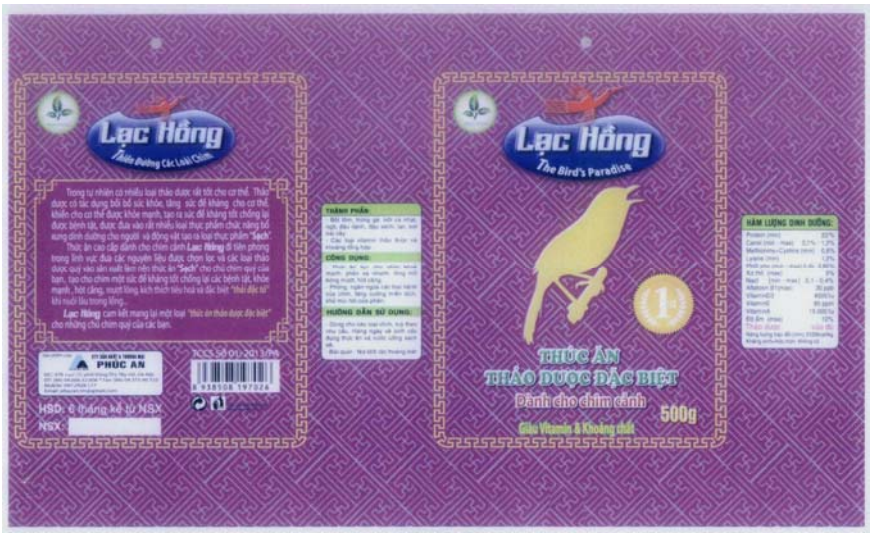

1.2

(11) **3-0019800**
(15) 05.09.2014 (51) **19-08**
(21) 3-2013-01101 (22) 26.07.2013
(18) 26.07.2018
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI (VN)
Khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(72) Nguyễn Thành Trung (VN), Trần Thanh Hải (VN), Nguyễn Văn Hận (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0019801**
(15) 05.09.2014 (51) **01-01**
(21) 3-2013-01290 (22) 21.08.2013
(18) 21.08.2018
(54) BÁNH MÌ DẸT (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) INVESTIGACION DE TECNOLOGIA AVANZADA, S.A. DE C.V. (MX)
Ave Ruiz Cortines #2002 Ote. Col. La Purisima, Guadalupe, N.L. Mexico 67110, MEXICO
(72) Juan A. Gonzalez (MX), Felipe A. RUBIO (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

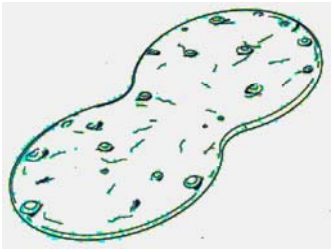

1.1

1.2

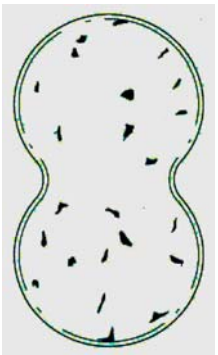

1.3

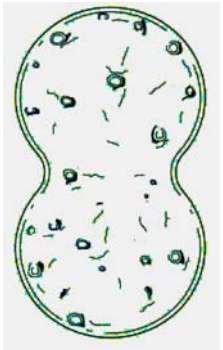

1.4

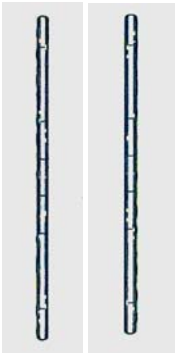

1.5 1.6

1.7

1.8

(11) **3-0019802**
(15) 05.09.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-01408 (22) 16.09.2013
(18) 16.09.2018
(54) BAO GÓI SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGUYÊN TỶ (VN)
852A An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thuỵ Phương Anh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019803**
(15) 05.09.2014 (51) **02-07**
(21) 3-2013-00761 (22) 31.05.2013
(18) 31.05.2018
(54) MÓC TREO (28) 01
(30) 30-2012-0060633 15.12.2012 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) 1. JISOOK PAIK (KR)
108-403 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
2. NAN HEE PAIK (KR)
111-603 Hanbo-Mido Mansion, 511 Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
3. JI HYE PAIK (KR)
20-404 201-211 Hyundai APT., Apgujeong-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
4. JI WON SON (US)
109-609 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul 140-774 Republic of Korea
(72) 1. JISOOK PAIK (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

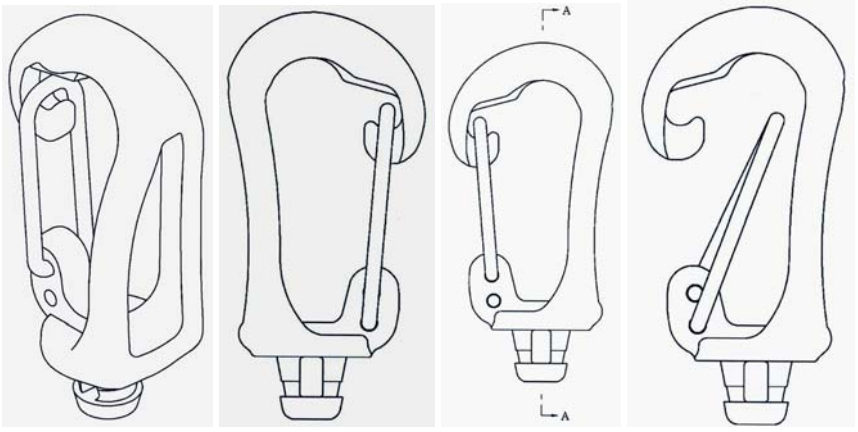

1.1 1.2 1.3 1.4

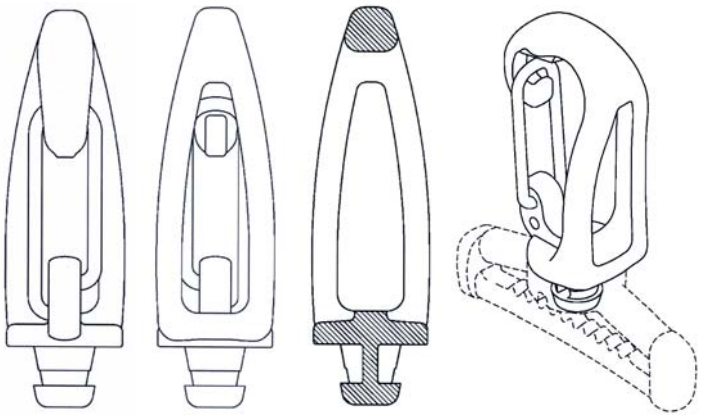

1.5 1.6 1.7 1.8

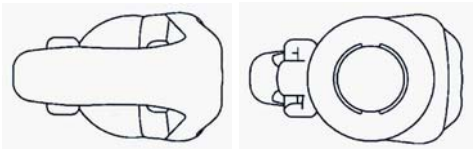

1.9 1.10

(11) **3-0019804**
(15) 05.09.2014 (51) **19-08**
(21) 3-2013-01403 (22) 13.09.2013
(18) 13.09.2018
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG SƠN (VN)
Số 290B/14 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Bích Ngọc (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019805**
(15) 05.09.2014 (51) **06-01**
(21) 3-2013-01542 (22) 08.10.2013
(18) 08.10.2018
(54) CHÂN GHẾ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SAO BIỂN (VN)
1787/7 Nguyễn Duy Trinh, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

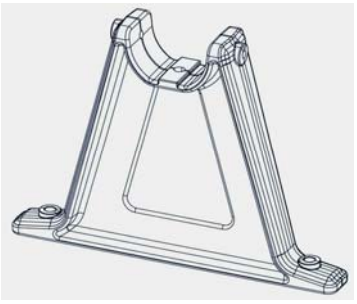

1.1

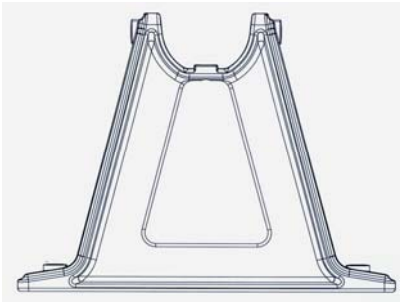

1.2

1.3

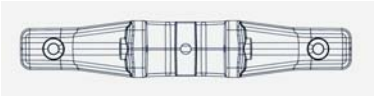

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0019806**
(15) 05.09.2014 (51) **06-01**
(21) 3-2013-01543 (22) 08.10.2013
(18) 08.10.2018
(54) CHÂN GHẾ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SAO BIỂN (VN)
1787/7 Nguyễn Duy Trinh, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

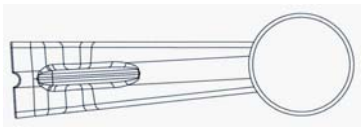

1.6

1.7

(11) **3-0019807**
(15) 05.09.2014 (51) **06-01**
(21) 3-2013-01544 (22) 08.10.2013
(18) 08.10.2018
(54) GHẾ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SAO BIỂN (VN)
1787/7 Nguyễn Duy Trinh, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

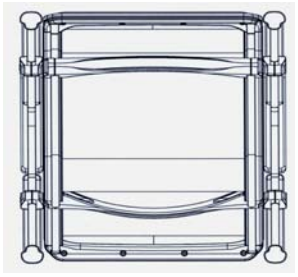

1.6

(11) **3-0019808**
(15) 05.09.2014 (51) **06-01**
(21) 3-2013-01545 (22) 08.10.2013
(18) 08.10.2018
(54) GHẾ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SAO BIỂN (VN)
1787/7 Nguyễn Duy Trinh, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

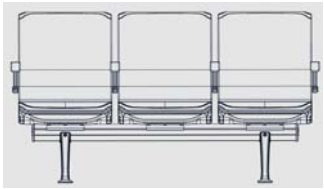

1.2

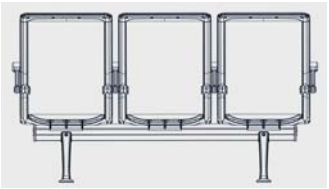

1.3

1.4

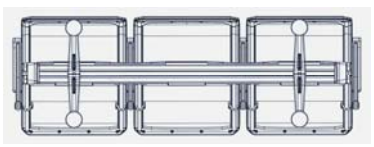

1.5

1.6

(11) **3-0019809**
(15) 05.09.2014 (51) **06-01**
(21) 3-2013-01546 (22) 08.10.2013
(18) 08.10.2018
(54) GHẾ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SAO BIỂN (VN)
1787/7 Nguyễn Duy Trinh, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(55)

1.1

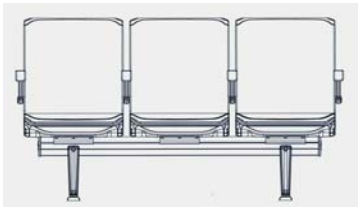

1.2

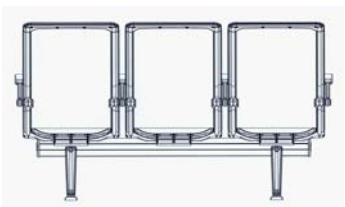

1.3

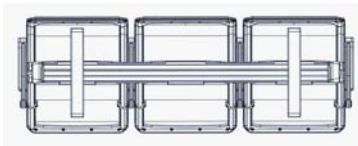

1.4

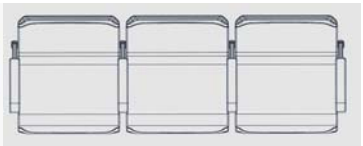

1.5

1.6

(11) **3-0019810**
(15) 05.09.2014 (51) **13-02**
(21) 3-2012-01730 (22) 28.11.2012
(18) 28.11.2017
(54) PIN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ (28) 01
(30) 29/431,725 10.09.2012 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2013 301
(73) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) David A.PAKULA (US), Eugene Antony WHANG (CA), Ashutosh Y.SHUKLA (US), Richard P.HOWARTH (GB)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)

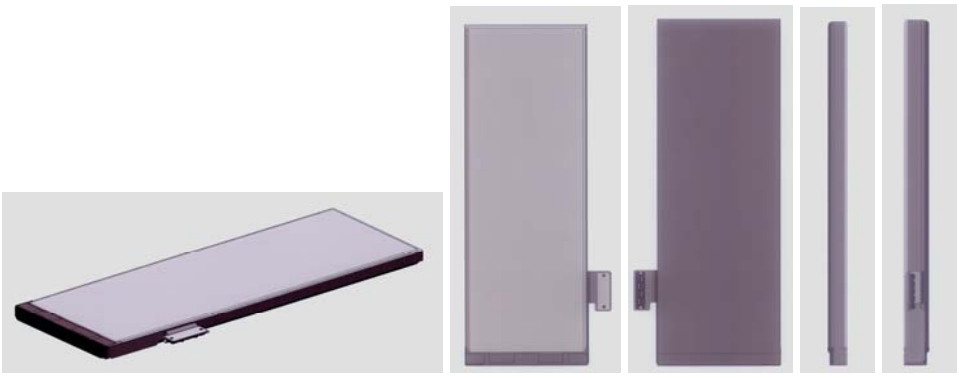

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

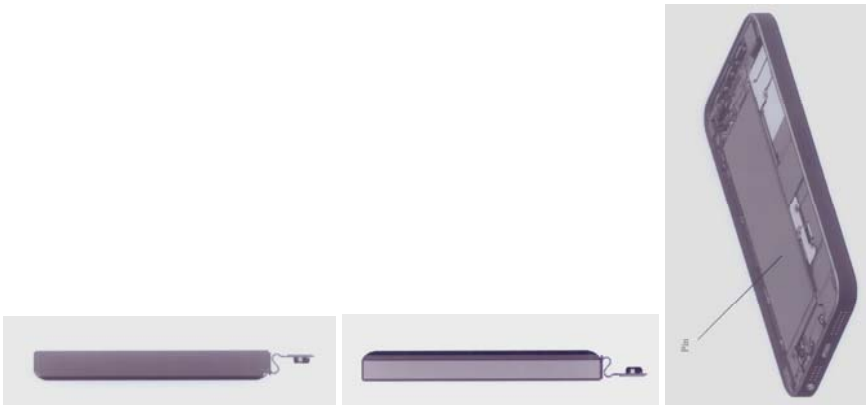

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0019811**
(15) 08.09.2014 (51) **30-02**
(21) 3-2013-01941 (22) 02.12.2013
(18) 02.12.2018
(54) LỒNG NUÔI CÁ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.02.2014 311
(73) DƯƠNG VĂN TÂN (VN)
Xóm 4, tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(72) DƯƠNG VĂN TÂN (VN)
(55)

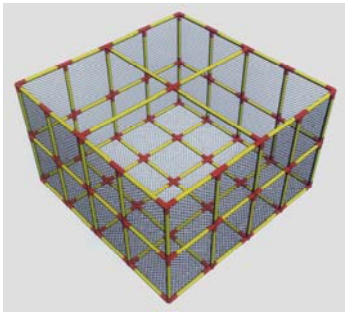

1.1

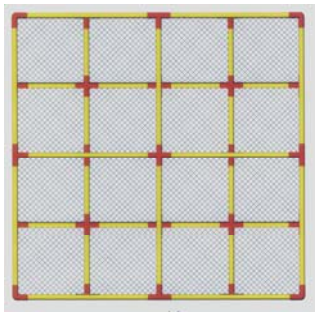

1.2

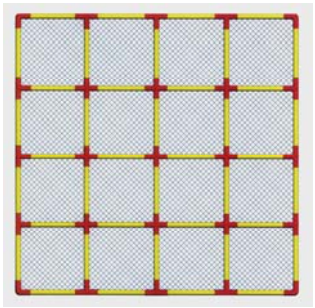

1.3

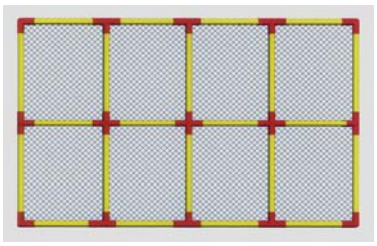

1.4

(11) **3-0019812**
(15) 08.09.2014 (51) **22-05**
(21) 3-2013-01942 (22) 02.12.2013
(18) 02.12.2018
(54) LƯỚI BẮT CÁ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.02.2014 311
(73) DƯƠNG VĂN TÂN (VN)
Xóm 4, tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(72) DƯƠNG VĂN TÂN (VN)
(55)

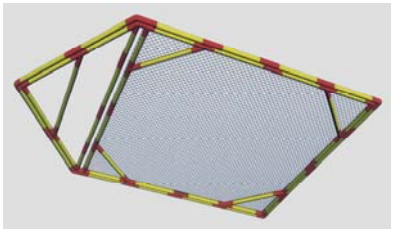

1.1

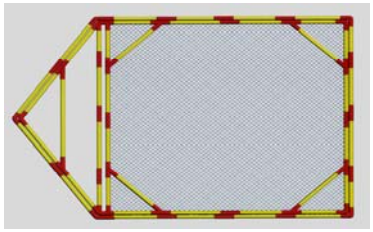

1.2

1.3

1.4

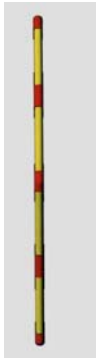

1.5

(11) **3-0019813**
(15) 08.09.2014 (51) **25-03**
(21) 3-2014-00146 (22) 24.01.2014
(18) 24.01.2019
(54) LỒNG BỂ BƠI (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2014 313
(73) DƯƠNG VĂN TÂN (VN)
Xóm 4, tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(72) DƯƠNG VĂN TÂN (VN)
(55)

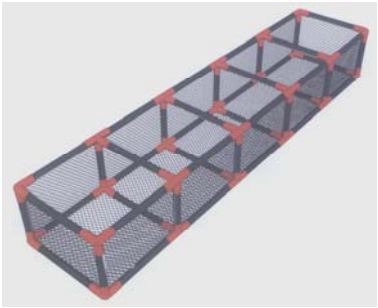

1.1

1.2

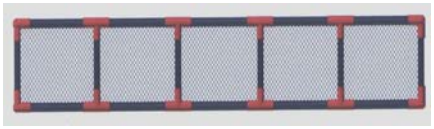

1.3

1.4

(11) **3-0019814**
(15) 08.09.2014 (51) **25-03**
(21) 3-2014-00147 (22) 24.01.2014
(18) 24.01.2019
(54) KHUNG NHÀ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2014 313
(73) DƯƠNG VĂN TÂN (VN)
Xóm 4, tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(72) DƯƠNG VĂN TÂN (VN)
(55)

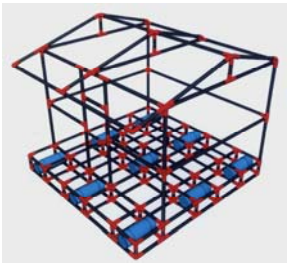

1.1

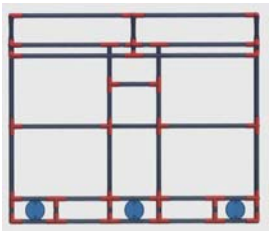

1.2

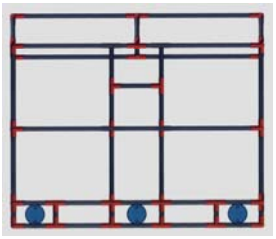

1.3

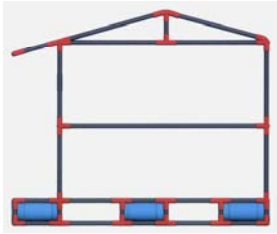

1.4

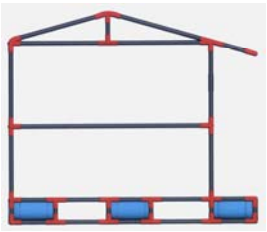

1.5

1.6

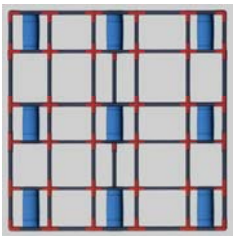

1.7

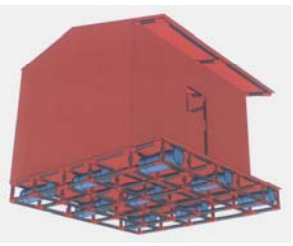

1.8

(11) **3-0019815**
(15) 08.09.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-00691 (22) 23.05.2013
(18) 23.05.2018
(54) CHAI ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.02.2014 311
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NATURAL RENDEZ-VOUS (VN)
159 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Stéphane Pascal ELOIT (FR)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0019816**
(15) 11.09.2014 (51) **12-08**
(21) 3-2012-00189 (22) 20.02.2012
(18) 20.02.2017
(54) Ô TÔ (28) 01
(30) 29/400,833 01.09.2011 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.06.2012 291
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Jun Goto (JP), Toshinobu Minami (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0019817**
(15) 11.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-01071 (22) 19.07.2013
(18) 19.07.2018
(54) HỘP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) LÝ NGỌC MINH (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) LÝ NGỌC MINH (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

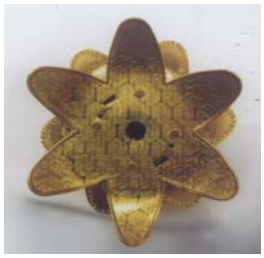

1.8

(11) **3-0019818**
(15) 11.09.2014 (51) **13-03**
(21) 3-2011-00254 (22) 15.03.2011
(18) 15.03.2016
(54) HỘP NỐI ĐIỆN (28) 02
(30) 2010-022483 17.09.2010 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2011 280
(73) SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie-ken, 510-8503, Japan
(72) Takahiro SHIBATA (JP), Tsutomu TANAKA (JP), Tadatoshi SHIMAMURA (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

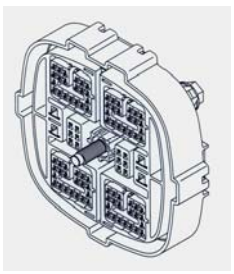
1.1

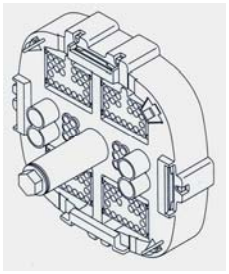
1.2

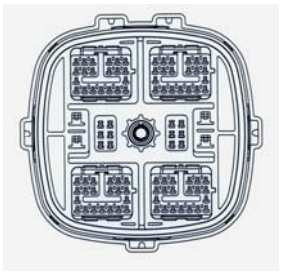
1.3

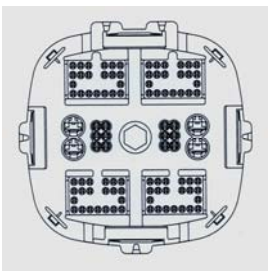
1.4

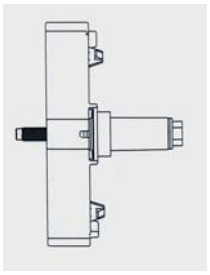
1.5

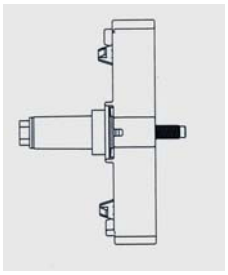
1.6

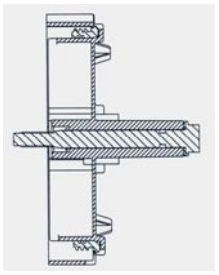
1.7

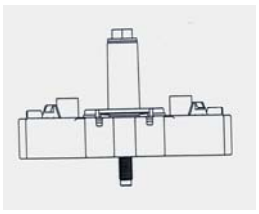
1.8

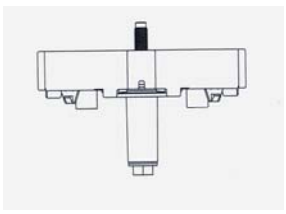
1.9

1.10

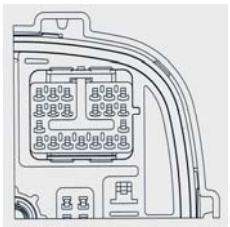

1.11

1.12

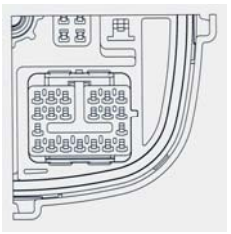

1.13

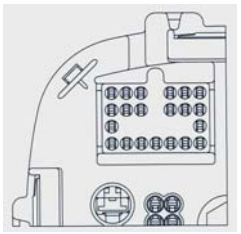

1.14

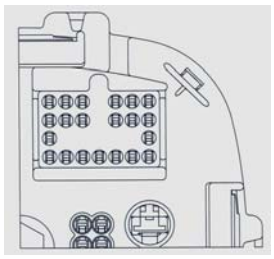

1.15

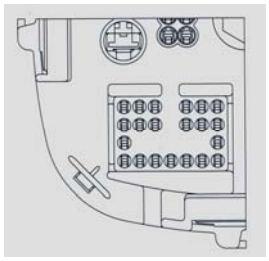

1.16

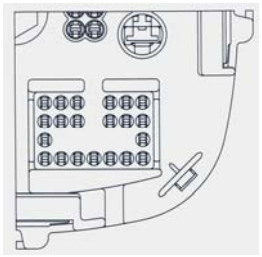

1.17

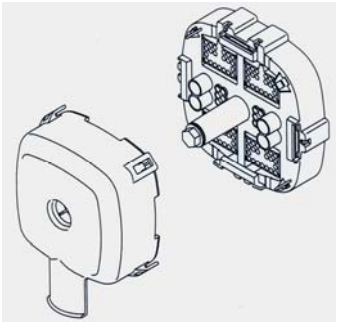

1.18

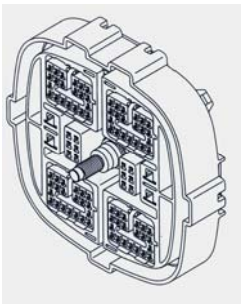

2.1

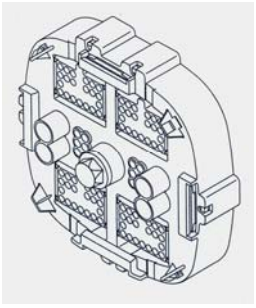

2.2

2.3

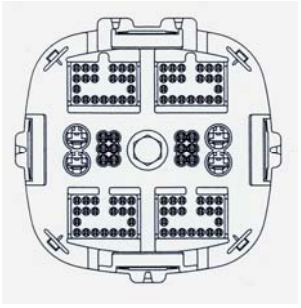

2.4

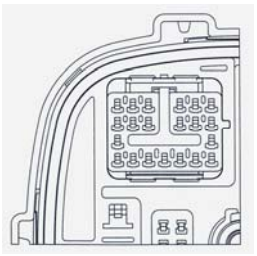

2.5

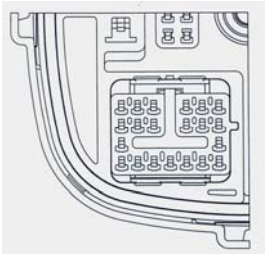

2.6

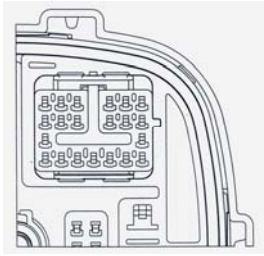

2.7

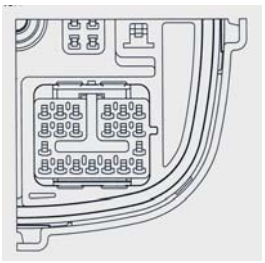

2.8

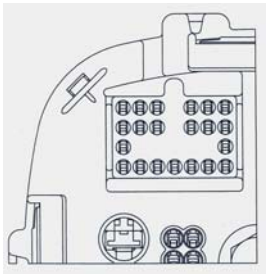

2.9

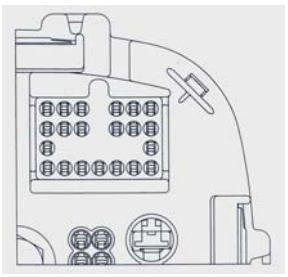

2.10

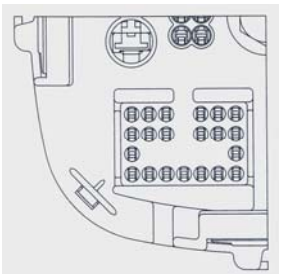

2.11

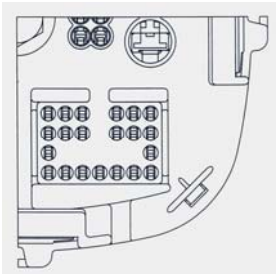

2.12

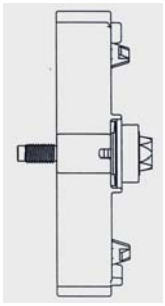

2.13

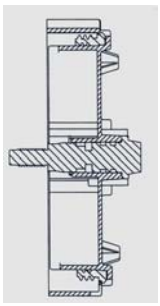

2.14

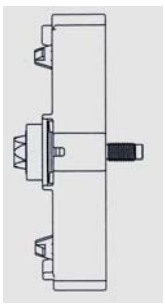

2.15

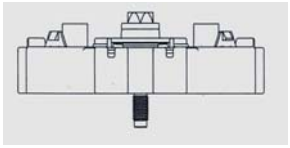

2.16

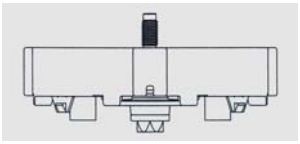

2.17

(11) **3-0019819**
(15) 11.09.2014 (51) **10-07**
(21) 3-2013-01143 (22) 31.07.2013
(18) 31.07.2018
(54) MẶT ĐỒNG HỒ (28) 01
(30) 719159501 07.02.2013 WO
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) LA MONTRE HERMES S.A. (CH)
Erlenstrasse 31A, CH-2555 Brugg, Switzerland
(72) Philippe DELHOTAL (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)
(55)

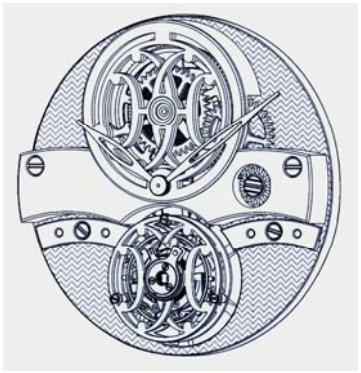

1.1

1.2

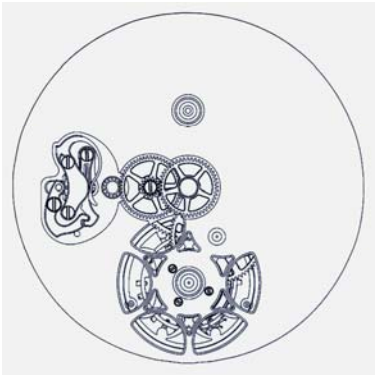

1.3

1.4

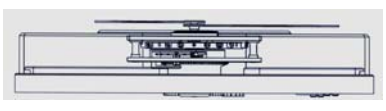

1.5

1.6

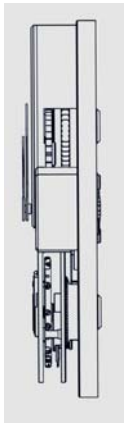

1.7

(11) **3-0019820**
(15) 11.09.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-01448 (22) 24.09.2013
(18) 24.09.2018
(54) BAO GÓI ĐỰNG KẸO (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) CƠ SỞ VIỆT LONG (VN)
Xóm Đồng, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Lương Việt (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019821**
(15) 11.09.2014 (51) **19-08**
(21) 3-2013-01654 (22) 17.10.2013
(18) 17.10.2018
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH GIVRAL (VN)
Lô II-1B Lê Trọng Tấn, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Huyền (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

(11) **3-0019822**
(15) 11.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-01486 (22) 01.10.2013
(18) 01.10.2018
(54) HỘP ĐỰNG MÀNG BỌC THỰC PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TINH UY (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới II, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(72) La Gia Hính (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019823**
(15) 11.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-01765 (22) 06.11.2013
(18) 06.11.2018
(54) HỘP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0019824**
(15) 11.09.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-01842 (22) 19.11.2013
(18) 19.11.2018
(54) GIẤY GÓI KẸO (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) NGUYỄN DANH BÌNH (VN)
Đội 8, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN DANH BÌNH (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

1.1

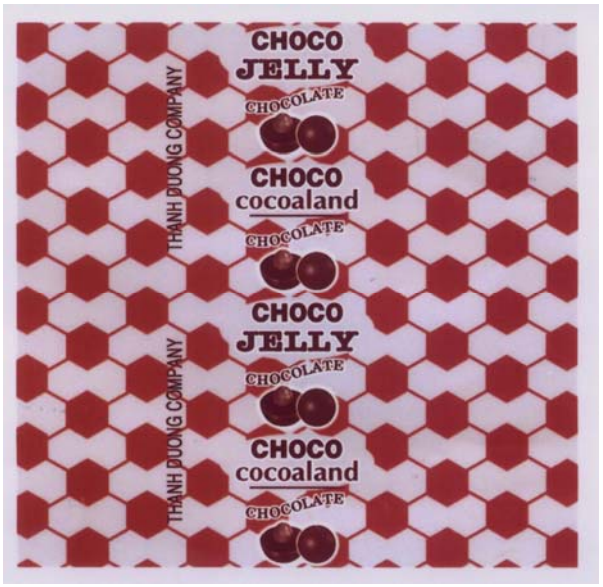

1.2

(11) **3-0019825**
(15) 11.09.2014 (51) **26-02**
(21) 3-2013-00500 (22) 18.04.2013
(18) 18.04.2018
(54) ĐÈN CHIẾU SÁNG LƯU ĐỘNG (28) 01
(30) 30-2013-0011355 06.03.2013 KR
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea
(72) KIM, Sang Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(55)

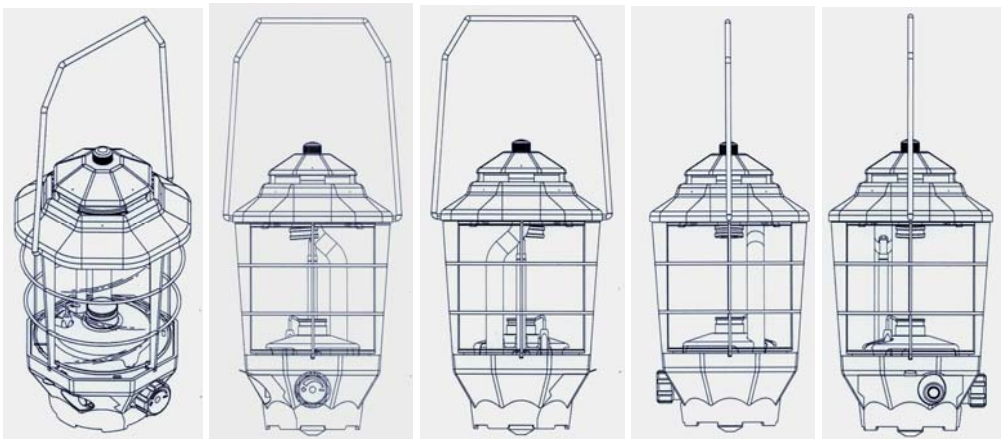

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

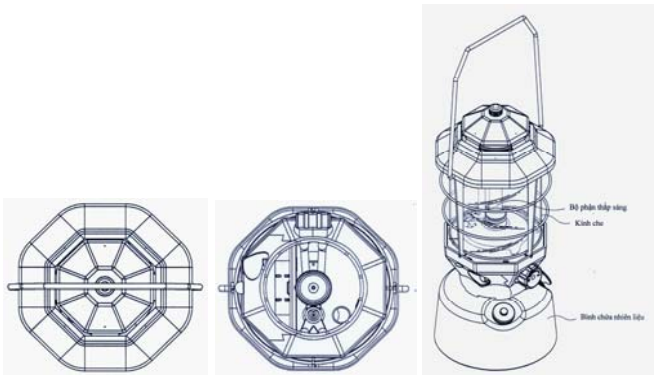

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0019826**
(15) 11.09.2014 (51) **26-06**
(21) 3-2013-01136 (22) 31.07.2013
(18) 31.07.2018
(54) BỘ ĐÈN PHÍA SAU CỦA Ô TÔ (28) 01
(30) 2013-002934 15.02.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Hiroaki SUZUKI (JP), Tokiko HIRAI (JP), Manabu FUKUDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0019827**
(15) 11.09.2014 (51) **12-06**
(21) 3-2012-01895 (22) 26.12.2012
(18) 26.12.2017
(54) CA NÔ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP VIỆT (VN)
Số 531 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Thị Minh Tuyết (VN)
(55)

1.1

1.2

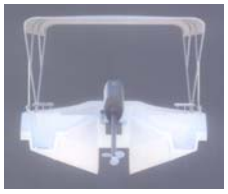

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

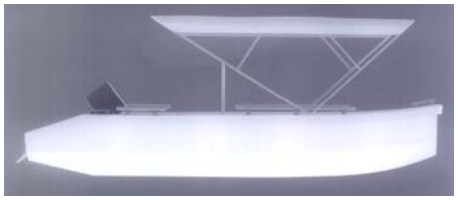

1.8

(11) **3-0019828**
(15) 11.09.2014 (51) **19-08**
(21) 3-2012-00656 (22) 30.05.2012
(18) 30.05.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2012 294
(73) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza Cincinnati Ohio 45202 United States of America
(72) Yenshan (NMN) YEO (SG)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

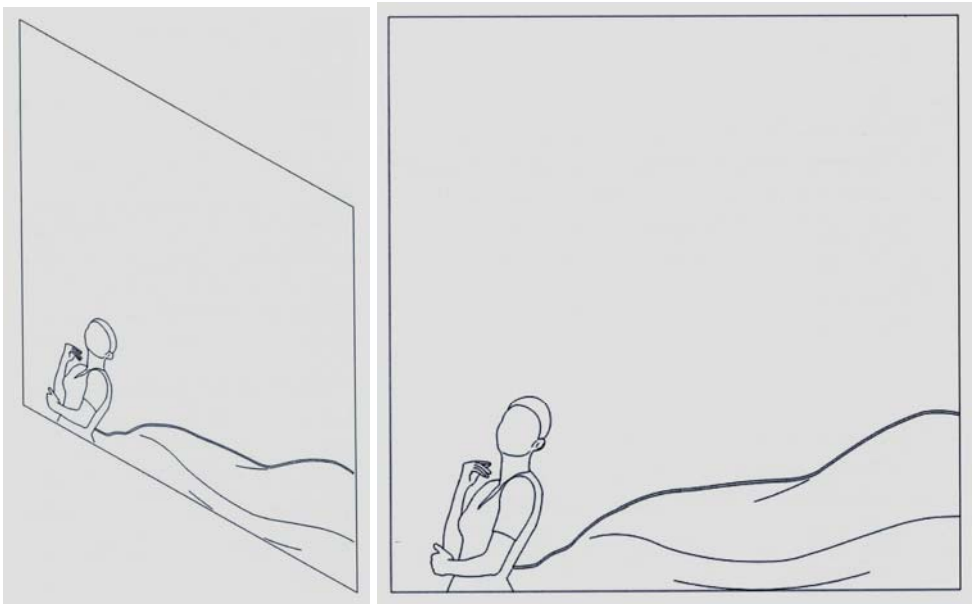

1.1 1.2

(11) **3-0019829**
(15) 11.09.2014 (51) **23-99**
(21) 3-2013-00491 (22) 18.04.2013
(18) 18.04.2018
(54) HỆ THỐNG LỌC RƯỢU (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.06.2013 303
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG NUSA VIỆT NAM (VN)
Số 24, ngõ 89, phố Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Quang Khải (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

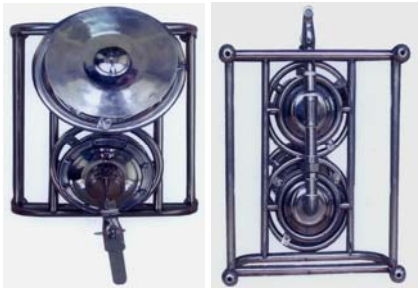

1.6 1.7

(11) **3-0019830**
(15) 11.09.2014 (51) **19-08**
(21) 3-2012-01577 (22) 05.11.2012
(18) 05.11.2017
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 02
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.02.2013 299
(73) CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT HẢI NAM (VN)
55 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tất Cường (VN)
(55)

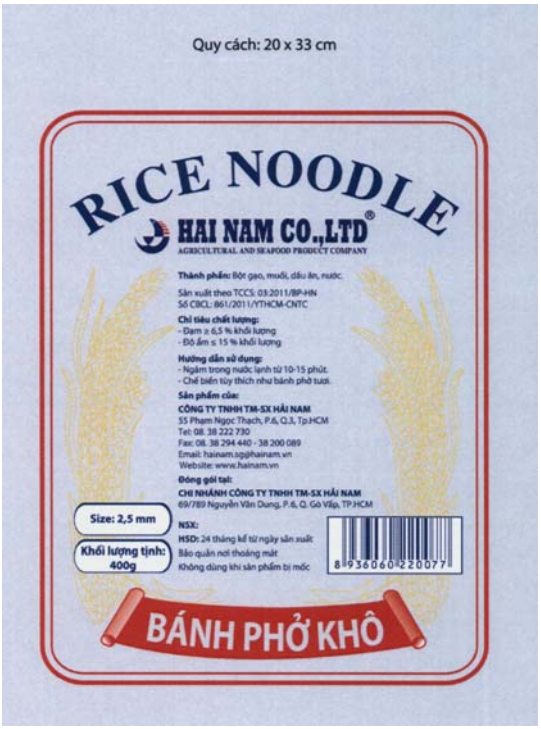

1

2

(11) **3-0019831**
(15) 11.09.2014 (51) **19-08**
(21) 3-2013-01404 (22) 13.09.2013
(18) 13.09.2018
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG SƠN (VN)
Số 290B/14 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Bích Ngọc (VN)
(55)

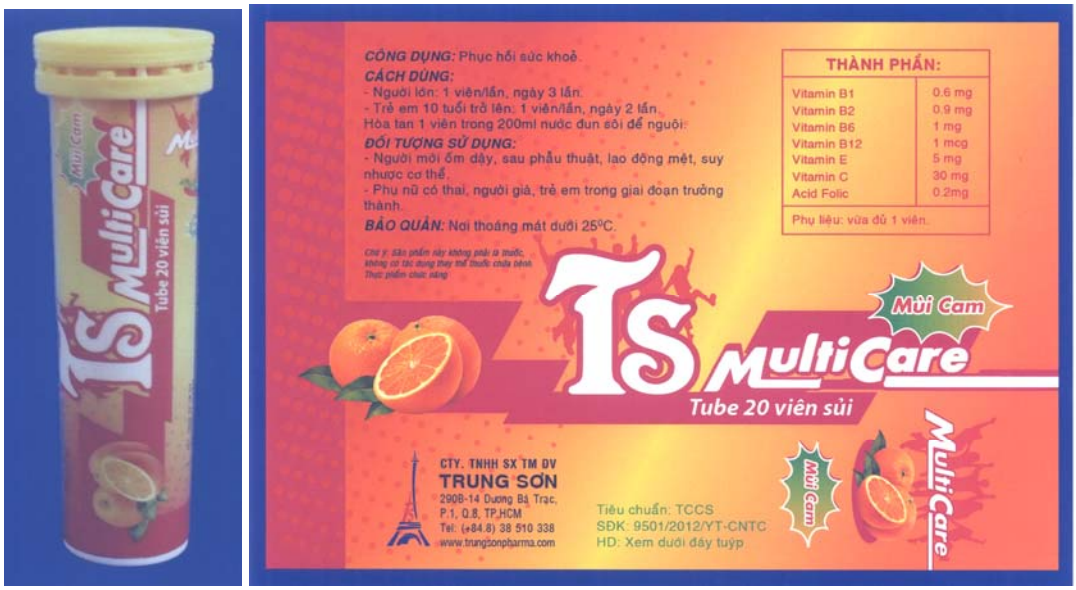

1.1 1.2

(11) **3-0019832**
(15) 12.09.2014 (51) **06-09**
(21) 3-2013-00372 (22) 20.03.2013
(18) 20.03.2018
(54) GỐI LÓT LƯNG GHẾ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) NGUYỄN THỊ BÍCH TIÊN (VN)
93/36 Xô Viết Nghệ Tỉnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) NGUYỄN THỊ BÍCH TIÊN (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

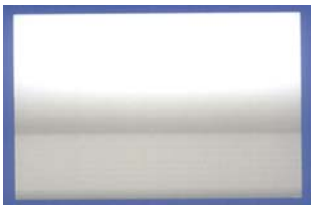

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0019833**
(15) 12.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-00965 (22) 04.07.2013
(18) 04.07.2018
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) NGUYỄN ĐỨC HỒI (VN)
88 Phan Đình Phùng, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) NGUYỄN ĐỨC HỒI (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0019834**
(15) 12.09.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01044 (22) 15.07.2013
(18) 15.07.2018
(54) CHAI (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG LẠNG SƠN (VN)
Đường Hùng Vương, thôn Co Mãn, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(72) Quan Tú Lan (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

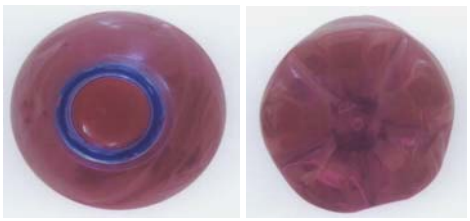

1.6 1.7

(11) **3-0019835**
(15) 12.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-01366 (22) 09.09.2013
(18) 09.09.2018
(54) HỘP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG THÁI (VN)
87 Trần Não, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn An Khang (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019836**
(15) 12.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-01367 (22) 09.09.2013
(18) 09.09.2018
(54) HỘP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG THÁI (VN)
87 Trần Não, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn An Khang (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019837**
(15) 12.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-01741 (22) 01.11.2013
(18) 01.11.2018
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN Á CHÂU (VN)
Số nhà 50, phố Quan Nhân, tổ 44, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Việt Hùng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019838**
(15) 12.09.2014 (51) **13-03**
(21) 3-2013-00397 (22) 26.03.2013
(18) 26.03.2018
(54) ỐNG DẪN DÙNG CHO CÁP NGUỒN VÀ CÁP DẪN ĐIỆN (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) SUGIE SEITO CO., LTD. (JP)
5-8 TAYACHO, TOKONAME, AICHI, JAPAN 479-0839
(72) SHOICHIRO SUGIE (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

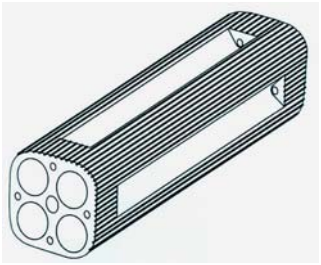

1.1

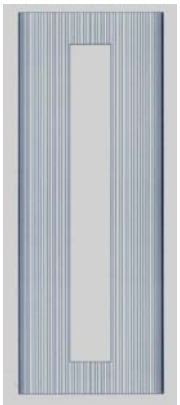

1.2 1.3 1.4

(11) **3-0019839**
(15) 12.09.2014 (51) **13-03**
(21) 3-2013-00398 (22) 26.03.2013
(18) 26.03.2018
(54) ỐNG DẪN DÙNG CHO CÁP NGUỒN VÀ CÁP DẪN ĐIỆN (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) SUGIE SEITO CO., LTD. (JP)
5-8 TAYACHO, TOKONAME, AICHI, JAPAN 479-0839
(72) SHOICHIRO SUGIE (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

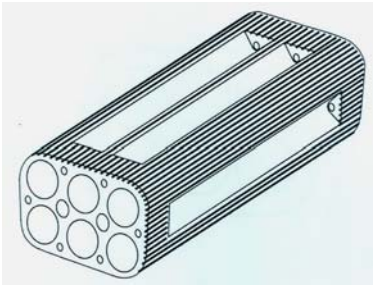

1.1

1.2 1.3 1.4

(11) **3-0019840**
(15) 12.09.2014 (51) **13-03**
(21) 3-2013-00399 (22) 26.03.2013
(18) 26.03.2018
(54) ỐNG DẪN DÙNG CHO CÁP NGUỒN VÀ CÁP DẪN ĐIỆN (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) SUGIE SEITO CO., LTD. (JP)
5-8 TAYACHO, TOKONAME, AICHI, JAPAN 479-0839
(72) SHOICHIRO SUGIE (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

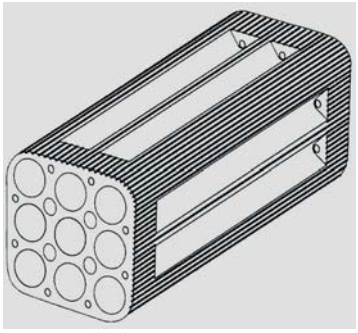

1.1

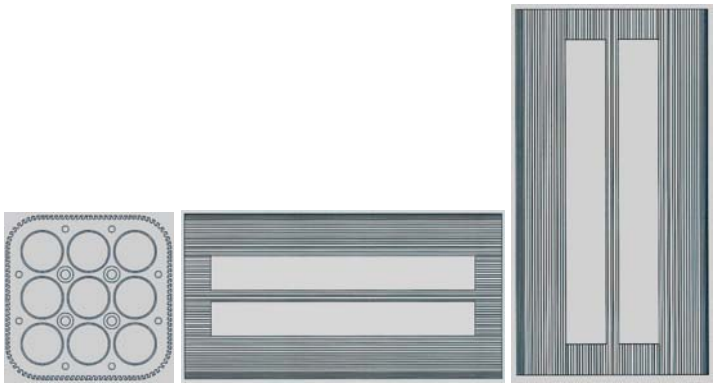

1.2 1.3 1.4

(11) **3-0019841**
(15) 12.09.2014 (51) **24-02**
(21) 3-2013-01866 (22) 21.11.2013
(18) 21.11.2018
(54) NẮP HỘP DƯỢC PHẨM (28) 02
(30) 002246074 29.05.2013 EM
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) B. BRAUN MELSUNGEN AG (DE)
Carl-Braun-Strasse 1, 34212 Melsungen, Federal Republic of Germany
(72) Dr. Raphael Vallotton (CH), Michel Pittet (CH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

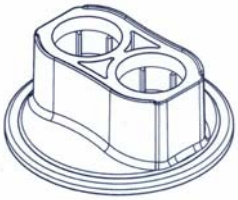

1.2

1.3

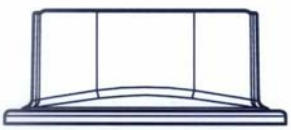

1.4

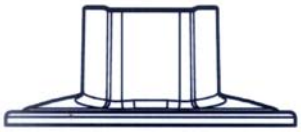

1.5

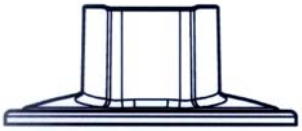

1.6

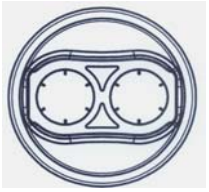

1.7

1.8

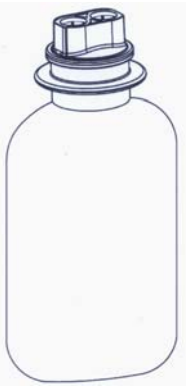

1.9

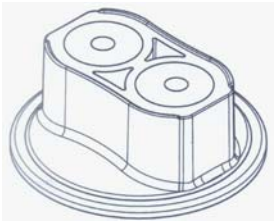

2.1

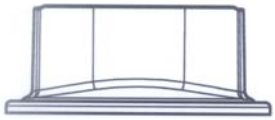

2.2

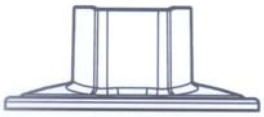

2.3

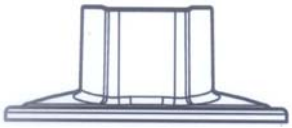

2.4

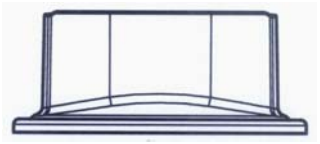

2.5

2.6

2.7

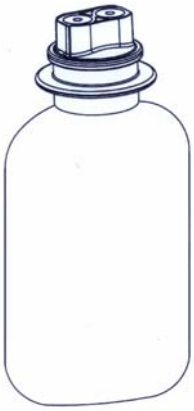

2.8

(11) **3-0019842**
(15) 18.09.2014 (51) **15-03**
(21) 3-2011-00825 (22) 01.07.2011
(18) 01.07.2016
(54) MÁY XÁT GẠO (28) 03
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2011 283
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ SINCO (VN)
Lô B1-6 & B1-7, khu CN Vĩnh Lộc 2, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Ong Quang Nhiêu (VN)
(55)

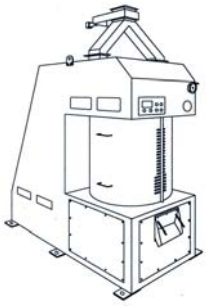

1.1

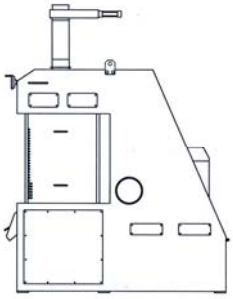

1.2

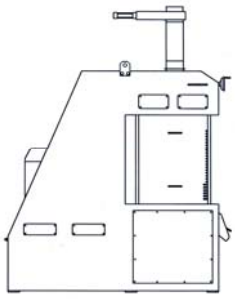

1.3

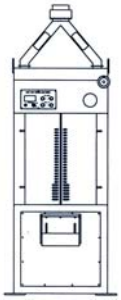

1.4

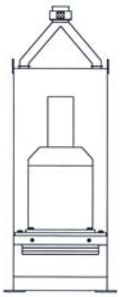

1.5

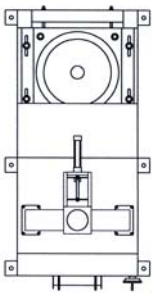

1.6

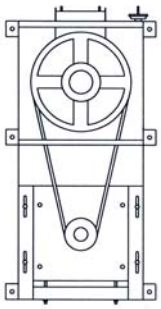

1.7

2.1

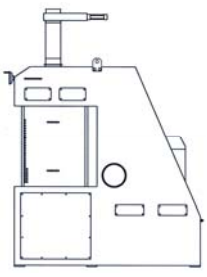

2.2

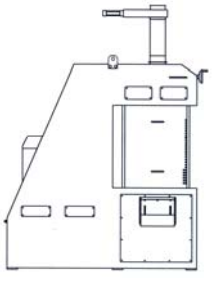

2.3

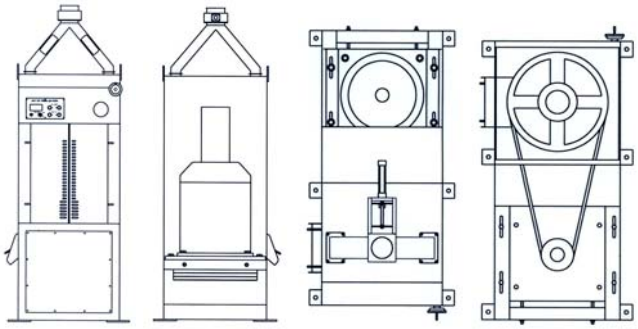

2.4 2.5 2.6 2.7

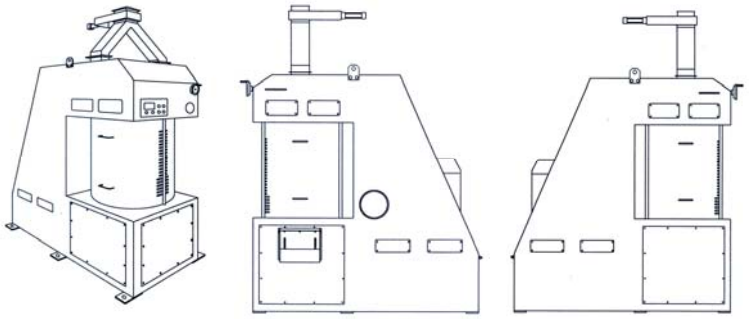

3.1 3.2 3.3

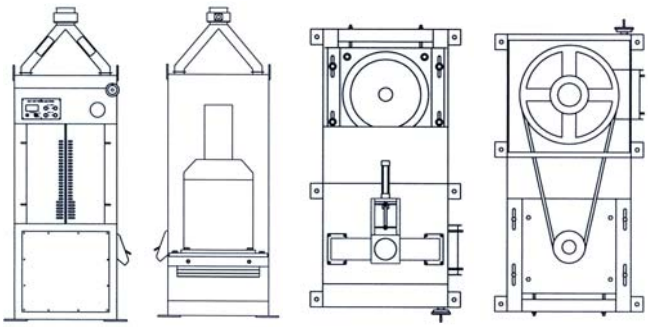

3.4 3.5 3.6 3.7

(11) **3-0019843**
(15) 18.09.2014 (51) **07-01**
(21) 3-2013-00805 (22) 12.06.2013
(18) 12.06.2018
(54) KHAY ĐỂ CỐC CHÉN (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) PHẠM VĂN HIỆP (VN)
Số nhà 19, ngõ 7, phố Hàng Bột, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) PHẠM VĂN HIỆP (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0019844**
(15) 18.09.2014 (51) **23-01**
(21) 3-2011-01011 (22) 28.07.2011
(18) 28.07.2016
(54) VÒI NƯỚC (28) 01
(30) 201130017408.7 28.01.2011 CN
201130017799.2 28.01.2011 CN
201130017800.1 28.01.2011 CN
(45) 27.10.2014 319 (43) 30.01.2012 286
(73) GUANGZHOU SEAGULL KITCHEN AND BATH PRODUCTS CO., LTD. (CN)
NO.363 Yushan Road West, Shatou Street, Panyu District, Guangzhou Province, P.R.China
(72) TANG Taiying (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0019845**
(15) 18.09.2014 (51) **25-01**
(21) 3-2012-00962 (22) 18.07.2012
(18) 18.07.2017
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2013 298
(73) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
Số nhà 62, ngõ 192, tổ 13C, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

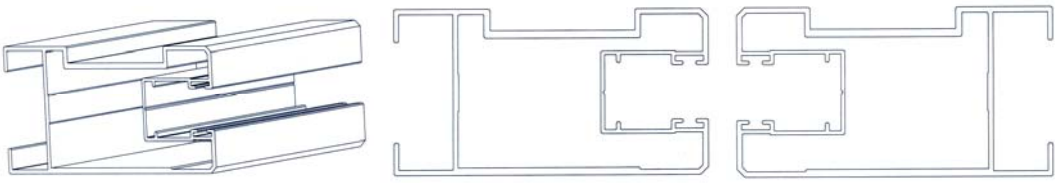

1.1 1.2 1.3

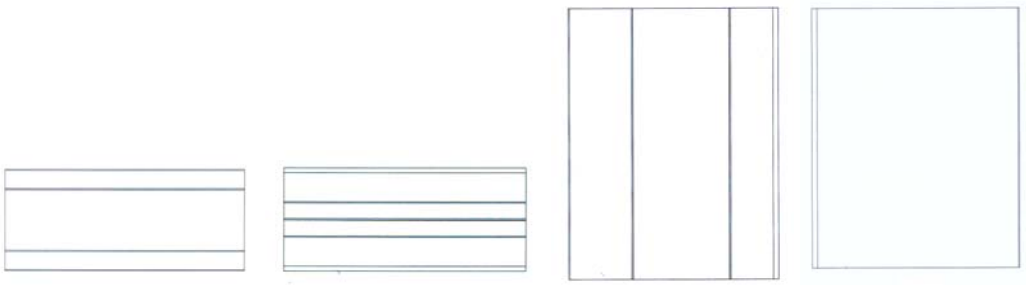

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0019846**
(15) 18.09.2014 (51) **25-01**
(21) 3-2012-00963 (22) 18.07.2012
(18) 18.07.2017
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2013 298
(73) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
Số nhà 62, ngõ 192, tổ 13C, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

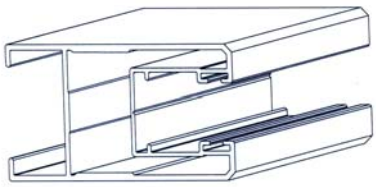

1.1

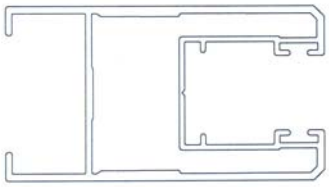

1.2

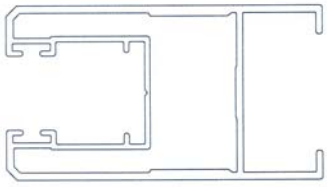

1.3

1.4

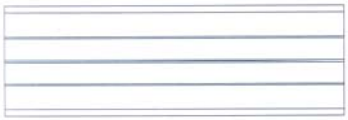

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0019847**
(15) 18.09.2014 (51) **25-01**
(21) 3-2012-00964 (22) 18.07.2012
(18) 18.07.2017
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2013 298
(73) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
Số nhà 62, ngõ 192, tổ 13C, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

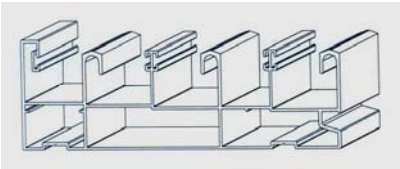

1.1

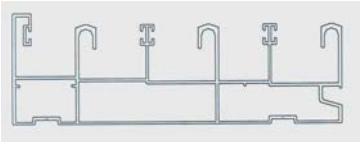

1.2

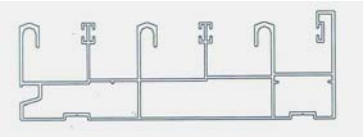

1.3

1.4

1.5

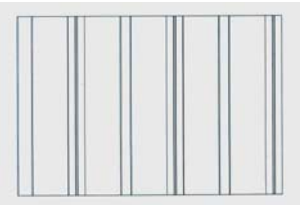

1.6

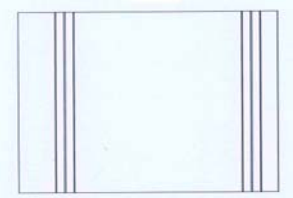

1.7

(11) **3-0019848**
(15) 18.09.2014 (51) **25-01**
(21) 3-2012-00965 (22) 18.07.2012
(18) 18.07.2017
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2013 298
(73) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
Số nhà 62, ngõ 192, tổ 13C, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

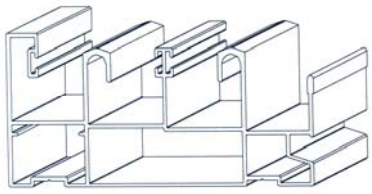

1.1

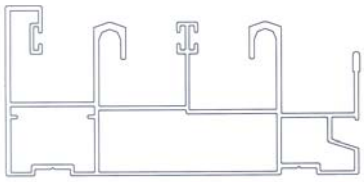

1.2

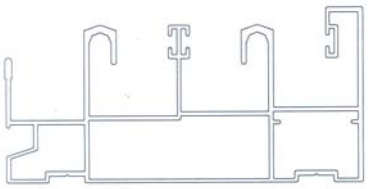

1.3

1.4

1.5

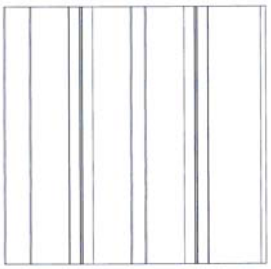

1.6

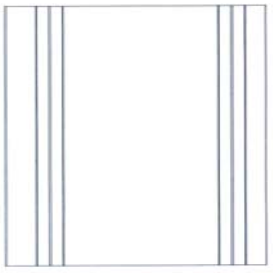

1.7

(11) **3-0019849**
(15) 18.09.2014 (51) **25-01**
(21) 3-2012-00966 (22) 18.07.2012
(18) 18.07.2017
(54) THANH ĐỊNH HÌNH (28) 02
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.01.2013 298
(73) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
Số nhà 62, ngõ 192, tổ 13C, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN HOÀNG CHI (VN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

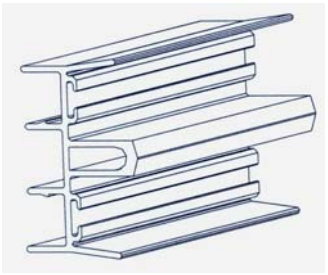

1.1

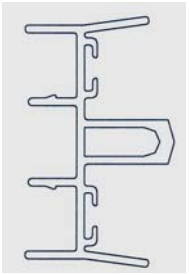

1.2

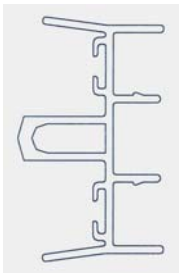

1.3

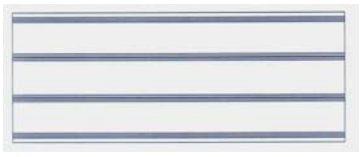

1.4

1.5

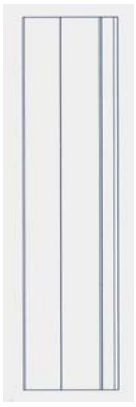

1.6

1.7

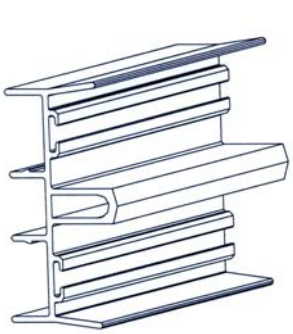

2.1

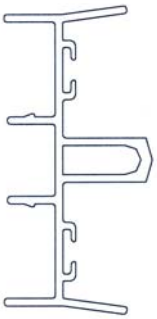

2.2

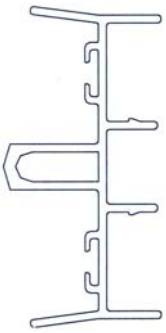

2.3

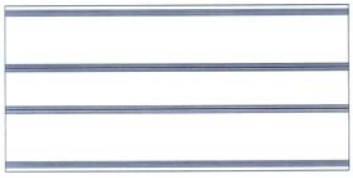

2.4

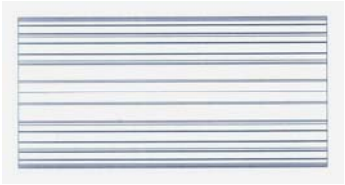

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0019850**
(15) 18.09.2014 (51) **14-04**
(21) 3-2013-00876 (22) 21.06.2013
(18) 21.06.2018
(54) MÀN HÌNH PHẲNG (28) 02
(30) 29/440,550 21.12.2012 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) BLOOMBERG FINANCE L.P. (US)
731 Lexington Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) Helmars E. Ozolins (US), Roland L. Dema-ala (US), Avram N. Kaufman (US), Masamichi Udagwa (JP), Sigrid G. Moeslinger (AT), Peter D. Scott (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

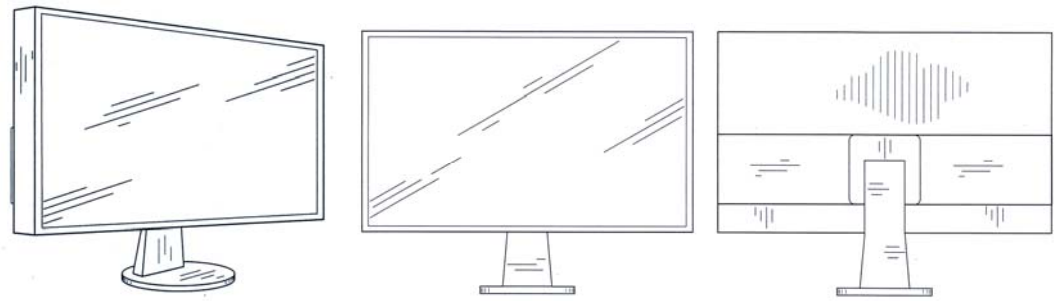

1.1 1.2 1.3

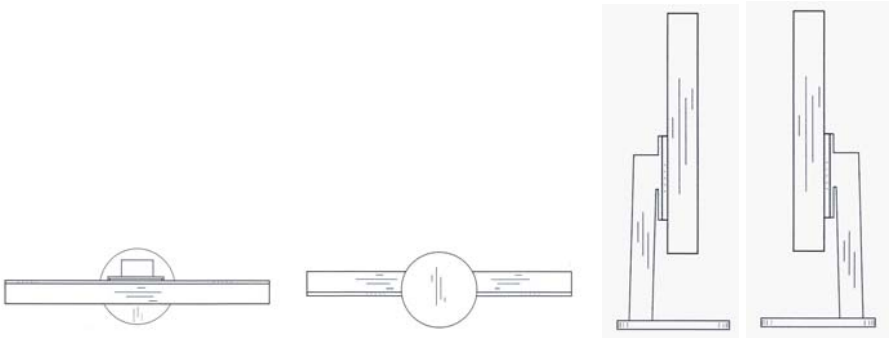

1.4 1.5 1.6 1.7

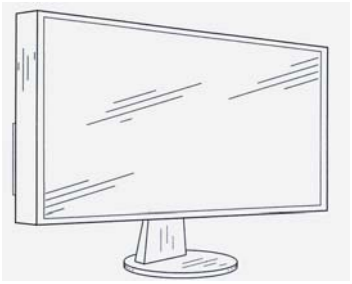

2.1

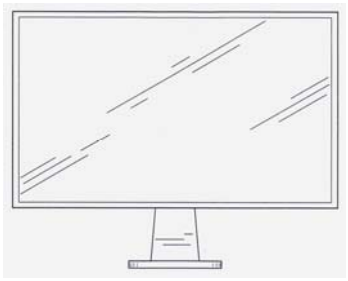

2.2

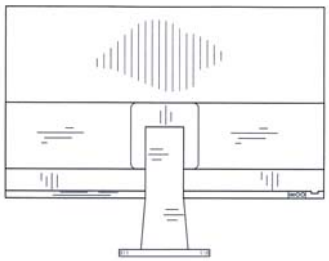

2.3

2.4

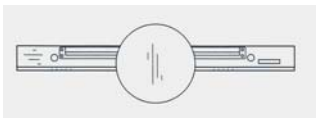

2.5

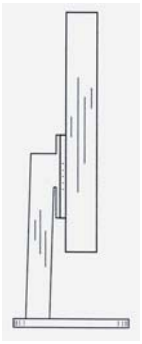

2.6

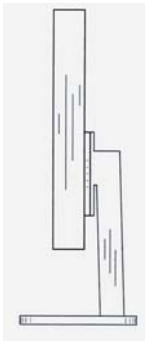

2.7

(11) **3-0019851**
(15) 18.09.2014 (51) **14-04**
(21) 3-2013-00877 (22) 21.06.2013
(18) 21.06.2018
(54) MÀN HÌNH PHẲNG (28) 08
(30) 29/440,550 21.12.2012 US
29/440,886 28.12.2012 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) BLOOMBERG FINANCE L.P. (US)
731 Lexington Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) Helmars E. Ozolins (US), Roland L. Dema-ala (US), Avram N. Kaufman (US), Masamichi Udagwa (JP), Sigrid G. Moeslinger (AT), Peter D. Scott (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

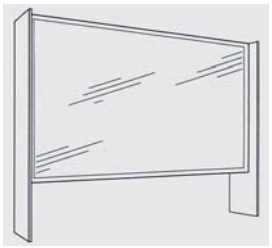

1.1

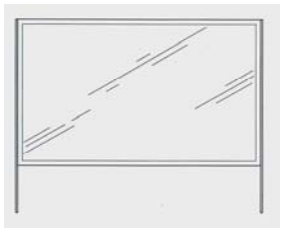

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

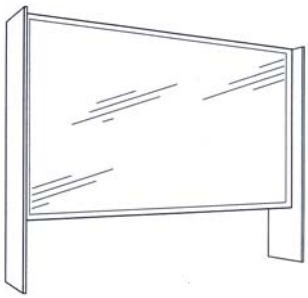

2.1

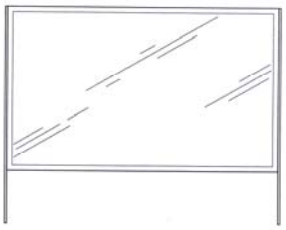

2.2

2.3

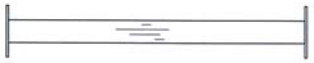

2.4

2.5

2.6

2.7

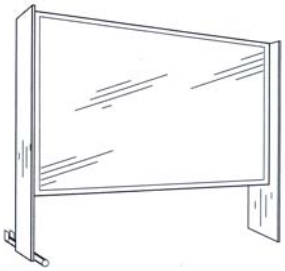

3.1

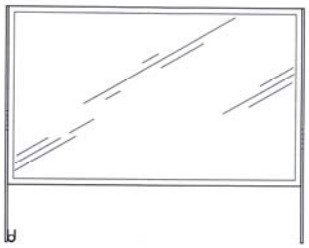

3.2

3.3

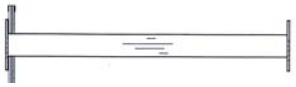

3.4

3.5

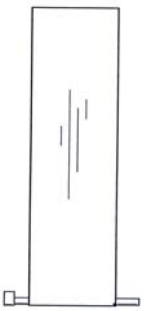

3.6

3.7

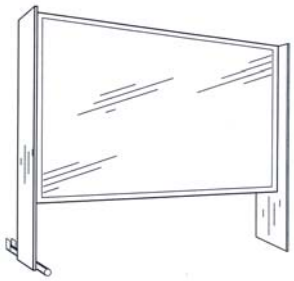

4.1

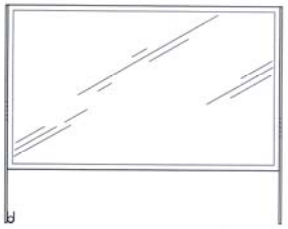

4.2

4.3

4.4

4.5

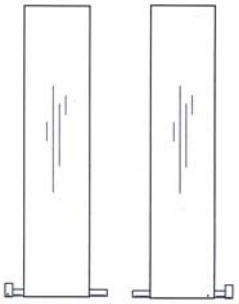

4.6 4.7

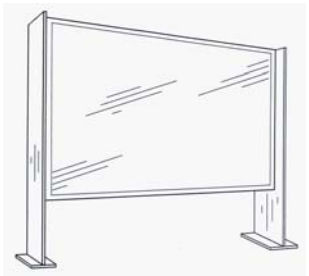

5.1

5.2

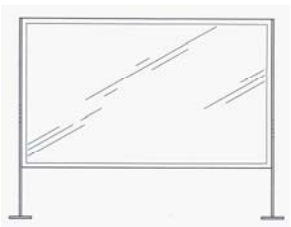

5.3

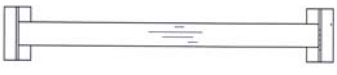

5.4

5.5

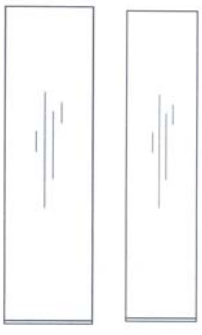

5.6 5.7

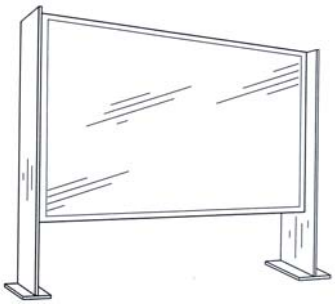

6.1

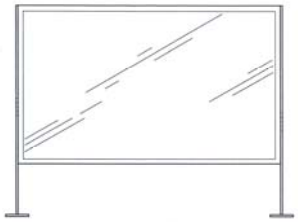

6.2

6.3

6.4

6.5

6.6

6.7

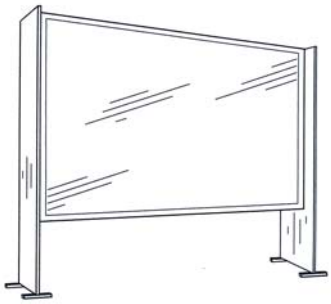

7.1

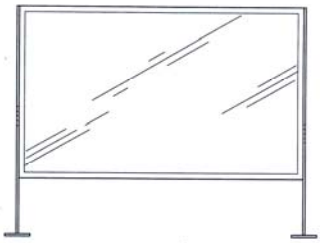

7.2

7.3

7.4

7.5

7.6

7.7

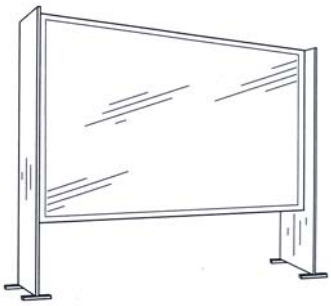

8.1

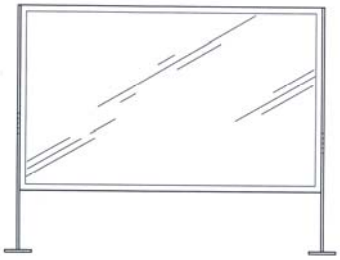

8.2

8.3

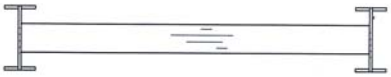

8.4

8.5

8.6

8.7

(11) **3-0019852**
(15) 18.09.2014 (51) **23-04**
(21) 3-2011-00974 (22) 25.07.2011
(18) 25.07.2016
(54) THIẾT BỊ TẠO MÙI HƯƠNG (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.12.2011 285
(73) LÊ QUỐC KHÁNH (VN)
Khu đô thị Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) LÊ QUỐC KHÁNH (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0019853**
(15) 18.09.2014 (51) **14-03**
(21) 3-2013-00112 (22) 22.01.2013
(18) 22.01.2018
(54) VỎ THIẾT BỊ ĐIỆN (28) 01
(30) 2012-022285 14.09.2012 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.04.2013 301
(73) ELECOM CO., LTD. (JP)
1-1 Fushimi-machi 4-chome Chuoku, Osaka, Japan
(72) Emika Yamashita (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)

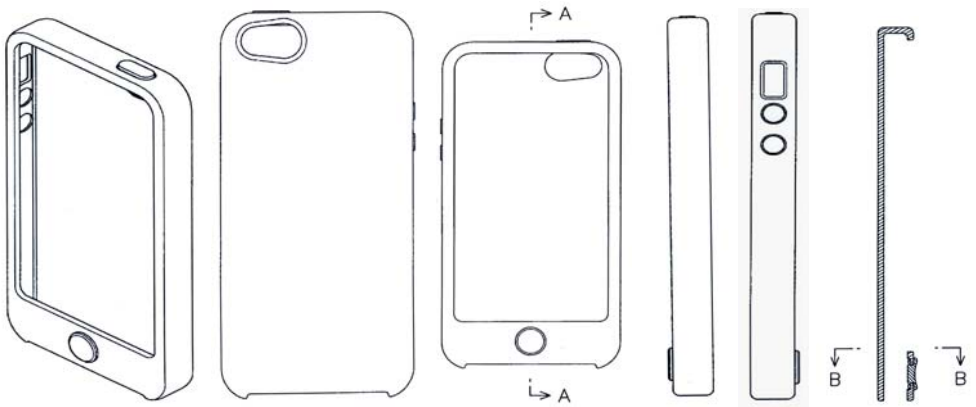

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

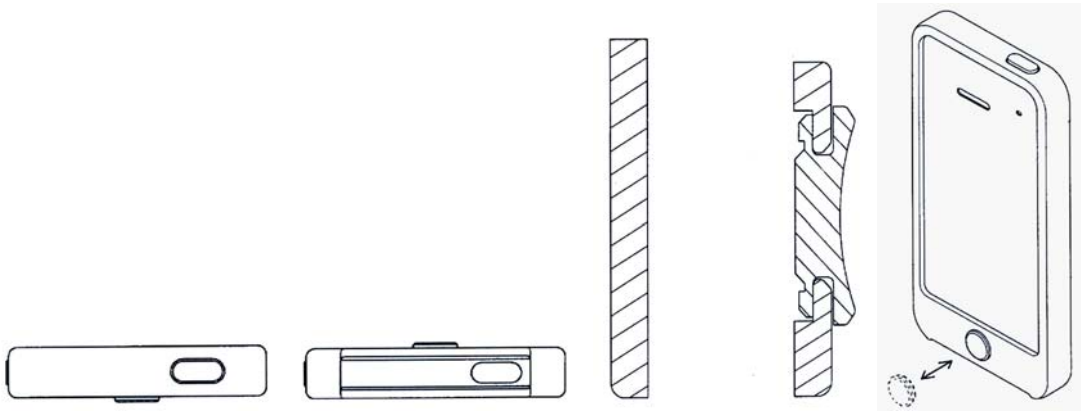

1.7 1.8 1.9 1.10 1.11

(11) **3-0019854**
(15) 18.09.2014 (51) **13-99**
(21) 3-2013-00808 (22) 12.06.2013
(18) 12.06.2018
(54) PIN DỰ PHÒNG (28) 01
(30) 2013-004367 28.02.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) TRA COMPANY LTD. (JP)
6-6, Kitahama Higashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(72) Ryo Higashi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

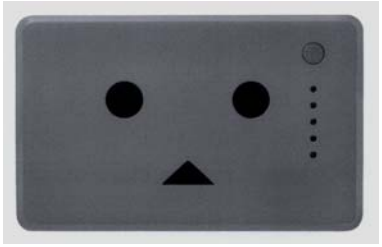

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0019855**
(15) 18.09.2014 (51) **07-05**
(21) 3-2013-00874 (22) 20.06.2013
(18) 20.06.2018
(54) BÀN LÀ HƠI NƯỚC (28) 01
(30) 002157149-0001 20.12.2012 EM
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, 5656 AE Eindhoven, the Netherlands
(72) Massimiliano La Rovere (IT), Peter Jonathan Smith (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

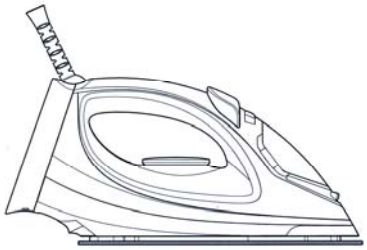

1.2

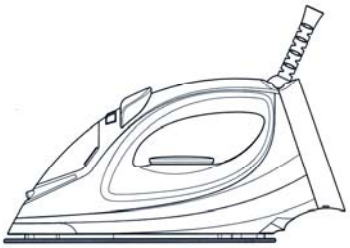

1.3

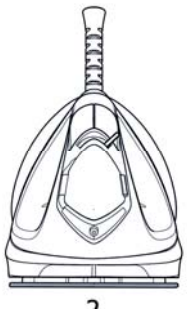

1.4

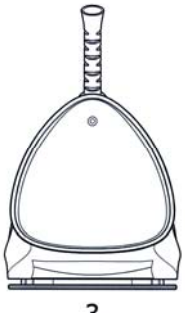

1.5

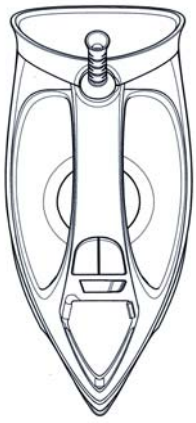

1.6

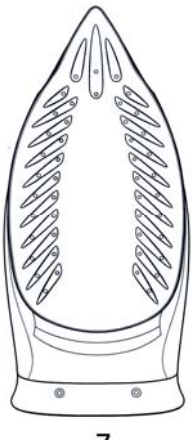

1.7

(11) **3-0019856**
(15) 18.09.2014 (51) **23-04**
(21) 3-2013-00901 (22) 25.06.2013
(18) 25.06.2018
(54) TẤM ỐP CÁNH QUẠT (28) 01
(30) 13-E0013-0101 08.02.2013 MY
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) ALPHA HOME APPLIANCES SDN BHD (MY)
No. 6, Jalan Sungai Kayu Ara 32/37, Berjaya Park, Seksyen 32, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(72) Yeo Peng Lian (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
(55)

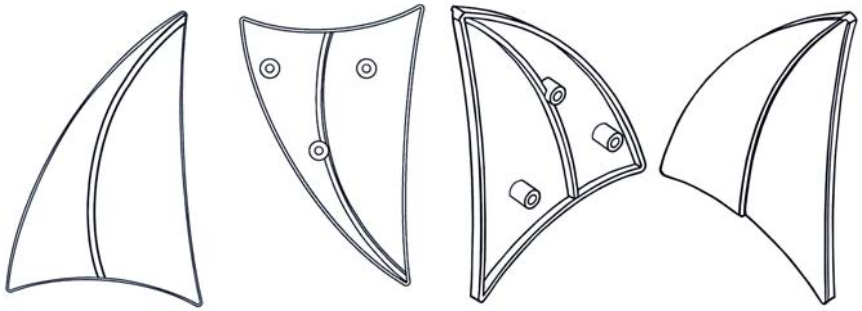

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

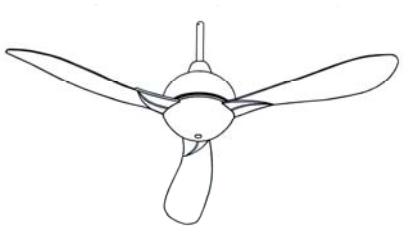

1.9

(11) **3-0019857**
(15) 18.09.2014 (51) **23-04**
(21) 3-2013-00902 (22) 25.06.2013
(18) 25.06.2018
(54) CÁNH QUẠT (28) 01
(30) 13-E0016-0101 08.02.2013 MY
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) ALPHA HOME APPLIANCES SDN BHD (MY)
No. 6, Jalan Sungai Kayu Ara 32/37, Berjaya Park, Seksyen 32, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(72) Yeo Peng Lian (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
(55)

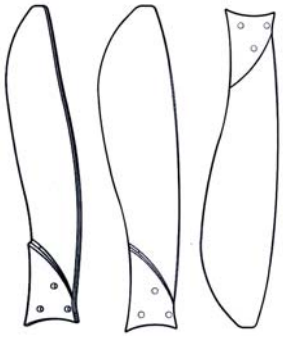

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

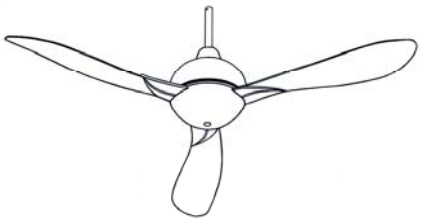

1.8

(11) **3-0019858**
(15) 18.09.2014 (51) **23-04**
(21) 3-2013-00903 (22) 25.06.2013
(18) 25.06.2018
(54) CÁNH QUẠT (28) 01
(30) 13-E0022-0101 08.02.2013 MY
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) ALPHA HOME APPLIANCES SDN BHD (MY)
No. 6, Jalan Sungai Kayu Ara 32/37, Berjaya Park, Seksyen 32, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(72) Yeo Peng Lian (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
(55)

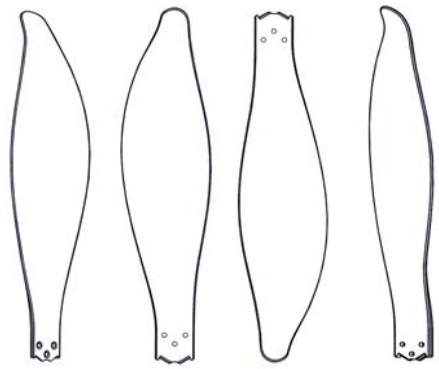

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

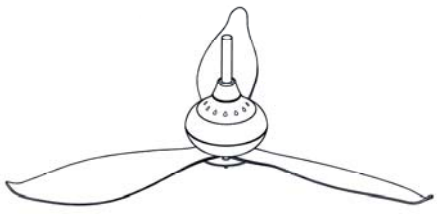

1.9

(11) **3-0019859**
(15) 18.09.2014 (51) **06-01**
(21) 3-2013-00931 (22) 28.06.2013
(18) 28.06.2018
(54) GHẾ XẾP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) TRẦN HƯƠNG BÌNH (VN)
18/21 A Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) TRẦN HƯƠNG BÌNH (VN)
(74) Công ty Cổ phần Phan Luật (PHAN LUAT JSC)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0019860**
(15) 18.09.2014 (51) **19-08**
(21) 3-2013-01270 (22) 16.08.2013
(18) 16.08.2018
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.11.2013 308
(73) CÔNG TY TNHH N.N.B (VN)
150/28 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Khánh Nghĩa (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

(11) **3-0019861**
(15) 18.09.2014 (51) **14-03**
(21) 3-2012-01552 (22) 31.10.2012
(18) 31.10.2017
(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) NGUYỄN ĐỨC MINH TRÍ (VN)
32/9 Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) NGUYỄN ĐỨC MINH TRÍ (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0019862**
(15) 19.09.2014 (51) **19-07**
(21) 3-2013-00113 (22) 23.01.2013
(18) 23.01.2018
(54) DỤNG CỤ HỌC LIỆU (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.05.2013 302
(73) CÔNG TY TNHH TOMIKI (VN)
87 đường 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thị Thu Hoài (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

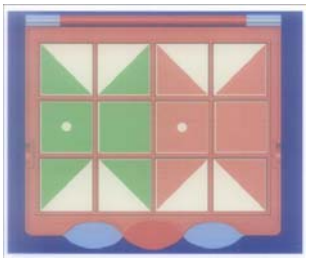

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0019863**
(15) 19.09.2014 (51) **19-07**
(21) 3-2013-00114 (22) 23.01.2013
(18) 23.01.2018
(54) DỤNG CỤ HỌC LIỆU (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.05.2013 302
(73) CÔNG TY TNHH TOMIKI (VN)
87 đường 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Thị Thu Hoài (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1

1.2

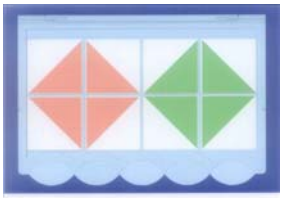

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0019864**
(15) 19.09.2014 (51) **06-04**
(21) 3-2013-00620 (22) 10.05.2013
(18) 10.05.2018
(54) KỆ GÓC ĐẶT VẬT DỤNG TRONG PHÒNG TẮM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) CÔNG TY TNHH HƯNG THÁI SƠN (VN)
42/20 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Duy Thuyên (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

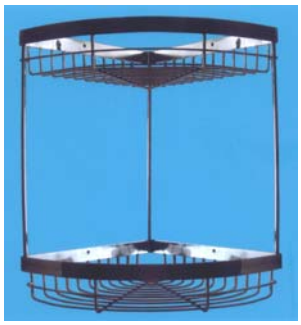

1.2

1.3

1.4

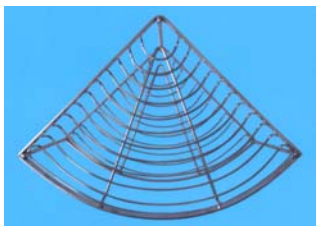

1.5

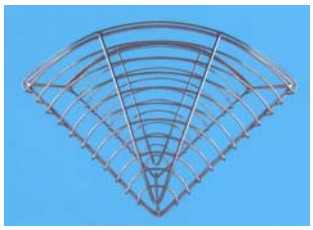

1.6

(11) **3-0019865**
(15) 19.09.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-00621 (22) 10.05.2013
(18) 10.05.2018
(54) LỌ ĐỰNG NẾN (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

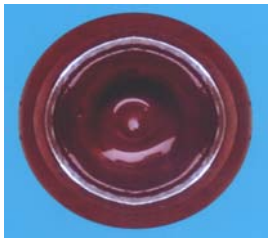
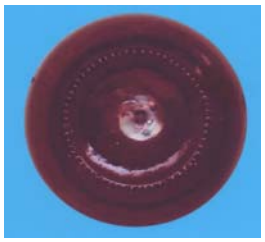

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0019866**
(15) 19.09.2014 (51) **02-04**
(21) 3-2013-01427 (22) 18.09.2013
(18) 18.09.2018
(54) DÉP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LONG ANH (VN)
18 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Anh Hưng (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

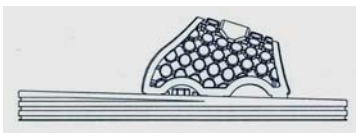

1.6

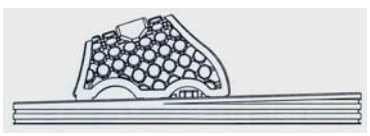

1.7

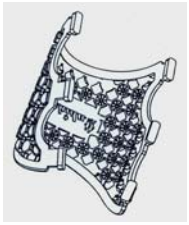

1.8

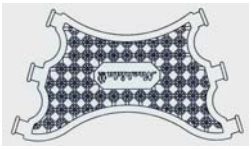

1.9

(11) **3-0019867**
(15) 19.09.2014 (51) **02-04**
(21) 3-2013-01428 (22) 18.09.2013
(18) 18.09.2018
(54) DÉP (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LONG ANH (VN)
18 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Anh Hưng (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

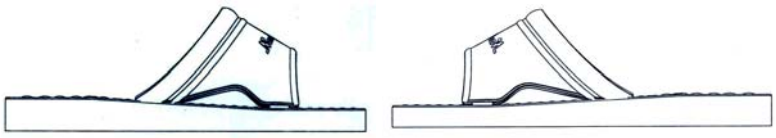

1.6 1.7

(11) **3-0019868**
(15) 19.09.2014 (51) **07-05**
(21) 3-2013-01145 (22) 31.07.2013
(18) 31.07.2018
(54) MÓC PHƠI ĐỒ ĐẠC (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Bá Lâm (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

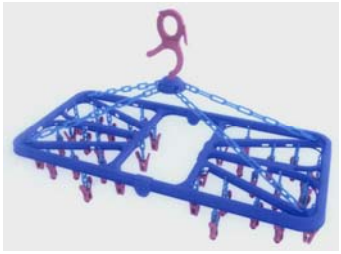

1.1

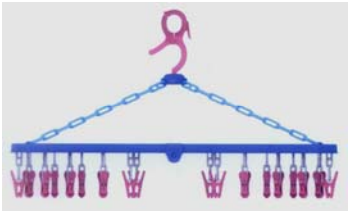

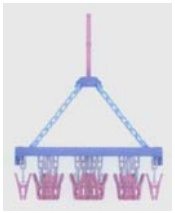

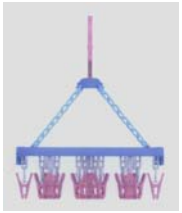

1.2 1.3 1.4

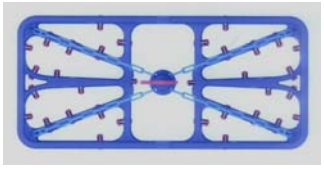

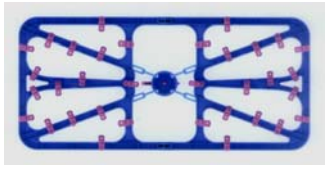

1.5 1.6

(11) **3-0019869**
(15) 19.09.2014 (51) **15-02**
(21) 3-2013-00789 (22) 07.06.2013
(18) 07.06.2018
(54) NẮP BÍCH TRƯỚC MÁY BƠM NƯỚC (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TIẾN PHÁT (VN)
Số 16, phố Ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Tiến (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

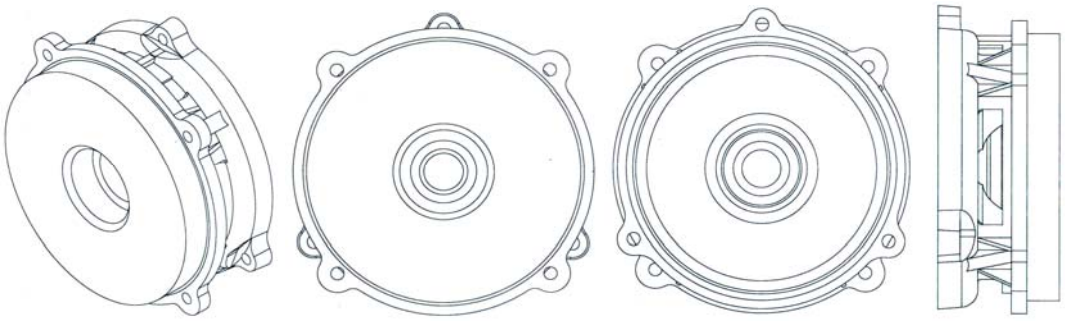

1.1 1.2 1.3 1.4

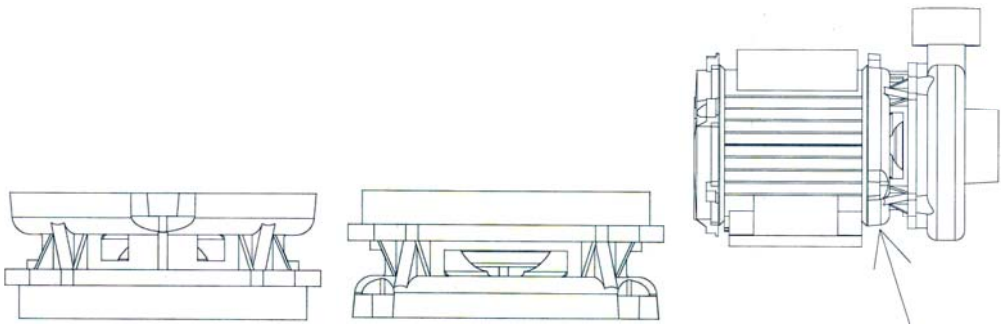

1.5 1.6 1.7

(11) **3-0019870**
(15) 19.09.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01056 (22) 16.07.2013
(18) 16.07.2018
(54) LỌ ĐỰNG NƯỚC HOA (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM SAM MY (VN)
C21-Trần Văn Ơn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Quang Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

(11) **3-0019871**
(15) 22.09.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-01514 (22) 03.10.2013
(18) 03.10.2018
(54) BAO GÓI CÀ PHÊ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT TRÀ VÀ CÀ PHÊ NGUYÊN HUY (VN)
2094 đường Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Huệ (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

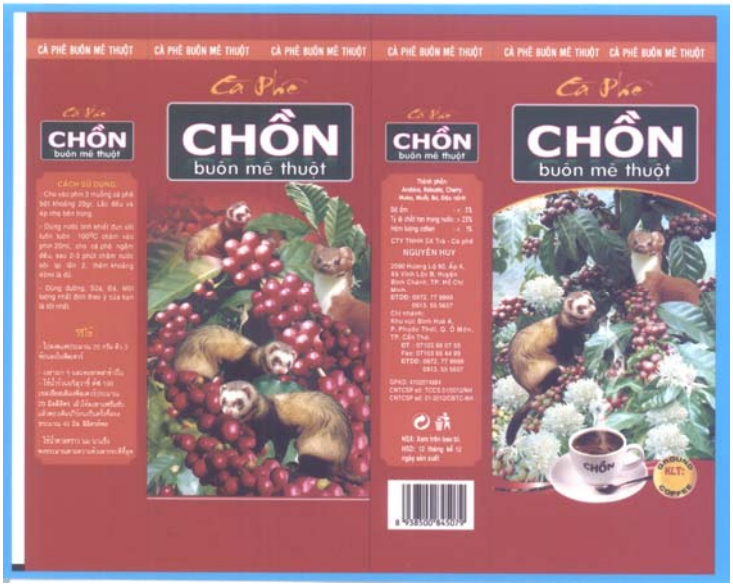

1.2

(11) **3-0019872**
(15) 24.09.2014 (51) **19-06**
(21) 3-2013-00674 (22) 21.05.2013
(18) 21.05.2018
(54) THỎI MÀU VẼ (28) 01
(30) 2012-29194 29.11.2012 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) PRIVÉE A.G. KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS PRIVÉE A.G.CORPORATION) (JP)
6-10-1, Roppongi, Minato-ku, Tokyo 106-6117, Japan
(72) Eiji Ishiwata (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

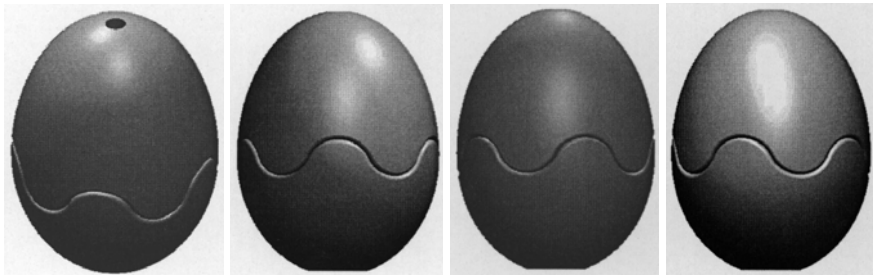

1.1 1.2 1.3 1.4

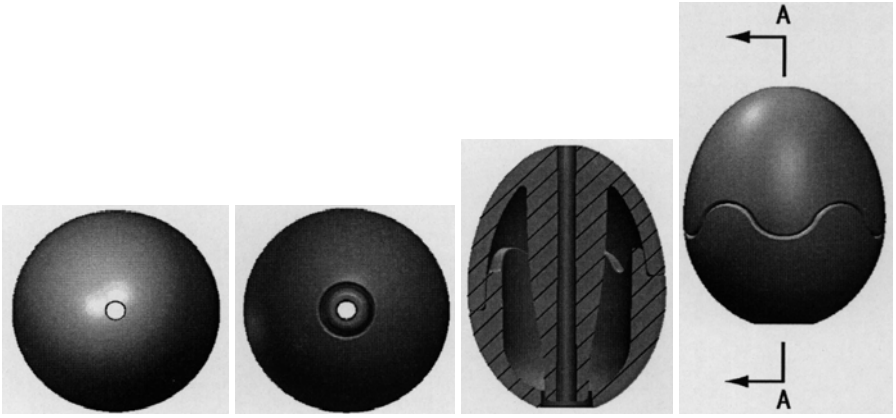

1.5 1.6 1.7 1.8

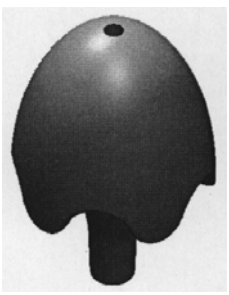

1.9

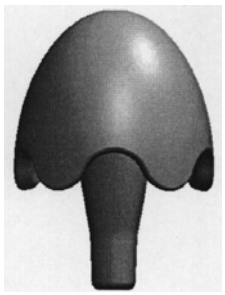

1.10

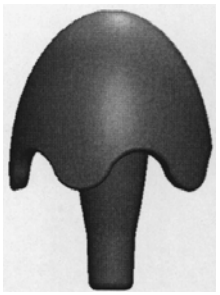

1.11

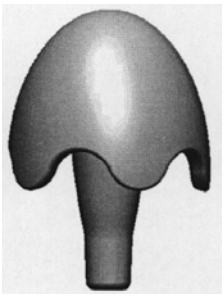

1.12

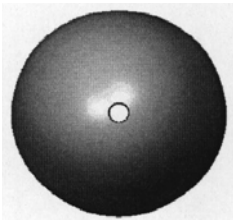

1.13

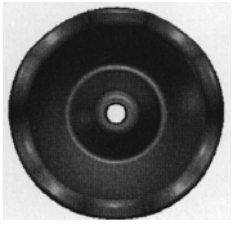

1.14

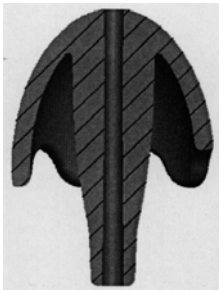

1.15

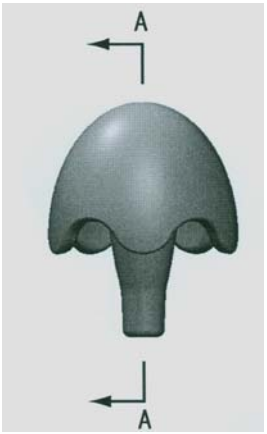

1.16

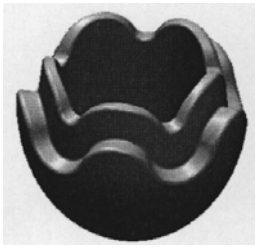

1.17

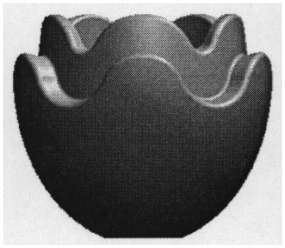

1.18

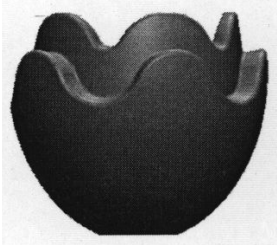

1.19

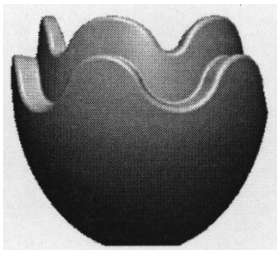

1.20

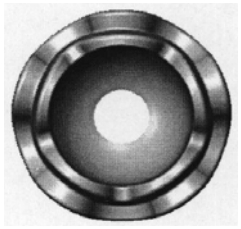

1.21

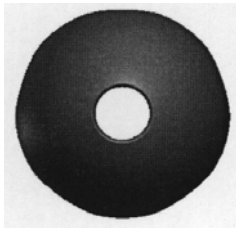

1.22

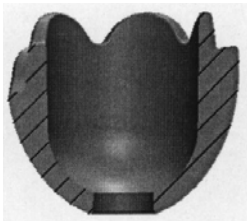

1.23

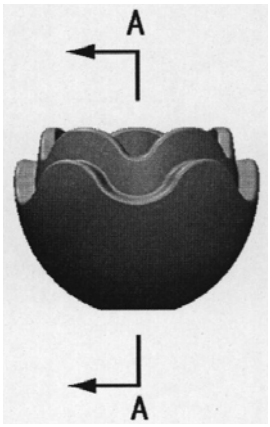

1.24

(11) **3-0019873**
(15) 24.09.2014 (51) **19-08**
(21) 3-2013-00360 (22) 19.03.2013
(18) 19.03.2018
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VITAL (VN)
Phòng A203, tháp The Manor, Mễ Trì, Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Nam (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Sở hữu trí tuệ SPVN (SPVN INVEST & I.P Co.,LTD.)
(55)

(11) **3-0019874**
(15) 24.09.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-00701 (22) 24.05.2013
(18) 24.05.2018
(54) BAO BÌ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ PHÚ KIM (VN)
Số 739 ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
(72) Lưu Thị Tuyết Mai (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019875**
(15) 24.09.2014 (51) **07-07**
(21) 3-2013-00915 (22) 25.06.2013
(18) 25.06.2018
(54) BÌNH CÁCH NHIỆT (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỰA ĐỒNG TÂM (VN)
Số 28/5A Lương Văn Can, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thiện Điền (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0019876**
(15) 24.09.2014 (51) **07-07**
(21) 3-2013-00916 (22) 25.06.2013
(18) 25.06.2018
(54) BÌNH CÁCH NHIỆT (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỰA ĐỒNG TÂM (VN)
Số 28/5A Lương Văn Can, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thiện Điền (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0019877**
(15) 24.09.2014 (51) **07-07**
(21) 3-2013-00917 (22) 25.06.2013
(18) 25.06.2018
(54) BÌNH CÁCH NHIỆT (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỰA ĐỒNG TÂM (VN)
Số 28/5A Lương Văn Can, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thiện Điền (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0019878**
(15) 24.09.2014 (51) **26-01**
(21) 3-2013-00930 (22) 28.06.2013
(18) 28.06.2018
(54) ĐẾ ĐÈN CÂY (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT GIA LONG (VN)
63 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lâm Thuỵ Nguyên Hồng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)
(55)

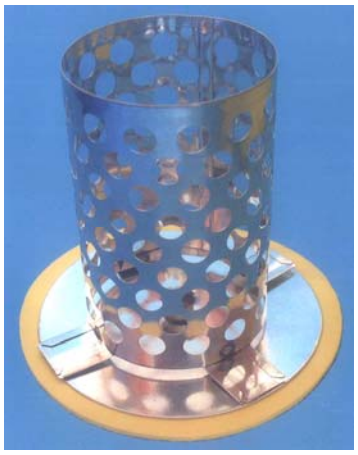

1.1

1.2

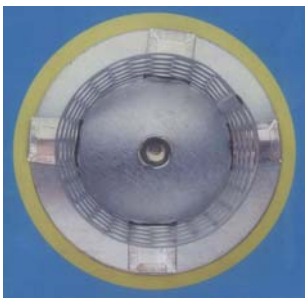

1.3

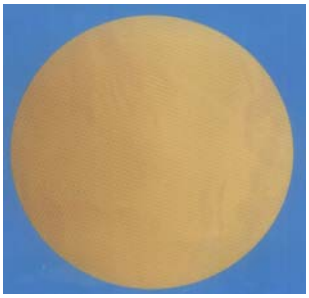

1.4

(11) **3-0019879**
(15) 24.09.2014 (51) **07-07**
(21) 3-2013-01747 (22) 01.11.2013
(18) 01.11.2018
(54) XÔ LAU NHÀ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỰA ĐỒNG TÂM (VN)
Số 28/5A Lương Văn Can, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thiện Điền (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

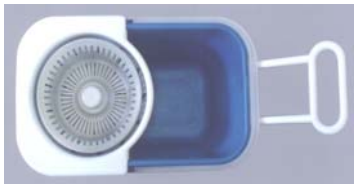

1.5

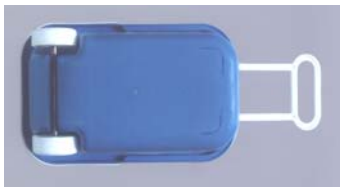

1.6

1.7

(11) **3-0019880**
(15) 24.09.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-01841 (22) 19.11.2013
(18) 19.11.2018
(54) BAO BÌ (28) 04
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH GIVRAL (VN)
Lô II-1B Lê Trọng Tấn, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Huyền (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

CÀ PHÊ
IDEAL
Giviral
since 1950
SINGLE ORIGIN
CÀ PHÊ IDEAL
BỘT XAY THÔ
Strong Taste
INTENSE COFFEE EXPERIENCE

2.1

CÀ PHÊ
IDEAL
100%
ROBUSTA
Giviral
since 1950
SINGLE ORIGIN
CÀ PHÊ IDEAL
BỘT XAY THÔ
CÀ PHÊ RANG XAY CHO NGƯỜI SÀNH ĐIỆU

2.2

CÀ PHÊ
SUPREME
Giviral
since 1950
SINGLE ORIGIN
CÀ PHÊ SUPREME
BỘT XAY THÔ
Smooth & Delicate
FINEST ARABICA

3.1

CÀ PHÊ
SUPREME
100%
ARABICA
Giviral
since 1950
SINGLE ORIGIN
CÀ PHÊ SUPREME
BỘT XAY THÔ
CÀ PHÊ RANG XAY CHO NGƯỜI SÀNH ĐIỆU

3.2

CÀ PHÊ
ĐEN ĐẬM
100%
ROBUSTA

4.1

CÀ PHÊ
ĐEN ĐẬM
100%
ROBUSTA
Giviral
SINCE 1950
ĐEN ĐẬM
CÀ PHÊ LEGEND
BỘT XAY THÔ ĐEN
Full Body
TRADITIONAL VIETNAM BREWING
CÀ PHÊ RANG XAY CHO NGƯỜI SÀNH ĐIỆU

4.2

(11) **3-0019881**
(15) 24.09.2014 (51) **23-02**
(21) 3-2013-00290 (22) 06.03.2013
(18) 06.03.2018
(54) BỆ XÍ (28) 02
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.05.2013 302
(73) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 802-8601, Japan
(72) Minoru TANI (JP), Masahiro MARUHASHI (JP), Frédéric LINTZ (FR), Elise BERTHIER (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

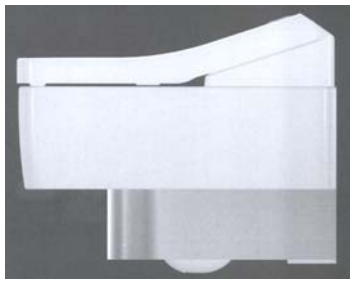

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7

2.1

2.2

2.3

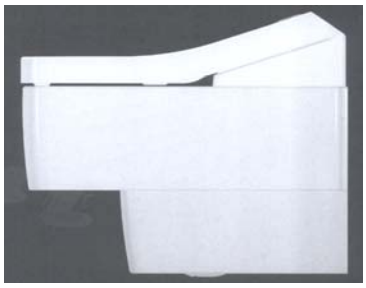

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0019882**
(15) 24.09.2014 (51) **06-08**
(21) 3-2013-00601 (22) 09.05.2013
(18) 09.05.2018
(54) MẮC TREO QUẦN ÁO (28) 01
(30) 4027415 12.11.2012 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland TD8 6NN, United Kingdom
(72) Michael Edward Jones (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

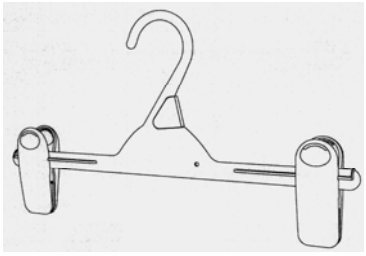

1.1

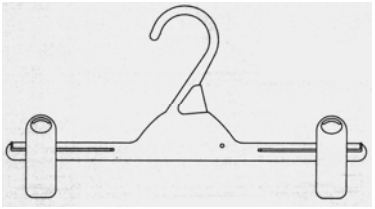

1.2

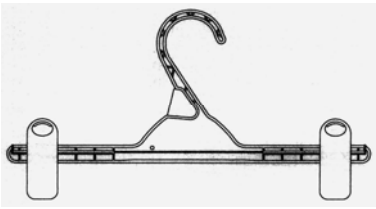

1.3

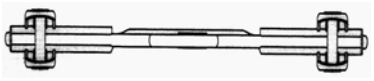

1.4

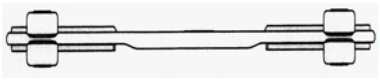

1.5

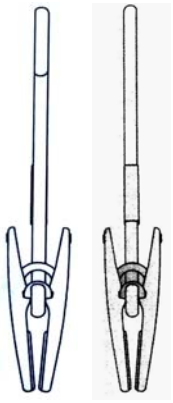

1.6 1.7

(11) **3-0019883**
(15) 24.09.2014 (51) **06-08**
(21) 3-2013-00602 (22) 09.05.2013
(18) 09.05.2018
(54) MẮC TREO QUẦN ÁO (28) 01
(30) 4027416 12.11.2012 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland TD8 6NN, United Kingdom
(72) Michael Edward Jones (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

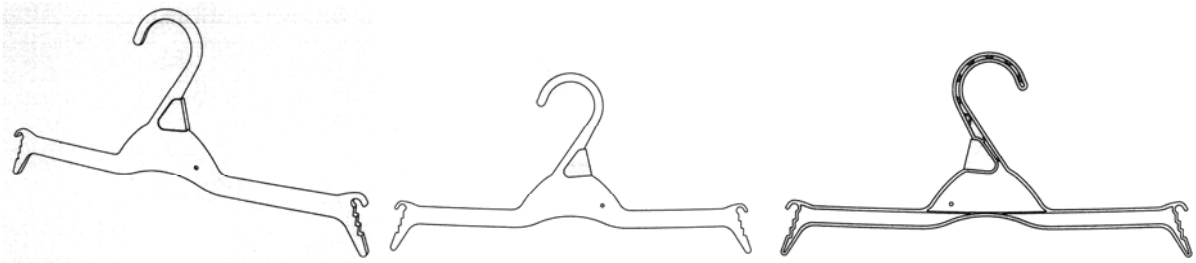

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0019884**
(15) 24.09.2014 (51) **06-08**
(21) 3-2013-00603 (22) 09.05.2013
(18) 09.05.2018
(54) MẮC TREO QUẦN ÁO (28) 01
(30) 4027417 12.11.2012 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland TD8 6NN, United Kingdom
(72) Michael Edward Jones (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

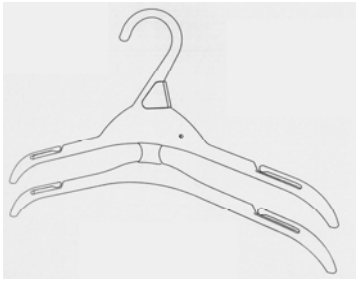

1.1

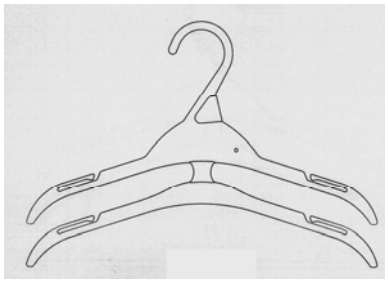

1.2

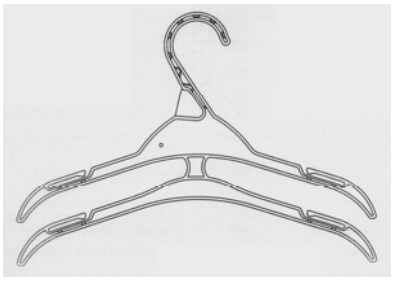

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0019885**
(15) 24.09.2014 (51) **06-08**
(21) 3-2013-00604 (22) 09.05.2013
(18) 09.05.2018
(54) MẮC TREO QUẦN ÁO (28) 01
(30) 4027418 12.11.2012 GB
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.07.2013 304
(73) MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland TD8 6NN, United Kingdom
(72) Michael Edward Jones (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

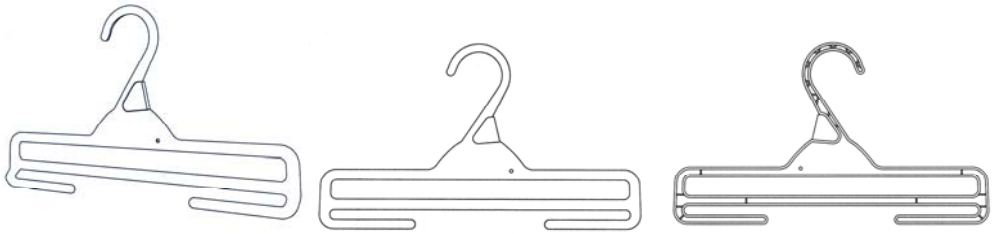

1.1 1.2 1.3

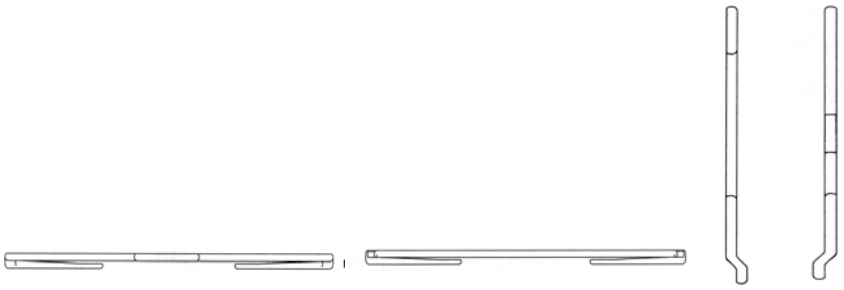

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0019886**
(15) 24.09.2014 (51) **10-04**
(21) 3-2013-00618 (22) 10.05.2013
(18) 10.05.2018
(54) BỘ ĐỒNG HỒ CHUẨN ĐO KHÍ (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG ĐO LƯU LƯỢNG (VN)
Lô 11 số 10 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Khắc Tuyên (VN)
(55)

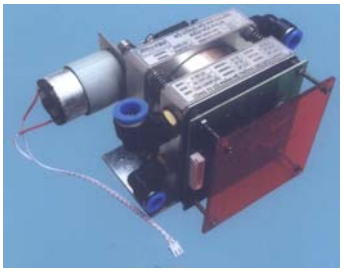

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

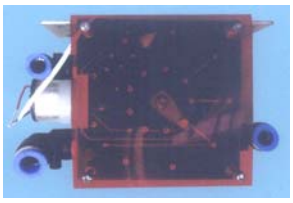

1.7

(11) **3-0019887**
(15) 24.09.2014 (51) **19-06**
(21) 3-2013-00950 (22) 03.07.2013
(18) 03.07.2018
(54) NẮP BÚT (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.09.2013 306
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

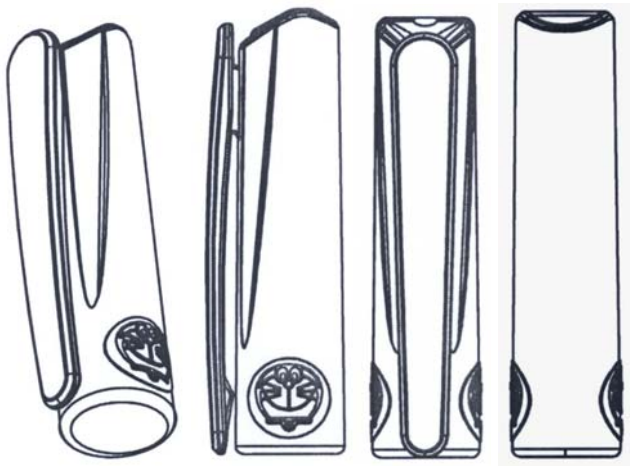

1.1 1.2 1.3 1.4

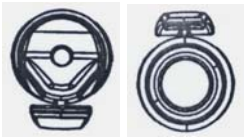

1.5 1.6

(11) **3-0019888**
(15) 24.09.2014 (51) **14-02**
(21) 3-2013-01227 (22) 12.08.2013
(18) 12.08.2018
(54) MÁY IN ĐA NĂNG (28) 02
(30) 2013-003005 15.02.2013 JP
2013-002996 15.02.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Yukihiko SATO (JP), Jiro SUZUKl (JP), Ryoichi NAKAGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

1.1 1.2 1.3

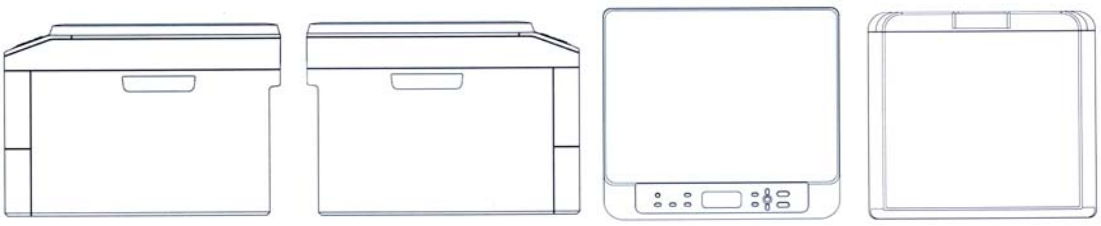

1.4 1.5 1.6 1.7

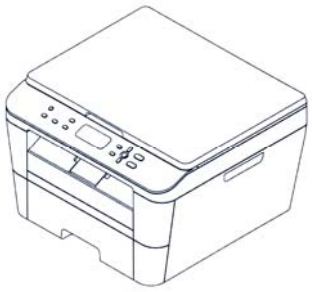

2.1

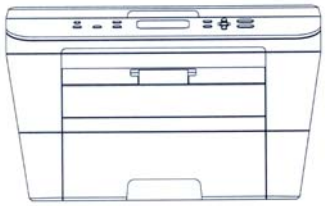

2.2

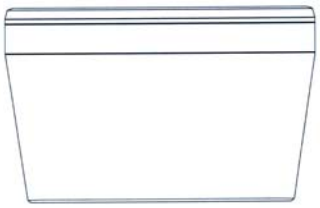

2.3

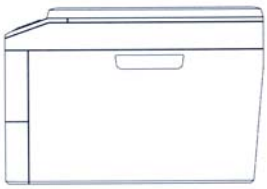

2.4

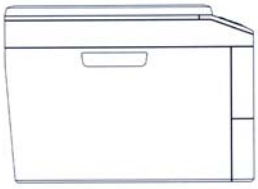

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0019889**
(15) 24.09.2014 (51) **14-02**
(21) 3-2013-01228 (22) 12.08.2013
(18) 12.08.2018
(54) MÁY IN ĐA NĂNG (28) 02
(30) 2013-003006 15.02.2013 JP
2013-002999 15.02.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Yukihiko SATO (JP), Jiro SUZUKI (JP), Ryoichi NAKAGAWA (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

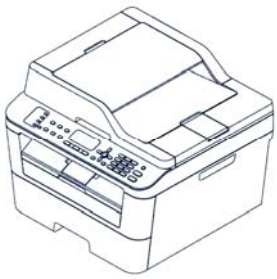

1.1

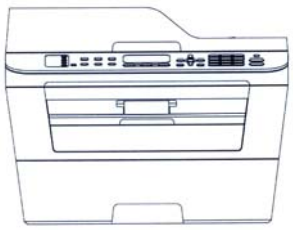

1.2

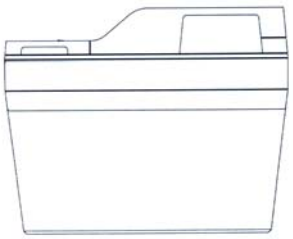

1.3

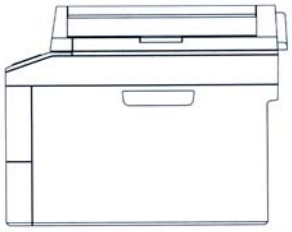

1.4

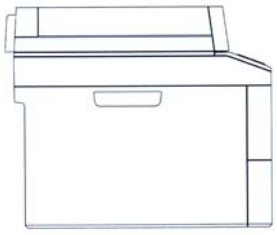

1.5

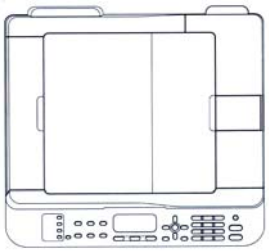

1.6

1.7

2.1

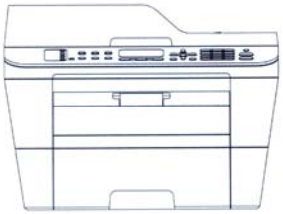

2.2

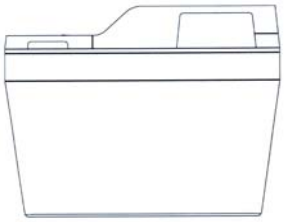

2.3

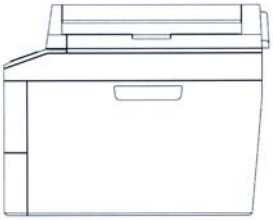

2.4

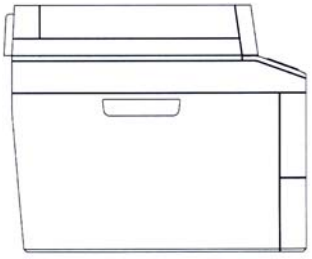

2.5

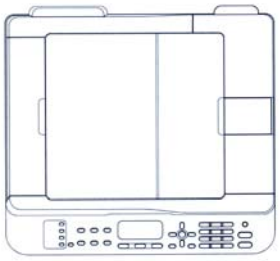

2.6

2.7

(11) **3-0019890**
(15) 24.09.2014 (51) **14-02**
(21) 3-2013-01229 (22) 12.08.2013
(18) 12.08.2018
(54) MÁY IN (28) 01
(30) 2013-002993 15.02.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Ryoichi NAKAGAWA (JP), Jiro SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

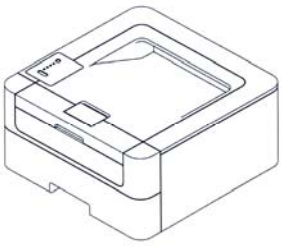

1.1

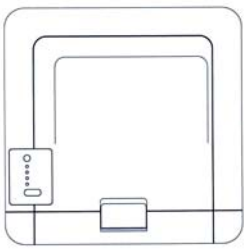

1.2

1.3

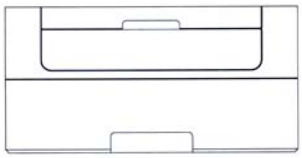

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0019891**
(15) 24.09.2014 (51) **14-02**
(21) 3-2013-01230 (22) 12.08.2013
(18) 12.08.2018
(54) MÁY IN (28) 01
(30) 2013-002990 15.02.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Ryoichi NAKAGAWA (JP), Jiro SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

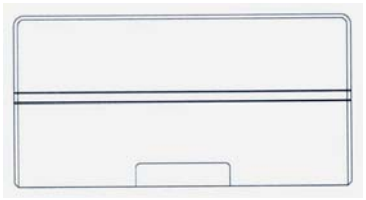

1.1

1.2

1.3

1.4

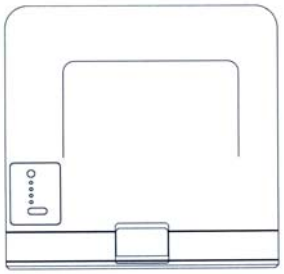

1.5

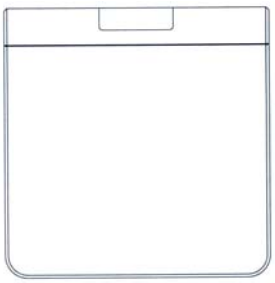

1.6

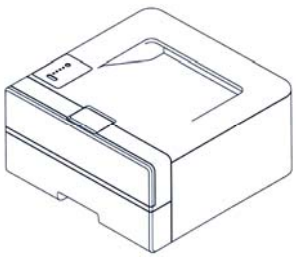

1.7

(11) **3-0019892**
(15) 24.09.2014 (51) **14-02**
(21) 3-2013-01231 (22) 12.08.2013
(18) 12.08.2018
(54) MÁY IN ĐA NĂNG (28) 01
(30) 2013-002994 15.02.2013 JP
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan
(72) Ryoichi NAKAGAWA (JP), Jiro SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)

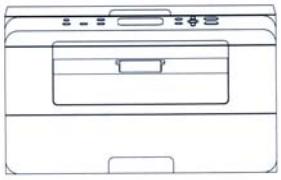

1.1

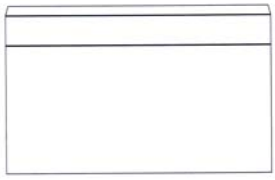

1.2

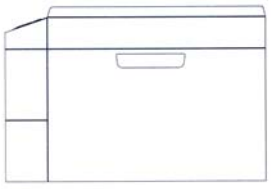

1.3

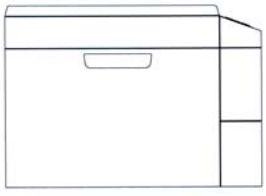

1.4

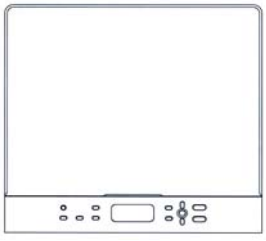

1.5

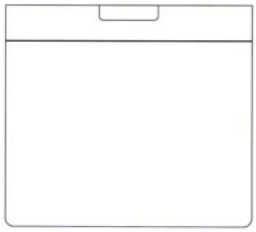

1.6

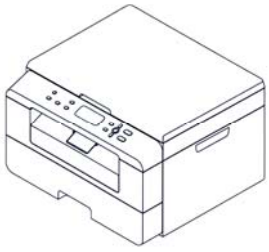

1.7

(11) **3-0019893**
(15) 24.09.2014 (51) **21-02**
(21) 3-2011-00916 (22) 13.07.2011
(18) 13.07.2016
(54) TAY CẦM GẬY CHƠI GÔN (28) 01
(30) 29/383,236 14.01.2011 US
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2011 283
(73) EATON CORPORATION (US)
Eaton Center, 1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio 44114, U.S.A.
(72) MinHsuan Sun (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0019894**
(15) 24.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-00867 (22) 20.06.2013
(18) 20.06.2018
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.10.2013 307
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PQA (VN)
Xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(72) Lê Viết Thạc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019895**
(15) 24.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-00871 (22) 20.06.2013
(18) 20.06.2018
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PQA (VN)
Xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(72) Lê Viết Thạc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019896**
(15) 24.09.2014 (51) **09-03**
(21) 3-2013-00872 (22) 20.06.2013
(18) 20.06.2018
(54) HỘP ĐỰNG THỰC PHẨM CHỨC NĂNG (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 26.08.2013 305
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PQA (VN)
Xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(72) Lê Viết Thạc (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0019897**
(15) 24.09.2014 (51) **09-01**
(21) 3-2013-01052 (22) 15.07.2013
(18) 15.07.2018
(54) CHAI (28) 01
(30) 002167155-0001 15.01.2013 EM
(45) 27.10.2014 319 (43) 25.12.2013 309
(73) CREATIVE NAIL DESIGN, INC (US)
1125 Joshua Way, 92083-7800 Vista, California, U.S.A.
(72) Ruby Pughe (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

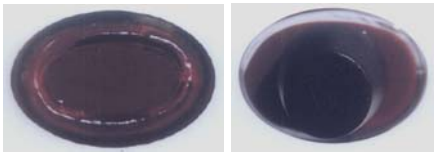

1.6 1.7

(11) **3-0019898**
(15) 24.09.2014 (51) **09-05**
(21) 3-2013-01578 (22) 10.10.2013
(18) 10.10.2018
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 27.10.2014 319 (43) 27.01.2014 310
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
01 Lê Đức Thọ, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Hà (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(111) **4-0230401**
(210) 4-2013-07612
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MBTI

(151) 25.08.2014
(220) 22.04.2013

(731) MYERS & BRIGGS FOUNDATION, INC. (US)
2815 NW 13th Street, Suite 401, Gainesville, Florida 32609, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là bài kiểm tra tâm lý và tính cách, tập tài liệu kiểm tra, tờ trả lời câu hỏi, và tài liệu hướng dẫn quản lý bài kiểm tra, chấm điểm và hướng dẫn giải thích.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được qua mạng máy tính và internet trong lĩnh vực kiểm tra tâm lý và tính cách.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm tra tâm lý và tính cách; chuẩn bị, quản lý và chấm điểm bài kiểm tra tâm lý và tính cách; dịch vụ phân loại tính cách; cung cấp thông tin liên quan tới việc kiểm tra tâm lý và chấm điểm, phân loại tính cách và các loại tính cách; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực kiểm tra tâm lý và chấm điểm, phân loại tính cách và các loại tính cách.

---

(111) **4-0230402**
(210) 4-2013-07613
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MYERS-BRIGGS

(151) 25.08.2014
(220) 22.04.2013

(731) MYERS & BRIGGS FOUNDATION, INC. (US)
2815 NW 13th Street, Suite 401, Gainesville, Florida 32609, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, cụ thể là bài kiểm tra tâm lý và tính cách, tập tài liệu kiểm tra, tờ trả lời câu hỏi, và tài liệu hướng dẫn quản lý bài kiểm tra, chấm điểm và hướng dẫn giải thích.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được qua mạng máy tính và internet trong lĩnh vực kiểm tra tâm lý và tính cách.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm tra tâm lý và tính cách; chuẩn bị, quản lý và chấm điểm bài kiểm tra tâm lý và tính cách; dịch vụ phân loại tính cách; cung cấp thông tin liên quan tới việc kiểm tra tâm lý và chấm điểm, phân loại tính cách và các loại tính cách; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực kiểm tra tâm lý và chấm điểm, phân loại tính cách và các loại tính cách.

---

(111) **4-0230403**
(210) 4-2013-05951
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Chang

(151) 25.08.2014
(220) 01.04.2013

(731) BEER CHANG COMPANY LIMITED (TH)
15 Moo 14, Vibhavadi Rangsit Road, Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; quần áo thể thao; quần áo mặc nhà; quần áo lót; quần áo lót phụ nữ; trang phục dệt kim; giầy dép là một phần của trang phục; đồ đội đầu; áo sơ mi; giầy cao cổ; quần áo lót mặc bên trong; áo choàng ngoài; bộ áo liền quần; vật bảo vệ cổ áo và cổ áo; mũ che tai (trang phục); giầy cao cổ và giầy để đá bóng; nẹp kim loại dùng cho giầy cao cổ và giầy; quần soóc; áo phông ngắn tay; bít tất ngắn cổ; áo len dài tay; mũ lưỡi trai đội đầu; mũ; khăn quàng cổ; áo vét; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; bộ đồ ngủ; dép xăng- đan; dép đi trong nhà; giầy, dép; quần lót ống rộng của nam giới; trang phục và giầy dép dùng ở bãi biển; giầy cao cổ cho trẻ em; bộ áo yếm của trẻ em; quần dài của trẻ em và bộ áo liền quần khi ngủ của trẻ em; dây đeo quần; bộ thắt lưng và mũ bê rê (trang phục); cổ tay áo; quần và áo ấm rộng (mặc để tập luyện thể thao, làm thường phục); cà vạt; tạp dề; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ tắm và bộ quần áo tắm; quần tắm; găng tay (trang phục) và găng tay hở ngón; dải băng buộc đầu; áo chui đầu và quần áo đan; quần ống bó; lớp lót may sẵn (bộ phận của quần áo); khăn choàng (trang phục); váy; áo gilê; áo chẽn không tay; quần áo không thấm nước; và thắt lưng (trang phục).

Nhóm 32: Bia; bia tươi; bia gừng; bia mạch nha; nước uống sô đa; nước uống; nước ép trái cây (đồ uống); nước uống tăng lực; nước giải khát và đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng cho cơ thể.

---

(111) **4-0230404**
(210) 4-2012-29005
(181) 21.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TUYNEL KIÊN GIANG

(151) 25.08.2014
(220) 21.12.2012

(531) 26.4.3; 25.5.2; 25.7.25
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, xám, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG (VN)
Tổ 4, khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0230405**
(210) 4-2012-28922
(181) 21.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 21.12.2012

(531) 26.13.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG VANG (VN)
Số 625 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0230406**
(210) 4-2013-05630
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

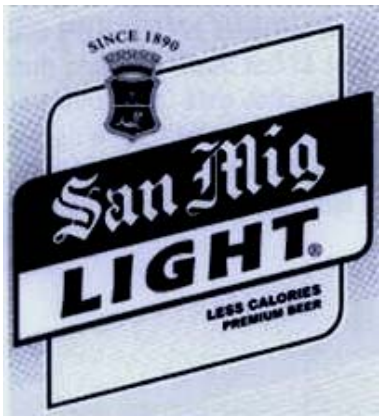

(151) 25.08.2014
(220) 27.03.2013

(531) 24.1.1; 24.9.1; 26.4.4; A24.1.9; 25.5.2; 25.7.25
(591) Trắng, đen đậm, đen nhạt
(731) SAN MIGUEL BREWING INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Codan Services Limited, Romasco Place, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands c/o 9/F Citimark Building 28 Yuen Shun Circuit, Sha Tin, NT China (Hong Kong)
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia và đồ uống trên cơ sở mạch nha không chứa cồn.

---

(111) **4-0230407**
(210) 4-2013-05631
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

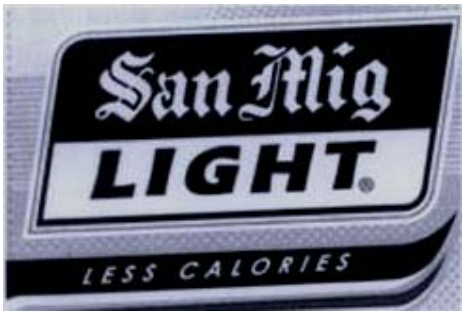

(151) 25.08.2014
(220) 27.03.2013

(531) 26.4.4; 25.5.2; 26.11.3; 25.7.25
(591) Trắng, đen đậm, đen nhạt
(731) SAN MIGUEL BREWING INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Codan Services Limited, Romasco Place, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands c/o 9/F Citimark Building 28 Yuen Shun Circuit, Sha Tin, NT China (Hong Kong)
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia và đồ uống trên cơ sở mạch nha không chứa cồn.

---

(111) **4-0230408**
(210) 4-2013-05632
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

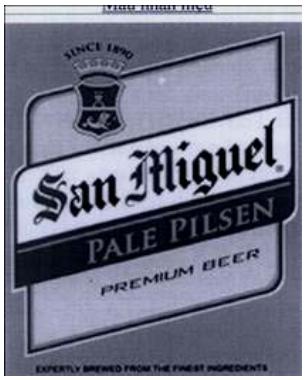

(151) 25.08.2014
(220) 27.03.2013

(531) 24.9.1; 24.1.1; A24.1.9; 26.4.4; 25.5.2
(591) Trắng, đen đậm, đen nhạt
(731) SAN MIGUEL BREWING LNTERNATIONAL LIMITED (HK)
Codan Services Limited, Romasco Place, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands c/o 9/F Citimark Building 28 Yuen Shun Circuit, Sha Tin, NT China (Hong Kong)
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia và đồ uống trên cơ sở mạch nha không chứa cồn.

---

(111) **4-0230409**
(210) 4-2013-05672
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 28.03.2013

(531) 26.4.3; 26.4.9; A5.5.20; A1.1.12; A25.7.2
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU ÁNH LỬA VIỆT (VN)
Số 581 tổ 1, khóm Vĩnh Tây, phường Núi Sam, Thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 04: Than (nhiên liệu) các loại.

Nhóm 35: Mua bán than các loại.

---

(111) **4-0230410**
(210) 4-2013-07594
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VINA DAT HOA PLASTIC

(151) 25.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HOÀ (VN)
1158 tỉnh lộ 10, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa PE và PVC; keo dán ống nước bằng nhựa PVC.

Nhóm 16: Màng co (màng mỏng) bằng nhựa dùng để bao gói.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm dùng để dẫn chất lỏng, dẫn khí, thổi cát hoặc bùn; ống nhựa dẻo; ống lưới bằng nhựa mềm; ống nhựa mềm có gân xoắn; ống nhựa mềm có lò xo kim loại; tấm lót, tấm phủ bằng nhựa dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng; ống thoát nước bằng nhựa cứng có gân xoắn; ống phức hợp nhôm nhựa; khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; bộ lọc bằng nhựa cứng gắn vào đầu ống nước dùng để lọc rác và cát; nắp chụp đầu ống nước bằng nhựa cứng có rãnh nhỏ ở thân; ván cừ bằng nhựa cứng.

Nhóm 20: Van ống nước bằng nhựa cứng.

---

(111) **4-0230411**
(210) 4-2013-07595
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VINA NHỰA ĐẠT HOÀ

(151) 25.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠT HOÀ (VN)
1158 tỉnh lộ 10, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa PE và PVC; keo dán ống nước bằng nhựa PVC.

Nhóm 16: Màng co (màng mỏng) bằng nhựa dùng để bao gói.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm dùng để dẫn chất lỏng, dẫn khí, thổi cát hoặc bùn; ống nhựa dẻo; ống lưới bằng nhựa mềm; ống nhựa mềm có gân xoắn; ống nhựa mềm có lò xo kim loại; tấm lót, tấm phủ bằng nhựa dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 19: Ống dẫn nước bằng nhựa cứng; ống thoát nước bằng nhựa cứng có gân xoắn; ống phức hợp nhôm nhựa; khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; bộ lọc bằng nhựa cứng gắn vào đầu ống nước dùng để lọc rác và cát; nắp chụp đầu ống nước bằng nhựa cứng có rãnh nhỏ ở thân; ván cừ bằng nhựa cứng.

Nhóm 20: Van ống nước bằng nhựa cứng.

---

(111) **4-0230412**
(210) 4-2013-05771
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HÀ NỘI SQUARE

(151) 25.08.2014
(220) 29.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN NHÂN (VN)
Tầng 9, 389-391 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý và kinh doanh bất động sản (trung tâm thương mại, siêu thị, văn phòng, cao ốc, toà nhà).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0230413**
(210) 4-2013-07591
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

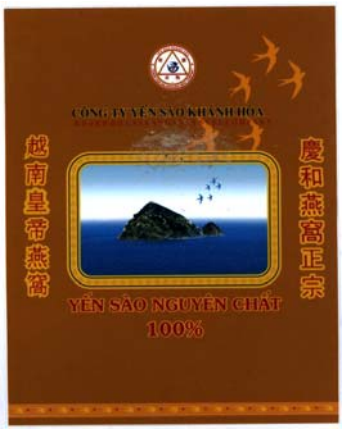

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; 25.1.9; A25.1.10; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.4; A1.1.5; 26.1.1; 26.3.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng sẫm, xanh dương, trắng, vàng, xám, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực chế biến; sữa, sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, ruợu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản; thủy sản; thực phẩm; đồ uống; vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0230414**
(210) 4-2013-07592
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; 25.5.2; 26.1.1; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.4
(591) Đỏ, xanh dương, vàng đậm, trắng, xanh dương nhạt, vàng, nâu nhạt, nâu
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực chế biến; sữa, sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, rượu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản; thủy sản; thực phẩm; đồ uống; vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0230415**
(210) 4-2013-07593
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2; 5.3.11; A5.11.13; 5.3.20
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC CHỒI XANH VIỆT NAM (VN)
04 Trần Quốc Toản, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0230416**
(210) 4-2013-05619
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

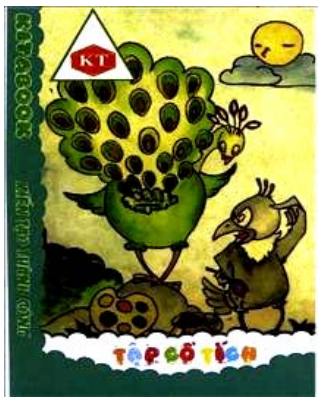

(151) 25.08.2014
(220) 27.03.2013

(531) 26.5.1; 26.3.1; 1.3.1; 3.7.4; 3.7.12; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương, ghi xám, nâu, vàng, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG KIẾN THÀNH (VN)
186/1A Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Tập vở học sinh.

---

(111) **4-0230417**
(210) 4-2013-07611
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.1.1; 4.1.3; 5.3.11; A5.3.13
(591) Cam, xanh, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ DỤC THỂ THAO GETFIT (VN)
Lầu 3, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Hướng dẫn tập thể dục thẩm mỹ; trung tâm hướng dẫn tập yoga; trung tâm hướng dẫn tập thể dục bằng phương pháp pi-la-tiz (là phương pháp tập thể dục kết hợp giữa rèn luyện tinh thần và thể chất, gồm những bài tập về sức bền và sự mềm dẻo nhằm tăng cường sức khỏe và cơ bắp); hướng dẫn tập luyện các bài thể dục linh hoạt.

Nhóm 44: Trung tâm thể dục thẩm mỹ (chăm sóc sức khỏe); trung tâm điều dưỡng sức khỏe.

---

(111) **4-0230418**
(210) 4-2013-09259
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TENACERIN

(151) 25.08.2014
(220) 10.05.2013

(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242. Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230419**
(210) 4-2013-05634
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 27.03.2013

(531) 3.9.14; 3.7.17; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI TÂN PHÚ NÔNG (VN)
Số 1 Hồ Xuân Hương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón vô cơ, phân bón tổng hợp, phân bón vi sinh hữu cơ, phân bón lá các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

(111) **4-0230420**
(210) 4-2013-07597
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh nước biển
(731) LÊ VĂN THIÊM (VN)
Đội 1, thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Dụng cụ và thiết bị vệ sinh: vòi phun nước, vòi hoa sen, van điều chỉnh nước, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng vệ sinh.

---

(111) **4-0230421**
(210) 4-2013-04301
(181) 11.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 11.03.2013

(531) 26.4.2
(591) Đen, da cam, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG HÀ VIỆT (VN)
P1216, CT2, DN2 khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như là: bàn, ghế, tủ, kệ dùng trong văn phòng, gia đình, trường học.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ nội thất như là: bàn, ghế, tủ, kệ bằng gỗ ; thương mại điện tử (dịch vụ giới thiệu sản phẩm như là: bàn, ghế, tủ, kệ làm bằng gỗ trên phương tiện truyền thông [internet] để bán); xuất nhập khẩu các mặt hàng nội thất.

---

(111) **4-0230422**
(210) 4-2012-05025
(181) 20.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 20.03.2012

(531) 1.5.1; A1.1.10
(591) Xanh dương, xám, đỏ, vàng, xanh đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THÀNH CÔNG (VN)
Số 604 Phú Riềng Đỏ, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, xe ba bánh, xe mô tô, xe máy, xăng, dầu, dầu nhờn (dầu nhớt).

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hoá; cho thuê xe du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành trong nước; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0230423**
(210) 4-2012-29385
(181) 27.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HƯƠNG SEN

(151) 25.08.2014
(220) 27.12.2012

(531) 25.7.25; 26.1.1; A1.1.2; 5.7.3
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HƯƠNG SEN (VN)
Số 55 phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển đại hội, hội thảo, hội nghị, họp chuyên đề; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ tố tụng; tư vấn pháp lý; đại diện ngoài tố tụng (luật sư đại diện khách hàng để tham gia thực hiện các hoạt động, giao dịch dân sự, thương mại, hành chính với các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi ủy quyền theo pháp luật); tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ vệ sỹ; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ hòa giải; nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(111) **4-0230424**
(210) 4-2013-09278
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Mibalen

(151) 25.08.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0230425**
(210) 4-2013-09279
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Co-Mibevel

(151) 25.08.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN-DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230426**
(210) 4-2013-04232
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 08.03.2013

(531) 2.1.1; 2.1.11
(591) Xanh, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIÊN NGỌC MỚI (VN)
14 Lê Quý Đôn, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0230427**
(210) 4-2012-05782
(181) 27.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 27.03.2012

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Xanh tím than, đỏ, trắng
(731) ARB BEARINGS LIMITED (IN)
H-22 Udyog Nagar, New Delhi - 110041, India
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi (bộ phận của máy móc); vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi; ổ trục cho trục truyền động; ổ trục chống ma sát cho máy; cổ trục (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0230428**
(210) 4-2012-02865
(181) 23.02.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

EPS 7630

(151) 25.08.2014
(220) 23.02.2012

(731) DR. WILLMAR SCHWABE GMBH & CO. (DE)
Willmar-Schwabe-Str. 4, 76227 Karlsruhe, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230429**
(210) 4-2012-14386
(181) 03.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 03.07.2012

(531) 26.2.7; 26.2.3; 26.2.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI STG (VN)
Số 272, đường Bùi Sỹ Tiêm, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm, chậu rửa vệ sinh, bếp nấu ăn, thiết bị sấy khô dùng trong nhà vệ sinh, bình nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng), thiết bị vệ sinh, vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ dùng để vệ sinh.

---

(111) **4-0230430**
(210) 4-2013-04176
(181) 07.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SOSVA

(151) 25.08.2014
(220) 07.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU QUỐC TẾ (VN)
258/9B khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0230431**
(210) 4-2013-05611
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TROPICANA FARMSTAND

(151) 25.08.2014
(220) 27.03.2013

(731) TROPICANA PRODUCTS, INC. (US)
1001 13th Avenue E, Bradenton, Florida 34208, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây và đồ uống nước ép trái cây (không có cồn).

---

(111) **4-0230432**
(210) 4-2013-05618
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Bạch Kim
Platinum

(151) 25.08.2014
(220) 27.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm mút lò xo; nệm mút xốp; gối; bàn ghế sa lông.

---

(111) **4-0230433**
(210) 4-2012-06563
(181) 06.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

DI GIA

(151) 25.08.2014
(220) 06.04.2012

(531) A25.7.21; 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU DI GIA (VN)
321/11 liên tỉnh 5, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Chổi quét sơn (cọ sơn); trục lăn sơn (cọ lăn sơn).

---

(111) **4-0230434**
(210) 4-2012-08027
(181) 24.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ENOXAPAR

(151) 25.08.2014
(220) 24.04.2012

(731) CELON LABORATORIES LTD (IN)
Plot No 2: ALEAP Industrial Estate, Near Pragathi Nagar, Gajularamaram, Hyderabad-500 072. Rangareddy Dist, AP, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0230435**
(210) 4-2012-09841
(181) 15.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 15.05.2012

(531) 1.15.23; 26.13.25; 26.2.7; 25.1.6; 3.9.16
(591) Nâu, đen, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG HOÀNG GIA PHÁT (VN)
Tổ 50, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Mắm, mắm ruốc, mắm nêm, mắm tôm.

Nhóm 35: Mua bán mắm ruốc, mắm tôm, mắm nêm.

---

(111) **4-0230436**
(210) 4-2012-04345
(181) 13.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HERBACOYUSA

(151) 25.08.2014
(220) 13.03.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 37, nhà A, ngõ 109 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0230437**
(210) 4-2012-07468
(181) 17.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 17.04.2012

(531) A24.17.13
(591) Đen, trắng, xanh nước biển
(731) GYNOCARE LIMITED (GB)
Second Floor, De Burgh House, Market Road, Wickford Essex, SS 12 0BB, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230438**
(210) 4-2013-09274
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FUTUSA

(151) 25.08.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 37 nhà A, ngõ 109 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230439**
(210) 4-2013-09276
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NATCONTROL

(151) 25.08.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 37 nhà A, ngõ 109 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230440**
(210) 4-2013-09277
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

OVIOS

(151) 25.08.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 37 nhà A, ngõ 109 Trường Chinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230441**
(210) 4-2012-19019
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 28.08.2012

(531) A1.1.10; A24.17.11; A24.17.13
(591) Xanh nước biển, gạch tôm, vàng, xanh lá cây, tím, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT SI ĐÔ (VN)
76 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; dịch vụ quay video, chụp hình; hoạt động của các công viên theo chủ đề; hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video, chương trình truyền hình; hoạt động hậu kỳ sản xuất phim, chương trình truyền hình, cụ thể là: dịch vụ lồng tiếng, lồng nhạc; dịch vụ biên tập, dàn dựng băng hình; dịch vụ sáng tác nhạc, phối âm, phối nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim.

Nhóm 42: Thiết kế dàn dựng sân khấu.

(111) **4-0230442**
(210) 4-2013-06957
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ABSTRACT

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy dùng trong văn phòng và học tập, sổ tay, tập (vở) học sinh, bút viết, bút dạ quang, bút màu.

---

(111) **4-0230443**
(210) 4-2013-06958
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LOVE SPORTS

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy dùng trong văn phòng và học tập, sổ tay, tập (vở) học sinh, bút viết, bút dạ quang, bút màu.

---

(111) **4-0230444**
(210) 4-2013-06959
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LOVE MY LIFE

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy dùng trong văn phòng và học tập, sổ tay, tập (vở) học sinh, bút viết, bút dạ quang, bút màu.

---

(111) **4-0230445**
(210) 4-2013-07110
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Maxlife

(151) 25.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ RỒNG VIỆT (VN)
Phòng 1803 tầng 18, tòa nhà 24T2, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0230446**
(210) 4-2013-07447
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

THÀNH PHÚ

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; A26.4.24
(591) Đen, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY AN PHÚ KIM (VN)
Số 215 Hồ Tùng Mậu, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: áo dài, quần áo đồng phục, áo khoác ngoài, váy, áo sơ mi.

---

(111) **4-0230447**
(210) 4-2013-07519
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SYMBICLAV

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(731) LUPIN LIMITED (IN)
159, C.S.T Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai-400 098, India.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230448**
(210) 4-2012-24141
(181) 29.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 29.10.2012

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.9
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HDB VIỆT NAM (VN)
Số 6B, tổ 31, ngõ 29 phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy sơn; súng phun sơn; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; mũi khoan (bộ phận máy); dụng cụ phun sơn bằng khí nén.

---

(111) **4-0230449**
(210) 4-2013-07012
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

KHÁNH PHƯƠNG

(151) 25.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) NGUYỄN XUÂN THÀNH (VN)
42/4/7 đường số 5, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0230450**
(210) 4-2012-22501
(181) 08.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SUNLIFECALCI

(151) 25.08.2014
(220) 08.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104, nhà A3, tập thể công ty cơ khí Hà Nội, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0230451**
(210) 4-2012-23284
(181) 17.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

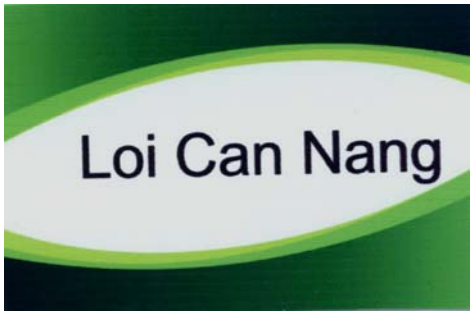

(151) 25.08.2014
(220) 17.10.2012

(531) A26.11.12; 26.4.2; 26.1.2
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, vàng chanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN)
Số nhà 06, ngách 560/65, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0230452**
(210) 4-2013-07341
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

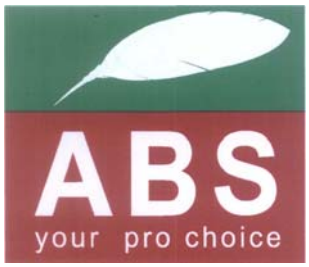

(151) 25.08.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.4.2; 25.5.2; 3.7.19
(591) Xanh lá cây, đỏ cờ
(731) LÊ HUY AN (VN)
34 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, chất chống rỉ.

---

(111) **4-0230453**
(210) 4-2013-07078
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SAMGREO

(151) 25.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚC TÂM (VN)
847 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230454**
(210) 4-2013-07323
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MEDOFER

(151) 25.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) S.I.A (TENAMYD CANADA) INC (CA)
242, Varry Street, St.Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada.

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230455**
(210) 4-2013-07498
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MEBERAX

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DƯỢC PHẨM PHÚC KHANG (VN)
Số 16E, ngách 134/3, ngõ 134, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230456**
(210) 4-2013-07552
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NUTEEN

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SAO NAM (VN)
Số 10, Nguyễn Chính, phố Tân Mai, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; phấn trang điểm; sữa tắm.

---

(111) **4-0230457**
(210) 4-2013-07530
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CLOP

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230458**
(210) 4-2013-07531
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LEVETERO

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230459**
(210) 4-2013-07533
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TOLTERO

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0230460**
(210) 4-2012-17922
(181) 14.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 14.08.2012

(531) A26.11.12; 1.15.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HANEL (VN)
Số 2 Chùa Bộc, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất và sản phẩm hóa chất, cụ thể là hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt ký sinh trùng), hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong phòng thí nghiệm; bột giấy, giấy quỳ, giấy thử phản ứng.

Nhóm 04: Than cốc; sản phẩm dầu mỏ tinh chế.

Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; sản phẩm điện tử, cụ thể: bộ khuếch đại âm thanh; ăng ten; thiết bị xạc dùng cho pin; máy quay đĩa DVD; điện thoại di động và điện thoại; máy thu (máy thu thanh, thu hình); sản phẩm quang học; thiết bị điện cụ thể là thiết bị và dụng cụ để kiểm tra điện (giám sát), thiết bị và dụng cụ đo điện.

Nhóm 17: Các sản phẩm làm từ cao su và plastic, cụ thể là bao (phong bì, túi nhỏ) bằng cao su để bao gói, gioăng bằng cao su để vặn chặt nắp bình, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, dây bằng cao su, nắp van bằng cao su, vòng bằng cao su.

Nhóm 18: Các sản phẩm từ da hoặc giả da như dây đeo lưng, túi xách.

Nhóm 19: Sản phẩm từ khoáng phi kim loại, cụ thể là thép góc phi kim loại; vật liệu khảm ghép phi kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; gạo; bánh kẹo; đường.

Nhóm 35: Quảng cáo bất động sản; mua bán hàng hóa, cụ thể là: thiết bị, phụ tùng máy, vật tư, nguyên liệu dùng trong các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, hàng hải, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ lao động và việc làm, cụ thể là văn phòng giới thiệu việc làm; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ ủy thác nhập khẩu.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán); dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng máy móc thiết bị; xây dựng chuyên dụng; xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng; sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng; sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình; sửa chữa phần cứng máy tính; sửa chữa thiết bị liên lạc; khai thác than và khoáng sản; khai thác dầu thô và khí đốt; khai thác quặng kim loại; khai thác gỗ.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng; sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan (du lịch); vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận tải hàng hóa bằng đường không; dịch vụ chuyển phát hoa; dịch vụ chuyển phát thư tín; cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ in; cho thuê máy móc, cụ thể là cho thuê thiết bị sưởi ấm, cho thuê thiết bị điều hòa không khí, cho thuê máy phát điện; xử lý nước.

Nhóm 41: Xuất bản báo điện tử trực tuyến; sản xuất chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm; dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Xuất bản phần mềm; lập trình máy tính; thiết kế website, báo điện tử; tư vấn máy tính; quản trị hệ thống máy vi tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính, cụ thể là: khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì phần mềm máy tính, cập nhật phần mềm máy tính, thiết kế hệ thống máy tính, phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính, diệt vi rút cho máy tính; kiến trúc; dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0230461**
(210) 4-2012-18608
(181) 22.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540) nasun

(151) 25.08.2014
(220) 22.08.2012

(531) 1.3.1; 24.15.3; A24.15.11
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG NAM KINH (VN)
Số 17 lô 4 Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán máy tính, linh kiện và phụ kiện máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; mua bán sơn.

---

(111) **4-0230462**
(210) 4-2012-19201
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Cefachew

(151) 25.08.2014
(220) 29.08.2012

(731) YEVA THERAPEUTICS PVT. LTD. (IN)
108, Shiv Chambers, Plot No. 21. C.B.D Sector 11, Belapur, New Bombay-400703, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230463**
(210) 4-2012-17789
(181) 13.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

RED DOOR AURA

(151) 25.08.2014
(220) 13.08.2012

(731) FD MANAGEMENT, INC. (US)
200 First Stamford Place, Stamford, Connecticut 06902, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm có mùi thơm dùng cho mục đích cá nhân, cụ thể là: nước hoa đậm đặc với hàm lượng tinh dầu từ 20-40% (perfume), nước hoa với hàm lượng tinh dầu từ 12-20% (eau de parfum), nước hoa với hàm lượng tinh dầu từ 5-12% (eau de toilette), nước hoa với hàm lượng tinh dầu từ 2-4% (eau de cologne), nước hoa cologne và nước xịt thơm toàn thân; sữa dưỡng ẩm và kem dưỡng ẩm; sữa dưỡng thể có mùi thơm, kem tẩy tế bào chết dùng cho chân và cơ thể; nước hoa xoa mặt sau khi cạo râu; phấn thơm dùng cho cơ thể; kem dưỡng da tay, kem dưỡng da chân, kem dưỡng da dùng cho mặt và cơ thể; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); gel dưỡng thể, sữa tắm dạng gel dùng cho tắm bồn và sữa tắm dạng gel dùng cho tắm vòi sen.

---

(111) **4-0230464**
(210) 4-2012-18503
(181) 21.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 21.08.2012

(531) 2.3.1; A26.11.12; A2.3.2
(591) Đen, trắng, da cam, xanh tím than, tím
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ P.S.CELL (VN)
266-268 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga và không có ga; nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước uống tinh khiết.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0230465**
(210) 4-2012-19027
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 28.08.2012

(531) 4.3.3; 4.3.20; 25.1.6
(591) Vàng, đỏ, tím, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ MỸ GIA (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29T2 khu N05, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0230466**
(210) 4-2012-17064
(181) 03.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 03.08.2012

(531) A25.7.21; A26.11.7; 26.1.2; A24.15.7
(591) Đen, đỏ, vàng kim
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP VIỆT MỸ (VN)
19 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; rượu táo; đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống hoa quả có cồn; rượu anh đào; rượu vang.

---

(111) **4-0230467**
(210) 4-2013-07570
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.1; 26.3.1; A1.1.3; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; A26.11.12; 26.13.25
(591) Hồng, hồng đậm, đỏ, vàng, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực chế biến; sữa, sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, rượu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản; thủy sản; thực phẩm; đồ uống; vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào; dịch vụ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0230468**
(210) 4-2012-18549
(181) 22.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

NỮ HOÀNG TRANG SỨC
VIỆT NAM

(151) 25.08.2014
(220) 22.08.2012

(731) HỘI MỸ NGHỆ KIM HOÀN ĐÁ QUÝ VIỆT NAM (VN)
Cung Trí thức Hà Nội, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hoạt động văn hoá.

---

(111) **4-0230469**
(210) 4-2012-19180
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 29.08.2012

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)
Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cám; chất bổ sung thức ăn vật nuôi (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0230470**
(210) 4-2012-19181
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 29.08.2012

(531) 24.17.18
(591) Xanh rêu đậm, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)
Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cám; chất bổ sung thức ăn vật nuôi (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0230471**
(210) 4-2012-19182
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 29.08.2012

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6
(591) Xanh dương, đen, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JAPFA COMFEED VIỆT NAM (VN)
Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cám; chất bổ sung thức ăn vật nuôi (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0230472**
(210) 4-2012-19140
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 29.08.2012

(531) A26.11.12; A18.5.7
(591) Xanh lam, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN THẾ HỆ MỚI (VN)
262/2 A Tôn Thất Thuyết, phường 03, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phân tích đánh giá thị trường; bán đấu giá; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo, điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (dịch vụ bất động sản); quản lý tòa nhà (dịch vụ bất động sản); quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; đánh giá tài chính về bất động sản; tư vấn tài chính về bất động sản.

---

(111) **4-0230473**
(210) 4-2012-18041
(181) 15.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 15.08.2012

(531) 24.9.1; A26.11.12; 15.7.1; 1.3.1
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xám, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KING DA (VN)
413/23/7 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ nhà bếp, gia đình như: nồi, vỉ nướng, rổ, rá, chậu, xô, xẻng hốt rác, ca, ly, thìa, nĩa, dao, thớt, đĩa, bát, cốc uống nước, hũ, chai, bình xịt, cây lau nhà, chổi, bàn chải, tủ, kệ, bàn, ghế, giường, tủ, móc áo các loại, bình giữ nhiệt, hộp đựng đồ, thùng rác, bao đựng rác, túi nhựa, mua bán dụng cụ học sinh và thiết bị văn phòng như: bảng nhựa để viết, kẹp giấy, bìa kẹp đựng hồ sơ, tập vở, bút viết.

---

(111) **4-0230474**
(210) 4-2012-19143
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 29.08.2012

(531) 26.4.1; 26.3.23; 24.15.21
(591) Xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TÍN AN (VN)
106 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát thi công xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; phá các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; nghiên cứu dự án kỹ thuật; kiểm soát chất lượng; lập kế hoạch đô thị hoá.

---

(111) **4-0230475**
(210) 4-2012-19629
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 04.09.2012

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THANH PHÚC (VN)
Lô 12A khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi đựng hồ sơ, tài liệu; cặp đựng hồ sơ, tài liệu (tất cả đều là văn phòng phẩm); mẫu tờ khai (được in sẵn và đựng trong túi hồ sơ).

Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, túi đựng hồ sơ và tài liệu, cặp đựng hồ sơ và tài liệu.

(111) **4-0230476**
(210) 4-2012-16628
(181) 30.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

(151) 25.08.2014
(220) 30.07.2012

(531) 26.4.3; 24.13.1; A26.3.5;
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng nhạt, ghi, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(111) **4-0230477**
(210) 4-2012-16629
(181) 30.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

(151) 25.08.2014
(220) 30.07.2012

(531)
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng nhạt, ghi, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

---

(111) **4-0230478**
(210) 4-2012-19060
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 28.08.2012

(531) 2.1.1; 26.4.2; 25.5.2
(591) Vàng, da cam, đỏ, xanh nước biển, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 10, ngõ 71, tổ 43, cụm 13, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230479**
(210) 4-2012-19064
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

OPO-FLY

(151) 25.08.2014
(220) 28.08.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230480**
(210) 4-2012-17305
(181) 07.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

OLICO

(151) 25.08.2014
(220) 07.08.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OLIU HÀ NỘI (VN)
Số 16/63/173 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước thơm; dầu gội đầu; dầu xả; dầu mát xa (mỹ phẩm); kem làm sạch da; kem giữ ẩm; kem dưỡng da; son bóng (tất cả làm từ ôliu).

Nhóm 29: Dầu ôliu dùng làm thực phẩm; quả ôliu muối.

Nhóm 30: Nước xốt từ ôliu.

---

(111) **4-0230481**
(210) 4-2012-24186
(181) 29.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 29.10.2012

(531) 18.3.2; A18.3.5; A5.5.22; 26.1.1
(731) HOUR THAI LONG CO., LTD (KH)
No. 33, St. 366, Sangkat Tuol Svayprey 1, Khan Chamcamorn, Phnom Penh, Cambodia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0230482**
(210) 4-2012-27181
(181) 03.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 03.12.2012

(531) 26.4.2; 26.1.1; 3.9.1
(591) Đỏ, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NIÊN (VN)
75 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0230483**
(210) 4-2013-06884
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) TRẦN THỊ NGỌC LOAN (VN)
Phòng 70, D6 khu tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi.

---

(111) **4-0230484**
(210) 4-2013-06833
(181) 11.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 11.04.2013

(531) 26.4.1; 26.1.1; A1.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, đen, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN DỨT (VN)
Số 13 đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh bò.

---

(111) **4-0230485**
(210) 4-2012-26326
(181) 21.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 21.11.2012

(531) 26.4.1; 1.15.5; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu, đen
(731) YEH, YUH-PEI (CN)
Unit 8-4, Building 3, No.232 Songshibei Road, Longshan Street, Yubei District, Chongqing, 401120, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); nhân sâm dạng lỏng (dùng cho mục đích y tế); thuốc bổ (dược phẩm); rễ cây dùng cho mục đích y tế; viên thuốc ngậm (hình thoi); thuốc truyền thống của Trung Quốc; kẹo dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở là trà; kẹo; mật ong.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước hoa quả (đồ uống); nước uống có gaz; nước lúa mạch ướp hoa cam; bia.

Nhóm 33: Chiết xuất alcolic; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0230486**
(210) 4-2013-06919
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VDL Brightening

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng thơm; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0230487**
(210) 4-2013-06950
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VDL Beauty

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng thơm; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0230488**
(210) 4-2013-06830
(181) 11.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

USOFA

(151) 25.08.2014
(220) 11.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÊ ANH THƯ (VN)
302 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bàn ghế, giường, tủ, kệ và đồ dùng nội thất, mua bán vật liệu xây dựng như: ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, mua bán sắt, thép, mua bán rèm, thảm, đệm, chăn, màn, ga trải giường, gối và hàng dệt, mua bán đồ điện gia dụng như: đèn và bộ đèn điện, mua bán tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0230489**
(210) 4-2012-21703
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HELOROXIM

(151) 25.08.2014
(220) 28.09.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)
29/10C3 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230490**
(210) 4-2012-21704
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BIOCLOFEN

(151) 25.08.2014
(220) 28.09.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)
29/10C3 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230491**
(210) 4-2012-27572
(181) 06.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 06.12.2012

(531) 26.1.2; 26.2.7; 26.4.1; 26.7.25
(591) Xanh lam, vàng, đỏ đậm
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG 307 LAI CHÂU (VN)
Hương Phong 2, phường Tân Phong, thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0230492**
(210) 4-2013-06792
(181) 11.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 11.04.2013

(531) 26.3.1; A26.11.12; 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14; 26.13.25
(591) Xanh, vàng, trắng, đen
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY (VN)
Số 45, đường 14, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Các mặt hàng thời trang làm bằng da, cụ thể: ba lô, túi xách, ví (bóp).

---

(111) **4-0230493**
(210) 4-2013-06916
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VDL Real Skin

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng thơm; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0230494**
(210) 4-2013-06936
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VDL Botanique

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng thơm; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0230495**
(210) 4-2013-06951
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VDL Festival Lip Shower

(151) 25.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng thơm; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0230496**
(210) 4-2012-24315
(181) 30.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VITFERMAX

(151) 25.08.2014
(220) 30.10.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230497**
(210) 4-2012-26329
(181) 22.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 22.11.2012

(531) A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13
(591) Đỏ đun, vàng sậm
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOÀNG VINH (VN)
Tổ 54, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải: vận tải hành khách đường bộ khác; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô.

---

(111) **4-0230498**
(210) 4-2012-21763
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 25.08.2014
(220) 28.09.2012

(531) 26.4.2; A25.7.3; A25.7.4
(591) Trắng, xanh nước biển
(731) BÙI VĂN CHUYÊN (VN)
Xã Yên Trị, huyện ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 24: Vải; chăn; vỏ nệm; áo gối; khăn phủ giường; khăn tay bỏ túi.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (trang phục); cà vạt; khăn quàng cổ.

Nhóm 26: Phụ kiện ngành may như: kim; khuy; ruy băng trang trí; đồ trang trí cho giày không bằng kim loại quý; vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi cửa hàng thời trang; mua bán vải, chăn, vỏ nệm, áo gối, khăn phủ giường, khăn tay bỏ túi, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay, cà vạt, khăn quàng cổ, phụ kiện ngành may như chỉ, kim, khuy, ruy băng trang trí, đồ trang trí cho giày, vật trang trí dùng cho quần áo; xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế bao bì; tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0230499**
(210) 4-2012-24360
(181) 30.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Sildent

(151) 25.08.2014
(220) 30.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH HOÀNG (VN)
29 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Chất kết dính dùng cho răng; chất mài mòn răng; chất hàn, gắn răng; vật liệu để in dấu răng.

---

(111) **4-0230500**
(210) 4-2012-21764
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

DI ĐÀ

(151) 25.08.2014
(220) 28.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÀNH PHÁT (VN)
Số nhà 12, ngách 108/351, đường Lĩnh Nam, tổ 9, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

Nhóm 35: Mua bán hương thắp.

---

(111) **4-0230501**
(210) 4-2013-03613
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 27.02.2013

(531) A17.2.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN HÙNG PHÚ (VN)
Phòng 302 nhà C khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; bạch kim; ngọc trai; đồ trang sức làm bằng vàng, bạc, đá quý, bạch kim và ngọc trai.

---

(111) **4-0230502**
(210) 4-2013-03652
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 27.02.2013

(531) A1.1.10; 1.15.3; 26.4.2; A26.4.24
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TẦM NHÌN YÊU ÂM NHẠC (VN)
125/20 Hoà Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo hội nghị (mục đích văn hoá, giải trí và giáo dục); dịch vụ giải trí như việc sản xuất và phát hành phim động và các chương trình truyền hình; dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0230503**
(210) 4-2013-06355
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 05.04.2013

(591) Vàng, tím, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA VIỆT (VN)
Số 124 đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230504**
(210) 4-2013-06356
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 05.04.2013

(531) 26.4.2
(591) Vàng, xanh lá cây, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA VIỆT (VN)
Số 124 đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0230505**
(210) 4-2013-03639
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

WIKEZZ

(151) 26.08.2014
(220) 27.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Lô số 2, khu A tập thể Liên Cơ Quan - Từ Liêm, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230506**
(210) 4-2011-24868
(181) 22.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

Häns®

(151) 26.08.2014
(220) 22.11.2011

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP ÁNH SÁNG PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Số 226 Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn hồng ngoại.

---

(111) **4-0230507**
(210) 4-2008-09103
(181) 29.04.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 29.04.2008

(531) 26.1.1; A5.5.21; 1.3.1; A5.5.20; 25.1.6; 3.4.20; 3.4.18
(591) Đen, cam nhạt, hồng nhạt, vàng, xanh tím, đỏ đun
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GIA PHÁT (VN)
5 tổ 14, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm; chất chiết ra từ thịt; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn (dùng làm thức ăn cho người).

---

(111) **4-0230508**
(210) 4-2011-22906
(181) 28.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 28.10.2011

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; A6.7.5
(591) Xanh lá cây, vàng đồng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA ĐỊNH (VN)
67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: khăn, chăn, gối, nệm.

---

(111) **4-0230509**
(210) 4-2011-25624
(181) 01.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

MEGASTONE®

(151) 26.08.2014
(220) 01.12.2011

(591) Cam, nâu đậm
(731) CÔNG TY TNHH SỢI THỦY TINH TÂN PHƯỚC KHÁNH (VN)
574/8 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, vật liệu xây dựng giả đá, tấm đá giả.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất.

---

(111) **4-0230510**
(210) 4-2011-25809
(181) 02.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

MASTER
BUILDERS
SOLUTIONS

(151) 26.08.2014
(220) 02.12.2011

(531) 24.15.21
(731) CONSTRUCTION RESEARCH & TECHNOLOGY GMBH (DE)
Dr.-Albert-Frank-Str. 32, Trostberg, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp và xây dựng công trình.

Nhóm 02: Sơn và sơn phủ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại).

(111) **4-0230511**
(210) 4-2011-27640
(181) 23.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 23.12.2011

(531) 24.1.1; 26.1.1
(591) Xám, cam, trắng, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH TRỌNG (VN)
Số 1, ĐT 741, tổ 1, khu 1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt tiêu, hạt điều, ngô (bắp), đậu, vừng (mè), sắn lát (mỳ lát), hạt bo bo, cà phê, xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ để bôi trơn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi, ô tô.

---

(111) **4-0230512**
(210) 4-2011-27641
(181) 23.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 23.12.2011

(531) A25.3.3; 25.5.2; 24.1.1; 26.1.1
(591) Xám, cam, trắng, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH TRỌNG (VN)
Số 1, ĐT 741, tổ 1, khu 1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt tiêu, hạt điều, ngô (bắp), đậu, vừng (mè), sắn lát (mỳ lát), hạt bo bo, cà phê, xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ để bôi trơn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi, ô tô.

(111) **4-0230513**
(210) 4-2011-21988
(181) 18.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

HODAVI

(151) 26.08.2014
(220) 18.10.2011

(531) 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỒNG PHƯƠNG (VN)
718A Luỹ Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Khoá bằng kim loại dùng cho xe cộ.

Nhóm 07: Pít tông (bộ phận của máy hoặc động cơ); bộ chế hoà khí; ổ con lăn.

---

(111) **4-0230514**
(210) 4-2011-14784
(181) 20.07.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

BÁ LỘC

(151) 26.08.2014
(220) 20.07.2011

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KEO DÁN - VẢI NHÁM BÁ LỘC (VN)
24 Lê Độ, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp; chất kết dính cho bê tông.

---

(111) **4-0230515**
(210) 4-2011-14263
(181) 13.07.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

RƯỢU SEN
Đồng Tháp Mười

(151) 26.08.2014
(220) 13.07.2011

(531) 5.5.16
(591) Hồng cánh sen đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH ĐỒNG THÁP MƯỜI (VN)
Số 5/A, ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh (đồ uống); rượu mùi; rượu vang; rượu khai vị; đồ uống chưng cất; rượu gạo.

---

(111) **4-0230516**
(210) 4-2011-27066
(181) 19.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 19.12.2011

(531) 26.4.2; 26.4.9; 1.15.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH TẾ GIANG MINH (VN)
234 Nguyễn Trãi, KM9, Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ; giày thể thao; đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giày dép, mũ, nón).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi: đồ chơi kỹ năng hành động; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; ô tô đồ chơi; ngân hàng dạng đồ chơi; trò chơi điện tử tự động khi bỏ vào đó xu hay thẻ (không dùng với máy thu hình); trò chơi và thiết bị trò chơi điện tử cầm tay (không dùng với máy thu hình).

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị buôn bán sản phẩm quần áo trẻ em, đồ chơi trẻ em, các loại xe dành cho trẻ em, đồ ăn dành cho trẻ em; cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo trẻ em, đồ chơi trẻ em, các loại xe dành cho trẻ em, đồ ăn dành cho trẻ em; đại lý ký gửi hàng hoá sản phẩm quần áo trẻ em, đồ chơi trẻ em, các loại xe dành cho trẻ em, đồ ăn dành cho trẻ em; bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet các sản phẩm: quần áo trẻ em, đồ chơi trẻ em, các loại xe dành cho trẻ em, đồ ăn dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0230517**
(210) 4-2008-13801
(181) 30.06.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZENTAR

(151) 26.08.2014
(220) 30.06.2008

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH HẰNG (VN)
Tập thể cơ giới 6, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Ổ bi; bộ chế hoà khí; ống xả; pít tông; séc măng.

Nhóm 12: Má phanh, xích, lốp xe, moay ơ, gương chiếu hậu, nan hoa.

---

(111) **4-0230518**
(210) 4-2011-03275
(181) 01.03.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 01.03.2011

(531) 3.2.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)
294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo đàn ông; quần áo đàn bà; quần trẻ em; quần áo lót nam; quần áo lót nữ; quần đùi; quần sọoc; quần áo thể thao; quần áo bơi, tắm; mũ (nón); tất (vớ).

---

(111) **4-0230519**
(210) 4-2014-10804
(641) 4-2012-19687
(181) 05.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 05.09.2012

(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI LA BÀN VÀNG (VN)
Số 45, ngõ 624/12/93 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế mỹ thuật; thiết kế đồ họa.

---

(111) **4-0230520**
(210) 4-2011-24002
(181) 10.11.2021
(300) KR 45-2011-0004203 20.09.2011 KR
(450) 27.10.2014 319
(540)

Eye Level

(151) 26.08.2014
(220) 10.11.2011

(731) DAEKYO CO., LTD. (KR)
Daekyo Tower, 729-21, Bongchon-dong, Kwanak-gu, Seoul 151-706, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; sách tranh; bìa cặp để kẹp tài liệu; áp phích quảng cáo; sổ phác họa (sổ phác thảo), ảnh chụp; bút chì; bút màu; hộp đựng bút chì; catalô trong lĩnh vực giáo dục trẻ em; sách mỏng trong lĩnh vực giáo dục trẻ em; biểu đồ dùng cho hỗ trợ giáo dục trẻ em; ấn phẩm dùng cho hỗ trợ giáo dục trẻ em; dụng cụ giảng dạy bao gồm ảnh chụp và tác phẩm viết giúp cải thiện khả năng nhớ từ; xuất bản phẩm như là sách, cuốn sách nhỏ, ấn phẩm (quảng cáo) phát tay, sách bài tập trong lĩnh vực giáo dục trẻ em.

Nhóm 41: Xuất bản sách, sách giáo khoa, báo, catalô, sách mỏng, tạp chí xuất bản định kỳ, tài liệu phục vụ cho giáo dục; xuất bản trực tuyến sách, sách giáo khoa, báo, catalô, sách mỏng, tài liệu phục vụ cho giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến phục vụ cho học tập trong lĩnh vực giáo dục trẻ em; cung cấp thông tin về giáo dục; các dịch vụ giáo dục bao gồm điều khiển các lớp học trực tuyến về toán, ngoại ngữ, khoa học; giảng dạy ngoại ngữ.

---

(111) **4-0230521**
(210) 4-2013-07723
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BÁNH XÈO 7 TỚI

(151) 26.08.2014
(220) 23.04.2013

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng
(731) LÊ HỮU TỚI (VN)
ấp 6, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh cống, bánh xèo, bánh khọt.

---

(111) **4-0230522**
(210) 4-2013-07361
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SANBETAXEGRAM

(151) 26.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) PT. SANBE FARMA (ID)
Jl. Taman Sari No. 10, Bandung - 40116 West Java, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230523**
(210) 4-2013-07362
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SANBEFOTARAM

(151) 26.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) PT. SANBE FARMA (ID)
Jl. Taman Sari No. 10, Bandung - 40116 West Java, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230524**
(210) 4-2013-07363
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SANBETERFACEF

(151) 26.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) PT. SANBE FARMA (ID)
Jl. Taman Sari No. 10, Bandung - 40116 West Java, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230525**
(210) 4-2013-07662
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CÁNH ĐỒNG NGA

(151) 26.08.2014
(220) 22.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỊ TRƯỜNG MỚI (VN)
Phòng 1602, nhà 17T5, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0230526**
(210) 4-2013-07663
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.4.2; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) DIHON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD (CN)
No. 45 Keyi Road, Kunming New & High-Tech Industrial Development Zone, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230527**
(210) 4-2013-10082
(181) 20.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 20.05.2013

(531) 26.11.2; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨNH HÂN (VN)
9/286 Lê Lai, Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Giấy dùng để bọc, gói; băng dính dùng cho mục đích văn phòng; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bìa cặp để kẹp tài liệu; vật liệu để vẽ; keo hồ cho mục đích văn phòng.

Nhóm 18: Cặp da; vali; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; gậy chống; ô dù che nắng che mưa.

Nhóm 25: Quần áo người lớn; quần áo trẻ em: quần áo lót phụ nữ (đồ vải); mũ nón; giầy dép; váy.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trường đào tạo (giáo dục); xuất bản sách; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí và giáo dục); huấn luyện (đào tạo); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0230528**
(210) 4-2013-07742
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MINH THƯ

(151) 26.08.2014
(220) 23.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM MINH THƯ (VN)
35 đường 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da; kem bột tắm trắng da; sữa tắm; kem hấp dầu tóc; kem ngừa tàn nhang.

---

(111) **4-0230529**
(210) 4-2013-06506
(181) 08.04.2023
(300) T1216823B 07.11.2012 SG
(450) 27.10.2014 319
(540)

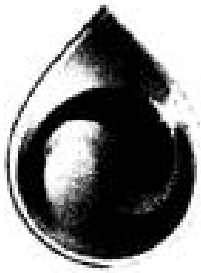

(151) 26.08.2014
(220) 08.04.2013

(531) 1.15.15; A26.11.12; 26.13.25
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải dùng trong giặt là.

---

(111) **4-0230530**
(210) 4-2013-07329
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.1.1; A26.1.24
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SƠN LUXDA (VN)
167 đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0230531**
(210) 4-2013-06126
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 03.04.2013

(531) 26.4.1; 24.15.2; A24.15.7
(591) Trắng, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC NA HI (VN)
327 - 329 Nam Kì Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tính bảng, điện thoại.

---

(111) **4-0230532**
(210) 4-2013-07121
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12; A26.3.6
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LỘC LAN (VN)
Nhà số 16, ngách 51, ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện dùng cho cửa nhựa, cụ thể là: khóa cửa đi (bằng kim loại); tay nắm (bằng kim loại); thanh chuyển động cửa sổ (bằng kim loại); bản lề (bằng kim loại); bánh xe cửa trượt (bằng kim loại); chốt trên dưới hai cánh (bằng kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu phụ kiện dùng cho cửa nhựa, cụ thể là: khóa cửa đi (bằng kim loại), tay nắm (bằng kim loại), thanh chuyển động cửa sổ (bằng kim loại), bản lề (bằng kim loại), bánh xe cửa trượt (bằng kim loại), chốt trên dưới hai cánh (bằng kim loại).

(111) **4-0230533**
(210) 4-2013-07621
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRIP

(151) 26.08.2014
(220) 22.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ỨNG DỤNG KỸ THUẬT VÀ SẢN XUẤT (VN)
Số 339, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0230534**
(210) 4-2013-06359
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ARTSGARTEN

(151) 26.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN MINH ĐỨC (VN)
P5 nhà 2 tập thể C21, tổ 37, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, dịch vụ giáo dục nhà trẻ; dịch vụ đào tạo nhà trẻ; trường mẫu giáo mầm non.

---

(111) **4-0230535**
(210) 4-2013-06768
(181) 11.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CAROL ANDERSON BY INVITATION

(151) 26.08.2014
(220) 11.04.2013

(731) CAbi, LLC (US)
18915 Laurel Park Road, Rancho Dominguez, California 90220, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục cho phụ nữ, cụ thể, áo vét, áo len dài tay, áo gilê, áo sơ mi thấm mồ hôi, quần lót thấm mồ hôi, áo sơ mi, áo bờ-lu, áp phông, áo ba lỗ, quần lót, quần soóc, váy, quần giả váy, áo váy, áo pông-sô, và khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0230536**
(210) 4-2013-06144
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 03.04.2013

(531) A5.1.16; A5.1.5
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH TC XANH (VN)
Số 3A, tổ 18 cụm 2, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gỗ thô, gỗ đã qua chế biến, bàn, ghế, giường, tủ, cửa; xuất nhập khẩu gỗ.

Nhóm 40: Gia công chế biến gỗ.

---

(111) **4-0230537**
(210) 4-2013-06680
(181) 10.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Mivifort

(151) 26.08.2014
(220) 10.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN-DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230538**
(210) 4-2013-07682
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ROPIAS

(151) 26.08.2014
(220) 22.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG LÊ (VN)
A37 lô 12, đô thị mới Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230539**
(210) 4-2013-07687
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Sơn Đào

(151) 26.08.2014
(220) 22.04.2013

(731) NGUYỄN TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu phố 13, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; xà phòng; chế phẩm để giặt; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; cồn cho mục đích dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, cồn cho mục đích dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230540**
(210) 4-2013-07769
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

INVESTCONSULT

(151) 26.08.2014
(220) 23.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)
Số 26 ngõ 41, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới thương mại; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tư vấn về nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý; dự án đầu tư và dự án phát triển; dịch vụ tư vấn về nhân lực; lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đấu thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; dịch vụ nghiên cứu, khảo sát, điều tra, phân tích và cung cấp thông tin thị trường; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới trong lĩnh vực bất động sản; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; tư vấn tín dụng; dịch vụ đánh giá tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; dịch vụ lập dự án đầu tư, báo cáo đầu tư; dịch vụ lập báo cáo tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư và dự án phát triển.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ cho chủ thầu hoặc thầu lại tiến hành việc xây dựng hoặc sản xuất nhà cửa cố định.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo có liên quan đến đầu tư và chuyển giao công nghệ.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn đầu tư kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu, khảo sát, điều tra, phân tích xã hội học, kinh tế và môi trường; dịch vụ lập báo

cáo đánh giá tác động môi trường; dịch vụ tư vấn biện pháp bảo vệ môi trường; dịch vụ lập báo cáo luận chứng kinh tế kỹ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ về sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ; dịch vụ bản quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ quản lý quyền tác giả và quyền liên quan; dịch vụ pháp lý, cụ thể là: tư vấn pháp luật, tranh tụng, trợ giúp pháp lý, đại diện ngoài tố tụng, hòa giải.

---

(111) **4-0230541**
(210) 4-2011-27547
(181) 22.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 22.12.2011

(531) 7.1.6; 5.5.16; 4.5.21; 2.1.1
(591) Cam, đen, trắng, nâu, nâu đậm, xám, xanh dương, xanh ngọc, vàng, hồng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI TRE XANH (VN)
15 Biệt Thự, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, mũ (nón), giày, dép.

---

(111) **4-0230542**
(210) 4-2012-21666
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 28.09.2012

(531) A5.5.21; A5.5.20; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng
(731) NGUYỄN PHƯƠNG KHANH (VN)
400/12 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cụ thể như: phấn trang điểm, phấn dưỡng da, phấn trị mụn, nước hoa hồng, phấn phủ, nước trị nám.

---

(111) **4-0230543**
(210) 4-2013-23800
(641) 4-2011-26164
(181) 08.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 08.12.2011

(531) A7.1.12; 7.1.24; A5.5.20; A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP (VN)
Số 100, Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; gang; cấu kiện kim loại.

Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ.

Nhóm 31: Gỗ dạng nguyên liệu (gỗ thô).

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; phá dỡ công trình xây dựng; chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng); lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; lắp đặt hệ thống điện.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; khai thác gỗ (trừ các loại gỗ nhà nước cấm).

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường).

Nhóm 44: Trồng rừng và chăm sóc rừng.

---

(111) **4-0230544**
(210) 4-2012-21405
(181) 26.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 26.09.2012

(531) 15.7.1; 1.7.6; A26.11.12
(591) Xanh tím than, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP TRƯỜNG AN VIỆT (VN)
B9/164 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe ô tô và phụ tùng dành cho xe tải, xe mỏ, máy xúc.

---

(111) **4-0230545**
(210) 4-2013-06533
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 08.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.13.1; 2.9.19
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH LONG KHẢI (DRAGON VICTORY COMPANY LIMITED) (VN)
Thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Bít tất; tất cao cổ; nịt bít tất; đồ đi chân; quần áo; quần áo lót.

---

(111) **4-0230546**
(210) 4-2012-21528
(181) 27.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

NISUMED

(151) 26.08.2014
(220) 27.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230547**
(210) 4-2013-06557
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 09.04.2013

(531) 25.7.20; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.4
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÂY TRUNG BỘ (VIỆT NAM) (VN)
D2-3 , KCN Đại Đăng, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0230548**
(210) 4-2013-06580
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 09.04.2013

(531) 15.7.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây đậm, cam, trắng, ghi xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG TRỌNG TÍN (VN)
Tổ 4 Cam Lộ 2, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị, phụ tùng xe xúc, gạt ủi, máy công nghiệp cụ thể là máy xúc, máy ủi, máy gạt.

---

(111) **4-0230549**
(210) 4-2013-07666
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.1.2; A1.5.3; 1.17.7
(731) KRISENERGY LTD (SG)
83 Clemenceau Avenue, #10-05 UE Square, Singapore 239920
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ đặt ống dẫn dầu; dịch vụ bảo trì ống dẫn dầu, ống dẫn khí; dịch vụ khoan đường ống dẫn; dịch vụ khoan giếng dầu, giếng khí; dịch vụ điều chỉnh đèn đốt dầu, đèn khí đốt; dịch vụ sửa chữa đèn đốt dầu, đèn khí đốt; dịch vụ xây dựng nhà máy tinh chế dầu, tinh chế khí; dịch vụ bảo trì nhà máy tinh chế dầu, tinh chế khí; dịch vụ điều khiển liên quan tới việc bảo trì các giếng dầu và giếng khí; dịch vụ giám sát xây dựng tại công trường.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến dầu, khí; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; dịch vụ khảo sát (thăm dò) khí đốt dầu, dầu mỏ, khoáng sản; dịch vụ nghiên cứu hóa học, phân tích hóa học, và phòng thí nghiệm hóa học; dịch vụ khảo sát các lớp dầu, khí; dịch vụ kiểm tra và phân tích các giếng dầu giếng khí; dịch vụ đánh giá, khảo sát, trắc địa địa chất; dịch vụ nghiên cứu cải tiến kỹ thuật của công nghệ tinh chế dầu, khí; dịch vụ quản lý kỹ thuật của công nghệ tinh chế dầu, khí và dịch vụ quản lý chuyển giao công nghệ tinh chế dầu, khí; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc tinh chế dầu khí; dịch vụ tư vấn kỹ sư quy trình liên quan đến việc tinh chế dầu, khí; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến việc tinh chế dầu, khí; dịch vụ cung cấp tư vấn kỹ thuật cho công nghiệp lọc dầu; dịch vụ thiết kế liên quan đến tinh chế, chuyển giao và phân phối dầu khí; dịch vụ kiểm nghiệm liên quan đến tinh chế chuyển giao và phân phối dầu, khí cho mục đích chứng nhận; dịch vụ điều khiển kỹ thuật và khoa học các giếng dầu, giếng khí.

(111) **4-0230550**
(210) 4-2013-07667
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.1.2; A1.5.3; 1.17.7
(591) Cam, trắng
(731) KRISENERGY LTD (SG)
83 Clemenceau Avenue, #10-05 UE Square, Singapore 239920
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ đặt ống dẫn dầu; dịch vụ bảo trì ống dẫn dầu, ống dẫn khí; dịch vụ khoan đường ống dẫn; dịch vụ khoan giếng dầu, giếng khí; dịch vụ điều chỉnh đèn đốt dầu, đèn khí đốt; dịch vụ sửa chữa đèn đốt dầu, đèn khí đốt; dịch vụ xây dựng nhà máy tinh chế dầu, tinh chế khí; dịch vụ bảo trì nhà máy tinh chế dầu, tinh chế khí; dịch vụ điều khiển liên quan tới việc bảo trì các giếng dầu và giếng khí; dịch vụ giám sát xây dựng tại công trường.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến dầu, khí; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; dịch vụ khảo sát (thăm dò) khí đốt dầu, dầu mỏ, khoáng sản; dịch vụ nghiên cứu hóa học, phân tích hóa học, và phòng thí nghiệm hóa học; dịch vụ khảo sát các lớp dầu, khí; dịch vụ kiểm tra và phân tích các giếng dầu giếng khí; dịch vụ đánh giá, khảo sát, trắc địa địa chất; dịch vụ nghiên cứu cải tiến kỹ thuật của công nghệ tinh chế dầu, khí; dịch vụ quản lý kỹ thuật của công nghệ tinh chế dầu, khí và dịch vụ quản lý chuyển giao công nghệ tinh chế dầu, khí; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc tinh chế dầu khí; dịch vụ tư vấn kỹ sư quy trình liên quan đến việc tinh chế dầu, khí; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến việc tinh chế dầu, khí; dịch vụ cung cấp tư vấn kỹ thuật cho công nghiệp lọc dầu; dịch vụ thiết kế liên quan đến tinh chế, chuyển giao và phân phối dầu khí; dịch vụ kiểm nghiệm liên quan đến tinh chế chuyển giao và phân phối dầu, khí cho mục đích chứng nhận; dịch vụ điều khiển kỹ thuật và khoa học các giếng dầu, giếng khí.

---

(111) **4-0230551**
(210) 4-2011-27440
(181) 21.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 21.12.2011

(531) A26.4.6; 26.4.2
(591) Vàng, xanh tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÚ HƯNG (VN)
Tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng hóa: đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, tinh bột, các loại thực phẩm đóng gói như mỳ ăn liền, rượu, thuốc lá, mỹ phẩm, nước hoa, thực phẩm chức năng, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, máy móc sản xuất bánh, kẹo, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất: bột mì, bột gạo.

---

(111) **4-0230552**
(210) 4-2011-23342
(181) 03.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 03.11.2011

(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SAWA (VN)
Số 559, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm điện máy gia dụng như: cây lau nhà đa năng, các sản phẩm thiết bị nội thất: phòng khách (ghế sô pha (sofa), bàn trà, tủ trưng bày, tủ rượu), phòng tắm (bồn tắm, buồng tắm đứng, bàn cầu, phụ kiện), phòng ngủ (giường ngủ, tủ quần áo, bàn trang điểm).

---

(111) **4-0230553**
(210) 4-2013-05768
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 29.03.2013

(591) Đen, vàng da cam
(731) AICHIKIKAI TECHNO SYSTEM CO., LTD. (JP)
1-10 Minami-ichiban-cho, Atsuta-ku, Nagoya, Aichi 456-0055, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; bộ phụ tùng của xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; thân xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; hộp thiết bị điều khiển cho xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; móc kéo cho xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; thanh chắn va đập cho xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; ăng ten cho xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; động cơ điện cho xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; hộp số cho xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; khung cho động cơ dẫn động của xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động, bánh xe cho xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động; trục bánh xe cho xe (rô bốt di động) dẫn hướng tự động.

---

(111) **4-0230554**
(210) 4-2013-10587
(181) 24.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 24.05.2013

(531) 26.4.1
(591) Vàng, xanh dương sẫm
(731) CÔNG TY TNHH GC VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Diễn, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng để điều trị xương khớp; thuốc viên chống ôxy hoá; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0230555**
(210) 4-2013-20822
(641) 4-2011-18841
(181) 09.09.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

MAC

(151) 26.08.2014
(220) 09.09.2011

(731) MCDONALD'S CORPORATION (US)
One McDonald's Plaza, Oak Brook, Illinois 60523, USA
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu sẵn; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt trái cây ướt; dầu ăn và mỡ ăn; đồ ăn nhanh được làm chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm, thịt thú săn, trứng, trái cây và rau củ; trái cây rán, khoai tây rán; đồ uống từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu); xa lát trái cây và rau củ.

Nhóm 30: Ca cao; bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh kẹo, kem lạnh; mật ong, muối, các loại nước xốt dùng cho các sản phẩm bao gồm đồ ăn nhanh, bánh kẹp, bánh xăng đuých và xa lát; gia vị; đá ăn; đồ ăn nhanh được chế trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhanh được chế trên cơ sở gạo; bánh kẹp và bánh xăng đuých; đồ uống được chế trên cơ sở sôcôla, đồ uống được chế trên cơ sở trà, đồ uống được chế trên cơ sở cà phê, đồ uống được chế trên cơ sở ca cao; dầu giấm để trộn xa lát; bánh làm từ bột nhão.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, xirô và các chế phẩm khác để pha đồ uống; nước trái cây ép.

(111) **4-0230556**
(210) 4-2008-15253
(181) 17.07.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 17.07.2008

(531) A5.3.14; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, xanh tím
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN THẾ KỶ (VN)
189 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng.

---

(111) **4-0230557**
(210) 4-2010-05462
(181) 19.03.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 19.03.2010

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng cam, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THỦ ĐÔ (VN)
Tầng 3, toà nhà Đại Phát, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa và vận tải hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định; bãi đỗ xe; cho thuê bãi đỗ xe.

Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ, tin học, hàn điện, hàn hơi, cơ khí, sửa chữa ô tô, xe máy; giáo dục đào tạo các cấp: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, đào tạo nghề, lao động kỹ thuật, lao động phổ thông.

---

(111) **4-0230558**
(210) 4-2011-05345
(181) 25.03.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 25.03.2011

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đen, ghi, xanh dương
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
416 Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn; bản nhỏ silic [dùng cho mạch tổng hợp]; mạch tổng hợp; thẻ nhớ; đĩa quang trắng; phần mềm máy vi tính ghi sẵn; bảng hiển thị tinh thể lỏng sử dụng bán dẫn màng mỏng; bảng hiển thị plasma; màn hình máy vi tính tinh thể lỏng; máy sao chụp tài liệu điện tử; nhật ký điện tử; máy vi tính; máy tính xách tay; màn hình máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; ổ đĩa quang học; máy in dùng cho máy tính; bàn phím cho máy tính; con chuột (máy vi tính); thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (thường được gọi là PDA); máy tính bỏ túi; ổ đĩa CD-ROM; máy nhắn tin bằng sóng radio; thiết bị truyền thông di động; máy quay đĩa DVD; máy nghe nhạc MP3; máy chạy đĩa hình; máy chạy đĩa compact; hệ điều biến (môđem); tai nghe; máy thu vô tuyến truyền hình; máy điện thoại; pin khô và pin; thiết bị sạc pin; bao/túi đựng điện thoại di động; bàn là điện đế mỏng; máy tính (ghi) tiền mặt; máy quay video; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

---

(111) **4-0230559**
(210) 4-2010-07885
(181) 15.04.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

Starion

(151) 26.08.2014
(220) 15.04.2010

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - KINH DOANH DƯỢC NHẬT KHUÊ (VN)
0.06 chung cư C1, đường 267B Ba Tơ, phường 07, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230560**
(210) 4-2011-00864
(181) 14.01.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

HIMPLASIA

(151) 26.08.2014
(220) 14.01.2011

(731) HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LIMITED (AE)
DIFC, Gate Village 4, Level 5, P.O. Box 506807, Dubai, UAE
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược có tác dụng hiệu quả và an toàn cho quản lý lâm sàng của chứng tăng sản tuyến tiền liệt lành tính (BPH).

---

(111) **4-0230561**
(210) 4-2011-14148
(181) 12.07.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 12.07.2011

(531) 2.1.1; 2.3.1; 25.7.25
(591) Nhũ vàng, nâu, nâu nhạt, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH VẠN AN SINH (VN)
185A Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng (dùng cho y tế); thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm dùng cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, quảng cáo tiếp thị các sản phẩm dược phẩm, thiết bị dụng cụ y tế, hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm chức năng, văn phòng phẩm, thiết bị chăm sóc sức khỏe, thiết bị chăm sóc sắc đẹp; bán hàng trực tiếp các sản phẩm nêu trên tại các cửa hàng bán lẻ trực tiếp hoặc qua mạng internet hoặc catalô cho khách hàng đặt mua bằng thư điện tử hoặc các phương tiện viễn thông khác; dịch vụ đại lý và phân phối các sản phẩm nêu trên.

---

(111) **4-0230562**
(210) 4-2012-20205
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 11.09.2012

(531) 26.1.1; 1.3.1; 25.12.1
(731) HE JU (CN)
No.4 Group 5 Yapo Village, Quetang Town, Xinshao County, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn rọi; đèn pin (dùng để soi sáng); đèn thợ mỏ.

---

(111) **4-0230563**
(210) 4-2012-20242
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

NAMNAM

(151) 26.08.2014
(220) 11.09.2012

(731) LES AMIS PTE LTD (SG)
1 Scotts, Road # 02-14/16, Shaw Centre, Singapore 228208
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ khách sạn (cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời); đặt chỗ bữa ăn; phục vụ đồ ăn, thức uống tiếp đãi khách cho tiệc cưới; cung cấp đồ ăn cho các câu lạc bộ xã hội (cung cấp thức ăn); cung cấp dịch vụ cốctai tại phòng chờ; quán rượu (quán bar) phục vụ thức ăn và đồ uống; quán rượu (quán bar) phục vụ cà phê; quán rượu (quán bar) phục vụ đồ ăn nhẹ; quán rượu (quán bar) phục vụ rượu; quán rượu nhỏ; cung cấp các điều kiện ăn ở cho khách hàng (về bản chất là cung cấp chỗ ở tạm thời, thức ăn và đồ uống) cho các hội nghị, tiệc đãi khách, các buổi họp mặt xã hội quan trọng, các sự kiện gây quỹ, và các sự kiện đặc biệt; dịch vụ cho thuê phòng họp, cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ đạc bằng thủy tinh cho các cuộc họp, hội nghị, các cuộc thảo luận, triển lãm; cung cấp thông tin về dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời thông qua tất cả các phương tiện truyền thông, bao gồm cả trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn và tham vấn về tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0230564**
(210) 4-2012-20244
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 11.09.2012

(531) 6.1.2; 1.15.24; A26.11.12; 26.1.1
(591) Xanh lá mạ, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN (VN)
Phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán than non, than cứng; mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng khai khoáng và xây dựng; mua bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí.

---

(111) **4-0230565**
(210) 4-2012-20245
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 11.09.2012

(531) 6.1.2; A26.11.12; 1.15.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN (VN)
Phường Cẩm Sơn, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Khai thác than.

---

(111) **4-0230566**
(210) 4-2012-20248
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 11.09.2012

(531) A25.7.21; 1.15.15; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh da trời, ghi
(731) HUỲNH THÁI ĐIỀN (VN)
Số 580 D/29, khóm Bình Thới 2, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0230567**
(210) 4-2012-20800
(181) 19.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 19.09.2012

(531) A26.11.12; A20.1.3
(731) NGUYỄN KHÁNH (VN)
Làng Vệ Nghĩa, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp giải pháp thương mại điện tử trong lĩnh vực tin học trên mạng internet (cung cấp thông tin để giao dịch và mua bán quảng cáo một cách có hiệu quả nhất); dịch vụ quan hệ công chúng; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ kế toán; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hãng thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; mua bán thiết bị điện (như công tắc điện, ổ cắm điện), đồ điện tử (như ti vi, máy ghi âm, máy chụp hình, máy nghe nhạc, đầu thu kỹ thuật số), đồ điện lạnh (như máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, bình nóng lạnh dùng trong nhà tắm), đồ điện gia dụng (như máy giặt, máy sấy, máy hút bụi), máy vi tính, thiết bị viễn thông, thiết bị nấu nướng (như bếp ga, bếp từ, lò nướng), đồ dùng nhà bếp (như xoong nồi, bộ đồ ăn, hộp đựng thức ăn) đồ dùng phòng ngủ (như chăn, ga, gối, đệm), thiết bị vệ sinh (như sen vòi, chậu rửa mặt, xí bệt), đồ trang sức bằng kim loại, đồng hồ, các loại máy công nghiệp (máy bơm, máy xúc, máy ủi, máy kéo, xe nâng các loại); đồ uống các loại (bia, rượu, nước có ga, nước tinh khiết, nước ép trái cây, trà các loại), hóa chất, sơn, mỹ phẩm, dược phẩm, vali, túi, quần, áo, giày dép, vải, hàng lương thực, thực phẩm, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, vật liệu xây dựng (kim loại và phi kim loại), đồ trang trí nội ngoại thất như giấy dán tường và đồ nội thất bằng gỗ, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao (như máy mát xa và máy chạy bộ); dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp trực tuyến diễn đàn cộng đồng cho người sử dụng internet với mục đích gửi, tìm kiếm, theo dõi, tham gia, phê bình, đánh giá và bình luận, chia sẻ thông tin; dịch vụ cung cấp trực tuyến bản tin điện tử và phòng chat (nói chuyện) điện tử nhằm truyền thông tin giữa những người sử dụng mạng máy tính với nhau; dịch vụ giá trị gia

tăng trên mạng viễn thông, điện thoại di động; dịch vụ phát chương trình truyền hình; các dịch vụ nhằm kết nối, truy cập thông tin, truy cập các cơ sở dữ liệu trên mạng internet; hãng thông tấn.

Nhóm 41: Phim tư liệu; dàn dựng chương trình phát thanh, truyền hình; dịch vụ giáo dục; trung tâm đào tạo về nghiệp vụ quảng cáo, truyền thông, marketing; tổ chức sự kiện về văn hóa, giáo dục, thể thao; dịch vụ xuất bản sách, báo, tạp chí chuyên đề, báo điện tử trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức; cho thuê phim điện ảnh hoặc phim truyền hình; cho thuê máy chiếu phim hoặc máy thu thanh, thu hình hoặc máy quay phim.

Nhóm 42: Thiết kế trang web; thiết kế bản vẽ công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế đồ họa; thiết kế ấn phẩm quảng cáo; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế nhãn hiệu; tư vấn chuyển giao công nghệ; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử).

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn quyền tác giả; li- xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ đại diện theo uỷ quyền để bảo vệ quyền lợi khách hàng (dịch vụ tranh tụng).

---

(111) **4-0230568**
(210) 4-2012-20503
(181) 13.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

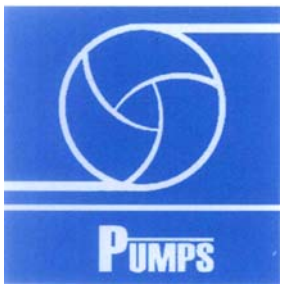

(151) 26.08.2014
(220) 13.09.2012

(531) 26.1.1; 26.4.1; 1.15.23
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BƠM CHÂU ÂU (VN)
Số 13G Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, thiết bị xử lý nước như máy bơm, máy lọc cặn, ống bọt khí, van bọt khí, quả cầu vi sinh, thiết bị điện, ổ cắm điện, công tắc điện, thiết bị và dụng cụ dùng để dẫn điện; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu hàng hoá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp thoát nước.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải bằng đường thủy.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước cấp và nước thải; dịch vụ tiêu hủy chất thải; dịch vụ tái chế chất thải.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ; thiết kế công trình cấp thoát nước; dịch vụ khảo sát, đánh giá môi trường; dịch vụ tư vấn nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thăm dò dưới nước.

---

(111) **4-0230569**
(210) 4-2012-20200
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 11.09.2012

(531) 26.4.2; 8.7.11
(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MÁY ẤP TRỨNG SỰ SỐNG (VN)
Tầng 1, tòa nhà PVFCCo Tower, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy ấp trứng và linh kiện chế tạo máy ấp trứng: đồng hồ điều khiển nhiệt và ẩm, khay trứng, quạt, đèn nhiệt.

---

(111) **4-0230570**
(210) 4-2012-20600
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRIỆU AN

(151) 26.08.2014
(220) 14.09.2012

(591) Đỏ, vàng
(731) VŨ VĂN QUÝT (VN)
27/8 đường 13, khu phố 4, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Men rượu.

---

(111) **4-0230571**
(210) 4-2012-29468
(181) 28.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 28.12.2012

(531) 15.7.1; 26.1.6; 1.13.1; 20.7.1
(591) Xanh tím than, đỏ, vàng
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH (VN)
Đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0230572**
(210) 4-2012-20941
(181) 20.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 20.09.2012

(531) 26.1.2; 26.3.23; 1.15.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
11 phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0230573**
(210) 4-2012-20942
(181) 20.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 20.09.2012

(531) 26.1.2; 26.3.23; 1.15.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
11 phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế tiêu hao như: vật tư y tế như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; điện cự dán y tế, đệm chống loét; giường hỗ trợ bệnh nhân

liệt; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu.

---

(111) **4-0230574**
(210) 4-2010-16765
(181) 09.08.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

DELMIX

(151) 26.08.2014
(220) 09.08.2010

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230575**
(210) 4-2010-17723
(181) 20.08.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

GoldStar®

(151) 26.08.2014
(220) 20.08.2010

(531) A1.1.10; 26.1.1; A26.1.24
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SƠN NERO (VN)
Lô MC2 khu công nghiệp Đức Hoà 1 Hạnh Phúc, ấp 5, Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn (trừ sơn cách nhiệt); vec ni; chất chống rỉ; chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

---

(111) **4-0230576**
(210) 4-2010-24182
(181) 16.11.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

Häagendess
1881

(151) 26.08.2014
(220) 16.11.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ÂU Á (VN)
Số 34, ngõ 576, đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ bìa da; sách; bút; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Ví da, ba lô, va li, túi xách.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm quà tặng lưu niệm, đồ làm bằng da và giả da, ví da, ba lô, va li, túi xách, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0230577**
(210) 4-2005-08219
(181) 05.07.2015
(450) 27.10.2014 319
(540)

ROSETINOR

(151) 26.08.2014
(220) 05.07.2005

(731) XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 (VN)
160 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230578**
(210) 4-2011-27408
(181) 21.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

ECOPIA

(151) 26.08.2014
(220) 21.12.2011

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1 Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, 104-8340, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Ô tô, các bộ phận và linh kiện của ô tô; lốp xe dùng cho xe ô tô chở khách; lốp xe dùng cho xe tải; lốp xe dùng cho xe bus; lốp xe dùng cho ô tô đua; lốp ô tô; lốp xe được đắp lại dùng cho xe chở khách; lốp xe được đắp lại dùng cho xe tải; lốp xe được đắp lại dùng cho xe bus; lốp xe được đắp lại dùng cho xe ô tô đua; lốp xe được đắp lại dùng cho ô tô; lốp xe được đắp lại dùng cho máy bay; săm dùng cho xe ô tô chở khách; săm dùng cho xe tải; săm dùng cho xe bus; săm dùng cho xe ô tô đua; săm dùng cho ô tô; bánh xe dùng cho xe ô tô chở khách, bánh xe dùng cho xe tải; bánh xe dùng cho xe bus; bánh xe dùng cho ô tô đua; bánh xe dùng cho ô tô; miếng vá lốp xe bằng cao su dùng cho tất cả các phương tiện giao thông kể trên; xe cộ có động cơ hai bánh các bộ phận và linh kiện của xe cộ có động cơ hai bánh; lốp dùng cho xe cộ có động cơ hai bánh; săm dùng cho xe cộ có động cơ hai bánh; bánh xe dùng cho xe cộ có động cơ hai bánh; xe đạp, các bộ phận và linh kiện của xe đạp; lốp dùng cho xe đạp; săm dùng cho xe đạp; bánh xe dùng cho xe đạp; miếng vá lốp xe bằng cao su dùng cho xe cộ có động cơ hai bánh hoặc xe đạp; săm và lốp xe dùng cho máy bay; miếng vá lốp xe bằng cao su dùng cho máy bay; miếng vá cao su có chất dính dùng để sửa chữa săm và lốp xe; vành bánh xe và vỏ bọc

bánh xe của các phương tiện giao thông; săm dùng cho bánh của xe cộ; bộ giảm xóc dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ giảm xóc bằng hơi (lò so hơi dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); trục nối xe dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; cái chắn bùn/cản sốc dùng cho ô tô; đệm ghế dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; miếng vá dùng cho các phương tiện giao thông (các xe kéo trọng tải nặng); bộ phận giảm xóc của xe cộ; lò xo hơi của xe cộ.

---

(111) **4-0230579**
(210) 4-2008-00600
(181) 09.01.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

RENIATE

(151) 26.08.2014
(220) 09.01.2008

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DO HA (VN)
Số 30, tập thể Trần Phú, ngõ 105, đường Nguyễn Phong Sắc, tổ 16, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0230580**
(210) 4-2011-08103
(181) 29.04.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 26.08.2014
(220) 29.04.2011

(531) 4.3.3
(591) Vàng, vàng đậm
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP LONG GIANG (VN)
ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; hãng bất động sản.

---

(111) **4-0230581**
(210) 4-2013-07691
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RALPH LAUREN LOVE

(151) 27.08.2014
(220) 22.04.2013

(731) THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, N.Y. 10022, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, nước thơm để xức sau khi tắm; chất gel dạng lỏng đặc quánh (gel), muối để tắm và tắm vòi hoa sen không dùng cho mục đích y tế; xà phòng thơm, chất khử mùi dùng cho cơ thể; mỹ phẩm cụ thể là: kem, sữa, nước thơm; chất gel dạng lỏng đặc quánh (gel) và phấn dùng cho mặt, cơ thể và tay; chế phẩm bảo vệ da khỏi nắng (sản phẩm mỹ phẩm), chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; chất gel dạng lỏng đặc quánh (gel), nước xịt, keo bọt và dầu thơm để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc; keo xịt tóc; chế phẩm tạo màu cho tóc và tẩy màu cho tóc; chế phẩm tạo nếp tóc lượn sóng và làm xoăn tóc lâu dài; tinh dầu dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0230582**
(210) 4-2013-07383
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

miomio

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI THUẬN HÒA PHÁT (VN)
388 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ; nón.

Nhóm 35: Mua bán giày, dép, mũ, nón, quần áo các loại, túi xách, va li, ví (bóp), đồng hồ, đồ trang sức.

Nhóm 40: May đo quần áo, cắt vải, sửa quần áo cho vừa số đo.

---

(111) **4-0230583**
(210) 4-2013-06358
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ARTSGARDEN

(151) 27.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN MINH ĐỨC (VN)
P5 nhà 2 tập thể C21, tổ 37, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, dịch vụ giáo dục nhà trẻ; dịch vụ đào tạo nhà trẻ; trường mẫu giáo mầm non.

---

(111) **4-0230584**
(210) 4-2013-09711
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FLUCUL

(151) 27.08.2014
(220) 15.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230585**
(210) 4-2013-06955
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BENLIN

(151) 27.08.2014
(220) 12.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG KÝ (VN)
68/22 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn và cửa kéo bằng kim loại; phụ kiện dùng cho cửa và đồ gỗ làm bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện, máy diezel, máy nổ dùng cho máy móc, thiết bị (không dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ); thiết bị nâng dùng cho cửa cuốn; bộ phận truyền động chạy bằng động cơ dùng cho cửa, cổng.

---

(111) **4-0230586**
(210) 4-2013-01779
(181) 24.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 24.01.2013

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM TẤN HỒNG (VN)
Thôn Xuân Đài, xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quí.

---

(111) **4-0230587**
(210) 4-2013-07698
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LIÊN TÂM
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

(151) 27.08.2014
(220) 22.04.2013

(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA LIÊN TÂM (VN)
67 Liên Tỉnh 5, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe con người; phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0230588**
(210) 4-2013-07773
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Blindlink

(151) 27.08.2014
(220) 23.04.2013

(731) PHAN VŨ ANH (VN)
102 - B1 Nam Thành Công, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ massage; dịch vụ tắm nắng; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0230589**
(210) 4-2013-07774
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Phan Anh Law Firm

(151) 27.08.2014
(220) 23.04.2013

(731) PHAN VŨ ANH (VN)
102 - B1 Nam Thành Công, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn sở hữu trí tuệ; tham gia tố tụng và ngoài tố tụng; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo qui định của pháp luật.

---

(111) **4-0230590**
(210) 4-2013-02863
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 06.02.2013

(531) 5.7.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng
(731) TRỊNH VĂN CHÊNH (VN)
Thôn Suối Bang, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Quả mít tươi.

Nhóm 35: Buôn bán, bán lẻ quả mít tươi.

---

(111) **4-0230591**
(210) 4-2014-01526
(641) 4-2011-24167
(181) 14.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 14.11.2011

(531) A5.5.21; A5.5.20; A25.3.15
(591) Hồng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THĂNG LONG GTC (VN)
113-115 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 20: Nội thất cho nhà ở và văn phòng bao gồm: bàn, ghế, giường ngủ, tủ, rèm bằng tre, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0230592**
(210) 4-2014-01527
(641) 4-2011-24167
(181) 14.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 14.11.2011

(531) A25.3.15; A5.5.21; A5.5.20
(591) Hồng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THĂNG LONG GTC (VN)
113-115 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 20: Nội thất cho nhà ở và văn phòng bao gồm: bàn, ghế, giường ngủ, tủ, rèm bằng tre, tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí, đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, mua bán các mặt hàng: thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, hàng nông sản, thực phẩm chế biến, rượu, thuốc lá, vật tư máy móc phục vụ cho ngành xây dựng, các phương tiện vận tải công nghiệp, hóa chất và các vật tư về hóa chất; kinh doanh siêu thị (buôn bán các mặt hàng: thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, hàng nông sản, thực phẩm chế biến, rượu, thuốc lá, vật tư máy móc phục vụ cho ngành xây dựng, các phương tiện vận tải công nghiệp, hóa chất và các vật tư về hóa chất); tổ chức hội chợ triển lãm với mục đích thương mại; quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; quản lý các dự án đầu tư: xây dựng phát triển nhà, khu đô thị, trung tâm thương mại, khu du dịch, khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao, khách sạn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, nhà ở và văn phòng làm việc.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp thoát nước; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0230593**
(210) 4-2013-03576
(181) 26.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RAPID-TORC

(151) 27.08.2014
(220) 26.02.2013

(731) RAPID - TORC S.A (BE)
Avenue Louise, 306 1050 BRUXELLES-Belgium
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Các máy công cụ, cụ thể là: cờ lê mô men xoắn thủy lực, thiết bị kéo căng bu lông thủy lực, bơm thủy lực, máy vặn bu lông ốc vít thủy lực, máy làm nóng bu lông cảm ứng.

---

(111) **4-0230594**
(210) 4-2013-12321
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

A PA TĂNG

(151) 27.08.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN HƯNG ĐỊNH (VN)
Lô A77, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0230595**
(210) 4-2013-12322
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

APATANG

(151) 27.08.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN HƯNG ĐỊNH (VN)
Lô A77, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0230596**
(210) 4-2013-12324
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

APATANK

(151) 27.08.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN HƯNG ĐỊNH (VN)
Lô A77, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0230597**
(210) 4-2013-12326
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ABATANK

AFATANK

(151) 27.08.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN HƯNG ĐỊNH (VN)
Lô A77, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0230598**
(210) 4-2013-12328
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ABATANG

AFATANG

(151) 27.08.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN HƯNG ĐỊNH (VN)
Lô A77, đường Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0230599**
(210) 4-2013-04215
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 08.03.2013

(531) 7.1.6; 26.1.1; 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh dương, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP AN HẢI (VN)
298B Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa tàu biển.

Nhóm 39: Bốc xếp hàng hóa.

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích tàu biển.

---

(111) **4-0230600**
(210) 4-2013-04216
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 08.03.2013

(531) A26.11.12; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NEW TOYO PULPPY (VIỆT NAM) (VN)
Số 8 đường 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn); khăn ăn bằng giấy; khăn giấy tiện lợi, khăn giấy bỏ túi, khăn giấy đa năng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn); khăn ăn bằng giấy; khăn giấy tiện lợi, khăn giấy bỏ túi, khăn giấy đa năng.

(111) **4-0230601**
(210) 4-2013-04423
(181) 12.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRAMIRATE

(151) 27.08.2014
(220) 12.03.2013

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230602**
(210) 4-2013-06484
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TUMZCAP

(151) 27.08.2014
(220) 08.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG HOÀNG ANH (VN)
Số 12, ngõ 125, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230603**
(210) 4-2013-06034
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DECINAX

(151) 27.08.2014
(220) 02.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QUỐC TẾ MỸ ĐỨC (VN)
Số 80, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230604**
(210) 4-2013-05068
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

EMCO-DIVA

(151) 27.08.2014
(220) 20.03.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên- Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230605**
(210) 4-2013-04262
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

białe

(151) 27.08.2014
(220) 08.03.2013

(731) NGÔ THẾ HƯNG (VN)
Số 24, BT3, X2, khu biệt thự Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa bột, sữa chua, sữa UHT, các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0230606**
(210) 4-2013-04249
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PHƯỚC YẾN

(151) 27.08.2014
(220) 08.03.2013

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯỚC YẾN (VN)
ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ nữ trang; đồ trang sức; kim loại quý; vàng; bạc.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ.

---

(111) **4-0230607**
(210) 4-2013-02969
(181) 07.02.2023
(300) 2012 1212 15.08.2012 AZ
(450) 27.10.2014 319
(540)

IMPRESSIONS

(151) 27.08.2014
(220) 07.02.2013

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0230608**
(210) 4-2013-05214
(181) 22.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TalkTalkEnglish
THE FASTEST WAY TO LEARN ENGLISH

(151) 27.08.2014
(220) 22.03.2013

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) HOÀNG QUỐC THẮNG (VN)
Số 55 ngõ Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; sách học ngoại ngữ; ấn phẩm (dạng giấy) xuất bản định kỳ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0230609**
(210) 4-2013-02583
(181) 01.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

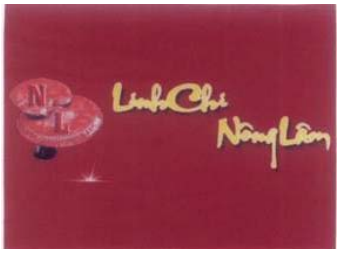

(151) 27.08.2014
(220) 01.02.2013

(531) A5.11.5
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM WAY (VN)
21 Hồng Đức, khu phố 4, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nấm linh chi (dược phẩm), thực phẩm dinh dưỡng chế biến từ nấm linh chi để phục vụ cho ngành y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán nấm linh chi các loại (tươi sống, sấy khô).

---

(111) **4-0230610**
(210) 4-2013-04286
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 08.03.2013

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VĨNH HIỆP (VN)
404 Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê, hạt tiêu.

---

(111) **4-0230611**
(210) 4-2013-05430
(181) 25.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 25.03.2013

(531) 2.9.1; 24.9.1
(591) Trắng, hồng
(731) CARLOS ALBERTO CASTELLI (AR)
Santo Domingo 2468, Ciudad Autonoma de Buenos Aires, Republica Argentina
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồ trang sức; vòng đeo chìa khoá [đồ nữ trang giả rẻ tiền]; chuỗi hạt [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; hoa tai [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ trang sức, đồ kim hoàn].

Nhóm 18: Dây đeo vai bằng da thuộc; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc; ba lô; túi xách tay; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; quần ống bó [quần dài]; khăn choàng; khăn quàng cổ; đồ đi ở chân; mũ.

Nhóm 26: Kẹp [không phải đồ trang sức kim loại quý]; kim khâu bìa sách; kim để mạng vá; kim đan; kim khâu; khuy lỗ cho trang phục; băng buộc tóc; đồ trang trí tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, đồ nữ trang, đồng hồ đeo tay, phụ kiện thời trang và các sản phẩm thuộc da.

---

(111) **4-0230612**
(210) 4-2013-05874
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 29.03.2013

(531) 25.5.25; 26.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 2.9.10
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ NGUYÊN (VN)
580/32 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng, xà bông (xà phòng), dầu gội.

---

(111) **4-0230613**
(210) 4-2013-00062
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 02.01.2013

(591) Vàng, đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ÂU VIỆT PHÁT (VN)
B11A/5 ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Hộp mực đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

Nhóm 16: Ru băng mực cho máy in của máy tính.

Nhóm 37: Đổ mực.

---

(111) **4-0230614**
(210) 4-2013-05971
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 02.04.2013

(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN GIA DỤNG ĐẠI THẮNG. (VN)
Số 34 Lộc Vinh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt hơi nước; ấm điện; bóng đèn điện; nồi cơm điện; bếp ga (gas).

---

(111) **4-0230615**
(210) 4-2013-07427
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GLOPEPCID

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230616**
(210) 4-2013-07429
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PRENIMED

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230617**
(210) 4-2013-13786
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TUCHONG®
Nice design style

(151) 27.08.2014
(220) 28.06.2013

(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ, đen
(731) KIỀU THỊ HỒNG (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0230618**
(210) 4-2013-05790
(641) 4-2011-22211
(181) 20.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 20.10.2011

(531) 25.1.25; 26.1.1; 4.1.2; 4.1.3
(591) Vàng thổ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN TÂN HOÀNG MINH (VN)
96 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tòa nhà; cho thuê bất động sản; hãng bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; khai thác mỏ; dịch vụ xây dựng dân dụng; xây dựng các công trình công nghiệp.

---

(111) **4-0230619**
(210) 4-2013-09531
(181) 14.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 14.05.2013

(531) 26.4.1; 26.13.25
(591) Vàng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AK VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngách 432/18, đường Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu ngăn cản sự phát xạ nhiệt; vật liệu không dẫn nhiệt để giữ nhiệt; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm bao gồm: gỗ tiêu âm, tấm nỉ tiêu âm.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ đạc bằng gỗ bao gồm: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: vật liệu ngăn cản sự phát xạ nhiệt, vật liệu không dẫn nhiệt để giữ nhiệt, vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm bao gồm: gỗ tiêu âm, tấm nỉ tiêu âm; đồ gỗ nội thất, đồ đạc bằng gỗ bao gồm: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0230620**
(210) 4-2011-20791
(181) 05.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 05.10.2011

(531) 26.1.1; A1.1.4; 24.17.15; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) NGUYỄN THẾ QUÂN (VN)
Thôn Liễn Hạ, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo mưa; quần áo thời trang; giày dép; bít tất; khẩu trang (trang phục); găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0230621**
(210) 4-2013-06351
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MOREBABY

(151) 27.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM AMIGO VIỆT NAM (VN)
Số 67 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230622**
(210) 4-2013-06352
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LACTOPACK

(151) 27.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG HOÀNG ANH (VN)
Số 12, ngõ 125, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230623**
(210) 4-2013-06353
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ENERPACK

(151) 27.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG HOÀNG ANH (VN)
Số 12, ngõ 125, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230624**
(210) 4-2013-06354
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Mãnh Nam

(151) 27.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NHƯ THỦY (VN)
Số 5 Tuệ Tĩnh, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230625**
(210) 4-2009-03403
(181) 03.03.2019
(450) 27.10.2014 319
(540)

GOLD DRAGON

(151) 27.08.2014
(220) 03.03.2009

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
A6 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; gỗ xẻ; gỗ dán; gỗ lát tường.

---

(111) **4-0230626**
(210) 4-2013-07403
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

WINOLAN

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) SANOFI (FR)
54 rue La Boétie, 75008 Paris, France
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230627**
(210) 4-2013-07404
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZENOLAN

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) SANOFI (FR)
54 rue La Boétie, 75008 Paris, France
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230628**
(210) 4-2009-22480
(181) 20.10.2019
(450) 27.10.2014 319
(540)

An Đông

(151) 27.08.2014
(220) 20.10.2009

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
72 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0230629**
(210) 4-2013-07088
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HƯƠNG HỒNG NGỌC

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) NGUYỄN VĂN HẠNH (VN)
Thôn Xuân Nẻo, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp các loại.

(111) **4-0230630**
(210) 4-2013-07328
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.11.12; 6.1.2
(591) Da cam, xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)
Cầu Xe, xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0230631**
(210) 4-2013-07409
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(531) 5.7.14; 5.7.21; 5.3.11; 5.7.9
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, trắng
(731) TRƯƠNG VĂN TIÊN (VN)
Số 34, khóm 6, Kinh Bà Cai, Trương Phùng Xuân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây ăn quả như xoài, ổi, mít, chuối.

---

(111) **4-0230632**
(210) 4-2013-07426
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CARVELMED

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230633**
(210) 4-2013-07961
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 24.04.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương
(731) DƯƠNG THỊ THANH HẢI (VN)
67 Lê Quang Định, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo, mũ nón.

---

(111) **4-0230634**
(210) 4-2013-08642
(181) 04.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Yvone

(151) 27.08.2014
(220) 04.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MON (VN)
95 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa chống nắng; nước rửa tay; mặt nạ ủ tóc; dầu bóng tóc; gel dưỡng da ngừa mụn (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0230635**
(210) 4-2013-07948
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 24.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.1.2; A26.11.12
(591) Nâu, đỏ, vàng, xanh lá cây, tím, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUỆ LINH (VN)
Số 4, lô 4, khu 1765m2, tổ 28, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230636**
(210) 4-2013-07962
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 24.04.2013

(531) 26.4.2; A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ Y TẾ BẮC VIỆT (VN)
Số 20 ngách 1/48 ngõ 1, phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế; hệ thống cung cấp khí y tế; ổ khí ra khí y tế; bình lưu lượng khí ôxy (dùng trong y tế); bình hút dịch (dùng trong y tế); đường ống dẫn khí y tế và các phụ kiện của chúng như ống nối, tê, cút; trung tâm điều áp khí y tế (thiết bị y tế); máy nén khí y tế; máy hút khí y tế chân không; máy tạo khí ôxy (dùng trong y tế); téc đựng khí ô xy (dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu: trang thiết bị và dụng cụ y tế, hệ thống cung cấp khí y tế, ổ khí ra khí y tế, bình lưu lượng khí ôxy (dùng trong y tế), bình hút dịch (dùng trong y tế), đường ống dẫn khí y tế và các phụ kiện của chúng, trung tâm điều áp khí y tế (thiết bị y tế), máy nén khí y tế, máy hút khí y tế chân không, máy tạo khí ôxy (dùng trong y tế), téc đựng khí ô xy (dùng trong y tế), ống bằng kim loại, chi tiết nối ống dẫn bằng kim loại, téc chứa bằng kim loại.

---

(111) **4-0230637**
(210) 4-2013-07384
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 17.04.2013

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 5.3.11
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, da cam, tím, hồng, đen
(731) CHIEN-LUN HUANG (TW)
1F., No.5-2, Shuanghu, Sanyi Township, Miaoli County 367, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Anbumin dùng cho thực phẩm; chất chiết xuất từ cỏ dùng cho thực phẩm; gelantin dùng cho thực phẩm; chất béo ăn được; bơ lạc; bơ; nước luộc thịt; trái cây, đã bảo quản; khoai tây cắt lát rán giòn; mứt ướt; trái cây đông lạnh; súp; nho khô; dưa chuột bao tử; rau đã bảo quản; rau sấy khô; dầu ăn; pho mát; trái cây rắc đường; trái cây dầm đường; trái cây hầm; thạch trái cây; bột trái cây; thạch để nấu ăn; mứt gừng (mứt ướt); dầu mè; sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến; pectin dùng cho thực phẩm; dưa muối; anginat dùng cho thực phẩm; trái cây cắt lát; thịt, đã bảo quản; đậu phụ; tổ chim ăn được; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ chế phẩm ngũ cốc; kẹo, không dùng cho mục đích y tế, mạch nha; thạch trái cây (bánh kẹo); mật ong; bánh quy; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt; mứt ngọt (kẹo); trà đóng gói (không dùng cho mục đích y tế); bánh tráng; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở gạo; thực phẩm làm từ bột; kem lạnh (ăn được); kem lạnh (món tráng miệng).

Nhóm 35: Sắp xếp báo giá (cho người khác); điều tra thương mại; dịch vụ cơ quan thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng (cho người khác); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hoá, dịch vụ cho doanh nghiệp khác).

---

(111) **4-0230638**
(210) 4-2013-07748
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Hai Liên

(151) 27.08.2014
(220) 23.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THIÊN LỘC (VN)
Tổ 3 đường Hùng Vương, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0230639**
(210) 4-2013-07925
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 24.04.2013

(531) 5.9.24; 26.13.25; 26.4.4; 26.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MA SAN (VN)
Tầng 12, toà nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0230640**
(210) 4-2009-25142
(181) 19.11.2019
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 19.11.2009

(731) SAN YUAN ELECTRIC ROLLING DOOR MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 158, Liu Fen Rd., Yung Feng Tsun, Wai Pu Hsiang, Taichung Hsien 438, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; bộ cung cấp nguồn điện liên tục (của thiết bị điện); thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; pin điện; ắc quy điện; thiêt bị điều khiển dùng cho động cơ.

---

(111) **4-0230641**
(210) 4-2013-02893
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 06.02.2013

(531) 1.5.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) INTERNATIONAL ROAD FEDERATION (EG)
Madison Place, 500 Montgomery Street, Fifth Floor, Alexandria, VA 22314
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm giáo dục, cụ thể là, sổ tay hướng dẫn đào tạo trong lĩnh vực an toàn giao thông, xây dựng, quản lý và bảo trì đường xá; ấn phẩm tài liệu hướng dẫn, giáo dục và giảng dạy trong lĩnh vực an toàn giao thông, xây dựng, quản lý và bảo trì đường xá; ấn phẩm tài liệu định kỳ, cụ thể là, tạp chí, báo, sách và tài liệu tuyên truyền trong lĩnh vực an toàn giao thông, xây dựng, quản lý và bảo trì đường xá.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp khóa học, hội thảo chuyên đề, hội thảo có thảo Iuận, lớp phụ đạo và khóa học trực tuyến trong lĩnh vực an toàn giao thông, xây dựng, quản lý và bảo trì đường xá; tổ chức hội thảo, hội nghị, hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề, hội thảo có thảo luận về giáo dục trong lĩnh vực an toàn giao thông, xây dựng, quản lý và bảo trì đường xá; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, tiến hành triển lãm, trưng bày và triển lãm tương tác giáo dục trực tuyến trong lĩnh vực an toàn giao thông, xây dựng, quản lý và bảo trì đường xá.

(111) **4-0230642**
(210) 4-2013-06791
(181) 11.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NOVAREHATECH

(151) 27.08.2014
(220) 11.04.2013

(531) 26.13.25; 26.1.1; A26.11.12; A18.1.20; 18.1.23
(731) CÔNG TY TNHH NO VA VIỆT NAM (VN)
Đường NA4, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ hỗ trợ người bệnh tập luyện theo phương pháp vật lý trị liệu: gậy chống, gậy chống có bốn chân, khung tập đi, khung tập đi có bánh xe, nạng chống, trang thiết bị y tế, ghế ngồi cho người bệnh khi đi vệ sinh, ghế ngồi cho người bệnh khi đi tắm rửa, xe đẩy cho người bệnh ngồi, giá nâng đỡ người bệnh.

Nhóm 12: Xe lăn dùng cho người tàn tật; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy bằng điện.

---

(111) **4-0230643**
(210) 4-2013-06660
(181) 10.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 10.04.2013

(531) 26.1.2; 2.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NATURE VIỆT NAM (VN)
19 đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0230644**
(210) 4-2013-06528
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VDL Botanicals

(151) 27.08.2014
(220) 08.04.2013

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng thơm; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0230645**
(210) 4-2013-06686
(181) 10.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 10.04.2013

(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JANBEE (VN)
Lô Y2, đường D3-N2, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn (dầu động vật và thực vật).

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không có cồn).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn uống.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh.

---

(111) **4-0230646**
(210) 4-2013-03615
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 27.02.2013

(531) A3.4.4; 3.4.13; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ MÁY PHÂN BÓN THẮNG LỢI (VN)
Thôn Phú Sen Đông, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0230647**
(210) 4-2013-06620
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MỘC LINH

(151) 27.08.2014
(220) 09.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA MINH (VN)
Số 50, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0230648**
(210) 4-2013-03637
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Khang Việt

(151) 27.08.2014
(220) 27.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ÂU CHÂU (VN)
162 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230649**
(210) 4-2013-03638
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

AZENBON

(151) 27.08.2014
(220) 27.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230650**
(210) 4-2013-06483
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

EPHYSEMAX

(151) 27.08.2014
(220) 08.04.2013

(731) NGUYỄN HOÀNG HẢI (VN)
Số 11A ngõ 8 phố Dịch Vọng, tổ 36 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230651**
(210) 4-2013-06587
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

IZLIMI

(151) 27.08.2014
(220) 09.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỊNH HÀO PHÁT (VN)
Thôn Thạch By, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị máy khai khoáng; mua bán máy móc thiết bị máy nông nghiệp; mua bán máy móc thiết bị xây dựng; mua bán phụ tùng và bộ phận ô tô; mua bán phụ tùng và bộ phận xe máy.

---

(111) **4-0230652**
(210) 4-2012-16704
(181) 31.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

NANO SOLAR

(151) 27.08.2014
(220) 31.07.2012

(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN LẠC (VN)
185 Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bình làm nóng nước dùng năng lượng mặt trời.

Nhóm 21: Bình dùng để đun nước nóng (không làm nóng bằng điện, không phải dạng thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(111) **4-0230653**
(210) 4-2013-06707
(181) 10.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

OMACHI FAMILI

(151) 27.08.2014
(220) 10.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MA SAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; hủ tiếu; phở; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0230654**
(210) 4-2013-07557
(181) 18.04.2023
(300) 85/763,899 25.10.2012 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

AFGlobal CORPORATION Turnkey Solutions

(151) 27.08.2014
(220) 18.04.2013

(531) 1.5.1; 1.17.7
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) AMERI-FORGE GROUP, INC. (US)
13770 Industrial Road, Houston Texas 77015-6821, United States Of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ rèn sản phẩm kim loại theo yêu cầu và theo sự định rõ tiêu chuẩn của người khác; dịch vụ xử lý nhiệt kim loại; dịch vụ cửa hàng gia công cơ khí, cụ thể là gia công cơ khí các bộ phận cho người khác; dịch vụ hàn; lắp ráp vật liệu kim loại rèn cho người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm và phát triển sự tích hợp hệ thống và hệ thống phụ các sản phẩm được tôi luyện; dịch vụ thử nghiệm luyện kim.

---

(111) **4-0230655**
(210) 4-2010-07463
(181) 12.04.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

ANRAL

(151) 27.08.2014
(220) 12.04.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÚC (VN)
Nhà A7, lô 10, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm các loại.

---

(111) **4-0230656**
(210) 4-2010-07465
(181) 12.04.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

POANVAG

(151) 27.08.2014
(220) 12.04.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÚC (VN)
Nhà A7, lô 10, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm các loại.

---

(111) **4-0230657**
(210) 4-2010-04788
(181) 12.03.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

PAN PAC

(151) 27.08.2014
(220) 12.03.2010

(531) 25.5.25; 26.1.1; 1.17.11
(731) PAN PAC FOREST PRODUCTS LIMITED (NZ)
1161, SH2, Wairoa Road, Napier, New Zealand
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); gỗ xây dựng, gỗ đã đẽo tạc; gỗ đã xẻ, gỗ đã gia công, gỗ đã nung khô bằng lò nung; gỗ được xử lý đặc biệt dùng để đẽo tạc các sản phẩm.

---

(111) **4-0230658**
(210) 4-2010-06188
(181) 26.03.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 26.03.2010

(531) 5.13.4; 26.1.1
(591) Vàng nghệ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN HẢI ĐĂNG (VN)
12 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ (dịch vụ lưu trú tạm thời); dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0230659**
(210) 4-2010-05085
(181) 17.03.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 17.03.2010

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH CHUNG KIM (VN)
27 cư xá Chu Văn An, đường số 3, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0230660**
(210) 4-2010-02263
(181) 02.02.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 02.02.2010

(531) A5.1.5; A5.3.15; 26.1.1; 5.7.1
(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng cam, tím, đen
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TÂN PHÁT (VN)
Số 78, đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 29: Hạt điều sấy.

---

(111) **4-0230661**
(210) 4-2013-07040
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230662**
(210) 4-2013-07041
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230663**
(210) 4-2013-07042
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230664**
(210) 4-2013-07043
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230665**
(210) 4-2013-07044
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230666**
(210) 4-2013-07045
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230667**
(210) 4-2013-07047
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SONBOSS

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230668**
(210) 4-2013-07048
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SONBOSS
LUXE CLEAN MAXIMUM

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230669**
(210) 4-2013-07049
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BB BLON
CROSS EXTERIOR FUTURE

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; A26.11.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230670**
(210) 4-2013-07060
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230671**
(210) 4-2013-07061
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230672**
(210) 4-2013-07062
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230673**
(210) 4-2013-07063
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230674**
(210) 4-2013-07064
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230675**
(210) 4-2013-07065
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; A26.11.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230676**
(210) 4-2013-07066
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0230677**
(210) 4-2013-07080
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DIANVAZIC

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230678**
(210) 4-2013-07081
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ARMECECOPHA

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO (VN)
Số 118, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230679**
(210) 4-2013-07082
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.11.2; A26.11.12; 2.9.4
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230680**
(210) 4-2013-07083
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 27.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.3.23; 26.1.2; 26.11.1
(591) Đỏ, xám, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230681**
(210) 4-2013-13161
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Sắc Ngọc Khang

(151) 28.08.2014
(220) 21.06.2013

(731) LÊ TRUNG NAM (VN)
Căn hộ 217, lô M chung cư Bàu Cát 2, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát trái cây, đồ uống không có cồn.

(111) **4-0230682**
(210) 4-2013-05964
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 02.04.2013

(531) 26.4.3; 1.15.15
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI MAI KHÊ (VN)
QL 56, ấp Liên Lộc, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Kinh doanh sản phẩm khí (mua bán ga và bình gas LPG).

---

(111) **4-0230683**
(210) 4-2013-05999
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 02.04.2013

(531) 26.1.2; 7.1.6; 18.3.21; 18.3.23
(591) Trắng, đen, xanh, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SUPER FRANCE (VN)
Số 51 đường Phố Hiến, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho con người; thuốc uống dùng trong ngành y; dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0230684**
(210) 4-2013-06000
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ANOTEX

(151) 28.08.2014
(220) 02.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMSON VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngõ 179, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

(111) **4-0230685**
(210) 4-2013-06669
(181) 10.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 10.04.2013

(531) 26.4.2; 1.5.1; 26.1.1; 26.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, nâu, vàng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HIỆP ĐẠT (VN)
49/4C, Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột.

---

(111) **4-0230686**
(210) 4-2013-06401
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RAPIDTUS

(151) 28.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA PHARMA (VN)
50/8 Trương Phước Phan, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230687**
(210) 4-2013-07085
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.11.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230688**
(210) 4-2013-07086
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2; A3.11.2; 26.11.3
(591) Xanh đen, xanh lá cây, da cam, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230689**
(210) 4-2013-06007
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 02.04.2013

(531) 26.3.2; 26.1.2; 26.4.3; 18.3.21
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp; hóa chất công nghiệp; chế phẩm vi sinh dùng cho nông nghiệp.

---

(111) **4-0230690**
(210) 4-2013-06009
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Licha

(151) 28.08.2014
(220) 02.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không ga; bia; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0230691**
(210) 4-2013-06216
(181) 04.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 04.04.2013

(531) 26.4.2; 15.1.13; 21.1.17; 26.13.25
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
426B/19 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm.

Nhóm 14: Đồng hồ, đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách, ví.

Nhóm 25: Quần, áo, thắt lưng (trang phục), nón, khăn quàng, giày dép, đầm.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, đầm, nón, đồ trang sức, mắt kính, nước hoa, mỹ phẩm, giày dép, đồng hồ, thắt lưng, ví, túi xách.

---

(111) **4-0230692**
(210) 4-2013-06279
(181) 04.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 04.04.2013

(531) 25.1.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DUY ANH (VN)
Tầng 3, tòa nhà Sài Gòn Royal, 91 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

(111) **4-0230693**
(210) 4-2013-06376
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

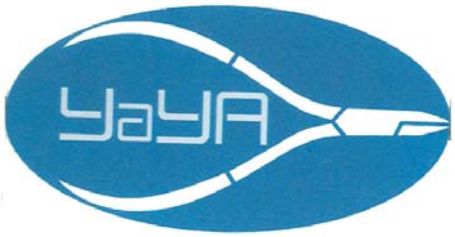

(151) 28.08.2014
(220) 05.04.2013

(531) 26.1.2; A14.7.7
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC AN (VN)
Số 1B/12 đường Hưng Phú, phường 8, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: kìm cắt biểu bì.

---

(111) **4-0230694**
(210) 4-2013-06567
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 09.04.2013

(531) A26.11.13; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AWA (VN)
Nhà M13 đường số 21 KĐT mới Đông Nam Thủy An, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) văn phòng phẩm, hóa mỹ phẩm, bột ngũ cốc, quà tặng lưu niệm.

---

(111) **4-0230695**
(210) 4-2013-07719
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.1.1; 1.3.1; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng, trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 6, Lê Thánh Tông, Hòn Gai, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan [du lịch]; sắp xếp các chuyến đi trên biển; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế.

(111) **4-0230696**
(210) 4-2013-06549
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 09.04.2013

(591) Đen, xanh dương, xanh lá cây đậm, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI HÙNG SÁNG (VN)
12/13 Quách Điêu, tổ 12, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các loại bột giặt; các chế phẩm và các chất sử dụng cho giặt là quần áo; các chế phẩm dùng để tẩy sạch vết bẩn; các chế phẩm dùng để khử mùi và làm thơm dùng cho quần áo và các loại vải dệt; các chế phẩm dùng để giặt tay.

---

(111) **4-0230697**
(210) 4-2013-06990
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC KHANG PHÁT (VN)
Số 19X, đường số 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

---

(111) **4-0230698**
(210) 4-2012-24923
(181) 06.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 28.08.2014
(220) 06.11.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XÂY DỰNG TRỌNG ANH (VN)
Xóm 1, xóm Nội, Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BABYLON (BABYLON COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Buôn bán thiết bị gia dụng: bếp ga, máy hút mùi, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy sấy bát, máy rửa bát, lò nướng, lò vi sóng, chậu rửa bát bằng inốc, vòi rửa, vòi hoa sen, phụ kiện gương.

---

(111) **4-0230699**
(210) 4-2012-27857
(181) 10.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Whish
As swift as whish

(151) 28.08.2014
(220) 10.12.2012

(531) A26.11.12; 24.15.1; 26.13.25
(591) Đỏ, ghi xám, đen, đen nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỜN VĨNH HẰNG (VN)
981 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông dùng cho xe cộ; phụ gia (hóa chất) dùng cho dầu nhớt; phụ gia (hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ (gasoline, diesel).

Nhóm 04: Phụ gia (không hóa chất) cho dầu nhờn; mỡ bôi trơn; mỡ bôi trơn công nghiệp; dầu nhờn (dầu nhớt); dầu nhờn công nghiệp; dầu cắt công nghiệp.

---

(111) **4-0230700**
(210) 4-2013-04303
(181) 11.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RAYS KINGS

(151) 28.08.2014
(220) 11.03.2013

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THIÊN THÀNH (VN)
Thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn dùng cho trẻ em làm bằng vải xô (khăn sữa); khăn ướt (bằng vải) dùng cho trẻ em; khăn bằng vải; khăn bằng bông (không dùng cho mục đích y tế); khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải.

---

(111) **4-0230701**
(210) 4-2013-04265
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIETNAM Culinary Challenge

(151) 29.08.2014
(220) 08.03.2013

(531) 2.1.1; 2.1.11
(591) Đen, đỏ
(731) TRẦN THỊ CẨM DUYÊN (VN)
143 thôn 1, xã Ea Tiêu, huyện Krông A Na, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện cho mục đích vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0230702**
(210) 4-2013-04147
(181) 07.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 07.03.2013

(531) 5.7.3; 1.15.23; 24.17.21; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRƯỜNG PHÚ (VN)
Đại Bái, Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0230703**
(210) 4-2013-05788
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

IAI

(151) 29.08.2014
(220) 29.03.2013

(731) IAI CORPORATION (JP)
577-1, Obane, Shimizu-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Xi lanh dùng cho máy móc; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; người máy [máy móc]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0230704**
(210) 4-2013-03449
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CAMSIS

(151) 29.08.2014
(220) 25.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230705**
(210) 4-2013-04244
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAICNEAL-K

(151) 29.08.2014
(220) 08.03.2013

(731) DIHON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD (CN)
No. 45 Keyi Road, Kunming New & High-Tech Industrial Development Zone, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230706**
(210) 4-2013-04744
(181) 15.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Hạ Đơn Thảo

(151) 29.08.2014
(220) 15.03.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230707**
(210) 4-2013-04965
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 19.03.2013

(531) 2.5.2; 3.13.21
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH PHÁT HƯNG (VN)
Đường số 1, lô LA3, khu công nghiệp Xuyên á, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bọ, côn trùng.

---

(111) **4-0230708**
(210) 4-2013-03921
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 05.03.2013

(531) A26.3.6; 26.3.1; 26.13.25; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lam, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT NAM THANH (VN)
Số 86/166 Ông ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Tất ngắn cổ; tất dài; tất cao cổ; tất thấm mồ hôi; quần áo.

---

(111) **4-0230709**
(210) 4-2013-04240
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 08.03.2013

(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.3.2; A16.3.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADPEX (VN)
Phòng G3, toà nhà văn phòng Fosco, số 6, Phùng Khắc Khoan, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện thương mại và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0230710**
(210) 4-2013-04466
(181) 12.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 12.03.2013

(531) 25.1.25; 26.4.1; 8.7.5; 5.7.16; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, hồng, vàng, đỏ, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH DH FOODS (VN)
728-730 Võ Văn Kiệt, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Muối tôm.

---

(111) **4-0230711**
(210) 4-2013-04768
(181) 15.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NOVAK

(151) 29.08.2014
(220) 15.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH ĐƯỢC MÙA (VN)
D16/2B, đường Nguyễn Cửu Phú, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ).

---

(111) **4-0230712**
(210) 4-2013-04162
(181) 07.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CHIPHEO.COM

(151) 29.08.2014
(220) 07.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)
3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục thể thao, cụ thể: giày, dép, quần áo, găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0230713**
(210) 4-2013-04163
(181) 07.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CHÍ PHÈO

(151) 29.08.2014
(220) 07.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)
3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục thể thao, cụ thể: giày, dép, quần áo, găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0230714**
(210) 4-2013-04287
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 08.03.2013

(531) 26.4.3; 26.1.2; 26.13.25
(591) Vàng, xanh lá cây, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VIỆT TRUNG THÔNG (VN)
15/2 tỉnh lộ 9, tổ 2, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện công nghiệp bao gồm: thiết bị đầu nối, cái kẹp đầu dây điện, ống nối dây cáp điện, bộ nối điện, đầu nối điện, tủ phân phối điện.

---

(111) **4-0230715**
(210) 4-2013-05723
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FERSOLAR

(151) 29.08.2014
(220) 28.03.2013

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG QUỐC TẾ SUN VN (VN)
Thôn Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0230716**
(210) 4-2013-05724
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TOHATSUN

(151) 29.08.2014
(220) 28.03.2013

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG QUỐC TẾ SUN VN (VN)
Thôn Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0230717**
(210) 4-2013-03805
(181) 01.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

COLCAFE

(151) 29.08.2014
(220) 01.03.2013

(731) INDUSTRIA COLOMBIANA DE CAFE SAS (CO)
Calle 8 Sur No. 50 - 67, Medellin, Colombia
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì (làm thực phẩm cho người) và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường (đường ăn); mật ong; mật đường (cho thực phẩm); nấm men (làm thực phẩm cho người); bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh (kem ăn).

---

(111) **4-0230718**
(210) 4-2013-05006
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Whiteproof

(151) 29.08.2014
(220) 19.03.2013

(531) 2.3.1
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SAO NAM (VN)
Số 10, Nguyễn Chính, Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; phấn trang điểm.

---

(111) **4-0230719**
(210) 4-2013-05009
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

KIGIGAZ

(151) 29.08.2014
(220) 19.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG LONG Ô TÔ (VN)
Số 1173, quốc lộ 80, ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Khí ôxy công nghiệp (khí hóa lỏng).

---

(111) **4-0230720**
(210) 4-2013-03946
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 05.03.2013

(531) 3.7.21; 3.7.13; 25.1.25; 26.1.1; 5.7.1; 25.7.20
(731) LÊ THỊ MINH LUYẾN (VN)
Số nhà 21, ngõ 6, phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0230721**
(210) 4-2013-05997
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(531) 26.1.2; 7.1.6; 18.3.21; 18.3.23
(591) Trắng, đen, xanh, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SUPER FRANCE (VN)
Số 51 đường Phố Hiến, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho con người; thuốc uống dùng trong ngành y; dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0230722**
(210) 4-2013-05998
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(531) 26.1.2; 7.1.6; 18.3.21; 18.3.23
(591) Trắng, đen, xanh, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SUPER FRANCE (VN)
Số 51 đường Phố Hiến, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho con người; thuốc uống dùng trong ngành y; dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y (các sản phẩm đều được chế biến từ chè dung).

---

(111) **4-0230723**
(210) 4-2013-06036
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VĨNH TƯỜNG prodeco

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Tấm trần phi kim loại.

---

(111) **4-0230724**
(210) 4-2013-06037
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VĨNH TƯỜNG deco

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Tấm trần phi kim loại.

---

(111) **4-0230725**
(210) 4-2013-05789
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RoboCylinder

(151) 29.08.2014
(220) 29.03.2013

(731) IAI CORPORATION (JP)
577-1, Obane, Shimizu-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Xi lanh dùng cho máy móc; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; người máy [máy móc]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0230726**
(210) 4-2013-05880
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

APOLLO

(151) 29.08.2014
(220) 01.04.2013

(731) GEM PARTNERS LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0230727**
(210) 4-2013-07325
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.1.1; 26.3.23; A26.11.25; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI THỪA VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Già Khê, Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn bao bì.

---

(111) **4-0230728**
(210) 4-2013-07449
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

WOCWIN

(151) 29.08.2014
(220) 18.04.2013

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230729**
(210) 4-2013-08789
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 06.05.2013

(531) 26.4.2; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(591) Xanh nước biển, cam, vàng, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH VNSCOOTER (VN)
125/77/12 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.

---

(111) **4-0230730**
(210) 4-2013-09184
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GRACERAT

(151) 29.08.2014
(220) 09.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230731**
(210) 4-2013-05228
(181) 22.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAIRTONE

(151) 29.08.2014
(220) 22.03.2013

(731) AMPHI PTE LTD (SG)
1 North Bridge Road # 19-04/05, High Street Center, Singapore 179094

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230732**
(210) 4-2013-07617
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.3.1; 26.4.9; 7.1.24; 7.3.11; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH TRẦN NGUYỄN (VN)
15/3A đường số 22, khu phố 4, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn quạt máy, quạt BCD/BCP, quạt wington CRE, quạt gắn tường VAR, quạt công nghiệp wington, quạt thông gió, quạt li tâm.

---

(111) **4-0230733**
(210) 4-2013-09168
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 09.05.2013

(531) 26.3.23; A26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH ANH (VN)
Số 2, ngách Hồ Hàm Long, ngõ 1, đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); xi rô dùng làm đồ uống; nước có ga (đồ uống); nước ép trái cây; nước sô đa (đồ uống); nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; vận tải; vận chuyển hành khách; cho thuê kho hàng; vận chuyển hàng hóa; cho thuê bãi đỗ xe; du lịch; lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn; quán cà phê tự phục vụ; căng tin.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; phòng khám bệnh; bệnh viện; nhà dưỡng bệnh (chăm sóc sức khoẻ).

---

(111) **4-0230734**
(210) 4-2013-05250
(181) 22.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BLUE EXCHANGE kids

(151) 29.08.2014
(220) 22.03.2013

(591) Xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BLUE EXCHANGE (VN)
267 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dùng trong trang phục).

---

(111) **4-0230735**
(210) 4-2013-05254
(181) 22.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Blue Smile

(151) 29.08.2014
(220) 22.03.2013

(591) Xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BLUE EXCHANGE (VN)
267 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (dùng trong trang phục).

---

(111) **4-0230736**
(210) 4-2013-15761
(181) 18.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MBMedia

(151) 29.08.2014
(220) 18.07.2013

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các

phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0230737**
(210) 4-2013-16129
(181) 23.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 23.07.2013

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.11.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, đen
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Khúc Toại, xã Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tranh mỹ nghệ được ghép từ gỗ (tranh ghép gỗ).

---

(111) **4-0230738**
(210) 4-2013-05907
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TANAN

(151) 29.08.2014
(220) 01.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TÂN AN (VN)
Cụm công nghiệp Tân An, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói xây dựng.

---

(111) **4-0230739**
(210) 4-2013-07026
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 24.9.1; 24.9.3
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC THANH (VN)
60 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời (cung cấp chỗ ăn ở trong khách sạn).

---

(111) **4-0230740**
(210) 4-2013-09204
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Spec Coffee

(151) 29.08.2014
(220) 09.05.2013

(731) BÙI THỊ KHÁNH (VN)
Số 196 ngách 267/2 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chất thay thế cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0230741**
(210) 4-2013-06682
(181) 10.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Sitamibe

(151) 29.08.2014
(220) 10.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN-DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230742**
(210) 4-2013-06349
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DAMITRO

(151) 29.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230743**
(210) 4-2013-06360
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CUBAPOTIN

(151) 29.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EVD DƯỢC PHẨM VÀ Y TẾ (VN)
Phòng 201, toà nhà EVD, khu công nghiệp Hoàng Mai, số 431, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230744**
(210) 4-2013-06422
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GREEN PARADISE™

(151) 29.08.2014
(220) 05.04.2013

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN NĂM SAO TUẦN CHÂU (VN)
Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị các loại hàng hoá như: đồ chơi, đồ dệt may, đồ gia dụng liên quan đến dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất, mỹ phẩm, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập, thiết bị giáo dục, sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, thiết bị điện lạnh, thiết bị điện gia dụng (máy giặt, máy sấy khô quần áo, bàn ủi (bàn là), lò nướng, lò vi ba, bếp điện, máy rửa chén, máy trộn, máy pha cà phê, những máy chế biến thực phẩm, máy xay sinh tố, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, quạt, quạt sưởi, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, lò sưởi, máy truyền hình (ti vi), đầu đĩa VCD và DVD, máy quay phim, máy ảnh, điện thoại, điện thoại di động, máy fax, máy in, lương thực, thực phẩm, thời trang (thắt lưng, ví nam, ví nữ, túi xách, mũ đội đầu, giầy, dép, đồng hồ đeo tay, dây chuyền, vòng, nhẫn (bằng kim loại quý hoặc không bằng kim loại quý)); quản lý kinh doanh các dịch vụ tại khu đô thị, khu dân cư; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư, môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà, căn hộ và văn phòng; quản lý tòa nhà, khu biệt thự (quản lý bất động sản); đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển bằng tàu biển; vận chuyển rác thải.

Nhóm 41: Dịch vụ khu du lịch sinh thái (mục đích vui chơi giải trí); dịch vụ vui chơi giải trí thể thao như: vũ trường, sân gôn, tennis, bơi lội, trò chơi điện tử; dịch vụ câu lạc bộ sòng bạc; dịch vụ hát ka-ra- ô-kê; tổ chức và điều khiển cuộc hội thảo, chương trình biểu diễn thời trang; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, bệnh viện, phòng khám; dịch vụ xoa bóp; tắm hơi; dịch vụ làm vườn, chăm sóc cây cảnh.

---

(111) **4-0230745**
(210) 4-2013-06423
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 05.04.2013

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN NĂM SAO TUẦN CHÂU (VN)
Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị các loại hàng hoá như: đồ chơi, đồ dệt may, đồ gia dụng liên quan đến dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất, mỹ phẩm, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập, thiết bị giáo dục, sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, thiết bị điện lạnh, thiết bị điện gia dụng (máy giặt, máy sấy khô quần áo, bàn ủi (bàn là), lò nướng, lò vi ba, bếp điện, máy rửa chén, máy trộn, máy pha cà phê, những máy chế biến thực phẩm, máy xay sinh tố, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, quạt, quạt sưởi, máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, đèn điện, đèn bàn, máy sấy tóc, máy cạo râu, lò sưởi, máy truyền hình (ti vi), đầu đĩa VCD và DVD, máy quay phim, máy ảnh, điện thoại, điện thoại di động, máy fax, máy in, lương thực, thực phẩm, thời trang (thắt lưng, ví nam, ví nữ, túi xách, mũ đội đầu, giầy, dép, đồng hồ đeo tay, dây chuyền, vòng, nhẫn (bằng kim loại quý hoặc không bằng kim loại quý)); quản lý kinh doanh các dịch vụ tại khu đô thị, khu dân cư; dịch vụ quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư, môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà, căn hộ và văn phòng; quản lý tòa nhà, khu biệt thự (quản lý bất động sản); đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển bằng tàu biển; vận chuyển rác thải.

Nhóm 41: Dịch vụ khu du lịch sinh thái (mục đích vui chơi giải trí); dịch vụ vui chơi giải trí thể thao như: vũ trường, sân gôn, tennis, bơi lội, trò chơi điện tử; dịch vụ câu lạc bộ sòng bạc; dịch vụ hát ka-ra- ô-kê; tổ chức và điều khiển cuộc hội thảo, chương trình biểu diễn thời trang; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, bệnh viện, phòng khám; dịch vụ xoa bóp; tắm hơi; dịch vụ làm vườn, chăm sóc cây cảnh.

---

(111) **4-0230746**
(210) 4-2013-06509
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 08.04.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; 5.3.11; A5.3.13
(591) Bạc, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINH PHÚ (VN)
Số 06, ngách 18, ngõ 165 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử trùng không khí; thiết bị khử mùi không khí bằng ô zôn; thiết bị khử trùng bằng ô zôn; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị làm sạch nước bằng ô zôn.

---

(111) **4-0230747**
(210) 4-2013-06544
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 09.04.2013

(531) 26.4.4; 25.7.20; 15.1.13
(591) Xanh tím, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BẮC BĂNG DƯƠNG (VN)
B6 chung cư Vĩnh Phước, đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 11: Điều hòa, máy lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị vệ sinh, đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán các thiết bị điều hòa, làm lạnh, thông gió, thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt hệ thống điều hòa, hệ thống thông gió, hệ thống hút mùi, hệ thống hút bụi.

---

(111) **4-0230748**
(210) 4-2013-06145
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 03.04.2013

(531) A26.11.12
(591) Đen, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VẠN ĐẮC PHÚC (VN)
Số 182, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới thương mại; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu sách báo, tạp chí; mua bán băng đĩa nhạc; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch trên website; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện cho mục đích vui chơi giải trí hoặc văn hóa và thể thao, tổ chức biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ đào tạo như: đào tạo tự vệ; đào tạo sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dịch vụ phát hành băng, đĩa; dịch vụ sáng tác nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0230749**
(210) 4-2013-06146
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 03.04.2013

(531) 9.1.10; 16.3.13
(591) Da cam, ghi xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ NGHỆ THUẬT TACA EMCA (VN)
Số 182, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới thương mại; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu sách báo, tạp chí; mua bán băng đĩa nhạc; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch trên website; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện cho mục đích vui chơi giải trí hoặc văn hóa và thể thao, tổ chức biểu diễn nghệ thuật; dịch vụ đào tạo như: đào tạo tự

vệ; đào tạo sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dịch vụ phát hành băng, đĩa; dịch vụ sáng tác nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0230750**
(210) 4-2013-06988
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC KHANG PHÁT (VN)
Số 19X, đường số 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

---

(111) **4-0230751**
(210) 4-2013-06989
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Auriol

(151) 29.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGỌC KHANG PHÁT (VN)
Số 19X, đường số 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính.

---

(111) **4-0230752**
(210) 4-2013-06023
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAPPYGIRL

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT SƠN ĐÔNG (VN)
Số 26 ngõ 46 phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230753**
(210) 4-2013-06026
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ABAREK

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230754**
(210) 4-2013-06027
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LEVREK

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230755**
(210) 4-2013-06029
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BOSTEKID

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THỦY TRÚC (VN)
Số 19, tổ 38, tập thể 242 ngõ Gốc Đề, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230756**
(210) 4-2013-05968
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PIKA-SEN GRAND

(151) 29.08.2014
(220) 02.04.2013

(731) SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phân loại ngũ cốc bằng quang học.

---

(111) **4-0230757**
(210) 4-2013-06421
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

THÁI CAM

(151) 29.08.2014
(220) 05.04.2013

(731) BÙI NGỌC HÀ (VN)
Số 2/41 Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Nem (làm từ thịt đã qua chế biến, không phải nem cuốn).

---

(111) **4-0230758**
(210) 4-2013-06502
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 29.08.2014
(220) 08.04.2013

(531) 26.1.1; A1.1.2
(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, trắng, xanh lá cốm
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TÂN KHÁNH (VN)
Số 5, ngõ 90, đường Tựu Liệt, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thực phẩm giàu tinh bột (bột sắn dây).

---

(111) **4-0230759**
(210) 4-2013-06689
(181) 10.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Elencos

(151) 29.08.2014
(220) 10.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM CHUNG THẢO (VN)
40/3E ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0230760**
(210) 4-2013-07025
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Audifluor

(151) 29.08.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VNP (VN)
Ô 54 F3, khu đô thị Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230761**
(210) 4-2012-25527
(181) 13.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

DENG YUAN

(151) 03.09.2014
(220) 13.11.2012

(531) A1.5.3
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)
Xóm 1, thôn Thượng, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Mô tơ điện không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; mô tơ không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bơm (máy móc); bơm (bộ phận của máy móc, mô tơ hoặc động cơ); mảng ngăn của bơm (bộ phận máy móc, mô tơ hoặc động cơ).

---

(111) **4-0230762**
(210) 4-2012-16049
(181) 24.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

APIMIVIT

(151) 03.09.2014
(220) 24.07.2012

(731) TRẦN MINH HUỲNH NHUNG (VN)
210 đại học Nông Lâm, tổ 1, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho ong.

---

(111) **4-0230763**
(210) 4-2012-21644
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HTP
HAN THUAN PHAT CO., LTD

(151) 03.09.2014
(220) 28.09.2012

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.15.11; 26.15.9
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÂN THUẬN PHÁT (VN)
168 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy hoặc bìa cứng; thùng (hộp) carton (bao bì carton); túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0230764**
(210) 4-2012-21662
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 28.09.2012

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh da trời, vàng, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯƠNG ANH (VN)
Khu 1, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH BABYLON (BABYLON COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 31: Các loại giống thủy sản như: tôm giống, cá giống, cua giống; thức ăn bổ sung nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán các loại giống thủy sản như: tôm giống, cá giống, cua giống, thức ăn bổ sung nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0230765**
(210) 4-2012-17111
(181) 03.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 03.08.2012

(531) 3.7.1; 2.9.14; A2.9.15; 2.7.12
(591) Đỏ, xanh, cam, trắng, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DV - TM - TH THÁI BÌNH (VN)
Số 118, ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 11: Vòi nước; vòi sen; vòi rửa chén; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán vòi nước, vòi sen, vòi rửa chén, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0230766**
(210) 4-2012-17764
(181) 13.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 13.08.2012

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.11.12
(591) Nâu, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO QUỐC TẾ HỒ CÁP (VN)
32/115 Ông ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0230767**
(210) 4-2012-17963
(181) 14.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 14.08.2012

(531) 13.1.6; A2.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh đen, vàng cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ID VIỆT NAM (VN)
50/16 Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; ảnh chụp.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; dịch vụ sao chép tài liệu.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0230768**
(210) 4-2012-21304
(181) 25.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BONTARVI

(151) 03.09.2014
(220) 25.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230769**
(210) 4-2012-26428
(181) 23.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 23.11.2012

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng cam, xám
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SAFELY VIDEO DRAGON (VN)
968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị an ninh (thiết bị camera, thiết bị chống trộm); mua bán phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, màn hình tinh thể lỏng, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính.

---

(111) **4-0230770**
(210) 4-2013-00768
(181) 11.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 11.01.2013

(531) A26.11.13; 26.11.3; 1.15.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN NĂM SAO TUẦN CHÂU (VN)
Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển bằng tàu biển; vận chuyển rác thải.

Nhóm 41: Dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; dịch vụ vui chơi giải trí nơi công cộng.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; tắm hơi.

---

(111) **4-0230771**
(210) 4-2013-01708
(181) 23.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LIVE LIFE NOW

(151) 03.09.2014
(220) 23.01.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NGUYÊN LỰC (VN)
Số 22, đường 5, khu F361, An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); tổ chức các cuộc thi thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ (huấn luyện thể hình và sức khoẻ); cung cấp các tiện

nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; trung tâm chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm; thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0230772**
(210) 4-2012-29529
(181) 28.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 28.12.2012

(531) 26.4.9; 21.1.11; 21.1.13; 3.3.1; 3.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC CỜ CÙNG KIỆN TƯỚNG (VN)
Xóm 3, thôn Phú Đô, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính.

Nhóm 28: Trò chơi cờ vua.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0230773**
(210) 4-2013-00624
(181) 10.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 10.01.2013

(531) 15.7.1; 26.13.25
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - SẢN XUẤT TÂN THÀNH (VN)
05-07 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Đấu giá bất động sản; quảng cáo bất động sản; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Kinh doanh (mua bán) nhà; cho thuê đất đai; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình đường ống cấp thoát nước, công trình điện đến 35kv, công trình thủy điện, công trình bến bãi và cầu cảng biển, cầu cảng sông nội địa; thi công kết cấu gạch đá; xử lý nền móng công trình.

Nhóm 39: Khai thác cầu cảng (dịch vụ bốc dỡ, môi giới vận chuyển hàng hóa); cho thuê kho bãi, cầu cảng; cho thuê tàu thuyền; vận tải đường biển; dịch vụ lưu kho.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; nhà khách; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0230774**
(210) 4-2013-02503
(181) 31.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 31.01.2013

(531) 5.7.1
(591) Nâu đậm, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH CS COFFEE (VN)
50 Bis Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; cà phê bột; cà phê nhân; cà phê sạch chế phin; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: chè (trà), cà phê, rau, củ, quả, thủy hải sản, nông sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán rượu; quán giải khát.

---

(111) **4-0230775**
(210) 4-2012-24401
(181) 31.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 31.10.2012

(531) 26.4.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PICO (VN)
Xóm Chợ, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; nồi cơm điện; lò vi sóng; bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh); máy khử mùi (thiết bị dùng cho nhà bếp).

---

(111) **4-0230776**
(210) 4-2013-02263
(181) 29.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 29.01.2013

(531) 26.1.2; 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIẾT BỊ Y TẾ BQP (VN)
Số 10, ngõ 80, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 09: Máy tạo khí ozon làm sạch thực phẩm.

---

(111) **4-0230777**
(210) 4-2013-02508
(181) 31.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 31.01.2013

(531) 19.7.1; A7.1.11; A3.4.2; 7.1.22
(731) HERSHEY CHOCOLATE AND CONFECTIONERY CORPORATION (US)
4860 Robb Street, Suite 204, Wheat Ridge, Colorado 80033 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sô cô la; kẹo caramen; kẹo bơ cứng.

---

(111) **4-0230778**
(210) 4-2012-11520
(181) 31.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 31.05.2012

(531) 26.1.1; A14.3.13
(591) Đỏ, xanh da trời, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ COSMIC (VN)
355/11C Trần Xuân Xoạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị bếp dùng trong nhà hàng khách sạn.

---

(111) **4-0230779**
(210) 4-2012-26344
(181) 22.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 22.11.2012

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TÂN TRƯỜNG HẢI (VN)
27/6/2 đường Bình Trị Đông, khu phố 1, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán quạt điện, đèn thắp sáng, máy phát điện.

---

(111) **4-0230780**
(210) 4-2013-11453
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Speranza.
HOTEL & APARTMENTS

(151) 03.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THÁI BÌNH - THỤY KHUÊ (VN)
152 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ cho người cao tuổi; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ ở khách sạn.

---

(111) **4-0230781**
(210) 4-2013-06562
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SKK

(151) 03.09.2014
(220) 09.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH TRIỂN THÔNG (VN)
423 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 26: Các loại khóa kéo, khóa móc dùng cho may mặc, các loại nút áo, cúc bấm.

---

(111) **4-0230782**
(210) 4-2013-06832
(181) 11.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DANISDOOR

(151) 03.09.2014
(220) 11.04.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI NGHĨA (VN)
Số 156 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa kéo bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; thanh lan can bằng kim loại; tay vịn cầu thang bằng kim loại.

---

(111) **4-0230783**
(210) 4-2013-06838
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SILKFLOOR

(151) 03.09.2014
(220) 12.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH RIGEL (VN)
70 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni.

Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Ma tít dạng bột bả dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0230784**
(210) 4-2012-22565
(181) 09.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

NEWFORMILK LH

(151) 03.09.2014
(220) 09.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ Y TẾ LH (VN)
Số 20, ngõ 66, Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

---

(111) **4-0230785**
(210) 4-2012-22566
(181) 09.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

FORMILK LH

(151) 03.09.2014
(220) 09.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ Y TẾ LH (VN)
Số 20, ngõ 66, Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

---

(111) **4-0230786**
(210) 4-2013-00140
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 03.01.2013

(531) 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(731) NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA (VN)
46 - 48 - 50 Phạm Hồng Thái, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0230787**
(210) 4-2013-00141
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 03.01.2013

(531) 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(731) NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA (VN)
46 - 48 - 50 Phạm Hồng Thái, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; môi giới vay tiền; môi giới chứng khoán.

---

(111) **4-0230788**
(210) 4-2013-02705
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VNSPORT

(151) 03.09.2014
(220) 04.02.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ THỂ THAO NHẬT MINH (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ thể thao như: bàn và gậy Bi-a, bàn và vợt bóng bàn, vợt cầu lông.

---

(111) **4-0230789**
(210) 4-2013-00046
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MITSONIC

(151) 03.09.2014
(220) 02.01.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐẠI HOÀN PHƯƠNG (VN)
67 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng, quạt thông gió, quạt điện công nghiệp.

---

(111) **4-0230790**
(210) 4-2013-00047
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

KAWAFAN

(151) 03.09.2014
(220) 02.01.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐẠI HOÀN PHƯƠNG (VN)
67 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng, quạt thông gió, quạt điện công nghiệp.

---

(111) **4-0230791**
(210) 4-2013-00105
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 03.01.2013

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) AOKI HOLDINGS CO., LTD (JP)
24-1, Chigasaki-Chuo, Tsuzuki-ku, Yokohama, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài không theo phong cách Nhật Bản; áo khoác; áo len; áo sơ mi; đồ lót; quần áo ngủ; quần áo bơi; tất ngắn và tất dài; khăn quàng cổ; ca vát; mũ đội đầu (trang phục); áo ghi-lê; thắt lưng (trang phục); giày dép và bốt cao cổ (trang phục); quần áo thể thao; bốt cao cổ thể thao (trang phục).

---

(111) **4-0230792**
(210) 4-2013-00106
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 03.01.2013

(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10
(731) AOKI HOLDINGS CO., LTD (JP)
24-1, Chigasaki-Chuo, Tsuzuki-ku, Yokohama, Kanagawa, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài không theo phong cách Nhật Bản; áo khoác; áo len; áo sơ mi; đồ lót; quần áo ngủ; quần áo bơi; tất ngắn và tất dài; khăn quàng cổ; ca vát; mũ đội đầu (trang phục); áo ghi-lê; thắt lưng (trang phục); giày dép và bốt cao cổ (trang phục); quần áo thể thao; bốt cao cổ thể thao (trang phục).

---

(111) **4-0230793**
(210) 4-2013-00120
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CANXIFISHELL

(151) 03.09.2014
(220) 03.01.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI EUPHARMA (VN)
Số nhà 26, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230794**
(210) 4-2013-00544
(181) 09.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 09.01.2013

(531) 24.17.18; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KÉT BẠC VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Két bạc, két sắt (tủ đựng hồ sơ bảo mật).

---

(111) **4-0230795**
(210) 4-2013-02726
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BEIZE

(151) 03.09.2014
(220) 04.02.2013

(591) xanh tím
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI A.L.S (VN)
297/12 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Các loại van công nghiệp: van xả hơi, van áp lực [bộ phận của máy móc], van bướm, van bi, van cổng, van cầu.

Nhóm 35: Mua bán van công nghiệp như là: van xả hơi, van áp lực [bộ phận của máy móc], van bướm, van bi, van cổng, van cầu.

---

(111) **4-0230796**
(210) 4-2013-02587
(181) 01.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

EverStyle

(151) 03.09.2014
(220) 01.02.2013

(531) 26.1.1; 26.15.1
(591) Đỏ, nâu, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THỚI VƯƠNG (VN)
Số 798 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Phẩm màu cho thực phẩm; phẩm màu cho bơ; phẩm màu cho đồ uống; phẩm màu cho bia; chất nhuộm cho thực phẩm.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm (trừ tinh dầu); bột nở (thực phẩm); bột làm bánh men (thực phẩm); thạch rau câu (dạng bánh kẹo); phụ gia làm đông đặc thực phẩm (gôm thực vật).

---

(111) **4-0230797**
(210) 4-2013-00104
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RICELON

(151) 03.09.2014
(220) 03.01.2013

(731) TANAKA SANGYO CO., LTD. (JP)
21-26, 1-chome Hama, Toyonaka-shi, OSAKA 561-0817 JAPAN
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 22: Túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt để đựng và vận chuyển gạo.

---

(111) **4-0230798**
(210) 4-2013-00149
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NATURVITS 6B

(151) 03.09.2014
(220) 03.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH BẮC ĐỨC NOGER (VN)
Số 19, ngách 36, ngõ 203, đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0230799**
(210) 4-2013-02709
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FITUCIN

(151) 03.09.2014
(220) 04.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE VIỆT NAM (VN)
Lô 11 B26, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230800**
(210) 4-2013-02729
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SUCOOT

(151) 03.09.2014
(220) 04.02.2013

(531) 25.1.25; 26.1.1; A5.5.20
(591) Xanh dương đậm
(731) SUCOOT INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.238, Sec.3, Chung-kang road, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Giàn giáo bằng kim loại; cốt pha bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0230801**
(210) 4-2012-27720
(181) 07.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 07.12.2012

(531) 3.5.15
(731) DISNEY ENTERPRISES, INC., A Delaware Corporation (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, CA 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện; máy ghi âm cát xét; đài cát xét; băng cát xét; đĩa ghi âm; máy ghi âm; máy thu âm và ghi hình; loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; ổ CD- ROMs; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROMs (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; thiết bị ghi âm nhạc có chứa vi mạch điện tử; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh kỹ thuật số; đầu đĩa và máy ghi âm kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVDs; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; tai nghe; máy hát karaoke; micrô; đầu đĩa MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; thiết bị ghi âm nhạc; máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình viđiô; đầu máy viđiô; hộp đựng băng trò chơi viđiô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđiô; băng từ viđiô; máy điện thoại truyền hình; thiết bị ghi hình; điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); sổ địa chỉ; quyển niên giám; miếng dính dán dạng đề can; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật; bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; vở viết; sách dành cho trẻ em; bút bi; danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); vật dùng để đỡ sách được đặt ở cuối dãy các cuốn sách và giữ cho chúng thẳng đứng (đồ dùng văn phòng, không phải là đồ gỗ); thẻ đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên thanh cản xe; lịch; cột truyện tranh trên báo; thiệp chúc mừng Giáng sinh; phấn; bảng phấn; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm từ giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy, sổ nhật ký; thước kẻ dùng để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì thư; tẩy; bút dạ; tờ phiếu có tranh, chữ để học cho nhanh; thiếp tặng quà; giấy gói quà; quả địa cầu; thiệp chúc mừng; sổ đăng ký khách trọ trong khách sạn; tạp chí; bản đồ; tập viết ghi nhớ; đất sét dùng để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; vở viết; giấy vở; bức tranh; cờ bằng giấy; món quà nhỏ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng

giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; cờ bằng giấy dùng để trang trí; miếng lót bàn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; túi đựng dùng cho bữa tiệc làm bằng nhựa (để bao gói các món quà); cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì, hộp và túi đựng bút và bút chì; bút; bút máy; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp; bản in khắc ảnh; báo ảnh; nguyên liệu chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm sản phẩm này trong các nhóm khác); ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích; bằng khen; giấy chứng nhận; giấy mời; thực đơn; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; túi đựng bánh sandwich bằng chất dẻo hoặc giấy; thẻ ghi điểm; album tem; văn phòng phẩm; dập ghim; giấy dính văn phòng; danh thiếp; thước kẻ chưa chia khoảng cách; giấy viết; các dụng cụ viết; cái mở thư; thước kẻ có chia khoảng cách dùng cho văn phòng (đồ văn phòng phẩm), bút đánh dấu dòng.

Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ Ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giầy dép, mũ nón); áo jắc-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; nịt chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama, quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép xăng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giầy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện, áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; trò chơi kỹ năng hành động; đồ chơi hình các nhân vật hành động và đồ đi kèm; các trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng bài lá; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ cầu lông; bóng bay; vợt bóng chày; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; bóng chơi trên biển; túi đựng đồ khô (đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đồ khô; các khối làm sẵn dùng để chơi trò chơi xây dựng; bóng dùng để chơi bô ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng; găng tay hở ngón dành cho người bắt bóng; bộ đồ chơi cờ; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; tất đựng quà dùng cho Nô-en; đồ trang hoàng cây thông Nô-en (trừ bánh kẹo và đồ chiếu sáng); bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; bộ đồ chơi câu cá; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; trò chơi điện tử cầm tay; bóng để chơi khúc côn cầu; trò chơi có thể bơm phồng; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; trò chơi trong phòng không dùng với máy thu hình; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; bóng để tập đấm; con rối; patanh; quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; bóng đá; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu; đồ chơi nhồi bông; bàn chơi bóng bàn; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng ten-nít; hình các nhân vật hành động (đồ chơi); bộ xẻng và xô đồ chơi; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; bộ đồ chơi thủ công theo mô hình; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe tải đồ

chơi; đồng hồ đồ chơi; súng phun nước (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lên dây cót; cái yô yô (đồ chơi trẻ em); mũ đội trong bữa tiệc làm bằng giấy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ cung cấp giải trí trực tuyến; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê phim điện ảnh; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê các chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê các băng ghi âm và ghi hình; thông tin giải trí; sản xuất các chương trình giải trí và các chương trình tương tác để phát hành thông qua các phương tiện truyền hình, cáp, vệ tinh, truyền thanh và ghi hình, đầu máy quay đĩa, đĩa la-ze, đĩa vi tính và các phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp chương trình giải trí, tin tức, và thông tin thông qua mạng truyền thông và máy tính; các dịch vụ giải trí theo chủ đề và công viên giải trí; dịch vụ giải trí và giáo dục cung cấp cho và liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề; các buổi trình diễn sân khấu trực tiếp; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình nhà hát; dịch vụ mua vui.

---

(111) **4-0230802**
(210) 4-2012-22142
(181) 04.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TREETOPS

(151) 03.09.2014
(220) 04.10.2012

(731) BRITISH AND MALAYAN TRUSTEES LIMITED (SG)
1 Coleman Street , #08-01, The Adelphi, Singapore 179803, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Quản lý và cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; cung cấp căn hộ dịch vụ (căn hộ được trang bị đầy đủ tiện nghi) dùng dài hạn (dịch vụ bất động sản); dịch vụ sắp xếp phòng ở (bất động sản) để cho thuê và cho thuê phòng ở (bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên; quản lý và cho thuê căn hộ dịch vụ; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí và thể thao; cung cấp thiết bị giải trí (không phải mua bán); cung cấp tiện nghi cho bể bơi, sân ten-nít và bóng quần (không phải mua bán); cung cấp tiện nghi phòng tập thể dục (không phải mua bán); cung cấp tiện nghi tập thể dục (không phải mua bán); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Khách sạn và dịch vụ quản lý khách sạn; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú tại khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ chuẩn bị và chế biến thức ăn (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); dịch vụ bàn tiệc; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 44: Cung cấp tiện nghi phòng tắm hơi (không phải mua bán); phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ cắt sửa móng tay và móng chân; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ spa (chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và làm đẹp); dịch

vụ spa (chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và làm đẹp) kèm trị liệu; cung cấp tiện nghi cho liệu pháp vật lý trị liệu và tập luyện (không phải mua bán); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 45: Dịch vụ trông nhà.

---

(111) **4-0230803**
(210) 4-2011-22934
(181) 28.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 28.10.2011

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23
(731) KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
Kolon Tower, 1-23, Byulyang-dong, Kwacheon-City, Kyunggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong, hộp đựng chìa khóa bằng da, ba lô học sinh, ba lô đeo vai, túi xách kiểu boston (loại túi có hai quai, thường dùng để đựng sách vở, giấy tờ, đồ dùng cá nhân), ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ không bằng kim loại quý, túi dùng ở bãi biển, cặp đựng giấy tờ tài liệu, va li, ví da đựng thẻ tín dụng, túi du lịch, va li du lịch, túi đựng đồ bằng da, túi sách học sinh, túi xách tay, ô dùng ở biển và dù dùng ở biển, ô/dù/lọng, ô che nắng, ô dùng khi chơi gôn, ba lô dùng khi leo núi, túi đeo vai.

Nhóm 25: Giầy da, giầy đánh gôn, giầy dép, đệm gót giầy/ủng, giầy/ủng leo núi, giầy ống ngắn/ủng lửng, ủng đi mùa đông, ủng, dép xăng đan, dép đi trong nhà, giầy để tập luyện, giầy hoặc dép xăng đan bằng cỏ cò giấy, áo ngoài có mũ trùm đầu để tập thể dục, đồng phục học sinh, áo mưa, áo choàng, quần lửng/quần ngố, áo khoác, quần áo đi đường, bộ quần áo, váy, quần mặc hàng ngày, bộ quần áo nam, áo ngoài có mũ trùm đầu không để tập luyện, quần áo trẻ em, cụ thể, áo sơ mi, quần lót/quần đùi, quần áo thấm mồ hôi, quần soóc, quần, quần áo nghi lễ (lễ phục), bộ quần áo liền thân, áo vét, áo sơ mi cộc tay chui đầu, quần bò/quần gin xanh, áo pacca/áo khoác ngắn có mũ không thấm nước, yếm, quần áo lót, áo lót, quần lót, quần áo bơi, mũ tắm, quần bơi, quần áo mặc đi ngủ, áo gi lê/áo chẽn không tay, áo len đan, áo thun/áo phông/áo dệt kim ngắn tay, áo phông chui đầu, áo sợi đan chui đầu, đồng phục để tập thể dục, quần áo thấm mồ hôi, áo sơ mi thấm mồ hôi, quần thấm mồ hôi, áo sơ mi trắng, ca vát, găng tay phụ nữ, bao tay lớn, găng tay mùa đông, găng tay hở ngón, khăn choàng, khăn quàng cổ, tất, quần áo bó, mũ, đồ đội đầu, dây đeo quần áo, thắt lưng da, bộ quần áo lót may liền, phần trước của áo sơ mi, áo choàng mạc sau khi tắm, áo liền váy, bộ váy áo, quần áo leo núi, cụ thể là, áo sơ mi, quần, áo gi lê/áo chẽn không tay, áo sơ mi cộc tay chui đầu.

Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, bóng gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn), dụng cụ đánh dấu mốc ghi điểm chơi gôn, găng tay đánh gôn, gậy đánh gôn, cán gậy đánh gôn, thân gậy đánh gôn, đầu gậy đánh gôn, cái bọc đầu gậy đánh gôn, túi đựng gậy đánh gôn, cái bọc gậy đánh gôn, vật nhỏ nhọn để đặt quả bóng gôn trước khi đánh, găng tay chơi trò chơi, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), đồ chơi bằng kim loại, đồ chơi làm từ cây mây/cây song, ma-nơ-canh, búp bê may mắn, bộ đồ chơi (đồ chơi theo bộ), quả bóng bay/bóng hơi để chơi, bia để ngắm bắn/trò phi tiêu, chân đế để đặt bóng, vợt, găng tay dùng cho vợt, dây căng vợt, túi đựng gậy và bóng gôn, túi đựng đồ của trò chơi cric-kê, cần câu cá, chì lưới để câu cá, hộp đựng đồ câu cá, ghế ngồi câu cá,

vật bảo vệ ngực dùng trong thể thao (áo giáp/áo bảo vệ ngực), ván trượt tuyết, lưỡi của ván trượt tuyết, túi đựng ván trượt tuyết, gậy trượt tuyết, túi được thiết kế đặc biệt cho môn trượt tuyết, găng tay trượt tuyết, túi dùng cho trò chơi lăn bóng gỗ, quả tạ, viên đá chơi cờ vây (cờ Dame Hàn Quốc), bàn cờ vây (bàn cờ Dame Hàn Quốc), túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván lướt sóng, đồ chơi bằng cao su.

---

(111) **4-0230804**
(210) 4-2012-01267
(181) 30.01.2022
(300) m 2011 11599 25.07.2011 UA
(450) 27.10.2014 319
(540)

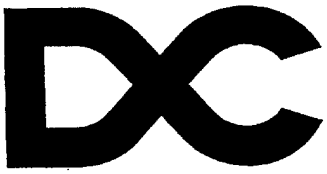

(151) 03.09.2014
(220) 30.01.2012

(531) 26.13.25; A3.9.24; A26.11.12; 1.15.23
(731) DAIMLER PARTS BRAND GMBH (DE)
Epplestrasse 225 70567 Stuttgart, Germany
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại dùng cho xe cộ.

Nhóm 07: Các bộ phận của xe có động cơ bao gồm trong nhóm này cụ thể là hệ thống kiểm soát khí thải, các bộ phận đơn lẻ của hệ thống kiểm soát khí thải như bộ biến mô xúc tác, bộ phận lọc khí thải, bộ phận lọc hạt dầu cặn cũng như các bộ phận phụ tùng cho các sản phẩm kể trên thuộc nhóm này bao gồm vòng kẹp và móc giữ; thiết bị lọc dùng cho đầu máy là bộ phận của động cơ truyền động của xe có động cơ; bộ chế hòa khí và các thiết bị khác để kiểm soát hỗn hợp nhiên liệu-khí là bộ phận của động cơ đốt trong của xe cộ trên bộ; bộ điều chỉnh cho động cơ, các bộ phận của máy (cụ thể là: ổ bi (bộ phận của máy), lưỡi cắt (bộ phận của máy), chổi (bộ phận của máy), mâm cặp ba chấu (bộ phận của máy), nắp van (bộ phận của máy móc), bộ ngưng tụ hơi nước (bộ phận của máy), tay quay (bộ phận của máy móc), thiết bị đóng mở cửa bằng thuỷ lực (bộ phận của máy), thiết bị đóng mở cửa bằng khí nén (bộ phận của máy), mâm cặp mũi khoan (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), đầu mũi khoan (bộ phận máy móc), trống tang (bộ phận của máy móc), thùng giảm áp (bộ phận của máy), bộ lọc (bộ phận của máy móc và động cơ), dao kim cương cắt kính (bộ phận của máy), mui che (bộ phận của máy móc), búa (bộ phận máy móc), giá treo (bộ phận của máy móc), bộ trao đổi nhiệt (bộ phận của máy móc), nắp đậy (bộ phận của máy), vỏ máy (bộ phận của máy), bộ nối ghép (bộ phận của máy móc), hộp ổ trục (bộ phận của máy móc), cổ trục (bộ phận của máy móc), lưỡi dao (bộ phận của máy móc), cơ cấu tra dầu mỡ (bộ phận của máy móc), pít-tông (bộ phận của máy hoặc động cơ), bộ điều chỉnh áp suất (bộ phận của máy), van áp lực (bộ phận của máy móc), ròng rọc (bộ phận của máy móc), bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ), bộ giảm áp (bộ phận máy móc), bộ điều chỉnh (bộ phận của máy), vòng để bôi mỡ (bộ phận của máy), khớp nối kín (bộ phận máy móc), pít tông của ống giảm xóc (bộ phận của máy), giá đỡ có rãnh trượt (bộ phận máy), lò xo (bộ phận của máy), lõi ứng điện (bộ phận của máy), dụng cụ (bộ phận của máy), van (bộ phận của máy), bộ làm nóng nước [bộ phận của máy]), bugi đốt nóng của động cơ chạy bằng dầu diesel; bộ phận lọc khí của động cơ của cho xe có động cơ; vòng bi bánh xe của xe có động cơ.

Nhóm 09: Các bộ phận của xe có động cơ cụ thể là: các thiết bị và dụng cụ điện và/hoặc điện tử dùng để lái và điều khiển xe cộ; biển báo tam giác cảnh báo nguy hiểm cho xe cộ; thiết bị chuông báo, ắc-qui điện và pin điện, pin nhiên liệu; bộ nạp ắc quy hệ thống chuông điện báo chống trộm, hệ thống hiển thị trong xe cộ, đồng hồ đo tốc độ; tốc kế, đèn tín hiệu cho xe cộ, cầu chì điện; rơle điện bộ điều chỉnh điện thế cho xe cộ; la bàn; thiết bị hàng hải, thiết bị ghi, truyền và phát lại âm thanh và hình ảnh bao gồm ăng-ten, máy thu thanh, tivi điện thoại, máy ghi âm từ tính, thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị dập lửa, thiết bị điều chỉnh điện tử dùng cho bộ chế hòa khí (là thiết bị điều chỉnh rời, độc lập, không phải là bộ phận của bộ chế hoà khí) và các thiết bị điều chỉnh khác cho thành phần hỗn hợp của hỗn hợp nhiên liệu khí cho động cơ đốt trong (là thiết bị điều chỉnh rời, độc lập không phải là bộ phận của động cơ đốt trong).

Nhóm 11: Thiết bị làm tan băng cho xe cộ, thiết bị sưởi ấm cửa cho xe cộ; hệ thống điều hòa không khí và sưởi ấm cho xe cộ; đèn trước của xe cộ và các bộ phận của nó; đèn hậu của xe cộ.

Nhóm 12: Các bộ phận của xe có động cơ thuộc nhóm này cụ thể là: tấm khung phủ xe (theo hình dạng của xe), cái kẹp trục xe của xe có động cơ; khớp nối của tay lái của xe cộ; túi khí (thiết bị an toàn cho xe cộ), moóc giật cho xe cộ, xích truyền động cho xe có động cơ trục truyền động của xe có động cơ, khớp cacđăng của xe có động cơ, lốp ô tô, thiết bị chống lóa sáng của xe cộ; hệ thống phanh của xe có động cơ; guốc phanh của xe có động cơ, dây phanh của xe có động cơ; má phanh của xe cộ; cái trợ lực phanh cho xe có động cơ, thước kẹp hãm của xe có động cơ (bộ phận của phanh của xe cộ); phanh đĩa của xe có động cơ, ống dây phanh của xe có động cơ, tang trống của phanh xe có động cơ; hệ thống nhiên liệu của xe có động cơ, khung gầm của xe có động cơ, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, bộ biến đổi mômen của xe có động cơ; động cơ điện của xe có động cơ; thiết bị phát tín hiệu báo rẽ cho xe cộ; các bộ phận của khung gầm của xe cộ, cửa sổ của xe cộ; thân xe cộ; bánh xe; lốp xe; ghế ngồi trên xe; cửa xe; mặt trên của thân xe, vành của bánh xe, bộ đồ sửa chữa lốp xe; lip bánh xe của xe cộ trên bộ; tấm lái ngang cho xe cộ, mép của tấm lái ngang cho xe cộ, bàn đạp của xe cộ; vỏ bọc cho các bộ phận của xe cộ trên bộ (trừ động cơ); lưới hành lí của xe có động cơ; giá gác hành lý cửa xe có động cơ; hộp số của xe có động cơ, cần phanh tay của xe cộ, tấm da phủ chân phía sau xe cộ (thường cho xe không mui), còi và còi báo của xe cộ, chu vi vòng đua thủy lực của xe cộ, nội thất được nhồi bọc trong xe cộ, khung cho xe có động cơ, xích xe có động cơ, cái giảm chấn đầu của ghế ngồi trong xe, bộ giảm chấn, khớp ly hợp cho xe cộ trên bộ, bệ máy thủy lực (bộ phận của xe cộ trên bộ); bộ phận khung cấu trúc của xe tải; lớp bọc ngoài lốp xe đầu máy của xe có động cơ và các bộ phận của nó, mui của xe có động cơ; cần nối của xe cộ động cơ (không bao gồm trong các bộ phận của động cơ); trục bánh xe; moay-ơ bánh xe của xe có động cơ; nắp moay-ơ của xe cộ, bộ giảm tốc của xe có động cơ; lốp xe; lốp cho bánh xe của xe có động cơ, hệ thống cảnh báo dự phòng cho xe cộ, gương chiếu hậu cho xe cộ; cần chuyển số cho xe cộ; khớp truyền động của xe cộ, cần gạt nước, kính chắn gió xe hơi, ống của lốp xe, tấm chắn bùn cho xe cộ, xích chống tuyết hoặc chống trượt cho xe cộ; tấm phủ ghế ngồi trong xe, đai an toàn cho ghế ngồi trong xe, ghế an toàn dành cho trẻ em trong xe cộ; đai an toàn liền với ghế ngồi trong xe cộ, giá đỡ ván trượt tuyết trên xe cộ (bộ phận gắn liền với xe cộ); tấm che nắng trên xe cộ; gu rông để tháo lắp lốp xe, nhíp xe thể thao, bộ phận hẹn giờ số xe; bộ giảm sóc của xe cộ; lò xo của bộ phận giảm sóc của xe cộ, cái hãm xung của xe cộ; nắp bình xăng của xe cộ, nhíp xe giảm tốc của xe cộ; nhíp xe cộ, nhíp xe hỗ trợ bậc lên xuống của xe ô tô; van lốp xe; bộ tản nhiệt của xe gắn máy; kính chắn gió của xe cộ, lưỡi cần gạt nước (cần gạt nước ở kính chắn gió) của xe cộ, đai an toàn cho xe cộ; các bộ phận của xe có động cơ bao gồm trong nhóm này cụ thể là hệ thống xả khí thải, bộ giảm thanh, hệ thống ống xả khí; bộ phận bật lửa châm thuốc lá

trong xe cộ; hệ thống xử lý khí thải là bộ phận của động cơ truyền động của xe có động cơ.

Nhóm 20: Khóa không bằng kim loại dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0230805**
(210) 4-2010-00012
(181) 04.01.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 04.01.2010

(531) 26.4.2; 26.4.4; 3.3.1; A3.3.17
(591) Trắng, xanh, hồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP GỐM BẠCH MÃ (VN)
Đường số 2A, KCN Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Đá lát sàn; đá hoa cương granite; đá nhân tạo; gạch vuông ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0230806**
(210) 4-2012-19687
(181) 05.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 05.09.2012

(531) 26.1.1; 26.1.6; 25.7.20; 1.5.1
(591) Trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI LA BÀN VÀNG (VN)
Số 45, ngõ 624/12/93 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0230807**
(210) 4-2012-20521
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VALACIN

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(731) PENTA LABS AUSTRALIA PTE. LTD. (SG)
60 Robinson Road, # 11-01 BEA Builing, Singapore 068 892
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0230808**
(210) 4-2012-20581
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

EZINNET

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI ĐÌNH (VN)
281/27/18 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền dẫn dữ liệu (thiết bị điện tử); thiết bị chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện (thiết bị đơn nhất); máy thu phát tín hiệu vô tuyến; thiết bị viễn thông; phần mềm dùng với máy tính hoặc điện thoại; thiết bị ngoại vi dùng với máy vi tính.

---

(111) **4-0230809**
(210) 4-2012-20564
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Givral caffe

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH GIVRAL (VN)
Lô II- 1B Lê Trọng Tấn, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); đồ uống trên cơ sở sô cô la; kem lạnh; bánh ngọt; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc (dùng làm đồ ăn cho người); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; căng tin; dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0230810**
(210) 4-2012-20608
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(531) 26.4.2
(591) Xám, nâu, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỦY MỘC (VN)
399 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, áo cưới.

---

(111) **4-0230811**
(210) 4-2012-20585
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Daunorub

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230812**
(210) 4-2012-19622
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

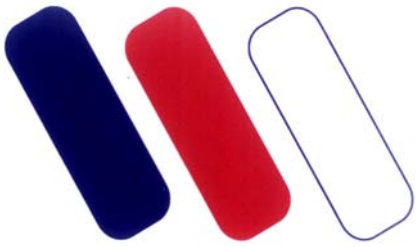

(151) 03.09.2014
(220) 04.09.2012

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh tím than nhạt, đỏ, trắng
(731) MAI THẾ THÀNH (VN)
Số nhà 272, đường Trần Hưng Đạo, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo, găng tay (trang phục), khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0230813**
(210) 4-2012-20622
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

INTERBOS

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ (INTERBOS) (VN)
Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm làm sữa; đồ uống có sữa (với sữa là thành phần chủ yếu); thịt được bảo quản (bằng cách xông khói, muối, đóng hộp); dầu ăn; thạch dùng cho thực phẩm; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Chè; cà phê; ca cao; bánh kẹo; kem lạnh; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0230814**
(210) 4-2012-19601
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SNIZEE

(151) 03.09.2014
(220) 04.09.2012

(731) LLOYD LABORATORIES INC. (PH)
10 Lloyd Avenue, F.B.I.C, Tikay, Malolos, Bulacan, Philippines
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230815**
(210) 4-2012-19602
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

KIDDEREL

(151) 03.09.2014
(220) 04.09.2012

(731) LLOYD LABORATORIES INC. (PH)
10 Lloyd Avenue, F.B.I.C, Tikay, Malolos, Bulacan, Philippines
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230816**
(210) 4-2012-20243
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 11.09.2012

(531) 2.1.1; A2.1.18; 26.1.1
(731) LES AMIS PTE LTD (SG)
1 Scotts Road, # 02-14/16, Shaw Centre, Singapore 228208
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ khách sạn (cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời); đặt chỗ bữa ăn; phục vụ đồ ăn, thức uống tiếp đãi khách cho tiệc cưới; cung cấp đồ ăn cho các câu lạc bộ xã hội (cung cấp thức ăn); cung cấp dịch vụ cốc tai tại phòng chờ; quán rượu (quán bar) phục vụ thức ăn và đồ uống; quán rượu (quán bar) phục vụ cà phê; quán rượu (quán bar) phục vụ đồ ăn nhẹ; quán rượu (quán bar) phục vụ rượu; quán rượu nhỏ; cung cấp các điều kiện ăn ở cho khách hàng (về bản chất là cung cấp chỗ ở tạm thời, thức ăn và đồ uống) cho các hội nghị, tiệc đãi khách, các buổi họp mặt xã hội quan trọng, các sự kiện gây quỹ, và các sự kiện đặc biệt; dịch vụ cho thuê phòng họp, cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ đạc bằng thủy tinh cho các cuộc họp, hội nghị, các cuộc thảo luận, triển lãm; cung cấp thông tin về dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời thông qua tất cả các phương tiện truyền thông, bao gồm cả trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin; dịch vụ tư vấn và tham vấn về tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0230817**
(210) 4-2012-20302
(181) 12.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 12.09.2012

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12; A11.3.3
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯNGUYÊN ANH (VN)
P1209, toà văn phòng The Garden, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ ăn uống như nhà hàng, quán giải khát, căng tin; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0230818**
(210) 4-2012-20566
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ABBSIN

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230819**
(210) 4-2012-20567
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TAREPLUZ

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC LIỆU SƠN TÙNG (VN)
Số 4, Tô Hiệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230820**
(210) 4-2012-11444
(181) 30.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 30.05.2012

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ đậm, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9 đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép; xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen; ống thép mạ kẽm; mạ các loại kim loại khác; lưới thép; dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, tấm trần bằng nhựa PVC.

Nhóm 35: Mua bán hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, mạ các loại kim loại khác, lưới thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tài trợ, tài trợ tài chính; dịch vụ thuê và cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, tài chính ngân hàng, chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa, đường xá, cầu cống, cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho, vận tải hàng hóa, vận tải đường sông, vận tải hàng hải du lịch lữ hành quốc tế nội địa.

---

(111) **4-0230821**
(210) 4-2012-08756
(181) 02.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

casaviva

(151) 03.09.2014
(220) 02.05.2012

(731) MONDADORI INTERNATIONAL BUSINESS S.R.L (IT)
Via Bianca di Savoia 12, Milan, Italy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện và điện tử cụ thể là thiết bị đọc sách điện tử, điện thoại và điện thoại di động, máy tính bảng, máy thu thanh, máy tính để bàn và máy tính xách tay, máy tính xách tay cỡ nhỏ; băng au-di-o và video chưa ghi và đã được ghi sẵn, đĩa CD-ROM và đĩa hình kỹ thuật số (DVDs) chưa ghi và đã được ghi sẵn; sách au-di-o (sách âm thanh), đĩa compắc, đĩa CD-ROM, đĩa DVD và đĩa mềm có nội dung liên quan đến giáo dục và các chủ đề thông tin về sở thích chung của công chúng, các hoạt động, các sự kiện hiện hành, hài kịch, nhạc kịch và âm nhạc; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh cụ thể là máy nghe nhạc và máy ghi đĩa CD và VCD; máy nghe nhạc MP3 cố định và cầm tay; thiết bị đọc thẻ nhớ; thiết bị ngoại vi của máy tính cụ thể là con chuột máy vi tính, miếng đệm lót con chuột máy vi tính, máy in (dùng cho máy tính); mô đem; xuất bản phẩm điện tử cụ thể là sách, tạp chí, bản tin, báo, sách quảng cáo, sách hướng dẫn có nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục và các chủ đề thông tin như khoa học, lịch sử, văn học, ngôn ngữ học, tin tức, các hoạt động, hài kịch, nhạc kịch và âm nhạc được ghi sẵn trên các phương tiện điện tử như đĩa CD-ROM, đĩa DVD, thẻ nhớ điện tử, xuất bản phẩm

điện tử ở dạng tập tin sách điện tử, tập tin điện tử có nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục và các chủ đề thông tin như khoa học, lịch sử, văn học, ngôn ngữ học, tin tức, các hoạt động, hài kịch, nhạc kịch và âm nhạc có thể tải trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc mạng internet; chương trình trò chơi máy vi tính có thể tải xuống được qua mạng internet; chương trình máy tính dùng để truy cập mạng internet và trang web toàn cầu; chương trình máy tính dùng để thiết kế trang web; âm nhạc và hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được từ trang web trên mạng internet; phần mềm liên quan đến lĩnh vực giải trí, trò chơi, các buổi biểu diễn, việc giảng dạy, việc đọc, thông tin được cài đặt trên thẻ nhớ điện tử hoặc máy tính điện tử, máy tính để bàn và máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính xách tay cỡ nhỏ; phần mềm máy tính sử dụng trong các dịch vụ truyền thông, phần mềm được ghi sẵn trên băng từ, đĩa CD-ROM, đĩa DVD, đĩa mềm; phần mềm có thể tải xuống được có tính chất của một ứng dụng di động liên quan đến lĩnh vực giải trí, trò chơi, các buổi biểu diễn, việc giảng dạy, việc đọc, thông tin dùng cho máy tính, thiết bị đọc sách điện tử, điện thoại di động, máy tính bảng; tập tin MP3 và băng ghi âm MP3 có thể tải xuống được từ mạng internet và phòng thảo luận trực tuyến; bài trình bày trực tuyến được truyền qua môi trường mạng (webcast); bài thảo luận được thực hiện thông qua mạng internet (webinar) và tập tin dạng âm thanh (podcast) có chứa âm nhạc, sách au-di-o (sách âm thanh) liên quan đến lĩnh vực giáo dục và các chủ đề thông tin như khoa học, lịch sử, văn học, ngôn ngữ học, tin tức, các hoạt động, hài kịch, nhạc kịch và âm nhạc; nhạc chuông dùng cho điện thoại di động có thể tải xuống được từ cơ sở dữ liệu trực tuyến hoặc mạng internet; chương trình phần mềm máy tính dùng để tạo lập, xử lý và tích hợp văn bản, âm thanh, hình họa, tranh ảnh và hình ảnh động vào các nội dung và ứng dụng có tính tương tác; phần mềm liên lạc dùng cho máy tính, thiết bị đọc sách điện tử, điện thoại di động, máy tính bảng được truy cập trực tuyến từ các ứng dụng và dịch vụ trên mạng internet; thiết bị lưu trữ dữ liệu di động (USB) cụ thể là thẻ nhớ cực nhanh, dây cáp kết nối của thiết bị lưu trữ dữ liệu di động, thẻ nhớ điện tử; kính đeo mắt và phụ kiện của kính đeo mắt cụ thể là gọng kính và hộp đựng kính.

Nhóm 16: Các vật phẩm bằng giấy và các tông trong nhóm này, cụ thể là: đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); thiệp chúc mừng; ấn phẩm; tạp chí xuất bản mỗi năm một kỳ; báo chí; tạp chí; bản tin; tạp chí xuất bản định kỳ; sách mỏng; sách; sách hướng dẫn sử dụng; sách hướng dẫn; catalô; tập anbom; sổ nhật ký; sổ tay; bản in (sổ) để viết kế hoạch năm; sổ địa chỉ; áp phích quảng cáo; lịch; bản đồ; sách ghi lịch cá nhân; anbom ảnh; ảnh chụp; văn phòng phẩm; đồ dùng để vẽ cụ thể là bút vẽ, bảng vẽ, tập giấy vẽ, sách để vẽ, đinh ghim để ấn vảo bảng vẽ, giấy vẽ, bút chì để vẽ, thước kẻ để vẽ, đinh ghim để đính giấy vẽ vào bảng vẽ, hộp dụng cụ vẽ; tờ in đá hoặc bản khắc; nhãn để dán và ảnh in để dán; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 35: Dịch vụ biên tập các bài quảng cáo để sử dụng như các trang web; dịch vụ biên tập các bải quảng cáo để sử dụng cho các trang web trên mạng internet; dịch vụ soạn thảo các bài quảng cáo để sử dụng như các trang web; dịch vụ cung cấp không gian trên các trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo bao gồm quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo thư tín bao gồm quảng cáo bằng thư điện tử; dịch vụ phân phát các tài liệu quảng cáo bổ sung được đính kèm theo các ấn phẩm định kỳ; dịch vụ phân phát các tài liệu quảng cáo; dịch vụ phân phối hàng hóa với mục đích quảng cáo; dịch vụ phân phát hàng mẫu với mục đích quảng cáo; dịch vụ điều hành kinh doanh thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ bán hàng trực tuyến các xuất bản phẩm, sách, tạp chí, ấn phẩm, tạp chí xuất bản định kỳ, các văn bản điện tử và văn bản phi điện tử; dịch vụ quản lý dữ liệu trong máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại và các vấn đề nhượng quyền thương mại liên quan đến việc hỗ trợ điều hành kinh doanh cho các ngành kinh doanh

cung cấp các sản phẩm quang học, nhiếp ảnh, phim, âm nhạc, nghe nhìn, điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động), viễn thông, máy tính, in ấn và xuất bản, văn phòng phẩm, sản phẩm của ngành in; dịch vụ tiếp thị hàng hóa; dịch vụ chăm sóc khách hàng và người mua hàng dài hạn; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; dịch vụ cho thuê vật liệu quảng cáo, không gian quảng cáo và phương tiện quảng cáo (bao gồm dịch vụ cho thuê trực tuyến trên mạng máy tính toàn cầu như internet); dịch vụ tổ chức triển lãm hoặc hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ phổ biến các thông báo và vật liệu quảng cáo (áp phích quảng cáo, tờ rơi, ấn phẩm, hàng mẫu); dịch vụ trưng bày hàng hóa trong tủ kính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho các công ty khác); dịch vụ sắp xếp (phân nhóm) hàng hóa cho người khác, cụ thể là các sản phẩm quang học, nhiếp ảnh, phim ảnh, âm nhạc, nghe nhìn, điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động), viễn thông, máy tính, in ấn và xuất bản, văn phòng phẩm, sản phẩm của ngành in để người tiêu dùng có thể xem được hàng hóa (tại cửa hàng, triển lãm thương mại, ca-ta-lo mua bán tổng hợp hoặc trên trang web) và mua những hàng hóa này bằng bất kỳ phương thức nào (bao gồm cả phương thức thông qua các thiết bị viễn thông); dịch vụ trích lục báo chí trực tuyến; dịch vụ xúc tiến bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin quảng cáo và thương mại trực tuyến hoặc qua dịch vụ internet; dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường qua internet; dịch vụ tổ chức bán hàng trên internet; dịch vụ bán hàng trực tuyến hoặc qua internet và dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa cho người khác, cụ thể là các sản phẩm quang học, nhiếp ảnh, phim, âm nhạc, nghe nhìn, điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động), viễn thông, máy tính, in ấn và xuất bản, văn phòng phẩm, sản phẩm của ngành in; dịch vụ quản lý, phân tích và tư vấn về giá và sản phẩm trên các trang web trên mạng internet liên quan đến việc mua bán hàng hóa qua internet; dịch vụ quản lý thương mại cho việc bán hàng trên internet; dịch vụ tư vấn về tiếp thị sản phẩm qua intemet; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho khách hàng qua mạng internet; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ xuất nhập khẩu; đại lý độc quyền và thương mại cho các sản phẩm quang học, nhiếp ảnh, phim ảnh, âm nhạc, nghe nhìn, điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động), viễn thông, máy tính, in ấn và xuất bản, văn phòng phẩm, sản phẩm của ngành in.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập các trang web nhạc số trên mạng internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập các trang web sử dụng âm thanh định dạng MP3 trên mạng internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập các trang web trên mạng internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập các trang web; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng lưới dữ liệu, đặc biệt là mạng internet, các diễn đàn internet, mạng lưới toàn cầu và các hệ thống dịch vụ máy chủ; dịch vụ thông tin viễn thông (bao gồm cả các trang web); dịch vụ truyền thông điệp qua web; dịch vụ quản lý trang web; dịch vụ viễn thông và liên lạc, cụ thể là dịch vụ phát sóng các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phát sóng chương trình sử dụng tín hiệu vệ tinh và phát lại chương trình qua ăng-ten vô tuyến truyền hình, qua dây cáp và qua thiết bị phát sóng vô tuyến - truyền hình hoặc bởi dịch vụ trực tuyến thông qua mạng lưới xử lý dữ liệu và hệ thống tích hợp viễn thông-tin học; dịch vụ điện thoại vô tuyến di động; dịch vụ liên lạc qua thiết bị đầu cuối máy tính điện tử; dịch vụ truyền tin nhắn, thông tin và hình ảnh thông qua máy vi tính; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền tải điện tử dữ liệu và tài liệu thông qua máy vi tính; dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ trò chuyện trực tuyến bằng âm thanh, hình ảnh và văn bản cho mạng xã hội; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến phương tiện thông tin liên lạc và viễn thông; dịch vụ bảng tin điện tử thể hiện các chủ đề quan tâm chung của công chúng trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; đại lý thông tin, tin tức và hãng thông tấn; dịch vụ cung cấp quyền truy cập cổng mạng internet có chứa các nội dung về thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trang web (nhằm mục đích giải trí) thể hiện các buổi biểu diễn âm nhạc, các video âm nhạc, các đoạn phim liên quan đến âm nhạc, ảnh chụp và các tài liệu đa phương tiện khác, cụ thể là các trang văn bản có thêm hình ảnh và video minh họa; dịch vụ cung cấp nhạc số (không thể tải xuống được từ mạng internet) cho các trang web sử dụng âm thanh định dạng MP3; dịch vụ xuất bản các tạp chí trực tuyến trên các trang web; dịch vụ giáo dục và giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí được thực hiện dưới hình thức các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình cáp, chương trình truyền hình sử dụng tín hiệu vệ tinh và chương trình Internet; dịch vụ sản xuất các chương trình truyền hình bằng các phương tiện phát sóng sử dụng sợi quang, cáp, mạng internet, kỹ thuật số hoặc vệ tinh; dịch vụ cung cấp các chương trình truyền hình tương tác, trò chơi tương tác và các cuộc thi đấu tương tác (nhằm mục đích giải trí); dịch vụ tổ chức các khóa học về giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, các buổi thảo luận, các buổi biểu diễn, các sự kiện, các cuộc triển lãm, các cuộc thi đấu cho mục đích văn hóa và giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc tổ chức các trò chơi, cuộc thi và hoạt động văn hóa và thể thao cộng đồng; dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa và thể thao; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục, văn hóa, thể thao hoặc giải trí; dịch vụ cung cấp cổng thông tin trên mạng Internet liên quan đến các sự kiện thể thao, văn hóa và giải trí; dịch vụ xuất bản và biên tập trực tuyến sách, tạp chí, xuất bản phẩm, ấn phẩm, tạp chí định kỳ và văn bản, phim, video và các bản ghi âm thanh; dịch vụ sản xuất và phân phối phim (không bao gồm phim quảng cáo); dịch vụ tổ chức các sự kiện sân khấu, âm nhạc, điện ảnh và chương trình tạp kỹ; dịch vụ sản xuất và trình diễn các sự kiện và các cuộc biểu diễn trên truyền hình và qua đài phát thanh; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ phóng viên ảnh; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua mạng internet; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến, như: sách điện tử; dịch vụ công bố sách điện tử, sách au-di-o (sách âm thanh), các bản nhạc và các bộ phim; dịch vụ cung cấp báo/tập san trực tuyến, cụ thể là: tập san cá nhân trực tuyến và tạp chí trực tuyến; dịch vụ xuất bản báo điện tử có thể truy cập được thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thư viện trực tuyến, cụ thể là: cung cấp dịch vụ thư viện điện tử liên quan đến báo, tạp chí, ảnh chụp và các bộ phim thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp dịch vụ thư viện thông qua cơ sở dữ liệu được lưu trữ trong máy tính, trong đó có chứa các thông tin được trích dẫn từ báo.

---

(111) **4-0230822**
(210) 4-2012-27721
(181) 07.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 07.12.2012

(531) 3.7.5; A3.7.24
(731) DISNEY ENTERPRISES, INC., A Delaware Corporation (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, CA 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện; máy ghi âm cát xét; đài cát xét; băng cát xét; đĩa ghi âm; máy ghi âm; máy thu âm và ghi hình; loa; ống nhòm (quang học); máy

tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; ổ CD- ROMs; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROMs (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; thiết bị ghi âm nhạc có chứa vi mạch điện tử; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh kỹ thuật số; đầu đĩa và máy ghi âm kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVDs; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; tai nghe; máy hát karaoke; micrô; đầu đĩa MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; thiết bị ghi âm nhạc; máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình viđiô; đầu máy viđiô; hộp đựng băng trò chơi viđiô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđiô; băng từ viđiô; máy điện thoại truyền hình; thiết bị ghi hình; điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); sổ địa chỉ; quyển niên giám; miếng dính dán dạng đề can; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật; bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; vở viết; sách dành cho trẻ em; bút bi; danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); vật dùng để đỡ sách được đặt ở cuối dãy các cuốn sách và giữ cho chúng thẳng đứng (đồ dùng văn phòng, không phải là đồ gỗ); thẻ đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên thanh cản xe; lịch; cột truyện tranh trên báo; thiệp chúc mừng Giáng sinh; phấn; bảng phấn; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm từ giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy, sổ nhật ký; thước kẻ dùng để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì thư; tẩy; bút dạ; tờ phiếu có tranh, chữ để học cho nhanh; thiếp tặng quà; giấy gói quà; quả địa cầu; thiệp chúc mừng; sổ đăng ký khách trọ trong khách sạn; tạp chí; bản đồ; tập viết ghi nhớ; đất sét dùng để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; vở viết; giấy vở; bức tranh; cờ bằng giấy; món quà nhỏ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; cờ bằng giấy dùng để trang trí; miếng lót bàn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; túi đựng dùng cho bữa tiệc làm bằng nhựa (để bao gói các món quà); cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì, hộp và túi đựng bút và bút chì; bút; bút máy; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp; bản in khắc ảnh; báo ảnh; nguyên liệu chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm sản phẩm này trong các nhóm khác); ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích; bằng khen; giấy chứng nhận; giấy mời; thực đơn; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; túi đựng bánh sandwich bằng chất dẻo hoặc giấy; thẻ ghi điểm; album tem; văn phòng phẩm; dập ghim; giấy dính văn phòng; danh thiếp; thước kẻ chưa chia khoảng cách; giấy viết; các dụng cụ viết; cái mở thư; thước kẻ có chia khoảng cách dùng cho văn phòng (đồ văn phòng phẩm), bút đánh dấu dòng.

Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi

chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giầy dép, mũ nón); áo jắc-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; nịt chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama, quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép xăng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giầy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện, áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; trò chơi kỹ năng hành động; đồ chơi hình các nhân vật hành động và đồ đi kèm; các trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng bài lá; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ cầu lông; bóng bay; vợt bóng chày; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; bóng chơi trên biển; túi đựng đỗ khô (đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đỗ khô; các khối làm sẵn dùng để chơi trò chơi xây dựng; bóng dùng để chơi bô ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng; găng tay hở ngón dành cho người bắt bóng; bộ đồ chơi cờ; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; tất đựng quà dùng cho Nô-en; đồ trang hoàng cây thông Nô-en (trừ bánh kẹo và đồ chiếu sáng); bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; bộ đồ chơi câu cá; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; trò chơi điện tử cầm tay; bóng để chơi khúc côn cầu; trò chơi có thể bơm phồng; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; trò chơi trong phòng không dùng với máy thu hình; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; bóng để tập đấm; con rối; patanh; quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; bóng đá; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu; đồ chơi nhồi bông; bàn chơi bóng bàn; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng ten-nít; hình các nhân vật hành động (đồ chơi); bộ xẻng và xô đồ chơi; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; bộ đồ chơi thủ công theo mô hình; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; súng phun nước (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lên dây cót; cái yô yô (đồ chơi trẻ em); mũ đội trong bữa tiệc làm bằng giấy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ cung cấp giải trí trực tuyến; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê phim điện ảnh; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê các chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê các băng ghi âm và ghi hình; thông tin giải trí; sản xuất các chương trình giải trí và các chương trình tương tác để phát hành thông qua các phương tiện truyền hình, cáp, vệ tinh, truyền thanh và ghi hình, đầu máy quay đĩa, đĩa la-ze, đĩa vi tính và các phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp chương trình giải trí, tin tức, và thông tin thông qua mạng truyền thông và máy tính; các dịch vụ giải trí theo chủ đề và công viên giải trí; dịch vụ giải trí và giáo dục cung cấp cho và liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề; các buổi trình diễn sân khấu trực tiếp; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình nhà hát; dịch vụ mua vui.

(111) **4-0230823**
(210) 4-2012-27722
(181) 07.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 07.12.2012

(531) 3.5.1; A3.5.24
(731) DISNEY ENTERPRISES, INC., A Delaware Corporation (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, CA 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện; máy ghi âm cát xét; đài cát xét; băng cát xét; đĩa ghi âm; máy ghi âm; máy thu âm và ghi hình; loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; ổ CD- ROMs; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROMs (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; thiết bị ghi âm nhạc có chứa vi mạch điện tử; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh kỹ thuật số; đầu đĩa và máy ghi âm kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVDs; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; tai nghe; máy hát karaoke; micrô; đầu đĩa MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; thiết bị ghi âm nhạc; máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình viđiô; đầu máy viđiô; hộp đựng băng trò chơi viđiô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđiô; băng từ viđiô; máy điện thoại truyền hình; thiết bị ghi hình; điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); sổ địa chỉ; quyển niên giám; miếng dính dán dạng đề can; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật; bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; vở viết; sách dành cho trẻ em; bút bi; danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); vật dùng để đỡ sách được đặt ở cuối dãy các cuốn sách và giữ cho chúng thẳng đứng (đồ dùng văn phòng, không phải là đồ gỗ); thẻ đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên thanh cản xe; lịch; cột truyện tranh trên báo; thiệp chúc mừng Giáng sinh; phấn; bảng phấn; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm từ giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy, sổ nhật ký; thước kẻ dùng để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì thư; tẩy; bút dạ; tờ phiếu có tranh, chữ để học cho nhanh; thiếp tặng quà; giấy gói quà; quả địa cầu; thiệp chúc mừng; sổ đăng ký khách trọ trong khách sạn; tạp chí; bản đồ; tập viết ghi nhớ; đất sét dùng để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; vở viết; giấy vở; bức tranh; cờ bằng giấy; món quà nhỏ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng

giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; cờ bằng giấy dùng để trang trí; miếng lót bàn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; túi đựng dùng cho bữa tiệc làm bằng nhựa (để bao gói các món quà); cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì, hộp và túi đựng bút và bút chì; bút; bút máy; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp; bản in khắc ảnh; báo ảnh; nguyên liệu chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm sản phẩm này trong các nhóm khác); ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích; bằng khen; giấy chứng nhận; giấy mời; thực đơn; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; túi đựng bánh sandwich bằng chất dẻo hoặc giấy; thẻ ghi điểm; album tem; văn phòng phẩm; dập ghim; giấy dính văn phòng; danh thiếp; thước kẻ chưa chia khoảng cách; giấy viết; các dụng cụ viết; cái mở thư; thước kẻ có chia khoảng cách dùng cho văn phòng (đồ văn phòng phẩm), bút đánh dấu dòng.

Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ Ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giầy dép, mũ nón); áo jắc-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; nịt chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama, quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép săng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giầy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện, áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; trò chơi kỹ năng hành động; đồ chơi hình các nhân vật hành động và đồ đi kèm; các trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng bài lá; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ cầu lông; bóng bay; vợt bóng chày; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; bóng chơi trên biển; túi đựng đỗ khô (đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đỗ khô; các khối làm sẵn dùng để chơi trò chơi xây dựng; bóng dùng để chơi bô-ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng; găng tay hở ngón dành cho người bắt bóng; bộ đồ chơi cờ; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; tất đựng quà dùng cho Nô-en; đồ trang hoàng cây thông Nô-en (trừ bánh kẹo và đồ chiếu sáng); bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; bộ đồ chơi câu cá; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; trò chơi điện tử cầm tay; bóng để chơi khúc côn cầu; trò chơi có thể bơm phồng; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; trò chơi trong phòng không dùng với máy thu hình; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; bóng để tập đấm; con rối; patanh; quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; bóng đá; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu; đồ chơi nhồi bông; bàn chơi bóng bàn; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng ten-nít; hình các nhân vật hành động (đồ chơi); bộ xẻng và xô đồ chơi; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; bộ đồ chơi thủ công theo mô hình; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe tải đồ

chơi; đồng hồ đồ chơi; súng phun nước (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lên dây cót; cái yô yô (đồ chơi trẻ em); mũ đội trong bữa tiệc làm bằng giấy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ cung cấp giải trí trực tuyến; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê phim điện ảnh; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê các chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê các băng ghi âm và ghi hình; thông tin giải trí; sản xuất các chương trình giải trí và các chương trình tương tác để phát hành thông qua các phương tiện truyền hình, cáp, vệ tinh, truyền thanh và ghi hình, đầu máy quay đĩa, đĩa la-ze, đĩa vi tính và các phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp chương trình giải trí, tin tức, và thông tin thông qua mạng truyền thông và máy tính; các dịch vụ giải trí theo chủ đề và công viên giải trí; dịch vụ giải trí và giáo dục cung cấp cho và liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề; các buổi trình diễn sân khấu trực tiếp; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình nhà hát; dịch vụ mua vui.

---

(111) **4-0230824**
(210) 4-2012-23344
(181) 18.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Amanoi

(151) 03.09.2014
(220) 18.10.2012

(731) AMANRESORTS LIMITED (HK)
Kailey Tower, 16 Stanley Street, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; kem dùng cho da (không chứa thuốc); mỹ phẩm; muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm) (không chứa thuốc); nước xức tóc; chế phẩm dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chất làm thơm (mỹ phẩm); dầu dùng cho cơ thể và tóc; chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc); son dưỡng môi; kem dưỡng môi; kem chống nắng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); tất ngắn cổ; quần áo lót mặc bên trong; tất dài; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 36: Dịch vụ về bất động sản: cung cấp nhà ở; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; cho thuê tài sản bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ phát triển bất động sản, cụ thể là dịch vụ chuẩn bị tài chính cho các dự án xây dựng, bán, môi giới và mua lại bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi (du lịch) bằng tàu/thuyền; dịch vụ đặt chỗ trước cho việc đi chơi (du lịch) bằng tàu/thuyền; dịch vụ đi tàu thủy; tổ chức các cuộc đi chơi (du lịch) bằng du thuyền và các loại tàu, thuyền khác; dịch vụ hướng dẫn du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ trước cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; dịch vụ lái xe; cho thuê xe; bãi đỗ xe; dịch vụ đại lý du lịch; sắp xếp các chuyến đi và vận chuyển; sắp xếp các chuyến đi du lịch và thăm quan; dịch vụ đại lý sắp xếp các chuyến đi.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí và các sự kiện xã hội; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí cho câu lạc bộ; cung cấp các tiện nghi cho câu lạc bộ thể thao và sức khỏe; cung cấp dịch vụ thể dục thể hình cho câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp các dịch vụ câu lạc bộ xã hội; cung cấp các dịch vụ câu lạc bộ giáo dục và giải trí; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, hội thảo và triển lãm cho mục đích giải trí, giáo dục, đào tạo, văn hoá và thể thao; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản các tạp chí; cung cấp các ấn phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được] liên quan đến du lịch, lữ hành; thông tin liên quan đến giải trí, được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ ăn uống tại khách sạn; dịch vụ chỗ ở khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm (quán) cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán ăn nhanh; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời; đặt trước chỗ ở tạm thời cho người khác; cho thuê phòng họp; đặt chỗ tại khách sạn và nhà hàng cho người khác; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là đặt chỗ tại khách sạn cho người khác; dịch vụ thông tin, tư vấn và cho ý kiến liên quan đến các dịch vụ kể trên thuộc nhóm này.

Nhóm 44: Cung cấp các dịch vụ tắm khoáng (spa); dịch vụ tắm khoáng (spa) chữa bệnh; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng và làm rám nắng cho da; dịch vụ mát xa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến mát xa trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc móng chân, móng tay; thẩm mỹ viện; tiệm cắt tóc; dịch vụ cửa hàng hoa (dịch vụ trồng hoa để trang trí bao gồm cả dịch vụ cắm hoa) và cắm hoa; dịch vụ làm giảm cân và/hoặc tăng cân và/hoặc kiểm soát cân nặng; dịch vụ thông tin, tư vấn và cho ý kiến liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0230825**
(210) 4-2012-20724
(181) 18.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 18.09.2012

(531) 25.5.25; 26.1.6; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AN VINH (VN)
Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230826**
(210) 4-2013-05967
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 02.04.2013

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; A18.1.19
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, tím
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT (VN)
166/31/19 Lê Trung Đình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử (cụ thể là: mua bán trực tuyến các sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, các thiết bị vi tính, linh kiện máy tính, cung cấp các mô hình kinh doanh trực tuyến như cửa hàng trực tuyến); quảng cáo trực tuyến.

---

(111) **4-0230827**
(210) 4-2012-20683
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Busfan

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230828**
(210) 4-2012-20685
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(591) Xanh dương, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ IBSTAC (VN)
Số 6, ngách 7 ngõ 69A, tổ 80 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị nội ngoại thất, thiết bị hệ thống kỹ thuật cho các công trình xây dựng, vật liệu xây dựng, sắt, thép, gốm, sứ; đại lý mua bán ký gửi hàng hóa phục vụ ngành kiến trúc và xây dựng; quản lý dự án xây dựng; lập hồ sơ mời thầu và lập hồ sơ dự thầu các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; tư vấn giám sát về mặt thi công để đảm bảo chất lượng của công trình xây dựng; giám sát thi công xây dựng công trình; lập hồ sơ mời thầu và lập hồ sơ dự thầu các dự án xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế tổng mặt bằng và kiến trúc công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế hạ tầng đô thị, các khu công nghiệp; thẩm tra, thẩm định thiết kế cho các dự án đầu tư xây dựng.

---

(111) **4-0230829**
(210) 4-2013-03444
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Urban Style
DOORIO COFFEES
ngon thuần khiết

(151) 03.09.2014
(220) 25.02.2013

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ ĐẦU TƯ ĐẠI RỒNG VIỆT (VN)
135/39 Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(111) **4-0230830**
(210) 4-2013-03446
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ODINVO

(151) 03.09.2014
(220) 25.02.2013

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230831**
(210) 4-2013-03447
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RIZVANT

(151) 03.09.2014
(220) 25.02.2013

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Số 167 Nguyễn Thị Duệ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230832**
(210) 4-2013-03448
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DWI

(151) 03.09.2014
(220) 25.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230833**
(210) 4-2013-05928
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 01.04.2013

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2; 2.9.25
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, hồng, màu da, đen, trắng
(731) DIHON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD (CN)
No. 45 Keyi Road, Kunming New & High-Tech Industrial Development Zone, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0230834**
(210) 4-2013-02748
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

YTC

(151) 03.09.2014
(220) 04.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG Ô TÔ BẢO TIẾP HẢI PHÒNG (VN)
Đường 355 -khu Tiểu Trà, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, xe máy các loại như: pít tông, xi lanh, séc măng (bộ phận của hệ thống phanh thuỷ lực, giảm sóc thuỷ lực); tay biên của ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0230835**
(210) 4-2013-03002
(181) 08.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HONMA

(151) 03.09.2014
(220) 08.02.2013

(531) 3.5.7; A3.5.24
(731) HONMA GOLF CO., LTD. (JP)
Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay kiểu boston (túi xách tay loại to); dù che nắng; ô.

Nhóm 25: Giày chơi gôn; hộp đựng giày chơi gôn; đinh đầu to gắn vào đế giày chơi gôn (bộ phận của giày chơi gôn); đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; quần áo mặc để chơi gôn (trừ găng tay chơi gôn).

Nhóm 28: Gậy đánh gôn; bộ phận tay nắm của gậy đánh gôn; thân gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; cái bọc đầu của gậy đánh gôn; bóng chơi gôn; vật dụng đánh dấu để quả bóng chơi gôn (phụ kiện chơi gôn); dụng cụ đặt quả bóng gôn (phụ kiện chơi gôn); túi chuyên dụng đựng vật dụng đánh gôn; hộp chuyên dụng để túi đựng vật dụng đánh gôn; miếng đệm vai của túi chuyên dụng đựng vật dụng đánh gôn (bộ phận của túi chuyên dụng đựng vật dụng đánh gôn); găng tay đánh gôn.

(111) **4-0230836**
(210) 4-2013-03041
(181) 18.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 18.02.2013

(531) 26.4.4; 26.3.2
(731) AIRACE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 2, Ln. 187, Xihu Rd., Dali District, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, cụ thể là: dao gấp, cờ lê, tua vít, kéo, kìm, búa; dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); dao tỉa; bơm tay (thao tác thủ công).

Nhóm 12: Xe đạp; linh kiện xe đạp và các bộ phận của nó, cụ thể là: tín hiệu điều hướng cho xe đạp (hệ thống đèn vàng gắn 2 bên xe phát tín hiệu rẽ phải hoặc trái), yên xe đạp, bàn đạp xe đạp, tay lái xe đạp, ghế trẻ em cho xe đạp, giỏ xe đạp, khung giữ bình nước cho xe đạp, bơm xe đạp; miếng vá lốp xe.

---

(111) **4-0230837**
(210) 4-2013-03246
(181) 21.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 21.02.2013

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; tấm đệm có chứa chất gel làm mát dùng để hút và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người (dùng cho mục đích y tế); đệm sưởi nóng dùng điện cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230838**
(210) 4-2012-20686
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(531) 1.3.1; A1.1.12; A26.11.13; 5.3.20
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, đen, trắng, nâu, vàng đồng, da cam, xám, vàng nâu, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN LƯƠNG (VN)
281 Nguyễn Duy Dương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh pía.

---

(111) **4-0230839**
(210) 4-2012-20687
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(531) 25.1.25; 5.7.21; 8.1.25; 1.3.1
(591) Xanh dương đậm, trắng, đen, vàng, đỏ, xám bạc, vàng nhạt, hồng, xanh rêu, đen, ghi
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN LƯƠNG (VN)
281 Nguyễn Duy Dương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh pía.

---

(111) **4-0230840**
(210) 4-2012-20689
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN TẤN ĐẠT (VN)
ấp Xóm Đồng 1, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

(111) **4-0230841**
(210) 4-2012-08755
(181) 02.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CASAVIVA

(151) 03.09.2014
(220) 02.05.2012

(731) MONDADORI INTERNATIONAL BUSINESS S.R.L (IT)
Via Bianca di Savoia 12, Milan, Italy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện và điện tử cụ thể là thiết bị đọc sách điện tử, điện thoại và điện thoại di động, máy tính bảng, máy thu thanh, máy tính để bàn và máy tính xách tay, máy tính xách tay cỡ nhỏ; băng au-di-o và video chưa ghi và đã được ghi sẵn, đĩa CD-ROM và đĩa hình kỹ thuật số (DVDs) chưa ghi và đã được ghi sẵn; sách au-di-o (sách âm thanh), đĩa compắc, đĩa CD-ROM, đĩa DVD và đĩa mềm có nội dung liên quan đến giáo dục và các chủ đề thông tin về sở thích chung của công chúng, các hoạt động, các sự kiện hiện hành, hài kịch, nhạc kịch và âm nhạc; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh cụ thể là máy nghe nhạc và máy ghi đĩa CD và VCD; máy nghe nhạc MP3 cố định và cầm tay; thiết bị đọc thẻ nhớ; thiết bị ngoại vi của máy tính cụ thể là con chuột máy vi tính, miếng đệm lót con chuột máy vi tính, máy in (dùng cho máy tính); mô đem; xuất bản phẩm điện tử cụ thể là sách, tạp chí, bản tin, báo, sách quảng cáo, sách hướng dẫn có nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục và các chủ đề thông tin như khoa học, lịch sử, văn học, ngôn ngữ học, tin tức, các hoạt động, hài kịch, nhạc kịch và âm nhạc được ghi sẵn trên các phương tiện điện tử như đĩa CD-ROM, đĩa DVD, thẻ nhớ điện tử, xuất bản phẩm điện tử ở dạng tập tin sách điện tử, tập tin điện tử có nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục và các chủ đề thông tin như khoa học, lịch sử, văn học, ngôn ngữ học, tin tức, các hoạt động, hài kịch, nhạc kịch và âm nhạc có thể tải trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc mạng internet; chương trình trò chơi máy vi tính có thể tải xuống được qua mạng internet; chương trình máy tính dùng để truy cập mạng internet và trang web toàn cầu; chương trình máy tính dùng để thiết kế trang web; âm nhạc và hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được từ trang web trên mạng internet; phần mềm liên quan đến lĩnh vực giải trí, trò chơi, các buổi biểu diễn, việc giảng dạy, việc đọc, thông tin được cài đặt trên thẻ nhớ điện tử hoặc máy tính điện tử, máy tính để bàn và máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính xách tay cỡ nhỏ; phần mềm máy tính sử dụng trong các dịch vụ truyền thông, phần mềm được ghi sẵn trên băng từ, đĩa CD-ROM, đĩa DVD, đĩa mềm; phần mềm có thể tải xuống được có tính chất của một ứng dụng di động liên quan đến lĩnh vực giải trí, trò chơi, các buổi biểu diễn, việc giảng dạy, việc đọc, thông tin dùng cho máy tính, thiết bị đọc sách điện tử, điện thoại di động, máy tính bảng; tập tin MP3 và băng ghi âm MP3 có thể tải xuống được từ mạng internet và phòng thảo luận trực tuyến; bài trình bày trực tuyến được truyền qua môi trường mạng (webcast); bài thảo luận được thực hiện thông qua mạng internet (webinar) và tập tin dạng âm thanh (podcast) có chứa âm nhạc, sách au-di-o (sách âm thanh) liên quan đến lĩnh vực giáo dục và các chủ đề thông tin như khoa học, lịch sử, văn học, ngôn ngữ học, tin tức, các hoạt động, hài kịch, nhạc kịch và âm nhạc; nhạc chuông dùng cho điện thoại di động có thể tải xuống được từ cơ sở dữ liệu trực tuyến hoặc mạng internet; chương trình phần mềm máy tính dùng để tạo lập, xử lý và tích hợp văn bản, âm thanh, hình họa, tranh ảnh và hình ảnh động vào các nội dung và ứng dụng có tính tương tác; phần mềm liên lạc dùng cho máy tính, thiết bị đọc sách điện tử, điện thoại di động, máy tính bảng được truy cập trực tuyến từ các ứng dụng và dịch vụ trên mạng internet; thiết bị lưu trữ dữ liệu di động (USB) cụ thể là thẻ nhớ cực nhanh, dây cáp kết nối

của thiết bị lưu trữ dữ liệu di động, thẻ nhớ điện tử; kính đeo mắt và phụ kiện của kính đeo mắt cụ thể là gọng kính và hộp đựng kính.

Nhóm 16: Các vật phẩm bằng giấy và các tông trong nhóm này, cụ thể là: đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); thiệp chúc mừng; ấn phẩm; tạp chí xuất bản mỗi năm một kỳ; báo chí; tạp chí; bản tin; tạp chí xuất bản định kỳ; sách mỏng; sách; sách hướng dẫn sử dụng; sách hướng dẫn; catalô; tập anbom; sổ nhật ký; sổ tay; bản in (sổ) để viết kế hoạch năm; sổ địa chỉ; áp phích quảng cáo; lịch; bản đồ; sách ghi lịch cá nhân; anbom ảnh; ảnh chụp; văn phòng phẩm; đồ dùng để vẽ cụ thể là bút vẽ, bảng vẽ, tập giấy vẽ, sách để vẽ, đinh ghim để ấn vảo bảng vẽ, giấy vẽ, bút chì để vẽ, thước kẻ để vẽ, đinh ghim để đính giấy vẽ vào bảng vẽ hộp dụng cụ vẽ; tờ in đá hoặc bản khắc; nhãn để dán và ảnh in để dán; đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 35: Dịch vụ biên tập các bài quảng cáo để sử dụng như các trang web; dịch vụ biên tập các bải quảng cáo để sử dụng cho các trang web trên mạng internet; dịch vụ soạn thảo các bài quảng cáo để sử dụng như các trang web; dịch vụ cung cấp không gian trên các trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo bao gồm quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo thư tín bao gồm quảng cáo bằng thư điện tử; dịch vụ phân phát các tài liệu quảng cáo bổ sung được đính kèm theo các ấn phẩm định kỳ; dịch vụ phân phát các tài liệu quảng cáo; dịch vụ phân phối hàng hóa với mục đích quảng cáo; dịch vụ phân phát hàng mẫu với mục đích quảng cáo; dịch vụ điều hành kinh doanh thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ bán hàng trực tuyến các xuất bản phẩm, sách, tạp chí, ấn phẩm, tạp chí xuất bản định kỳ, các văn bản điện tử và văn bản phi điện tử; dịch vụ quản lý dữ liệu trong máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại và các vấn đề nhượng quyền thương mại liên quan đến việc hỗ trợ điều hành kinh doanh cho các ngành kinh doanh cung cấp các sản phẩm quang học, nhiếp ảnh, phim, âm nhạc, nghe nhìn, điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động), viễn thông, máy tính, in ấn và xuất bản, văn phòng phẩm, sản phẩm của ngành in; dịch vụ tiếp thị hàng hóa; dịch vụ chăm sóc khách hàng và người mua hàng dài hạn; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; dịch vụ cho thuê vật liệu quảng cáo, không gian quảng cáo và phương tiện quảng cáo (bao gồm dịch vụ cho thuê trực tuyến trên mạng máy tính toàn cầu như internet); dịch vụ tổ chức triển lãm hoặc hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ phổ biến các thông báo và vật liệu quảng cáo (áp phích quảng cáo, tờ rơi, ấn phẩm, hàng mẫu); dịch vụ trưng bày hàng hóa trong tủ kính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ bán đấu giá; dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho các công ty khác); dịch vụ sắp xếp (phân nhóm) hàng hóa cho người khác, cụ thể là các sản phẩm quang học, nhiếp ảnh, phim ảnh, âm nhạc, nghe nhìn, điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động), viễn thông, máy tính, in ấn và xuất bản, văn phòng phẩm, sản phẩm của ngành in để người tiêu dùng có thể xem được hàng hóa (tại cửa hàng, triển lãm thương mại, ca-ta-lo mua bán tổng hợp hoặc trên trang web) và mua những hàng hóa này bằng bất kỳ phương thức nào (bao gồm cả phương thức thông qua các thiết bị viễn thông); dịch vụ trích lục báo chí trực tuyến; dịch vụ xúc tiến bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin quảng cáo và thương mại trực tuyến hoặc qua dịch vụ internet; dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường qua internet; dịch vụ tổ chức bán hàng trên internet; dịch vụ bán hàng trực tuyến hoặc qua internet và dịch vụ bán buôn và bán lẻ hàng hóa cho người khác, cụ thể là các sản phẩm quang học, nhiếp ảnh, phim, âm nhạc, nghe nhìn, điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động), viễn thông, máy tính, in ấn và xuất bản, văn phòng phẩm, sản phẩm của ngành in; dịch vụ quản lý, phân tích và tư vấn về giá và sản phẩm trên các trang web trên mạng internet liên quan đến việc mua bán hàng hóa qua internet; dịch vụ quản lý thương mại cho việc bán hàng trên internet; dịch vụ tư vấn về tiếp thị sản phẩm qua intemet; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho

khách hàng qua mạng internet; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ xuất nhập khẩu; đại lý độc quyền và thương mại cho các sản phẩm quang học, nhiếp ảnh, phim ảnh, âm nhạc, nghe nhìn, điện thoại (bao gồm cả điện thoại di động), viễn thông, máy tính, in ấn và xuất bản, văn phòng phẩm, sản phẩm của ngành in.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập các trang web nhạc số trên mạng internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập các trang web sử dụng âm thanh định dạng MP3 trên mạng internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập các trang web trên mạng internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập các trang web; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng lưới dữ liệu, đặc biệt là mạng internet, các diễn đàn internet, mạng lưới toàn cầu và các hệ thống dịch vụ máy chủ; dịch vụ thông tin viễn thông (bao gồm cả các trang web); dịch vụ truyền thông điệp qua web; dịch vụ quản lý trang web; dịch vụ viễn thông và liên lạc, cụ thể là dịch vụ phát sóng các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phát sóng chương trình sử dụng tín hiệu vệ tinh và phát lại chương trình qua ăng-ten vô tuyến truyền hình, qua dây cáp và qua thiết bị phát sóng vô tuyến - truyền hình hoặc bởi dịch vụ trực tuyến thông qua mạng lưới xử lý dữ liệu và hệ thống tích hợp viễn thông-tin học; dịch vụ điện thoại vô tuyến di động; dịch vụ liên lạc qua thiết bị đầu cuối máy tính điện tử; dịch vụ truyền tin nhắn, thông tin và hình ảnh thông qua máy vi tính; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền tải điện tử dữ liệu và tài liệu thông qua máy vi tính; dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ trò chuyện trực tuyến bằng âm thanh, hình ảnh và văn bản cho mạng xã hội; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến phương tiện thông tin liên lạc và viễn thông; dịch vụ bảng tin điện tử thể hiện các chủ đề quan tâm chung của công chúng trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; đại lý thông tin, tin tức và hãng thông tấn; dịch vụ cung cấp quyền truy cập cổng mạng internet có chứa các nội dung về thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trang web (nhằm mục đích giải trí) thể hiện các buổi biểu diễn âm nhạc, các video âm nhạc, các đoạn phim liên quan đến âm nhạc, ảnh chụp và các tài liệu đa phương tiện khác, cụ thể là các trang văn bản có thêm hình ảnh và video minh họa; dịch vụ cung cấp nhạc số (không thể tải xuống được từ mạng internet) cho các trang web sử dụng âm thanh định dạng MP3; dịch vụ xuất bản các tạp chí trực tuyến trên các trang web; dịch vụ giáo dục và giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí được thực hiện dưới hình thức các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình cáp, chương trình truyền hình sử dụng tín hiệu vệ tinh và chương trình Internet; dịch vụ sản xuất các chương trình truyền hình bằng các phương tiện phát sóng sử dụng sợi quang, cáp, mạng internet, kỹ thuật số hoặc vệ tinh; dịch vụ cung cấp các chương trình truyền hình tương tác, trò chơi tương tác và các cuộc thi đấu tương tác (nhằm mục đích giải trí); dịch vụ tổ chức các khóa học về giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, các buổi thảo luận, các buổi biểu diễn, các sự kiện, các cuộc triển lãm, các cuộc thi đấu cho mục đích văn hóa và giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc tổ chức các trò chơi, cuộc thi và hoạt động văn hóa và thể thao cộng đồng; dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa và thể thao; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục, văn hóa, thể thao hoặc giải trí; dịch vụ cung cấp cổng thông tin trên mạng Internet liên quan đến các sự kiện thể thao, văn hóa và giải trí; dịch vụ xuất bản và biên tập trực tuyến sách, tạp chí, xuất bản phẩm, ấn phẩm, tạp chí định kỳ và văn bản, phim, video và các bản ghi âm thanh; dịch vụ sản xuất và phân phối phim (không bao gồm phim quảng cáo); dịch vụ tổ chức các sự kiện sân khấu, âm nhạc, điện ảnh và chương trình tạp kỹ; dịch vụ sản xuất và trình diễn các sự kiện và các cuộc biểu diễn trên truyền hình và qua đài phát thanh; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ phóng viên ảnh; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua mạng internet; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến, như: sách điện tử; dịch vụ công bố sách điện tử, sách au-di-o (sách âm thanh), các bản

nhạc và các bộ phim; dịch vụ cung cấp báo/tập san trực tuyến, cụ thể là: tập san cá nhân trực tuyến và tạp chí trực tuyến; dịch vụ xuất bản báo điện tử có thể truy cập được thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thư viện trực tuyến, cụ thể là: cung cấp dịch vụ thư viện điện tử liên quan đến báo, tạp chí, ảnh chụp và các bộ phim thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp dịch vụ thư viện thông qua cơ sở dữ liệu được lưu trữ trong máy tính, trong đó có chứa các thông tin được trích dẫn từ báo.

---

(111) **4-0230842**
(210) 4-2012-27723
(181) 07.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

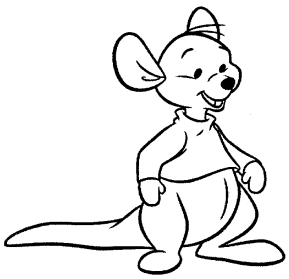

(151) 03.09.2014
(220) 07.12.2012

(531) 3.5.15; A3.5.24
(731) DISNEY ENTERPRISES, INC., A Delaware Corporation (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, CA 91521, U.S.A.
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện; máy ghi âm cát xét; đài cát xét; băng cát xét; đĩa ghi âm; máy ghi âm; máy thu âm và ghi hình; loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; ổ CD- ROMs; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROMs (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; thiết bị ghi âm nhạc có chứa vi mạch điện tử; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh kỹ thuật số; đầu đĩa và máy ghi âm kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVDs; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; tai nghe; máy hát karaoke; micrô; đầu đĩa MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; thiết bị ghi âm nhạc; máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình viđiô; đầu máy viđiô; hộp đựng băng trò chơi viđiô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđiô; băng từ viđiô; máy điện thoại truyền hình; thiết bị ghi hình; điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm, vật liệu để đóng sách; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; bút lông; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); sổ địa chỉ; quyển niên giám; miếng dính dán dạng đề can; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật; bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; vở viết; sách dành cho trẻ em; bút bi; danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); vật dùng để đỡ sách được đặt ở cuối dãy các cuốn sách và giữ cho chúng thẳng đứng (đồ dùng văn phòng, không phải là đồ gỗ); thẻ đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên

thanh cản xe; lịch; cột truyện tranh trên báo; thiệp chúc mừng Giáng sinh; phấn; bảng phấn; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm từ giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; cuốn truyện vui; cột truyện vui trên báo; quyển vé; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy, sổ nhật ký; thước kẻ dùng để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì thư; tẩy; bút dạ; tờ phiếu có tranh, chữ để học cho nhanh; thiếp tặng quà; giấy gói quà; quả địa cầu; thiệp chúc mừng; sổ đăng ký khách trọ trong khách sạn; tạp chí; bản đồ; tập viết ghi nhớ; đất sét dùng để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; vở viết; giấy vở; bức tranh; cờ bằng giấy; món quà nhỏ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; cờ bằng giấy dùng để trang trí; miếng lót bàn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; túi đựng dùng cho bữa tiệc làm bằng nhựa (để bao gói các món quà); cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì, hộp và túi đựng bút và bút chì; bút; bút máy; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp; bản in khắc ảnh; báo ảnh; nguyên liệu chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm sản phẩm này trong các nhóm khác); ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích; bằng khen; giấy chứng nhận; giấy mời; thực đơn; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; túi đựng bánh sandwich bằng chất dẻo hoặc giấy; thẻ ghi điểm; album tem; văn phòng phẩm; dập ghim; giấy dính văn phòng; danh thiếp; thước kẻ chưa chia khoảng cách; giấy viết; các dụng cụ viết; cái mở thư; thước kẻ có chia khoảng cách dùng cho văn phòng (đồ văn phòng phẩm), bút đánh dấu dòng.

Nhóm 25: Quần áo; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ Ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giầy dép, mũ nón); áo jắc-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; nịt chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama, quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép xăng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giầy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện, áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; trò chơi kỹ năng hành động; đồ chơi hình các nhân vật hành động và đồ đi kèm; các trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng bài lá; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ cầu lông; bóng bay; vợt bóng chày; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; quả bóng chày; bóng chơi trên biển; túi đựng đỗ khô (đồ chơi); búp bê nhồi vỏ đỗ khô; các khối làm sẵn dùng để chơi trò chơi xây dựng; bóng dùng để chơi bô ling; bộ đồ chơi thổi bong bóng; găng tay hở ngón dành cho người bắt bóng; bộ đồ chơi cờ; mỹ phẩm đồ chơi của trẻ em; tất đựng quà dùng cho Nô-en; đồ trang hoàng cây thông Nô-en (trừ bánh kẹo và đồ chiếu sáng); bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; bộ đồ chơi câu cá; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; trò chơi điện tử cầm tay; bóng để chơi khúc côn cầu; trò chơi có thể bơm phồng; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; trò chơi trong phòng

không dùng với máy thu hình; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; bóng để tập đấm; con rối; patanh; quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; bóng đá; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu; đồ chơi nhồi bông; bàn chơi bóng bàn; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng ten-nít; hình các nhân vật hành động (đồ chơi); bộ xẻng và xô đồ chơi; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; bộ đồ chơi thủ công theo mô hình; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe tải đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; súng phun nước (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lên dây cót; cái yô yô (đồ chơi trẻ em); mũ đội trong bữa tiệc làm bằng giấy.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ cung cấp giải trí trực tuyến; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê phim điện ảnh; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê các chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất, trình chiếu, phát hành, và cho thuê các băng ghi âm và ghi hình; thông tin giải trí; sản xuất các chương trình giải trí và các chương trình tương tác để phát hành thông qua các phương tiện truyền hình, cáp, vệ tinh, truyền thanh và ghi hình, đầu máy quay đĩa, đĩa la-ze, đĩa vi tính và các phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp chương trình giải trí, tin tức, và thông tin thông qua mạng truyền thông và máy tính; các dịch vụ giải trí theo chủ đề và công viên giải trí; dịch vụ giải trí và giáo dục cung cấp cho và liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề; các buổi trình diễn sân khấu trực tiếp; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình nhà hát; dịch vụ mua vui.

---

(111) **4-0230843**
(210) 4-2009-23338
(181) 29.10.2019
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 29.10.2009

(531) 26.1.1; 24.17.3
(731) AFC ENTERPRISES, INC. (US)
5555 Glenridge Connector, NE, Suite 300, Atlanta, Georgia 30342, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Gà và hải sản đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0230844**
(210) 4-2013-06505
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 08.04.2013

(531) 2.1.25; A2.1.23; 2.3.25; A2.3.23; 2.5.25; A2.5.23
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng
(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
1600 Rosecrans Avenue, Manhattan Beach, California 90266, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng thơm, xà phòng dạng lỏng, xà phòng tạo bọt, tất cả đều được dùng cho tay, mặt và cơ thể; chất gien (gel) để tắm vòi hoa sen, chất gien (gel) để tắm; chế phẩm tạo bong bóng khỉ tắm; nước hoa; nước hoa côlôn; mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; dầu gội đầu; dầu xả tóc, chất xịt tóc, chất gien (gel) vuốt tóc, keo bọt dùng cho tóc; phấn bột mịn; kem đánh răng; kem thoa da khi cạo râu; nước thơm xức da sau khi cạo râu; dầu dưỡng môi không chứa thuốc.

Nhóm 09: Đĩa DVD, đĩa CD, băng viđêô, và đĩa la-de đã ghi sẵn chứa nội dung là âm nhạc và/hoặc chương trình hay phim điện ảnh hay phim hoạt hình hành động thực (được dựng lên từ các câu chuyện); kính râm; hộp đựng băng trò chơi viđêô; đĩa ghi trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô (được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); chương trình trò chơi viđêô tương tác (được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); chương trình trò chơi trên máy vi tính đa phương tiện tương tác (được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (được ghi sẵn hay có thể tải xuống được) có ghi trò chơi viđêô tương tác ứng dụng công nghệ thực tế ảo; chương trình trò chơi trên máy vi tính (được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi trên máy vi tính (được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); đĩa ghi trò chơi trên máy vi tính; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp.

Nhóm 14: Kim loại quý (dạng thô hoặc chế tác một phần) và các hợp kim của kim loại quý và các sản phẩm làm bằng kim loại quý hay được mạ kim loại quý, không nằm trong các nhóm khác, bao gồm vòng đeo tay, vòng đeo cổ, hoa tai, ghim cài trang trí và trâm cài (ghim cài áo); nữ trang, đá quý; đồng hồ và đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Sản phẩm in và các sản phẩm bằng giấy, cụ thể là sách và tạp chí đăng truyện tranh và các câu chuyện có minh họa; sách trẻ em, sách hoạt động cho trẻ em (gồm các bài tập dạng trò chơi), sách tô màu, sách dán hình có nhãn dính; nhãn dính có hình [văn phòng phẩm]; nhãn dính có hình hay thông điệp (thường dán ở hãm xung ô tô); áp phích quảng cáo; thiệp giao dịch; quyển anbum (an-bom) đựng thiệp giao dịch; đồ dùng mỹ thuật, cụ thể là bút màu, bút đánh dấu, bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ mỹ thuật và làm thủ công, bút lông để vẽ, tấm giấy hay áp phích đã in sẵn dùng để tô màu hay vẽ; bảng đen để viết hay vẽ; phấn và bảng viết phấn dùng cho gia đình; đề can và nhãn dính được khi có tác dụng nhiệt; đồ dùng học tập, cụ thể là bút, bút chì, tẩy, hộp bút chì, cái gọt bút chì, thước vẽ, cái dập ghim cho giấy, cái chặn giấy, sổ ghi chép, bìa gập đựng tài liệu (kẹp tài liệu bên trong), cái kẹp tài liệu sau khi đã đóng lỗ (bằng vòng khuyên tròn), tập giấy dùng để ghi chép đóng gáy xoắn, cái bọc sách và cái đánh dấu trang sách; cái treo nắm đấm cửa bằng giấy (có hình hoặc thông điệp); văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì, tấm bìa viết ghí chú, thiếp chúc mừng, bưu thiếp, tập giấy dùng để ghi chép, sổ ghi nhớ; sổ nhật biên ghi lịch công tác (ghi chú theo ngày); lịch; mẫu vẽ in sẵn dùng cho việc may trang phục; các sản phẩm bằng giấy dùng cho các bữa tiệc cụ thể là giấy gói quà, khăn giấy lót dưới bát đĩa hay cốc tách, giấy kếp, thiếp mời bằng giấy in sẵn, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, tấm lót đĩa bàn in bằng giấy, vật trang trí bằng giấy để giữa bàn, và khăn trải bàn bằng giấy.

Nhóm 18: Túi da, túi xách tay và ví bằng da, ví dẹt gấp lại được, túi xách tay, ví, ví đựng chìa khóa [đồ da], túi đựng đồ khi tập thể dục, túi (cặp) đi học, túi đựng sách, túi (giỏ) đi chợ, ba lô, túi đeo sau lưng, túi đựng giày dép dùng khi đi du lịch, túi đựng hành lý và hành lý xách tay (có thể mang theo lên máy bay), túi thể thao, túi vải buộc dây đựng vật dụng cá nhân, túi to đựng đồ đeo cổ tay, túi nhỏ đeo quanh eo, túi đeo hông, ô dù.

Nhóm 24: Ga trải giường (chăn trải giường) (bằng vải dệt), vỏ gối, vải phủ gối, diềm xếp nếp che bụi (bằng vải dệt, dùng để che bụi cho giường, bàn), chăn lông vịt, vỏ chăn lông

vịt, chăn, chăn bông, rèm làm bằng vải dệt hay chất dẻo, tấm đặt ở phần trên của rèm để che phần que (móc) luồn rèm (bằng vải dệt); khăn tắm (bằng vải dệt); khăn lau mặt (bằng vải dệt); khăn đi biển (bằng vải dệt); rèm che khi tắm làm bằng vải dệt hay chất dẻo; khăn trải bàn (không làm bằng giấy), khăn (bằng vải để lau đồ trang điểm và khăn ăn bằng vải dệt); cờ (không làm bằng giấy), cờ đuôi nheo (không làm bằng giấy); khăn tay (bằng vải đệt); màn (trướng) treo tường (bằng vải dệt).

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo phông, áo bằng sợi bông, áo sơ mi, quần soóc, quần bằng sợi bông, quần, quần áo mặc bên ngoài quần áo thường khi làm việc hay quần yếm, áo gi-lê, áo jắckét, áo choàng, quần áo mưa (mặc khi đi mưa), quần áo lót, quần áo ngủ, áo thụng dài khoác ngoài, quần áo bơi; mũ, mũ lưỡi trai, mũ chỉ có lưỡi trai hở phần trên đầu, khăn quàng cổ, băng đeo tay [dùng cho trang phục], cà vạt hay nơ đeo cổ, bít tất, giày dép, giày bốt, giày đế mềm, giày dép đi biển, dép xăng-đan, găng tay [dùng cho trang phục], dây đeo quần hay tất, thắt lưng [dùng cho trang phục], bộ trang phục lễ hội Halloween và trang phục hóa trang.

Nhóm 28: Đồ chơi là hình các nhân vật hành động và các phụ kiện kèm theo, đồ chơi hành động vận hành cơ khí; bộ đồ chơi dùng với hình các nhân vật hành động; đồ chơi hành động chạy pin; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng vô tuyến; xe cộ đồ chơi; bộ đồ chơi dùng để chơi đánh trận giả hay các hoạt động phiêu lưu mạo hiểm giả; đồ chơi bọc vải nhung lông; đồ chơi là hình điêu khắc làm bằng vật liệu mềm; búp bê; phụ kiện dùng cho búp bê; búp bê có nhồi hạt đỗ khô (vỏ đỗ) bên trong; đồ chơi hình động vật được nhồi (bông); đồ chơi làm bằng vật liệu dẻo có các bộ phận uốn nắn được; con rối; bóng bay để chơi; đồ chơi phun nước; đồ chơi có thể thổi phồng lên; trò chơi có đích (mục tiêu) để ngắm bắn (phi tiêu); bộ cờ để chơi; trò chơi có bàn để chơi (như cờ); trò chơi với các quân bài; bài lá để chơi; trò chơi lắp (ghép) hình; diều; yôyô (đồ chơi với con lắc và dây); đĩa bay [đồ chơi]; bàn chơi dùng cho các trò chơi với bàn chuyên biệt (như cờ, bi-a, chơi bài); đồ chơi dạng vũ khí; đồng hồ đồ chơi; trò chơi nhập vai (người chơi đóng vai các nhân vật tưởng tượng trong trò chơi); bộ mô hình đồ chơi được làm thủ công; bộ thiết bị cầm tay để chơi trò chơi viđêô; trò chơi viđêô vận hành khi bỏ xu vào đó; máy chơi trò chơi có mái vòm và màn hình gắn liền trên đó (trò chơi điện tử); trò chơi đánh bóng (pinball - người chơi điều khiển các cần gạt để quả bóng không rơi xuống lỗ và ghi điểm); trò chơi đánh bóng dạng pinball với nhiều hình thức chơi; bóng cao su để chơi trò chơi, bóng cao su để chơi; bể bơi có thể bơm căng [đồ chơi]; pa-tanh; pa-tanh có các bánh lăn nằm trên một đường thẳng; ván trượt có bánh xe; tấm đệm khuỷu tay dùng cho môn điền kinh hay trong thể thao (dụng cụ thể thao); miếng đệm đầu gối dùng cho môn điền kinh hay trong thể thao (dụng cụ thể thao); dây nhảy để chơi nhảy dây; ván trượt tuyết; xe trượt tuyết dùng cho mục đích giải trí; vây giả - bộ phận gắn vào đuôi ván lướt sóng để ổn định hướng; chân nhái dùng khi bơi; ván lướt sóng; ván nổi dùng khi bơi để giải trí; đồ trang trí cây thông Nôen [không phải là bánh kẹo hay vật phát (thắp) sáng]; mũ giấy đội trong buổi tiệc.

Nhóm 29: Thịt, cá [không còn sống], gia cầm [không còn sống] và thú săn [không còn sống]; chất chiết ra từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, làm khô và nấu sẵn; món ăn nhanh được làm chủ yếu từ trái cây, rau củ hay thịt; thạch (nước quả nấu đông); mứt quả ướt; trứng, sữa và các sản phẩm làm từ bơ sữa (ngoài sữa); dầu ăn và mỡ ăn; trái cây được bảo quản (mứt ướt); dưa góp làm từ trái cây hay rau củ; thực phẩm được làm giàu bởi vitamin chủ yếu được làm từ trái cây và rau củ.

Nhóm 30: Các sản phẩm bánh kẹo, kẹo, kẹo dạng thanh, sôcôla, thanh sôcôla, bánh rán, bánh nướng xốp, bánh ngọt loại nhỏ ăn nhanh, bánh nướng nhỏ, bánh quy dẹt, bánh ngọt,

bánh bích quy, bánh ngũ cốc ăn sáng, bánh ngũ cốc chứa nhiều năng lượng (lương khô), kẹo cao su nhai (không chứa thuốc), kẹo cao su thổi (không chứa thuốc), kem lạnh, kem lạnh dạng que, bánh xăng-đuých nhân kem lạnh, bánh kẹo có (nhân) kem lạnh, cà phê, chè (trà), cacao, đường, gạo, bột mỳ và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh làm từ bột nhão; đá lạnh, mật ong; gia vị; ngũ cốc để ăn, đồ ăn nhanh có trái cây bọc đường (được làm chủ yếu từ ngũ cốc), đồ ăn nhanh được làm từ bột ngô được rán hay nướng (dạng miếng nhỏ), bỏng ngô, bánh làm từ bột gạo, bánh xăng-đuých; bánh trứng đông lạnh, sữa chua đông lạnh [dạng kem].

Nhóm 32: Đồ uống [không cồn] bao gồm bia, nước khoáng, nước có ga, nước ngọt, đồ uống có cacbonat (có ga), các đồ uống không cồn khác (không bao gồm các loại trên), đồ uống trái cây [không cồn], đồ uống được làm từ nước trái cây ép pha với nước hay nước xô-đa (fruit punch), nước trái cây ép làm đồ uống, xirô để pha đồ uống, các chế phẩm khác dùng để pha đồ uống.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản sách có truyện tranh, tạp chí có truyện tranh và tiểu thuyết có đồ họa dưới dạng ấn phẩm kỹ thuật số có nội đung là các câu truyện và các nhân vật phiêu lưu hư cấu; sản xuất và cho thuê phim điện ảnh; sản xuất chương trình truyền hình và phát thanh; sản xuất và cho thuê bản ghi âm và viđêô; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất đa phương tiện các buổi biểu diễn (show) giải trí và chương trình giải trí tương tác để phát qua truyền hình, mạng cáp, vệ tinh, phương tiện nghe nhìn, đầu máy, đĩa máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật số; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất chương trình đa phương tiện, tin tức, và thông tin giải trí được truyền qua mạng thông tin liên lạc và mạng máy tính; dịch vụ giải trí mà bản chất là cung cấp (không phải là bán hay vận chuyển) các chương trình dài nhiều kỳ có nội dung là phim hoạt hình và/hoặc việc phiêu lưu mạo hiểm hành động thực (được dựng lên từ các câu chuyện) được truyền qua thiết bị thông tin liên lạc không dây, cụ thể là điện thoại di động, máy vi tính dạng bảng, máy vi tính, và các thiết bị cầm tay không dây; dịch vụ giải trí trong lĩnh vực phim và truyền hình, cụ thể là, tạo, sản xuất các hình ảnh được tạo ra bằng máy vi tính dùng cho phim điện ảnh, phim điện ảnh hoạt hình, viđêô, viđêô hoạt hình, chương trình truyền hình; dịch vụ sản xuất phim hoạt họa; cung cấp dịch vụ hoạt họa sử dụng hiệu ứng nghe nhìn đặc biệt cho phim điện ảnh và truyền hình dùng cho phim, viđêô và truyền hình; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sản xuất hàng loạt chương trình truyền hình đang tiếp diễn có nội dung là phim hoạt hình và/hoặc việc phiêu lưu mạo hiểm hành động thực (được dựng lên từ các câu chuyện); lập chương trình truyền hình có nội dung là trình chiếu phim và băng viđêô; dịch vụ rạp chiếu phim, cụ thể là, trình chiếu phim và băng viđêô trong rạp; dịch vụ giải trí, cụ thể là, các buổi trình diễn trực tiếp trong rạp có nội dung là các nhân vật mặc trang phục; cung cấp (không phải mua bán) phần mềm trò chơi trên máy vi tính tương tác trực tuyến không tải về được qua mạng điện tử mà người sử dụng mạng có thể truy cập được trong toàn bộ mạng; cung cấp trò chơi trên máy vi tính trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí liên quan đến sách có truyện tranh, phim điện ảnh, chương trình truyền hình có hoạt hình và trò chơi viđêô qua các trang web; cung cấp tin tức và thông tin trong lĩnh vực giải trí liên quan đến sách có truyện tranh, phim điện ảnh, chương trình truyền hình có hoạt hình và các trò chơi viđêô qua mạng điện tử; dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ giáo dục, cụ thể là phát triển, sắp xếp và tiến hành các hội thảo chuyên đề về giáo dục và các chương trình giáo dục trong lĩnh vực sách có truyện tranh.

(111) **4-0230845**
(210) 4-2013-03549
(181) 26.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Plan W
Empowering women through learning

(151) 03.09.2014
(220) 26.02.2013

(531) A26.11.13; 26.3.23
(731) DIAGEO SINGAPORE PTE LTD (SG)
112 Robinson Road #15-01 068902 Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại, tiếp thị và quảng cáo, bao gồm khuyến mại, tiếp thị và quảng cáo thông tin liên lạc thông qua Internet, các phương tiện truyền thông xã hội, các trang web, thư điện tử, truyền hình, sóng phát thanh, biển quảng cáo và biểu ngữ; phân phối và phổ biến tài liệu tiếp thị, quảng cáo và khuyến mại; quảng bá giáo dục và đào tạo, bao gồm cả việc quảng bá tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo; dịch vụ tiếp thị và hỗ trợ bán hàng dưới hình thức tài trợ, bao gồm tài trợ của doanh nghiệp xã hội; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và thực hiện các dự án phục vụ cộng đồng; dịch vụ từ thiện, cụ thể là quản lý và quản trị kinh doanh mang tính chất từ thiện; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn lập kế hoạch, tổ chức và quản lý doanh nghiệp; dịch vụ quản lý việc kinh doanh, tổ chức và lên kế hoạch các chương trình mang tính chất cộng đồng, bao gồm các chương trình doanh nghiệp xã hội; tư vấn và cố vấn việc làm và tuyển dụng; tư vấn và cố vấn việc làm cho doanh nghiệp và người lao động; dịch vụ bán lẻ, bao gồm bán lẻ giày dép, quần áo, mũ và đồ đội đầu; cung cấp thông tin về các dịch vụ nêu trên thông qua Internet, các trang web truyền thông xã hội, các trang web, truyền hình, thư điện tử và đài phát thanh.

Nhóm 36: Tài trợ, bao gồm tài trợ của doanh nghiệp xã hội; dịch vụ từ thiện (dịch vụ về tài chính); dịch vụ gây quỹ từ thiện, bao gồm cả việc cung cấp các khoản đóng góp từ thiện cho các tổ chức phi lợi nhuận và các tổ chức từ thiện; dịch vụ quản lý gây quỹ, tổ chức huy động từ thiện, dịch vụ tổ chức từ thiện và phân phối các quỹ từ thiện; tài trợ kinh phí và tài chính cho nghiên cứu, bao gồm nghiên cứu trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo giới và nâng cao nhận thức về đa dạng giới.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; thành lập và điều hành học viện; tư vấn và cố vấn về đào tạo và giáo dục; đào tạo nghề; chương trình đào tạo thợ pha cà phê và nghiệp vụ khách sạn; chương trình phát triển khả năng lãnh đạo; chương trình phát triển kỹ năng; chương trình đào tạo khả năng tự vệ; thúc đẩy và hỗ trợ chính sách giáo dục và đào tạo, bao gồm truyền bá về tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn và tập huấn về đời sống (giáo dục và đào tạo); tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc hội thảo, hội nghị thượng đỉnh, diễn đàn, thảo luận, các bài giảng, và các khóa học giáo dục; tổ chức, sắp xếp và tiến hành chương trình giáo dục và đào tạo cộng đồng; cung cấp thông tin về các dịch vụ nêu trên thông qua Internet, các phương tiện truyền thông xã hội, các trang web, thư điện tử, truyền hình và đài phát thanh; dịch vụ xuất bản, bao gồm xuất bản sách, sách hướng dẫn; tài liệu và văn bản giáo dục; xuất bản tài liệu điện tử trực tuyến và qua mạng máy tính toàn cầu về nhiều chủ đề; xuất bản tài liệu trực tuyến đa phương tiện; dịch vụ nhật ký trực tuyến.

(111) **4-0230846**
(210) 4-2012-20668
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SAVIPARA-DICLO

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SA VI (SAVIPHARM) (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230847**
(210) 4-2012-20680
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Tarypho

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230848**
(210) 4-2012-20681
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Cyramia

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230849**
(210) 4-2012-20682
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Dronatin

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN PHARMA (VN)
666/10/3 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230850**
(210) 4-2012-20643
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HPDOOR

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(531) 26.4.2; 7.3.2
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HÀ NỘI MỚI DHP (VN)
Tổ 3, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng hợp kim nhôm; cửa sổ và phụ kiện cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; cổng và phụ kiện của cổng bằng kim loại (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0230851**
(210) 4-2012-20623
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

LOVE'IN FARM

(151) 03.09.2014
(220) 14.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0230852**
(210) 4-2013-02741
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 04.02.2013

(591) Đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂM THAO (NĂM THAO JONT STOCK COMPANY) (VN)
Km 18, quốc lộ 10, xã Ân Hoà, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0230853**
(210) 4-2012-20644
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CARAGRES

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(591) Xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGRES (VN)
327-329 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Các sản phẩm: đá nhân tạo; tấm lát sàn không bằng kim loại; gạch; đá lát sàn; gạch ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đá hoa cẩm thạch.

Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu xây dựng; mua bán hàng trang trí nội thất; mua bán thiết bị vệ sinh; mua bán đồ gỗ.

---

(111) **4-0230854**
(210) 4-2012-20666
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

DICEBOOK

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN VIỆT (VN)
Số 5, ngách 45/1295, ngõ 1295, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230855**
(210) 4-2012-20667
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(531) A5.7.22; ; 26.4.3; 24.13.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0230856**
(210) 4-2012-20661
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SOMDOS

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230857**
(210) 4-2012-20662
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SOMTYL

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230858**
(210) 4-2012-20663
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SOMWALL

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230859**
(210) 4-2012-20664
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

FILDOLAR

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230860**
(210) 4-2012-20665
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HACLOTOX

(151) 03.09.2014
(220) 17.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230861**
(210) 4-2012-19580
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

OPOLILYS

(151) 04.09.2014
(220) 04.09.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM - DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78, khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230862**
(210) 4-2012-20745
(181) 18.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Viên hạ hỏa-TMK

(151) 04.09.2014
(220) 18.09.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230863**
(210) 4-2012-20746
(181) 18.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VITADIABET

(151) 04.09.2014
(220) 18.09.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230864**
(210) 4-2012-20747
(181) 18.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BIOTPHMENS

(151) 04.09.2014
(220) 18.09.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TRƯỜNG PHÁT (VN)
Thôn Đông Trù, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230865**
(210) 4-2012-19207
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

AIRSTAR AERO

(151) 04.09.2014
(220) 29.08.2012

(731) AIR TECHNIQUES, INC. (US)
1295 Walt Whitman Road, Melville, New York 11747, the United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, cụ thể là hệ thống thiết bị nén khí chuyên dùng cho phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0230866**
(210) 4-2012-19208
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VACSTAR VIPER

(151) 04.09.2014
(220) 29.08.2012

(731) AIR TECHNIQUES, INC. (US)
1295 Walt Whitman Road, Melville, New York 11747, the United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, cụ thể là hệ thống máy hút chân không chuyên dùng cho phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0230867**
(210) 4-2012-19582
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 04.09.2014
(220) 04.09.2012

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN DƯỢC (VN)
Lô F3, đường N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0230868**
(210) 4-2012-18949
(181) 27.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Elong Chuyên Rau

(151) 04.09.2014
(220) 27.08.2012

(731) CÔNG TY TNHH KING ELONG (VN)
Số 8 khu phố The Garland, đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

---

(111) **4-0230869**
(210) 4-2012-19200
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Doxichew

(151) 04.09.2014
(220) 29.08.2012

(731) YEVA THERAPEUTICS PVT. LTD. (IN)
108, Shiv Chambers, Plot No. 21. C.B.D Sector 11, Belapur, New Bombay-400703, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230870**
(210) 4-2012-19202
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Nofirom

(151) 04.09.2014
(220) 29.08.2012

(731) YEVA THERAPEUTICS PVT. LTD. (IN)
108, Shiv Chambers, Plot No. 21. C.B.D Sector 11, Belapur, New Bombay-400703, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230871**
(210) 4-2012-19586
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

USAPIVOX

(151) 04.09.2014
(220) 04.09.2012

(731) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0230872**
(210) 4-2012-19587
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

USAZINAX

(151) 04.09.2014
(220) 04.09.2012

(731) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0230873**
(210) 4-2012-20744
(181) 18.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BIPBI

(151) 04.09.2014
(220) 18.09.2012

(731) LƯU ĐÌNH THẮNG (VN)
Xóm 4, thôn Phú Đô, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230874**
(210) 4-2012-19025
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 04.09.2014
(220) 28.08.2012

(531) 26.4.2; 25.5.1; A26.11.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMV VIỆT NAM (VN)
Số 26/2 ngõ 125 phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bao cao su tránh thai.

---

(111) **4-0230875**
(210) 4-2012-19169
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 04.09.2014
(220) 29.08.2012

(531) 26.4.9; 26.4.3; A25.7.2
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ NGHI SƠN (VN)
Lô 32-K1, đường Đông Hương 6, khu đô thị mới bắc đại lộ Lê Lợi, xã Đông Hương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu (vecni).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: xi măng; bột bả tường.

(111) **4-0230876**
(210) 4-2012-19440
(181) 31.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 04.09.2014
(220) 31.08.2012

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TUẤN THÀNH PHÁT (VN)
207 đường số 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại, cửa bằng kim loại, thanh đỡ tay vịn bằng kim loại, đồ kim loại dùng cho cửa, đồ kim loại dùng cho cửa sổ, đồ kim loại dùng cho cầu thang kính.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại, cửa sổ không bằng kim loại, thanh đỡ tay vịn không bằng kim loại, đồ không bằng kim loại dùng cho cửa, đồ không bằng kim loại dùng cho cửa sổ, đồ không bằng kim loại dùng cho cầu thang kính.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm i nốc, sắt, nhôm, gỗ, nhựa như cửa đi, cửa sổ, lan can cầu thang, thiết bị vệ sinh, thiết bị phòng tắm, lan can ban công.

---

(111) **4-0230877**
(210) 4-2012-19222
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

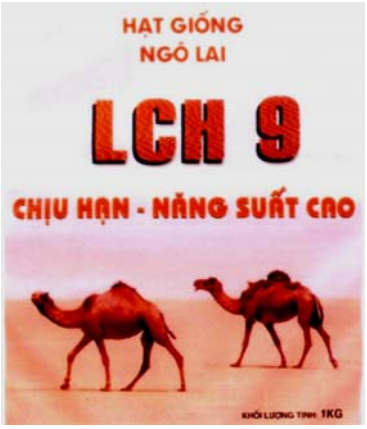

(151) 04.09.2014
(220) 29.08.2012

(531) 3.2.13; A26.11.8; 1.15.11
(591) Đen, xanh dương nhạt, nâu, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP DELTA (VN)
118- 117-TT Nam Thành Công, Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

(111) **4-0230878**
(210) 4-2011-13818
(181) 07.07.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

SOLO

(151) 04.09.2014
(220) 07.07.2011

(531) 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mứt kẹo, trà, cà phê, ca cao.

---

(111) **4-0230879**
(210) 4-2011-13819
(181) 07.07.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 04.09.2014
(220) 07.07.2011

(531) 25.7.25; 26.7.25; 1.15.23; 26.1.1; 8.1.19; A8.1.17; 5.7.10; A5.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mứt kẹo, trà, cà phê, ca cao.

---

(111) **4-0230880**
(210) 4-2013-12413
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRESETTE

(151) 04.09.2014
(220) 13.06.2013

(731) KC21 CORPORATION (KR)
Seowon Bldg. (Sanggye-dong), 1593, Dongil-ro, Nowongu, Seoul 139-836, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Vỏ cho điện thoại di động và điện thoại thông minh (smart phone); vỏ cho máy tính bảng (Tablet), túi chuyên dụng cho máy tính xách tay (laptop); túi chuyên dụng cho máy ảnh vả thiết bị nhiếp ảnh; bộ nhớ USB.

Nhóm 16: Cái kẹp tiền; bìa bọc hộ chiếu; bút máy dùng trong công việc; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Túi và các sản phẩm dạng túi; ví đựng danh thiếp dùng trong kinh doanh; ví đựng thẻ tín dụng; ví đựng hộ chiếu; túi nhỏ và các sản phẩm dạng bao hoặc túi; ba lô; túi đeo lưng; cặp đựng giấy tờ tài liệu; cặp đựng giấy tờ tài liệu có thể gập lại; ví đựng danh thiếp; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền; bao để móc chìa khóa.

---

(111) **4-0230881**
(210) 4-2013-01857
(181) 24.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LASH BORN BLACKFIBER IN

(151) 05.09.2014
(220) 24.01.2013

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm; bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0230882**
(210) 4-2013-02838
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 06.02.2013

(531) 25.1.25; 4.5.2; 4.5.3; A2.3.23
(591) Tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây
(731) PHẠM THỊ TÚ (VN)
214 Ngô Gia Tự, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (Spa).

---

(111) **4-0230883**
(210) 4-2013-05792
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PROTANAT

(151) 05.09.2014
(220) 29.03.2013

(731) PHIL-INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
629-4, Yeoksam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Korea.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230884**
(210) 4-2013-05946
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DOWNY Bộ Cánh Hạnh Phúc

(151) 05.09.2014
(220) 01.04.2013

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải dùng trong giặt là.

---

(111) **4-0230885**
(210) 4-2013-05189
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BossFARM Vietnam

(151) 05.09.2014
(220) 21.03.2013

(531) A26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NHÀ ĐẸP (VN)
Số 242H, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

Nhóm 31: Củ sắn tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0230886**
(210) 4-2013-05986
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DGL

(151) 05.09.2014
(220) 02.04.2013

(531) 26.5.2; 26.13.25
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DOANH GIA (VN)
Số 43 ngõ 2 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Bao gồm: dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ hòa giải.

---

(111) **4-0230887**
(210) 4-2013-02224
(181) 29.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Spankshako

(151) 05.09.2014
(220) 29.01.2013

(531) 26.4.2
(591) Cam, vàng
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH NGỌC LAN (VN)
180/1/24 Phạm Phú Thứ, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0230888**
(210) 4-2013-03635
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 27.02.2013

(531) 26.1.5; A1.1.10; A16.1.5
(591) Xanh sẫm, xanh da trời, vàng, đỏ, trắng
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI (VN)
Ngõ 86, phố Chùa Hà, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục].

---

(111) **4-0230889**
(210) 4-2013-01361
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 18.01.2013

(531) 26.1.1; 26.13.25; A26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƯỜNG SƠN (VN)
Thôn Ngư Uyên, xã Long Xuyên, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0230890**
(210) 4-2013-01443
(181) 21.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 21.01.2013

(531) 26.1.1
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG PHÚ (VN)
92 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0230891**
(210) 4-2013-02120
(181) 28.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

OLAY REGENERIST LUMINOUS

(151) 05.09.2014
(220) 28.01.2013

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0230892**
(210) 4-2013-02141
(181) 28.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 28.01.2013

(531) 26.3.1; 26.1.2; 26.7.25
(591) Hồng, đỏ, xanh dương
(731) VÕ THANH ĐẤU (VN)
ấp Phú Thạnh, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát công trình.

---

(111) **4-0230893**
(210) 4-2013-00122
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ADALAT GITS

(151) 05.09.2014
(220) 03.01.2013

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-StraBe 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

---

(111) **4-0230894**
(210) 4-2013-00125
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

JK/JM
杰克 詹姆斯

(151) 05.09.2014
(220) 03.01.2013

(731) GUANGDONG DONGGUAN GUOLI SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Num 8th, 5th Street, Daluosha Pioneering Park, Daojiao County, Dongguan City, Guangdong Province, CHINA
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; khăn quàng cổ; giầy; mũ; găng tay (trang phục); trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0230895**
(210) 4-2013-00703
(181) 11.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PHÁT HÀNH SÁCH HẢI PHÒNG

(151) 05.09.2014
(220) 11.01.2013

(531) 20.7.1; 3.7.17
(591) Trắng, xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH HẢI PHÒNG (VN)
75 phố Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Phát hành sách.

Nhóm 40: Dịch vụ in.

(111) **4-0230896**
(210) 4-2013-01262
(181) 17.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SPRAYON

(151) 05.09.2014
(220) 17.01.2013

(731) THE SHERWIN-WILLIAMS COMPANY (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115 - 1075, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 02: Sơn, vécni, sơn mài (không phải là sơn, vécni và sơn mài cách điện hay cách nhiệt); chất bảo quản chống rỉ và chất bảo quản chống hư hại cho gỗ; thuốc nhuộm (không dùng cho mục đích trang điểm); thuốc cắn mầu (nhuộm) (không dùng cho kim loại); nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và bột dùng cho hoạ sĩ, thợ trang trí, thợ in và nghệ sĩ.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chế phẩm khác dùng khi giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; kem đánh răng.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; hợp chất thấm hút, làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu lỏng cho động cơ) và mỡ và dầu để thắp sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng.

---

(111) **4-0230897**
(210) 4-2013-01320
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MATELUB

(151) 05.09.2014
(220) 18.01.2013

(731) VIỆN HOÁ HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn, dầu công nghiệp, dầu để bôi trơn, dầu động cơ.

---

(111) **4-0230898**
(210) 4-2013-00042
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

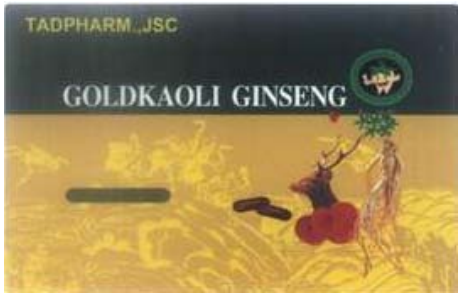

(151) 05.09.2014
(220) 02.01.2013

(531) A5.11.5; A5.11.2; 3.7.7; 4.5.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số 28, ngõ 112, Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230899**
(210) 4-2013-00044
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

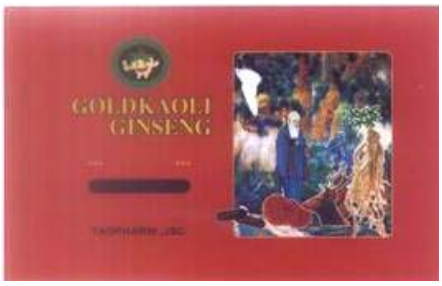

(151) 05.09.2014
(220) 02.01.2013

(531) 4.5.1; 26.1.2; A19.13.21; A5.11.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số 28, ngõ 112, Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230900**
(210) 4-2013-00045
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 02.01.2013

(531) 26.1.2; 1.15.23; 24.15.2; 2.9.22
(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 31/51 Phạm Tử Nghi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230901**
(210) 4-2012-18628
(181) 23.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 23.08.2012

(531) 24.9.1; 21.3.1; A26.11.12; 5.3.11; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xám bạc, xám đen, vàng, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh lam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MEKONG (VN)
Xã Bạch Đằng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý sân gôn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng sân gôn; bảo trì bảo dưỡng sân gôn.

Nhóm 39: Du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Dịch vụ sân gôn; dịch vụ hồ bơi.

Nhóm 42: Thiết kế sân gôn.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(111) **4-0230902**
(210) 4-2013-02343
(181) 30.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 30.01.2013

(531) 26.15.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO WAIN VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ Tức Mạc, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán sách vở, đồ dùng học tập, văn phòng phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, cặp, túi, ví, hàng da, dụng cụ thể thao; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; tư vấn tổ chức kinh doanh; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; cho thuê sách, thư viện cho thuê; giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo, tổ chức và tiến hành hội thảo.

---

(111) **4-0230903**
(210) 4-2013-02562
(181) 01.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

The Coffee Eye

(151) 05.09.2014
(220) 01.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan và cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0230904**
(210) 4-2013-02845
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PN – BENQUEEN 20WP

(151) 05.09.2014
(220) 06.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0230905**
(210) 4-2013-02846
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PN – CARSUCIDE 40SC

(151) 05.09.2014
(220) 06.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ bệnh.

---

(111) **4-0230906**
(210) 4-2013-02847
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PN – BALACIDE 22WP

(151) 05.09.2014
(220) 06.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ bệnh.

---

(111) **4-0230907**
(210) 4-2013-02848
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PN – BALACIDE 32WP

(151) 05.09.2014
(220) 06.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ bệnh.

---

(111) **4-0230908**
(210) 4-2013-02849
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PN – COPPERCIDE 50 WP

(151) 05.09.2014
(220) 06.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ bệnh.

---

(111) **4-0230909**
(210) 4-2013-03801
(181) 01.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GYMNAST

(151) 05.09.2014
(220) 01.03.2013

(731) SYNGENTA LIMITED (GB)
Syngenta European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0230910**
(210) 4-2013-05223
(181) 22.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 22.03.2013

(531) 26.4.9; 26.13.25; 26.4.4
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỆT KIM PHÚ VĨNH HƯNG (VN)
Đoàn Kết, La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Bao gồm quần áo, tất dệt kim, giầy dép, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0230911**
(210) 4-2013-02706
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Dương Sư

(151) 05.09.2014
(220) 04.02.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ASIAPHARMACY (VN)
Số 44 đường số 23, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230912**
(210) 4-2013-02720
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PNOINTESMIN

(151) 05.09.2014
(220) 04.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GNCOM VIỆT NAM (VN)
Nhà vườn lô 10, khu đô thị Mễ Trì Hạ, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230913**
(210) 4-2013-02807
(181) 05.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 05.02.2013

(531) 26.15.9; 26.15.11
(591) Xám, xanh dương, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XOÀI SỐ (VN)
Phòng 802, tòa nhà Trung tâm thương mại Việt Nam, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng chương trình phát thanh; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí truyền hình và phát thanh; dịch vụ trình diễn trên sân khấu.

---

(111) **4-0230914**
(210) 4-2013-03020
(181) 08.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SAMSUNG LEARNING SUITE

(151) 05.09.2014
(220) 08.02.2013

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm dùng trong quản trị, quản lý tài liệu làm bằng chứng, theo dõi và báo cáo chương trình đào tạo, quản lý phòng học và sự kiện trực tuyến, chương trình học trực tuyến và nội dung đào tạo; phần mềm dùng trong quản lý sổ sách đào tạo và giáo dục; phần mềm dùng trong cung cấp khóa học trên mạng máy tính (internet) với các tính năng tương tác trực tuyến; máy tính di động dạng nhỏ; thiết bị dùng mạng máy tính (internet) di động; phần mềm máy tính; máy ghi hình kỹ thuật số; sạc điện pin (thiết bị hỗ trợ thiết bị điện tử); điện thoại di động; máy nghe nhạc MP3; loa (phát âm thanh) cầm tay; pin sạc (có thể sạc nhiều lần); điện thoại thông minh; máy tính bảng; tai nghe không dây.

Nhóm 41: Sắp xếp và xúc tiến các buổi hội nghị chuyên đề; xuất bản tài liệu không phải là tài liệu quảng bá công khai; xuất bản các tài liệu dùng trong giáo dục; xuất bản sách; cung cấp các ấn bản điện tử trực tuyến (không thể tải xuống); xuất bản các tạp chí định kỳ; xuất bản sách và bài báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện cho mượn sách; sản xuất chương trình đài phát thanh (radio) và truyền hình; giảng dạy theo nhóm; dịch vụ truyền đạt kiến thức (dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy); dịch vụ thi kiểm tra (giáo dục); dịch vụ nghiên cứu giáo dục; sắp xếp và xúc tiến các sự kiện giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục; dịch vụ khóa học giáo dục qua mạng máy tính (internet); dịch vụ truyền đạt kiến thức giáo dục qua mạng máy tính (internet); dịch vụ thi/kiểm tra (giáo dục) qua mạng máy tính (internet); dịch vụ khóa học giao tiếp; dịch vụ truyền đạt kiến thức ngôn

ngữ (dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy); dịch vụ truyền đạt kiến thức xã hội (dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy); dịch vụ thi kiểm tra (giáo dục) trực tuyến.

---

(111) **4-0230915**
(210) 4-2013-03567
(181) 26.02.2023
(300) SG TM No. T1217995A 28.11.2012 SG
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 26.02.2013
(531) 26.4.9; 25.7.25; 25.12.1; 1.3.1
(591) Đen, trắng, xanh lơ, xanh tím than, ghi nhạt, vàng
(731) LES AMIS HOLDINGS PTE LTD (SG)
1 ScottS Road #02-14/16 Shaw Centre Singapore 228208
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Bánh hạnh nhân (bánh ngọt); sô-cô-la; sản phẩm có thành phần chính là sô-cô-la; bánh ngọt; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mì; bột nhồi; bánh kẹo; thực phẩm giàu tinh bột; kem lạnh; kẹo không phải là thuốc; chế phẩm để làm đồ tráng miệng bao gồm: bánh để tráng miệng, kem lạnh để tráng miệng, bánh putđinh để tráng miệng; đồ tráng miệng (bánh kẹo) đã chế biến; đồ tráng miệng (bột nhồi) đã chế biến; bánh quế; bánh patê; bánh pizza; cà phê; trà; ca-cao; đường; gạo; bột sắn hột, bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đá lạnh; mật ong; mật mía; nấm men; bột nở; muối dùng để nấu; muối dùng cho thực phẩm hương liệu; mù tạc; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh ăn được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ trong hộp đêm; dịch vụ tổ chức tiệc; dịch vụ thức ăn và đồ uống mang đi (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phòng trà; quán rượu nhỏ; căng tin; dịch vụ quán rượu hỗn hợp; dịch vụ quán rượu; quầy rượu; chuẩn bị thức ăn và đồ uống (dịch vụ do nhà hàng thực hiện); cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nấu ăn; dịch vụ tư vấn thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0230916**
(210) 4-2013-03868
(181) 04.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

REDIABETFOOD

(151) 05.09.2014
(220) 04.03.2013
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MELIA (VN)
Số 56, hẻm 2, ngách 62, ngõ 254 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230917**
(210) 4-2013-04581
(181) 13.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 13.03.2013

(531) 1.15.23; A11.3.4; 6.1.2; 5.3.20
(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh da trời, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ ĐÔNG NAM Á (VN)
48 DT747, ấp 1, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; trà; sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0230918**
(210) 4-2013-04582
(181) 13.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 13.03.2013

(531) 5.3.20; 26.2.7; 24.9.1; A11.3.4
(591) Vàng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh da trời, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ ĐÔNG NAM Á (VN)
48 DT747, ấp 1, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; trà; sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(111) **4-0230919**
(210) 4-2013-05940
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 01.04.2013

(531) 26.1.2; 24.15.21; A26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG THÀNH (VN)
Số 1, ngách 175, ngõ 467, phố Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đinh bằng kim loại (dạng băng); đinh ghim bằng kim loại (dạng băng); đinh vít bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ), cụ thể là bu lông bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại (không dùng cho máy móc).

---

(111) **4-0230920**
(210) 4-2013-05743
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 28.03.2013

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUA BÁN SỐ (VN)
193 Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; bình lọc nước uống; nồi cơm điện; lò vi sóng; quạt điện; bếp điện; bếp từ; máy sấy quần áo.

---

(111) **4-0230921**
(210) 4-2011-26336
(181) 09.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 09.12.2011

(531) 26.4.2
(731) DIAMOND QUEST LIMITED (British Virgin Island) (VG)
OMC Chambers, P.O.Box, Road Town, Tortola, British Virgin Island
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; lá thuốc lá; thuốc lá sợi dùng để hút bằng tẩu; thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá dạng thô (chưa qua chế biến); bao đựng thuốc lá điếu; ống để cuốn giấy thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc thuốc lá bằng giấy; hộp đựng thuốc lá điếu, không làm bằng kim loại quý; đót (ống kim loại dạng thon và nhỏ) dùng để hút thuốc lá điếu, không làm bằng kim loại quý; hộp đồ đựng các sản phẩm thuốc lá, không làm bằng kim loại quý; hộp đựng thuốc lá dạng sợi, không làm bằng kim loại quý; đầu lọc thuốc lá (đót thuốc lá), không làm bằng kim loại quý; gạt tàn cho người hút thuốc; diêm; bật lửa (dùng cho người hút thuốc); tẩu hút thuốc lá.

---

(111) **4-0230922**
(210) 4-2012-20174
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 11.09.2012

(531) 26.4.1; 26.1.4; 26.1.1
(591) Cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÌNH QUỐC (VN)
79B Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 11: Buồng tắm bằng kính; chậu rửa (vệ sinh cá nhân); thiết bị bồn tắm.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Các đồ dùng văn phòng như: cái chặn giấy, hộp đựng danh thiếp, lịch để bàn.

Nhóm 19: Bể kính trong xây dựng; cầu thang bằng kính; cửa kính; cửa sổ bằng kính; gạch lát nền bằng kính; kính an toàn dùng trong xây dựng; kính xây dựng; tấm lợp mái bằng kính; vách ngăn bằng kính dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Bàn bằng kính; bàn làm việc bằng kính; giá để mẫu hàng; gương soi; tủ bằng kính; giá kệ để sắp xếp.

Nhóm 21: Đồ pha lê (thủy tinh) thuộc nhóm này; hộp bằng thủy tinh.

Nhóm 28: Đồ chơi được làm dưới dạng cúp lưu niệm và kỷ niệm chương.

Nhóm 35: Mua bán vật tư ngành kính, vật liệu kính, vật liệu xây dựng, thiết bị phòng tắm, đồ gốm sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Xây dựng công trình gia dụng và công nghiệp, thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; thiết kế bản vẽ trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0230923**
(210) 4-2012-13008
(181) 15.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

D·CLINIC

(151) 05.09.2014
(220) 15.06.2012

(531) 24.13.1; 26.11.2; A26.11.8
(731) AROCOSMETIC Co., Ltd (KR)
3F, 70-8 Seokgwan-dong, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da.

---

(111) **4-0230924**
(210) 4-2013-02401
(181) 30.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LOTTE Custard Cake

(151) 05.09.2014
(220) 30.01.2013

(731) LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0230925**
(210) 4-2013-05882
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BRERA

(151) 05.09.2014
(220) 01.04.2013

(731) ARTLAB CO., LTD. (KR)
140, Unjung-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ cho chó; bao để móc chìa khóa (đồ da); túi đựng tã lót; ba lô (ba lô dạng nhỏ); ba lô đi học cho trẻ em; ví đựng danh thiếp; ba lô; túi xách quai ngắn; ví tiền, không bằng kim loại quý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vật dụng giữ séc, bằng da thuộc hoặc giả da; vali; ví đựng vé tháng; ví đựng thẻ tín dụng; túi du lịch; vali du lịch; túi có in chữ Opera; ví đựng hộ chiếu; túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; túi sách học sinh; túi xách tay; hộp bằng da thuộc; túi làm bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; ô dùng ở bãi biển (dù dùng ở bãi biển); dù (ô che nắng); ô; gọng dùng cho

ô hoặc dù; khung ô hoặc dù; cán ô; tay cầm của ô; vòng của ô; bộ phận bằng kim loại của ô; bao ô; dây da thuộc.

Nhóm 25: Thắt lưng đựng tiền (trang phục); giày da; giày cao su; giày dùng để chơi gôn; đế giày (không dùng cho mục đích y tế); giày để chơi bóng rổ; giày; giày cao cổ dùng để leo núi; giày cao cổ; giày dùng ở bãi biển; dép; miếng lót bên trong giày; đế cho đồ đi chân; mũi cho đồ đi chân; miếng đệm gót dùng cho giày cao cổ và giày; bộ phận chống trượt cho giày cao cổ và giày; mũi của giày dép; nẹp kim loại dùng cho giày và giày cao cổ; giày thể thao; giày để chơi bóng chày; giày hoặc dép bằng vải đế cói đan; bao giày; giày cao cổ đi mưa; giày dép dùng cho các vận động viên điền kinh; giày và giày cao cổ dùng để làm việc; giày ống cao cổ; giày tập thể dục; giày đá bóng; quần áo cho người đi xe đạp; bộ quần áo để tập thể dục nhịp điệu; quần áo thể dục; quần ống túm (trang phục); giày cao cổ cho người cưỡi ngựa hoặc đạp xe đạp; đồng phục học sinh; áo mưa; áo choàng; chế phục; áo khoác không tay (trang phục); quần ngố đến đầu gối; áo khoác lửng; bộ quần áo dùng đi săn; bộ quần áo; váy; quần (quần mặc thường ngày); bộ quần áo của đàn ông (complê); quần áo trẻ em; quần dài; lễ phục; quần yếm (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo liền; quần áo trẻ em dưới 7 tuổi; váy dạ hội; áo vét (quần áo); quần áo lao động; áo chui đầu; quần gin màu lam; áo choàng không tay; bộ lót áo liền quần (trang phục); áo bành tô; bộ quần áo công sở; áo pacca; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo dài của phụ nữ mặc buổi tối; áo sơ mi Aloha; áo choàng mặc sau khi tắm; yếm; áo cánh cho phụ nữ; mũ tắm; quần áo lót mặc bên trong; quần đùi (quần áo); quần ngắn của đàn ông; mũ tắm (kể cả mũ bơi); quần áo bơi; áo len dài tay; áo vải bông dài tay; áo sơ mi thể thao; váy trong (quần áo lót); áo sơ mi trắng; đồng phục tập thể dục; quần áo ngủ; áo gilê; áo len đan; pijama, quần chật ống; áo thun có cổ; áo thun ngắn tay; ca vát; tất thấm mồ hôi; vật giữ ấm chân; quần ống bó; bao tay của phụ nữ; khăn choàng cổ; găng tay mùa đông (trang phục); tất ngắn cổ Hàn Quốc; khăn quàng bằng lông; khăn choàng; khăn quàng cổ; tất dài; bít tất ngắn cổ; tạp dề (trang phục); mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); dây đeo quần; thắt lưng da (trang phục).

---

(111) **4-0230926**
(210) 4-2012-17087
(181) 03.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 03.08.2012

(531) A3.13.4; 3.13.1; A3.13.24; A25.3.3; 4.1.1; 4.1.3
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, hồng
(731) CÔNG TY TNHH TOMIKI (VN)
87 đường 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Sách; truyện tranh; ảnh biểu diễn đồ họa; bản in đồ họa; xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm.

Nhóm 28: Trò chơi, trò chơi ghép hình, thiết bị trò chơi, đồ chơi, xe cộ đồ chơi, bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi].

---

(111) **4-0230927**
(210) 4-2012-22084
(181) 03.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 03.10.2012

(531) A5.11.5; 26.1.1
(591) Nâu, đỏ, xanh lá cây
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)
Số nhà 32, ngõ 528, đường Bạch Đằng, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BABYLON (BABYLON COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Nấm khô; nấm đông lạnh, nấm đã qua chế biến.

Nhóm 31: Nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu nấm đã qua chế biến.

---

(111) **4-0230928**
(210) 4-2012-18144
(181) 16.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

mtax.vn

(151) 05.09.2014
(220) 16.08.2012

(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Nhà I, khách sạn La Thành, số 218 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0230929**
(210) 4-2012-17001
(181) 02.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

346 BROOKS BROTHERS

(151) 05.09.2014
(220) 02.08.2012

(731) BROOKS BROTHERS GROUP, INC. (US)
100 Phoenix Avenue Enfield, CT 06082, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0230930**
(210) 4-2012-17002
(181) 02.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

1818 BROOKS BROTHERS

(151) 05.09.2014
(220) 02.08.2012

(731) BROOKS BROTHERS GROUP, INC. (US)
100 Phoenix Avenue Enfield, CT 06082, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất thơm và nước thơm dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); nước hoa dùng sau khi cạo râu; dầu thơm dùng sau khi cạo râu.

Nhóm 18: Túi thể thao; cặp da; ví đựng tiền; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp kinh doanh; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví để móc chìa khóa; bao để móc chìa khóa; túi xách tay bằng da; ví da; vali (hành lý); túi cầm tay cho phụ nữ; hộp đựng cà vạt bằng da; túi xách tay loại to; ô; ví bỏ túi; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0230931**
(210) 4-2012-16948
(181) 02.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

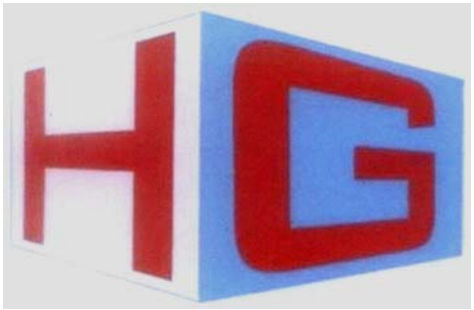

(151) 05.09.2014
(220) 02.08.2012

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.25
(591) Xanh ngọc, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LƯU TRỮ HOÀNG GIA (VN)
Số nhà 19, ngõ 4, phố Hải Long, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm vi tính, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0230932**
(210) 4-2012-17246
(181) 06.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 06.08.2012

(531) 26.4.2
(731) PROVENT HOLDINGS LIMITED (VG)
Akara Building, 24 De Castro Street, Wickhams Cay I, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc chơi đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi cho mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức cá cược cho các cuộc đua ngựa; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua các máy trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức quay giải xổ số; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thông qua internet; dịch vụ cung cấp các trò chơi trên mạng máy tính toàn cầu (không tải xuống được); dịch vụ cung cấp các trò chơi trên hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0230933**
(210) 4-2012-17247
(181) 06.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 06.08.2012

(531) 26.4.2
(731) PROVENT HOLDINGS LIMITED (VG)
Akara Building, 24 De Castro Street, Wickhams Cay I, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc chơi đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi cho mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức cá cược cho các cuộc đua ngựa; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua các máy trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức quay giải xổ số; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thông qua internet; dịch vụ cung cấp các trò chơi trên mạng máy tính toàn cầu (không tải xuống được); dịch vụ cung cấp các trò chơi trên hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0230934**
(210) 4-2012-17248
(181) 06.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

明陞M88.com

(151) 05.09.2014
(220) 06.08.2012

(531) 26.4.2
(731) PROVENT HOLDINGS LIMITED (VG)
Akara Building, 24 De Castro Street, Wickhams Cay I, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc chơi đánh bạc; dịch vụ cung cấp trò chơi cho mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức cá cược cho các cuộc đua ngựa; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua các máy trò chơi; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức quay giải xổ số; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử thông qua internet; dịch vụ cung cấp các trò chơi trên mạng máy tính toàn cầu (không tải xuống được); dịch vụ cung cấp các trò chơi trên hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0230935**
(210) 4-2012-18481
(181) 21.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SABUCAB

(151) 05.09.2014
(220) 21.08.2012

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0230936**
(210) 4-2012-18601
(181) 22.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

福鹿
DEAR DEER

(151) 05.09.2014
(220) 22.08.2012

(531) 3.4.7
(731) AN JARL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 23, Chu-Kung 3rd Lane, Jen-Wu Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống mềm bằng chất dẻo dùng trong nông nghiệp; ống mềm bằng cao su dùng trong nông nghiệp; ống mềm dùng trong vườn, không bằng kim loại; khớp nối ống, không

bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; ống bằng vật liệu dệt; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; ống vòi tưới nước.

---

(111) **4-0230937**
(210) 4-2012-18525
(181) 22.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 22.08.2012

(531) 26.1.1; 25.5.2; 18.3.2; 25.7.20
(591) Trắng, xanh dương, xanh lam, đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM (VITRANSCHART JSC) (VN)
428 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu lao động; mua bán phương tiện, thiết bị, phụ tùng ngành vận tải biển, vật tư, hóa chất, sơn phục vụ sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển; mua bán nguyên vật liệu ngành xây dựng; đại lý kinh doanh xăng dầu; bán buôn nông lâm sản nguyên liệu.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ khai thuê hải quan.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Kinh doanh vận tải biển; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ cung ứng tàu biển; cho thuê kho, bãi công-ten-nơ; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải biển; môi giới thuê tàu thuyền; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Nhóm 41: Đào tạo và huấn luyện thuyền viên.

---

(111) **4-0230938**
(210) 4-2012-17123
(181) 03.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 03.08.2012

(531) 26.5.1
(731) SAIC MOTOR CO., LTD. (CN)
Room 509, Block 1, No.563 Songtao Road, Zhangjiang High Tech Park, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ô tô; bánh xe cộ; hệ thống thủy lực cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho xe ô tô; khung gầm xe cộ; trục truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ

(khác với bộ phận của động cơ khác); hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em (trong xe cộ); túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; lốp cho bánh xe cộ; phanh cho phương tiện giao thông trên bộ; thân xe cộ; nắp bình chứa xăng của xe cộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; thiết bị phát tín hiệu báo rẽ cho xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 37: Thông tin về lĩnh vực sửa chữa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng các thiết bị chiếu sáng; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; trạm phục vụ xe cộ (nạp nhiên liệu và bảo dưỡng); lắp đặt và bảo dưỡng các thiết bị giải trí hoặc thể thao.

---

(111) **4-0230939**
(210) 4-2012-21745
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 28.09.2012

(531) 3.3.1; 26.4.4
(731) WHITE HORSE CERAMIC CO., LTD. (TW)
1F, No. 27-1, Pei-Kao-Shan-Ting, Yang-May City, Taoyuan Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói và đá cho tấm ốp tường và cho tấm lát sàn; đá lát sàn bằng gốm; đá lợp mái bằng gốm; đá lát sàn bằng gốm cho vật liệu lát sàn và cho lớp ốp; ngói làm bằng đất nung; gạch lát chống cháy; gạch ngói để khảm ghép nghệ thuật làm bằng đá hoa cẩm thạch; đá tự nhiên và gạch lát làm từ đá; đá lát sàn không bằng kim loại; gạch vuông ốp tường (không bằng kim loại); sỏi.

---

(111) **4-0230940**
(210) 4-2012-18124
(181) 16.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 16.08.2012

(531) 26.3.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN HÀ KIỀU (VN)
Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Silic cacbua (chất mài mòn).

---

(111) **4-0230941**
(210) 4-2012-28336
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 14.12.2012

(731) DINOS CECILE CO., LTD. (JP)
2-46-2, Honcho, Nakano-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; quần áo lót; áo nịt ngoài; yếm; quần đùi (quần áo lót); bộ quần áo bó [đồ lót]; áo choàng ngoài; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; quần áo đan; quần dài, quần lót; váy; quần gin; áo dài thắt ngang lưng; bộ quần áo; bộ quần áo liền; áo váy; áo thun ngắn tay; áo ba lỗ; áo cánh (phụ nữ, trẻ em); áo sơ mi; quần áo được gia công theo đơn đặt hàng; áo len dài tay; áo pacca; quần áo nam giới; quần áo ngủ; pijama; áo mặc ở nhà của phụ nữ; quần áo trẻ em; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo bằng lông thú; quần áo bằng da hoặc giả da; mũ lưỡi trai, mũ đội đầu; giầy; ủng; giầy thể thao; dép; giầy không có khóa cài, dây buộc; dép lê đi trong nhà; dép không đế, giầy đi trong nhà; tất dài; trang phục dệt kim; quần ống bó; bít tất ngắn; quần áo bó; quần chật ống; nịt bít tất; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; mũ che tai [trang phục]; khăn choàng cổ; khăn quàng cổ; khăn choàng; ca vát; bộ quần áo tắm, áo mưa; áo ki mô nô mùa hè của Nhật Bản; áo choàng mặc sau khi tắm; đồng phục; tạp dề [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá: quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này; cửa hàng bách hóa bán quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; siêu thị bán quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; dịch vụ bán lẻ qua thư đặt hàng các sản phẩm quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; mua hàng qua truyền hình liên quan đến các sản phẩm quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; mua hàng qua radiô liên quan đến các sản phẩm quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; mua hàng qua điện thoại liên quan đến các sản phẩm quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; dịch vụ bán lẻ quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô bằng các phương tiện truyền thông điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn ở Internet; dịch vụ bán lẻ quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; xuất bản tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(111) **4-0230942**
(210) 4-2012-08048
(181) 24.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 24.04.2012

(531) 5.5.16; A5.5.20; 25.1.25; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh cửu long, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VINA (VN)
778K/18 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tem nhãn chống giả bằng giấy; tem nhãn chống giả bằng giấy bạc; tem niêm phong; báo chí; bản tin; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tem chống giả các loại; dịch vụ mua bán sách, báo, tạp chí; hoạt động tư vấn quản lý; dịch vụ quảng cáo qua internet, qua tin nhắn điện thoại di động, qua truyền hình, qua báo chí; dịch vụ triển lãm hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ tìm kiếm tài trợ quảng cáo; dịch vụ mua bán qua internet, qua điện thoại, qua cửa hàng, qua siêu thị các mặt hàng sau: mỹ phẩm, quần áo, giày dép, mũ nón, trang sức, đồng hồ, dược phẩm, thực phẩm, hàng kim khí điện máy (máy bơm nước, máy phát điện, mô tơ điện, máy hàn điện, máy khoan, máy rửa xe, máy nổ, máy cưa xích, máy nén khí, máy mài), hàng điện gia dụng (quạt máy, nồi cơm điện, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, lò nướng, máy làm sữa chua, máy làm sữa đậu nành, máy rửa bát đĩa, máy sấy bát đĩa, máy giặt, máy pha cà phê, máy đun nước nóng lạnh, bếp điện, bếp từ, máy hút bụi), hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị điện và điện tử (máy nghe nhạc, ti vi, loa, máy chụp ảnh, âm ly, đầu đĩa, đầu kỹ thuật số, đài, ổ cắm, dây điện, đèn điện, sạc điện, phích cắm điện, bình lưu điện), điện lạnh, điện thoại, đồ nội thất văn phòng - gia đình, văn phòng phẩm, máy tính, thiết bị tin học, đồ chơi trẻ em, máy móc thiết bị văn phòng, sách báo tạp chí, máy tập thể dục, thiết bị y tế, phân bón, thuốc thú y.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn tem chống giả.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội thảo liên quan đến văn hóa, giáo dục, thể thao, giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống; lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; thiết kế đồ họa; thiết kế website.

(111) **4-0230943**
(210) 4-2013-02862
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 06.02.2013

(531) 2.3.1
(591) Trắng, đỏ, xanh đen
(731) VÕ PHƯỚC DUY (VN)
Phước Tân 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; kem chống nắng; kem chống nám.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, kem chống nắng, kem chống nám, kem dưỡng da, kem tẩy tế bào chết.

---

(111) **4-0230944**
(210) 4-2013-04222
(181) 08.03.2023
(300) 2012-0008811 17.09.2012 CR
(450) 27.10.2014 319
(540)

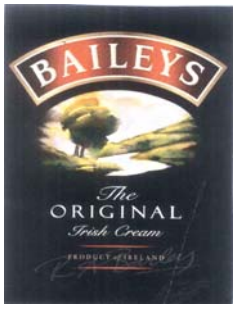

(151) 05.09.2014
(220) 08.03.2013

(531) 6.1.2; 25.1.6; A26.4.24; A5.1.6
(591) Vàng ánh kim, đen, trắng, xanh lá cây, vàng ánh, đỏ, xanh dương
(731) R & A BAILEY & CO (IE)
Nangor House, Western Estate, Nangor Road, Dublin 12, Republic of IRELAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0230945**
(210) 4-2013-05950
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 01.04.2013

(531) 3.2.1; A5.1.16; A5.1.5
(731) BEER CHANG COMPANY LIMITED (TH)
15 Moo 14, Vibhavadi Rangsit Road, Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: áo khoác ngoài; quần áo thể thao; quần áo mặc nhà; quần áo lót; quần áo lót phụ nữ; trang phục dệt kim; giầy dép là một phần của trang phục; đồ đội đầu; áo sơ mi;

giầy cao cổ; quần áo lót mặc bên trong; áo choàng ngoài; bộ áo liền quần; vật bảo vệ cổ áo và cổ áo; mũ che tai (trang phục); giầy cao cổ và giầy để đá bóng; nẹp kim loại dùng cho giầy cao cổ và giầy; quần soóc; áo phông ngắn tay; bít tất ngắn cổ; áo len dài tay; mũ lưỡi trai đội đầu; mũ; khăn quàng cổ; áo vét; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; bộ đồ ngủ; dép xăng- đan; dép đi trong nhà; giầy, dép; quần lót ống rộng của nam giới; trang phục và giầy dép dùng ở bãi biển; giầy cao cổ cho trẻ em; bộ áo yếm của trẻ em; quần dài của trẻ em và bộ áo liền quần khi ngủ của trẻ em; dây đeo quần; bộ thắt lưng và mũ bê rê (trang phục); cổ tay áo; quần và áo ấm rộng (mặc để tập luyện thể thao, làm thường phục); cà vạt; tạp dề; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ tắm và bộ quần áo tắm; quần tắm; găng tay (trang phục) và găng tay hở ngón; dải băng buộc đầu; áo chui đầu và quần áo đan; quần ống bó; lớp lót may sẵn (bộ phận của quần áo); khăn choàng (trang phục); váy; áo gilê; áo chẽn không tay; quần áo không thấm nước; và thắt lưng (trang phục).

Nhóm 32: Bia; bia tươi; bia gừng; bia mạch nha; nước uống sô đa; nước uống; nước ép trái cây (đồ uống); nước uống tăng lực; nước giải khát và đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng cho cơ thể.

---

(111) **4-0230946**
(210) 4-2013-01675
(181) 23.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

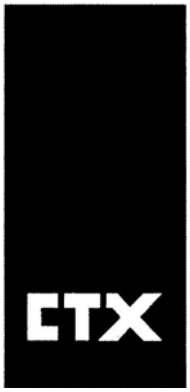

(151) 05.09.2014
(220) 23.01.2013

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM (VN)
Tầng 36 tòa nhà Keangnam Landmark 72 Phạm Hùng, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh xuất nhập khẩu, cụ thể là xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng và thiết bị công nghiệp, công nghệ xây dựng, nông sản, thuỷ sản, hàng thủ công mỹ nghệ, lâm sản chế biến và sản phẩm dệt may, nhập khẩu dây chuyền công nghệ, thiết bị xe máy thi công, tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, nhiên liệu và vật tư phục vụ cho sản xuất, phương tiện vận tải, xe gắn máy; dịch vụ xuất khẩu lao động; tư vấn quản lý dự án, đấu thầu và hợp đồng kinh tế, tư vấn mua sắm vật tư, thiết bị công nghệ đối với các loại hình công trình xây dựng.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, đầu tư tài chính vào các công ty con và đầu tư tài chính vào các loại hình doanh nghiệp khác.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, bưu điện, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công

nghiệp, công trình cấp thoát nước và môi trường, công trình đường dây và trạm biết thế điện; lắp dựng kết cấu thép và các thiết bị cơ điện công trình, tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia, cán bộ quản lý phục vụ cho xuất khẩu lao động ở nước ngoài và xuất khẩu lao động tại chỗ; đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động dài hạn để đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Nhóm 42: Lập và thẩm định các dự án đầu tư về tài chính.

---

(111) **4-0230947**
(210) 4-2013-02128
(181) 28.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 28.01.2013

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ THÁI HÒA (VN)
3 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem ủ tóc; dầu làm bóng tóc; kem duỗi tóc; kem uốn tóc; kem nhuộm tóc.

---

(111) **4-0230948**
(210) 4-2013-04280
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Acnespa

(151) 05.09.2014
(220) 08.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MIĐAN (VN)
38/5 đường TTN 07, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0230949**
(210) 4-2013-03961
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAICNEAL-ONE

(151) 05.09.2014
(220) 05.03.2013

(731) DIHON PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD (CN)
No. 45 Keyi Road, Kunming New & High-Tech Industrial Development Zone, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230950**
(210) 4-2013-04047
(181) 06.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Colestrim Supra

(151) 05.09.2014
(220) 06.03.2013

(731) MEGA LIFESCIENCES LIMITED (TH)
384 Soi 6, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0230951**
(210) 4-2013-03321
(181) 22.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

KAITO-KID

(151) 05.09.2014
(220) 22.02.2013

(531) A5.5.21; 26.3.1; 9.7.1
(731) CÔNG TY TNHH SONG TỬ (VN)
770F Sư Vạn Hạnh nối dài, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

---

(111) **4-0230952**
(210) 4-2013-04088
(181) 06.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CANMIXTON

(151) 05.09.2014
(220) 06.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM BẢO PHÚC (VN)
Số 34, ngõ 256 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0230953**
(210) 4-2013-02566
(181) 01.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MOISTSTAR

(151) 05.09.2014
(220) 01.02.2013

(731) THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
2030 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong điều chế chế phẩm chăm sóc cá nhân.

---

(111) **4-0230954**
(210) 4-2012-21525
(181) 27.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

LERISERC

(151) 05.09.2014
(220) 27.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230955**
(210) 4-2012-21741
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

GOLDSUN

(151) 05.09.2014
(220) 28.09.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ Y TẾ ANH EM (VN)
Số 16 hẻm 172/46/87 ngõ 124 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ kẹp (phẫu thuật); kìm, dao, kéo (phẫu thuật); thanh nẹp xương (dùng trong phẫu thuật); dụng cụ tiêm chích dùng cho mục đích y tế; cưa dùng trong phẫu thuật; kim khâu vết thương; chỉ khâu phẫu thuật.

---

(111) **4-0230956**
(210) 4-2012-21580
(181) 27.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 27.09.2012

(531) 2.9.4
(731) OSOTSPA CO., LTD (TH)
348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo hương vị trái cây; kẹo hương vị dâu tây, kẹo hương vị táo và quả salacca; kẹo hương vị mận; kẹo hương vị chanh; kẹo hương vị bạc hà; kẹo hương vị ca cao; kẹo cao su; sôcôla; bánh quy giòn; bánh quy.

---

(111) **4-0230957**
(210) 4-2012-21583
(181) 27.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 27.09.2012

(531) 2.1.8; 2.5.2; 2.5.8
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) NGUYỄN THỊ KIM LOAN (VN)
Số 132 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0230958**
(210) 4-2012-21706
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 28.09.2012

(531) A25.3.3; 26.4.4
(591) Xanh lá mạ, đỏ, cam, trắng, tím, xanh dương, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HƯNG GIA (VN)
Ô số C17 lô 5B, khu ĐTM Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy, dép.

Nhóm 28: Thú nhồi bông (đồ chơi); xe cộ đồ chơi; máy bay điều khiển (đồ chơi); búp bê; bộ xếp hình (đồ chơi); siêu nhân đồ chơi; mô hình con giống (đồ chơi).

---

(111) **4-0230959**
(210) 4-2012-21761
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CROWN SPACE

(151) 05.09.2014
(220) 28.09.2012

(731) NGUYỄN DUY ĐẠT (VN)
Số 54A ngách 124/22 Âu Cơ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo thời trang, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ (thuộc về trang phục quần áo), cà vạt (thuộc về trang phục quần áo), găng tay (thuộc về trang phục quần áo); dịch vụ xuất nhập khẩu quần áo thời trang, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ (thuộc về trang phục quần áo), cà vạt (thuộc về trang phục quần áo), găng tay (thuộc về trang phục quần áo); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu hàng hoá.

---

(111) **4-0230960**
(210) 4-2012-21748
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 05.09.2014
(220) 28.09.2012

(591) Đen, trắng, ghi
(731) SUPER-MAX IPR HOLDINGS AG (CH)
c/o Schwerzmann Partners AG, Gotthardstrasse 31, 6300 Zug, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; lưỡi dao cạo; hộp đựng dao cạo; dụng cụ cạo râu; băng đựng và đầu dao cạo có chứa lưỡi dao cạo; các bộ phận và linh kiện nhỏ của các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0230961**
(210) 4-2013-05943
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

EXTRAGRA

(151) 08.09.2014
(220) 01.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0230962**
(210) 4-2013-05402
(181) 25.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 25.03.2013

(531) 26.1.1; 26.1.4; 21.3.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI BAO BÌ GIA NGUYỄN (VN)
62/5 Long Thuận, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Thiếp chúc mừng; sổ tay; giấy bao gói; văn phòng phẩm; vở viết hoặc vẽ.

---

(111) **4-0230963**
(210) 4-2013-04204
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 08.03.2013

(531) 3.13.1; 25.7.25; A25.1.10; A1.1.10
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BỘT YẾN PHÁT (VN)
117/2 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột dùng làm bánh, bột gạo, bột nếp.

---

(111) **4-0230964**
(210) 4-2013-06507
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 08.04.2013

(531) 26.1.1; 5.7.1; 5.5.19; 5.3.20
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, nâu, đỏ, đen, kem
(731) CÔNG TY TNHH ĐK - KHẢI MINH PHƯƠNG (VN)
316/4 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê các loại.

---

(111) **4-0230965**
(210) 4-2013-09207
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 09.05.2013

(531) 18.3.23; 26.13.25
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM KEETO (VN)
Tầng 3, toà nhà Technosoft, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm điện thoại [ghi sẵn]; phần mềm dành cho điện thoại có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn].

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại qua mạng điện thoại; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại trên mạng máy tính; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet, dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hóa, dịch vụ của người khác trên các phương tiện thông tin đại chúng.

---

(111) **4-0230966**
(210) 4-2013-09208
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 09.05.2013

(531) 18.3.23; 26.4.1; 26.4.4; 26.13.25
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM KEETO (VN)
Tầng 3, toà nhà Technosoft, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm điện thoại [ghi sẵn]; phần mềm dành cho điện thoại có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn].

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại qua mạng điện thoại; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại trên mạng máy tính; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet, dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hóa, dịch vụ của người khác trên các phương tiện thông tin đại chúng.

---

(111) **4-0230967**
(210) 4-2013-04264
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

THIÊN LONG PHÚ

(151) 08.09.2014
(220) 08.03.2013

(731) HOÀNG THỊ NGỌC BÍCH (VN)
18/3B Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vàng mã; giấy bạc.

Nhóm 35: Mua bán đồ tế lễ bao gồm hoa quả, bánh kẹo, giấy vàng mã, hương (nhang), vàng mã.

---

(111) **4-0230968**
(210) 4-2013-04904
(181) 18.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 18.03.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ đậm, xám
(731) ĐỖ THỊ MỸ AN (VN)
168/2A Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0230969**
(210) 4-2013-04906
(181) 18.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 18.03.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ đậm, xám, trắng
(731) ĐỖ THỊ MỸ AN (VN)
168/2A Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mat-xa); dịch vụ tắm suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0230970**
(210) 4-2013-04987
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 19.03.2013

(531) 22.1.1; 26.1.1
(591) Tím đậm, tím, vàng, trắng, xám, đen, xanh lá cây, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH NGŨ PHẦN HƯƠNG (VN)
C91C, KP 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nhang các loại.

Nhóm 35: Mua bán: nhang, đèn, vàng mã, đồ thờ cúng (cụ thể: chân nến, bát hương, kệ tủ thờ, giấy dán trang trí bàn thờ).

---

(111) **4-0230971**
(210) 4-2013-04089
(181) 06.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BA Lock

(151) 08.09.2014
(220) 06.03.2013

(531) 26.4.3
(591) Ghi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÓA BẢO AN (VN)
156 đường 31, khu C, khu đô thị An Phú An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa; chốt cửa; bản lề; chặn cửa; tay đẩy hơi dùng cho cửa (cơ cấu đóng mở cửa, không dùng điện); khóa treo (khóa bấm) (tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0230972**
(210) 4-2013-04245
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 08.03.2013

(531) 5.5.19; 26.1.2; 5.9.25; 5.9.12
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, đen
(731) CAO THỊ SINH (VN)
Thôn 6, xã Nghĩa Dõng, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 31: Rau tươi.

---

(111) **4-0230973**
(210) 4-2013-07407
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Namoul

(151) 08.09.2014
(220) 17.04.2013

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
1304, Garak ID Tower, 99-7, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230974**
(210) 4-2013-06648
(181) 10.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BỒNG LAI VIÊN

(151) 08.09.2014
(220) 10.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG BẢO SƠN (VN)
TK2/30 Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH V.N.I.P (V.N.I.P LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Bán đất xây mộ, cho thuê đất xây mộ.

Nhóm 37: Cải tạo, nâng cấp, cải thiện các nhà tang lễ, nhà đựng cốt và các lò thiêu theo mô hình hiện đại; dựng nhà cốt; tư vấn xây dựng nhằm cải thiện và nâng cấp nhà đựng cốt theo mô hình hiện đại.

Nhóm 42: Các dịch vụ tư vấn kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực mai táng như: tư vấn thiết kế, cách bố trí và sắp xếp hợp lý, khoa học nhằm cải tạo và nâng cao chất lượng các nhà tang lễ, nhà đựng cốt; tư vấn về cách bố trí và thiết kế lò thiêu; tư vấn kiến trúc nhằm cải thiện và nâng cấp nhà đựng cốt theo mô hình hiện đại; tư vấn công nghệ nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhà mai táng trong bệnh viện.

Nhóm 45: Dịch vụ địa táng, hoả táng, điện táng; dịch vụ nhà tang lễ; bảo quản thi hài, khâm liệm và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng; trông coi nghĩa trang.

---

(111) **4-0230975**
(210) 4-2013-07388
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 2.9.1; A26.11.12; 2.9.19; 26.13.1; 26.13.25; 2.9.14; A2.9.17; A3.6.3
(731) CÔNG TY TNHH YÊU THÚ CƯNG (VN)
141/1D Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; vật nuôi để gây giống; thức ăn cho gia súc; động vật sống; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; men dùng cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho động vật, đồ dùng cho vật nuôi; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thúc đẩy bán hàng [cho người khác].

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giảng dạy.

Nhóm 43: Cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chải lông cho động vật; dịch vụ hỗ trợ về thú y; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khoẻ; bệnh viện.

---

(111) **4-0230976**
(210) 4-2013-03800
(181) 01.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RACOON

(151) 08.09.2014
(220) 01.03.2013

(591) Đỏ
(731) MITA RIKA KOGYO CO., LTD. (JP)
2-8-2, Oyodonaka, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-0076 Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khuấy; máy súc rửa chai; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; thiết bị phân phối chính xác; máy đóng chai.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; thiết bị/dụng cụ cho hộ lý hoặc y tá.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng; thiết bị thanh trùng (theo phương pháp Pa-xtơ); tủ lạnh; hệ thống thiết bị làm lạnh sữa; thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa; thiết bị làm sạch nước.

---

(111) **4-0230977**
(210) 4-2013-06368
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FINOMAS

(151) 08.09.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
249/33B Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Phát triển Quang Minh (QUANG MINH IDC.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0230978**
(210) 4-2013-04428
(181) 12.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 12.03.2013

(531) A5.1.5; A5.1.16
(731) EU PEAK INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
4Fl, No. 13, Lane 1st, Cheng Kung Road, Yuanlin 510, Changhua, Taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân; xà phòng thơm; chế phẩm dùng để làm sạch tay; tinh dầu.

---

(111) **4-0230979**
(210) 4-2013-17590
(181) 06.08.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 06.08.2013

(531) 26.1.2; 26.3.1; 26.11.3; 25.7.20; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC VƯỢNG (VN)
Số 64, đường 373 thị trấn Văn Điển, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy và học tập (không bao gồm máy móc cho mục đích trên).

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và vật để chơi (bập bênh hình thú, xích đu, đu văng, nhà bóng, nhà khối, nhà liên hoàn, nhà lâu đài, nhà cổ tích, nhà chui, nhà trượt, thiết bị giá đồ chơi, thiết bị giá góc, thiết bị vận động kép, vận động đơn).

---

(111) **4-0230980**
(210) 4-2013-07892
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

AERO CLUB

(151) 08.09.2014
(220) 24.04.2013

(731) RUSSIAN VODKA ALLIANCE COMPANY LTD. (RU)
House No.2, Street Kondratiuka, Moscow, 129515
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 33: Rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu rượu và đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0230981**
(210) 4-2013-02342
(181) 30.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 30.01.2013

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.3.23
(591) Xanh dương, cam, vàng, ghi, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP HẢI LINH (VN)
Số nhà 68, tổ 12, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng chịu nhiệt bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại trong xây dựng; hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; vòi phun nước; hệ thống vệ sinh, thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá hoa cương; đá Granit.

---

(111) **4-0230982**
(210) 4-2012-24992
(181) 07.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 07.11.2012

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Vàng, xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI COMPOSITE NGUYÊN DŨNG (VN)
79/15 đường 27, khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); nhựa kết (gutapeca); nhựa balata; nhựa acrylic (bán thành phẩm).

---

(111) **4-0230983**
(210) 4-2012-13982
(181) 28.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 28.06.2012

(531) A5.3.13; A26.11.12; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc
(731) CÔNG TY TNHH THẢO NHƯ Ý (VN)
59/18 khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa xịt phòng; kem dưỡng da; sữa tắm; sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt; kem mát-xa (massage).

---

(111) **4-0230984**
(210) 4-2012-13983
(181) 28.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 28.06.2012

(531) A26.11.12; A5.3.13; 3.13.1
(591) Trắng, hồng
(731) CÔNG TY TNHH THẢO NHƯ Ý (VN)
59/18 khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa xịt phòng; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0230985**
(210) 4-2012-13986
(181) 28.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 28.06.2012

(531) 1.15.23; A26.11.12; 25.1.25; 26.4.2
(591) Vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG MONSOON (VN)
1-3 Cao Bá Nhạ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu (quán bar); dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0230986**
(210) 4-2012-18278
(181) 17.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 17.08.2012

(531) 26.4.2; A26.11.12; 5.3.11; 5.3.20; A5.3.13
(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH NI SA (VN)
704/10/12/6 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0230987**
(210) 4-2012-27233
(181) 04.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 04.12.2012

(531) A25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AN VIỆT PHƯỚC (VN)
56/26/3 đường 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0230988**
(210) 4-2013-02727
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 04.02.2013

(531) 26.3.2; 26.15.15; A26.3.6; 26.15.25
(591) Xanh ngọc, xám
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA VIỆT THÀNH (VN)
87 Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0230989**
(210) 4-2013-00128
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GILDO

(151) 08.09.2014
(220) 03.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA NAM HƯNG (VN)
513/23 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; sữa rửa mặt; kem hấp dầu tóc; sữa tắm; kem (mỹ phẩm) dưỡng trắng da.

---

(111) **4-0230990**
(210) 4-2013-01449
(181) 21.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Ben's Thần Tài

(151) 08.09.2014
(220) 21.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH GREEN COUNTRY (VN)
Phòng 1901 - Saigon Trade Center - 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh, rượu vang, rượu mùi.

---

(111) **4-0230991**
(210) 4-2013-01765
(181) 23.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SEABIG

(151) 08.09.2014
(220) 23.01.2013

(531) A26.11.12; 1.7.6; 26.11.3
(591) Đỏ sẫm, đỏ tươi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SEABIG VIỆT NAM (VN)
Số 01+07A, nhà D10 đường Nguyễn Xiển, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng; bồn chứa bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại.

Nhóm 11: Vòi hoa sen; bồn tắm; bình lọc nước uống; nồi cơm điện; bệ xí; bộ thu năng lượng mặt trời.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bộ đựng đồ gia vị; khuôn dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0230992**
(210) 4-2013-01763
(181) 23.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 23.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH PLANTATION GROWN TIMBER VIỆT NAM (VN)
Số 9, đường 10, khu công nghiệp Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn; ghế; tủ; kệ; giường; giá sách.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn, ghế, tủ, kệ, giường, giá sách, thanh, tấm gỗ dùng lát sàn, ốp trần.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí, nội ngoại thất.

---

(111) **4-0230993**
(210) 4-2013-01764
(181) 23.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 23.01.2013

(531) 22.1.15
(731) CÔNG TY TNHH PLANTATION GROWN TIMBER VIỆT NAM (VN)
Số 9, đường 10, khu công nghiệp Sóng Thần, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn; ghế; tủ; kệ; giường; giá sách.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn, ghế, tủ, kệ, giường, giá sách, thanh, tấm gỗ dùng lát sàn, ốp trần.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí, nội ngoại thất.

---

(111) **4-0230994**
(210) 4-2013-02309
(181) 30.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 30.01.2013

(531) 26.3.1; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỦY SẢN AN TÀI (VN)
216 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Tôm giống; cá giống; cua giống.

---

(111) **4-0230995**
(210) 4-2013-02981
(181) 07.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Vincer

(151) 08.09.2014
(220) 07.02.2013

(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch men (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), đá lát sàn (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0230996**
(210) 4-2013-01627
(181) 22.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LangdonSeah

(151) 08.09.2014
(220) 22.01.2013

(591) Xanh rêu, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY TNHH LANGDON & SEAH VIỆT NAM (VN)
Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn lập dự toán công trình xây dựng; tư vấn quản lý khối lượng đơn thầu; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Nhóm 37: Tư vấn kỹ thuật các dự án công trình.

---

(111) **4-0230997**
(210) 4-2013-03428
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GINKO- BONATOP 1

(151) 08.09.2014
(220) 25.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Số 2, ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng trong mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0230998**
(210) 4-2013-03429
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

fevicagold

(151) 08.09.2014
(220) 25.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Số 2, ngõ 441/1/3 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng trong mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0230999**
(210) 4-2012-29399
(181) 27.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

KA'FEN

(151) 08.09.2014
(220) 27.12.2012

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG SSI (VN)
Phòng 311 E2 phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dùng để làm đẹp cho tóc; tinh dầu; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng để xức tóc và da; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0231000**
(210) 4-2013-01308
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 18.01.2013

(531) 26.2.1; 26.1.1; 26.13.25
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÚ BÌNH DƯƠNG (VN)
ấp Ông Đông, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Thiết bị để gia công cơ khí.

---

(111) **4-0231001**
(210) 4-2012-12887
(181) 15.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 15.06.2012

(531) 1.15.5; 5.7.3; 24.1.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP 126 (VN)
Số 268 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, giầy thể thao, đồ đội đầu, đồ đi chân.

---

(111) **4-0231002**
(210) 4-2012-29361
(181) 27.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 27.12.2012

(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.11.12; A26.11.25
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CHƯƠNG QUANG 101 (VN)
Số 2, Phan Văn Trị, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231003**
(210) 4-2012-13685
(181) 25.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

UltraWhite

(151) 08.09.2014
(220) 25.06.2012

(731) BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
No. 13-D, Kiadb Industrial Area, Attibele - 562 107, Bangalore, India
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; mô tơ và động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu nối ghép và cơ cấu truyền động dùng cho máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0231004**
(210) 4-2012-13825
(181) 27.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 27.06.2012

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.11.12
(591) Đỏ, xám, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY MẶC HỶ BÌNH (VN)
462/20/1/7A Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0231005**
(210) 4-2012-28940
(181) 21.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

NAGAO

(151) 08.09.2014
(220) 21.12.2012

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy công cụ.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, bếp ga, ấm siêu tốc.

---

(111) **4-0231006**
(210) 4-2012-04442
(181) 14.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 14.03.2012

(531) 26.3.1; 26.1.2
(591) Xám, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NHẤT A (VN)
ấp 1, xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0231007**
(210) 4-2012-04969
(181) 19.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

IBUGIC

(151) 08.09.2014
(220) 19.03.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EUVIPHARM (VN)
ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231008**
(210) 4-2012-05871
(181) 28.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ANDO
JOINT STOCK COMPANY

(151) 08.09.2014
(220) 28.03.2012

(531) 26.4.2; 26.11.1
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN ĐÔ (VN)
1202B lầu 12, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0231009**
(210) 4-2012-13660
(181) 25.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SULFOTAXIM

(151) 08.09.2014
(220) 25.06.2012

(731) CÔNG TY DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231010**
(210) 4-2012-15738
(181) 19.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Trung tâm Du học EduVisa
Một thương hiệu uy tín của Vietnam Travel

(151) 08.09.2014
(220) 19.07.2012

(531) A1.1.10; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VIỆT NAM (VN)
182 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học nước ngoài; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ, tin học; dịch vụ dịch thuật; tổ chức hoạt động sinh hoạt văn hóa giao lưu gặp mặt.

---

(111) **4-0231011**
(210) 4-2012-25364
(181) 09.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CTY CỔ PHẦN BAO BÌ VAFACO
SINCE 1991
VFP
TÚI NHỰA TỰ PHÂN HỦY SINH HỌC
VAFACO
SP 001.12

(151) 08.09.2014
(220) 09.11.2012

(531) A25.7.21; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VAFACO (VN)
139 Ưu Long, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi nhựa (tự phân hủy) dùng để bao gói.

---

(111) **4-0231012**
(210) 4-2012-29548
(181) 28.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 28.12.2012

(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH PHÁT (VN)
1152 đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; xi măng; gạch hoa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi hàng hoá: vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất như: gạch trang trí, gạch men.

---

(111) **4-0231013**
(210) 4-2012-29549
(181) 28.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 28.12.2012

(531) 26.4.3
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÀNH PHÁT (VN)
1152 đường 3/2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; xi măng; gạch hoa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi hàng hoá: vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất như: gạch trang trí, gạch men.

(111) **4-0231014**
(210) 4-2012-29360
(181) 27.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 27.12.2012

(531) 5.7.3; 25.1.6
(591) Xanh, vàng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH DƯƠNG (VN)
1147 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0231015**
(210) 4-2012-12226
(181) 07.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 07.06.2012

(531) 26.3.1; 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRỌNG HÙNG (VN)
Đội 10 thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Tấm lợp mái (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0231016**
(210) 4-2013-06525
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 08.04.2013

(531) 24.15.1; 26.13.25
(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và di động để gửi và nhận các cuộc gọi, bản fax, thư điện tử và các dữ liệu kỹ thuật số khác; máy vi tính xách tay, máy trợ lý cá nhân dùng kỹ thuật số, máy sắp xếp điện tử để theo dõi các buổi hẹn, sổ tay điện tử; bộ chuyển tải dữ liệu từ tính; phần mềm máy vi tính; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được, chương trình trò chơi máy vi tính có thể tải xuống được thông qua mạng In-tơ-net (phần mềm máy tính) hoặc thông qua mạng thông tin toàn cầu hoặc trên nền tảng điện thoại di động hoặc thiết bị thông tin điện tử không dây; chương

trình trò chơi tương tác, phần mềm trò chơi điện tử, thiết bị viễn thông di động; thiết bị mạng viễn thông; chương trình trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); chương trình vận hành máy vi tính ghi sẵn; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động hoặc thiết bị thông tin điện tử không dây; phần mềm viễn thông không dây kỹ thuật số; phần mềm máy vi tinh để tạo lập, biên soạn và truyền tải thông tin dạng văn bản và đồ họa qua mạng máy tính toàn cầu, thiết bị không dây, điện thoại và các thiết bị viễn thông khác, điện thoại cổng In-tơ-net (IP); chương trình máy vi tính có thể tải xuống được sử dụng trong viễn thông, cụ thể là phần mềm viễn thông cung cấp cho từng cá nhân và nhiều người sử dụng tiếp cận đến mạng máy vi tính toàn cầu; phần mềm tải xuống được trong lĩnh vực mạng xã hội; phần mềm tải xuống được tạo điều kiện cho việc quảng cáo trực tuyến, xúc tiến kinh doanh, kết nối người dùng mạng xã hội với hoạt động kinh doanh; phần mềm tải xuống được thông qua thiết bị không dây và internet; phần mềm để thực hiện việc truyền dẫn, tiếp cận, tổ chức và quản lý văn bản, tin nhắn nhanh, nhật báo cá nhân trực tuyến, bài đọc, các liên kết trang web và hình ảnh thông qua Internet hoặc thông qua mạng thông tin toàn cầu hoặc trên nền tảng điện thoại di động hoặc các thiết bị thông tin điện tử không dây; thiết bị ghi, truyền dẫn hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, đào tạo, giáo dục, vui chơi và rèn luyện; các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến với tính chất là các cuộc thi đấu qua máy vi tính; cung cấp dịch vụ giải trí mang đặc trưng là các chương trình âm nhạc, truyền hình, vi-đê-ô, các ảnh động, các chương trình tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa và các chương trình giải trí liên quan thông qua trang web và cơ sở dữ liệu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ trò chơi trực tuyến (từ một mạng máy vi tính); trò chơi trên In-tơ-nét (không tải xuống được); dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua mạng In-tơ-net hoặc thông qua một cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc trên nền điện thoại di động hoặc thiết bị thông tin điện tử không dây; cung cấp trò chơi thông qua hệ thống máy tính hoặc thông qua mạng liên lạc toàn cầu hoặc một nền điện thoại di động; cung cấp trò chơi tương tác trực tuyến, trò chơi máy vi tính, trò chơi vi-đê-ô, trô chơi điện tử thông qua mạng máy tính hoặc trên nền điện thoại di động hoặc thiết bị thông tin điện tử không dây; tổ chức các cuộc thi đấu liên quan đến giáo dục và giải trí; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các buổi biểu diễn (dịch vụ tổ chức các buổi biểu diễn sân khấu); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ nhạc số (không tải xuống được) cung cấp từ mạng In-tơ-net; sản xuất bản ghi âm nhạc; dịch vụ cung cấp giải trí nhạc; dịch vụ giải trí vâ thông tin giải trí cung cấp bởi mạng viễn thông, cung cấp thông tin giải trí và tin tức giải trí trực tuyến liên quan đến phim ảnh, chương trình tivi, âm nhạc, thể thao, đi lại, các sự kiện đương thời và các nhân vật nổi tiếng thông qua mạng máy tính hoặc qua mạng thông tin toàn cầu hay trên nền điện thoại di động, cung cấp thông tin và tin tức trực tuyến liên quan tới giáo dục; dịch vụ giải trí và thông tin giải trí cung cấp bởi phương tiện mạng viễn thông; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc đào tạo); dịch vụ thư viện lưu động; cung cấp tiện nghi thể thao; xuất bản sách, sách điện tử và nhật báo trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm các bài quảng cáo; giải trí qua phát thanh; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ nêu trên; tất cả các dịch vụ nêu trên cũng được cung cấp trực tuyến từ một cơ sở dữ liệu máy vi tính hoặc thông qua mạng thông tin toàn cầu hoặc qua một nền điện thoại di động hay qua các thiết bị thông tin điện tử không dây, tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0231017**
(210) 4-2012-12564
(181) 12.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BẠCH CÔNG TỬ

(151) 08.09.2014
(220) 12.06.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ UỐNG VIỆT (VN)
B100 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có chứa cồn (trừ bia); tinh dầu alocolic (tinh dầu rượu); rượu mùi; rượu mạnh; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa quả; rượu gạo; rượu uýt ki; rượu vôtca.

---

(111) **4-0231018**
(210) 4-2012-13701
(181) 25.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CHERRYKOKO

(151) 08.09.2014
(220) 25.06.2012

(531) 4.5.3; 26.4.1; 4.5.13
(591) Đỏ, nâu, đen, trắng
(731) CHERRYKOKO CO., LTD. (KR)
3rd Floor Seongmok Building, 215-7 Nonhyeon-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, thắt lưng (tất cả đều là trang phục).

---

(111) **4-0231019**
(210) 4-2013-02966
(181) 07.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

jouetie

(151) 08.09.2014
(220) 07.02.2013

(731) MARK STYLER CO., LTD. (JP)
5-19-15 Hiroo, Shibuya-ku, Tokyo 150-0012 Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm (chế phẩm để vệ sinh thân thể); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm để chống nắng; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da toàn thân không chứa thuốc; gel tắm, không sử dụng trong y tế; nước thơm sử dụng khi tắm, không dùng trong y tế; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm thơm dùng cho cá nhân; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm đánh răng; lông mi giả; móng tay giả.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; dây dùng cho kính đeo mắt; bao điện thoại di động; dây treo điện thoại di động; thiết bị ghi âm (âm thanh có thể tải xuống được); thiết bị ghi hình (hình có thể tải xuống được); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; dụng cụ bấm giờ; đồng hồ đeo tay (đồng hồ bỏ túi); đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; vòng đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa có đính kèm đồ trang sức; đồ trang sức.

Nhóm 18: Vali (hành lý); túi du lịch; ô; ô che nắng; túi xách tay; túi đựng hành lý; túi đồ đựng quần áo dùng khi đi du lịch; hộp đựng mũ bằng da thuộc; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi (ví) đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ba lô; cặp, túi (có dây đeo qua vai) dùng để đựng sách hoặc tài liệu; túi dùng ở bãi biển; túi mua hàng; túi đeo (thường đeo chéo qua vai); túi đựng đồ (không bao gồm các loại túi đựng đồ chỉ dùng một lần rồi bỏ đi); túi đeo vai; túi đeo hông (túi đeo ngang phần eo hoặc hông); cặp đựng giấy tờ hoặc tài liệu; túi (ví) nhỏ cầm tay hoặc đeo vai; túi xách tay cho phụ nữ, ví để móc chìa khóa; bao để móc chìa khóa; đồ dùng để đựng, kẹp hoặc treo các loại giấy tờ nhỏ như thẻ, vé, phiếu; ví đựng danh thiếp làm bằng da; ví đựng danh thiếp làm từ nguyên liệu giả da; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục thời trang); đồ đi chân (thời trang); đồ đội đầu; găng tay (trang phục); quần áo lót mặc bên trong; ca vát; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục); áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo thể thao; đồ đi chân dùng trong thể thao.

Nhóm 26: Đồ trang trí tóc; lưới bao tóc; thanh hoặc que dùng để tạo kiểu tóc; tóc giả; bộ tóc giả; đăng ten (ren) bằng len; đồ để thêu trang trí; dải ruy băng đàn hồi (co giãn); dải viền để trang trí cho quần áo; cúc (khuy); móc dùng cho mền, chăn, thảm; móc giầy; kẹp (không phải đồ trang sức kim loại quý); kim.

Nhóm 35: Dịch vụ thu thập hàng hóa (không bao gồm việc vận chuyển các loại hàng hóa này) từ các kênh phân phối, kênh bán lẻ hoặc kênh bán sỉ, vì lợi ích của người khác, để khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này; dịch vụ thu thập hàng hóa (không bao gồm việc vận chuyển các loại hàng hóa này) từ một một trang web hàng hóa tổng hợp trên mạng viễn thông toàn cầu, vì lợi ích của người khác, để khách hàng dễ dàng xem và mua các hàng hóa này; dịch vụ bán lẻ kính đeo mắt và kính râm; dich vụ bán lẻ đồ trang sức, đá quý, dụng cụ bấm giờ, dây đồng hồ đeo tay, đồng hồ đeo tay (đồng hồ bỏ túi) và đồng hồ; dịch vụ bán lẻ túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ đồ trang trí tóc; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ thúc đẩy bán hàng cho người khác (dịch vụ khuyến mãi); dịch vụ quản lý điều hành các công việc kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu (trưng bày) sản phẩm; quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn hỗ trợ liên quan đến các dịch vụ đề cập ở trên.

(111) **4-0231020**
(210) 4-2012-28908
(181) 21.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 21.12.2012

(531) 26.3.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MAY PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 36, tổ 28A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo đồng phục học sinh; quần áo đồng phục cho các công sở.

---

(111) **4-0231021**
(210) 4-2012-13846
(181) 27.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 27.06.2012

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen
(731) HỘ KINH DOANH HÙNG TÂN (VN)
ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ.

---

(111) **4-0231022**
(210) 4-2012-13827
(181) 27.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 27.06.2012

(531) 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH NGỌT ANH HÒA (VN)
Số 8 ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; pa-tê.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh qui; bánh pít-za; bánh trung thu; kem lạnh; ca-ra-men; cà phê.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sữa chua, pa-tê, bánh mì, bánh ngọt, bánh qui, bánh pít-za, bánh trung thu, kem, ca-ra-men, cà phê, rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0231023**
(210) 4-2012-14603
(181) 05.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 05.07.2012

(531) 1.5.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương, đỏ
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VOVINAM VÀ THỂ THAO (VN)
Số 59, ngõ 19, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao dùng để tập võ, cụ thể là găng tay, áo giáp, vợt tập đá, khiên tập đá.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dạy võ, tổ chức các giải thi đấu võ, sắp xếp và tổ chức hội thảo, tổ chức các cuộc triển lãm về võ thuật; xuất bản sách, tạp chí và bản tin liên quan đến võ thuật.

---

(111) **4-0231024**
(210) 4-2012-14604
(181) 05.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 05.07.2012

(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương, đỏ
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VOVINAM VÀ THỂ THAO (VN)
Số 59, ngõ 19, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao dùng để tập võ, cụ thể là găng tay, áo giáp, vợt tập đá, khiên tập đá.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dạy võ, tổ chức các giải thi đấu võ, sắp xếp và tổ chức hội thảo, tổ chức các cuộc triển lãm về võ thuật; xuất bản sách, tạp chí và bản tin liên quan đến võ thuật.

---

(111) **4-0231025**
(210) 4-2012-14606
(181) 05.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 05.07.2012

(531) 2.1.8; 26.1.1; 1.15.23; 25.5.25
(591) Đen, vàng, xanh dương, đỏ
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VOVINAM VÀ THỂ THAO (VN)
Số 59, ngõ 19, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao dùng để tập võ, cụ thể là găng tay, áo giáp, vợt tập đá, khiên tập đá.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dạy võ, tổ chức các giải thi đấu võ, sắp xếp và tổ chức hội thảo, tổ chức các cuộc triển lãm về võ thuật; xuất bản sách, tạp chí và bản tin liên quan đến võ thuật.

---

(111) **4-0231026**
(210) 4-2013-03008
(181) 08.02.2023
(300) 85/721,096 05.09.2012 US
85/721,136 05.09.2012 US
85/721,157 05.09.2012 US
85/721,193 05.09.2012 US
85/721,213 05.09.2012 US
85/721,247 05.09.2012 US
85/721,267 05.09.2012 US
85/721,352 05.09.2012 US
85/721,335 05.09.2012 US
85/721,323 05.09.2012 US
85/721,309 05.09.2012 US
85/721,290 05.09.2012 US
85/721,280 05.09.2012 US
85/721,674 06.09.2012 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

DESOLATION OF SMAUG

(151) 08.09.2014
(220) 08.02.2013

(731) THE SAUL ZAENTZ COMPANY (US)
2600 Tenth Street Berkeley, California 94710 U.S.A
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng sau khi cạo râu; gel tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm dạng bột không dùng cho mục đích y tế; nước thơm xức cơ thể; dầu dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); nước thơm xịt cơ thể; chế

phẩm làm cho nước tắm xủi bọt và thơm; mỹ phẩm; tinh dầu; nước xức tóc; keo xịt tóc; que hương trầm; dầu mát-xa không dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; muối dùng để tắm không chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế; dầu thơm bôi môi không chứa thuốc và không chứa sáp ong; nước hoa; khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm trước; dầu gội đầu; xà phòng dùng cho cá nhân; kem chống nắng (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; gel đánh răng; kem đánh răng.

Nhóm 06: Tượng nhỏ làm bằng kim loại thường; nút chai bằng kim loại; dây xích đeo chìa khóa làm bằng kim loại thường; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại thường.

Nhóm 08: Cái rìu; dao găm; kiếm.

Nhóm 09: Vỏ bao điện thoại di động; thẻ sưu tập được ghi ở dạng đĩa CD; nam châm trang trí; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống được thông qua Internet và thiết bị không dây; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử đa phương tiện tương tác; đĩa CD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng hoặc phim hoạt hình; đĩa DVD đã ghi phim giả tưởng, trò chơi giả tưởng hoặc phim hoạt hình; hộp đựng băng trò chơi viđêô.

Nhóm 14: Đồng hồ; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức; dây xích đeo chìa khoá làm bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay, bỏ túi.

Nhóm 16: Tập anbom để các thẻ sưu tập, nhãn dính có hình, tem và tiền xu; giấy dùng để vẽ tranh hoạt hình; bộ dụng cụ thủ công mỹ thuật bằng đất sét; bộ dụng cụ vẽ tranh thủ công và mỹ thuật; vật dụng đánh dấu trang sách; sách có nội dung về phim; lịch; bộ dụng cụ giấy thủ công và mỹ thuật cho trẻ em; sách dùng ở bàn cà phê có in ảnh; tượng làm bằng giấy; bản in thạch bàn; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; ảnh in ba chiều; sách hướng dẫn cách chơi trò chơi đóng vai nhân vật; giấy dính (văn phòng); thẻ sưu tập không dùng để chơi trò chơi.

Nhóm 18: Ba lô; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví đựng thẻ tín dụng bằng da và giả da; túi vải buộc dây; túi đeo hông; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi đựng đồ tập thể dục; túi xách tay; da và giả da; va li (hành lý); miếng thẻ bằng da hoặc giả da ghi tên và địa chỉ gắn vào hành lý (đi kèm với va li đựng hành lý); túi cho người đưa thư; túi cầm tay cho phụ nữ; túi sách học sinh; túi thể thao; túi xách dùng khi đi mua sắm; túi du lịch; vali; ô; ví tiền.

Nhóm 20: Tượng nhỏ làm bằng pô-li-me, pô-li-me có độ cứng như đất sét (không chứa đất sét) hoặc bằng chất dẻo đúc ở nhiệt độ thấp; tác phẩm điêu khắc làm bằng pô-li-me, pô-li-me cứng như đất sét (không chứa đất sét) hoặc bằng chất dẻo đúc ở nhiệt độ thấp.

Nhóm 21: Lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; đĩa có in hình kỷ niệm; cốc để uống; cốc vại; tượng nhỏ bằng đất nung, thuỷ tinh hoặc gốm; cốc nhỏ có chân; hộp đựng bữa ăn trưa; ca.

Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); vải trải giường; cờ bằng vải; khăn trải bàn không làm bằng giấy; tấm trướng treo tường làm bằng vải.

Nhóm 25: Trang phục sử dụng trong trò chơi nhập vai; áo váy; giầy dép; trang phục mặc trong lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các thánh); mũ nón và khăn đội đầu; quần áo trẻ sơ sinh; áo vét; quần áo ngủ; quần lót; áo sơ mi; váy; bít tất; áo tay ngắn; áo vải bông; áo thun ngắn tay; ca vát.

Nhóm 28: Đồ chơi mô hình nhân vật hành động; bàn cờ trò chơi; đồ chơi xây dựng; trò chơi cờ; búp bê; bộ đồ chơi để tạo ra các mô hình máy bay và xe tăng giống hình mẫu; trò chơi ghép hình; trò chơi lắp ghép; trò chơi câu đố; gạch xây dựng (đồ chơi); bộ đồ chơi xây dựng; vũ khí đồ chơi; thẻ sưu tập dùng để chơi trò chơi; trò chơi dùng thẻ sưu tập.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm: trò chơi viđêô, phim, đĩa DVD đã ghi, kiếm, đồ trang sức, sách, lịch, áp phích quảng cáo và các ấn phẩm in, ca và cốc, cờ và biểu ngữ, trang phục và các loại quần áo khác, cung và tên, đồ chơi và trò chơi, tẩu hút thuốc và các sản phẩm dùng để hút thuốc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi vi tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi tương tác được sử dụng tạm thời không tải về được; cung cấp trò chơi trực tuyến, tổ chức trò chơi, giải đấu trực tuyến cho khách hàng tham gia từ trang web và cổng trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến về các trò chơi điện tử và các bản nâng cấp trò chơi trên máy vi tính.

---

(111) **4-0231027**
(210) 4-2012-14101
(181) 29.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 29.06.2012

(531) A5.11.5; 5.3.9; A5.5.20; A5.3.14
(591) Trắng, nâu, vàng
(731) NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG (VN)
30 M cư xá Ngân Hàng, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dưỡng da (chiết xuất từ linh chi).

Nhóm 05: Nấm linh chi dạng cao dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nấm linh chi (đã sơ chế và bảo quản).

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi (chưa chế biến).

Nhóm 35: Mua bán linh chi chưa chế biến, linh chi đã chế biến, mỹ phẩm (chiết xuất từ linh chi).

---

(111) **4-0231028**
(210) 4-2012-16862
(181) 01.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

REFCILOF

(151) 08.09.2014
(220) 01.08.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231029**
(210) 4-2012-16865
(181) 01.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Dodebifort

(151) 08.09.2014
(220) 01.08.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231030**
(210) 4-2012-16866
(181) 01.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

DODECORT

(151) 08.09.2014
(220) 01.08.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231031**
(210) 4-2012-14668
(181) 05.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Tilleke & Gibbins

(151) 08.09.2014
(220) 05.07.2012

(591) Đỏ
(731) TILLEKE & GIBBINS INTERNATIONAL LTD. (TH)
Supalai Grand Tower, 26th Floor, 1011 Rama 3 Road, Chongnonsi, Yannawa, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; và dịch vụ pháp lý qua mạng internet.

---

(111) **4-0231032**
(210) 4-2012-13922
(181) 27.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CVL CONDUIT

(151) 08.09.2014
(220) 27.06.2012

(531) 26.1.5; A26.11.12; 26.1.1; A16.1.5
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP CÁT VẠN LỢI (VN)
504 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Ống thép (vật liệu xây dựng).

Nhóm 09: Ống thép cho dây điện; các phần, đầu nối và phụ kiện nối của ống thép đó.

---

(111) **4-0231033**
(210) 4-2012-13920
(181) 27.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MK
Khu phố Mỹ Khánh

(151) 08.09.2014
(220) 27.06.2012

(531) 26.4.1; 25.1.25; 5.13.25
(591) Vàng, nâu đậm
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Lầu 10, tòa nhà Lawrence S.Ting, đường Nguyễn Văn Linh, khu A đô thị Phú Mỹ Hưng, đô thị mới Nam Thành Phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0231034**
(210) 4-2012-13921
(181) 27.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Khu Biệt Thự
Mỹ Phú

(151) 08.09.2014
(220) 27.06.2012

(531) 26.1.2; 25.1.25; 5.13.25
(591) Xanh lá cây, xám, đen, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Lầu 10, tòa nhà Lawrence S.Ting, đường Nguyễn Văn Linh, khu A đô thị Phú Mỹ Hưng, đô thị mới Nam Thành Phố, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0231035**
(210) 4-2012-14329
(181) 02.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MASCOTRIM

(151) 08.09.2014
(220) 02.07.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM (VN)
T.1 Hồng Lĩnh, cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231036**
(210) 4-2012-16884
(181) 01.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

GONIA

(151) 08.09.2014
(220) 01.08.2012

(731) TRẦN NGỌC TOÀN (VN)
Đội 5, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231037**
(210) 4-2012-16886
(181) 01.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ARNO

(151) 08.09.2014
(220) 01.08.2012

(731) TRẦN NGỌC TOÀN (VN)
Đội 5, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231038**
(210) 4-2012-16887
(181) 01.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

PAVIC

(151) 08.09.2014
(220) 01.08.2012

(731) TRẦN NGỌC TOÀN (VN)
Đội 5, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231039**
(210) 4-2013-06322
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 05.04.2013

(531) 5.5.16; A5.5.20; 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(591) Hồng, xanh lá cây, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG HÃY CƯỜI LÊN (VN)
5A khu 500 căn, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng), bìa kẹp hồ sơ (đồ dùng văn phòng), tranh in khắc.

Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 20: Khung ảnh, kệ, tượng (gỗ, sáp, thạch cao).

Nhóm 21: Ly sành, sứ, thủy tinh.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, gấu bông, con quay (đồ chơi), xe đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0231040**
(210) 4-2012-13940
(181) 28.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 28.06.2012

(531) 7.15.6; 26.1.2; A25.1.10; 25.1.25
(591) Xanh lam, xanh da trời, vàng, trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM KHÍ HOÀNG HUYỀN (VN)
Số 270 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 06: Tấm lợp kẽm P.U chống nóng.

---

(111) **4-0231041**
(210) 4-2012-15795
(181) 19.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRUEPLUS

(151) 08.09.2014
(220) 19.07.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ TRỰC TUYẾN OSS VIỆT NAM (VN)
Lô 15, C16 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Đấu giá, bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; biên tập các quảng cáo để sử dụng như các trang web trên internet; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin qua điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ thông tin giải trí qua internet.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, xuất bản phần mềm; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính, xử lý dữ liệu, cho thuê máy tính.

---

(111) **4-0231042**
(210) 4-2013-02127
(181) 28.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ALOGREEN

(151) 08.09.2014
(220) 28.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1 -10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0231043**
(210) 4-2013-00880
(181) 14.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Yucal tab

(151) 08.09.2014
(220) 14.01.2013

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
1304, Garak ID Tower, 99-7, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231044**
(210) 4-2013-00082
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

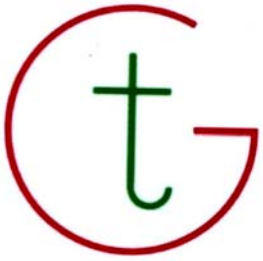

(151) 08.09.2014
(220) 02.01.2013

(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) TBI MOTION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.91, Zhongshan Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Vít me bi; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; cơ cấu dẫn hướng chuyển dịch thẳng có bi dùng cho máy chính xác; cơ cấu dẫn hướng chuyển dịch thẳng dùng cho máy chính xác' máy chuyển dịch thẳng dùng cho các đối tượng di động; chốt trục bi; bàn toạ độ x-y của các máy điều khiển số bằng máy tính dùng để sử dụng cho máy công cụ và máy công nghiệp; máy mài; bệ tuyến tính (hệ thống điều khiển hoặc hạn chế chuyển động của một vật theo trục quay và/hoặc tịnh tiến) để dùng với thiết bị công nghiệp; ổ bi; động cơ, không dùng cho các phương tiện vận chuyển trên mặt đất; trục quay cho máy công cụ.

(111) **4-0231045**
(210) 4-2013-00066
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FOX SPORTS

(151) 08.09.2014
(220) 02.01.2013

(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền và phát sóng truyền hình; dịch vụ phát thanh.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình, phim điện ảnh và các chương trình giải trí nghe nhìn; dịch vụ giải trí có bản chất là lên chương trình truyền hình; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí trên truyền hình, phim điện ảnh và viđêô thông qua mạng Internet; cung cấp dịch vụ giải trí trên truyền hình, phim điện ảnh và viđêô thông qua các thiết bị liên lạc không dây; dịch vụ giải trí có bản chất là viđêô và hình ảnh không tải xuống được có nội dung là các buổi biểu diễn và chương trình giải trí trên truyền hình được truyền qua mạng Internet và mạng liên lạc không dây; dịch vụ giải trí, cụ thể là: cung cấp các trò chơi trực tuyến trên máy vi tính; nhật ký trực tuyến, cụ thể là, blog (trang nhật ký cá nhân) có nội dung về thông tin và các ý kiến cá nhân; tổ chức các sự kiện giải trí và văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là các trận đấu, cuộc thi và trò chơi.

---

(111) **4-0231046**
(210) 4-2013-00067
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 02.01.2013

(531) 26.1.2
(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền và phát sóng truyền hình; dịch vụ phát thanh.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình, phim điện ảnh và các chương trình giải trí nghe nhìn; dịch vụ giải trí có bản chất là lên chương trình truyền hình; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí trên truyền hình, phim điện ảnh và viđêô thông qua mạng Internet; cung cấp dịch vụ giải trí trên truyền hình, phim điện ảnh và viđêô thông qua các thiết bị liên lạc không dây; dịch vụ giải trí có bản chất là viđêô và hình ảnh không tải xuống được có nội dung là các buổi biểu diễn và chương trình giải trí trên truyền hình được truyền qua mạng Internet và mạng liên lạc không dây; dịch vụ giải trí, cụ thể là: cung cấp các trò chơi trực tuyến trên máy vi tính; nhật ký trực tuyến, cụ thể là, blog (trang nhật ký cá nhân) có nội dung về thông tin và các ý kiến cá nhân; tổ

chức các sự kiện giải trí và văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là các trận đấu, cuộc thi và trò chơi.

---

(111) **4-0231047**
(210) 4-2013-00068
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 02.01.2013

(531) 26.1.2
(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền và phát sóng truyền hình; dịch vụ phát thanh.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình, phim điện ảnh và các chương trình giải trí nghe nhìn; dịch vụ giải trí có bản chất là lên chương trình truyền hình; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí trên truyền hình, phim điện ảnh và viđêô thông qua mạng Internet; cung cấp dịch vụ giải trí trên truyền hình, phim điện ảnh và viđêô thông qua các thiết bị liên lạc không dây; dịch vụ giải trí có bản chất là viđêô và hình ảnh không tải xuống được có nội dung là các buổi biểu diễn và chương trình giải trí trên truyền hình được truyền qua mạng Internet và mạng liên lạc không dây; dịch vụ giải trí, cụ thể là: cung cấp các trò chơi trực tuyến trên máy vi tính; nhật ký trực tuyến, cụ thể là, blog (trang nhật ký cá nhân) có nội dung về thông tin và các ý kiến cá nhân; tổ chức các sự kiện giải trí và văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là các trận đấu, cuộc thi và trò chơi.

---

(111) **4-0231048**
(210) 4-2013-00069
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 02.01.2013

(531) 26.1.2
(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền và phát sóng truyền hình; dịch vụ phát thanh.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất và phân phối các chương trình truyền hình, phim điện ảnh và các chương trình giải trí nghe nhìn; dịch vụ giải trí có bản chất là lên chương trình truyền hình; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí trên truyền hình, phim điện ảnh và viđêô thông qua mạng Internet; cung cấp dịch vụ giải trí trên truyền hình, phim điện ảnh và viđêô thông qua các thiết bị liên lạc không dây; dịch vụ giải trí có bản chất là viđêô và hình ảnh không tải xuống được có nội dung là các buổi biểu diễn và chương trình

giải trí trên truyền hình được truyền qua mạng Internet và mạng liên lạc không dây; dịch vụ giải trí, cụ thể là: cung cấp các trò chơi trực tuyến trên máy vi tính; nhật ký trực tuyến, cụ thể là, blog (trang nhật ký cá nhân) có nội dung về thông tin và các ý kiến cá nhân; tổ chức các sự kiện giải trí và văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là các trận đấu, cuộc thi và trò chơi.

---

(111) **4-0231049**
(210) 4-2013-00142
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 03.01.2013

(531) 26.1.2; A1.1.10
(591) Vàng, trắng, đỏ
(731) LÊ THỊ GIÀU (VN)
Tổ 23 ấp Hoà Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0231050**
(210) 4-2013-00143
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SÀI BS. KHÁNH GÒN

(151) 08.09.2014
(220) 03.01.2013

(731) HOÀNG QUỐC KHÁNH (VN)
317/2 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0231051**
(210) 4-2012-15003
(181) 10.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CO-FEROLIC

(151) 08.09.2014
(220) 10.07.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231052**
(210) 4-2012-16224
(181) 25.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 25.07.2012

(531) 26.4.2; 25.7.25; 5.5.19
(591) Đen, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ nhựa; kệ nhựa; bàn nhựa; ghế nhựa.

---

(111) **4-0231053**
(210) 4-2012-16305
(181) 26.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Nga
Land

(151) 08.09.2014
(220) 26.07.2012

(731) HỒ THU NGA (VN)
100 Quang Trung, phường Thạch Thang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn mua bán bất động sản; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; đầu tư bất động sản.

---

(111) **4-0231054**
(210) 4-2012-16222
(181) 25.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

NIKKO

(151) 08.09.2014
(220) 25.07.2012

(731) NIKKO CO., LTD (JP)
1013-1, Eigashima Okubo-cho, Akashi, Hyogo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy nấu nhựa đường; máy trộn nhựa đường; máy phối liệu; máy trộn bê tông; máy sản xuất bê tông; máy bơm chuyển bê tông; van áp lực chuyển bê tông (bộ phận của máy móc); máy chuyển bê tông; băng chuyền (máy móc); băng tải.

---

(111) **4-0231055**
(210) 4-2012-16183
(181) 25.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 25.07.2012

(531) A26.11.12; 26.3.23; 26.1.1; A26.11.7
(591) Đỏ đô, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI TUẤN (VN)
1/148 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

---

(111) **4-0231056**
(210) 4-2012-15180
(181) 12.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SNACKHOUSE

(151) 08.09.2014
(220) 12.07.2012

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỄN HỒNG (VN)
94/2A1 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH BABYLON (BABYLON COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Đậu phộng, lạc các loại đã qua sơ chế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập lạc, đậu phộng các loại đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0231057**
(210) 4-2012-16861
(181) 01.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

FERICLOF

(151) 08.09.2014
(220) 01.08.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA (VN)
184/2 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231058**
(210) 4-2012-16343
(181) 26.07.2022
(300) 85/526,030 26.01.2012 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 08.09.2014
(220) 26.07.2012

(531) 26.4.2; A26.11.8
(731) MALDEN INTERNATIONAL DESIGNS, INC. (US)
19 Cowan Drive, Middleboro, Massachusetts 02346, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Khung ảnh.

---

(111) **4-0231059**
(210) 4-2012-16203
(181) 25.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

GINKGOSHIP

(151) 08.09.2014
(220) 25.07.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THIÊN VINH (VN)
Số 9, hẻm 43/49/8 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231060**
(210) 4-2012-16204
(181) 25.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CALCIBULL

(151) 08.09.2014
(220) 25.07.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THIÊN VINH (VN)
Số 9, hẻm 43/49/8 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231061**
(210) 4-2012-09180
(181) 08.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 08.05.2012

(531) 26.4.9; 26.4.1; 25.1.25; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
36 đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện); quán cà phê giải khát.

---

(111) **4-0231062**
(210) 4-2012-28280
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 14.12.2012

(531) 26.4.3; A26.11.12; 1.15.5; 26.13.25
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGUYỄN (VN)
258A Độc Lập, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Khí chuẩn.

---

(111) **4-0231063**
(210) 4-2012-06947
(181) 11.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

LUCKYDAY

(151) 09.09.2014
(220) 11.04.2012

(731) LÊ THỊ TRANG (VN)
219 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giày, dép.

---

(111) **4-0231064**
(210) 4-2012-08820
(181) 03.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 03.05.2012

(531) 26.4.1; A1.1.10; A26.11.12
(591) Trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI NGOẠI THẤT ĐẤT VIỆT GIA LAI (VN)
Số 90B Đinh Tiên Hoàng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 06: Cửa làm bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa phi kim loại: cửa gỗ, cửa nhựa.

Nhóm 40: Gia công cửa.

---

(111) **4-0231065**
(210) 4-2012-06648
(181) 09.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 09.04.2012

(531) 1.15.15
(591) Xanh sẫm, xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Số 13 lô 13A, phố Trung Hòa - khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231066**
(210) 4-2012-06741
(181) 10.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 10.04.2012

(731) DINOS CECILE CO., LTD. (JP)
2-46-2, Honcho, Nakano-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên và không được xếp ở các nhóm khác, cụ thể là dây đai bằng da thuộc và giả da, bao nhỏ bằng da thuộc và giả da cho việc bao gói, túi (túi nhỏ) bằng da thuộc và giả da, dây đeo vai bằng da thuộc và giả da dùng cho túi; da động vật, da sống; rương, hòm, va li và túi du lịch; ô, lọng; gậy chống; roi da, yên cương và bộ yên cương; túi xách tay; túi xách đi chợ; túi kiểu Boston; túi đeo vai; túi dùng ở bãi biển; túi mua hàng; túi cho thể thao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; va li; túi cầm tay của phụ nữ; ví tiền; ví đựng danh thiếp; hộp đựng chìa khoá [bằng da thuộc]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, mũ nón; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; quần áo lót; áo nịt ngoài; yếm; quần đùi (quần áo lót); bộ quần áo bó [đồ lót]; áo choàng ngoài; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; quần áo đan; quần dài, quần lót; váy; quần gin; áo dài thắt ngang lưng; bộ quần áo; bộ quần áo liền; áo váy; áo thun ngắn tay; áo ba lỗ; áo cánh (phụ nữ, trẻ em); áo sơ mi; quần áo được gia công theo đơn đặt hàng; áo len dài tay; áo pacca; quần áo nam giới; quần áo ngủ; pijama; quần áo mặc trong nhà; áo mặc ở nhà của phụ nữ; quần áo trẻ em; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo bằng lông thú; quần áo bằng da hoặc giả da; mũ lưỡi trai, mũ đội đầu; giầy; ủng; dép đế mỏng; giầy thể thao; dép; giầy không có khóa cài, dây buộc; dép lê đi trong nhà; dép không đế, giầy đi trong nhà; tất dài; trang phục dệt kim; quần ống bó; bít tất ngắn; quần áo bó; quần chật ống; nịt bít tất; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; mũ che tai [trang phục]; khăn choàng cổ; khăn quàng cổ; khăn choàng; ca vát; khăn rằn [khăn quàng cổ]; bộ quần áo tắm; áo mưa; áo kimônô mùa hè của Nhật Bản; áo choàng mặc sau khi tắm; đồng phục; tạp dề [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hoá: quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này; cửa hàng bách hóa bán quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; siêu thị bán quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; dịch vụ bán lẻ qua thư đặt hàng các sản phẩm quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; mua hàng qua truyền hình liên quan đến các sản phẩm quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; mua hàng qua radiô liên quan đến các sản phẩm quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; mua hàng qua điện thoại liên quan đến các sản phẩm quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; dịch vụ bán lẻ quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô bằng các phương tiện truyền thông điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn ở Internet; dịch vụ bán lẻ quần áo, quần áo lót, bít tất, quần áo bó, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, ví cầm tay của phụ nữ và ô; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; xuất bản tài liệu quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(111) **4-0231067**
(210) 4-2012-05106
(181) 20.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 20.03.2012

(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.1.11; A15.3.3
(731) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F, No.32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; các bộ phận của máy khâu.

---

(111) **4-0231068**
(210) 4-2012-07080
(181) 12.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 12.04.2012

(531) 3.4.13; A25.7.21; A26.11.8
(731) TAIWAN YAMANI INC. (TW)
24F.-8, No.386, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính; kính mắt; kính râm; dây nhỏ cho kính (buộc vào gọng kính để đỡ kính) và dây nhỏ cho kính dạng mắt xích; bao và hộp dùng cho các loại kính nêu trên; máy vi tính; băng từ trống của máy tính; đầu đọc đĩa quang; túi và cặp chuyên dụng để đựng máy tính xách tay và máy tính xách tay loại nhỏ; máy ảnh; máy chiếu kính ảnh (máy chiếu phim dương bản); máy chiếu phim; giá ba chân chuyên dụng để máy ảnh hoặc kính thiên văn; máy ghi hình; băng từ ghi âm thanh có sẵn chương trình biểu diễn âm nhạc; băng từ ghi hình có sẵn chương trình biểu diễn âm nhạc; thiết bị ghi âm; vỏ cho điện thoại di động.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ dùng cho người lặn dưới nước; dụng cụ ghi thời gian (đồng hồ); đồng hồ bấm giờ; khuy măng sét; cái kẹp cavát; hộp nữ trang làm bằng kim loại quý; trâm cài đầu (đồ trang sức); chuỗi hạt (đồ trang sức đeo cổ); vòng đeo tay (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hoa tai (đồ trang sức); đồng tiền xu lưu niệm mạ vàng hoặc mạ bạc.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng (các tông); ấn phẩm ngành in; các vật dụng văn phòng phẩm để trên bàn làm việc cụ thể là: bìa sách làm bằng da, giá để bút, giá để danh thiếp; giá để lịch, khay đựng giấy ghi nhớ, và hộp đựng dụng cụ mở thư, sổ cá nhân bỏ túi (ấn phẩm ngành in), lịch bỏ túi, sổ nhật ký, tập giấy viết ghi chú, sổ tay, tấm lót kê để viết bằng bìa hoặc giấy, văn phòng phẩm, cặp giấy đựng tài liệu dùng trong văn phòng, cặp dạng hộp bằng bìa cứng đựng tài liệu, bút viết, bút chì, và hộp đựng bút viết và bút chì.

Nhóm 18: Da và giả da; ví xách tay cho phụ nữ; ví tiền; túi đựng mỹ phẩm (chưa có đồ bên trong) và túi đựng dụng cụ làm đẹp được bán riêng (không có đồ bên trong); túi xách tay cho phụ nữ; ba lô; túi dùng trong điền kinh (túi thể thao); túi thể thao trừ loại túi

chuyên dụng định hình để chuyên đựng các dụng cụ thể thao; túi đi biển; ví cầm tay cho phụ nữ; túi buộc dây để mang hành lý hoặc đồ thể thao; túi mua sắm làm bằng da; túi mang hành lý dùng cho chuyến đi ngắn ngày; cặp học sinh; túi đeo vai; túi mua sắm làm bằng vải dệt; túi xách đi chợ; túi du lịch; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng giày dùng để đi du lịch; cặp xách làm bằng da; cặp đựng giấy tờ tài liệu; vali; hòm đựng hành lý; túi đựng hành lý; hộp đựng chìa khóa bằng da; cặp đựng hồ sơ và giấy tờ rời; ô và gậy chống (đi bộ).

Nhóm 25: áo vét tông cho nam giới, phụ nữ và trẻ em; áo sơ mi; áo choàng ngoài; áo gilê (áo chẽn không tay); váy phụ nữ; áo bành tô; áo len dài tay chui đầu; quần soóc rộng; váy áo dài của phụ nữ (mặc trong những dịp đặc biệt); quần lót chẽn; quần dài; bộ quần áo comple; khăn quàng cổ; thắt lưng (đi kèm với quần áo); mũ; găng tay (trang phục); bít tất chân ngắn cổ (trang phục); cavát dạng nơ (dùng cho trang phục); ca vát; giày; giày ống.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu trang trí; ruy băng (đồ may vá) và dải viền để trang trí quần áo; cúc cho quần áo; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); móc (đồ kim chỉ) và khuy lỗ cho quần áo; ghim băng và kim (khâu, đan); hoa nhân tạo; khóa thắt của dây lưng không bằng kim loại quý (phụ kiện của trang phục); khóa cài của thắt lưng; khóa móc của dây lưng (không bằng kim loại quý); khóa cài của dây đai (không bằng kim loại quý); khóa kéo (phéc-mơ- tuya); khóa kéo dùng cho túi; khuy bấm.

---

(111) **4-0231069**
(210) 4-2012-10361
(181) 21.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

WAKE-UP

(151) 09.09.2014
(220) 21.05.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MA SAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Trà và đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn (đồ uống), nước giải khát có ga (đồ uống).

---

(111) **4-0231070**
(210) 4-2012-10809
(181) 25.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 25.05.2012

(531) 1.17.11; 26.1.1; A1.1.10; 26.4.2
(731) HỘ KINH DOANH QUỐC THẮNG (VN)
ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao.

---

(111) **4-0231071**
(210) 4-2012-11407
(181) 30.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 30.05.2012

(531) 1.17.11; A26.11.9; 26.2.7
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐỖ VĂN VIỆT NAM (VN)
102 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn, vỏ gối, tấm trải phủ gường, vỏ bọc ghế bằng vải, rèm cửa bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán: chăn, tấm trải phủ giường (drap), gối, nệm, vỏ bọc ghế bằng vải, rèm cửa, giường, tủ, bàn, ghế nệm, ghế sofa.

---

(111) **4-0231072**
(210) 4-2012-13686
(181) 25.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

UltraGerm

(151) 09.09.2014
(220) 25.06.2012

(731) BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
No. 13-D, Kiadb Industrial Area, Attibele - 562 107, Bangalore, India
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy tách phôi hạt gạo; máy công cụ; mô tơ và động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu nối ghép và cơ cấu truyền động dùng cho máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); thiết bị nông nghiệp bao gồm máy đánh bóng gạo.

---

(111) **4-0231073**
(210) 4-2012-17166
(181) 06.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 06.08.2012

(531) 24.3.1; 26.1.1; 26.3.23; 25.1.6
(591) Xanh tím, đen, đỏ, vàng, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SOBITEX VIỆT NAM (VN)
Số 32B-D3, ngõ 190, phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường; tấm phủ sàn; tấm thảm; bức trướng treo tường, không bằng sợi dệt.

---

(111) **4-0231074**
(210) 4-2012-17425
(181) 08.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 08.08.2012

(531) A17.2.4; 17.2.1
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) HỒNG MIÊU PHÂN (VN)
47 đường Lão Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại cẩm thạch, vàng, bạc, hột xoàn.

---

(111) **4-0231075**
(210) 4-2012-19921
(181) 07.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 07.09.2012

(531) A26.11.12; 26.4.2; 26.3.23; 3.7.17
(591) Vàng cam, đỏ, xanh dương, nâu đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHI THƯỜNG (VN)
165A, Bàu Cát 1, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy dùng trong công nghiệp, cụ thể là: máy phát điện, máy cắt không khí, máy quạt, máy bơm.

---

(111) **4-0231076**
(210) 4-2012-21022
(181) 21.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 21.09.2012

(531) A1.1.10; A26.11.12; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NAM Á (VN)
Số 19, ngõ 165, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến; mì ăn liền; bún khô; phở khô; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: miến, mì ăn liền, bún khô, phở khô, mộc nhĩ, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0231077**
(210) 4-2012-05705
(181) 27.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 27.03.2012

(531) 7.1.6; 7.1.16; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) TRẦN CAO THIỆN (VN)
27 đường Tân Sơn Hoà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản.

Nhóm 35: Mua bán nông thuỷ hải sản, thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản, nguyên vật liệu thức ăn gia súc, gia cầm, thuỷ sản, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ hải sản, hoá chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm; mua bán ký gửi hàng hoá nông thuỷ hải sản, thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản, nguyên vật liệu thức ăn gia súc, gia cầm, thuỷ sản, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ hải sản, hoá chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản.

Nhóm 39: Cho thuê kho bãi; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ vận chuyển hàng hoá đường bộ, sông, biển.

Nhóm 44: Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thuỷ sản.

---

(111) **4-0231078**
(210) 4-2012-15480
(181) 17.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 17.07.2012

(531) 1.15.23; 26.1.2
(591) Nâu, vàng
(731) HỘ KINH DOANH ỐC ĐÀO (VN)
212B/D28 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện), nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231079**
(210) 4-2012-20607
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 14.09.2012

(531) 1.15.15; 5.5.16; A5.5.20
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH THÁI VIỆT AGRI GROUP (VN)
Cụm công nghiệp thương mại và dịch vụ Nam Dương, thôn Hà My Tây, xã Điện Dương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho gia súc, gia cầm và thủy sản; con giống gia súc, gia cầm, thủy sản (còn sống).

Nhóm 35: Mua bán: thức ăn chăn nuôi, gia súc, gia cầm và thủy sản.

Nhóm 44: Chăn nuôi con giống, gia súc và gia cầm; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi, hợp tác phát triển hệ thống trang trại.

---

(111) **4-0231080**
(210) 4-2012-22283
(181) 05.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 05.10.2012

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ, trắng
(731) PHẠM QUỐC KHÔI (VN)
438/24 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối.

Nhóm 24: Chăn, mền bông, tấm phủ giường (khăn trải giường) [drap], vỏ nệm, áo gối.

---

(111) **4-0231081**
(210) 4-2012-24320
(181) 30.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 30.10.2012

(531) 26.4.3; A5.5.20; 5.5.16; 25.1.5
(591) Nâu đỏ, vàng, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀNG AN V.E.M (VN)
27 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da đựng tài liệu, túi xách da, vali, ba lô, ví đựng, vật trang trí bằng da dùng cho đồ đạc.

Nhóm 20: Bàn làm việc; móc rèm; hộp bao bì bằng chất dẻo; móc áo không bằng kim loại; bàn ghế nhựa; khay nhựa.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nước không dùng điện; bát/chén đĩa thủy tinh; bình cách nhiệt; bình nước nóng không dùng điện; đồ đựng dùng cho nhà bếp; chậu (đồ chứa đựng).

---

(111) **4-0231082**
(210) 4-2012-23104
(181) 16.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 16.10.2012

(531) 25.1.25; A5.1.5; A5.1.16; 25.7.25
(591) Nâu, nâu đậm, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG ANH (VN)
Số 014/AL, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) thơm.

---

(111) **4-0231083**
(210) 4-2012-23106
(181) 16.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 16.10.2012

(531) 25.1.25; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, vàng
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG ANH (VN)
Số 014/AL, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) thơm.

---

(111) **4-0231084**
(210) 4-2012-23107
(181) 16.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 16.10.2012

(531) 26.4.2; 26.2.3
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh lá cây nhạt
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG ANH (VN)
Số 014/AL, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Nhang (hương) thơm.

---

(111) **4-0231085**
(210) 4-2012-27427
(181) 05.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 05.12.2012

(591) Đỏ, nâu
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ - XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIẾN THÀNH (VN)
8, lô A, Bà Lài, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0231086**
(210) 4-2012-23160
(181) 16.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 16.10.2012

(531) 26.5.1; A17.2.2; 24.17.15; 24.17.21
(731) CÔNG TY T.N.H.H SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT THANH DƯƠNG (VN)
Nhà ông Dương Đình Mão, xóm 6, xã Nga Hưng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231087**
(210) 4-2012-23786
(181) 24.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 24.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPD (VN)
Số 23A, 442/15, đường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp lý và đại diện pháp lý trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; dịch vụ quản lý quyền tác giả; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0231088**
(210) 4-2012-23820
(181) 24.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 24.10.2012

(531) 2.9.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BOO (VN)
Số 19A Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải; giầy dép; mũ nón; dây lưng bằng vải (trang phục); tất vải; cà vạt bằng vải.

---

(111) **4-0231089**
(210) 4-2012-22822
(181) 11.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

PLUMO

(151) 09.09.2014
(220) 11.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
1B Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231090**
(210) 4-2012-22823
(181) 11.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MOCOSU

(151) 09.09.2014
(220) 11.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
1B Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0231091**
(210) 4-2012-22825
(181) 11.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

GUTRATA

(151) 09.09.2014
(220) 11.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
1B Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231092**
(210) 4-2012-27026
(181) 30.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

LS
LI SƠN

(151) 09.09.2014
(220) 30.11.2012

(731) PHAN QUANG TUẤN (VN)
115 đường Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Mũ, nón, đồ đội đầu, quần áo.

---

(111) **4-0231093**
(210) 4-2012-23096
(181) 16.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 16.10.2012

(531) 24.15.21; A5.5.20; 24.15.3
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh nước biển, đỏ, cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THỜI TRANG DỆT MAY VIỆT NAM (VN)
02 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; giấy đánh bóng; nước hoa; mỹ phẩm; bột giặt (quần áo); xi đánh giày.

Nhóm 05: Bông hút nước; chế phẩm hóa học dùng cho ngành dược; dược phẩm; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; nước rửa mắt; tã lót [tã trẻ em].

Nhóm 08: Dao ăn; kéo; thìa; dĩa; bàn là không dùng điện; bàn là điện.

Nhóm 09: Đĩa ghi; mỏ hàn điện; máy tính; máy phôtô; máy in dùng với máy vi tính.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; đèn ô tô; bình lọc nước uống; vòi hoa sen; van điều hòa nhiệt (bộ phận của hệ thống sưởi); quạt máy.

Nhóm 14: Đồng hồ; hoa tai, vòng đeo tay; ngọc trai; đá quý; kẹp cà vạt (caravat).

Nhóm 15: Trống; đàn ghi ta; đàn piano; bàn phím của nhạc cụ; giá đỡ dùng cho nhạc cụ; thiết bị lật trang dùng cho tờ nhạc.

Nhóm 16: Giấy; các tông; bút máy; tập (vở); màu nước.

Nhóm 18: Bìa giả da; túi xách tay; da; giả da; ô (dù); gậy chống.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ: bàn, ghế, giường, tủ; đồ nghệ thuật bằng gỗ: khung ảnh; giá sách.

Nhóm 21: Chậu rửa (thau) đồ chứa đựng; bàn chải; hộp bằng thủy tinh; ấm đun nước không dùng điện; đồ thủy tinh, sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc: ly, chén.

Nhóm 22: Dây (sợi dây không bằng kim loại): dùng để buộc hoặc đóng gói, dây thừng, lưới bằng nhựa, vải bạt (không xếp vào các nhóm khác); vật liệu để nhồi (trừ cao su và chất dẻo): gòn.

Nhóm 24: Vải; chăn; ga vải trải giường; màn chống muỗi, rèm cửa bằng vải hoặc chất dẻo; khăn tắm làm bằng vải sợi (trừ trang phục).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép, mũ nón; dây lưng (trong trang phục quần áo); cà vạt (caravat) (thuộc trang phục quần áo).

Nhóm 26: Hoa giả; khuy áo; khóa kéo; đồ trang trí tóc: kẹp tóc, ruy băng.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; nệm chùi chân; vải sơn (dùng để trải sàn); giấy dán tường; thảm thêu treo tường không làm bằng vải.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao: lưới, vợt, găng; đồ chơi trẻ em: thú nhún, xích đu, miếng ghép hình.

Nhóm 29: Thịt; cá (cá muối; cá đóng hộp); rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng và sữa; dầu thực vật.

Nhóm 30: Cacao; cà phê; muối; bột sắn; bánh; mứt (bánh kẹo).

Nhóm 31: Động vật sống, tôm, cá; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết; nước uống có gaz; đồ uống hoa quả; xi- rô (đồ uống).

Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia), rượu vang; rượu mạnh; nước ép trái cây có cồn (dùng làm đồ uống).

Nhóm 34: Thuốc lá; gạt tàn; bật lửa; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; hộp đựng thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sợi, chỉ dùng cho ngành dệt, giày dép, quần áo, trang thiết bị bảo hộ lao động (quần, áo, giày, mũ), thủy hải sản các loại (tôm, cua, cá, mực), nông sản các loại (rau, củ, quả (tươi sống)), động vật sống, thiết bị âm thanh (loa, tai nghe), thiết bị ánh sáng (đèn điện, đèn huỳnh quang), thiết bị linh kiện điện tử, viễn thông (điện thoại, máy quay phim, máy chụp ảnh kỹ thuật số, mô đum vô tuyến, thiết bị định vị toàn cầu, bộ nạp ắc quy, thiết bị tiếp hợp năng lượng), vật liệu điện (dây điện, công tắc điện, cầu dao điện), điện tử điện lạnh (tủ lạnh, ti vi, đầu máy), máy vi tính, bia, rượu, nước uống tinh khiết, bánh, kẹo, mứt, linh kiện xe ô tô và xe máy (phanh, cụm phanh, xéc măng phanh dùng cho xe cộ (vòng găng phanh)), xe ô tô, xe máy, kim loại màu, đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ), đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống cho khách du lịch làm bằng mây, tre, cói (giỏ xách, túi xách, đĩa, khay), dụng cụ thể dục thể thao (lưới, vợt, găng), mũ bảo hiểm, đồ gia dụng (nồi, xoong, chảo, chậu), bột gạo, bột ngô, bột ngũ cốc và các sản phẩm từ bột, cao su, hóa chất, thuốc nhuộm ngành dệt, mỹ phẩm, thuốc lá điếu, thuốc lào, phế liệu; tổ chức hội chợ triển lãm; quản lý và khai thác kinh doanh chợ; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ kiểm toán.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; ngân hàng; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản (văn phòng, nhà cửa) và quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; khai thác mỏ; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy; dịch vụ đóng tàu.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại, điện báo, viễn thông, truyền hình cáp, phát thanh; dịch vụ phát sóng chương trình truyền hình.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sắt; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ khai báo hải quan hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ giữ xe; dịch vụ cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: Dịch vụ thêu thùa, nhuộm, gia công gỗ, in ấn bao bì, chế biến dầu mỏ.

Nhóm 41: Giáo dục; giải trí; hoạt động thể thao; tổ chức các trò chơi; phiên dịch; xổ số.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); đích vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trợ giúp thú y.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ, bảo vệ, tư vấn an ninh, kiểm tra nhà máy, cho thuê quần áo, nghiên cứu pháp lý.

(111) **4-0231094**
(210) 4-2012-24004
(181) 26.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 26.10.2012

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.11.1
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TÂY (VN)
Số 30D5A, Vườn Đào, Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 29: Thịt gấc đông lạnh; màng gấc sấy khô.

Nhóm 30: Tinh dầu gấc; tinh bột gấc; bột gấc (gia vị).

---

(111) **4-0231095**
(210) 4-2012-23641
(181) 23.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ASIPRO

(151) 09.09.2014
(220) 23.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH ASI VIỆT NAM (VN)
Số 15B, ngõ 122, ngách 122/1 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0231096**
(210) 4-2012-27528
(181) 06.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 06.12.2012

(731) TÔN THẤT CỨ (VN)
316/18 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp; túi xách; vali; túi du lịch; ví.

(111) **4-0231097**
(210) 4-2012-23700
(181) 23.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 23.10.2012

(531) 26.1.1; 5.7.1; 4.3.5; A11.1.18
(591) Đen, vàng, trắng xám, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI (VN)
Lô 133-1C, đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; cacao.

Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, cacao.

---

(111) **4-0231098**
(210) 4-2012-23701
(181) 23.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

PRETENSION PLUS

(151) 09.09.2014
(220) 23.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ÁNH SÁNG CHÂU Á (VN)
27/13 bis Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231099**
(210) 4-2012-23965
(181) 25.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 25.10.2012

(531) 3.7.17; A3.7.24; 20.7.1; 2.9.14
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHẢI TIẾN (VN)
49/60/3 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ học sinh và văn phòng phẩm: tập vở học sinh, bút viết các loại, thước kẻ, băng keo, compa, kẹp hồ sơ, hộp cắm bút, bút xóa, đồ bấm ghim, bút chì màu, bút sáp màu, sổ tay các loại, biểu mẫu chứng từ các loại.

---

(111) **4-0231100**
(210) 4-2012-24043
(181) 26.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 26.10.2012

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRANG TRÍ NỘI THẤT DƯƠNG GIA (VN)
29A Cách Mạng Tháng 8, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ bằng gỗ.

---

(111) **4-0231101**
(210) 4-2012-24765
(181) 05.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 05.11.2012

(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.13.25; 26.2.1
(591) Trắng, xanh da trời
(731) TRẦN THỊ DINH (VN)
Công ty TNHH vận tải Đàm Minh Anh. C203, TT biến thế, tổ 17, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Làm sạch toà nhà bên ngoài; làm sạch toà nhà bên trong; cho thuê cần trục; cho thuê máy đào xúc; cho thuê xe ủi đất; bảo dưỡng vào sửa chữa cho động cơ xe cộ.

---

(111) **4-0231102**
(210) 4-2012-18801
(181) 24.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CUCKOO COFFEE

(151) 09.09.2014
(220) 24.08.2012

(731) ĐỖ BÁ THUẤN (VN)
19/64 khu phố 10, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán giải khát.

---

(111) **4-0231103**
(210) 4-2012-22426
(181) 08.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIVAIQ

(151) 09.09.2014
(220) 08.10.2012

(731) LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)
011 lô 06 Cc khu B, trường đua Phú Thọ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà các loại.

Nhóm 35: Mua bán cà phê và trà các loại.

---

(111) **4-0231104**
(210) 4-2012-26613
(181) 26.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CHỒN MEKKONG

(151) 09.09.2014
(220) 26.11.2012

(731) HỘ KINH DOANH CHÂU DUNG (VN)
Số 555 đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

---

(111) **4-0231105**
(210) 4-2012-29469
(181) 28.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 28.12.2012

(531) A1.1.10; 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BAN MAI (VN)
Số 553, đường Trường Chinh, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0231106**
(210) 4-2012-26565
(181) 23.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 23.11.2012

(531) 26.3.2; A26.11.8
(591) Đen, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT MATCO Á CHÂU VIỆT NAM (VN)
Lầu 3, tòa nhà Thảo Nguyên, số 47, Bà Huyện Thành Quan, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dầu khí.

---

(111) **4-0231107**
(210) 4-2012-12186
(181) 07.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAKKU

(151) 09.09.2014
(220) 07.06.2012

(531) 26.4.2
(591) Xanh nước biển, trắng
(731) CFS CORPORATION (JP)
13-4, Hirokoji-cho, Mishima City, Shizuoka Prefecture, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ trong ngành dược, cụ thể là, cửa hàng bán buôn và bán lẻ dược phẩm, thuốc, và chế phẩm dược, thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu liên quan đến dược phẩm; dịch vụ xúc tiến bán hàng đối với dược phẩm.

---

(111) **4-0231108**
(210) 4-2012-21943
(181) 02.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 02.10.2012

(531) A11.3.4; A11.3.3; A5.3.15; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, đỏ, da cam, trắng
(731) 1. NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Đội 3, thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ THU (VN)
Đội 2, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; bánh ngọt; kẹo; sô cô la.

(111) **4-0231109**
(210) 4-2012-27908
(181) 11.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 11.12.2012

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
38 - 40 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt đóng hộp; thịt đã được bảo quản; xúc xích; lạp xưởng; giăm bông; pho mát; trứng.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; cây và hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; mua bán lương thực, thực phẩm, hàng nông sản, thủy sản.

Nhóm 40: Dịch vụ giết mổ động vật; giết mổ gia cầm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; làm đông lạnh thực phẩm.

---

(111) **4-0231110**
(210) 4-2012-22820
(181) 11.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CITROPHOLI

(151) 09.09.2014
(220) 11.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
1B Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231111**
(210) 4-2012-22821
(181) 11.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MELAKIM

(151) 09.09.2014
(220) 11.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
1B Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231112**
(210) 4-2012-22800
(181) 11.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 11.10.2012

(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
72 đường Xương Giang, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bộ phụ kiện phòng tắm thuộc thiết bị vệ sinh; bộ sen vòi tắm; bộ xịt vệ sinh; chậu rửa bát bằng inox thuộc thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bình nước nóng đun bằng điện sử dụng trong phòng tắm thuộc thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà bếp bao gồm: bếp ga, bếp từ, máy sấy bát, thiết bị lọc nước.

Nhóm 20: Gương soi tráng bạc, gương soi tráng nhôm, đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), bàn trang điểm, đệm lò xo.

---

(111) **4-0231113**
(210) 4-2012-26249
(181) 21.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SUNVITA

(151) 09.09.2014
(220) 21.11.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Tổ 30 phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0231114**
(210) 4-2012-14661
(181) 05.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 05.07.2012

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.15; 26.3.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO VÀ IN PHÚ SỸ (VN)
P407, A10, tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: In ốpxet (offset), in mẫu vẽ, in ảnh chụp, in li tô, in giấy nến.

---

(111) **4-0231115**
(210) 4-2012-23848
(181) 24.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MESIS

(151) 09.09.2014
(220) 24.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH SINH VIỆT (VN)
A25 Hào Nam, khu kinh doanh và phát triển nhà Đống Đa, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; xi đánh giầy.

---

(111) **4-0231116**
(210) 4-2012-28101
(181) 12.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MORSTAR ELECTRIC

(151) 09.09.2014
(220) 12.12.2012

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương nhạt, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN SAO MAI (VN)
C8 - C10 khu công nghiệp Cát Lái, cụm 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thiết bị điện công nghiệp cụ thể là giáp níu dây bọc, giáp níu dây trần, giáp buộc cổ sứ, giáp buộc đầu sứ, các sản phẩm composit định hình cụ thể là cột đèn composit, tủ điện composit, xà ngang composit (đà composit), cửa composit, tủ cứu hoả composit, sào cách điện, găng tay cách điện, ủng cách điện, thang cách điện, thiết bị đo điện, các mối nối cách điện: kẹp IPC.

---

(111) **4-0231117**
(210) 4-2012-27729
(181) 07.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

KOROX

(151) 09.09.2014
(220) 07.12.2012

(731) THẠCH VĂN CẢNH (VN)
Thôn Thượng, Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; điện thoại; thiết bị âm thanh; thiết bị điều khiển từ xa; máy thu thanh thu hình; máy tính xách tay.

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời và điện; thiết bị lọc nước; bơm nhiệt; hệ thống thiết bị vệ sinh; hệ thống thiết bị chiếu sáng; hệ thống thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0231118**
(210) 4-2012-06266
(181) 04.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 04.04.2012

(531) 24.15.21; 3.7.17; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VHOUSE (VN)
287/2/4 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0231119**
(210) 4-2012-15735
(181) 19.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 19.07.2012

(531) A11.3.3; 26.1.1; 5.7.1; A11.1.2
(591) Đỏ, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MỸ VÂN VIỆT NAM (VN)
132 đường số 9, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0231120**
(210) 4-2012-22769
(181) 11.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 09.09.2014
(220) 11.10.2012

(531) 26.1.1; A25.7.21; A26.11.7
(591) Vàng, đỏ đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH VÀ VĂN HÓA PHẨM THÁI DƯƠNG (VN)
Số 24, 260/40 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử.

---

(111) **4-0231121**
(210) 4-2013-09051
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.1; A3.9.4; 3.9.1; 1.15.21; A6.3.2; A6.3.10
(591) Đỏ, đen, xanh da trời, xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG THẮNG (VN)
Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 15a, ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản như lúa, gạo, ngô, khoai, rau xanh, củ, trái cây, các sản nhẩm nhựa gia dụng như rổ rá, ca, móc, hộp, bao bì, chai lọ, xô, chậu.

---

(111) **4-0231122**
(210) 4-2013-09034
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PLAY IT PIN UP

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) COTY GERMANY GMBH (DE)
Rheinstrasse 4E, Fort Malakoff Part, 55116 Mainz Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(111) **4-0231123**
(210) 4-2013-08975
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.1; 25.5.2; 1.15.5; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC - BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Tổ 3, khu 8, phường Hồng Hải thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán than, nguyên vật liệu dùng để sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng, thạch cao, xà lan; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; thương mại điện tử (cụ thể là: cung cấp cho khách hàng các thông tin thương mại liên quan đến mua bán than, nguyên vật liệu dùng để sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng, thạch cao, xà lan); dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0231124**
(210) 4-2013-08976
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.1; 25.5.2; 1.15.5; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC - BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Tổ 3, khu 8, phường Hồng Hải thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây lắp các công trình điện công nghiệp, công trình giao thông, công trình mỏ, công trình công nghiệp và dân dụng; khai thác mỏ; lắp đặt máy móc và các thiết bị phục vụ cho ngành khai thác than; bảo trì máy móc và các thiết bị phục vụ cho ngành khai thác than; sửa chữa máy móc, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho ngành khai thác than.

---

(111) **4-0231125**
(210) 4-2013-08977
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.1; 25.5.2; 1.15.5; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, đen
(731) TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC - BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Tổ 3, khu 8, phường Hồng Hải thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải (cụ thể: vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường, đường bộ, đường sắt); lưu giữ hàng hoá; cho thuê kho bãi, chỗ để ôtô; cung cấp nước; phân phối năng lượng; sắp xếp tổ chức các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0231126**
(210) 4-2013-09033
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.2; 26.13.25; 1.7.6
(591) Trắng, xanh dương, vàng cam, hồng tím
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN VĂN SUM (VN)
Phố Phong Lạc, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu giày, dép.

---

(111) **4-0231127**
(210) 4-2013-09037
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

alilo

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) SHENZHEN BOOYUE DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
Unit 07, 9/F, Changhong Technology Building, No. 18, Keji 12th Road South, Nanshan, Shenzhen, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; máy thu thanh và thu hình; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng (navigational instruments); máy tính dùng cho mục đích học tập (learning machines); thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị chiếu hình; thiết bị cấp điện áp thấp; điện thoại di động; điện thoại hình; thiết bị kiểm tra, giám sát dùng điện.

---

(111) **4-0231128**
(210) 4-2013-09012
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HESUN

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THĂNG LONG (VN)
Khu công nghiệp Phú Minh, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện, dây cáp điện.

---

(111) **4-0231129**
(210) 4-2013-09013
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.1; 7.1.24; 26.4.1; 26.4.2; 26.4.9; 7.3.2; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG Đ.A.T.S (VN)
Số 27/16D khu dân cư Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình xây dựng; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng công trình giao thông.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trong xây dựng.

---

(111) **4-0231130**
(210) 4-2013-09030
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Thảo Xuân

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM SẮC NGỌC (VN)
Số 9/12, Sông Hậu, Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231131**
(210) 4-2013-09016
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

POLWIN

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231132**
(210) 4-2013-09017
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

POLTUP

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231133**
(210) 4-2013-09018
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PARIMUX

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231134**
(210) 4-2013-09019
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

EDAVAZ

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231135**
(210) 4-2013-09015
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PRUVOX

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231136**
(210) 4-2013-08997
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

THÉPPACIFIC
VỮNG CÔNG TRÌNH - CHẮC NIỀM TIN

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(591) Ghi, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Đường số 1, khu Công Nghiệp Thanh Vinh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Thép xây dựng.

---

(111) **4-0231137**
(210) 4-2013-09036
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Duxton
Passion for life

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VINH PHÁT (VN)
134 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy xay thịt; máy giặt; máy vắt cam.

Nhóm 11: Lò vi sóng; nồi cơm điện; ấm điện; nồi lẩu điện; bếp từ; bếp điện quang; quạt điện; phích nước điện (bình thủy điện); lò nướng; nồi áp suất điện; tủ lạnh; máy điều hòa không khí.

Nhóm 21: Nồi, chảo, ấm đun nước (không dùng điện); hộp nhựa; ca; chén đĩa.

---

(111) **4-0231138**
(210) 4-2013-08970
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.2; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH LÊ HỮU CHÂU (VN)
ấp Trị Yên, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

Nhóm 35: Mua bán lạp xưởng.

---

(111) **4-0231139**
(210) 4-2013-09050
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

X-TRA

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)
5th Floor, Bangunan CIMB, Jalan Semantan, Damansara Heights, 50490 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính và dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ quản lý vốn đầu tư, dịch vụ quản lý quỹ và dịch vụ quản lý tài sản, dịch vụ tiền gửi ngân hàng, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet, dịch vụ phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và dịch vụ cung cấp thông tin tài chính.

(111) **4-0231140**
(210) 4-2013-09035
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.1; 26.1.2; 24.1.5; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh thẫm, trắng, hồng đậm, hồng nhạt
(731) SANCOR COOPERATIVAS UNIDAS LIMITADA (AR)
Tte. Gral. Richieri 15, (2322) Sunchales, Province of Santa Fe, Argentine Republic
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231141**
(210) 4-2013-08918
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG NCT VIỆT NAM (VN)
Nhà B1-9, khu đất No3, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; máng đèn điện; đèn điện; thiết bị chiếu sáng; máy sấy tóc; bếp điện.

---

(111) **4-0231142**
(210) 4-2013-08931
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

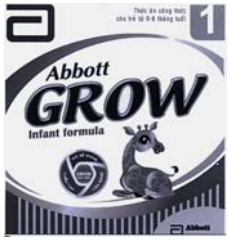

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 3.2.9; 3.4.7; A25.7.21; 1.15.23
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231143**
(210) 4-2013-08932
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

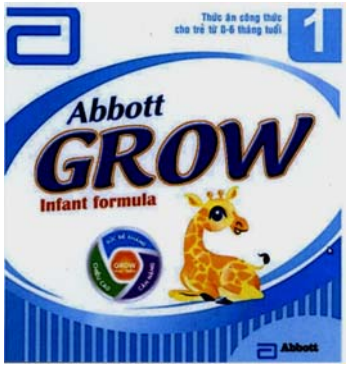

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 3.2.9; 3.4.7; A25.7.21; 1.15.23
(591) Vàng cam, vàng, xanh nước biển, đen, nâu, trắng, ghi, tím, xanh lá cây, da cam, xanh da trời, xanh lơ, xanh cô ban
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231144**
(210) 4-2013-08933
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 3.2.9; 3.4.7; A25.7.21; 1.15.23
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231145**
(210) 4-2013-08935
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 3.2.9; 3.4.7; A25.7.21; 1.15.23
(591) Vàng cam, vàng, xanh nước biển, đen, nâu, trắng ghi, tím, xanh lá cây, da cam, xanh da trời, xanh lơ, xanh cô ban
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231146**
(210) 4-2013-08936
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 3.2.9; 3.4.7; A25.7.21; 1.15.23
(591) Vàng cam, vàng, xanh nước biển, đen, nâu, trắng, ghi, tím, xanh lá cây, da cam, xanh cô ban
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231147**
(210) 4-2013-08937
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

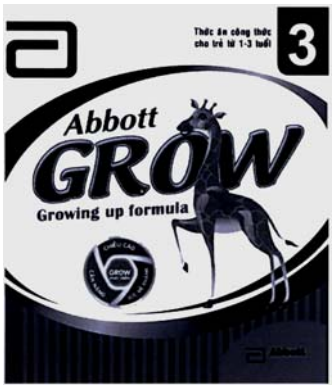

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 3.2.9; 3.4.7; 1.15.23; A25.7.21
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231148**
(210) 4-2013-09052
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12; 5.7.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SF VŨNG TÀU (VN)
Tòa nhà 102A Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt; đường, mật ong, mật đường; men, bột nở; muối; tương hạt cải, dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0231149**
(210) 4-2013-08934
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 3.2.9; 3.4.7; A25.7.21; 1.15.23
(591) Vàng cam, vàng, xanh nước biển, đen, nâu, trắng, ghi, tím, xanh lá cây, da cam, xanh cô ban.
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231150**
(210) 4-2013-08938
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 3.2.9; 3.4.7; 1.15.23; A25.7.21
(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa công thức dành cho trẻ còn ẵm ngửa; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231151**
(210) 4-2013-08930
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MIX. MATCH. WOW. REPEAT. PLAY YOUR WAY TO PERFECTION.

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0231152**
(210) 4-2012-13664
(181) 25.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Kingdomin
Năng lượng cho cuộc sống

(151) 10.09.2014
(220) 25.06.2012

(731) CÔNG TY DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231153**
(210) 4-2013-07375
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.1.1; 15.7.1; 25.1.6; 9.1.10; 8.7.17; 8.7.25; 11.1.1; A11.3.2; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI LINH TRANG (VN)
65E38 Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống lưu động.

---

(111) **4-0231154**
(210) 4-2013-07377
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH- TRANG TRÍ NỘI THẤT LÊ NGUYỄN (VN)
Khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Gương soi; kệ để chén.

Nhóm 21: Giá đựng lọ gia vị; ống đựng đũa; giá để dao, thớt; giá đựng cốc và bàn chải đánh răng; giá đựng xà phòng; giá phơi quần áo ngoài trời; thanh treo quần áo trong nhà vệ sinh; giá để giấy vệ sinh; vòng và giá treo khăn tắm.

---

(111) **4-0231155**
(210) 4-2013-08956
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

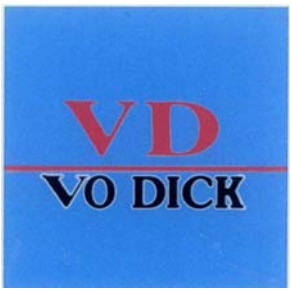

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 26.4.1; 26.11.1
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng
(731) XIONG XIAO WEN (CN)
Quang xi Province, Ling chuan District, Da xu Town, Xiong cun Village, Wei xiong village 7team 49 No.
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Linh kiện xe máy (vỏ xe máy, phanh, gương chiếu hậu, bánh xe, lốp xe).

---

(111) **4-0231156**
(210) 4-2013-09055
(181) 08.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 08.05.2013

(531) 5.3.20; 5.3.11; A5.3.13; 5.7.6; 5.7.9; 5.7.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT KHẨU THANH VY (VN)
31/32 tổ 32, khu phố 4, phường Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: hạt điều.

---

(111) **4-0231157**
(210) 4-2013-03445
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DIAVAS CARE

(151) 10.09.2014
(220) 25.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO HOA KỲ (VN)
Phòng 801, số 19 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0231158**
(210) 4-2013-08913
(181) 07.05.2023
(300) 85853108 18.02.2013 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

HTC ZOE

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(731) HTC CORPORATION (TW)
No. 23, Xinghua Road, Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy chụp ảnh tĩnh và máy ghi hình kỹ thuật số như một bộ phận tích hợp của điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào (cellular phone), máy tính xách tay, máy tính bảng, và thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay; phần cứng và phần mềm máy tính cho điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào, máy tính xách tay, máy tính bảng, và thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay dùng để ghi, truyền dẫn, xử lý, điều khiển, hiệu chỉnh, lưu trữ, và xem lại hình ảnh, ảnh, và viđêô; phần cứng và phần mềm máy tính cho máy chụp ảnh tĩnh và máy ghi hình như một bộ phận tích hợp của điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào, máy tính xách tay, máy tính bảng, và thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay và thiết bị kỹ thuật số vô tuyến cầm tay để liên lạc, ghi, thiết lập, truyền dẫn, điều khiển, lưu trữ, và xem lại văn bản, dữ liệu, hình ảnh và tập tin âm thanh và tập tin hình ảnh.

---

(111) **4-0231159**
(210) 4-2013-08914
(181) 07.05.2023
(300) 85853077 18.02.2013 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

HTC BOOMSOUND

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(731) HTC CORPORATION (TW)
No. 23, Xinghua Road, Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh như một bộ phận tích hợp của điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào (cellular phone), máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay và thiết bị kỹ thuật số vô tuyến cầm tay để liên lạc, ghi, thiết lập, truyền dẫn, điều khiển, lưu trữ, và xem lại văn bản, dữ liệu, hình ảnh và tập tin âm thanh.

---

(111) **4-0231160**
(210) 4-2013-08915
(181) 07.05.2023
(300) 85853074 18.02.2013 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

HTC BLINKFEED

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(731) HTC CORPORATION (TW)
No. 23, Xinghua Road, Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để kiểm soát và điều hướng màn hình hiển thị tương tác và cảm ứng cho các thiết bị di động; phần mềm máy tính để quản lý, triển khai và hiển thị dữ liệu và nội dung trên điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào (cellular phone), máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay và thiết bị kỹ thuật số vô tuyến cầm tay để liên lạc, ghi, thiết lập, truyền dẫn, điều khiển, lưu trữ và xem lại văn bản, dữ liệu, hình ảnh và tệp tin âm thanh.

---

(111) **4-0231161**
(210) 4-2013-04639
(181) 14.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

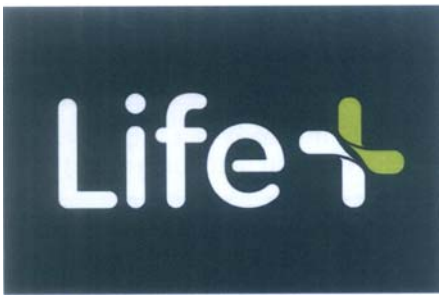

(151) 10.09.2014
(220) 14.03.2013

(531) A1.13.15; 26.15.15; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm
(731) ZUELLIG PHARMA RETAIL INVESTMENTS LTD. (MY)
Brumby Center, Lot 42, Jalan Muhibbah, 87000 Labuan F.T., Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành các lớp học, hội thảo, hội nghị nghiên cứu chuyên đề, hội nghị, cuộc họp, triển lãm và các buổi thuyết trình giáo dục cho các bệnh nhân y tế hoặc khách hàng về các sản phẩm trong lĩnh vực dược, y tế, nha khoa và các sản phẩm liên quan đến sức khỏe; tổ chức và tiến hành các khóa học, buổi thuyết trình và triển lãm với mục đích hướng dẫn (dưới nhiều hình thức) liên quan đến các vấn đề về dược, y tế, nha khoa hoặc các vấn đề liên quan đến sức khỏe; chuẩn bị và xuất bản các tư liệu và tài liệu hướng dẫn, tài liệu hướng dẫn và cung cấp thông tin dưới dạng ghi hình và trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; cung cấp các dịch vụ nói trên thông qua các phương tiện trực tuyến hoặc điện tử.

---

(111) **4-0231162**
(210) 4-2013-05155
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(531) 26.2.7; A5.3.13; A5.3.14; 25.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa tươi; sữa bột; sữa chua; pho mai; sữa đậu nành.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước uống (đóng chai, đóng lon, đóng hộp); nước giải khát có ga và không ga; bia.

---

(111) **4-0231163**
(210) 4-2013-05075
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

USPWATER

(151) 10.09.2014
(220) 20.03.2013

(731) BÙI THẾ HẠNH (VN)
Số 433 chung cư Ehome KP6, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống), nước ép trái cây, nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0231164**
(210) 4-2013-05139
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BACK DUO

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya City, 467-8525 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ như chìa vặn khí nén (bộ phận của máy), chìa vặn kiểu bánh cóc (bộ phận của máy), chìa vặn chạy điện, tuốc-nơ-vít chạy điện (chìa vặn), máy

khoan chạy điện, mũi khoan (bộ phận của máy), dao khoét (máy móc), máy mài, búa (bộ phận của máy), búa tróc (bộ phận của máy), máy băm dùng dòng khí nén, máy cưa xoi (máy móc), máy đập dùng điện năng, máy đầm, máy nâng xích, máy phun cát, máy đóng cọc (máy móc), tời và ròng rọc xích; máy công cụ và dụng cụ cắt đi kèm (không phải loại thao tác bằng tay); dụng cụ cắt bằng gốm và khuôn cắt bằng gốm (không phải loại thao tác bằng tay); dụng cụ cắt bằng hợp kim cứng (không phải loại thao tác bằng tay); dụng cụ cắt bằng gốm-kim loại (không phải loại thao tác bằng tay); dụng cụ cắt kim loại mũi kim cương (không phải loại thao tác bằng tay); máy phay khía ren (máy móc); máy phay (máy móc); mũi hợp kim cứng để khoan (bộ phận của máy); dụng cụ cắt kim loại chịu mài mòn (không phải loại thao tác bằng tay).

---

(111) **4-0231165**
(210) 4-2013-05170
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SUPROXICAM

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO (VN)
Số 118, phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231166**
(210) 4-2013-05171
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BETABEBI

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Phòng 10 nhà A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, tổ 34, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(111) **4-0231167**
(210) 4-2013-05192
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

JURASSIC
COFFEE
CÀ PHÊ KỶ JURA

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN CÀ PHÊ VIỆT TRUNG (VN)
Số 17 đường Phù Đổng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0231168**
(210) 4-2013-05172
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HEPBOGA

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231169**
(210) 4-2013-05173
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HDQUEEN

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Lô số 2, khu A, tập thể Liên Cơ quan - Từ Liêm, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231170**
(210) 4-2013-05174
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TOVISION

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Phòng 10 nhà A1 tập thể Bắc Nghĩa Tân, tổ 34, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231171**
(210) 4-2013-05077
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 20.03.2013

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh
(731) PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN TƯ NHÂN THẦY BA NHỎ (VN)
608/31 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

---

(111) **4-0231172**
(210) 4-2013-05090
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 20.03.2013

(531) A5.11.13; 26.4.1
(591) Xanh, trắng
(731) ĐÀO QUỐC DŨNG (VN)
Số 169/10C, khu phố 6, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ bằng bông; sợi cao su dùng cho ngành dệt.

---

(111) **4-0231173**
(210) 4-2013-05157
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PANTOPRIMA

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) PRIME PHARMACEUTICALS LTD. (IN)
5, Sukh Shanti, 65 Nutan Laxmi Society, N.S. Road No. 8, Vile Parle (W), Mumbai - 400 049, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0231174**
(210) 4-2013-05076
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

KHONG GIAN MO

(151) 10.09.2014
(220) 20.03.2013

(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT KHÔNG GIAN MỞ (VN)
Số 13A ngõ 217 tổ 38, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế), thiết bị điện.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông; phá dỡ công trình xây dựng; trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp.

---

(111) **4-0231175**
(210) 4-2013-05135
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SPY

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AN PHÚC (VN)
Số 10, ngõ 126, đường Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho các hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(111) **4-0231176**
(210) 4-2013-04559
(181) 13.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 13.03.2013

(531) A26.11.9; 26.3.23
(591) Đỏ, da cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHANG GIA NGỌC (VN)
726 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất cơ bản; chất phụ gia dùng cho bê tông và xi măng (hóa chất); chất trợ nghiền cho xi măng (hóa chất).

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất, chất phụ gia cho bê tông và xi măng, chất trợ nghiền cho xi măng.

---

(111) **4-0231177**
(210) 4-2013-05078
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

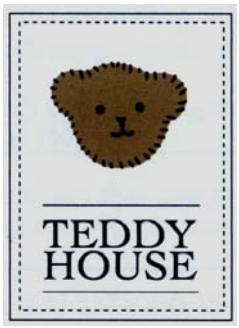

(151) 10.09.2014
(220) 20.03.2013

(531) 3.1.14; 3.1.16; 26.4.2
(591) Trắng, đen, nâu, nâu đậm
(731) TEDDY HOUSE CO., LTD. (TH)
1189 Moo 4 Soi Darn-samrong 22, Sukhumvit Road, Samrong Nua, Muang, Samutprakan 10270, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 28: Búp bê, quần áo cho búp bê, nhà của búp bê, vợt, gấu bông, đồ chơi, đồ chơi bằng nhung, phụ kiện cho búp bê, đồ trang sức cho búp bê (được sử dụng như đồ chơi), đồ đạc đồ chơi, xe cộ đồ chơi, quần áo cho gấu bông, xe cộ dùng cho gấu bông, đồ chơi có hình gấu bông, phụ kiện cho gấu bông, vật dụng được bán thành bộ dùng để làm búp bê và gấu bông, vật dụng được bán thành bộ dùng để làm quần áo cho búp bê và gấu bông.

---

(111) **4-0231178**
(210) 4-2013-05110
(641) 4-2011-17457
(181) 23.08.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 23.08.2011

(531) A25.1.10; 25.1.9; 25.1.25; 5.7.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hoà tan.

---

(111) **4-0231179**
(210) 4-2013-04233
(181) 08.03.2023
(300) 85/857,012 22.02.2013 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

EQUIMET

(151) 10.09.2014
(220) 08.03.2013

(731) MATERION CORPORATION (US)
6070 Parkland Boulevard, Mayfield Heights, Ohio 44124 US
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Hợp kim bao gồm niken, thiếc và đồng hàn thành thỏi, thỏi sắc, que, thanh, miếng, dây, ống và hình bản, bộ lọc mắt lưới dây, màn chắn mắt lưới dây.

Nhóm 07: Ổ trục, cụ thể là ổ lót, đệm bọc, vòng bi, ổ trục cuốn, với các bộ phận cụ thể là các chuồng, vòng ổ trục và các thiết bị cuốn, ghim chốt ổ trục, trục sử dụng để khớp nối các ổ trục, các bộ phận cố định ổ trục, hộp số, cụ thể là hộp số truyền động, truyền động trục vít và chốt trục, ống lót ổ trục dạng bơm, guốc hãm hình bơm, cơ cấu dẫn van, bệ van và chốt vít, cụ thể là đai ốc, then chốt, vòng đệm, lò xo, gá kẹp lò xo, vòng nệm chống đỡ, đinh vít và ghim chốt, gá kẹp cho ổ trục (tất cả đều là bộ phận của máy móc).

Nhóm 09: Bộ nối cáp, đầu nối điện hình tròn, máy dò kiểm tra mạch dẫn, ghim máy dò và máy dò liên lạc.

---

(111) **4-0231180**
(210) 4-2013-05199
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

10hands power

(151) 10.09.2014
(220) 21.03.2013

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng, chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế (bao gồm chất tẩy rửa dùng cho nhà bếp, chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng, chế phẩm làm sạch đường ống chất thải, chất tẩy rửa chén bát, chất tẩy rửa dùng trong giặt là), chất tẩy trắng dùng trong giặt là, nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ, chế phẩm dùng cho mục đích giặt là, chế phẩm để ngâm giặt, hồ bột để giặt là, nước hoa, dầu thơm, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà (nền nhà), giấy đánh bóng, chế phẩm đánh bóng, xà phòng, chất làm mềm vải dùng để giặt, chế phẩm tẩy vết bẩn (vết màu, dấu vết), chế phẩm để vệ sinh thân thể, chế phẩm dùng để giặt, để tẩy rửa.

---

(111) **4-0231181**
(210) 4-2013-01536
(181) 22.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 22.01.2013

(531) 5.3.20; 26.1.1; A5.11.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm, trắng, nâu
(731) KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI (VN)
ấp 1, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0231182**
(210) 4-2013-02839
(181) 06.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAKIA

(151) 10.09.2014
(220) 06.02.2013

(531) 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH HAKIA (VN)
522A, Trần Hưng Đạo, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 11: Dung cụ nấu nướng bằng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; tủ lạnh; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz; bếp gaz, ống dẫn gaz, phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và đường ống dẫn gaz.

---

(111) **4-0231183**
(210) 4-2013-03579
(181) 26.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 26.02.2013

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, vàng
(731) PACIFIC INTER-LINK SDN BHD (MY)
31st Floor, Menara Dato'Onn, Putra World Trade Centre, 45 Jalan Tun Ismail - 50480 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; dầu ngô; dầu có thể ăn được; chất béo ăn được; bơ thực vật; bơ; dầu cọ cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; cá [không còn sống]; cá mòi; thịt cá ngừ; thịt; thịt bò muối.

---

(111) **4-0231184**
(210) 4-2013-02512
(181) 31.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 31.01.2013

(531) 24.15.21
(591) Xanh, xám
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TNP (VN)
Tầng 1, 163 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0231185**
(210) 4-2013-06164
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 03.04.2013

(531) 3.7.17
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng, đen
(731) TRIỆU KIM PHỤNG (VN)
Số 20 Nguyễn Trãi, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo; mua bán camera quan sát; mua bán máy lạnh; mua bán quần áo may sẵn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nhà dưỡng lão; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0231186**
(210) 4-2013-03978
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 05.03.2013

(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VINA (VN)
778K/18 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in tem chống hàng giả.

---

(111) **4-0231187**
(210) 4-2013-03993
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ERACE

(151) 10.09.2014
(220) 05.03.2013

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh; nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm làm sạch, chăm sóc và làm đẹp da, da đầu và tóc; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0231188**
(210) 4-2013-04074
(181) 06.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 06.03.2013

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 26.1.1
(591) Da cam, nâu, trắng
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Số 105 đường Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn tập yoga; đào tạo trị liệu bằng yoga; đào tạo trị liệu bằng diện chẩn.

---

(111) **4-0231189**
(210) 4-2013-08067
(181) 25.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 25.04.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; A26.11.25; 26.4.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, tím, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHƯƠNG NHI (VN)
Thôn 1, xã EaPil, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu (dạng bột).

---

(111) **4-0231190**
(210) 4-2013-00791
(181) 11.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Aquapro

(151) 10.09.2014
(220) 11.01.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - KINH DOANH TOÀN MỸ (VN)
Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin.

---

(111) **4-0231191**
(210) 4-2013-03690
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 24.15.21; 26.13.25; 26.1.1
(591) Vàng, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được sấy khô; thực phẩm làm từ rau để lên men (rau muối); rau đã được sấy khô; quả hạch đã chế biến; đậu đã được bảo quản; thịt; trứng; sữa; dầu ăn; thực phẩm làm từ cá; sâm đỏ đã được chế biến.

---

(111) **4-0231192**
(210) 4-2013-03691
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 26.1.1; 24.15.21; 26.13.25
(591) Vàng, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì cho thực phẩm; bánh xăng đuých; bánh kẹo; bánh quế; đường; bánh gạo; xốt đậu nành; gia vị; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà); mật ong; đồ gia vị.

---

(111) **4-0231193**
(210) 4-2013-03692
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.13.25
(591) Vàng, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thóc chưa chế biến; rau tươi; hạt chưa chế biến làm hạt giống; quả tươi; bụi cây; con sò [sống]; nấm tươi; hạt giống thực vật; quả hạch thô; yến mạch thô; hạt lúa mạch đen; tảo (sống) cho tiêu dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0231194**
(210) 4-2013-03693
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.13.25
(591) Vàng, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hương vị trái cây không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn; đồ uống chế biến từ rau hoặc trái cây không chứa cồn; nước uống có gaz; nước uống sô đa; đồ uống không chứa cồn, đặc biệt là nước uống; đồ uống từ gạo có vị ngọt không chứa cồn; chiết xuất của sâm đỏ làm đồ uống; bia.

---

(111) **4-0231195**
(210) 4-2013-03695
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 26.1.1; 24.15.21; 26.13.25
(591) Vàng, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ máy rút tiền tự động; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0231196**
(210) 4-2013-03696
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 26.1.1; 24.15.21; 26.13.25
(591) Vàng, đen, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được sấy khô; thực phẩm làm từ rau để lên men (rau muối); rau đã được sấy khô; quả hạch đã chế biến; đậu đã được bảo quản; thịt; trứng; sữa; dầu ăn; thực phẩm làm từ cá; sâm đỏ đã được chế biến.

---

(111) **4-0231197**
(210) 4-2013-03697
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.13.25
(591) Vàng, đen, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì cho thực phẩm; bánh xăng đuých; bánh kẹo; bánh quế, đường; bánh gạo; xốt đậu nành; gia vị; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà); mật ong; đồ gia vị.

---

(111) **4-0231198**
(210) 4-2013-03698
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 24.15.21; 26.13.25; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thóc chưa chế biến; rau tươi; hạt chưa chế biến làm hạt giống; quả tươi; bụi cây; con sò [sống]; nấm tươi; hạt giống thực vật; quả hạch thô; yến mạch thô; hạt lúa mạch đen; tảo (sống) cho tiêu dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0231199**
(210) 4-2013-03699
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

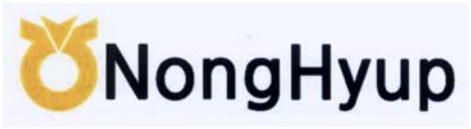

(151) 10.09.2014
(220) 28.02.2013

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.13.25
(591) Vàng, đen, trắng
(731) NATIONAL AGRICULTURAL COOPERATIVE FEDERATION (KR)
75, 1-ga, Chungjeong-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hương vị trái cây không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn; đồ uống chế biến từ rau hoặc trái cây không chứa cồn; nước uống có gaz; nước uống sô đa; đồ uống không chứa cồn, đặc biệt là nước uống; đồ uống từ gạo có vị ngọt không chứa cồn; chiết xuất của sâm đỏ làm đồ uống; bia.

---

(111) **4-0231200**
(210) 4-2013-09688
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 15.05.2013

(731) HOÀNG VĂN PHONG (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu giày dép.

---

(111) **4-0231201**
(210) 4-2013-00145
(181) 03.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MIX GOLD

(151) 10.09.2014
(220) 03.01.2013

(731) LÊ THỊ THUỶ (VN)
ấp thị xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0231202**
(210) 4-2013-02266
(181) 30.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 30.01.2013

(531) 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
Số 1012 Nơ 19 khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón.

---

(111) **4-0231203**
(210) 4-2013-06120
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 03.04.2013

(531) 26.13.25; A18.5.3
(731) CÔNG TY TNHH AN VIỆT LONG (VN)
92/8 ấp 6, đường Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi máy bay điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0231204**
(210) 4-2013-06121
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 03.04.2013

(531) 26.2.7; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH AN VIỆT LONG (VN)
92/8 ấp 6, đường Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi máy bay điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0231205**
(210) 4-2013-06122
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 03.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH AN VIỆT LONG (VN)
92/8 ấp 6, đường Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi máy bay điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0231206**
(210) 4-2013-06123
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 03.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH AN VIỆT LONG (VN)
92/8 ấp 6, đường Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi máy bay điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0231207**
(210) 4-2012-02380
(181) 17.02.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HIGHLANDS COFFEE

(151) 10.09.2014
(220) 17.02.2012

(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (HK)
Room 1801, Public Bank Centre, 120 Des Voeux Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện (dịch vụ ăn uống).

---

(111) **4-0231208**
(210) 4-2013-03903
(181) 04.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RETINO VITAL

(151) 10.09.2014
(220) 04.03.2013

(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước hoa, và mỹ phẩm: bao gồm các chế phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể, và các chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0231209**
(210) 4-2013-02360
(181) 30.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VFRESH JUKI

(151) 10.09.2014
(220) 30.01.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa tươi; sữa bột; sữa chua; pho mai; sữa đậu nành.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước uống đóng chai; nước giải khát có ga và không ga (đồ uống không cồn); bia.

---

(111) **4-0231210**
(210) 4-2013-03362
(181) 22.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 22.02.2013

(531) 24.1.1; 25.1.25; 25.1.6; A10.3.13
(731) LE'SHINE (HQ) SDN. BHD. (MY)
100A, Jalan Cantik, 1, Taman Pelangi Indah, 81800 Ulu Tiram, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, tiếp thị kinh doanh và quản lý và tư vấn kinh doanh cho dịch vụ làm sạch và sửa chữa túi chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0231211**
(210) 4-2013-03363
(181) 22.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 22.02.2013

(531) 26.4.2; 26.4.9; 7.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚC ĐẠT (VN)
35 Hồ Xuân Hương, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại; dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0231212**
(210) 4-2012-04605
(181) 15.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TUBE CITY IMS WE CREATE VALUE

(151) 10.09.2014
(220) 15.03.2012

(731) TUBE CITY IMS, LLC (US)
12 Monongahela Avenue, Glassport, PA 15045 USA
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong việc chế tạo, theo dõi, và/hoặc tính toán việc mua bán và/hoặc nạp nguyên liệu thô cho lò nung trong công nghiệp luyện thép và sản xuất kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ thu mua, cụ thể là mua phế liệu thép cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực tối ưu hóa việc cung cấp phế liệu kim loại; dịch vụ phân phối việc bán lẻ và bán buôn các sản phẩm kim loại được tái chế từ phế liệu; dịch vụ môi giới việc mua bán thép, môi giới việc mua bán phế liệu kim loại.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị tái chế, và xử lý, thiết bị thu hồi kim loại thiết bị bốc xếp phế liệu kim loại và thiết bị sản xuất thép.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa, cụ thể là vận chuyển phế liệu kim loại và nguyên liệu khác bằng xe tải, bằng đường biển và đường sắt; dịch vụ vận chuyển và giao nhận hàng hoá; môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ vận chuyển logistic, cụ thể là sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa cho người khác; dịch vụ bốc xếp phế liệu kim loại, bốc xếp thép và xỉ.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế, cụ thể là dịch vụ tái chế và xử lý phế liệu kim loại; dịch vụ tái chế và xử lý thép và xỉ và dịch vụ tái sinh kim loại; dịch vụ phân xương cơ khí, cụ thể là gia công cơ khí cho người khác và gia công theo hợp đồng trong lĩnh vực sản xuất thép, bốc xếp, tái chế và xử lý phế liệu kim loại, thu hồi kim loại, cụ thể là gia công các vật

dụng kim loại, thanh kim loại, phôi và thỏi kim loại theo đơn đặt hàng từ các vật liệu đã được tái chế.

---

(111) **4-0231213**
(210) 4-2013-08876
(641) 4-2011-18671
(181) 08.09.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

MEGMILK

(151) 10.09.2014
(220) 08.09.2011

(531) 26.1.1
(731) MEGMILK SNOW BRAND Co., Ltd. (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; hạt cà phê; trà; gia vị; chế phẩm tạo hương cho thực phẩm (không làm từ tinh dầu); gạo; ngũ cốc tách vỏ ăn liền; yến mạch tách vỏ ăn liền; bột dùng làm thực phẩm; gluten dùng làm thực phẩm; sản phẩm làm từ ngũ cốc; bánh bao; vỏ bánh pizza; bánh kẹp; bánh bao hấp; món su-shi; bánh mỳ tròn hấp với thịt xay; bánh hăm-bơ-gơ; bánh pizza; món ăn chế biến sẵn cho trong hộp (cơm hộp); bánh mì kẹp xúc xích; bánh kẹp thịt; bánh bao ý; bánh kẹo và bánh mỳ; bánh kẹo trộn ăn liền; kem lạnh ăn được; kem hoa quả; bột men ăn được; đá lạnh ăn được; chất kết dính cho kem lạnh ăn được; gia vị làm mềm thịt; chế phẩm làm đông kem tươi ăn được; bã rượu sa-kê (sản phẩm phụ làm từ gạo sau chưng cất rượu); đồ uống có thành phần chủ yếu là sô cô la; đồ uống có thành phần chủ yếu là cacao; đồ uống có thành phần chủ yếu là cà phê; đồ uống có thành phần chủ yếu là trà; đá lạnh ăn được; kem hoa quả xay; sữa chua đóng đá ăn được (dạng kem lạnh); thạch hoa quả (món tráng miệng); bánh pút đinh; bột gia vị để rắc lên cơm; nước sốt cho bánh pizza; đồ ăn kiêng và bổ sung dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Bia; bia tươi; chiết suất từ cây hoa bia để là bia; nước khoáng (đồ uống); nước ngầm đóng chai (đồ uống); nước uống; nước uống có ga; nước sôđa (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có ga; bia gừng; bột pha đồ uống dạng sủi bọt; viên để pha đồ uống dạng sủi; nước quả (đồ uống); nước chanh; mật hoa quả làm đồ uống; nước cà chua ép (đồ uống); hoa quả ép (đồ uống); xirô làm đồ uống; tinh dầu làm đồ uống; chế phẩm làm đồ uống; nước guây (đồ uống); đồ uống isotonic (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn; hỗn hợp đồ uống từ rau và quả.

---

(111) **4-0231214**
(210) 4-2012-05105
(181) 20.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

GOLDEN WHEEL

(151) 10.09.2014
(220) 20.03.2012

(731) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
1F, No.32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; các bộ phận của máy khâu.

---

(111) **4-0231215**
(210) 4-2013-08898
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 5.5.19; A5.5.21; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THỊNH (VN)
Phòng 206, tập thể Viện lịch sử Đảng, tổ 47 phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231216**
(210) 4-2012-02129
(181) 15.02.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 15.02.2012

(531) A26.11.9; 26.11.3; A26.11.8; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 7, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; bộ nối điện; công tắc điện; tủ/bảng phân phối điện; phích cắm điện; pin và ắc quy điện; biến thế điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0231217**
(210) 4-2013-08911
(181) 07.05.2023
(300) 85853113 18.02.2013 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

HTC SENSE VOICE

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(731) HTC CORPORATION (TW)
No. 23, Xinghua Road, Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm cho máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào (cellular phone) và thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy

tính cầm tay để sử dụng trong việc nâng cao chất lượng âm thanh và chất lượng cuộc gọi điện thoại; micrô như một bộ phận tích hợp của điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào, máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay và thiết bị kỹ thuật số vô tuyến cầm tay để phát hiện nhiễu xung quanh; phần cứng và phần mềm cho máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào và thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay để sử dụng trong điều chỉnh động âm thanh điện thoại; tất cả sản phẩm trên không có tính năng cho phép người sử dụng chủ động ghi, truyền dẫn, xử lý và tái tạo nội dung nhạc và viđêô theo tâm trạng, cụ thể là trạng thái xúc cảm bên trong của người sử dụng.

---

(111) **4-0231218**
(210) 4-2013-08912
(181) 07.05.2023
(300) 85853112 18.02.2013 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

HTC SENSE TV

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(731) HTC CORPORATION (TW)
No. 23, Xinghua Road, Taoyuan City, Taoyuan County 330, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cho máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào (cellular phone) và thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay để sử dụng trong việc ghi, truyền dẫn, xử lý, điều khiển, hiệu chỉnh, lưu trữ, xem lại, lựa chọn, tương tác và tạo dòng hình, ảnh, viđêo, viđêo theo yêu cầu, tranh động và chương trình truyền hình; phần mềm cho máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại tế bào và thiết bị hỗ trợ cá nhân dạng máy tính cầm tay dùng để cung cấp hướng dẫn lập chương trình cho chương trình truyền hình, mạng truyền hình; dịch vụ tạo dòng viđêô trực truyến; tất cả sản phẩm trên không có tính năng cho phép người sử dụng chủ động ghi, truyền dẫn, xử lý và tái tạo nội dung nhạc và viđêô theo tâm trạng, cụ thể là trạng thái xúc cảm bên trong của người sử dụng.

---

(111) **4-0231219**
(210) 4-2013-08873
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 10.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12; 3.9.1; A3.9.24
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
Thôn Xuân Tiến, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm cá; mực khô; tôm khô; cá khô.

---

(111) **4-0231220**
(210) 4-2013-05041
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ELEMARI

(151) 11.09.2014
(220) 20.03.2013

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, 4123 Allschwil, Switzerland
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(111) **4-0231221**
(210) 4-2013-05042
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ESAGAT

(151) 11.09.2014
(220) 20.03.2013

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, 4123 Allschwil, Switzerland
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược.

---

(111) **4-0231222**
(210) 4-2013-05043
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

WISODEL

(151) 11.09.2014
(220) 20.03.2013

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, 4123 Allschwil, Switzerland
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người ngoại trừ chế phẩm dược được bán theo đơn thuốc để điều trị các rối loạn và các bệnh miễn dịch học, các chứng viêm và ung thư và các bệnh lây nhiễm do vi rút gây ra.

(111) **4-0231223**
(210) 4-2013-04963
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

七叶皂
qi ye zao

(151) 11.09.2014
(220) 19.03.2013

(731) WUHAN AIMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 10 Chuangye Avenue, Gedian Economic Development Zone, Ezhou City, Hubei Province, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chế phẩm dược; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc dành cho thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; tã lót [tã trẻ em].

---

(111) **4-0231224**
(210) 4-2013-04984
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PARANATURAL

(151) 11.09.2014
(220) 19.03.2013

(731) NGUYỄN NGỌC ANH (VN)
3B Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn nhanh; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0231225**
(210) 4-2013-05569
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

KHANG VIỆT

(151) 11.09.2014
(220) 27.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM KHANG VIỆT (VN)
28E3 đường 147, khu phố 3, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem rửa mặt (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); sữa tắm (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0231226**
(210) 4-2013-05782
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CTTBELIVER

(151) 11.09.2014
(220) 29.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ CTT VIỆT NAM (VN)
M2 - 4 khu B tập thể Đại học Mỏ- địa chất, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231227**
(210) 4-2013-09280
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LOBIBOLIMARINLD

(151) 11.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km 31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231228**
(210) 4-2013-05522
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SALONSIP
サロンシップ

(151) 11.09.2014
(220) 26.03.2013

(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; tấm đệm có chứa chất gel làm mát dùng để hút và và tỏa nhiệt nóng đột ngột trên cơ thể người (dùng cho mục đích y tế); đệm sưởi nóng dùng điện cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm dùng điện dùng cho mục đích y tế; tấm đệm khí hoạt tính dùng để sưởi ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (dùng điện, dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0231229**
(210) 4-2013-07024
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 15.04.2013

(531) 24.9.1; A2.5.23; A2.5.24; 5.5.19
(591) Vàng, đỏ nâu, xanh da trời, trắng, đỏ thẫm, hồng
(731) CÔNG TY TNHH GRANKOYO VIỆT NAM (VN)
Lô NV5.39 khu chức năng đô thị Tây Mỗ, xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0231230**
(210) 4-2013-08608
(181) 03.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CANTHACOL

(151) 11.09.2014
(220) 03.05.2013

(731) NOVUS CAROTENOID TECHNOLOGIES, S.A. (ES)
Ctra. T-721 km 6,8, E-43120 Constanti, Spain
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Chất phụ gia làm thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0231231**
(210) 4-2013-09243
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 09.05.2013

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.11.2; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAMMART (VN)
Số 12/155/168 Trường Chinh, Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; marketing.

(111) **4-0231232**
(210) 4-2013-09309
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Dahlia

(151) 11.09.2014
(220) 10.05.2013

(591) Xanh lá cây đậm, trắng
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
76 ngõ 101, phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Miếng xốp trợ giúp việc cắm hoa (bán thành phẩm).

---

(111) **4-0231233**
(210) 4-2013-08807
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

REGENERIST

(151) 11.09.2014
(220) 06.05.2013

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ rửa mặt chạy bằng năng lượng, cụ thể là bàn chải rửa mặt chạy bằng điện và pin.

---

(111) **4-0231234**
(210) 4-2013-11066
(181) 29.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 29.05.2013

(531) 26.4.2; A26.4.6; A26.11.12; 26.13.25; A25.3.13; 25.1.6; 9.1.10
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, trắng
(731) CONOPCO, INC. (US)
700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, The United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thịt thú săn; chất chiết ra từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, phơi khô và nấu chín; thạch (nước quả nấu đông), mứt ướt, mứt trái cây (dạng mứt ướt); trứng; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn.

Nhóm 30: Gạo; bột sắn và bột cọ; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; nước xốt cho sa-lát, xốt may-on-ne, mù tạc; dấm, nước xốt (gia vị), nước xốt cà chua (xốt); gia vị.

---

(111) **4-0231235**
(210) 4-2013-11089
(181) 30.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CIDETUSS

(151) 11.09.2014
(220) 30.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231236**
(210) 4-2013-11181
(181) 30.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GLOXICAM

(151) 11.09.2014
(220) 30.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231237**
(210) 4-2013-11182
(181) 30.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CAMIRAX

(151) 11.09.2014
(220) 30.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231238**
(210) 4-2013-13485
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 25.06.2013

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4; 26.4.3
(591) Xanh tím than, xanh tím nhạt, trắng, ghi, đỏ
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM (được mã hoá hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hoá hoặc từ tính); thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo cho mục đích thương mại; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

---

(111) **4-0231239**
(210) 4-2013-13486
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 25.06.2013

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.4
(591) Đen, trắng, ghi, da trời, xanh tím than, đỏ, vàng
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM (được mã hoá hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hoá hoặc từ tính); thẻ tín dụng; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo cho mục đích thương mại; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

(111) **4-0231240**
(210) 4-2013-10636
(181) 24.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 24.05.2013

(531) 26.3.1
(591) Ghi, vàng
(731) EYGN LIMITED (BS)
One Montague Place, East Bay Street, Nassau, Bahamas
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng; dịch vụ nhân sự và tuyển dụng; dịch vụ kế toán và kiểm toán; dịch vụ tư vấn thuế, lập bản khai thuế, dịch vụ tư vấn kế toán, kiểm toán thương mại và kinh doanh; dịch vụ quảng cáo được cung cấp qua mạng internet; dịch vụ quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; thông tin và cố vấn cho các dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; chức năng văn phòng; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường và kinh doanh; khảo sát kinh doanh liên quan tới các dịch vụ tài chính; điều tra thị trường; phân tích điều tra thị trường; xử lý dữ liệu; sắp xếp các cuộc trưng bày cho mục đích kinh doanh, thương mại và mua bán; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn giao dịch thương mại; dịch vụ mô hình hóa việc kinh doanh; dịch vụ cơ cấu lại việc kinh doanh; dịch vụ nhân sự; dịch vụ quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý hồ sơ được nhập vào máy tính; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ cố vấn thuế; dịch vụ cố vấn thuế và thuế hải quan; dịch vụ kế toán thuế; dịch vụ tư vấn hoàn thiện thuế; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn cho tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý, hỗ trợ, tư vấn, cố vấn, thông tin và nghiên cứu tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính xuyên biên giới; dịch vụ quản trị chuỗi cung ứng có tính đến ảnh hưởng của thuế và chuyển giá; các dịch vụ liên quan đến phá sản; dịch vụ đầu tư; dịch vụ định giá; dịch vụ tài chính doanh nghiệp; tư vấn tài chính doanh nghiệp; định giá tài sản doanh nghiệp; định giá tài chính bất động sản và tài sản cá nhân; tư vấn và phân tích tài chính, cụ thể là, tái cơ cấu lại các công ty phá sản; tư vấn bảo hiểm, cụ thể là, dịch vụ tư vấn và hỗ trợ điều hành bảo hiểm; dịch vụ định giá sở hữu trí tuệ; dịch vụ quản lý bất động sản và đại lý bất động sản; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; các dịch vụ liên quan tới bất động sản, bao gồm định giá bất động sản; cung cấp thông tin tài chính; bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; dịch vụ cổ phần hóa; và các dịch vụ kể trên được cung cấp điện tử hoặc trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua mạng Internet; phân tích tài chính; nghiệp vụ thanh toán (tài chính); bảo đảm tài chính; ủy thác quản lý tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính); dịch vụ tài chính liên quan tới các giao dịch tiền tệ; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn cho các dịch vụ kể trên.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, bao gồm dịch vụ nghiên cứu và tư vấn pháp lý; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn pháp lý về thuế; đại diện cho người khác trong các vấn đề về thuế và pháp lý; cung cấp dịch vụ pháp lý về nhập cư; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn về nhập cư;

dịch vụ sở hữu trí tuệ, bao gồm quản lý sở hữu trí tuệ và bản quyền; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ tài sản và cá nhân; dịch vụ xã hội và dịch vụ cá nhân thực hiện bởi người khác để đáp ứng nhu cầu của cá nhân; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, cung cấp thông tin (không thuộc các nhóm khác) trực tuyến, từ cơ sở dữ liệu máy tính thông qua các trang web trên mạng Internet, về các vấn đề pháp lý và sở hữu trí tuệ; nghiên cứu pháp lý; li-xăng phần mềm máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn cho các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0231241**
(210) 4-2013-05616
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CHITONUS

(151) 11.09.2014
(220) 27.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10 đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231242**
(210) 4-2013-05416
(181) 25.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NavJack

(151) 11.09.2014
(220) 25.03.2013

(731) NAVJACK CO., LTD. (TW)
No. 13, Lane 306, Sec. 2, Tailin Road, Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp (túi) đựng điện thoại di động; bao điện thoại cầm tay; hộp (túi) đựng bảo vệ cho máy nghe nhạc cầm tay, cụ thể là máy nghe nhạc MP3; hộp (túi) đựng bảo vệ dành riêng cho máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (PDA); vỏ bọc và bao đựng cho điện thoại cầm tay và máy nghe nhìn đa phương tiện cầm tay.

---

(111) **4-0231243**
(210) 4-2013-05431
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MUCHAS

(151) 11.09.2014
(220) 26.03.2013

(731) ĐINH THỊ HUYỀN (VN)
Ngõ 176, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ phụ kiện như: cặp tóc, chun buộc tóc, bờm; đồ kim hoàn (nhẫn, dây chuyền, lắc tay); dây lưng, ví da, quần áo, giầy dép, túi xách.

---

(111) **4-0231244**
(210) 4-2013-00275
(181) 07.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 07.01.2013

(531) 5.5.19; A5.5.21; A26.4.24; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM CHĂM (VN)
Lô 9, khu vận tải II Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống); đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu vang; nước ép trái cây có cồn; nước ép trái cây lên men (có cồn); rượu khai vị.

---

(111) **4-0231245**
(210) 4-2013-02822
(181) 05.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BOMLOVES

(151) 11.09.2014
(220) 05.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA NÔNG (VN)
62/173 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0231246**
(210) 4-2013-04031
(181) 06.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Thu Huong

(151) 11.09.2014
(220) 06.03.2013

(731) CƠ SỞ TINH DẦU TN MỸ TRANG (VN)
Số 2 ngách 10, ngõ 392 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0231247**
(210) 4-2013-04057
(181) 06.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 06.03.2013

(531) A26.11.12; A26.11.9; 26.1.2; 1.15.23
(591) Đỏ, đen
(731) 1. NGUYỄN MINH KHIÊM (VN)
29/8/2 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHẠM THỊ THANH LOAN (VN)
29/8/2 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ nón.

---

(111) **4-0231248**
(210) 4-2013-05060
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Mediburner 08-15W

(151) 11.09.2014
(220) 20.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HỒNG PHÁT (VN)
P.308, tòa nhà H10, KĐT mới Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lò đốt rác thải y tế.

---

(111) **4-0231249**
(210) 4-2013-05612
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 27.03.2013

(591) Xanh đen, xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NĂM I (VN)
Lầu 3, số 8A Phùng Khắc Khoan, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; đại lý quảng cáo; thăm dò dư luận.

---

(111) **4-0231250**
(210) 4-2013-06017
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

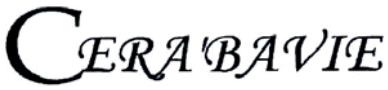

(151) 11.09.2014
(220) 02.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẮC VIỆT (VN)
Cụm 2, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: xí xổm; xí bệt; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); chân chậu (bộ phận của thiết bị vệ sinh); tiểu nam; tiểu nữ.

---

(111) **4-0231251**
(210) 4-2013-06852
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 12.04.2013

(531) 26.4.1; 3.9.1; A3.9.24; 26.13.25
(591) Hồng sen đất
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HOÀNG YẾN (VN)
148 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231252**
(210) 4-2013-06853
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 12.04.2013

(531) 26.1.1; 24.15.1; 26.13.25; 24.15.3
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HOÀNG YẾN (VN)
148 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231253**
(210) 4-2013-06854
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 12.04.2013

(531) 26.4.1; 26.4.4; 11.1.1; A11.1.2; A11.1.4; 26.13.25
(591) Cam, nâu, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HOÀNG YẾN (VN)
148 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231254**
(210) 4-2013-06855
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 12.04.2013

(531) 26.4.2; A26.11.12; 25.7.20; 24.3.1
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HOÀNG YẾN (VN)
148 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231255**
(210) 4-2013-05659
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 28.03.2013

(531) 26.3.1; 26.15.9; 26.15.11; A16.1.5
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRUYỀN THANH - TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI (VN)
Số 30 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo quản lý kinh doanh bao gồm: quản lý kinh doanh lĩnh vực quảng cáo trên các phương tiện truyền thông, quản lý kinh doanh lĩnh vực thương mại điện tử; quản lý giao dịch bao gồm quản lý giao dịch kinh doanh lĩnh vực quảng cáo trên các phương tiện truyền thông, quản lý giao dịch kinh doanh lĩnh vực thương mại điện tử; hoạt động văn phòng bao gồm sao chụp tài liệu, biên tập số liệu thống kê, xử lý văn bản.

Nhóm 38: Viễn thông: dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh, truyền hình.

---

(111) **4-0231256**
(210) 4-2013-03982
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ALJADE

(151) 11.09.2014
(220) 05.03.2013

(731) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO trading also as KOBE STEEL, LTD. (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Nhôm và hợp kim nhôm, phiến và tấm kim loại.

---

(111) **4-0231257**
(210) 4-2013-05578
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 27.03.2013

(531) A5.3.15; A5.5.20; A19.13.21; A25.3.3; 25.5.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh ngọc
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN PHƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngõ 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thuốc bổ; thuốc bổ thần kinh; thảo mộc y tế; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y.

---

(111) **4-0231258**
(210) 4-2013-05639
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 27.03.2013

(531) 2.9.1; 26.1.1; 20.5.7
(591) Xanh lá cây, đỏ
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG ANH (VN)
Tổ 1, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa.

---

(111) **4-0231259**
(210) 4-2013-16154
(181) 23.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

2Z-8238BG-E-D

(151) 11.09.2014
(220) 23.07.2013

(731) CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP VÀ KHUYẾN NÔNG HÀ NỘI (VN)
Thôn Quất Tỉnh, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gieo hạt; máy cấy lúa; máy gặt đập liên hợp, máy phay, máy thu hoạch.

---

(111) **4-0231260**
(210) 4-2013-19181
(181) 22.08.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 11.09.2014
(220) 22.08.2013

(531) A11.3.2; 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3; 2.1.7; A2.1.23; 2.3.15; A2.3.23
(591) Đỏ, trắng
(731) MCDONALD'S CORPORATION (US)
One McDonald's Plaza, Oak Brook, Illinois 60523, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thức ăn được chế biến từ thịt, thịt lợn, cá và các sản phẩm thịt gia cầm; trái cây và rau củ được bảo quản và nấu chín; trứng; pho-mát; sữa; sản phẩm sữa; dưa góp; món

tráng miệng được làm chủ yếu từ sữa, sản phẩm sữa, trứng, trái cây, rau củ, mứt ướt và thạch trái cây.

Nhóm 30: Bánh mỳ kẹp nhân để ăn; bánh mỳ xăng-đuých; bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh quy nhỏ, sôcôla, cà phê, chất thay thế cà phê, chè (trà), tương mù tạc, bột yến mạch, bánh làm từ bột nhão, nước xốt [gia vị], gia vị, đường.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, xi rô và các chế phẩm khác dùng để pha chế đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231261**
(210) 4-2013-06408
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LUADAQUA

(151) 12.09.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VIỆT NAM (VN)
3/144 ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0231262**
(210) 4-2013-05908
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 01.04.2013

(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT MINH NGUYỆT (VN)
Số 81, đường Y Bih Alêo, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 20: Đệm, gối.

Nhóm 24: Chăn, ga, vỏ gối, vỏ đệm, rèm bằng vải, màn chống muỗi.

Nhóm 35: Mua bán: đệm, gối, chăn, ga, vỏ gối, vỏ đệm, rèm bằng vải, màn chống muỗi.

Nhóm 40: May đo gia công: đệm, gối, chăn, ga, vỏ gối, vỏ đệm, rèm bằng vải, màn chống muỗi.

---

(111) **4-0231263**
(210) 4-2013-02446
(181) 30.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 30.01.2013

(531) A1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Xóm 3, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu, đại lý mua, bán, ký gửi các loại hàng hoá cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên vật liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0231264**
(210) 4-2013-04947
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 19.03.2013

(591) Xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH TRỰC TUYẾN VIFAMI (VN)
Phòng 1703, toà 18T2, đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cối đá (dùng cho mục đích gia dụng); chày đá (dùng cho mục đích gia dụng); cối xay gia dụng, không dùng điện.

---

(111) **4-0231265**
(210) 4-2013-07320
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 1.3.1; A1.3.15; 25.7.20
(591) Đỏ, vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HỮU ĐẠT (VN)
127/3 - 127/5 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dây curoa băng tải bằng cao su (dùng cho máy móc).

---

(111) **4-0231266**
(210) 4-2013-07460
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 18.04.2013

(531) 3.1.8; A3.1.24; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG DUYÊN (VN)
183/13G đường Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Tua vít, lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); đá mài (dụng cụ cầm tay); đĩa cưa (dụng cụ cầm tay); mũi khoan (dụng cụ cầm tay); kìm.

Nhóm 09: Thước kéo (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0231267**
(210) 4-2013-02683
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 04.02.2013

(531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚ VINH (VN)
Lô số 6, đường Song Hành, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo thiết bị xây dựng như giàn giáo xây dựng bằng thép, cốp pha thép, khung nhà thép, cột chống kim loại, khung giàn giáo, neo chằng, mỏ neo dẹt, hệ thống mỏ neo thả, cốp pha trượt và khuôn định hình bằng kim loại, tấm panen bằng kim loại (sử dụng tương tự cốp pha) để đổ bê tông cho đà, cột và đúc sàn, vật liệu cốp pha và gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm panen bằng nhựa dùng trong xây dựng, cốp pha bằng nhựa dùng cho đúc bê tông, bàn ghế, giường, tủ, kệ đỡ (pallet) làm bằng nhựa, bình nhựa, đồ nhựa gia dụng như xô, chậu, khay, rổ, rá, chén, bát, ly, chai.

Nhóm 35: Giàn giáo xây dựng bằng thép; cốp pha thép; khung nhà thép; cột chống kim loại; khung giàn giáo bằng kim loại; neo chằng bằng kim loại; mỏ neo dẹt bằng kim loại, hệ thống mỏ neo thả bằng kim loại, cốp pha trượt và khuôn định hình bằng kim loại; tấm panen bằng kim loại (sử dụng tương tự cốp pha) để đổ bê tông cho đà, cột và đúc sàn; vật liệu cốp pha và gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0231268**
(210) 4-2013-04923
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

popbar

(151) 12.09.2014
(220) 19.03.2013

(731) NGUYỄN THỊ TƯỜNG NGA (VN)
F10-5 (1A2- 10) Sky Garden R1-1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh (ice-cream); chè (trà); cà phê; ca cao, bánh; kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại sản phẩm như: kem (ice-eream), chè (trà), cà phê, ca cao, bánh ngọt, bánh quy, kẹo, đồ uống trên cơ sở kem và nước trái cây, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, sữa chua, chế phẩm dinh dưỡng sử dụng thay thế cà phê, hạnh nhân, các loại trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây (snack trái cây); dịch vụ quản lý kinh doanh nhà hàng, khách sạn; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0231269**
(210) 4-2013-07599
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MUSICWAVE®

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.3.23; A26.11.25; 26.13.25
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÓNG NHẠC (VN)
104 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa, đầu ghi kỹ thuật số, camera.

Nhóm 35: Mua bán: mua bán kim khí điện máy, hàng điện lạnh - điện gia dụng, thiết bị viễn thông; môi giới thương mại.

Nhóm 37: Sửa chữa, bảo trì, lắp đặt thiết bị điện tử - viễn thông (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở), thiết bị thu thanh - thu hình, thiết bị báo cháy, báo trộm - camera quan sát, đồ giải trí gia đình, tổng đài nội bộ.

---

(111) **4-0231270**
(210) 4-2013-09238
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PHACMYGOOD

(151) 12.09.2014
(220) 09.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN KHANG (VN)
128 Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0231271**
(210) 4-2011-06854
(181) 15.04.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

STAR

(151) 12.09.2014
(220) 15.04.2011

(531) 26.3.1; 26.1.1; 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐỨC MINH (VN)
644 Đê La Thành, Giảng Võ, Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Trần (nhà) bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 17: Vật liệu cách âm; sợi khoáng (chất cách điện, nhiệt).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần (nhà) không bằng kim loại; lớp phủ mặt ngoài, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; thạch cao; vách ngăn, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0231272**
(210) 4-2013-07386
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Ovnic

(151) 12.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) A1.1.2; A26.11.12; A26.11.25
(591) Xanh
(731) BIO-WOMAN COMPANY LIMITED (TH)
256, 258, 260 Ladprao 132, Klongchan, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; chế phẩm ngăn rụng tóc không chứa dược phẩm; huyết thanh để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc có chứa lá móng; chế phẩm nhuộm tóc có chứa lá móng; xà phòng dùng cho cơ thể; xà phòng dùng trên

khuôn mặt; kem chống nếp nhăn trên khuôn mặt; kem làm trắng mặt; kem dưỡng ẩm; kem rửa mặt tạo bọt; kem tẩy tế bào chết dùng cho mặt; kem chống nắng trên khuôn mặt; kem dưỡng tay; gel chống mụn (mỹ phẩm); nước hoa hồng dùng cho mặt; kem dưỡng mặt; kem trị mụn (mỹ phẩm); huyết thanh dùng cho mắt (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0231273**
(210) 4-2013-02660
(181) 01.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

OTTL

(151) 12.09.2014
(220) 01.02.2013

(531) 26.1.2
(731) OVERLAND TOTAL LOGISTIC SERVICES (M) SDN. BHD. (MY)
No. 2288, Mukim 14, Permatang Tinggi, 14000 Bukit Mertajam, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng máy bay hoặc xe lửa; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ xếp hàng hóa chuyên chở vào kho; dịch vụ đóng gói hàng hóa chuyên chở.

---

(111) **4-0231274**
(210) 4-2013-03326
(181) 22.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PASTIBE-Y

(151) 12.09.2014
(220) 22.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LAVITCO (VN)
Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231275**
(210) 4-2013-03425
(181) 25.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 25.02.2013

(531) 3.1.14; 3.1.16
(731) BENESSE CORPORATION (JP)
3-7-17, Minamigata Okayama-Shi, Kita-ku, Okayama, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử; tập tin hình ảnh có thể tải xuống đã được trình bày; tập tin âm nhạc có thể tải xuống được; nhạc, hình ảnh và hình ảnh động (video) có thể tải xuống được; băng và đĩa (nghe-nhìn) đã được ghi trước; đĩa vi đê ô đã ghi trước; băng đã ghi trước; đĩa DVD đã ghi trước; thiết bị giảng dạy nghe nhìn; chương trình trò chơi trên máy tính; phần mềm trò chơi trên máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi cho điện thoại tế bào và điện thoại thông minh (bao gồm phần mềm có thể tải về được); chương trình máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải về được); hộp đựng băng trò chơi viđêô; máy vi tính; giao diện cho máy tính; phần cứng máy tính; thước lôga; máy đếm tem bưu điện; thiết bị phát hiện tiền giả; thiết bị ghi mép giấy; máy vẽ đồ thị; nhãn điện tử cho hàng hóa; máy đọc để viết chính tả; máy để bỏ phiếu; máy quay xổ số; máy fax; cân; thước (dụng cụ đo); bảng thông báo điện tử; máy điện thoại; máy quay đĩa; máy quay phim; phim điện ảnh; phim dương bản đã lộ sáng; khung phim dương bản; máy đo độ cao; đồng hồ tính tiền trên xe tắc xi; cơ công kế; thiết bị giảng dạy; máy đếm; dụng cụ cho lĩnh vực vũ trụ; thấu kính quang học; dây điện; miếng bán dẫn (mảng silic); mạch tích hợp; máy biến áp điện; màn huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); thiết bị điều chỉnh nhiệt; cột thu lôi; máy điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị báo hiệu chống trộm; mắt kính đeo mắt; ắc qui; phim hoạt hình; bít tất sưởi bằng điện; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy thu truyền hình; máy chụp ảnh; kính râm; đồng hồ cát; hệ thống định vị toàn cầu; máy nghe nhạc cầm tay; dây đeo điện thoại di động; điốt phát sáng [LED].

Nhóm 16: Giấy; khăn giấy để làm sạch thấu kính; giấy vệ sinh; vật phẩm bằng bìa cứng; tập anbom; ống bằng bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; ảnh chụp; giấy bao gói; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm; mực viết; con dấu (dấu riêng của một người dùng cùng với chữ ký hoặc để thay chữ ký); bút; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; thước vẽ; vật liệu để vẽ tranh; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu để nặn; sách kinh đọc lần theo chuỗi hạt; tạp chí; sách; tạp chí xuất bản định kỳ; lịch; ấn phẩm; tranh ảnh; vật dụng đánh dấu trang sách; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; thẻ sưu tập không dùng để chơi trò chơi (không là vật mang dữ liệu từ tính); tấm khống chế độ ẩm bằng giấy hoặc chất dẻo để đóng gói thực phẩm; vật dụng để giữ tài liệu [văn phòng phẩm].

Nhóm 25: Quần áo; quần áo bơi; quần áo không thấm nước; quần áo cho dạ hội giả trang; giầy đá bóng; giầy; mũ đội đầu; bít tất; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục); mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo cưới; cái phủ ấm chân; áo ponsô; găng tay đi trượt tuyết; quần ống bó.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục trẻ em để phát triển kỹ năng các kỹ năng nhận thức; đồ chơi nhiều hoạt động cho trẻ em; máy chơi trò chơi; diều; đồ chơi; quân cờ; bóng cho thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ bắn cung; thiết bị thể thao; cái còi (đồ chơi); bể bơi [đồ giải trí]; đường đua bằng chất dẻo; găng tay chơi bóng chày; lưỡi gắn vào giầy trượt băng; giá giữ nến cho cây thông nôel; dụng cụ câu cá; băng quấn tay cầm của cán vợt; tấm chắn ngụy trang [dụng cụ thể thao]; đồ chơi nhồi bông; búp bê; đồ chơi nhân vật hành động; đồ chơi nhân vật; bàn cờ trò chơi; đồ chơi xây dựng; trò chơi cờ; bóng để chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi dùng thẻ; bài lá; quân bài trò chơi; gậy cho trò chơi; vợt; máy chơi trò chơi sử dụng trong khu vực giải trí; máy chơi trò chơi có thể mang theo với màn hiển thị tinh thể lỏng; máy chơi trò chơi viđêô; ván trượt tuyết; phao để tắm và bơi; áo phao để bơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; thông tin về giảng dạy; dịch vụ giáo dục và giảng dạy liên quan đến mỹ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ thông; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp trò chơi được chơi qua mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi qua điện thoại di động và điện thoại thông minh; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp phim, âm nhạc, hình ảnh động, hình ảnh không tải xuống được; dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; giải trí trên truyền hình; trình diễn những buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim video; xuất bản sách và tạp chí; trường mẫu giáo; thư viện cho thuê sách; cho thuê các tiện ích của sân vận động; vườn bách thú; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức quay giải xổ số; nhiếp ảnh; sản xuất phim, ngoại trừ phim quảng cáo; dịch vụ huấn luyện (đào tạo); điều hành các lớp thể dục thể hình; đào tạo lại nghề; sản xuất nhạc; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị chơi trò chơi.

---

(111) **4-0231276**
(210) 4-2013-04005
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MASTERTOUCH

(151) 12.09.2014
(220) 05.03.2013

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh, nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, nước xức tóc, chế phẩm làm sạch, chăm sóc và làm đẹp da, da đầu và tóc, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0231277**
(210) 4-2013-04801
(181) 18.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

EnPro

(151) 12.09.2014
(220) 18.03.2013

(731) BIOCUSTOM INC. (JP)
795-1, Shimokarasuda, Kisaradu-shi, Chiba 292-0816, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bể xử lý chất thải của người [cho mục đích công nghiệp]; bể tự hoại [cho mục đích công nghiệp]; chậu vệ sinh [thiết bị vệ sinh cố định]; chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định].

---

(111) **4-0231278**
(210) 4-2013-08370
(181) 02.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GOGI HOUSE

(151) 12.09.2014
(220) 02.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
Số 60 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ (resort); cửa hàng bán đồ ăn nhanh; nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0231279**
(210) 4-2013-11078
(181) 29.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CHÔM CHÔM

(151) 12.09.2014
(220) 29.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT LÝ (VN)
Tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi xách tay cho phụ nữ, túi xách tay bằng da; vali; ví đựng tiền; ô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0231280**
(210) 4-2012-11593
(181) 01.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BLUE DRAGON

(151) 12.09.2014
(220) 01.06.2012

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10; 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THANH LONG (VN)
105/37 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn các loại thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0231281**
(210) 4-2013-07674
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

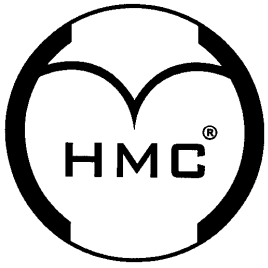

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(731) HOÀNG BÍCH DƯƠNG (VN)
Số nhà 25 ngõ 19 đường Bến Tượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện, bếp gas, máy hút mùi nhà bếp; máy điều hòa không khí; ấm điện; bình nước nóng cho nhà tắm.

---

(111) **4-0231282**
(210) 4-2013-07651
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

pepduc

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231283**
(210) 4-2013-07652
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Peptabad

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231284**
(210) 4-2013-07653
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Kofabad

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231285**
(210) 4-2013-07654
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Kofaduc

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231286**
(210) 4-2013-07655
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Antekof

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231287**
(210) 4-2013-07656
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Koftul

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231288**
(210) 4-2013-07657
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Kulbay

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231289**
(210) 4-2013-07658
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Foduc

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231290**
(210) 4-2013-07659
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Eskimo

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) RUSSIAN VODKA ALLIANCE COMPANY LTD. (RU)
House No.2, Street Kondratiuka, Moscow, 129515, Russia
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 33: Rượu vôtca; rượu uyt ki; rượu gin; rượu rum; rượu vang; rượu gạo.

---

(111) **4-0231291**
(210) 4-2013-07714
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BẢO MINH

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẢO MINH (VN)
Phòng 504, chung cư 262, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi máy móc, trang thiết bị y tế và thiết bị bệnh viện, gồm: thiết bị hồi sức, thiết bị phòng mổ, các thiết bị chuẩn đoán hình ảnh, thiết bị xét nghiệm, thiết bị khám và điều trị tai mũi họng, thiết bị thí nghiệm (dùng trong y tế), thiết bị nha khoa, thiết bị phục hồi chức năng và vật lý trị liệu, thiết bị bảo quản và lưu trữ sinh phẩm và dược phẩm thiết bị chăm sóc sức khoẻ, thiết bị tiệt trùng, thiết bị khoa sản, thiết bị chế biến thuốc, giường cấp cứu đa năng.

---

(111) **4-0231292**
(210) 4-2013-07715
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BAO MINH

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẢO MINH (VN)
Phòng 504, chung cư 262, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi máy móc, trang thiết bị y tế và thiết bị bệnh viện, gồm: thiết bị hồi sức, thiết bị phòng mổ, các thiết bị chuẩn đoán hình ảnh, thiết bị xét nghiệm, thiết bị khám và điều trị tai mũi họng, thiết bị thí nghiệm (dùng trong y tế), thiết bị nha khoa, các thiết bị phục hồi chức năng và vật lý trị liệu, thiết bị bảo quản và lưu trữ sinh phẩm và dược phẩm, thiết bị chăm sóc sức khoẻ, thiết bị tiệt trùng, thiết bị khoa sản, thiết bị chế biến thuốc, giường cấp cứu đa năng.

---

(111) **4-0231293**
(210) 4-2013-00165
(181) 04.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 04.01.2013

(531) A5.11.5; A1.1.10; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng tươi, vàng nhạt
(731) HỘ KINH DOANH CHỢ NÔNG (VN)
5/49/21 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay: chà bông chay, cá cơm chay, tóp mỡ chay, dưa món chay (làm từ rau củ quả); kiệu ngâm chua ngọt.

Nhóm 30: Muối tiêu chay.

---

(111) **4-0231294**
(210) 4-2013-07671
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.1.1; 26.13.25; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI POLVITA (VN)
A22 phố Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231295**
(210) 4-2013-07750
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

An – Lacsure

(151) 12.09.2014
(220) 23.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HANCO (VN)
ấp 5 , tỉnh lộ 9, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; phô mai; váng sữa.

---

(111) **4-0231296**
(210) 4-2013-07752
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 23.04.2013

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BI LI LUX (VN)
N7, KP4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê uống liền; bột ngũ cốc dinh dưỡng; trà (chè); ca cao.

---

(111) **4-0231297**
(210) 4-2013-07817
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MIRANO

(151) 12.09.2014
(220) 23.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH LONG HIỆP (VN)
Lô B1, khu công nghiệp Suối Dầu, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất xử lý cải tạo môi trường nước trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0231298**
(210) 4-2013-08855
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh lơ, xanh đậm
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BAO BÌ TÂN VĨNH LỢI (VN)
692 hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông, bao bì nhựa.

Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0231299**
(210) 4-2013-07850
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 24.04.2013

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.5.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HỒNG HÀ (VN)
Lô 84, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 07: Máy trộn bê tông.

Nhóm 12: Xe trộn bê tông.

Nhóm 19: Bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(111) **4-0231300**
(210) 4-2013-07872
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 24.04.2013

(531) 26.3.23; 26.11.3; 25.7.20; 26.13.25
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂM HỢP (VN)
139/4 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị trong ngành y tế.

---

(111) **4-0231301**
(210) 4-2012-06307
(181) 04.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ÁLONG

(151) 12.09.2014
(220) 04.04.2012

(531) 4.3.3
(591) Xanh dương đậm, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT Á LONG (VN)
5/18 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa cách nhiệt bồn, thiết bị, đường ống trong xây dựng.

---

(111) **4-0231302**
(210) 4-2012-19345
(181) 30.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

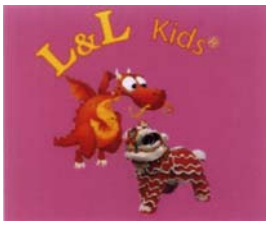

(151) 12.09.2014
(220) 30.08.2012

(531) 4.3.3; 4.3.9
(591) Hồng vàng, cam, trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC XUẤT NHẬP KHẨU LONG LÂN (VN)
362/67 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo may sẵn; quần áo trẻ em.

---

(111) **4-0231303**
(210) 4-2012-20265
(181) 11.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

FORESLEAF

(151) 12.09.2014
(220) 11.09.2012

(731) SEED CO., LTD. (JP)
40-2 Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dung dịch rửa, vệ sinh và bảo quản kính áp tròng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0231304**
(210) 4-2013-07577
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.1.2; 26.3.1; A1.1.3; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng nhạt, đỏ, vàng sẫm, xám, trắng, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực chế biến; sữa, sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, ruợu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản; thủy sản; thực phẩm; đồ uống; vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(111) **4-0231305**
(210) 4-2013-07590
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 18.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; 25.1.9; A25.1.10; 3.7.10; 3.7.21; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.4; A1.1.5
(591) Vàng sẫm, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, trắng, xanh dương đậm, vàng, xám, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); tôm, cua, cá, mực chế biến; sữa, sản phẩm sữa; đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), tôm, cua, cá, mực chế biến, sữa, sản phẩm làm từ sữa, đồ uống chứa sữa (sữa là chủ yếu), sữa chua, mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cà phê, đồ gia vị, đồ uống không cồn, nước giải khát, nước giải khát làm từ yến, nước yến, đồ uống có cồn, ruợu, rượu yến; kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: hàng nông sản; thủy sản; thực phẩm; đồ uống; vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(111) **4-0231306**
(210) 4-2013-07650
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Sucraduc

(151) 12.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231307**
(210) 4-2013-05741
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ASSOZID

(151) 12.09.2014
(220) 28.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
Số 480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231308**
(210) 4-2013-05742
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ASSOLONE

(151) 12.09.2014
(220) 28.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
Số 480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231309**
(210) 4-2013-01362
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 18.01.2013

(531) 26.3.23; 3.7.16; 3.7.9; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUỐC TẾ NAM Á (VN)
91 đường 41, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ chim (đã chế biến) ăn được.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát).

---

(111) **4-0231310**
(210) 4-2013-05106
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 20.03.2013

(531) 3.7.10; 3.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ đô nhạt, vàng, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP AN PHÚ SANG (VN)
Số 09 đường Lê Văn Hưng, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Tổ yến, vi (vây) cá mập, bào ngư, hải sâm, hải mã (tất cả các sản phẩm trên đã qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán tổ yến khô; trưng bày sản phẩm, quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 40: Gia công chế biến tổ yến, vi cá khô.

---

(111) **4-0231311**
(210) 4-2013-05740
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ASSOXIB

(151) 12.09.2014
(220) 28.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LIÊN HỢP (VN)
Số 480C Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231312**
(210) 4-2013-00548
(181) 09.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Feel UX

(151) 12.09.2014
(220) 09.01.2013

(531) A26.11.8; 26.11.1
(591) Xanh lục lam, xám nhạt, xám đậm
(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA also trading as SHARP CORPORATION (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka 545-8522, Japan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động, điện thoại thông minh, điện thoại, thiết bị để truyền âm hanh, màn hình tinh thể lỏng có bảng (panen) điều khiển cảm ứng chạm, máy tính bảng, bảng trắng tích hợp có bảng (panen) điều khiển cảm ứng chạm, bảng trắng tương tác có bảng (panen) điều khiển cảm ứng chạm, máy vi tính, phần mềm máy vi tính thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0231313**
(210) 4-2013-03920
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 05.03.2013

(531) A19.13.21; 26.3.4; 26.7.25; 6.1.2
(591) Xanh dương, trắng, đỏ nhạt, xanh lá cây, vàng đậm
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MẠNH KHANG (VN)
98 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ đại diện SHCN Minh Anh (MINH ANH IP REPR SERV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0231314**
(210) 4-2013-00166
(181) 04.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 04.01.2013

(531) 26.1.1; 25.1.6; 26.4.2; A25.1.10
(591) Đỏ, vàng, vàng nâu, trắng, đỏ nâu
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÚ HÀ (VN)
121 đường 30/4, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0231315**
(210) 4-2013-03265
(181) 21.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 21.02.2013

(531) A26.11.12; 26.1.2; 1.7.6
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NHẤT 3 (VN)
Thửa đất 469, đường DT 747B, tổ 6, ấp Khánh Vân, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hóa chất xi mạ như các loại: muối, axít, dầu nhớt công nghiệp, máy móc thiết bị ngành xi mạ như: máy lọc, máy xi mạ, máy phun muối.

---

(111) **4-0231316**
(210) 4-2013-05767
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FLORABAL

(151) 12.09.2014
(220) 29.03.2013

(731) PHARMEVO (PRIVATE) LIMITED (PK)
402, Business Avenue, Block-6, P.E.C.H.S, Shahrah-e-Faisal, Karachi - 75400, Pakistan
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231317**
(210) 4-2013-05007
(181) 19.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Nuwhite

(151) 12.09.2014
(220) 19.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SAO NAM (VN)
Số 10, Nguyễn Chính, Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0231318**
(210) 4-2013-00083
(181) 02.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TBIMOTION

(151) 12.09.2014
(220) 02.01.2013

(531) 24.15.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương
(731) TBI MOTION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.91, Zhongshan Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Vít me bi; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; cơ cấu dẫn hướng chuyển dịch thẳng có bi dùng cho máy chính xác; cơ cấu dẫn hướng chuyển dịch thẳng dùng cho máy chính xác; máy chuyển dịch thẳng dùng cho các đối tượng di động; chốt trục bi; bàn toạ độ x-y của các máy điều khiển số bằng máy tính dùng để sử dụng cho máy công cụ và máy công nghiệp; máy mài; bệ tuyến tính (hệ thống điều khiển hoặc hạn chế chuyển động của một vật theo trục quay và/hoặc tịnh tiến) để dùng với thiết bị công nghiệp; ổ bi; động cơ, không dùng cho các phương tiện vận chuyển trên mặt đất; trục quay cho máy công cụ.

---

(111) **4-0231319**
(210) 4-2013-00167
(181) 04.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIJAS®
JEWELRY

(151) 12.09.2014
(220) 04.01.2013

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.4.9
(591) Hồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÁ QUÝ VIỆT NHẬT VIMICO (VN)
Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Gia công, chế tác đồ trang sức: vàng, bạc, đồ kim hoàn, đá quý, hàng mỹ nghệ cụ thể là hộp đựng đồ trang sức.

---

(111) **4-0231320**
(210) 4-2013-01660
(181) 23.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 12.09.2014
(220) 23.01.2013

(531) 1.5.1; A26.4.24; 9.1.24
(591) Đen, trắng, xám nhạt
(731) VŨ QUỐC HÙNG (VN)
Số 11/280B Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Dép, dép tắm, giầy đá bóng, giầy cao gót, giầy nam dùng hàng ngày.

---

(111) **4-0231321**
(210) 4-2012-16104
(181) 24.07.2022
(300) 85/590,009 05.04.2012 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

JONES LANG LASALLE (JLL)

(151) 15.09.2014
(220) 24.07.2012

(731) JONES LANG LASALLE IP, INC (US)
2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu lịch sử bất động sản, cụ thể là, nghiên cứu thị trường về xu hướng lịch sử trên thị trường bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, cụ thể là, quản lý bất động sản, cho thuê ngắn hạn nhà ở và bất động sản thương mại, dịch vụ đầu tư tài chính, định giá, môi giới, và cho thuê dài hạn trong lĩnh vực bất động sản; tư vấn và quản lý các khoản đầu tư vào bất động sản và lợi tức từ bất động sản; đầu tư vào bất động sản, lợi tức từ bất động sản, và chứng khoán được bảo đảm bằng bất động sản hay tài sản liên quan bất động sản; dịch vụ tài chính có bản chất là đưa ra danh mục đầu tư gồm chứng khoán được bảo đảm bằng bất động sản hay tài sản liên quan bất động sản; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến lịch sử tài chính của bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ phát triển bất động sản cụ thể là, dịch vụ xây dựng bất động sản, sửa chữa (nâng cấp) bất động sản, xây dựng mở rộng bất động sản, quản lý việc giám sát xây dựng bất động sản, tư vấn xây dựng, giám sát xây dựng công trình, xây dựng và sửa chữa công trình, kiểm tra công trình trong quá trình xây dựng công trình.

Nhóm 42: Dịch vụ bố trí (vẽ sơ đồ) và sắp đặt cho không gian nội thất tại điểm kinh doanh bán lẻ, dịch vụ thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0231322**
(210) 4-2013-07534
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 18.04.2013

(531) 25.7.20
(591) Vàng, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, nâu, tím, da cam, đen, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG HÀ VIỆT (VN)
P1216, CT2, DN2 khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như là: bàn, ghế, tủ kệ dùng trong văn phòng, gia đình, trường học.

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ nội thất như là: bàn, ghế, tủ kệ làm bằng gỗ và các sản phẩm từ gỗ, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (internet) để bán; xuất nhập khẩu các mặt hàng nội thất.

---

(111) **4-0231323**
(210) 4-2013-07635
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DRAGON FLY

(151) 15.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH TÂY ĐÔ (VN)
Km 9.2 đường Thăng Long - Nội Bài, khu công nghiệp Quang Minh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước khoáng (không sử dụng cho mục đích y tế), nước ngọt có gas, nước ép trái cây (không có chứa cồn), nước giải khát, nước uống tăng lực (không sử dụng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0231324**
(210) 4-2013-07636
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RỒNG BAY

(151) 15.09.2014
(220) 22.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH TÂY ĐÔ (VN)
Km 9.2 đường Thăng Long - Nội Bài, khu công nghiệp Quang Minh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước khoáng (không sử dụng cho mục đích y tế), nước ngọt có gas, nước ép trái cây (không có chứa cồn), nước giải khát, nước uống tăng lực (không sử dụng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0231325**
(210) 4-2013-07378
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.11.3; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH- TRANG TRÍ NỘI THẤT HÒA BÌNH (VN)
219/46 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Giá đựng lọ gia vị; ống đựng đũa; giá để dao, thớt; giá đựng cốc và bàn chải đánh răng; giá đựng xà phòng; giá phơi quần áo ngoài trời; thanh treo quần áo trong nhà vệ sinh; giá để giấy vệ sinh; vòng và giá treo khăn tắm.

---

(111) **4-0231326**
(210) 4-2013-07379
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(591) Trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Trà; trà nấm; ca cao; cà phê; bánh ngọt; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước uống đóng chai; nước giải khát (hương vị trà nấm); bia; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0231327**
(210) 4-2013-07614
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 22.04.2013

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.11.1; A26.11.25
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HƯNG THỊNH (VN)
26/19 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ống nước nóng và phụ tùng ống nước nóng.

---

(111) **4-0231328**
(210) 4-2013-09316
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SMOLLAN

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) GLOBAL SMOLLAN HOLDINGS (MU)
c/o Mauritius International Trust Company Limited, Level 11, One Cathedral Square, Port Louis, Mauritius
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); nghiên cứu thị trường; dịch vụ thông tin về thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ bao gồm dịch vụ bán lẻ, bán hàng điện thoại, máy tính, sản phẩm điện tử; dịch vụ thu thập thông tin kinh doanh, thương mại, thống kê và/hoặc thông tin thị trường; dịch vụ phổ biến thông tin kinh doanh, thương mại, thống kê và/hoặc thông tin thị trường; dịch vụ quản lý dữ liệu; dịch vụ sao chụp dữ liệu.

---

(111) **4-0231329**
(210) 4-2013-09317
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23; 26.13.25
(731) GLOBAL SMOLLAN HOLDINGS (MU)
c/o Mauritius International Trust Company Limited, Level 11, One Cathedral Square, Port Louis, Mauritius
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); nghiên cứu thị trường; dịch vụ thông tin về thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ bao gồm dịch vụ bán lẻ, bán hàng điện thoại, máy tính, sản phẩm điện tử; dịch vụ thu thập thông tin kinh doanh, thương mại, thống kê và/hoặc thông tin thị trường; dịch vụ phổ biến thông tin kinh doanh, thương mại, thống kê và/hoặc thông tin thị trường; dịch vụ quản lý dữ liệu; dịch vụ sao chụp dữ liệu.

---

(111) **4-0231330**
(210) 4-2013-09310
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 2.9.1; 5.3.11; A5.3.13; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
76 ngõ 101, phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Miếng xốp cắm hoa làm từ chất dẻo.

---

(111) **4-0231331**
(210) 4-2013-09315
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HOKOTA

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM MẪN VY (VN)
35 Hoàng Bá Huân, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) bôi da; kem và bột tắm trắng da; sữa rửa mặt; nước hoa; nước rửa tay.

---

(111) **4-0231332**
(210) 4-2013-09338
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SUNKYO

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI QUANG NHẬT (VN)
Số F7/73/44B tổ 6 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bếp ga các loại.

---

(111) **4-0231333**
(210) 4-2013-09352
(181) 10.05.2023
(300) 85776593 11.11.2012 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

EnerPlex Kickr

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) ASCENT SOLAR TECHNOLOGIES, INC. (US)
12300 Grant Street Thornton COLORADO 80241, United States of America
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Bộ sạc pin năng lượng mặt trời có cổng kết nối USB dùng cho thiết bị có thể sạc lại.

---

(111) **4-0231334**
(210) 4-2013-11394
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

AVASMOS

(151) 15.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231335**
(210) 4-2013-11395
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZAMASTU

(151) 15.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231336**
(210) 4-2013-11396
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZESMACA

(151) 15.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231337**
(210) 4-2012-25388
(181) 12.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 12.11.2012

(531) 26.3.1; A1.5.3
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh tím than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ ĐỒ CHƠI HÀ THÀNH (VN)
P.206, khu tập thể Đồng Xa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài; váy; tất.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch trong lĩnh vực quảng cáo.

---

(111) **4-0231338**
(210) 4-2013-09350
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

IMAGE SQUARE

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) CANON SINGAPORE PTE LTD (SG)
1 HARBOURFRONT AVENUE #04-01 Singapore 098632
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn kinh doanh; chức năng văn phòng; quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; quản lý tập tin máy tính [hoạt động văn phòng]; quản lý cơ sở dữ liệu [hoạt động văn phòng]; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; chỉnh sửa dữ liệu và hình ảnh [hoạt động văn phòng]; cho thuê máy photocopy; dịch vụ photocopy; dịch vụ sao chụp, sao quét và nhân bản tài liệu và hình ảnh; dịch vụ công bố văn bản điện tử công khai [hoạt động văn phòng]; dịch vụ tổ chức sự kiện (tổ chức triển lãm hoặc hội chợ thương mại cho mục

đích thương mại hoặc quảng cáo); tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, cho quảng cáo, quản lý và quản trị kinh doanh và hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ máy và thiết bị điện tử văn phòng và tiêu dùng.

---

(111) **4-0231339**
(210) 4-2013-11755
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LUMIGEN

(151) 15.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể là cung cấp thông tin cho người trồng trọt và người nông dân liên quan đến việc bảo vệ hạt giống và nâng cao hiệu suất hạt giống.

---

(111) **4-0231340**
(210) 4-2013-24679
(181) 23.10.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 23.10.2013

(591) Trắng, đỏ cờ, xanh coban, xanh lá cây
(731) ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM (VN)
43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Băng, đĩa âm thanh và video; các thiết bị để ghi và tái tạo âm thanh, hình ảnh và số liệu; các thiết bị dùng cùng hoặc liên kết với màn ảnh truyền hình hay đầu monitor (màn hình); hộp nhạc tự động vận hành bằng đồng xu; linh kiện bán dẫn [điện tử]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; trò chơi bằng máy tính; đĩa, băng từ, bìa đục lỗ và băng đục lỗ (mã hóa), tất cả dùng cho việc ghi hình ảnh, âm thanh và số liệu; máy quay phim; phim điện ảnh và phim nhiếp ảnh, tất cả được làm để trình chiếu.

Nhóm 16: Ấn phẩm, các xuất bản thường kỳ, sách, tạp chí, sách mỏng, các chương trình [ấn phẩm in]; văn phòng phẩm; bìa [văn phòng phẩm], phong bì [văn phòng phẩm].

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng trong gia dụng và nhà bếp; đồ sành sứ (cốc, chén, bát, đĩa).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 28: Thiết bị chơi trò chơi video; trò chơi máy tính; trò chơi video.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xuất nhập khẩu, mua bán thiết bị kỹ thuật: ăng-ten thu phát sóng vô tuyến, máy quay phim, máy truyền phát tín hiệu điện tử, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo nghiệp vụ truyền hình.

---

(111) **4-0231341**
(210) 4-2013-09731
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 15.05.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.4.6; 19.7.25; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
22/4 đường 32, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước ép trái cây; nước ép rau má (đồ uống); nước sâm (đồ uống); nước cam (đồ uống); nước dừa (đồ uống).

---

(111) **4-0231342**
(210) 4-2013-09732
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

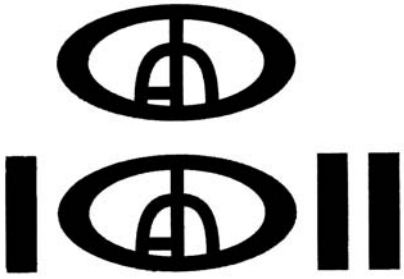

(151) 15.09.2014
(220) 15.05.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2; 26.13.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VẢI NỘI THẤT AN HƯNG (VN)
100 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Vải trang trí nội ngoại thất; khăn dệt bằng vải; áo gối (vải phủ gối); drap (ga trải giường). chăn; màn (mùng).

---

(111) **4-0231343**
(210) 4-2013-09750
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 15.05.2013

(531) 5.3.11; A5.3.13; 5.3.20
(731) LEE, SANG-MOO (KR)
108-1302, Paju Prugio Apt., 269, Bongilcheon-ri, Jori-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị dùng cho đèn sợi đốt, cụ thể là sợi tóc đốt nóng của bóng đèn điện; đèn đốt nóng; thiết bị chiếu sáng dùng điện (không dùng cho xe cộ); đèn pha để rọi sáng; thiết bị chiếu sáng dùng điện; đèn chùm; đèn trần; thiết bị cho đèn có ống phóng điện, cụ thể là, ống phóng điện dùng để chiếu sáng; đèn trang trí; đèn huỳnh quang.

---

(111) **4-0231344**
(210) 4-2013-09974
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 17.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN G8 (VN)
Xóm 3, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu, đại lý mua, bán, ký gửi các loại hàng hoá cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên vật liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0231345**
(210) 4-2013-10257
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 21.05.2013

(591) Đỏ, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÀNH (VN)
54/37 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Dấm trắng.

Nhóm 35: Mua bán các loại dấm; giới thiệu và trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0231346**
(210) 4-2013-09736
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 15.05.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯƠNG CÁT (VN)
23/11 đường số 2, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Rau quả (đã chế biến).

---

(111) **4-0231347**
(210) 4-2013-10277
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

STEVENS

(151) 15.09.2014
(220) 21.05.2013

(731) JASPAL & SONS CO., LTD. (TH)
49 Moo 9, Soi Ruamjai, Bangna -Trad Road (KM. 19), Bangchalong, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; đệm để tựa, ngồi và quỳ (cushion); đệm giường.

---

(111) **4-0231348**
(210) 4-2013-10334
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 7.1.24; 26.3.23; 26.1.1; 26.11.1; 24.15.1
(591) Vàng, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI ĐỈNH CAO VIỆT (VN)
3 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing, chức năng văn phòng, đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản, cho thuê nhà, môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0231349**
(210) 4-2013-10374
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25; 25.7.20
(591) Xanh lá cây, ghi
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HƯƠNG VIỆT MỸ (VN)
Tầng 7, số nhà 125 - 127, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán nước hoa; mua bán thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0231350**
(210) 4-2013-10397
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HO DEN

(151) 15.09.2014
(220) 22.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIỐNG THỦY SẢN HƯNG PHÚ (VN)
Lạc Sơn I, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Giống thủy sản.

---

(111) **4-0231351**
(210) 4-2013-10399
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.1.1; 1.3.1; 2.9.10; 26.4.2
(731) HỒ NHẬT QUANG (VN)
320/2A, đường Trần Ngọc Quế, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Nha khoa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0231352**
(210) 4-2013-10897
(181) 28.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

AZAQINFOS

(151) 15.09.2014
(220) 28.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT (VN)
Km31+500, quốc lộ 5A, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0231353**
(210) 4-2013-11393
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

XANH XANH

(151) 15.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem (mỹ phẩm); nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231354**
(210) 4-2013-09377
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

OKYTO

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ Y TẾ BẮC VIỆT (VN)
Số 20 ngách 1/48 ngõ 1, phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế; hệ thống cung cấp khí y tế; ổ khí ra khí y tế; bình lưu lượng khí ôxy (dùng trong y tế); bình hút dịch (dùng trong y tế); đường ống dẫn khí y tế và các phụ kiện của chúng như ống nối, tê, cút; trung tâm điều áp khí y tế; máy

nén khí y tế; máy hút khí y tế chân không; máy tạo khí ôxy (dùng trong y tế); téc đựng khí ô xy (dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu: trang thiết bị và dụng cụ y tế, hệ thống cung cấp khí y tế, ổ khí ra khí y tế, bình lưu lượng khí ôxy (dùng trong y tế), bình hút dịch (dùng trong y tế), đường ống dẫn khí y tế và các phụ kiện của chúng, trung tâm điều áp khí y tế, máy nén khí y tế, máy hút khí y tế chân không, máy tạo khí ôxy (dùng trong y tế), téc đựng khí ô xy (dùng trong y tế), ống bằng kim loại, chi tiết ống dẫn bằng kim loại, téc chứa bằng kim loại.

---

(111) **4-0231355**
(210) 4-2013-09378
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) A26.11.12; 5.3.11; A5.3.13; 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.13.25
(731) NGÔ MƯU TIẾN (VN)
34 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0231356**
(210) 4-2013-09730
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 15.05.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; 11.1.1; A11.1.4
(591) Vàng, xanh lơ, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)
22/4 đường 32, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; mực khô; thịt đóng hộp; cá đóng hộp; ruốc (chà bông); trái cây sấy khô.

---

(111) **4-0231357**
(210) 4-2013-10270
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 21.05.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, da cam, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HELPBUY (VN)
401-403 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ chơi; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng.

---

(111) **4-0231358**
(210) 4-2013-09536
(181) 14.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 14.05.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.4.4
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Tấm ốp trần nhôm, khung trần bằng nhôm, tấm chắn nắng bằng nhôm.

Nhóm 19: Tấm ốp trần không bằng kim loại.

---

(111) **4-0231359**
(210) 4-2013-10375
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 1.3.1; 7.1.24; 26.13.25
(591) Xanh nõn chuối, trắng, ghi
(731) NGUYỄN XUÂN CHUNG (VN)
Tổ dân phố Quyết Tâm, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm định hình.

---

(111) **4-0231360**
(210) 4-2013-10778
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 27.05.2013

(531) 26.4.2
(591) Vàng, xanh
(731) ĐÀO VĂN THANH (VN)
Tổ 12, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0231361**
(210) 4-2012-20627
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TOYOBO

(151) 15.09.2014
(220) 17.09.2012

(531) A25.3.3
(731) TOYO BOSEKI KABUSHIKI KAISHA (Trading also as TOYOBO CO., LTD.) (JP)
2-8, Dojima Hama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô; tấm in nhạy sáng; màng nhựa nhạy sáng dùng cho in; chất phụ gia hóa học dùng trong công nghiệp; chất xúc tác; hóa chất dùng trong công nghiệp; thuốc thử hoá học không dùng trong y tế hoặc thú y; enzym dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong nhiếp ảnh; chế phẩm để cải tạo đất; phân bón; hóa chất để hàn; chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; bột xenluloza.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; tác nhân hoá học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chất trừ động vật có hại; băng dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, bao gồm cả dụng cụ đỡ mắt cá chân và thắt lưng (đặc biệt làm bằng vải dệt); thiết bị chẩn đoán y tế; thiết bị phân tích gen tự động dùng cho mục đích chẩn đoán y tế; thiết bị xét nghiệm gen hoàn toàn tự động cho việc lựa chọn thuốc có hiệu quả; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; găng tay cho mục đích y tế; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; băng hỗ trợ cho việc băng bó; chỉ khâu phẫu thuật.

Nhóm 11: Thiết bị xử lý nước sinh hoạt; thiết bị xử lý nước; thiết bị lọc nước sử dụng trong gia đình và trong thương mại; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước thải và thiết bị xử lý nước; thiết bị làm sạch nước cho bể bơi và cho thiết bị chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa); thiết bị lọc dùng cho bể nuôi loài thuỷ sinh không dùng cho công nghiệp thủy sản; màng thẩm thấu ngược trong thiết bị xử lý nước để khử muối của nước biển, cải tạo nước thải và làm sạch nước; thiết bị thu hồi VOC (hợp chất hữu cơ dễ bay hơi) từ khí thải và bộ lọc sử dụng cho thiết bị đó; thiết bị hấp thu dung môi hữu cơ và bộ lọc sử dụng cho thiết bị đó; thiết bị thu hồi khí dung môi và bộ lọc sử dụng cho thiết bị đó; thiết bị khử mùi khí có mùi và bộ lọc sử dụng cho thiết bị đó; máy và thiết bị làm sạch không khí, và bộ lọc và hấp thu của chúng; thiết bị khử mùi không khí, và bộ lọc và hấp thu của chúng; thiết bị để khử nhiễm và thu hồi các dung môi hữu cơ từ nước thải công nghiệp và bộ lọc sử dụng cho thiết bị đó; thiết bị hấp thu và cô đặc khí dung môi và bộ hấp thu sử dụng cho thiết bị đó; thiết bị thu hồi khí dung môi và bộ hấp thu sử dụng cho thiết bị đó; thiết bị khử mùi khí có mùi và bộ hấp thu sử dụng cho thiết bị đó; máy hút ẩm và bộ lọc sử dụng cho máy hút ẩm; thảm sưởi bằng điện; máy và thiết bị để khử ôzôn từ không khí như ô zôn độc hại; bộ lọc để khử ôzôn từ không khí (bộ phận của máy và thiết bị để khử ôzôn từ không khí như ô zôn độc hại); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống thiết bị cho điều hoà không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và ống dẫn nước hoặc gaz; nồi hơi [không phải bộ phận của máy]; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống làm sạch nước.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy tổng hợp; giấy; bìa cứng; văn phòng phẩm; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; đề can; ảnh chụp [được in]; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; thiết bị và máy in rô-nê-ô; vật liệu để nặn.

Nhóm 17: Bán thành phẩm bằng chất dẻo (sử dụng như vật liệu); sợi chất dẻo không dùng trong ngành dệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu lọc [bọt hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; chất dẻo bán thành phẩm; sợi hóa học [không dùng trong ngành dệt] cụ thể là sợi amiăng, sợi thuỷ tinh để cách điện/cách nhiệt, sợi polyphenylene sunfua, sợi polyeste, sợi bằng chất dẻo không dùng trong ngành dệt, sợi lưu hoá; chỉ hóa học [không dùng cho ngành dệt] cụ thể là chỉ đàn hồi, chỉ polyphenylene sunfua, chỉ polyeste, chỉ bằng chất dẻo và sợi hóa học [không dùng trong ngành dệt], cụ thể là sợi xe polyphenylene sunfua, sợi xe polyeste, dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi xe bằng chất dẻo, sợ bằng cao su; tấm chất dẻo được dát mỏng để sản xuất mạch in; cao su thô hoặc bán thành phẩm; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; sợi các bon, không dùng cho ngành dệt; vật liệu cách nhiệt cách điện; găng tay cách điện.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt (không xếp vào các nhóm khác) cụ thể là tấm phủ ghế bằng vải dệt, vỏ bọc mặt ngồi trên bệ xí bằng vải, tấm trướng treo tường bằng vải, vỏ đệm Futon và vỏ chăn bông, ga trải giường, vải để gói quà truyền thống Nhật Bản, vải để gói và làm sạch các vật dụng trong trà đạo Nhật Bản; vải dệt; sợi; vải; khăn phủ giường; vải trải bàn; vải dệt kim; vải không dệt; vải không dệt để hấp thụ âm thanh; nỉ; khăn bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải]; tấm phủ giường [bằng vải dệt]; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vỏ nệm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; găng tay để giặt; chăn bông; chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường]; vỏ gối; tấm phủ rời dung cho đồ đạc; chăn; vải bọc đệm Futon [đệm Futon không nhồi].

Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo sơ mi pôlô; áo sợi đan chui đầu; giầy dép; giầy; giầy thể thao; mũ lưỡi trai và mũ; găng tay [trang phục]; quần áo cho thể thao; bít tất; ca vát; khăn choàng; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

---

(111) **4-0231362**
(210) 4-2008-16977
(181) 08.08.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

TOVERSIN PLUS

(151) 15.09.2014
(220) 08.08.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231363**
(210) 4-2009-17051
(181) 13.08.2019
(450) 27.10.2014 319
(540)

PUREGUARD

(151) 15.09.2014
(220) 13.08.2009

(731) OMNI INDUSTRIES, INC (US)
7031 Bryce Canyon Avenue Greenwell Springs, Louisiana 70739 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (dầu nhờn); dầu công nghiệp; nhiên liệu.

---

(111) **4-0231364**
(210) 4-2013-07292
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 26.4.2; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng, xám
(731) PHẠM THỊ BÍCH HẢO (VN)
79 Đặng Thai Mai, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng.

---

(111) **4-0231365**
(210) 4-2013-07293
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Chef Việt's

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MA SAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; hủ tiếu phở; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0231366**
(210) 4-2013-07294
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Chef Viet's

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MA SAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà Kumho Asiana Plaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt hộp; cá hộp; trái cây đóng hộp; giò lụa; chả quế.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; nước xốt cà chua; tương ớt; mì ăn liền; hủ tiếu; phở; cháo ăn liền.

---

(111) **4-0231367**
(210) 4-2013-07298
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SOONER

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH GIẦY BÌNH MINH (VN)
243/27/4 Mã Lò, khu phố 8, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

---

(111) **4-0231368**
(210) 4-2013-07299
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VATMITA

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TẤN (VN)
487 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231369**
(210) 4-2013-07291
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZYCOO

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH ZYCOO (VN)
135/17/64 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông cụ thể là máy truyền tải âm thanh điện thoại qua internet và điện thoại truyền hình; hệ thống hội thảo truyền hình qua internet; bộ chuyển đổi tín hiệu dùng cho vô truyến; hệ thống video theo yêu cầu; tổng đài, bộ điều hợp và cổng dẫn điện thoại internet.

---

(111) **4-0231370**
(210) 4-2013-07279
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.2; A11.3.7; A11.1.6; 26.13.25
(591) Đỏ, đỏ cam, vàng, vàng cam, vàng đồng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Số 01 đường 41, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị).

---

(111) **4-0231371**
(210) 4-2013-07214
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231372**
(210) 4-2013-07215
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

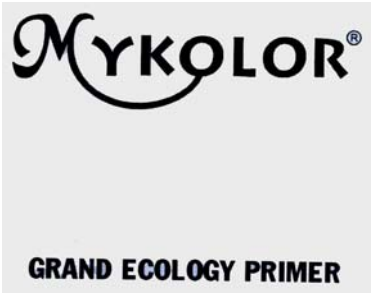

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231373**
(210) 4-2013-07216
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231374**
(210) 4-2013-07217
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231375**
(210) 4-2013-07218
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231376**
(210) 4-2013-07259
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) JIANGSU YONGLIN CHEMICAL OIL CO., LTD. (CN)
Nanhua Industrial Park, Jianhu County, Yancheng City, Jiangsu Province, People's Republic Of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Axit; nhựa nhân tạo chưa xử lý; keo dùng trong công nghiệp; axit stearic; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; gelatin dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0231377**
(210) 4-2013-07276
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh da trời, trắng
(731) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép rau không chứa cồn; nước uống có muối lithi; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước sô đa; nước uống khoáng; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua (đồ uống từ sữa); bột để làm đồ uống; xi rô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0231378**
(210) 4-2013-07219
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Easyline®

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 26.3.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO (VN)
Cụm công nghiệp Vĩnh Niệm, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giao thông phản quang.

Nhóm 09: Thiết bị an toàn giao thông: đèn năng lượng mặt trời tự phát sáng buổi tối, cục phản quang, biển báo, đèn tín hiệu giao thông, thanh chắn phân luồng.

---

(111) **4-0231379**
(210) 4-2013-07254
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZEALATA

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No. 90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc dùng cho người và thú y.

---

(111) **4-0231380**
(210) 4-2013-07255
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LIRAPYN

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) RANBAXY LABORATORIES LIMITED (IN)
Plot No. 90, Sector - 32, Gurgaon - 122001, Haryana, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc dùng cho người và thú y.

---

(111) **4-0231381**
(210) 4-2010-25935
(181) 08.12.2020
(300) 42873 20.10.2010 TT
(450) 27.10.2014 319
(540)

Launchpad

(151) 15.09.2014
(220) 08.12.2010

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi và đồ để chơi; bài lá; bộ trò chơi điện tử cầm tay; đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi có nhạc; thiết bị âm thanh làm đồ chơi; hộp âm nhạc làm đồ chơi; dụng cụ âm nhạc làm đồ chơi; máy chơi nhạc chạy đĩa để chơi các giai điệu và băng cát xét làm đồ chơi; trò chơi âm nhạc (có dụng cụ/thông tin cần thiết để chơi và nâng cao hiểu biết về âm nhạc); đồ chơi chạy pin; đồ chơi điện tử; trò chơi chạy điện chơi trên máy vi tính, không dùng với máy thu hình; thiết bị giải trí (chơi trò chơi) chạy điện và điện tử (tự động, vận hành khi bỏ xu/thẻ); trò chơi điện tử tự động, vận hành khi bỏ vào đó xu hay thẻ (không dùng với máy thu hình); trò chơi và thiết bị trò chơi điện tử cầm tay (không dùng với máy thu hình); trò chơi viđêô không phải là loại chỉ dùng với máy thu hình; máy giải trí (chơi trò chơi) tự động và vận hành khi bỏ xu vào; thiết bị chơi trò chơi máy tính không vận hành khi bỏ xu vào và cũng không phải là loại dùng với máy thu hình; đồ chơi và trò chơi có màn hình viđêô; đồ chơi vận hành điện tử; đồ chơi và trò chơi máy tính tương tác; đồ chơi và trò chơi có nhạc (về âm nhạc); máy chơi trò chơi viđêô vận hành độc lập có phương tiện hiển thị hình ảnh; thiết bị điện tử cầm tay làm đồ chơi; máy vi tính đồ chơi (không hoạt động được như máy tính); điện thoại di động đồ chơi (không hoạt động được như điện thoại di động); bộ phận và linh kiện nhỏ cho các sản phẩm trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc và viễn thông; dịch vụ truy cập trong lĩnh vực viễn thông; thông tin liên lạc bằng máy tính; thông tin liên lạc giữa các máy tính với nhau; gửi bằng phương pháp điện tử các dữ liệu và tài liệu qua mạng Internet hay các cơ sở dữ liệu khác; cung cấp dữ liệu và tin tức bằng cách truyền điện tử; cung cấp truy cập viễn thông tới các trang web và dịch vụ tin tức điện tử trực tuyến cho phép tải xuống thông tin và dữ liệu; cung cấp truy cập viễn thông đến các trang web trên mạng Internet; chuyển âm nhạc số hoá bằng đường viễn thông; cung cấp viễn thông không dây

qua mạng thông tin liên lạc điện tử; nhắn tin số hoá không dây, dịch vụ nhắn tin, và dịch vụ thư điện tử, bao gồm dịch vụ cho phép người sử dụng gửi và/hoặc nhận tin nhắn thông qua mạng dữ liệu không dây; dịch vụ nhắn tin một chiều và hai chiều; thông tin liên lạc bằng máy tính, thông tin liên lạc nội bộ bằng máy tính; dịch vụ điện báo, điện tín và điện thoại; phát hay truyền chương trình rađiô và truyền hình; dịch vụ chia sẻ thời gian (chia sẻ tài nguyên cho nhiều người sử dụng đồng thời) cho thiết bị thông tin liên lạc; cung cấp truy cập viễn thông và đường kết nối tới các cơ sở dữ liệu máy tính và mạng Internet; truyền điện tử các tệp tin âm thanh và hình ảnh theo dòng và có thể tải xuống được qua máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ webcasting (truyền phát) [truyền phát qua web]; chuyển tin nhắn bằng cách truyền điện tử; cung cấp dịch vụ kết nối và truy cập tới các mạng liên lạc điện tử, để truyền hay nhận nội dung dưới dạng âm thanh, hình ảnh hay đa phương tiện; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng liên lạc điện tử, để truyền hay nhận nội dung dưới dạng âm thanh, hình ảnh hay đa phương tiện; cung cấp truy cập viễn thông đến các trang web âm nhạc kỹ thuật số trên mạng Internet; cung cấp truy cập viễn thông đến các trang web có nhạc MP3 trên mạng Internet; chuyển âm nhạc kỹ thuật số bằng đường viễn thông; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng Internet hay các cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thư điện tử; truyền ở khoảng cách xa thông tin điện tử (gồm cả các trang web); phát viđêô, phát các đoạn viđêô ghi sẵn có nội dung âm nhạc và giải trí, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hoá, và chương trình liên quan đến giải trí thuộc mọi thể loại, qua mạng máy tính toàn cầu; truyền theo dòng nội dung là các đoạn viđêô qua mạng máy tính toàn cầu; phát âm thanh theo thuê bao qua mạng máy tính toàn cầu; phát âm thanh; phát âm thanh các từ được nói, âm nhạc, hoà nhạc, và chương trình rađiô, phát các đoạn viđêô đã ghi sẵn có nội dung âm nhạc và giải trí, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hoá, và các chương trình liên quan đến giải trí thuộc mọi thể loại, qua mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; truyền theo dòng nội dung âm thanh qua mạng máy tính toàn cầu; truyền theo phương thức điện tử các tệp tin âm thanh và viđêô qua mạng thông tin liên lạc; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là, so khớp những người sử dụng (matching users) để chuyển giao các bản ghi âm nhạc, viđêô và âm thanh qua mạng thông tin liên lạc; cung cấp các bảng tin (thông báo) trực tuyến để truyền các tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến giải trí, âm nhạc, hoà nhạc, viđêô, rađiô, truyền hình, phim, tin tức, thể thao, trò chơi và các sự kiện văn hoá; cho thuê và thuê ngắn hạn và dài hạn thiết bị thông tin liên lạc và hộp thư điện tử; dịch vụ cung cấp tin tức điện tử qua kênh viễn thông hay các phương tiện thông tin liên lạc viễn thông; tư vấn thông tin liên lạc điện tử; dịch vụ tập hợp và phát bản fax, tin nhắn; truyền dữ liệu và thông tin bằng các phương tiện điện tử, máy tính, cáp, rađiô, máy điện báo ghi chữ, thư qua điện thoại (teleletter), thư điện tử, may fax, truyền hình, sóng cực ngắn (vi ba), tia lade, vệ tinh liên lạc hay các phương tiện liên lạc điện tử; truyền dữ liệu bằng thiết bị nghe-nhìn được điều khiển bởi thiết bị xử lý dữ liệu hay máy vi tính; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên; cung cấp thời gian truy cập viễn thông đến các trang web có nội dung là các tài liệu đa phương tiện; cung cấp truy cập viễn thông đến các cơ sở dữ liệu và các danh bạ qua các mạng thông tin liên lạc để lấy dữ liệu trong lĩnh vực âm nhạc, viđêô, phim, sách, truyền hình, trò chơi và thể thao; cung cấp cho người sử dụng thời gian truy cập viễn thông đến các mạng thông tin liên lạc điện tử với các phương tiện nhận dạng, định vị, tập hợp nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và các đường kết nối tới một máy chủ, bộ xử lý máy tính và người sử dụng máy tính của bên thứ ba; phân phát và truyền âm thanh, viđêô, đa phương tiện, và nội dung quảng cáo đến các máy vi tính, điện thoại di động, máy chơi đa phương tiện, và các thiết bị kỹ thuật số di động khác; cung cấp truy cập internet tạm thời để sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được nhằm giúp cho người sử dụng lập trình âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện

khác bao gồm nhạc, hòa nhạc, viđêô, rađiô, truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, các sự kiện văn hóa, và các chương trình liên quan tới giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng phần mềm máy tính; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng phần mềm để sáng tác, tải, truyền, nhận, biên tập, trích đoạn, mã hóa, giải mã, trình bày, lưu và thiết lập văn bản, đồ họa, hình ảnh, và các ấn phẩm điện tử; các dịch vụ khoa học và công nghệ, và các dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ trên; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm nghe-nhìn và đa phương tiện; lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ phát triển các hệ thống, cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; thiết kế đồ họa cho các trang web trên Internet; thông tin liên quan tới phần cứng hoặc phần mềm máy tính được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy tính toàn cầu hoặc Internet; thiết kế và bảo trì các website; dịch vụ cho thuê máy chủ cho các website của người khác; cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu từ các mạng truyền thông; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) với tính năng phần mềm để sử dụng cho dịch vụ thuê bao âm nhạc trực tuyến, phần mềm giúp người sử dụng có thể chơi và lập trình nhạc và âm thanh, hình ảnh, văn bản và các nội dung đa phương tiện liên quan tới giải trí, và phần mềm với tính năng ghi âm nhạc, tính năng âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả những dịch vụ nêu trên; điều hành các công cụ tìm kiếm; các dịch vụ hỗ trợ và tư vấn máy tính để quét thông tin vào đĩa máy tính; tạo (cho người khác) mục lục các thông tin trực tuyến, các trang web và các tài nguyên khác có trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp truy cập tới mạng Internet cho người sử dụng (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ nối mạng xã hội.

---

(111) **4-0231382**
(210) 4-2012-22405
(181) 08.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 08.10.2012

(531) A26.11.12; 25.7.20; 26.11.3; 1.7.6
(591) Xanh dương thẫm, xanh lam, đen, xanh đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ALPRO (VN)
Số 107 ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng sau khi cạo râu; xà phòng cạo râu; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trắng [giặt giũ]; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm để giặt khô; dầu gội khô; nước hoa, dầu thơm không dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chất lỏng làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông.

Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót [tã trẻ em]; quần lót vệ sinh, vật thấm hút dùng cho người không kiềm chế được; khăn vệ sinh; bông thấm hút; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

Nhóm 16: Giấy, các tông; túi, bao nhỏ và tấm bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để gói; giấy gói, giấy bọc [văn phòng phẩm]; khăn ăn bằng giấy, khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ mỹ phẩm; giẻ lau để làm sạch; thiết bị điện để thu hút và diệt côn trùng, thiết bị tẩy trang (không dùng điện); vật liệu đánh bóng để làm sáng bóng trừ các chế phẩm, giấy và đá mài.

Nhóm 24: Rèm cửa bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; đồ làm bằng vải và/hoặc nguyên liệu dệt, cụ thể là: khăn ăn bằng vải dệt; khăn mặt (khăn tắm) bằng vải; khăn lau bằng vải; găng tay để giặt; miếng đệm lót không làm bằng giấy.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống] và nước có ga và đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ trái cây (không chứa cồn) và nước ép trái cây; nước ép rau quả [đồ uống]; tinh dầu để làm đồ uống; chế phẩm dùng để làm rượu mùi.

Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn [trừ bia]; rượu khai vị; cốc-tai có chứa cồn; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; rượu uýt ki.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn và đồ uống; nhà hàng và quán rượu phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vu ăn uống lưu động được thực hiện bởi nhà hàng; cung cấp suất ăn công nghiệp được thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống theo yêu cầu (dịch vụ cung cấp ngoài địa điểm kinh doanh; dịch vụ thực hiện bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ nấu ăn (cung cấp trên cơ sở hợp đồng).

---

(111) **4-0231383**
(210) 4-2012-25885
(181) 16.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Aprica

(151) 15.09.2014
(220) 16.11.2012

(731) GRACO CHILDREN'S PRODUCTS INC. (US)
3 Glenlake Pkwy, Atlanta, GA 30328, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Nước dưỡng da, kem dưỡng da, sản phẩm chăm sóc da bảo vệ da khỏi tia cực tím (mỹ phẩm); phấn mỹ phẩm, gel để tắm; dầu gội đầu; dầu xả (mỹ phẩm); chất tẩy rửa bình sữa trẻ em; bột giặt quần áo.

Nhóm 05: Dung dịch khử trùng bình sữa trẻ em.

Nhóm 09: Mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp.

Nhóm 10: Bình sữa của trẻ em; phụ kiện của bình sữa trẻ em; núm vú giả cho trẻ em bú bình.

Nhóm 12: Tấm che bảo vệ khỏi tia cực tím dùng cho xe đẩy em bé (bộ phận của xe đẩy); xe đạp thể thao; xe đạp leo núi; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao có bánh xe nhỏ dùng để biểu diễn; xe đạp có thể gập lại; xe đạp nhỏ gọn có cấu tạo đơn giản; xe đạp có kiểu dáng cách điệu; xe đạp có gắn ghế ngồi cho trẻ em; xe đạp điện; xe đạp tiết kiệm điện; xe đạp điện có gắn ghế ngồi cho trẻ em.

Nhóm 18: Túi xách tay to bản; túi xách tay; ví; ba lô; túi xách dành cho các bà mẹ.

Nhóm 20: Tấm lót để thay đồ cho trẻ em.

Nhóm 24: Bộ giường ngủ; chăn lông vịt (chăn); chăn phủ; ga trải giường; vỏ gối; ruột chăn (bộ đồ giường); ga trải giường chống thấm (bộ đồ giường); ruột chăn chống thấm (bộ đồ giường); chăn bông; khăn tắm; chăn; chăn đắp có hình dạng giống chiếc áo; chăn đắp cho em bé; khăn tắm cho trẻ em; khăn trải mang đi du lịch; khăn tay bằng vải; khăn vải mỏng dùng cho trẻ khi ăn; bộ đồ giường cho em bé làm bằng vải; tấm phủ giường cho trẻ em.

Nhóm 27: Thảm tập đi cho trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi giáo dục; xe đồ chơi cho trẻ em; xe đồ chơi chạy điện cho trẻ em.

---

(111) **4-0231384**
(210) 4-2013-07057
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BB
BLON

NOUVO SATIN FOR INTERIOR

(151) 15.09.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; A26.11.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(111) **4-0231385**
(210) 4-2013-07058
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231386**
(210) 4-2013-06555
(181) 09.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DOHAVN

(151) 15.09.2014
(220) 09.04.2013

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT TRƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)
910/5 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị nhà bếp, thiết bị vệ sinh, trang thiết bị ngành xây dựng.

---

(111) **4-0231387**
(210) 4-2013-06536
(181) 08.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRANET

(151) 15.09.2014
(220) 08.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN (VN)
1333, đường 31B, khu phố An Phú An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231388**
(210) 4-2013-07138
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

EUGENAL

(151) 15.09.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA PHARMA (VN)
50/8 Trương Phước Phan, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0231389**
(210) 4-2013-07139
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HONEYCOF

(151) 15.09.2014
(220) 15.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA PHARMA (VN)
50/8 Trương Phước Phan, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0231390**
(210) 4-2013-07197
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 26.4.1; 26.4.4; A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(591) Trắng, xanh, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AN VINH (VN)
Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc đánh răng; xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; vòng tránh thai; bao cao su.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; bơ; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Sôcôla; ca cao; cà phê; bánh kẹo; gia vị; trà (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống; bia.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán mỹ phẩm; mua bán thực phẩm; mua bán đồ uống; mua bán trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; quỹ đầu tư; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các tòa nhà; tư vấn xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển bằng xe cấp cứu; kho hàng hóa; vận chuyển hành khách; cho thuê xe; tham quan (du lịch).

Nhóm 40: Dịch vụ in.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; trường đào tạo (giáo dục).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; trồng cây dược liệu.

---

(111) **4-0231391**
(210) 4-2013-07198
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

EFFEDRONATE D3

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) 1. NGÔ QUỐC ANH (VN)
Số 28, ngách 535, ngõ 2, phố Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. HOÀNG XUÂN HOAN (VN)
Số 126, phố Triệu Việt Vương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231392**
(210) 4-2013-07210
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013
(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231393**
(210) 4-2013-07212
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013
(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231394**
(210) 4-2013-07213
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013
(531) A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO.,LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0231395**
(210) 4-2013-07133
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ADDRESS

(151) 15.09.2014
(220) 15.04.2013

(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-Pref. 432-8611, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy, các loại xe địa hình, và bộ phận và phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0231396**
(210) 4-2013-07199
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

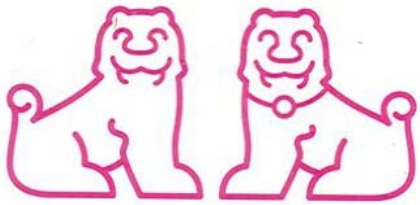

(151) 15.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 4.3.9; 3.11.17; 3.1.1
(591) Đỏ, trắng
(731) HAITAI CONFECTIONERY AND FOODS CO., LTD. (KR)
321-4 Cheonheung-ri, Sungguh-eup, Cheonan City, Choongchungnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy xốp; bánh quy nướng; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh quy giòn; kẹo; caramen (kẹo); kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); sôcôla; thạch trái cây (dạng kẹo bánh).

---

(111) **4-0231397**
(210) 4-2013-12577
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Mettravel

(151) 15.09.2014
(220) 14.06.2013

(731) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mãi và phát quà quảng cáo cho các công ty khác; dịch

vụ mua bán thiết bị viễn thông và internet; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng (franchising); dịch vụ bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ Internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ truyền âm thanh, dữ liệu, nhạc, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê đường truyền viễn thông và Internet; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình.

---

(111) **4-0231398**
(210) 4-2013-12578
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIETTEL-CA

(151) 15.09.2014
(220) 14.06.2013

(531) 26.4.2; 24.15.1; 26.13.25
(591) Xanh, vàng đất
(731) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm đóng gói sẵn; chương trình máy tính, âm thanh, hình ảnh có thể tải xuống được; tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh có thể tải xuống được; thiết bị mang dữ liệu từ tính; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất); thiết bị viễn thông.

Nhóm 35: Dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mãi và phát quà quảng cáo cho các công ty khác; dịch vụ mua bán thiết bị viễn thông và internet; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng (franchising); dịch vụ bán đấu giá và điều khiển việc bán đấu giá.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt thiết bị điện, điện tử, viễn thông; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện, điện tử, viễn thông và thiết bị văn phòng; dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính, viễn thông; phát triển phần mềm trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, điện, điện tử, viên thông và Internet; lập trình máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê máy chủ; số hóa dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu thử nghiệm và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào đời sống; dịch vụ nghiên cứu và triển khai (dịch vụ cho người khác).

(111) **4-0231399**
(210) 4-2013-12838
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 19.06.2013

(531) A26.11.12; 26.3.23; A2.1.23; A2.3.23
(591) Đen, trắng, cam
(731) THERAPHARMA, INC (PH)
Bonaventure Building, Greenhills, Ortigas Avenue, San Juan, Metro Manila, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0231400**
(210) 4-2013-12850
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LOHATRAN

(151) 15.09.2014
(220) 19.06.2013

(731) TRẦN HOÀNG ANH (VN)
177 ngõ 438 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; cà vạt; thắt lưng [trang phục]; khăng quàng cổ.

---

(111) **4-0231401**
(210) 4-2012-26605
(181) 26.11.2022
(300) 2012-044147 01.06.2012 JP
(450) 27.10.2014 319
(540)

WaraWara

(151) 15.09.2014
(220) 26.11.2012

(731) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cho phép cung cấp các phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin điện tử bằng cách tải lên, đăng, hiển thị, trưng bày, gắn thẻ, tạo nhật ký trực tuyến, chia sẻ trực tuyến, và những cách khác thông qua Internet hoặc các mạng truyền thông khác; phần mềm máy tính cho mạng xã hội; chương trình máy tính cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh của người tiêu dùng; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang, đĩa quang từ, băng từ, thẻ ROM, hộp chứa (cartridge) bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-

ROM lưu trữ chương trình máy tính dùng cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh của người tiêu dùng; phương tiện truyền thông lưu trữ chương trình máy tính dùng cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh của người tiêu dùng; chương trình máy tính dùng cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang, đĩa quang từ, băng từ, thẻ ROM, hộp chứa (cartridge) bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM lưu trữ chương trình máy tính dùng cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; phương tiện lưu trữ chương trình máy tính dùng cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; chương trình cho các máy chơi trò chơi có hình ảnh vận hành bằng tiền xu; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang, đĩa quang từ, băng từ, thẻ ROM, hộp chứa (cartridge) bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM lưu trữ chương trình máy tính dùng cho máy chơi trò chơi có hình ảnh vận hành bằng tiền xu; phương tiện lưu trữ chương trình máy tính dùng cho máy chơi trò chơi có hình ảnh vận hành bằng tiền xu; chương trình máy tính có thể tải xuống (trên Intemet) hoặc cài đặt và dữ liệu dùng cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh của người tiêu dùng; chương trình máy tính có thể tải xuống (trên Internet) hoặc cài đặt và dữ liệu dùng cho máy chơi trò chơi có hình ảnh vận hành bằng tiền xu; chương trình máy tính có thể tải xuống (trên Internet) hoặc cài đặt và dữ liệu dùng cho thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh với màn hình tinh thể lỏng; chương trình máy tính có thể tải xuống (trên Internet) hoặc cài đặt và dữ liệu dùng cho máy tính; máy tính, chương trình máy tính; chương trình máy tính có thể tải xuống được; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang, đĩa quang từ, băng từ, thẻ ROM, hộp chứa (cartridge) bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM lưu trữ chương trình dùng cho máy tính; phương tiện lưu trữ chương trình cho máy tính; chương trình chơi trò chơi dùng cho điện thoại di động; điện thoại di động; phụ tùng và bộ phận của điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động; thiết bị viễn thông; đĩa compact đã được ghi; đĩa ghi các bài hát dùng cho máy hát quay đĩa; máy đánh nhịp; mạch điện tử và đĩa CD- ROM ghi lại các chương trình biểu diễn tự động dùng cho nhạc cụ điện tử; tệp âm nhạc có thể tải xuống được; phim phơi sáng dùng cho máy quay phim; phim dương bản phơi sáng; giá lắp phim dương bản; tệp hình ảnh có thể tải xuống được; băng có hình ảnh và đĩa có hình ảnh đã được ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử; bộ nguồn (thiết bị chuyển đổi dòng điện) của thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh của người tiêu dùng; bộ nguồn (thiết bị chuyển đổi dòng điện) của thiết bị chơi trò chơi có hình ảnh vận hành bằng tiền xu; bộ nguồn (thiết bị chuyển đổi dòng điện) của máy chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy fax; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; tấm lót chuột; bàn phím máy tính; máy in để sử dụng với máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; màn hình [phần cứng máy tính]; máy quét dữ liệu [thiết bị xử lý dữ liệu]; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; nhật ký điện tử (thiết bị điện tử).

---

(111) **4-0231402**
(210) 4-2012-00937
(181) 17.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

EVNHPC HOA BINH

(151) 15.09.2014
(220) 17.01.2012

(531) A1.1.9; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Phân phối điện; dịch vụ du lịch; dịch vụ khai thác kho, bến bãi, cầu cảng, bến neo đậu tàu, bãi đỗ xe; cho thuê thiết bị và phương tiện vận tải.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; xử lý nước khai thác (nước khoáng, nước ngầm).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); đào tạo lao động (hợp tác với nước ngoài); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ và thiết kế trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tín; hiệu chỉnh, kiểm định các thiết bị điện, thiết bị cơ khí, thiết bị đo lường điện, thiết bị cơ khí thủy lực và các công trình thủy công của nhà máy điện; hiệu chỉnh, đo hiệu suất của nhà máy điện.

---

(111) **4-0231403**
(210) 4-2012-03938
(181) 08.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

EVNHPC TRUNG SON

(151) 15.09.2014
(220) 08.03.2012

(531) A1.1.2; A1.1.9; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Phân phối điện; dịch vụ du lịch; dịch vụ khai thác kho, bến bãi, cầu cảng, bến neo đậu tàu, bãi đỗ xe; cho thuê thiết bị và phương tiện vận tải.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; xử lý nước khai thác (nước khoáng, nước ngầm).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); đào tạo lao động (hợp tác với nước ngoài); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ và thiết kế trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; hiệu chỉnh, kiểm định các thiết bị điện, thiết bị cơ khí, thiết bị đo lường điện, thiết bị cơ khí thủy lực và các công trình thủy công của nhà máy điện; hiệu chỉnh, đo hiệu suất của nhà máy điện.

(111) **4-0231404**
(210) 4-2012-27869
(181) 10.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 10.12.2012

(531) 26.11.2; 2.1.1; A2.1.23; 2.3.1
(591) Đỏ, xám, đen, trắng
(731) PRUDENTIAL IP SERVICES LIMITED (GB)
Laurence Pountney Hill, London EC4R 0HH, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ bán đấu giá bất động sản; dịch vụ ghi chép sổ sách kế toán, quản lý, duy trì và cập nhật hồ sơ cổ đông, quản lý kinh doanh cho người khác, tất cả đều là dịch vụ ghi chép sổ sách công ty; dịch vụ thư ký cho công ty; dịch vụ kiểm tra và xử lý dữ liệu; dịch vụ biên tập và tra cứu thông tin dữ liệu; cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý và tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ quản lý và tư vấn về hệ thống bảng lương; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến dịch vụ từ thiện, dịch vụ giáo dục, dịch vụ an sinh xã hội, dịch vụ cộng đồng và cấp học bổng; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Bảo hiểm; bảo lãnh bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; dịch vụ đại lý bất động sản và các dịch vụ quản lý, điều hành và đánh giá bất động sản; dịch vụ tài chính và thu mua tài chính; tư vấn cho vay; huy động tiền cho vay; dịch vụ quản lý vốn; tư vấn và quản lý tài sản; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ tính toán bảo hiểm; các dịch vụ tư vấn về thế chấp, ngân hàng, quản lý đầu tư, người được ủy thác và tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; cung cấp tài chính; dịch vụ tài chính nhằm bảo đảm quỹ; quản lý quỹ lương hưu; dịch vụ tài chính cho vay để mua nhà; định giá bất động sản; dịch vụ rút tiền gửi; dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ môi giới bảo hiểm và thẻ tín dụng; dịch vụ tài chính liên quan đến xổ số; xử lý tiền quyên góp và bán chứng khoán; bán tín dụng; bảo lãnh tài chính và bảo lãnh nợ; đại lý tiền cho vay ngắn hạn và đại lý để thu hồi nợ; lập báo cáo tài chính; hội tiết kiệm, tín dụng và tiền gửi; quản lý tài chính; dịch vụ quản lý và tư vấn quản lý tài chính; tư vấn tài chính trong tuổi về hưu; tư vấn tài chính cho tuổi về hưu; tư vấn liên quan đến đầu tư trong tuổi về hưu; tư vấn liên quan đến đầu tư cho tuổi về hưu; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến kế hoạch về hưu; dịch vụ quản lý tài chính liên quan đến nhà cho người về hưu; dịch vụ chi trả lương hưu; phân tích tài chính; dự báo tài chính; quản lý tài chính; lập kế hoạch tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; nghiên cứu tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; quản lý quỹ từ thiện; cung cấp tài chính cho dịch vụ giáo dục, dịch vụ phúc lợi xã hội, học bổng và dịch vụ cộng đồng; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trường mẫu giáo; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ thư viện cho thuê sách; dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ phân phối (không bao gồm mua bán và vận chuyển) băng viđêô; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luận viên thể dục; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; dịch vụ tổ chức quay giải xổ số; dịch vụ đào tạo; tổ chức các hoạt động về văn hóa và thể thao.

(111) **4-0231405**
(210) 4-2013-07330
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PROBOX

(151) 15.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.13.25
(731) HOTWAY TECHNOLOGY CORP. (TW)
3F.-4, No. 81, Sec. 1, Xintai 5th Road Xizhi Dist., New Taipei City 22101 Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn ắc qui; bút dùng cho màn hình máy tính; hộp đựng ổ đĩa cứng cơ thể mang đi; giá đỡ cho thiết bị điện tử cầm tay kỹ thuật số, cụ thể là điện thoại di động, máy tính bảng, máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (PDA) và máy nghe nhạc cầm tay; dây điện và cáp điện; bao (túi) đặc biệt cho điện thoại di động, máy tính bảng, máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (PDA) và máy nghe nhạc cầm tay, tất cả bao gồm trong nhóm này.

---

(111) **4-0231406**
(210) 4-2013-07359
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SANBEBACTIROM

(151) 15.09.2014
(220) 17.04.2013

(731) PT. SANBE FARMA (ID)
Jl. Taman Sari No. 10, Bandung - 40116 West Java, Indonesia.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231407**
(210) 4-2013-07317
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 15.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.4.4; A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TÂN THÀNH ĐẠT (VN)
600/16 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương

(511) Nhóm 25: Mũ, nón, quần áo thể thao, thời trang.

---

(111) **4-0231408**
(210) 4-2013-12259
(181) 12.06.2023
(300) 40-2013-0015532 12.03.2013 KR
(450) 27.10.2014 319
(540)

sulwhasoo
EVENFAIR PERFECTING CUSHION

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(731) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2ga, Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, Korea, 140-777
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; thuốc đánh răng; dầu gội cho động vật cảnh.

---

(111) **4-0231409**
(210) 4-2013-12319
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CMC LUXURY
Ceramic tiles

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(591) Xanh dương, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN)
Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men.

---

(111) **4-0231410**
(210) 4-2013-12330
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CMC GALAXY
Ceramic tiles

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC (VN)
Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát ceramic cao cấp tráng men.

---

(111) **4-0231411**
(210) 4-2013-12572
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZOZO

(151) 15.09.2014
(220) 14.06.2013

(731) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở Internet; câu lạc bộ gặp gỡ dành cho những người có cùng sở thích về bóng đá - câu lạc bộ gặp gỡ; cung cấp dịch vụ xã hội và thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân như tự hoàn thiện bản thân, từ thiện và các dịch vụ vì cộng đồng; dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ điều trị thông tin cá nhân; dịch vụ li-xăng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0231412**
(210) 4-2013-12575
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Iscore

(151) 15.09.2014
(220) 14.06.2013

(731) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ Internet (dịch vụ viễn thông qua nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp các kết nối vào cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội, giới thiệu và hẹn hò; cung cấp diễn đàn trực tuyến (online forum) để trao đổi thông tin theo các chủ đề; dịch vụ cung cấp bản tin điện tử cho những người sử dụng có đăng ký để truyền tin liên quan đến đời sống của nhóm cá nhân sở thích chung, sở thích riêng, cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ hình ảnh, âm thanh; dịch vụ truyền thông tin, nhạc, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê đường truyền viễn thông và Internet; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; tạp chí điện tử trong lĩnh vực giải trí, giáo dục, văn hóa, kinh tế, khoa học, sở thích chung; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; tổ chức các chương trình thi đấu thể thao; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục, văn hóa; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến; dịch vụ xổ số; xuất bản tạp chí, sách báo, ca-ta-lô, lịch, các ấn phẩm văn hóa.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở Internet; câu lạc bộ gặp gỡ dành cho những người có cùng sở thích về bóng đá - câu lạc bộ gặp gỡ; cung cấp dịch

vụ xã hội và thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân như tự hoàn thiện bản thân, từ thiện và các dịch vụ vì cộng đồng; dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ li-xăng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0231413**
(210) 4-2013-12576
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Viettel Istory

(151) 15.09.2014
(220) 14.06.2013

(731) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm đóng gói sẵn; chương trình máy tính, âm thanh, hình ảnh có thể tải xuống được; tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh có thể tải xuống được; thiết bị mang dữ liệu từ tính; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất); máy nghe nhạc; máy xem phim cầm tay.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ Internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ truyền âm thanh, dữ liệu nhạc, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê đường truyền viễn thông và Internet; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình.

---

(111) **4-0231414**
(210) 4-2013-12270
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

COSOMIX

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231415**
(210) 4-2013-12271
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BRASTOM

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231416**
(210) 4-2013-12272
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZYTRODEX

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231417**
(210) 4-2013-12273
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

INDOZACARD

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc trừ nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng.

(111) **4-0231418**
(210) 4-2013-12275
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ENZYMKING P/A

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231419**
(210) 4-2013-12276
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ENZYMQUEEN P/A

(151) 15.09.2014
(220) 12.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231420**
(210) 4-2013-12839
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ERGOSENSE

(151) 15.09.2014
(220) 19.06.2013

(731) AKTIEBOLAGET ELECTROLUX (SE)
SE-105 45 Stockholm, Sweden
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy vắt cho đồ giặt; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng; máy lọc ép; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy tạo váng sữa chạy bằng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích

gia đình; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép lấy nước (thịt, trái cây, rau củ) dùng điện; máy trộn.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bàn là dùng điện; bàn là hơi nước dùng điện.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị nấu nướng dùng điện; thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy; thiết bị thông gió (của máy điều hòa không khí); máy pha cà phê dùng điện và các bộ phận của chúng; ấm đun nước dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; lò (không sử dụng cho phòng thí nghiệm); vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); lò bếp nấu ăn (thiết bị nấu nướng); bếp nấu (thiết bị nấu nướng); thiết bị giữ ẩm cho bộ tản nhiệt trung tâm; quạt điện dùng cho cá nhân; lò sưởi dùng điện (dùng trong nhà); hệ thống lọc không khí; nồi hơi điện (không là bộ phận máy móc).

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin cho khách hàng các thông tin liên quan đến việc bán các mặt hàng sau: máy giặt, máy vắt cho đồ giặt, máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện), máy xay nghiền chạy điện cho mục đích gia dụng, máy lọc ép, máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay, máy tạo váng sữa chạy bằng điện, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy ép lấy nước (thịt, trái cây, rau củ) dùng điện, máy trộn, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, bàn là dùng điện, bàn là hơi nước dùng điện, thiết bị để chiếu sáng, thiết bị sưởi ấm, chạy điện, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị nấu nướng dùng điện, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy, thiết bị thông gió (của máy điều hòa không khí), máy pha cà phê dùng điện và các bộ phận của chúng, ấm đun nước dùng điện, lò nướng bánh bằng điện, lò (không sử dụng cho phòng thí nghiệm), vỉ nướng (thiết bị nấu nướng), lò bếp nấu ăn (thiết bị nấu nướng), bếp nấu (thiết bị nấu nướng), thiết bị giữ ẩm cho bộ tản nhiệt trung tâm, quạt điện dùng cho cá nhân, lò sưởi dùng điện (dùng trong nhà), hệ thống lọc không khí, nồi hơi điện không là bộ phận máy móc); dịch vụ quảng cáo trong công nghiệp và thương mại; trang trí quầy hàng.

---

(111) **4-0231421**
(210) 4-2012-28444
(181) 17.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Á ÂU

(151) 16.09.2014
(220) 17.12.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
P205-Y2 tập thể Bộ Y tế, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc thú y, thuốc đông y, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0231422**
(210) 4-2012-28446
(181) 17.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

EVOGEN

(151) 16.09.2014
(220) 17.12.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, thức ăn nuôi thuỷ sản.

---

(111) **4-0231423**
(210) 4-2012-29580
(181) 28.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 28.12.2012

(531) 7.11.1
(591) Đỏ cam, trắng, xanh dương, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN CAPITAL JSC (VN)
195/10E Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản.

---

(111) **4-0231424**
(210) 4-2012-28447
(181) 17.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Novaduc

(151) 16.09.2014
(220) 17.12.2012

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231425**
(210) 4-2012-28448
(181) 17.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Rosiduc

(151) 16.09.2014
(220) 17.12.2012

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231426**
(210) 4-2012-28449
(181) 17.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Winphex

(151) 16.09.2014
(220) 17.12.2012

(731) SYNERGY PHARMA COMPANY LIMITED (HK)
Unit S, 1/F, Mau Lam Commercial Building, 16-18 Mau Lam Street, Jordan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231427**
(210) 4-2012-28569
(181) 18.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

iCool

(151) 16.09.2014
(220) 18.12.2012

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC TINH KHIẾT TRÀNG AN (VN)
Yên Sơn, Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (đồ uống), nước có ga, đồ uống không chứa cồn và chế phẩm dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0231428**
(210) 4-2012-28821
(181) 20.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 20.12.2012

(531) A26.4.6; 24.17.10; A24.17.12; 3.7.3
(591) Hồng, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, xanh tím than, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THU BÌNH (VN)
Số 9/20 Nguyễn Thượng Mẫn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0231429**
(210) 4-2012-28441
(181) 17.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

IMU PRO

(151) 16.09.2014
(220) 17.12.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO HOA KỲ (VN)
Số 19 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0231430**
(210) 4-2012-28640
(181) 18.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SOLARHP

(151) 16.09.2014
(220) 18.12.2012

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NAM HOÀ PHÁT (VN)
F265 Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng dùng điện; máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy lọc nước; vòi sen; chậu rửa gắn cố định; bồn tắm.

---

(111) **4-0231431**
(210) 4-2012-28554
(181) 17.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

YONGNUO

(151) 16.09.2014
(220) 17.12.2012

(731) SHENZHEN YONGNUO PHOTOGRAPHIC EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
B509, 5/F, Building 2, Saige Science And Technology Park, North of Huaqiang Road, Futian, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học; vật kính [thấu kính] [quang học]; máy ảnh [chụp ảnh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; điện thoại di động; máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy vi tính; thiết bị điều khiển từ xa; cửa trập [nhiếp ảnh]; thiết bị sạc cho pin điện; máy in để dùng với máy vi tính.

---

(111) **4-0231432**
(210) 4-2012-29581
(181) 28.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

OptiCare

(151) 16.09.2014
(220) 28.12.2012

(531) 16.3.13
(591) Xanh nước biển, đen
(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH TRƯƠNG HÀO PHÁT (VN)
214 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; phụ kiện của mắt kính như: gọng kính, ve mũi, thấu kính, dây treo kính, hộp đựng kính.

---

(111) **4-0231433**
(210) 4-2012-28581
(181) 18.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VINABASALT

(151) 16.09.2014
(220) 18.12.2012

(531) 26.4.2
(591) Xám, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGRES (VN)
327 - 329 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Các sản phẩm: đá nhân tạo; tấm lát sàn không bằng kim loại; gạch; đá lát sàn; gạch ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đá hoa cẩm thạch; đá; đá đen, đá phiến.

Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu xây dựng; mua bán hàng trang trí nội thất; mua bán thiết bị vệ sinh; mua bán đồ gỗ.

---

(111) **4-0231434**
(210) 4-2012-26820
(181) 28.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

YẾN LỘC

(151) 16.09.2014
(220) 28.11.2012

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ YẾN SÀO VIỆT (VN)
Lô 23, đường 11, khu quy hoạch đông Võ Thị Sáu, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Tổ yến (thực phẩm); vi (vây) cá mập; bào ngư (không còn sống); hải sâm (không còn sống).

---

(111) **4-0231435**
(210) 4-2012-28745
(181) 19.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 19.12.2012

(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN HẢI SẢN CẦU TRÉO (VN)
ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (quán ăn hải sản).

---

(111) **4-0231436**
(210) 4-2012-28828
(181) 20.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 20.12.2012

(531) 26.1.1; A26.11.12; 25.1.25; 5.3.11; A5.3.13; A3.7.24; 3.7.21; 26.13.25
(591) Vàng đồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO ANAM (VN)
120 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0231437**
(210) 4-2012-28849
(181) 20.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 20.12.2012

(531) 26.13.1; 26.13.25; 25.7.25
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ XUM (VN)
1407 khu phố Mỹ Toàn 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; thi công xây dựng công trình dân dụng; trang trí nội thất.

---

(111) **4-0231438**
(210) 4-2012-29020
(181) 24.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ALINGTON®

(151) 16.09.2014
(220) 24.12.2012

(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT NHẬT (VN)
104/3/14 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuyếch đại âm thanh (ampli); loa; đầu máy karaoke các loại (đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số); bộ lọc âm thanh; bộ trộn âm; máy vi tính.

---

(111) **4-0231439**
(210) 4-2012-29288
(181) 26.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 26.12.2012

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.1.2; 2.5.3
(591) Đỏ, nâu đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh nước biển, tím, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỨC KHỎE TỐT (VN)
Số 209, tổ 41, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231440**
(210) 4-2012-29343
(181) 27.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 27.12.2012

(531) 26.1.1; 24.15.1; 24.15.3; A26.11.12
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, xanh lam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACT QUỐC TẾ (VN)
Số 133 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Các sản phẩm từ bột mì; kẹo.

---

(111) **4-0231441**
(210) 4-2012-28386
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 14.12.2012

(531) 26.4.2; A11.3.2; 5.7.1; 5.13.4
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH THANH GIA (VN)
ấp Hòa Thanh, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

---

(111) **4-0231442**
(210) 4-2012-27304
(181) 04.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 04.12.2012

(531) 26.1.2; A26.11.12; A3.7.24; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương
(731) VŨ THỊ THANH THỦY (VN)
22A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện phụ tùng xe ô tô, xe cơ giới, xe máy, xe đạp và xe các loại; mua bán xe ô tô, xe cơ giới, xe máy, xe đạp và xe các loại; môi giới thương mại với mục đích giới thiệu và tiêu thụ hàng hóa.

---

(111) **4-0231443**
(210) 4-2012-28380
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 14.12.2012

(531) A25.1.10; 25.1.25; A26.11.12; 26.13.25
(731) SUAN LEONG HANG (M) SDN BHD (MY)
968, Jln Perindustrian Bukit Minyak 5, Kawasan Perindustrian Bukit Minyak, Mukim 13, 14100 SPT, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn thờ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn [LED] dùng cho mục đích chiếu sáng; bóng đèn, bộ đèn trang trí.

---

(111) **4-0231444**
(210) 4-2012-28381
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 14.12.2012

(531) A25.1.10; 25.1.25; A26.11.12; 26.13.25
(731) SUAN LEONG HANG (M) SDN BHD (MY)
968, Jln Perindustrian Bukit Minyak 5, Kawasan Perindustrian Bukit Minyak, Mukim 13, 14100 SPT, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vàng mã; ấn phẩm; sách mỏng dùng để quảng cáo; ấn phẩm quảng cáo; biểu mẫu kinh doanh dưới dạng ấn phẩm và sổ tay hướng dẫn (ấn phẩm); giấy bọc [văn phòng phẩm].

---

(111) **4-0231445**
(210) 4-2012-28382
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 14.12.2012

(531) A25.1.10; 25.1.25; A26.11.12; 26.13.25
(731) SUAN LEONG HANG (M) SDN BHD (MY)
968, Jln Perindustrian Bukit Minyak 5, Kawasan Perindustrian Bukit Minyak, Mukim 13, 14100 SPT, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn bằng nhựa, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ sứ để chứa đựng; thuỷ tinh được sơn vẽ; cốc nhỏ có chân; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ hoặc pha lê.

---

(111) **4-0231446**
(210) 4-2012-28383
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZOUKOUT

(151) 16.09.2014
(220) 14.12.2012

(731) ZOUK HOLDINGS PTE LTD (SG)
17, 19 & 21 Jiak Kim Street, Singapore 169420
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí cho các buổi hòa nhạc và lễ hội, chương trình ca nhạc trực tiếp, các chương trình tạp kỹ, chương trình hài kịch, trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cung cấp dịch vụ ca hát với bản nhạc ghi âm trước [cung cấp dịch vụ hát karaoke]; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm [giải trí]; cung cấp tiện nghi thể thao cho bể bơi; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí và văn hóa; cung cấp các dịch vụ giải trí bằng âm thanh, hình ảnh và/hoặc viđêô; dịch vụ giải trí bằng âm thanh và viđêô được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp thông tin liên quan đến giải trí từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí bằng các phương tiện mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0231447**
(210) 4-2012-28347
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VALIXA

(151) 16.09.2014
(220) 14.12.2012

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NHÂN (VN)
188C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch; đá ốp tường; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0231448**
(210) 4-2012-28025
(181) 12.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 12.12.2012

(531) 26.4.2; 26.1.2; 24.9.1; 25.1.9; 5.3.11; 5.3.16; 25.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT HOÀNG GIA (VN)
212A2 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống); nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao; bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 32: Bia; nước giải khát sủi bọt làm bằng nước xô-đa có hương vị thơm; nước uống có ga; nước uống ép trái cây không có cồn; nước ép rau (đồ uống).

Nhóm 43: Các dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu, quán cà phê.

---

(111) **4-0231449**
(210) 4-2012-27269
(181) 04.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

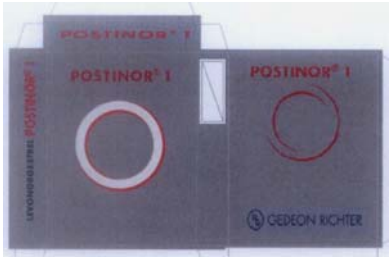

(151) 16.09.2014
(220) 04.12.2012

(531) 26.13.25; 26.4.2; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh, trắng, đỏ, xám
(731) CHEMICAL WORKS OF GEDEON RICHTER PLC (GEDEON RICHTER PLC) (HU)
Gyomroi út 19-21, H-1103 Budapest, Hungary
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thuốc chữa bệnh dùng cho người.

---

(111) **4-0231450**
(210) 4-2012-27983
(181) 11.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

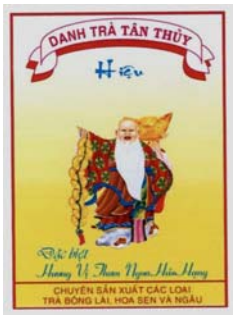

(151) 16.09.2014
(220) 11.12.2012

(531) 26.4.2; 25.1.6; 2.1.22; 24.5.7
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, hồng, hồng tím
(731) CÔNG TY TNHH TÂN THỦY (VN)
Số 991, quốc lộ 91, khóm 33, khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0231451**
(210) 4-2012-28348
(181) 14.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ACLIR

(151) 16.09.2014
(220) 14.12.2012

(731) HETERO LABS LIMITED (IN)
7-2-A2, Hetero Corporate Industrial Estate, Sanathnagar, India
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231452**
(210) 4-2012-27435
(181) 05.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 05.12.2012

(731) JAVA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
8-2, Minatojima-Nakamachi 6-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0046, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; quần áo đan; quần áo lót; tã lót trẻ sơ sinh (trang phục); quần áo bơi; áo mưa; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất dài (tất cao cổ); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; thắt lưng dùng cho trang phục.

---

(111) **4-0231453**
(210) 4-2012-27973
(181) 11.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 11.12.2012

(531) 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MAI NGỌC (VN)
421A Phạm Hữu Lầu, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm.

---

(111) **4-0231454**
(210) 4-2013-11756
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LUMIVIA

(151) 16.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu dùng để xử lý hạt nông nghiệp.

---

(111) **4-0231455**
(210) 4-2013-11830
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZOKOKIDY

(151) 16.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG PHÚC (VN)
1/13 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231456**
(210) 4-2013-11831
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZOKOYES

(151) 16.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG PHÚC (VN)
1/13 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231457**
(210) 4-2013-11832
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZOKOSPO

(151) 16.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG PHÚC (VN)
1/13 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231458**
(210) 4-2013-11833
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

THASUCAVN

(151) 16.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU TRÀ LƯỢC VÀNG THIÊN PHÚC (VN)
Số 808 Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 1, phường 4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231459**
(210) 4-2013-11834
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HẢO TIẾN

(151) 16.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) LÊ VĂN HẢO (VN)
Tổ 2, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0231460**
(210) 4-2012-28152
(181) 13.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

AS AUGUST STAR

(151) 16.09.2014
(220) 13.12.2012

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN SAO THÁNG TÁM (VN)
Số 20 ngách 6/6 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Silicon; keo silicon; thủy tinh lỏng; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; sơn chất dẻo.

Nhóm 02: Sơn; lớp bảo vệ cho khung gầm xe cộ; thuốc nhuộm; chất màu; mỡ chống gỉ.

Nhóm 06: Khóa (trừ khóa điện) bằng kim loại; dây kim loại thường; cấu kiện xây dựng bằng kim loại; đồ sắt; ống nhánh bằng kim loại; bộ nối cáp bằng kim loại (không phải cáp điện).

Nhóm 11: Đèn; thiết bị đun nước nóng; quạt thông gió; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; quạt, máy điều hòa không khí; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống nhánh không bằng kim loại; kính xây dựng; tấm lợp không bằng kim loại; giấy xây dựng; ván lát sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0231461**
(210) 4-2013-05932
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ONYFU

(151) 16.09.2014
(220) 01.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH RANVICO (VN)
Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231462**
(210) 4-2013-05933
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CONSAPGOL

(151) 16.09.2014
(220) 01.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH RANVICO (VN)
Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231463**
(210) 4-2013-05952
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 01.04.2013

(531) 26.13.25; 25.1.25; 3.7.17
(731) SURA BANGYIKHAN COMPANY LIMITED (TH)
82 Moo 3, Tambol Bangkuwat, Amphur Muang Pathumthani, Pathumthani Province 12000, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; quần áo thể thao; quần áo mặc nhà; quần áo lót; quần áo lót phụ nữ; trang phục dệt kim; giầy dép là một phần của trang phục; đồ đội đầu; áo sơ mi; giầy cao cổ; quần áo lót mặc bên trong; áo choàng ngoài; bộ áo liền quần; vật bảo vệ cổ áo và cổ áo; mũ che tai (trang phục); giầy cao cổ và giầy để đá bóng; nẹp kim loại dùng cho giầy cao cổ và giầy; quần soóc; áo phông ngắn tay; bít tất ngắn cổ; áo len dài tay; mũ lưỡi trai đội đầu; mũ; khăn quàng cổ; áo vét; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; bộ đồ ngủ; dép xăng- đan; dép đi trong nhà; giầy, dép; quần lót ống rộng của nam giới; trang phục và giầy dép dùng ở bãi biển; giầy cao cổ cho trẻ em; bộ áo yếm của trẻ em; quần dài của trẻ em và bộ áo liền quần khi ngủ của trẻ em; dây đeo quần; bộ thắt lưng và mũ bê rê (trang phục); cổ tay áo; quần và áo ấm rộng (mặc để tập luyện thể thao, làm thường phục); cà vạt; tạp dề; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ tắm và bộ quần áo tắm; quần tắm; găng tay (trang phục) và găng tay hở ngón; dải băng buộc đầu; áo chui đầu và quần áo đan; quần ống bó; lớp lót may sẵn (bộ phận của quần áo); khăn choàng (trang phục); váy; áo gilê; áo chẽn không tay; quần áo không thấm nước; và thắt lưng (trang phục).

Nhóm 33: Rượu brandi (rượu mạnh); rượu gin; rượu rum; rượu uýt ki; rượu mạnh; rượu cất; rượu chưng cất làm từ gạo và đường; đồ uống có cồn (ngoại trừ bia); đồ uống sẵn được pha từ rượu mạnh với các loại đồ uống khác.

---

(111) **4-0231464**
(210) 4-2013-05912
(181) 01.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 01.04.2013

(531) 3.7.19; 3.7.1; A3.7.24
(731) ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
No. 24, Zhongnan Road, Yichang, Hubei 443003, P.R. CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học để bảo quản thực phẩm; hoá chất dùng trong quá trình lên men rượu vang; men sữa dùng cho mục đích hoá học; chất làm ngọt nhân tạo [chế phẩm hoá học]; enzym dùng trong công nghiệp; men dùng cho mục đích hoá học.

---

(111) **4-0231465**
(210) 4-2013-05992
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 02.04.2013

(531) A1.5.3
(591) Đỏ, đen, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MAKXIM VIỆT NAM (VN)
Số 28D lô 12 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy sinh khí ozon (thiết bị tạo ozon).

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; hệ thống cung cấp nước; thiết bị tiệt trùng nước.

---

(111) **4-0231466**
(210) 4-2013-05652
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GLOVANSIS

(151) 16.09.2014
(220) 27.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231467**
(210) 4-2013-05653
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CARVALTAS

(151) 16.09.2014
(220) 27.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231468**
(210) 4-2013-06114
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 03.04.2013

(531) 26.4.3
(591) Đỏ cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN FIT (VN)
Số 37 Phố Mới, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quỹ đầu tư; môi giới bảo hiểm, cho vay (tài chính); dịch vụ cầm đồ; ủy thác quản lý tài chính.

---

(111) **4-0231469**
(210) 4-2013-13234
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

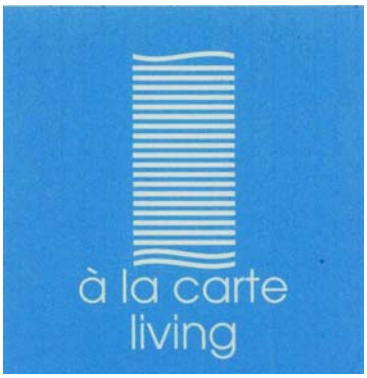

(151) 16.09.2014
(220) 21.06.2013

(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.11.3; 25.7.20
(591) Xanh da trời, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LOTHO VIỆT NAM (VN)
333a đường Cửa Đại, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản, cho thuê căn hộ.

Nhóm 43: Khách sạn, khu nghỉ dưỡng, spa; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231470**
(210) 4-2013-13236
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 21.06.2013

(531) 26.3.1; A26.3.6; A26.11.12; 26.13.25; 25.7.20
(591) Trắng, vàng nhũ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; vàng dát; đồ trang sức bằng bạc.

---

(111) **4-0231471**
(210) 4-2013-13237
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 21.06.2013

(531) 1.15.15; 25.1.25; 26.1.2; 26.4.2; 26.1.1; 2.5.2; A2.5.23; 11.1.1; 8.7.17; 26.13.25
(591) Trắng, đen, vàng, nâu, xanh lá cây, tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, hủ tiếu ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0231472**
(210) 4-2013-13238
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 21.06.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.1.1; 25.1.25; 11.1.1; 8.7.17; 26.13.25; A26.11.12
(591) Trắng, đen, vàng, nâu, xanh lá cây, tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, hủ tiếu ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0231473**
(210) 4-2013-13239
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 21.06.2013

(531) 1.15.15; 25.1.25; 26.1.2; 26.4.2; 26.1.1; 2.5.2; 11.1.1; 8.7.17; 26.13.25
(591) Trắng, đen, vàng, nâu, xanh lá cây, tím, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, hủ tiếu ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0231474**
(210) 4-2013-13255
(181) 24.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Trazocef

(151) 16.09.2014
(220) 24.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
27 Điện Biên Phủ, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231475**
(210) 4-2013-13259
(181) 24.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 24.06.2013

(531) 24.1.5; 26.13.25; 24.15.1; 24.15.3
(731) CONFEDERACAO BRASILEIRA DE FUTEBOL (BR)
Rua Victor Civita, 66 - Bloco 1 - Edifício 5 - 5o Andar, Condomínio Rio Office Park, Barra da Tijuca - 22775-040, Rio de Janeiro - RJ - Brazil
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật, da thuộc; rương, hòm (hành lý) và túi du lịch; ô và ô che nắng; gậy chống, roi da, bộ yên cương cho động vật và yên cương; túi, cụ thể là túi thể thao, túi xách đi chợ, túi bằng vải len thô, túi dùng cho người đưa thư, ba lô; túi cầm tay cho phụ nữ, hành lý, ví tiền; đồ trang trí gắn vào vòng đeo chìa khóa được làm bằng da; cặp đựng giấy tờ và tài liệu, ví đựng mỹ phẩm và đồ vệ sinh cá nhân (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, bít tất và mũ nón, khăn đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao không xếp trong các nhóm khác, cụ thể là bóng dùng trong bóng đá, dụng cụ bảo vệ ống chân, đệm lót để bảo vệ dùng cho người chơi bóng đá; túi được thiết kế đặc biệt để mang các dụng cụ thể thao và bóng thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

---

(111) **4-0231476**
(210) 4-2013-13314
(181) 24.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Nguyên Bảo

(151) 16.09.2014
(220) 24.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
Số 10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm, kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét; mua bán giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, tôm, cá, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0231477**
(210) 4-2013-13315
(181) 24.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Khang Nguyên

(151) 16.09.2014
(220) 24.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
Số 10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, hóa chất làm sạch và khử khuẩn dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231478**
(210) 4-2013-13450
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LONG CHÂU

(151) 16.09.2014
(220) 25.06.2013

(531) 26.1.1; 4.3.3; 24.15.1; 1.15.11
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LONG CHÂU CHANEL (VN)
Số 141 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Tất đi chân, giầy da, quần áo thời trang, mũ thời trang, quần áo lót nam nữ, áo choàng mặc sau khi tắm.

---

(111) **4-0231479**
(210) 4-2013-13170
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CHUANG

(151) 16.09.2014
(220) 21.06.2013

(731) ZHU SHUHUA (CN)
No.12, Alley 1, Tangxiananzha Street, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, People' s Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo bó sát người bằng vải lanh.

---

(111) **4-0231480**
(210) 4-2013-13316
(181) 24.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Tân Nguyên

(151) 16.09.2014
(220) 24.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
Số 10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc đông y, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, hóa chất làm sạch và khử khuẩn dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231481**
(210) 4-2010-20389
(181) 28.09.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 28.09.2010

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen
(731) CƠ SỞ BẠCH NGỌC (VN)
958/ 43C Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ và Thời trang ngày nay Lê Gia (LEFANO IP CONSULTANT)

(511) Nhóm 16: Bút bi; bút lông.

---

(111) **4-0231482**
(210) 4-2012-04265
(181) 12.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 12.03.2012

(531) 1.15.23; 26.1.1; 25.5.1; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH NHIÊN LIỆU VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO THUẬN PHÁT (VN)
121/2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu đốt nhiên liệu.

Nhóm 35: Mua bán dầu đốt nhiên liệu.

---

(111) **4-0231483**
(210) 4-2008-21748
(181) 09.10.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

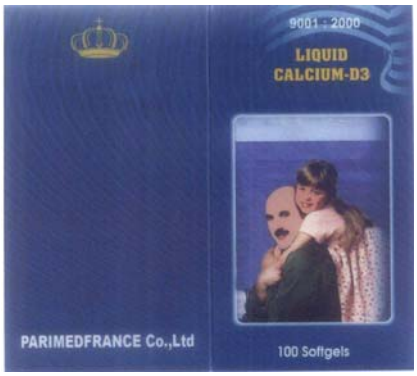

(151) 16.09.2014
(220) 09.10.2008

(531) 26.4.2; 24.9.1; 2.7.11; 6.7.11; A6.3.10
(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lam, vàng, hồng nhạt, xanh lá cây, vàng nhũ, đen, trắng, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU (VN)
Số 1, ngách 1/10, ngõ 1, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231484**
(210) 4-2012-23227
(181) 17.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Bảo Xinh

(151) 16.09.2014
(220) 17.10.2012

(731) CƠ SỞ NGÂN ANH (VN)
ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231485**
(210) 4-2011-16606
(181) 12.08.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 12.08.2011

(531) A5.3.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG VIỆT AN (VN)
13/5 Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Xử lý môi trường cụ thể là tiêu hủy hoặc tái chế rác thải, chất thải, xử lý nước thải.

---

(111) **4-0231486**
(210) 4-2013-00433
(181) 08.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 08.01.2013

(531) 26.1.1; 25.1.25; 24.13.1
(591) Lục, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRẦN VÀ TRUNG (VN)
47 đường Phù Đổng Thiên Vương, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: ống hút nước bọt [nha khoa]; đèn tia cực tím cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; tủ khử trùng bằng đèn tia cực tím; thiết bị khử trùng; lò sấy nha khoa.

---

(111) **4-0231487**
(210) 4-2013-05555
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 27.03.2013

(531) 3.9.1; A11.3.7; 26.1.1
(591) Cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh dương, trắng
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
09 Phan Chu Trinh, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, cụ thể là món bánh canh (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0231488**
(210) 4-2012-17007
(181) 02.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BROOKS BROTHERS COUNTRY CLUB

(151) 16.09.2014
(220) 02.08.2012

(731) BROOKS BROTHERS GROUP, INC. (US)
100 Phoenix Avenue Enfield, CT 06082, United States of America
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất thơm và nước thơm dùng cho cá nhân (mỹ phẩm); nước hoa dùng sau khi cạo râu; dầu thơm dùng sau khi cạo râu.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Dụng cụ và phụ kiện chơi gôn, cụ thể là, bóng để chơi gôn, túi đựng vật dụng chơi gôn có hoặc không có bánh xe, vật chữ T để phát bóng gôn và vỏ bọc cho gậy đánh gôn; bài lá (trò chơi); xúc xắc (trò chơi); bàn cờ trò chơi; trò chơi cờ.

---

(111) **4-0231489**
(210) 4-2013-05436
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Chogestol

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231490**
(210) 4-2013-05438
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Chogestam

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231491**
(210) 4-2013-05499
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(531) 24.15.1; A24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ EPOSI (VN)
Số 6, phố Trung Hòa, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các trò chơi điện tử trực tuyến từ mạng lưới máy tính; dịch vụ cung cấp các thông tin trực tuyến về các trò chơi điện tử trên máy tính.

---

(111) **4-0231492**
(210) 4-2013-05412
(181) 25.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 25.03.2013

(591) Đỏ, đen, trắng
(731) PHẠM NGỌC ĐÔNG (VN)
Số nhà 302, tổ 4, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Pin, linh kiện và phụ kiện dùng cho máy điện thoại di động và thiết bị di động khác.

---

(111) **4-0231493**
(210) 4-2013-05512
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(531) 2.7.4; 26.1.1; 3.7.17
(591) Trắng, vàng, nâu đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG DU LỊCH VIỆT (VN)
175 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; dich vụ cho thuê xe du lịch; dịch vụ thông tin về việc đặt chỗ trước để du lịch; dịch vụ đăng kí trước và đặt chỗ trước để du lịch.

(111) **4-0231494**
(210) 4-2013-07310
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

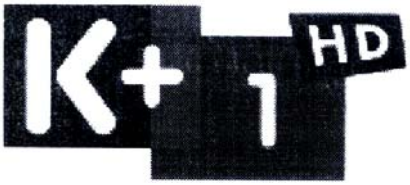

(151) 16.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.4.2; 24.17.5; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tháp A, tòa nhà Handi Resco, số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bộ giải mã và nhận tín hiệu truyền hình vệ tinh, mặt đất và truyền hình cáp; thiết bị giải mã tín hiệu mã hóa gồm bộ thu tín hiệu truyền hình; thiết bị giải mã gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi để ghi lại chương trình truyền hình và truyền thanh; thiết bị giải mã tín hiệu gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi được lập trình để truyền dữ liệu đã ghi được vào bộ nhớ và đồng thời xóa bản ghi trước đó; thiết bị thu tích hợp dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh; thiết bị thu dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh DTH thiết bị để ghi chương trình truyền hình.

Nhóm 16: Giấy, các sản phẩm của giấy, các tông, các sản phẩm của các tông; ấn phẩm, công báo, tạp chí (xuất bản định kỳ), truyện tranh, báo hằng ngày, sách; tài liệu hướng dẫn mua sắm trong đó liệt kê các sản phẩm để mua; ấn phẩm gồm thông tin hướng dẫn về xúc tiến về hàng hóa để bán qua truyền hình kỹ thuật số, mạng hoặc các kênh truyền thông; ảnh chụp.

Nhóm 35: Hoạt động quảng cáo, nhập khẩu, xuất khẩu, bán và mua thiết bị kỹ thuật truyền hình vệ tinh, bản quyền phát sóng các kênh truyền hình trong nước và quốc tế.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình vệ tình trả tiền, dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh và/hoặc chương trình nghe nhìn (bằng bất kỳ phương tiện nào); truyền tải phim; phát và truyền chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; phát và truyền qua máy tính hoặc các thiết bị được máy tính hỗ trợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí cụ thể là sản xuất chương trình truyền hình cáp, sản xuất chương trình truyền hình trả tiền hàng tháng và hàng năm và sản xuất chương trình truyền hình vệ tinh, sản xuất các chương trình biểu diễn; dịch vụ tương tác truyền hình trực tuyến cụ thể là cung cấp thông tin và hình ảnh đồ họa thông qua mạng toàn cầu; dịch vụ cung cấp chương trình trò chơi trực tuyến trên truyền hình; dịch vụ xuất bản sách điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình mã hóa (thiết kế phần mềm máy tính); dịch vụ công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, vẽ, viết các chương trình biên dịch trang web trên mạng; thông tin công nghệ được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua mạng; thiết kế và duy trì website; cài đặt, cho thuê và nâng cấp phần mềm máy tính.

(111) **4-0231495**
(210) 4-2013-05458
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VNUPHARMTEC

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(731) NGUYỄN THANH HẢI (VN)
Số nhà 35B Đồng Nhân A, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng; xà phòng; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm; chất khử mùi dùng cho cá nhân.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng, thuốc thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; đồ đạc bằng gỗ đặc biệt dùng cho y tế; các loại dụng cụ vệ sinh bằng cao su; băng chỉnh hình.

Nhóm 41: Giáo dục trong lĩnh vực y dược; đào tạo trong lĩnh vực y dược.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu trong y dược; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp dược; các dịch vụ thực hiện các đánh giá, ước tính, nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ y dược; các dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y dược.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người; tư vấn về sử dụng thuốc.

---

(111) **4-0231496**
(210) 4-2013-05472
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(531) A26.11.12; 26.2.7; 26.13.1; 1.7.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng
(731) PHẠM THỊ HÀ (VN)
Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; giấy viết; giấy bao gói.

Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến: hạt điều; hạt lạc; hạt hướng dương; hạnh nhân xay; đậu đã được bảo quản.

---

(111) **4-0231497**
(210) 4-2013-05473
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(531) 26.13.1; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, da cam, trắng
(731) PHẠM THỊ HÀ (VN)
Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến: hạt điều; hạt lạc; hạt hướng dương; hạnh nhân xay; đậu đã được bảo quản.

---

(111) **4-0231498**
(210) 4-2013-05474
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(531) 25.1.6; A1.1.10; 3.1.4; A3.1.24
(591) Đỏ, xanh lá cây, da cam, trắng
(731) PHẠM THỊ HÀ (VN)
Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến: hạt điều; hạt lạc; hạt hướng dương; hạnh nhân xay; đậu đã được bảo quản.

---

(111) **4-0231499**
(210) 4-2013-05433
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 26.03.2013

(591) Vàng, đen
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM HOÀNG TÂM (VN)
Số 10 ngõ 81 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; dịch vụ soạn thảo những bài quảng cáo; phổ biến thông báo quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng lưới máy vi tính.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ nhắn tin (các phương tiện liên lạc điện tử); truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; phát thanh radio; cung cấp đường truyền internet; ứng dụng internet trong viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên điện thoại di động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; dàn dựng (biên tập) băng video; chương trình giải trí phát thanh; sản xuất phim [trừ phim quảng cáo]; thông tin về giáo dục đào tạo; thông tin về giải trí tiêu khiển; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm di động.

---

(111) **4-0231500**
(210) 4-2013-05651
(181) 27.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SARVETIL

(151) 16.09.2014
(220) 27.03.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231501**
(210) 4-2011-17524
(181) 23.08.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 23.08.2011

(531) 26.1.2; 2.3.1; 5.11.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh rêu, xanh da trời, đen, trắng, hồng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM BẢY HAI BẢY (VN)
6 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, bột đắp mặt nạ (mỹ phẩm), mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm, gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231502**
(210) 4-2012-07183
(181) 13.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 13.04.2012

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.4; 2.9.14
(591) Xanh dương, xanh lá mạ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRE (VN)
C4/13 Lê Đình Chi, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên (LNT & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0231503**
(210) 4-2012-01669
(181) 07.02.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 07.02.2012

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 5.5.16
(591) Xanh dương đậm, xanh nhạt, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM TOURLINES (VN)
Số 80/6, đường Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn du lịch; dịch vụ thủ tục visa; vận chuyển khách du lịch.

---

(111) **4-0231504**
(210) 4-2012-15578
(181) 18.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

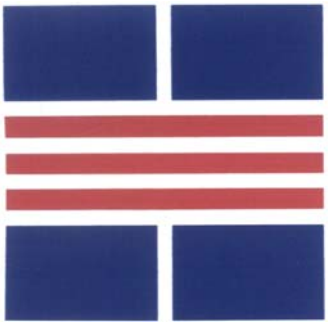

(151) 16.09.2014
(220) 18.07.2012

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.8; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP TRUYỀN THÔNG HOÀNG GIA (VN)
Số 06 Nguyễn Văn Ngọc, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các chương trình truyền hình, vật tư phục vụ trang trí nội thất, ngoại thất, thiết bị ngành in, thiết bị vật phẩm quảng cáo, quà tặng, đồ lưu niệm, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất quà tặng và đồ lưu niệm, phần mềm máy tính, các ấn phẩm xuất bản, quảng cáo thương mại, tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình tác động thị trường, nghiên cứu và xây dựng giải pháp thị trường, nghiên cứu và cung cấp thông tin thị trường, quan hệ cộng đồng, tuyển dụng diễn viên.

Nhóm 38: Cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, internet; phát chương trình truyền hình.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo, dịch vụ đào tạo chuyên ngành, giải pháp thị trường, quan hệ cộng đồng biên kịch, diễn xuất, quay phim, đạo diễn; tổ chức sản xuất các chương trình truyền hình, biểu diễn nghệ thuật, sản xuất và phát hành phim; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế trang trí ngoại thất; thiết kế mẫu mã bao bì; thiết kế quà tặng.

Nhóm 45: Dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0231505**
(210) 4-2013-07374
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PANVIN

(151) 16.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) A26.11.25; 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI PAN VIỆT NAM (VN)
Số 35 ngõ 85 phố Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách bằng ô tô, tàu hỏa, tàu thủy.

---

(111) **4-0231506**
(210) 4-2013-07311
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

K+ PC

(151) 16.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.4.2; 24.17.5; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tháp A, tòa nhà Handi Resco, số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bộ giải mã và nhận tín hiệu truyền hình vệ tinh, mặt đất và truyền hình cáp; thiết bị giải mã tín hiệu mã hóa gồm bộ thu tín hiệu truyền hình; thiết bị giải mã gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi để ghi lại chương trình truyền hình và truyền thanh; thiết bị giải mã tín hiệu gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi được lập trình để truyền dữ liệu đã ghi được vào bộ nhớ và đồng thời xóa bản ghi trước đó; thiết bị thu tích hợp dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh; thiết bị thu dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh DTH; thiết bị để ghi chương trình truyền hình.

Nhóm 16: Giấy, các sản phẩm của giấy, các tông, các sản phẩm của các tông; ấn phẩm, công báo, tạp chí (xuất bản định kỳ), truyện tranh, báo hằng ngày, sách; tài liệu hướng dẫn mua sắm trong đó liệt kê các sản phẩm để mua; ấn phẩm gồm thông tin hướng dẫn về xúc tiến về hàng hóa để bán qua truyền hình kỹ thuật số, mạng hoặc các kênh truyền thông; ảnh chụp.

Nhóm 35: Dịch vụ truyền hình vệ tinh trả tiền; dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh và/hoặc chương trình nghe nhìn (bằng bất kỳ phương tiện nào); truyền tải phim; phát và truyền chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; phát và truyền qua máy tính hoặc các thiết bị được máy tính hỗ trợ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình vệ hình trả tiền; dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh và/hoặc chương trình nghe nhìn (bằng bất kỳ phương tiện nào); truyền tải phim; phát và truyền chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; phát và truyền qua máy tính hoặc các thiết bị được máy tính hỗ trợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục vâ giải trí cụ thể là sản xuất chương trình truyền hình cáp, sản xuất chương trình truyền hình trả tiền hàng tháng và hàng năm và sản xuất chương trình truyền hình vệ tinh, sản xuất các chương trình biểu diễn; dịch vụ tương tác truyền hình trực tuyến cụ thể là cung cấp thông tin và hình ảnh đồ họa thông qua mạng toàn cầu; dịch vụ cung cấp chương trình trò chơi trực tuyến trên truyền hình; dịch vụ xuất bản sách điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình mã hóa (thiết kế phần mềm máy tính); dịch vụ công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, vẽ, viết các chương trình biên dịch trang web trên mạng; thông tin công nghệ đượe cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua mạng; thiết kế và duy trì website; cài đặt, cho thuê và nâng cấp phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0231507**
(210) 4-2013-07312
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

K+ Phái mạnh

(151) 16.09.2014
(220) 17.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tháp A, tòa nhà Handi Resco, số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bộ giải mã và nhận tín hiệu truyền hình vệ tinh, mặt đất và truyền hình cáp; thiết bị giải mã tín hiệu mã hóa gồm bộ thu tín hiệu truyền hình; thiết bị giải mã gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi để ghi lại chương trình truyền hình và truyền thanh; thiết bị giải mã tín hiệu gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi được lập trình để truyền dữ liệu đã ghi được vào bộ nhớ và đồng thời xóa bản ghi trước đó; thiết bị thu tích hợp dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh; thiết bị thu dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh DTH; thiết bị để ghi chương trình truyền hình.

Nhóm 16: Giấy, các sản phẩm của giấy; các tông, các sản phẩm của các tông; ấn phẩm, công báo, tạp chí (xuất bản định kỳ), truyện tranh, báo hằng ngày, sách; tài liệu hướng dẫn mua sắm trong đó liệt kê các sản phẩm để mua; ấn phẩm gồm thông tin hướng dẫn về xúc tiến về hàng hóa để bán qua truyền hình kỹ thuật số, mạng hoặc các kênh truyền thông; ảnh chụp.

Nhóm 35: Hoạt động quảng cáo, nhập khẩu, xuất khẩu, bán và mua thiết bị kỹ thuật truyền hình vệ tinh, bản quyền phát sóng các kênh truyền hình trong nước và quốc tế.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình vệ tinh trả tiền; dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh và/hoặc chương trình nghe nhìn (bằng bất kỳ phương tiện nào); truyền tải phim; phát và truyền chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; phát và truyền qua máy tính hoặc các thiết bị được máy tính hỗ trợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí cụ thể là sản xuất chương trình truyền hình cáp, sản xuất chương trình truyền hình trả tiền hàng tháng và hàng năm và sản xuất chương trình truyền hình vệ tinh, sản xuất các chương trình biểu diễn, dịch vụ tương tác truyền hình trực tuyến cụ thể là cung cấp thông tin và hình ảnh đồ họa thông qua mạng toàn cầu; dịch vụ cung cấp chương trình trò chơi trực tuyến trên truyền hình; dịch vụ xuất bản sách điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình mã hóa (thiết kế phần mềm máy tính); dịch vụ công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, vẽ, viết các chương trình biên dịch trang web trên mạng; thông tin công nghệ được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua mạng; thiết kế và duy trì website; cài đặt, cho thuê và nâng cấp phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0231508**
(210) 4-2013-07313
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.4.2; 24.17.5; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH SỐ VỆ TINH VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tháp A, tòa nhà Handi Resco, số 521 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bộ giải mã và nhận tín hiệu truyền hình vệ tinh, mặt đất và truyền hình cáp; thiết bị giải mã tín hiệu mã hóa gồm bộ thu tín hiệu truyền hình; thiết bị giải mã gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi để ghi lại chương trình truyền hình và truyền thanh; thiết bị giải mã tín hiệu gồm bộ phận giải mã và bộ phận ghi được lập trình để truyền dữ liệu đã ghi được vào bộ nhớ và đồng thời xóa bản ghi trước đó; thiết bị thu tích hợp dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh; thiết bị thu dùng để giải mã tín hiệu truyền hình vệ tinh DTH; thiết bị để ghi chương trình truyền hình.

Nhóm 16: Giấy, các sản phẩm của giấy, các tông, các sản phẩm của các tông; ấn phẩm, công báo, tạp chí (xuất bản định kỳ), truyện tranh, báo hằng ngày, sách; tài liệu hướng dẫn mua sắm trong đó liệt kê các sản phẩm để mua; ấn phẩm gồm thông tin hướng dẫn về xúc tiến về hàng hóa để bán qua truyền hình kỹ thuật số, mạng hoặc các kênh truyền thông; ảnh chụp.

Nhóm 35: Hoạt động quảng cáo, nhập khẩu, xuất khẩu, bán và mua thiết bị kỹ thuật truyền hình vệ tinh, bản quyền phát sóng các kênh truyền hình trong nước và quốc tế.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình vệ tinh trả tiền; dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh và/hoặc chương trình nghe nhìn (bằng bất kỳ phương tiện nào); truyền tải phim; phát và truyền chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; phát và truyền qua máy tính hoặc các thiết bị được máy tính hỗ trợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí cụ thể là sản xuất chương trình truyền hình cáp, sản xuất chương trình truyền hình trả tiền hàng tháng và hàng năm và sản xuất chương trình truyền hình vệ tinh, sản xuất các chương trình biểu diễn; dịch vụ tương tác truyền hình trực tuyến cụ thể là cung cấp thông tin và hình ảnh đồ họa thông qua mạng toàn cầu; dịch vụ cung cấp chương trình trò chơi trực tuyến trên truyền hình; dịch vụ xuất bản sách điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế chương trình mã hóa (thiết kế phần mềm máy tính); dịch vụ công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế, vẽ, viết các chương trình biên dịch trang web trên mạng; thông tin công nghệ được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu của máy tính hoặc qua mạng; thiết kế và duy trì website; cài đặt, cho thuê và nâng cấp phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0231509**
(210) 4-2012-01199
(181) 20.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 20.01.2012

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.5.3; 26.5.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG THUẬN (VN)
606 Trần Hưng Đạo, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 06: Sắt; thép; gang; cấu kiện kim loại.

Nhóm 19: Gỗ dùng trong xây dựng; đá; cát; sỏi; đất sét; bê tông; xi măng; thạch cao.

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng máy ngành xây dựng; mua bán nông lâm sản nguyên liệu; mua bán động vật sống; mua bán kim loại và quặng kim loại; mua bán thực phẩm; mua bán đồ uống; mua bán phân bón; mua bán hóa chất; mua bán cao su; đấu giá bất động sản và quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ phá dỡ công trình xây dựng; san lấp mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống trộm, camera quan sát và các hệ thống thông minh; cho thuê máy móc thiết bị ngành xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa và hành khách; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; cung cấp nước sinh hoạt.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước.

Nhóm 42: Tư vấn lập dự án đầu tư.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231510**
(210) 4-2012-17018
(181) 02.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 02.08.2012

(531) 26.4.3
(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG TOÀN CẦU (VN)
280B Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Hãng thông tấn; dịch vụ liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ liên lạc qua vệ tinh; dịch vụ điện thoại; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông vào mạng máy tính toàn cầu, dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0231511**
(210) 4-2012-17019
(181) 02.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 02.08.2012

(531) 26.4.3
(591) Vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG TOÀN CẦU (VN)
280B Lạc Long Quân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dùng để ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị dùng để truyền âm thanh, hình ảnh; thiết bị dùng để tái tạo âm thanh, hình ảnh, vật mang dữ liệu quang học; máy tính, thẻ từ đã được mã hoá.

---

(111) **4-0231512**
(210) 4-2012-28583
(181) 18.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SOL REPUBLIC

(151) 16.09.2014
(220) 18.12.2012

(731) SOL REPUBLIC INC. (US)
9375 Southwest Commerce Circle, Suite 7 Wilsonville, OR 97070 United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là tai nghe, tai nghe loại nhỏ, tai nghe nhét trong; phụ kiện của tai nghe, tai nghe loại nhỏ, tai nghe nhét trong, cụ thể là, miếng lót tai nghe, miếng đệm tai nghe, hệ thống dây của tai nghe; hộp chuyên dụng đựng tai nghe, dây nối tai nghe, tai nghe, bao gồm cả bộ phận đính kèm bằng dây buộc; loa phóng thanh, tai nghe chuyên dụng và micrô.

Nhóm 25: Giày dép, cụ thể là, giày, bốt cao cổ, dép xăng đan và dép đi trong nhà; quần áo, cụ thể là áo vét của nam giới, phụ nữ và trẻ em; áo pac-ca (áo có mũ trùm đầu của người Et-ski-mô), áo khoác, áo gió áo có mũ trùm, áo khoác ngoài, quần, bộ quần áo đi mưa, quần yếm; lớp lót của áo khoác (có thể tháo ra), ghệt (bao chân từ đầu gối đến mắt cá, trang phục), khăn quàng cổ, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, trang phục dệt kim, quần bó, tất dài, bốt ngắn, áo tay lỡ của phụ nữ, áo sơ mi, áo nỉ, quần thể thao, áo thun, váy, váy dài, áo cổ lọ, áo len, áo chui đầu, đồ lót (trang phục), đồ lót giữ nhiệt (trang phục), đồ lót của nam giới (trang phục), bộ đồ bơi (quần áo), quần đùi bơi của nam; quần ngắn của nam, quần áo ngủ, áo choàng, đồ lót của phụ nữ (trang phục), bộ đồ mặc ở nhà của nữ, thắt lưng (trang phục), dải đeo quần, nón, mũ, lưỡi trai (để làm mũ), băng quấn đầu (trang phục); dải bịt tai (trang phục), bịt tai (trang phục), mũ len.

(111) **4-0231513**
(210) 4-2012-28584
(181) 18.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 16.09.2014
(220) 18.12.2012

(531) 26.4.2; 26.3.23; A26.11.25; 26.13.25
(731) SOL REPUBLIC INC. (US)
9375 Southwest Commerce Circle, Suite 7 Wilsonville, OR 97070 United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là tai nghe, tai nghe loại nhỏ, tai nghe nhét trong; phụ kiện của tai nghe, tai nghe loại nhỏ, tai nghe nhét trong, cụ thể là, miếng lót tai nghe, miếng đệm tai nghe, hệ thống dây của tai nghe; hộp chuyên dụng đựng tai nghe, dây nối tai nghe, tai nghe, bao gồm cả bộ phận đính kèm bằng dây buộc; loa phóng thanh, tai nghe chuyên dụng và micrô.

Nhóm 25: Giày dép, cụ thể là, giày, bốt cao cổ, dép xăng đan và dép đi trong nhà; quần áo, cụ thể là áo vét của nam giới, phụ nữ và trẻ em; áo pac-ca (áo có mũ trùm đầu của người Et-ski-mô), áo khoác, áo gió áo có mũ trùm, áo khoác ngoài, quần, bộ quần áo đi mưa, quần yếm; lớp lót của áo khoác (có thể tháo ra), ghệt (bao chân từ đầu gối đến mắt cá, trang phục), khăn quàng cổ, găng tay (trang phục), găng tay hở ngón, trang phục dệt kim, quần bó, tất dài, bốt ngắn, áo tay lỡ của phụ nữ, áo sơ mi, áo nỉ, quần thể thao, áo thun, váy, váy dài, áo cổ lọ, áo len, áo chui đầu, đồ lót (trang phục), đồ lót giữ nhiệt (trang phục), đồ lót của nam giới (trang phục), bộ đồ bơi (quần áo), quần đùi bơi của nam; quần ngắn của nam, quần áo ngủ, áo choàng, đồ lót của phụ nữ (trang phục), bộ đồ mặc ở nhà của nữ, thắt lưng (trang phục), dải đeo quần, nón, mũ, lưỡi trai (để làm mũ), băng quấn đầu (trang phục); dải bịt tai (trang phục), bịt tai (trang phục), mũ len.

---

(111) **4-0231514**
(210) 4-2013-06171
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

AISHIMAS

(151) 16.09.2014
(220) 03.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA MỸ PHẨM HÀ THANH (VN)
111 đường Đào Cam Mộc, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0231515**
(210) 4-2012-13330
(181) 20.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Innolin N

(151) 16.09.2014
(220) 20.06.2012

(731) INNOGENE KALBIOTECH PTE.LTD (SG)
21 Bukit Batok Crescent #28-79 WCEGA Tower Singapore 658065
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231516**
(210) 4-2012-13331
(181) 20.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Innolin 30/70

(151) 16.09.2014
(220) 20.06.2012

(731) INNOGENE KALBIOTECH PTE.LTD (SG)
21 Bukit Batok Crescent #28-79 WCEGA Tower Singapore 658065
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231517**
(210) 4-2012-15695
(181) 19.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BLACK® DIAMOND
Đam mê tỏa sáng

(151) 16.09.2014
(220) 19.07.2012

(531) A17.2.2
(731) PHẠM DUY CƯỜNG (VN)
Số 43 phố Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đường, bột sắn.

---

(111) **4-0231518**
(210) 4-2012-26514
(181) 23.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAKUGEN

(151) 16.09.2014
(220) 23.11.2012

(731) HAKUGEN CO., LTD. (JP)
21-14, Higashi-Ueno 2-chome, Taito-Ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm; chất tạo nhiệt, chất chống nấm mốc; chất chống ẩm; chất giữ nhiệt; chất làm lạnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt vật ký sinh; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt vật ký sinh; chất dính [không dùng cho mục đích văn phòng hoặc trong gia đình]; chế phẩm điều tiết tăng trưởng ở thực vật; phân hóa học; giấy thử hóa học.

Nhóm 05: Hương muỗi (dùng để diệt muỗi); thuốc sát trùng và thuốc diệt nấm; thuốc diệt chuột; thuốc trừ sâu; thuốc ngậm xông hơi dùng trong y tế; thuốc diệt cỏ; chất khử mùi [không dùng cho cá nhân]; chất đuổi côn trùng; chất khử trùng; chế phẩm làm không khí thoáng mát; chế phẩm thanh lọc không khí; chất khử mùi để sử dụng cá nhân; muối tắm y tế; thuốc dùng cho mục đích y tế; gạc để băng bó; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng ống; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; bông thấm y tế; cao dán y tế; băng dùng để băng bó; giấy bắt ruồi; giấy chống nhậy.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; túi chườm đá dùng cho mục đích y tế; túi đá lạnh y tế; bông gạc dùng trong y tế.

Nhóm 11: Dụng cụ sưởi bỏ túi [không dùng điện]; thanh nhiên liệu dùng cho dụng cụ sưởi bỏ túi Nhật Bản [Kairo-bai]; chai nước nóng [dùng để làm ấm chân trên giường]; túi sưởi ấm hoặc làm mát bên trong chứa các chất hóa học phản ứng với nhau khi cần thiết; miếng gel lạnh có thể tái sử dụng để giảm sốt [không dùng cho mục đích y tế, dụng cụ sưởi chân bằng vi sóng.

---

(111) **4-0231519**
(210) 4-2012-16354
(181) 26.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

HATEX
Haiphong Technology Exchange

(151) 16.09.2014
(220) 26.07.2012

(531) 1.13.1; A1.13.10; A26.11.12; A25.7.7
(731) SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ HẢI PHÒNG (VN)
Số 1 Phạm Ngũ Lão, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phổ biến thông tin về hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin trên một website nhờ đó người bán có thể

giới thiệu, chào hàng và tiến hành các hoạt động kinh doanh trực tuyến các sản phẩm, dịch vụ tới người mua; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; vận hành chợ điện tử cho người mua và người bán các hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Xuất bản sách, tài liệu, tạp chí; tổ chức các sự kiện giới thiệu, trình diễn, triển lãm về khoa học công nghệ và thiết bị máy móc (không nhằm mục đích kinh doanh).

Nhóm 42: Dịch vụ môi giới, tư vấn và chuyển giao khoa học công nghệ, thiết bị máy móc; dịch vụ cung cấp thông tin về khoa học công nghệ và thiết bị máy móc.

---

(111) **4-0231520**
(210) 4-2012-26308
(181) 21.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

KOJIMA

(151) 16.09.2014
(220) 21.11.2012

(531) 26.4.3
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TÂN SINH (VN)
504A Cách Mạng Tháng 8, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy dệt, máy cắt vải; máy trải vải; máy là ép quần áo; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được; nồi hơi (bộ phận máy móc); máy tìm kim; máy kiểm tra vải; máy in và những phụ kiện của các máy này như: ổ máy, trục dùng cho máy, con suốt chỉ, động cơ (dùng cho máy móc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bộ điều khiển dùng cho động cơ và máy móc (cơ cấu điều khiển dùng cho máy).

---

(111) **4-0231521**
(210) 4-2012-26374
(181) 22.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZYGOTAMET

(151) 17.09.2014
(220) 22.11.2012

(731) ZYANYA GLOBAL PTE. LTD. (SG)
Block 613, Hougang Avenue 8, #03-428, Singapore 53061
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231522**
(210) 4-2012-27190
(181) 03.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 03.12.2012

(531) 2.9.1; A26.11.12; 25.7.20; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐĂNG BẢO PHÁT (VN)
Số nhà H14, ngõ H, tập thể X361, thôn Tân Xuân, Xuân Đỉnh, Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Đồ chứa, đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng]; đai ốc bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; thang bằng kim loại.

Nhóm 40: Xử lý kim loại; gia công cơ khí; mạ crôm; mạ điện; mạ kim loại; mạ kẽm.

---

(111) **4-0231523**
(210) 4-2012-27107
(181) 30.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

LPGA

(151) 17.09.2014
(220) 30.11.2012

(731) LADIES PROFESSIONAL GOLF ASSOCIATION (US)
100 International Golf Drive, Daytona Beach, State Of Florida 32124, United States Of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành các hoạt động giải trí trong các cuộc thi đấu gôn; tổ chức các sự kiện giáo dục liên quan đến chơi gôn, cụ thể hội thảo, hội nghị, bài giảng về y tế và khóa đào tạo giảng dạy và các sự kiện khác liên quan đến chơi gôn, cụ thể là cung cấp giấy chứng nhận và sự khuyến khích thông qua các phần thưởng chứng tỏ sự xuất sắc trong chơi gôn.

---

(111) **4-0231524**
(210) 4-2012-23120
(181) 16.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIỆT TRÂN YẾN

(151) 17.09.2014
(220) 16.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔ YẾN VIỆT NAM (VN)
68 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến.

Nhóm 35: Mua bán yến sào và tổ yến; xuất nhập khẩu yến sào và tổ yến.

---

(111) **4-0231525**
(210) 4-2012-09029
(181) 04.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 04.05.2012

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.13.1
(591) Xanh đen, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, ghi xám, đỏ, hồng, nâu, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
172 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0231526**
(210) 4-2012-14083
(181) 28.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 28.06.2012

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.3; 24.5.1; 1.5.15
(591) Đỏ, vàng sậm, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH & TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ (VN)
K.Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết đóng bình; đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; mua bán gạo; mua bán thực phẩm; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ; xuất khẩu lao động.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính các doanh nghiệp và cá nhân; đầu tư xây dựng; kinh doanh bất động sản; dịch vụ đổi tiền (dịch vụ đổi ngoại tệ); mua bán ngoại tệ.

Nhóm 37: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

Nhóm 39: Đại lý vé máy bay, du lịch.

Nhóm 41: Đào tạo nghề; tư vấn du học.

---

(111) **4-0231527**
(210) 4-2012-16743
(181) 31.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 31.07.2012

(531) 3.4.13; A3.4.4
(591) Vàng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHẠM BẢO (VN)
Số 8 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị điện dùng cho cửa cuốn; thiết bị điện dùng để đóng mở cửa ra vào.

Nhóm 09: Thiết bị điện điều khiển từ xa để đóng mở cửa ra vào.

---

(111) **4-0231528**
(210) 4-2012-21767
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 28.09.2012

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) THANULUX PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
129/1 Chongnonthri Road, Yannawa District, Bangkok 10120 Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví lưới có dây xích đeo không bằng kim loại; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc; va li; va li xách tay; cặp đựng giấy tờ tài liệu; cặp da; ví đựng danh thiếp; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi dết.

Nhóm 24: Dải giữ rèm bằng vật liệu dệt; tấm lót cốc bằng vải; vỏ gối; miếng lót đĩa ở bàn ăn bằng vải; tấm lót bàn không làm bằng giấy; vỏ nệm (vỏ đệm); khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; khăn trải bàn không làm bằng giấy; rèm cửa bằng vải; khăn lanh dùng trong nhà; chăn; chăn du lịch, khăn tắm bằng vải; khăn ăn bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn bằng vải để tẩy trang.

---

(111) **4-0231529**
(210) 4-2012-01306
(181) 31.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SANDS REWARDS CLUB

(151) 17.09.2014
(220) 31.01.2012

(731) LAS VEGAS SANDS CORP. (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tiếp thị (marketing), cụ thể là tổ chức các chương trình và cuộc thi có thưởng để khích lệ khách hàng nhằm quảng bá cho các dịch vụ khách sạn, sòng bài, vui chơi có thưởng, trò chơi, cung cấp nơi ăn ở, du lịch, bán lẻ và giải trí cho người khác.

---

(111) **4-0231530**
(210) 4-2012-08521
(181) 27.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

EVNPEC

(151) 17.09.2014
(220) 27.04.2012

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; ống dẫn và ống bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy sản xuất điện; máy phát điện; động cơ (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); máy công cụ; thiết bị nâng; đai truyền dùng cho động cơ và máy móc.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ để kiểm tra điện (giám sát); thiết bị và dụng cụ đo điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: hợp kim của kim loại thường, vật liệu xây dựng bằng kim loại, ống dẫn và ống bằng kim loại, máy sản xuất điện, máy phát

điện, động cơ (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), máy công cụ, thiết bị nâng, đai truyền dùng cho động cơ và máy móc, thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để kiểm tra điện (giám sát), thiết bị và dụng cụ đo điện, thiết bị điện tử, cụ thể là thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh và hình ảnh, thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 37: Lắp đặt, xây dựng, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện, thiết bị cơ khí, thiết bị cơ khí thủy công, công trình điện, công trình viễn thông, công trình công nghiệp và dân dụng.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý, tráng phủ kim loại; sơn tĩnh điện.

Nhóm 42: Kiểm định thiết bị điện và thiết bị cơ khí; thử nghiệm vật liệu; thiết kế thiết bị điện, thiết bị cơ khí, thiết bị cơ khí thủy công; thiết kế các công trình đường dây và trạm biến áp.

---

(111) **4-0231531**
(210) 4-2012-08525
(181) 27.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 27.04.2012

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; tư vấn lắp đặt, giám sát lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện và công trình điện; giám sát, điều hành công việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công trình công nghiệp; tư vấn thiết kế công trình công nghiệp.

---

(111) **4-0231532**
(210) 4-2012-08526
(181) 27.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 27.04.2012

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; tư vấn lắp đặt, giám sát lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện và công trình điện; giám sát, điều hành công việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công trình công nghiệp; tư vấn thiết kế công trình công nghiệp.

---

(111) **4-0231533**
(210) 4-2012-08527
(181) 27.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 27.04.2012

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; tư vấn lắp đặt, giám sát lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện và công trình điện; giám sát, điều hành công việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công trình công nghiệp; tư vấn thiết kế công trình công nghiệp.

---

(111) **4-0231534**
(210) 4-2012-08528
(181) 27.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 27.04.2012

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; tư vấn lắp đặt, giám sát lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện và công trình điện; giám sát, điều hành công việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công trình công nghiệp; tư vấn thiết kế công trình công nghiệp.

---

(111) **4-0231535**
(210) 4-2012-18509
(181) 22.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 22.08.2012

(531) 26.1.2; 25.1.25; 25.1.6; 20.5.25; 20.5.1
(591) Đen, xanh da trời, xanh lam, vàng nâu, trắng, đỏ tươi, vàng nhạt, vàng
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; nước canh thịt; thực phẩm được chế biến từ cá; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; dưa chuột bao tử (đã qua sơ chế); thạch cho thực phẩm; pa-tê gan; thịt; thực phẩm được chế biến từ thịt; củ hành đã được bảo quản; dưa muối, rau muối; xúc xích, lạp xưởng; chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu canh, chế phẩm để nấu cháo; nước ép rau dùng để nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đóng hộp; mứt gừng (mứt ướt); mứt nhão, mứt ướt; men sữa cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Muối là gia vị; tương hạt cải; dấm; nước sốt; tàu vị yểu (xì dầu, nước tương, magi); tương ớt; hương liệu; mù tạc; muối dùng để bảo quản thực phẩm; chất làm đặc dùng để nấu ăn; dung dịch để ngâm trái cây, không phải là thuốc; gia vị (tất cả thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0231536**
(210) 4-2012-00548
(181) 10.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CO-SPREACEF

(151) 17.09.2014
(220) 10.01.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMVI (VN)
Lô B14-3,4, đường N13, khu công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0231537**
(210) 4-2012-00549
(181) 10.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SPREACEF-PLUS

(151) 17.09.2014
(220) 10.01.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMVI (VN)
Lô B14-3,4, đường N13, khu công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0231538**
(210) 4-2012-07686
(181) 19.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 19.04.2012

(531) 26.1.2; 1.15.23; A26.11.12; A19.13.21
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH THUỐC THÀNH PHẨM Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐẠI HỒNG PHÚC (VN)
Số 20A, Nguyễn Ngọc Cung, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; thảo dược; thuốc xoa bóp; thuốc y học cổ truyền dân tộc.

---

(111) **4-0231539**
(210) 4-2012-13724
(181) 26.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIETIN

(151) 17.09.2014
(220) 26.06.2012

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT IN (VN)
Số nhà 35, ngõ 191, đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn pháp luật; điều tra thông tin cá nhân.

---

(111) **4-0231540**
(210) 4-2012-06645
(181) 09.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

WITEX

(151) 17.09.2014
(220) 09.04.2012

(731) WINDMOLLER VERTRIEBSGESELLSCHAFT MBH (DE)
Nord-West-Ring 21, D-32832 Augustdorf, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Tấm lát nền và vật liệu để lát nền, gỗ lát sàn, ván lát sàn, ván lát sàn cắt thành miếng (phiến) được làm từ gỗ hoặc vật liệu xuất phát từ gỗ.

---

(111) **4-0231541**
(210) 4-2012-23708
(181) 23.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Metocino

(151) 17.09.2014
(220) 23.10.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231542**
(210) 4-2012-21766
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

itch

(151) 17.09.2014
(220) 28.09.2012

(731) THANULUX PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
129/1 Chongnonthri Road, Yannawa District, Bangkok 10120 Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần đùi; quần đùi thể thao; quần dài; quần lót; quần bơi của đàn ông; dây thắt lưng dùng trong trang phục; quần áo ngủ của đàn ông; quần áo bơi; bộ côm lê; quần áo của người hầu (chế phục); bộ quần áo lót may liền; găng tay dùng trong trang phục; tất; cà vạt; khăn quàng cổ dùng trong trang phục; giầy; giầy thể thao; quần áo may sẵn; áo ghi-lê; áo nịt len; áo choàng; áo len chui đầu; áo may ô; áo đan len; áo len dài tay; áo sơ mi;

áo vét tông; áo choàng ngoài; mũ (nón); áo sơ mi ngắn tay; quần áo thể dục; quần áo thể thao; quần áo giả da.

---

(111) **4-0231543**
(210) 4-2012-12568
(181) 12.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CƠM GÀ HẢI NAM

(151) 17.09.2014
(220) 12.06.2012

(591) Đỏ
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HẢI NAM (VN)
379-379Bis Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231544**
(210) 4-2012-12569
(181) 12.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CƠM GÀ HẢI NAM

(151) 17.09.2014
(220) 12.06.2012

(531) A26.11.12; 26.13.25; A11.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HẢI NAM (VN)
379-379 Bis Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231545**
(210) 4-2012-18602
(181) 22.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

CAMO

(151) 17.09.2014
(220) 22.08.2012

(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, U.S.A
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm dùng cho gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0231546**
(210) 4-2013-12438
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

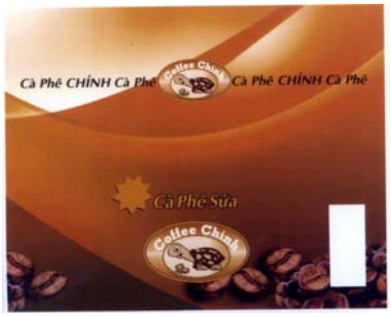

(151) 17.09.2014
(220) 13.06.2013

(531) A3.11.24; 26.1.2; A26.11.12; 3.11.11
(591) Vàng nhạt, vàng cam, ghi xám, nâu, đen, trắng
(731) CƠ SỞ CAFE CHÍNH (VN)
390A Quang Trung, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê sữa uống liền; cà phê đen uống liền.

---

(111) **4-0231547**
(210) 4-2012-00532
(181) 10.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 10.01.2012

(531) 26.1.2
(731) ORKAM ASIA TRADEMARK AG (CH)
Aspermontstrasse 24, 7006 CHUR, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thú săn (đã chế biến); chiết xuất của thịt; rau quả đã được chế biến, làm lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt, mứt quả; trứng, sữa và các sản phẩm làm sữa; dầu thực vật và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê, chè, cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, chất thay thế cà phê; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem ăn; mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối (thực phẩm) , tương mù tạc; dấm, nước sốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Các sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp không xếp vào các nhóm khác; động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ tất cả các sản phẩm thuộc nhóm 29, 30 và 31 kể trên.

(111) **4-0231548**
(210) 4-2012-00950
(181) 17.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 17.01.2012

(531) A1.1.9; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Phân phối điện; dịch vụ du lịch; dịch vụ khai thác kho, bến bãi, cầu cảng, bến neo đậu tàu, bãi đỗ xe; cho thuê thiết bị và phương tiện vận tải.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; xử lý nước khai thác (nước khoáng, nước ngầm).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); đào tạo lao động (hợp tác với nước ngoài); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ và thiết kế trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; hiệu chỉnh, kiểm định các thiết bị điện, thiết bị cơ khí, thiết bị đo lường điện, thiết bị cơ khí thủy lực và các công trình thủy công của nhà máy điện: hiệu chỉnh, đo hiệu suất của nhà máy điện.

---

(111) **4-0231549**
(210) 4-2012-00952
(181) 17.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 17.01.2012

(531) A1.1.9; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện; tư vấn xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; tư vấn về lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 39: Phân phối điện; dịch vụ du lịch; dịch vụ khai thác kho, bến bãi, cầu cảng, bến neo đậu tàu, bãi đỗ xe; cho thuê thiết bị và phương tiện vận tải.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; xử lý nước khai thác (nước khoáng, nước ngầm).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); đào tạo lao động (hợp tác với nước ngoài); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ và thiết kế trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; hiệu chỉnh, kiểm định các thiết bị điện, thiết bị cơ khí, thiết bị đo lường điện, thiết bị cơ khí thủy lực và các công trình thủy công của nhà máy điện; hiệu chỉnh, đo hiệu suất của nhà máy điện.

---

(111) **4-0231550**
(210) 4-2012-00953
(181) 17.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

EVNHPC SONG BA HA

(151) 17.09.2014
(220) 17.01.2012

(531) A1.1.9; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, đỏ
(731) TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VN)
18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quản lý dự án; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị điện, thiết bị đo lường điện, thiết bị điện tử.

Nhóm 37: Xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Phân phối điện; dịch vụ du lịch; dịch vụ khai thác kho, bến bãi, cầu cảng, bến neo đậu tàu, bãi đỗ xe; cho thuê thiết bị và phương tiện vận tải.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; xử lý nước khai thác (nước khoáng, nước ngầm).

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo; đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); đào tạo lao động (hợp tác với nước ngoài); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ và thiết kế trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; hiệu chỉnh, kiểm định các thiết bị điện, thiết bị cơ khí, thiết bị đo lường điện, thiết bị cơ khí thủy lực và các công trình thủy công của nhà máy điện: hiệu chỉnh, đo hiệu suất của nhà máy điện.

---

(111) **4-0231551**
(210) 4-2012-10302
(181) 21.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 21.05.2012

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Vàng, xanh côban, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG ĐIỀN (VN)
Số 33, BT2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa, bệnh viện, thẩm mỹ viện, nhà dưỡng bệnh, dịch vụ chăm sóc và trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0231552**
(210) 4-2012-13684
(181) 25.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

UltraPoly

(151) 17.09.2014
(220) 25.06.2012

(731) BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
No. 13-D, Kiadb Industrial Area, Attibele - 562 107, Bangalore, India
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; mô tơ và động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu ghép nối và cơ cấu truyền động dùng cho máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); thiết bị nông nghiệp bao gồm máy đánh bóng gạo.

---

(111) **4-0231553**
(210) 4-2012-10607
(181) 23.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 23.05.2012

(531) A25.3.3; 2.7.23; 2.7.25; A2.5.24
(591) Hồng, xanh ngọc, xanh da trời, trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI IAP (VN)
11C7, khu đô thị Đại Kim - Định Công, Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231554**
(210) 4-2012-12607
(181) 12.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

BONEPLUS

(151) 17.09.2014
(220) 12.06.2012

(731) GADOR S.A. (AR)
Darwin 429, C1414 CUI, Buenos Aires, Argentina
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231555**
(210) 4-2011-09282
(181) 17.05.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 17.05.2011

(591) Đỏ, đen, bạc, ghi
(731) NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG (VN)
B6-250 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (quần áo), cavát, khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ các loại quần áo, giày dép và mũ nón, thắt lưng (quần áo), cavát, khăn quàng cổ, hàng thời trang.

---

(111) **4-0231556**
(210) 4-2012-10060
(181) 17.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 17.05.2012

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen
(731) HANA FINANCIAL GROUP, INC. (KR)
55, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý, điều hành kinh doanh; dịch vụ quản trị doanh nghiệp; hoạt động văn phòng: kế toán, lập báo cáo thống kê kế toán, biên tập số liệu thống kê, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0231557**
(210) 4-2012-10061
(181) 17.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 17.05.2012

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen
(731) HANA FINANCIAL GROUP, INC. (KR)
55, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý, điều hành kinh doanh; dịch vụ quản trị doanh nghiệp; hoạt động văn phòng: kế toán, lập báo cáo thống kê kế toán, biên tập số liệu thống kê, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0231558**
(210) 4-2012-10062
(181) 17.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 17.05.2012

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen
(731) HANA FINANCIAL GROUP, INC. (KR)
55, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý, điều hành kinh doanh; dịch vụ quản trị doanh nghiệp; hoạt động văn phòng: kế toán, lập báo cáo thống kê kế toán, biên tập số liệu thống kê, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0231559**
(210) 4-2012-10063
(181) 17.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 17.05.2012

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) HANA FINANCIAL GROUP, INC. (KR)
55, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý, điều hành kinh doanh; dịch vụ quản trị doanh nghiệp; hoạt động văn phòng: kế toán, lập báo cáo thống kê kế toán, biên tập số liệu thống kê, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0231560**
(210) 4-2012-21721
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Samasten

(151) 17.09.2014
(220) 28.09.2012

(731) TRẦN NGỌC HÀ (VN)
P208-P2, tổ 33, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231561**
(210) 4-2012-18146
(181) 16.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 16.08.2012

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.5.1; 26.1.1
(591) Xanh dương sẫm, vàng, tím, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Nhà I, khách sạn La Thành, số 218 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0231562**
(210) 4-2012-19065
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

YELLOW-K

(151) 17.09.2014
(220) 28.08.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0231563**
(210) 4-2012-19067
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

PATHION

(151) 17.09.2014
(220) 28.08.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0231564**
(210) 4-2012-19068
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

AKLAUT

(151) 17.09.2014
(220) 28.08.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0231565**
(210) 4-2012-19069
(181) 28.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SUNLIKE

(151) 17.09.2014
(220) 28.08.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)
829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0231566**
(210) 4-2012-17743
(181) 13.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

NEBE

(151) 17.09.2014
(220) 13.08.2012

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MIHO (VN)
52-54 đường 52, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231567**
(210) 4-2012-17801
(181) 13.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

POCA TWISTIES

(151) 17.09.2014
(220) 13.08.2012

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là hạt thực vật và ngũ cốc bao gồm cả bánh bột ngô giòn dạng lát mỏng hay thanh, bánh tròn dẹt làm từ bột ngô hay bột mỳ không có men và bột nở, bánh gạo giòn dạng lát mỏng hay thanh, bánh quy giòn, bánh quy kiểu xoắn thừng, thực phẩm ăn nhanh phồng xốp và được làm được làm bằng cách ép đùn qua khuôn; thực phẩm ăn nhanh được làm trên cơ sở hạt thực vật và ngũ cốc; nước chấm (gia vị) cho thực phẩm ăn nhanh.

---

(111) **4-0231568**
(210) 4-2012-18021
(181) 15.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TATTOO EQUIPMENT

(151) 17.09.2014
(220) 15.08.2012

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.4
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) NGUYỄN VĂN QUẾ (VN)
Thôn Tam á, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 10: Máy xăm thẩm mỹ và phụ kiện.

---

(111) **4-0231569**
(210) 4-2012-18147
(181) 16.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 16.08.2012

(531) 18.1.21; A26.11.12
(591) Đen, vàng cam, trắng
(731) NGUYỄN HUYỀN LINH (VN)
Số 102, tổ 5, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp cho người lớn, xe đạp cho trẻ em.

---

(111) **4-0231570**
(210) 4-2012-18180
(181) 16.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 16.08.2012

(531) A26.4.6; 25.3.1; A25.3.13
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA NAM HƯNG (VN)
513/23 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

---

(111) **4-0231571**
(210) 4-2012-02607
(181) 21.02.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 21.02.2012

(531) A9.3.9; A1.1.10; 26.1.1; 25.1.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VICO (VN)
Số 94 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Bột giặt.

---

(111) **4-0231572**
(210) 4-2012-06484
(181) 06.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 06.04.2012

(531) A5.5.21; 5.5.19; A5.5.20
(591) Trắng, đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY LẮP THÁI DƯƠNG (VN)
381 Lê Thánh Tông, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

Nhóm 35: Mua bán bình ắc quy, hộp ắc quy, ắc quy điện, ắc quy cho thắp sáng, ắc quy điện cho xe cộ, ắc quy điện cao thế.

---

(111) **4-0231573**
(210) 4-2012-06525
(181) 06.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 06.04.2012

(731) KABUSHIKI KAISHA ITALIAN TOMATO (JP)
No. 12-4, Higashi Shinagawa 4-Chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); chè (trà) xanh; ca cao; đồ uống sô cô la; đường; bột sắn; bột cọ sagu; bánh mỳ; bánh xốp; bánh bích quy; bánh quy giòn; bánh ngọt; bánh gạo; bánh quy giòn làm từ gạo; bánh ngọt theo kiểu Nhật; thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh mứt kẹo; kẹo; kẹo sô cô la; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; mù tạt; giấm; nước xốt (gia vị).

Nhóm 43: Quán ăn; quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn.

---

(111) **4-0231574**
(210) 4-2012-01106
(181) 18.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 18.01.2012

(591) Vàng, vàng đậm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾP XINH (VN)
R4-93 Hưng Gia III, Phú Mỹ Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; dĩa; thìa.

Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện; quạt máy; ấm nước đun bằng điện; bếp điện từ; đèn chạc.

Nhóm 21: Bàn xẻng (dụng cụ làm bếp); thau; rổ; muôi; nồi; chảo; ấm đun nước (tất cả đều bằng inôc không dùng điện).

---

(111) **4-0231575**
(210) 4-2012-01168
(181) 19.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Clévie-Votre décision, votre santé, votre beauté

(151) 17.09.2014
(220) 19.01.2012

(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
027 khu phố Mỹ Hoàng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; mua bán thực phẩm.

---

(111) **4-0231576**
(210) 4-2012-06542
(181) 06.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Á CHÂU

(151) 17.09.2014
(220) 06.04.2012

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn: chổi quét sơn, cọ lăn sơn, khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn rơi vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

---

(111) **4-0231577**
(210) 4-2012-09627
(181) 11.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

capri
capri
CAPRI
capri

(151) 17.09.2014
(220) 11.05.2012

(591) Tím, đen, trắng
(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #21-00 Alexandra Point, Singapore 119958
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Buôn bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới cho thuê phòng ở, dịch vụ nhà ở (dịch vụ bất động sản); dịch vụ sắp xếp phòng ở (bất động sản) để cho thuê; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê và hợp đồng cho thuê bất động sản và nhà đất, căn hộ dịch vụ (căn hộ được trang bị đầy đủ tiện nghi), tòa nhà cao tầng, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, dãy phòng và khu đô thị; quản lý danh mục vốn đầu tư; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản; dịch vụ quản lý các căn hộ cho thuê, quản lý bất động sản, quản lý dự án bất động sản, quản lý tòa nhà (dịch vụ bất động sản); dịch vụ đầu tư tài chính; đầu tư tài sản cố định (bất động sản); dịch vụ môi giới bất động sản, quản lý quỹ; đầu tư bất động sản; dịch vụ uỷ thác đầu tư; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ xác minh ủy thác về tài chính; dịch vụ phân tích và đánh giá tài chính, định giá tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính bất động sản; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ khách sạn và chỗ ở tạm thời, nhà trọ, cho thuê chỗ ở tạm thời (khách sạn/nhà trọ); cung cấp chỗ ở tạm thời như là nhà trọ, khách sạn và phòng trọ; cung cấp phòng để triển lãm, hội nghị chuyên đề hội thảo, các dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống cho các sự kiện (do nhà hàng thực hiện) và dịch vụ bàn tiệc, chuỗi nhà hàng, quán ăn tự phục vụ, tiệm cà phê, quán rượu nhỏ, dịch vụ cà phê quầy rượu (bar), cửa hàng cà phê và dịch vụ phòng trà; tất cả thuộc nhóm này.

(111) **4-0231578**
(210) 4-2012-09628
(181) 11.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 11.05.2012

(591) Tím, đen, trắng
(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #21-00 Alexandra Point, Singapore 119958
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Buôn bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới cho thuê phòng ở, dịch vụ nhà ở (dịch vụ bất động sản); dịch vụ sắp xếp phòng ở (bất động sản) để cho thuê; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê và hợp đồng cho thuê bất động sản và nhà đất, căn hộ dịch vụ (căn hộ được trang bị đầy đủ tiện nghi), tòa nhà cao tầng, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, dãy phòng và khu đô thị; quản lý danh mục vốn đầu tư; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản; dịch vụ quản lý các căn hộ cho thuê, quản lý bất động sản, quản lý dự án bất động sản, quản lý tòa nhà (dịch vụ bất động sản); dịch vụ đầu tư tài chính; đầu tư tài sản cố định (bất động sản); dịch vụ môi giới bất động sản, quản lý quỹ; đầu tư bất động sản; dịch vụ uỷ thác đầu tư; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ xác minh ủy thác về tài chính; dịch vụ phân tích và đánh giá tài chính, định giá tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính bất động sản; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ khách sạn và chỗ ở tạm thời, nhà trọ, cho thuê chỗ ở tạm thời (khách sạn/nhà trọ); cung cấp chỗ ở tạm thời như là nhà trọ, khách sạn và phòng trọ; cung cấp phòng để triển lãm, hội nghị chuyên đề hội thảo, các dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống cho các sự kiện (do nhà hàng thực hiện) và dịch vụ bàn tiệc, chuỗi nhà hàng, quán ăn tự phục vụ, tiệm cà phê, quán rượu nhỏ, dịch vụ cà phê quầy rượu (bar), cửa hàng cà phê và dịch vụ phòng trà; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0231579**
(210) 4-2012-01122
(181) 19.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 19.01.2012

(531) 1.15.15
(591) Cam, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MAI THẢO (VN)
ấp Tân Minh, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su (thô hoặc bán thành phẩm); cao su tổng hợp.

Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản, cao su, các sản phẩm chế biến từ cao su và nhựa bao gồm: nệm, gối, lót ghế sofa, bàn, ghế, tủ, kệ; dịch vụ quảng cáo thương mại.

---

(111) **4-0231580**
(210) 4-2012-02702
(181) 22.02.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 22.02.2012

(531) A2.9.16; A1.5.3
(591) Xanh nước biển, đen, vàng, trắng, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỒNG LỢI (VN)
421, Khu Ga, Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; trang phục; giày.

---

(111) **4-0231581**
(210) 4-2012-13127
(181) 19.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Khong Lo

(151) 17.09.2014
(220) 19.06.2012

(731) CÔNG TY TNHH WORLD VISION (VN)
Lô E7, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0231582**
(210) 4-2012-17463
(181) 08.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 08.08.2012

(531) 3.7.11; 3.7.16; 2.9.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, đen
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THIÊN Ý (VN)
128 An Dương Vương, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Thức ăn chay gồm: chả chay (làm từ bột mì, dầu đậu nành), bít tết chay (làm từ đậu nành, tinh bột mì), nước mắm chay (làm từ đậu nành), bánh lọc chay (làm từ bột sắn, đậu nành).

---

(111) **4-0231583**
(210) 4-2012-12788
(181) 14.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ROMANCE FOREVER

(151) 17.09.2014
(220) 14.06.2012

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể [dùng cho cá nhân] và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân [mỹ phẩm]; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội và dầu xả tóc, chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen [không chứa dược chất]; mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da [mỹ phẩm], kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nhơ (cologne); chế phẩm làm rụng lông [không chứa dược chất]; chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm dưỡng môi [không chứa dược chất]; phấn bôi da [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; len bông dùng cho mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm, miếng bông mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân [dùng cho mục đích mỹ phẩm] hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt [dùng khi trang điểm].

---

(111) **4-0231584**
(210) 4-2012-12288
(181) 08.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 08.06.2012

(531) 26.1.1; A11.1.2; 1.15.11; 3.1.14
(591) Vàng, xanh da trời, xanh dương sẫm, nâu, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC NANO (VN)
Số 223A, tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa đậu nành, sữa chua, pho mát, hoa quả đóng hộp.

---

(111) **4-0231585**
(210) 4-2012-12289
(181) 08.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 08.06.2012

(531) 26.1.1; 3.1.14; A11.1.2; 1.15.11
(591) Tím, vàng, xanh da trời, xanh dương sẫm, nâu, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC NANO (VN)
Số 223A, tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa, sữa đậu nành, sữa chua, pho mát, hoa quả đóng hộp.

---

(111) **4-0231586**
(210) 4-2012-14948
(181) 10.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 10.07.2012

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng da cam, xanh thẫm, vàng
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Áo; trang phục lót; quần áo ngủ; giày dép; khăn quàng cổ; váy; vớ (tất); bộ quần áo; dải đeo quần; quần.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, khăn quàng, trang phục lót, giày dép, phụ kiện thời trang (nơ, cà vạt), vớ (tất), váy đầm, kính đeo mắt, đồng hồ, thắt lưng, mỹ phẩm, mũ nón, găng tay, túi xách.

---

(111) **4-0231587**
(210) 4-2012-14949
(181) 10.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 10.07.2012

(591) Hồng, xanh lá cây, vàng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Trang phục lót; quần áo ngủ; giày dép; khăn quàng cổ; áo; váy; vớ (tất); bộ quần áo; dải đeo quần; quần.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, khăn quàng, trang phục lót, giày dép, phụ kiện thời trang (nơ, cà vạt), vớ (tất), váy đầm, kính đeo mắt, đồng hồ, thắt lưng, mỹ phẩm, mũ nón, găng tay, túi xách.

---

(111) **4-0231588**
(210) 4-2012-15220
(181) 12.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIDUMITON

(151) 17.09.2014
(220) 12.07.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
P.405 nhà D, chung cư Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231589**
(210) 4-2012-15222
(181) 12.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 12.07.2012

(531) 3.1.1
(591) Đen, trắng, ghi
(731) SHANDONG JINYU TYRE CO., LTD. (CN)
No.260, Qingken Road, Dawang, Guangrao, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho bánh hơi (lốp); lốp cho bánh xe cộ; ta lông lốp cho xe cộ (loại xe kéo); vỏ bọc cho bánh hơi (lốp); bánh hơi (lốp); xe đạp.

---

(111) **4-0231590**
(210) 4-2012-15223
(181) 12.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

KINGSKY

(151) 17.09.2014
(220) 12.07.2012

(731) SHANDONG JINYU TYRE CO., LTD. (CN)
No.260, Qingken Road, Dawang, Guangrao, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho bánh hơi (lốp); lốp cho bánh xe cộ; ta lông lốp cho xe cộ (loại xe kéo); vỏ bọc cho bánh hơi (lốp); bánh hơi (lốp); xe đạp.

---

(111) **4-0231591**
(210) 4-2012-16846
(181) 01.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Mr Care
CARE HOME, CARE LIFE

(151) 17.09.2014
(220) 01.08.2012

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.11.12
(591) Đen, ghi, xanh lam, xanh lam nhạt, đỏ, vàng nhạt, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC HẠNH PHÚC VIỆT NAM (VN)
2C/4 đường 39, tổ 3, KP 6, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác để giặt.

---

(111) **4-0231592**
(210) 4-2012-17703
(181) 10.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

RELACORE
TQUEENPHARM
CRC CarterRead

(151) 17.09.2014
(220) 10.08.2012

(531) 26.4.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TOP QUEEN COLLAGEN VIỆT NAM (VN)
Số 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231593**
(210) 4-2012-17704
(181) 10.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 10.08.2012

(531) 2.3.1; 2.3.5; A5.11.5; 2.9.21
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TOP QUEEN COLLAGEN VIỆT NAM (VN)
Số 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231594**
(210) 4-2012-17705
(181) 10.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

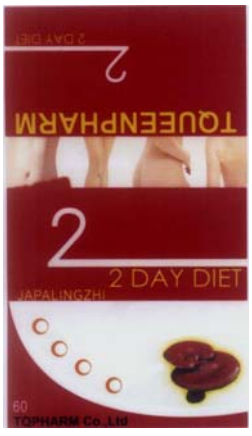

(151) 17.09.2014
(220) 10.08.2012

(531) 26.1.6; 26.4.2; A5.11.5; 2.9.21
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TOP QUEEN COLLAGEN VIỆT NAM (VN)
Số 44, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231595**
(210) 4-2012-14605
(181) 05.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 05.07.2012

(531) 1.15.23; 25.5.25; 1.17.11; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương, đỏ
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VOVINAM VÀ THỂ THAO (VN)
Số 59, ngõ 19, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao dùng để tập võ, cụ thể là găng tay, áo giáp, vợt tập đá, khiên tập đá.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dạy võ, tổ chức các giải thi đấu võ, sắp xếp và tổ chức hội thảo, tổ chức các cuộc triển lãm về võ thuật; xuất bản sách, tạp chí và bản tin liên quan đến võ thuật.

---

(111) **4-0231596**
(210) 4-2012-16544
(181) 30.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 30.07.2012

(531) 26.1.2; 26.11.3; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG THÀNH NAM (VN)
16A, Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy phát sóng FM; bộ thu chuyển tiếp FM; bộ trộn âm thanh audio; bộ mã hoá điều khiển bộ thu truyền thanh không dây; bộ thu truyền thanh không dây.

Nhóm 35: Mua bán máy phát sóng FM, bộ thu chuyển tiếp FM, bộ trộn âm thanh audio; bộ mã hoá điều khiển bộ thu truyền thanh không dây; bộ thu truyền thanh không dây.

---

(111) **4-0231597**
(210) 4-2012-17529
(181) 09.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 09.08.2012

(531) A26.11.12; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯ LINH (VN)
Số 5 phố Hàng Cân, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; trà thảo dược; rễ cây thuốc; vỏ cây dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược liệu sống; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; điều hành kinh doanh khách sạn.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0231598**
(210) 4-2012-17728
(181) 10.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 10.08.2012

(531) A26.4.6; 24.1.1; 26.1.2; A11.3.4; 2.7.2; 18.5.1; 24.15.1; 2.1.5; 2.3.14
(591) Trắng, đỏ, đen, vàng, xám, đỏ đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan và cà phê hạt.

---

(111) **4-0231599**
(210) 4-2012-17780
(181) 13.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

KIZIMI

(151) 17.09.2014
(220) 13.08.2012

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI D & M (VN)
8/137 Nguyễn Thượng Mẫn, Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0231600**
(210) 4-2012-12841
(181) 14.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZENTOPIXICAM

(151) 17.09.2014
(220) 14.06.2012

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 (VN)
356A đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Phát và Liên danh (VIFA & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231601**
(210) 4-2012-16625
(181) 30.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 30.07.2012

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; 26.15.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, nâu, ghi, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN - SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỦY NGUYỆT (VN)
37/8A Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm.

---

(111) **4-0231602**
(210) 4-2012-14943
(181) 10.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Guys' Vision

(151) 17.09.2014
(220) 10.07.2012

(591) Xanh đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Trang phục lót; áo; vớ (tất); bộ quần áo; dải đeo quần; quần.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, khăn quàng, trang phục lót, giày dép, phụ kiện thời trang (nơ, cà vạt), vớ (tất), váy đầm, kính đeo mắt, đồng hồ, thắt lưng, mỹ phẩm, mũ nón, găng tay, túi xách.

---

(111) **4-0231603**
(210) 4-2012-14946
(181) 10.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ti:zed

(151) 17.09.2014
(220) 10.07.2012

(591) Xanh đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Áo; trang phục lót; váy; quần; quần áo đan; bộ quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, khăn quàng, trang phục lót, giày dép, phụ kiện thời trang (nơ, cà vạt), vớ (tất), váy đầm, kính đeo mắt, đồng hồ, thắt lưng, mỹ phẩm, mũ nón, găng tay, túi xách.

---

(111) **4-0231604**
(210) 4-2012-20549
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 14.09.2012

(531) 1.7.6; 26.1.2; A1.1.10
(591) Đen, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT TÂN TÂN (VN)
K5/630 đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0231605**
(210) 4-2012-17928
(181) 14.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 14.08.2012

(531) 26.7.25; 26.13.25; 26.11.3
(731) BEX INTERCORPORATION CO., LTD. (KR)
Buhmmyung Bldg., 70-3, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, #137-130, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Dầu chống gỉ; mỡ chống gỉ.

---

(111) **4-0231606**
(210) 4-2012-17929
(181) 14.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 14.08.2012

(531) 26.7.25; 26.11.3; 26.13.25
(731) BEX INTERCORPORATION CO., LTD. (KR)
Buhmmyung Bldg., 70-3, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, #137-130, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dung dịch/dầu để cắt; dầu nhờn của máy cán; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ bôi trơn; dầu bôi trơn.

---

(111) **4-0231607**
(210) 4-2012-18145
(181) 16.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 16.08.2012

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Nhà I, khách sạn La Thành, số 218 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0231608**
(210) 4-2012-18681
(181) 23.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

OMEDSIS

(151) 17.09.2014
(220) 23.08.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231609**
(210) 4-2012-18708
(181) 23.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SHINERAY

(151) 17.09.2014
(220) 23.08.2012

(531) 24.15.1; 24.15.2; 24.15.21; 26.13.25
(731) CHONGQING SHINERAY AGRICULTURAL MACHINERY CO., LTD. (CN)
8 Shineray Road, Hangu Town, Jiulongpo District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cày; máy cắt và thu hoạch cỏ; máy bóc vỏ ngô; máy bóc vỏ ngô và ngũ cốc; máy xới (máy móc); máy cày lật đất; lưỡi dao cho máy cắt cỏ; máy nhổ cỏ; máy gieo hạt; máy cấy lúa theo hàng; động cơ đốt trong, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ (không bao gồm động cơ dùng cho ô tô, máy kéo, máy thu hoạch ngô liên hợp, xe tải, máy cưa xích, thiết bị tạo hơi); động cơ diesel (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ dùng nhiên liệu (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện; bơm (bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ).

---

(111) **4-0231610**
(210) 4-2012-19160
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

DULARIT

(151) 17.09.2014
(220) 29.08.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MÊ KÔNG (VN)
G17, ngõ 28 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231611**
(210) 4-2012-19623
(181) 04.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 04.09.2012

(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh tím than nhạt, đỏ, trắng
(731) MAI THẾ THÀNH (VN)
Số nhà 272, đường Trần Hưng Đạo, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo, găng tay (trang phục), khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0231612**
(210) 4-2012-20721
(181) 18.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 18.09.2012

(531) 25.7.25; A5.5.22; 13.3.23
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xám
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIẶT TỰ ĐỘNG BẠN GIẶT (VN)
Số 25 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm sạch quần áo; giặt khô.

---

(111) **4-0231613**
(210) 4-2012-17923
(181) 14.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 14.08.2012

(531) 3.1.14; 3.1.16
(591) Trắng, đen, tím
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẾ KỶ NGÀY NAY (VN)
6 đường 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm dùng trong xe ô tô, trong nhà hoặc trong văn phòng (hộp đựng khăn giấy, gối đầu, gối ôm, gối cổ, lót lưng, lót ghế, bao tay lái, túi để điện thoại di động, bao bọc tay số của xe, bao bọc tay thắng, bao bọc khung kính, túi trang trí gắn vào

miếng che nắng trong xe, túi đựng chai nước, miếng dán trang trí cho dây an toàn, túi đựng đồ, khung hình, hình thú dạng treo trong xe.

---

(111) **4-0231614**
(210) 4-2012-17924
(181) 14.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Powave

(151) 17.09.2014
(220) 14.08.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THẾ KỶ NGÀY NAY (VN)
6 đường 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm dùng trong xe ô tô, trong nhà hoặc trong văn phòng (hộp đựng khăn giấy, gối đầu, gối ôm, gối cổ, lót lưng, lót ghế, bao tay lái, túi để điện thoại di động, bao bọc tay số của xe, bao bọc tay thắng, bao bọc khung kính, túi trang trí gắn vào miếng che nắng trong xe, túi đựng chai nước, miếng dán trang trí cho dây an toàn, túi đựng đồ, khung hình, hình thú dạng treo trong xe.

---

(111) **4-0231615**
(210) 4-2012-18248
(181) 17.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

FERNANDES

(151) 17.09.2014
(220) 17.08.2012

(591) Đen, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH FLEX VIỆT NAM (VN)
Khu phố Khánh Hội, thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 15: Đàn ghi ta điện.

---

(111) **4-0231616**
(210) 4-2012-21220
(181) 24.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

PERTENSIN

(151) 17.09.2014
(220) 24.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 04, đường 30/4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231617**
(210) 4-2012-17820
(181) 13.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SaviPara Pro

(151) 17.09.2014
(220) 13.08.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SA VI (SAVIPHARM) (VN)
Lô Z01- 02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231618**
(210) 4-2012-20660
(181) 17.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 17.09.2014
(220) 17.09.2012

(531) A7.1.11; 7.1.24; A26.11.9; 26.7.25
(591) Đỏ, nâu, vàng, ghi, trắng
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN CÀ PHÊ KPU - PHÚC UYÊN (VN)
Số 494 đường Điện Biên Phủ, tổ 3, khu phố 2, phường Long Toàn, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0231619**
(210) 4-2012-21464
(181) 26.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Klevaflu

(151) 17.09.2014
(220) 26.09.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)
29/10C3 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231620**
(210) 4-2012-21466
(181) 26.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Elprobact

(151) 17.09.2014
(220) 26.09.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)
29/10C3 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyên (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231621**
(210) 4-2012-19428
(181) 31.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ROBERT GRAHAM

(151) 18.09.2014
(220) 31.08.2012

(731) ROBERT GRAHAM HOLDINGS LLC (US)
264 West 40th St., New York, NY 10018, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa co-lô-nhơ; nước thơm dùng để cạo râu; kem cạo râu; gel cạo râu; nước hoa; son môi; son bóng; phấn má hồng; phấn trang điểm; phấn trang điểm mắt; chì kẻ mắt; bút nước kẻ viền mắt; sơn móng tay; dầu gội đầu.

Nhóm 09: Hộp đựng kính mắt và kính râm; kính mắt; gọng kính mắt và kính râm; kính râm; hộp chuyên dụng đựng máy tính xách tay.

Nhóm 18: Túi xách; ví; vali đựng quần áo; túi du lịch; ô; ví đựng danh thiếp; túi xách hành lý; hòm; túi đựng mỹ phẩm (trống); túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ví đựng tiền xu; ví da; ví cầm tay.

Nhóm 25: Quần áo; cụ thể là; quần dài; quần bò; quần đùi; áo sơ mi; váy; áo khoác; áo khoác dài; khăn quàng cổ; khăn choàng; găng tay (trang phục); nón; yếm; quần lót; trang phục dệt kim; quần áo ngủ; áo choàng tắm; áo vét; đồ lót (trang phục lót); giày; áo mặc ban đêm; dép; mũ và lưỡi trai (bộ phận của mũ); mũ bóng chày; mũ đi mưa; áo mưa; áo tắm; tất dài; cà vạt; thắt lưng (trang phục); áo cánh; áo len; áo khoác thể thao; bộ quần áo mặc ở nhà.

---

(111) **4-0231622**
(210) 4-2012-29364
(181) 27.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 27.12.2012

(531) 26.1.1; A25.7.21; A26.11.8
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARUICHI SUN STEEL (VN)
ĐT 743, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Ống kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; dải phân cách bằng kim loại dùng cho đường sá; cột sắt; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; ống dẫn chịu áp [bằng kim loại]; đường ống áp lực [bằng kim loại]; ống dẫn bằng kim loại; ống bằng kim loại cho hệ thống sưởi ấm trung tâm; đường ống bằng kim loại; cột bằng kim loại; cọc bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; cột bằng thép; ống thép; ống nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0231623**
(210) 4-2012-25102
(181) 08.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 08.11.2012

(591) Xanh cốm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN TÂN THỊNH (VN)
213 Lâm Văn Bền, khu phố 5, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học y khoa.

---

(111) **4-0231624**
(210) 4-2012-28421
(181) 17.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 17.12.2012

(531) A26.11.12; 25.1.6; 9.1.10; 2.7.2
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VIỆT KHOA (VN)
346 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ khiêu vũ; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức ca nhạc; tổ chức hòa nhạc; tổ chức sáng tác âm nhạc.

---

(111) **4-0231625**
(210) 4-2012-12851
(181) 14.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 14.06.2012

(531) 6.1.2; A1.1.10; 26.1.2
(591) Xanh tím, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG NGŨ HÀNH SƠN (VN)
67 Nguyễn Văn Cừ, khu công nghiệp Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0231626**
(210) 4-2012-25887
(181) 16.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 16.11.2012

(531) 26.3.1; A26.3.6
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu đồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN BÁCH MINH (VN)
159 Tôn Đức Thắng, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho

thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ quảng cáo cho các chương trình, sự kiện.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng và sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng và sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc thi trên truyền hình; các dịch vụ giải trí trên truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được.

---

(111) **4-0231627**
(210) 4-2012-29467
(181) 28.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 28.12.2012

(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)
Cụm công nghiệp An Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 42: Lập trình cho máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; diệt virut cho máy tính.

---

(111) **4-0231628**
(210) 4-2012-24208
(181) 29.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Oshadhi

(151) 18.09.2014
(220) 29.10.2012

(591) Xanh tím, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
B5 lô 5 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu (tinh dầu); sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0231629**
(210) 4-2012-25428
(181) 12.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ê.à.B

(151) 18.09.2014
(220) 12.11.2012

(731) JAVA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
8-2, Minatojima-Nakamachi 6-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0046, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; quần áo đan; quần áo lót; tã lót trẻ sơ sinh (trang phục); quần áo bơi; áo mưa; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tất dài (tất cao cổ); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; thắt lưng dùng cho trang phục.

---

(111) **4-0231630**
(210) 4-2012-25923
(181) 16.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 16.11.2012

(531) A18.5.7
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIÊN Y (VN)
Số 17, ngách 3, ngõ 218, phố Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0231631**
(210) 4-2012-28625
(181) 18.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 18.12.2012

(531) 26.4.1; 24.9.1; 24.9.3; 9.7.1
(731) NGUYỄN TRỌNG GIÁP (VN)
Số 68, ngõ 162 A, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật và Tư vấn đầu tư INCIP (INCIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; bếp từ; nồi dùng điện; chảo dùng điện; ấm đun nước dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán: bếp ga, bếp điện, bếp từ, nồi, chảo, ấm đun nước.

---

(111) **4-0231632**
(210) 4-2012-25560
(181) 13.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 13.11.2012

(531) 26.4.4
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH OCI VIỆT NAM (VN)
Phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học bao gồm cả chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm dùng để xử lý hạt giống; chất điều chỉnh sự tăng trưởng của thực vật; chế phẩm dùng để bảo vệ hạt giống và chống lại các nguồn bệnh của cây; chế phẩm dùng để cho cây vững mạnh (không ngả rạp); chất hóa học dùng để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật như là thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0231633**
(210) 4-2012-25561
(181) 13.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 13.11.2012

(531) 26.4.4
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH OCI VIỆT NAM (VN)
Phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0231634**
(210) 4-2012-25129
(181) 08.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 08.11.2012

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng, vàng, nâu, be
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng và thực phẩm ăn kiêng sử dụng cho mục đích y tế và điều trị bệnh; sữa tăng trưởng cho trẻ sơ sinh; sữa và chất thay thế sữa cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất thay thế sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm và các chất dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm và các chất dinh dưỡng dùng trong y tế cho trẻ em và người bệnh; thực phẩm và các chất dinh dưỡng dùng trong y tế cho bà mẹ đang cho con bú; các chất dinh dưỡng bổ sung và ăn kiêng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa cho trẻ em.

---

(111) **4-0231635**
(210) 4-2012-29202
(181) 25.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 25.12.2012

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, vàng cam, xanh ngọc, trắng
(731) TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (VN)
2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Tôm (đã chế biến và bảo quản); cua (đã chế biến và bảo quản); cá (đã chế biến và bảo quản); mực (đã chế biến và bảo quản); ghẹ (đã chế biến và bảo quản); nghêu (đã chế biến và bảo quản).

Nhóm 31: Tôm (còn sống); cua (còn sống); cá (còn sống); mực (còn sống), ghẹ (còn sống); nghêu (còn sống).

Nhóm 35: Mua bán nông lâm sản nguyên liệu (bao gồm các sản phẩm của rừng như gỗ, tre, giang, nứa, trúc, song, mây, dược liệu, nhựa thông, nhựa trám, quế, hồi, cánh kiến, động vật hoang dã, quả rừng, hoa, cây trồng, nấm, mật ong, côn trùng); mua bán động vật sống.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

Nhóm 44: Nuôi trồng thủy hải sản; chăn nuôi động vật; khai thác đánh bắt thủy hải sản.

---

(111) **4-0231636**
(210) 4-2012-29305
(181) 26.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

AUDAX

(151) 18.09.2014
(220) 26.12.2012

(731) STANYO ELECTRONICS SDN BHD (MY)
No. 61, Jalan Raja Bot, 41400 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; loa; micrô (ống nói); bộ dò (bộ tách sóng); máy thu thanh và thu hình; vành loa cho máy tăng âm.

---

(111) **4-0231637**
(210) 4-2012-25522
(181) 13.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 13.11.2012

(531) 3.7.16; 3.7.10; 26.1.1; A17.2.2
(591) Cam, vàng, nâu, đen, ghi
(731) CÔNG TY TNHH ONG VÀNG BAN MÊ (VN)
146 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến gồm: yến sào (tổ yến), bào ngư, vi cá, bong bóng cá.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ tổ yến (nước yến); nước ngân nhĩ (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0231638**
(210) 4-2012-28660
(181) 19.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 19.12.2012

(531) 26.4.2; 14.7.1; 14.7.6
(591) Đen, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO TRÌ QUỐC TẾ (VN)
61/18 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc thiết bị ngành cơ khí (máy hàn điện, máy cưa, máy chế tạo khuôn mẫu), máy móc ngành điện (máy phát điện, ổn áp điện), thiết bị thủy lực, máy nén khí và linh phụ kiện.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị ngành cơ khí, ngành điện, thiết bị thủy lực, máy nén khí và linh phụ kiện.

---

(111) **4-0231639**
(210) 4-2012-29326
(181) 26.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 26.12.2012

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.13.25; 26.3.1
(591) Đỏ, đen, ghi
(731) ĐẶNG THỊ VIỆT PHƯƠNG (VN)
Số 4 ngõ 674 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi, dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0231640**
(210) 4-2012-23823
(181) 24.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 24.10.2012

(531) A1.5.3
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CƠ KHÍ HOÁ NHỰA HẢI ĐĂNG (VN)
6B Trần Bình Trọng, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Quạt tạo oxy nuôi tôm ngành trồng thủy sản.

---

(111) **4-0231641**
(210) 4-2011-23077
(181) 01.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 01.11.2011

(531) A26.11.9; 1.15.5; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÂN ĐẠI AN (VN)
Lô CN6 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Vật liệu ốp lát bằng kim loại.

---

(111) **4-0231642**
(210) 4-2005-12136
(181) 19.09.2015
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 19.09.2005

(531) A3.9.3; 1.5.1; A3.9.2
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh tím, ghi
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn; bột màu; mực in.

---

(111) **4-0231643**
(210) 4-2007-13672
(181) 19.07.2017
(450) 27.10.2014 319
(540)

White Ruffy

(151) 18.09.2014
(220) 19.07.2007

(731) WRT PARTNERSHIP-JOHN COTTLE & MIKE ESPINOSA PARTNERS (US)
275 Kearney St. Suite A Watsonville, CA 95076, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Cá đông lạnh.

Nhóm 31: Cá tươi (sống).

Nhóm 35: Dịch vụ bán cá tươi và cá đông lạnh.

(111) **4-0231644**
(210) 4-2010-12930
(181) 16.06.2020
(300) 2534689 17.12.2009 GB
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 16.06.2010

(531) A5.3.15; A5.3.13
(731) ALTICOR INC. (US)
7575 Fulton Street East Ada, Michigan 49355, U.S.A
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch đậm đặc làm sạch đa năng; chất làm sạch, tẩy trắng, đánh bóng không làm ảnh hưởng tới môi trường dùng trong gia đình, dung dịch đậm đặc dùng để làm sạch và chế phẩm làm sạch dùng cho kính, cửa sổ, bề mặt vật dụng trong nhà, bề mặt phòng tắm, mặt ngoài của vòi hoa sen, và sàn nhà; xà phòng dạng lỏng, dạng bột, dạng bánh dùng cho kính, lò nướng, bề mặt các vật dụng trong nhà, bề mặt phòng tắm, mặt ngoài của vòi hoa sen và sàn nhà; chế phẩm làm sạch chất đánh bóng và chất mài mòn; chế phẩm để giặt không gây hại cho da; bột giặt, chế phẩm dùng trước khi giặt và chế phẩm dùng để ngâm trước khi giặt; chế phẩm làm mềm vải và chất làm tăng độ sáng của vải, chất tẩy trắng dùng để giặt, chất tẩy vết bẩn; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa dùng cho máy rửa bát và chế phẩm làm sạch dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch, tẩy trắng, cọ rửa dùng cho bồn vệ sinh; khăn ướt dùng một lần tẩm dung dịch làm sạch đa năng.

---

(111) **4-0231645**
(210) 4-2009-23297
(181) 29.10.2019
(450) 27.10.2014 319
(540)

Homelite

(151) 18.09.2014
(220) 29.10.2009

(731) TECHTRONIC OUTDOOR PRODUCTS TECHNOLOGY LIMITED (BM)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton HM12, Bermuda
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua, bán máy chạy xăng, máy chạy dầu diesel bao gồm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phát điện, máy bơm nước, máy thổi hơi, máy nén khí.

(111) **4-0231646**
(210) 4-2010-15832
(181) 26.07.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 26.07.2010

(731) SHINWON CORPORATION (KR)
Shinwon Bldg., 532, Dowha-dong, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng tài liệu; bao đựng chìa khoá bằng da; vali; túi dùng để du lịch; túi xách tay loại nhỏ; túi xách tay thuộc nhóm này; lọng [dùng để che nắng]; ô.

Nhóm 25: Giày da; giày [thuộc nhóm này]; giày ống [thuộc nhóm này]; dép xăng đan; áo choàng ngắn; áo bludông; bộ com lê; váy; bộ áo liền quần; áo vét; quần bò; áo nịt ngực; áo cánh; quần áo dùng khi tắm; áo len dài tay; quần xi líp [đồ lót]; áo len; áo phông; quần lót phụ nữ; quần tất bó; bít tất dài; bít tất ngắn; mũ có vành; thắt lưng [quần áo]; khăn quàng cổ; khăn quàng cổ bằng lụa; quần liền tất bó sát và co dãn; găng tay [quần áo].

---

(111) **4-0231647**
(210) 4-2012-09686
(181) 11.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 11.05.2012

(531) 4.5.2; 4.5.3; A2.1.23; 2.1.25; 10.3.10
(591) Trắng, xanh lá cây, cam
(731) CÔNG TY TNHH VIG DỊCH VỤ CỘNG ĐỒNG (VN)
Tầng 2 toà nhà cho thuê văn phòng VIT, số 519, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển cuộc hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0231648**
(210) 4-2012-19186
(181) 29.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 29.08.2012

(531) A5.1.12; A5.1.5
(731) EMAS SUPPLIES & SERVICES PTE LTD (SG)
119 Tong Xing Complex, UBI Avenue 4, Singapore 408765
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hoà không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị thông gió dùng cho xe cộ (điều hòa không khí); thiết bị làm lạnh bằng hơi dùng cho xe cộ; ống xoắn [bộ phận của hệ thống chưng cất, đốt nóng hoặc làm lạnh] dùng cho xe cộ; thiết bị sinh hơi bằng phương pháp cháy chìm [thông qua quá trình đốt cháy khí hoặc dầu nhiên liệu dưới bề mặt chất lỏng để sinh ra hơi nóng] dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0231649**
(210) 4-2012-28150
(181) 13.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 13.12.2012

(531) 26.1.2; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHÔM PHÚ THÀNH (VN)
F12-F13, đường số 9, khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Các loại đinh rivê; nhôm thanh định hình các loại.

Nhóm 35: Mua bán các loại đinh rivê; mua bán nhôm thanh định hình.

---

(111) **4-0231650**
(210) 4-2012-26947
(181) 29.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

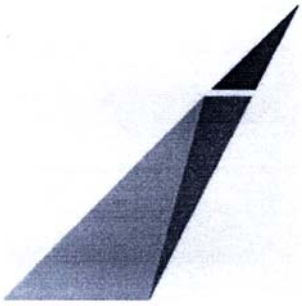

(151) 18.09.2014
(220) 29.11.2012

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.3.1; A20.1.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO BÚT CHÌ VÀNG (VN)
121 A/56 Hậu Giang, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0231651**
(210) 4-2010-04298
(181) 08.03.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIET DUC STEEL

(151) 18.09.2014
(220) 08.03.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT ĐỨC (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện; ống kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện, ống kim loại.

---

(111) **4-0231652**
(210) 4-2012-27645
(181) 07.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 07.12.2012

(531) 26.4.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng tươi, vàng cam, trắng
(731) HỘ KINH DOANH LÊ TRUNG NGƯƠN (VN)
Tổ 15, ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bột gạo lọc; các sản phẩn từ tinh bột.

---

(111) **4-0231653**
(210) 4-2010-04297
(181) 08.03.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

THÉP VIỆT ĐỨC

(151) 18.09.2014
(220) 08.03.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT ĐỨC (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện; ống kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện, ống kim loại.

---

(111) **4-0231654**
(210) 4-2010-04299
(181) 08.03.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

THEP VIET DUC

(151) 18.09.2014
(220) 08.03.2010

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THÉP VIỆT ĐỨC (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện; ống kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện, ống kim loại.

---

(111) **4-0231655**
(210) 4-2012-27604
(181) 07.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 07.12.2012

(531) 26.4.2; A25.1.13; 26.1.2; 2.3.1
(591) Vàng, da cam, nâu, xanh da trời, xanh dương
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Số 20 ngõ 23 phố Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán rượu (quán bar).

---

(111) **4-0231656**
(210) 4-2012-27894
(181) 11.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SAMBA

(151) 18.09.2014
(220) 11.12.2012

(731) NGUYỄN CHÍ CAO (VN)
434/46/25B Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại.

---

(111) **4-0231657**
(210) 4-2012-28005
(181) 12.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SHIO

(151) 18.09.2014
(220) 12.12.2012

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM EN YA (VN)
30/96 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231658**
(210) 4-2012-27441
(181) 05.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 05.12.2012

(531) 2.9.1; A11.1.4; 26.1.2; A26.11.9
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH QUỲNH NHƯ (VN)
ấp Quân Y, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản, vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0231659**
(210) 4-2010-15650
(181) 22.07.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

CALL IT SPRING

(151) 18.09.2014
(220) 22.07.2010

(731) ALDO GROUP INTERNATIONAL AG (CH)
Lindenstrasse 8, 6340 Baar, ZG, Switzerland
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc đồ đi chân và quần áo, cụ thể là, xi đánh bóng giày, sản phẩm làm sạch dạng phun và không phải dạng phun dùng cho da thuộc, da lộn và vải, chất bảo vệ da thuộc, da lộn và vải dạng phun và không phải dạng phun.

Nhóm 14: Phụ kiện thời trang, cụ thể là, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa.

---

(111) **4-0231660**
(210) 4-2011-22716
(181) 27.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 18.09.2014
(220) 27.10.2011

(531) 26.4.2
(591) Trắng, da cam
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni (không phải là vecni cách điện); bột màu (không dùng cho giặt hoặc trang điểm); chế phẩm và hợp chất làm khô sơn và vecni; dung dịch pha loãng dùng cho các sản phẩm nói trên.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng ngũ kim (kim loại để chế tạo đồ dùng như đồng, sắt, nhôm).

Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn: chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

Nhóm 19: Bột trét tường.

Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải cước; đồ lau dọn (giẻ rách, quần áo cũ, sợi len rối); sợi thép rối.

Nhóm 27: Thảm; chiếu; nệm chùi chân; vải sơn lát sàn nhà; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).

Nhóm 35: Mua bán sơn, vật liệu dùng trong xây dựng và trang trí nội thất.

---

(111) **4-0231661**
(210) 4-2013-05670
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 28.03.2013

(531) 26.1.1; 5.7.1
(591) Đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH MẠCH GIA KIM (VN)
1A, đường 2A, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0231662**
(210) 4-2013-05694
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 28.03.2013

(531) 26.5.1; A17.2.2
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI JEWELRY HOÀNG LONG (VN)
09 đường 34, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, nữ trang.

---

(111) **4-0231663**
(210) 4-2013-05695
(181) 28.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 28.03.2013

(531) A17.2.2; 26.4.1
(591) Xanh, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI JEWELRY HOÀNG LONG (VN)
09 đường 34, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

---

(111) **4-0231664**
(210) 4-2013-05993
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 02.04.2013

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh lam, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH 195 LONG XUYÊN (VN)
199 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng như: sắt, thép, xi-măng, gạch lát tường, gạch lát nền; mua bán đồ trang trí nội thất như: bồn cầu vệ sinh, bồn rửa mặt, vòi nước, vòi sen, bồn tắm, tủ, bàn, ghế.

---

(111) **4-0231665**
(210) 4-2013-06797
(181) 11.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BUILEX

(151) 19.09.2014
(220) 11.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÍN KIM (VN)
C2.7, đường Đ3, khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khay chứa dây cáp điện bằng nhựa; máng chứa dây cáp điện bằng nhựa.

Nhóm 17: Hạt nhựa, nguyên liệu bán thành phẩm.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; nẹp viền cửa bằng nhựa; nẹp viền chân tường bằng nhựa; nẹp nhựa trang trí dùng trong xây dựng; cửa nhựa lõi thép gia cường; khung cửa nhựa lõi thép; cửa sổ nhựa lõi thép; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa sổ không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0231666**
(210) 4-2013-07094
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12; 5.5.1; A5.5.20
(591) Đỏ, xanh,vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠT NGỌC NGÂN (VN)
E12, số 78 đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn lưu trú; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê giải khát.

---

(111) **4-0231667**
(210) 4-2013-05452
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

KMC

(151) 19.09.2014
(220) 26.03.2013

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH KIM MÃ (VN)
442 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bao bì giấy.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0231668**
(210) 4-2013-05478
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

COOLSPORT

(151) 19.09.2014
(220) 26.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231669**
(210) 4-2013-06177
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAN PPU RI

(151) 19.09.2014
(220) 03.04.2013

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã qua chế biến (thực phẩm), không dùng cho mục đích y tế; trái cây trộn; rau trộn; thạch trái cây; rau muối lên men [kim chi]; xúp; đậu phụ; đậu phụ rán; thịt lợn; trứng nghiền thành bột; lòng trắng trứng; lòng đỏ trứng; thịt bò sốt tương; thịt lợn

viên; thịt lợn nướng cốt lét; xúc xích; đùi lợn muối; dầu ngô cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; dầu vừng cho thực phẩm; dầu đậu nành cho thực phẩm; chất chiết xuất từ tảo biển, dùng trong thực phẩm; táo tía nướng; cá được sấy khô; động vật có vỏ cứng được sấy khô; bánh nướng được làm từ pa-tê cá; bánh hấp được làm từ pa-tê cá.

---

(111) **4-0231670**
(210) 4-2013-06178
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAN PPU RI

(151) 19.09.2014
(220) 03.04.2013

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép nhân sâm [đồ uống không chứa cồn], không dùng cho mục đích y tế; nước ép hồng sâm [đồ uống không chứa cồn], không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chứa nhân sâm [đồ uống không chứa cồn], không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chứa giấm [đồ uống không chứa cồn], không dùng cho mục đích y tế; nước sinh tố; nước sô đa; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0231671**
(210) 4-2012-27400
(181) 05.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

DN-HP Electronics

(151) 19.09.2014
(220) 05.12.2012

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HẢI PHÚ (VN)
Số 2, đường Tống Duy Tân, khu 5, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Bộ trộn âm thanh; thiết bị tăng âm (ampli); bộ khuếch đại âm thanh; máy phát thanh; thiết bị phát thanh truyền hình; thiết bị điều khiển tự động hóa.

---

(111) **4-0231672**
(210) 4-2013-06191
(181) 04.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 04.04.2013

(531) 26.1.1; 26.4.2; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHANH NHANH (VN)
Số 37 đường số 7, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; mực viết máy; thước kẻ; khay đựng công văn; bìa tệp hồ sơ; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia đình.

---

(111) **4-0231673**
(210) 4-2013-06194
(181) 04.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 04.04.2013

(531) 25.1.6; 24.1.1; 26.4.2
(591) Vàng kim, đỏ, trắng bạc, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHÍNH HÂN (VN)
Thôn Phan, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo tự vá lốp xe mô tô hai bánh làm bằng nguyên liệu bột cao su.

---

(111) **4-0231674**
(210) 4-2013-06338
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 05.04.2013

(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KIM GIA VINH (VN)
32/115 Ông ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bếp điện, ấm đun nước, nồi cơm điện, máy sấy tóc, máy xay sinh tố.

---

(111) **4-0231675**
(210) 4-2013-06935
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Lipassion

(151) 19.09.2014
(220) 12.04.2013

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng thơm; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa.

---

(111) **4-0231676**
(210) 4-2013-06971
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HISHO COLLECTION

(151) 19.09.2014
(220) 12.04.2013

(731) Konami Digital Entertainment Co., Ltd. (JP)
9-7-2, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi video (dạng ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); chương trình trò chơi video (là dạng ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); chương trình trò chơi máy tính (là dạng ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm trò chơi máy tính (là dạng ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); chương trình trò chơi điện tử (là dạng ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); chương trình trò chơi có thể tải xuống được cho điện thoại di động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể: cung cấp trò chơi trực tuyến có thể truy cập vào được thông qua máy chơi trò chơi video, điện thoại di động và máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến thông qua mạng lưới các mạng thông tin liên lạc; dịch vụ cung cấp thông tin, hình ảnh, âm nhạc và âm thanh liên quan đến trò chơi.

(111) **4-0231677**
(210) 4-2013-05030
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 20.03.2013

(531) 26.4.2; 26.3.1; 26.13.25; A26.11.12; 26.7.25; A25.7.21; A8.5.4; 3.7.14; A3.7.24
(591) Xanh lá non, xanh dương, đỏ, đen, trắng, nâu
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)
84 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt đà điểu cấp đông; các sản phẩm thịt đà điểu tươi.

---

(111) **4-0231678**
(210) 4-2013-07016
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

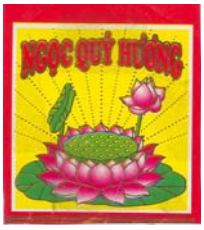

(151) 19.09.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 5.5.16; 25.7.20; 5.3.11
(591) Đỏ, hồng, xanh, vàng.
(731) TRƯƠNG THỊ NGỌC DUNG (VN)
ấp Quí Thành, xã Nhị Quí, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Nhang.

---

(111) **4-0231679**
(210) 4-2013-05275
(181) 22.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.03.2013

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, xanh, tím
(731) CÔNG TY TNHH SENSY VIỆT NAM (VN)
Số 40 Trần Phú, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm mút; đệm lò xo; đệm bông; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo đệm mút, đệm lò xo, đệm bông, gối, chăn, ga trải giường, vỏ gối.

---

(111) **4-0231680**
(210) 4-2013-07151
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Hamita

(151) 19.09.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.1.2; 26.13.25
(591) Xanh, da cam, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAMITA TECH (VN)
Số 10B Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện; thiết bị điều chỉnh độ sáng; thiết bị điều khiển hệ thống điện tử trung tâm cho nhà thông minh; phần mềm có thể tải xuống được cho thiết bị điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0231681**
(210) 4-2012-14728
(181) 06.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 06.07.2012

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH MINH HẢI (VN)
Số 06, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất như: giường; tủ; kệ; bàn; ghế.

---

(111) **4-0231682**
(210) 4-2012-07081
(181) 12.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

OFFERMANN

(151) 19.09.2014
(220) 12.04.2012

(531) 3.4.13; 26.1.1
(731) TAIWAN YAMANI INC. (TW)
24F.-8, No.386, Shizheng Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính; kính mắt; kính râm; dây nhỏ cho kính (buộc vào gọng kính để đỡ kính) và dây nhỏ cho kính dạng mắt xích; bao và hộp dùng cho các loại kính nêu trên; máy vi tính; băng từ trống của máy tính; đầu đọc đĩa quang; túi và cặp chuyên dụng để đựng máy tính xách tay và máy tính xách tay loại nhỏ; máy ảnh; máy chiếu kính ảnh (máy chiếu phim dương bản); máy chiếu phim; giá ba chân chuyên dụng để máy ảnh hoặc kính thiên văn; máy ghi hình; băng từ ghi âm thanh có sẵn chương trình biểu diễn âm nhạc; băng từ ghi hình có sẵn chương trình biểu diễn âm nhạc; thiết bị ghi âm; vỏ cho điện thoại di động.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ dùng cho người lặn dưới nước; dụng cụ ghi thời gian (đồng hồ); đồng hồ bấm giờ; khuy măng sét; cái kẹp cavát; hộp nữ trang làm bằng kim loại quý; trâm cài đầu (đồ trang sức); chuỗi hạt (đồ trang sức đeo cổ); vòng đeo tay (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hoa tai (đồ trang sức); đồng tiền xu lưu niệm mạ vàng hoặc mạ bạc.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng (các tông); ấn phẩm ngành in; các vật dụng văn phòng phẩm để trên bàn làm việc cụ thể là: bìa sách làm bằng da, giá để bút, giá để danh thiếp; giá để lịch, khay đựng giấy ghi nhớ, và hộp đựng dụng cụ mở thư, sổ cá nhân bỏ túi (ấn phẩm ngành in), lịch bỏ túi, sổ nhật ký, tập giấy viết ghi chú, sổ tay, tấm lót kê để viết bằng bìa hoặc giấy, văn phòng phẩm, cặp giấy đựng tài liệu dùng trong văn phòng, cặp dạng hộp bằng bìa cứng đựng tài liệu, bút viết, bút chì, và hộp đựng bút viết và bút chì.

Nhóm 18: Da và giả da; ví xách tay cho phụ nữ; ví tiền; túi đựng mỹ phẩm (chưa có đồ bên trong) và túi đựng dụng cụ làm đẹp được bán riêng (không có đồ bên trong); túi xách tay cho phụ nữ; ba lô; túi dùng trong điền kinh (túi thể thao); túi thể thao trừ loại túi chuyên dụng định hình để chuyên đựng các dụng cụ thể thao; túi đi biển; ví cầm tay cho phụ nữ; túi buộc dây để mang hành lý hoặc đồ thể thao; túi mua sắm làm bằng da; túi mang hành lý dùng cho chuyến đi ngắn ngày; cặp học sinh; túi đeo vai; túi mua sắm làm bằng vải dệt; túi sách đi chợ; túi du lịch; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng giày dùng để đi du lịch; cặp xách làm bằng da; cặp đựng giấy tờ tài liệu; vali; hòm đựng hành lý; túi đựng hành lý; hộp đựng chìa khóa bằng da; cặp đựng hồ sơ và giấy tờ rời; ô và gậy chống (đi bộ).

Nhóm 25: Áo vét tông cho nam giới, phụ nữ và trẻ em; áo sơ mi; áo choàng ngoài; áo gilê (áo chẽn không tay); váy phụ nữ; áo bành tô; áo len dài tay chui đầu; quần soóc rộng; váy áo dài của phụ nữ (mặc trong những dịp đặc biệt); quần lót chẽn; quần dài; bộ quần áo comple; khăn quàng cổ; thắt lưng (đi kèm với quần áo); mũ; găng tay (trang phục); bít tất chân ngắn cổ (trang phục); cavát dạng nơ (dùng cho trang phục); ca vát; giày; giày ống.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu trang trí; ruy băng (đồ may vá) và dải viền để trang trí quần áo; cúc cho quần áo; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí (khuy áo); móc (đồ kim chỉ) và khuy lỗ cho quần áo; ghim băng và kim (khâu, đan); hoa nhân tạo; khóa thắt của dây lưng không bằng kim loại quý (phụ kiện của trang phục); khóa cài của thắt lưng; khóa móc của dây lưng (không bằng kim loại quý); khóa cài của dây đai (không bằng kim loại quý); khóa kéo (phéc-mơ- tuya); khóa kéo dùng cho túi; khuy bấm.

(111) **4-0231683**
(210) 4-2012-07667
(181) 19.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

SATORA

(151) 19.09.2014
(220) 19.04.2012

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HÙNG TIẾN (VN)
42/17 Trần Hưng Đạo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; nón (mũ); tất (vớ).

---

(111) **4-0231684**
(210) 4-2012-02884
(181) 23.02.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MALIBU

(151) 19.09.2014
(220) 23.02.2012

(531) A5.1.12
(731) ABSOLUT HOLDING INC. (SE)
c/o Absolut Holding Filial Box 47170, 100 74 Stockholm, SWEDEN
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0231685**
(210) 4-2012-13143
(181) 19.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

tiNi WATER

(151) 19.09.2014
(220) 19.06.2012

(531) 26.13.1; A25.7.7; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)
Số 84A Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước ép trái cây, nước khoáng, nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0231686**
(210) 4-2012-13968
(181) 28.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 28.06.2012

(531) 26.1.1; 26.4.2; 15.9.1
(591) Xanh da trời, xanh lục, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MỘT THẾ GIỚI (VN)
200/13 đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phương Bắc và Đồng sự (PBC PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Sửa chữa hệ thống mạng máy tính; bảo trì hệ thống mạng máy tính; sửa chữa thiết bị phần cứng máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; diệt vi rút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm thông tin trên internet; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(111) **4-0231687**
(210) 4-2012-05281
(181) 22.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.03.2012

(531) 26.7.25; 26.4.3; 10.3.7
(591) Xanh dương, đỏ
(731) ĐỖ HỮU TRÍ (VN)
242/29 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0231688**
(210) 4-2012-06129
(181) 03.04.2022
(300) 010504082 19.12.2011 EM
(450) 27.10.2014 319
(540)

IPURA

(151) 19.09.2014
(220) 03.04.2012

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0231689**
(210) 4-2013-07236
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 26.4.2; A26.4.6; A25.3.5; A26.11.12; 26.11.1; 2.9.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng để chải mượt tóc; dầu bóng dưỡng tóc; keo xịt tạo nếp tóc; gel tạo nếp tóc; sáp tạo kiểu tóc; bột tẩy tóc; kem nhuộm tóc; kem trợ nhuộm tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc, tất cả đều là mỹ phẩm.

Nhóm 08: Kéo cắt tóc; nhíp nhổ lông; kìm cắt móng tay; cái giũa móng tay; kẹp uốn tóc (không dùng điện); kẹp là thẳng tóc (không dùng điện), tất cả là dụng cụ cầm tay; máy uốn tóc chạy điện; máy kẹp tóc chạy điện; máy cuốn tóc dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hấp tóc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước thơm dùng để chải mượt tóc, dầu bóng dưỡng tóc, nước dưỡng tóc, keo xịt tạo nếp tóc, gel tạo nếp tóc, sáp tạo kiểu tóc, bột tẩy tóc, kem nhuộm tóc, kem trợ nhuộm tóc, thuốc nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, dầu hấp tóc, kem duỗi tóc, chế phẩm uốn tóc, sơn móng tay; mua bán kéo cắt tóc, nhíp nhổ lông, kìm cắt móng tay, cái giũa móng tay, kẹp uốn tóc (không dùng điện), kẹp là thẳng tóc (không dùng điện); mua bán máy uốn tóc chạy điện, máy kẹp tóc chạy điện, máy cuốn tóc chạy điện, máy sấy tóc, máy hấp tóc; mua bán bàn, ghế, giường, tủ, kệ, hàng trang trí nội thất.

---

(111) **4-0231690**
(210) 4-2013-07195
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 16.04.2013

(531) 26.1.1; 25.5.1; 26.13.25
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, xanh da trời, xanh tím, trắng
(731) WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)
1132 West Blackhawk Street, Chicago, Illinois 60642, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không tẩm thuốc bao gồm cả kẹo cao su, kẹo cao su có thể thổi thành bong bóng, kẹo, kẹo bạc hà, viên kẹo hình giọt nước và viên kẹo hình thoi.

---

(111) **4-0231691**
(210) 4-2013-07331
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 26.1.1; 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14
(731) NGUYỄN DIỆU LINH (VN)
49A hàng Quạt, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi và chỉ đã xe; sợi dùng để dệt may được nhuộm bằng các chất mầu tự nhiên.

Nhóm 24: Vải; vải len; vải bông; vải lót; vải được nhuộm bằng các chất mầu tự nhiên.

---

(111) **4-0231692**
(210) 4-2011-17329
(181) 22.08.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

NEVER STOP EXPLORING

(151) 19.09.2014
(220) 22.08.2011

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi đựng hành lý, túi buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hoặc thể dục và túi đeo ngang thắt lưng.

Nhóm 20: Túi ngủ (dùng cho cắm trại).

Nhóm 22: Lều.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo thun ngắn tay, áo, quần soóc, áo lạnh bằng cốt-tông dài tay, áo len dài tay, quần, áo khoác, áo gilê, áo mặc bên ngoài có mũ trùm đầu, bộ quần áo trượt tuyết, áo khoác trượt tuyết, áo gilê trượt tuyết, áo khoác đi mưa và quần đi mưa, đồ đi chân (trang phục) và đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến qua mạng các sản phẩm quần áo, đồ cắm trại và dã ngoại, và dụng cụ thể thao ngoài trời.

---

(111) **4-0231693**
(210) 4-2008-06309
(181) 27.03.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

HEADSTOP

(151) 19.09.2014
(220) 27.03.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231694**
(210) 4-2011-23845
(181) 09.11.2021
(300) 3.085.366 09.05.2011 AR
3.085.368 09.05.2011 AR
3.085.371 09.05.2011 AR
3.085.373 09.05.2011 AR
3.085.376 09.05.2011 AR
3.085.378 09.05.2011 AR
3.085.380 09.05.2011 AR
3.085.383 09.05.2011 AR
3.085.385 09.05.2011 AR
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 09.11.2011

(531) 26.2.7; 26.13.25
(731) GOOGLE INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần cứng máy tính, điện thoại di động, thiết bị ngoại vi di động, máy tính, ti vi, máy tính bảng, máy tính xách tay loại nhỏ, nhẹ (netbook), máy tính xách tay, mạch điện tử tích hợp, vi mạch, hộp đựng máy chụp ảnh, hộp đựng máy quay phim, máy điều nhiệt, máy thu thanh, điện thoại, điều khiển từ xa dành cho máy thu thanh máy thu hình và dàn âm thanh, tay cầm điều khiển chơi trò chơi đầu máy DVD; máy thu băng hình, máy quay phim kỹ thuật số, máy nghe nhạc MP3, bộ khuếch đại âm thanh, máy chủ, máy in dùng với máy tính, máy quét, máy sao chụp, màn hình máy tính, máy fax, bộ định tuyến dùng để truyền phát các gói tin đến địa chỉ đích trên mạng (thiết bị truyền thông), bàn phím, chuột máy tính, ổ cứng ngoài, máy quay phim máy chụp hình, máy tính điện tử, thiết bị định vị toàn cầu gps, dàn âm thanh, tai nghe, loa, thiết bị tiếp nhận tín hiệu âm thanh, thiết bị tiếp nhận tín hiệu hình ảnh, thiết bị hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (PDA), thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, hệ thống nhà hát tại nhà, máy chiếu, máy chiếu phim, chuông báo an ninh, chuông báo cháy, thiết bị dò lửa và khói, máy dò

tìm sóng ladar, thiết bị âm thanh và hình ảnh dùng cho xe cộ, dụng cụ sạc pin, bộ chuyển đổi điện, máy trả lời tự động, tai nghe đeo qua đầu, công tắc đèn điện.

Nhóm 11: Thiết bị dùng để chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, phân phối nước và thiết bị vệ sinh; bóng đèn, lò vi sóng, tủ lạnh, máy ướp lạnh; thiết bị điện cụ thể là dụng cụ nấu nướng chạy bằng điện, máy pha cà phê chạy bằng điện, ấm đun nước chạy bằng điện, thiết bị sưởi ấm chạy bằng điện, máy làm bỏng ngô chạy bằng điện, máy khử nước chạy bằng điện, thiết bị làm nóng nước, máy ion hoá nước (dùng cho gia đình), máy làm sạch không khí, thiết bị lọc không khí, máy sấy tóc cầm tay chạy bằng điện, máy giữ độ ẩm không khí, khuôn bánh quế chạy bằng điện, máy làm kem chạy bằng điện, máy làm bay hơi nước chạy bằng điện, quạt thông gió chạy bằng điện, bếp điện được đặt cố định trên mặt phẳng, máy làm đá lạnh, máy làm lạnh nước uống, bếp nấu, lò nấu, lò sưởi điện (thiết bị sưởi nóng), đèn điện, đèn trần, đèn tường, máy sấy quần áo, thiết bị điều hoà không khí, máy sưởi điện, quạt điện, quạt trần, lò sưởi.

Nhóm 16: Sách tạp chí định kì, bản tin, sách hướng dẫn, sổ tay, giấy ghi chú, bút, thiếp chúc mừng, giấy dính [đồ dùng văn phòng], đề can, miếng dán ghi chú, văn phòng phẩm, miếng đánh dấu thư mục, bút chì, bút chì kim, dụng cụ chuốt bút chì, bút xóa nước, bưu thiếp, keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình, hộp bút chì, cái kẹp giấy, cái dập ghim, ghim dập giấy; bìa kẹp hồ sơ, bộ sản phẩm để bàn làm việc, áp phích, tập giấy ghi chú, cái chặn giấy, lịch, bìa báo sách.

Nhóm 28: Đồ chơi nhân vật có thể sưu tập thành bộ; trò chơi trên máy dùng tiền xu, trò chơi, trò chơi chơi trên bàn, trò chơi bài; trò chơi video dùng đồng xu, thiết bị cầm tay để chơi trô chơi điện tử, mô hình đồ chơi; đồ chơi giáo dục, xe đồ chơi; đồ chơi bằng vải lông rô-bốt đồ chơi, diều và phụ tùng; đồ chơi dưới nước, đồ chơi dây cót; búp bê và phụ tùng; đĩa bay; đồ chơi biết nói, đồ chơi nhạc cụ, dụng cụ dùng cho đồ chơi, các khối xếp hình, mặt nạ đồ chơi, con rối, bài lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến phần cứng máy tính, thiết bị di động, nội dung kỹ thuật số, chương trình phần mềm máy tính, trò chơi máy tính, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, sản phẩm nghe nhìn, xuất bản phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu truyền âm thanh, hình ảnh và âm thanh hình ảnh kết hợp qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Cung cấp các nguồn và hướng dẫn trực tuyến cho những người phát triển phần mềm nhằm mục đích giáo dục và đào tạo, cung cấp nhật ký trực tuyến, cụ thể là blog trong lĩnh vực phát triển phần mềm; dịch vụ trò chơi trực tuyến; dịch vụ trò chơi di động.

Nhóm 42: Cung cấp môi trường lập trình phía máy chủ (ASP) cụ thể là cho thuê máy chủ để chứa các ứng dụng phần mềm máy tính cùa người khác; dịch vụ máy tính cụ thể là tạo ra một cộng đồng trực tuyến dành cho những người sử dụng có đăng ký để tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các thành viên khác, tạo cộng đồng đo và tham gia vào mạng xã hội trong lĩnh vực phát tnển phần mềm; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm không tải về được.

(111) **4-0231695**
(210) 4-2011-23846
(181) 09.11.2021
(300) 3085348 09.05.2011 AR
3085350 09.05.2011 AR
3085352 09.05.2011 AR
3085354 09.05.2011 AR
3.085.348 09.05.2011 AR
3085358 09.05.2011 AR
3085360 09.05.2011 AR
3085362 09.05.2011 AR
(450) 27.10.2014 319
(540)

ANDROID

(151) 19.09.2014
(220) 09.11.2011

(731) GOOGLE INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng để chiếu sáng, sưởi ấm, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, phân phối nước và thiết bị vệ sinh; bóng đèn, lò vi sóng, tủ lạnh, máy ướp lạnh; thiết bị điện cụ thể là dụng cụ nấu nướng chạy bằng điện, máy pha cà phê chạy bằng điện, ấm đun nước chạy bằng điện, thiết bị sưởi ấm chạy bằng điện, máy làm bỏng ngô chạy bằng điện, máy khử nước chạy bằng điện, thiết bị làm nóng nước, máy ion hoá nước (dùng cho gia đình), máy làm sạch không khí, thiết bị lọc không khí, máy sấy tóc cầm tay chạy bằng điện, máy giữ độ ẩm không khí, khuôn bánh quế chạy bằng điện, máy làm kem chạy bằng điện, máy làm bay hơi nước chạy bằng điện, quạt thông gió chạy bằng điện, bếp điện được đặt cố định trên mặt phẳng, máy làm đá lạnh, máy làm lạnh nước uống, bếp nấu, lò nấu, lò sưởi điện (thiết bị sưởi nóng), đèn điện, đèn trần, đèn tường, máy sấy quần áo, thiết bị điều hoà không khí, máy sưởi điện, quạt điện, quạt trần, lò sưởi.

Nhóm 16: Sách tạp chí định kì, bản tin, sách hướng dẫn, sổ tay, giấy ghi chú, bút, thiếp chúc mừng, giấy dính [đồ dùng văn phòng], đề can, miếng dán ghi chú, văn phòng phẩm, miếng đánh dấu thư mục, bút chì, bút chì kim, dụng cụ chuốt bút chì, bút xóa nước, bưu thiếp, keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình, hộp bút chì, cái kẹp giấy, cái dập ghim, ghim dập giấy, bìa kẹp hồ sơ, bộ sản phẩm để bàn làm việc, áp phích, tập giấy ghi chú, cái chặn giấy, lịch, bìa báo sách.

Nhóm 28: Đồ chơi nhân vật có thể sưu tập thành bộ, trò chơi trên máy dùng tiền xu, trò chơi; trò chơi chơi trên bàn; trò chơi bài; trò chơi video dùng đồng xu; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử; mô hình đồ chơi; đồ chơi giáo dục; xe đồ chơi; đồ chơi bằng vải lông; rô-bốt đồ chơi; diều và phụ tùng; đồ chơi dưới nước; đồ chơi dây cót; búp bê và phụ tùng; đĩa bay; đồ chơi biết nói; đồ chơi nhạc cụ; dụng cụ dùng cho đồ chơi; các khối xếp hình; mặt nạ đồ chơi; con rối; bài lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ bán lẻ trực tuyến phần cứng máy tính, thiết bị di động, nội dung kỹ thuật số, chương trình phần mềm máy tính, trò chơi máy tính, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, sản phẩm nghe nhìn, xuất bản phẩm điện tử, sách, phim và âm nhạc

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu truyền âm thanh, hình ảnh và âm thanh hình ảnh kết hợp qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Cung cấp các nguồn và hướng dẫn trực tuyến cho những người phát triển phần mềm nhằm mục đích giáo dục và đào tạo; cung cấp nhật ký trực tuyến, cụ thể là blog trong lĩnh vực phát triển phần mềm; dịch vụ trò chơi trực tuyến; dịch vụ trò chơi di động.

Nhóm 42: Cung cấp môi trường lập trình phía máy chủ (ASP), cụ thể là cho thuê máy chủ để chứa các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo ra một cộng đồng trực tuyến dành cho những người sử dụng có đăng ký để tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các thành viên khác, tạo cộng đồng ảo và tham gia vào mạng xã hội trong lĩnh vực phát triển phần mềm, cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm không tải về được.

---

(111) **4-0231696**
(210) 4-2012-26143
(181) 20.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

GOLHISTINE

(151) 19.09.2014
(220) 20.11.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231697**
(210) 4-2012-29423
(181) 27.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

DONNA CHANG
MIND AT EASE

(151) 19.09.2014
(220) 27.12.2012

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.13.25
(731) ORIENTAL AROMA CO., LTD. (TH)
87/133 Modern Town Building, 18th Floor, Soi Sukhumvit 63 (Ekamai 3), Sukhumvit Road, Klongton-Nua, Wattana Bangkok 10110 Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc da, cụ thể là: phấn/kem nền, chất bôi mi mắt, mỹ phẩm bôi vào mí mắt, mỹ phẩm kẻ mắt và/hoặc lông mày, son môi, mỹ phẩm kẻ môi, sáp thơm để bôi môi, phấn thoa mặt, phấn màu đồng thiếc, phấn hồng dùng để trang điểm, mỹ phẩm chống khô da, mỹ phẩm tẩy trang; phấn bôi cho cơ thể không dùng cho y tế; xà phòng dùng cho da; gel tắm, dầu tắm và dầu mát xa; muối tắm, hạt tắm; chế phẩm chăm sóc da không dùng trong y tế, cụ thể là, nước sữa dưỡng da, kem dưỡng da, chất làm

sạch cho da, chất tẩy rửa cho da, mặt nạ dưỡng da và nước làm se khít lỗ chân lông; chế phẩm chăm sóc tóc và tạo kiểu cho tóc, cụ thể là, dầu gội, dầu dưỡng tóc, chất phun và gel làm đẹp cho tóc; chất khử mùi dùng cho cá nhân (dùng cho người), chế phẩm làm sạm da; dầu và nước dưỡng chống nắng; chế phẩm dùng để cạo râu; kem đánh răng; nước hoa; nước thơm, tinh dầu cho mục đích cá nhân, tinh dầu nước hoa; chế phẩm chăm sóc móng tay/móng chân; sơn móng tay/móng chân (chế phẩm chăm sóc móng tay/móng chân); bông tăm và bông tẩy trang, dùng cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế, đồ vệ sinh thân thể/ mục đích trang điểm); nước hoa xịt phòng, hương thơm để thắp/ cúng tế (không phải hương đuổi côn trùng), hoa khô thơm chất thơm (chất thơm) và túi thơm (để làm thơm đồ vải); khăn giấy trang điểm được rắc phấn; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; và chế phẩm tắm không chứa thuốc để chăm sóc chân.

---

(111) **4-0231698**
(210) 4-2013-07239
(181) 16.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LÁ TRẠNG

(151) 19.09.2014
(220) 16.04.2013

(731) HỘ KINH DOANH XÔI LÁ CHUỐI (VN)
490 đường 3-2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bột gạo; bánh nếp; bánh bao; bánh trứng; bánh ngọt; bánh mỳ.

---

(111) **4-0231699**
(210) 4-2008-09049
(181) 28.04.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

PHA NAM

(151) 19.09.2014
(220) 28.04.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHA NAM (VN)
Số 310/6A, khu phố 7, đường 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231700**
(210) 4-2012-26225
(181) 21.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 21.11.2012

(531) 3.5.15; 26.1.2
(591) Xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ TÂN THÀNH (VN)
633 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: mỏ hàn cắt vận hành bằng ga, mỏ xì vận hành bằng ga, mỏ đèn vận hành bằng ga, thiết bị hàn hồ quang điện, thiết bị hàn dùng điện, thiết bị hàn vận hành bằng ga, máy hàn điện, máy nông nghiệp, máy móc phục vụ trong ngành lâm nghiệp, máy móc, thiết bị cơ khí phục vụ trong công nghiệp gồm có: máy dập nổi, thiết bị mạ điện, máy khắc trổ; mua bán nguyên liệu nhựa; mua bán sản phẩm nhựa gồm có: thùng nhựa, khay nhựa, bàn nhựa, ghế nhựa, giường nhựa, tủ nhựa.

---

(111) **4-0231701**
(210) 4-2013-10635
(181) 24.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Gathergates

(151) 19.09.2014
(220) 24.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tủ điện, bảng điện; thiết bị đóng, ngắt điện; thiết bị điều khiển điện, thiết bị điều chỉnh điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện).

---

(111) **4-0231702**
(210) 4-2013-10792
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HEROCHEER

(151) 19.09.2014
(220) 27.05.2013

(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)
46/13 Trần Quí Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0231703**
(210) 4-2013-11314
(181) 31.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CONTIGEN

(151) 19.09.2014
(220) 31.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN THỊNH (VN)
Số 9, ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231704**
(210) 4-2013-11315
(181) 31.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

JODOLOR

(151) 19.09.2014
(220) 31.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN THỊNH (VN)
Số 9, ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231705**
(210) 4-2013-11316
(181) 31.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RUPEGEN

(151) 19.09.2014
(220) 31.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN THỊNH (VN)
Số 9, ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231706**
(210) 4-2013-11330
(181) 31.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 31.05.2013

(531) 5.1.3; A5.1.16; A8.1.14; 26.7.25; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0231707**
(210) 4-2013-11331
(181) 31.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PHẠM NGUYÊN

(151) 19.09.2014
(220) 31.05.2013

(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0231708**
(210) 4-2013-11374
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Efvercent

(151) 19.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231709**
(210) 4-2013-11375
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Efvercent Cod

(151) 19.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231710**
(210) 4-2013-11376
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

C1000 Floode

(151) 19.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231711**
(210) 4-2013-12318
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BITUO 必拓

(151) 19.09.2014
(220) 12.06.2013

(591) Đen, ghi
(731) ZHEJIANG BITUO ELECTRIC CO.,LTD (CN)
South of 2nd floor, No.166 Huadu road, Xicheng west new district, Yongkang city, Zhejiang province, China.
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện; công cụ cắt, không vận hành thủ công; cưa xích; máy cắt; máy mài góc; búa điện; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy khắc trổ; động cơ xăng, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0231712**
(210) 4-2013-10579
(181) 24.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RIBBONWICK

(151) 19.09.2014
(220) 24.05.2013

(731) SMITH MOUNTAIN INDUSTRIES, INC. (US)
1000 Dillard Drive, Forest, Virginia 24551 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp có thể nóng chảy khi ở nhiệt độ cao (nguyên liệu thô).

---

(111) **4-0231713**
(210) 4-2013-10774
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BA CÔNG TỬ

(151) 19.09.2014
(220) 27.05.2013

(731) TRỊNH HOÀNG PHƯƠNG (VN)
1296 ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 29: Chả; nước mắm.

Nhóm 30: Gia vị; nước tương (xì dầu); bánh canh; bánh mì; bánh kem; cơm tấm; bánh tráng; trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước ngọt (đồ uống không cồn).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, quán ăn, quán giải khát.

---

(111) **4-0231714**
(210) 4-2013-11430
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DUSUGEA

(151) 19.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 PARIS, FRANCE
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0231715**
(210) 4-2013-10634
(181) 24.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TOPSCOUSA

(151) 19.09.2014
(220) 24.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
G16 làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0231716**
(210) 4-2013-10733
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 27.05.2013

(531) 5.5.4; 5.3.20; 25.1.6; 9.1.10; 26.13.25
(591) Trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, nâu
(731) CƠ SỞ CƯỜNG HƯNG (VN)
390 I Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột nếp; bột ngũ cốc; bột gạo; bột mì; bột sắn.

---

(111) **4-0231717**
(210) 4-2013-11414
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 03.06.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2; 5.5.16; 5.3.11; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây, vàng, hồng, da cam, trắng
(731) NGHIÊM HỮU THÀNH (VN)
13 (11B) Hàng Hành, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị y tế, dụng cụ dùng để khám chữa bệnh, dụng cụ dùng để khám chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền, dụng cụ dùng trong châm cứu, kim châm cứu.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ khám chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền, dịch vụ khám chữa bệnh bằng châm cứu, dịch vụ châm cứu chữa bệnh, dịch vụ xông hơi mát xa chữa bệnh.

---

(111) **4-0231718**
(210) 4-2013-11758
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 06.06.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.4.6; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, bạc
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OSEVEN (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn (ngoại trừ sơn cách nhiệt, cách điện).

---

(111) **4-0231719**
(210) 4-2013-11470
(181) 04.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 04.06.2013

(531) 26.4.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TEN TRUYỀN (VN)
103 Trưng Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu thủy, hải sản.

---

(111) **4-0231720**
(210) 4-2013-12939
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 19.06.2013

(531) 26.4.2; 26.13.25; A16.1.6
(591) Xanh da trời, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Thủ Đô, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; huy động vốn; hoạt động tín dụng; dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, ngân hàng hối đoái; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ tài chính, bảo đảm tài chính; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0231721**
(210) 4-2012-18808
(181) 24.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

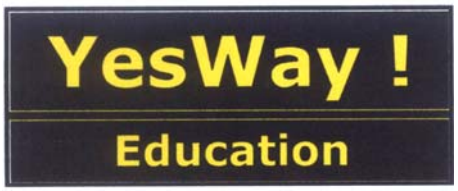

(151) 19.09.2014
(220) 24.08.2012

(531) 26.4.2; A26.4.24
(591) Đen, vàng, trắng
(731) NGUYỄN VINH PHÁT (VN)
232/11 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm phục vụ cho việc giảng dạy các môn hệ thống thông tin kế toán, ứng dụng vào công tác quản trị và điều hành hoạt động công ty, ứng dụng vào công tác quản trị tài sản và xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ trong công ty.

---

(111) **4-0231722**
(210) 4-2013-10194
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

JOCMI

(151) 19.09.2014
(220) 21.05.2013

(731) NGUYỄN QUANG MINH (VN)
Số 22, Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0231723**
(210) 4-2013-10331
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.1.1; A1.1.5; A26.11.12; 25.1.6; 9.1.10; 3.4.1; A3.4.2; A3.4.4; 3.4.13; 6.1.2; A6.19.11; 8.3.8; 26.13.25
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, ghi bạc
(731) FROMAGERIES BEL (FR)
16 Boulevard Malesherbes, 75008 Paris, France
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng; sữa (ở bất kỳ dạng nào); bơ; kem [sản phẩm sữa]; pho mát; sữa chua; sữa; sữa giàu protein [dùng cho người]; nước sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0231724**
(210) 4-2013-10370
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.1.2; 1.5.1; A1.5.3; 26.13.25
(731) CƠ SỞ GIA VỊ TÂM TRUNG (VN)
Số 57/15/02, đường 9, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hó Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Bột cua (làm từ thịt cua); bột tôm (làm từ thịt tôm).

---

(111) **4-0231725**
(210) 4-2013-10373
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Ben Da-Thanh

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu giày dép.

---

(111) **4-0231726**
(210) 4-2013-10416
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

JONAZ

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG JONAZ (VN)
08 Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0231727**
(210) 4-2013-10557
(181) 23.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

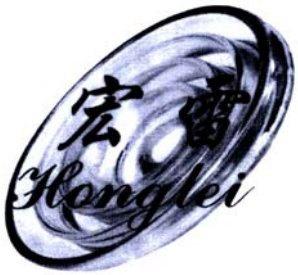

(151) 19.09.2014
(220) 23.05.2013

(531) 26.13.25; 26.1.2; 26.13.1; 1.15.23
(591) Đen, trắng, ghi
(731) SHANDONG RUITAI GLASS INSULATOR CO., LTD. (CN)
High & New Technological Development Zone, Xintai City, Shandong Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ chỉnh lưu dòng điện; tủ phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bảng điều khiển [điện]; máy biến thế [điện]; máy làm tăng điện thế; bộ cung cấp năng lượng điện áp thấp; hộp cầu dao điện cao thế/hạ thế; công tắc khởi động [điện]; ống bus [thiết bị phân phối điện].

---

(111) **4-0231728**
(210) 4-2013-09975
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ROCUROBIVID'S

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC (VN)
62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231729**
(210) 4-2013-09976
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MAXTA

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Số 3/110 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; tất; mũ.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao cụ thể: khung vợt cầu lông; dây cước căng vợt; dây quấn cán vợt; quả cầu lông; túi đựng vợt.

---

(111) **4-0231730**
(210) 4-2013-10191
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

UMBALA

(151) 19.09.2014
(220) 21.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI XUÂN TƯ (VN)
D44 Khu dân cư Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng, phụ kiện xe gắn máy bằng nhựa thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0231731**
(210) 4-2013-10273
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 21.05.2013

(531) 26.1.1; 26.13.25; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng
(731) CENTRAL CORPORATION (KR)
54, Seongsan-dong, Changwon 641-315, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Các bộ phận dùng cho hệ thống lái và hệ thống treo của ô tô, cụ thể là khớp cầu, đầu rô- tuyn, đòn ngang bên (rack end), thanh lái, đòn dẫn hướng, đòn quay (pitman arm), đòn kéo dọc, trục truyền động trong (inner shaft), thanh cân bằng, và thanh nối giữa.

---

(111) **4-0231732**
(210) 4-2013-10417
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HERRADURA

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(731) BROWN-FORMAN CORPORATION (US)
850 Dixie Highway, Louisville, KY 40210 U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia), bao gồm rượu mạnh được chưng cất.

---

(111) **4-0231733**
(210) 4-2013-10435
(181) 23.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HRV
SHARE THE DREAM

(151) 19.09.2014
(220) 23.05.2013

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, đen
(731) TRẦN THU HƯƠNG GIANG (VN)
Số 20 ngõ 3 phố Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp: tư vấn du học.

---

(111) **4-0231734**
(210) 4-2013-10577
(181) 24.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

WOODWICK

(151) 19.09.2014
(220) 24.05.2013

(731) SMITH MOUNTAIN INDUSTRIES, INC. (US)
1000 Dillard Drive, Forest, Virginia 24551 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa khuếch tán trong phòng làm từ lau sậy và dầu; dầu thơm được sử dụng để sản xuất hương liệu; túi thơm; nước hoa xịt phòng, cụ thể là chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp có thể nóng chảy khi ở nhiệt độ cao (nguyên liệu thô).

---

(111) **4-0231735**
(210) 4-2013-10556
(181) 23.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 23.05.2013

(531) A26.11.12; 26.3.23; 1.15.3; 1.15.7
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHẠM GIA (VN)
581 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cột thu lôi, thiết bị chống sét.

---

(111) **4-0231736**
(210) 4-2013-10173
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NATUCAL

(151) 19.09.2014
(220) 21.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)
B9, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm làm từ sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, sản phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa, bột ngũ cốc, sản phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0231737**
(210) 4-2013-10236
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

KOLASUN

(151) 19.09.2014
(220) 21.05.2013

(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)
Xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

Nhóm 24: Ga trải giường; vỏ gối; khăn trải bàn; chăn đắp.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu chăn, gối, đệm, ga trải giường, vỏ gối, khăn trải bàn.

(111) **4-0231738**
(210) 4-2013-10392
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.1.1; 26.3.1; A26.11.12; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, xanh tím than
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ XÚC TIẾN VIỆC LÀM TẠI VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 5, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hướng dẫn, giới thiệu việc làm; dịch vụ cung cấp nhân công phục vụ gia đình, người giúp việc.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn và đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy nghề.

---

(111) **4-0231739**
(210) 4-2013-10430
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) SHU-WEI LIN (TW)
No. 311, Feng Chia Rd., Hsi Tun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bộ phận của xe đạp, cụ thể là phanh xe; bánh xe đạp; khung xe đạp; bộ phận của xe đạp, cụ thể là ghi đông; ổ trục cho bánh xe đạp.

---

(111) **4-0231740**
(210) 4-2013-10431
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) SHU-WEI LIN (TW)
No. 311, Feng Chia Rd., Hsi Tun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví đựng tiền; túi du lịch; túi thể thao; túi xách tay; túi đeo ngang bụng.

---

(111) **4-0231741**
(210) 4-2013-10432
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) SHU-WEI LIN (TW)
No. 311, Feng Chia Rd., Hsi Tun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo (trang phục); áo phông ngắn tay; bộ vét thường phục; áo choàng ngoài.

---

(111) **4-0231742**
(210) 4-2013-08159
(181) 26.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SUBRAIN USS

(151) 19.09.2014
(220) 26.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USS PHARMA (VN)
894 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0231743**
(210) 4-2008-16563
(181) 04.08.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 04.08.2008

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN BÀN (VN)
Khối 3, thị trấn Vĩnh Điện, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Chất diệt nấm, chất diệt cỏ, chất diệt côn trùng, thuốc trừ sâu, chế phẩm dùng để diệt động vật có hại.

(111) **4-0231744**
(210) 4-2013-08299
(181) 26.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 26.04.2013

(531) 1.15.5; 26.13.25
(731) PIONEER HI-BRED INTERNATIONAL, INC. (US)
7100 NW 62nd Avenue, PO Box 1014, Johnston, Iowa 50131 - 1014, USA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt nông nghiệp thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0231745**
(210) 4-2013-07638
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.04.2013

(531) A26.11.12
(591) Đen, đỏ, đen nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Q-MOBILE (VN)
Số 20 phố Lê Đức Thọ, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại đi động; máy vi tính.

---

(111) **4-0231746**
(210) 4-2013-07838
(181) 23.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

THẠCH LÂM

(151) 19.09.2014
(220) 23.04.2013

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THẠCH LÂM (VN)
Số 85 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(111) **4-0231747**
(210) 4-2013-07852
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CAPRILES

(151) 19.09.2014
(220) 24.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231748**
(210) 4-2013-07854
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CALPICELL

(151) 19.09.2014
(220) 24.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231749**
(210) 4-2013-07856
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ETANUSA

(151) 19.09.2014
(220) 24.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231750**
(210) 4-2013-07894
(181) 24.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BASCHI

(151) 19.09.2014
(220) 24.04.2013

(731) APIWAT LAOTEPPITAKS (TH)
46 Moo 9 Radpattana Rd. Sapansung Bangkok, Thailand 10240
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; sữa rửa mặt dạng bọt; mỹ phẩm chống nắng; phấn trang điểm mặt; kem dưỡng da toàn thân; kem nền (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0231751**
(210) 4-2013-08396
(181) 02.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRUAGE

(151) 19.09.2014
(220) 02.05.2013

(731) MORINDA, INC. (US)
333 West River Park Drive, Provo, Utah 84604, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng ở dạng lỏng.

Nhóm 10: Thiết bị phân tích dùng để đo nồng độ các hợp chất trong cơ thể AGEs; thiết bị theo dõi sức khỏe, cụ thể là máy quét dùng để phân tích nồng độ các hợp chất trong cơ thể AGEs; thiết bị y tế dùng để phân tích sức khỏe cá nhân.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép trái cây và đồ uống trái cây; nước ép trái cây hỗn hợp; nước ép rau quả.

---

(111) **4-0231752**
(210) 4-2012-00051
(181) 03.01.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 03.01.2012

(531) 25.12.1; 26.15.1; 26.1.6; 4.5.12; 4.5.13
(591) Xanh sẫm, xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ VINACARE (VN)
Số 45A, tổ 13, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231753**
(210) 4-2013-08133
(181) 25.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

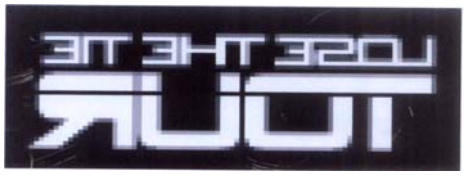

(151) 19.09.2014
(220) 25.04.2013

(531) 26.4.2; 25.7.20; 26.13.25
(591) Nâu, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MINH HOÀNG VI (VN)
88/4 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Các dịch vụ: đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; cho thuê xe cộ.

---

(111) **4-0231754**
(210) 4-2013-08134
(181) 25.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 25.04.2013

(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.2
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DU LỊCH TRỰC TUYẾN (VN)
321M Đào Duy Anh, phường 09 quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Các dịch vụ: sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; tham quan [du lịch]; cho thuê xe cộ.

---

(111) **4-0231755**
(210) 4-2013-07450
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

WOKNIR

(151) 19.09.2014
(220) 18.04.2013

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(111) **4-0231756**
(210) 4-2013-07451
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

WOCOCEF S

(151) 19.09.2014
(220) 18.04.2013

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231757**
(210) 4-2013-07452
(181) 18.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CEFIWOK

(151) 19.09.2014
(220) 18.04.2013

(731) WOCKHARDT LIMITED (IN)
Wockhardt Towers, Bandra-Kurla Complex, Bandra - (East), Mumbai - 400 051, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231758**
(210) 4-2013-07898
(181) 24.04.2023
(300) 85/811,181 27.12.2012 US
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 24.04.2013

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(731) MATTHEWS RESOURCES, INC. (US)
1105 N. Market Street, Suite 619 Wilmington, DE 19801, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Khuôn in (bản khắc kẽm dùng để in), máy in, máy đánh dấu bằng cơ điện và tia la-de và máy khắc bằng khí nén.

---

(111) **4-0231759**
(210) 4-2013-08394
(181) 02.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 02.05.2013

(531) 26.1.1; A26.4.6; A26.11.12; A25.3.5; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÂM LINH CHI MINH HUỆ (VN)
147 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi (đã qua sơ chế và bảo quản).

---

(111) **4-0231760**
(210) 4-2013-08036
(181) 25.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 25.04.2013

(531) 26.13.25; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.4; 26.11.2; 1.15.15; A5.1.12; 26.1.1; A25.3.3
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT NAM MỸ (VN)
Tầng 20, tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật (để ăn).

---

(111) **4-0231761**
(210) 4-2013-08475
(181) 03.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FAMIMA

(151) 19.09.2014
(220) 03.05.2013

(731) FAMILYMART CO., LTD (JP)
1-1, Higashi-Ikebukuro 3-Chome Toshima-ku, Tokyo Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh máy; quản lý kinh doanh cửa hàng bán lẻ; quản lý kinh doanh cửa hàng tiện ích; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng tiện ích nhượng quyền thương mại; dịch vụ phát hành, thanh toán và quản lý thẻ cho khách hàng trung thành; quảng cáo sản phẩm và dịch vụ người khác thông qua việc phát hành thẻ cho khách hàng trung thành; quảng cáo bán hàng cho người khác; tư

vấn kinh doanh chuyên nghiệp; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin buôn bán thương mại; chuẩn bị, kiểm toán, xác nhận báo cáo tài chính; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; văn phòng giới thiệu việc làm; cho thuê máy bán hàng tự động; bán lẻ, cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tiện ích, cửa hàng bán lẻ trực tuyến, cửa hàng, siêu thị tất cả liên quan tới việc bán cơm nắm, bánh xăng đuých, thức ăn nhanh, bánh các loại, chất tẩy trắng và các chất khác để giặt, chế phẩm tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài món, xà phòng, nước hoa tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, kem đánh răng, giấy, các tông và sản phẩm bằng giấy, ấn phẩm, vật liệu đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ), đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc), chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau và quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô và nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, chè, ca cao và chất thay thế cà phê, gạo, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh và bánh, mứt, kẹo, đá lạnh, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm và nước sốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, bia, nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống không cồn, đồ uống trái cây và nước ép trái cây, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rau và trái cây tươi.

---

(111) **4-0231762**
(210) 4-2013-08751
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Jordapol Ultra

(151) 19.09.2014
(220) 06.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0231763**
(210) 4-2013-08752
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Việt mỹ

(151) 19.09.2014
(220) 06.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANH BẢO PHƯƠNG (VN)
416/185 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(111) **4-0231764**
(210) 4-2013-09177
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 09.05.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh; sôcôla; bánh ngọt phủ sôcôla; kẹo sôcôla.

---

(111) **4-0231765**
(210) 4-2012-10311
(181) 21.05.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 21.05.2012

(531) 4.3.3
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CAO HÙNG (VN)
908 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm khí nén; máy cưa xích; máy phát điện; máy bơm nước; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ, thiết bị nâng; ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0231766**
(210) 4-2013-08491
(181) 03.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 03.05.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; A26.11.12; 2.9.14; A2.9.15; 26.13.25
(731) JENNYA INTERNATIONAL CO., LTD (TW)
No.53, Huarong Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa hồng, nước hoa, tinh chất dưỡng da, sữa dưỡng da, kem dưỡng da, tinh dầu, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm, sơn móng tay và móng chân, xà bông tắm, muối tẩy tế bào chết, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng (mỹ phẩm), kem chống nám (mỹ phẩm), máy mát-xa da mặt, máy mát-xa toàn thân, dụng cụ mát-xa toàn thân, dụng cụ trang điểm, dụng cụ làm móng tay và móng chân, máy giảm béo, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0231767**
(210) 4-2013-08895
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 26.1.1; 7.1.24; 5.1.3; A5.1.5; A1.1.3; 5.7.1; 26.1.2
(591) Trắng, đen nâu
(731) NGUYỄN CHI LĂNG (VN)
Số 68 ngõ 259 phố Vọng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0231768**
(210) 4-2013-09152
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 09.05.2013

(531) A26.11.12; A26.11.25; 15.1.13; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LEI VIỆT NAM (VN)
Lầu 5 , tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng; chế phẩm vệ sinh không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231769**
(210) 4-2009-12760
(181) 23.06.2019
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZOLPLUX

(151) 19.09.2014
(220) 23.06.2009

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, cụ thể là thuốc an thần và thuốc chữa bệnh loạn thần kinh.

---

(111) **4-0231770**
(210) 4-2012-12698
(181) 13.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 13.06.2012

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; A26.11.8
(591) Tím, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 10, ngõ 71, tổ 43, cụm 13, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231771**
(210) 4-2012-12699
(181) 13.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 13.06.2012

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; A26.11.8
(591) Xanh sẫm, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 10, ngõ 71, tổ 43, cụm 13, thôn Tân Xuân, xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231772**
(210) 4-2013-08756
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

LUXURIN

(151) 19.09.2014
(220) 06.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93, Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231773**
(210) 4-2013-08757
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FLIMERON

(151) 19.09.2014
(220) 06.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93, Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231774**
(210) 4-2013-08758
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MONTERAGAN

(151) 19.09.2014
(220) 06.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93, Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231775**
(210) 4-2013-08830
(181) 07.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 07.05.2013

(531) 1.15.5; 1.15.3; 1.15.7; 26.3.23; A25.7.3; 26.13.25
(591) Vàng, đen
(731) NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
506/19/21 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nến, bấc dùng để thắp sáng.

---

(111) **4-0231776**
(210) 4-2013-08710
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NUVITA GROW

(151) 19.09.2014
(220) 06.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; xúc xích; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; cacao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

---

(111) **4-0231777**
(210) 4-2013-08478
(181) 03.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 03.05.2013

(531) 24.7.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.1.1; A26.4.6
(591) Xanh dương, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ C & T (VN)
60A Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa, dầu thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước sơn móng, dầu làm bóng móng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; cà vạt; áo khoác ngoài; giày; quần áo tắm.

---

(111) **4-0231778**
(210) 4-2013-08497
(181) 03.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 03.05.2013

(531) 26.4.2; 25.7.20; A26.11.12; 2.3.1
(591) Vàng, trắng, đỏ gạch, xanh dương, nâu
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT KINH DOANH TỔNG HỢP ĐÔNG Á - TNHH (VN)
379C Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa.

---

(111) **4-0231779**
(210) 4-2010-24509
(181) 22.11.2020
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.11.2010

(531) 3.3.1; 2.1.8; 2.1.20; A2.1.23; 2.3.8; 2.3.20; A2.3.23
(731) SANTA BARBARA POLO & RACQUET CLUB (US)
3375 Foothill Rd. #1200, Carpinteria, CA 93013, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản trị thương mại cho việc chuyển giao hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ tư vấn và thông tin thương mại cho khách hàng; dịch vụ triển lãm cho thương mại hoặc cho mục đích quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ tổ chức hội

chợ thương mại vì mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; dịch vụ trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông, vì mục đích bán lẻ; dịch vụ thu mua hàng hoá (bao gồm quần áo, giày dép, đồ da, túi, vải và kính mắt, mỹ phẩm, dụng cụ và phụ kiện thể thao, đồ chơi, văn phòng phẩm, đồng hồ treo tường, đồng hồ đeo tay và đồ chăn-ga-gối) cho người khác nhằm phục vụ cho mục đích kinh doanh; biện pháp đẩy mạnh bán hàng (cho người khác).

---

(111) **4-0231780**
(210) 4-2013-08697
(181) 06.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 06.05.2013

(531) 1.5.1; 1.17.7; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh, trắng, xanh da trời, xanh nước biển
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG THANH BÌNH (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viglacera, số 1, đại lộ Thăng Long, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung trần treo bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 19: Tấm trần phi kim loại.

---

(111) **4-0231781**
(210) 4-2013-09294
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh đen
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT NAM KIỆT (VN)
P 10.05 CT5A khu đô thị Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại; mua bán đồ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ; mua bán thiết bị vệ sinh.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công, lắp đặt các công trình điện nước; thi công trang trí nội, ngoại thất.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội ngoại thất; tư vấn kiến trúc.

---

(111) **4-0231782**
(210) 4-2013-09891
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(531) 14.3.20; 26.13.25; 26.4.2
(591) Xanh, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI HOÀNG NAM (VN)
299/23D đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tắc kê (dùng để bắt vít đóng tường) mua bán nguyên vật liệu máy móc thiết bị phụ tùng ngành kim khí điện máy, mua bán nguyên vật liệu máy móc thiết bị phụ tùng dụng cụ gia đình cụ thể là mua bán khoan và mũi khoan; mua bán dụng cụ cầm tay kim khí điện máy; mua bán lưỡi cưa (bằng tay, bằng máy).

---

(111) **4-0231783**
(210) 4-2013-09933
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MYA

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(591) Trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ- TƯ VẤN- ĐẦU TƯ DOANH THƯƠNG MỸ Á (VN)
399B Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành; giao nhận hàng hóa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn nhanh; khách sạn.

---

(111) **4-0231784**
(210) 4-2013-09935
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Magest

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(731) ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)
No. 24, Zhongnan Road, Yichang, Hubei 443003, P.R.C
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nấm men (không dùng cho mục đích y tế, không dùng cho động vật); đồ gia vị; tinh bột cho thực phẩm; bột để làm bánh ngọt; thực phẩm giàu tinh bột; bánh ngọt.

(111) **4-0231785**
(210) 4-2013-09938
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ALLRICHBANK

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AN VINH (VN)
Số 280 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; quỹ đầu tư; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ ngân hàng.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các tòa nhà; tư vấn xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

---

(111) **4-0231786**
(210) 4-2013-10256
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 21.05.2013

(531) A2.5.23; 4.1.2
(731) KAWAI MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD., (JP)
No. 200, Terajima-cho, Naka-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy liên quan đến nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ, thể thao hoặc hiểu biết chung về các lĩnh vực này; sắp xếp, điều hành và tổ chức hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo về văn học và các bản ghi chép tài liệu; xuất bản sách; lập kế hoạch hoặc sắp xếp chiếu phim, chương trình, vở kịch hoặc buổi biểu diễn âm nhạc; trình diễn các buổl biểu diễn trực tiếp; điều khiển hoặc trình diễn các vở kịch; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; sản xuất phim video trong lĩnh vực giáp dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao [không cho các chương trình phim truyện, radio hoặc tivi và không để quảng cáo]; cung cấp dịch vụ phòng thu âm hoặc quay video; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi cho việc đào tạo về phim ảnh, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giáo dục; cho thuê dụng cụ âm nhạc; cho thuê sách; cho thuê băng ghi âm hoặc băng ghi âm có từ tính; cho thuê băng ghi hình ảnh có từ tính; dịch vụ phiên dịch viên; dịch vụ dịch thuật.

(111) **4-0231787**
(210) 4-2013-12397
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HUYỀN YẾN

(151) 19.09.2014
(220) 13.06.2013

(731) NGUYỄN VŨ DƯƠNG (VN)
Số 10 đường Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 08: Kéo.

---

(111) **4-0231788**
(210) 4-2013-12678
(181) 17.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 17.06.2013

(531) A26.11.12; 2.9.14; A2.9.15; 26.13.25
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BẦU TRỜI SẠCH (VN)
Số 2, ngõ 134 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán lò đốt rác thải sinh hoạt, lò đốt rác thải y tế, lò đốt rác thải công nghiệp, lò hỏa táng, gạch không nung.

---

(111) **4-0231789**
(210) 4-2013-09972
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CHABUTON

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(731) GLOBEAT JAPAN INC. (JP)
14-5, Kamiogi 1-Chome, Suginami-ku, Tokyo, 167-0043, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), chủ yếu là mì Ramen.

---

(111) **4-0231790**
(210) 4-2013-12657
(181) 17.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540) **Lagio store**

(151) 19.09.2014
(220) 17.06.2013

(731) NGUYỄN VĂN HIỀN (VN)
Cổng làng Giữa, đội 5, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo.

---

(111) **4-0231791**
(210) 4-2013-09257
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.1; 26.1.2; A26.11.12; A11.3.4
(731) LẠI THỊ TÂM (VN)
81/1 đường Cô Giang, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0231792**
(210) 4-2013-09936
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540) **LIBEGINKO**

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Khu 4, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231793**
(210) 4-2013-09937
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540) **LIBEGLUTA**

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Khu 4, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231794**
(210) 4-2013-09959
(181) 17.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 17.05.2013

(531) 26.11.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH MINH BMM (VN)
9C đường số 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe đạp và phụ tùng xe đạp như: khung xe đạp, yên xe đạp, xích xe đạp, lốp (vỏ) xe đạp.

---

(111) **4-0231795**
(210) 4-2013-11319
(181) 31.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 31.05.2013

(531) 26.4.2; 26.13.25; 26.15.25
(591) Xanh cốm nhạt, trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUẢN LÝ XÂY DỰNG MIỀN NAM (VN)
411/67/65 Lê Đức Thọ, phường 17, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án; lập dự toán công trình xây dựng; thẩm định dự toán công trình xây dựng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công các loại công trình: dân dụng, công nghiệp, cầu đường bộ, cấp thoát nước; giám sát công tác lắp đặt các thiết bị điện tại công trình: dân dụng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi; thi công xây dựng các loại công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Nhóm 42: Lập dự án đầu tư xây dựng; thiết kế kiến trúc các loại công trình: cầu đường bộ, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; thẩm tra bản thiết kế; thí nghiệm vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng; giám định thương mại; khảo sát trắc địa công trình; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và sự phù hợp về chất lượng công trình dân dụng, công trình xây dựng.

(111) **4-0231796**
(210) 4-2013-12391
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

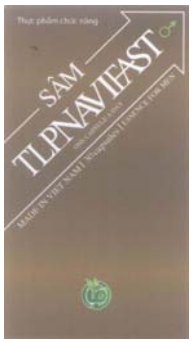

(151) 19.09.2014
(220) 13.06.2013

(531) 5.3.20; 26.13.25; 26.1.1; 5.3.11
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI TÂN LỘC PHÁT (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231797**
(210) 4-2013-12352
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 13.06.2013

(531) 26.4.2; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẮC ĐẸP ÊVA (VN)
11 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0231798**
(210) 4-2013-09356
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2
(731) FIVE STAR AUTO PART CO., LTD. (TH)
599/10 Moo 17 Soi Bangpleepattana, Teparuk km.24 Road, Bang Saotong Sub-district, Bang Saotong District, Samutprakan 10540 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; trục của xe cộ; cổ trục xe; xéc măng phanh cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; ổ trục cho bánh xe; tay lái cho xe cộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0231799**
(210) 4-2013-10433
(181) 22.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 19.09.2014
(220) 22.05.2013

(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) SHU-WEI LIN (TW)
No. 311, Feng Chia Rd., Hsi Tun Dist., Taichung City 407, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; bán đấu giá; dịch vụ quản lý trang web bán hàng trực tuyến trong lĩnh vực xe đạp, linh kiện xe đạp, túi xách tay; ví xách tay cho phụ nữ, ví tiền, túi du lịch, túi thể thao, túi đeo ngang bụng, quần áo thể thao, quần áo (trang phục), áo phông ngắn tay, bộ vét thường phục, áo choàng ngoài; dịch vụ đặt hàng theo catalô xe đạp, linh kiện xe đạp, túi xách tay, ví xách tay cho phụ nữ, ví tiền, túi du lịch, túi thể thao, túi đeo ngang bụng, quần áo thể thao, quần áo (trang phục), áo phông ngắn tay, bộ vét thường phục, áo choàng ngoài; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0231800**
(210) 4-2013-11432
(181) 03.06.2023
(300) 2012059503 03.12.2012 MY
2012059512 03.12.2012 MY
2012059513 03.12.2012 MY
(450) 27.10.2014 319
(540)

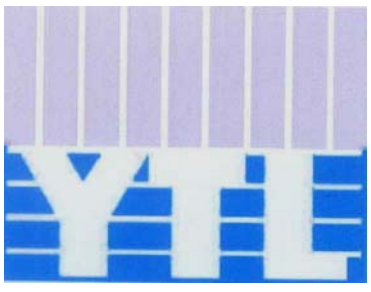

(151) 19.09.2014
(220) 03.06.2013

(531) 26.4.2; 26.4.9; 25.7.20
(591) Xanh da trời, ghi xám, trắng
(731) YTL CORPORATION BERHAD (MY)
11th Floor, Yeoh Tiong Lay Plaza, 55 Jalan Bukit Bintang, 55100 Wilayah Persekutuan, Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Các vật dụng làm bằng xi măng dùng cho mục đích xây dựng và thi công; xi măng; hỗn hợp xi măng; chế phẩm có tính chất kết dính dùng trong xây dựng (không phải là sơn); bê tông; vữa dùng cho xây dựng; đá tự nhiên và nhân tạo; vật liệu để làm đường; vữa và sỏi; hợp chất phủ bề mặt dùng trong xây dựng (có tính chất kết dính).

Nhóm 43: Đại lý đặt chỗ lưu trú; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện và dịch vụ tổ chức tiệc lớn (cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chăm sóc trẻ, dịch vụ nhà trẻ ban ngày và dịch vụ trông trẻ ban ngày; dịch vụ quầy cốc tai, dịch vụ quầy giải khát và nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú (cung cấp chỗ ở, đồ ăn và đồ uống); dịch vụ quản lý và điều hành khách sạn và nơi lưu trú tạm thời; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cung cấp tiện nghi cho hội thảo, không bao gồm các thiết bị âm thanh và hình ảnh; cung cấp dịch vụ khách sạn; cung cấp nơi lưu trú tạm thời, phòng ở, đồ ăn và đồ uống; cung cấp chỗ ở tạm thời bao gồm nhà ở, khách sạn và phòng trọ (không bao gồm cho thuê căn hộ và nhà ở); cho thuê phòng họp, nhà di động và lều trại; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ để đặt chỗ ở và bữa ăn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê và quán rượu nhỏ; các dịch vụ được cung cấp bởi khách sạn, khách sạn căn hộ, khách sạn khu nghỉ dưỡng, khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô, nhà trọ và khu cắm trại, cụ thể là cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh, cho thuê thiết bị nấu ăn, nhà nghỉ du lịch, quản gia, giặt là, giặt khô, hầu phòng, người phục vụ, người khuân vác đồ đạc, cung cấp đồ ăn uống tại phòng (do nhà hàng thực hiện) và dịch vụ điện thoại; cung cấp thông tin trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc thông qua mạng internet hoặc mạng nội bộ liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn liên quan đến diện mạo cá nhân (tóc, thẩm mỹ, mỹ phẩm); dịch vụ thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến liệu pháp thư giãn hoặc mát-xa trị liệu; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng (dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và thẩm mỹ); dịch vụ chăm sóc cá nhân (chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và thẩm mỹ); cung cấp dịch vụ trị liệu đối với mặt, tóc, da và cơ thể; dịch vụ cắt sửa móng tay và chăm sóc bàn chân; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ triệt lông cơ thể và dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp tiện nghi xông hơi; dịch vụ tắm khoáng; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0231801**
(210) 4-2013-07699
(181) 22.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 22.04.2013

(531) 2.9.1; A26.11.12; 26.11.2; 26.1.2; A2.1.23; A2.1.24; A2.3.23; A2.5.23; A2.5.24; 2.7.23
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA LIÊN TÂM (VN)
67 liên tỉnh 5, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe con người; phòng khám đa khoa.

---

(111) **4-0231802**
(210) 4-2012-28580
(181) 18.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 18.12.2012

(531) 1.3.1; 26.1.1; 25.7.25; 19.7.25; 26.4.2; 26.13.25
(591) Đỏ, đỏ nâu, vàng cam, trắng
(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI QUANG MINH (VN)
225/6B Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): rượu, bia, thực phẩm.

---

(111) **4-0231803**
(210) 4-2013-11124
(181) 30.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 30.05.2013

(531) A26.11.12; 26.1.2; 25.1.25; A25.1.10
(731) CÔNG TY TNHH EBC VIỆT NAM (VN)
262/5 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem ngừa mụn (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế); kem chống nắng (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0231804**
(210) 4-2013-27931
(181) 26.11.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 26.11.2013

(531) 26.4.1
(591) Nâu, trắng
(731) NGUYỄN VŨ TRUNG (VN)
Phòng 301, B7C, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thông tin về các nhà hàng ăn uống, quán rượu, quán giải khát, quán ăn tự chọn.

(111) **4-0231805**
(210) 4-2013-03745
(181) 28.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DƯỢC PHÁT

(151) 22.09.2014
(220) 28.02.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÀO CHẾ ĐÔNG DƯỢC DƯỢC PHÁT (VN)
45 - 47 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y.

---

(111) **4-0231806**
(210) 4-2013-04000
(181) 05.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MAX FACTOR MIRACLE TOUCH

(151) 22.09.2014
(220) 05.03.2013

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh, nước hoa, mỹ phẩm, tinh dầu, nước xức tóc, chế phẩm làm sạch, chăm sóc và làm đẹp da, da đầu và tóc, chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0231807**
(210) 4-2013-09685
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 15.05.2013

(531) A1.1.2; A26.11.12; 26.13.25
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu giày dép.

---

(111) **4-0231808**
(210) 4-2013-11122
(181) 30.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 30.05.2013

(531) 26.1.1; A1.1.4; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ
(731) HOÀNG MINH QUYẾT (VN)
Tiểu khu Thạch Lý, thị trấn Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem tươi (dùng để ăn); vỏ ốc quế cho kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; sữa chua đông lạnh hỗn hợp [dạng kem lạnh]; kem trái cây.

---

(111) **4-0231809**
(210) 4-2013-11160
(181) 30.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CRYSTAL PALACE

(151) 22.09.2014
(220) 30.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC VÀ GIẢI TRÍ VIPD (VN)
27/5 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản (mua bán bất động sản, cho thuê nhà và cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng); bảo hiểm; tài chính; ngân hàng; tín dụng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; trang trí nội ngoại thất; sửa chữa nhà, xưởng.

---

(111) **4-0231810**
(210) 4-2013-02700
(181) 04.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 04.02.2013

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.5.20; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) NGUYỄN HUY TÙNG (VN)
48 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ hàng gia dụng, đồ trang trí cụ thể là: dịch vụ mua bán lọ hoa, các con thú bằng gỗ, kệ, giường, tủ, bàn ghế, quần áo và đồ lưu niệm; tư vấn nghiệp vụ thương mại; phân tích giá cả thị trường.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa nhà ở, nhà làm văn phòng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0231811**
(210) 4-2013-03408
(181) 23.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BRICKELL

(151) 22.09.2014
(220) 23.02.2013

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1 lầu 7, phòng 7, tòa nhà Everrich, số 968 đường 3/2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; xì gà.

---

(111) **4-0231812**
(210) 4-2013-03770
(181) 01.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

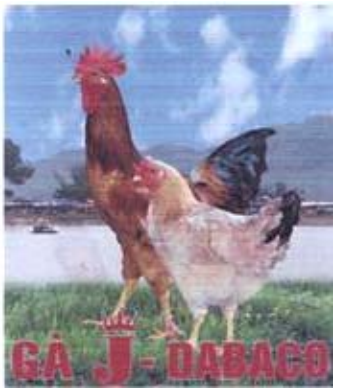

(151) 22.09.2014
(220) 01.03.2013

(531) 26.4.2; 24.9.1; 3.7.3; 6.1.2; A6.3.5
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GÀ GIỐNG DABACO (VN)
Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0231813**
(210) 4-2013-07397
(181) 17.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 17.04.2013

(531) 24.17.17; 24.17.25; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, ghi
(731) CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG HÀ NỘI- VIỄN THÔNG HÀ NỘI (VN)
811 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn mua sắm; tư vấn kế toán; thuế, môi giới việc làm; cung cấp thông tin thương mại, quảng cáo thương mại.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin về nhà đất; cung cấp thông tin về tài chính, chứng khoán, bảo hiểm.

Nhóm 37: Cung cấp thông tin về tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin về giáo dục, đào tạo; cung cấp thông tin về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm mục đích giáo dục.

Nhóm 42: Thông tin khí tượng, thông tin dự báo thời tiết.

Nhóm 44: Tư vấn y tế, tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn về phòng chống ma tuý; tư vấn tâm lý.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật; cung cấp thông tin về an ninh quốc phòng, cung cấp thông tin về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm mục đích tuyên truyền pháp luật.

---

(111) **4-0231814**
(210) 4-2013-11041
(181) 29.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NBCEMISTATOP

(151) 22.09.2014
(220) 29.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
649/20/7 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt trừ nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật thuốc trừ động vật gây hại, thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng.

---

(111) **4-0231815**
(210) 4-2013-11042
(181) 29.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NBCENVIL

(151) 22.09.2014
(220) 29.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
649/20/7 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt trừ nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật thuốc trừ động vật gây hại, thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng.

---

(111) **4-0231816**
(210) 4-2013-11043
(181) 29.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NBCEMISTA

(151) 22.09.2014
(220) 29.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
649/20/7 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt trừ nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật thuốc trừ động vật gây hại, thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng.

---

(111) **4-0231817**
(210) 4-2013-11044
(181) 29.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NBCENVILSUPER

(151) 22.09.2014
(220) 29.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
649/20/7 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc diệt trừ nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ động vật gây hại, thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng.

---

(111) **4-0231818**
(210) 4-2013-03646
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CFR Pharmaceuticals
Bringing new sciences to life

(151) 22.09.2014
(220) 27.02.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Ghi, trắng, xanh nước biển
(731) LABORATORIOS RECALCINE S.A. (CL)
Avenida Pedro de Valdivia 295, 7500524 Providencia, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, quảng cáo; xúc tiến bán hàng; phổ biến các tài liệu quảng cáo; phân phát hàng mẫu, trình diễn, trưng bày hàng hóa; tổ chức các cuộc triển lãm và hội chợ nhằm mục đích thông tin, quảng cáo và thương mại.

---

(111) **4-0231819**
(210) 4-2013-03647
(181) 27.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CFR Pharmaceuticals
Bringing new sciences to life

(151) 22.09.2014
(220) 27.02.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Ghi, trắng, xanh nước biển
(731) LABORATORIOS RECALCINE S.A. (CL)
Avenida Pedro de Valdivia 295, 7500524 Providencia, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tân dược dùng để chữa bệnh cho người; dược phẩm; dịch truyền và các chế phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231820**
(210) 4-2013-02147
(181) 29.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

OFLONIR

(151) 22.09.2014
(220) 29.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐẠI NIÊN CÁT (VN)
74/6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(111) **4-0231821**
(210) 4-2013-06124
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 03.04.2013

(531) 26.4.4; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH AN VIỆT LONG (VN)
92/8 ấp 6, đường Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi máy bay điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0231822**
(210) 4-2013-04867
(181) 18.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Hasenum

(151) 22.09.2014
(220) 18.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN-DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231823**
(210) 4-2013-06764
(181) 11.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 11.04.2013

(531) A26.11.25; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, đen
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KHANG ANH ĐẤT ĐỎ (VN)
Số 497 khu phố Phước Thới, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm ruốc.

Nhóm 37: Cho thuê phương tiện vận tải cơ giới phục vụ xây dựng: máy đào xúc, xe ủi đất, xe cẩu nâng, xe cần trục; cho thuê thiết bị xây dựng; sửa chữa phương tiện vận tải cơ giới và thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0231824**
(210) 4-2013-09363
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.13.25
(591) Da cam, đỏ, nâu, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AN HÒA (VN)
30-31 lô C5, khu dân cư Thuận Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng mỹ nghệ gồm gốm sứ; đồ gỗ; sơn mài; mây tre lá và đá tạc; mua bán hàng thêu tay; mua bán miếng lót giày bằng quế; mua bán dép đi lót quế; mua bán hàng may mặc; mua bán nguyên liệu ngành may.

---

(111) **4-0231825**
(210) 4-2013-04065
(181) 06.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

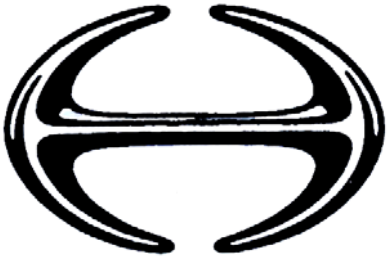

(151) 22.09.2014
(220) 06.03.2013

(531) 26.1.2; 26.15.15
(731) HINO JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Hino Motors, Ltd.) (JP)
1-1, Hinodai 3 -Chome, Hino-Shi, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng chống đông; dầu phanh; chất lỏng trợ lực tay lái; chất làm mát động cơ xe cộ, có độ bền lâu (LLC).

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu bánh răng; mỡ dùng cho xe ô tô.

---

(111) **4-0231826**
(210) 4-2013-05084
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 20.03.2013

(531) 18.3.21; 18.3.23; 18.3.2
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH QUỐC VIỆT (VN)
Số 171 Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Hộp mực in đã có mực dùng cho máy photocopy, cho máy fax và cho máy in.

---

(111) **4-0231827**
(210) 4-2013-05802
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MACLAREN

(151) 22.09.2014
(220) 29.03.2013

(731) ARMON LIMITED (CH)
ITM SA, 17 Rue du Cendrier, 1211 Geneva, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em có mui gấp; xe đẩy trẻ em dạng ghế bành (có thể xếp lại); xe nôi; tấm che cho xe đẩy trẻ em có mui gấp, xe đẩy trẻ em dạng ghế bành (có thể xếp lại) và xe nôi; ghế cho trẻ sơ sinh và trẻ em đặt trên ô tô, không phải là bộ phận của ô tô; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

---

(111) **4-0231828**
(210) 4-2013-06303
(181) 04.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MUNRAI

(151) 22.09.2014
(220) 04.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Số nhà 398, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng); hóa chất công nghiệp; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây.

---

(111) **4-0231829**
(210) 4-2013-06400
(181) 05.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HEXTRIC

(151) 22.09.2014
(220) 05.04.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH (VN)
Lô G3-G4 + MB1.4 khu công nghiệp Đức Hòa 1, Hạnh Phúc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0231830**
(210) 4-2013-04822
(181) 18.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PNJ
TÔN VINH GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC

(151) 22.09.2014
(220) 18.03.2013

(531) 26.4.3; A26.11.12; 26.11.3; 25.7.20
(591) Trắng, vàng nhũ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; vàng dát; đồ trang sức bằng bạc.

---

(111) **4-0231831**
(210) 4-2013-05029
(181) 20.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 20.03.2013

(531) 26.4.2; 26.13.25; A25.7.21; 3.7.14; A3.7.24; A26.11.12; 26.7.25; 26.3.1; A8.5.4
(591) Cam nhạt, cam đậm, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, vàng
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)
84 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt đà điểu cấp đông; các sản phẩm thịt đà điểu tươi.

---

(111) **4-0231832**
(210) 4-2013-05327
(181) 25.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 25.03.2013

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0231833**
(210) 4-2013-06066
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 02.04.2013

(531) 26.1.1; 1.5.1; A1.1.10; 13.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng nhạt, xanh dương nhạt, đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VÀ BAO BÌ TRÂN MINH HOÀNG (VN)
273/18/24 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhờn xe máy, bạc pít tông xe máy, vòng bi công nghiệp, bộ nhông xích xe máy, má phanh, đồ trang trí xe máy.

---

(111) **4-0231834**
(210) 4-2013-09185
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PROMOMMORE

(151) 22.09.2014
(220) 09.05.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TRƯỜNG PHÁT (VN)
Thôn Đông Trù, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231835**
(210) 4-2013-09186
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

AMLOEURO

(151) 22.09.2014
(220) 09.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HÀ LAN (VN)
Số nhà 37/H1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231836**
(210) 4-2013-09187
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CEPXIMDOX

(151) 22.09.2014
(220) 09.05.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HÀ LAN (VN)
Số nhà 37/H1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231837**
(210) 4-2013-09166
(181) 09.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

C.T GROUP

(151) 22.09.2014
(220) 09.05.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; 3.7.17; 25.7.20
(591) Xanh dương, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ C & T (VN)
60A Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; nước hoa.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; platin (bạch kim) [kim loại]; kim cương.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; mũ; giày; dép.

Nhóm 31: Cây trồng; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; khai thác mỏ.

Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; bao gói hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0231838**
(210) 4-2013-04909
(181) 18.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Swissatest

(151) 22.09.2014
(220) 18.03.2013

(731) EMPA TESTMATERIALIEN AG (CH)
Movenstrasse 12, CH-9015 St. Gallen, Switzerland
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; tấm nhựa PVC, bán thành phẩm (vật liệu thử nghiệm cho da thuộc).

Nhóm 24: Vải dệt dùng trong kỹ thuật thử nghiệm vải (không cách điện, cách nhiệt); vải nỉ len; vải nỉ; vải không dệt.

Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ nghiên cứu và phát triển (cho người khác) trong lĩnh vực thử nghiệm vật liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thử nghiệm vật liệu.

---

(111) **4-0231839**
(210) 4-2013-09341
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GASSIO

(151) 22.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH PASSIO (VN)
15F Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, ca cao, bánh ngọt, mứt kẹo, gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước uống đóng chai, nước ép trái cây (đồ uống không cồn), bia, nước giải khát (đồ uống không chứa cồn).

Nhóm 43: Cửa hàng ăn nhanh (dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện), quán cà phê.

---

(111) **4-0231840**
(210) 4-2013-08524
(181) 03.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FAMOSTER

(151) 22.09.2014
(220) 03.05.2013

(731) KWAN STAR CO., LTD (TW)
21FL-1, No. 268, Sec. 1, Wen Hwa Road., Banciao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược.

---

(111) **4-0231841**
(210) 4-2011-25348
(181) 28.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 28.11.2011

(531) 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC THIÊN LONG (VN)
249F Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Vật tư y tế tiêu hao gồm: áo mổ bằng giấy, ga mổ bằng giấy; tạp dề bằng giấy; hộp đựng vật sắc nhọn bằng nhựa, bao camera nội soi bằng nhựa, bộ dẫn lưu áp lực âm bằng nhựa.

---

(111) **4-0231842**
(210) 4-2011-25927
(181) 05.12.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 05.12.2011

(531) A26.11.12; 25.1.6; 6.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN AN VIỆT (VN)
Số 52, phố Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Nhóm 40: Xử lý và làm sạch nước; xử lý nước thải.

Nhóm 41: Công viên vui chơi, giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí thể thao như: ten-nít, leo núi, lướt dù trên biển, ca nô, thuyền buồm, thuyền chèo, lướt ván, môtô trượt nước; dịch vụ bãi tắm, bãi biển cho muc đích vui chơi giải trí; dịch vụ săn bắn giải trí; dịch vụ câu cá giải trí; hoạt động câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0231843**
(210) 4-2011-19304
(181) 16.09.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 16.09.2011

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; 3.7.17
(591) Xanh da trời, vàng cam
(731) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
37 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm (kỷ yếu triển lãm); ảnh chụp.

Nhóm 35: Quảng cáo; triển lãm, trưng bày hàng hóa, dịch vụ.

---

(111) **4-0231844**
(210) 4-2009-20909
(181) 30.09.2019
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 30.09.2009

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, vàng
(731) CÔNG TY TNHH TOPQ (VN)
Căn hộ số 111, tập thể Y3 Bộ Y tế, ngõ 135 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 30: Kem; bánh pizza; bánh ngọt; sản phẩm làm từ bột cụ thể là mỳ; chè; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng ăn uống thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch, khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0231845**
(210) 4-2011-24388
(181) 16.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 16.11.2011

(531) 26.4.2
(731) JDB INTERNATIONAL GROUP COMPANY LIMITED (VG)
Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; chế phẩm làm đồ uống; bia; nước khoáng (đồ uống), nước có ga; đồ uống trái cây không có cồn và nước ép trái cây; xi-rô để làm đồ uống.

---

(111) **4-0231846**
(210) 4-2011-24389
(181) 16.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 16.11.2011

(731) JDB INTERNATIONAL GROUP COMPANY LIMITED (VG)
Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc và thảo dược truyền thống của Trung Hoa; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho ngành y, thực

phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế dùng trong nhà vệ sinh hóa chất, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0231847**
(210) 4-2007-14249
(181) 25.07.2017
(450) 27.10.2014 319
(540)

DOXFEXXIME

(151) 22.09.2014
(220) 25.07.2007

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM RỒNG VÀNG (VN)
Phòng 4A tầng 4, toà nhà Sông Đà 1, 165 Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231848**
(210) 4-2011-22526
(181) 25.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

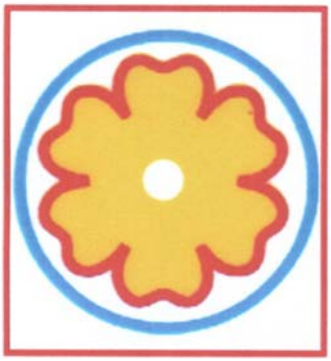

(151) 22.09.2014
(220) 25.10.2011

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI ĐỒNG THUẬN (VN)
155/11 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đậu các loại: đậu xanh, đậu đen; ngô (bắp); gạo; bột sắn; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán nông sản như: đậu các loại, ngô (bắp), gạo, bột sắn, cà phê, thủy hải sản như tôm, cua, cá mực.

---

(111) **4-0231849**
(210) 4-2011-24132
(181) 11.11.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 11.11.2011

(531) A3.7.24; A25.7.21; 3.7.1
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI AN LẠC (VN)
14N Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0231850**
(210) 4-2013-00422
(181) 08.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 08.01.2013

(531) A9.7.19; A11.1.2; A11.1.4
(591) Xanh lá cây, vàng, xám
(731) NGUYỄN CHI LAN (VN)
Phòng 507, B5, khu tập thể Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, bao gồm đồ ăn đã chế biến sẵn, đồ ăn chín.

---

(111) **4-0231851**
(210) 4-2013-01346
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 18.01.2013

(531) 1.5.1; 26.3.1; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN TRƯỜNG (VN)
62/1E Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, ca cao, trà (chè), bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: quán cà phê, quán ăn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231852**
(210) 4-2013-01347
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 18.01.2013

(531) 11.3.18; A6.19.9; A6.19.11
(591) Trắng, đỏ, nâu, xanh lá cây, xanh đen, vàng
(731) NGUYỄN TẤT TUẤN (VN)
114 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ (quán bar); quán cà phê.

---

(111) **4-0231853**
(210) 4-2013-00466
(181) 08.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ONGA

(151) 22.09.2014
(220) 08.01.2013

(731) PENTAIR WATER POOL AND SPA, INC. (US)
1620 Hawkins Avenue, Sanford, NC 27330, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy bơm bể bơi và máy bơm bể tắm khoáng.

---

(111) **4-0231854**
(210) 4-2013-00467
(181) 08.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ONGA

(151) 22.09.2014
(220) 08.01.2013

(731) PENTAIR WATER POOL AND SPA, INC. (US)
1620 Hawkins Avenue, Sanford, NC 27330, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bể bơi và bể tắm khoáng, cụ thể là bộ lọc.

---

(111) **4-0231855**
(210) 4-2013-13211
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ISSY

(151) 22.09.2014
(220) 21.06.2013

(731) ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL CO. LTD (HK)
7/F Cheung Tat Centre, 18 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y, thuốc trừ sâu, chất trừ động vật có hại, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0231856**
(210) 4-2013-14335
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Chamaco

(151) 22.09.2014
(220) 04.07.2013

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT HOÀNG HÀ (VN)
Số 20 Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (quang học); kính râm; kính chống chói mắt; kính quang học; mắt kính; gọng kính.

Nhóm 18: Túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; dép; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép, dây lưng, kính, túi xách, ví; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0231857**
(210) 4-2013-00869
(181) 14.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PHỐ MỸ PHẨM

(151) 22.09.2014
(220) 14.01.2013

(531) A5.3.15; 25.1.25; 26.4.2
(591) Vàng, xanh dương, xanh côban, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHỐ MỸ PHẨM (VN)
43/5 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng.

---

(111) **4-0231858**
(210) 4-2013-00788
(181) 11.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 11.01.2013

(531) A26.11.12; 1.15.11
(731) TRƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG (VN)
38 Hòa Mã, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0231859**
(210) 4-2013-13430
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

OLILI

(151) 22.09.2014
(220) 25.06.2013

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH XUÂN (VN)
ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0231860**
(210) 4-2011-20948
(181) 06.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 06.10.2011

(531) 26.1.2; 24.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng, hồng
(731) HỘ KINH DOANH TƯƠNG BẦN MINH TÂM (VN)
11A/C9 khu dân cư An Phú, ấp 3, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Tương.

Nhóm 35: Mua bán tương.

---

(111) **4-0231861**
(210) 4-2013-01909
(181) 25.01.2023
(300) 2631313 13.08.2012 GB
(450) 27.10.2014 319
(540)

SAMSUNG SMART SCHOOL

(151) 22.09.2014
(220) 25.01.2013

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm dùng trong quản trị, tài liệu làm bằng chứng, theo dõi và báo cáo chương trình đào tạo, phòng học và sự kiện trực tuyến, chương trình học trực tuyến, và nội dung đào tạo; phần mềm dùng trong quản lý sổ sách đào tạo và giáo dục; phần mềm dùng trong cung cấp khóa học trên mạng máy tính (internet) với các tính năng tương tác trực tuyến; máy tính di động dạng nhỏ; thiết bị dùng mạng máy tính (internet) di động; thiết bị âm thanh bao gồm hỗ trợ âm thanh nổi, kết nối không dây và kết nối với thiết bị khác sử dụng trong thiết bị điện tử có thể di chuyển như thiết bị đọc sách điện tử, máy tính bảng, máy nghe nhạc MP3, máy nghe MP4, điện thoại di động, và điện thoại thông minh; phần mềm máy tính dùng thiết bị điện tử có thể di chuyển để cài đặt và điều khiển các thiết bị âm thanh nêu trên; thiết bị bộ nhớ cực nhanh không chứa dữ liệu theo chuẩn kênh truyền tín hiệu phổ biến (USB); máy ghi hình; phần mềm trò chơi máy tính; thiết bị mạng máy tính trung tâm, chuyển đổi và định tuyến tín hiệu; phần mềm máy tính dùng trong tin nhắn tức thời, gửi và nhận thư điện tử và dịch vụ chia sẻ thông tin địa chỉ liên lạc, lịch hẹn và các nội dung; phần mềm máy tính dùng trong quản lý và tổ chức các nội dung số có thể đọc như sách điện tử, báo điện tử, báo cáo khoa học và tạp chí điện tử; phần mềm máy tính dùng trong quản lý thông tin cá nhân; phần mềm máy tính dùng trong mua bán âm nhạc, tải âm nhạc xuống, chạy âm nhạc hoặc nghe âm nhạc; phần mềm máy tính dùng trong mua bán, ký xác nhận, tải xuống, chạy hoặc nghe các nội dung số như sách điện tử, báo điện tử, báo cáo khoa học và tạp chí điện tử và trò chơi điện tử; phần mềm máy tính dùng trong ghi, tổ chức, phát, chỉnh sửa và nhận đoạn văn bản, dữ liệu, tệp âm thanh, tệp hình ảnh chuyển động và trò chơi điện tử được kết nối với máy thu hình, máy tính, máy chạy âm nhạc, máy chạy hình ảnh chuyển động, máy chạy phương tiện truyền thông và điện thoại di động; phần mềm máy tính dùng cho nhận dạng giọng nói; phần mềm máy tính dùng cho vệ tinh nhân tạo và hệ thống định vị toàn cầu, hệ thống chỉ hướng, dẫn đường và kế hoạch du ngoạn và bản đồ điện tử; phần mềm máy tính dùng cho hệ thống thông tin du lịch cung cấp hoặc chuyển đổi lời khuyên về du lịch và các thông tin liên quan tới khách sạn, phong cảnh, bảo tàng, phương tiện giao thông công cộng, nhà hàng và các thông tin khác liên quan tới du lịch và giao thông; phần mềm máy tính đưa ra gợi ý thích hợp nhất cho chương trình nhập liệu bằng bút điện tử cho thiết bị di động; phần mềm máy tính dùng cho xem và tải các bản đồ điện tử; phần mềm máy tính dùng trong điện thoại cầm tay và/hoặc máy tính di động cho phép người sử dụng có thể chạy và tải các trò chơi điện tử, nghe và tải đoạn nhạc hiệu và âm nhạc, xem và tải hình ảnh để bảo vệ màn hình và làm hình nền; phần mềm máy tính dùng để sửa/thay đổi các lịch hoạt động hàng ngày, sổ danh bạ, lịch, ghi chú và nội dung truyền thông đa phương tiện được lưu trữ trên thiết bị di động; phần mềm máy tính dùng để tạo, gửi, tải lên, tải xuống, phát, nhận, sửa chữa, giải nén, mã hóa, giải mã, chạy, lưu trữ, tổ chức, thể hiện, xem, đính thẻ ghi chú, đưa lên nhật ký mạng, chia sẻ hoặc các hoạt động khác nhằm cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin khác thông qua mạng máy tính (Internet) hoặc các

mạng liên lạc khác; phần mềm máy tính cho phép người dùng lập trình và cung cấp âm thanh, hình ảnh động (video), văn bản và các nội dung truyền thông đa phương tiện khác như âm nhạc, hòa nhạc, hình ảnh động (video), đài thu thanh, máy thu hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa và các chương trình giáo dục và giải trí thông qua mạng liên lạc; phần mềm máy tính để nhận, chuyển, mã hóa, giải mã, giải chuyển mã, chuyển mã, phát, phức hợp hóa, giải phức hợp hóa và chỉnh sửa hình ảnh động (video) và các dữ liệu khác theo định dạng kỹ thuật số để truyền tới máy thu hình và thiết bị hình ảnh động (video) thích hợp dùng để phát chương trình truyền hình để xem trên máy thu hình; máy vi tính; al-bum kỹ thuật số để lưu trữ các bức ảnh kỹ thuật số của người xem; máy ghi hình kỹ thuật số; khung ảnh kỹ thuật số; bộ thu tín hiệu kỹ thuật số dùng với máy thu hình và các thiết bị tương tự khác; hình ảnh kỹ thuật số có thể tải về được, cụ thể ảnh hoặc hình ảnh động (video) dùng trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; nhạc hiệu có thể tải về được; thiết bị chạy DVD; bảng điện tử; máy fax; ổ đĩa cứng; khóa giới hạn liên lạc dùng cho kết nối thông qua mạng điện thoại; điện thoại mạng máy tính (Internet); tổng đài điện thoại chuyển đổi mạng máy tính (Internet) riêng rẽ; khóa mã điện thoại bằng hệ thống phần mềm; khóa mã điện thoại qua tổng đài điện thoại; bộ chuyển đổi mạng nội bộ (LAN); thiết bị hỗ trợ điện thoại di động và máy tính bảng, cụ thể là pin, sạc điện pin, cáp truyền dữ liệu, tai nghe có dây, tai nghe không dây, tai nghe điện thoại, sạc trong ô tô, bao da dùng cho điện thoại và thiết bị điện tử, bộ kết nối rảnh tay sử dụng cho điện thoại di động và máy tính bảng, bao lật kết nối điện thoại di động và máy tính bảng, bút cảm ứng, thiết bị giữ điện thoại và dây đeo điện thoại; bảng mặt trước có thể thay thế cho điện thoại di động và máy tính cầm tay; thiết bị kết nối âm thanh sử dụng cho điện thoại di động và máy tính bảng; thiết bị kết nối giữ điện thoại di động; phần mềm hệ thống điều hành điện thoại di động; điện thoại di động; màn hình máy tính (phần cứng máy tính); máy nghe nhạc MP3; phần cứng trợ giúp truy cập mạng; phần mềm điều hành trợ giúp truy cập mạng; thiết bị kỹ thuật số thông minh trợ giúp cá nhân (PDA); máy tính cầm tay; thiết bị chạy truyền thông đa phương tiện cầm tay; máy in dùng cho máy tính; chíp xử lý bán dẫn (chip); điện thoại thông minh; phần mềm dùng trong hệ thống quản trị mạng; bút cảm ứng dùng cho thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm hệ thống điều hành máy tính bảng; máy tính bảng; điện thoại; điện thoại sử dụng như thiết bị kết nối tổng đài điện thoại chuyển đổi mạng máy tính riêng rẽ; thiết bị nhận tin hiệu máy thu hình; kính xem không gian ba chiều (3D), thiết bị điều chuyển mạng máy tính diện rộng.

---

(111) **4-0231862**
(210) 4-2005-12822
(181) 30.09.2015
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 30.09.2005

(531) 3.7.7; A26.11.12
(591) Nâu, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, hồng, đen, trắng, xanh da trời
(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân hoá học tổng hợp NPK, phân vi lượng.

---

(111) **4-0231863**
(210) 4-2011-19206
(181) 15.09.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 15.09.2011

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT NHẬT (VN)
79 Cầu Xây 2, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp điện từ; bếp điện quang hồng ngoại; nồi áp suất dùng điện; nồi cơm điện; thiết bị cung cấp nước nóng; ấm đun nước sử dụng điện.

---

(111) **4-0231864**
(210) 4-2011-18723
(181) 08.09.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

PERINZAR

(151) 22.09.2014
(220) 08.09.2011

(731) UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0231865**
(210) 4-2013-01383
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

JOTENBON

(151) 22.09.2014
(220) 18.01.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231866**
(210) 4-2013-12938
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 19.06.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; 4.3.3; 4.3.20; 2.9.1; 1.15.11; 1.15.5; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HÀN (VN)
Thôn Khôn Thôn, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 13: Pháo hoa; pháo bông; pháo hoa lễ hội bằng giấy; pháo trang trí bằng giấy, nhựa, tre trúc; pháo hoa phụt kim tuyến; các sản phẩm pháo hoa phát tín hiệu ánh sáng, màu sắc, âm thanh dùng trong các hoạt động văn hóa, lễ hội.

---

(111) **4-0231867**
(210) 4-2013-13437
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 25.06.2013

(531) 26.1.2; 5.3.19; A26.11.12; 5.3.11; A5.3.13; 26.13.25
(591) Trắng, vàng cam, đỏ, vàng chanh, xanh lá cây, đen
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THIÊN THẢO (VN)
Đường Lê Duẩn, thôn Phước Khánh, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Nho khô.

Nhóm 31: Nho tươi.

Nhóm 32: Mật nho (mật hoa quả, không có cồn).

Nhóm 33: Rượu nho.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) hoa quả, nho tươi, nho khô, mật nho, rượu nho.

(111) **4-0231868**
(210) 4-2011-10221
(181) 26.05.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

T & CO.

(151) 22.09.2014
(220) 26.05.2011

(731) TIFFANY AND COMPANY (US)
727 Fifth Avenue, New York City, New York, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; máy bán hàng tự động và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ; máy tính tiền, máy tính toán, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; thiết bị dập lửa; kính mắt; kính râm, gọng kính mắt; hộp đựng kính mắt và kính râm; dây chuyền và dây nhỏ dùng cho kính mắt và kính râm; cái che mắt; hộp đựng kính áp tròng; kính lúp, kính vạn hoa (quang học); ống nhòm, kính một mắt (quang học); la bàn; camera (máy ảnh); radio (máy thu thanh); điện thoại, và điện thoại di động; dây đeo điện thoại di động, bao điện thoại di động, vỏ điện thoại di động, đế điện thoại di động, nắp vỏ điện thoại di động thay thế được, tấm dán trang trí điện thoại di động, móc đeo trang trí cho điện thoại di động; thước dây; đồng hồ tính giờ (thiết bị ghi thời gian); nam châm; dụng cụ đo lường; thiết bị nghe nhìn (không dùng cho mục đích y tế); dữ liệu âm thanh và hình ảnh thu được; dữ liệu âm thanh và hình ảnh thu được có thể tải xuống; máy vi tính; máy tính bảng; phần mềm máy tinh; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống dùng cho thiết bị di động không dây, cho máy tính và máy tính bảng để phân phát nội dung đa phương tiện chứa văn bản, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và hình ảnh chuyển động (video); xuất bản phẩm điện tử, sách điện tử, sách điện tử để thông tin hoặc quảng cáo và cuốn sách nhỏ điện tử, tất cả có thể tải xuống.

---

(111) **4-0231869**
(210) 4-2011-22969
(181) 31.10.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 31.10.2011

(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.1.1; 4.5.3
(591) Đen, vàng, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, nâu
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG KOTAM (VN)
Lầu 2, số 54, tổ dân phố 2, phường Tân Hoà, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Nhung nai dùng để ăn, ngâm rượu, làm thuốc.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; mật ong; sữa ong chúa; phấn hoa; kem ăn lạnh.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước đóng chai tinh khiết; nước ngọt các loại; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu các loại (trừ rượu thuốc).

Nhóm 35: Mua bán rượu các loại, quà lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ: áo, vải dệt thổ cẩm, đồ chơi trẻ em, sắt thép, thiết bị máy móc chế biến cà phê, chế biến nông sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình: dân dụng, nhà xưởng, cầu cống, đường, thuỷ lợi, thuỷ điện; sửa chửa, lắp đặt các hệ thống điện, nước, dây chuyền thiết bị máy móc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải người, hàng hoá.

Nhóm 41: Dạy nghề; tổ chức các hoạt động thể thao, các sự kiện văn hoá; vũ trường; karaoke; bi-a.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ; dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ giải khát (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0231870**
(210) 4-2013-12930
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VAP Foods Company Ltd

(151) 22.09.2014
(220) 19.06.2013
(531) 5.5.19; A5.5.20; 25.7.20; 25.7.25; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC V.A.P. (VN)
Phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Gạo, gạo đồ, gạo trắng, gạo tấm, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0231871**
(210) 4-2013-12931
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Công ty TNHH Lương Thực V.A.P.

(151) 22.09.2014
(220) 19.06.2013
(531) 5.5.19; A5.5.20; 25.7.20; 25.7.25; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC V.A.P. (VN)
Phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Gạo, gạo đồ, gạo trắng, gạo tấm, bánh gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0231872**
(210) 4-2013-14334
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

marymara

(151) 22.09.2014
(220) 04.07.2013

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT HOÀNG HÀ (VN)
Số 20 Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (quang học); kính râm; kính chống chói mắt; kính quang học; mắt kính; gọng kính.

Nhóm 18: Túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; dép; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, giày, dép, dây lưng, kính, túi xách, ví; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0231873**
(210) 4-2013-01349
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Kidstotal

(151) 22.09.2014
(220) 18.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỰC NAM (VN)
131 Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0231874**
(210) 4-2013-13138
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRIBINULIN

(151) 22.09.2014
(220) 21.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 93, Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231875**
(210) 4-2008-01745
(181) 23.01.2018
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 23.01.2008

(531) 26.1.1; 25.7.20; A25.7.21; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kích để nâng, thao tác bằng tay; dụng cụ để mài (dụng cụ cầm tay); đĩa mài bằng đá nhám; đá mài (dụng cụ cầm tay); bánh mài để mài sắc nhọn (dụng cụ cầm tay); chìa văn đai ốc (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0231876**
(210) 4-2012-04819
(181) 16.03.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 16.03.2012

(531) A26.11.12; 26.4.4; 26.4.9; A5.3.13
(591) Trắng, da cam, xanh lá mạ
(731) HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD. (AE)
DIFC, Gate Village 4, Level 5, P.O. Box 506807, Dubai, UAE
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm mỹ phẩm làm cho người thon lại; mỹ phẩm chống nắng; kem dùng trong mỹ phẩm; tinh dầu dùng trong mỹ phẩm; nước xức tóc; nước gội đầu.

---

(111) **4-0231877**
(210) 4-2013-13118
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SEEYA

(151) 22.09.2014
(220) 21.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HOA TULIP (VN)
60A đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; kem (mỹ phẩm) ngừa nám da; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem và bột tắm trắng.

---

(111) **4-0231878**
(210) 4-2013-12950
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 19.06.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ, vàng cam
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0231879**
(210) 4-2013-12972
(181) 20.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 20.06.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2; 2.9.1; 15.7.1; 5.7.6; A8.1.17
(591) Vàng, nâu, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0231880**
(210) 4-2013-12218
(181) 12.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 22.09.2014
(220) 12.06.2013

(531) 26.3.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN MÁY HAIER VIỆT NAM (VN)
Số 8, đường 17A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ (không thao tác thủ công); máy ấp trứng; máy bán hàng tự động; máy chế biến đồ uống có ga; thiết bị làm (tạo) nước có ga; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh (bơm sục khí cho bể nuôi cá cảnh); máy sục khí; bộ ngưng tụ khí; máy trộn (máy khuấy); máy nâng hạ nông nghiệp; máy nông nghiệp; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; máy hút không khí; máy phát điện xoay chiều; thiết bị phun xịt [máy móc]; túi đựng rác có thể tháo ra của máy hút bụi (túi đựng rác bẩn, bộ phận của máy hút bụi); máy đập chạy điện; thiết bị áp lực để hút bia hơi; máy bơm bia; máy thổi [máy móc]; máy uốn; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy lắp ráp xe đạp; máy phát điện cho xe đạp; máy thổi; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; máy khoan mỏ; máy đóng nắp chai, máy đóng chai; máy đóng nút chai; máy súc rửa chai; máy cắt bánh mỳ; máy sản xuất bia; máy cán; bộ chế hòa khí; máy ly tâm; máy xay ly tâm; bơm ly tâm; máy khuấy; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy quét vôi (máy sơn tường); máy nén khí (động cơ khí nén); máy khí nén; bơm khí nén; máy nén [máy móc]; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy trộn bê tông; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy nghiền/xay gia dụng chạy điện; máy nghiền; máy cắt [máy móc]; máy dập khuôn; máy rửa bát đĩa; máy phân phối tự động; khoan cầm tay chạy điện; máy phát điện (đinamô); bơm phụt; thiết bị nâng; máy lọc; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia đình; máy xay; lò ấp trứng; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy dán nhãn; máy công cụ; máy trộn; khuôn [bộ phận của máy]; dụng cụ mở đồ hộp dùng điện; máy may (máy khâu); máy mài; động cơ hơi nước; bơm cao áp; máy dập khuôn; máy xén; túi của máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không; bơm chân không [máy móc]; thiết bị rửa; thiết bị rửa cho xe cộ; máy giặt; máy giặt [xưởng giặt]; bộ làm nóng nước [bộ phận của máy]; máy hàn điện; máy bao gói; máy vắt cho đồ giặt; cùng các bộ phận và phụ tùng nằm trong nhóm này của các hàng hóa nói trên.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa; vũ khí lạnh; dao cạo; cùng các bộ phận và phụ tùng nằm trong nhóm này của các hàng hóa nói trên.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện

toán; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; thiết bị âm thanh báo động (máy báo động bằng âm thanh); thiết bị phân tích không khí; chuông điện báo động; chuông báo cháy; thiết bị báo động; dụng cụ đo nồng độ cồn; máy đo độ cao; ampe kế; bộ khuếch đại âm thanh; ống khuếch đại âm thanh; van khuếch đại âm thanh; máy trả lời tự động; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; máy rút tiền tự động (ATM); bộ đọc mã vạch; chuông báo tín hiệu; đĩa máy tính; máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; tụ điện; máy đếm tiền; máy cát sét; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; máy đọc đĩa compắc; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy in để dùng với máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; đĩa từ; máy đọc đĩa DVD (đầu đĩa DVD); chuông cửa điện; dụng cụ đo; thiết bị đo; micrô; bộ vi xử lý; thiết bị kiểm tra, dùng điện; màn hình [phần cứng máy tính]; chuột máy vi tính; thiết bị và dụng cụ hàng hải; vòi cứu hỏa; máy quay đĩa DVD; máy tính bỏ túi; máy nghe nhạc cầm tay; điện thoại di động; cân tiểu ly; thiết bị chiếu hình, màn hình chiếu; máy thu thanh (rađiô); bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy thu thanh và thu hình; máy quay đĩa; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; điện thoại; điện thoại di động (điện thoại cầm tay); thiết bị thu hình; bộ thu phát sóng; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); van điện từ (công tắc điện từ); cùng các bộ phận và phụ tùng nằm trong nhóm này cho tất cả hàng hóa nói trên.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió và mục đích vệ sinh; bộ tích nhiệt; máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy không khí (máy sấy khô không khí); hệ thống lọc khí (thiết bị lọc không khí); thiết bị làm nóng không khí (thiết bị gia nhiệt không khí); bộ khử trùng không khí; nồi hấp [nồi áp suất dùng điện]; đèn ô tô [chiếu sáng]; lò bánh mỳ (lò nướng bánh mỳ); vỉ để nướng (vỉ nướng); phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; bồn tắm; quạt gió của ống khói (quạt gió của máy hút khói); máy pha cà phê dùng điện; bình pha cà phê dùng điện; hệ thống thiết bị cho điều hòa không khí; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị sấy khô (thiết bị hút ẩm, thiết bị làm khô); thiết bị khử trùng; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày [tủ bày hàng] (tủ làm lạnh có cửa kính để trưng bày [quầy hàng], tủ bày hàng đông lạnh); máy làm khô không khí (máy sấy không khí); máy sấy tóc; thiết bị sấy; hệ thống và thiết bị sấy khô; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; bộ lọc cho điều hòa không khí; lò sưởi [dùng trong nhà]; máy ướp lạnh (máy làm kem lạnh); bơm nhiệt; thiết bị sưởi ấm; tủ ướp lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; lò thiêu; lò hỏa táng; thiết bị nấu bếp [lò]; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; lò sưởi, dùng điện; tủ lạnh; lò nướng; lò quay thịt; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; lò nướng bánh bằng điện; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; buồng làm lạnh; chậu rửa tay; buồng vệ sinh; cùng các bộ phận và phụ tùng nằm trong nhóm này của các hàng hóa nói trên.

(111) **4-0231881**
(210) 4-2012-18532
(181) 22.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

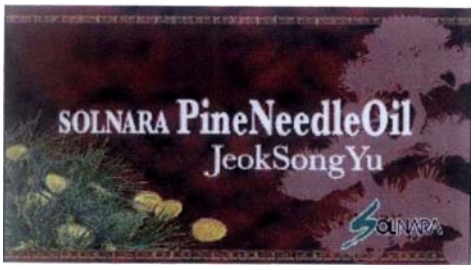

(151) 23.09.2014
(220) 22.08.2012

(531) A5.1.5; 5.3.22; 5.3.20; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ đậm, tím nhạt
(731) JUNG-HWA SHIN (KR)
#454-2 Cheolpa Ri Uiseong-eup, Gun, Gyeongbuk. Republic of KOREA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm tốt cho sức khỏe được chế biến trên cơ sở dầu lá thông.

---

(111) **4-0231882**
(210) 4-2012-22808
(181) 11.10.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TINATIN

(151) 23.09.2014
(220) 11.10.2012

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
1B Bà Triệu, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231883**
(210) 4-2012-25421
(181) 12.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Asemwindows

(151) 23.09.2014
(220) 12.11.2012

(591) Xanh ngọc
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM ĐỨC THÀNH (VN)
Tổ 5, số nhà 3, ngõ 8B, đường Đặng Tất, khối Tân Tiến, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn làm bằng kim loại; cửa kéo (cửa lùa) làm bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa kính.

---

(111) **4-0231884**
(210) 4-2012-24586
(181) 01.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 01.11.2012

(531) 26.1.4
(591) Đen, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH BẢO QUẾ (VN)
32-34 Tháp Mười, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, mũ nón, túi xách.

---

(111) **4-0231885**
(210) 4-2012-25767
(181) 15.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 15.11.2012

(531) 5.7.3; 26.1.2; A26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh lá cây, nâu, cam
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP AN PHÚ THỊNH (VN)
376/27B đường Bình Đông, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại.

---

(111) **4-0231886**
(210) 4-2012-26221
(181) 21.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MINH QUÝ

(151) 23.09.2014
(220) 21.11.2012

(731) PHẠM XUÂN QÚY (VN)
Số 44 Trần Hưng Đạo, Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay xát chạy điện; phụ tùng máy xay xát như: dao, xoắn, quả lô.

---

(111) **4-0231887**
(210) 4-2012-27101
(181) 30.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 30.11.2012

(531) 26.1.1; A26.11.12; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA TÂN (VN)
D3/38 ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0231888**
(210) 4-2012-02445
(181) 17.02.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 17.02.2012

(531) 5.7.3; A26.11.12
(591) Xám, xanh lá cây, đen, đỏ, vàng
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRUNG THẠNH (VN)
KV Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0231889**
(210) 4-2012-15660
(181) 18.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 18.07.2012

(531) 26.3.1; 26.1.1; 24.17.25
(591) Vàng, đen, đỏ, trắng, xanh dương, xanh ngọc
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỊA ỐC MEDIA HOUSAL (VN)
54 đường 715 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phát hành các tài liệu quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình.

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý tài sản bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm; ngân hàng; bất động sản]; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ làm kín công trình; làm sạch toà nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch ngôi nhà (bên trong); xây dựng; lắp đặt trang thiết bị nhà bếp; khai thác mỏ.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; phát chương trình truyền hình; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; hãng thông tấn; truyền qua vệ tinh.

---

(111) **4-0231890**
(210) 4-2012-15736
(181) 19.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 19.07.2012

(531) 26.1.2; 26.1.6; A26.11.12; A25.7.6
(591) Nâu, xanh đen
(731) CÔNG TY TNHH THỦY VY (VN)
1225/18 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các mặt hàng dụng cụ thể thao, cụ thể: dụng cụ tập luyện yoga, máy tập thể dục.

---

(111) **4-0231891**
(210) 4-2012-24582
(181) 01.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 01.11.2012

(531) 6.1.2; 26.4.2
(591) Xanh dương, cam, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LÔNG VŨ ANH VÀ EM (VN)
Số 14/2, ngách 1/31, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao, văn hoá, giáo dục; tổ chức các chương trình gala, hội trại.

---

(111) **4-0231892**
(210) 4-2012-24585
(181) 01.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 01.11.2012

(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Xanh dương, trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6 (VN)
Km 1877, quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cấu kiện bê tông đúc sẵn, vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói, xi măng.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu phụ tùng ngành giao thông, xây dựng: sắt, thép, xà cừ.

Nhóm 37: Sửa chữa, xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng), các công trình công nghiệp, dân dụng; nạo vét, san lấp mặt bằng, đào đắp nền móng công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

---

(111) **4-0231893**
(210) 4-2012-24589
(181) 01.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 01.11.2012

(531) A2.9.16
(591) Đỏ, đen, vàng, trắng, xám
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG ĐỎ (VN)
101/719T Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0231894**
(210) 4-2012-25664
(181) 14.11.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 14.11.2012

(531) 3.7.17; 1.15.5
(591) Xanh dương, trắng, nâu
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN DÂN DỤNG GIA ĐÌNH VIỆT (VN)
338/1/7 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện; dây dẫn điện; hộp công tắc điện; máy biến thế điện.

Nhóm 11: Quạt điện; bếp điện; bóng đèn điện; đèn huỳnh quang; máng đèn; chóa đèn.

---

(111) **4-0231895**
(210) 4-2012-28128
(181) 13.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 13.12.2012

(531) 14.7.6; 26.1.1; A26.11.12; 26.5.1
(591) Xanh dương, trắng, cam
(731) CÔNG TY TNHH SỬA CHỮA TÀU VÀ CỨU HỘ HÀNG HẢI BIỂN ĐẸP (VN)
114B Lý Phục Man, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa tàu biển, sửa chữa trang thiết bị ngành hàng hải; dịch vụ vệ sinh làm sạch tàu biển.

---

(111) **4-0231896**
(210) 4-2012-21349
(181) 26.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 26.09.2012

(531) 26.11.1
(591) Đen, trắng, hồng, vàng
(731) KABUSHIKIGAISHA PLANNING 1 (JP)
4-19-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 108-0023 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay để uốn tóc chạy điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; dụng cụ giũa móng dùng điện; dụng cụ vặt lông dùng điện và không dùng điện.

Nhóm 11: Máy sấy tóc [thiết bị sấy khô].

---

(111) **4-0231897**
(210) 4-2012-20904
(181) 20.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

ABM Natalcare+

(151) 23.09.2014
(220) 20.09.2012

(531) 24.17.5; 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỰC NAM (VN)
131 Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; thực phẩm bổ dưỡng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0231898**
(210) 4-2012-21740
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 28.09.2012

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh dương đậm, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JUNGBU ESCHEM VIỆT NAM (VN)
Lô B10, B12, Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn công nghiệp; dung môi pha loãng sơn; dung môi làm đặc sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

(111) **4-0231899**
(210) 4-2012-21709
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MANDA KOSO
万田酵素

(151) 23.09.2014
(220) 28.09.2012

(731) MANDA FERMENTATION CO., LTD (JP)
5800-95 Innoshima Shigei-cho, Onomichi City, Hiroshima Pref., Japan 722-2192
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; can-xi xyanamit (phân bón); chế phẩm phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; hóa chất công nghiệp; phân bón làm từ bột cá.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm cho trẻ em.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; chế phẩm vỗ béo động vật; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn gia súc; trái cây tươi.

---

(111) **4-0231900**
(210) 4-2012-21760
(181) 28.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

RUI AGRO
Reach Your Ideal agro

(151) 23.09.2014
(220) 28.09.2012

(531) A26.11.12
(731) ZHEJIANG CHUN-AN FOREIGN TRADE CO.,LTD (CN)
No.103, Xin-An Street, Qian-Dao-Hu Lake Town, Chun-An, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất trừ động vật có hại; chế phẩm diệt chuột; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; thuốc trừ rệp cây.

(111) **4-0231901**
(210) 4-2012-29006
(181) 21.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 21.12.2012

(531) 26.1.1; 3.7.3; 8.7.11
(591) Đỏ, vàng, đỏ, trắng, đen
(731) LÊ VĂN HÒA (VN)
189 ô 2, khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang trại chăn nuôi gà (chuyên chăn nuôi gà công nghiệp để lấy trứng).

---

(111) **4-0231902**
(210) 4-2012-28129
(181) 13.12.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

b:hip

(151) 23.09.2014
(220) 13.12.2012

(591) Xanh dương, xanh ghi nhạt
(731) CÔNG TY TNHH B H I P (VN)
Số 156 Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thuốc thoa.

Nhóm 35: Mua bán: các loại thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia tư vấn về dinh dưỡng, tư vấn về sắc đẹp.

---

(111) **4-0231903**
(210) 4-2013-01680
(181) 23.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FINETODAY

(151) 23.09.2014
(220) 23.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÌNH HẬU (VN)
42 đường số 46, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); kem tắm trắng da; kem rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi; sữa tắm.

(111) **4-0231904**
(210) 4-2013-02129
(181) 28.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 28.01.2013

(531) 26.3.1
(731) VŨ MINH ĐỨC (VN)
28 Sơn Hưng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần bò (quần jeans), quần kaki; áo phông (áo thun), áo sơ mi, váy (đầm).

---

(111) **4-0231905**
(210) 4-2012-21360
(181) 26.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MAX1

(151) 23.09.2014
(220) 26.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MỸ VIỆT (VN)
30/5/3A Nguyễn Văn Quá, tổ 19, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0231906**
(210) 4-2012-20602
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 14.09.2012

(531) 26.4.2; A26.11.12; 25.5.1; 26.4.9
(731) COLORIANCE COMPANY LIMITED (HK)
Flat/RM 2205, 22/F Chlna Merchants Building, 303-307 Des Voeux Road C, Central, Hongkong
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn cho đồ gốm; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn mài; sơn; lớp phủ dùng cho phớt, nỉ tẩm nhựa (sơn); lớp phủ cho gỗ (sơn); vécni.

---

(111) **4-0231907**
(210) 4-2013-02107
(181) 28.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

INTUITIVE
SURGICAL
DA VINCI

(151) 23.09.2014
(220) 28.01.2013

(731) INTUITIVE SURGICAL, INC. (US)
1266 Kifer Road, Sunnyvale, California 94086, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 10: Hệ thống thao tác phẫu thuật thông qua chương trình máy tính soạn sẵn, bao gồm máy điều khiển của phẫu thuật viên, thiết bị điều khiển phẫu thuật trung tâm, màn hình hiển thị phẫu trường với hình ảnh không gian ba chiều, thiết bị xử lý hình ảnh chụp từ phẫu trường (thiết bị y tế), và sách hướng dẫn sử dụng hệ thống thao tác phẫu thuật bán kèm, hệ thống cánh tay robot phẫu thuật đặt cạnh bệnh nhân có các cánh tay cố định và các tay máy có thể tháo rời, bộ đầu nối vô trùng dùng để nối tay máy với các dụng cụ; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; linh kiện của các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; linh kiện của các thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0231908**
(210) 4-2013-04405
(181) 12.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

RP
ROSCO PHARMA

(151) 23.09.2014
(220) 12.03.2013

(531) A25.3.3; 25.5.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ROSCO PHARMA USA (VN)
220/1/4 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0231909**
(210) 4-2013-01345
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BING BOONG

(151) 23.09.2014
(220) 18.01.2013

(531) 5.7.1; 5.3.20; A22.3.5; 7.3.2
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, nâu, vàng, đen, hồng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN TRƯỜNG (VN)
62/1E Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, ca cao, trà (chè), bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: quán cà phê, quán ăn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231910**
(210) 4-2013-01348
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 18.01.2013

(531) A5.11.13; 5.5.1
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGỌC THÙY (VN)
ấp 4, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Tăm xỉa răng.

---

(111) **4-0231911**
(210) 4-2013-02101
(181) 28.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 28.01.2013

(531) 1.5.1
(731) PGA TOUR, INC., A MARYLAND CORPORATION (US)
112 PGA TOUR Blvd., Ponte Vedra Beach, FL 32082, U.S.A.
(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và tiến hành các giải thi đấu gôn chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0231912**
(210) 4-2013-06008
(181) 02.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 02.04.2013

(531) 3.1.6; A3.1.24
(591) Trắng, nâu, ghi nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN CAO TÍN (VN)
Thôn Bàu Điển, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 30: Kem ăn lạnh (kem ký, kem que, kem ly).

---

(111) **4-0231913**
(210) 4-2013-02563
(181) 01.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 01.02.2013

(531) 2.9.4; 25.12.1; 5.7.1; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan và cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0231914**
(210) 4-2013-05803
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

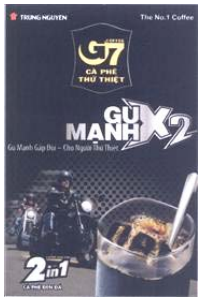

(151) 23.09.2014
(220) 29.03.2013

(531) 2.1.8; 26.5.1; 26.1.1; A26.4.6
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xám trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hoà tan và cà phê hạt.

---

(111) **4-0231915**
(210) 4-2013-05804
(181) 29.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

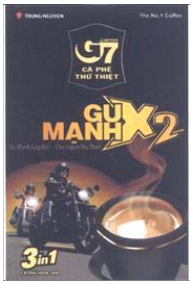

(151) 23.09.2014
(220) 29.03.2013

(531) 2.1.8; 18.1.5; A11.3.3; 24.15.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84, Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan và cà phê hạt.

---

(111) **4-0231916**
(210) 4-2012-21481
(181) 27.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

MAX 1

(151) 23.09.2014
(220) 27.09.2012

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MỸ VIỆT (VN)
30/5/3A Nguyễn Văn Quá, tổ 19, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0231917**
(210) 4-2013-02148
(181) 29.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 29.01.2013

(531) 26.1.2; A25.7.21; A26.11.9
(591) Đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THÚ NHỒI BÔNG THÀNH ĐẠT (VN)
55/1B Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0231918**
(210) 4-2013-01145
(181) 16.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 16.01.2013

(531) 26.1.1; 25.5.25; A5.11.13
(591) Đen, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÀNG VIỆT XANH (VN)
Số 6, tổ 24B, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Xôi kẹp nhân thịt; cơm kẹp nhân thịt; bánh chưng.

---

(111) **4-0231919**
(210) 4-2013-01380
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 18.01.2013

(531) A26.11.12
(731) GUANGDONG ZHUMIQI UNDERWEAR CO., LTD. (CN)
Zhumiqi Industrial park, Shanjia Industrial Zone, Junbu Town, Puning City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; quần lót; yếm; giày; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0231920**
(210) 4-2013-03389
(181) 23.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 23.02.2013

(531) 26.4.2; 26.5.2
(591) Vàng, đen
(731) YELLOW CAB FOOD CO. INTERNATIONAL - INC (VG)
PO Box 2234, IFS Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Island
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0231921**
(210) 4-2013-09755
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 15.05.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị tắm hơi; bồn tắm; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); máy sấy tóc; hệ thống xả nước; thiết bị xông hơi để khử trùng, tẩy uế không dùng cho mục đích y tế; bình đun nước nóng (dùng trong nhà tắm); vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định]; thiết bị rửa như chậu rửa được gắn cố định; thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh.

(111) **4-0231922**
(210) 4-2013-13530
(181) 26.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 26.06.2013

(531) A26.11.12; 26.3.1
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG PHƯƠNG THANH NGUYÊN (VN)
870 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Thiết bị: camera quan sát, đầu ghi hình kỹ thuật số, báo động, báo cháy, truyền hình, kiểm tra kiểm soát vào ra.

---

(111) **4-0231923**
(210) 4-2012-17651
(181) 10.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 10.08.2012

(531) A3.7.24; 3.7.16; 3.7.17
(731) HENAN XINFEI ELECTRIC CO., LTD. (CN)
370 Beigan Avenue, Xinxiang City, Henan, People' s Republic of China
(740) Công ty TNHH Võ Trần (VO TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt, máy nén (cho) tủ lạnh; bộ phận và phụ tùng cho máy giặt và máy nén (cho) tủ lạnh.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ đông; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); máy điều hoà không khí, hệ thống và thiết bị điều hoà không khí; thiết bị và máy làm lạnh; thùng chứa (container) làm lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; thùng đựng đá (ướp lạnh); hệ thống và thiết bị làm lạnh; tủ lạnh nhỏ; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hoà không khí); lò khí nóng; tấm kết cấu của lò; nồi áp suất dùng điện; lò nướng bánh; bếp; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; lò đốt/lò sưởi; bếp ga; lò nướng bánh mỳ bằng điện; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); thiết bị nấu bếp (lò); lò nướng/rang; nồi hấp (nồi áp suất dùng điện); hệ thống làm nước nóng nhờ năng lượng mặt trời; thiết bị làm lạnh nhờ năng lượng mặt trời và dụng cụ chiếu sáng nhờ năng lượng mặt trời.

(111) **4-0231924**
(210) 4-2012-16726
(181) 31.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Sorbet

(151) 23.09.2014
(220) 31.07.2012

(531) A5.7.22; 5.7.11; A5.5.20
(591) Hồng cánh sen
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Áo; váy, bộ quần áo; quần; giày dép; mũ vải.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, khăn quàng, trang phục lót, giày dép, phụ kiện thời trang (nơ, cà vạt), tất (vớ), váy đầm, kính đeo mắt, đồng hồ, thắt lưng, mũ nón, găng tay, túi xách.

---

(111) **4-0231925**
(210) 4-2012-17460
(181) 08.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 08.08.2012

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI TÂN QUI (VN)
363 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

---

(111) **4-0231926**
(210) 4-2012-17464
(181) 08.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 08.08.2012

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI TÂN QUI (VN)
363 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc phòng trừ nấm bệnh và kích kháng bệnh dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0231927**
(210) 4-2012-17465
(181) 08.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 08.08.2012

(531) A3.13.4; A3.13.24
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây, đỏ
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI TÂN QUI (VN)
363 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu sinh học.

---

(111) **4-0231928**
(210) 4-2013-13672
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 27.06.2013

(531) 26.1.2
(591) Xanh, xanh nhạt, trắng
(731) SANCOR COOPERATIVAS UNIDAS LIMITADA (AR)
Tte. Gral. Richieri 15, (2322) Sunchales, Province of Santa Fe, Argentine Republic
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231929**
(210) 4-2013-13673
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 27.06.2013

(531) 26.1.2
(591) Xanh, xanh nhạt, trắng
(731) SANCOR COOPERATIVAS UNIDAS LIMITADA (AR)
Tte. Gral. Richieri 15, (2322) Sunchales, Province of Santa Fe, Argentine Republic
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231930**
(210) 4-2013-13676
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Smartso

(151) 23.09.2014
(220) 27.06.2013

(591) Trắng, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN TIẾN (VN)
27 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 19: ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; khớp nối ống nhựa hình chữ T (90 độ, 88 độ), hình chữ Y (45 độ), hình chữ thập, hình chữ U; co góc (90 độ, 88 độ, 45 độ).

---

(111) **4-0231931**
(210) 4-2013-02813
(181) 05.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

The Original GREENPAN

(151) 23.09.2014
(220) 05.02.2013

(531) 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây
(731) GREENPAN LTD. (HK)
Unit 1902-05, 19/F., 248 Queen's Road East, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chảo để rán; ấm; dụng cụ nấu ăn (không dùng điện); bình bẹt đựng đồ uống.

---

(111) **4-0231932**
(210) 4-2012-15208
(181) 12.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

TRÁC VIỆT

(151) 23.09.2014
(220) 12.07.2012

(531) 3.7.17; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CCIC (VN)
475/10 Tùng Thiện Vương, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INLES Sở hữu trí tuệ (INLES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước ướp gia vị thịt nướng (gia vị); đồ gia vị.

---

(111) **4-0231933**
(210) 4-2012-15341
(181) 13.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 13.07.2012

(531) 26.4.3; 26.5.1; 24.15.1; A24.15.7
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng cam, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI BAO BÌ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
Lô 99, khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng nhựa PP và PE.

Nhóm 35: Mua bán bao bì bằng nhựa PP và PE; mua bán đường; mua bán cồn; mua bán mật đường (mật mía).

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(111) **4-0231934**
(210) 4-2012-20364
(181) 12.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 12.09.2012

(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) DWI PUTRA RAHARDJOT. (ID)
Jl. Pinang Perak II/3, Kelurahan Pondok Pinang, Kec. Kebayoran Lama, Jakarta Selatan, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; gạch xây dựng (đồ chơi); bàn cờ trò chơi; đồ chơi lắp ráp cho trẻ em; trò chơi ghép hình; trò chơi xếp hình 3D (3 chiều) bằng giấy xốp mang tính giáo dục; trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0231935**
(210) 4-2013-04872
(181) 18.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 18.03.2013

(531) A9.9.15
(591) Trắng, đỏ, xám, xám nhạt
(731) CÔNG TY TNHH NAM BÌNH (VN)
20C ấp Nội Hóa, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày, dép, đồ đi chân.

---

(111) **4-0231936**
(210) 4-2012-16961
(181) 02.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 02.08.2012

(531) 4.3.3
(591) Vàng, đen, xám, đỏ
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG ANH MINH (VN)
229/6, đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0231937**
(210) 4-2012-18540
(181) 22.08.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 22.08.2012

(531) A25.7.21
(591) Xanh dương, trắng
(731) NGUYỄN THỊ YẾN (VN)
Số 22 A800111658, tổ 1, khu 4 C, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán văn phòng phẩm; đại lý mua bán ký gửi hàng hóa bao gồm: ô tô, xe máy, hàng may mặc, phụ kiện máy tính, xăng dầu, văn phòng phẩm, sữa.

---

(111) **4-0231938**
(210) 4-2013-04273
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 08.03.2013

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.9; 1.15.5; A26.11.9
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI ÂU (VN)
456C/8, khu phố Nội Hóa I, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại; thùng bằng kim loại; bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng.

Nhóm 35: Mua bán: ga, bếp ga, phụ kiện bếp ga, dầu, nhớt, thùng chứa đựng bằng kim loại; ống dẫn bằng kim loại.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và máy điều hòa không khí; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống gas.

Nhóm 39: Dịch vụ sang chiết nạp gas.

---

(111) **4-0231939**
(210) 4-2013-14350
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ANZERON

(151) 23.09.2014
(220) 04.07.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG (VN)
163/30 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231940**
(210) 4-2013-03798
(181) 01.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 01.03.2013

(531) 26.1.1; 6.1.3; A6.1.4; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh, đỏ, tím than
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG QUẾ TRÀ BỒNG (VN)
Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Nhang quế.

Nhóm 21: Hàng thủ công mỹ nghệ, cụ thể: bình ly, độc bình, hũ tăm, hộp đựng trà, hộp quả.

Nhóm 25: Đế lót giày, nịt bụng, nịt đầu gối (tất cả dùng cho trang phục).

Nhóm 30: Bột quế (gia vị); tinh dầu quế sử dụng trong chế biến thực phẩm.

---

(111) **4-0231941**
(210) 4-2013-14235
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 04.07.2013

(531) 26.1.2; 26.4.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MẠNH HÙNG (VN)
Phường Đoàn Kết, thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0231942**
(210) 4-2013-14331
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CARBOREX

(151) 23.09.2014
(220) 04.07.2013

(731) ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL CO. LTD (HK)
7/F Cheung Tat Centre, 18 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y, thuốc trừ sâu, chất trừ động vật có hại, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0231943**
(210) 4-2013-14332
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ROLAXYL

(151) 23.09.2014
(220) 04.07.2013

(731) ROTAM AGROCHEM INTERNATIONAL CO. LTD (HK)
7/F Cheung Tat Centre, 18 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y, thuốc trừ sâu, chất trừ động vật có hại, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, chất diệt ký sinh trùng, chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0231944**
(210) 4-2013-05150
(181) 21.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 21.03.2013

(531) 5.7.1; 25.7.25; A26.1.24
(731) CÔNG TY TNHH TỬU XƯA (VN)
1371/1A1 đường An Phú Đông 10, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0231945**
(210) 4-2013-13794
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DONLES®
Reputation is golden

(151) 23.09.2014
(220) 28.06.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.1; A26.11.25
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh dương đậm
(731) NGUYỄN VĂN ĐÔN (VN)
Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0231946**
(210) 4-2013-05310
(181) 22.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

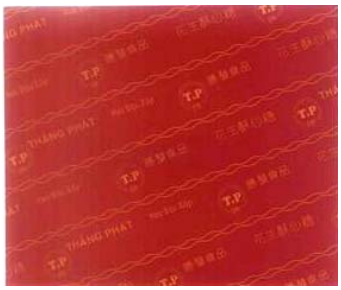

(151) 23.09.2014
(220) 22.03.2013

(531) 25.7.25; A25.7.6
(591) Vàng đồng, đỏ
(731) CƠ SỞ THẮNG PHÁT (VN)
H167/1 tổ 52, khu 5, phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Kẹo đậu phộng xốp bọc đường; kẹo đậu phộng xốp bọc đường hương cà phê; kẹo đậu phộng bọc đường hương dừa; kẹo đậu phộng xốp bọc đường hương khoai môn; kẹo đậu xốp mè đen.

---

(111) **4-0231947**
(210) 4-2013-06137
(181) 03.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

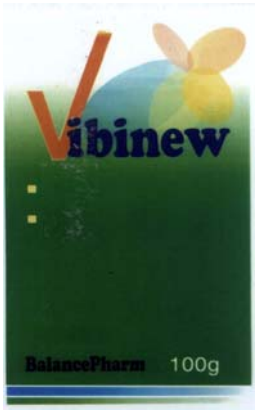

(151) 23.09.2014
(220) 03.04.2013

(531) A5.5.20; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.2
(591) Xanh sẫm, xanh lá cây, xanh nhạt, vàng, da cam, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS - FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0231948**
(210) 4-2013-06973
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TULIPIAN

(151) 23.09.2014
(220) 12.04.2013

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.4.2; 26.5.1; 26.13.25
(731) SANEI-INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
2-21-1, Tamagawa, Setagaya-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý và đá quý giả; vòng đeo chìa khoá [đồ trang sức, kim hoàn rẻ tiền]; hộp đựng đồ trang sức (hộp nhỏ); đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; đồng hồ và đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Khung của túi xách tay; khung của túi và ví cầm tay cho phụ nữ; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi đựng thú săn [vật dụng đi săn]; túi đựng quần áo đi du lịch; túi lưới dùng để mua sắm; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi cho thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi sách học sinh; túi mua hàng; túi du lịch; túi mua hàng có bánh xe; túi xách tay; cặp đựng tài liệu; cặp da; ví đựng danh thiếp kinh doanh; ví đựng chìa khóa; ví phụ nữ cầm tay không có dây quai; túi có hai quai để xách hay đeo vai; túi khoác vai; túi đựng hành lí xách tay mang theo người; vali; túi xách tay có hai quai ở hai bên (túi Boston); ví nam giới; ví nữ giới; túi bằng da thuộc để bao gói hàng hoá; ví đựng đồ trang điểm [trống rỗng]; ô; yên cương.

Nhóm 25: Quần áo; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần quàng qua vai; dây cạp quần (quần áo); thắt lưng quần áo; đồ đi chân; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; quần áo dùng cho thể thao; giày cao cổ dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0231949**
(210) 4-2013-14179
(181) 03.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 03.07.2013

(531) 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, đen
(731) HỘ KINH DOANH TÂN VẠN LỢI (VN)
50/20/8 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng nhựa như: xô nhựa, gầu nhựa, thùng nhựa, chậu nhựa, cây lau nhà.

Nhóm 35: Mua bán đồ gia dụng bằng nhựa cụ thể là: xô nhựa, gầu nhựa, thùng nhựa, chậu nhựa, cây lau nhà.

---

(111) **4-0231950**
(210) 4-2013-00933
(181) 15.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 15.01.2013

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số 57 NB Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: bàn, ghế, tủ, giường (không bao gồm bộ đồ giường bằng vải), kệ, kính và gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm.

Nhóm 28: Trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi đông người; đồ chơi; gậy đánh gôn (golf) (dụng cụ thể thao); dụng cụ tập thể dục thẩm mỹ; túi đựng gậy đánh gôn (golf); găng tay đánh gôn (golf).

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ cho thuê bất động sản; mua bán (kinh doanh) bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm ngân hàng, bất động sản); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái, đầu tư tài chính để xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa, đường xá, cầu cống, đập; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ sửa chữa, cải tạo nhà cửa; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, giáo dục; đào tạo; xuất bản sách; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; cho thuê dụng cụ thể thao; dịch vụ cung cấp các phương tiện dụng cụ sử dụng cho chơi gôn (golf); dịch vụ vui chơi giải trí cụ thể là chơi quần vợt, cầu lông, sân gôn (golf); huấn luyện chơi gôn (golf); kinh doanh sân gôn (golf); khai thác sân chơi gôn (golf).

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế đồ họa; thiết kế nội ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; tư vấn thẩm định dự án; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong khu nghỉ dưỡng (spa).

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0231951**
(210) 4-2013-05359
(181) 25.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

FAR - FOR

(151) 23.09.2014
(220) 25.03.2013

(591) Cam
(731) PHẠM VĂN SƠN (VN)
C4, khu dân cư Thới An, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cưa xích; máy cắt cỏ; máy bơm nước.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay), dao phát cỏ (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0231952**
(210) 4-2013-06190
(181) 04.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SARILEN

(151) 23.09.2014
(220) 04.04.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN NAM (VN)
20/28/72 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm SARILEN.

---

(111) **4-0231953**
(210) 4-2013-07093
(181) 15.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ELV Technologies
Giving green technologies to you

(151) 23.09.2014
(220) 15.04.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12; 5.1.3; A5.1.16; 25.5.1; 1.5.1; 5.3.11; A5.7.23; 26.13.25
(591) Nâu, xanh da trời, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ELV (VN)
71 Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, tổng đài điện thoại, thiết bị mạng, máy móc thiết bị điện, máy móc văn phòng, cáp điện, cáp tín hiệu, cáp điều khiển, cáp mạng, cáp điện thoại, camera quan sát.

---

(111) **4-0231954**
(210) 4-2013-13438
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MĐQ

(151) 23.09.2014
(220) 25.06.2013

(531) 26.4.2; 13.1.6; 26.11.3; 26.13.25
(591) Vàng nâu, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH ĐĂNG QUANG (VN)
108/7A Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng theo qui định của pháp luật; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý theo qui định của pháp luật.

(111) **4-0231955**
(210) 4-2013-05358
(181) 25.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Drawae

(151) 23.09.2014
(220) 25.03.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOA DƯƠNG (VN)
Số 1A, đường Nguyễn Huệ, Nguyễn Trãi, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0231956**
(210) 4-2013-05459
(181) 26.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

OCEAN BANK
Tích lũy an cư

(151) 23.09.2014
(220) 26.03.2013

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, tím
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 199 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ gửi tiền tiết kiệm do ngân hàng thực hiện; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ môi giới vay tiền.

---

(111) **4-0231957**
(210) 4-2013-06895
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Tharanco

(151) 23.09.2014
(220) 12.04.2013

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
1304, Garak ID Tower, 99-7, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231958**
(210) 4-2013-06896
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Salumion

(151) 23.09.2014
(220) 12.04.2013

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
1304, Garak ID Tower, 99-7, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231959**
(210) 4-2013-06897
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Zaretho

(151) 23.09.2014
(220) 12.04.2013

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
1304, Garak ID Tower, 99-7, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231960**
(210) 4-2013-06898
(181) 12.04.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Vielzen

(151) 23.09.2014
(220) 12.04.2013

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
1304, Garak ID Tower, 99-7, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231961**
(210) 4-2013-00519
(181) 09.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ST
HOA ĐÔ

(151) 23.09.2014
(220) 09.01.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN HOA ĐÔ (VN)
H17 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; bột giặt; nước xả đồ; nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0231962**
(210) 4-2013-03812
(181) 01.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SAPPHIRE

(151) 23.09.2014
(220) 01.03.2013

(731) NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)
Số 1, ngách 173/15 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231963**
(210) 4-2013-13774
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 28.06.2013

(531) 26.4.2; A20.1.3
(591) Ghi, tím đậm, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút bi; bút máy; bút màu [bút sáp]; bút chì; hộp bút; thước kẻ để vẽ.

---

(111) **4-0231964**
(210) 4-2013-13790
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 28.06.2013

(531) 26.5.1; 26.11.1; 26.13.25
(591) Trắng, nâu, vàng, xanh dương đậm
(731) NGUYỄN NHƯ HƯNG (VN)
Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0231965**
(210) 4-2013-13792
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 28.06.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm, đỏ
(731) NGUYỄN NHƯ HÙNG (VN)
Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0231966**
(210) 4-2013-13793
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 28.06.2013

(591) Trắng, đỏ, nâu, xanh dương đậm, xanh lam
(731) NGUYỄN NHƯ DIÊN (VN)
Thôn Giẽ Thượng, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu giày dép.

(111) **4-0231967**
(210) 4-2013-04234
(181) 08.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DIGIHOME
Solution for life · Technology for future

(151) 23.09.2014
(220) 08.03.2013

(531) 1.15.23
(591) Đen, cam, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ MIKIO VIỆT NAM (VN)
Lô 11- H1 khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; khử nhiễu cho các thiết bị điện.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất.

Nhóm 45: Giám sát trộm và báo hiệu an ninh; tư vấn về an ninh.

---

(111) **4-0231968**
(210) 4-2011-12642
(181) 23.06.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

BLACK MAGIC

(151) 23.09.2014
(220) 23.06.2011

(731) ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
3600 West Lake Avenue, Glenview, Illinois 60026, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất hàn kim loại hoặc chất dẻo (để phục hồi các vết trầy xước trên xe, không cần nhiệt).

(111) **4-0231969**
(210) 4-2013-02613
(181) 01.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 01.02.2013

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỂ THAO MAY MẮN (VN)
FF1 Ba Vì, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vải, hàng may sẵn, dụng cụ thể dục, thể thao.

---

(111) **4-0231970**
(210) 4-2013-02991
(181) 07.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TETRALETON

(151) 23.09.2014
(220) 07.02.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN NÔNG VIỆT NAM (VN)
Lô E2 đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo.

---

(111) **4-0231971**
(210) 4-2013-03859
(181) 04.03.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

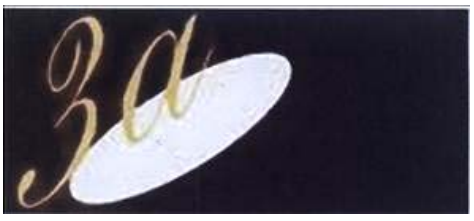

(151) 23.09.2014
(220) 04.03.2013

(531) 26.1.2; A26.4.24
(591) Vàng, trắng, đen
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM 3A VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngách 17, ngõ 82, tổ 51, phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, kem dưỡng tóc.

---

(111) **4-0231972**
(210) 4-2013-15010
(181) 11.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ
THU CÚC
THU CUC INTERNATIONAL GENERAL HOSPITAL

(151) 23.09.2014
(220) 11.07.2013

(531) 26.1.1; 2.3.1; A2.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA & THẨM MỸ THU CÚC (VN)
Số 286 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ dược phẩm và thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; bệnh viện.

---

(111) **4-0231973**
(210) 4-2013-13435
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

THIÊN TRANG

(151) 23.09.2014
(220) 25.06.2013

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH XUÂN (VN)
ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; mặt nạ trang điểm; dầu gội đầu; kem tắm trắng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0231974**
(210) 4-2013-13436
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

COOKWARE
Five stars
INOX 18/10
SINCE 1990

(151) 23.09.2014
(220) 25.06.2013

(531) 26.1.1; 9.7.1; A9.7.19; 26.4.1; 26.4.4; A13.3.9; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HỢP THÀNH (VN)
Số 1A, đường Hồ Văn Tắng, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu ăn bằng inox, nhôm (không dùng điện).

---

(111) **4-0231975**
(210) 4-2013-13675
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 27.06.2013

(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN TIẾN (VN)
27 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 19: ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; khớp nối ống nhựa hình chữ T (90 độ, 88 độ), hình chữ Y (45 độ), hình chữ thập, hình chữ U; co góc (90 độ, 88 độ, 45 độ).

---

(111) **4-0231976**
(210) 4-2013-13677
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 27.06.2013

(591) Trắng, đỏ, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN TIẾN (VN)
27 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 19: ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; khớp nối ống nhựa hình chữ T (90 độ, 88 độ), hình chữ Y (45 độ) , hình chữ thập, hình chữ U; co góc (90 độ, 88 độ, 45 độ).

---

(111) **4-0231977**
(210) 4-2013-13712
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 23.09.2014
(220) 27.06.2013

(531) 26.4.2; A26.11.12
(591) Vàng đậm, đen, ghi nhạt
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN T&G (TGVN) (VN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà HAREC, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn thông tin kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; đánh giá kinh doanh; điều tra kinh doanh thương mại; tư vấn quản lý nhân sự, tư vấn thuế; tư vấn hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực tạo dựng thương hiệu, phát triển thương hiệu, xây dựng thương hiệu và duy trì thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn thiết kế trong lĩnh vực này và nhằm mục đích giúp đỡ hoạt động thương mại của doanh nghiệp).

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; dịch vụ thông tin về tài chính, quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác tài sản (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể là tư vấn pháp luật, tư vấn về sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ (dịch vụ pháp lý); dịch vụ chuyển giao công nghệ và khoa học kỹ thuật (dịch vụ pháp lý); dịch vụ đại diện trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng, tham gia tố tụng trọng tài để giải quyết tranh chấp, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; dịch vụ hòa giải; nghiên cứu pháp luật; quản lý quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0231978**
(210) 4-2013-13713
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)
TGVN

(151) 23.09.2014
(220) 27.06.2013

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN T&G (TGVN) (VN)
Phòng số 05, tầng 15, tòa nhà HAREC, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn thông tin kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; đánh giá

kinh doanh; điều tra kinh doanh thương mại; tư vấn quản lý nhân sự, tư vấn thuế; tư vấn hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực tạo dựng thương hiệu, phát triển thương hiệu, xây dựng thương hiệu và duy trì thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn thiết kế trong lĩnh vực này và nhằm mục đích giúp đỡ hoạt động thương mại của doanh nghiệp).

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; dịch vụ thông tin về tài chính, quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác tài sản (tài chính); dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể là tư vấn pháp luật, tư vấn về sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ (dịch vụ pháp lý); dịch vụ chuyển giao công nghệ và khoa học kỹ thuật (dịch vụ pháp lý); dịch vụ đại diện trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng, tham gia tố tụng trọng tài để giải quyết tranh chấp, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; dịch vụ hòa giải; nghiên cứu pháp luật; quản lý quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám sát sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0231979**
(210) 4-2011-13386
(181) 01.07.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

BRICOTECH

(151) 23.09.2014
(220) 01.07.2011

(731) CASINO GUICHARD PERRACHON (FR)
1 Esplanade de France, 42000 SAINT ETIENNE, FRANCE
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ cụ thể như máy hút dùng trong công nghiệp, máy chế biến gỗ, máy cắt, máy xay, máy ly tâm, máy cưa; khoan cầm tay dùng điện; người máy (máy móc); dụng cụ điện, dụng cụ nhiệt điện, dụng cụ cơ giới tất cả đều là bộ phận của máy móc; động cơ điện và động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu ghép nối và truyền động (không dùng cho xe cộ mặt đất); các loại dụng cụ bằng điện, nhiệt điện dùng cho làm vườn cụ thể như máy xén cỏ, máy cuốc, máy cắt (lưỡi cắt có dạng bàn chải), máy mài, máy nghiền thực vật, máy tỉa hàng rào, cưa xích; máy bơm nước; máy khoan; máy mài; máy bào, máy xay xát; máy dập và máy chuốt (trừ các trang bị dùng cho văn phòng); thiết bị hàn (máy); máy nén không khí; máy phát điện.

---

(111) **4-0231980**
(210) 4-2013-14336
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

IKAZI

(151) 23.09.2014
(220) 04.07.2013

(731) HỘ KINH DOANH MINH HUỆ (VN)
E774, tổ 24, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp ga.

---

(111) **4-0231981**
(210) 4-2011-18107
(181) 30.08.2021
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 30.08.2011

(531) 4.3.3; 1.15.23; A8.5.10
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN CHẤN LONG (VN)
Số 3199 A Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói thực phẩm; màng PE dùng để bao gói; bao bì bằng nhựa hoặc bằng giấy; băng keo (băng dính) dùng cho văn phòng hoặc gia đình; giấy gói hàng; tấm có các bóng khí tròn làm bằng chất dẻo (dùng để bọc hoặc đóng gói).

---

(111) **4-0231982**
(210) 4-2012-20601
(181) 14.09.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 14.09.2012

(531) 26.4.2; 25.5.1; 26.4.9; A26.11.12
(591) Đen, trắng.
(731) COLORIANCE COMPANY LIMITED (HK)
Flat/Rm 2205, 22/F China Merchants Building, 303-307 Des Voeux Road C, Central, Hongkong
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy trộn; xy lanh dùng cho máy móc; pit tông cho xy lanh; máy chạm trổ; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hoá chất; máy dán nhãn; máy trộn; máy nhào; máy sơn; van (bộ phận của máy).

(111) **4-0231983**
(210) 4-2013-12794
(181) 18.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 18.06.2013

(531) 2.9.19; 26.13.25
(731) WELBUTECH CO., LTD (KR)
#310, #320, 17-1, Juan Sibeom Industrial Complex, Juan-dong, Nam-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp (mát-xa) chạy bằng điện dùng trong gia đình; thiết bị xoa bóp (mát-xa) bàn chân chạy bằng điện dùng trong gia đình; thiết bị xoa bóp (mat-xa) chân; thiết bị xoa bóp (mát-xa); thiết bị xoa bóp (mát-xa) bằng khí; vận hành bằng điện.

---

(111) **4-0231984**
(210) 4-2013-13674
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 27.06.2013

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.13.25; 24.1.5
(591) Xanh dương, trắng, đỏ tươi
(731) SANCOR COOPERATIVAS UNIDAS LIMITADA (AR)
Tte. Gral. Richieri 15, (2322) Sunchales, Province of Santa Fe, Argentine Republic
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0231985**
(210) 4-2013-13410
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 25.06.2013

(531) 26.1.6; 26.4.2; 26.1.1; A19.13.21
(591) Xanh lam, da cam, hồng nhạt
(731) THAI NAKORN PATANA CO., LTD. (TH)
94/7 Soi Yimprakorb , Ngamwongwan Road, Nonthaburi 11000, Thailand
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0231986**
(210) 4-2013-13656
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 27.06.2013

(531) 5.5.19; A5.5.20; A19.3.21; A19.3.25; 5.3.11; A5.3.13; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng
(731) THAI NAKORN PATANA CO., LTD. (TH)
94/7 Soi Yimprakorb, Ngamwongwan Road, Nonthaburi 11000, Thailand
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0231987**
(210) 4-2013-14236
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HOSALAR

(151) 24.09.2014
(220) 04.07.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRƯỜNG KHANG (VN)
Số 163/30 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0231988**
(210) 4-2013-13752
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 28.06.2013

(531) A26.11.12; 26.11.1; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng
(731) VŨ ĐÌNH SỰ (VN)
Tổ 24B, khu 13, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng da, kem nền trang điểm, son môi, dầu gội đầu, nhũ sơn móng tay, phấn trang điểm.

(111) **4-0231989**
(210) 4-2013-13753
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MOON TODAY

(151) 24.09.2014
(220) 28.06.2013

(731) VŨ ĐÌNH SỰ (VN)
Tổ 24B, khu 13, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng da, kem nền trang điểm, son môi, dầu gội đầu, nhũ sơn móng tay, phấn trang điểm.

---

(111) **4-0231990**
(210) 4-2013-13730
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 27.06.2013

(531) 26.1.2; A26.11.12; 5.7.3; 5.13.4; 25.7.25
(731) HỘ KINH DOANH HOÀI THƯƠNG (VN)
3 C22/1 ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Phin lọc cà phê (bằng nhôm, không dùng điện); cốc (ly) làm đá (bằng nhôm).

---

(111) **4-0231991**
(210) 4-2013-13757
(181) 28.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 28.06.2013

(531) 26.1.1; 25.7.20; 26.13.25
(591) Đen, trắng, hồng tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ NOVA (VN)
Tầng 3, số 5, ngách 35/61 đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; xuất - nhập khẩu; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tiếp thị (marketing).

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách; dịch vụ đào tạo thiết kế quảng cáo trực tuyến; dịch vụ thông tin về giáo dục đào tạo; dịch vụ thông tin về giải trí tiêu khiển; dịch vụ xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thông tin giải trí.

---

(111) **4-0231992**
(210) 4-2013-14319
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HAZELINE NATURAL SERUM

(151) 24.09.2014
(220) 04.07.2013

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng có chứa dược chất; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể [dùng cho cá nhân] và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân [mỹ phẩm]; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội và dầu xả tóc, chế phẩm màu nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen [không chứa dược chất]; mỹ phẩm chăm sóc da; dầu dùng cho da [mỹ phẩm], kem bôi và nước xức dùng cho da; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nhơ (cologne); chế phẩm làm rụng lông [không chứa dược chất]; chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời và chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang; kem mỡ dùng để bôi trơn da [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm dưỡng môi [không chứa dược chất]; phấn bôi da [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; len bông dùng cho mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm, miếng bông mỹ phẩm hoặc khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân [dùng cho mục đích mỹ phẩm] hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp, miếng đắp mặt [dùng khi trang điểm].

---

(111) **4-0231993**
(210) 4-2013-15033
(181) 11.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 11.07.2013

(531) A26.11.12; 2.9.1; 5.7.9; 5.7.21; 26.13.25
(591) Đỏ thẫm, da cam, đỏ, hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng nhạt
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh (có thể ăn được); kem nước đá (có thể ăn được); bánh kẹo đông lạnh; chế phẩm để làm kem lạnh (có thể ăn được), chế phẩm để làm kem nước đá, chế phẩm để làm bánh kẹo đông lạnh.

(111) **4-0231994**
(210) 4-2013-13010
(181) 20.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 20.06.2013

(531) A26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, da cam, ghi, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm, kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét; mua bán giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm; con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0231995**
(210) 4-2013-13014
(181) 20.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Sắc Ngọc Khang

(151) 24.09.2014
(220) 20.06.2013

(731) LÊ TRUNG NAM (VN)
Căn hộ 217, lô M chung cư Bàu Cát 2, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược và hóa sinh học; dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học vào cuộc sống.

(111) **4-0231996**
(210) 4-2013-13151
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

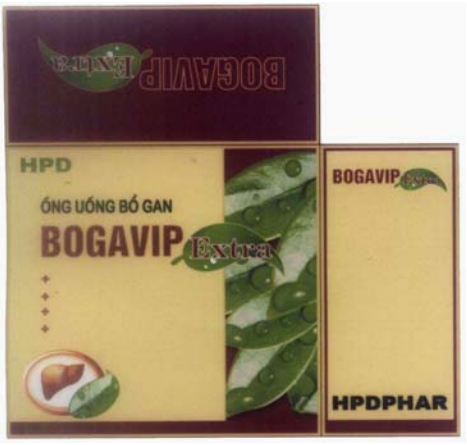

(151) 24.09.2014
(220) 21.06.2013

(531) 26.4.2; 26.4.9; 5.3.11; 26.1.2
(591) Nâu đỏ, da cam, xanh lá cây, vàng, đen, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOÀN PHÁT (VN)
Số nhà 11A, ngõ 281/65, đường Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, hóa chất làm sạch và khử khuẩn dùng cho mục đích y tế, cồn sát khuẩn tay dạng gel dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0231997**
(210) 4-2013-13232
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 21.06.2013

(591) Đỏ, đen, trắng
(731) ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)
Four Times Square, New York, New York 10036, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ câu lạc bộ cung cấp đồ ăn và đồ uống.

---

(111) **4-0231998**
(210) 4-2013-14337
(181) 04.07.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 04.07.2013

(531) 26.4.2; 5.7.1; 5.7.9; 5.7.21; 5.3.11; 5.3.20; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚC VÂN (VN)
Đường ĐT 741, khu 1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: nông sản (tiêu, điều, cà phê, sắn (mì), ngô (bắp), đậu), cây cảnh, giường, tủ, bàn, ghế, đèn, bộ đèn điện.

---

(111) **4-0231999**
(210) 4-2013-13339
(181) 24.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 24.06.2013

(531) 26.4.2; 25.1.25; 5.5.19; 2.3.25; 2.3.15; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, hồng, xám, xanh đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM MỸ HẠNH (VN)
Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0232000**
(210) 4-2013-13711
(181) 27.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 27.06.2013

(531) 25.1.25; 5.13.4; 26.13.25
(731) LIK WINE MERCHANTS LTD. (HK)
26th Floor, Tai Yip Building, 141 Thomson Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 33: Nước uống có cồn trừ bia.

---

(111) **4-0232001**
(210) 4-2013-12792
(181) 18.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Coclean

(151) 24.09.2014
(220) 18.06.2013

(531) A26.11.12; 1.15.15; 26.13.25
(731) WELBUTECH CO., LTD (KR)
#310, #320, 17-1, Juan Sibeom Industrial Complex, Juan-dong, Nam-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 10: Thiết bị hít mũi chạy bằng điện dùng cho mục đích y tế, thiết bị loại bỏ dịch chảy từ mũi chạy bằng điện dùng cho mục đích y tế, thiết bị loại bỏ dịch chảy từ mũi dùng cho mục đích y tế; thiết bị phun xịt mũi chạy bằng điện dùng cho mục đích y tế, thiết bị điều trị viêm mũi.

---

(111) **4-0232002**
(210) 4-2013-11356
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 03.06.2013

(531) 26.1.1; A1.1.4; A26.11.12; A26.11.25; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT CHIẾU CÓI LIÊN PHƯƠNG (VN)
Thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu cói.

---

(111) **4-0232003**
(210) 4-2013-12538
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

REINNA

(151) 24.09.2014
(220) 14.06.2013

(731) SABER PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road, #23-02/03 United Square, Singapore 30759
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; chè; ca cao; bột mì và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; nấm men; bột nở làm bánh; muối; giấm, xốt [gia vị]; gia vị; bánh quy; mỳ sợi/mì ống; xốt cà chua.

---

(111) **4-0232004**
(210) 4-2013-11772
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 06.06.2013

(531) 26.4.2; 26.4.3; A1.5.3; A25.3.3
(591) Trắng, đỏ, xanh cô ban
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BA SAO (VN)
Số 98 ngõ 72 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng taxi.

---

(111) **4-0232005**
(210) 4-2013-10793
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TELMICHECK

(151) 24.09.2014
(220) 27.05.2013

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower Parel, Mumbai - 400 013, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0232006**
(210) 4-2013-10794
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

NERVIBRAIN

(151) 24.09.2014
(220) 27.05.2013

(731) ALKEM LABORATORIES LIMITED (IN)
Alkem House, Senapati Bapat Marg, Lower parel, Mumbai - 400 013, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0232007**
(210) 4-2013-12570
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 14.06.2013

(531) 26.4.1; 26.1.1; A5.11.13; 3.7.21; 25.7.25; 5.3.20; 5.5.19
(591) Vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ, đen, đen nhạt, tím, xanh da trời, xanh da trời nhạt, nâu đỏ
(731) HỘ KINH DOANH PHÚ MINH QUANG (VN)
Số 346, đường Nguyễn Thị Rành, tổ 5, ấp Xóm Mới, xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn nuôi chim.

---

(111) **4-0232008**
(210) 4-2013-12977
(181) 20.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PHƯỚC THÀNH PHÁT

(151) 24.09.2014
(220) 20.06.2013

(731) LÊ HỮU PHƯỚC (VN)
50 Đinh Công Tráng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lắk

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô, mô tô, gắn máy: ống giảm thanh, phụ kiện kèm theo ống giảm thanh.

---

(111) **4-0232009**
(210) 4-2013-10716
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 27.05.2013

(531) A1.1.5; A26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
5/49 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0232010**
(210) 4-2013-10717
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 27.05.2013

(531) 26.1.1; 1.5.1; A26.11.12; A1.1.3; 24.15.1; 25.7.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
5/49 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0232011**
(210) 4-2013-10718
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 27.05.2013

(531) A1.1.2; A26.11.12; 5.7.3; 5.13.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
5/49 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0232012**
(210) 4-2013-11357
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 03.06.2013

(531) 24.15.1; A26.11.12; 25.7.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TRANG LINH (VN)
Thôn Xuân Đào, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0232013**
(210) 4-2013-11410
(181) 03.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ALPHAHD25

(151) 24.09.2014
(220) 03.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232014**
(210) 4-2013-11795
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

COLBENID

(151) 24.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂN AN (VN)
Số 19, ngách 16, ngõ 218, phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232015**
(210) 4-2013-11797
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ATPEDON-M

(151) 24.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232016**
(210) 4-2013-11798
(181) 06.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SALOPREDTANA

(151) 24.09.2014
(220) 06.06.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232017**
(210) 4-2013-12672
(181) 17.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DÁNG TIÊN

(151) 24.09.2014
(220) 17.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI NHẤT PHÁT (VN)
A72 Nam Thông 3, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, hóa chất làm sạch và khử khuẩn dùng cho mục đích y tế, cồn sát khuẩn tay dạng gel dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232018**
(210) 4-2013-12673
(181) 17.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

AMAGCALP/A

(151) 24.09.2014
(220) 17.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, hóa chất làm sạch và khử khuẩn dùng cho mục đích y tế, cồn sát khuẩn tay dạng gel dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232019**
(210) 4-2013-11872
(181) 07.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SAPY

(151) 24.09.2014
(220) 07.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ ĐỐI NGOẠI (VN)
Số 33 Phạm Ngũ Lão, Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

---

(111) **4-0232020**
(210) 4-2013-12398
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 13.06.2013

(531) 5.13.4
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen
(731) LƯU VĂN LÝ (VN)
130 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 21: Bình phun nước (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0232021**
(210) 4-2013-01386
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PYLANSUR

(151) 24.09.2014
(220) 18.01.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232022**
(210) 4-2013-01387
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

MACUMIN

(151) 24.09.2014
(220) 18.01.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232023**
(210) 4-2013-01388
(181) 18.01.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HONEBEE

(151) 24.09.2014
(220) 18.01.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232024**
(210) 4-2013-03380
(181) 22.02.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

TEKPANEL

(151) 24.09.2014
(220) 22.02.2013

(731) DAIKEN CORPORATION (JP)
1 - 1, Inami, Nanto City, Toyama, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện; vật liệu cách điện dạng tấm; vật liệu cách điện dùng cho xây dựng; vật liệu cách điện cho trần, tường, sàn nhà và mái nhà; vật liệu chịu lửa để cách điện; vật liệu chịu lửa; vật liệu phủ để chịu lửa cách điện; vật liệu phủ chống cháy; vật liệu cách âm cho sàn, tường hoặc trần nhà.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm panel xây dựng không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; cổng không bằng kim loại; cửa ra vào không bằng kim loại; gạch và sản phẩm chịu lửa (vật liệu xây dựng không bằng kim loại); vật liệu xây dựng chịu lửa để cách điện không bằng kim loại; vật liệu xây dựng chống cháy không bằng kim loại; vật liệu phủ chịu lửa để cách điện dùng trong xây dựng không bằng kim loại; vật liệu phủ chống cháy dùng trong xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0232025**
(210) 4-2013-12598
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

PINKFLEX

(151) 24.09.2014
(220) 14.06.2013

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA PHARMA (VN)
50/8 Trương Phước Phan, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0232026**
(210) 4-2013-12656
(181) 17.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Lagio store

(151) 24.09.2014
(220) 17.06.2013

(731) NGUYỄN VĂN HIỀN (VN)
Cổng làng Giữa, đội 5, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, ví, túi làm từ da và giả da.

---

(111) **4-0232027**
(210) 4-2013-12595
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 14.06.2013

(531) A1.1.2; 14.5.1; 5.13.4; 26.13.25
(591) Đen, trắng, ghi
(731) NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG (VN)
19B Trương Định, tổ 3B, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; hãng thông tin thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; đầu tư vốn; cung cấp thông tin tài chính; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; thông tin giá cả thị trường chứng khoán.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường đào tạo (giáo dục); tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(111) **4-0232028**
(210) 4-2013-12617
(181) 17.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Dr. Baby

(151) 24.09.2014
(220) 17.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN - FLORAL (VN)
Số 11, ngách 7, ngõ 162A Tôn Đức Thắng, quận Đống Da, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng để tắm; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; hương xua đuổi côn trùng; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(111) **4-0232029**
(210) 4-2013-13431
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

HỒNG ÂN

(151) 24.09.2014
(220) 25.06.2013

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH XUÂN (VN)
ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; mặt nạ trang điểm; dầu gội đầu; kem tắm trắng.

---

(111) **4-0232030**
(210) 4-2013-13432
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DUYÊN HỒNG

(151) 24.09.2014
(220) 25.06.2013

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH XUÂN (VN)
ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; mặt nạ trang điểm; dầu gội đầu; kem tắm trắng.

---

(111) **4-0232031**
(210) 4-2013-13434
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

BẢO QUYÊN

(151) 24.09.2014
(220) 25.06.2013

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH XUÂN (VN)
ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; mặt nạ trang điểm; dầu gội đầu; kem tắm trắng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0232032**
(210) 4-2013-12615
(181) 17.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 17.06.2013

(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.11.1; 26.5.1
(591) Xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY TNHH BEFUL (VN)
Phòng 401, lầu 4, số 142 Võ Văn Tần, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; mua bán dược phẩm.

---

(111) **4-0232033**
(210) 4-2013-13115
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 21.06.2013

(531) A1.5.3; 1.17.7
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng
(731) ĐẶNG XUÂN SỸ (VN)
36/5 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Pho mát; sữa; sản phẩm từ sữa; thực phẩm được chế biến từ khoai tây; salad (rau); sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê sữa; hương liệu cà phê; cà phê chưa rang (cà phê xanh); hương liệu dùng cho đồ uống, trừ tinh dầu; bánh quy; bánh mì; bánh xộp; bột nhào để làm bánh ngọt; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; nước sốt thịt; mayonnaise; bánh pate thịt; món ăn điểm tâm sáng; tương mù tạc; mì sợi; thực phẩm làm từ bột; bánh pizza; bánh mì cuộn; đường.

---

(111) **4-0232034**
(210) 4-2013-13175
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

VIAKASI

(151) 24.09.2014
(220) 21.06.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN NHIÊN VIỆT (VN)
115 quốc lộ 50, ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; kẹo chứa thuốc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232035**
(210) 4-2013-13176
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ACANTAN

(151) 24.09.2014
(220) 21.06.2013

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
ấp Chợ, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232036**
(210) 4-2013-13177
(181) 21.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CONSATAN

(151) 24.09.2014
(220) 21.06.2013

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
ấp Chợ, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (A ĐÔNG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232037**
(210) 4-2013-12971
(181) 20.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 20.06.2013

(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.4.4; 25.1.25; A26.11.12; 25.7.25
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0232038**
(210) 4-2013-13075
(181) 20.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 20.06.2013

(531) A26.11.12; 26.13.25; 1.15.23
(591) Đỏ nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ GỐC CÀ PHÊ (VN)
178 Trần Bình Trọng, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; cà phê hoà tan.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0232039**
(210) 4-2013-13418
(181) 25.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 25.06.2013

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá mạ, vàng, trắng
(731) CÔNG TY TNHH LONG THÁI VIỆT NAM (VN)
Số 3 B26 khu đô thị mới Mỹ Đình 1, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0232040**
(210) 4-2013-12616
(181) 17.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 17.06.2013

(531) 26.4.2; 26.1.1; A1.1.5
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 5A PROPERTY (VN)
Toà nhà FPT, đường 1, KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Đầu tư (mua bán) bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình hạ tầng; thi công và lắp đặt các trang thiết bị cho các công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; san lấp mặt bằng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0232041**
(210) 4-2012-12229
(181) 07.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 07.06.2012

(531) 5.3.20; A5.3.15
(731) HONDA MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; ô tô buýt; xe ô tô ca; xe thể thao đa dụng (phù hợp nhiều địa hình); xe máy; xe ba bánh; xe đạp; xe goòng nhỏ; xe trượt tuyết; thiết bị bay, máy bay, tàu thuyền; thuỷ phi cơ; phà; du thuyền, sà lan; xe lăn; lốp đặc dùng cho xe cộ; ta lông dùng để đắp lại lốp xe; lốp của bánh xe; động cơ cho xe cộ mặt đất; động cơ điện dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm dùng cho xe cộ; phanh dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu; bánh lái dùng cho xe cộ; còi dùng cho xe cộ, động cơ xe máy; đai (nẹp) của ổ trục bánh xe; bộ phận truyền lực từ động cơ đến bánh xe và khớp truyền động bánh răng dùng cho xe máy; xích xe; giảm xóc dùng cho xe cộ; chắn bùn dùng cho xe cộ; cái chống va đập của xe cộ, bảng chỉ dẫn (tín hiệu) hướng đi cho xe cộ, bánh răng dùng cho xe cộ trên mặt đất; bàn đạp xe đạp; khớp ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất, lò xo dùng cho xe cộ trên mặt đất; kính chắn gió, cần gạt nước kính chắn gió.

---

(111) **4-0232042**
(210) 4-2012-12987
(181) 15.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

OLD NAVY

(151) 24.09.2014
(220) 15.06.2012

(731) OLD NAVY (ITM) Inc. (US)
2 Folsom Street, San Francisco California 94105 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản kẽm (để in); báo, gồm ca-ta-lô, xuất bản phẩm định kỳ, tạp chí.

(111) **4-0232043**
(210) 4-2012-14945
(181) 10.07.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.07.2012

(591) Vàng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 25: Áo; trang phục lót; váy; quần; quần áo đan; bộ quần áo.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, khăn quàng, trang phục lót, giày dép, phụ kiện thời trang (nơ, cà vạt), vớ (tất), váy đầm, kính đeo mắt, đồng hồ, thắt lưng, mỹ phẩm, mũ nón, găng tay, túi xách.

---

(111) **4-0232044**
(210) 4-2013-10737
(181) 27.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SKINMEDICA

(151) 24.09.2014
(220) 27.05.2013

(731) ALLERGAN, INC. (US)
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP COM.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc sắc đẹp (không chứa thuốc) dùng cho cơ thể và mặt và chế phẩm (không chứa thuốc) dùng cho da, cụ thể là sữa rửa mặt, kem dưỡng ẩm và sữa dưỡng ẩm, kem và sữa dưỡng giữ tông màu da, làm mịn da và làm săn chắc da, kem dưỡng da sau khi phơi nắng, kem phục hồi da bị tổn thương do ánh nắng, kem bôi da chống lão hóa, kem làm giảm đồi mồi, kem chống nắng, kem tẩy tế bào chết, chế phẩm tẩy da xấu, kem làm săn chắc da, kem làm ẩm da và chất làm sạch và se khít lỗ chân lông, chế phẩm dưỡng da dạng phun sương và dạng xịt dùng cho mặt và cơ thể, kem và huyết thanh dưỡng da dùng cho mắt (không dùng cho mục đích y tế), và mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm và sản phẩm dược mỹ phẩm, cụ thể là chất làm sạch da có chứa thuốc, chất làm sạch da và se khít lỗ chân lông có chứa thuốc, kem làm ẩm da có chứa thuốc, chất làm trẻ hóa làn da có chứa thuốc, kem bổ sung nước cho da có chứa thuốc, và sữa dưỡng da dùng cho mặt và cơ thể có chứa thuốc.

---

(111) **4-0232045**
(210) 4-2013-12473
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 14.06.2013

(531) A26.11.12; 25.7.20; 26.13.25
(591) Trắng, đen, vàng nhạt
(731) CÔNG TY TNHH BIA HUẾ (VN)
243 Nguyễn Sinh Cung, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0232046**
(210) 4-2013-10070
(181) 20.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 20.05.2013

(531) 24.15.1; 24.15.21; 26.3.23; 1.15.7
(591) Xanh nước biển, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀN DƯƠNG (VN)
Phòng 2003, tòa nhà CT2 khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; chế phẩm để vỗ béo động vật.

---

(111) **4-0232047**
(210) 4-2013-11859
(181) 07.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DRUMMER

(151) 24.09.2014
(220) 07.06.2013

(731) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)
No. 138 Cecil Street #05-02 Cecil Court, Singapore 069538
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu brandi (rượu mạnh); rượu gin; rượu rum; rượu uýt ki; rượu mạnh (đồ uống); rượu mạnh (đồ uống) chế biến từ gạo và đường; đồ uống có cồn (ngoại trừ bia); rượu mạnh có sẵn pha với các loại đồ uống khác.

---

(111) **4-0232048**
(210) 4-2013-12337
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Ovalci

(151) 24.09.2014
(220) 13.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0232049**
(210) 4-2013-12338
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Ovalsup

(151) 24.09.2014
(220) 13.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232050**
(210) 4-2013-12339
(181) 13.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Ovaldol

(151) 24.09.2014
(220) 13.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0232051**
(210) 4-2013-12452
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

CEFIANTIC

(151) 24.09.2014
(220) 14.06.2013

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM & TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HIỂN MINH (VN)
116 A đường 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0232052**
(210) 4-2012-06567
(181) 06.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

THE DATAI

(151) 24.09.2014
(220) 06.04.2012

(731) KASTURI PASIFIKA SDN BHD (MY)
Level 8, Surian Tower, No 1 Jalan PJU 7/3, Mutiara Damansara, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc tóc và da (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm không chứa thuốc; tinh dầu; nước thơm dùng cho tay và cơ thể; nước hoa; xà phòng.

Nhóm 14: Đá quý; đồ kim hoàn và đồ giả kim hoàn; dụng cụ xem giờ và bấm giờ; khuy măng sét; ghim cài ca vát.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; tạp chí; phong bì [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; tấm lót bình và cốc bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; tập giấy viết; tập giấy dùng để ghi chép; bút chì; bút mực.

Nhóm 18: Da thô hoặc bán thành phẩm; da giả; túi du lịch; túi có hai quai để xách hoặc đeo trên vai dùng cho phụ nữ; túi đựng quần áo để mang theo người; túi xách tay; túi dùng ở bãi biển; túi dùng đi du lịch để đựng quần áo và các đồ cần giặt; ví; túi [bao, túi nhỏ] bằng da để bao gói; túi bằng da thuộc để đóng gói hàng; hộp bằng da hoặc giả da; hòm bằng da hoặc giả da; ô.

Nhóm 20: Đồ đạc (như bàn, ghế, giường tủ, giá, kệ), gương soi, khung tranh; đệm giường (không dùng cho mục đích y tế); đệm để tựa, ngồi và quỳ, gối; khung ảnh; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; mắc treo quần áo; vật dụng cất giữ quần áo (tủ đựng quần áo).

Nhóm 24: Khăn phủ giường và khăn trải bàn; vỏ đệm giường (không dùng cho người mất khả năng kiềm chế); vỏ cho đệm tựa, ngồi và quỳ; vỏ gối; chăn lông vịt; chăn; rèm bằng vải dệt. tấm phủ giường bằng vải dệt; khăn phủ gối.

Nhóm 25: Quần áo, mũ, đồ đội đầu; giày; dép, đồ đi chân.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo, đồ kim hoàn, đồ tư trang, đồ lưu niệm làm quà tặng, đồ tạp hóa lặt vặt ít giá trị như kim chỉ, đồ thực phẩm và đồ uống; dịch vụ photocopy; dịch vụ đánh máy chữ; dịch vụ sao chụp tài liệu; dịch vụ thúc đẩy bán hàng thông qua các chương trình hướng tới lòng trung thành của khách hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức đi du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ cung cấp các chuyến du lịch; dịch vụ đặt vé các chuyến du lịch và thăm quan; dịch vụ thông tin du lịch và tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận chuyển bằng xe buýt; dịch vụ chăm sóc khách hàng trong khách sạn, cụ thể là dịch vụ bốc dỡ và gom hành lý, cất giữ hành lý; dịch vụ phòng gửi hành lý; dịch vụ khuân vác hành lý; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hộ tống hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp dịch vụ liên quan đến công viên giải trí hoặc các tiên nghi giải trí; dịch vụ sắp xếp và tổ chức sự kiện, các chương trình biểu diễn, các cuộc thi đấu, các cuộc thi, các cuộc biểu diễn hoặc triển lãm tại chỗ, tất cả cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; cung cấp dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; sắp xếp và tổ chức các cuộc họp, các cuộc thi đấu, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội nghị chuyên đề, các cuộc thảo luận cho mục đích văn hóa, xã hội, giáo dục, tiêu khiển hoặc giải trí; dịch vụ câu lạc bộ phòng tập thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cho thuê máy chiếu phim; cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả những dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ sắp xếp chỗ ở tạm thời cụ thể là, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, căn hộ cho thuê, nhà ở chung và nhà ở riêng trong quần thể khu nhà nghỉ và an dưỡng; dịch vụ nhà trẻ ban ngày và dịch vụ trông trẻ ban ngày; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ do nhà hàng thực hiện; dịch vụ thiết tiệc (dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ đã nói ở trên.

Nhóm 44: Dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vu chăm sóc da; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ cắt rửa móng tay và móng chân; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

(111) **4-0232053**
(210) 4-2012-14063
(181) 28.06.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 28.06.2012

(531) 3.7.17; 1.17.11; 24.5.1; 26.4.9
(591) Đỏ, vàng, đen, ghi, xám, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẤT VIỆT LONG AN (VN)
40 Lê Văn Kiệt, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng nhà, các công trình công ích và các công trình kỹ thuật dân dụng khác; phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng (thi công); lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; tư vấn thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0232054**
(210) 4-2012-07885
(181) 23.04.2022
(450) 27.10.2014 319
(540)

Norman Audio

(151) 24.09.2014
(220) 23.04.2012

(731) NORMAN AUDIO PTE LTD. (SG)
1 Coleman Street, # 03-57 The Adelphi, Singapore 179803
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; máy khuếch đại âm thanh; dây cáp đồng trục truyền hình (dùng để truyền tín hiệu âm thanh và hình ảnh), dây loa; máy nghe nhạc CD, đầu đĩa DVD, đầu đĩa Bluray.

---

(111) **4-0232055**
(210) 4-2013-10516
(181) 23.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 23.05.2013

(531) 26.4.1; 26.4.4; 24.13.1; 7.1.24; 26.4.2; A26.11.12; A7.1.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây
(731) BỆNH VIỆN UNG BƯỚU (VN)
03 Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0232056**
(210) 4-2013-10111
(181) 20.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZENTOURSO

(151) 24.09.2014
(220) 20.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 (CPC1) (VN)
356A đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0232057**
(210) 4-2013-10112
(181) 20.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZENTOMANDOL

(151) 24.09.2014
(220) 20.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 (CPC1) (VN)
356A đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0232058**
(210) 4-2013-10113
(181) 20.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZENTOCHOLIC

(151) 24.09.2014
(220) 20.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 (CPC1) (VN)
356A đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0232059**
(210) 4-2013-10114
(181) 20.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZENTOVIXTIN

(151) 24.09.2014
(220) 20.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 (CPC1) (VN)
356A đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0232060**
(210) 4-2013-11313
(181) 31.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

GARAMAT

(151) 24.09.2014
(220) 31.05.2013

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN THỊNH (VN)
Số 9, ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0232061**
(210) 4-2013-12592
(181) 14.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

WU YING HAO

(151) 24.09.2014
(220) 14.06.2013

(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) JIEYANG LIDELI HARDWARE CO.,LTD. (CN)
Gongweiyang Industrial Estate, Yunlu Town, Jiedong County, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cổng bằng kim loại; xích an toàn bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; tay nắm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; thanh ray ròng rọc bằng kim loại dùng cho mục đích gia đình; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện.

(111) **4-0232062**
(210) 4-2013-09293
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

DỪA THĂNG

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) LÂM TÚ QUÂN (VN)
75/1 đường 30/4, phường 4, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (TRƯƠNG LUẬT)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không có gas.

---

(111) **4-0232063**
(210) 4-2013-09758
(181) 15.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 15.05.2013

(531) A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23; 2.1.1; 2.3.1; 2.5.1; 2.7.9; 2.7.10; 2.7.11; 2.7.23
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM ANH MINH (VN)
Số 53 đường 34, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0232064**
(210) 4-2013-09392
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) A2.3.23; 25.1.9; A2.5.23; A2.1.23
(591) Xanh tím, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen, trắng, vàng, vàng nâu, cam, hồng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232065**
(210) 4-2013-09397
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

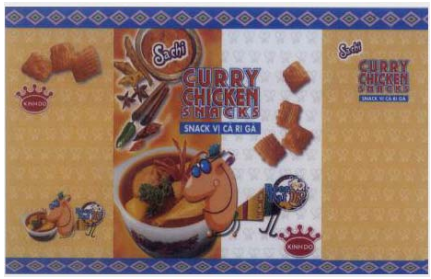

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) A3.3.24; A3.4.24; 25.1.9; A3.5.24
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu đậm, đen, hồng nhạt, trắng, vàng, vàng đậm, vàng, nâu, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232066**
(210) 4-2013-09398
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.2; 26.1.2; A26.11.12; A8.1.17; A11.3.7; A11.3.20; 5.9.6; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, vàng, vàng đậm, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232067**
(210) 4-2013-09399
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.1.2; A26.11.12; A8.1.17; 8.3.8; 5.3.11; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, vàng, vàng đậm, trắng, xám
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232068**
(210) 4-2013-09410
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; A8.1.17; 5.7.3; 8.7.17; 5.9.24; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23; 26.3.1; 26.13.25; 26.15.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, nâu, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232069**
(210) 4-2013-09411
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 5.7.3; A8.1.17; 8.7.17; A11.3.7; A11.3.20; 5.9.24; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23; 26.3.1; 26.13.25; 26.15.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen, xanh da trời, nâu đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232070**
(210) 4-2013-09412
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh tím, xanh tím đậm xanh lá cây, đen, da cam, tím, tím nhạt, vàng đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232071**
(210) 4-2013-09417
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

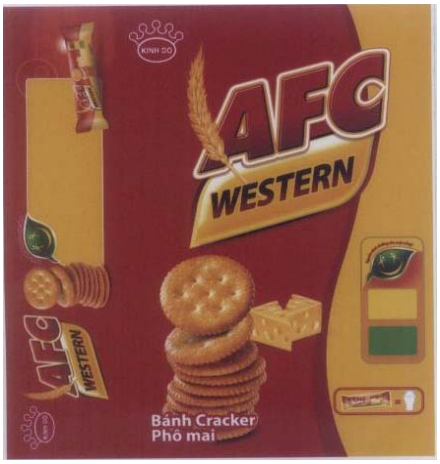

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 26.1.2; 24.9.1; 24.9.3; 5.7.3; A8.1.17; 5.3.11; A5.3.13; 26.1.1; 8.3.8; 26.13.25; 26.15.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, đen, nâu nhạt, đỏ đậm, da cam, vàng đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

(111) **4-0232072**
(210) 4-2013-09418
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 5.7.3; A8.1.17; 8.7.17; 8.3.8; 5.9.24; A2.1.23; A2.5.23; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, đen, xanh dương, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232073**
(210) 4-2013-09419
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 5.7.3; A8.1.17; 8.7.17; 8.3.8; 5.9.24; A2.1.23; A2.5.23; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, đen, xanh dương, tím
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH ĐÔ (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0232074**
(210) 4-2013-12955
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

SUNWAY

(151) 24.09.2014
(220) 19.06.2013

(731) SUNWAY BERHAD (MY)
Level 16, Menara Sunway, Jalan Lagoon Timur, Bandar Sunway, 47500 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ cho thuê và thuê-mua tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư bất động sản và dịch vụ quỹ đầu tư; dịch vụ kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản ngắn hạn và dài hạn; dịch vụ mua bán nhà đất thương mại; dịch vụ quản lý và quản trị bất động sản.

Nhóm 39: Hãng du lịch (không bao gồm đặt chỗ khách sạn); sắp xếp và tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội thảo; dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ cung cấp các tiện nghi cho sân chơi bóng lăn (bowling); dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ liên quan đến việc tổ chức điều hành các hoạt động giải trí hoặc công viên giải trí, bao gồm cả các buổi trình diễn tại chỗ và các hình thức vui chơi giải trí công cộng khác được tổ chức trong các công viên đó; dịch vụ tổ chức các chương trình nghe và/hoặc nhìn và/hoặc các buổi trình diễn có tính chất giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ công viên vườn thú và dịch vụ giáo dục liên quan đến động vật học và cuộc sống của động vật nói chung; dịch vụ công viên vườn thực vật cho mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí bao gồm dịch vụ công viên bách thú, vườn bách thú, hồ cá cảnh và các trung tâm giải trí tương tự.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn qua điện thoại do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0232075**
(210) 4-2013-12956
(181) 19.06.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 19.06.2013

(531) A26.11.12; 25.7.20; 26.13.25
(591) Đỏ, cam, trắng
(731) SUNWAY BERHAD (MY)
Level 16, Menara Sunway, Jalan Lagoon Timur, Bandar Sunway, 47500 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ cho thuê và thuê-mua tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh phát hành bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ đầu tư vấn; dịch vụ đầu tư bất động sản và dịch vụ quỹ đầu tư; dịch vụ kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản ngắn hạn và dài hạn; dịch vụ mua bán nhà đất thương mại; dịch vụ quản lý và quản trị bất động sản.

Nhóm 39: Hãng du lịch (không bao gồm đặt chỗ khách sạn); sắp xếp và tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội thảo; dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ cung cấp các tiện nghi cho sân chơi bóng lăn (bowling); dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; dịch vụ

giải trí; dịch vụ liên quan đến việc tổ chức điều hành các hoạt động giải trí hoặc công viên giải trí, bao gồm cả các buổi trình diễn tại chỗ và các hình thức vui chơi giải trí công cộng khác được tổ chức trong các công viên đó; dịch vụ tổ chức các chương trình nghe và/hoặc nhìn và/hoặc các buổi trình diễn có tính chất giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ công viên vườn thú và dịch vụ giáo dục liên quan đến động vật học và cuộc sống của động vật nói chung; dịch vụ công viên vườn thực vật cho mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí bao gồm dịch vụ công viên bách thú, vườn bách thú, hồ cá cảnh và các trung tâm giải trí tương tự.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn qua điện thoại do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0232076**
(210) 4-2013-09296
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

ZENFIT

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(731) NGUYỄN CỬU LAN CHI (VN)
Số 11, ngõ 3 , ngách 3/4 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp phòng có dụng cụ tập thể dục, huấn luyện thể dục và thể dục thẩm mỹ, yoga.

---

(111) **4-0232077**
(210) 4-2013-10234
(181) 21.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

Forest Leaf

(151) 24.09.2014
(220) 21.05.2013

(731) SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 05: Dung dịch rửa kính áp tròng; dung dịch dùng trong quá trình sử dụng kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt.

---

(111) **4-0232078**
(210) 4-2013-09253
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) A1.1.2; 26.4.2; 26.4.4; A25.3.25; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN D&G VIỆT NAM (VN)
Số 1 Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng chạy điện; vật liệu dùng làm bàn chải.

---

(111) **4-0232079**
(210) 4-2013-09254
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) A1.1.2; 26.4.2; 26.4.4; A25.3.25; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN D&G VIỆT NAM (VN)
Số 1 Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng chạy điện; vật liệu dùng làm bàn chải.

---

(111) **4-0232080**
(210) 4-2013-09255
(181) 10.05.2023
(450) 27.10.2014 319
(540)

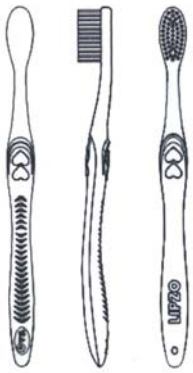

(151) 24.09.2014
(220) 10.05.2013

(531) 26.1.2; 26.13.25; 10.5.1; 2.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN D&G VIỆT NAM (VN)
Số 1 Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng chạy điện; vật liệu dùng làm bàn chải.

PHẦN V

NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO HỆ THỐNG MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hoá, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

(111) **1026957**
(822) 26.10.2009 30 2009 040 445.3/05 DE
(171) 10 năm
(540)

ESGLINIO

(151) 14.12.2009
(831) 22.04.2013 VN

(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

(511) 05.

---

(111) **1026960**
(822) 26.10.2009 30 2009 040 427.5/05 DE
(171) 10 năm
(540)

RONJOLI

(151) 08.12.2009
(831) 20.03.2013 VN

(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

(511) 05.

---

(111) **1039594**
(822) 26.09.2003 4005606360000 KR
(171) 10 năm
(540)

ROSER

(151) 21.04.2010
(831) 10.04.2013 VN

(531) 26.01.18, 27.05.01
(732) KIM, Yee Haeng
332-1 Suseong 3ga, Suseong-gu, Daegu 706-833
(740) LEE, Man Jae
#1403 Gangnam Bldg., 1321-1, Seocho-dong, Seocho-gu Seoul 137-857

(511) 06.

---

(111) **1056434**
(822) 28.04.2010 008705857 EM
(171) 10 năm

(151) 14.10.2010
(831) 26.03.2013 VN

(540)

HARRIS WHARF

(732) HARRIS WHARF LONDON STYLE LIMITED
180 Piccadilly London W1J 9HF
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 TORINO

(511) 25.

---

(111) **1059447**
(822) 15.10.2010 2.938.187/8 ES
(171) 10 năm
(540)

KERN PHARMA

(151) 21.10.2010
(831) 13.03.2013 VN

(732) Kern Pharma, S.L.
C/Venus, 72 Pol. Ind. Colon II E-08228 Terrassa (Barcelona)
(740) Pedro Sugrañes Moliné
Calle Provenza, 304 E-08008 BARCELONA

(511) 05.

---

(111) **1066879**
(822) 08.09.2006 06 3 420 741 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.09.2010
(831) 14.03.2013 VN

(531) 26.04, 26.11
(732) SOCIETE INDUSTRIELLE DE CONSTRUCTION D'APPAREILS ET DE MATERIEL ELECTRIQUES
F-19230 ARNAC POMPADOUR

(740) SANTARELLI
14 avenue de la Grande Armée F-75017 PARIS

(511) 06,09,17.

---

(111) **1068696**
(171) 10 năm
(540)

ARAFIX

(151) 21.01.2011
(831) 18.03.2013 VN

(732) Arakawa Chemical Industries, Ltd.
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0046

(511) 01.

---

(111) **1073051**
(822) 13.10.2010 613374 CH
(171) 10 năm

(151) 28.03.2011
(831) 25.03.2013 VN

(540)

(531) 27.05.10
(732) CONSITEX S.A.
Via Ligornetto 13 CH-6855 Stabio
(740) SILVIA LAZZAROTTO c/o NOTARBARTOLO & GERVASI S.P.A.
Via Luigi Mercantini 5 I-10121 Torino

(511) 09,18,35.

---

(111) **1073780**
(822) 25.02.2011 5393275 JP
(171) 10 năm
(540)

P I N E A L P H A

(151) 14.03.2011
(831) 15.04.2013 VN

(732) Arakawa Chemical Industries, Ltd.
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0046

(511) 01.

---

(111) **1074848**
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.04.2011
(831) 07.05.2013 VN

(531) 27.05.01
(732) CONCERT MUSICAL INSTRUMENT FACTORY
Pingshan Minying Industral Zone, Huashan Town, Huadu District, Guangzhou Guangdong
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD.
Rm 602-604, Jinan Building, No. 300 Dongfeng Rd. Guangzhou, Guangdong

(511) 15.

---

(111) **1076142**
(171) 10 năm
(540)

P O L Y M Λ R O N

(151) 21.01.2011
(831) 18.03.2013 VN

(732) Arakawa Chemical Industries, Ltd.
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0046

(511) 01.

---

(111) **1082478**
(822) 08.09.1992 1713482 US
(171) 10 năm

(151) 06.06.2011
(831) 30.04.2013 VN

(540)

CROTON

(732) CROTON WATCH CO., INC.
195 Anderson Avenue Moonachie NY 07074

(740) Max Moskowitz, Ostrolenk Faber LLP
1180 Avenue of the Americas, 7th Floor New York NY 10036

(511) 14.

---

(111) **1089179**
(822) 05.04.2010 008465155 EM
(171) 10 năm
(540)

BIELENDA

(151) 04.08.2011
(831) 08.02.2013 VN

(732) Bielenda Kosmetyki Naturalne Sp. z o.o. Sp. Komandytowa
Fabryczna 20 PL-31-553 Kraków

(740) KANCELARIA PATENTOWA DR W. TABOR SP.J.
Ul. Mazowiecka 28a/8-9 PL-30-019 Kraków

(511) 03.

---

(111) **1091240**
(822) 26.11.2001 01 3 133 574 FR
(171) 10 năm
(540)

Révérence de Bastien

(151) 10.08.2011
(831) 28.03.2013 VN

(531) 27.05.01
(732) BGA
LD "Les Rioux", BP 9 F-19260 AFFIEUX

(740) DLA PIPER UK LLP
15-17 rue Scribe F-75009 Paris

(511) 03,08,41,44.

---

(111) **1092176**
(822) 24.06.2011 5420741 JP
(171) 10 năm
(540)

Daiichi-Sankyo

Passion for Innovation.
Compassion for Patients.

(151) 27.07.2011
(831) 17.04.2013 VN

(531) 25.12.25, 26.01.01, 26.15.01, 29.01.13
(591) (EN: Blue, green, yellow and white.)
(732) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 103-8426

(740) TANIYAMA Takashi
c/o OFUSA AND TANIYAMA PATENT AND LAW OFFICE
Akasaka-Koyo Bldg., 4th floor, 1-4-6, Akasaka, Minato-ku
Tokyo 107-0052 (JP)

(511) 05,44.

---

(111) **1098874**
(822) 11.11.2011 622747 CH
(171) 10 năm
(540) GAZYVA

(511) 05.

(151) 21.11.2011
(831) 08.04.2013 VN

(732) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

---

(111) **1107706**
(171) 10 năm
(540) AMNEAL

(511) 05.

(151) 13.01.2012
(831) 30.04.2013 VN

(732) Amneal Pharmaceuticals, LLC
1 New England Avenue Piscataway NJ 08854

(740) Servilla Whitney LLC
33 Wood Avenue South, Second Floor, Suite 210 Iselin NJ 08830

---

(111) **1118994**
(171) 10 năm
(540) ILLUMIN-I

(511) 09.

(151) 31.10.2011
(831) 06.05.2013 VN

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

---

(111) **1121059**
(171) 10 năm
(540) DIRECTPASS

(511) 07.

(151) 26.03.2012
(831) 15.04.2013 VN

(732) Arakawa Chemical Industries, Ltd.
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0046

---

(111) **1121959**
(822) 15.04.2011 5406398 JP
(171) 10 năm

(151) 26.03.2012
(831) 18.03.2013 VN

(540) MALKYD

(732) Arakawa Chemical Industries, Ltd.
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0046

(511) 01.

---

(111) **1123619**
(822) 03.09.2004 T04/14562H SG
(171) 10 năm
(540) Lupromax

(151) 10.05.2012
(831) 02.04.2013 VN

(732) Magna International Pte Ltd
10 H Enterprise Road Singapore 629834

(511) 04.

---

(111) **1125480**
(822) 02.05.2012 010452985 EM
(171) 10 năm
(540) Bubble Saga

(151) 29.05.2012
(831) 14.03.2013 VN

(732) King.Com Limited
Aragon House Business Centre, 4th Floor, Dragonara Road St. Julians STJ 3140
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03002 Alicante

(511) 09,25,41.

---

(111) **1125481**
(822) 02.05.2012 010453009 EM
(171) 10 năm
(540) Bubble Witch Saga

(151) 29.05.2012
(831) 14.03.2013 VN

(732) King.Com Limited
Aragon House Business Centre, 4th Floor, Dragonara Road St. Julians STJ 3140
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03002 Alicante

(511) 09,25,41.

---

(111) **1126719**
(822) 31.05.2012 010540532 EM
(171) 10 năm
(540) Hoop De Loop Saga

(151) 27.06.2012
(831) 14.03.2013 VN

(732) King.Com Limited
Aragon House Business Centre, 4th Floor, Dragonara Road St. Julians STJ 3140
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03002 Alicante

(511) 09,25,41.

---

(111) **1138142**
(822) 13.09.2012 010860823 EM
(171) 10 năm
(540)

Pyramid Solitaire Saga

(151) 30.10.2012
(831) 14.03.2013 VN
(732) King.Com Limited
Aragon House Business Centre, 4th Floor, Dragonara Road St. Julians STJ 3140
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03002 Alicante

(511) 09,25,41.

---

(111) **1138186**
(822) 07.04.2012 9230413 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.09.2012
(531) 27.05.01
(732) Dongguan Yuexin Industrial Co.,Ltd
Fulong Section, Shizhou Avenue, Shipai Town, Dongguan City Guangdong Province
(740) Guangzhou Dearfriend Trademark Agency Co., Ltd
Room 405 Tuoye Building, No. 51 Zhongshanyi Road, Guangzhou City 510600 Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1140913**
(822) 23.12.2011 265292 AT
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.02.2012
(531) 09.01.10, 26.11.02, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Grey, black, red and white.)
(732) Wirtschaftskammer Österreich
Wiedner Hauptstraße 63 A-1045 Wien
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Tuchlauben 17
A-1014 Wien (AT)

(511) 16,35,41.

---

(111) **1143295**
(822) 09.08.2012 010718542 EM
(171) 10 năm
(540)

Candy Crush Saga

(511) 09,25,41.

(151) 28.08.2012
(831) 14.03.2013 VN

(732) King.Com Limited
Aragon House Business Centre, 4th Floor, Dragonara Road St. Julians STJ 3140
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03002 Alicante

---

(111) **1148539**
(822) 25.08.2011 143668 UA
(171) 10 năm
(540)

OLKO

(511) 25,35.

(151) 28.08.2012
(831) 03.04.2013 VN

(732) Hryshchenko Liudmyla Mykolaivna
Prosp. Traktorobudivnikiv, 126 A, kv. 186 m. Kharkiv 61142
(740) Adamenko Olena Oleksandrivna, Patent Attorney of Ukraine number 116
P.O. Box 10131 m. Kharkiv 61002

---

(111) **1155755**
(822) 11.08.2010 008675225 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,41,45.

(151) 19.11.2012

(531) 27.05.22
(732) DSLV
c/o Tax Consult, Avenue du Dirigeable Luchtschiplaan B-1170 Bruxelles
(740) DS AVOCATS, Claire BERTHEUX SCOTTE
46 rue de Bassano F-75008 PARIS

---

(111) **1156027**
(171) 10 năm
(540)

EUKY BEAR

(151) 04.10.2012

(732) Felton Grimwade & Bosisto's Pty Ltd
61-69 Clarinda Rd, Oakleigh South VIC 3167
(740) Watermark Patent & Trademark Attorneys
L2, 302 Burwood Rd Hawthorn VIC 3122

(511) 03,05.

---

(111) **1159589**
(822) 09.02.2010 3746407 US
(171) 10 năm
(540)

THOROCRAFT

(151) 16.04.2013

(531) 14.07.01, 26.01.18, 27.03.15, 27.05.10
(732) FLGSHP CONSORTIUM CORPORATION
1250 Long Beach Unit 106 Los Angeles CA 90021

(511) 25.

---

(111) **1159595**
(171) 10 năm
(540)

SWEPT OFF MY FEET

(151) 24.04.2013

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
Département International des Marques, 63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1159617**
(822) 11.04.2013 642574 CH
(171) 10 năm
(540)

DAVICTREL

(151) 02.05.2013

(732) Ares Trading S.A.
Zone Industrielle de l'Ouriettaz CH-1170 Aubonne
(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 GENEVE

(511) 05.

---

(111) **1159625**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.04.2013

(531) 26.04.01, 26.04.05, 26.04.12, 26.04.24
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) William O. Ferron, Jr. Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle WV 98104

(511) 09.

---

(111) **1159699**
(822) 19.07.2002 4588160 JP
(171) 10 năm
(540)

Takako

(151) 24.01.2013

(531) 27.05.17
(732) TAKAKO INDUSTRIES, INC. (KABUSHIKI KAISHA TAKAKO)
1-32-1, Housono-Nishi, Seika-cho, Souraku-gun Kyoto 619-0240
(740) RIN IP Partners
St. Luke's Tower 28F, 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 104-0044

(511) 07,09,12.

---

(111) **1159719**
(171) 10 năm
(540)

FUJITEC

(151) 05.03.2013

(531) 27.05.01
(732) FUJITEC KABUSHIKI KAISHA (also trading as FUJITEC CO., LTD.)
591-1, Miyata-cho, Hikone-shi Shiga 522-8588
(740) SHIBATA Akio
Satoshi Patent Office, Chojiya Bldg., 1-19-5, Toranomon, Minato-Ku Tokyo 105-0001

(511) 07,09,37.

---

(111) **1159726**
(822) 17.08.2012 5515639 JP
(171) 10 năm
(540)

DHG

(151) 22.02.2013

(732) MARUMI OPTICAL CO., LTD. (also known as Marumi Koki Kabushiki Kaisha)
5-3-3, Tabata, Kita-ku Tokyo 114-0014
(740) SHIBATA Akio
Satoshi Patent Office, Chojiya Bldg., 1-19-5, Toranomon, Minato-Ku Tokyo 105-0001

(511) 09.

---

(111) **1159729**
(171) 10 năm

(151) 13.03.2013

(540) TUFTEC

(732) ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION
1-105 Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku
Tokyo 101-8101

(511) 01,17.

---

(111) **1159734**
(171) 10 năm
(540) SUNEVI

(151) 26.03.2013

(732) Sprout Pharmaceuticals, Inc.
4208 Six Forks Road, Suite 1010
Raleigh NC 27609

(740) William S. Fultz Parker Poe Adams & Bernstein LLP
150 Fayetteville Street, Suite 1400
Raleigh, NC 27601

(511) 05.

---

(111) **1159768**
(822) 23.10.2012 302012041276.9/01 DE
(171) 10 năm
(540) MASTERFINISH

(151) 20.03.2013

(732) Construction Research & Technology GmbH
Dr.-Albert-Frank-Str. 32 83308
Trostberg

(511) 01.

---

(111) **1159773**
(822) 15.03.2013 1531410 IT
(171) 10 năm
(540) MARIATHON

(151) 15.03.2013

(732) World Family of Radio Maria
Via Rusticucci, 13 I-00193 Roma

(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

(511) 16,36,38,41.

---

(111) **1159785**
(822) 14.05.2010 6927230 CN
(171) 10 năm

(151) 16.04.2013

(540)

ZE'MOITU

(732) Ningbo Yufangtang Biology Science-technology Co., Ltd.
No. 188, Duantangxi Road, Haishu District, Ningbo City Zhejiang Province

(740) Ningbo Dalai Trademark Office Co.,Ltd.
A 11-1, 5 Floor, Zhongnongxin Building, No.181 Zhongshan East Road Haishu District, Ningbo City 315010 Zhejiang

(511) 03.

---

(111) **1159792**
(822) 26.03.2013 011341021 EM
(171) 10 năm
(540)

YNEXSTA

(151) 29.04.2013

(732) IPSEN PHARMA S.A.S
65 Quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

(740) Hélène Bernard-Boyle IPSEN PHARMA S.A.S.
65, quai Georges Gorse F-92100 Boulogne-Billancourt

(511) 05.

---

(111) **1159793**
(822) 26.03.2013 011341071 EM
(171) 10 năm
(540)

GANESVA

(151) 29.04.2013

(732) IPSEN PHARMA S.A.S
65 Quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

(740) Hélène Bernard-Boyle IPSEN PHARMA S.A.S.
65, quai Georges Gorse F-92100 Boulogne-Billancourt

(511) 05.

---

(111) **1159794**
(822) 26.03.2013 011341161 EM
(171) 10 năm

(151) 29.04.2013

(540)

ONTELRIQ

(732) IPSEN PHARMA S.A.S
65 Quai Georges Gorse F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

(740) Hélène Bernard-Boyle IPSEN PHARMA S.A.S.
65, quai Georges Gorse F-92100 Boulogne-Billancourt

(511) 05.

---

(111) **1159804**
(822) 30.06.2009 3647521 US
(171) 10 năm
(540)

ORAJEL

(151) 05.04.2013

(732) CHURCH & DWIGHT CO., INC.
500 Charles Ewing Boulevard Ewing NJ 08628

(740) David J. Schuman, Church & Dwight Co., Inc.
Law Department, 500 Charles Ewing Boulevard Ewing NJ 08628

(511) 03,05.

---

(111) **1159812**
(822) 26.09.2012 640664 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.03.2013

(531) 24.17.25, 27.05.21
(732) hybris AG
Birkenstrasse 49 CH-6343 Rotkreuz
(740) Wenger & Vieli AG
Dufourstrasse 56 Postfach 1285 CH-8034 Zürich

(511) 09,35,38,42.

---

(111) **1159821**
(171) 10 năm
(540)

CLOUDWATT

(151) 14.01.2013

(732) NATIONAL CLOUD
88 ter avenue du Général Leclerc F-92100 Boulogne-Billancourt

(740) LEGI-MARK
102 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(511) 09,35,36,38,39,41,42,45.

---

(111) **1159823**
(822) 28.12.2012 123944525 FR
(171) 10 năm
(540)

SICAME

(151) 11.02.2013

(732) SOCIETE INDUSTRIELLE DE CONSTRUCTION D'APPAREILS ET DE MATERIEL ELECTRIQUES
F-19230 ARNAC POMPADOUR

(740) SANTARELLI
17 avenue de la Grande Armée F-75017 PARIS

(511) 35.

---

(111) **1159831**
(822) 05.04.2012 4102297660000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.07.2012

(531) 24.09.07, 24.09.09, 24.09.16, 26.04.16, 27.05.10, 28.19.00, 29.01.13
(591) (EN: Black and gold.)
(732) LOTTE SHOPPING CO., LTD.
1, Sogong-Dong, Chung-Ku SEOUL
(740) LEE International IP & Law Group
14F. Poongsan Bldg., 23 Chungjeongro, Seodaemun-gu
Seoul 120-837 (KR)

(511) 03,05,06,08,09,11,12,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34, 35.

---

(111) **1159867**
(822) 26.09.2012 T1214189Z SG
(171) 10 năm
(540)

ANCHORGUARD

(151) 28.02.2013

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED
One Bausch & Lomb Place Rochester, New York 14604

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

(511) 10.

---

(111) **1159876**
(822) 30.01.2013 011145919 EM
(171) 10 năm
(540)

PLAYSEAT

(511) 09.

(151) 25.03.2013

(531) 27.05.01
(732) F. Smit Holding B.V.
Oude Terborgseweg 208 NL-7004 KA Doetinchem
(740) ARNOLD & SIEDSMA
P.O.Box 71720 NL-1008 DE Amsterdam

---

(111) **1159888**
(171) 10 năm
(540)

MCI

(511) 28.

(151) 22.04.2013

(732) Fujikura Composite America, Inc.
Suite 103, 1483 Poinsettia Avenue Vista, CA 92081
(740) Thomas J. ROMANO KOLISCH HARTWELL, P.C.
520 S.W. Yamhill Street 200 Pacific Building Portland OR 97204

---

(111) **1159900**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 11.04.2013

(531) 05.01.16
(732) Shantou YanGe BioTech Co., ltd.
1st, East XingXue Road, XiDong Administrative Area, Cheng Tian Town, ChaoNan District, Shan tou City 515139 Guangdong
(740) Beijing Sndre International Intellectual Property Attorney Co., Ltd.
P.O. Box 100045-28 100045 Beijing

---

(111) **1159903**
(822) 06.03.2013 011293685 EM
(171) 10 năm
(540)

DENK SWEET

(151) 22.04.2013

(732) Denk Ingredients GmbH
Prinzregentenstr. 79 81675 München
(740) HANSMANN & VOGESER
Albert-Roßhaupter-Str. 65 81369 München

(511) 01,30.

---

(111) **1159928**
(822) 31.01.2006 3056032 US
(171) 10 năm
(540)

14 HANDS

(151) 25.04.2013

(732) STE. MICHELLE WINE ESTATES LTD.
14111 N.E. 145TH Street Woodinville, WA 98072

(740) J.Scott Gerien, Dickenson, Peatman & Fogarty
1455 First Street, Ste 301 Napa California 94559

(511) 33.

---

(111) **1159934**
(171) 10 năm
(540)

YEEHAI

(151) 16.04.2013

(531) 27.05.17

(732) GUANGZHOU YIHAI TRADING CO., LTD
RM712, 713, 714, Guangzhou Pengyuan Development, No. 185, 187, 189 Xiaobei Rd, Yuexiu District Guangzhou

(740) BEIJING BAILILAI JIAHE TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Rm 1221, South Building, Kerry Centre, No.1 Guanghua Road, Chaoyang District Beijing

(511) 09.

---

(111) **1159978**
(822) 19.07.2002 4588159 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.01.2013

(531) 01.05.01, 01.05.02, 01.05.05, 26.01.24

(732) TAKAKO INDUSTRIES, INC. (KABUSHIKI KAISHA TAKAKO)
1-32-1, Housono-Nishi, Seika-cho, Souraku-gun Kyoto 619-0240

(740) RIN IP Partners
St. Luke's Tower 28F, 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 104-0044

(511) 07,09,12.

---

(111) **1159993**
(822) 13.02.2013 1528072 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 13.02.2013

(531) 27.01.01
(732) MOFIN SPA
Piazza Svampa, 1 I-63900 FERMO (FM)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

---

(111) **1159995**
(171) 10 năm
(540)

PRETO

(511) 03,05.

(151) 14.03.2013

(531) 27.05.01
(732) PRETO, spol. s r.o.
Uhoľná 8518/9 SK-010 01 Žilina
(740) Ing. Mária Holoubková
Krčméryho 14 SK-811 04 Bratislava

---

(111) **1159998**
(822) 23.08.2012 640195 CH
(171) 10 năm
(540)

Aseptomag

(511) 06,07,09,11,17,20,37,41,42.

(151) 22.02.2013

(732) GEA Aseptomag AG
Industrie Neuhof 28 CH-3422 Kirchberg
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

---

(111) **1160008**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.04.2013

(531) 05.05.19, 05.05.20
(732) zulily, Inc.
2200 First Avenue South, Suite 400 Seattle, Washington 98134
(740) Christine B. Redfield
925 4th Ave., Ste. 2900 Seattle WA 98104-1158

(511) 35.

---

(111) **1160029**
(822) 04.10.2006 T0620597J SG
(171) 10 năm
(540)

VERSIPAVE

(151) 06.03.2013

(732) ELMICH PTE LTD
15 Joan Road Singapore 298899

(740) INFINITUS LAW CORPORATION
Raffles City Post Office, P.O. Box 259 Singapore 911709

(511) 19.

---

(111) **1160034**
(171) 10 năm
(540)

猎虎

(151) 11.04.2013

(531) 03.01.16, 26.01.15, 28.03.00, 24.01.25, 26.01.16, 03.03.15, 03.04.13, 03.04.24

(732) Guangzhou Red Sun Car Accessories Co., Ltd
South North Trading Center, Xinhua Town, Huadu District, Guangzhou City Guangdong Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

(511) 12.

---

(111) **1160035**
(171) 10 năm
(540)

Topoto

(151) 11.04.2013

(531) 27.05.01

(732) Shenzhen Carsky Electronic Technology Co., Ltd.
3 & 4 Floor, Block C12, Fuyuan Industrial Area, Zhoushi Road, No. 111, Jiuwei Community, Xixiang Street, Baoan District Shenzhen City, Guangdong Province

(740) Shenzhen Zhongyi Patent & Trademark Office
4th. Fl., West (PO Box No.5), Old Shenzhen Special Zone, Newspaper Building, No.1014 Shennan Middle Road, Futian District Shenzhen City, Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1160050**
(171) 10 năm
(540)

PAZO BARRANTES

(151) 14.03.2013

(732) PAZO DE BARRANTES, S.A.
P°. Castellana, 126-4º dcha. E-28046 MADRID

(740) ARS PRIVILEGIUM, S.L.
C/ Felipe IV, 10, bajo izq. E-28014 MADRID

(511) 33.

---

(111) **1160052**
(822) 28.03.2009 4704687 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.04.2013

(531) 26.01.16, 28.03.00, 26.01.24, 26.01.03, 21.03.01, 24.09.01

(732) TAIZHOUSHI GAOXIN FEIZHIZAOBU YOUXIAN GONGSI
Taizhenlu, Binjiang Yuanqu, Jingji Kaifaqu, Taizhou 225300 Jiangsu

(740) Taizhou Zhengxing Shangbiao Daili Youxiangongsi
Taizhou Shi Xingzheng Fuwu Zhongxin, 306 Hailing Nanlu, Taizhou 225300 Jiangsu

(511) 24.

---

(111) **1160059**
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.04.2013

(531) 05.13.07, 09.07.25, 23.01.01, 24.01.03, 24.01.20, 26.01.24, 24.09.02, 24.09.01, 05.13.07, 23.01.01

(732) SOCIETE DES PRODUITS D'ARMAGNAC
Route de Cazaubon F-32800 EAUZE

(740) Wilmann-Courteau Eve-Marie Pernod Ricard Europe - Direction Juridique Propriété Intellectuelle
23, rue de l'Amiral d'Estaing F-75116 Paris

(511) 33.

---

(111) **1160063**
(822) 28.05.2011 1578425 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 18.04.2013
(531) 03.07.17, 27.05.08, 27.05.19, 26.11.*
(732) GUANGZHOU DSPPA AUDIO CO., LTD.
No. 1 Xiahe Road, Jianggao Town, Baiyun District, Guangzhou Guangdong
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD
7/F, Jinan Building, No. 300 Dongfeng Rd., Guangzhou Guangdong

---

(111) **1160065**
(822) 01.03.2013 12 3 958 985 FR
(171) 10 năm
(540)

ULZAGAX

(511) 05.

(151) 19.03.2013
(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil
(740) Abbott Products Operations AG, EPD Trademarks
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

---

(111) **1160076**
(822) 01.03.2013 12 3 958 984 FR
(171) 10 năm
(540)

ULINAF

(511) 05.

(151) 19.03.2013
(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil
(740) Abbott Products Operations AG, EPD Trademarks
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

---

(111) **1160077**
(822) 01.03.2013 12 3 958 982 FR
(171) 10 năm

(151) 19.03.2013

(540) TORMORO

(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(740) Abbott Products Operations AG, EPD Trademarks
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(511) 05.

---

(111) **1160105**
(171) 10 năm
(540) CITYTRAIL

(151) 07.03.2013

(732) SALOMON SAS
Les Croiselets F-74370 METZ-TESSY

(511) 18,25,28.

---

(111) **1160109**
(822) 01.03.2013 12 3 958 973 FR
(171) 10 năm
(540) AMPLACAV

(151) 19.03.2013

(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(740) Abbott Products Operations AG, EPD Trademarks
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(511) 05.

---

(111) **1160137**
(822) 30.10.2012 3030561 ES
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.11.2012

(531) 01.15.21, 27.05.01, 24.17.09, 24.17.25
(732) WALL STREET INSTITUTE KFT LUXEMBOURG BRANCH
2, Avenue Charles de Gaulle L-1653 Luxembourg
(740) PONTI SALES Adelaida
C. Consell de Cent, 322 E-08007 Barcelona

(511) 09,16,41.

---

(111) **1160159**
(171) 10 năm

(151) 13.12.2012

(540) Atelo

(732) REJI PTE. LTD.
83 DEVONSHIRE ROAD #08-05 THE METZ SINGAPORE 239864

(511) 03.

---

(111) **1160169**
(822) 28.05.2001 1579358 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.02.2013

(531) 27.05.10, 28.03.00
(732) MAIQUER GROUP CO., LTD.
Maiquer Avenue, High & New Technology Development Area, Changji City 831100 Xinjiang
(740) XINJIANG ZHONGXIN TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
No.265, Renmin Road, Wulumuqi City 830004 Xinjiang

(511) 29,30.

---

(111) **1160174**
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.01.2013

(531) 03.11.12, 26.01.15, 27.05.02
(732) Salamander GmbH
Zur Schlenkhecke 4 40764 Langenfeld
(740) KROHER - STROBEL, Rechts- und Patentanwälte PartmbB
Bavariaring 20 80336 München

(511) 03,25,35.

---

(111) **1160178**
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.03.2013

(531) 14.05.01, 25.01.25
(732) Chivas Holdings (IP) Limited
111-113 Renfrew Road Paisley, Renfrewshire PA3 4DY

(511) 33.

---

(111) **1160183**
(822) 07.07.2012 7084253 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 20.03.2013

(531) 05.05.20, 27.05.08, 28.03.00
(732) Hebei MingHua Leather Co., Ltd
West of North Section of Xinghua Road
Xinji City
(740) NINGBO HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
25 F, Du Shi Ren He Building, No.58 Qi Zha Street, Haishu District 315000 Ningbo

---

(111) **1160184**
(822) 21.10.1999 1326882 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,11.

(151) 20.03.2013

(531) 26.04.04, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Red, blue and black.)
(732) WAROM TECHNOLOGY INCORPORATED COMPANY
No. 555, Baoqian Road, Jiading SHANGHAI
(740) CCPIT
PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street
100031 Beijing (CN)

---

(111) **1160201**
(822) 01.10.2012 640813 CH
(171) 10 năm
(540)

SOUND OF INTAGLIO

(511) 09,16,42.

(151) 12.03.2013

(732) KBA-NotaSys SA
Avenue du Grey 55 Case postale 347
CH-1000 Lausanne 22
(740) ANDRE ROLAND SA
Case postale 5107 CH-1002 Lausanne

---

(111) **1160206**
(822) 28.11.2012 641122 CH

(151) 19.03.2013

(171) 10 năm
(540) SIKAFIX

(732) Sika AG
Zugerstrasse 50 CH-6340 Baar

(511) 01,19.

---

(111) **1160211**
(171) 10 năm
(540)

NUTRILITE

(151) 05.04.2013

(531) 05.03.14, 27.05.01
(732) Alticor Inc.
78-2M, 7575 Fulton Street East Ada MI 49355
(740) Elizabeth A. Zidones Alticor Inc.
7575 Fulton Street East Ada MI 49355

(511) 03.

---

(111) **1160212**
(171) 10 năm
(540)

KIA
A Different Beat
Vibrant · Distinctive · Reliable

(151) 19.03.2013

(531) 26.01.18, 26.04.18, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Red, Grey.)
(732) KIA MOTORS CORPORATION
231 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul 137-938
(740) UNITECK PATENT & LAW ASSOCIATES
2F Yungjeon Bldg.,Yeoksam-dong, Gangnam-gu,Seoul 135-936 (KR)

(511) 12.

---

(111) **1160222**
(822) 13.11.2012 30 2012 050 114.1/29 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.03.2013

(531) 02.09.01, 02.09.04, 02.09.08, 26.01.03, 29.01.12
(591) (EN: Pantone cyan blue and Pantone PMS 485 red.)
(732) EDELWEISS GmbH & Co. KG
Oberstdorfer Strasse 7 87435 KEMPTEN
(740) FPS Fritze Wicke Seelig Partnerschaft von Rechtsanwälten
Große Theaterstraße 42
20354 Hamburg (DE)

(511) 29.

---

(111) **1160225**
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.03.2013

(531) 26.04.03, 29.01.12
(591) (EN: Black and light blue (RAL 5012).)
(732) Intercom S.r.l.
Via della Gora, 13 I-50025 Montespertoli (FI)
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25
I-50122 Firenze (IT)

(511) 01,07,08.

---

(111) **1160246**
(822) 11.02.2013 928426 BX
(171) 10 năm
(540)

CREDENDO

(151) 21.03.2013

(732) Office National Du Ducroire, établissement public
Rue Montoyer 3 B-1000 Bruxelles
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 35,36,45.

---

(111) **1160272**
(822) 11.04.2013 642576 CH
(171) 10 năm
(540)

KIBREF

(151) 02.05.2013

(732) Ares Trading S.A.
Zone Industrielle de l'Ouriettaz CH-1170 Aubonne
(740) BUGNION S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 GENEVE

(511) 05.

---

(111) **1160278**
(822) 07.05.2011 8181016 CN
(171) 10 năm

(151) 25.12.2012

(540)

(531) 26.11.12, 28.03.00, 29.01.13
(591) (EN: Red, blue and black.)
(732) QINGDAO DANENG ENVIRONMENTAL, PROTECTION EQUIPMENT, INCORPORATED COMPANY
Jiaobei Industry Park, Jiaozhou City, Qingdao City Shandong Province
(740) QINGDAO JIECHENG PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
RM 1905 Building A,Futai Plaza,No.18 Hongkong Middle Road,Shinan District, Qingdao City
Shandong Province (CN)

(511) 07,11.

---

(111) **1160287**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.03.2013

(531) 01.15.15, 24.17.21, 26.11.13, 27.05.01, 29.01.13
(732) JD Brothers Limited
10 Sunhill Road Sunnyvale Auckland 0612
(740) JAMES & WELLS
Level 12, KPMG Centre 85 Alexandra Street Hamilton 3240

(511) 05.

---

(111) **1160288**
(822) 21.04.2012 9303489 CN
(171) 10 năm
(540)

WEGO

(151) 07.01.2013

(531) 27.05.17
(732) WEIGAO GROUP CO., LTD.
No. 312 Shichang Road, Weihai 264209 SHANDONG
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
15th Floor, First Avenue Mansion, No.15982 Jingshi Road, Lixia District, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 10.

---

(111) **1160291**
(822) 22.03.2013 12 3 965 028 FR
(171) 10 năm
(540) LIGHT BOOSTING

(511) 01,03.

(151) 22.03.2013

(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(111) **1160293**
(822) 01.03.2013 12 3 958 975 FR
(171) 10 năm
(540) BEPHALUR

(511) 05.

(151) 19.03.2013

(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(740) Abbott Products Operations AG, EPD Trademarks
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

---

(111) **1160305**
(822) 18.01.2013 123948622 FR
(171) 10 năm
(540) TWIST UP THE VOLUME

(511) 03.

(151) 22.03.2013

(732) BOURJOIS
12-14 rue Victor Noir F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(740) Mr Yves-Alain Sauvage, société Chanel
135 avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

---

(111) **1160312**
(822) 01.03.2013 12 3 958 977 FR
(171) 10 năm
(540) CEZONRO

(511) 05.

(151) 19.03.2013

(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(740) Abbott Products Operations AG, EPD Trademarks
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

---

(111) **1160318**
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 01.05.2013

(531) 19.03.03, 26.04.04, 26.04.18, 26.11.03, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and grey.)
(732) Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH
Max-Born Strasse 4 22761 Hamburg
(740) Stevens Hewlett and Perkins
1 St Augustine's Place
Bristol BS1 4UD (GB)

---

(111) **1160327**
(822) 03.05.2011 3954707 US
(171) 10 năm
(540)

ATE GROUP

(511) 35,36,39.

(151) 01.10.2012

(531) 26.04.24, 26.11.12, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Orange, black, and white.)
(732) Air Tiger Express Companies, Inc.
2nd Floor 149-09 183rd Street
Springfield Gardens NY 11413
(740) Neil B. Mooney,The Mooney Law Firm LLC
1911 Capital Circle NE
TALLAHASSEE, FL 32308 (US)

---

(111) **1160354**
(171) 10 năm
(540)

SANDVIK
Coromant

(511) 06,07,08,09,35,37,40,41,42.

(151) 14.01.2013

(531) 26.04.07
(732) Sandvik Intellectual Property AB
SE-811 81 Sandviken

---

(111) **1160359**
(171) 10 năm
(540)

ToothLock

(151) 25.02.2013

(732) Hans Oetiker AG Maschinen- und Apparatefabrik
21, Oberdorfstrasse, CH-8810 Horgen
(740) Felber & Partner AG
Dufourstrasse 116 CH-8034 Zürich

(511) 06,07,08.

---

(111) **1160360**
(171) 10 năm
(540)

ToothTech

(151) 25.02.2013
(732) Hans Oetiker AG Maschinen- und Apparatefabrik
21, Oberdorfstrasse, CH-8810 Horgen
(740) Felber & Partner AG
Dufourstrasse 116 CH-8034 Zürich

(511) 06,07,08.

---

(111) **1160361**
(171) 10 năm
(540)

ToothGrip

(151) 25.02.2013
(732) Hans Oetiker AG Maschinen- und Apparatefabrik
21, Oberdorfstrasse, CH-8810 Horgen
(740) Felber & Partner AG
Dufourstrasse 116 CH-8034 Zürich

(511) 06,07,08.

---

(111) **1160390**
(171) 10 năm
(540)

RAYLITA

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 05.

---

(111) **1160391**
(171) 10 năm
(540)

SYLUKI

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 05.

---

(111) **1160392**
(171) 10 năm
(540)

VORALTIS

(511) 05.

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

---

(111) **1160393**
(171) 10 năm
(540)

ECLEZARC

(511) 05.

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

---

(111) **1160394**
(171) 10 năm
(540)

FRONGEVI

(511) 05.

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

---

(111) **1160396**
(171) 10 năm
(540)

SKYVEV

(511) 05.

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 05.

---

(111) **1160397**
(171) 10 năm
(540)

KYNAVIA

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 05.

---

(111) **1160398**
(171) 10 năm
(540)

LUMALTIS

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Cambridge, MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 05.

---

(111) **1160432**
(171) 10 năm
(540)

VIVE

(151) 19.04.2013
(732) Rogers Corporation
One Technology Drive Rogers CT 06263
(740) George A. Pelletier, Jr., Cantor Colburn LLP
20 Church Street, 22nd Floor Hartford CT 06103

(511) 17.

---

(111) **1160434**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.04.2013
(531) 15.07.01, 16.03.17, 26.04.09, 26.11.12, 26.13.25
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond, WA 98052-6399
(740) William O. Ferron, Jr. Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle, WA 98104

(511) 09.

---

(111) **1160446**
(171) 10 năm
(540)

Diamontex

(151) 14.03.2013

(732) Zschimmer & Schwarz Mohsdorf GmbH & Co. KG
Chemnitztalstr. 1 09217 Burgstädt

(740) PETERSEN HARDRAHT Rechtsanwälte Steuerberater Partnerschaft
Petersstraße 39-41 04109 Leipzig

(511) 01,02.

---

(111) **1160462**
(822) 17.12.2009 007545296 EM
(171) 10 năm
(540)

ELOFLEX

(151) 26.04.2013

(732) J. & P. COATS, LIMITED
1 George Square Glasgow, Scotland G2 1AL

(740) MURGITROYD & COMPANY
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

(511) 23.

---

(111) **1160474**
(171) 10 năm
(540)

QUICK SWITCH

(151) 02.05.2013

(732) L'OREAL (Société Anonyme)
14, rue Royale F-75008 Paris

(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1160533**
(171) 10 năm
(540)

mimasel

(151) 23.11.2012

(732) KELEBEK TEKSTİL ÜRÜNLERİ SANAYİ VE TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Kazım Orbay Caddesi No: 45/47, Bomonti Şişli TR-34381 İSTANBUL

(740) SELMA ÜNLÜ
Burhaniye Mah., Atilla Sok. No:6 TR-34676 ALTUNİZADE ÜSKÜDAR/İSTANBUL

(511) 18,24,25,35.

---

(111) **1160537**
(822) 22.04.2011 10 3 791 742 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,33,43.

(151) 14.01.2013

(531) 05.03.06, 26.04.16, 26.04.24, 05.05.20, 05.05.21
(732) CAMUS LA GRANDE MARQUE
29 rue Marguerite de Navarre F-16100 COGNAC

---

(111) **1160565**
(822) 08.08.2008 08 3 558 653 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,14,18,25.

(151) 18.03.2013

(531) 14.05.20, 29.01.12
(591) (EN: Black and gold.)
(732) ETS ZILLI
24 avenue Joannès Masset F-69009 LYON
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau
F-69006 LYON (FR)

---

(111) **1160603**
(822) 20.01.2006 4923044 JP
(171) 10 năm
(540)

ROTEL

(511) 09.

(151) 01.04.2013

(531) 27.05.17
(732) The Rotel Co., Ltd.
1st Floor, Tachikawa Bldg., 2-11-4, Nakane, Meguro-ku Tokyo 152-0031
(740) UNEMOTO Shoichi c/o UNEMOTO & ASSOCIATES
3-29-9 Amanuma, Suginami-ku Tokyo 167-0032

---

(111) **1160613**
(822) 14.06.2012 4102338640000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.11.2012

(531) 27.05.01
(732) CREATE INTERNATIONAL
(Nonhyeon-dong) 9, Hakdong-ro 20-gil Gangnam-gu, Seoul

(740) Yoon, Eui Seoup
17F, Unik Bldg, 706-13, Yeiksam-dong, Kangnam-gu, Seoul

(511) 35.

---

(111) **1160623**
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.02.2013

(531) 26.11.06, 27.05.17, 26.11.01, 26.11.08
(732) DONGYING GOLDWAY TYRE FACTORY
14#, Yingchun Road, Dawang, Guangrao, Dongying City Shandong Province

(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 12.

---

(111) **1160679**
(822) 31.01.2013 30 2012 063 905.4/32 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.02.2013

(531) 24.17.05
(732) LemonAid Beverages GmbH
Neuer Kamp 25 20359 Hamburg

(740) von Kreisler Selting Werner
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 25,30,32.

---

(111) **1160680**
(822) 28.12.2012 12 3 943 650 FR
(171) 10 năm

(151) 20.02.2013

(540)

PUMZI

(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ

(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 25.

---

(111) **1160686**
(822) 14.09.2010 7006823 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.03.2013

(531) 26.01.16, 26.01.24, 26.11.12, 28.03.00
(732) Fujian Jinjiang Technology Co., Ltd.
Airport Industrial Zone, Changle 350212 Fujian
(740) FUJIAN DIANTONG TRADEMARK SERVICES CO., LTD.
A1A2, 25F, Honglibuilding, # 168 Hudong Road, Fuzhou 350003 Fujian

(511) 23.

---

(111) **1160687**
(822) 07.08.2010 6768514 CN
(171) 10 năm
(540)

huafu華孚

(151) 20.03.2013

(531) 28.03.00
(732) Shenzhen Huafu Import & Export Co., Ltd
#01 14/F. B Block, Union Square, Binhe Avenue, Futian District Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 23.

---

(111) **1160694**
(171) 10 năm
(540)

ROSABOTANICA

(151) 13.03.2013

(732) BALENCIAGA
15 rue Cassette F-75006 PARIS
(740) BRANDSTORMING
11 rue Lincoln F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) **1160702**
(822) 26.04.2011 3950958 US
(171) 10 năm
(540)

ORAJEL

(511) 21.

(151) 05.04.2013

(732) Church & Dwight Co., Inc.
500 Charles Ewing Boulevard Ewing NJ 08628

(740) David J. Schuman
Church & Dwight Co., Inc., Law Department, Princeton South Corporate Park 500 Charles Ewing Boulevard Ewing NJ 08628

---

(111) **1160720**
(822) 22.08.1989 1552741 US
(171) 10 năm
(540)

CAFE VALET

(511) 11,30.

(151) 11.04.2013

(732) Courtesy Products L.L.C.
1260 Andes Blvd. St. Louis MO 63132

(740) Tiffany L. Schwartz, Armstrong Teasdale LLP
7700 Forsyth Blvd., Suite 1800 St. Louis MO 63105

---

(111) **1160745**
(822) 01.03.2013 640747 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 09.04.2013

(531) 25.01.25
(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo

(740) JT International S.A. Intellectual Property
1, rue de la Gabelle CH-1211 Genève 26

---

(111) **1160746**
(822) 01.03.2013 640748 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.04.2013

(531) 25.01.25
(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo

(740) JT International S.A. Intellectual Property
1, rue de la Gabelle CH-1211 Genève 26

(511) 34.

---

(111) **1160752**
(822) 31.08.1993 2563591 JP
(171) 10 năm
(540) WALKMAN

(511) 09.

(151) 08.04.2013

(732) Sony Corporation
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075

---

(111) **1160764**
(822) 18.10.2012 302012035550.1/03 DE
(171) 10 năm
(540) CAPFIX

(511) 01.

(151) 10.04.2013

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(111) **1160768**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,35,41.

(151) 09.04.2013

(531) 24.17.25, 26.04.04, 26.04.18, 27.05.09, 29.01.15
(591) (EN: Orange, green, white, brown, beige and black.)
(732) Messe München GmbH
Am Messesee 2 81829 München
(740) Mitscherlich & Partner,Patent- und Rechtsanwälte
Sonnenstrasse 33
80331 München (DE)

---

(111) **1160782**
(822) 03.02.2010 875919 BX
(171) 10 năm
(540) PURICLOR

(511) 01.

(151) 26.04.2013

(732) DSM Sinochem Pharmaceuticals Netherlands B.V.
Alexander Fleminglaan 1 NL-2613 AX Delft
(740) DSM Intellectual Property
P.O. Box 9 NL-6160 MA Geleen

---

(111) **1160788**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 07.05.2013

(531) 18.01.14, 18.01.15
(732) SHANGHAI SENYUSHIYE Co., Ltd
Room 703, Building 2, Gonghexin Road 2750, Zhabei Area Shanghai

(740) WENZHOU CHENGDAFANGYUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 713, Building 10, Dpt Store of Center Europe, No.228 Aideng Bridge, Wenzhou City Zhejiang Province

---

(111) **1160805**
(822) 28.04.2000 1389016 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 16.04.2013

(531) 02.09.01, 27.05.01
(732) HUBEI XINGFA CHEMICALS GROUP CO., LTD.
No. 58 Gaoyang Road, Gufu Town, Xingshan County, Yichang City Hubei

(740) Yichang Jianghe Intellectual Property Agency Co., Ltd.
29, Yunji Road, Yichang 443000 Hubei

---

(111) **1160811**
(822) 28.06.2011 8050561 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.02.2013

(531) 26.11.09, 27.05.01
(732) GUANGDONG KERONG ELECTRICAL APPLIANCES CO., LTD
No.4 ER Heng Rd., Rongbian Tianhe Ind. Zone, Ronggui, Shunde District, Foshan City Guangdong Province

(740) Xiyue Intellectual Property Co., LTD. Shunde District, Foshan City
The first floor of No. 22 Shuncheng East Road, Weihong Resident Committee, Ronggui Street, Shunde District Foshan City, Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) **1160877**
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.03.2013

(531) 01.15.21, 27.05.10, 29.01.15
(591) (EN: Red, green, purple, pink, blue, orange, grey and white.)
(732) Flair Leisure Products Plc
Anne Boleyn House, 9-13 Ewell Road, Cheam, Surrey SM3 8BZ
(740) BROOKES BATCHELLOR LLP
1 Boyne Park,Tunbridge Wells
KENT TN4 8EL (GB)

(511) 08,16,28.

---

(111) **1160910**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.03.2013

(531) 05.05.20, 26.11.14, 27.05.02, 29.01.14
(591) (EN: White, black, gold and red.)
(732) MOSCHINO S.p.A.
Via delle Querce, 51 SAN GIOVANNI IN MARIGNANO (Rimini)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9
I-10121 TORINO (IT)

(511) 03.

---

(111) **1160947**
(171) 10 năm
(540)

RAISON PURE

(151) 19.04.2013

(732) Raison Pure International, Inc.
119 Fifth Avenue, Second Floor New York NY 10003
(740) Samantha G. Rothaus, Gottlieb, Rackman & Reisman, P.C.
270 Madison Avenue, 8th floor New York NY 10016

(511) 42.

---

(111) **1160973**
(171) 10 năm

(151) 18.04.2013

(540)

TRULIGN

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED
One Bausch & Lomb Place Rochester NY 14604

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

(511) 10.

---

(111) **1160988**
(171) 10 năm
(540)

BHC®

(151) 09.04.2013

(531) 26.04.04, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and orange.)
(732) Andreas Bräuer
Am Kirchsteig 8 09456 Annaberg-Buchholz

(740) Patent- und Rechtsanwälte
Manfred Köhler und Kollegen
Kohlgartenstr. 33-35
04315 Leipzig (DE)

(511) 07,37,42.

---

(111) **1161014**
(171) 10 năm
(540)

WIZZY

(151) 09.04.2013

(732) PROJETCLUB
4 boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ

(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 28.

---

(111) **1161022**
(171) 10 năm
(540)

EVERSHARP

(151) 28.03.2013

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1161024**
(822) 07.12.2012 12 3 931 395 FR

(151) 02.01.2013

(171) 10 năm
(540)

KEEPLIK

(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 09,28.

---

(111) **1161029**
(822) 15.02.2013 12 3 955 489 FR
(171) 10 năm
(540)

NAILS-A-PORTER

(151) 09.04.2013

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) **1161030**
(171) 10 năm
(540)

ecorising

(151) 20.03.2013

(531) 27.05.01
(732) Guangdong Rising Investment Co., Ltd.
Room 301, No.336 Middle Huangpu Road, Tianhe District Guangzhou
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 11.

---

(111) **1161031**
(822) 29.11.2011 2011 100960 TR
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.02.2013

(531) 24.17.08, 26.01.04, 26.01.18, 27.05.10, 29.01.02
(732) ISTANBUL ALTIN RAFINERISI ANONIM SIRKETI
Kuyumcukent Sitesi, Atolyeler Blogu 7, Nolu Buyuk Atolye Bodrum, Zemin 1.ve 2. Katlar YENISBONA/BAHCELIEVLER/ISTANBUL
(740) Ozalp Marka Tan. ve Dan.Ltd Sti - Sabri Soner
Osmaniye Mah. Rahmi Apak Sk. No:9 D:7 Ismail Erez Bulvari Bakirkoy, Istanbul

(511) 14,40.

---

(111) **1161052**
(822) 20.12.2010 1392347 IT
(171) 10 năm
(540)

GROSTART

(151) 19.03.2013

(732) ADRIATICA S.p.A.
Strada Dogado 300/19-21 I-45017 Loreo (ROVIGO)

(740) NEMNI, Raffaello, BOTTIGELLI, Daniela
Via Roma no. 12 I-21047 Saronno (VA)

(511) 01.

---

(111) **1161053**
(822) 03.04.2013 1532598 IT
(171) 10 năm
(540)

ENERGIKO

(151) 19.03.2013

(732) ADRIATICA S.p.A.
Strada Dogado 300/19-21 I-45017 Loreo (ROVIGO)

(740) NEMNI, Raffaello, BOTTIGELLI, Daniela
Via Roma no. 12 I-21047 Saronno (VA)

(511) 01.

---

(111) **1161055**
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.04.2013

(531) 04.05.02, 27.05.02
(732) Histar Stationery Co., Ltd.
Qingda Industrial Park, Chengyang District 266111 Qingdao

(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 16.

---

(111) **1161056**
(822) 28.11.2011 8841137 CN
(171) 10 năm

(151) 16.04.2013

(540)

(531) 01.15.11, 27.05.07, 05.03.15, 05.03.13
(732) ZHEJIANG ENTIVE ELECTRIC CO., LTD.
Pukou District, Shengzhou Economic & Development Zone Zhejiang Province
(740) HANGZHOU HANFAN LAW OFFICE
Room 905, Xian Dai Zhi Ye Building (West), No 42, Wen Hui Road, Xia Cheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang

(511) 11.

---

(111) **1161061**
(171) 10 năm
(540)

MIMKISO

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Mario Cloutier, Cambridge MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 05.

---

(111) **1161062**
(171) 10 năm
(540)

MYLUMIZ

(151) 05.04.2013
(732) Millennium Pharmaceuticals, Inc.
40 Landsdowne Street Mario Cloutier, Cambridge MA 02139
(740) Nadine Jacobson Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
866 United Nations Plaza New York, NY 10017

(511) 05.

---

(111) **1161116**
(171) 10 năm
(540)

TUSCANSPRING

(151) 13.03.2013
(732) Ian James Burden
17 Excalibur Court Sovereign Islands QLD 4216
(740) Stone Lawyers Pty Ltd
PO Box 761 CLEVELAND QLD 4163

(511) 20,35.

---

(111) **1161122**
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.03.2013
(531) 26.01.18, 26.15.01, 27.05.01, 29.01.13, 19.13.25
(591) (EN: Black, grey and white.)
(732) POLIFILM PROTECTION GmbH
Alte Papiermühle Hämmern 10 51688 Wipperfürth
(740) Dr. Solf & Zapf
Patent- und Rechtsanwälte
Postfach 13 01 13
42028 Wuppertal (DE)

(511) 01,16,17,40,42.

---

(111) **1161130**
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.04.2013
(531) 01.15.23, 26.01.01, 26.01.02, 26.01.09, 29.01.15
(591) (EN: Blue, aqua, pink, purple, white, grey, and black.)
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle,Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL
Cupertino CA 95014 (US)

(511) 09.

---

(111) **1161133**
(822) 07.01.2005 3583081 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.04.2013
(531) 26.11.21, 27.05.01, 28.03.00
(732) SHANDONG YONGTAI CHEMICAL GROUP CO., LTD.
No.14 Yingchun Road, Dawang Town, Guangrao County, Dongying City 257335 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
Room 1503, 15th Floor, First Avenue Mansion, No. 15982 Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 12.

---

(111) **1161137**
(822) 18.01.2013 931773 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 10.04.2013

(531) 27.05.13
(732) INTERBASIC HOLDING S.R.L.
Strada Settecamini, 116 I-63811 Sant'Elpidío a Mare (Fermo)

(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(111) **1161138**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 22.04.2013

(531) 11.03.01, 26.04.24
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond, WA 98052

(740) William O. Ferron, Jr. Seed IP Law Group, PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle WA 98104

---

(111) **1161141**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 01.04.2013

(531) 26.01.18, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Red, blue and white.)
(732) MEIKO NETWORK JAPAN CO., LTD.
20-1, Nishi-Shinjuku 7-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0023

(740) Legato Patent Professional Corporation
1-2, Takadanobaba 2-chome,Shinjuku-ku
Tokyo 169-0075 (JP)

---

(111) **1161180**
(822) 22.02.2013 2643226 GB
(171) 10 năm

(151) 30.04.2013

(540)

FLAMEPRO

(732) J & P Coats, Limited
1 George Square Glasgow, Scotland G2 1AL

(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

(511) 23.

---

(111) **1161201**
(171) 10 năm
(540)

CISCO PARTNER AWARE

(151) 17.04.2013

(732) Cisco Technology, Inc.
170 West Tasman Drive San Jose, CA 95134

(740) Sally M. Abel, Esq., Fenwick & West LLP
801 California Street, Silicon Valley Center Mountain View, CA 94041

(511) 09.

---

(111) **1161209**
(822) 30.07.2012 T1211004H SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.01.2013

(531) 03.09.01, 03.11.11, 03.11.25, 09.03.21, 21.03.15

(732) SIPADAN-MABUL RESORT (SABAH) SDN. BHD.
Lot A-1-G, Block A, Signature Office, KK Times Square, Off Coastal Highway, 88100 Kota Kinabalu, Sabah

(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

(511) 43.

---

(111) **1161216**
(822) 28.06.2012 9560730 CN
(171) 10 năm

(151) 18.04.2013

(540)

(531) 27.03.15
(732) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
No.226, Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing
(740) Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

(511) 16,41,45.

---

(111) **1161224**
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.04.2013
(531) 26.11.12, 27.05.10, 28.03.00
(732) Yiwu Changchao Stationery Firm
No. 23983, 2nd floor, H District, Yiwu International Trade City Zhejiang
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
Room 606, No. 1 Changdi Torch Bldg., No. 259 Wensan Road, Hangzhou Zhejiang

(511) 16.

---

(111) **1161229**
(171) 10 năm
(540)

KussLife

(151) 18.04.2013
(732) KUSS FILTRATION INC.
P.O. Box 708, 2150 Industrial Drive
Findlay OH 45840
(740) Michael N. Spink Brinks Hofer Gilson & Lione
524 South Main St., Suite 200 Ann Arbor MI 48104

(511) 07.

---

(111) **1161231**
(171) 10 năm

(151) 11.07.2012

(540)

(531) 02.09.18, 26.01.19, 27.05.02, 27.05.09, 27.05.17
(732) Riot Games, Inc.
2450 Broadway Santa Monica CA 90404
(740) Brooke Erdos Singer Davis & Gilbert LLP
1740 Broadway New York NY 10019

(511) 09,41.

---

(111) **1161237**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.12.2012

(531) 26.03.01, 26.03.06, 27.05.17
(732) Bird Technologies Group Inc.
30303 Aurora Road Solon OH 44139
(740) Charles Andrew Hayes Wegman, Hessler & Vanderburg
6055 Rockside Woods Blvd. Ste 200 Independence OH 44131

(511) 09,37,40.

---

(111) **1161252**
(822) 04.02.2000 T0001713G SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.01.2013

(531) 27.05.01
(732) RSP ARCHITECTS PLANNERS & ENGINEERS (PTE) LTD
15 Scotts Road, #07-00 Thong Teck Building SINGAPORE 228218
(740) RODYK & DAVIDSON LLP
P.O. Box 462, Robinson Road Post Office Singapore 900912

(511) 37,42.

---

(111) **1161260**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.03.2013

(531) 26.04.02, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) L'OREAL (Société Anonyme)
14, rue Royale F-75008 Paris
(740) Monteiro, José
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03,08,18,21.

---

(111) **1161287**
(822) 10.12.2012 638582 CH
(171) 10 năm
(540)

BESPOKE

(511) 35,36,37,38,39,41,42,43,44,45.

(151) 08.04.2013

(531) 26.04.18
(732) BESPOKE SERVICES GROUP SA
Rue Philippe-Plantamour 20 CH-1201 Genève
(740) CHABRIER AVOCATS
Rue du Mont-Blanc 3, Case postale 1363 CH-1211 Genève 1

---

(111) **1161330**
(822) 01.02.2013 123952148 FR
(171) 10 năm
(540)

CORPLIVAL

(511) 05.

(151) 02.04.2013

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1161332**
(822) 01.03.2013 12 3 958 979 FR
(171) 10 năm
(540)

MEDULI

(511) 05.

(151) 19.03.2013

(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil
(740) Abbott Products Operations AG, EPD Trademarks
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

---

(111) **1161348**
(822) 28.11.2011 8466089 CN
(171) 10 năm
(540)

DIDIBOY
迪迪博迩

(151) 20.03.2013

(531) 02.01.01, 24.03.07, 24.03.12, 26.01.14, 28.03.00
(732) Difeng Group Co., Ltd.
No. 168 Shuanglian Road, Qingpu District Shanghai
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 18,25.

---

(111) **1161370**
(171) 10 năm
(540)

cellularline

(511) 09.

(151) 01.03.2013

(531) 27.05.01
(732) CELLULAR ITALIA S.P.A.
Via Lambrakis, 1/A I-42122 REGGIO EMILIA (RE)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Via Dante Alighieri, 4 I-42121 REGGIO EMILIA

---

(111) **1161375**
(822) 21.10.2008 4495813 CN
(171) 10 năm
(540)

WINTUS

(511) 24.

(151) 18.04.2013

(531) 27.05.17
(732) CHONGQING WINTUS (NEW STAR) ENTERPRISES GROUP CO., LTD.
3-2, 10# Cai Jia Shi Bao, Yuzhong District Chongqing
(740) CHONGQING KORUN INTELLECTUAL PROPERTY SERVICE CENTER CO., LTD.
19-7 World Trade Center, 131# Zourong Road, Yuzhong District Chongqing

---

(111) **1161445**
(822) 25.10.2012 16474 LI
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 22.03.2013

(531) 02.09.23
(732) Lodestar Anstalt
Lova-Center, P.O. Box 1150 FL-9490 Vaduz
(740) SAUNDERS & DOLLEYMORE LLP
9 Rickmansworth Road Watford, Hertfordshire WD18 0JU

---

(111) **1161465**
(171) 10 năm
(540)

POPCO

(511) 03.

(151) 04.04.2013

(732) POPCO CO.,LTD
1001, 242, Digital-ro, Guro-gu, Seoul

(740) Jeong, Young chan
Sewon Bldg. 2th Floor, 40, Myeongdal-ro, Seocho-Dong, Seocho-gu, Seoul

---

(111) **1161467**
(822) 13.07.1998 98/741623 FR
(171) 10 năm
(540)

LA TABLE OCEANE

(511) 29,30,31.

(151) 26.03.2013

(732) CIPA-COMPAGNIE INTERNATIONALE DE PRODUITS ALIMENTAIRES
35 rue Berger F-75001 PARIS

(740) Cabinet Harlé et Phélip
14-16 rue Ballu F-75009 Paris

---

(111) **1161470**
(171) 10 năm
(540)

VESSIX

(511) 10.

(151) 29.04.2013

(732) VESSIX VASCULAR, INC.
26052 Merit Circle, Suite 106 Laguna Hills CA 92653

(740) Michael T. Hess Seager, Tufte & Wickhem LLC
1221 Nicollet Avenue, Suite 800 Minneapolis MN 55403

---

(111) **1161472**
(171) 10 năm
(540)

BLACK FLEECE

(511) 09,14.

(151) 02.05.2013

(732) BROOKS BROTHERS GROUP, INC.
100 PHOENIX AVENUE ENFIELD CT 06082

(740) Stephen L. Baker Baker and Rannells, PA
575 Route 28 Raritan, NJ 08869

---

(111) **1161479**
(822) 06.12.2005 3024753 US

(151) 02.05.2013

(171) 10 năm
(540)

BALLISTIX

(732) Micron Technology, Inc.
8000 S. Federal Way Boise ID 83716
(740) John C. Cain Wong, Cabello, Lutsch, Rutherford & Brucculeri, L.L.P.
20333 SH 249, Suite 600 Houston, TX 77070

(511) 09.

---

(111) **1161510**
(822) 14.10.2007 4256989 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.12.2012
(531) 26.04.18, 28.03.00
(732) SHENZHEN SQUARE SILICONE CO., LTD
Fl. 1-4, E Building, Pengtang Industry Area, Xialilang, Nanwan Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong
(740) SHENZHEN ZORAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 6i, Shangbu Building, No.68 Nanyuan Road, Futian, Shenzhen GUANGDONG

(511) 01.

---

(111) **1161515**
(822) 21.03.2011 7997220 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.01.2013
(531) 02.09.08, 26.11.12, 28.03.00
(732) ANHUI LIULIU ORCHARD GROUP LTD.
Economic Development Zone, FanChang County, Wuhu 241000 Anhui
(740) ANHUI GUOYUAN, TRADEMARK AFFAIRS CO., LED.
Room 1711, Block A, Tuoji City Square, High & New Technology Development Zone 230001 Hefei

(511) 29.

---

(111) **1161518**
(822) 07.03.2011 7947808 CN

(151) 11.01.2013

(171) 10 năm
(540)

iYOOBAO

(531) 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Dark blue.)
(732) SHENZHEN YOOBAO TECHNOLOGY CO., LTD
Room 301, No. A5 Bldg., Huatongyuan Logistics center, Interchange of Minle Road and Minzhi Road, Minzhi Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong
(740) SHENZHEN FORTUNE I.P. AGENT CO., LTD
Unit C-D, 9/F, Jinsong Building, No.4 Tairan Rd., Chegongmiao, Futian District
Shenzhen, Guangdong (CN)

(511) 09.

---

(111) **1161522**
(822) 28.02.2011 7929383 CN
(171) 10 năm
(540)

瑞帆
RUIFAN

(151) 01.02.2013
(531) 18.03.02, 26.04.24, 28.03.00
(732) JIANGSU RUIFAN ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD.
No. 1085 Nanyuan West Road, Qidong Economic Development Zone JIANGSU
(740) NANJING GUANBO TRADEMARK LAW OFFICE
9/F, 50 Zhonghua Road Nanjing

(511) 07,37,42.

---

(111) **1161550**
(822) 01.02.2013 12 3 951 880 FR
(171) 10 năm
(540)

CONTROL WEAR

(151) 22.03.2013
(732) Parfums Christian Dior
33, Avenue Hoche F-75008 Paris

(511) 01,03.

---

(111) **1161586**
(171) 10 năm

(151) 22.04.2013

(540)

(531) 02.01.01, 26.04.05, 26.04.24
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) William O. Ferron, Jr. Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle, WA 98104

(511) 09,38.

---

(111) **1161592**
(822) 01.03.2013 12 3 958 978 FR
(171) 10 năm
(540)

GERDAGAX

(151) 19.03.2013

(732) Abbott Products Operations AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil
(740) Abbott Products Operations AG, EPD Trademarks
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(511) 05.

---

(111) **1161603**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.04.2013

(531) 26.02.03, 29.01.01
(732) SBS Holdings, Inc.
1-3, Taihei 4-chome, Sumida-ku Tokyo 130-0012
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 35,39.

---

(111) **1161628**
(822) 14.12.2005 1090885 AU
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.04.2013

(531) 05.01.19, 26.01.15
(732) Angas Plains Wines Pty Ltd
Lot 1 Angas Plains Road Langhorne Creek SA 5255

(511) 33.

---

(111) **1161632**
(171) 10 năm
(540)

BOLD MATTE

(151) 23.04.2013
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1161651**
(822) 28.02.2012 1723690 CN
(171) 10 năm
(540)

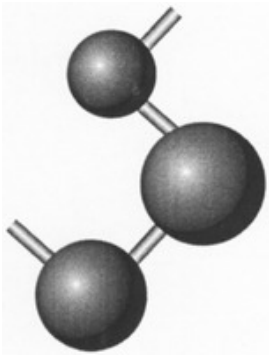

(151) 07.05.2013
(531) 01.13.01
(732) Beijing SanJu Environmental Protection and New Material Co., Ltd.
9/F, Dahang Jiye Building, No. 33 North RenDa Road, Haidian District 100080 Beijing
(740) China Elites Intellectual Property Law Firm
B1901 Wuhua Mansion, A4 Che Gong Zhuang Street 100044 Beijing

(511) 42.

---

(111) **1161653**
(171) 10 năm
(540)

DIMOTIV

(151) 07.05.2013
(531) 27.03.15, 27.05.10
(732) BERLIN DYNAMIC INDUSTRY CO., LTD.
1F, No. 451, Sec. 2, Gongyi Rd., Nantun Dist., Taichung City 040867 Taiwan
(740) Beijing HC-IP Agency Co. Ltd.
902 Fortune International Center, No. 17 Daliushu Road 100081 HaiDian District, Beijing

(511) 12.

---

(111) **1161654**
(822) 21.10.2011 8728836 CN
(171) 10 năm

(151) 07.05.2013

(540)

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN MOOER AUDIO CO., LTD.
1505, The 3rd Building, Longtang Huaqiao New Village, Minzhi Avenue, Bao'An District Shenzhen City, Guangdong
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD
7/F, Jinan Building, No. 300 Dongfeng Rd., Guangzhou Guangdong

(511) 15.

---

(111) **1161656**
(171) 10 năm
(540)

HATOX

(151) 07.05.2013

(732) Maximple International (Qingdao) Limited
No.40 Moscow Road, Room 210, Qingdao Free Trade Zone Shandong Province
(740) CCPIT Patent and Trademark Law Office
10/F Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 12.

---

(111) **1161661**
(171) 10 năm
(540)

SUGEE

(151) 27.12.2012

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN RENQING TECHNOLOGY CO., LTD.
Rm.623A, 6/F., Bldg. 418, Sangda Industrial Zone, Zhenxing Rd., Futian Dist. Shenzhen Guangdong
(740) BEIJING ZEZHENG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 0819, Unit 1, Building No. 2, Century Tea Trade Center, Chama North Street, Xicheng District 100037 Beijing

(511) 09,17.

---

(111) **1161664**
(171) 10 năm

(151) 10.04.2013

(540)

(531) 27.05.02, 29.01.04
(591) (EN: White and grey.)

(732) Mermeren Kombinat AD Prilep
ul. Krusevski Pat b.b. 7500 Prilep

(511) 19.

---

(111) **1161675**
(822) 19.12.2011 010167237 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.04.2013

(531) 26.04.01, 26.04.09, 26.04.18, 26.04.22, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: White text on violet background for both frames; white background of the field on which both frames are placed.)
(732) Besser Vacuum s.r.l.
Via Casarsa, 57 I-33030 Dignano
(740) GLP SRL
Viale Europa Unita, 171
I-33100 UDINE (UD) (IT)

(511) 07.

---

(111) **1161678**
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.05.2013

(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.22, 27.05.24
(732) Superfeet Worldwide, Inc.
1820 Scout Place Ferndale, WA 98248
(740) William O. Ferron, Jr. Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle WV 98104

(511) 10,25.

---

(111) **1161693**
(822) 07.11.2012 9901056 CN
(171) 10 năm
(540)

annica story

(151) 07.05.2013

(732) CHUNLAN JIN
No. 22 Group, Liudaohe Community, Anmin Street, Longjing City 133400 Jilin Province
(740) Beijing Sndre International Intellectual Property Attorney Co., Ltd.
P.O. Box 100045-28 100045 Beijing

(511) 25.

---

(111) **1161698**
(822) 31.08.2012 1511972 AU
(171) 10 năm
(540)

PODISTA

(151) 09.05.2013

(732) Podpac Pty Ltd
60 Halifax Street ADELAIDE SA 5000
(740) Collison & Co
GPO Box 2556 Adelaide SA 5001

(511) 30.

---

(111) **1161708**
(171) 10 năm
(540)

RhizoPhyll

(151) 08.04.2013

(732) Novozymes Biologicals Holding A/S
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsværd
(740) Plougmann & Vingtoft a/s
Rued Langgaards Vej 8 DK-2300 Copenhagen S

(511) 01.

---

(111) **1161709**
(171) 10 năm
(540)

RhizoTech

(151) 08.04.2013

(732) Novozymes Biologicals Holding A/S
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsværd
(740) Plougmann & Vingtoft a/s
Rued Langgaards Vej 8 DK-2300 Copenhagen S

(511) 01.

---

(111) **1161710**
(171) 10 năm
(540)

RhizoVerve

(151) 08.04.2013

(732) Novozymes Biologicals Holding A/S
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsværd
(740) Plougmann & Vingtoft a/s
Rued Langgaards Vej 8 DK-2300 Copenhagen S

(511) 01.

---

(111) **1161723**
(822) 16.11.2012 010985281 EM
(171) 10 năm

(151) 14.01.2013

(540) AQUILITY

(732) Borealis AG
IZD Tower, Wagramerstr. 17-19 A-1220 Wien

(740) KADOR & PARTNER
Corneliusstr. 15 80469 München

(511) 01,17,19.

---

(111) **1161760**
(822) 14.01.2013 302012056704.5/05 DE
(171) 10 năm
(540) REZOBACT

(151) 12.04.2013

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 05.

---

(111) **1161761**
(822) 14.01.2013 302012056703.7/05 DE
(171) 10 năm
(540) BAKTESA

(151) 12.04.2013

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 05.

---

(111) **1161762**
(822) 14.01.2013 302012056705.3/05 DE
(171) 10 năm
(540) SIVEXTRO

(151) 12.04.2013

(732) Bayer Intellectual Property GmbH
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 05.

---

(111) **1161785**
(822) 07.08.2009 5221801 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2013

(531) 26.03.04, 24.15.02

(732) SHANGHAI POWER SOURCE INTERNATIONAL CO., LTD.
Room 303, Block 2, No. 2899 Chuannanfeng Road, Jichang, Pudong SHANGHAI

(740) ANHUI ELITE TRADEMARK AFFAIRS CO., LTD.
2305 Fortune Plaza, No. 278 Suixi Road Hefei Anhui

(511) 25.

---

(111) **1161790**
(822) 07.11.2005 3718476 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 07.05.2013

(531) 26.04.03, 26.04.10, 26.04.18, 27.05.21, 26.03.04, 26.01.18, 26.01.01
(732) Zhejiang Doyin Pump Industry Co., Ltd.
South of First-class Highway, Dashi, Daxi Town, Wenling City 317525 Zhejiang
(740) Taizhou Lantian Intellectual Property Agency
25-F, New Taizhou Mansion, Taizhou City 318000 Zhejiang

---

(111) **1161807**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 19.04.2013

(531) 26.01.03, 26.04.24, 27.05.08, 27.05.24
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond, WA 98052-6399
(740) William O. Ferron, Jr., Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle, WA 98104

---

(111) **1161828**
(822) 23.07.2012 010660041 EM
(171) 10 năm
(540)

PRESUS

(511) 07.

(151) 26.02.2013

(732) LINDE AKTIENGESELLSCHAFT
Klosterhofstr. 1 80331 München
(740) Alois Reggel
Dr.-Carl-von-Linde-Str. 6-14 82049 Pullach

---

(111) **1161830**
(822) 21.03.2012 9207711 CN
(171) 10 năm

(151) 07.05.2013

(540)

(531) 06.01.02
(732) SHISHISHI KAIERLAI SPORTS GOODS CO., LTD
Pengtian Industrial Zone, Lingxiu Shishi City 362700 Fujian Province
(740) FUJIAN CHANNEL TRADEMARK AGENCY CO., LTD
25/F, No. 1 Building, Xinhuangxing Building, #147 Hualin Rd., Fuzhou 350003 Fujian

(511) 25.

---

(111) **1161863**
(171) 10 năm
(540)

BLUM

(151) 12.12.2012
(732) Julius Blum GmbH
Industriestraße 1 A-6973 Höchst
(740) Patentanwälte Mag. Dr. Paul Torggler, Dr. Dipl.Ing. Stephan Hofinger, Mag. Dr. Markus Gangl
Wilhelm-Greil-Str. 16 A-6020 Innsbruck

(511) 09,16,35,42.

---

(111) **1161870**
(171) 10 năm
(540)

KÖGEL

(151) 29.01.2013
(732) Kögel Trailer GmbH & Co. KG
Industriestraße 1 89349 Burtenbach
(740) Jochen Kilchert c/o Meissner, Bolte & Partner
P.O. Box 860624 81633 München

(511) 06,12,20.

---

(111) **1161882**
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.02.2013
(531) 26.04.03, 26.04.16, 29.01.12
(591) (EN: Red, blue and white.)
(732) Arena Pharmaceuticals GmbH
Untere Brühlstrasse 4 CH-4800 Zofingen
(740) Troller Hitz Troller Rechtsanwälte
Schweizerhofquai 2, Postfach
CH-6002 Luzern (CH)

(511) 05,16,41,44.

---

(111) **1161884**
(822) 02.10.2012 635076 CH
(171) 10 năm
(540)

CRYPTO

(151) 28.03.2013

(531) 24.17.25
(732) Crypto AG
Zugerstrasse 42 CH-6312 Steinhausen

(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 09,37,41,42.

---

(111) **1161892**
(822) 11.02.2013 928169 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.03.2013

(531) 03.02.01, 03.02.24
(732) Trucktechnic S.A.
Parc Industriel Hauts Sarts, Rue Haute Claire 1 B-4040 Herstal
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 12.

---

(111) **1161901**
(822) 13.12.2011 624053 CH
(171) 10 năm
(540)

SEVENFRIDAY

(151) 22.04.2013

(732) SEVENFRIDAY AG
Staffelstrasse 10 CH-8045 Zürich

(740) Gloor & Sieger Rechtsanwälte
Utoquai 37, Postfach 581 CH-8024 Zürich

(511) 14.

---

(111) **1161921**
(822) 07.03.2012 9151699 CN
(171) 10 năm

(151) 07.05.2013

(540)

(531) 27.05.14, 27.05.17
(732) Dongguan Lexiang Hardware Co., Ltd
No. 1 East Qianji Road, Shajiao District, Humen Town, Dongguan City Guangdong Province

(740) Shenzhen Zhonghengxing Trademark Agency Co.,Ltd.
No.102, Aoyi Road, Aobei, Henggang Town, Longgang District, Shenzhen City 518115 Guangdong Province

(511) 26.

---

(111) **1161922**
(822) 21.11.2012 9769223 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.05.2013

(531) 27.05.01
(732) Putian City Shungwei Sports Products Co., Ltd
Fengting Industrial Park, Xianyou County, Putian City Fujian Province

(740) Xiament T&C Trademark Agency Co. Ltd
Rm 2203, Hubin East Road No. 6, Siming District, Xiamen City Fujian Province

(511) 25.

---

(111) **1161927**
(171) 10 năm
(540)

OLIVIA THE OTTER

(151) 30.04.2013

(732) Otter Products, LLC
209 South Meldrum Street Fort Collins CO 80521

(740) Ellen Reilly, The Reilly Intellectual Property Law Firm P.C.
1325 East 16th Ave Denver CO 80218

(511) 09.

---

(111) **1161930**
(171) 10 năm

(151) 07.05.2013

(540)

HEILMANN

(732) GUANGZHOU PEARL RIVER PIANO GROUP CO., LTD.
Yu Wei Xi Road, South Hua Di Da Dao, Li Wan District Guangzhou Guangdong

(740) GUANGZHOU WEICHENG ZHISHICHANQUAN ZIXUN FUWU YOUXIANGONGSI
J Shi, 4 Floor, Dangxiaodasha, 3 Hao, Jianshedamalu, YueXiu District, GuangZhou City, 510053 GuangDong Province

(511) 15.

---

(111) **1161932**
(822) 15.02.2005 2384539 GB
(171) 10 năm
(540)

BAROO

(151) 22.03.2012

(732) Baroo Limited
Anchor Works, Holme Lane Bradford BO46 6NA

(740) WP Thompson
8th Floor, N°1 Mann Island Liverpool L3 1BP

(511) 10,11,12,18,20,21,24,25,28.

---

(111) **1161934**
(822) 21.02.2012 9101432 CN
(171) 10 năm
(540)

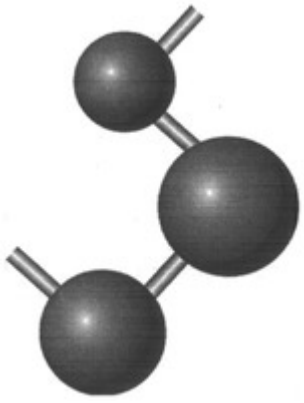

(151) 07.05.2013

(531) 01.13.01

(732) BEIJING SANJU ENVIRONMENTAL PROTECTION AND NEW MATERIAL CO., LTD.
9/F, Dahang Jiye Building 1, No. 33 North Renda Road, Haidian District 100080 Beijing

(740) China Elites Intellectual Property Law Firm
B1901 Wuhua Mansion, A4 Che Gong Zhuang Street 100044 Beijing

(511) 11.

---

(111) **1161945**
(822) 18.04.2008 4007440630000 KR
(171) 10 năm

(151) 30.11.2012

(540) CATCHMOP

(732) CLEMBON CO., LTD.
(Jangan-dong) Basement Floor, 147 Janghan-ro, Dongdaemun-gu Seoul, 130-838

(740) DARAE IP FIRM
(KIPS, Yeoksam-dong), 10th Floor, 131, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 135-080

(511) 21,24.

---

(111) **1161949**
(822) 07.02.2010 1360586 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2013
(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.24, 28.03.00
(732) FUJIAN LAIKE PETROCHEMICAL CO., LTD.
MeiShan Town, NanAn City 362321 FuJian Province
(740) XIAMEN SHI HULI QU JINGXIANG LIANHE SHANGBIAO DAILI SHIWUSUO
Room 401, 42 Nanzutuan, Hongshan Xincun, Huli District, Xiamen City 361009 Fujian Province

(511) 04.

---

(111) **1161950**
(822) 21.04.2006 3962763 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2013
(531) 26.07.25
(732) HENAN HANWEI ELECTRONICS CO., LTD.
No. 169 Xuesong Road, High & New Technology Industries Development Zone, Zhengzhou Henan
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1161956**
(822) 18.01.2013 5550698 JP
(171) 10 năm

(151) 04.02.2013

(540)

FINGRAPH

(732) Otsuka Pharmaceutical Co., Ltd.
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku Tokyo 101-8535

(740) Fukami Patent Office, p.c.
Nakanoshima Central Tower, 2-7, Nakanoshima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

(511) 05,10.

---

(111) **1161973**
(822) 25.02.2011 4008547170000 KR
(171) 10 năm
(540)

Mother's corn Baby
마더스콘 베이비

(151) 08.03.2013

(531) 28.19.00, 29.01.03

(732) E.I CORPORATION
#311, 3rd FL, Iteco Bld762 Duckpoong-Dong, HANAM-CITY, GYUNGKI-DO

(511) 21.

---

(111) **1161983**
(171) 10 năm
(540)

SAINT LAURENT
PARIS

(151) 07.12.2012

(732) YVES SAINT LAURENT
7 avenue George V F-75008 PARIS

(740) BRANDSTORMING
11 rue Lincoln F-75008 PARIS

(511) 09,14,18,25.

---

(111) **1161987**
(822) 22.11.2011 2011/96464 TR
(171) 10 năm
(540)

lover air

(151) 31.12.2012

(732) NDN İÇ VE DIŞ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Ambarlı Dolum Tesisleri Yolu Şehit Komando Onbaşı U□ur Hancı Sokak No:5 Avcılar İstanbul

(740) AYRINTI PATENT LIMITED SIRKETI
General Ali Gürcan, Cad. Eski Cirpici Yolu Sk., Merter Meridyen Is Merkezi, Kat : 1 D : 117 Zeytinbumu Istanbul

(511) 03,05.

---

(111) **1161995**
(171) 10 năm
(540)

DBZ

(511) 25.

(151) 13.12.2012

(732) Shye Clothing Pty Ltd
4 Prohasky Street Port Melbourne VIC 3207
(740) Studio Legal
PO Box 1096 WINDSOR VIC 3181

---

(111) **1162014**
(822) 14.09.2010 7080478 CN
(171) 10 năm
(540)

Hysafety

(511) 09,25,28.

(151) 20.03.2013

(732) SHANGHAI HYGLOVES CO., LTD.
Room 1810, No. 118 Xin Ling Road, Wai Gao Qiao Free Trade Zone, Pudong New Area 200137 Shanghai
(740) Creatop & Co.
22 A-B, Tower 3, Gateway Plaza, No. 2601 Xietu Road, Xuhui District 200030 Shanghai

---

(111) **1162029**
(822) 01.03.2013 12 3 958 731 FR
(171) 10 năm
(540)

MATT' SMART

(511) 01,03.

(151) 22.03.2013

(732) Parfums Christian Dior
33, Avenue Hoche F-75008 Paris

---

(111) **1162031**
(171) 10 năm
(540)

THERMOSOLAR

(511) 06,07,40.

(151) 25.03.2013

(732) THERMOCOMPACT
ZI Les Iles F-74370 METZ-TESSY
(740) Cabinet PONCET
7 chemin de Tillier, B.P. 317 F-74008 ANNECY CEDEX

---

(111) **1162070**
(822) 22.03.2013 12 3 965 198 FR
(171) 10 năm
(540)

V-SLIM

(151) 05.04.2013

(732) Parfums Christian Dior
33, Avenue Hoche F-75008 Paris

(511) 01,03.

---

(111) **1162088**
(822) 07.02.2007 4293625 CN
(171) 10 năm
(540)

MINGSHANG

(151) 07.05.2013

(531) 27.05, 27.05.17
(732) JIANG Zhizhou
No. 10H, Huifu Block, Caifu Building, Caitian South Road, Futian District Shenzhen, Guandong

(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22, Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1162127**
(822) 14.03.2013 011361193 EM
(171) 10 năm
(540)

MATHEO

(151) 29.04.2013

(732) Gunz Warenhandels GmbH
Im Hau 23 A-6841 Mäder

(740) RA Dr. Rainer Kornfeld
Mariahilfer Straße 1d A-1060 WIEN

(511) 30.

---

(111) **1162132**
(822) 02.01.2007 004294146 EM
(171) 10 năm
(540)

Maître Truffout

(151) 29.04.2013

(732) Gunz Warenhandels GmbH
Im Hau 23 A-6841 Mäder

(740) RA Dr. Rainer Kornfeld
Mariahilfer Straße 1d A-1060 WIEN

(511) 30.

---

(111) **1162138**
(822) 10.01.2013 928016 BX
(171) 10 năm

(151) 19.04.2013

(540)

(531) 26.01.04, 26.01.18, 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: Gold, burgundy red and gray.)
(732) HAMLET, naamloze vennootschap
Kerkstraat 77 B-9120 VRASENE
(740) Bureau de Rycker NV
Arenbergstraat 13
B-2000 Antwerpen (BE)

(511) 30.

---

(111) **1162154**
(822) 14.02.1999 1246945 CN
(171) 10 năm
(540)

HOSONIC

(151) 16.04.2013

(531) 27.05.01
(732) Hangzhou Hosonic Electronic Co., Ltd
No. 242, Liangbo Road, Liangzhu Town, Yuhang, Hangzhou 311113 Zhejiang
(740) YANGTZER IP LAW OFFICE
Room 805-3-12#, 16th street of Liangzhu, Yuhang, Hangzhou 310000 Zhejiang

(511) 09.

---

(111) **1162158**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.04.2013

(531) 26.03.23, 26.13.25
(732) Citizen Holdings Kabushiki Kaisha also trading as Citizen Holdings Co., Ltd.
1-12, 6-chome, Tanashi-cho, Nishi-tokyo-shi Tokyo 188-8511

(511) 14.

---

(111) **1162177**
(171) 10 năm
(540)

SOUFFLE D'ECLAT

(151) 01.05.2013

(732) L'Oreal (UK) Limited
255 Hammersmith Road London W6 8AZ
(740) L'OREAL (Société Anonyme)
International Trademarks Department, 63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1162178**
(822) 14.02.2011 8059750 CN
(171) 10 năm
(540)

归化南山
Guihuananshan

(511) 05.

(151) 07.05.2013

(531) 28.03.00
(732) Lai Julin
No. 61, Nan Dalu, Xuefeng Town, Mingxi County Fujian Province
(740) FUJIAN SOUTH TRADEMARK LAW OFFICE CO., LTD.
5/F, Shanhai Dasha, 192 Guping Lu, Fuzhou 350003 Fujian

---

(111) **1162185**
(822) 01.10.2009 30698 BY
(171) 10 năm
(540)

COOPER

(511) 34.

(151) 02.04.2013

(732) Tobacco International Enterprises Limited
Dalton House, 60 Windsor Avenue London SW19 2RR
(740) Yekaterina G. Tripolskaya
P.O. Box 500 220131 Minsk

---

(111) **1162189**
(822) 02.06.2010 008711624 EM
(171) 10 năm
(540)

STENA LINE

(511) 16,35,39,41,43.

(151) 05.03.2013

(732) Stena Line Scandinavia AB
SE-405 19 Göteborg
(740) AWAPATENT AB
Box 11394 SE-404 28 Göteborg

---

(111) **1162190**
(171) 10 năm
(540)

MPORT

(151) 21.12.2012

(732) Ubiquiti Networks, Inc.
2580 Orchard Parkway San Jose CA 95131
(740) Jennifer Lee Taylor Morrison & Foerster LLP
425 Market Street San Francisco, CA 94105-2482

(511) 07,09,38.

---

(111) **1162196**
(171) 10 năm
(540)

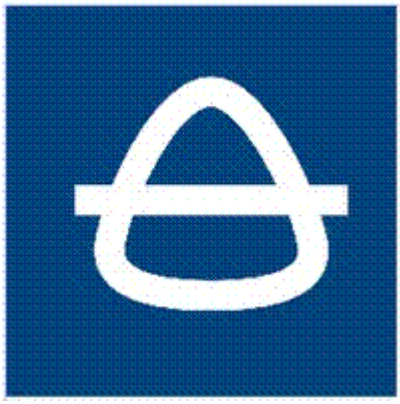

(511) 12,17.

(151) 18.12.2012

(531) 26.13.25, 29.01.04, 29.01.06
(591) (EN: The colour blue is claimed as a feature of the mark.)
(732) AKTAS HAVA SUSPANSIYON SISTEMLERI SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Kestel Sanayi Bolgesi, Kayasan Sokak No:5 Kestel-Bursa
(740) NOMINAL PATENT MARKA VE DANISMANLIK HIZMETLERI LIMITED SIRKETI
Kukurtlu Mah.,E.Abdul Kadir Cad.,Emel Hanim Apt. No:25/3 Osmangazi/BURSA (TR)

---

(111) **1162215**
(822) 28.12.2008 5089213 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 22.01.2013

(531) 27.05.01
(732) JIANGSU JINSHI MACHINERY GROUP CO., LTD.
408, Tongtai Dadao, Jinhu County 211600 JIANGSU
(740) HUAIAN ZHIQUAN SHANGBIAO SHIWUSUO YOUXIANGONGSI
27, Beijing North Road, Qinghe District, Huai'an 223001 JIANGSU

---

(111) **1162245**
(822) 11.01.2012 N2012 0039 AZ
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,38,41.

(151) 29.03.2013

(531) 10.03.01, 27.05.08
(732) Simbrella PM Limited
Trident Chambers, P.O. Box 146 Road Town, Tortola

---

(111) **1162251**
(822) 03.08.2012 12 3 893 130 FR
(171) 10 năm
(540) Ysé
(511) 14,18,25.

(151) 29.03.2013
(732) L'IMPERTINENTE
35 rue Charcot F-75013 PARIS

---

(111) **1162262**
(822) 15.02.2013 2641558 GB
(171) 10 năm
(540) Radical Realms
(511) 09.

(151) 19.04.2013
(732) 3radical Limited
1 Friary, Temple Quay Bristol, BS1 6ES
(740) ROOME ASSOCIATES LIMITED
1 Basepoint Business Centre, Isidore Road Bromsgrove, Worcestershire B60 3ET

---

(111) **1162286**
(822) 03.04.2013 1532596 IT
(171) 10 năm
(540) PRATIKO
(511) 01.

(151) 19.03.2013
(732) ADRIATICA S.p.A.
Strada Dogado no. 300/19-21 I-45017 Loreo (RO)
(740) Raffaello Nemni and Daniela Bottigelli (also separately)
Via Roma, 12 I-21047 Saronno (VA)

---

(111) **1162306**
(822) 28.11.2009 6051496 CN
(171) 10 năm
(540) DOYIN
(511) 07.

(151) 07.05.2013
(732) Zhejiang Doyin Pump Industry Co., Ltd.
South of First-class Highway, Dashi, Daxi Town, Wenling City 317525 Zhejiang
(740) Taizhou Lantian Intellectual Property Agency
25-F, New Taizhou Mansion, Taizhou City 318000 Zhejiang

---

(111) **1162316**
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.04.2013
(531) 27.05.08, 27.05.17
(732) KOBELCO CONSTRUCTION MACHINERY CO., LTD.
2-1, Itsukaichikou 2-chome, Saeki-ku, Hiroshima-shi Hiroshima 731-5161
(740) SATO & ASSOCIATES
Nishi-Shinjuku Mitsui Building 18F, 24-1, Nishi-Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0023

(511) 37.

---

(111) **1162326**
(822) 04.06.2002 915194 AU
(171) 10 năm
(540)

GEYSER PEAK

(151) 26.04.2013
(732) Accolade Wines North America, Inc.
3356 Brittany Circle Napa CA 94558
(740) Norton Rose Australia
Grosvenor Place, 225 George Street Sydney NSW 2000

(511) 33.

---

(111) **1162347**
(171) 10 năm
(540)

SEMO ALCOXY

(151) 29.04.2013
(732) Ennette S. Yoo
12 Gifford Lake Drive Armonk NY 10504
(740) Steven Mancinelli Mancinelli & Associates, P.C.
111 John Street, Suite 800 New York NY 10038

(511) 05.

---

(111) **1162361**
(171) 10 năm
(540)

SEMO SQUALENE

(151) 29.04.2013
(732) Ennette S. Yoo
12 Gifford Lake Drive Armonk NY 10504
(740) Steven Mancinelli Mancinelli & Associates, P.C.
111 John Street, Suite 800 New York NY 10038

(511) 05.

---

(111) **1162363**
(822) 19.04.2013 936409 BX
(171) 10 năm
(540)

ENTEROFLORA

(151) 01.05.2013

(732) BRUPHARMEXPORT SPRL
14 Rue de la Grotte B-1020 BRUXELLES

(740) CABINET BEDE S.A.
Boulevard General Wahis 15 B-1030 BRUXELLES

(511) 05.

---

(111) **1162377**
(822) 10.08.2012 5513626 JP
(171) 10 năm
(540)

kibi
kibi Gaskets

(151) 15.03.2013

(531) 27.01.01
(732) NE SEAL CORP.
1825, Shimogamo, Kibichuo-cho, Kaga-gun Okayama 709-2331

(740) MORI, Hisao c/o Mori & Associates
505-14, Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

(511) 06,07,17.

---

(111) **1162380**
(822) 27.03.2013 643419 CH
(171) 10 năm
(540)

POLYQUAD

(151) 28.03.2013

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

(511) 05.

---

(111) **1162385**
(171) 10 năm
(540)

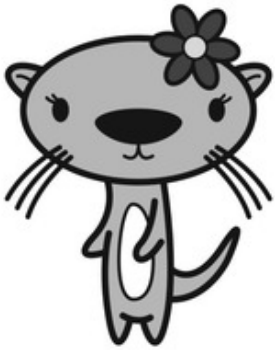

(151) 30.04.2013

(531) 03.05.05, 03.05.25, 03.05.26, 05.05.19
(732) Otter Products, LLC
209 South Meldrum Street Fort Collins CO 80521

(740) Ellen Reilly The Reilly Intellectual Property Law Firm P.C.
1325 East 16th Avenue Denver CO 80218

(511) 09.

---

(111) **1162398**
(822) 28.06.2010 5602586 CN
(171) 10 năm
(540)

客家祖地
HAKKA HOMETOWN

(151) 18.04.2013

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) Ninghua County Hakka Ancestral Land Culture Communications Co., ltd
No.34 Zhongshan Road, Ninghua county 363200 Fujian Province
(740) Fujian Channel Trademark Agency CO., LTD.
25/F, No.1 Building, Xinhuaxing Building, #147 Hualin Rd., Fuzhou 350003 Fujian

(511) 39.

---

(111) **1162428**
(822) 02.08.2012 467459 RU
(171) 10 năm
(540)

VENOKORSET

(151) 06.02.2013

(732) Prokopyeva Nataliya Sergeevna
39, korp. 1, kv. 22, Svobodnyi prospect
RU-111396 Moscow

(511) 03,05.

---

(111) **1162446**
(822) 04.09.2012 637157 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.04.2013

(531) 24.01.13, 24.13.01
(732) SWISSMOBILITY BRANDS SA
Via Motta 18 CH-6830 Chiasso
(740) ARIFIDA SA
Via Motta 18 CH-6830 Chiasso

(511) 03,14,18.

---

(111) **1162458**
(171) 10 năm

(151) 22.04.2013

(540)

(531) 19.01.12, 26.04.01, 26.04.24
(732) Microsoft Corporation
One Microsoft Way Redmond, WA 98052-6399
(740) William O. Ferron, Jr. Seed IP Law Group PLLC
701 Fifth Avenue, Suite 5400 Seattle, WA 98104

(511) 09,35,38.

---

(111) **1162460**
(822) 01.02.2013 12 3 952 400 FR
(171) 10 năm
(540) LIBTAYO

(151) 04.04.2013

(732) SANOFI
54 rue La Boétie F-75008 Paris

(511) 05.

---

(111) **1162464**
(171) 10 năm
(540) INGRESS

(151) 29.04.2013

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View, CA 94043

(511) 09,41.

---

(111) **1162466**
(171) 10 năm
(540) NIANTICLABS@GOOGLE

(151) 29.04.2013

(732) Google Inc.
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View, CA 94043

(511) 09,41.

---

(111) **1162474**
(822) 12.12.2012 638550 CH
(171) 10 năm
(540) pferde pflücker

(151) 18.04.2013

(531) 03.09.14
(732) Britta Dietsche
Stutzstrasse 66 CH-8834 Schindellegi
(740) Unit Consulting AG
St. Gallerstrasse 99 CH-9200 Gossau

(511) 18,25.

---

(111) **1162481**
(822) 11.02.2013 30 2012 064 904.1/25 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.03.2013

(531) 03.07.17, 09.09.07, 24.01.13, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.12
(591) (EN: Black and white.)
(732) LLOYD Shoes GmbH
Hans-Hermann-Meyer-Strasse 1 27232 Sulingen
(740) Bird & Bird LLP
Carl-Theodor-Straße 6
40213 Düsseldorf (DE)

(511) 03,18,25,35.

---

(111) **1162485**
(171) 10 năm
(540)

Shinekey

(151) 07.05.2013

(732) Guangzhou Shinekey Machinery & Technology Co., Ltd.
Lihua (West Side of Huangdi Road), Dong An Economic Cooperatives, Jiutan Village, Xinhua Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
Floor 29th, Tower B, Victory Square, No.103 Tiyuxi Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong

(511) 07.

---

(111) **1162490**
(171) 10 năm
(540)

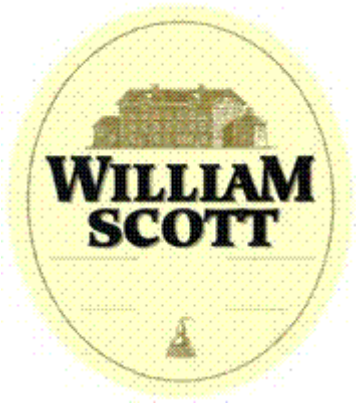

(151) 08.04.2013

(531) 07.01.08, 25.01.15, 27.05.03, 29.01.13
(591) (EN: Black, pale yellow, beige, dark beige, light beige.)
(732) Obshchestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "RUSINVEST"
Novomytishchenskiy prospekt, 41, korp. 1, Mytishchi RU-141018 Moskovskaya Oblast
(740) Uskov and Partners, Law Firm
P.O. Box 77
RU-196084 Sankt-Petersburg (RU)

(511) 33.

---

(111) **1162493**
(822) 05.11.2012 30 2012 052 839.2/13 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.03.2013
(531) 26.04.09, 26.04.18, 26.04.24, 26.11.03, 26.11.09, 27.05.15, 27.05.24
(732) ZF Friedrichshafen AG
Graf-von-Soden-Platz 1 88046 Friedrichshafen

(511) 12,16,17.

---

(111) **1162507**
(171) 10 năm
(540)

AMPLI5 PLUS

(151) 08.05.2013
(732) AMPLI5, LLC
375 N. Stephanie St. Suite 1411
Henderson NV 89014-8909
(740) Clinton H. Wilkinson Law Offices of Charles A. Wilkinson, Esq.
68 East Broad ST P.O. Box 1426
Bethlehem PA 18016-1426

(511) 14.

---

(111) **1162509**
(822) 13.07.2012 2628270 GB
(171) 10 năm
(540)

GLASMO

(151) 30.04.2013
(732) J & P Coats, Limited
1 George Square Glasgow, Scotland G2 1AL
(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street
Glasgow G5 8PL

(511) 23.

---

(111) **1162516**
(822) 21.08.2012 4194590 US
(171) 10 năm
(540)

TWO VINES

(151) 14.05.2013
(732) STE. MICHELLE WINE ESTATES LTD.
14111 N.E. 145TH Street Woodinville, WA 98072
(740) J.Scott Gerien, Dickenson, Peatman & Fogarty
1455 First Street, Ste 301 Napa California 94559

(511) 33.

---

(111) **1162517**
(822) 10.08.1999 2269140 US
(171) 10 năm
(540)

DE LOACH VINEYARDS

(151) 15.05.2013

(732) WHEELER WINERY, INC.
849 Zinfandel Lane St. Helena CA 94574

(740) Jay M. Behmke, Carle Mackie Power & Ross LLP
100 B Street, Suite 400 Santa Rosa, CA 95401

(511) 33.

---

(111) **1162523**
(822) 26.01.1993 1748773 US
(171) 10 năm
(540)

LOCKWOOD

(151) 14.05.2013

(732) WHEELER WINERY, INC.
849 Zinfandel Lane St. Helena CA 94574

(740) Jay M. Behmke Carle Mackie Power & Ross, LLP
100 B Street, Suite 400 Santa Rosa CA 95401-6376

(511) 33.

---

(111) **1162527**
(822) 27.01.2006 4924022 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.04.2013

(531) 26.01.03, 26.13.25
(732) Sony Corporation
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo 108-0075

(511) 09.

---

(111) **1162529**
(171) 10 năm
(540)

OBIS GALAXY

(151) 16.05.2013

(732) Coherent, Inc.
5100 Patrick Henry Drive Santa Clara, CA 95054

(740) Marlene J. Williams Nixon Peabody LLP
P.O. Box 26769 San Francisco, CA 94126-6769

(511) 09.

---

(111) **1162531**
(822) 06.01.2009 3555910 US
(171) 10 năm
(540)

JCB by Jean-Charles BOISSET

(511) 33.

(151) 14.05.2013

(732) WHEELER WINERY, INC.
1791 OLIVET ROAD SANTA ROSA CA 95401

(740) Jay M. Behmke Carle Mackie Power & Ross, LLP
100 B Street, Suite 400 Santa Rosa CA 95401-6376

---

(111) **1162532**
(822) 10.01.1995 1873380 US
(171) 10 năm
(540)

AMBERHILL

(511) 33.

(151) 14.05.2013

(732) Raymond Vineyard & Cellar Incorporated
849 Zinfandel Lane St. Helena CA 94574

(740) Jay M. Behmke Carle Mackie Power & Ross, LLP
100 B Street, Suite 400 Santa Rosa CA 95401-6376

---

(111) **1162534**
(171) 10 năm
(540)

SUNICE

(511) 04.

(151) 12.04.2013

(732) JAPAN SUN OIL COMPANY, LTD.
4, Kohjimachi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(740) HAMADA Yuriko, Eikoh Patent Firm
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1162536**
(822) 02.07.1999 4290786 JP
(171) 10 năm
(540)

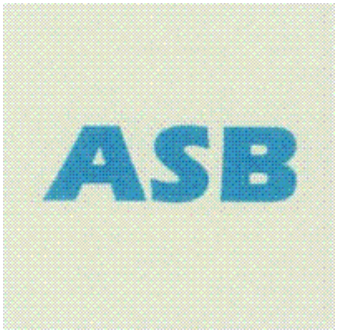

(511) 07.

(151) 15.04.2013

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) NISSEI ASB MACHINE CO., LTD.
4586-3, Koo, Komoro-shi Nagano-ken 384-0000
(740) YAMASHITA Shoko
Eikoh Patent Firm, Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1162537**
(171) 10 năm
(540)

KOHJIN-KORAP

(511) 16.

(151) 19.04.2013

(732) KOHJIN Holdings Co., Ltd.
1-21, Nihombashi-muromachi 4-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0022

---

(111) **1162538**
(171) 10 năm
(540)

COPAL

(511) 12.

(151) 15.04.2013

(732) NIDEC COPAL CORPORATION
18-10, Shimura 2-chome, Itabashi-ku Tokyo 174-8550
(740) EICHI Patent & Trademark Corp.
45-13, Sengoku 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-0011

---

(111) **1162542**
(822) 11.03.2005 4845669 JP
(171) 10 năm
(540)

LUNG TA
ルンタ

(511) 03.

(151) 19.04.2013

(531) 28.03.00
(732) COLOURS inc.
9-1, Jingumae 6-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0001
(740) KATO Takashi
#407 6-18-11, Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1162557**
(822) 29.10.2002 000743328 EM
(171) 10 năm
(540)

DU BOIS DE LA ROCHE

(151) 21.05.2013

(732) DU BOIS DE LA ROCHE (Portugal)
AGRO-ALIMENTAR, LDA
Zona Industrial da Maia I, Rua D - Sector VII P-4470 Moreira da Maia

(511) 30.

---

(111) **1162560**
(822) 08.03.2013 011262524 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.04.2013

(531) 26.04.04, 26.04.05, 26.11.02, 26.11.06, 26.04.06, 26.11.12, 26.13.25
(732) WLI Trading Limited
Second Floor, Suite 4, Beacon Court, Sandyford Dublin
(740) Saunders & Dolleymore LLP
9 Rickmansworth Road Watford, Herts WD18 0JU

(511) 11.

---

(111) **1162567**
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.02.2013

(531) 26.11.07, 27.05.01, 27.07.01
(732) Klaudia Šmičková
Jeruzalemská 32/A SK-917 01 Trnava
(740) JUDr. Marián Haršány
Hlavná 31 SK-917 01 Trnava

(511) 09,35,42.

---

(111) **1162572**
(822) 28.04.2009 4890878 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2013

(531) 27.05.01
(732) ZHEJIANG HONGSHUN SHOES CO., LTD.
No.58 Liming Industry Development Zone, Wenzhou 325000 Zhejiang
(740) WENZHOU Z&M INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 710, Wenzhou International Trade Center, Liming west Road Wenzhou Zhejiang

(511) 25.

---

(111) **1162624**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,40.

(151) 11.02.2013

(531) 27.05.01, 29.01.13, 26.11.12, 26.02.03
(591) (EN: Magenta, black and gray.)
(732) Centravis Sales (Switzerland) SA
Via San Salvatore 13 CH-6902 Paradiso
(740) Baker & McKenzie Zurich
Holbeinstrasse 30
CH-8034 Zürich (CH)

---

(111) **1162628**
(822) 02.06.2010 008711582 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,35,39,41,43.

(151) 05.03.2013

(531) 24.07.01, 27.05.11, 29.01.13
(591) (EN: Blue, red, white.)
(732) Stena Line Scandinavia AB
SE-405 19 Göteborg
(740) AWAPATENT AB
Box 11394
SE-404 28 Göteborg (SE)

---

(111) **1162637**
(822) 21.09.2012 010901163 EM
(171) 10 năm
(540)

TRADECORP

(511) 01.

(151) 15.03.2013

(732) TRADE CORPORATION INTERNATIONAL- S.A. Unipersonal
Alcalá, 498, planta 2º E-28027 Madrid
(740) Luis PLAZA FERNÁNDEZ VILLA
Orense, 64, 1ºD E-28020 Madrid

---

(111) **1162640**
(822) 14.09.2012 639486 CH
(171) 10 năm
(540)

BEROCCA

(151) 05.03.2013

(732) Bayer Consumer Care AG
Peter Merian Strasse 84 CH-4052 Basel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 05,29,30,32.

---

(111) **1162646**
(822) 20.11.2012 VR 2012 02763 DK
(171) 10 năm
(540) FEF
(511) 01,05.

(151) 06.03.2013
(732) Novo Nordisk A/S
Novo Allé DK-2880 Bagsvaerd

---

(111) **1162659**
(822) 01.02.2013 123952032 FR
(171) 10 năm
(540) EUVASCOR
(511) 05.

(151) 28.03.2013
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1162674**
(171) 10 năm
(540) ELEMVITALS
(511) 05.

(151) 08.04.2013
(732) Obschestvo s ogranichennoy otvetstvennostyu "Laboratoriya sovremennogo zdorovya"
ul. Khimzavodskaya, 11/20, Berdsk RU-633004 Novosibirskaya oblast'

---

(111) **1162688**
(822) 23.04.2012 VR 2012 01087 DK
(171) 10 năm
(540) Fuller-Kinyon
(511) 07.

(151) 17.04.2013
(732) FLSmidth A/S
Vigerslev Allé 77 DK-2500 Valby

---

(111) **1162701**
(822) 22.02.2013 12 3 957 172 FR
(171) 10 năm
(540) L'OREALIA
(511) 03.

(151) 10.04.2013
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(111) **1162723**
(822) 08.07.1997 2077306 US
(171) 10 năm
(540)

RAYMOND

(151) 14.05.2013
(732) Raymond Vineyard & Cellar Incorporated
849 Zinfandel Lane St. Helena CA 94574
(740) Jay M. Behmke Carle Mackie Power & Ross, LLP
100 B Street, Suite 400 Santa Rosa CA 95401-6376

(511) 33.

---

(111) **1162724**
(822) 26.01.1993 1748775 US
(171) 10 năm
(540)

LYETH

(151) 14.05.2013
(732) Jean Claude Boisset Wines USA, Inc.
849 Zinfandel Lane St. Helena CA 94574
(740) Jay M. Behmke Carle Mackie Power & Ross, LLP
100 B Street, Suite 400 Santa Rosa CA 95401-6376

(511) 33.

---

(111) **1162727**
(171) 10 năm
(540)

HOKA ONE ONE

(151) 16.05.2013
(732) Deckers Outdoor Corporation
250 Coromar Drive Goleta CA 93117
(740) Tanja Proehl Greer, Burns & Crain, Ltd.
300 S. Wacker Drive Suite 2500 Chicago IL 60606

(511) 25.

---

(111) **1162736**
(822) 13.03.2013 30 2013 014 264.0/01 DE
(171) 10 năm

(151) 27.03.2013

(540)

(511) 01,16.

(531) 26.11.03, 26.11.08
(732) EuroChem Agro GmbH
Reichskanzler-Müller-Straße 23 68165 Mannheim
(740) ISENBRUCK BÖSL HÖRSCHLER LLP
Eastsite One, Seckenheimer Landstrasse 4 68163 Mannheim

---

(111) **1162751**
(822) 07.11.2012 30 2012 054 242.5/05 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(151) 12.04.2013

(531) 01.15.15, 24.09.03, 24.09.25, 29.01.12
(591) (EN: Blue and grey.)
(732) Dr. Theiss Naturwaren GmbH
Michelinstrasse 10 66424 Homburg
(740) ZEITLER, VOLPERT, KANDLBINDER
Patent- und Rechtsanwälte
Herrnstr. 44
80539 München (DE)

---

(111) **1162755**
(822) 11.03.2013 30 2013 013 137.1/05 DE
(171) 10 năm
(540)

BI-VAC

(511) 05.

(151) 23.04.2013

(732) Boehringer Ingelheim Vetmedica GmbH
55218 Ingelheim

---

(111) **1162776**
(171) 10 năm
(540)

MICHELLE

(151) 20.05.2013

(732) STE. MICHELLE WINE ESTATES LTD.
14111 N.E. 145TH Street Woodinville, WA 98072
(740) J.Scott Gerien, Dickenson, Peatman & Fogarty
1455 First Street, Ste 301 Napa California 94559

(511) 33.

---

(111) **1162783**
(822) 01.03.2013 642628 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.04.2013

(531) 03.07.02, 03.07.16, 25.01.06, 25.01.10
(732) GIORGIO ARMANI S.P.A., Milan, Swiss Branch Mendrisio
Via Penate 4 CH-6850 Mendrisio
(740) STUDIO RAPISARDI S.A.
Via Magatti 1 CH-6901 Lugano

(511) 25.

---

(111) **1162793**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2013

(531) 13.01.06, 27.03.01, 27.05.10
(732) Hainan Enviro Intelligent Lighting Controlled System Development Co., Ltd.
Hainan Ecological Software Park, High-tech Demonstration Zone, Old Town, Chengmai County Hainan Province
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
29th Floor, Building B, Victoria Square, No. 103 Tiyuxi Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) **1162811**
(822) 05.02.2013 4009522470000 KR
(171) 10 năm
(540)

amuleto

(151) 04.04.2013

(732) Chung, Sang Min
#104-503, Ssangyongyega-A.P.T, 902-8 Dogok-Dong, Gangnam-Gu Seoul
(740) Y.P.LEE, MOCK & PARTNERS
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil (Dogok-dong), Gangnam-gu, Seoul

(511) 11.

---

(111) **1162814**
(171) 10 năm

(151) 29.11.2012

(540)

VULCAN

(732) KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (doing business as KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD.)
1-1, Higashikawasaki-Cho 3-Chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo, 650-8670

(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

(511) 12.

---

(111) **1162847**
(822) 24.10.2012 640790 CH
(171) 10 năm
(540)

DT aerolite

(151) 21.05.2013

(531) 27.05.10
(732) DT Swiss AG
Längfeldweg 101 CH-2504 Biel/Bienne

(511) 12.

---

(111) **1162860**
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.02.2013

(531) 01.15.15, 26.01.01
(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons F-59650 VILLENEUVE D'ASCQ

(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet F-75008 PARIS

(511) 09,12,18,22,24,25,28,35,41.

---

(111) **1162899**
(822) 07.03.2013 30 2013 012 442.1/12 DE
(171) 10 năm
(540)

PAGID

(151) 12.04.2013

(732) TMD Friction Services GmbH
Schlebuscher Straße 99 51381 Leverkusen

(740) von Kreisler Selting Werner
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 01,04,12.

---

(111) **1162904**
(171) 10 năm
(540)

STUDIO 5000 LOGIX DESIGNER

(151) 29.04.2013

(732) Rockwell Automation, Inc.
1201 South Second Street Milwaukee, WI 53204

(740) Elisabeth Townsend Bridge Whyte Hirschboeck Dudek S.C.
555 E Wells St, Ste 1900 Milwaukee, WI 53202

(511) 09.

---

(111) **1162927**
(171) 10 năm
(540)

THE FRESH MAKER

(151) 23.04.2013

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(111) **1162929**
(822) 21.03.2013 011330313 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.05.2013

(531) 24.17.08, 28.07.00
(732) Auris Medical Limited
2 Upperton Gardens Eastbourne, East Sussex BN21 2AH
(740) GRAHAM WATT & Co LLP
St. Botolph's House, 7-9 St. Botolph's Road Sevenoaks, Kent TN13 3AJ

(511) 05,10.

---

(111) **1162946**
(822) 22.03.2010 008577728 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.05.2013

(531) 26.01.18, 27.05.19, 29.01.12
(591) (EN: Gold, white and black.)
(732) INTERCAF S.r.l.
Via Tiberio Claudio Felice, 42 I-84131 Salerno
(740) Sisto Giustino
Via Ostaglio Fuorni, 59
I-84094 Salerno (IT)

(511) 30.

---

(111) **1162960**
(171) 10 năm
(540)

FREEBOX

(151) 27.03.2013

(732) ZANINI RISTORAZIONE S.r.l.
Piazza Brà, 22 I-37121 VERONA

(740) Stefano Ruffini, RUFFINI PONCHIROLI E ASSOCIATI S.r.l.
Via Caprera, 6 I-37126 Verona

(511) 16,21,43.

---

(111) **1162977**
(171) 10 năm
(540)

LET KIDS BE KIDS

(151) 16.05.2013

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam

(740) BAKER & MCKENZIE LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 30.

---

(111) **1162992**
(822) 13.03.2013 011315306 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.05.2013

(531) 19.03.03, 26.04.04, 26.11.03
(732) Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH
Max-Born Strasse 4 22761 Hamburg
(740) STEVENS HEWLETT & PERKINS
1 St Augustine's Place Bristol BS1 4UD

(511) 34.

---

(111) **1162998**
(171) 10 năm
(540)

UDICELL

(151) 25.04.2013

(732) ASK Chemicals GmbH
Reisholzstr. 16-18 40721 Hilden

(740) Dr. Christian Bendel
Hermann-Harry-Schmitz-Strasse 22
40227 Düsseldorf

(511) 07.

---

(111) **1163040**
(171) 10 năm
(540)

AQUASEW

(151) 04.05.2013

(732) J & P Coats, Limited
1 George Square Glasgow, Scotland G2 1AL

(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

(511) 23.

---

(111) **1163046**
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.04.2013

(531) 01.01.01, 03.07.03, 03.07.24, 26.11.08, 27.05.01

(732) FIMADEX
29 rue Marcel Dassault F-92100 BOULOGNE BILLANCOURT

(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

(511) 29,35,43.

---

(111) **1163073**
(822) 11.05.2012 5491757 JP
(171) 10 năm
(540)

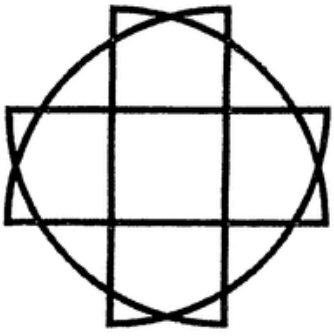

(151) 02.05.2013

(531) 26.03.03, 26.03.04, 26.03.06, 26.04.05, 26.13.25

(732) SATOSANGYO CO., LTD.
226 Nishifuji-cho, Onomichi-city Hiroshima 729-0142

(740) KASEGUMA Tsuguhisa c/o KASEGUMA & ASSOCIATE
Kata Building, 2-9 Wakamatsu-cho, Fukuyama-shi Hiroshima 720-0034

(511) 20.

---

(111) **1163082**
(822) 21.12.2005 800683 CN

(151) 16.04.2013

(171) 10 năm
(540)

(531) 27.05.01
(732) BARADINE RUBBER INDUSTRIAL CO., LTD.
No.377, Punei St., Changhua City, Changhua County Taiwan
(740) BEIJING HUIZE INTELLECTUAL PROPERTY LAW LLC
A18, Horizon International Tower, No.6, Zhichun Road, Haidian District 100088 BEIJING

(511) 12.

---

(111) **1163086**
(822) 14.11.2007 4494360 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2013

(732) KSJ Photoelectrical Instruments Co., Ltd
Middle of Binnan street, Dongbin Industrial Zone, Donghai Bincheng Quanzhou, Fujian

(511) 09.

---

(111) **1163157**
(171) 10 năm
(540)

INSECTIBAN

(151) 26.04.2013

(732) J & P Coats, Limited
1 George Square Glasgow, Scotland G2 1AL

(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

(511) 23,26.

---

(111) **1163168**
(822) 24.12.2012 642770 CH
(171) 10 năm
(540)

POWERSKIN

(151) 25.04.2013

(732) ARENA DISTRIBUTION S.A.
Via Maggio 1 CH-6900 Lugano
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 09,18,24,25,28,41.

---

(111) **1163173**
(822) 21.01.2008 4577030 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 07.05.2013
(531) 24.15.07, 27.05.08
(732) GUANGZHOU KDT MACHINERY CO., LTD.
No.3 Yunkai Road, Yunpu Industrial Park, Luogang District, Guangzhou 510530 Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm
No.910, Building A, Winner Plaza, No.100, Huangpu Avenue, Tianhe District, Guangzhou 510627 Guangdong

---

(111) **1163209**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,39.

(151) 22.04.2013
(531) 26.01.18, 27.05.10, 29.01.03
(591) (EN: Green (Pantone 321C) and blue.)
(732) Open Joint Stock Company "SIBUR Holding"
ul. Galernaya, liter A, d.5 RU-190000 Saint-Petersburg
(740) Yakusheva Elena Gennadievna,attention of Krysanov A.B.
Head Office SIBUR LLC
Production Efficiency
Energy and Innovation
"SIBUR Technology" Center
Krzhizhanovskogo st, 16/1
GSP-7
Moscow (RU)

---

(111) **213760**
(822) 27.08.1958 131 812 BX
(171) 10 năm
(540)

EUROMA

(511) 30.

(151) 13.10.1958
(831) 02.05.2013 VN
(732) Koninklijke Euroma B.V.
Kloosterweg 3 NL-8191 JA Wapenveld
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12, Postbus 5054 NL-1380 GB Weesp

---

(111) **452573**
(822) 29.03.1980 321 405 IT
(171) 10 năm
(540)

FATRO

(511) 05.

(151) 04.06.1980
(831) 22.04.2013 VN

(732) FATRO S.P.A.
Via Emilia, 285 I-40064 OZZANO EMILIA (BO)

---

(111) **464656**
(822) 21.08.1980 310 625 CH
(171) 10 năm
(540)

GOLDKENN

(511) 30.

(151) 12.11.1981
(831) 14.01.2013 VN

(732) Goldkenn SA
Rue James Pellaton, Case postale 793
CH-2400 Le Locle

(740) Kirker & Cie SA, Conseils en Marques
Rue de Genève 122, Case postale 153
CH-1226 Genève-Thônex

---

(111) **648952**
(822) 12.07.1995 95 580 220 FR
(171) 10 năm
(540)

PAUL & JOE

(511) 25.

(151) 13.12.1995
(831) 25.02.2013 VN

(732) SOFRANE
2 avenue Montaigne F-75008 PARIS

(740) Cabinet BOUCHARA
11 rue Marbeuf F-75008 PARIS

---

(111) **761316**
(822) 16.01.2001 01 307 6594 FR
(171) 10 năm
(540)

CEBELIA

(511) 03.

(151) 14.06.2001
(831) 08.03.2013 VN

(732) LABORATOIRES D'ANJOU (Société par actions simplifiée)
16 rue de l'Exposition F-75007 PARIS

(740) @MARK
16 rue Milton F-75009 PARIS

---

(111) **767148**
(822) 20.11.2000 486201 CH
(171) 10 năm

(151) 05.09.2001
(831) 07.03.2013 VN

(540) C.H. MEYLAN

(732) Georges-Henri Meylan
50, route de France CH-1348 Le Brassus

(740) Bugnion S.A.
Route de Florissant 10 CH-1206 Genève

(511) 14.

---

(111) **777388**
(822) 12.09.2001 699912 BX
(171) 10 năm
(540) DEUS

(151) 31.01.2002
(831) 13.05.2013 VN

(732) BROUWERIJ BOSTEELS, naamloze vennootschap
Kerkstraat 96 B-9255 Buggenhout

(740) Bureau Gevers S.A., Intellectual Property House
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 32.

---

(111) **798492**
(822) 14.02.2000 399 64 213.7/30 DE
(171) 10 năm
(540) COSMOVEDA

(151) 17.02.2003
(831) 18.04.2013 VN

(732) Günther Eckerle
Buchholzer Strasse 6 10437 Berlin

(740) Weickmann & Weickmann Patentanwälte
P.O. Box 860 820 81635 München

(511) 03,30,32.

---

(111) **827299**
(171) 10 năm
(540) ACTAVIS PHARMA

(151) 15.03.2004
(831) 17.01.2013 VN

(732) Actavis Group PTC ehf
Reykjavikurvegi 76-78 IS-220 Hafnarfjordur

(740) Arnason Faktor ehf
Gudridarstig 2-4 IS-113 Reykjavik

(511) 01,03,05,10,42,44.

---

(111) **839989**
(822) 09.01.2002 00 1 329 127 EM
(171) 10 năm

(151) 01.10.2004
(831) 28.02.2013 VN

(540)

PAUL & JOE

(732) SOFRANE
2 avenue Montaigne F-75008 PARIS

(740) Cabinet BOUCHARA
11 rue Marbeuf F-75008 PARIS

(511) 18.

---

(111) **847357**

(151) 08.02.2005
(831) 01.03.2013 VN

(171) 10 năm
(540)

BUNDGAARD

(732) Nordic Footwear Company ApS
c/o Bella Centret/CIFF Shoes, Sanita Tra, Center Boulevard 5 DK-2300 København S

(740) Sandel, Løje & Partnere
Øster Allé 42, 6, P.O. Box 812 DK-2100 København Ø

(511) 25.

---

(111) **852485**
(822) 17.10.2005 55491 UA
(171) 10 năm
(540)

Santa Vita

(151) 24.11.2004
(831) 22.04.2013 VN

(732) Tovarystvo z obmezhenoju vidpovidalnistju "Ariol"
Kv. 19, bud. VOHR, vul. Georgiyevskaya balka UA-99903 m. Sevastopol

(740) Leonid Cherepov
17-25, Gertsen Str., Office 1 Kyiv 04050

(511) 05,29,30,31,35,43.

---

(111) **861339**
(822) 16.12.1994 156704 TR
(171) 10 năm
(540)

Turkuaz

(151) 29.09.2004
(831) 31.01.2013 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) TURKUAZ SERAMİK SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
1. Organize Sanayi Bölgesi 6, Cad. No: 15 Melikgazi KAYSERİ

(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi, NM Ofis Park B Blok No:36/5 TR-16110 BEŞEVLER - NİLÜFER - BURSA

(511) 11.

---

(111) **864889**
(822) 23.08.2005 537862 CH
(171) 10 năm
(540)

NUTRI PRO

(151) 28.09.2005
(831) 27.03.2013 VN

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 16,41.

---

(111) **867277**
(822) 17.10.2005 55485 UA
(171) 10 năm
(540)

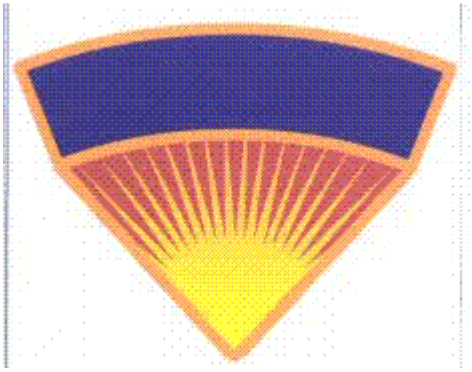

(151) 08.11.2004
(831) 22.04.2013 VN

(531) 01.03.02, 25.01.19, 26.03.07, 26.03.12, 29.01.15
(591) (EN: Blue, red, yellow, orange.)
(732) Tovarystvo z obmezhenoju vidpovidalnistju "Ariol"
Kv. 19, bud. VOHR, vul. Georgiyevskaya balka UA-99903 m. Sevastopol
(740) Leonid Cherepov
17-25, Gertsen Str., Office 1
Kyiv 04050 (UA)

(511) 05,16,29,30,31,35,43.

---

(111) **876386A**
(822) 10.06.2005 968273 IT
(171) 10 năm
(540)

SABELT

(151) 10.06.2005
(831) 22.03.2013 VN

(732) FASHION S.P.A.
Corso Stati Uniti, 41 I-10129 TORINO (TO)
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx Srl
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 Torino

(511) 18,25.

---

(111) **879324**
(822) 23.12.2005 05/3 371 191 FR
(171) 10 năm
(540)

PAUL & JOE SISTER

(151) 20.01.2006
(831) 25.02.2013 VN

(732) SOFRANE
2 avenue Montaigne F-75008 PARIS
(740) Cabinet BOUCHARA
11 rue Marbeuf F-75008 PARIS

(511) 18,25.

---

(111) **896175**
(822) 26.05.2006 05 3 399 157 FR
(171) 10 năm
(540)

LA CURE GOURMANDE

(151) 30.03.2006
(831) 06.02.2013 VN

(732) LA CURE GOURMANDE DEVELOPPEMENT
ZA Mas de Kle F-34110 Frontignan
(740) DEPREZ GUIGNOT & ASSOCIES
21 rue Clément Marot F-75008 PARIS

(511) 29,30,35.

---

(111) **907028**
(822) 04.02.2005 304 42 741.1/16 DE
(171) 10 năm
(540)

LUMAS

(151) 04.09.2006
(831) 07.05.2013 VN

(732) Avenso AG
Hölderlinstraße 11 14050 Berlin
(740) Boehmert & Boehmert
Meinekestraße 26 10719 Berlin

(511) 16,41,42.

---

(111) **908301**
(822) 06.04.1999 99 003617 TR
(171) 10 năm
(540)

KORKMAZ

(151) 01.09.2006
(831) 05.04.2013 VN

(531) 26.01.16, 26.01.01, 26.13.25
(732) KORKMAZ MUTFAK EŞYALARI SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ
Şamdancı Sokak No:14/2 Süleymaniye-İstanbul
(740) Erk Patent Marka ve Fikri Haklar Danismanligi Limited Sirketi
Halk Sokak Golden Plaza B Blok K:5 D:11 Sahrayicedit Kadiköy ISTANBUL

(511) 08,11,21.

---

(111) **922749**
(822) 16.03.2007 06 3 455 491 FR
(171) 10 năm
(540)

PAUL & JOE

(151) 16.03.2007
(831) 25.02.2013 VN

(732) SOFRANE
2 avenue Montaigne F-75008 PARIS
(740) Cabinet BOUCHARA Avocats
11 rue Marbeuf F-75008 PARIS

(511) 09.

---

(111) **926534**
(822) 08.03.2007 307 05 615.5/16 DE
(171) 10 năm
(540)

WHITE WALL

(151) 27.04.2007
(831) 07.05.2013 VN

(732) Avenso GmbH
Ernst-Reuter-Platz 2 10587 Berlin
(740) BOEHMERT & BOEHMERT
Meinekestraße 26 10719 Berlin

(511) 09,16,41,42,45.

---

(111) **956546**
(171) 10 năm
(540)

YARTU

(151) 22.01.2008
(831) 07.05.2013 VN

(732) HANGZHOU ZHONGCE RUBBER CO., LTD.
No.2 10th Avenue, Hangzhou Economic and Technological Development Zone, Hangzhou Zhejiang

(740) BSFD INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LIMITED
701 New Land Plaza, No. 58 Fucheng Road, Haidian District 100036 Beijing

(511) 12.

---

(111) **962483**
(171) 10 năm
(540)

SPIETH

(151) 04.04.2007
(831) 16.01.2013 VN

(732) Spieth-Maschinenelemente GmbH & Co. KG
Aleenstr. 41 73730 Esslingen
(740) BARTELS & PARTNER
Lange Str. 51 70174 Stuttgart

(511) 06,07,08,09,17.

---

(111) **963404**
(171) 10 năm
(540)

VISKOTEEPAK

(151) 07.05.2008
(831) 17.04.2013 VN

(732) Visko Teepak Belgium NV
Maatheide 81 B-3920 Lommel
(740) Papula Oy
Mechelininkatu 1 a FI-00180 Helsinki

(511) 18.

---

(111) **963405**

(171) 10 năm

(540)

(151) 07.05.2008
(831) 17.04.2013 VN

(531) 24.15.13
(732) Visko Teepak Belgium NV
Maatheide 81 B-3920 Lommel
(740) Papula Oy
Mechelininkatu 1 a FI-00180 Helsinki

(511) 18.

---

(111) **979040**

(171) 10 năm

(540)

(151) 07.05.2008
(831) 02.05.2013 VN

(531) 02.05.23, 27.05.21
(732) Mothercare UK Limited
Cherry Tree Road Watford, Hertfordshire WD24 6SH
(740) Stobbs
Endurance House, Vision Park, Chivers Way Cambridge CB24 9ZR

(511) 03,05,08,09,10,11,12,16,18,20,21,24,25,27,28,35.

---

(111) **981198**
(822) 21.02.2007 2007 08501 TR
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.04.2008
(831) 08.02.2013 VN

(531) 26.11.12, 27.05.01, 29.01.13, 26.11.12, 26.11.03
(591) (EN: The colors black, gray and red are claimed as a feature of the mark.)
(732) YPS İÇ VE DIŞ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Ankara Yolu Üzeri, Konsan Özel Organize Sanayi Bölgesi, Hilal Sokak No: 30-32 KONYA
(740) DESTEK PATENT ANONİM ŞİRKETİ
Lefkoşe Caddesi,NM Ofis Park B Blok No:36/5
Beşevler, Nilüfer
TR-16110 Bursa (TR)

(511) 07,12,17.

---

(111) **983769**
(822) 26.02.1986 1 088 400/32 DE
(171) 10 năm
(540)

Schöfferhofer

(151) 06.10.2008
(831) 18.04.2013 VN

(732) Schöfferhofer Weizenbier GmbH
Darmstädter Landstraße 185 60598 Frankfurt am Main
(740) MAI Rechtsanwälte
Lutterstr. 14 33617 Bielefeld

(511) 32.

---

(111) **988498**
(822) 16.09.2008 30 2008 031 626.8/05 DE
(171) 10 năm
(540)

SRIVASSO

(151) 05.11.2008
(831) 26.03.2013 VN

(732) Boehringer Ingelheim International GmbH
55218 Ingelheim

(511) 05.

---

(111) **991634**
(822) 06.06.1978 1092925 US
(171) 10 năm
(540)

CHATEAU STE MICHELLE

(151) 23.12.2008
(831) 22.04.2013 VN

(732) STE. MICHELLE WINE ESTATES LTD.
14111 N.E. 145TH Street Woodinville, WA 98072
(740) J. Scott Gerien Dickenson, Peatman & Fogarty
1455 First Street, Ste 301 Napa CA 94559

(511) 33.

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Theo quyết định số: 3270/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 09 năm 2014:
Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00042

Chủ đơn: The Queen Sirikit Department of Sericulture

Địa chỉ: 2175 Phahonyothin Road, Latdao, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

Chỉ dẫn địa lý : ISAN THÁI LAN

Sản phẩm : Tơ tằm truyền thống

Khu vực địa lý: tỉnh Nong Khai, tỉnh Nakhon Phanom, tỉnh Mukdahan, tỉnh Chayaphum, tỉnh Sakon Nakhon, tỉnh Udon Thani, tỉnh Loei, tỉnh Khon Kaen, tỉnh Maha Sarakham, tỉnh Kanlansin, tỉnh Roi Et, tỉnh Yasothon, tỉnh Nakhon Rachasima, tỉnh Buriram, tỉnh Surin, tỉnh Sisaket, tỉnh Ubon Ratchasima, tỉnh Nongbua Lamphu, tỉnh Amnat Charoen và tỉnh Bueng Kan thuộc miền Đông Bắc, Thái Lan (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

Tơ tằm truyền thống Isan Thái Lan là sợi tơ thô đã qua quá trình ươm tơ thủ công bằng tay, được sản xuất từ giống tằm bản địa của Thái Lan, nuôi bằng lá dâu tằm được trồng trên diện tích đất canh tác của 20 tỉnh vùng Đông Bắc hay còn gọi là vùng Isan. Tơ tằm truyền thống Isan Thái Lan có màu vàng ươm, bóng mượt, mềm mại, dai và đều.

Tơ tằm truyền thống Isan Thái Lan bao gồm ba loại:

- Sợi loại 1 (sợi nhỏ/sợi mành/sợi nõn): là sợi tơ lấy được từ lớp trong vỏ kén, có đặc điểm mượt, kích thước đều, sạch sẽ, không lẫn các vật chất lạ khác, sờ mềm tay, dai, đều, và có màu vàng óng. Khi dệt thành vải, vải sẽ mềm, mịn.
- Sợi loại 2 (sợi kéo ngay/sợi xoắn): là sợi tơ lấy được từ việc kéo đồng thời sợi của nùi tơ với sợi tơ từ lớp ngoài vào tận lớp trong của vỏ kén; có đặc điểm không mượt, kích thước đều, sạch sẽ, không lẫn các vật chất lạ khác, đều màu. Sợi tơ loại 2 ráp và to hơn tơ loại 1.
- Sợi loại 3 (sợi xếp/sợi tơ vỏ): là sợi tơ lấy được từ vỏ kén lớp ngoài gồm cả nùi tơ; có đặc điểm là sợi rất to, thô ráp, có mấu, kích thước đều, sạch sẽ, không lẫn các vật chất lạ khác, màu đậm và đều.

Đặc thù về điều kiện địa lý:

- Điều kiện tự nhiên: Miền Đông Bắc hay còn gọi miền Isan bao gồm 20 tỉnh, có diện tích 170.226 km2, chiếm 1/3 tổng diện tích lãnh thổ cả nước. Khu vực địa lý phần lớn là cao nguyên với độ cao khoảng từ 120-400m so với mực nước biển. Đặc điểm địa hình giống như một chiếc đĩa nghiêng theo hướng Đông Nam. Các sông chính chảy qua khu vực này bao gồm sông Mul, sông Chi, sông Songkhram và sông Mê Kông. Khu vực địa lý có đặc điểm thổ nhưỡng là đất cát, không giữ được nước, đất không màu mỡ, không thuận tiện cho canh tác nông nghiệp. Nghề dệt

vải thủ công là công việc chính trong thời gian nông nhàn của người dân địa phương tại khu vực địa lý.

- Điều kiện con người: Nghề dệt tơ tằm thủ công ở miền Isan được truyền từ đời này sang đời khác của người dân tại khu vực địa lý. Lụa tơ tằm có danh tiếng tập trung ở vùng Isan. Các tính chất đặc thù của sản phẩm tơ tằm Isan có được chủ yếu là nhờ các kỹ năng và bí quyết truyền thống trong quy trình sản xuất của người dân địa phương.

Quy trình sản xuất

* Nguyên liệu thô: kén tằm

- Trường hợp trồng dâu nuôi tằm:

+ Diện tích trồng dâu nuôi tằm phải nằm trong vùng Đông Bắc. Cây dâu giống phải là giống bản xứ hay giống được khuyến khích trồng. Ruộng dâu không được có chất độc hại, có môi trường tự nhiên thích hợp, cây dâu phải được chăm sóc thường xuyên. Chất lượng của lá dâu phải tốt và thích hợp cho việc nuôi tằm trong từng thời kỳ. Lá dâu cần được bảo quản ở những nơi thoáng khí và có độ ẩm thích hợp.

+ Kén tằm để kéo sợi phải được nuôi ở vùng Đông Bắc và phải là giống bản xứ Thái Lan, sinh sản quanh năm. Có khả năng chống chịu tốt đối với khí hậu nóng và khô hạn của vùng Đông Bắc Thái Lan ví dụ như giống Nangnoi, Nanglaai, Nangngoc, Nangsiu, Nangkhieu, Tui, Samrong, Nangluong, Nangmai, Phengphuoi, Kaki, Wana, Sawan, Thapthim Siam, Khaingu, Khotang, Song phi nong, Lampo, Prasatbeng và Nangkeo...

+ Việc nuôi tằm phải ở trong vùng Đông Bắc Thái Lan. Quy trình nuôi tằm cho đến khi được kén tằm, nhà nuôi tằm và dụng cụ phải sạch sẽ và an toàn. Cho tằm ăn lá dâu có kích thước và tuổi phù hợp với từng thời kỳ. Nuôi tằm đúng cách và phù hợp với điều kiện của khu vực.

+ Thu hoạch kén tằm, khi tằm đã chín và bắt đầu làm kén phải giữ kén tằm ra khỏi né trong vòng 3-5 ngày. Nếu thời tiết nóng có thể thu hoạch sớm hơn, thời tiết lạnh thì thu hoạch chậm xuống vì tằm sẽ nhả tơ chậm trong thời tiết lạnh.

+ Việc lựa chọn kém tằm được thực hiện thông qua việc phân loại kén tốt ra khỏi kén hỏng để có được sợi tơ có chất lượng tốt và đều màu.

- Trường hợp mua kén tằm

+ Kén tằm phải là giống bản xứ Thái Lan mà được nuôi ở vùng Đông Bắc và phải được nuôi trong điều kiện môi trường thích hợp, theo đúng quy trình trồng dâu nuôi tằm.

+ Kén tằm có chất lượng tốt và sạch sẽ.

- Ươm tơ

Ươm tơ là quy trình kéo sợi tơ từ kén tằm bằng guồng se tơ (hay máy se tơ) loại bản xứ hay guồng se tơ (máy se tơ) loại cải tiến (Denchai 1), quấn sợi tơ rồi kéo tơ xuống dụng cụ đựng. Quy trình như sau:

+ Chuẩn bị kén tằm bằng cách tách riêng kén tốt ra khỏi kén hỏng để được tơ có chất lượng và đều màu.

+ Luộc kén tằm: Đun nước khoảng 90^0C rồi cho khoảng 80-100 kén xuống nồi và giữ nhiệt độ của nước ở mức 60-70^0C. Nước luộc kén tằm phải là nước sạch, không đục, có nồng độ axit-kiềm ở mức trung bình (khoảng 6.5-7.5); không dùng nước giếng, nước ngầm, nước máy hay nước mưa.

+ Kéo sợi tơ ra khỏi kén bằng guồng se tơ truyền thống hoặc guồng se tơ cải tiến, quấn sợi tơ rồi kéo tơ xuống dụng cụ đựng.

+ Sau khi ươm tơ xong, lấy sợi tơ đi se sợi kiểu phối hợp (Diamond cross) theo tiêu chuẩn để làm tơ ống.

- Bảo quản: bảo quản ở nơi có thể tránh côn trùng và nên kiểm tra sợi tơ hàng tháng để không khí điều hòa thường xuyên.

- Đóng gói: Chi tiết trên nhãn hiệu bao gồm "Tơ tằm truyền thống Isan Thái Lan" và/hoặc "Isan Indigenous Thai Silk Yarn" và các chi tiết sau đây:

+ "Tên giống tằm" và/hoặc "nhóm giống tằm"

+ Loại, trọng lượng, ngày tháng năm sản xuất

+ Tên nhà sản xuất/ nhóm nhà sản xuất, nơi sản xuất

Theo quyết định số: 3340/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 09 năm 2014:
Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00043

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Số 851 đường 7/5, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Chỉ dẫn địa lý : ĐIỆN BIÊN

Sản phẩm : Gạo

Khu vực địa lý : xã Thanh Minh, phường Nam Thanh, phường Thanh Trường, phường Him Lam, phường Noong Bua thuộc thành phố Điện Biên Phủ; xã Thanh Xương, xã Thanh An, xã Noong Hẹt, xã Sam Mứn, xã Thanh Nưa, xã Thanh Luông, xã Thanh Hưng, xã Thanh Chăn, xã Thanh Yên, xã Noong Luông thuộc huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Giống IR64:

- Nguồn gốc: giống lúa IR64 là giống lúa được chọn lọc từ tập đoàn nhập nội của Viện lúa Quốc tế (IRRI), được lai tạo từ tổ hợp lai giữa IR 5657-33/IR 2061-465, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống chính thức tại Quyết định số 402/QĐ/BNN-KHCN ngày 27/11/1986.

- Thóc IR64 Điện Biên: có màu vàng nhạt, độ bóng cao, vỏ mỏng;

- Cơm IR64 Điện Biên: mùi thơm nhẹ, vị cơm đậm, mềm và dẻo khi ăn.

- Chỉ tiêu chất lượng:

+ Hàm lượng protein: 7,26 - 8,55 %;

+ Hàm lượng amylose: 15,4 - 18,2 %;

+ Hàm lượng tinh bột: 79,0 - 84,2 %.

* Giống Bắc thơm số 7:

- Giống lúa Bắc thơm số 7 là giống lúa thuần được nhập nội vào Việt Nam từ năm 1992, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là giống chính thức tại Quyết định số 1224-QĐ/BNN-KHCN.

- Thóc Bắc thơm số 7 Điện Biên màu vàng óng, tỷ lệ hạt xanh cao, hình dáng nhỏ và thon.

- Gạo Bắc thơm số 7 Điện Biên: hạt nhỏ đều, bóng, màu trắng trong, có ánh xanh, tỷ lệ hạt bị vỡ đầu từ 20-30%;

- Cơm Bắc thơm số 7 Điện Biên: mùi thơm đậm, đặc trưng, vị đậm và dẻo.

- Chỉ tiêu chất lượng:

+ Hàm lượng protein: 7,32 - 9,11 %;

+ Hàm lượng amylose: 12,28 — 14,54 %;

+ Hàm lượng tinh bột: 76,66 — 83,68 %.

Đặc thù về điều kiện địa lý:

* *Đặc thù về địa hình:* Khu vực địa lý là một thung lũng lớn, dạng hình lòng chảo mở rộng, xung quanh có núi cao bao bọc, nằm ở độ cao 450-550m, có độ dốc 3-5^0, nghiêng dần từ Bắc xuống Nam.

* *Điều kiện đất đai:* Đất ở khu vực địa lý là đất phù sa và đất đỏ vàng, nâu vàng, có thành phần từ trung bình đến thịt nhẹ, hàm lượng sét tầng mặt là 35,95%, tầng dưới là 42,7%. Độ pH ở mức độ chua và ít chua, tầng 0-20cm có pH đạt 4,46 và 4,69 ở tầng 20 - 45cm. Về cation trao đổi ở mức độ khá, mức độ trao đổi Ca^{++} đạt trung bình từ 5,29 (đất phù sa gley) và 6,79 lđl/100g đất (đất phù sa có tầng loang lổ đỏ vàng), dung tích hấp thu thì đất trồng lúa ở mức độ trung bình. Hàm lượng chất hữu cơ (OM) ở mức độ trung bình đến giàu, ở tầng mặt (0-20cm) đạt 2,38% (mức giàu >2%), hàm lượng đạm, lân tổng số ở mức độ trung bình đến giàu, cụ thể là đạm tổng số ở tầng mặt đạt 0,16% (mức giàu > 0,15), lân tổng số ở tầng mặt đạt 0,12% (mức giàu > 0,1). Lượng kali tổng số và lân dễ tiêu ở mức độ nghèo đến trung bình, cụ thể kali tổng số tầng mặt đạt 0,98% (mức nghèo < 1%), lân dễ tiêu tầng mặt đạt 9,12% (mức nghèo < 10%).

* *Điều kiện khí hậu:*

- Khu vực địa lý có nhiệt độ trung bình năm từ 22,4^{0}C-23,16^{0}C, tổng tích ôn trên 8.000^{0}C, mùa đông ít khi có sương muối và băng giá. Biên độ nhiệt ngày và đêm trung bình cao (10,53^{0}C),

là điều kiện thuận lợi cho quá trình tích lũy mùi thơm và độ dẻo cho gạo. Số giờ nắng trung bình 2034 giờ/năm, thời gian chiếu sáng dài, tổng lượng bức xạ trung bình/năm là 68.5/kcal/cm^2/năm.

- Lượng mưa của khu vực địa lý dao động trong phạm vi từ 1400-2500mm/năm, tổng lượng mưa trong các tháng mùa mưa chiếm 70-80%, chế độ mưa không đều, tập trung vào các tháng 6-9.

- Độ ẩm trung bình năm đạt 81-84%, vào mùa mưa từ tháng 6-9 độ ẩm tương đối trung bình cao nhất với 84-87%, các tháng 2-3 có độ ẩm trung bình thấp nhất với 71-80%.

* *Điều kiện sông ngòi, thủy văn:* Khu vực địa lý được bồi đắp phù sa từ sông Nậm Rốm và sông Nậm Núa. Phụ lưu lớn nhất của sông Nậm Núa là suối Nậm Ngám. Các phụ lưu chính của sông Nậm Rốm là Nậm Phăng, Nậm Khẩu Hú, Nậm Cọ, đây là hệ thống tiêu thoát nước chính cho toàn bộ khu vực địa lý.

Quy trình kỹ thuật sản xuất, bảo quản

- Thời vụ gieo sạ: vụ xuân (từ 25/12 đến 08/01 năm sau); vụ mùa (từ 01-20/6).

- Làm đất: trong vụ xuân ruộng lúa phải được cày và phơi ải 1-2 tháng trước khi đưa nước vào để làm đất.

- Ngâm ủ giống và gieo sạ:

+ Giống lúa: giống Bắc Thơm số 7 và IR64 nguyên chủng.

+ Lượng giống gieo trên 90-110kg/ha đối với giống Bắc thơm, 120-140 kg/ha đối với giống IR64.

+ Ngâm giống: mầm giống sau ngâm ủ có chiều dài cân đối, rễ trắng, mầm có màu trắng ngà, không chua, mùi thơm.

+ Gieo sạ: bằng dụng cụ chuyên dùng, nếu gieo sạ bằng thủ công thì cần đảm bảo mật độ đều.

- Chăm sóc lúa:

+ Tỉa dặm: khi cây lúa được 2,5-3 lá thì tiến hành tỉa dặm, đảm bảo khoảng cách 12-15cm/cây.

+ Bón phân cho lúa: đúng lúc, đúng cách, đúng liều lượng và cân đối giữa các loại phân.

- Thu hoạch lúa:

+ Thu hoạch khi lúa chín 85% (sau trỗ 25-28 ngày), gặt bằng máy hoặc thủ công;

+ Lúa được tuốt và phơi khô, thóc sau khi tuốt phải phơi ngay để màu sắc sáng đẹp, đảm bảo chất lượng;

+ Khi độ khô của lúa Bắc thơm đạt 15-17% và lúa IR64 đạt 7,14%, đưa vào bảo quản.

- Bảo quản thóc: cho vào túi nilon sau đó cho vào bao tải, kê cao để không bị ẩm ướt. Thời gian bảo quản tối đa là 6 tháng.

PHẦN VII

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định sửa đổi số: 50387/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0007075	26.05.2008
1-0010222	18.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) 1. Merck Sharp & Dohme Limited (GB)
Hertford Road, Hoddesdon, Hertfordshire, EN11 9BU, United Kingdom
2. Merck Sharp & Dohme Corp. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway New Jersey 07065-0907, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 52530/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(11) Số Văn bằng: 1-0012346 (24) Ngày cấp: 07.02.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CP KELCO U.S., INC. (US)
3100 Cumberland Blvd, Suite 600, Atlanta, GA 30339, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 53198/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0004418	07.07.2004
1-0005069	25.07.2005
1-0005684	02.06.2006
1-0005715	19.06.2006
1-0005734	27.06.2006
1-0005735	27.06.2006
1-0007037	05.05.2008
1-0007408	08.12.2008

1-0008108	14.12.2009
1-0008192	18.01.2010
1-0008327	12.03.2010
1-0010044	08.02.2012
1-0010349	31.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) SCHERING CORPORATION (US)

2000 Galloping Hill Road, Kenilworth, New Jersey 07033-0530, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 53199/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014

(11) Số Văn bằng: 1-0009190 (24) Ngày cấp: 29.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) 1. SCHERING CORPORATION (US)

2000 Galloping Hill Road, Kenilworth, New Jersey 07033-0530, United States of America

2. Merck Frosst Canada Ltd. (CA)

16711 Trans-Canada Highway, Kirkland, Quebec H9H 3L1, Canada

Quyết định sửa đổi số: 53200/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014

(11) Số Văn bằng: 1-0008300 (24) Ngày cấp: 27.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) 1. SCHERING CORPORATION (US)

2000 Galloping Hill Road, Kenilworth, New Jersey 07033-0530, United States of America

2. ISIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)

2292 Faraday Avenue, Carlsbad, CA 92008, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 53931/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2014

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0004418	07.07.2004
1-0005069	25.07.2005

1-0005684	02.06.2006
1-0005715	19.06.2006
1-0005734	27.06.2006
1-0005735	27.06.2006
1-0007037	05.05.2008
1-0007408	08.12.2008
1-0008108	14.12.2009
1-0008192	18.01.2010
1-0008327	12.03.2010
1-0010044	08.02.2012
1-0010349	31.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) Merck Sharp & Dohme Corp. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway New Jersey 07065-0907, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 53932/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2014
(11) Số Văn bằng: 1-0009190 (24) Ngày cấp: 29.03.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) 1. Merck Sharp & Dohme Corp. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway New Jersey 07065-0907, United States of America
2. Merck Frosst Canada Ltd. (CA)
16711 Trans-Canada Highway, Kirkland, Quebec H9H 3L1, Canada

Quyết định sửa đổi số: 53933/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2014
(11) Số Văn bằng: 1-0008300 (24) Ngày cấp: 27.02.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) 1. Merck Sharp & Dohme Corp. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway New Jersey 07065-0907, United States of America
2. ISIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2292 Faraday Avenue, Carlsbad, CA 92008, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 54111/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(11) Số Văn bằng: 1-0010062 (24) Ngày cấp: 15.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) 1. ATWOOD OCEANICS, INC. (US)
15011 Katy Freeway, Suite 800, Houston, TX 77094, United States of America
2. FRIEDE GOLDMAN UNITED, LTD. (US)
10375 Richmond Avenue, Suite 1200, Houston, TX 77042, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 55047/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0007273	23.09.2008
1-0007274	23.09.2008
1-0007612	30.03.2009
1-0007992	05.10.2009
1-0008721	06.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) TENARIS CONNECTIONS LIMITED (VC)
112 Bonadie Street, Kingstown, Saint Vincent and the Grenadines

---

Quyết định sửa đổi số: 48405/QĐ-SHTT, ngày: 18.08.2014

(11) Số Văn bằng: 1-0008807 (24) Ngày cấp: 18/10/2010

Mục sửa đổi: Sửa đổi khác

Nội dung mới: Giảm số điểm yêu cầu bảo hộ

1. Phương pháp tạo ra chức năng giặt không cần sử dụng chất tẩy rửa, khác biệt ở chỗ, cho sợi hoặc sản phẩm chứa sợi xenluloza được xử lý ưa nước hoá, sao cho tạo ra sợi hoặc sản phẩm sợi có chức năng giặt mà không cần sử dụng chất tẩy rửa thậm chí sau khi giặt lại; việc xử lý ưa nước hoá này đối với sợi hoặc sản phẩm sợi được tiến hành bằng cách carboxymetyl hoá.
2. Phương pháp tạo ra chức năng giặt không cần sử dụng chất tẩy rửa theo điểm 1, trong đó tỷ lệ hấp phụ hơi ẩm của sợi xenluloza được điều chỉnh bằng 7,1% hoặc cao hơn bằng cách xử lý ưa nước hoá.
3. Phương pháp tạo ra chức năng giặt không cần sử dụng chất tẩy rửa theo điểm 2, trong đó nhóm carboxyl được đưa vào trong sợi xenluloza bằng cách carboxymetyl hoá.
4. Phương pháp tạo ra chức năng giặt không cần sử dụng chất tẩy rửa theo điểm 3, trong đó sợi xenluloza tiếp xúc với dung dịch xử lý chứa hydroxit kim loại kiềm với nồng độ nằm trong khoảng từ 20 đến 100g/L, axit monocloaxetic hoặc muối kim loại kiềm của axit monocloaxetic ở nồng độ nằm trong khoảng từ 100 đến 400g/L ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 10 đến 40^0C trong thời gian từ 6 đến 48 giờ.

5. Phương pháp tạo ra chức năng giặt không cần sử dụng chất tẩy rửa theo điểm 3 hoặc 4, trong đó mức carboxymetyl hoá được điều chỉnh để nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% mol.

Quyết định số: 3088/QĐ-SHTT, ngày: 06.09.2014

(11) Số Văn bằng: 1-0000730 (24) Ngày cấp: 11/12/1998

Mục sửa đổi: Sửa đổi khác

Nội dung mới: Điều chỉnh thời hạn hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế như sau:

Thời hạn hiệu lực năm thứ 20 đến hết ngày 11/09/2015

Quyết định số: 3089/QĐ-SHTT, ngày: 06.09.2014

(11) Số Văn bằng: 1-0001036 (24) Ngày cấp: 25/09/1999

Mục sửa đổi: Sửa đổi khác

Nội dung mới: Điều chỉnh thời hạn hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế như sau:

Thời hạn hiệu lực năm thứ 20 đến hết ngày 27/02/2016

---

b - Sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 50388/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0013164	04.05.2009
3-0014367	24.05.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÌNH AN (VN)

ấp Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 50425/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0017310	21.11.2012
3-0017311	21.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)

Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 51067/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0014194	09.04.2010
3-0014248	27.04.2010
3-0015215	25.01.2011
3-0015779	25.07.2011
3-0015780	25.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Quyết định sửa đổi số: 52903/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014565 (15) Ngày cấp: 02.07.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
Khu sản xuất Tân Đông Hiệp, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 55039/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0014717	17.08.2010
3-0014718	17.08.2010
3-0014719	17.08.2010
3-0014720	17.08.2010
3-0014721	17.08.2010
3-0014722	17.08.2010
3-0014723	17.08.2010
3-0014724	17.08.2010
3-0014725	17.08.2010
3-0014726	17.08.2010
3-0014727	17.08.2010

3-0014728	17.08.2010
3-0014729	17.08.2010
3-0014730	17.08.2010
3-0014731	17.08.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH Ý THIÊN (VN)

Thửa đất số 537, tờ bản đồ số 25, khu phố An Hoà, phường Hoà Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 55042/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014611 (15) Ngày cấp: 21.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HOÁ LỎNG MIỀN BẮC (VN)

Tầng 11 - toà nhà Viện Dầu Khí, số 173 phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55044/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0014372	24.05.2010
3-0014917	05.11.2010
3-0015218	25.01.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)

Số 4065 khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 55569/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0008417 (15) Ngày cấp: 08.07.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)

Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55960/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0014996	02.12.2010
3-0015073	16.12.2010
3-0015074	16.12.2010
3-0015872	15.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) WATERTEC (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

c -Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định sửa đổi số: 50219/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0202070 (151) Ngày cấp: 18.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Zoetis P LLC (US)
100 Campus Drive, Florham Park, New Jersey 07932 United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 50389/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0007824	22.03.1993
4-0007827	22.03.1993
4-0007828	22.03.1993
4-0081516	25.04.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Zoetis Belgium S.A. (BE)
1, Rue Laid Burnait, Louvain-la-Neuve, B-1348 Belgium

Quyết định sửa đổi số: 50390/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0068108	15.11.2005
4-0068109	15.11.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SAIGON VE WONG (VN)
1707 quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 50391/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0050744 (151) Ngày cấp: 26.11.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) MARSH (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
8 Marina View, #09-02, Asia Square Tower 1, Singapore (018960)

Quyết định sửa đổi số: 50392/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0063147 (151) Ngày cấp: 30.05.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ HỢI (VN)
133 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Quyết định sửa đổi số: 50393/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0062172 (151) Ngày cấp: 25.04.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Sime Darby Kempas Sdn. Bhd. (MY)
Plo 79, Pasir Gudang Industrial Estate, 81700 Pasir Gudang, Johor, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 50394/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0014656	16.12.1994
4-0015400	13.02.1995
4-0016370	10.04.1995
4-0064285	01.07.2005
4-0064286	01.07.2005
4-0071650	27.04.2006
4-0071651	27.04.2006

4-0071786	05.05.2006
4-0071827	05.05.2006
4-0075605	02.10.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 50395/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0003593	01.11.1991
4-0073428	06.07.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ SƠN (VN)

165 Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 50396/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072198 (151) Ngày cấp: 23.05.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VFAM VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, toà nhà E3B Yên Hoà, phố Trung Yên 1, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50397/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067956 (151) Ngày cấp: 10.11.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN MINH (VN)

11 ngách 71 ngõ Văn Chương II, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50398/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066477 (151) Ngày cấp: 07.09.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NHÀ HÁT GIAO HƯỞNG - NHẠC, VŨ KỊCH (VN)
Số 07 công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 49983/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0156943	13.01.2011
4-0156944	13.01.2011
4-0156945	13.01.2011
4-0156946	13.01.2011
4-0157741	10.02.2011
4-0157742	10.02.2011
4-0159489	10.03.2011
4-0159510	10.03.2011
4-0159511	10.03.2011
4-0159512	10.03.2011
4-0159513	10.03.2011
4-0159645	11.03.2011
4-0159646	11.03.2011
4-0165993	20.06.2011
4-0192411	28.09.2012
4-0200504	22.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KUSUM HEALTHCARE PRIVATE LIMITED (IN)
D-158 A, Okhla Industrial Area, Phase-1, New Delhi-110 020, India

---

Quyết định sửa đổi số: 49986/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0005405	12.08.1992
4-0011327	21.03.1994
4-0012575	13.07.1994
4-0046163	15.04.2003
4-0046218	16.04.2003
4-0049712	20.06.2003

4-0056744	27.08.2004
4-0056761	31.08.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Intercontinental Great Brands LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 49987/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0076222	18.10.2006
4-0104218	01.07.2008
4-0104239	02.07.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Intercontinental Great Brands LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 50423/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118222	20.01.2009
4-0172104	20.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NHÂN VY CƯỜNG (VN)
Số 18, đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 50424/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0061052 (151) Ngày cấp: 16.03.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI MINH TIẾN (VN)
6/15/4 Tứ Hải, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 50426/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0123570	22.04.2009
4-0132789	04.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 50427/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0093984 (151) Ngày cấp: 03.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÂU LẠC BỘ TƯƠNG TRỢ CÁC NHÀ DOANH NGHIỆP CÔNG THƯƠNG THỊ XÃ CHÂU ĐỐC (VN)
Số 27 Nguyễn Văn Thoại, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 50428/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0016021	27.03.1995
4-0018844	04.11.1995
4-0021308	02.07.1996
4-0050024	22.10.2003
4-0054564	03.06.2004
4-0098788	02.04.2008
4-0098789	02.04.2008
4-0098790	02.04.2008
4-0098791	02.04.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD (AU)
167 Fullarton Road, Dulwich, South Australia 5065, Australia

Quyết định sửa đổi số: 50430/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068165 (151) Ngày cấp: 18.11.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TÙNG LÂM (VN)
57 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 50432/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0164640 (151) Ngày cấp: 31.05.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Enprani Co., Ltd. (KR)
6 Floors, 636, Gangnam-daero, Gangnam-Gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 50433/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072496 (151) Ngày cấp: 02.06.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ENPRANI CO., LTD. (KR)
6 Floors, 636, Gangnam-daero, Gangnam-Gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 50434/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076343 (151) Ngày cấp: 23.10.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 238A phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50436/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0166686 (151) Ngày cấp: 30.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Guang Xi Ming Yang Biochemical Science & Technology, Inc (CN)
MingYang, Nanning, Guangxi, China

Quyết định sửa đổi số: 50437/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0166687 (151) Ngày cấp: 30.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Guang Xi Ming Yang Biochemical Science & Technology, Inc (CN)

MingYang, Nanning, Guangxi, China

Quyết định sửa đổi số: 50438/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0166685 (151) Ngày cấp: 30.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Guang Xi Ming Yang Biochemical Science & Technology, Inc (CN)
MingYang, Nanning, Guangxi, China

Quyết định sửa đổi số: 50439/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0042708 (151) Ngày cấp: 09.08.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) JAPAN QUALITY ASSURANCE ORGANIZATION (JP)
1-25, Kandasudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8555, Japan

Quyết định sửa đổi số: 50440/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0126828 (151) Ngày cấp: 10.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VNT (VN)
Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 50920/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0208542 (151) Ngày cấp: 10.07.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HKL THÁI BÌNH (VN)
64 đường số 25, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 50921/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0192058	24.09.2012
4-0192060	24.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BAO BÌ THÔNG MINH INTBOX (VN)
345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 50922/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0017649	14.08.1995
4-0017654	14.08.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BEAM INC UK LIMITED (GB)
Prewetts Mill, Worthing Road, Horsham, West Sussex, RH12 1ST, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 50924/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0015379 (151) Ngày cấp: 13.02.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CBS STUDIOS INC (US)
4024 Radford Avenue, Studio City, California 91604, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 50926/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0063084	26.05.2005
4-0063085	26.05.2005
4-0076702	06.11.2006
4-0076703	06.11.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỐ 1 (NO. 01 CO., LTD.) (VN)
Xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Quyết định sửa đổi số: 50927/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0069871 (151) Ngày cấp: 07.02.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC YẾN (VN)
Số 432 tổ 21, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 51069/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072518 (151) Ngày cấp: 02.06.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TRẦN CÔNG DANH (VN)
944 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51071/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0098980	04.04.2008
4-0101379	19.05.2008
4-0101503	20.05.2008
4-0105691	23.07.2008
4-0106383	01.08.2008
4-0106384	01.08.2008
4-0111794	22.10.2008
4-0130314	27.07.2009
4-0181959	28.03.2012
4-0186643	20.06.2012
4-0186644	20.06.2012
4-0194963	01.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU (VN)
2/67 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51189/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079716 (151) Ngày cấp: 02.03.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) SUPER GROUP LTD. (SG)

2, Senoko South Road, Super Industrial Building, Singapore 758096

Quyết định sửa đổi số: 51190/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068698 (151) Ngày cấp: 09.12.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH VINH (VN)

Số 01 Đào Sư Tích, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 51191/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015170 (151) Ngày cấp: 23.01.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

142 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51192/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081312 (151) Ngày cấp: 19.04.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO DKD (VN)

B9 lô 8, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 51193/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081661 (151) Ngày cấp: 03.05.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)

P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại Giao - Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 51194/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081393 (151) Ngày cấp: 23.04.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MAY MẶC TƯỜNG DUY (VN)
662/4 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51195/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0065538	04.08.2005
4-0073515	07.07.2006
4-0078822	24.01.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
219 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 51196/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0079728	02.03.2007
4-0082827	06.06.2007
4-0107607	19.08.2008
4-0142954	02.03.2010
4-0158726	24.02.2011
4-0161204	05.04.2011
4-0166449	27.06.2011
4-0171218	07.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
Số 781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 51197/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076264 (151) Ngày cấp: 20.10.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUY MAI (VN)

Toà nhà Khánh Hội, lô 2/3C Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 51198/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066250 (151) Ngày cấp: 29.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DyDo DRINCO Kabushiki Kaisha (DyDo DRINCO, INC.) (JP)

Nakanoshima Central Tower 18F, 2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 51199/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015643 (151) Ngày cấp: 06.03.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SANOFI-AVENTIS HEALTHCARE PTY LTD. (AU)

Talavera Corporate Centre, Building D, 12-24 Talavera Road, 2113 Macquarie Park NSW, AUSTRALIA

Quyết định sửa đổi số: 51211/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0064904 (151) Ngày cấp: 20.07.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Antec International Limited (GB)

Wedgwood Way Stevenage Hertfordshire SG1 4QN, United Kingdom

Quyết định sửa đổi số: 52088/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0095390 (151) Ngày cấp: 29.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)

Số 30 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52089/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0186060 (151) Ngày cấp: 08.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)

Số 30 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52090/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0144702 (151) Ngày cấp: 12.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN MÁY VIỆT ÚC (VN)

Số 30 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52091/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0220729	04.03.2014
4-0220730	04.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THUẬN PHÚ (VN)

654 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52092/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0213840 (151) Ngày cấp: 07.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÍ HỘI (VN)

573 Nguyễn Kiệm, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52093/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0065357	01.08.2005
4-0065358	01.08.2005
4-0065580	09.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN TƯỜNG (VN)

Số 92 Trương Văn Bang, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 52095/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0220685 (151) Ngày cấp: 03.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Standard Chartered PLC (GB)

1 Basinghall Avenue, London EC2V 5DD, United Kingdom

Quyết định sửa đổi số: 52096/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0220234	24.02.2014
4-0220521	27.02.2014
4-0220585	28.02.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT NAM - VIETRAVEL (VN)

190 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 52097/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016551 (151) Ngày cấp: 24.04.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Daicel-Evonik Ltd. (JP)

2-3-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 52099/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0088498 (151) Ngày cấp: 14.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐỨC DƯƠNG (VN)

Khu 2, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Quyết định sửa đổi số: 52101/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0061048	16.03.2005
4-0100030	22.04.2008

4-0113608	12.11.2008
4-0126457	04.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN QUÁCH (VN)
25 đường 4C, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52102/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074357 (151) Ngày cấp: 10.08.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG L.D.C (VN)
144 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52104/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0213206	30.09.2013
4-0220088	21.02.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ANH VÀ EM (VN)
Số 28A, ngách 445/68 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52105/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0022858	26.10.1996
4-0143147	04.03.2010
4-0152918	14.10.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 52106/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0077741	18.12.2006
4-0077742	18.12.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI (NEW LAND CO. , LTD) (VN)

Lô 133-1C, đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52109/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127409	17.06.2009
4-0168590	28.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)

Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52110/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0050099	23.10.2003
4-0050807	27.11.2003
4-0051454	15.12.2003
4-0085964	13.08.2007
4-0196258	26.11.2012
4-0196259	26.11.2012
4-0196260	26.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐIỆN CƠ 91 (VN)

Số 252, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52111/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0059348	27.12.2004
4-0073902	27.07.2006
4-0093721	26.12.2007
4-0143073	03.03.2010
4-0170398	25.08.2011
4-0201687	11.03.2013
4-0219479	12.02.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ (VN)

48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52112/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074055 (151) Ngày cấp: 02.08.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG (VN)

Km số 4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52405/QĐ-SHTT, ngày: 04.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0066239	29.08.2005
4-0066420	06.09.2005
4-0067273	17.10.2005
4-0072521	02.06.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SAINT-GOBAIN (SEA) Pte Ltd. (SG)

15 Beach Road, #04-03 Beach Centre, 189677, Singapore

Quyết định sửa đổi số: 52531/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0120001 (151) Ngày cấp: 20.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM YẾN (VN)
Số 53 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 52532/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0064535	07.07.2005
4-0064711	13.07.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SAIGONDEER (VN)
Lô I13 đường số 4, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 52533/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0029946	03.03.1999
4-0030895	17.05.1999
4-0066414	06.09.2005
4-0066415	06.09.2005
4-0066980	03.10.2005
4-0068879	20.12.2005
4-0070108	14.02.2006
4-0072473	31.05.2006
4-0089290	20.09.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 52535/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0086546 (151) Ngày cấp: 17.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Munters Keruilai Air Treatment Equipment (Guangdong) Co., Ltd. (CN)

No. 81, Fenxi Yi Road, Shang Jia Industrial Area, Wanjiang District, Dongguan, Guandong, China

---

Quyết định sửa đổi số: 52536/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0025633 (151) Ngày cấp: 19.11.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) OAT Agrio Co., Ltd. (JP)

3-1, Kanda Ogawa-machi, 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo-to, Japan

Quyết định sửa đổi số: 52537/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0217293 (151) Ngày cấp: 26.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ HÀ NỘI (VN)

Số nhà 44, ngõ 32 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52538/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0150835	09.08.2010
4-0150893	10.08.2010
4-0157989	15.02.2011
4-0159183	07.03.2011
4-0161463	07.04.2011
4-0194268	22.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUARIUS VIỆT NAM (VN)

F5 tầng một toà nhà The Manor Officetel số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52539/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075239 (151) Ngày cấp: 15.09.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUẢNG CÁO PHƯỚC TIẾN (VN)
85 Hàm Nghi, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Quyết định sửa đổi số: 52541/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0071461 (151) Ngày cấp: 19.04.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) The Timken Company (US)
4500 Mount Pleasant Street NW, North Canton, OH 44720

Quyết định sửa đổi số: 52543/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0081020 (151) Ngày cấp: 12.04.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC HƯƠNG (VN)
154 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 52545/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0142826 (151) Ngày cấp: 01.03.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Tầng 15, toà nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52547/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0080499 (151) Ngày cấp: 28.03.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOÀN PHÚ (VN)
359 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52549/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0080935 (151) Ngày cấp: 11.04.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯXÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ BẾN THÀNH (VN)
73 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52551/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0076948 (151) Ngày cấp: 13.11.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DERHAO TEXTILE (VIỆT NAM) (VN)
21 đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52553/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0020240 (151) Ngày cấp: 14.03.1996
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BELVEDERE (FR)
7 Quai de la Paix, 30300 Beaucaire, France

Quyết định sửa đổi số: 52554/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0085302 (151) Ngày cấp: 03.08.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
33-8, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 52619/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0193913 (151) Ngày cấp: 17.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LUXE VIỆT NAM (VN)
Khối 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 52620/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0015877 (151) Ngày cấp: 18.03.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KABUSHIKI KAISHA KIBUN SHOKUHIN (also trading as KIBUN FOODS INC.) (JP)

15-1, Ginza 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 52622/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0108426 (151) Ngày cấp: 01.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TOSHIBA SAMSUNG STORAGE TECHNOLOGY CORPORATION (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 52624/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015079 (151) Ngày cấp: 17.01.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) WATTYL PTY LIMITED (AU)

Level 4, 2 Burbank Place, Baulkham Hills, New South Wales 2153, Australia

---

Quyết định sửa đổi số: 52626/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0080897 (151) Ngày cấp: 10.04.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM ĐÔ (VN)

2C đường số 10, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52628/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0071255	07.04.2006
4-0071256	07.04.2006
4-0071257	07.04.2006
4-0071258	07.04.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHĂN NUÔI AN PHÚ (VN)

SN 553 đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Quyết định sửa đổi số: 52730/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0202220 (151) Ngày cấp: 20.03.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Lupin Limited (IN)
159, C.S.T Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098, India

---

Quyết định sửa đổi số: 52900/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0090410 (151) Ngày cấp: 17.10.2007
Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu
Nội dung mới:
(540)

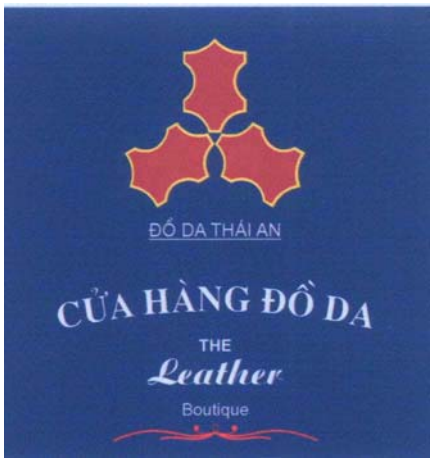

Quyết định sửa đổi số: 52901/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0014261	16.11.1994
4-0014634	16.12.1994
4-0014854	31.12.1994
4-0017387	21.07.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) REVLON CONSUMER PRODUCTS CORPORATION (US)
237 Park Avenue, New York, New York 10017, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 52902/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0145503 (151) Ngày cấp: 27.04.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGOẠI NGỮ E.I.S (VN)
614-616-618 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52904/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0116552 (151) Ngày cấp: 19.12.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP (VN)
11B phố Hoa Bằng, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52905/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0072621 (151) Ngày cấp: 06.06.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP (VN)
11B phố Hoa Bằng, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 52906/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0073294 (151) Ngày cấp: 29.06.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CƠ KHÍ HOÀNG LÂM (VN)
Lô B2-53, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 52907/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0079060 (151) Ngày cấp: 02.02.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HIỆP PHƯỚC V.N (VN)
Tổ 4, ấp Trung Viết, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52908/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0016472 (151) Ngày cấp: 19.04.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) Nisshinbo Holdings Inc. (JP)
No. 31-11, Ningyo-cho 2-chome, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 52909/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0017592 (151) Ngày cấp: 12.08.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÌNH KHÍ ĐỐT HONG VI NA (VN)
826 đường An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 52910/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0068516 (151) Ngày cấp: 05.12.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BAYER Aktiengesellschaft (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

Quyết định sửa đổi số: 53191/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0075944 (151) Ngày cấp: 10.10.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MINH ANH (VN)
349/21 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53192/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0070911 (151) Ngày cấp: 23.03.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TỔNG NGỌC (VN)
Số 117A, khu phố 1, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 53193/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0074819 (151) Ngày cấp: 30.08.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN Á CHÂU TÀI NGUYÊN (VN)

37 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53299/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0016463	18.04.1995
4-0026174	15.01.1998
4-0026175	15.01.1998
4-0026188	19.01.1998
4-0026189	19.01.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) The Juice Plus+ Company, LLC (US)
140 Crescent Drive, Collierville, Tennessee 38017, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 53301/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0076775 (151) Ngày cấp: 08.11.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NIKKISO CO., LTD. (JP)
20-3, Ebisu 4-Chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-6022, Japan

Quyết định sửa đổi số: 53303/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0220118 (151) Ngày cấp: 21.02.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT BÍCH LOAN (VN)
80/9 C14 Tân Hoà Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53304/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0028306 (151) Ngày cấp: 03.10.1998
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU MEKONG (VN)
ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 53305/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079212 (151) Ngày cấp: 06.02.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HƯƠNG LIỆU VÀ HƯƠNG THƠM HƯỚNG TÂY (VN)

Số 10 (lầu 2) Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53307/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077787 (151) Ngày cấp: 18.12.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG (VN)

81 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 53309/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0200534 (151) Ngày cấp: 23.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM (VN)

Toà nhà số 9, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53621/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0065291	01.08.2005
4-0096582	27.02.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Ingredion Incorporated (US)

5 Westbrook Corporate Center, Westchester, Illinois 60154, USA

Quyết định sửa đổi số: 53634/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0215039 (151) Ngày cấp: 14.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG - KINH DOANH ĐÔ THỊ (VN)
Tầng 6, toà nhà số 9, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53635/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0070499	01.03.2006
4-0070500	01.03.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) AsiaInspection Limited (HK)
5F Dah Sing Life Building, 99-105 Des Voeux Road Central, Hong Kong SAR

Quyết định sửa đổi số: 53637/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0110776 (151) Ngày cấp: 08.10.2008
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH GIA (VN)
Số 116 đường Trần Bình, tập thể Viện 19/8, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53638/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0024328	14.05.1997
4-0141886	02.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAI MÌ TÂY NINH (VN)
Xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Quyết định sửa đổi số: 53639/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0016328 (151) Ngày cấp: 08.04.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)

Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

Quyết định sửa đổi số: 53641/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0074786	28.08.2006
4-0074787	28.08.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC PHÁT (VN)
10E Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 53643/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0223438 (151) Ngày cấp: 24.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Lucenxia (M) Sdn. Bhd. (MY)
No. 21, Jalan Tandang 51/205A, Seksyen 51, 46050 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 53644/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0133454	21.09.2009
4-0136419	04.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG VIỆT TÍN (VN)
Thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 53645/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074365 (151) Ngày cấp: 14.08.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY PHÁT (VN)
Số 7/31B, khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 53647/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076915 (151) Ngày cấp: 13.11.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)

443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53649/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067860 (151) Ngày cấp: 08.11.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LƯỚI LỌC HOÀNG KIM (VN)

T5/7, tổ 5, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 53651/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0214484	24.10.2013
4-0214683	04.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Intercontinental Great Brands LLC (US)

100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 53681/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0167926 (151) Ngày cấp: 19.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KTV (VN)

Km 12, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53682/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066146 (151) Ngày cấp: 26.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BT (VN)

Lô GD2-15, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53685/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0014477 (151) Ngày cấp: 05.12.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) W. R. GRACE & CO. -CONN (US)

7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 53692/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0073834	24.07.2006
4-0085047	30.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) B.K.Y. COMPANY LIMITED (TH)

93/9 Moo 1 Rama 2 Road, Tambon Bangnamjued, Amphur Mueng, Samutsakorn, 74000 Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 53695/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067301 (151) Ngày cấp: 17.10.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Eaton Industries (Austria) GmbH (AT)

Eugenia 1, A-3943 Schrems, Austria

Quyết định sửa đổi số: 53697/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0067782	03.11.2005
4-0067783	03.11.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) The Mosaic Company (US)

3033 Campus Drive, Suite E 490, Plymouth, MN 55441, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 53700/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076380 (151) Ngày cấp: 25.10.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Browning Pacific Pte. Ltd. (SG)
17 Bukit Batok Street 22, Singapore 659587

Quyết định sửa đổi số: 53702/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0069042	26.12.2005
4-0162604	27.04.2011
4-0168903	02.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SUAN LEONG HANG (M) SDN BHD (MY)
968, Jalan Perindustrian Bukit Minyak 5, Kawasan Perindustrian Bukit Minyak, Mukim 13, 14100 SPT, Penang, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 53704/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0072732	12.06.2006
4-0072733	12.06.2006
4-0072734	12.06.2006
4-0072735	12.06.2006
4-0072736	12.06.2006
4-0073353	29.06.2006
4-0073354	29.06.2006
4-0073355	29.06.2006
4-0076463	30.10.2006
4-0076464	30.10.2006
4-0076595	02.11.2006
4-0078824	24.01.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (VN)
Số 150 đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 53754/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0109174 (151) Ngày cấp: 16.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN K & T (VN)

Thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Đông Tân, KP 5, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 54112/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0155367 (151) Ngày cấp: 01.12.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ KIM TỰ THÁP (VN)

Số 127 Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54113/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073622 (151) Ngày cấp: 14.07.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

66 đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54115/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068949 (151) Ngày cấp: 20.12.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH HAN.CO (VN)

172/24 Lê Thúc Hoạch, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54117/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0082118 (151) Ngày cấp: 16.05.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRUNG THẮNG (VN)

Số nhà 01 Trần Phú (mở rộng), phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

---

Quyết định sửa đổi số: 54119/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0197208 (151) Ngày cấp: 11.12.2012

Mục sửa đổi: Giảm danh mục hàng hoá/dịch vụ mang nhãn hiệu

Nội dung mới:

(511) Nhóm 30: Bột mì cho thực phẩm; men dùng cho thực phẩm; bột nở; men cho bột nhão; hương liệu cho thực phẩm (trừ tinh dầu) và gia vị; chất làm gia tăng mùi vị thực phẩm (trừ tinh dầu); chế phẩm tạo mùi thơm và mùi vị cho thực phẩm; phụ gia bánh mì (các chất phụ gia và các thành phần dùng để làm bánh và cải thiện chất lượng cho sản phẩm bánh); chất phụ gia dùng để tăng cường chất lượng cho bột làm bánh; chế phẩm để làm bánh mì, cụ thể là men và hương liệu ở dạng bột nhào chua; phụ gia bánh mì và các thành phần để làm bánh mì, cụ thể là hương liệu ở dạng chất khử muối; bột điều chỉnh đặc tính của bột làm bánh; phụ gia làm bánh mì; hỗn hợp trộn sẵn dùng để làm bánh mì; hỗn hợp bột trộn sẵn cho bột nhào; men làm bánh, enzim làm bánh nướng.

Quyết định sửa đổi số: 54120/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0030040 (151) Ngày cấp: 09.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Tong Lung Metal Industry Co., Ltd. (CN)
NO.82, ZHONGHUA ROAD, MINXIONG TOWNSHIP, CHIAYI COUNTY, TAIWAN

Quyết định sửa đổi số: 54121/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0147804 (151) Ngày cấp: 15.06.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH K.A.S (VN)
C4/13 Lê Đình Chi, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54122/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069965 (151) Ngày cấp: 08.02.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KRUPS GmbH (DE)
Nummenerfeld 10, 42717 Solingen, Germany

Quyết định sửa đổi số: 54124/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073989 (151) Ngày cấp: 31.07.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) IAQ TECHNOLOGY INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
No. 10C, Jalan Anggerik Vanilla Y31/Y, Kota Kemuning, 46400 Shah Alam, Selangor, Malaysia

---

Quyết định sửa đổi số: 54126/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0068686 (151) Ngày cấp: 09.12.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PROVIMI (VN)
238 quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 54128/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0069198	29.12.2005
4-0069982	10.02.2006
4-0070262	21.02.2006
4-0070284	21.02.2006
4-0074136	03.08.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Fresenius Kabi AG (DE)
Else-Kroener-Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany

Quyết định sửa đổi số: 54130/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0071039 (151) Ngày cấp: 30.03.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG AN PHÚ LONG (VN)
792 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 54132/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0075459 (151) Ngày cấp: 25.09.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN TRÁI CỬU LONG (VN)

Lô 17E1, đường số 5, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 54134/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069614 (151) Ngày cấp: 18.01.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGÂN HÀ (VN)

Tổ 2, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Quyết định sửa đổi số: 54136/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077079 (151) Ngày cấp: 20.11.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI SAN HOÀNG (VN)

Số 30, đường Đặng Thúc Vịnh, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54138/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0067487	21.10.2005
4-0118722	04.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH EVIVA (VN)

Số 83A, phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54140/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069949 (151) Ngày cấp: 08.02.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN YÊN SƠN (VN)

Km 19+500, quốc lộ 5A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 54142/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071173 (151) Ngày cấp: 06.04.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH FIRST STATIONERY (VIETNAM) (VN)
52 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 54144/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0076769 (151) Ngày cấp: 08.11.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÂM CƯỜNG THÀNH (VN)
105 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54146/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0044278	03.12.2002
4-0072352	29.05.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) OSI Pharmaceuticals, LLC (US)
1 Astellas Way, Northbrook, Illinois, 60062 United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 54148/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0055556 (151) Ngày cấp: 09.07.2004
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỘ KINH DOANH PHƯỚC HƯNG (VN)
Tổ 9, ấp Hoà Long 1, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 54149/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0015352 (151) Ngày cấp: 10.02.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Grey Global Group LLC (US)
200 Fifth Avenue, New York, New York 10010, USA

Quyết định sửa đổi số: 54205/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015553 (151) Ngày cấp: 03.03.1995

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Entidad Pública Empresarial ICEX Espana Importación e Inversiones (ICEX) (ES)
Paceo de la Castellana, 14-Madrid 28046, Espana

Quyết định sửa đổi số: 54206/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0107935 (151) Ngày cấp: 25.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54207/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0041049 (151) Ngày cấp: 08.05.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DỆT MAY NGUYÊN DUNG (VN)
Số 3A, đường Ba Gia, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54208/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0023539 (151) Ngày cấp: 03.01.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ROSSANO (VN)
Lô số 10, đường số 1, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54641/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0056196 (151) Ngày cấp: 06.08.2004

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 54855/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069169 (151) Ngày cấp: 29.12.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÔI KÝ (VN)

102/64 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54861/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0064239 (151) Ngày cấp: 29.06.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP CDS (VN)

477 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 54864/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077951 (151) Ngày cấp: 26.12.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TAIYO KAGAKU CO., LTD (JP)

800, Yamada-cho Yokkaichi- shi, Mie-ken Japan

Quyết định sửa đổi số: 54966/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069618 (151) Ngày cấp: 18.01.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN TRUNG (VN)

133 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 54968/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0134274 (151) Ngày cấp: 05.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1 (VN)
56 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hoà, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định sửa đổi số: 54969/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0023158	18.11.1996
4-0028526	20.10.1998
4-0065200	26.07.2005
4-0099540	14.04.2008
4-0127101	12.06.2009
4-0148022	22.06.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
1 George Street, #08-01 One George Street, Singapore 049145

Quyết định sửa đổi số: 55032/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0034106	25.05.2000
4-0034391	14.07.2000
4-0036850	12.04.2001
4-0036851	12.04.2001
4-0109345	17.09.2008
4-0111807	22.10.2008
4-0116903	26.12.2008
4-0117043	30.12.2008
4-0127627	19.06.2009
4-0129702	16.07.2009
4-0129703	16.07.2009
4-0129822	20.07.2009
4-0131974	19.08.2009

4-0132927	08.09.2009
4-0135631	22.10.2009
4-0135632	22.10.2009
4-0135633	22.10.2009
4-0137141	16.11.2009
4-0137265	17.11.2009
4-0138975	16.12.2009
4-0139585	25.12.2009
4-0139684	28.12.2009
4-0141754	01.02.2010
4-0154665	16.11.2010
4-0157564	09.02.2011
4-0158048	15.02.2011
4-0158770	24.02.2011
4-0159702	14.03.2011
4-0160276	23.03.2011
4-0160277	23.03.2011
4-0160643	29.03.2011
4-0171890	16.09.2011
4-0173588	12.10.2011
4-0173931	19.10.2011
4-0175177	09.11.2011
4-0181113	14.03.2012
4-0206948	03.06.2013
4-0216012	02.12.2013
4-0221047	07.03.2014
4-0223165	21.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYÊN BÌNH (VN)
118/83 C2 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55033/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0189681	17.08.2012
4-0189682	17.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THU LOAN (VN)
Số 4015 khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 55034/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071798 (151) Ngày cấp: 05.05.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CPP (VN)
Lô 19A6-1, khu CN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 55048/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070236 (151) Ngày cấp: 16.02.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH THIÊN LONG (VN)
241/27B8 Tân Hoà Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55050/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0025017 (151) Ngày cấp: 04.09.1997
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) ALZA CORPORATION (US)
700 Eubanks Drive, Vacaville, California, 95688, USA

Quyết định sửa đổi số: 55052/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0086436	17.08.2007
4-0133760	28.09.2009
4-0149031	07.07.2010
4-0179245	14.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)

Đường DT 747B, khu phố Phước Hải, phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 55053/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0217403 (151) Ngày cấp: 30.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BÁO ĐIỆN TỬ TIN NHANH VIỆT NAM - VNEXPRESS (VN)

Tầng 5 - tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55523/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0107520	19.08.2008
4-0128205	29.06.2009
4-0128424	30.06.2009
4-0131865	18.08.2009
4-0145708	29.04.2010
4-0155138	24.11.2010
4-0155142	25.11.2010
4-0155143	25.11.2010
4-0156204	28.12.2010
4-0156245	28.12.2010
4-0162210	20.04.2011
4-0163021	05.05.2011
4-0173213	07.10.2011
4-0194525	25.10.2012
4-0203536	10.04.2013
4-0203537	10.04.2013
4-0203538	10.04.2013
4-0204960	04.05.2013
4-0208132	25.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)

Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55524/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0005487	17.08.1992
4-0005488	17.08.1992
4-0005489	17.08.1992
4-0005490	17.08.1992
4-0005491	17.08.1992
4-0005492	17.08.1992
4-0005493	17.08.1992
4-0005494	17.08.1992
4-0005495	17.08.1992
4-0005496	17.08.1992
4-0005497	17.08.1992
4-0005498	17.08.1992
4-0005499	17.08.1992
4-0005500	17.08.1992
4-0005501	17.08.1992
4-0005502	17.08.1992
4-0005503	17.08.1992
4-0005504	17.08.1992
4-0005505	17.08.1992
4-0008578	28.06.1993
4-0012632	20.07.1994
4-0033599	22.03.2000
4-0035915	04.01.2001
4-0035916	04.01.2001
4-0035917	04.01.2001
4-0035918	04.01.2001
4-0042617	06.08.2002

4-0110017	29.09.2008
4-0110038	30.09.2008
4-0110039	30.09.2008
4-0110151	01.10.2008
4-0110152	01.10.2008
4-0110153	01.10.2008
4-0110154	01.10.2008
4-0110155	01.10.2008
4-0110156	01.10.2008
4-0122495	07.04.2009
4-0122496	07.04.2009
4-0122497	07.04.2009
4-0122498	07.04.2009
4-0122499	07.04.2009
4-0122548	08.04.2009
4-0191662	17.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 55525/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0080577	30.03.2007
4-0110469	06.10.2008
4-0116302	17.12.2008
4-0120733	05.03.2009
4-0166243	23.06.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Annco, Inc. (US)
7 Times Square, New York, New York 10036, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 55571/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025460	04.11.1997
4-0045565	18.03.2003
4-0047588	16.06.2003
4-0094414	10.01.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)
Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55572/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0083642	29.06.2007
4-0090039	08.10.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HỮU VĂN (VN)
708 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55573/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0222665 (151) Ngày cấp: 10.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
133 Tam Trinh, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 55574/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0023062 (151) Ngày cấp: 13.11.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SUPERGA TRADEMARK S.A. (LU)
42-44 Avenue de la Gare, L-1610 Luxembourg, Luxembourg

Quyết định sửa đổi số: 55958/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0063290 (151) Ngày cấp: 02.06.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH PHÚC HÀ (VN)

Lô 2-4-5 khu công nghiệp Nam Thăng Long, xã Thuỵ Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55964/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0066236	29.08.2005
4-0074792	28.08.2006
4-0075526	28.09.2006
4-0075527	28.09.2006
4-0078448	11.01.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)

Lô A2 - CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55966/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0150523 (151) Ngày cấp: 03.08.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Exide Technologies (US)

13000 Deerfield Parkway, Building 200, Milton, Georgia 30004, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 55968/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0059362 (151) Ngày cấp: 27.12.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG THỊ KINH (VN)

051/1 - KV Thới Hòa, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 55970/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0012782 (151) Ngày cấp: 30.07.1994
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SARA LEE FOODS, LLC (US)
400 S. Jefferson Street Chicago, Illinois 60607 USA

Quyết định sửa đổi số: 56712/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0160026	18.03.2011
4-0160149	22.03.2011
4-0164175	24.05.2011
4-0164176	24.05.2011
4-0206579	28.05.2013
4-0206580	28.05.2013
4-0207984	21.06.2013
4-0207985	21.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CJ CheilJedang Corporation (KR)
CJ CheilJedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 56713/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0067246 (151) Ngày cấp: 17.10.2005
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Hà (VN)
25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56716/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0069819 (151) Ngày cấp: 07.02.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐÀO TẠO HỮU HẠNH (VN)
135C Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 56718/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079510 (151) Ngày cấp: 26.02.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
189 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56722/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0073963	28.07.2006
4-0074290	10.08.2006
4-0082664	04.06.2007
4-0151687	06.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SAN NAM (VN)
Tòa nhà Sannam, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56724/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014
(111) Số Văn bằng: 4-0087141 (151) Ngày cấp: 24.08.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG - TIN HỌC (VN)
Tầng 9, toà nhà TTC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

2- GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 50220/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0008561 (18) Gia hạn đến ngày: 29.07.2019
(73) Chủ Văn bằng:
1. HAIER GROUP CORPORATION (CN)
No. 1, Haier Road, Hi-Tech Zone, Qingdao, Shandong 266101, China
2. QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD. (CN)
No. 1, Haier Road, Hi-Tech Zone, Qingdao, Shandong 266101, China

---

Quyết định gia hạn số: 50411/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014367 (18) Gia hạn đến ngày: 18.08.2019
(73) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÌNH AN (VN)
ấp Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định gia hạn số: 49990/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014376 (18) Gia hạn đến ngày: 01.07.2019
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MBA (VN)
Số 11, lô 3, ngõ 51 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 51054/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014617 (18) Gia hạn đến ngày: 30.07.2019
(73) Chủ Văn bằng:
MÃ TẤN PHƯƠNG (VN)
18A/310, chung cư Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51068/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014194	29.04.2019
3-0014248	29.04.2019
3-0015215	21.12.2019
3-0015779	21.12.2019
3-0015780	21.12.2019

(73) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Quyết định gia hạn số: 51652/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014953 (18) Gia hạn đến ngày: 17.09.2019
(73) Chủ Văn bằng:
HJC Co., Ltd. (KR)
54-2 Seo-ri, Idong-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-834, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 51653/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0015142 (18) Gia hạn đến ngày: 29.01.2020
(73) Chủ Văn bằng:
GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 51654/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014867	09.07.2019
3-0014868	09.07.2019
3-0014869	09.07.2019
3-0016235	09.07.2019

(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V., a Dutch Company (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

Quyết định gia hạn số: 51655/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014523	03.07.2019
3-0014597	10.07.2019
3-0014598	15.07.2019

(73) Chủ Văn bằng:
Karsten Manufacturing Corporation (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 51656/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014790	24.06.2019
3-0014791	24.06.2019
3-0014820	24.06.2019

(73) Chủ Văn bằng:
Kindraco Hardware Sdn Bhd (MY)
Lot 1557, Kampung Jaya Industrial Area, Jalan Kusta, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 51657/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0009195 (18) Gia hạn đến ngày: 27.09.2019
(73) Chủ Văn bằng:
Honda Motor Co., Ltd. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51658/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008787	28.09.2019
3-0008788	28.09.2019
3-0008789	28.09.2019

(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 51659/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0010368 (18) Gia hạn đến ngày: 02.06.2020
(73) Chủ Văn bằng:
PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33, Avenue Hoche, 75008 PARIS, FRANCE

Quyết định gia hạn số: 51660/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014873 (18) Gia hạn đến ngày: 08.10.2019
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MỸ (VN)
Km 25, quốc lộ 6, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 52115/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014625	13.07.2019
3-0014626	13.07.2019
3-0015414	10.07.2019
3-0015415	10.07.2019

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CỬA VÀ CỬA SỔ WEATHER SAFE WINDOWS (VN)
Lô 18 đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 52919/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014565 (18) Gia hạn đến ngày: 13.10.2019
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SÀI GÒN (VN)
Khu sản xuất Tân Đông Hiệp, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 54642/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014486	31.07.2019
3-0015297	31.07.2019

(73) Chủ Văn bằng:
Tombow Pencil Co., Ltd. (JP)
6-10-12, Toshima, Kita-ku, Tokyo 114-8583, Japan

Quyết định gia hạn số: 54643/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008492	22.10.2019
3-0008591	21.10.2019

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)
Số 12 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 54644/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0008655 (18) Gia hạn đến ngày: 13.12.2019
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯƠNG PHONG (VN)
Một phần lô IV 8 - IV 9, đường số 4, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54645/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014574 (18) Gia hạn đến ngày: 08.07.2019
(73) Chủ Văn bằng:
FERRARI S.p.A. (IT)

Via Emilia Est 1163, I-41100 MODENA (Italy)

Quyết định gia hạn số: 54646/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014573 (18) Gia hạn đến ngày: 08.07.2019
(73) Chủ Văn bằng:
FERRARI S.p.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, I-41100 MODENA (Italy)

Quyết định gia hạn số: 54647/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014963 (18) Gia hạn đến ngày: 24.12.2019
(73) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THU TRANG (VN)
219 TB Trần Bình, chợ Bình Tây, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54648/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0009126 (18) Gia hạn đến ngày: 14.01.2020
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN PHÚ (VN)
53 đường số 8, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 54649/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014563 (18) Gia hạn đến ngày: 03.08.2019
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 54857/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008592	13.09.2019
3-0014870	23.09.2019
3-0014871	23.09.2019

(73) Chủ Văn bằng:
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 55040/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014717	17.08.2019
3-0014718	17.08.2019
3-0014719	17.08.2019
3-0014720	17.08.2019
3-0014721	17.08.2019
3-0014722	17.08.2019
3-0014723	17.08.2019
3-0014724	17.08.2019
3-0014725	17.08.2019
3-0014726	17.08.2019
3-0014727	17.08.2019
3-0014728	17.08.2019
3-0014729	17.08.2019
3-0014730	17.08.2019
3-0014731	17.08.2019

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH Ý THIÊN (VN)
Thửa đất số 537, tờ bản đồ số 25, khu phố An Hoà, phường Hoà Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 55043/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014611 (18) Gia hạn đến ngày: 24.07.2019
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HOÁ LỎNG MIỀN BẮC (VN)
Tầng 11 - toà nhà Viện Dầu Khí, số 173 phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 55045/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014372	21.05.2019
3-0014917	30.12.2019
3-0015218	15.01.2020

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 4065 khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định gia hạn số: 55570/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0008417 (18) Gia hạn đến ngày: 08.03.2019
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)

Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 55961/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0015872 (18) Gia hạn đến ngày: 08.10.2019
(73) Chủ Văn bằng:
WATERTEC (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 55962/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014996	04.11.2019
3-0015073	14.07.2019
3-0015074	14.07.2019

(73) Chủ Văn bằng:
WATERTEC (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 56262/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0015200 (18) Gia hạn đến ngày: 04.09.2019
(73) Chủ Văn bằng:
OMG INTELLECTUAL PROPERTIES PTE LTD. (SG)
155B/157B, Telok Ayer Street, Singapore 068611

Quyết định gia hạn số: 56263/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0008956	21.09.2019
3-0009057	22.09.2019

(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam Netherlands

Quyết định gia hạn số: 56264/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014662 (18) Gia hạn đến ngày: 15.09.2019
(73) Chủ Văn bằng:
Sichuan Wenjun Spirits Company Limited (CN)
No. 33, East Ring Road, Linqiong Town, Qionglai City, Chengdu City, Sichuan Province, China

---

Quyết định gia hạn số: 56265/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0014910 (18) Gia hạn đến ngày: 21.10.2019
(73) Chủ Văn bằng:
1. HAIER GROUP CORPORATION (CN)
No. 1, Haier Road, Hi-tech zone, Qingdao, Shandong 266101, China
2. QINGDAO HAIER WASHING MACHINE CO., LTD. (CN)
No. 1, Haier Road, Hi-tech zone, Qingdao, Shandong 266101, China

---

Quyết định gia hạn số: 56266/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0015039 (18) Gia hạn đến ngày: 28.10.2019
(73) Chủ Văn bằng:
The Yokohama Rubber Co., Ltd. (JP)
36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685 Japan

Quyết định gia hạn số: 56267/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0009172 (18) Gia hạn đến ngày: 13.10.2019
(73) Chủ Văn bằng:
1. KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka, Japan
2. THE SIAM KUBOTA INDUSTRY CO., LTD. (TH)
101/19-24, Moo 20, Navanakorn, Khlongneung, Khlongluang, Pathumtani 12120, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 56268/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(11) Số Văn bằng: 3-0015077 (18) Gia hạn đến ngày: 04.12.2019
(73) Chủ Văn bằng:
Schneider Electric Industries SAS (FR)
35, rue Joseph Monier, 92500 Rueil-Malmaison-FRANCE

---

b - Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 50217/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015584 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
ARYSTA LIFESCIENCE CORPORATION (JP)
8-1 Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 50218/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0066587	26.04.2024	18, 25, 28
4-0066712	26.04.2024	18, 25, 28
4-0068929	28.07.2024	28
4-0069290	07.05.2024	25, 28
4-0081281	26.04.2024	18, 25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
DUNLOP SPORTS CO. LTD. (JP)
6-9, 3-chome, Wakinohama-cho, Chuo-ku, Kobe 651-0072, Japan

Quyết định gia hạn số: 50221/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0065195	14.05.2024	05
4-0065196	14.05.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
HEXAL AG (DE)
Industriestrasse 25, 83607 Holzkirchen, Germany

Quyết định gia hạn số: 50399/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071731 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI PHƯỢNG HOÀNG (VN)
240 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 50400/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0063954 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG 3A (VIỆT NAM) (VN)
Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 50401/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0013550 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ TRÙNG DƯƠNG (VN)
1236E đường 3/2, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 50402/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0016302	01.09.2024	03
4-0016307	01.09.2024	03
4-0016308	01.09.2024	03
4-0016309	01.09.2024	03
4-0031647	01.09.2024	03

(732) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

Quyết định gia hạn số: 50403/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067956 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN MINH (VN)
11 ngách 71 ngõ Văn Chương II, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 50404/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072198 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VFAM VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, toà nhà E3B Yên Hoà, phố Trung Yên 1, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 50405/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073428 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ SƠN (VN)
165 Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 50406/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066477 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2024
(732) Chủ Văn bằng:
NHÀ HÁT GIAO HƯỞNG - NHẠC, VŨ KỊCH (VN)
Số 07 công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 50407/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0014656	25.03.2024	30
4-0015400	24.06.2024	30
4-0016370	24.06.2024	30
4-0064285	10.03.2024	30
4-0064286	10.03.2024	01
4-0071650	01.11.2024	30
4-0071651	01.11.2024	30
4-0071786	06.09.2024	05
4-0071827	06.09.2024	05
4-0075605	09.12.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro-5ga, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
2. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 50408/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0062172 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2023
(732) Chủ Văn bằng:
Sime Darby Kempas Sdn. Bhd. (MY)
Plo 79, Pasir Gudang Industrial Estate, 81700 Pasir Gudang, Johor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 50409/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0063147 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ HỢI (VN)
133 Lê Hoàn, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

Quyết định gia hạn số: 50410/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0068108	25.06.2024	29, 30, 32
4-0068109	25.06.2024	29, 30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SAIGON VE WONG (VN)

1707 quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 49984/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077329 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
BAN QUẢN LÝ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN ĐÔNG (VN)
34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 49985/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0015630	24.06.2024	25, 28
4-0015631	24.06.2024	25, 28
4-0015632	24.06.2024	25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
RAWLINGS SPORTING GOODS COMPANY, INC. (US)
510 Maryville University Dive, Suite 110, St. Louis, Missouri 63141, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 49988/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0067676	25.05.2024	34
4-0081942	25.05.2024	34
4-0168631	25.05.2024	34

(732) Chủ Văn bằng:
Potomac Tobacco Company Limited (VG)
Mill Mall, Suite 6, Wickhams Cay, P O Box 3085, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định gia hạn số: 49989/QĐ-SHTT, ngày: 25.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0018270 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CƠ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ HÁN SINH (VN)
886/3 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 50412/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071120 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2024

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ ĐÌNH (VN)
P301, nhà CT5, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 50413/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075506 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VINACONEX) (VN)
Toà nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 20, 25, 32, 35, 39, 44

Quyết định gia hạn số: 50414/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069457 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
ACTAVIS GROUP HF (IS)
Reykjavikurvegi 76, 220 Hafnarfirdi, Iceland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 50415/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0064333 (186) Gia hạn đến ngày: 27.02.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Crossroads Productions, LLC (US)
1330 Park Center Drive Vista, California 92083, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 50416/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0072923	03.02.2025	05
4-0073396	14.01.2025	05
4-0073397	14.01.2025	05
4-0073754	14.01.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIA THỊNH (VN)
Số 36, phố Thủy Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quyết định gia hạn số: 50417/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072651 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2024

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BĂNG KEO DIỆP LÊ (VN)
295/53 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 50418/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073577 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BỜ BIỂN DÀI (VN)
Tổ 18, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 41

Quyết định gia hạn số: 50419/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070835 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY ĐIỆN MÁY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Phố Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 50420/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015512 (186) Gia hạn đến ngày: 14.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
PHOON HUAT AND CO (PTE) LTD. (SG)
231A, Pandan Loop, Singapore 128419
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 50421/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072662 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Recordati Ireland Limited (IE)
Raheens East, Ringaskiddy County, Cork, IRELAND
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 50422/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0070634	12.10.2024	33
4-0070654	12.10.2024	33
4-0071132	12.10.2024	33
4-0072846	17.12.2024	33

(732) Chủ Văn bằng:
DIAGEO NORTH AMERICA, INC. (US)
801 Main Avenue, Norwalk CT 06851-1127, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 50429/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016021 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
PERNOD RICARD WINEMAKERS PTY LTD (AU)
167 Fullarton Road, Dulwich, South Australia 5065, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 50431/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068165 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TÙNG LÂM (VN)
57 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 12, 20

Quyết định gia hạn số: 50435/QĐ-SHTT, ngày: 26.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076343 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 238A phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 50915/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068296 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 40, 44

Quyết định gia hạn số: 50916/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0015061	04.05.2024	01, 02, 05
4-0015206	04.05.2024	01, 02

(732) Chủ Văn bằng:
PROTIM SOLIGNUM LIMITED (GB)
Fieldhouse Lane, Marlow, Buckinghamshire SL7 1LS, UK

Quyết định gia hạn số: 50917/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075701 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
RRB Holdings Inc. (PH)
84E. Rodriguez Jr. Ave., Libis, Quezon City, Philippines
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 50918/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066696 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2024
(732) Chủ Văn bằng:
New Paradigm Technologies Sdn Bhd (MY)
18-36, Jalan Tujuh, Taman Delima, 86000 Kluang, Johor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

Quyết định gia hạn số: 50919/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0062655 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM GIA THỊNH (VN)
36 phố Thuỷ lợi I, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 50923/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0017649	22.12.2024	33
4-0017654	22.12.2024	33

(732) Chủ Văn bằng:
BEAM INC UK LIMITED (GB)
Prewetts Mill, Worthing Road, Horsham, West Sussex, RH12 1ST, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 50925/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015379 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CBS STUDIOS INC (US)
4024 Radford Avenue, Studio City, California 91604, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41

Quyết định gia hạn số: 50928/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069871 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC YẾN (VN)
Số 432 tổ 21, khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 29, 35

Quyết định gia hạn số: 50929/QĐ-SHTT, ngày: 27.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0063084	23.11.2024	31
4-0063085	23.11.2024	31
4-0076702	23.11.2024	31
4-0076703	23.11.2024	31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SỐ 1 (NO. 01 CO., LTD.) (VN)
Xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Quyết định gia hạn số: 51053/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067701 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH PHẠM - ASSET (VN)
Lô D4/1, đường 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 51055/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0017956	24.01.2025	01
4-0017958	24.01.2025	01
4-0017959	24.01.2025	01
4-0026847	24.01.2025	01

(732) Chủ Văn bằng:
THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
Midland, Michigan 48674, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 51056/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0077755	13.05.2025	05
4-0078313	02.06.2025	05
4-0078314	02.06.2025	05
4-0078315	02.06.2025	05

4-0079121	12.05.2025	05
4-0079123	12.05.2025	05
4-0079124	12.05.2025	05
4-0079581	23.03.2025	05
4-0080547	29.06.2025	05
4-0080548	29.06.2025	05
4-0080550	29.06.2025	05
4-0080551	29.06.2025	05
4-0080552	29.06.2025	05
4-0080553	29.06.2025	05
4-0086462	21.07.2025	05
4-0090222	12.10.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN (VN)
Nguyễn Văn Quỳ khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51057/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073784 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
BENISON & CO., LTD. CORPORATION TAIWAN (TW)
5F., No. 278, Sec. 4 Chung Hsiao E. Road Taipei TAIWAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 51058/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074646 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
San Miguel Corporation (PH)
No. 40 San Miguel Avenue, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 51059/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017788 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
TOPMAST ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.4, Lane 160, Chun-Ying Street, Shu-Lin Chen, Taipei Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 51060/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072503 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Nintendo Co., Ltd. (JP)

11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 25, 28, 38, 41

Quyết định gia hạn số: 51061/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071050 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
SU CHIH WANG FOOD CO., LTD. (TW)
No. 9, Lane 29, Ping Shih St., Chung Pu Hsiang, Chia I Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 51062/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0017639	22.12.2024	20
4-0017699	27.12.2024	20

(732) Chủ Văn bằng:
DUNLOPILLO (MALAYSIA) SDN BHD (MY)
Level 12A West Wing, Wisma Consplant 2, No 7, Jalan SS 16/1, 47500 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 51063/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0080514 (186) Gia hạn đến ngày: 10.06.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC HOÀ BÌNH (VN)
235 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 51064/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081628 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÁT THÀNH GIANG (VN)
76 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 51070/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072518 (186) Gia hạn đến ngày: 09.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TRẦN CÔNG DANH (VN)
944 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51200/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015643 (186) Gia hạn đến ngày: 28.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
SANOFI-AVENTIS HEALTHCARE PTY LTD. (AU)
Talavera Corporate Centre, Building D, 12-24 Talavera Road, 2113 Macquarie Park NSW, AUSTRALIA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51201/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0064870	21.04.2024	29, 30, 32
4-0066250	21.04.2024	29, 30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
DyDo DRINCO Kabushiki Kaisha (DyDo DRINCO, INC.) (JP)
Nakanoshima Central Tower 18F, 2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 51202/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076264 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DUY MAI (VN)
Toà nhà Khánh Hội, lô 2/3C Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 51203/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079728 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
Số 781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51204/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0065538	31.05.2024	32
4-0073515	06.12.2024	29
4-0078822	23.12.2024	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)

219 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 51205/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081393 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MAY MẶC TƯỜNG DUY (VN)
662/4 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 51206/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081661 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại Giao - Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51207/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081312 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO DKD (VN)
B9 lô 8, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 51208/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015170 (186) Gia hạn đến ngày: 18.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
142 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 51209/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068698 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH VINH (VN)
Số 01 Đào Sư Tích, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 51210/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079716 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
SUPER GROUP LTD. (SG)
2, Senoko South Road, Super Industrial Building, Singapore 758096
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 51212/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0064904 (186) Gia hạn đến ngày: 04.02.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Antec International Limited (GB)
Wedgwood Way Stevenage Hertfordshire SG1 4QN, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51213/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0015635	24.06.2024	30, 42
4-0015636	24.06.2024	30, 42
4-0015637	24.06.2024	30, 42

(732) Chủ Văn bằng:
SWENSEN'S INC. (US)
4175 Veterans Highway, Ronkonkoma New York 11779, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 51214/QĐ-SHTT, ngày: 28.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0064790	02.04.2024	07, 11
4-0064791	02.04.2024	07, 11

(732) Chủ Văn bằng:
DEXTER LAUNDRY, INC. (US)
2211 West Grimes Avenue, Fairfield, Iowa 52556, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 51661/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0017817	12.01.2025	36
4-0076403	04.02.2025	36

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH (VN)

26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 51662/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073937 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ THÁI DƯƠNG (VN)
20/B3 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 51663/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068239 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGÔ TẤN LỘC (VN)
ấp Ông Non, xã Tân Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 51664/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074071 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HỮU TRUNG (VN)
C7/15B ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 51665/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076989 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ CÔ TƯ ẤU (VN)
Trong nhà tổ 29, khóm Vĩnh Phước, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 51666/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075942 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUYỀN HƯNG PHÚ (VN)
21 Bàu Cát 4, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 51667/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073592 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC-MÔI TRƯỜNG BIỂN CỜ (VN)
24/8 ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 35, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 51668/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0073545	28.12.2024	09
4-0073546	28.12.2024	09
4-0076158	28.12.2024	09

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY TIA SÁNG (VN)
Đại lộ Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 51669/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077386 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2025
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THỊNH ÂN (VN)
94 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 51670/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075003 (186) Gia hạn đến ngày: 02.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
GYNOCARE LIMITED (GB)
Second Floor, De Burgh House, Market Road, Wickford Essex, SS12 0BB, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51671/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0068202	16.07.2024	12
4-0071846	16.07.2024	12

(732) Chủ Văn bằng:
HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 51672/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0015878	26.07.2024	29, 30
4-0015879	26.07.2024	29, 30
4-0143762	22.10.2024	30

(732) Chủ Văn bằng:
LEE KUM KEE COMPANY LIMITED (HK)
2-4 DAI FAT STREET, TAI PO INDUSTRIAL ESTATE, HONG KONG

Quyết định gia hạn số: 51673/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069579 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
BERLIN-CHEMIE AG (DE)
Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51674/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0074458	28.01.2025	25
4-0078554	28.01.2025	25

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGÂN PHONG (VN)
395/21/16 Minh Phụng, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51675/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070682 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRIỀU NHẬT (VN)
286 - 288 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 43

Quyết định gia hạn số: 51676/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0105581	10.05.2025	11
4-0106501	03.06.2025	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN APPOLLO (VN)
461 Cộng Hoà, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51677/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016957 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI VIỆT MỸ (VN)
57 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 51678/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0071747	05.04.2024	03, 05
4-0082218	29.04.2025	05
4-0082797	06.06.2025	03, 05
4-0089895	03.10.2025	05
4-0094028	14.12.2025	05
4-0097679	16.08.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số nhà 30M2 khu đô thị mới Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 51679/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069091 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Merck Sharp & Dohme B.V. (NL)
Waarderweg 39, 2031 BN Haarlem, The Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 51680/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016836 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM NGHỆ PHONG (VN)
9C An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24

Quyết định gia hạn số: 51681/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0069172	03.09.2024	33
4-0071761	04.06.2024	33

4-0076591	22.11.2024	33
4-0076592	22.11.2024	33
4-0076774	18.11.2024	33

(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MIÊN MỸ (VN)
30/2 đường 26/3, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51682/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0074850	07.01.2025	29
4-0074851	07.01.2025	29
4-0074852	07.01.2025	29

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
48/5 Phan Huy ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51683/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0072896	23.08.2024	16
4-0091580	16.11.2025	16

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY MINH CHÂU (VN)
Số 14, ngách 2, ngõ 144, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 51684/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0014520 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2024
(732) Chủ Văn bằng:
BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 51685/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073338 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ THƯƠNG MẠI THÁI DƯƠNG (VN)
38 phố Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 51686/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015715 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
FIT-FLEX PTE LTD (SG)
10 Jalan Kilang Timor #02-02 LTH Building Singapore 0315
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 51687/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073263 (186) Gia hạn đến ngày: 04.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH TOÀN PHÁT (VN)
Đường 206 khu D, khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 51688/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0125042 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VINH NAM (VN)
B11/34B Trần Đại Nghĩa, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 51689/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0097753 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGUYỄN THỊ NGHỊ (VN)
40/18 Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 5, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 51690/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072741 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VILACO (VN)
Khu công nghiệp An Đồng, đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 51691/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067928 (186) Gia hạn đến ngày: 28.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Uni-Charm Corporation (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 51692/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077583 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LÚA SỚM (VN)
41 Phạm Văn Sáng, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 51693/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067643 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VICO (VN)
Số 94, đường 208, xã An Đồng, An Dương, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 51694/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076938 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 51695/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0027945 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
ECOLAB INC., (US)
Ecolab Center, St. Paul, Minnesota, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 20

Quyết định gia hạn số: 51696/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086685	01.04.2025	11
4-0086686	01.04.2025	11

4-0093723	01.04.2025	11
4-0100243	01.04.2025	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIA THÀNH (VN)
Số 1085 Ta Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 51697/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079725 (186) Gia hạn đến ngày: 23.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT ÚC (VN)
69/9 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 51698/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066341 (186) Gia hạn đến ngày: 26.02.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC PHÁT (VN)
306 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 51699/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0065289	19.03.2024	03
4-0065290	19.03.2024	03

(732) Chủ Văn bằng:
JOSEPH D. BLASCO (US)
6107 Metrowest Blvd, Orlando, FL 32835, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 52094/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0065357	31.05.2024	33
4-0065358	31.05.2024	33
4-0065580	31.05.2024	33

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN TƯỜNG (VN)
Số 92 Trương Văn Bang, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định gia hạn số: 52098/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016551 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Daicel-Evonik Ltd. (JP)
2-3-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 52100/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0088498 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐỨC DƯƠNG (VN)
Khu 2, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 37

Quyết định gia hạn số: 52103/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074357 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG L.D.C (VN)
144 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 52107/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0077741	21.12.2024	30
4-0077742	21.12.2024	29, 30, 31, 32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI (NEW LAND CO. , LTD) (VN)
Lô 133-1C, đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 52108/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0082678 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC THÀNH PHẨM Y HỌC CỔ TRUYỀN CHÁNH ĐẠI (VN)
295 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 33

Quyết định gia hạn số: 52113/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074055 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG (VN)
Km số 4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 52114/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016536 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CƠ KHÍ SÔNG HẬU (VN)
25 Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 52116/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0086646 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM BÌNH DƯƠNG (VN)
226 Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 52117/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015932 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 52118/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015807 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 52119/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0014486 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 52120/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0014487 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 52121/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0078847 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 52122/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015931 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 52123/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0016840	27.01.2025	34
4-0078030	22.11.2024	35

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 52124/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0014644 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2024
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỒNG NAI TÔN (DONATON) (VN)
Khu Công Nghiệp, phường An Bình, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 52125/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073092 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - KINH DOANH TOÀN MỸ (VN)
ấp Hòa Lân, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 52126/QĐ-SHTT, ngày: 03.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0073097	07.06.2024	05
4-0073379	11.10.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA (VN)
Số 26Bis/1, ấp Trung, xã Vĩnh Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Quyết định gia hạn số: 52404/QĐ-SHTT, ngày: 04.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0077428	02.11.2024	30
4-0092003	02.11.2024	30

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ LƯU ĐAN (VN)
3/4 Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 52406/QĐ-SHTT, ngày: 04.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0066239	22.04.2024	03, 07
4-0066420	22.04.2024	07

(732) Chủ Văn bằng:
SAINT-GOBAIN (SEA) Pte Ltd. (SG)
15 Beach Road, #04-03 Beach Centre, 189677, Singapore

Quyết định gia hạn số: 52528/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0082651 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGHIỆP PHÁT (VN)
B22/II khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 52529/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067096 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY SẢN XUẤT GIA CÔNG HÀNG XUẤT KHẨU ĐỨC KIÊN (VN)
Thôn An Hoà, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 52534/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0066414	28.06.2024	32
4-0066415	28.06.2024	32
4-0066980	28.06.2024	32
4-0068879	26.08.2024	30, 32
4-0070108	17.09.2024	30, 32
4-0072473	08.11.2024	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 52540/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075239 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUẢNG CÁO PHƯỚC TIẾN (VN)
85 Hàm Nghi, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52542/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071461 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
The Timken Company (US)
4500 Mount Pleasant Street NW, North Canton, OH 44720
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 52544/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081020 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC HƯƠNG (VN)

154 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 52546/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0142826 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Tầng 15, toà nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 52548/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0080499 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HOÀN PHÚ (VN)
359 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23

Quyết định gia hạn số: 52550/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0080935 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KINH DOANH NHÀ BẾN THÀNH (VN)
73 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 35, 36, 37, 39, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 52552/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076948 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DERHAO TEXTILE (VIỆT NAM) (VN)
21 đại lộ Hữu Nghị, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 52555/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0085302 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
33-8, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 52621/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015877 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA KIBUN SHOKUHIN (also trading as KIBUN FOODS INC.) (JP)
15-1, Ginza 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 52623/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0108426 (186) Gia hạn đến ngày: 03.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TOSHIBA SAMSUNG STORAGE TECHNOLOGY CORPORATION (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 52625/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015079 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
WATTYL PTY LIMITED (AU)
Level 4, 2 Burbank Place, Baulkham Hills, New South Wales 2153, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 52627/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0080897 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM ĐÔ (VN)
2C đường số 10, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 52629/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0071255	13.10.2024	31
4-0071256	13.10.2024	31
4-0071257	13.10.2024	31
4-0071258	13.10.2024	31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHĂN NUÔI AN PHÚ (VN)
SN 553 đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Quyết định gia hạn số: 52630/QĐ-SHTT, ngày: 05.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072764 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
1. NGUYỄN KIM GIAO (VN)
P201 nhà C, tập thể Bưu chính Viễn thông, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. LÊ THỊ HỒNG NGOAN (VN)
Số 44/10, đường Thanh Bình, phường Văn Mỗ, thành phố Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 20

Quyết định gia hạn số: 52911/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0018156 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2025
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
47/9A Trần Phú, phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 52912/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068516 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
BAYER Aktiengesellschaft (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 52913/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017592 (186) Gia hạn đến ngày: 22.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÌNH KHÍ ĐỐT HONG VI NA (VN)
826 đường An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 52914/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016472 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Nisshinbo Holdings Inc. (JP)
No. 31-11, Ningyo-cho 2-chome, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 52915/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079060 (186) Gia hạn đến ngày: 05.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HIỆP PHƯỚC V.N (VN)
Tổ 4, ấp Trung Viết, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 52916/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073294 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO CƠ KHÍ HOÀNG LÂM (VN)
Lô B2-53, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 52917/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072621 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP (VN)
11B phố Hoa Bằng, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52918/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0116552 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP (VN)
11B phố Hoa Bằng, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 52920/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069826 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HÙNG QUYÊN (VN)
C14/4A ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 52921/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0063668 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2024
(732) Chủ Văn bằng:
DUN & BRADSTREET INTERNATIONAL, LTD. (US)
103 JFK Parkway, Short Hills, New Jersey 07078, U.S.A

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 52922/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0014261	09.03.2024	03
4-0014634	09.03.2024	03
4-0014854	09.03.2024	03
4-0017387	09.03.2024	03

(732) Chủ Văn bằng:
REVLON CONSUMER PRODUCTS CORPORATION (US)
237 Park Avenue, New York, New York 10017, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 52923/QĐ-SHTT, ngày: 08.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016795 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (KAWASAKI HEAVY INDUSTRIES, LTD) (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 53194/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074819 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Á CHÂU TÀI NGUYÊN (VN)
37 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21, 35

Quyết định gia hạn số: 53195/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070911 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TỔNG NGỌC (VN)
Số 117A, khu phố 1, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 53196/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0082214 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI NGÂN HOÀNG (VN)
Số 328, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 20

Quyết định gia hạn số: 53197/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0071108	11.10.2024	08
4-0071109	11.10.2024	08

(732) Chủ Văn bằng:
SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5, Ginza, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, JAPAN

Quyết định gia hạn số: 53298/QĐ-SHTT, ngày: 09.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069866 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH B & O (VN)
317/38 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 53300/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016463 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
The Juice Plus+ Company, LLC (US)
140 Crescent Drive, Collierville, Tennessee 38017, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 53302/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076775 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
NIKKISO CO., LTD. (JP)
20-3, Ebisu 4-Chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-6022, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 53306/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079212 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HƯƠNG LIỆU VÀ HƯƠNG THƠM HƯỚNG TÂY (VN)
Số 10 (lầu 2) Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 53308/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077787 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG (VN)
81 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 37, 40, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 53622/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0065291 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Ingredion Incorporated (US)
5 Westbrook Corporate Center, Westchester, Illinois 60154, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 53623/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074525 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Bombardier Recreational Products Inc. (CA)
726 St. Joseph Street, Valcourt, Quebec J0E 2L0, Canada
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 53624/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017274 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TOA CORPORATION (JP)
2-1, Minatojima Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 53625/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069304 (186) Gia hạn đến ngày: 03.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Wong Chun Loong Herbal Tea (Holdings) Company Limited (HK)
Shop No.1&2, No.8 Aberdeen Main Road, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 53626/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075076 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
NETWORK FOODS INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)

Lot 3, Persiaran Raja Muda, Seksyen 16, 40000 Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 53627/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072905 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
The Timken Company (US)
1835 Dueber Avenue, S.W. Canton, Ohio 44706, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 53628/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0018733 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CHUAN KUO CERAMICS CO., LTD (TW)
No.36, Lane 335 Chung Cheng 3 Rd. Ying Ko Chen, Taipei Hsien, Tai wan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 53629/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077703 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ AIC (VN)
23 Phan Bội Châu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 36, 37, 38, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 53630/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077704 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ AIC (VN)
23 Phan Bội Châu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42

Quyết định gia hạn số: 53631/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0069836	26.08.2024	09, 35, 38, 41, 42
4-0069855	26.08.2024	09

(732) Chủ Văn bằng:
Apple Inc. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 53632/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0071982	23.08.2024	33
4-0112222	28.06.2024	05, 10

(732) Chủ Văn bằng:
KIRIN HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kirin Holdings Co., Ltd.) (JP)
10-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 53633/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0070018	03.08.2024	32
4-0070019	03.08.2024	32

(732) Chủ Văn bằng:
KIRIN KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KIRIN COMPANY, LIMITED) (JP)
10-2, Nakano 4-Chome, Nakano-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 53636/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0070499	08.09.2024	35, 38, 42
4-0070500	08.09.2024	35, 38, 42

(732) Chủ Văn bằng:
AsiaInspection Limited (HK)
5F Dah Sing Life Building, 99-105 Des Voeux Road Central, Hong Kong SAR

Quyết định gia hạn số: 53640/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016328 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 53642/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0074786	14.02.2025	35
4-0074787	14.02.2025	35

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC PHÁT (VN)
10E Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 53646/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074365 (186) Gia hạn đến ngày: 15.02.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY PHÁT (VN)
Số 7/31B, khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 53648/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0075300	14.02.2025	30
4-0075409	14.02.2025	30
4-0075410	14.02.2025	30
4-0075411	14.02.2025	30
4-0076915	28.03.2025	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA (VN)
443 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 53650/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067860 (186) Gia hạn đến ngày: 22.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LƯỚI LỌC HOÀNG KIM (VN)
T5/7, tổ 5, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 53652/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0081141 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIAO NHẬN BIỂN ĐÔNG (VN)
Số 1A công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 53653/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0078109	13.10.2024	07
4-0078110	13.10.2024	07

4-0078111	13.10.2024	07

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KINH DOANH VIỆT MÃ (VN)
E7/194A ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 53654/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068353 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN NGỌC NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 82, phố Hàng Khoai, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 53655/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076200 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI (VN)
Lô 24 đường Đông A, khu đô thị mới Hoà Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

Quyết định gia hạn số: 53656/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0082646 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)
294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24

Quyết định gia hạn số: 53657/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073476 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
Guangdong Newzhongyuan Ceramics Import and Export Co., Ltd. (CN)
Floor 3-4, Zhongyuan Building, Shinan Road, Nanzhuang, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 53658/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069524 (186) Gia hạn đến ngày: 03.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIỆT THÀNH (VN)

103 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 53659/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071273 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN LẠNH HOÀNG (VN)
59 Phan Châu Trinh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 53660/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073477 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BIA VINAKEN (VN)
Cụm công nghiệp Trung Đồng, Đức Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 53661/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0018794 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NITTO TUẤN THÀNH (VN)
23 lô A, đường số 2, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 53662/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0097641 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SDD (VN)
Số 1, ngõ 456, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 53663/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069976 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
INDIAN IMMUNOLOGICALS LIMITED (IN)
Road No. 44, Jubilee Hills, Hyderabad - 500 033, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 53664/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0075604	22.04.2025	05
4-0076254	03.02.2025	05
4-0082815	29.09.2025	05
4-0094009	14.12.2025	05
4-0116544	19.09.2025	05
4-0116545	19.09.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 53665/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0016541	21.09.2024	05
4-0016581	21.09.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
Bayer Consumer Care AG (CH)
Peter Merian Str. 84, 4052 Basel, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 53666/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0091184 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
NHA KHOA NỤ CƯỜI XINH (VN)
190 Cách Mạng Tháng Tám, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 53667/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0020268 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT BẢO TOÀN (VN)
386-388 Hoàng Diệu, phường 5, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 53668/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076691 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KIM TỐ (VN)

Số 80 đường Sinh Trung, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 53669/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077748 (186) Gia hạn đến ngày: 10.05.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC CHÂU (VN)
Số 18, đường Tô Hiến Thành, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 53670/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076466 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
WU, Chang-Yu (TW)
No. 6, Lane 331, Kan Chu Road, Ho Mei Township, Changhua Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 53671/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0072787	23.02.2025	05
4-0088606	18.04.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định gia hạn số: 53683/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066146 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BT (VN)
Lô GD2-15, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 53684/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0015034	11.04.2024	05
4-0015111	11.04.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:

FMC CORPORATION (US)
1735 Market Street, Philadenphia, Pennsylvania 19103, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 53686/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0014477 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2024
(732) Chủ Văn bằng:
W. R. GRACE & CO. -CONN (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 53687/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076944 (186) Gia hạn đến ngày: 20.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÊ QUANG LỘC (VN)
161 Lý Chính Thắng, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 53688/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0071699	25.04.2025	01
4-0072638	20.05.2025	03
4-0073765	17.01.2025	07
4-0073766	17.01.2025	07
4-0094382	04.08.2025	01

(732) Chủ Văn bằng:
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT & QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (VN)
3/9(1/10), Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 53689/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0068806	27.07.2024	05
4-0074165	23.09.2024	05
4-0074166	23.09.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, IL. 60064 USA

Quyết định gia hạn số: 53690/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071240 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Accurate Technologies Co., Ltd. (TH)
52/10 Moo 6, Bangchalong, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 53691/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0077496	24.05.2025	05
4-0084753	24.05.2025	05
4-0084754	24.05.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ARYSTA LIFESCIENCE VIỆT NAM (VN)
Số 26, đường 26, khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 53693/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073834 (186) Gia hạn đến ngày: 20.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
B.K.Y. COMPANY LIMITED (TH)
93/9 Moo 1 Rama 2 Road, Tambon Bangnamjued, Amphur Mueng, Samutsakorn, 74000 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 53694/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0085047 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
B.K.Y. COMPANY LIMITED (TH)
93/9 Moo 1 Rama 2 Road, Tambon Bangnamjued, Amphur Mueng, Samutsakorn, 74000 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 53696/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067301 (186) Gia hạn đến ngày: 24.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Eaton Industries (Austria) GmbH (AT)
Eugenia 1, A-3943 Schrems, Austria
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 53698/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0067782	18.06.2024	01, 31
4-0067783	14.07.2024	01, 31

(732) Chủ Văn bằng:
The Mosaic Company (US)
3033 Campus Drive, Suite E 490, Plymouth, MN 55441, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 53699/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0100501 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VĨNH THUẬN CƠ (VN)
F2/3/5 khu phố 8, Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 53701/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076380 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Browning Pacific Pte. Ltd. (SG)
17 Bukit Batok Street 22, Singapore 659587
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 53703/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069042 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
SUAN LEONG HANG (M) SDN BHD (MY)
968, Jalan Perindustrian Bukit Minyak 5, Kawasan Perindustrian Bukit Minyak, Mukim 13, 14100 SPT, Penang, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 53705/QĐ-SHTT, ngày: 11.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0072732	10.12.2024	05
4-0072733	10.12.2024	05
4-0072734	10.12.2024	05
4-0072735	10.12.2024	05
4-0072736	10.12.2024	05
4-0073353	05.11.2024	05
4-0073354	05.11.2024	05
4-0073355	05.11.2024	05
4-0076463	20.12.2024	05
4-0076464	20.12.2024	05

4-0076595	11.11.2024	05
4-0078824	23.12.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG (VN)
Số 150 đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định gia hạn số: 54107/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070550 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ VINH THÔNG (VN)
Lô III 17, nhóm công nghiệp III, khu công nghiệp Tân Bình, đường số 13, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35, 36, 37

Quyết định gia hạn số: 54108/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067809 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
BỆNH VIỆN THÁI BÌNH DƯƠNG - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Khối Xuân Quang, phường Tân An, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 54109/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015140 (186) Gia hạn đến ngày: 14.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
PJ Hungary Szolgáltató Korlátolt Felelosségu Társaság (HU)
1033 Budapest, Hajógyári sziget 122. ép fszt.3, Hungary
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 54110/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072901 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐỊA ỐC - NHÀ HÀNG - KHÁCH SẠN XÊ NA (VN)
Số 9 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 54114/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073622 (186) Gia hạn đến ngày: 04.10.2024

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
66 đường 9A, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32

Quyết định gia hạn số: 54116/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068949 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH HAN.CO (VN)
172/24 Lê Thúc Hoạch, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 54118/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0082118 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRUNG THẮNG (VN)
Số nhà 01 Trần Phú (mở rộng), phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 19

Quyết định gia hạn số: 54123/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069965 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
KRUPS GmbH (DE)
Nummenerfeld 10, 42717 Solingen, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 21

Quyết định gia hạn số: 54125/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073989 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
IAQ TECHNOLOGY INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
No. 10C, Jalan Anggerik Vanilla Y31/Y, Kota Kemuning, 46400 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 54127/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068686 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PROVIMI (VN)
238 quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 54129/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0069198	06.07.2024	05
4-0069982	06.07.2024	05
4-0070262	06.07.2024	05
4-0070284	06.07.2024	05
4-0074136	06.07.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
Fresenius Kabi AG (DE)
Else-Kroener-Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany

Quyết định gia hạn số: 54131/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071039 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG AN PHÚ LONG (VN)
792 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 54133/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075459 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN TRÁI CỬU LONG (VN)
Lô 17E1, đường số 5, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 32

Quyết định gia hạn số: 54135/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069614 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGÂN HÀ (VN)
Tổ 2, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 54137/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077079 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI SAN HOÀNG (VN)
Số 30, đường Đặng Thúc Vịnh, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 54139/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067487 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH EVIVA (VN)
Số 83A, phố Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 54141/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069949 (186) Gia hạn đến ngày: 07.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN YÊN SƠN (VN)
Km 19+500, quốc lộ 5A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 54143/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071173 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH FIRST STATIONERY (VIETNAM) (VN)
52 đại lộ Độc Lập, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 54145/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076769 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÂM CƯỜNG THÀNH (VN)
105 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 54147/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072352 (186) Gia hạn đến ngày: 30.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
OSI Pharmaceuticals, LLC (US)
1 Astellas Way, Northbrook, Illinois, 60062 United States of America

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 54150/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015352 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Grey Global Group LLC (US)
200 Fifth Avenue, New York, New York 10010, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54191/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079870 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ THẮNG LỢI (VN)
Km 17, quốc lộ 26A, xã Hoà Đông, huyện Krông Pắk, tỉnh Đắk Lắk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 54192/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079019 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC HẢI (VN)
Số 167 Phan Thanh Giản, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 54193/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072980 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
AUSTRALIAN FRUIT JUICE (S) PTE. LTD (SG)
19 Chin Bee Avenue, Singapore 619941
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 54194/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069368 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRÚC PHỐ (VN)
1/30 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 54195/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075867 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2024

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KHÁNH HOÀ (VN)
03 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 54196/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070241 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KEM MÊ LY (VN)
Số 32/7 tổ 11, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 54197/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068456 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
PLAYBOY ENTERPRISES INTERNATIONAL, INC (US)
P.O. Box 16373, Beverly Hills, California 90209, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 14

Quyết định gia hạn số: 54198/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0022118 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
MOSSIMO HOLDINGS LLC. (US)
103 Foulk Road, Wilmington, DE 19803, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 25

Quyết định gia hạn số: 54199/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070375 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
VEDAN BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)
81, Hsin An Rd., Shalu, Taichung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 54200/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075064 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
FRIESLAND BRANDS BV (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, The Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 54201/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0077054	24.11.2024	05
4-0081664	19.01.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 (FIDOPHARM) (VN)
558 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 54202/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072365 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED STATES POSTAL SERVICE (Independent Establishment of the Executive Branch of the United States Government) (US)
475 L'Enfant Plaza SW, Washington DC 20260-1136, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39

Quyết định gia hạn số: 54203/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0069110	23.06.2024	30
4-0069111	23.06.2024	30
4-0069112	24.06.2024	30

(732) Chủ Văn bằng:
ARCOR S.A.I.C (AR)
Avda, Fulvio Pagani 487, Arroyito, Province of Cordoba, Republic of Argentina

---

Quyết định gia hạn số: 54204/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0019929 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
MARKWINS BEAUTY PRODUCTS, INC. (US)
22067 Ferrero Parkway, City of Industry, California 91789 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 54209/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015553 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Entidad Pública Empresarial ICEX Espana Importación e Inversiones (ICEX) (ES)
Paceo de la Castellana, 14-Madrid 28046, Espana
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54210/QĐ-SHTT, ngày: 15.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0025851 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
JOHNSON CONTROLS TECHNOLOGY COMPANY (US)
915 East 32nd Street, Holland, Michigan, 49423 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 54650/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0114507 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM - THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (HANOI PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT IMPORT - EXPORT JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Số 2 Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35, 40

Quyết định gia hạn số: 54651/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0013887	24.06.2024	05
4-0015538	18.06.2024	05
4-0069843	07.06.2024	10

(732) Chủ Văn bằng:
SANTEN PHARMACEUTICAL CO.,LTD (JP)
3-9-19, Shimoshinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 54652/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074358 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM XUÂN (VN)
187/9/5 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 54653/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068355 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG (VN)
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 54654/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0067538 (186) Gia hạn đến ngày: 11.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHÁNH ĐẠT (VN)
16 (28 số mới) Bà Triệu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 54655/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066407 (186) Gia hạn đến ngày: 22.04.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐA PHÁT (VN)
15/15, khu phố 5, Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 54656/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0017232	12.11.2024	30, 32
4-0017646	22.12.2024	30, 32
4-0072611	16.07.2024	03, 05
4-0072612	16.07.2024	03, 05

(732) Chủ Văn bằng:
HERBALIFE INTERNATIONAL, INC. (US)
800 W. Olympic Blvd., suite 406, Los Angeles, CA 90015, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 54657/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0070989	13.10.2024	06
4-0071417	29.10.2024	20

(732) Chủ Văn bằng:
Mr. YINGYONG KOMUTMANEE (TH)
No. 144/1-2, Damrongrak Road, Khwaeng Klongmahanak, Khet Pomprab, Bangkok 10100, Thailand.

Quyết định gia hạn số: 54658/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0075470	21.10.2024	11
4-0095070	21.10.2024	11

(732) Chủ Văn bằng:
POLYWARE SDN. BHD. (MY)
7, Jalan Zarib 1, Zarib Industrial Park, 31500 Ipoh, Perak, Malaysia

---

Quyết định gia hạn số: 54659/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016457 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CHII LOONG IRON WORKS CO. LTD. (TW)
1F, No. 193, Hsi Hwu Rd., Tali City, Taichung Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 54660/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068434 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CPF (Thailand) Public Company Limited (TH)
313 C.P.Tower, Silom Road, Silom Sub-District, Bangrak District, Bangkok 10500, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 54661/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077804 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN HÀ QUỐC TẾ (VN)
Số 21/10 Nguyễn Thiện Thuật, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 54662/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0086693 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
Số 36B, ngõ 111, phố Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 54663/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0086694	18.04.2025	05
4-0090846	14.10.2025	05
4-0091554	10.11.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT PHÁP (VN)
P9, H17, tổ 48, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 54664/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076387 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 54665/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071345 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ QUẢNG CÁO OANH TRẦN (VN)
Số 8 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 54666/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073470 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
XOOM CORPORATION, Delaware Corporation (US)
100 Bush Street, Suite 300, San Francisco, California 94104, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 54667/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075522 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
27 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 54668/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069255 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
R.J.London Chemicals Industries Co.,Ltd. (TH)
42/4 Mu 14, Suwintawong Road, Tambol Saladang, Amphur Bangnampriew, Chachoengsao Province, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 54669/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069257 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
KMC CHAIN INDUSTRIAL CO.,LTD (TW)
No.41, Chung Shan Road, Hsin Hua Town, Tainan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 54670/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071687 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 54671/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072360 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ KỸ NGHỆ KIM LOẠI BÁCH TUYẾN (VN)
620 khu phố 4, quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 54672/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016411 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOA SEN (VN)
737/14 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 54673/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0066346	26.04.2024	05
4-0066347	26.04.2024	05
4-0066494	26.04.2024	05
4-0066495	26.04.2024	05
4-0066496	26.04.2024	05
4-0067111	15.03.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10, CONSTANTINOUPOLEOS STR.,3011 LIMASSOL - CYPRUS

Quyết định gia hạn số: 54674/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0082188 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XÂY DỰNG MỸ XUÂN (VN)
ấp Suối Nhum, xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 54675/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0078930 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN TRUNG (VN)
Số 33 Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 54676/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079271 (186) Gia hạn đến ngày: 29.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ VIỆT THÀNH (VN)
401/8 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 54677/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068798 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CADBURY ENTERPRISES PTE LTD (SG)
346 Jalan Boon Lay, Jurong, Singapore, 619528
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 29, 30

Quyết định gia hạn số: 54678/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0068513	13.07.2024	05, 30
4-0068514	13.07.2024	30
4-0068515	13.07.2024	30
4-0068517	13.07.2024	30

(732) Chủ Văn bằng:
Intercontinental Great Brands LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover, NJ 07936, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 54679/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0068617	24.06.2024	30
4-0072138	30.09.2024	30
4-0072156	30.09.2024	30
4-0081988	30.09.2024	30
4-0082072	30.09.2024	30
4-0167504	30.09.2024	30

(732) Chủ Văn bằng:
CADBURY UK LIMITED (GB)
Bournville, Birmingham, England

Quyết định gia hạn số: 54680/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075966 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 54681/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070367 (186) Gia hạn đến ngày: 19.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Anhui Forklift Truck Group Co., Ltd. (CN)
15 Wangjiang West Road, Hefei, Anhui, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 54682/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0078146 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
ÂU NGỌC HIỆP (VN)
99 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54683/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0067199	30.07.2024	06, 07, 11, 35
4-0070458	31.08.2024	07, 11, 35
4-0077052	31.08.2024	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO CHÂU ÂU (VN)

Số 36 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 54684/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0070372	08.06.2024	43
4-0070673	08.06.2024	39
4-0070674	08.06.2024	39, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI QUỐC TẾ (VN)
19-21 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54685/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068111 (186) Gia hạn đến ngày: 28.06.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÂN HẬU (VN)
403 Trần Xuân Soạn, khu phố 1, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39

Quyết định gia hạn số: 54686/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0070664	30.09.2024	07
4-0075968	30.09.2024	07
4-0075969	30.09.2024	07

(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỨC VĨNH (VN)
38/22 Ao Đôi, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54687/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0090608	03.06.2025	21
4-0090609	03.06.2025	11
4-0090610	03.06.2025	11
4-0090611	03.06.2025	21

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NHÀ BẾP BÁCH HỢP (VN)
279 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54853/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0097361 (186) Gia hạn đến ngày: 07.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Secom Kabushiki Kaisha (SECOM CO., LTD.) (JP)
5-1, Jingumae 1-Chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 45

Quyết định gia hạn số: 54854/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0068127	22.07.2024	09, 42
4-0068129	22.06.2024	09, 42

(732) Chủ Văn bằng:
Freescale Semiconductor, Inc. (US)
6501 William Cannon Drive West, Austin, Texas 78735

Quyết định gia hạn số: 54856/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069169 (186) Gia hạn đến ngày: 05.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÔI KÝ (VN)
102/64 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 54858/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071744 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
J. & P. COATS, LIMITED (GB)
1 George Square, Glasgow G2 1AL, Scotland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23

Quyết định gia hạn số: 54859/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0065974	26.04.2024	05
4-0075484	16.12.2024	05
4-0075525	27.09.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54860/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017144 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
AUTONICS CORPORATION (KR)
780-1, Banyeo 1-Dong, Haewoondae-ku, Pusan, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 54862/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0064239 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY LẮP CDS (VN)
477 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 54863/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075732 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
ALPHA SKY ASSOCIATES LTD (SG)
407 Sembawang Drive #11-804, Singapore 750407
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 54865/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077951 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
TAIYO KAGAKU CO., LTD (JP)
800, Yamada-cho Yokkaichi- shi, Mie-ken Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 54967/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069618 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN TRUNG (VN)
133 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 54970/QĐ-SHTT, ngày: 17.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0065200 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
1 George Street, #08-01 One George Street, Singapore 049145

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 55035/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071798 (186) Gia hạn đến ngày: 01.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CPP (VN)
Lô 19A6-1, khu CN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 55036/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074342 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT HÀNG THỂ THAO (VN)
88 phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 55037/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0071712	01.09.2024	05, 10
4-0072505	01.09.2024	03, 05
4-0073445	01.09.2024	01, 03, 05, 21, 30, 31
4-0077968	01.09.2024	01, 03, 05, 21, 30, 31

(732) Chủ Văn bằng:
CHURCH & DWIGHT CO., INC. (US)
500 Charles Ewing Boulevard, Ewing, New Jersey 08628, USA

Quyết định gia hạn số: 55038/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0057450 (186) Gia hạn đến ngày: 06.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LONG QUANG (LONG QUANG TRADE COMPANY LIMITED) (VN)
Số 68, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 55041/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071577 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOA HƯNG LONG (VN)
47/4 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 55046/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0078062 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KẸO SÌU CHÂU NGUYÊN HƯƠNG (VN)
Số 12 phố Hàng Sắt, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 55049/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070236 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH THIÊN LONG (VN)
241/27B8 Tân Hoà Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32

Quyết định gia hạn số: 55051/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0074110 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGÔ VĂN CƯNG (VN)
204 Trần Hưng Đạo, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 55526/QĐ-SHTT, ngày: 18.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0014960 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI - QUẢNG CÁO VIÊN MINH (VN)
72 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 55567/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0067172	29.04.2024	05
4-0067173	29.04.2024	05
4-0067174	29.04.2024	05
4-0067175	29.04.2024	05
4-0067176	29.04.2024	05
4-0067177	29.04.2024	05
4-0067178	29.04.2024	05

4-0067179	29.04.2024	05
4-0067180	29.04.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street # 20-00 Malacca Center Singapore (048979)

Quyết định gia hạn số: 55568/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0015954	02.08.2024	06
4-0015955	02.08.2024	07
4-0015956	02.08.2024	06
4-0016082	10.08.2024	06, 07

(732) Chủ Văn bằng:
COLUMBUS MCKINNON CORPORATION (US)
140 Audubon Parkway, Amherst, New York 14228 - 1197, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 55959/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0063290 (186) Gia hạn đến ngày: 25.12.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH PHÚC HÀ (VN)
Lô 2-4-5 khu công nghiệp Nam Thăng Long, xã Thuỵ Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 55963/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0058353 (186) Gia hạn đến ngày: 22.08.2023
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOA SEN VÀNG (VN)
134 A9 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 55965/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0066236	16.03.2024	05
4-0074792	16.03.2025	05
4-0075526	27.09.2024	05
4-0075527	27.09.2024	05
4-0078448	31.01.2025	05, 10

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2 - CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 55967/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0150523 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2023
(732) Chủ Văn bằng:
Exide Technologies (US)
13000 Deerfield Parkway, Building 200, Milton, Georgia 30004, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 55969/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0059362 (186) Gia hạn đến ngày: 03.04.2023
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH PHƯƠNG THỊ KINH (VN)
051/1 - KV Thới Hòa, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 55971/QĐ-SHTT, ngày: 22.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0012782 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2023
(732) Chủ Văn bằng:
SARA LEE FOODS, LLC (US)
400 S. Jefferson Street Chicago, Illinois 60607 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 56244/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0073284 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HUỲNH THẢO (VN)
ấp 1, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 56245/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016658 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG KHANG (VN)
276 Bis Cách mạng tháng Tám, phường 10, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 56246/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0072857	01.12.2024	29
4-0074288	01.12.2024	29

(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ THUỶ SẢN TÂM ĐỨC (VN)
38 Thắng Lợi, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 56247/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072637 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SÀI GÒN (VN)
Lô số 6 đường E, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 56248/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0076390	16.11.2024	07, 12
4-0076622	16.11.2024	07, 12

(732) Chủ Văn bằng:
FUSAN HANDICRAFT CO. (TW)
No. 67, Chung Jang Road, Shiang Yang Village, Kwang Miao Hsiang, Tainan Hsien, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 56249/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0078541	13.12.2024	34
4-0086880	13.12.2024	34
4-0092701	13.12.2024	34

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ LONG AN (VN)
08A quốc lộ 1A, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 56250/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070704 (186) Gia hạn đến ngày: 30.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Samart I-Mobile Public Company Limited (TH)
99/3 Moo 4 Software Park Building, 33rd Floor, Chaengwattana Road, Klong Gluar, Pak-kred, Nonthaburi 11120, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 56251/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0105075 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SA VI (SAVIPHARM) (VN)
Lô Z01-02-03a, khu công nghiệp trong khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10

Quyết định gia hạn số: 56252/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070352 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
ASKEY COMPUTER CORP. (TW)
10F., No. 119, Jiankang Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 56253/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0080100 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SƠN DẦU MÔ TÔ KIỀU (VN)
191-193 Nguyễn Văn Cừ, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56254/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0021506	18.10.2025	06
4-0023873	28.09.2025	06

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGHIỆP VIỆT PHÁP (VN)
254/98/47 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56255/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017774 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2025

(732) Chủ Văn bằng:
Caesars License Company, LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 42

Quyết định gia hạn số: 56256/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0018435 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2024
(732) Chủ Văn bằng:
ARKEMA FRANCE (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 56257/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069804 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN ĐÔ (AN DO TRADING COMPANY LIMITED) (VN)
Số 19 phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 56258/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0020686 (186) Gia hạn đến ngày: 27.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
DIA CHEMICAL CO., LTD (JP)
9-31-1004 Hiroshiba-cho Suita-shi, Osaka, 564-0052, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 56259/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0016604 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
LONG BEACH SEAFOOD RESTAURANT PTE, LTD (SG)
1018 East Coast Parkway # 01-02, Leisure Court, Singapore 1544
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 42

Quyết định gia hạn số: 56260/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0070980 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
AYAM S.A.R.L. (FR)
27 Rue Du General Foy, 75008 Paris, France.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31

Quyết định gia hạn số: 56261/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017971 (186) Gia hạn đến ngày: 24.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
IBE & COMPANY LTD (JP)
7-7, Tani-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 56269/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0017300	23.11.2024	12
4-0017301	23.11.2024	12

(732) Chủ Văn bằng:
HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS HONDA MOTOR CO., LTD) (JP)
No. 1-1, 2-chome, Minami- aoyama , Minato- ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 56270/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017104 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
FUJI ELECTRIC CO., LTD (JP)
1-1, Tanabeshinden, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 56271/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069213 (186) Gia hạn đến ngày: 03.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
MOKU GRAVURE CORP. (TW)
No. 39-3 Chin-Pu Road, Linkou, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 56272/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017099 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 56273/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0076441 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2024

(732) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 26

Quyết định gia hạn số: 56274/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0015867 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON KAYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
11-2, Fujimi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56275/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0017952 (186) Gia hạn đến ngày: 23.01.2025
(732) Chủ Văn bằng:
AT&T INTELLECTUAL PROPERTY II, L.P. (US)
645 East Plumb Lane, Reno, Nevada 89502, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 38

Quyết định gia hạn số: 56276/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0075589 (186) Gia hạn đến ngày: 27.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Advanced Micro Devices, Inc. (US)
One AMD Place, P.O. Box 3453, Sunnyvale, California 94088, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 56277/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0131861 (186) Gia hạn đến ngày: 03.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED LABORATORIES, INC. (PH)
66 United Street, Mandaluyong, Metro Manila, Philippines
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56278/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0077061 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Guangdong Apollo (Group) Co., Ltd. (CN)
Huang Niu Pu Reservoir, Huang Jiang County, Dong Guan, Guang Dong Province, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 56279/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0072622 (186) Gia hạn đến ngày: 03.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
KIM NGUYÊN (VN)
316, đường Lê Lợi, phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56280/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0066947 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2024
(732) Chủ Văn bằng:
EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56281/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0026846 (186) Gia hạn đến ngày: 05.11.2024
(732) Chủ Văn bằng:
SPIRO INTERNATIONAL SA (CH)
Industriestrasse 49, CH-3178 Boesingen of Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 56282/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0071788	04.10.2024	11
4-0071789	04.10.2024	11
4-0071790	04.10.2024	11

(732) Chủ Văn bằng:
SHARP KABUSHIKI KAISHA (SHARP CORPORATION) (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka 545-8522, Japan

Quyết định gia hạn số: 56283/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0078335	17.02.2025	01
4-0089303	17.02.2025	01

(732) Chủ Văn bằng:
Eka Chemicals AB (SE)
SE - 445 80, Bohus, Sweden

Quyết định gia hạn số: 56284/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0017462	09.12.2024	05
4-0017526	09.12.2024	05
4-0017527	09.12.2024	05

(732) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashiro Daikancho, Tosu, Saga, Japan

Quyết định gia hạn số: 56285/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0017500	30.11.2024	25
4-0075852	23.11.2024	18, 24, 28

(732) Chủ Văn bằng:
WOLVERINE WORLD WIDE, INC. (US)
9341 Courtland Drive, N.E. Rockford, Michigan 49351 U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 56286/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0068427 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
PT. INDOCARE CITRAPASIFIC (ID)
Kompleks Perkantoran Taman Meruya Blok N21-26, Meruya Utara, Jakarta Barat 11620, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56327/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0072669	30.08.2024	31
4-0073300	30.08.2024	31

(732) Chủ Văn bằng:
VITERRA OPERATIONS LTD (AU)
124-130 South Terrace, Adelaide SA 5000, Australia

Quyết định gia hạn số: 56714/QĐ-SHTT, ngày: 23.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0064276 (186) Gia hạn đến ngày: 03.02.2024
(732) Chủ Văn bằng:
Laboratoires IPRAD PHARMA (FR)
174 quai de Jemmapes 75010 Paris, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56715/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0071028 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ TRƯỜNG HƯNG (VN)
913 Lò Gốm, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 56717/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0069819 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2024
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐÀO TẠO HỮU HẠNH (VN)
135C Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56719/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0079510 (186) Gia hạn đến ngày: 08.06.2025
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
189 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 56720/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0019432 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2023
(732) Chủ Văn bằng:
Kim Hing Food Industries Pte Ltd. (SG)
60 South Bridge Road, Singapore 058690
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56721/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0079998	07.07.2025	05
4-0080876	11.08.2025	05
4-0090945	30.12.2025	05
4-0100102	11.08.2025	05

(732) Chủ Văn bằng:
GALIEN PHARMA (FR)
Z.A. Les Hauts De Lafourcade 32201 Gimont Cedex - France

Quyết định gia hạn số: 56723/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0073963	17.06.2024	36, 37, 39, 40, 41, 43
4-0074290	25.11.2024	30
4-0082664	08.07.2024	03, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SAN NAM (VN)
Tòa nhà Sannam, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 56725/QĐ-SHTT, ngày: 24.09.2014

(111) Số Văn bằng: 4-0087141 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2025
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG - TIN HỌC (VN)
Tầng 9, toà nhà TTC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37, 40, 41, 42

c- Gia hạn đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **169240**
(822) 26.02.1953 6586 FR
(176) 10 năm
(540)

EXTENCILLINE

(156) 11.05.1953

(732) AVENTIS PHARMA S.A.
20 avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

(740) AVENTIS PHARMA S.A.
20, avenue Raymond Aron F-92160 ANTONY

(511) 05.

(116) **259239**
(822) 03.07.1962 188 450 FR
(176) 10 năm
(540)

CARINA

(156) 31.08.1962

(732) Alain, Anoine MEILLAND
59 chemin des Nielles F-06160 Juan les Pins

(740) Hélène JOURDAN c/o Meilland International S.A.
Domaine de Saint André - Le Cannet des Maures F-83340 Le Luc en Provence

(511) 26,31.

---

(116) **261928**
(822) 10.09.1960 257 675 DT
(176) 10 năm
(540)

Cedukol

(511) 01,05.

(156) 13.11.1962

(732) MERCK Kommanditgesellschaft auf Aktien
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt

---

(116) **266179**
(822) 15.11.1956 21 126 DT
(176) 10 năm
(540)

VITALINE

(511) 03.

(156) 21.02.1963

(732) L'OREAL, Société anonyme
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

---

(116) **268981A**
(822) 28.01.1963 196 647 CH
(176) 10 năm
(540)

TILCOTIL

(511) 01,03,05.

(156) 03.05.1963

(732) MEDA AB
Pipers väg 2A SE-170 09 SOLNA

(740) Dennemeyer & Associates S.A.
Bavariastraße 7 80336 München

---

(116) **269221**
(822) 27.11.1962 176 718 DT
(176) 10 năm
(540)

„Rowenta"

(511) 09,11.

(156) 09.05.1963

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ROWENTA WERKE GmbH
Herrnrainweg 5 63067 Offenbach/Main

(740) Madame Isabelle DOYON - SEB DEVELOPPEMENT
Chemin du Petit Bois - Les 4M, BP 172 F-69134 ECULLY Cedex

---

(116) **269281**
(822) 05.02.1963 770 195 DT
(176) 10 năm
(540)

Fleuresse

(511) 24.

(156) 11.05.1963

(732) CHRISTIAN DIERIG G.M.B.H.
23, Kirchbergstrasse, 86157 AUGSBURG
(740) Anwaltssozietät Boehmert & Boehmert
Postfach 10 71 27 28071 Bremen

---

(116) **269295**
(822) 05.04.1963 202 880 FR
(176) 10 năm
(540)

LE CORDON BLEU
de Paris

(511) 09,16,41.

(156) 11.05.1963

(732) Le Cordon Bleu International B.V.
Herengracht 28 NL-1015 BL Amsterdam
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **269298**
(822) 24.01.1963 202 544 FR
(176) 10 năm
(540)

MONCLER

(511) 20,22,24,25.

(156) 11.05.1963

(732) MONCLER S.p.A.
Via Santa Tecla, 3 MILANO
(740) DR. MODIANO & ASSOCIATI S.P.A.
Via Meravigli, 16 I-20123 MILANO

---

(116) **269305**
(822) 04.09.1958 113 114 FR
(176) 10 năm
(540)

JOKER

(511) 29,30,31,32,33.

(156) 11.05.1963

(732) JOKER (Société par Actions Simplifiée)
146, rue de la Grosne F-71000 MACON
(740) CABINET NUSS
10 rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG Cedex

---

(116) **269313**
(822) 17.12.1959 136 033 FR
(176) 10 năm

(156) 11.05.1963

(540)

PROFIL

(732) L'OREAL, Société anonyme
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

(511) 03,21.

---

(116) **269345**
(822) 19.03.1963 147 276 BX
(176) 10 năm
(540)

TUNES

(156) 11.05.1963

(732) Wrigley GmbH
Biberger Strasse 18 Unterhaching 82008 DE

(740) A. W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

(511) 05,30.

---

(116) **269347**
(822) 15.03.1963 147 263 BX
(176) 10 năm
(540)

CORNETTO

(156) 11.05.1963

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam

(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 30,32.

---

(116) **269373**
(822) 04.01.1963 769 014 DT
(176) 10 năm
(540)

Sicapent

(156) 13.05.1963

(732) MERCK Kommanditgesellschaft auf Aktien
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt

(511) 01.

---

(116) **269440**
(822) 03.07.1962 762 908 DT
(176) 10 năm
(540)

ARGALUX

(156) 16.05.1963

(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH
Erasmusstrasse 20-24 D-10553 BERLIN

(511) 01.

---

(116) **269444**
(822) 09.11.1962 767 263 DT
(176) 10 năm
(540) CUPRACID
(511) 01.

(156) 16.05.1963

(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH
Erasmusstrasse 20-24 D-10553 BERLIN

---

(116) **269445**
(822) 16.11.1962 767 540 DT
(176) 10 năm
(540) DUPLALUX
(511) 01,17.

(156) 16.05.1963

(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH
Erasmusstrasse 20-24 D-10553 BERLIN

---

(116) **269592**
(822) 03.01.1960 42 771 DT
(176) 10 năm
(540) THERMIT
(511) 01.

(156) 20.05.1963

(732) Goldschmidt Thermit GmbH
Hugo-Licht-Straße 3 04109 Leipzig

(740) Peter SOBISCH
Kanzlei Sobisch & Kramm, Tennisplatzweg 7 37581 Bad Gandersheim

---

(116) **269789**
(822) 28.04.1959 630 104 DE
(176) 10 năm
(540) Fibrit
(511) 17,20.

(156) 24.05.1963

(732) Deutsche Fibrit Gesellschaft Ebers & Dr. Müller MBH
35, Mühlhausener Strasse, D-47929 Grefrath

---

(116) **269795**
(822) 03.08.1953 309 564 DE
(176) 10 năm

(156) 24.05.1963

(540)

Lecivit

(732) HERMES FABRIK PHARMAZEUTISCHER PRÄPARATE FRANZ GRADINGER GMBH & Co
15, Georg-Kalb-Strasse, 82049 MÜNCHEN-GROSSHESSELOHE

(740) ISARPATENT
Friedrichstr. 31 80801 München

(511) 01,05.

---

(116) **269796**
(822) 28.11.1961 634 717 DT
(176) 10 năm
(540)

Methusan

(156) 24.05.1963

(732) HERMES FABRIK PHARMAZEUTISCHER PRÄPARATE FRANZ GRADINGER GMBH & Co
Georg-Kalb-Strasse 15 82049 MÜNCHEN-GROSSHESSELOHE

(740) ISARPATENT
Friedrichstr. 31 80801 München

(511) 05.

---

(116) **269826**
(822) 28.03.1963 771 968 DT
(176) 10 năm
(540)

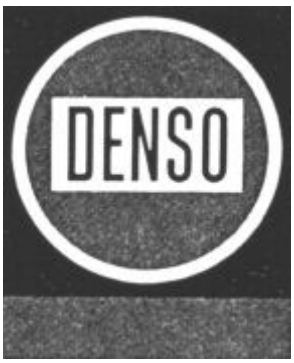

(156) 25.05.1963

(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 26.04.02, 26.04.07, 26.04.22, 26.04.24, 27.05.01, 26.04.11

(732) DENSO-Holding GmbH & Co
Felderstrasse 24 51371 Leverkusen

(740) Patentanwälte Maxton Langmaack & Partner
Postfach 51 08 06 50944 Köln

(511) 01,02,03,04,06,07,08,09,16,17,19,20,21,22,24,26,27.

---

(116) **269840**
(822) 03.10.1954 28 366 EG
(176) 10 năm
(540)

BELMONT

(156) 25.05.1963

(732) EASTERN COMPANY S.A.E.
450, avenue des Pyramides, GUIZEH

(740) MAGDA MOHAMED SALAH ELDIN ROSTOM
450 Avenue des Pyramides GUIZEH

(511) 34.

---

(116) **269858**
(822) 11.03.1963 201 335 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 25.05.1963

(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.21, 27.05.24
(732) ST DUPONT
92, boulevard du Montparnasse F-75014 Paris
(740) BREMA-LOYER
Le Centralis - 63 Avenue du Général Leclerc F-92340 BOURG LA REINE

(511) 34.

---

(116) **269875**
(822) 12.04.1963 203 427 FR
(176) 10 năm
(540)

PULPOMIXINE

(156) 25.05.1963

(732) Henri, Numa, Marcel SCHILLER
6, Avenue Emile Deschanel F-75007 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
122 rue Edouard Vaillant F-92593 Levallois-Perret Cedex

(511) 05.

---

(116) **269887**
(822) 11.04.1963 203 349 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 25.05.1963

(531) 02.03, 06.03, 26.04, 29.01, 02.03.05, 06.03.01, 26.04.03, 26.04.14, 26.04.18, 29.01.15
(591) (FR: bleu marine, bleu clair, beige clair, beige foncé et blanc.)
(732) COMMUNE DE SAINT-TROPEZ
F-83990 SAINT-TROPEZ
(740) CABINET JOLLY
54 rue de Clichy
F-75009 PARIS (FR)

(511) 03.

---

(116) **269891**
(822) 19.04.1963 203 895 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 25.05.1963

(531) 05.13, 19.07, 05.13.25, 19.07.01, 19.07.12, 19.07.07
(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

---

(116) **269992**
(822) 17.04.1963 772 589 DT
(176) 10 năm
(540)

LLOYD

(511) 10,25.

(156) 30.05.1963

(531) 26.04, 27.05, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.02
(732) LLOYD Shoes GmbH & Co. KG
Hans-Hermann-Meyer-Strasse 1 27232 Sulingen
(740) GÖHMANN Rechtsanwälte Notare
Wachtstraße 17/24 28195 Bremen

---

(116) **270031**
(822) 06.03.1963 196 777 CH
(176) 10 năm
(540)

GUHL

(511) 03,05,06,07,08,09,11,19,20,21,26.

(156) 30.05.1963

(732) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 TORINO

---

(116) **270077**
(822) 18.09.1962 396 807 ES
(176) 10 năm
(540)

CHUPA CHUPS

(511) 05,29,30,32.

(156) 31.05.1963

(732) ENRIQUE BERNAT F., S.A.
WTC Almeda Park 2, 1st floor, Plaça de la Pau s/n E-08940 CORNELLA DE LLOBREGAT (Barcelona)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

---

(116) **270118**
(822) 25.03.1963 202 968 FR
(176) 10 năm
(540)

DIFRAREL

(511) 05.

(156) 31.05.1963

(732) MEDIOLANUM FARMACEUTICI S.P.A.
15, via S.G. Cottolengo I-20143 MILANO
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILANO

---

(116) **270155**
(822) 02.12.1959 415 128 DT
(176) 10 năm
(540)

HILUMIN

(511) 06.

(156) 31.05.1963

(732) Hille & Müller GmbH
40589 Düsseldorf-Reisholz
(740) Tata Steel Nederland Technology B.V., Group Intellectual Property Services 3G.37
P.O. Box 10000 NL-1970 CA IJmuiden

---

(116) **270165**
(822) 17.10.1963 661 606 DT
(176) 10 năm
(540)

Pritt

(511) 01,16.

(156) 31.05.1963

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **270174**
(822) 16.01.1962 757 065 DT
(176) 10 năm

(156) 31.05.1963

(540) NEOMAT

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

(511) 03.

---

(116) **270249**
(822) 11.12.1962 768 353 DT
(176) 10 năm
(540)

Coratex

(156) 04.06.1963

(732) SAINT-GOBAIN Abrasives GmbH
Birkenstrasse 45 50387 Wesseling

(740) ENGEMANN JÖRG-BERTEN Rechtsanwälte
Brandstrasse 10 53721 Siegburg

(511) 02,03,08.

---

(116) **270256**
(822) 20.12.1947 76 941 IT
(176) 10 năm
(540)

ELAH

(156) 04.06.1963

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ELAH DUFOUR SPA
Via Piandilucco, 7 I-16155 GENOVA (GE)

(740) ING. A. GIAMBROCONO & C., S.R.L.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 MILANO (MI)

(511) 30.

---

(116) **270257**
(822) 24.04.1963 161 319 IT
(176) 10 năm
(540)

SUPERBUM

(156) 04.06.1963

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ELAH DUFOUR SPA
Via Piandilucco, 7 I-16155 GENOVA (GE)
(740) ING. A. GIAMBROCONO & C., S.R.L.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 MILANO (MI)

(511) 30.

---

(116) **270339**
(822) 11.01.1962 756 881 DT
(176) 10 năm

(156) 07.06.1963

(540)

(531) 19.11, 26.04, 27.05, 19.11.05, 26.04.02, 26.04.18, 27.05.01
(732) DOLORGIET GmbH & Co. KG
Otto-von-Guericke-Strasse 1 53757 St. Augustin

(511) 05.

---

(116) **397980**
(822) 01.03.1973 268 180 IT
(176) 10 năm
(540) 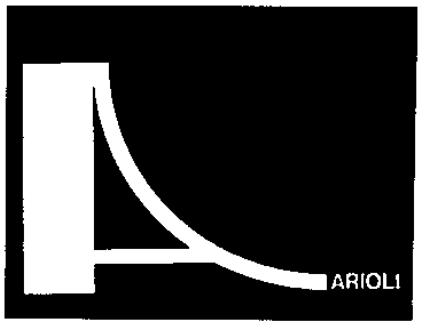

(156) 21.05.1973
(831) 24.07.2007 VN

(531) 26.04, 27.05, 27.05.21
(732) ARIOLI SPA
Via Giampiero Clerici, 2 I-21040 GERENZANO
(740) Carmela Rotundo c/o Metroconsult S.r.l.
Foro Buonaparte, 51 I-20121 Milano

(511) 07.

---

(116) **398415**
(822) 06.11.1972 899 175 DT
(176) 10 năm
(540)

Polar

(156) 09.05.1973
(831) 05.04.1993 VN

(732) Eisfink Max Maier GmbH & Co. KG
Rheinlandstrasse 10 71636 Ludwigsburg
(740) Schumacher & Willsau Patentanwaltsgesellschaft mbH
Nymphenburger Str. 42 80335 München

(511) 11,20.

---

(116) **398582**
(822) 16.01.1973 862 563 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 01.06.1973

(531) 27.05, 27.05.22, 27.05.23
(732) YVES SAINT LAURENT (Société par Actions Simplifiée)
7 avenue George V F-75008 PARIS
(740) BRANDSTORMING
11 rue Lincoln F-75008 PARIS

(511) 12.

---

(116) **398787**
(822) 08.12.1972 263 226 CH
(176) 10 năm
(540)

SCHAFFNER

(156) 09.05.1973
(831) 10.06.1993 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Schaffner Holding AG
Nordstrasse 11 CH-4542 Luterbach
(740) Meisser & Partners AG
Bahnhofstrasse 8 CH-7250 Klosters

(511) 09.

---

(116) **399130**
(822) 16.03.1973 865 768 FR
(176) 10 năm
(540)

ALEXIS LICHINE & Co
S.A.

(156) 10.05.1973
(831) 06.06.2002 VN

(732) LES GRANDS CHAIS DE FRANCE S.A.S.
1 rue de la Division Leclerc F-67290 PETERSBACH
(740) LES GRANDS CHAIS DE FRANCE Michèle Keller
1, rue de la Division Leclerc F-67290 PETERSBACH

(511) 32,33.

---

(116) **476448**
(822) 23.12.1982 1 222 590 FR
(176) 10 năm
(540)

HYDRATEINT

(156) 03.05.1983

(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département des Marques
63/65, rue Henri Barbusse F-92117 CLICHY Cedex

(511) 03,05.

---

(116) **476469**
(822) 22.12.1982 1 042 399 DT
(176) 10 năm
(540)

DEGESCH MAGTOXIN

(156) 04.05.1983
(831) 13.06.2003 VN

(531) 01.05, 27.05, 01.05.02, 27.05.01, 27.05.02
(732) Degesch GmbH
Dr. Wermer Freyberg Strasse 11 69514 Laudenbach
(740) Claudia Bettendorf -Attorney at Law
Bierstadter Str.7 65189 Wiesbaden

(511) 05.

---

(116) **476495**
(822) 10.01.1983 1 224 090 FR
(176) 10 năm
(540)

SPANDIAL

(156) 09.05.1983
(831) 25.06.1997 VN
(732) PIERRE FABRE S.A.
12, avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) Pierick Rousseau/ Direction Propriété Intellectuelle Pierre Fabre S.A.
17, avenue Jean Moulin F-81106 CASTRES Cedex

(511) 03,05.

---

(116) **476571**
(822) 22.10.1981 328 806 IT
(176) 10 năm
(540)

SANGIORGIO

(156) 25.05.1983
(531) 24.17, 27.05, 24.17.21, 27.05.04, 27.05.06, 27.05.09, 27.05.22, 27.05.24
(732) BRANDT ITALIA S.p.A.
Viale Europa, 5/7 I-25028 VEROLANUOVA (BS)
(740) GIAMBROCONO & C. S.p.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

(511) 07,09,11.

---

(116) **476730**
(822) 20.12.1982 986 644 ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 16.05.1983
(531) 27.05, 27.05.01, 26.11.01, 26.11.03, 26.11.09
(732) SEAT, S.A.
Autovia A-2, Km. 585 E-08760 Martorell, Barcelona
(740) Clarke, Modet & Co
Goya, 11 E-28001 Madrid

(511) 12.

---

(116) **476778**
(822) 30.07.1980 1 145 569 FR
(176) 10 năm
(540)

GOSSET

(156) 24.05.1983
(831) 06.03.1995 VN
(732) CHAMPAGNE GOSSET
69, rue Jules Blondeau F-51160 AY-CHAMPAGNE
(740) CASALONGA & ASSOCIES
8 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 32,33.

---

(116) **476795**
(822) 28.01.1983 1 225 763 FR
(176) 10 năm
(540) VALCLUB

(511) 25.

(156) 27.05.1983
(831) 12.09.1996 VN

(732) Triumph Intertrade AG
Triumphweg 6 CH-5330 Bad Zurzach

---

(116) **476958**
(822) 13.05.1983 1 048 297 DT
(176) 10 năm
(540) TOSCA

(511) 03,05.

(156) 25.05.1983

(732) Mäurer + Wirtz GmbH & Co. KG
Zweifaller Strasse 120 52224 Stolberg
(740) Mäurer + Wirtz GmbH & Co. KG
Zweifaller Strasse 120 52224 Stolberg

---

(116) **477010**
(822) 12.01.1983 1 224 270 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 06.06.1983

(531) 27.05, 27.05.03, 27.05.05, 27.05.22
(732) YVES SAINT LAURENT PARFUMS, Société anonyme
28-34, boulevard du Parc, F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE
(740) L'Oreal (UK) Limited
255 Hammersmith Road London W6 8AZ

---

(116) **477052**
(822) 30.12.1982 1 042 606 DT
(176) 10 năm
(540) ISOVIST

(511) 05.

(156) 31.05.1983

(732) BAYER SCHERING PHARMA AG
Muellerstrasse 178 13353 Berlin

---

(116) **477208**
(822) 02.02.1982 317 822 CH
(176) 10 năm

(156) 26.05.1983
(831) 09.10.2006 VN

(540) DENTIRO

(732) Oro Clean Chemie AG
Allmendstrasse 21 CH-8320 Fehraltdorf

(511) 03.

---

(116) **477210**
(822) 06.04.1983 1 046 959 DT
(176) 10 năm
(540)

Alcime

(156) 01.06.1983

(732) Dr. Kurt Wolff GmbH & Co. KG
Johanneswerkstrasse 34-36 33611 Bielefeld

(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

(511) 03.

---

(116) **477302**
(822) 15.09.1977 1 044 673 FR
(176) 10 năm
(540)

SAINTE-MÈRE

(156) 27.05.1983

(732) ISIGNY-SAINTE MERE, COOPERATIVE AGRICOLE A SECTIONS
2, rue du Docteur Boutrois F-14230 ISIGNY-SUR-MER

(740) Taylor Wessing
42 avenue Montaigne F-75008 Paris

(511) 29.

---

(116) **477430**
(822) 30.11.1982 322 644 CH
(176) 10 năm
(540)

SECU-QUICK

(156) 09.05.1983

(732) AMC INTERNATIONAL ALFA METALCRAFT CORPORATION AG (AMC INTERNATIONAL ALFA METALCRAFT CORPORATION S.A.) (AMC INTERNATIONAL ALFA METALCRAFT CORPORATION Ltd), (AMC INTERNATIONAL ALFA METALCRAFT CORPORATION S.P.A.)
30, Buonaserstrasse, CH-6343 ROTKREUZ

(740) A. W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

(511) 09,21.

---

(116) **477637**
(822) 13.12.1982 385 815 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 25.05.1983

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CARTIER INTERNATIONAL B.V.
Herengracht 436 NL-1017 BZ Amsterdam

(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

(511) 28.

---

(116) **477638**
(822) 13.12.1982 385 816 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 25.05.1983

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CARTIER INTERNATIONAL B.V.
Herengracht 436 NL-1017 BZ Amsterdam

(740) Richemont International SA, Département Propriété Intellectuelle
50 chemin de la Chênaie CH-1293 Bellevue

(511) 08,21.

---

(116) **477758A**
(822) 22.03.1983 1 046 496 DT
(176) 10 năm
(540)

DEPONIT

(156) 04.06.1983

(732) GlaxoSmithKline Trading Services Limited
Currabinny, Carrigaline County Cork

(511) 05.

---

(116) **477797**
(822) 17.05.1983 335 278 IT
(176) 10 năm

(156) 17.05.1983

(540)

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.03, 26.04.06, 26.04.07, 26.04.22, 27.05.01
(732) SASCH S.p.A.
Via Frà Bartolomeo n. 32 I-59100 PRATO
(740) UFFICIO TECNICO ING. A. MANNUCCI
Via della Scala, 4 I-50123 FIRENZE

(511) 25.

---

(116) **477819**
(822) 24.11.1982 323 492 CH
(176) 10 năm
(540)

SEDUCTION

(156) 24.05.1983

(732) LVMH Swiss Manufactures SA
6a, rue Louis-Joseph Chevrolet CH-2300 La Chaux-de-Fonds
(740) Infosuisse Information Horlogère & Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2302 La Chaux-de-Fonds

(511) 14.

---

(116) **478180**
(822) 03.02.1976 940 732 DT
(176) 10 năm
(540)

RHENOGRAN

(156) 28.05.1983
(831) 21.06.1994 VN

(732) RHEIN-CHEMIE RHEINAU GMBH
Mühlheimer Strasse 24-28 68219 MANNHEIM

(511) 01.

---

(116) **478190**
(822) 18.02.1983 1 229 927 FR
(176) 10 năm
(540)

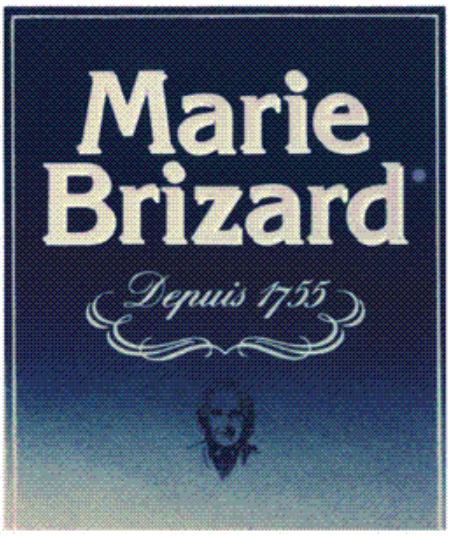

(156) 03.06.1983

(531) 02.01, 25.01, 27.05, 29.01, 02.01.01, 25.01.15, 25.01.17, 27.05.01, 29.01.04, 29.01.06, 29.01.12
(591) (FR: blanc, bleu fort dégradé et bleu clair dégradé.)
(732) MARIE BRIZARD ET ROGER INTERNATIONAL
19 Boulevard Paul Vaillant Couturier F-94200 IVRY SUR SEINE
(740) MARIE BRIZARD
ET ROGER INTERNATIONAL
Direction Juridique
130 à 142, rue Fondaudège
F-33000 BORDEAUX (FR)

(511) 33.

---

(116) **478448**
(822) 25.05.1983 1 048 855 DT
(176) 10 năm
(540)

ARBURG

(156) 25.05.1983
(831) 27.02.1990 VN
(531) 27.05, 27.05.01
(732) Arburg GmbH + Co. KG
Arthur-Hehl-Strasse 32 D-72290 Loßburg
(740) Reinhardt & Pohlmann Partnerschaft
Grünstrasse 1 75172 Pforzheim

(511) 07,09,17.

---

(116) **479015**
(822) 15.03.1983 1 046 143 DT
(176) 10 năm
(540)

KATHREIN

(156) 27.05.1983
(732) KATHREIN-WERKE KG
Anton-Kathrein-Strasse 1-3 83022 Rosenheim
(740) Andrae, Flach, Haug Patentanwälte
Adlzreiterstr. 11 83022 Rosenheim

(511) 06,09,17.

---

(116) **485602**
(822) 05.08.1982 1 036 654 DT
(176) 10 năm
(540)

DEMAG

(156) 31.05.1983
(732) Mannesmann Demag Krauss-Maffei GmbH
Wittelsbacher Platz 2 80333 Munich
(740) Siemens Aktiengesellschaft
Postfach 22 16 34 80506 München

(511) 06,07,08,09,11,12,17,19,20,28,37,42.

---

(116) **595957**
(822) 31.07.1992 92 429 118 FR
(176) 10 năm
(540)

CHROMAFIX

(156) 05.01.1993
(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

(511) 01,03.

---

(116) **599787**
(822) 27.11.1992 92 443 606 FR
(176) 10 năm
(540)

VOILE Le BLUSH

(156) 21.04.1993

(531) 27.05, 27.05.05, 27.05.13, 26.13.25
(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **599831**
(822) 19.02.1990 522 812 IT
(176) 10 năm
(540)

BODYMIRO

(156) 07.05.1993

(732) BRACCO S.P.A.
Via Egidio Folli, 50 I-20134 MILANO
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILANO

(511) 05.

---

(116) **599879**
(822) 11.11.1992 1 186 275 DE
(176) 10 năm
(540)

Colortech

(156) 10.05.1993

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

(511) 03.

---

(116) **600146**
(822) 10.02.1993 587 138 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 11.05.1993

(531) 01.15, 11.03, 19.03, 27.05, 29.01, 11.03.04, 19.01.25, 19.03.25, 29.01.00, 01.15.05, 19.03.04
(591) (FR: noir, or, blanc, gris, marron clair et marron foncé.)
(732) LUIGI LAVAZZA S.P.A.
59, corso Novara, I-10154 TORINO
(740) JACOBACCI & PARTNERS SpA
Corso Regio Parco, 27
I-10152 TORINO (IT)

(511) 30.

---

(116) **600288**
(822) 24.07.1989 512 267 IT
(176) 10 năm
(540)

RADIO MARIA

(156) 17.05.1993
(831) 16.11.1995 VN
(732) ASSOCIAZIONE RADIO MARIA
Via Milano, 12 I-22036 ERBA (Como)
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

(511) 38.

---

(116) **600629**
(822) 03.12.1992 92 444 476 FR
(176) 10 năm
(540)

NUTRI-JEUNESSE

(156) 11.05.1993
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

(511) 03,05.

---

(116) **600634**
(822) 19.11.1992 92 442 420 FR
(176) 10 năm
(540)

HYDRA-CONFORT

(156) 11.05.1993
(732) L'OREAL, Société anonyme
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy cedex

(511) 03.

---

(116) **600661**
(822) 17.11.1992 92 442 052 FR
(176) 10 năm
(540)

VARILUX COMFORT

(156) 14.05.1993
(732) ESSILOR INTERNATIONAL (COMPAGNIE GENERALE D'OPTIQUE) (société anonyme)
147, rue de Paris, F-94220 CHARENTON LE PONT
(740) CABINET HIRSCH
58 avenue Marceau F-75008 PARIS

(511) 09.

---

(116) **600671**
(822) 31.12.1992 92 448 440 FR
(176) 10 năm
(540)
BRILLANT FACETTES

(511) 03.

(156) 17.05.1993

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **600681**
(822) 10.02.1993 587 062 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 24,25.

(156) 26.05.1993

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.13, 26.04.19
(591) (FR: violet, blanc et gris.)
(732) MIROGLIO FASHION S.R.L.
Via Santa Margherita, 23 I-12051 ALBA (CN)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Regio Parco, 27
I-10152 TORINO (IT)

---

(116) **600695**
(822) 10.02.1993 587 028 IT
(176) 10 năm
(540)
ILLY

(511) 09,11,21,30,33.

(156) 26.05.1993
(831) 02.06.1995 VN

(732) ILLYCAFFÈ SPA
Via Flavia, 110 I-34147 TRIESTE (TS)
(740) GLP SRL
Piazzale Cavedalis, 6/2 I-33100 UDINE (UD)

---

(116) **600961**
(822) 10.02.1993 587 161 IT
(176) 10 năm
(540)
REPLASYN

(511) 05.

(156) 02.06.1993

(732) FIDIA FARMACEUTICI S.p.A.
Via Ponte della Fabbrica, 3/A I-35031 ABANO TERME (PD)

---

(116) **601039**
(822) 11.12.1992 92 445 644 FR
(176) 10 năm

(156) 04.06.1993

(540) BIPREL

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(116) **601172**
(822) 19.12.1991 1 712 745 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.05.1993

(531) 04.03, 26.04, 27.05, 04.03.07, 26.04.15
(732) Lustucru Riz
4, rue Boileau F-69006 Lyon
(740) MARIA JOSE GARRETA RODRIGUEZ
Aribau, 155, Bajos E-08036 BARCELONA

(511) 29,30.

---

(116) **601182**
(822) 05.01.1993 93 449 595 FR
(176) 10 năm
(540) PERM INSTANT

(156) 26.05.1993

(732) L'OREAL, Société anonyme
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92583 Clichy

(511) 03.

---

(116) **601188**
(822) 14.12.1992 92 445 916 FR
(176) 10 năm
(540) ROUGE PUR

(156) 28.05.1993

(732) YVES SAINT LAURENT PARFUMS, Société anonyme
28/34, boulevard du Parc, F-92521 NEUILLY Cedex
(740) L'Oreal (UK) Limited
255 Hammersmith Road London W6 8AZ

(511) 03.

---

(116) **601256**
(822) 31.12.1992 92 448 371 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 03.06.1993

(531) 24.09, 26.04, 27.05, 24.09.05, 24.09.16, 26.04.16, 24.09.01
(732) SOCIÉTÉ CIVILE DU CHÂTEAU D'YQUEM, Société civile
Domaine du Château d'Yquem F-33210 SAUTERNES
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
8 avenue du Président Wilson F-75016 PARIS

---

(116) **601263**
(822) 10.03.1988 1 119 145 DE
(176) 10 năm
(540)

Metylan

(511) 01,02.

(156) 10.05.1993

(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **601289**
(822) 31.12.1992 92 448 375 FR
(176) 10 năm
(540)

LUR SALUCES

(511) 33.

(156) 03.06.1993

(732) Alexandre DE LUR SALUCES
Château de Fargues F-33210 FARGUES DE LANGON
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(116) **601407**
(822) 27.11.1992 92 444 380 FR
(176) 10 năm
(540)

LACANCHE

(511) 11,20.

(156) 27.05.1993
(831) 29.11.2002 VN

(732) SOCIETE INDUSTRIELLE DE LACANCHE, (Société par Actions Simplifiée)
Lacanche F-21230 ARNAY LE DUC
(740) CABINET GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **601524**
(822) 05.05.1993 1 677 203 ES
(176) 10 năm
(540)

ZUM

(511) 05.

(156) 02.06.1993
(831) 28.01.2011 VN

(732) QUIMIOPEN, S.L.
Calle Sierra de las Alpujarras, 30-32 E-28500 Arganda del Rey (Madrid)
(740) Roeb y Cia.,S.L.
Plaza de Cataluña, 4 E-28002 MADRID

---

(116) **601549**
(822) 28.10.1988 1 496 154 FR
(176) 10 năm
(540)

Biafine

(511) 03,05.

(156) 24.05.1993
(831) 09.12.1993 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Johnson & Johnson Consumer France SAS
1, rue Camille Desmoulins F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) NOVAGRAAF NEDERLAND B.V.
Hogehilweg 3 NL-1101 CA Amsterdam

---

(116) **601637**
(822) 05.01.1987 151 421 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 36.

(156) 12.05.1993
(831) 17.08.1993 VN

(531) 26.11, 27.05, 26.11.01, 27.05.01, 26.11.13
(732) Nationale-Nederlanden Nederland B.V.
Amstelveenseweg 500 NL-1081 KL AMSTERDAM
(740) V.O.
P.O. Box 87930 NL-2508 DH The Hague

---

(116) **601662**
(822) 18.05.1993 597 325 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.05.1993

(531) 25.01, 27.05, 25.01.09, 27.05.01, 26.04.06, 26.13.25
(732) PENNY MARKET ITALIA S.R.L.
Via Olivetani, 10/12 I-20123 MILANO
(740) Perani & Partners S.p.A.
Piazza San Babila, 5 I-20122 Milano

(511) 30.

---

(116) **601726**
(822) 26.05.1993 597 779 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.05.1993

(531) 01.01, 26.01, 26.05, 27.05, 01.01.04, 01.01.05, 26.01.13, 26.05.01, 27.05.21, 01.01.10
(732) TANARA GIANCARLO S.P.A.
73, via Fanti d'Italia, I-43013 LANGHIRANO
(740) Perani & Partners S.p.A
Piazza San Babila , 5 I-20122 Milano 20122

(511) 29.

---

(116) **602077**
(822) 10.02.1993 525 725 BX
(176) 10 năm
(540)

DURATOCIN

(156) 11.05.1993
(831) 04.08.2005 VN

(732) Ferring B.V.
Polarisavenue 144 NL-2132 JX Hoofddorp

(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 05.

---

(116) **602345**
(822) 20.01.1993 401 585 CH
(176) 10 năm
(540)

FIRCAPS

(156) 13.05.1993
(831) 21.12.2005 VN

(732) FIRMENICH S.A.
1, route des Jeunes, case postale 239, CH-1211 GENÈVE 8

(511) 03,30.

---

(116) **602352**
(822) 23.12.1992 401 512 CH
(176) 10 năm

(156) 11.05.1993

(540)

MALOYA

(531) 27.05, 27.05.01
(732) Apollo Vredestein B.V.
Ir E.L.C. Schiffstraat 370 NL-7547 RD ENSCHEDE
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 12.

---

(116) **602354**
(822) 23.01.1979 298 962 CH
(176) 10 năm
(540)

Paul Buhré

(156) 13.05.1993

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.25
(732) LVMH Swiss Manufactures SA
6a, rue Louis-Joseph Chevrolet CH-2300 La Chaux-de-Fonds
(740) Infosuisse Information Horlogère & Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2302 La Chaux-de-Fonds

(511) 14.

---

(116) **602546**
(822) 21.04.1993 2 034 839 DE
(176) 10 năm
(540)

techem

(156) 07.05.1993

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.11
(591) (FR: rouge, noir et blanc.)
(732) Techem Energy Services GmbH
Hauptstraße 89 65760 Eschborn
(740) Keil & Schaafhausen
Patentanwälte
Cronstettenstrasse 66
60332 Frankfurt am Main (DE)

(511) 09,35.

---

(116) **602643**
(822) 10.02.1992 2 009 149 DE
(176) 10 năm
(540)

MUSTANG

(156) 13.05.1993

(531) 03.03, 27.05, 03.03.01
(732) MUSTANG - Bekleidungswerke GmbH. + Co. KG
Austrasse 10 74653 Künzelsau
(740) Heinrich Erb Partner
Hanauer Landstraße 126-128 60314 Frankfurt

(511) 09,14,18,25.

---

(116) **602671**
(822) 15.12.1987 486 417 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 24.05.1993

(531) 01.15, 26.01, 27.05, 15.07.17, 26.01.26, 27.05.23, 01.15.23
(732) SANREMO MODA UOMO S.P.A.
I-31031 CAERANO DI SAN MARCO
(740) Laura PELLICANO' - ID. NO. 1069M, c/o Bugnion S.p.A.
Via Di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA

(511) 23,24,25.

---

(116) **602975**
(822) 03.02.1976 940 757 DE
(176) 10 năm
(540)

BKS

(156) 04.06.1993

(531) 27.05, 27.05.23
(732) BKS GMBH
71, Heidestrasse, 42549 VELBERT
(740) Kohler Schmid Möbus Patentanwälte
Ruppmannstr. 27 70565 Stuttgart

(511) 06.

---

(116) **603035**
(822) 12.05.1986 421 800 IT
(176) 10 năm
(540)

PIRELLI

(156) 01.06.1993

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.11
(732) PIRELLI & C.S.P.A.
Viale Piero e Alberto Pirelli, 25 I-20126 Milano
(740) ING. A. GIAMBROCONO & C. SRL
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 MILANO

(511) 09,12.

---

(116) **603061**
(822) 17.12.1992 401 510 CH
(176) 10 năm

(156) 11.05.1993

(540)

(531) 27.05, 27.05.23
(732) Sony Corporation
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo

(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

(511) 09.

---

(116) **603083**
(822) 25.03.1993 2 033 255 DE
(176) 10 năm
(540)

Envipress

(156) 26.05.1993
(831) 21.03.2013 VN

(732) Stora Enso Kabel GmbH & Co. KG
Schwerter Strasse 263 58099 Hagen

(740) COHAUSZ & FLORACK Patent- und Rechtsanwälte
Bleichstrasse 14 40211 Düsseldorf

(511) 16.

---

(116) **603091**
(822) 26.10.1992 1 186 113 DE
(176) 10 năm
(540)

SILRES

(156) 27.05.1993
(831) 18.07.2006 VN

(732) Wacker Chemie AG
Hanns-Seidel-Platz 4 81737 München

(511) 01,02,17.

---

(116) **603092**
(822) 07.06.1988 1 123 006 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.05.1993
(831) 04.06.1997 VN

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 27.01.07, 26.04.02
(591) (EN: blue and white.)
(732) UZIN UTZ AKTIENGESELLSCHAFT
Dieselstrasse 3 89079 Ulm

(740) Reinhard, Skuhra, Weise & Partner GbR
Patentanwälte
Friedrichstrasse 31
80801 München (DE)

(511) 01,02,17,19,27.

---

(116) **603162**
(822) 18.03.1993 401 857 CH
(176) 10 năm

(156) 25.05.1993

(540) lgas

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.17
(732) Sika AG
Zugerstrasse 50 CH-6341 Baar

(511) 01,17.

---

(116) **603227**
(822) 11.05.1993 527 048 BX
(176) 10 năm
(540) EXTRAFIX

(156) 02.06.1993

(732) GlaxoSmithKline Consumer Healthcare S.A.
Avenue Pascal 2-4-6 B-1300 Wavre
(740) Emma S. Stopford Trade Mark Department GlaxoSmithKline
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

(511) 03,05.

---

(116) **603262**
(822) 18.01.1993 93 451 077 FR
(176) 10 năm
(540) NUTRITIEL

(156) 28.05.1993

(531) 27.05, 27.05.01
(732) LANCÔME PARFUMS ET BEAUTÉ & Cie, Société en nom collectif
29, rue du Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

(511) 03.

---

(116) **603295**
(822) 01.04.1993 401 871 CH
(176) 10 năm
(540)

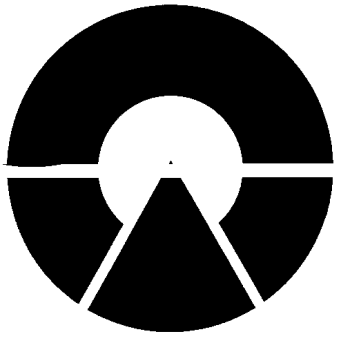

(156) 25.05.1993

(531) 26.01, 26.03, 26.01.24, 26.03.24, 26.01.01, 26.03.01
(732) Inventio AG
Postfach CH-6052 Hergiswil

(511) 37.

---

(116) **603296**
(822) 01.04.1993 401 872 CH
(176) 10 năm
(540)

Schindler

(511) 37.

(156) 25.05.1993

(531) 26.01, 26.03, 26.11, 27.05, 26.07.03, 26.11.03, 27.05.01, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.10, 26.07.05, 26.04.11, 02.01.13, 26.03.01
(732) Inventio AG
Postfach CH-6052 Hergiswil

---

(116) **603298**
(822) 08.04.1993 2 034 292 DE
(176) 10 năm
(540)

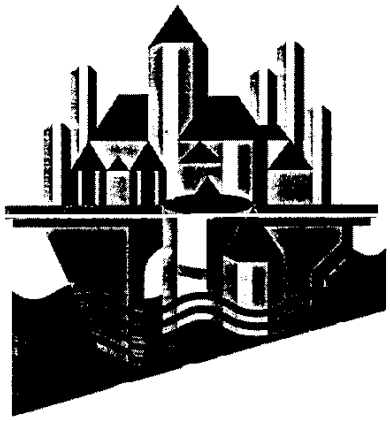

(511) 06,19,20.

(156) 25.05.1993

(531) 06.07, 07.01.01, 06.07.05
(732) PASCHAL-Werk G. Maier GmbH
Kreuzbühlstrasse 5 77790 Steinach
(740) MAUCHER BÖRJES JENKINS Patent- und Rechtsanwälte
Urachstrasse 23 79102 Freiburg

---

(116) **603392**
(822) 29.12.1992 2 027 359 DE
(176) 10 năm
(540)

NOVALESS

(511) 02.

(156) 01.06.1993

(732) Flint Group Germany GmbH
Sieglestrasse 25 70469 Stuttgart
(740) Lichtenstein, Körner & Partners
Heidehofstrasse 9 70184 Stuttgart

---

(116) **603480**
(822) 24.12.1991 1 732 473 FR
(176) 10 năm

(156) 19.05.1993

(540)

URIAGE

(732) FINANCIERE PB (Société anonyme)
98 avenue de la République F-92400 COURBEVOIE

(740) CABINET ORES
36 rue de St Petersbourg F-75008 PARIS

(511) 03,05,18,21,24,25,26,32,39,41,42.

---

(116) **603490**
(822) 25.05.1993 597 599 IT
(176) 10 năm
(540)

ESCANDINE

(156) 25.05.1993

(732) ZAMBON S.p.A.
Via Lillo Del Duca, 10 I-20091 BRESSO (MI)

(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 MILANO (MI)

(511) 05.

---

(116) **603518**
(822) 14.07.1992 399 833 CH
(176) 10 năm
(540)

SUKANO

(156) 27.05.1993
(831) 13.06.2007 VN

(732) SUKANO FINANCE AG
Chaltenbodenstrasse 23 CH-8834 Schindellegi

(740) NEOVIUS Schlager & Partner Advokaten & Notare
Hirschgässlein 30 Postfach 558 CH-4010 Basel

(511) 01,17.

---

(116) **603524**
(822) 25.02.1993 401 593 CH
(176) 10 năm
(540)

MULTICOM

(156) 13.05.1993
(831) 01.05.1997 VN

(732) Beat Brunner
ch. de la Bruyère 33 CH-1009 Pully

(740) Lightning MultiCom SA
ch. de la Bruyère 33 CH-1009 Pully

(511) 09.

---

(116) **603533**
(822) 15.12.1992 401 486 CH
(176) 10 năm

(156) 11.05.1993

(540) SDDS

(732) Sony Corporation
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo

(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

(511) 09.

---

(116) **603576**
(822) 20.09.1990 1 164 411 DE
(176) 10 năm
(540) Traumon

(156) 05.06.1993
(831) 17.08.1994 VN

(732) MEDA Manufacturing GmbH
Neurather Ring 1 51063 Köln

(511) 05.

---

(116) **603717**
(822) 15.12.1992 401 974 CH
(176) 10 năm
(540) SDDS SONY DYNAMIC DIGITAL SOUND

(156) 02.06.1993

(732) Sony Corporation
1-7-1 Konan, Minato-ku Tokyo

(740) Novagraaf Switzerland SA
Chemin de l'Echo 3 CH-1213 Onex

(511) 09.

---

(116) **603752**
(822) 12.03.1993 524 397 BX
(176) 10 năm
(540) EXTRADENT

(156) 04.06.1993

(732) GlaxoSmithKline Consumer Healthcare S.A.
Avenue Pascal 2-4-6 B-1300 Wavre

(740) Emma S. Stopford Trade Mark Department GlaxoSmithKline
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

(511) 21.

---

(116) **603755**
(822) 11.02.1993 526 572 BX
(176) 10 năm

(156) 04.06.1993

(540)

(531) 26.01, 26.04, 27.03, 27.05, 26.01.01, 26.04.02, 27.03.01, 27.05.01, 26.01.19
(732) UNIVERSAL INTERNATIONAL MUSIC BV
Gerrit van der Veenlaan 4 NL-3743 DN BAARN
(740) Novagraaf Belgium S.A./N.V.
Chaussée de la Hulpe 187, Terhulpensesteenweg 187 B-1170 BRUXELLES/BRUSSEL

(511) 09.

---

(116) **603894**
(822) 12.12.1990 629 945 DE
(176) 10 năm
(540)

Cronifer

(156) 29.05.1993

(732) ThyssenKrupp VDM GmbH
Plettenberger Strasse 2 58791 Werdohl
(740) Patentanwält Dipl.-Ing. Wolfgang Cichy
Schulstraße 52 58332 Schwelm

(511) 06.

---

(116) **603911**
(822) 18.02.1993 2 030 752 DE
(176) 10 năm
(540)

A.LANGE & SÖHNE

(156) 28.05.1993
(831) 12.03.1999 VN

(531) 27.01, 27.05, 27.01.11, 27.05.01
(732) LANGE UHREN GMBH
01768 GLASHÜTTE
(740) Richemont International SA Intell. Property Department
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue

(511) 14.

---

(116) **603996**
(822) 05.09.1980 309 142 CH
(176) 10 năm
(540)

MASTERKURE

(156) 14.05.1993
(831) 15.02.2001 VN

(732) Construction Research & Technology GmbH
Dr.-Albert-Frank-Straße 32 83308 Trostberg

(740) BASF SE, C6-GVX/W
Carl Bosch Strasse 38 67056 Ludwigshafen Am Rhein

(511) 01.

---

(116) **604338**
(822) 28.08.1989 642 994 DD DE
(176) 10 năm
(540)

KOIVO

(156) 04.06.1993

(732) Berlin Cosmetics GmbH & Co. KG
Bitterfelder Strasse 12 12681 Berlin

(740) CBH Rechtsanwälte Cornelius Bartenbach Haesemann & Partner
Bismarckstraße 11-13 50672 Köln

(511) 03.

---

(116) **605286**
(822) 04.05.1993 2 035 574 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 12.05.1993

(531) 02.03, 27.05, 02.03.02, 02.03.23, 02.03.01
(732) Wella GmbH
Sulzbacher Straße 40 65824 Schwalbach am Taunus

(511) 03,11,21,26.

---

(116) **606027**
(822) 25.03.1993 2 033 226 DE
(176) 10 năm
(540)

Big Dutchman

(156) 26.05.1993
(831) 14.02.2008 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) BIG DUTCHMAN AKTIENGESELLSCHAFT
Auf der Lage 2 49377 Vechta

(740) Eisenführ, Speiser & Partner Patentanwälte Rechtsanwälte
Am Kaffee-Quartier 3 28217 BREMEN

(511) 06,07,09,11,19,20,21.

---

(116) **607644**
(822) 14.05.1993 2 036 359 DE
(176) 10 năm

(156) 24.05.1993

(540)

DIN EN

(531) 27.05, 25.01.11, 26.11.02, 27.05.01
(732) DIN Deutsches Institut für Normung e.V.
Burggrafenstrasse 6 10787 Berlin
(740) Prinz & Partner, Patentanwälte Rechtsanwälte
Rundfunkplatz 2 80335 München

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28, 29,30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42.

---

(116) **609886**
(822) 20.04.1993 134 233 HU
(176) 10 năm
(540)

NATURLAND

(156) 09.05.1993
(531) 05.03, 26.05, 27.05, 29.01, 05.03.13, 05.03.14, 26.05.01, 27.05.01, 29.01.03, 26.13.25
(591) (FR: vert et blanc.)
(732) MONTEI CONSULTING INC.
Pasea Estate, Road Town Tortola
(740) INTERINNO PATENT OFFICE
Margit krt. 73
H-1024 Budapest (HU)

(511) 03,05,30.

---

(116) **610312**
(822) 16.01.1990 604 076 DD DE
(176) 10 năm
(540)

Indra

(156) 04.06.1993
(732) Berlin Cosmetics GmbH & Co. KG
Bitterfelder Strasse 12 12681 Berlin
(740) CBH Rechtsanwälte Cornelius Bartenbach Haesemann & Partner
Bismarckstraße 11-13 50672 Köln

(511) 03,05.

---

(116) **798048**
(822) 16.11.2001 01/3.131.810 FR
(176) 10 năm
(540)

ROLLER COLOR

(156) 03.02.2003
(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **798255**
(822) 19.09.2002 02/3.184.239 FR
(176) 10 năm
(540)

FOREVER LIPCOLOR

(156) 11.02.2003

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **800198**
(822) 29.10.2002 02/3.191.369 FR
(176) 10 năm
(540)

LIQUID DIAMONDS

(156) 04.03.2003

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **802076**
(822) 06.11.2002 02/3.192.612 FR
(176) 10 năm
(540)

WONDER FINISH

(156) 11.03.2003

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **802966**
(822) 16.01.1991 388722 CH
(176) 10 năm
(540)

OURAGAN

(156) 14.05.2003

(732) Syngenta Limited
Syngenta European Regional Center, Priestley Road, Surrey Research Park
Guildford, Surrey GU2 7YH

(511) 01,05.

---

(116) **803287**
(822) 11.03.2003 510612 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 21.05.2003

(531) 01.01, 01.05, 28.07, 01.01.01, 01.05.01, 01.05.02, 28.07.00, 01.01.10, 24.17.05
(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 Biel/Bienne

---

(116) **803310**
(822) 11.11.2002 509981 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,06,09,11,12,14,15,16,18,20,21,24,25,27,28,30,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

(156) 02.05.2003

(531) 14.05, 14.05.01, 14.05.06, 14.05.12
(732) UBS AG
Bahnhofstrasse 45 CH-8001 Zürich
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(116) **803311**
(822) 11.11.2002 510104 CH
(176) 10 năm
(540)

UBS

(156) 07.05.2003

(732) UBS AG
Bahnhofstrasse 45 CH-8001 Zürich
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

(511) 03,06,09,11,12,14,15,16,18,20,21,24,25,27,28,30,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43, 44,45.

---

(116) **803328**
(822) 14.03.2003 511036 CH
(176) 10 năm
(540)

LONGINES EVIDENZA

(156) 03.06.2003

(732) Compagnie des Montres Longines, Francillon S.A. (Longines Watch Co., Francillon Ltd.)
CH-2610 Saint-Imier

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du lac 6 CH-2502 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(116) **803329**
(822) 28.03.2003 511137 CH
(176) 10 năm
(540)

PIERRE BALMAIN

(156) 04.06.2003

(732) THE SWATCH GROUP MANAGEMENT SERVICES AG (The Swatch Group Management Services SA) (The Swatch Group Management Services Ltd.)
Seevorstadt 6 CH-2502 Bienne

(740) The Swatch Group SA
Faubourg du lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(116) **803331**
(822) 26.07.1988 366225 CH
(176) 10 năm
(540)

DOG CHOW

(156) 30.05.2003

(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey

(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 31.

---

(116) **803402**
(822) 04.12.2002 727402 BX
(176) 10 năm

(156) 09.05.2003

(540)

REXONA PRO BALANCE

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam

(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 03.

---

(116) **803547**
(822) 14.03.2003 511035 CH
(176) 10 năm
(540)

Longines Lyre

(156) 03.06.2003

(732) Compagnie des Montres Longines, Francillon S.A. (Longines Watch Co., Francillon Ltd.)
CH-2610 Saint-Imier

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du lac 6 CH-2502 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(116) **803671**
(822) 06.02.1990 1574084 FR
(176) 10 năm
(540)

COURCEL

(156) 09.05.2003
(831) 06.09.2005 VN

(732) SOCIETE DES VINS ET SPIRITUEUX LA MARTINIQUAISE
18, rue de l'Entrepôt F-94227 CHARENTON LE PONT CEDEX

(740) ALBERT Jean-Marc - Directeur Juridique - Société BARDINET
Domaine de Fleurenne F-33290 BLANQUEFORT

(511) 33.

---

(116) **803673**
(822) 18.10.2000 00 3 059 569 FR
(176) 10 năm
(540)

FAVIRAB

(156) 09.05.2003

(732) SANOFI PASTEUR
2, avenue Pont Pasteur F-69007 LYON

(740) SANOFI PASTEUR, Département des Marques
2, avenue Pont Pasteur F-69007 LYON

(511) 05.

---

(116) **803717**
(822) 07.02.2003 302 62 762.6/05 DE
(176) 10 năm
(540) allgasan

(511) 03,05.

(156) 09.05.2003
(831) 12.04.2007 VN

(732) Dr. Theiss Naturwaren GmbH
Michelinstr. 10 66424 Homburg
(740) Zeitler Volpert Kandlbinder
Herrnstr. 44 80539 München

---

(116) **803736**
(822) 07.11.2002 719893 BX
(176) 10 năm
(540) NOBILON

(511) 05,44.

(156) 15.05.2003
(831) 06.10.2003 VN

(732) MSD Oss B.V.
Kloosterstraat 6 NL-5349 AB OSS
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12, Postbus 5054
NL-1380 GB Weesp

---

(116) **803744**
(822) 14.04.2003 511155 CH
(176) 10 năm
(540) Seastar

(511) 14.

(156) 05.06.2003

(531) 27.03, 27.05, 27.03.01, 27.05.01, 03.07.24
(732) Tissot SA
Chemin des Tourelles 17 CH-2400 Le Locle
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 Biel/Bienne

---

(116) **803766**
(822) 27.01.2003 302 56 008.4/19 DE
(176) 10 năm
(540) AMITECH

(156) 09.05.2003

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.12, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue, white.)
(732) Amiantit Technology Services GmbH
Villacher Strasse 1 A-9220 Velden
(740) Stippl Patentanwälte
Freiligrathstrasse 7a
90482 Nürnberg (DE)

(511) 06,19.

---

(116) **803854**
(822) 15.11.2002 023194201 FR
(176) 10 năm
(540) PRÉCISION EYE PATCH TOTAL
(511) 03.

(156) 12.05.2003

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **803902**
(822) 24.11.2000 126 277 PL
(176) 10 năm
(540) CYCLONAMINE
(511) 05.

(156) 16.05.2003

(732) FARMACEUTYCZNA SPÓLDZIELNIA PRACY "GALENA"
Ul. Krucza 62 PL-50-984 WROCŁAW

(740) Agnieszka Śnieżko
WTS Rzecznicy Patentowi - Witek, Śnieżko İ Partnerzy P.O. Box 18 PL-02-796 Warszaw 138

---

(116) **803932**
(822) 13.02.2003 508935 CH
(176) 10 năm
(540) EGERIE
(511) 14.

(156) 15.05.2003

(732) Richemont International SA
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne

(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

---

(116) **803958**
(822) 07.02.2003 508879 CH
(176) 10 năm
(540) RELEVIST
(511) 05.

(156) 04.06.2003

(732) UCB FARCHIM SA
Z.I. Planchy, Chemin de Croix-Blanche 10, C.P. 411 CH-1630 Bulle

(740) Hepp Wenger & Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(116) **804034**
(822) 03.12.2002 507288 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,16,37,38,41,42.

(156) 02.06.2003

(531) 26.01, 27.05, 26.01.01, 27.05.01
(732) Tata Consultancy Services Switzerland Ltd
Chemin du Jura CH-1270 Trélex

(740) WEINMANN ZIMMERLI
Apollostrasse 2, Postfach 1021 CH-8032 Zürich

---

(116) **804173**
(822) 31.01.2003 728274 BX
(176) 10 năm
(540)

FILODORO

(511) 25.

(156) 09.05.2003
(831) 22.05.2007 VN

(732) Golden Lady Company S.p.A.
Via Giacomo Leopardi 3/5 I-46043 CASTIGLIONE DELLE STIVIERE (MANTOVA)

(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(116) **804181**
(822) 02.12.2002 02 3197157 FR
(176) 10 năm
(540)

ECRITURE DE CHANEL

(511) 03.

(156) 16.05.2003

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **804191**
(822) 28.06.1997 1040717 CN
(176) 10 năm

(156) 26.05.2003

(540)

(531) 26.13, 27.05, 28.03, 26.13.25, 27.05.01, 28.03.00, 01.15.15
(732) TAIZHOU BAOLITE SHOES CO., LTD. (TAIZHOU BAOLITE XIEYE YOUXIAN GONGSI)
Muyu Town, Wenling City Zhejiang 317521
(740) Beijing Trademark & Patent Agency
16th Floor, Yuetan Tower, No. 2 Yuetan North Street, Xicheng Qu 100045 Beijing

(511) 25.

---

(116) **804217**
(822) 15.07.1996 395 49 407.9/09 DE
(176) 10 năm
(540)

d&b audiotechnik

(156) 09.05.2003

(732) d&b audiotechnik GmbH
Eugen-Adolff-Strasse 134 71522 Backnang
(740) Gleiss Lutz
Maybachstrasse 6 70469 Stuttgart

(511) 09.

---

(116) **804218**
(822) 15.07.1996 395 49 411.7/09 DE
(176) 10 năm
(540)

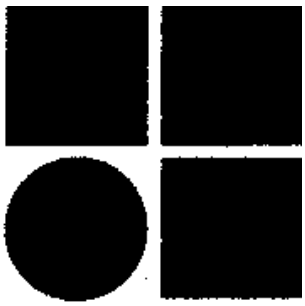

(156) 09.05.2003

(531) 26.01, 26.04, 26.01.03, 26.04.09, 26.01.01, 24.13.01
(732) d&b audiotechnik GmbH
Eugen-Adolff-Strasse 134 71522 Backnang
(740) Gleiss Lutz
Maybachstrasse 6 70469 Stuttgart

(511) 09.

---

(116) **804250**
(822) 02.04.2003 511130 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 04.06.2003

(531) 04.03, 04.03.05, 03.03.01
(732) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4002 Basel

(511) 44.

---

(116) **804261**
(822) 18.11.2002 02 3 194430 FR
(176) 10 năm
(540)

CITROËN C1

(156) 16.05.2003

(732) AUTOMOBILES CITROËN
6 rue Fructidor F-75835 Paris Cedex 17
(740) PEUGEOT S.A. (SG/DAJ/INTR/NTPI)
Case Courrier GA003 - 75 avenue de la Grande Armée F-75116 Paris

(511) 12.

---

(116) **804286**
(822) 26.11.2002 302 47 212.6/03 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 27.05.2003

(531) 01.15, 26.04, 27.05, 29.01, 01.15.09, 26.04.12, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.13, 01.15.23, 26.04.01
(591) (EN: Blue, green, turquoise, white.)
(732) Beiersdorf AG
Unnastrasse 48 20253 Hamburg

(511) 03.

---

(116) **804293**
(822) 11.02.1999 99 774 553 FR
(176) 10 năm
(540)

AIRness

(156) 28.05.2003
(831) 01.12.2003 VN

(531) 03.01, 27.05, 03.01.04, 27.05.01
(732) KONE Malamine
8, Allée Auguste Renoir F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) CASALONGA & ASSOCIES
8 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 18,25,28.

---

(116) **804398**
(822) 14.02.2003 510212 CH
(176) 10 năm
(540)

AQUALASE

(156) 02.06.2003

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 CH-8034 Zürich

(511) 05.

---

(116) **804441**
(822) 10.12.2002 03.23423 MC
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.06.2003

(531) 02.03, 26.11, 29.01, 02.03.16, 26.11.03, 26.11.12, 29.01.15, 02.03.01
(591) (FR: Gris, vert, bleu, jaune rouge.)
(732) LABORATOIRE THERAMEX, Société anonyme monégasque
6, avenue Albert II MC-98000 MONACO
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
67, boulevard Haussmann
F-75008 PARIS (FR)

(511) 05.

---

(116) **804566**
(822) 22.07.1998 484244 CH
(176) 10 năm
(540)

SIGG
SWITZERLAND

(156) 16.05.2003

(531) 24.07, 24.13, 27.05, 24.07.01, 24.13.01, 27.05.01
(732) SIGG Switzerland AG
Walzmühlestrasse 62 CH-8500 Frauenfeld

(740) E. BLUM & CO. AG Patent- und Markenanwälte VSP
Vorderberg 11 CH-8044 Zürich

(511) 11.

---

(116) **804577**
(822) 04.10.2002 302 33 169.7/34 DE
(176) 10 năm
(540) EXCITE
(511) 34.
(156) 28.05.2003
(831) 07.02.2005 VN
(732) Joh. Wilh. von Eicken GmbH
Drechslerstrasse 1-3 23556 Lübeck

---

(116) **804671**
(822) 15.11.2002 023194208 FR
(176) 10 năm
(540) PRÉCISION EYE TONIC
(511) 03.
(156) 12.05.2003
(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **804754**
(822) 09.07.2002 718688 BX
(176) 10 năm
(540) FRISO
(511) 05,29,30.
(156) 03.06.2003
(732) Friesland Brands B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) CHIEVER B.V.
Barbara Strozzilaan 201 NL-1083 HN Amsterdam

---

(116) **804780**
(822) 17.12.2002 02 3199891 FR
(176) 10 năm
(540) HUBBARD
(511) 29,31.
(156) 04.06.2003
(732) HUBBARD, société par actions simplifiée
Mauguerand F-22800 LE FOEIL
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

---

(116) **804905**
(822) 02.01.2003 03 3203023 FR
(176) 10 năm
(540) NIRPLAZ
(156) 27.05.2003
(732) sanofi-aventis
174 avenue de France F-75013 Paris

(511) 05.

---

(116) **805012**
(822) 18.03.2003 724433 BX
(176) 10 năm
(540)

IO-SHIELD

(156) 23.05.2003

(732) Ecolab GmbH & Co. OHG
Reisholzer Werftstrasse 38-42 40589 Düsseldorf

(740) CMS Hasche Sigle, Partnerschaft von Rechtsanwaelten und Steuerberatern
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

(511) 01,03,05.

---

(116) **805117**
(822) 20.02.2003 510716 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 23.05.2003

(531) 26.01, 26.02, 26.04, 26.01.02, 26.02.01, 26.04.02, 26.04.10, 26.04.12, 01.15.23

(732) Japan Tobacco Inc.
2-2-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo

(740) JT INTERNATIONAL S.A.
Brand Integrity Rue de la Gabelle 1 CH-1211 Geneva 26

(511) 34.

---

(116) **805168**
(822) 16.04.2003 727582 BX
(176) 10 năm
(540)

SYLVANIA HOME

(156) 21.05.2003
(831) 01.08.2007 VN

(732) Flowil International Lighting (Holding) B.V.
Prins Bernhardplein 200 NL-1097 JB AMSTERDAM

(740) B.M.G. Avocats
Avenue de Champel 8c, Case postale 385 CH-1211 Genève 12

(511) 11.

---

(116) **805243**
(822) 07.10.1995 781316 CN
(176) 10 năm

(156) 13.05.2003

(540)

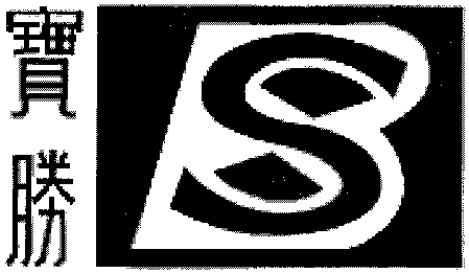

(531) 26.04, 27.05, 28.03, 26.04.01, 26.04.18, 27.05.01, 28.03.00, 26.04.04, 10.03.07

(732) BAOSHENG GROUP CO., LTD (BAOSHENG JITUAN YOUXIAN GONGSI)
No. 1 Chengbei First Road, Baoying CN-225800 Jiangsu

(740) JIANGSU NEW & HIGH TRADEMARK AGENCY
3/F, 72 Shanxi Road 210009 Nanjing, Jiangsu

(511) 06,09,17.

---

(116) **805279**
(822) 10.03.2003 302 57 700.9/35 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.05.2003
(831) 15.06.2011 VN

(531) 26.01.01, 26.01.04, 26.11.01, 27.05.01

(732) NürnbergMesse GmbH
Messezentrum 90471 Nürnberg

(740) LINDNER | BLAUMEIER Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Dr.-Kurt-Schumacher-Straße 23 90402 Nürnberg

(511) 09,16,35.

---

(116) **805282**
(822) 21.09.1987 1982081 JP
(176) 10 năm
(540)

(156) 14.05.2003
(831) 05.09.2006 VN

(531) 26.04, 27.05, 26.04.03, 26.04.18, 27.05.01, 27.05.24

(732) FEATHER SAFETY RAZOR Co., LTD.
3-70, Oyodominami 3-chome, Kita-ku Osaka, 531-0075

(740) YAMAUCHI Junzo
#706, Shinjuku-Nagatani Bldg., 2-45-5, Kabuki-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0021

(511) 10.

---

(116) **805336**
(822) 05.11.1991 1.555.094 ES
(176) 10 năm

(156) 09.05.2003

(540)

COMPLICITY

(732) BCN IMPORT, S.L.
221, Carretera de Vic. E-08240 MANRESA

(740) SUGRAÑES Pedro
Calle Provença, 304 E-08008 BARCELONA

(511) 25.

---

(116) **805433**
(822) 05.12.1994 1.900.026 ES
(176) 10 năm
(540)

SPHERE PRO

(156) 09.05.2003

(732) BCN IMPORT, S.L.
221, carretera de Vic E-08240 MANRESA

(740) SUGRAÑES Pedro
Calle Provença, 304 E-08008 BARCELONA

(511) 25.

---

(116) **805451**
(822) 21.05.2003 2.518.359 ES
(176) 10 năm
(540)

SAVINO DEL BENE

(156) 29.05.2003
(831) 18.07.2008 VN

(732) TRASPORTI INTERNAZIONALI AGENZIA MARITTIMA SAVINO DEL BENE S.p.A.
Via del Botteghino, 24/26 I-50018 Scandicci - Firenze

(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

(511) 39.

---

(116) **805869**
(822) 15.09.2000 682074 BX
(176) 10 năm
(540)

Remia®

(156) 27.05.2003

(531) 01.13, 26.01, 27.05, 29.01, 26.01.04, 26.01.19, 27.05.01, 29.01.13, 26.01.02, 01.13.01

(591) (EN: Green, white, cream, various shades of blue.)

(732) Remia C.V.
Dolderseweg 107 NL-3734 BE Den Dolder

(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hogehilweg 3
NL-1101 CA Amsterdam-Zuidoost (NL)

(511) 29,30.

---

(116) **805876**
(822) 28.11.2002 302 53 753.8/07 DE
(176) 10 năm
(540)

Hoffmann Group

(156) 05.05.2003
(831) 19.03.2004 VN

(732) Hoffmann GmbH Qualitätswerkzeuge
Haberlandstrasse 55 81241 München
(740) SEEMANN & PARTNER Patentanwälte
Raboisen 6 20095 Hamburg

(511) 07,08,09,18,20.

---

(116) **806136**
(822) 12.05.2003 510937 CH
(176) 10 năm
(540)

CARLTON

(156) 28.05.2003

(732) Concord Watch Company S.A.
c/o MGI Luxury Group S.A.
Bahnhofplatz 2B CH-2502 Biel/Bienne
(740) Troller Hitz Troller Rechtsanwälte
Schweizerhofquai 2, Postfach CH-6002 Luzern

(511) 14.

---

(116) **806278**
(822) 18.12.2002 728232 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 28.05.2003

(531) 01.15, 02.01, 08.01, 24.09, 29.01, 01.15.09, 02.01.02, 02.01.04, 08.01.09, 08.01.12, 24.09.02, 24.09.09, 24.09.16, 29.01.15
(591) (EN: White, various shades of brown, red, yellow, blue and grey.)
(732) GENERAL BISCUITS BELGIË, naamloze vennootschap
De Beukelaer-Pareinlaan 1 B-2200 Herentals
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet
F-75008 PARIS (FR)

(511) 30.

---

(116) **806382**
(822) 06.12.2002 723392 BX
(176) 10 năm

(156) 09.05.2003

(540)

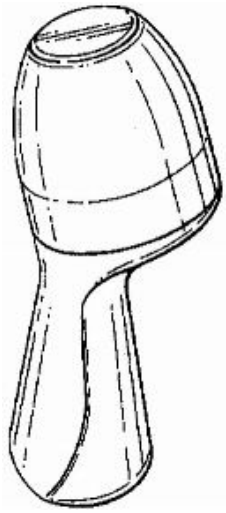

(531) 26.13, 26.13.25
(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 03.

---

(116) **806420**
(822) 16.04.2003 510911 CH
(176) 10 năm
(540) VIP

(156) 28.05.2003

(732) Syngenta Participations AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

(511) 01,31.

---

(116) **806427**
(822) 24.03.2003 303 06 729.2/30 DE
(176) 10 năm
(540)

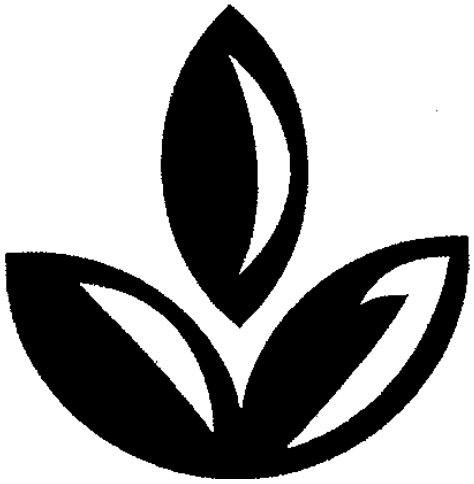

(156) 26.05.2003

(531) 05.05, 05.05.20, 05.05.21, 05.03.15
(732) Wm. Wrigley Jr. Company
410 North Michigan Avenue Chicago, IL 60611
(740) Grünecker, Kinkeldey, Stockmair & Schwanhäusser Anwaltssozietät
Leopoldstrasse 4 80802 München

(511) 03,05,30.

---

(116) **806475**
(822) 25.04.2003 303 14 640.0/03 DE
(176) 10 năm

(156) 23.05.2003
(831) 10.12.2010 VN

(540)

Glysomed

(732) Dreiturm GmbH
Dr.-Rudolf-Hedler-Straße 1 36396 Steinau an der Straße

(740) Wolf & Wolf
Hirschstraße 7 63450 Hanau

(511) 03.

---

(116) **806488**
(822) 28.11.2002 02 3 197 683 FR
(176) 10 năm
(540)

MONTAIGNE

(156) 27.05.2003
(831) 05.07.2007 VN

(732) PARFUMS CARON
99, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) Pierre de BOISSE c/o Novagraaf France 122 rue Edouard Vaillant F-92300 LEVALLOIS-PERRET

(511) 03,25.

---

(116) **806515**
(822) 22.04.2003 731006 BX
(176) 10 năm
(540)

ALINIA

(156) 26.05.2003

(732) Laboratoria Romark NV
Deuzeldlaan 70 B-2900 Schoten

(740) Office Hanssens S.p.r.l.
Square Marie-Louise 40, bte 19 B-1000 Bruxelles

(511) 05.

---

(116) **806616**
(822) 04.02.2003 724015 BX
(176) 10 năm
(540)

OLA

(156) 13.05.2003

(732) Unilever N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam

(740) Trade Marks Unit, Baker & McKenzie 100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 05,25,29,30,32,33,41,43.

---

(116) **806729**
(822) 11.11.2002 301 69 634.9/35 DE
(176) 10 năm

(156) 28.05.2003
(831) 29.05.2013 VN

(540)

Gleiss Lutz

(732) GLEISS LUTZ Hootz Hirsch Partnerschaftsgesellschaft von Rechtsanwälten, Steuerberatern
Maybachstr. 6 70469 Stuttgart

(740) Gleiss Lutz
Lautenschlagerstrasse 21 70173 Stuttgart

(511) 35,36,42.

---

(116) **806777**
(822) 10.05.2001 301 05 819.9/09 DE
(176) 10 năm
(540)

ZDU

(156) 23.05.2003

(732) Weidmüller Interface GmbH & Co. KG
Klingenbergstraße 16 32758 Detmold

(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

(511) 09.

---

(116) **806933**
(822) 18.07.2002 302 18 989.0/09 DE
(176) 10 năm
(540)

IDU

(156) 23.05.2003

(732) Weidmüller Interface GmbH & Co. KG
Klingenbergstraße 16 32758 Detmold

(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

(511) 09.

---

(116) **806957**
(822) 04.02.2003 508994 CH
(176) 10 năm
(540)

TIK & TAK

(156) 02.06.2003

(732) Cosmos Mode AG
Gwattstrasse 15 CH-8808 Pfäffikon SZ

(740) Spitz Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 München

(511) 16,18,25.

---

(116) **806958**
(822) 03.02.2003 509644 CH
(176) 10 năm

(156) 02.06.2003

(540)

QUEENSWAY

(732) Cosmos Mode AG
Gwattstrasse 15 CH-8808 Pfäffikon SZ

(740) Spitz Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 München

(511) 03,18,25.

---

(116) **806961**
(822) 04.02.2003 509394 CH
(176) 10 năm
(540)

Kingfield

(156) 02.06.2003

(732) Cosmos Mode AG
Gwattstrasse 15 CH-8808 Pfäffikon SZ

(740) Spitz Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 München

(511) 03,18,25.

---

(116) **806989**
(822) 19.04.1973 904679/02 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.06.2003

(531) 03.07, 26.01, 03.07.04, 26.01.01
(732) REIMBOLD & STRICK Handels- und Entwicklungsgesellschaft für chemisch-keramische Produkte mbH
Kunftstraße 4 D-51103 Köln
(740) VON ROHR Patentanwälte Partnerschaft
Rüttenscheider Strasse 62 45130 Essen

(511) 01,02.

---

(116) **807051**
(822) 04.02.2003 508521 CH
(176) 10 năm
(540)

one by one

(156) 02.06.2003

(732) Cosmos Mode AG
Gwattstrasse 15 CH-8808 Pfäffikon SZ

(740) Spitz Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 München

(511) 16,18,25.

---

(116) **807105**
(822) 21.05.2003 246642 RU
(176) 10 năm
(540)

PHENOTROPIL

(511) 05.

(156) 30.05.2003
(831) 13.10.2006 VN

(732) Akhapkin Roman Vitalyevich
kv.56, d.6, B. Afanasyevskiy per. RU-119019 Moscow
(740) S. Lovtsov, Patent and Law Firm "YUS", LLC
d.6, Prospekt Mira RU-129090 Moscow

---

(116) **807237**
(822) 27.01.2003 03 3 206 951 FR
(176) 10 năm
(540)

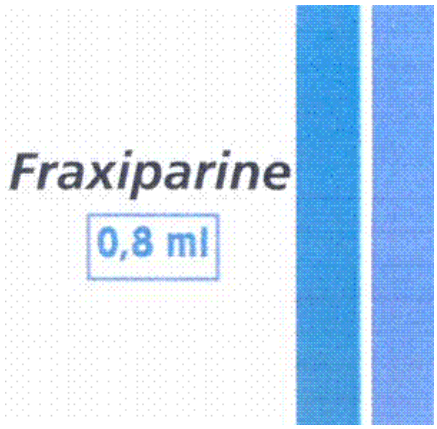

(511) 05.

(156) 02.06.2003

(531) 25.01, 26.11, 27.05, 29.01, 25.01.09, 26.11.02, 26.11.07, 27.05.01, 29.01.12
(591) (FR: Revendication des couleurs telles qu'elles apparaissent sur la reproduction produite.)
(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054
NL-1380 GB WEESP (NL)

---

(116) **807238**
(822) 27.01.2003 03 3 206 952 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 02.06.2003

(531) 25.01, 26.11, 27.05, 29.01, 25.01.09, 26.11.02, 26.11.07, 27.05.01, 29.01.13
(591) (FR: Revendication des couleurs telles qu'elles apparaissent sur la reproduction produite.)
(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054
NL-1380 GB WEESP (NL)

---

(116) **807239**
(822) 27.01.2003 03 3 206 953 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 02.06.2003

(531) 25.01, 26.11, 27.05, 29.01, 25.01.09, 26.11.02, 26.11.07, 27.05.01, 29.01.12
(591) (FR: Revendication des couleurs telles qu'elles apparaissent sur la reproduction produite.)
(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054
NL-1380 GB WEESP (NL)

---

(116) **807240**
(822) 27.01.2003 03 3 206 954 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 02.06.2003

(531) 25.01, 26.11, 27.05, 29.01, 25.01.09, 26.11.02, 26.11.07, 27.05.01, 29.01.13
(591) (FR: Revendication des couleurs telles qu'elles apparaissent sur la reproduction produite.)
(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054
NL-1380 GB WEESP (NL)

---

(116) **807241**
(822) 27.01.2003 03 3 206 955 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.06.2003

(531) 25.01, 26.11, 27.05, 29.01, 25.01.09, 26.11.02, 26.11.07, 27.05.01, 29.01.12
(591) (FR: Revendication des couleurs telles qu'elles apparaissent sur la reproduction produite.)
(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054
NL-1380 GB WEESP (NL)

(511) 05.

---

(116) **807242**
(822) 22.01.2003 03 320 6084 FR
(176) 10 năm
(540) direxiode

(156) 02.06.2003

(531) 27.01, 27.05, 29.01, 27.01.01, 27.05.01, 29.01.12, 01.15.15, 26.02.07
(591) (FR: Orange et jaune-orangé.)
(732) SANOFI-AVENTIS
174, avenue de France F-75013 PARIS

(511) 05.

---

(116) **807392**
(822) 19.05.2003 891651 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.06.2003

(531) 14.01, 14.01.13, 26.11.12
(732) CALZATURIFICIO GIORGIO FABIANI S.R.L.
Via dell'Industria, 20 I-63023 FERMO (AP)
(740) ISEA S.R.L.
Via Carducci, 6 I-62012 CIVITANOVA MARCHE (MC)

(511) 18,25.

---

(116) **807429**
(822) 27.01.2003 03 3 206 950 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.06.2003

(531) 25.01, 26.11, 27.05, 29.01, 25.01.09, 26.11.02, 26.11.07, 27.05.01, 29.01.13
(591) (FR: Revendication des couleurs telles qu'elles apparaissent sur la reproduction produite.)
(732) Glaxo Group Limited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
P.O. Box 5054
NL-1380 GB WEESP (NL)

(511) 05.

---

(116) **807669**
(822) 16.01.2003 302 56 003.3/19 DE
(176) 10 năm
(540)

AmiWater

(511) 37,39,40,42.

(156) 09.05.2003

(732) Amiantit Technology Services GmbH
Villacher Strasse 1 A-9220 Velden
(740) Stippl Patentanwälte
Freiligrathstrasse 7a 90482 Nürnberg

---

(116) **807671**
(822) 23.04.2003 302 24 605.3/11 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 11.

(156) 30.05.2003

(531) 26.05, 27.05, 26.05.01, 26.05.18, 27.05.01, 27.05.24
(732) OSRAM Gesellschaft mit beschränkter Haftung
Hellabrunner Strasse 1 81543 München

---

(116) **807866**
(822) 05.06.2003 175616 HU
(176) 10 năm
(540)

RILOON

(511) 05.

(156) 05.06.2003

(732) Richter Gedeon Nyrt.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(116) **807887**
(822) 19.02.2003 509169 CH
(176) 10 năm
(540)

Biaggini

(511) 09,14,18,25.

(156) 02.06.2003

(732) Cosmos Mode AG
Gwattstrasse 15 CH-8808 Pfäffikon SZ
(740) Spitz Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 München

---

(116) **808012**
(822) 09.05.2003 30323851.8 DE
(176) 10 năm

(156) 19.05.2003
(831) 16.05.2008 VN

(540)

Stabila

(732) STABILA Messgeräte Gustav Ullrich GmbH
Landauer Straße 45 76855 Annweiler

(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

(511) 09.

---

(116) **808416**
(822) 05.12.2002 508927 CH
(176) 10 năm
(540)

BROAD ARROW

(156) 12.05.2003

(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd)
Service des Marques
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(116) **808930**
(822) 21.02.2003 302 61 937.2/07 DE
(176) 10 năm
(540)

PASSAVANT ROEDIGER

(156) 28.05.2003

(732) Bilfinger Berger Umwelttechnik GmbH
Scheidertalstrasse 1 65322 Aarbergen

(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

(511) 07,09,37,42.

---

(116) **808984**
(822) 30.09.2002 507875 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 24.03.2003

(531) 04.05, 21.03, 27.05, 27.07, 04.05.05, 21.03.01, 27.05.01, 27.07.01, 04.05.02

(732) Fédération Internationale de Football Association (FIFA)
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich

(740) Fédération Internationale de Football Association (FIFA), IP Unit
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich

(511) 01,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,14,15,16,18,20,21,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34, 35,36,37,38,39,40,41,42,43.

---

(116) **809516**
(822) 25.07.2002 302 31 580.2/07 DE
(176) 10 năm
(540)

Holex

(156) 08.05.2003
(831) 19.11.2003 VN
(732) Hoffmann GmbH Qualitätswerkzeuge
Haberlandstraße 55 81241 München
(740) SEEMANN & PARTNER Patentanwälte
Raboisen 6 20095 Hamburg

(511) 07,08,09,18,20.

---

(116) **809577**
(822) 19.05.2003 891659 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.06.2003
(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.01, 26.04.18, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Dark blue, white.)
(732) Luigi Lavazza spa
Corso Novara, 59 I-10154 Torino
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx
Via Maria Vittoria, 18
I-10123 Torino (IT)

(511) 09,11,30.

---

(116) **809710**
(822) 17.04.2003 303 15 576.0/29 DE
(176) 10 năm
(540)

FORTIGEL

(156) 05.06.2003
(831) 11.12.2008 VN
(732) GELITA AG
Uferstrasse 7 69412 Eberbach
(740) Hoeger, Stellrecht & Partner Patentanwälte
Uhlandstrasse 14c 70182 Stuttgart

(511) 01,05,29,32.

---

(116) **809716**
(822) 19.05.2003 891656 IT
(176) 10 năm

(156) 19.05.2003

(540)

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.18, 27.05.01
(732) OFFICINE MACCAFERRI S.P.A.
Via Kennedy, 10 I-40069 Zola Predosa (BO)
(740) STUDIO INTERNAZIONALE DOTT. COPPI S.R.L.
Via del Cane, 8 I-40124 Bologna

(511) 06.

---

(116) **810596**
(822) 18.12.2002 728231 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 28.05.2003

(531) 02.01, 29.01, 02.01.02, 02.01.04, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.04
(591) (EN: White, different shades of brown, red, yellow, blue and grey.)
(732) KRAFT FOODS BELGIUM INTELLECTUAL PROPERTY,
Brusselsesteenweg 450 B-1500 HALLE
(740) TMARK CONSEILS
31 rue Tronchet
F-75008 PARIS (FR)

(511) 29,30,32.

---

(116) **810602**
(822) 31.01.2003 508322 CH
(176) 10 năm
(540)

ARCHROMANET

(156) 03.06.2003

(732) CLARIANT AG
Rothausstrasse 61 CH-4132 Muttenz
(740) Braun & Partner
Reussstrasse 22 CH-4054 Basel

(511) 38,40,42.

---

(116) **810731**
(822) 05.06.2003 895346 IT
(176) 10 năm
(540)

oto melara

(511) 07,09,12,13,16,35,37,38,41,42.

(156) 05.06.2003

(531) 26.01, 26.01.06
(732) FINMECCANICA S.p.A.
Piazza Monte Grappa, 4 I-00195 ROMA

(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROMA

---

(116) **811241**
(822) 06.05.2003 890138 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,16,18,25,28,32,35,41,42,43,45.

(156) 06.05.2003

(531) 26.03, 27.05, 26.03.23, 27.05.01
(732) GROTTO S.P.A.
Via Ponte dei Granatieri, 4 I-36010 CHIUPPANO (VICENZA)

(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

---

(116) **811480**
(822) 27.01.2003 03 3 206 307 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 35,36,37,38,39,41,42,45.

(156) 06.06.2003

(531) 07.01, 26.04, 27.05, 29.01, 07.01.24, 26.04.01, 26.04.11, 26.04.16, 27.05.01, 29.01.14
(591) (EN: Green Pantone 336 C, green pantone 382 C, red Pantone 1665 C, grey pantone 425 C.)
(732) GROUPAMA SA
8-10, rue d'Astorg F-75008 PARIS
(740) NOVAGRAAF FRANCE
122 Rue Edouard Vaillant
F-92593 LEVALLOIS Cedex (FR)

---

(116) **811868**
(822) 27.03.2003 302 59 223.7/01 DE
(176) 10 năm

(156) 02.06.2003

(540)

(531) 11.03, 27.05, 11.03.05, 11.03.08, 27.05.01, 11.03.14
(732) CAFEA GmbH
Am Sandtorkai 2 20457 Hamburg
(740) Harmsen & Utescher, Rechtsanwälte - Patentanwälte
Alter Wall 55 20457 Hamburg

(511) 01,29,33.

---

(116) **812863**
(822) 15.05.2003 303 09 135.5/01 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 03.06.2003

(531) 03.07, 04.03, 26.01, 03.07.16, 03.07.24, 04.03.03, 26.01.01, 26.01.15
(732) Symrise AG
Mühlenfeldstrasse 1 37603 Holzminden
(740) Rechtsanwalt Helmut Pastor
Carl-Rumpff-Strasse 4 51373 Leverkusen

(511) 01,03,30,32,33,42.

---

(116) **813125**
(822) 15.09.1980 139887 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.05.2003

(531) 26.04, 27.05, 28.03, 26.04.03, 26.04.18, 27.05.01, 28.03.00
(732) AEOLUS TYRE CO., LTD.
No. 48 Jiaodong South Road Jiaozuo, Henan
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld 100045 Beijing

(511) 12.

---

(116) **813270**
(822) 28.02.2003 730019 BX
(176) 10 năm

(156) 06.06.2003

(540)

FRESH FORCE

(732) S.C. Johnson & Son, Inc.
1525 Howe Street Racine, WI 53403-2236
(740) NLO Shieldmark B.V.
J.W. Frisolaan 13 NL-2518 JS Den Haag

(511) 03,22.

---

(116) **813365**
(822) 23.05.2003 893664 IT
(176) 10 năm
(540)

FOPPAPEDRETTI

(156) 23.05.2003

(531) 27.05, 27.05.01
(732) FOPPA PEDRETTI S.P.A.
Via A. Volta, 11 I-24064 GRUMELLO DEL MONTE (BERGAMO)
(740) JACOBACCI & PARTNERS
Piazza della Vittoria, 11 I-25122 Brescia

(511) 20,28.

---

(116) **813627**
(822) 06.05.2003 890149 IT
(176) 10 năm
(540)

ZU
ELEMENTS

(156) 06.05.2003

(531) 27.05, 27.05.01
(732) PHARD S.P.A.
Via Santa Brigida, 16 I-80100 NAPOLI
(740) CIRILLO, Gennaro
Via Santa Lucia, 15 I-80132 NAPOLI

(511) 03,09,14,16,18,25,35.

---

(116) **813766**
(822) 07.01.1998 1141482 CN
(176) 10 năm
(540)

TAIDEN

(156) 30.05.2003

(732) SHENZHEN TAIDEN INDUSTRIAL CO., LTD.
601-602, Block B of Future Plaza (South Section), Qiaocheng North Rd, Nanshan District Shenzhen
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

(511) 09.

---

(116) **814110**
(822) 16.05.2003 30260004.3/01 DE
(176) 10 năm
(540)

SYMRISE

(156) 30.05.2003

(732) Symrise AG
Mühlenfeldstrasse 1 37603 Holzminden
(740) EISENFÜHR, SPEISER & PARTNER
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

(511) 01,03,29,30,32,33,42.

---

(116) **815020**
(822) 05.06.2003 895342 IT
(176) 10 năm
(540)

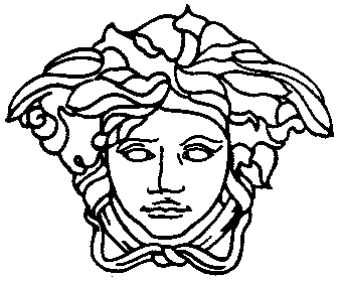

(156) 05.06.2003

(531) 02.03, 02.03.01, 02.03.23, 02.01.01
(732) GIANNI VERSACE S.P.A.
Via Manzoni, 38 I-20121 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 03,08,09,11,14,18,19,20,21,24,25,27.

---

(116) **823435**
(822) 14.02.2000 399 65 949.8/42 DE
(176) 10 năm
(540)

von Boch

(156) 15.05.2003

(732) Villeroy & Boch AG
Saaruferstrasse 14-18 66693 Mettlach
(740) Taylor Wessing
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

(511) 08,11,14,19,20,21,24.

---

(116) **825028**
(822) 03.02.2003 302 56 007.6/19 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.05.2003

(531) 25.03, 26.02, 27.05, 29.01, 25.03.01, 26.02.01, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.04
(591) (EN: Blue, yellow, white.)
(732) Amiantit Technology Services GmbH
Villacher Strasse 1 A-9220 Velden
(740) Stippl Patentanwälte
Freiligrathstrasse 7a
90482 Nürnberg (DE)

(511) 35.

---

(116) **826243**
(822) 16.01.2003 302 56 001.7/19 DE
(176) 10 năm
(540)

Amiantit

(156) 09.05.2003

(732) Amiantit Technology Services GmbH
Villacher Strasse 1 A-9220 Velden
(740) Stippl Patentanwälte
Freiligrathstrasse 7a 90482 Nürnberg

(511) 06,17,19.

---

(116) **826244**
(822) 27.01.2003 302 56 002.5/19 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.05.2003

(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.04, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Red, yellow, green, blue, black, white.)
(732) Amiantit Technology Services GmbH
Villacher Strasse 1 A-9220 Velden
(740) Stippl Patentanwälte
Freiligrathstrasse 7a
90482 Nürnberg (DE)

(511) 06,17,19.

3- CHẤM DỨT HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số: 3286/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

Chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 26504 của Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đắc Phúc (Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng) bảo hộ nhãn hiệu "WONDERFUL, R, hình", cụ thể đối với các sản phẩm "Các loại hạt tự nhiên chưa chế biến và đã chế biến; Thực phẩm chế biến khác có nguồn gốc từ thực vật (thực phẩm chế biến nông, thủy sản khác)" thuộc nhóm 29 theo đề nghị của Công ty VCCI - IP.

Theo Quyết định số: 3174/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2014

Chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 102943 của Công ty TNHH du lịch Hoàn Mỹ (28/17 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "Công ty du lịch Hoàn Mỹ, hình", cụ thể là dịch vụ "Mua bán hàng trang trí nội thất" thuộc nhóm 35 theo đề nghị của IP-MARK ASIA LAW FIRM, phần còn lại vẫn được giữ nguyên trong danh mục sản phẩm/dịch vụ.

Theo Quyết định số: 3175/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2014

Chấm dứt hiệu lực tại Việt Nam của Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 946925 của GESTMUSIC ENDEMOL, S. A. U (Santa Elionor, 3, E-08024 Barcelona (ES)) bảo hộ nhãn hiệu "LOS ALGOS" theo đề nghị của Công ty Bross & Partners.

Theo Quyết định số: 3178/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2014

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 25920 của SA SA OVERSEAS LIMITED (P.O.Box 957, Offshore Incorporations Centre Road Town, Tortola, British Virgin islands) bảo hộ nhãn hiệu "SASA" theo đề nghị của Công ty Vĩnh Đạt.

Theo Quyết định số: 3179/QĐ-SHTT, ngày: 12.09.2014

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 25921 của SA SA OVERSEAS LIMITED (P.O.Box 957, Offshore Incorporations Centre Road Town, Tortola, British Virgin islands) bảo hộ nhãn hiệu "Hình" theo đề nghị của Công ty Vĩnh Đạt.

Theo Quyết định số: 3138/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 77743 của SHENZHEN KALTENDIN FASHION CO., LTD (Rm I, J, 21F, Block C; Rm J, K, 16F Block B; Rm J, K, 12F Block B, Baoan Square, East of

Sungang Road, Luohu District, Shenzhen, P. R. China) bảo hộ nhãn hiệu "K KALTENDIN, hình" theo đề nghị của Công ty D&N.

Theo Quyết định số: 3139/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

Chấm dứt một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 26703 của Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đắc Phúc (Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng) bảo hộ nhãn hiệu "WONDERFUL, R, hình", cụ thể đối với các sản phẩm "Các loại hạt tự nhiên chưa chế biến và đã chế biến; Thực phẩm chế biến khác có nguồn gốc từ thực vật (thực phẩm chế biến nông, thủy sản khác)" thuộc nhóm 29 theo đề nghị của Công ty VCCI - IP.

Theo Quyết định số: 3140/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 77744 của SHENZHEN KALTENDIN FASHION CO., LTD (Rm I, J, 21F, Block C; Rm J, K, 16F Block B; Rm J, K, 12F Block B, Baoan Square, East of Sungang Road, Luohu District, Shenzhen, P. R. China) bảo hộ nhãn hiệu "K KALTENDIN KAL TEN DIN, hình" theo đề nghị của Công ty D&N.

Theo Quyết định số: 3251/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCN ĐKNH số 94741, cấp ngày 16.01.2008 kể từ ngày 23.07.2014.

Theo Quyết định số: 3252/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCN ĐKNH số 113928, cấp ngày 17.11.2008 kể từ ngày 26.08.2014.

Theo Quyết định số: 3253/QĐ-SHTT, ngày: 16.09.2014

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực các GCN ĐKNH số 109078, cấp ngày 15.09.2008; 113672, cấp ngày 13.11.2008; 113673, cấp ngày 13.11.2008; 113674, cấp ngày 13.11.2008; 127847, cấp ngày 23.06.2009; 127848, cấp ngày 23.06.2009; kể từ ngày 27.08.2014.

Theo Quyết định số: 3288/QĐ-SHTT, ngày: 19.09.2014

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCN ĐKNH số 87177, cấp ngày 24.08.2007 kể từ ngày 22.04.2014.

4- HUỶ BỎ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số: 3137/QĐ-SHTT, ngày: 10.09.2014

Huỷ bỏ một phần hiệu lực GCN ĐKNH số 83455 của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Kiều Nga (Km 07, thôn Phú Hưng, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) nhãn hiệu bảo hộ "KIEU NGA K N, hình", cụ thể là phần hình "bông sen" theo đề nghị của Tổng Công ty hàng không Việt Nam, phần còn lại vẫn được bảo hộ.

Theo Quyết định số: 3020/QĐ-SHTT, ngày: 29.08.2014

Không chấp nhận đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty cổ phần điện tử Công nghệ Xanh, giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 821/QĐ-SHTT ngày 20/03/2014 về việc không huỷ bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 192026.

Theo Quyết định số: 3458/QĐ-SHTT, ngày: 01.10.2014

- Thu hồi GCN ĐKNH số 186549 được cấp theo Quyết định số 31353/QĐ-SHTT ngày 19/06/2012.
- Thực hiện việc cấp GCN ĐKNH theo đơn số 4-2011-07339 theo kết quả giải quyết khiếu nại nêu trên theo quy định.

PHẦN VIII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7214/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2567/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	18/07/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	DFDL MEKONG INTERNATIONAL LAWYERS LIMITED (VG) Sea Meadow House, Blackburne Highway, (P.O.Box 116), Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
Bên được chuyển nhượng:	DFDL MEKONG (HK) LIMITED (HK) Unit 2503, China Insurance Building, 141 Des Voeux Road Central, Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DFDL LEGAL & TAX, hình	114459	24/11/2008	03/04/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7215/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2568/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/03/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MỸ CHI SỐ 6 (VN) Khóm Vĩnh Tây I, phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH LÒ MẮM MỸ CHI SỐ 6 (VN)
Trong nhà tổ 19, đường số 3, khu dân cư khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Mỹ Chi	63087	27/05/2005	08/09/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7216/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2569/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/04/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: KABUSHIKI KAISHA BOBSON (JP)
27-7, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.

Bên được chuyển nhượng: BOBSON HOLDINGS CO., LTD. (JP)
10-6, Tsushimafukui 1-chome, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bobson	13513	29/09/1994	21/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7217/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2570/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/05/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ HIỆP LỰC (VN)
Số 13 đường số 3, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ TUẤN PHÁT (VN)
Số 11/7 đường 3, khu phố 5, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VNF VINAFAN, hình	187303	28/06/2012	03/12/2020
2	Điện Cơ, hình	188740	03/08/2012	05/07/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7218/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2571/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 04/07/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MILLIE'S COMPANY LIMITED (HK)
9/F., Belle Tower, 918 Cheung Sha Wan Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong.
(Trước đây ở: Units 1201-2, 12/F., Join-in Hang Sing Centre 71-75 Container Port Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong).

Bên được chuyển nhượng: MILLIE'S INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (HK)
9/F., Belle Tower, 918 Cheung Sha Wan Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MILLIE'S	98693	01/04/2008	23/11/2016
2	VAGO	113764	14/11/2008	23/11/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7219/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2572/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/10/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: PFIZER ENTERPRISES SARL (LU)
Rond-point Du Kirchberg 51, Avenue J.F. Kennedy L-1855 Luxembourg.

Bên được chuyển nhượng: PFIZER ANIMAL HEALTH SA (BE)
rue Laid Burnait 1, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EXCENEL	7824	22/03/1993	28/08/2022
2	LUTALYSE	7827	22/03/1993	28/08/2022
3	NEOMIX	7828	22/03/1993	28/08/2022
4	SLENTROL	81516	25/04/2007	17/08/2015

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7220/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2573/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/09/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TRÍ CÔNG MÓNG CÁI (VN)
Số 15, đường Lương Thế Vinh, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
(Trước đây ở: Số nhà 20, đường 5/8, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN LÝ (VN)
Số 15, đường Lương Thế Vinh, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TC Tri Cong Co.,Ltd, hình	146882	25/05/2010	29/10/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7221/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2574/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TRÍ CÔNG MÓNG CÁI (VN)
Số 15, đường Lương Thế Vinh, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
(Trước đây ở: Số nhà 20, đường 5/8, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN LÝ (VN)
Số 15, đường Lương Thế Vinh, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TC, hình	146883	25/05/2010	29/10/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7222/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2575/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	22/08/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	ROBINSON PHARMA, INC. (US) 3330 S. Harbor Blvd., Santa Ana, CA 92704, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ROBINSON PHARMA USA (VN) Số 63A Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DOFERGAN	53871	23/04/2004	03/07/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7223/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2576/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/11/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHAN NGỌC BẮC (VN) Số 56 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINA - STAR (VN) Số 56 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn

1	VINA-STAR, hình	156025	21/12/2010	02/03/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000.000 VND (một trăm triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7224/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2577/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỤC "GẤU BÔNG" (VN)
Số 36/81, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG MẦM NON KOALA HOUSE (VN)
Số 5 Phan Kế Bính, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KOALA KINDERGARTEN HOUSE, hình	57877	13/10/2004	08/08/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7225/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2578/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/10/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O. Box 4000, Lawrenceville-Princeton Rd., Princeton, NJ 08543, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: BRISTOL-MYERS SQUIBB HOLDINGS IRELAND (CH)

Neuhofstrasse 6, CH-6340 Baar, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Dược phẩm chứa entecavir với liều thấp và phương pháp bào chế chúng	4547	14/09/2004

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7226/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2579/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 02/09/2013; Phụ lục hợp đồng ký ngày 10/10/2013.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 10 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: PRIMECA PTE LTD. (SG)
36 Changi South Street 1 Changi South Industrial Estate, Singapore 486766.

Bên được chuyển nhượng: FA SYSTEMS AUTOMATION (S) PTE LTD (SG)
36 Changi South Street 1 Changi South Industrial Estate Singapore 486766.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Phương pháp cưa hai chiều	6671	29/10/2007

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7227/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2580/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 22/03/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: BAYER PHARMA AG (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany.

Bên được chuyển nhượng: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Dụng cụ tiêm	11049	14/01/2013

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7228/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2581/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CƯỜNG HƯƠNG (VN)
Tổ 7, phố Cầu Mây, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƯỜNG HƯƠNG (VN)
Nhà số 08, phố Cầu Mây, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	189650	16/08/2012	07/06/2021
2	The White Lotus	189651	16/08/2012	07/06/2021
3	Sunny Mountain Hotel	189652	16/08/2012	07/06/2021
4	White Lotus Residence	189653	16/08/2012	07/06/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7229/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2582/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/07/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI HÒA PHÁT (VN)
Số 38 Tam Đồng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HÒA PHÁT (VN)
Số 281 đường Tựu Liệt, Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	dp QIDQI WINDOWS, hình	174246	27/10/2011	08/01/2020

Giá chuyển nhượng: 10.000 VND (mười nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7230/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2583/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan.

Bên được chuyển nhượng: SUNTORY BEVERGE & FOOD LIMITED (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Phương pháp chế biến quả cà phê, hạt cà phê và đồ uống cà phê	11729	26/08/2013

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7231/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2584/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đơn nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/12/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC NANO (VN)
Số 223A, tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: OMIRA OBERLAND-MILCHVERWERTUNG GMBH (DE)
Jahnstrasse 10, 88214 Ravensburg, Germany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MINUSL NANOFOODS Ltd, hình	202463	22/03/2013	09/01/2022
2	MILK Milk TypeStrawberry NANOFOOD Ltd NEUBURGER, hình	202464	22/03/2013	16/01/2022
3	MILK NEUBURGER Milk TypeBanana NANOFOOD Ltd, hình	202465	22/03/2013	16/01/2022
4	MILK NANOFOOD Ltd NEUBURGER Chocolate Milk, hình	202466	22/03/2013	16/01/2022
5	MILK NANOFOOD Ltd Vanilla Milk NEUBURGER, hình	202467	22/03/2013	16/01/2022

Giá chuyển nhượng: 24.000.000 VND (hai mươi tư triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7232/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2585/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/01/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN PRI (VN) P801 tháp A, tòa nhà Hà Thành, số 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TRỰC TUYẾN NETLINK (VN) Tầng 4, Tòa nhà Star Tower, Lô 32D khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Netlink, hình	167599	13/07/2011	02/12/2019
2	meme, hình	168987	03/08/2011	23/09/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7233/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2586/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/10/2012.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	PFIZER PRODUCTS INC. (US) Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, USA.
Bên được chuyển nhượng:	PAH USA 15 LLC (US) 235 East 42nd Street, New York NY 10017-5755, United States.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RELSURE	202070	18/03/2013	27/06/2021

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7234/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2659/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng

Ngày ký: 18/06/2012

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: IDEAL INDUSTRIES (HOLDINGS) LIMITED (GB)
Stokenchurch House, Oxford Road, Stokenchurch, High Wycombe, Buckinghamshire, HP14 3SX, United Kingdom.

Bên được chuyển nhượng: IDEAL INDUSTRIES LIMITED (GB)
Stokenchurch House, Oxford Road, Stokenchurch, High Wycombe, Buckinghamshire, HP14 3SX, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	hình	62854	19/05/2005	26/12/2023

Giá chuyển nhượng: 10 GBP (mười Bảng Anh).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7235/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2660/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/06/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUỲNH GIA HƯNG (VN)
Số 26C, đường số 12, khu phố 2, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TÂN HÒA LỢI (VN)
Số 245/61D Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FBL BEARINGS, hình	145523	27/04/2010	04/07/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7236/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2661/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ BUTA (VN)
Số 1479C 2 Khuông Việt, phường 19, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM GIA LAI (VN)
Ấp Bến Đò 2 Tam Tân, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BUTA	75228	15/09/2006	03/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7237/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2662/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 05/04/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 06 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 05 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: IMATION IRELAND LIMITED (IE)
25-28 North Wall Quay Dublin 1, Ireland.

Bên được chuyển nhượng: IMATION CORP. (US)
One Imation Way, Oakdale, MN 55128, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MEMOREX	69087	27/12/2005	25/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000 USD (một nghìn đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7238/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2663/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế.

Ngày ký: 06/09/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LABORATOIRES FOURNIER SAS (FR)
42, rue Rouget de Lisle, 92150 SURESNES, France.

Bên được chuyển nhượng: INVENTIVA (FR)
50, Rue de DiJon, 21121 Daix, France.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Hợp chất pyrolopyridin, quy trình điều chế và dược phẩm chứa chúng	8461	17/05/2010
2	Hợp chất indol, quy trình điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này	9018	18/01/2011

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7239/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2664/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	02/06/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HOÀNG VĂN NHỨ (VN) Khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
Bên được chuyển nhượng:	HOÀNG VĂN HUY (VN) Tổ 18, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thuốc Lào Hoàng Duyên	179803	23/02/2012	30/12/2020

Giá chuyển nhượng: 20.000.000 VND (hai mươi triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7240/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2665/QĐ-SHTT, ngày 12 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/09/2012.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ VẠN PHÁT (VN) 249 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. (Trước ở 191-193 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.)
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC NHỊ THIÊN ĐƯỜNG (VN) Số 251-253 đường Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VẠN PHÁT NHÂN ĐƠN, chữ Hán và hình	77559	06/12/2006	04/03/2015
2	VẠN PHÁT DẦU GIÓ, hình	80015	13/03/2007	04/03/2015
3	Hình	80016	13/03/2007	04/03/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7241/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2683/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CỬA HÀNG DẠ YẾN (VN)
223 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DẠ YẾN (VN)
223 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Dạ Yến, hình	158426	21/02/2011	04/06/2019

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7242/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2684/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu "TONY INVEST" và "TONY FUNDS".

Ngày ký: 13/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TONY (VN)
Tầng 16, toà nhà Charmvit, số 117, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY LUẬT TNHH VÀ TƯ VẤN TONY (VN)
Tầng 16, toà nhà Charmvit, số 117, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TONY Funds, hình	183488	19/04/2012	26/04/2021
2	TONY Invest, hình	183489	19/04/2012	26/04/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7243/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2685/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THIÊN PHÚ (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THIÊN PHÚ VIỆT NAM (VN)
Thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THIÊN PHÚ	53499	22/03/2004	24/02/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7244/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2686/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	27/01/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	IDA-RYOGOKUDO CO., LTD. (JP) 9-2, Asakusabashi 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	IDA LABORATORIES CO., LTD. (JP) 9-2, Asakusabashi 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CANMAKE	33051	06/01/2000	29/10/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7245/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2687/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	31/12/2006.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	FORT JAMES OPERATING COMPANY (A DELAWARE CORPORATION) (US) 133 Peachtree Street, N.E., Atlanta, Georgia 30303, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	DIXIE CONSUMER PRODUCTS LLC (US) 133 Peachtree Street, N.E., Atlanta, Georgia 30303, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn

1	DIXIE	93087	13/12/2007	05/05/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7246/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2688/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 12/04/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH (VN)
Phòng 104 nhà A3, khu tập thể Công ty cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
368, 3-ga Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CKDCEFA-CRON	103265	18/06/2008	10/01/2016
2	CKDBIOCA-MEX	107198	13/08/2008	22/03/2016
3	CKD CA_MEX	120395	26/02/2009	12/06/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7247/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2689/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 21/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: PLUS BRANDS LIMITED (GB)
2 Upperton Gardens, Gardens Eastborne, East Sussex, BN21

2AH, United Kingdom.

Bên được chuyển nhượng: DOUBLE OVERHEAD LIMITED (GB)
Unit 5, Kenfig Industrial Estate, Margam, SA13 2PE, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LOWLIFE	169512	10/08/2011	03/03/2020

Giá chuyển nhượng: £1 (một bảng Anh).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7248/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2690/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 16/07/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỂM HEN THIÊN NHIÊN (VN)
Số 38 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NATURAL RENDEZ - VOUS (VN)
Số 159 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AZIAL	86412	17/08/2007	06/06/2015
2	AZIAL live naturally	158135	16/02/2011	26/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7249/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2691/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/08/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ VĨNH PHÁT (VN)
Số 1392 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH JUNSUN VIỆT NAM (VN)
Số 49/40/20-49/40/22 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vĩnh Phát, hình	67602	28/10/2005	07/04/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7250/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2692/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 03/09/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH T.TA CO (VN)
Số 123 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TTACO VIỆT NAM (VN)
Số 533 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	T TTACO, hình	59280	24/12/2004	29/10/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7251/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2693/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/01/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN CÔNG TRÍ (VN) Số 122 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây ở: Số 198 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NGUYỄN CÔNG TRÍ (VN) Số 194 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KIN BY CONG TRI	195863	20/11/2012	17/05/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7252/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2694/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	03/03/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH THÁI HÀO (VN) Số 866B/6, KP3, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LỮ GIA PHÁT (VN)

Số 288, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VTH I-on tech hình	192499	28/09/2012	24/08/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7253/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2695/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 08/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH GIA (VN)
Phòng 1116 - CT16, khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH GIA (VN)
Số 11, ngõ 8, phố Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TG Thành Gia, hình	206118	22/05/2013	12/04/2022

Giá chuyển nhượng: 10.000 VND (mười nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7254/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2696/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/10/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MINH HÀO (VN)
Số 1E Cây Keo, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MING HAO (VN)
Số 60/12 Yên Thế, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EAZY	45436	05/03/2003	08/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7255/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2697/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/10/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MINH HÀO (VN)
Số 1E Cây Keo. phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: số 36 Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MING HAO (VN)
Số 60/12 Yên Thế, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EVERLUCK	96946	04/03/2008	24/11/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7256/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2698/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/04/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHÚC KHANG (VN) Số nhà 35, ngõ 76 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH MAY KEIKO VIỆT NAM (VN) Số 53, ngõ 313/12 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Keiko Ấm áp yêu thương, hình	191300	12/09/2012	17/12/2019

Giá chuyển nhượng: 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7257/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2699/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	20/06/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 05 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TRỊNH TRẦN (VN) Số 39 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. (Trước đây là: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRỊNH TRẦN (VN) Số 10 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	TRỊNH QUANG ANH (VN) Số 10 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 28 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 28 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo).

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

DANH SÁCH 28 NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7257/ĐKHĐSH)

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CEPODOX	77088	20/11/2006	04/05/2015
2	FIXTACEF	77090	20/11/2006	04/05/2015
3	MIFIXAL	77091	20/11/2006	04/05/2015
4	FOTAXAN	79780	05/03/2007	27/04/2015
5	CIPEYE	79782	05/03/2007	27/04/2015
6	CEFNIXAL	79783	05/03/2007	27/04/2015
7	CEXIFU	79785	05/03/2007	27/04/2015
8	XIMFIX	79786	05/03/2007	27/04/2015
9	TRIXENIM	79792	05/03/2007	27/04/2015
10	NISFIX	79797	05/03/2007	27/04/2015
11	KAADIM	79799	05/03/2007	27/04/2015
12	KAADROX	79800	05/03/2007	27/04/2015
13	NISLOX	79833	08/03/2007	27/04/2015
14	NIMES NIMES	80190	19/03/2007	27/04/2015
15	OXALIPEN	80439	27/03/2007	27/04/2015
16	TINIDAZ	82017	11/05/2007	27/04/2015
17	TRIXDIM	82018	11/05/2007	27/04/2015
18	VODROX	84684	20/07/2007	04/05/2015
19	FUXIMCEF	92569	04/12/2007	07/09/2015
20	ANKAGEL	94689	16/01/2008	06/12/2015
21	CEFIXBETA	94692	16/01/2008	06/12/2015
22	CEEX	98987	04/04/2008	01/12/2015
23	HEPATECT	100876	12/05/2008	03/03/2016
24	BETATUM	101164	15/05/2008	06/12/2015

25	CEFDIXIM	101166	15/05/2008	06/12/2015
26	MEN-EASY	111186	13/10/2008	21/03/2016
27	BODYVITE	111188	13/10/2008	21/03/2016
28	GAMESIC	120458	26/02/2009	06/12/2015

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7258/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2700/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 20/06/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TRỊNH TRẦN (VN)
Số 39 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây là: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRỊNH TRẦN (VN)
Số 28/21 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: TRỊNH QUANG ANH (VN)
Số 10, Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 32 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 32 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo).

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

DANH SÁCH 32 NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 2700/QĐ-SHTT)

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TAMAVITS	87221	24/08/2007	16/08/2016
2	HEPAXXON	106620	06/08/2008	26/01/2017
3	VGA	119917	19/02/2009	26/06/2017
4	INDOHEMA	130361	27/07/2009	04/10/2017
5	YES - SIR	134404	06/10/2009	05/03/2018
6	MAXMET	134412	06/10/2009	25/04/2018

7	MAXCID	134413	06/10/2009	25/04/2018
8	TEEN - EASY	143094	03/03/2010	06/08/2018
9	APOGRA	148170	24/06/2010	20/04/2019
10	MAX-DOXIM	149827	21/07/2010	19/01/2019
11	MAX-FEXIM	149828	21/07/2010	19/01/2019
12	NIMUNIS	154312	10/11/2010	03/02/2019
13	NAXIC-S	158170	16/02/2011	25/05/2019
14	GOLD SLIM	159050	03/03/2011	08/09/2019
15	OVI YOU	159536	10/03/2011	24/09/2019
16	ME YOU	159878	16/03/2011	08/09/2019
17	ZAAXIS	166094	21/06/2011	28/01/2020
18	SẮC GIỚI	166689	30/06/2011	23/03/2020
19	PARACETA	169134	04/08/2011	06/07/2019
20	V-SPOT	170662	30/08/2011	24/09/2019
21	LINOTOFS	180211	29/02/2012	04/05/2020
22	CEFMIXTA	180213	29/02/2012	04/05/2020
23	NIXETRIK	180214	29/02/2012	04/05/2020
24	CEPAXTUM	180215	29/02/2012	04/05/2020
25	MEN PLAY	181103	14/03/2012	09/07/2020
26	MEN - PLAY	181982	28/03/2012	20/12/2020
27	SMOKENZI	183122	16/04/2012	14/07/2020
28	NEBITlK	184412	08/05/2012	28/01/2020
29	ANKAZZDOL	184413	08/05/2012	28/01/2020
30	HỘ ĐƯỜNG KHANG	186480	18/06/2012	28/09/2020
31	EXCYLON	195462	12/11/2012	01/10/2019
32	TURANZA	198838	17/01/2013	28/01/2020

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7259/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2701/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan.

Bên được chuyển nhượng: SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Phương pháp xử lý hạt cà phê xanh	11730	26/08/2013

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7260/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2702/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan.

Bên được chuyển nhượng: SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Phương pháp xử lý quả cà phê	11288	08/04/2013

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7261/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2834/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/04/2010; Hợp đồng bổ sung ký ngày 10/10/2012.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 51 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 46 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	BB&R SPIRITS LIMITED (GB) 3, St. James's Street, London SW1A 1EG, England.
Bên được chuyển nhượng:	EDRINGTON DISTILLERS LIMITED (GB) 2500 Great Western Road, Glasgow G15 6RW, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Cutty Sark	13213	01/09/1994	26/11/2023

Giá chuyển nhượng: 1 GBP (một bảng Anh).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7262/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2835/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/12/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU VŨNG TÀU (VN) Số 848 đường Bình Giã, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Trước đây là: Số 848 đường Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VŨNG TÀU (VN) Đường số 5, khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Rừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn

1	VGF, hình	47430	12/06/2003	10/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7264/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2837/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BAN MAI XANH (VN)
Số 54A ngách 124/22 Âu Cơ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN DUY ĐẠT (VN)
Số 54A ngách 124/22 Âu Cơ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Royalkids	199458	30/01/2013	08/12/2021
2	RB Healthy & Comfortable Shoes, hình	199459	30/01/2013	08/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7265/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2838/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: LÊ NGỌC ĐANG (VN)
P312, nhà C1, tập thể Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống

Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BMV VIỆT NAM (VN)
Số 26/2 ngõ 125 phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kimiko [chữ Nhật], hình	176842	08/12/2011	29/01/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7266/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2839/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao.

Ngày ký: 20/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany.

Bên được chuyển nhượng: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Gemany.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Hợp chất 4-[4-({[4-clo-3-(triflometyl)phenyl] carbamoyl}amino)-3-flophenoxyl]-N-metylpyridin-2-carboxamit monohydrat, quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này	12397	13/02/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7267/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2840/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao.
Ngày ký:	28/01/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE) Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany.
Bên được chuyển nhượng:	BAYER HEALTHCARE LLC (US) 100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Hợp chất 4-[4-({[4-clo-3-(triflometyl)phenyl] carbamoyl}amino)-3-flophenoxyl]-N-metylpyridin-2-carboxamit monohydrat, quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này	12397	13/02/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7268/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2841/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/03/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	INTEGRIA HEALTHCARE (BALLINA) PTY LTD (AU) Pacific Highway, Ballina, New South Wales, 2478. Australia.
Bên được chuyển nhượng:	INTEGRIA HEALTHCARE (AUSTRALIA) PTY LTD (AU) Level 1B Building 1, 43 Miles Platting Road, Eight Mile Plains,

Queensland 4813, Australia.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thursday Plantation, hình	23449	25/12/1996	21/03/2016
2	Thursday Plantation, hình	23450	25/12/1996	21/03/2016

Giá chuyển nhượng: 2 USD (Hai đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7269/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2842/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH ĐẠT (VN)
Số 30A đường số 05, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BIFACO (VN)
Số 8 C2 Dự án nhà ở thị trấn Cầu Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	UPAROMAX	89512	26/09/2007	23/05/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7270/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2843/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/01/2005.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 06 trang, trong đó có 04 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SHELL INTERNATIONAL PETROLEUM COMPANY LIMITED (GB)
Shell Centre, London SE1 7NA, England.

Bên được chuyển nhượng: SHELL BRANDS INTERNATIONAL AG (CH)
Baarermatte, 6340 Baar, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	hình	80511	28/03/2007	20/05/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7271/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2844/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Nhà số 18 (G14), ngách 23, ngõ 34, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĂN LAM (VN)
Số 34, ngách 155/206 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 21 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 21 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền SHCN số 2844/QĐ-SHTT)

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GREENCETAX	103798	25/06/2008	09/04/2017
2	GREENPEZON	103799	25/06/2008	09/04/2017

3	GREENFACIN	115179	02/12/2008	11/05/2017
4	GREENCETAM	115180	02/12/2008	11/05/2017
5	GREENZOLIN	115777	09/12/2008	11/05/2017
6	GREEN-PHARTON	116880	24/12/2008	17/07/2017
7	GREEN-NEURON	116895	26/12/2008	17/07/2017
8	GREENCEFDIN	119685	17/02/2009	17/07/2017
9	GREEN-GANIN	119686	17/02/2009	17/07/2017
10	G Green PHARMA, hình	120209	25/02/2009	14/02/2017
11	GREENMETRO	136517	05/11/2009	09/04/2018
12	GREENCIPRO	136518	05/11/2009	09/04/2018
13	GREENKITQ10	137552	20/11/2009	18/04/2018
14	GREENFALGAN	142907	02/03/2010	20/01/2019
15	GREENCLOX	142908	02/03/2010	20/01/2019
16	GREENLEXIL	142909	02/03/2010	20/01/2019
17	GREENSALIC	142987	02/03/2010	20/01/2019
18	CHYMOGREEN	146267	11/05/2010	17/03/2019
19	GREENTAZON	147004	27/05/2010	20/01/2019
20	GREENKIDS	148315	28/06/2010	09/03/2019
21	GREENTAXONE	210736	21/08/2013	13/04/2022

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7272/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2845/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	10/02/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN) Nhà số 18 (G14), ngách 23, ngõ 34, đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĂN LAM (VN)

Số 34, ngách 155/206 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GREENCEFXONE	215911	28/11/2013	13/04/2022
2	GREENCEFOMAX	215918	28/11/2013	13/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7273/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2846/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ THÁI GIA CƯỜNG (VN)
A15 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ THỊ NGỌC DUNG (VN)
247-249 khu phố 2, đường Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BE BE LẨU DÊ CƯỜNG TÀU, hình	69165	29/12/2005	07/05/2024
2	BE BE LẨU DÊ CƯỜNG TẦU, hình	69166	29/12/2005	07/05/2024
3	BE BE LẨU DÊ CƯỜNG TÀO, hình	70161	16/02/2006	07/05/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7274/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2847/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/09/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 09 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 04 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	SYNLAIT LIMITED (NZ) Te Pirita Road, RD 13, Rakaia, Dunsandel, New Zealand.
Bên được chuyển nhượng:	SYNLAIT MILK LIMITED (NZ) 1028 Heslerton Road, RD 13, Rakaia, New Zealand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SYNLAIT	131640	14/08/2009	20/02/2018

Giá chuyển nhượng: 1 NZD (một đô la New Zealand).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7275/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2848/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/03/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	TRẦN VĂN KIÊN (VN) Cụm 3, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SAO HOÀNG GIA (VN) Số 3, ngách 23 ngõ 267 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ROYALSTAR	182168	30/03/2012	14/01/2021
2	ROYALSTAR	182169	30/03/2012	14/01/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7276/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2849/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÍ TÍN HƯNG (VN)
Số 509C, lầu 3, đường Trần Hưng Đạo B, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRÍ TÍN HƯNG (VN)
Số 92 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BARGELLO, hình	173916	19/10/2011	29/01/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7277/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2850/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRÍ TÍN HƯNG (VN)
Số 509C, lầu 3, đường Trần Hưng Đạo B, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRÍ TÍN HƯNG (VN)
Số 92 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LE CHATEAU LC, hình	200641	25/02/2013	30/08/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7278/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2851/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LINH ÂN (VN)
Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LINH ÂN (VN)
Số 55-57 Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENESOL	153467	27/10/2010	23/06/2019
2	ENRICHFEM	212415	17/09/2013	03/07/2022
3	HEMORCU	212416	17/09/2013	03/07/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7279/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2852/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC (VN)
Số 41-43 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LINH ÂN (VN)
Số 55-57 Nguyễn Văn Giai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	herbapharma, hình	155608	09/12/2010	04/08/2019
2	DEERVET	155609	09/12/2010	04/08/2019
3	VENPOTEN	156850	12/01/2011	18/09/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7280/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2853/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 01/04/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LONELY PLANET PUBLICATIONS PTY LIMITED (AU)
90 Maribyrnong Street, Footscray Victoria 3011, Australia.

Bên được chuyển nhượng: LONELY PLANET GLOBAL, INC. (US)
230 Franklin Road, Building 2B, Franklin, Tennessee 37064, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	lonely planet, hình	31160	05/06/1999	25/03/2018
2	lonely planet, hình	57549	28/09/2004	14/07/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7281/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2854/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	28/03/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT LÂM (VN) Tổ 16 Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Trước đây ở: Xóm 7 thôn Trung Hà, xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRÚC TÂM (VN) Số nhà 06 ngách 560/65, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PANTICLAR	62299	28/04/2005	01/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1000 VND (một nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7282/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2855/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	07/04/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	PHẠM THỊ BÍCH THUỶ (VN) Tập thể Đại học Ngoại ngữ (Đại học quốc gia) Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN ELOVI VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ZINZIN, hình	96339	22/02/2008	24/02/2016
2	ZINZIN, hình	96340	22/02/2008	24/02/2016
3	ZINZIN	108912	11/09/2008	05/01/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7283/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2856/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỆT MAY TIDACO (VN)
Tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
(Trước đây ở: Số 3, ngách 33, ngõ 47 đường Láng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT TÍN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIDAFACO, hình	154471	11/11/2010	05/02/2019

Giá chuyển nhượng: 500.000 VND (năm trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7284/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2857/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 10/07/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN 7 THIỂU (VN)
Số 40, ấp Tân Quới Tây B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN 7 THIỂU - HẢI SEN (VN)
Số 258, ấp Tân Hòa B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	7 Thiều	14207	12/11/1994	12/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7285/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2858/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM THỊ TUYẾT HƯƠNG (VN)
Số 07 đường 19 tháng 8, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bên được chuyển nhượng: VÕ NAM TUẤN (VN)
Số 30/16A khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TUYẾT HƯƠNG	184666	10/05/2012	22/12/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7286/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2859/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 31/12/2006.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: GEORGIA-PACIFIC CORPORATION, A DELAWARE CORPORATION (US)
133 Peachtree Street, NE Atlanta, Georgia 30303, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: GEORGIA-PACIFIC CONSUMER PRODUCTS LLC (US)
133 Peachtree Street, NE Atlanta, Georgia 30303, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ANGEL SOFT	93086	13/12/2007	05/05/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7287/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2860/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 31/12/2006.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: GEORGIA-PACIFIC CONSUMER PRODUCTS LLC (US)
133 Peachtree Street, NE Atlanta, Georgia 30303, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: GEORGIA-PACIFIC CONSUMER PRODUCTS LP (US)
133 Peachtree Street, NE Atlanta, Georgia 30303, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn

1	ANGEL SOFT	93086	13/12/2007	05/05/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7288/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2861/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 18/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT-MỸ (VN)
Số 107, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐẠI LA (VN)
Số 5 ngõ 111, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DENREUSA, hình	88559	14/09/2007	29/11/2015
2	MAXITALY	126746	09/06/2009	17/01/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7289/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2862/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 30/07/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VIỆT-MỸ (VN)
Số 107, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng,

thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐẠI LA (VN)
Số 5 ngõ 111, phố Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MAXITALY	93963	03/01/2008	28/11/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7290/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2863/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng công nghiệp.

Ngày ký: 26/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM A.N.P.E.R PHÁP (VN)
Số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Phòng 303, nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CUMARGOLD	218501	15/01/2014	23/11/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7291/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2864/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 16/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NHÀ MÌNH (VN)
95/2 Trương Vĩnh Ký, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HUYNH CƯỜNG (VN)
23 đường ĐHT07, khu phố 5, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	m Nhà mình, hình	156717	10/01/2011	22/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7292/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2865/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.

Ngày ký: 02/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: OERLIKON TEXTILE GMBH & CO. KG (DE)
Leverkuser Strasse 65, 42897 Remscheid, Deutschland.

Bên được chuyển nhượng: ZHUOLANG TEXTILE MACHINERY CO.LTD (CN)
98, Huacheng Road, Jintan City, People's Republic of China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Phương pháp vận hành cọc sợi của máy xe sợi hai thành một hoặc của máy bện sợi và máy xe sợi hai thành một hoặc máy bện sợi dùng cho phương pháp này	11255	26/03/2013

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7293/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2866/QĐ-SHTT, ngày 20 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Thoả thuận chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/12/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 06 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH AN (VN) Tầng 3, toà nhà Minh Tâm, 137 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	MURRAY GOULBURN CO-OPERATIVE CO. LIMITED (AU) Freshwater Place, Level 15/2 Southbank Boulevard, Southbank VIC 3006 Australia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PROVONDALE	115251	03/12/2008	12/03/2017
2	PROVONDALE	115252	03/12/2008	12/03/2017
3	NATRASTART	118732	04/02/2009	26/11/2017
4	NATRASTART	118733	04/02/2009	26/11/2017
5	DIVONDALE	185177	17/05/2012	28/06/2021
6	BEVONDALE	185178	17/05/2012	28/06/2021
7	LIDDELLS	194838	31/10/2012	07/06/2021
8	POINTONE	205173	07/05/2013	29/08/2021
9	DEVONDALE	213225	30/09/2013	24/08/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7294/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2972/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/05/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: MOVE COLLECTIVE LLC (US)
17 Vestry Street, 1st Floor, New York, NY 10013, U.S.A.
(Trước đây ở: 319 Lafayette Street #210 New York, NY 10012).

Bên được chuyển nhượng: SEVENTH GENERATION VENTURES, INC. (US)
60 Lake Street, Burlington, Vermont 05401, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BOBBLE	197551	14/12/2012	26/10/2021

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7295/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2973/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/06/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: GRANDE PAROISSE S.A. (FR)
16-40 rue Henri Regnault, 92400 Courbevoie, France.

Bên được chuyển nhượng: GPN (FR)
16-40 rue Henri Regnault, 92400 Courbevoie, France.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Thiết bị điều chế chất phản ứng SULFO-URÊ ăn mòn phosphat tự nhiên để sản xuất phân phosphat đạm	3325	17/02/2003

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7296/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2974/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, Japan 571-8501, Japan.

Bên được chuyển nhượng: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Thiết bị truyền thông vô tuyến và phương pháp trải tín hiệu phản hồi	12029	11/11/2013

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7297/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2975/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 21/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÍN ĐẠT (VN)
Số 228 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TÍN ĐẠT (VN)
Ấp Thuận Hoà 2, xã Hoà Khánh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NEWREDSUN, hình	147063	28/05/2010	13/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7298/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2976/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 14/12/2009; Bản tuyên bố về giá và địa chỉ các Bên ký ngày 17/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 12 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 10 trang Phụ lục; Bản tuyên bố gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LILLY ICOS LLC (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, U.S.A.
(Trước đây ở: 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, U.S.A).

Bên được chuyển nhượng: ICOS CORPORATION (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Dược phẩm chứa chất ức chế phosphodiesteraza dùng để điều trị rối loạn chức năng giới tính	4691	14/12/2004
2	Dược phẩm chứa beta-carbolin	4851	25/03/2005
3	Dược phẩm BETA-CARBOLIN	5011	21/06/2005

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7299/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2977/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/01/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan.

Bên được chuyển nhượng: SUNTORY BEVERAGE & FOOD LIMITED (JP)
3-1-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Vi sinh vật và phương pháp xử lý các hạt cà phê tươi nhờ sử dụng vi sinh vật này	9177	22/03/2011
2	Phương pháp xử lý cà phê hạt tươi nhờ sử dụng quả cà phê đã được xử lý mặt ngoài	9707	05/10/2011

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7300/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 2978/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ (VN)
Số 349 ngõ Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN AUTOID (VN)
Số 15 ngõ 42 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BIRCH, hình	148516	30/06/2010	22/04/2019
2	Godex	154149	09/11/2010	03/07/2019
3	TAWA	200713	26/02/2013	25/05/2021
4	Cipherlab	209597	25/07/2013	14/05/2022

5	Cipherlab	210800	22/08/2013	06/04/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7301/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2979/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/09/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH BẢO TÍN (VN)
Số 11A, ngõ Trung Yên, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: TẠ VĂN MINH (VN)
Số 72 ngách 67/64 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GECKO HOTEL	147586	11/06/2010	19/08/2018

Giá chuyển nhượng: 6.000.000 VND (sáu triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7302/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2980/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.

Ngày ký: 12/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: SEAL TRADEMARKS PTY LTD (AU)
1 Billabong Place, Burleigh Heads, Queensland 4220, Australia.

Bên được chuyển nhượng: DAKINE, INC. (US)
603 Portway Avenue, Hood River, Oregon 97031, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DAKINE	126124	01/06/2009	11/09/2017

Giá chuyển nhượng: 10 AUD (mười đô la Úc).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7303/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2981/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 01/08/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CẨM LAN (VN)
Số 164 đường số 8, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM KIM DU (VN)
Số 156 khu phố 13, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CẨM LAN, hình	215125	15/11/2013	11/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7304/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 2982/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 25/01/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT NAM (VN)
Số 223A, tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: FINANCIERE BATTEUR (FR)
Avenue du Général de Gaulle, Hérouville Saint-Clair (F-14200), France.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHYSIOLAC	173458	11/10/2011	27/01/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7305/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2983/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 16/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG ÂN (VN)
Số 128 đường 19E, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC HOÀNG ÂN (VN)
Số 128 đường 19E, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang đợc bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bao gói thuốc bảo vệ thực vật	10243	02/02/2007	26/05/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7306/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2984/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM EIFFEL PHÁP (VN)
Số 68 Quan Nhân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(Trước đây ở: số 1/27, ngõ 52, phố Quan Nhân, tổ 34, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM PHÁP USA (VN)
Tầng 6, số 47 phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOTGEL	63025	25/05/2005	26/12/2023
2	EIAMOXCI	102056	28/05/2008	09/11/2016
3	CALIUSAPHARMA	102057	28/05/2008	09/11/2016
4	EIAMPI	104173	01/07/2008	09/11/2016
5	EICEF	104174	01/07/2008	09/11/2016
6	EIFFELMOXCY	145448	26/04/2010	22/05/2018
7	EIFFELLEXIN	149693	20/07/2010	22/05/2018
8	EIFFELFRANCO, hình	164490	27/05/2011	01/06/2019
9	A EIFFELFRANCO, hình	164491	27/05/2011	01/06/2019
10	EIFFELFRANCO, hình	175623	16/11/2011	01/06/2019
11	A EIFFELFRANCO, hình	180366	02/03/2012	01/06/2019
12	EIFFELFRANCO	195227	08/11/2012	08/08/2018
13	EIFFELFRANCO, hình	197160	10/12/2012	25/10/2021
14	EIFFELFRANCO, hình	204128	18/04/2013	25/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7307/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2985/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 01/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG HƯNG (VN)
Số 230 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN ĐÔNG HƯNG (VN)
Số 230 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Citibread, hình	222525	07/04/2014	16/07/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7308/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2986/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/02/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: REGENT HOSPITALITY WORLDWIDE, LLC (US) (*trước đây là:* REGENT HOSPITALITY WORLDWIDE, INC.)
12755 State Highway 55, Minneapolis, Minnesota, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: REGENT HOSPITALITY (BVI) LIMITED (HK)
Suite 1408, 14/F, The Centre Mark, 287-299 Queen's Road, Central Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Regent	2667	04/05/1991	05/04/2021
2	Regent	23296	06/12/1996	18/03/2023

3	R, hình	23297	06/12/1996	18/03/2023
4	Regent	34107	25/05/2000	11/09/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7309/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2987/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/02/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: REGENT HOSPITALITY (BVI) LIMITED (HK)
Suite 1408, 14/F, The Centre Mark, 287-299 Queen's Road, Central Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: REGENT HOSPITALITY WORLDWIDE, INC. (HK)
Suite 1408, 14/F, The Centre Mark, 287-299 Queen's Road, Central Hong Kong

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Regent	2667	04/05/1991	05/04/2021
2	Regent	23296	06/12/1996	18/03/2023
3	R, hình	23297	06/12/1996	18/03/2023
4	Regent	34107	25/05/2000	11/09/2016

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7310/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2988/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: ABTEI PHARMA - VERTRIEBS GMBH (DE)

D-37696 Marienmuenster, Germany

Bên được chuyển nhượng: OMEGA PHARMA NV (BE)
Venecoweg 26, 9810 NAZARETH, Belgium

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	32484	02/11/1999	24/07/2018
2	ABTEI	32499	02/11/1999	24/07/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7311/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2989/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 09/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: OMEGA PHARMA NV (BE)
Venecoweg 26, 9810 NAZARETH, Belgium

Bên được chuyển nhượng: OMEGA PHARMA INNOVATION & DEVELOPMENT NV (BE)
Venecoweg 26, 9810 NAZARETH, Belgium

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	32484	02/11/1999	24/07/2018
2	ABTEI	32499	02/11/1999	24/07/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7312/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2990/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/10/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: NOVELIS BRAND LLC. (CA)
191 Evans Avenue, Toronto, Ontario M8Z 1J5, Canada

Bên được chuyển nhượng: NOVELIS EUROPE HOLDINGS LTD. (GB)
Latchford Lock Works, Thelwall Lane, Warrington WA4 1NN, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NOVELIS	87504	29/08/2007	17/10/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7313/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2991/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/10/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: NOVELIS EUROPE HOLDINGS LTD. (GB)
Latchford Lock Works, Thelwall Lane, Warrington WA4 1NN, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: NOVELIS UK LTD. (GB)
Latchford Lock Works, Thelwall Lane, Warrington WA4 1NN, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NOVELIS	87504	29/08/2007	17/10/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7314/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2992/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/10/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: NOVELIS UK LTD. (GB)
Latchford Lock Works, Thelwall Lane, Warrington WA4 1NN, United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: NOVELIS SERVICES LTD. (GB)
Latchford Lock Works, Thelwall Lane, Warrington WA4 1NN, United Kingdom

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NOVELIS	87504	29/08/2007	17/10/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7315/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2993/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 20/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THẠNH MỸ (VN)
D21, đường 19, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI KHÔI (VN)
232 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	APECHOME, hình	178256	11/01/2012	08/07/2019

Giá chuyển nhượng: 500.000 VND (Năm trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7316/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2994/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Chuyển nhượng nhãn hiệu, tên thương mại và danh tiếng.

Ngày ký: 21/09/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: THE W.E. BASSETT COMPANY (US)
100 Trap Falls Road Ext. Shelton, Connecticut 06484 U.S.A

Bên được chuyển nhượng: PACIFIC WORLD CORPORATION (US)
75 Enterprise, Suite 300, Aliso Viejo, California 92656, U.S.A

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRIM	45415	04/03/2003	18/04/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7317/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2995/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 08/01/2014. Phụ lục Hợp đồng ký ngày 11/08/2014.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 02 trang bằng tiếng Việt. Phụ lục Hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 105 ngõ 260, Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀ ANH (VN)
Số 5, ngõ 167, phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn

1	Well Raincoat, hình	211074	27/08/2013	22/11/2021

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7318/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2996/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VIỆT THÀNH (VN)
99/18 đường HT 35, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN VIỆT THÀNH (VN)
36B đường HT18, khu phố 6, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VITAF	134575	08/10/2009	17/03/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7319/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 2997/QĐ-SHTT, ngày 27 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: QUENCH, LLC (US)
8700 Melrose Avenue, West Hollywood, CA 90069, United States of America

Bên được chuyển nhượng: DC BRANDS B.V. (NL)
10-12 Molenwerf, 1014 BG Amsterdam, the Netherlands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DELEÓN	220121	21/02/2014	30/11/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000 EUR (Một nghìn Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7320/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 3021/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 09/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN ĐỒNG TÂM (VN)
286 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP MO BI (VN)
276 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ConnSpeed, hình	117707	13/01/2009	11/06/2017
2	A MY TELECOM, hình	142646	25/02/2010	19/09/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7321/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 3022/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 10/06/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN ĐỒNG TÂM (VN)
286 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP MO BI (VN)
276 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ConnSpeed, hình	99409	10/04/2008	19/07/2016
2	Á MỸ	148962	07/07/2010	08/04/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7322/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3023/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SO NA TA (VN)
241 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HUỲNH GIA PHÁT (VN)
424 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Durashield	209960	08/08/2013	10/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7323/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3024/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 04/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
205 Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
349/3A An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PIONEER	154441	11/11/2010	27/07/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7324/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3025/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ SƠN HÀ (VN)
Ấp Xuân Hòa 1, xã Lợi Bình Nhơn, thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN HÀ (VN)
Ấp Xuân Hòa 1, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hình	66459	07/09/2005	04/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7325/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3026/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	31/08/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	NICCA CHEMICAL CO., LTD. (JP) 23-1, 4-chome, Bunkyo, Fukui-shi, Fukui-ken, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	MORESCO CORPORATION (JP) 5-3, Minatojima-Minamimachi 5-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DELPON	215038	14/11/2013	09/07/2020

Giá chuyển nhượng: 100.000 JPY (một trăm nghìn Yên Nhật).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7326/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3027/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	06/02/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHƯ PHÁT (VN) 392 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	RATANA BOONCHONGPISITSRI (TH) 80/368 Moo 6, Tumbol Bangmuangmai, Amphur Muang, Samutprakarn, Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KEVLAR	209738	05/08/2013	14/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7327/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3028/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.

Ngày ký: 07/01/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 08 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: JAGUAR LAND ROVER HOLDINGS LIMITED (GB)
(Trước đây là: LAND ROVER (GB))
Banbury Road, Gaydon, Warwick, Warwickshire, CV35 ORR, United Kingdom.

Bên được chuyển nhượng: JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB)
Abbey Road, Whitley, Coventry CV3 4LF, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DEFENDER	53437	17/03/2004	10/02/2023
2	DISCOVERY	53438	17/03/2004	10/02/2023
3	LAND ROVER	60061	27/01/2005	10/02/2023
4	LAND ROVER, hình	60183	01/02/2005	10/02/2023

Giá chuyển nhượng: 10 GBP (mười bảng Anh).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7328/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3029/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 15/05/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: TIA MARIA LIMITED (GB)

8 Princes Parade, Liverpool, Merseyside L3 1QH, England.

Bên được chuyển nhượng: HOLLAND ALCOMIX B.V. (NL)
Kabelweg 37-1014 NA Amsterdam, Netherlands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIA MARIA	14384	28/11/1994	26/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000 EUR (một nghìn Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7329/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3030/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 15/05/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: HOLLAND ALCOMIX B.V. (NL)
Kabelweg 37-1014 NA Amsterdam, Netherlands.

Bên được chuyển nhượng: ILLVA SARONNO SPA (IT)
Via Archimede, 243-21047 Saronno (VA) - Italy.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIA MARIA	14384	28/11/1994	26/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000 EUR (một nghìn Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7330/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3031/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/09/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: TIGER AIRWAYS SINGAPORE PTE. LTD
50 Raffles Place, #32-01 Singapore Land Tower, Singapore 048623.
(Trước đây là: TIGER AIRWAYS PTE. LTD. (SG)
1 Marina Boulevard, # 28-00 One Marina Boulevard, Singapore 018989).

Bên được chuyển nhượng: TIGER AIRWAYS HOLDINGS LIMITED (SG)
17 Changi Business Park Central 1, #04-09 Honeywell Building, Singapore 486073.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TIGER AIRWAYS	70785	21/03/2006	24/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1 SGD (một đô la Singapore).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7331/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3032/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
Số 75 phố Yên Ninh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 103-8426, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	INAVIRTAB	50052	22/10/2003	29/08/2022

Giá chuyển nhượng: 4.000 USD (bốn nghìn đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7332/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3033/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/05/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LÂM VINH (VN)
Số 149, đường Phan Đình Phùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH LAVISSON (VN)
Số 149, đường Phan Đình Phùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Sammy	174109	25/10/2011	13/09/2020
2	Lavisson, hình	174110	25/10/2011	13/09/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7333/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3034/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 11/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CƯỜNG HƯƠNG (VN)
Tổ 7, phố Cầu Mây, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƯỜNG HƯƠNG (VN)
Nhà số 8, phố Cầu Mây, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CUONG HUONG CƯỜNG	189634	16/08/2012	07/06/2021

	HƯƠNG, hình			

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7334/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3035/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 13/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN QUÍ DŨNG (VN)
Số 1019 chợ Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÌNH AN (VN)
Ấp Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BÌNH AN, hình	27179	06/06/1998	21/01/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7335/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3036/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 13/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN QUÝ DŨNG (VN)
Chợ Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÌNH AN (VN)
Ấp Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	7 Thép	41427	03/06/2002	02/02/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7336/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3037/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CHONGQING YUAN INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Fenghuang, Shapingba District, Chongqing, China.

Bên được chuyển nhượng: CHONGQING SOKON INDUSTRY GROUP STOCK CO., LTD. (CN)
No. 61-1, Jinqiao Road, Shapingba District, Chongqing, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SOKON	216014	02/12/2013	29/08/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7337/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3038/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/08/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: ST DALFOUR ET CIE (FR)
Zone artisanale des morines 41250 Mont des pres Chambord, France.

Bên được chuyển nhượng: ST. DALFOUR S.A.S (FR)
58 Avenue Wagram 75017 Paris, France.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ST. DALFOUR	50103	20/10/2003	11/09/2022

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7338/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3039/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 03/05/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH B&O (VN)
Số 317/38 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BLUE EXCHANGE (VN)
Số 359 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BLUE HOME	110401	03/10/2008	20/06/2016
2	STATE OF THE UNION	110402	03/10/2008	20/06/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7339/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3040/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 27/04/2011.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỐNG HOÀNG SANG (VN)
Số 572/19/20/8 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DIỆU HIỀN (VN)
Số 22 Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Diệu Hiền PHÁT LỘC, hình	100820	09/05/2008	11/07/2017

Giá chuyển nhượng: 100.000.000 VND (một trăm triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7340/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3041/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 30/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: VITAYASITHI CO., LTD. (TH)
549/2 Soi Saengsuk, Sadhupradist Road, Chongnonsri Yannawa, Bangkok 10120, Thailand.

Bên được chuyển nhượng: O.C.C. PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
729/4-7, Radchadaphisek Rd., Bangpongpang,Yannawa, Bangkok 10120, Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KMA COSMETICS	151255	18/08/2010	11/11/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7341/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3042/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/06/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ (INTERFOOD) (VN)
Lô 13, khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
(Trước đây là: Lô 13, khu công nghiệp Tam Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	STORM	72472	31/05/2006	08/11/2014

Giá chuyển nhượng: 500.000.000 VND (năm trăm triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7342/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3043/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 17/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: AKTIEBOLAGET CARL MUNTERS (SE)
Kung Hans Vag 8, P O Box 430, 191 24 Sollentuna, Sweden.

Bên được chuyển nhượng: MUNTERS AKTIEBOLAG (SE)
Box 1212, 164 28 KISTA, Sweden.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MUNTERS, hình	17430	27/07/1995	09/12/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7343/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3044/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 12/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGUYỄN HOÀNG (VN)
Số 796/10 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC LONG (VN)
Số 4/1, đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VADENA	161388	06/04/2011	28/08/2019

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (một nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7344/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3045/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CHEIL INDUSTRIES INC. (KR)
290 Kongdan-dong, Gumi-city, Kyungsangbuk-do, the Republic of Korea.

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG EVERLAND INCORPORATED (KR)
67 Sejong-daero, Jung-gu, Seoul, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLDENTEX	17934	31/08/1995	21/01/2015

2	mvio	19225	01/12/1995	20/05/2015
3	Bean Pole	21457	15/07/1996	17/10/2015
4	Bean Pole, hình	21649	22/07/1996	28/10/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7345/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3046/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CHEIL INDUSTRIES INC. (KR)
290, Kongdan-dong, Gumi-city, Kyungsangbuk-do, Republic of Korea.

Bên được chuyển nhượng: SAMSUNG EVERLAND INCORPORATED (KR)
67 Sejong-daero, Jung-gu, Seoul, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	8 EIGHT SECONDS, hình	214770	05/11/2013	01/03/2022
2	8 IGHT SECONDS, hình	214771	05/11/2013	01/03/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7346/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3047/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 13/12/2013; Phụ lục hợp đồng ký ngày 14/08/2014.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh; Phụ lục hợp đồng gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CONOPCO, INC. (US)

700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, The United States of America.

Bên được chuyển nhượng: HORMEL FOODS CORPORATION (US)
1 Hormel Place, Austin, Minnesota, United States of America.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SKIPPY	12356	27/06/1994	13/08/2023
2	SKIPPY	69216	29/12/2005	21/08/2022
3	SKIPPY	69217	29/12/2005	21/08/2022
4	SKIPPY	69704	19/01/2006	21/08/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7347/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3045/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 04/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HUỲNH TRUNG KIÊN (VN)
12/12/3 Nguyễn Văn Vạn, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TRÀ SONG PHỤNG (VN)
33/1 Tứ Hải, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRÀ SONG PHỤNG, hình	15729	13/03/1995	09/07/2024
2	KẮC KÈ, chữ Hán và hình	28469	15/10/1998	20/05/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7348/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3061/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NTN - BCA CORPORATION (US)
1600 E. Bishop Ct., Mt. Prospect, Illinois 60056, U.S.A.
(Trước đây ở : 401 West Lincoln Avenue Lititz, Pennsylvania 17543, U.S.A).

Bên được chuyển nhượng: NTN USA CORPORATION (US)
1600 E. Bishop Ct., Mt. Prospect, Illinois 60056, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BCA	65446	03/08/2005	22/06/2024

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7349/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3062/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 02/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH KHÍ ĐỐT THĂNG LONG (VN)
Số 10 Chu Văn An, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ ĐỐT GIA PHÁT (VN)
Lô D13+D14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn

1	TL PETRO	160122	22/03/2011	11/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7350/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3063/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 06/12/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Bên được chuyển nhượng: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
C/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo

Đối tượng được chuyển nhượng: [toàn bộ]/[một phần] quyền sở hữu [đối tượng SHCN] đang được bảo hộ theo [văn bằng bảo hộ] dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thiết bị và phương pháp báo cáo chuỗi	10744	11/10/2012	18/03/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (01 đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7351/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3064/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/05/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan.

Bên được chuyển nhượng: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Thiết bị mã hóa và phương pháp mã hóa	9808	09/11/2011
2	Thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã và phương pháp mã hóa, giải mã	9902	15/12/2011
3	Thiết bị giải mã tham số, thiết bị mã hoá tham số và phương pháp giải mã tham số	10259	04/05/2012
4	Thiết bị truyền, thiết bị nhận và phương pháp sinh tín hiệu chuẩn trong hệ thống truyền thông vô tuyến mạng tế bào	10463	06/07/2012
5	Thiết bị mã hóa tiếng nói và phương pháp mã hóa tiếng nói	10942	17/12/2012
6	Thiết bị thu, thiết bị phát và phương pháp truyền thông	11151	25/02/2013
7	Thiết bị truyền thông vô tuyến và phương pháp điều khiển chòm điểm	11154	25/02/2013
8	Thiết bị mã hóa và phương pháp mã hóa	11389	13/05/2013
9	Thiết bị lượng tử hoá vectơ và phương pháp lượng tử hoá vectơ	11429	27/05/2013
10	Phương pháp truyền dữ liệu, trạm cơ sở và trạm di động truyền thông vô tuyến	12313	20/01/2014
11	Thiết bị mã hóa và phương pháp mã hóa	12316	20/01/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7352/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3065/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/08/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRẦN QUANG HẢI (VN)
Số 247 khóm 2, phường 7, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

TRƯỜNG LỘC (VN)
Số 140/1A, đường 30/4, phường 4, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HIỆP HƯNG	220439	26/02/2014	12/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7353/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3066/QĐ-SHTT, ngày 04 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 03/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY LIÊN DOANH KHÁCH SẠN VƯỜN BẮC THỦ ĐÔ (VN)
48 đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH (VN)
48A Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CAPITAL GARDEN HOTEL, hình	15424	25/02/1995	18/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7354/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3118/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: INTERNATIONAL YOUTH HOSTEL FEDERATION (GB)

1st Floor Fountain House, Parkway, Welwyn Garden City, Hertfordshire AL8 6JH, England.

Bên được chuyển nhượng: HOSTELLING INTERNATIONAL (GB)
Gate House, Fretherne Road, Welwyn Garden City, Hertfordshire, AL8 6RD, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HOSTELLING INTERNATIONAL, hình	44010	14/11/2002	01/10/2021
2	HOSTELLING INTERNATIONAL, hình	62228	26/04/2005	12/09/2023

Giá chuyển nhượng: 1 GBP (một Bảng Anh).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7355/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3119/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ PHÒNG TẮM VÀ NHÀ BẾP AC (VN)
Số 94 phố Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: HOÀNG NGỌC MINH (VN)
Xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DAROS, hình	218881	22/01/2014	04/12/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7356/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3120/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 17/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XE MÁY REBELUSA (VN)
Số 6, đường số 3, khu dân cư ấp 5 Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: 27 lô AA19, đường số 4, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: VÕ MINH TRANG (VN)
Số 63 Tản Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	XENON	106937	11/08/2008	27/02/2016
2	VISITOR	129235	10/07/2009	10/03/2018
3	CHOPPER	142715	26/02/2010	11/06/2018
4	MOTOROCK	184307	07/05/2012	14/04/2020
5	MOTORROCK	200291	20/02/2013	23/11/2020
6	ENTER	200597	23/02/2013	30/06/2021
7	OTORROCK	205635	14/05/2013	18/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7357/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3121/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM ANH QUÂN (VN)

Số 631 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MT (VN)
Số 7/3 đường 266 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MT, hình	114846	27/11/2008	03/04/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7358/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3122/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ HỒNG THÁI (VN)
Số 41/30, Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI NHỰA HỒNG THÁI (VN)
Ấp Kim Điền, xã Tân Kim, huyện Cần Guộc, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HONG THAI, hình	16678	08/05/1995	08/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7359/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3123/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: SRS PHARMACEUTICALS PVT. LTD. (IN)
6 National House, 27 Raghnunath Dadaji Street Forte Bombay 400-001, India.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH KIẾN VIỆT (VN)
Số 437/2 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NITROSAN	73055	19/06/2006	01/11/2024
2	SANULIDE	73056	19/06/2006	01/11/2024
3	SANAMISOL	73057	19/06/2006	01/11/2024
4	SANVOX	74740	24/08/2006	22/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7360/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3124/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu Việt Nam.

Ngày ký: 17/10/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: ABBOTT SCANDINAVIA AKTIEBOLAG (SE)
Hemvarnsgatan 9, 171 54 Solna, Sweden.

Bên được chuyển nhượng: ABBVIE AB (SE)
Hemvarnsgatan 9, Solna, 17154, Sweden.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DUODOPA	115268	03/12/2008	07/06/2016

Giá chuyển nhượng: 1 GBP (một bảng Anh).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7361/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3125/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	14/01/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HOÁ NÔNG Á CHÂU (VN) Số 230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN) Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 70 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 70 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo).

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

DANH SÁCH 70 GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7361/ĐKHĐSH)

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CLOGON	87077	24/08/2007	05/09/2016
2	LINCHOR TOP	89555	26/09/2007	14/09/2016
3	LUGENS TOP	101786	26/05/2008	11/09/2016
4	SNEOLIX	104747	09/07/2008	24/11/2016
5	SNEO-LIX	104748	09/07/2008	24/11/2016
6	HAICAU	105185	16/07/2008	27/06/2017
7	SEAL Hải Cẩu	105186	16/07/2008	27/06/2017
8	EMAGOLD	105187	16/07/2008	27/06/2017
9	DOLPHIN	105188	16/07/2008	27/06/2017
10	TROBIN GOLD	105189	16/07/2008	27/06/2017
11	NUXIM SUPER	105190	16/07/2008	27/06/2017
12	NUXIM GOLD	105191	16/07/2008	27/06/2017

13	LINCHOR GOLD	105192	16/07/2008	27/06/2017
14	TRICOMSUPER	109329	17/09/2008	24/01/2017
15	LINCHORSUPER	109820	24/09/2008	24/01/2017
16	Abasuper, hình	111100	10/10/2008	14/06/2017
17	SARKE	111192	13/10/2008	24/01/2017
18	GODSUPER	111193	13/10/2008	24/01/2017
19	CLICK	111194	13/10/2008	24/01/2017
20	Lugens Top, hình	113521	12/11/2008	23/04/2017
21	SEAL	115079	02/12/2008	24/08/2017
22	Sieu Sao, hình	115138	02/12/2008	17/09/2017
23	G3TOP	115590	08/12/2008	02/05/2017
24	TROBINSUPER	116639	23/12/2008	04/07/2017
25	ABA-TOP	117615	08/01/2009	02/07/2017
26	Anti-xo, hình	118470	03/02/2009	17/09/2017
27	KOTO SUPER	118994	09/02/2009	27/06/2017
28	INDOGOLD	118995	09/02/2009	27/06/2017
29	LINCHOR SUPER	119031	09/02/2009	27/06/2017
30	KOTO GOLD	119032	09/02/2009	27/06/2017
31	ENDOSUPER	119033	09/02/2009	27/06/2017
32	ENDO-GOLD	119034	09/02/2009	27/06/2017
33	INDOSUPER	119035	09/02/2009	27/06/2017
34	TRINONG	119069	09/02/2009	01/08/2017
35	LINCHOTOP	119717	17/02/2009	29/10/2017
36	LUGENS, hình	120781	05/03/2009	11/09/2017
37	LUGENS, hình	120844	05/03/2009	11/09/2017
38	SU	121351	13/03/2009	27/06/2017
39	G7TOP	123653	23/04/2009	03/12/2017
40	G7TOP-10WP	123654	23/04/2009	03/12/2017
41	PYRIBEZOXIM	124649	12/05/2009	03/12/2017
42	TOPMAX	124650	12/05/2009	03/12/2017
43	TOP-MAX	124651	12/05/2009	03/12/2017

44	ANTI-FUSA	125229	19/05/2009	24/12/2017
45	PYMETROZINE	125336	20/05/2009	24/12/2017
46	PYMETRINE	125337	20/05/2009	24/12/2017
47	ANTISUPE	125338	20/05/2009	24/12/2017
48	ANTIGOLD	125339	20/05/2009	24/12/2017
49	ENDO	126761	09/06/2009	27/06/2017
50	VERDANT	126844	10/06/2009	25/03/2018
51	VERDANT	126845	10/06/2009	25/03/2018
52	CHAT	126850	10/06/2009	21/03/2018
53	VERITYZ	126851	10/06/2009	21/03/2018
54	DINOTEFURAN	128166	26/06/2009	02/11/2017
55	TRUE	129373	13/07/2009	07/12/2017
56	TEFURIN	130238	23/07/2009	10/12/2017
57	LINCHOR'S	130514	29/07/2009	18/03/2018
58	ALTITOP	131707	17/08/2009	24/12/2017
59	DEFENDOR	133654	24/09/2009	18/03/2018
60	FERTIPLANT	133826	29/09/2009	25/03/2018
61	FERTIBEST	133827	29/09/2009	25/03/2018
62	FERTITOP	134208	05/10/2009	25/03/2018
63	FERTIPLANT	134209	05/10/2009	25/03/2018
64	FERTIBEST	134210	05/10/2009	25/03/2018
65	FERTITOP	134211	05/10/2009	25/03/2018
66	HITS	134463	07/10/2009	07/01/2018
67	FERTIPRO	139439	23/12/2009	25/03/2018
68	FERTIPRO	140157	06/01/2010	25/03/2018
69	FERTIPRO	141531	27/01/2010	25/03/2018
70	FERTIMAX	172444	23/09/2011	25/03/2018

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7362/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3126/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Thoả thuận chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	14/01/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 02 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG Á CHÂU (VN) Số 230A Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN) Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 71 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 71 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo).

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

DANH SÁCH 71 GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG
(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 3126/QĐ-SHTT)

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DEFENDOR	126942	10/06/2009	26/03/2018
2	ALTITOP	126943	10/06/2009	26/03/2018
3	PYMETROZINE	126944	10/06/2009	26/03/2018
4	PYMETRINE	126945	10/06/2009	26/03/2018
5	ANTISUPE	126946	10/06/2009	26/03/2018
6	ANTIGOLD	126947	10/06/2009	26/03/2018
7	FERTINEW	126948	10/06/2009	26/03/2018
8	NUTRINEW	126949	10/06/2009	26/03/2018
9	TEFURIN	126950	10/06/2009	26/03/2018
10	ANTI-FUSA	127073	12/06/2009	26/03/2018
11	FERTIGOLD	128358	30/06/2009	27/03/2018
12	FERTINEW	128359	30/06/2009	27/03/2018
13	NUTRINEW	128360	30/06/2009	27/03/2018
14	FERTIPLUS	133586	23/09/2009	27/03/2018

15	FERTISUPER	133587	23/09/2009	27/03/2018
16	FERTINEW	133588	23/09/2009	27/03/2018
17	NUTRINEW	133589	23/09/2009	27/03/2018
18	FERTIPLUS	133655	24/09/2009	27/03/2018
19	FERTISUPER	133656	24/09/2009	27/03/2018
20	FERTIGOLD	133657	24/09/2009	27/03/2018
21	FERTIPLUS	133658	24/09/2009	27/03/2018
22	FERTIGOLD	133659	24/09/2009	27/03/2018
23	LINCHOR'S	133828	29/09/2009	26/03/2018
24	TOPMAX	133829	29/09/2009	26/03/2018
25	G7TOP	133941	01/10/2009	26/03/2018
26	PYRIBEZOXIM	134212	05/10/2009	26/03/2018
27	CHAT	134955	14/10/2009	26/03/2018
28	TRUE	134956	14/10/2009	26/03/2018
29	HITSUPER	137380	18/11/2009	28/10/2018
30	PROSIN	137393	18/11/2009	28/10/2018
31	HOTOSIN	137394	18/11/2009	28/10/2018
32	FUGOSIN	137395	18/11/2009	28/10/2018
33	PROSIN	137396	18/11/2009	28/10/2018
34	FERTISUPER	137576	20/11/2009	27/03/2018
35	FERTITOP	139414	23/12/2009	25/03/2018
36	FERTIPLANT	139415	23/12/2009	25/03/2018
37	FERTIBEST	139416	23/12/2009	25/03/2018
38	HOTOSIN	141133	20/01/2010	28/10/2018
39	FUGOSIN	141134	20/01/2010	28/10/2018
40	Forvilnew, hình	141429	26/01/2010	31/12/2018
41	Abasuper, hình	141434	26/01/2010	31/12/2018
42	CHAT	142499	23/02/2010	17/11/2018
43	HITS	143086	03/03/2010	26/03/2018
44	Fortaras, hình	149676	20/07/2010	13/01/2019
45	X-KARE	150999	11/08/2010	03/06/2019

46	X-KARE	151000	11/08/2010	03/06/2019
47	LUGENSUPER	153571	28/10/2010	29/05/2019
48	LUGENSUPER	153572	28/10/2010	29/05/2019
49	LUGEN GOLD	153736	01/11/2010	29/05/2019
50	LUGEN GOLD	153737	01/11/2010	29/05/2019
51	ANTISUPE	154455	11/11/2010	10/08/2019
52	ANTIGOLD	154456	11/11/2010	10/08/2019
53	ANTI-FUSA	154457	11/11/2010	10/08/2019
54	ANTI-GOLD	154630	16/11/2010	25/08/2019
55	SUPESHIELD	154631	16/11/2010	25/08/2019
56	URON	155455	02/12/2010	03/06/2019
57	URON	155456	02/12/2010	03/06/2019
58	ALTITOP	161458	07/04/2011	10/08/2019
59	PYMETROZINE	161459	07/04/2011	10/08/2019
60	PYMETRINE	161460	07/04/2011	10/08/2019
61	ZURON	164592	30/05/2011	03/06/2019
62	ZURON	164593	30/05/2011	03/06/2019
63	Aba top, hình	166479	27/06/2011	30/10/2019
64	SUPERKUMI	173431	11/10/2011	02/06/2020
65	TEACHER	176792	07/12/2011	02/06/2020
66	DESIRE	178215	11/01/2012	06/04/2020
67	KUSMID	178589	17/01/2012	02/06/2020
68	SUPERKUMI	178590	17/01/2012	02/06/2020
69	TEACHER	178591	17/01/2012	02/06/2020
70	KUSMID	178592	17/01/2012	02/06/2020
71	Ba Moi	194837	31/10/2012	06/06/2021

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7363/ĐKHĐSH Cấp theo Quyết định số 3127/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MR. CHET CHAMNITIRAVANICH (TH)
28/2 Moo 5, Soi Ruampalang, Rama II Road, Chomtong District, Bangkok 10150, Thailand.

Bên được chuyển nhượng: 1. MR. CHET CHAMNITIRAVANICH (TH)
28/2 Moo 5, Soi Ruampalang, Rama II Road, Chomtong District, Bangkok 10150, Thailand.
2. MR. LEK RUENGSOMBOON (TH)
28/2 Moo 5, Soi Ruampalang, Rama II Road, Chomtong District, Bangkok 10150, Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RENOW-D FACIAL CREAM FORMULA - ONE, chữ Hán và hình	64163	28/06/2005	05/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7364/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3128/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 27/02/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GIA VIỆT DŨNG (VN)
Số nhà 243 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: TRỊNH NGỌC LINH (VN)
Phòng 12B, nhà 7B, tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OTOFUN	131090	05/08/2009	08/01/2018
2	OTOFUN.COM, hình	131091	05/08/2009	08/01/2018

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VND (mười triệu đồng Việt Nam).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7365/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3129/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/11/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: YINGLI GROUP CO., LTD. (CN)
No.722 Cuiyuan Road, Baoding, China.

Bên được chuyển nhượng: YINGLI ENERGY (CHINA) COMPANY LIMITED (CN)
3399 North Chaoyang Road, Baoding 071051, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YINGLI SOLAR, hình	174003	20/10/2011	16/06/2020

Giá chuyển nhượng: 100 USD (Một trăm đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7366/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3130/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 29/10/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: LIUZHOU WULING MOTORS COMPANY LIMITED (CN)
18 Hexi Road Liuzhou, Guangxi, PR China.

Bên được chuyển nhượng: SAIC-GM-WULING AUTOMOBILE CO., LTD (CN)
No.18 Hexi Road, Liunan Distrist, Liuzhou, Guangxi, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WULING, hình	45877	01/04/2003	23/08/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7367/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 3131/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/10/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC HC (VN)
Số 01+07A, nhà D10, khu tập thể Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
(*trước đây là:* CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT M&T, địa chỉ: 257B4 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ M&T (VN)
Số 104 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MT M&T GROUP, hình	207961	21/06/2013	10/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7368/ĐKHĐSH

Cấp theo Quyết định số 3132/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 05/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MICHAEL KORS, L.L.C. (US)

11 West 42nd Street, New York, New York, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: MICHAEL KORS (SWITZERLAND) INTERNATIONAL GMBH (CH)
Strada Regina 42, 6934 Bioggio, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MICHAEL KORS	39627	09/01/2002	23/08/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7369/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3133/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: KOLON GLOBAL CORP. (KR)
11, Kolon-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea.
(*trước đây là:* KOLON INTERNATIONAL CORP. Kolon Tower, Annex 1-22, Byeolyang-Dong Kwacheon City, Kyonggi-Do 427-040, Korea.)

Bên được chuyển nhượng: LG LIFE SCIENCES, LTD. (KR)
92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HYRUAN INJ	71674	27/04/2006	11/11/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7370/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3134/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 12/07/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SIENO ITALY LIMITED (HK)
Flat G-L, 11/F., Block A, Marvel Industrial Building, 25-31 Kwai Fung Crescent, Kwai Chung, N.T., Hong Kong.

Bên được chuyển nhượng: SATCHI SINGAPORE PTE LTD (SG)
66/68, South Bridge Road, Singapore 058696/8.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SATCHI	7510	16/02/1993	03/08/2022
2	SATCHI	12544	09/07/1994	31/08/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7371/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3135/QĐ-SHTT, ngày 09 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 13/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: SIENO ITALY LIMITED (HK)
Flat G-L, 11th Floor, Block A, Marvel Industrial Building, 25-31 Kwai Fung Crescent, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong.

Bên được chuyển nhượng: SATCHI SINGAPORE PTE LTD (SG)
66/68, South Bridge Road, Singapore 058696/8.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán	85261	02/08/2007	29/06/2015
2	SATCHI	85301	03/08/2007	29/06/2015

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7372/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3228/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	04/04/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	1. ATLANTIS DEEPWATER TECHNOLOGY AS (NO) 2. MAGNUSSEN TERJE (NO) Budokkveien 3, 4514 Mandal, Norway.
Bên được chuyển nhượng:	MEPS-FIRST OIL LTD. (CY) P.O. Box 58341, 3733 Limassol, Cyprus.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số BĐQ*	Ngày cấp
1	Thiết bị dưới nước và phương pháp lắp đặt	1906	09/03/2001

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7373/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3229/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	03/03/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CỬA HÀNG VÀNG ĐẶNG KHÁ (VN) Ấp 8, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
Bên được chuyển nhượng:	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẶNG KHÁ 2 - KHOA (VN) Số 148C/3, ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ĐẶNG KHÁ	14625	16/12/1994	07/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7374/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3230/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/10/2012.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
345 Park Avenue, New York, New York 10154, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: BRISTOL-MYERS SQUIBB HOLDINGS IRELAND (CH)
Neuhofstrasse 6, CH-6340 Baar, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	REYATAZ	50431	10/11/2003	31/07/2022
2	REYATAZ , hình	51110	04/12/2003	04/10/2022
3	BARACLUDE	59207	21/12/2004	14/08/2023
4	B, hình	77108	20/11/2006	04/03/2015
5	B, hình	77320	24/11/2006	04/03/2015
6	Baraclude, hình	88193	10/09/2007	19/09/2015
7	SPRYCEL, hình	89670	02/10/2007	04/08/2016
8	SPRYCEL	105411	18/07/2008	13/02/2016

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7375/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3231/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: MI HYUN JAE CO. LTD (KR)
Hwain BLD, 1559-12 Seocho-3dong Seocho -gu, Seoul, Republic of Korea.

Bên được chuyển nhượng: ROYAL NATURE CO ., LTD. (KR)
137-806, 4f, 60, Sapyeongdae-ro, Seocho-gu, Seoul, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Royal, hình	135196	16/10/2009	16/04/2018
2	DenaDeor	137534	20/11/2009	16/04/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7376/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3232/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 07/05/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
(Trước đây là: Thôn Thanh Lãm, xã Phú Lãm, thị xã Hà Đông, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JAPPONT	100975	13/05/2008	04/05/2016
2	ULAX	216537	16/12/2013	10/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7377/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3233/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ HOÀNG THUYẾT (VN)
Số 157 đường HT 19, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: BOSCH SECURITY SYSTEMS, INC. (US)
130 Perinton Parkway, Fairport, New York 14450, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CV, hình	143323	08/03/2010	26/12/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7378/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3234/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Văn bản chuyển nhượng.

Ngày ký: Các văn bản chuyển nhượng ký ngày 28/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: Mỗi văn bản gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NEWISE INTERNATIONAL LIMITED (HK)
1st Floor., Kai Kwong Commercial Building, 332-334 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong.

Bên được chuyển nhượng: BONCO IRONMONGERY LIMITED (HK)
16/F, First Commercial Building, 33 Leighton Road, Causeway Bay, Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BONCO BB	5971	17/09/1992	20/06/2022
2	B, hình	47806	18/06/2003	14/05/2022

Giá chuyển nhượng: 2 USD (hai đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7379/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3235/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/03/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: BIOPROJET PHARMA S.A.R.L. (FR)
9 Rue Rameau, 75002 Paris, France.

Bên được chuyển nhượng: BIOPROJET EUROPE LTD (IE)
29 Earlsfort Terrade - Dublin 2 - Ireland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang đợc bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HIDRASEC	32109	19/09/1999	21/04/2018

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7380/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3254/QĐ-SHTT, ngày 16 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MBA (VN)
Số 11, lô 3, ngõ 51 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: BÙI LAN HƯƠNG (VN)
Số 38A, tổ 17B, ngõ 132, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	APOLLO	110683	08/10/2008	28/08/2016

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 7381/ĐKHĐSH
Cấp theo Quyết định số 3255/QĐ-SHTT, ngày 16 tháng 09 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/11/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MBA (VN)
Số 11, lô 3, ngõ 51, Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: BÙI LAN HƯƠNG (VN)
Số 38A, tổ 17B, ngõ 132, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	*Số GCN*	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KCC	155757	13/12/2010	26/05/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

---

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2707/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2677/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 03/12/2013; Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/06/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 05 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 02 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 02 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	KELIN S.R.L (IT) Via Carducci Giosuè, 32 I-20123 Milano, Italy.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH GIVI VIỆT NAM (VN) Lô số 2B, đường Đức Hòa Hạ, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	*Số ĐKQT* (3)	Ngày Đký (4)	Ngày hết hạn (5)
1	GIVI, hình	764256	05/07/2001	05/07/2021
2	GIVI, hình	837911	03/06/2004	03/06/2024

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2708/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2678/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng thương hiệu.

Ngày ký: 24/01/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 13 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục và 13 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 03 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)
150 King Street West, Suite 1400, Toronto, Ontario M5H 1J9, Canada.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ PVI SUN LIFE (VN)
Số 20-22 Phạm Ngọc Thạch, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	*Số GCN* (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	SUN LIFE	163657	16/05/2011	04/02/2020
2	Hình	166055	21/06/2011	25/03/2020

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2709/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2679/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng thương hiệu.

Ngày ký: 24/01/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 13 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục và 13 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 03 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: CÔNG TY CỔ PHẦN PVI (VN)
Số 154 Nguyễn Thái Học, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ PVI SUN LIFE (VN)
Số 20-22 Phạm Ngọc Thạch, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "PVI" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153759, cấp ngày 01/11/2010.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 11/06/2017.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2710/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2680/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 23/11/2010; Bản phụ lục hợp đồng ký ngày 15/04/2014.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 12 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 03 trang Phụ lục và 15 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 03 trang Phụ lục; Bản phụ lục gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: PIZZA HUT INTERNATIONAL, LLC (US)
14841 N. Dallas Parkway, Dallas, Texas 75254, U.S.A.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH PIZZA VIỆT NAM (VN)
Lầu 3, tòa nhà Phượng Long, 506 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	*Số GCN* (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	PHD	89869	03/10/2007	06/09/2016
2	PHD, hình	119386	12/02/2009	15/11/2017
3	PHD, hình	131274	11/08/2009	06/12/2017

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2711/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2681/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 27/11/2012; Bản bổ sung hợp đồng ký ngày 30/06/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 10 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 06 trang Phụ lục; Bản bổ sung hợp đồng gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	STARBUCKS CORPORATION (D/B/A STARBUCKS COFFEE COMPANY) (U 2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, U.S.A.
Bên nhận chuyển giao:	SBI NEVADA , INC. (US) 2525 Starbucks Way, Minden, Nevada 89423, U.S.A.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng 24 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 24 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

DANH SÁCH 24 NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG
Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2681/QĐ-SHTT)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	*Số GCN* (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	STARBUCKS BLONDE	197064	07/12/2012	27/10/2021
2	STARBUCKS RESERVE	198330	09/01/2013	07/11/2021
3	STARBUCKS	198428	10/01/2013	28/10/2021
4	TAZO, hình	198546	14/01/2013	09/11/2021
5	STARBUCKS, hình	198605	15/01/2013	08/11/2021
6	STARBUCKS VIA	198568	14/01/2013	09/11/2021

7	STARBUCKS, hình	198609	15/01/2013	08/11/2021
8	STARBUCKS, hình	200471	22/02/2013	10/11/2021
9	STARBUCKS	200472	22/02/2013	10/11/2021
10	STARBUCKS, hình	200473	22/02/2013	10/11/2021
11	TAZOBERRY	200474	22/02/2013	10/11/2021
12	STARBUCKS DISCOVERIES	201863	14/03/2013	14/12/2021
13	TAZO	203964	16/04/2013	06/03/2022
14	STARBUCKS WILLOW BLEND	204326	23/04/2013	14/09/2021
15	STARBUCKS VERANDA BLEND	206877	31/05/2013	14/09/2021
16	Hình	209202	22/07/2013	29/03/2021
17	STARBUCKS, hình	213174	27/09/2013	25/07/2022
18	STARBUCKS, hình	213642	03/10/2013	25/07/2022
19	Hình	214185	11/10/2013	24/05/2022
20	STARBUCKS	214186	11/10/2013	24/05/2022
21	Hình	214187	11/10/2013	24/05/2022
22	STARBUCKS	214558	25/10/2013	17/08/2022
23	STARBUCKS RESERVE	214681	04/11/2013	09/04/2022
24	Hình	216227	09/12/2013	08/08/2022

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2712/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 2682/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng li xăng.

Ngày ký: 01/01/2014.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 09 trang bằng tiếng Anh và 09 trang bằng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển giao: TAIWAN SAKURA CORPORATION (TW)
No.298, Yatan Rd., Daya Shiang, Taichung County, Taiwan.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÊKÔNG (MEKONG TRADING COMPANY LTD.) (VN)
Số 781/C9 Lê Hồng Phong (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "SAKURA, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39848, cấp ngày 23/01/2002 cho sản phẩm bếp gas thuộc nhóm 11.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2015.

Giá chuyển giao: 22.300 USD (hai mươi hai nghìn ba trăm đô la Mỹ)/01 năm.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2713/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3049/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ.

Ngày ký: 22/04/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 11 trang bằng tiếng Anh trong đó có 01 trang Phụ lục và 12 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển giao: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM, Arnhem, The Netherlands.

Bên nhận chuyển giao: CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL COATINGS VIỆT NAM (VN)
Lô 107, khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng sáng chế "Phương pháp định tính và định lượng các thông số của Panen làm bằng gỗ" đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế số 975, cấp ngày 31/07/1999.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2016 (với điều kiện hiệu lực của văn bằng bảo hộ vẫn được duy trì hàng năm theo quy định).

Giá chuyển giao: 3,5% giá trị doanh số ròng cho các sản phẩm áp dụng sáng chế được chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2714/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3050/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/01/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN HOÀ (VN) Lô CN3, cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LEGROUP (VN) Số nhà 99, đường Lý Bôn, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "TÂN HOÀ, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 72296, cấp ngày 25/05/2006 các sản phẩm phụ tùng xe máy, xe đạp thuộc nhóm 12.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2715/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3051/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/04/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN) Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHÁNH NGUYÊN (VN) Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "HOÀ PHÁT, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 218999, cấp ngày 23/01/2014.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký Quyết định đến ngày 30/01/2021.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2716/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3052/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 18/12/2007; Phụ lục ký ngày 22/11/2012; Phụ lục 2 ký ngày 30/09/2013.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Phụ lục gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Phụ lục 2 gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	VOLVO TRADEMARK HOLDING AB (SE) SE-405 08 Goteborg, Sweden.
Bên nhận chuyển giao:	VOLVO PERSONVAGNAR AB (SE) SE-405 31 Gothenburg Sweden.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	*Số GCN/ĐKQT* *(3)*	Ngày cấp/Đký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	VOLVO V70	93337	18/12/2007	04/10/2015
2	VOLVO XC70	93338	18/12/2007	04/10/2015
3	VOLVO XC90	93339	18/12/2007	04/10/2015
4	VOLVO S40	93388	19/12/2007	04/10/2015
5	VOLVO S60	93389	19/12/2007	04/10/2015
6	VOLVO S80	93390	19/12/2007	04/10/2015
7	VOLVO V50	93391	19/12/2007	04/10/2015
8	VOLVO, hình	941907	27/12/2006	27/12/2016

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 19/12/2007 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: 1 USD (một đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2717/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3053/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng xác nhận lixăng nhãn hiệu.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 17/09/2012; Bản sửa đổi lần thứ nhất ký ngày 13/06/2014.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 06 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Bản sửa đổi gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Thứ cấp (không độc quyền).

Bên chuyển giao: GLOBAL HOSPITALITY LICENSING S.À R.L.., (LU)
33, rue du Puits Romain, Boîte 6, L-8070 Bertrange, Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg.

Bên nhận chuyển giao: RAMASIA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Citco Building, Wickhams Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho dịch vụ quản lý khách sạn:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	*Số GCN* (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	RENAISSANCE	12521	09/07/1994	23/07/2023
2	R, hình	19965	06/02/1996	12/07/2015

Phạm vi chuyển giao: thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày 17/09/2012 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển giao: 100 USD (một trăm đô la Mỹ)/01 năm.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2718/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3054/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký:	21/05/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MỸ VIỆT (VN) Số 30/5/3A Nguyễn Văn Quá, tổ 19, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MAX ONE (VN) Lô F2A, đường số 2, khu công nghiệp Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "MAX ONE" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181608 cấp ngày 21/03/2012.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển giao: 50.000.000 VND (năm mươi triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2719/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3055/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp.
Ngày ký:	30/06/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	1. NGUYỄN ĐỨC QUYỀN (VN) Phòng 304 nhà Z10, ngõ 1, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. 2. ĐÀM THỊ LAN (VN) Tổ 56, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH MTV ĐỨC MINH (VN) Số 242H, phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp "Lò đốt rác thải sinh hoạt" đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 18405, cấp ngày 18/09/2013.

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 02/07/2017.

Giá chuyển giao: 1.000.000 VND (một triệu đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2720/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 3056/QĐ-SHTT, ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá.
Ngày ký:	26/03/2014.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển giao:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOSANA (VN) Số 62 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.
Bên nhận chuyển giao:	CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT TRUNG (VN) Km 34, quốc lộ 5A, xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng chuyển giao: quyền sử dụng nhãn hiệu "GUI LONG" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 200920, cấp ngày 27/02/2013

Phạm vi chuyển giao: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển giao: 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng.

Giá chuyển giao: Miễn phí.

---

b - Sửa đổi ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 2590/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: 2497/ĐKHĐSD,

(Cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số 2591/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: 2496/ĐKHĐSD,

(Cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số 3240/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014

Từ chối ghi nhận yêu cầu ghi nhận việc chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng SHCN theo quy định tại điểm 49.3b Thông tư vì hết thời hạn ấn định, chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4567/SHTT-ĐK ngày 17/06/2014.

Theo Quyết định số 2592/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014

Chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2496/ĐKHĐSD, cấp ngày 09/08/2013 như sau:

Địa chỉ của Bên nhận chuyển giao được sửa thành:

33, rue du Puits Romain, Boîte 6, L-8070 Bertrange, Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg.

Theo Quyết định số 2593/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014

Chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2497/ĐKHĐSD, cấp ngày 09/08/2013 như sau:

Địa chỉ của Bên nhận chuyển giao được sửa thành:

33, rue du Puits Romain, Boîte 6, L-8070 Bertrange, Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg.

Theo Quyết định số 3239/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014

Chấp nhận việc sửa đổi nội dung của Hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2177/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/06/2011 như sau:

- Địa chỉ của Bên chuyển giao được sửa thành:

Metro-Strasse 1, 40235 Dusseldorf, Germany.

- Các điểm 4.1, 4.2.4 (4.2.4.1), 4.3 (4.3.3), 5.1 (5.1.2) và 5.2 (5.2.2) của hợp đồng nhượng quyền thương mại được thay thế bằng các điểm tương ứng tại Điều 1 của Bản bổ sung thứ ba của Hợp đồng nhượng quyền thương mại ký ngày 27/09/2013;

- Đối tượng chuyển giao: loại bỏ các Đăng ký quốc tế số 701597, 741331, 791544, 804102 và 808949 ra khỏi Danh sách các nhãn hiệu được chuyển giao theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2177/ĐKHĐSD.

Theo Quyết định số 2587/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "HI AQUA, hình" và "UNI PRESIDENT, hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1828/ĐKHĐSD, cấp ngày 27/02/2009 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	HI AQUA, hình	67947	10/11/2005	11/06/2024
2	UNI PRESIDENT, hình	77799	18/12/2006	03/12/2024

Theo Quyết định số 2588/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "SALONPAS HISAMITSU, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 66243 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng li-xăng số 473/ĐKHĐLX, cấp ngày 26/01/2000, đến ngày 18/03/2024.

Theo Quyết định số 2589/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 07 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "TOPAMAX" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 72730 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1897/ĐKHĐSD, cấp ngày 06/07/2009 đến ngày 01/07/2024.

Theo Quyết định số 2703/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của 39 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 39 Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo) đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2136/ĐKHĐSD, cấp ngày 31/03/2011đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

DANH SÁCH 39 GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU ĐƯỢC GIA HẠN CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG
(Kèm theo Quyết định gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2703/QĐ-SHTT)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/ĐK (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
01	P/S	964	08/09/1988	14/12/2017
02	Lipton	1760	15/09/1990	31/12/2018
03	Lipton Yellow Label Tea, hình	1762	15/09/1990	31/12/2018
04	MENTADENT	8725	27/07/1993	31/12/2018
05	UNILEVER	14971	09/01/1995	31/12/2018
06	UNILEVER	14972	09/01/1995	31/12/2018
07	UNILEVER	15051	17/01/1995	31/12/2018
08	UNILEVER	15054	17/01/1995	31/12/2018
09	UNILEVER	15055	17/01/1995	31/12/2018
10	U UNILEVER	15056	17/01/1995	31/12/2018
11	FEAST, hình	17781	21/08/1995	10/01/2015
12	mini milk, hình	17782	21/08/1995	10/01/2015
13	Cornetto	17783	21/08/1995	10/01/2015
14	hình	18407	11/10/1995	06/03/2015
15	LIPTON ICE TEA	22130	05/09/1996	25/11/2015
16	CALIPPO	22246	09/09/1996	07/12/2015
17	CARTE D'OR	22252	09/09/1996	07/12/2015
18	PADDLE POP	23869	07/03/1997	26/04/2016
19	PEPSODENT	27390	26/06/1998	22/02/2017
20	MR COLA	28731	05/11/1998	14/06/2017
21	U UNILEVER	29189	30/12/1998	24/07/2017
22	Paddle pop, hình	29740	22/02/1999	25/03/2017
23	CLOSE-UP	32115	19/09/1999	02/07/2018
24	Lipton Ice Tea, hình	50885	28/11/2003	31/12/2018
25	P/S , hình	53265	09/03/2004	31/12/2018

26	P/S	54468	27/05/2004	31/12/2018
27	PEPSODENT	270742A	17/06/1963	31/12/2018
28	Signal	280116	22/02/1964	31/12/2018
29	VIENNETTA	472546	13/09/1982	31/12/2018
30	SOLERO	622723	13/07/1994	31/12/2018
31	SIR THOMAS LIPTON	622724	13/07/1994	31/12/2018
32	Solero, hình	628636	08/11/1994	08/11/2014
33	VIENNETTA, hình	639967	11/07/1995	11/07/2015
34	CARTE D□OR, hình	665148	14/11/1996	14/11/2016
35	CALIPPO, hình	670212	19/02/1997	19/02/2017
36	Lipton, hình	787580	26/07/2002	31/12/2018
37	LIPTON ICE TEA FUSION	790347	26/09/2002	31/12/2018
38	Hình	795338	13/12/2002	31/12/2018
39	MAGNUM, hình	866199	12/10/2005	12/10/2015

Theo Quyết định số 2704/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "TOILET DUCK", "CON VỊT VỆ SINH", "DUCK" và "Hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng li-xăng số 1303/ĐKHĐLX, cấp ngày 09/02/2006 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/ĐKý (4)	Ngày hết hạn (5)
1	TOILET DUCK	15542	03/03/1995	18/06/2024
2	CON VỊT VỆ SINH	15543	03/03/1995	18/06/2024
3	DUCK	605012	23/06/1993	23/06/2023
4	Hình	606719	11/08/1993	11/08/2023

Theo Quyết định số 2705/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "IONZAN", "NEXDURIC", "ENTHUSE", "AMBLISS", "EVRA, hình" và "YONFEN" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2391/ĐKHĐSD, cấp ngày 25/12/2012 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	IONZAN	68460	30/11/2005	16/07/2024
2	NEXDURIC	69149	29/12/2005	02/08/2024
3	ENTHUSE	69578	17/01/2006	20/07/2024
4	AMBLISS	69751	24/01/2006	20/07/2024
5	EVRA, hình	73459	06/07/2006	24/08/2024
6	YONFEN	74534	17/08/2006	18/11/2024

Theo Quyết định số 2706/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 08 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu "OMO", "VISO", "VIM", "CLEAR VITA ACE, hình", "PADDLE POP", "SOLERO" và "U Unilever, hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2067/ĐKHĐSD, cấp ngày 20/08/2010 đến ngày 01/01/2015:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/ĐKý (4)	Ngày hết hạn (5)
1	OMO	24327	14/05/1997	28/12/2024
2	VISO	64962	20/07/2005	06/02/2024
3	VIM	68601	05/12/2005	05/05/2024
4	CLEAR VITA ACE, hình	74039	02/08/2006	10/12/2024
5	PADDLE POP	615954	22/02/1994	22/02/2024
6	SOLERO	622723	13/07/1994	13/07/2024
7	U Unilever, hình	842205	20/02/2004	20/02/2024

Theo Quyết định số 3236/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "CK ITALIAN ART" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67144 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1893/ĐKHĐSD cấp ngày 26/06/2009, đến ngày 26/03/2024.

Theo Quyết định số 3237/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1938/ĐKHĐSD cấp ngày 16/10/2009, đến ngày 30/03/2024.

Theo Quyết định số 3238/QĐ-SHTT, ngày 15 tháng 09 năm 2014

Gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của 82 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 82 Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo) đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2177/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/06/2011 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

DANH SÁCH 82 NHÃN HIỆU ĐƯỢC GIA HẠN CHUYỂN GIAO

(Kèm theo Quyết định số 3238/QĐ-SHTT, ngày / /2014 về việc Gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2177/ĐKHĐSD)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/Đăng ký (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	SIGMA	39768	21/01/2002	31/12/2016
2	CLOTHING COMPANY AUTHENTIC, hình	56844	06/09/2004	31/12/2016
3	ROBINSON	105460	21/07/2008	07/11/2015
4	Metro	155243	30/07/1951	31/12/2016
5	luxana	460440	09/04/1981	31/12/2016
6	SIGMA	469748	12/05/1982	31/12/2016
7	Active, hình	527473	16/06/1988	31/12/2016
8	METRO	619451	04/05/1994	31/12/2016
9	WATSON	638817	24/05/1985	24/05/2015
10	TARRINGTON HOUSE	646719	29/11/1995	29/11/2015
11	OCEAN QUEEN	657535	15/07/1996	15/07/2016
12	O LACY'S, hình	662382	26/09/1996	26/09/2016
13	GLENGANNON	680184	29/07/1997	31/12/2016
14	Chevalier Royal	684187	04/11/1997	31/12/2016
15	Felsgold	696817	13/06/1998	31/12/2016
16	Quality METRO, hình	708926	02/11/1998	31/12/2016
17	Ca Saletti	709365	12/02/1999	31/12/2016
18	MINKOFF	712294	20/04/1999	31/12/2016
19	Lionheart	712477	19/12/1998	31/12/2016

20	Veuve Pelletier	714677	08/05/1999	31/12/2016
21	HENRI DE VERLAINE	714732	08/05/1999	31/12/2016
22	Hình	714860	05/03/1999	31/12/2016
23	FOUR SEASONS	715548	18/05/1999	31/12/2016
24	L Lambertazzi	725872	15/06/1999	31/12/2016
25	TARINO	736673	27/05/2000	31/12/2016
26	Casalina di Siziano	770084	07/11/2001	31/12/2016
27	Armand Dartois	775914	31/01/2002	31/12/2016
28	Emile Durand	775961	31/01/2002	31/12/2016
29	SIGMA	779806	09/04/2002	31/12/2016
30	RIBEAUPIERRE	786298	07/08/2002	31/12/2016
31	H, hình	788800	24/08/2002	31/12/2016
32	Hình	792326	24/07/2002	31/12/2016
33	Tapas, hình	793289	23/11/2002	31/12/2016
34	Clayton	793726	02/12/2002	31/12/2016
35	Camino de Castilla	795149	13/12/2002	31/12/2016
36	LIQUID STRENGTH Power Up, hình	808287	01/08/2003	31/12/2016
37	Luxana	812672	19/07/2003	31/12/2016
38	Fjorowka	812696	15/10/2003	31/12/2016
39	Leoff	814534	06/11/2003	31/12/2016
40	Stars & Stripes	823394	02/02/2004	31/12/2016
41	Hình	825372	16/03/2004	31/12/2016
42	METRO Link	825662	22/03/2004	31/12/2016
43	CERRO DE LA CRUZ	838308	18/10/2004	18/10/2014
44	Le Ginestre	838852	10/11/2004	10/11/2014
45	METRO, hình	852751	25/06/2004	31/12/2016
46	PARK LANE	861400	02/03/2005	02/03/2015
47	ALTE ROCCHE BIANCHE	863298	01/08/2005	01/08/2015
48	Danton’s	866460	28/09/2005	28/09/2015
49	LAURA DI SARPI	866751	06/09/2005	06/09/2015
50	QSM, hình	869223	04/05/2005	04/05/2015
51	FIDES, hình	869349	04/05/2005	04/05/2015
52	Hình	869350	04/05/2005	04/05/2015

53	H, hình	869814	20/06/2005	20/06/2015
54	Select HORECA, hình	869922	01/04/2005	01/04/2015
55	Tailor & Son	876129	06/09/2005	06/09/2015
56	Terre di Zagara	879662	13/01/2006	13/01/2016
57	H, hình	885033	25/01/2006	25/01/2016
58	Thomas Rath	906414	26/07/2006	26/07/2016
59	Metro Link, hình	911325	24/02/2006	24/02/2016
60	Finestro	913925	29/12/2006	29/12/2016
61	F.I.N.E FOOD, hình	919084	02/02/2007	31/12/2016
62	Dreaming, hình	919157	02/02/2007	31/12/2016
63	Four SeasonS, hình	919158	29/01/2007	31/12/2016
64	Biloixxi	920857	08/06/2006	08/06/2016
65	Terradena	924533	16/06/2006	16/06/2016
66	CASCINA VERDESOLE, hình	924869	12/01/2007	31/12/2016
67	CORVINUS	925450	26/03/2007	31/12/2016
68	FAIRLINE, hình	926056	21/09/2006	21/09/2016
69	VERA GRECA, hình	929056	02/03/2007	31/12/2016
70	WHITE DIAMONS, hình	933903	06/07/2007	31/12/2016
71	FIT FOR HACCP	936992	18/09/2006	18/09/2016
72	C dolmabahee, hình	941208	23/04/2007	31/12/2016
73	RIOBA, hình	949226	30/07/2007	31/12/2016
74	Biloixxi	955478	29/10/2007	31/12/2016
75	Vve PELLETIER& FILS	964766	15/05/2008	31/12/2016
76	PREDELLA	970506	27/06/2008	31/12/2016
77	TARRINGTON HOUSE	971592	07/03/2008	31/12/2016
78	RIOBA, hình	982556	23/05/2008	31/12/2016
79	ative, hình	983458	28/04/2008	31/12/2016
80	ROCHAMBEAU	983891	18/08/2008	31/12/2016
81	H, hình	984017	29/05/2008	31/12/2016
82	FAIRLINE, hình	994540	24/09/2008	31/12/2016

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

a - Đính chính Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền sáng chế số 12921 cấp ngày 07/07/2014
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ bằng
Sai là: No. 2, Pujihe East Road, Beichen District, Tianjin, China (Tasly Moderm TCM Garden)
Đúng là: No. 2, Pujihe East Road, Beichen District, Tianjin, China (Tasly Modern TCM Garden)

Bằng độc quyền sáng chế số 12974 cấp ngày 22/07/2014
Nội dung đính chính: Bổ sung công bố hình vẽ

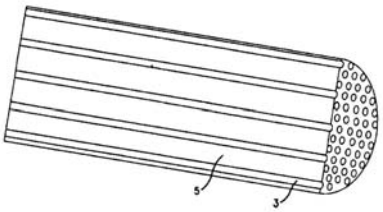

Bằng độc quyền sáng chế số 13026 cấp ngày 05/08/2014
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ bằng
Sai là: 18 Av-enue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
Đúng là: 18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

Bằng độc quyền sáng chế số 13085 cấp ngày 18/08/2014
Nội dung đính chính: Bổ sung công bố hình vẽ

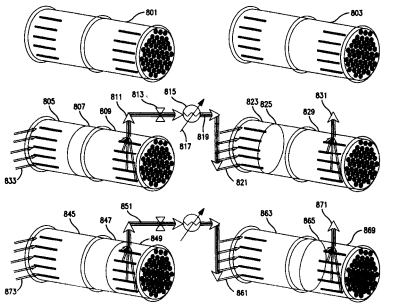

Bằng độc quyền sáng chế số 13086 cấp ngày 18/08/2014

Nội dung đính chính: Bổ sung công bố hình vẽ

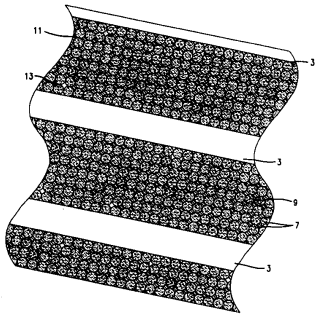

---

b - Đính chính Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 15167 cấp ngày 10/01/2011

Nội dung đính chính: Địa chỉ của chủ bằng.

Đúng là: Khu phố Nam Thành, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

---

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 18840 cấp ngày 10/01/2014

Nội dung đính chính: Danh sách các Tác giả kiểu dáng công nghiệp của Bằng độc quyền.

Đúng là: Jody AKANA (US); Bartley K.ANDRE (US); Jeremy BATAILLOU (FR); Sawyer Isaac COHEN (US); Daniel J.COSTER (NZ); Daniele DE IULIIS (IT); M.Evans HANKEY (US); Julian HOENIG (AT); Richard P.HOWARTH (GB); Jonathan P.IVE (GB); Duncan Robert KERR (GB); Shin NISHIBORI (JP); David A.PAKULA (US); Matthew Dean ROHRBACH (US); Peter RUSSELL-CLARKE (AU); Ashutosh Y.SHUKLA (US); Christopher J.STRINGER (AU); Eugene Antony WHANG (CA); Michael Benjamin WITTENBERG (US); Rico ZORKENDORFER (DE).

---

c - Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GCN ĐKNH số 12656 cấp ngày 25/07/1994

Nội dung đính chính: Tên của chủ GCN

Đúng là: I.P. Manufacturing Limited (TH)

GCN ĐKNH số 24631 cấp ngày 22/07/1997

Nội dung đính chính: Mã nước của chủ GCN

Đúng là: KY

GCN ĐKNH số 30863 cấp ngày 13/05/1999

Nội dung đính chính: Mã nước của chủ GCN

Đúng là: KY

GCN ĐKNH số 49972 cấp ngày 20/06/2003

Nội dung đính chính: Tên của chủ GCN

Đúng là: WM. WRIGLEY JR. COMPANY (US)

GCN ĐKNH số 64270 cấp ngày 29/06/2005

Nội dung đính chính: Địa chỉ của chủ GCN

Đúng là: 1000 Lowe's Boulevard, Mooresville, North Carolina 28117, United States of America

---

GCN ĐKNH số 70911 cấp ngày 23/03/2006

Nội dung đính chính: Tên của chủ GCN

Đúng là: Doanh nghiệp tư nhân Tổng Ngọc (VN)

GCN ĐKNH số 72901 cấp ngày 15/06/2006

Nội dung đính chính: Tên của chủ GCN

Đúng là: Công ty TNHH tư vấn - thương mại - dịch vụ địa ốc - nhà hàng - khách sạn XÊ NA (VN)

GCN ĐKNH số 85047 cấp ngày 30/07/2007

Nội dung đính chính: Địa chỉ của chủ GCN

Đúng là: 93/9 Moo 1 Rama 2 Road, Tambon Bangnamjued, Amphur Mueng, Samutsakorn, 74000 Thailand

---

GCN ĐKNH số 214627 cấp ngày 31/10/2013

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ

Đúng là:

Nhóm 01: Hóa chất tạo mùi vị; hóa chất tạo hương vị; hóa chất tạo hương thơm; hóa chất dưới dạng tinh chất dùng để sản xuất mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc cá nhân và các sản phẩm dùng cho gia đình; chất ổn định dùng cho thực phẩm dùng trong sản xuất các loại thực phẩm; chất nhũ tương; chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hoá học).

Nhóm 02: Mực; mực cô đặc; mực in, mực dùng cho máy in phun; mực in trên dây cáp và dây kim loại; mực in trên giấy nến; hộp chứa mực dạng bột và hộp chứa mực dạng lỏng; màu và mực dùng để in hình ảnh; sơn; chất phủ lên bề mặt dùng trong công nghiệp; chất tạo màu dùng trong sản xuất viên bổ sung chất dinh dưỡng và dành cho chế độ ăn kiêng và viên thuốc; phẩm màu; chất nhuộm; thuốc màu và thuốc nhuộm.

Nhóm 03: Tinh dầu; sản phẩm làm từ các thành phần tự nhiên và/hoặc thành phần hoá học bao gồm nước thơm dùng làm mỹ phẩm, dầu quả hạnh, chất thơm, tinh dầu hồi, tinh dầu, tinh chất từ các loài hoa, dầu cây tra, tinh dầu hoa nhài và sáp thơm bôi tóc dùng làm mỹ phẩm dưới dạng chất cô đặc, xi rô, bột trộn và nước cốt.

Nhóm 05: Chất phụ gia cho thức ăn động vật nhằm mục đích bổ sung dinh dưỡng; thành phần dùng cho dược phẩm, chế phẩm vitamin và bổ sung chất dinh dưỡng; sản phẩm làm từ các thành phần tự nhiên và/hoặc thành phần hoá học bao gồm chế phẩm hoá học, chế phẩm vitamin, axit amin, mạch nha và men dùng làm dược phẩm, chế phẩm dược từ cây thì là, thảo dược và bạc hà dùng làm dược phẩm, dầu y tế, các chế phẩm enzyme dùng cho mục đích y tế dưới dạng chất cô đặc, xi rô, bột trộn và nước cốt.

Nhóm 29: Trái cây và rau quả được bảo quản, chế biến, nấu chín, sấy khô, khử nước và sấy lạnh; chiết xuất từ thịt; chất đạm từ rau; sản phẩm làm từ các thành phần tự nhiên và/hoặc thành phần hoá học như protein dùng làm thức ăn cho người, các chế phẩm trái cây (không dùng cho mục đích y tế), chiết xuất/nước ép rau, sữa chua, quả anh đào chế biến sẵn, nước cốt trứng sữa dưới dạng chất cô đặc, xi rô, bột trộn và nước cốt.

Nhóm 30: Hương liệu và chất làm gia tăng mùi vị; men; chất chiết xuất từ men; chất phụ gia cho thực phẩm không nhằm mục đích dinh dưỡng; gia vị; rau thơm đã bảo quản dùng làm gia vị; sản phẩm làm từ các thành phần tự nhiên và/hoặc thành phần hoá học như chế phẩm tạo mùi hương dùng cho thực phẩm, hương liệu, đường, đường dưới dạng xi rô, men, gia vị, mạch nha, nghệ, chất chiết xuất từ mạch nha dùng cho thực phẩm dưới dạng chất cô đặc, xi rô, bột trộn và nước cốt; kẹo; kẹo dùng như lớp phủ dùng trong sản xuất thức ăn; kẹo dùng như thành phần để sản xuất thức ăn; chất làm đặc dùng để nấu ăn.

Nhóm 31: Chất phụ gia cho thức ăn động vật không nhằm mục đích dinh dưỡng; sản phẩm làm từ các thành phần tự nhiên và/hoặc thành phần hoá học như protein dùng cho động vật, rau tươi, tảo, cây tầm ma, ngũ cốc chưa qua chế biến, hoa tự nhiên, các loại hoa quả tươi, các loại thảo mộc tươi, men dùng cho động vật, rễ cây, các loại hạt dưới dạng chất cô đặc, xi rô, bột trộn và nước cốt dùng làm thức ăn cho vật nuôi và thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Chế phẩm để sản xuất đồ uống dưới dạng chất cô đặc, xi rô, bột trộn và nước cốt.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm về mùi vị, hương thơm và màu sắc theo yêu cầu của khách hàng.

GCN ĐKNH số 221104 cấp ngày 10/03/2014

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Đúng là:

Nhóm 20: Đệm không khí dùng khi cắm trại; cái nôi; giường (làm bằng gỗ hoặc các chất dẻo không thuộc các nhóm khác); ghế dài (đồ gỗ); tủ sách; tủ (đồ gỗ); ghế ngồi; kẹp dùng để giữ và trưng bày tranh ảnh (đồ gỗ); giá treo áo; đồ gỗ để máy tính; khay để bàn phím máy tính; giường cũi cho trẻ con; ghế trường kỷ; thanh treo rèm; miếng vật liệu lấp lánh dùng để trang trí trong nhóm này (đồ nội thất); đồ trang trí có thể di chuyển được (đồ nội thất); bàn học sinh; tấm phù điêu làm bằng đá được cắt và trạm trổ treo trên tường dùng để trang trí (đồ nội thất); bức tượng và bức tượng nhỏ làm từ ngà voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ; cột cờ (cán cờ); ghế để chân; đồ

gỗ nội thất; đồ trang trí để gói quà làm từ chất dẻo; quạt tay; gương có cán cầm tay; hộp đựng đồ trang sức không làm bằng kim loại; đồ trang trí nhỏ đi kèm chìa khoá làm bằng vật liệu thuộc nhóm này; đồ gỗ đặt trên cỏ hoặc trong vườn; ghế sofa đôi; giá để báo; đệm; gương; đồ trang trí không dùng cho lễ giáng sinh làm từ ngà voi, thạch cao, chất dẻo, sáp hoặc gỗ; ghế dài có đệm; đồ trang trí bữa tiệc làm từ chất dẻo; cái đôn; khung tranh (ảnh); gối; giá để cây cối làm bằng dây và kim loại; bức phù điêu dùng để trang trí treo trên tường; cờ làm bằng chất dẻo (đồ trang trí nội thất); bảng tên cài áo làm bằng chất dẻo; bảng đăng ký số xe ô tô có gắn đồ trang trí rẻ tiền làm bằng nhựa; cờ trang trí làm bằng chất dẻo (đồ trang trí nội thất); đồ trang trí bánh bằng chất dẻo; vỏ sò dùng để trang trí; túi ngủ; bàn; tủ đồ chơi; giá để ô; rèm che cửa (cái mành) làm bằng vật liệu thuộc nhóm này; chuông gió.

GCN ĐKNH số 222732 cấp ngày 11/04/2014

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Đúng là:

Nhóm 07: Máy thay lốp xe, máy tiện phanh; máy tự động phục hồi/ tái chế, tạo chân không, thử nghiệm độ rò rỉ và nạp lại chất làm lạnh, máy nâng xe cộ; máy chỉnh khung xe, thân xe bằng thủy lực.

Nhóm 09: Thiết bị tính toán hiệu chỉnh góc đặt bánh xe, thiết bị tính toán độ cân bằng bánh xe, thiết bị thử phanh của xe cộ, thiết bị thử độ giảm xóc, thiết bị thử nghiệm độ trượt bên, dụng cụ đo lực (lực kế) thiết bị phân tích động cơ, thiết bị phân tích lượng khí thải, bộ sạc ắc quy, thiết bị thử phanh chống bó, thiết bị thử nghiệm độ chân không của động cơ và phần mềm cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật dùng để vận hành thiết bị chẩn đoán lỗi của xe cộ.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm tra sự thích hợp chạy trên đường của xe cộ; nghiên cứu cơ học, quản lý chất lượng; thử nghiệm chất lượng; đánh giá chất lượng; chứng nhận về hệ thống chất lượng, nghiên cứu kỹ thuật.

GCN ĐKNH số 222741 cấp ngày 11/04/2014

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Đúng là:

Nhóm 07: Máy gia công kim loại và dụng cụ gia công kim loại (không phải loại thao tác bằng tay) để hàn ma sát kim loại; máy và máy công cụ như chìa vặn khí nén (bộ phận của máy), chìa vặn kiểu bánh cóc (bộ phận của máy), chìa vặn chạy điện, tuốc-nơ- vít chạy điện (chìa vặn), máy khoan chạy điện, mũi khoan (bộ phận của máy), dao khoét (máy móc), máy mài, búa (bộ phận của máy), búa tróc (bộ phận của máy), máy băm dùng dòng khí nén, máy cưa xoi (máy móc), máy đập dùng điện năng, máy đầm, máy nâng xích, máy phun cát, máy đóng cọc (máy móc), tời và ròng rọc xích; máy công cụ và dụng cụ cắt đi kèm (không phải loại thao tác bằng tay); dụng cụ cắt bằng gốm và khuôn cắt bằng gốm (không phải loại thao tác bằng tay); dụng cụ cắt bằng hợp kim cứng (không phải loại thao tác bằng tay); dụng cụ cắt bằng gốm-kim loại (không phải loại thao tác bằng tay); dụng cụ cắt kim loại mũi kim cương (không phải loại thao tác bằng tay); máy phay khía ren (máy móc), máy phay (máy móc); mũi hợp kim cứng để khoan (bộ phận của máy); dụng cụ cắt kim loại chịu mài mòn (không phải loại thao tác bằng tay); khuôn đúc và khuôn để định hình kim loại (bộ phận của máy).

GCN ĐKNH số 223541 cấp ngày 25/04/2014

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Đúng là:

Nhóm 07: Máy thay lốp xe, máy tiện phanh, máy tự động phục hồi/tái chế, tạo chân không, thử nghiệm độ rò rỉ và nạp lại chất làm lạnh; máy nâng xe cộ; máy chỉnh khung xe, thân xe bằng thuỷ lực.

Nhóm 09: Thiết bị tính toán hiệu chỉnh góc đặt bánh xe, thiết bị tính toán độ cân bằng bánh xe, thiết bị thử phanh của xe cộ, thiết bị thử độ giảm xóc, thiết bị thử nghiệm độ trượt bên, dụng cụ đo lực (lực kế) thiết bị phân tích động cơ, thiết bị phân tích lượng khí thải, bộ sạc ắc quy, thiết bị thử phanh chống bó, thiết bị thử nghiệm độ chân không của động cơ và phần mềm cơ sở dữ liệu về thông thông số kỹ thuật dùng để vận hành thiết bị chẩn đoán lỗi của xe cộ.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm tra sự thích hợp chạy trên đường của xe cộ; nghiên cứu cơ học, quản lý chất lượng; thử nghiệm chất lượng; đánh giá chất lượng, chứng nhân về hệ thống chất lượng, nghiên cứu kỹ thuật.

GCN ĐKNH số 223542 cấp ngày 25/04/2014

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Đúng là:

Nhóm 07: Máy thay lốp xe, máy tiện phanh, máy tự động phục hồi/tái chế, tạo chân không, thử nghiệm độ rò rỉ và nạp lại chất làm lạnh; máy nâng xe cộ; máy chỉnh khung xe, thân xe bằng thuỷ lực.

Nhóm 09: Thiết bị tính toán hiệu chỉnh góc đặt bánh xe, thiết bị tính toán độ cân bằng bánh xe, thiết bị thử phanh của xe cộ, thiết bị thử độ giảm xóc, thiết bị thử nghiệm độ trượt bên, dụng cụ đo lực (lực kế) thiết bị phân tích động cơ, thiết bị phân tích lượng khí thải, bộ sạc ắc quy, thiết bị thử phanh chống bó, thiết bị thử nghiệm độ chân không của động cơ và phần mềm cơ sở dữ liệu về thông thông số kỹ thuật dùng để vận hành thiết bị chẩn đoán lỗi của xe cộ.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm tra sự thích hợp chạy trên đường của xe cộ; nghiên cứu cơ học, quản lý chất lượng; thử nghiệm chất lượng; đánh giá chất lượng, chứng nhận về hệ thống chất lượng, nghiên cứu kỹ thuật.

GCN ĐKNH số 223543 cấp ngày 25/04/2014

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Đúng là:

Nhóm 07: Máy thay lốp xe, máy tiện phanh, máy tự động phục hồi/tái chế, tạo chân không, thử nghiệm độ rò rỉ và nạp lại chất làm lạnh; máy nâng xe cộ; máy chỉnh khung xe, thân xe bằng thuỷ lực.

Nhóm 09: Thiết bị tính toán hiệu chỉnh góc đặt bánh xe, thiết bị tính toán độ cân bằng bánh xe, thiết bị thử phanh của xe cộ, thiết bị thử độ giảm xóc, thiết bị thử nghiệm độ trượt bên, dụng cụ đo lực (lực kế) thiết bị phân tích động cơ, thiết bị phân tích lượng khí thải, bộ sạc ắc quy, thiết bị thử phanh chống bó, thiết bị thử nghiệm độ chân không của động cơ và phần mềm cơ sở dữ liệu về thông thông số kỹ thuật dùng để vận hành thiết bị chẩn đoán lỗi của xe cộ.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm tra sự thích hợp chạy trên đường của xe cộ; nghiên cứu cơ học, quản lý chất lượng; thử nghiệm chất lượng; đánh giá chất lượng, chứng nhận về hệ thống chất lượng, nghiên cứu kỹ thuật.

GCN ĐKNH số 223544 cấp ngày 25/04/2014

Nội dung đính chính: Danh mục sản phẩm/dịch vụ:

Đúng là:

Nhóm 07: Máy thay lốp xe, máy tiện phanh, máy tự động phục hồi/tái chế, tạo chân không, thử nghiệm độ rò rỉ và nạp lại chất làm lạnh; máy nâng xe cộ; máy chỉnh khung xe, thân xe bằng thuỷ lực.

Nhóm 09: Thiết bị tính toán hiệu chỉnh góc đặt bánh xe, thiết bị tính toán độ cân bằng bánh xe, thiết bị thử phanh của xe cộ, thiết bị thử độ giảm xóc, thiết bị thử nghiệm độ trượt bên, dụng cụ đo lực (lực kế) thiết bị phân tích động cơ, thiết bị phân tích lượng khí thải, bộ sạc ắc quy, thiết bị thử phanh chống bó, thiết bị thử nghiệm độ chân không của động cơ và phần mềm cơ sở dữ liệu về thông thông số kỹ thuật dùng để vận hành thiết bị chẩn đoán lỗi của xe cộ.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm tra sự thích hợp chạy trên đường của xe cộ; nghiên cứu cơ học, quản lý chất lượng; thử nghiệm chất lượng; đánh giá chất lượng, chứng nhận về hệ thống chất lượng, nghiên cứu kỹ thuật.

Quyết định đính chính số 3087/QĐ-SHTT, ngày 05/09/2014

Nội dung đính chính: Đính chính Quyết định số 5889/QĐ-SHTT ngày 21/05/2007 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 82214 cho đơn số 4-2004-05880 như sau:

Danh mục sản phẩm/dịch vụ đúng là:

Nhóm 09: Máy móc, thiết bị văn phòng và ngân hàng gồm: máy vi tính, máy fax, thiết bị lưu điện, máy photocoppy, máy in (máy in dùng cho máy vi tính); máy đếm tiền, máy soi tiền, đèn soi tiền, thiết bị báo động, báo cháy, quần áo và bình cứu hoả.

Nhóm 16: Máy huỷ tài liệu, máy bó tiền, máy khoan đóng chứng từ (dùng cho văn phòng).

Nhóm 20: Tủ hồ sơ.

---

d - Đính chính ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định ghi nhận chuyển nhượng số 1552/QĐ-SHTT, ngày 26/05/2014

Nội dung đính chính: Tên của Bên được chuyển nhượng:

Đúng là: ĐẶNG Y GÔ (VN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Nghị định 63/CP ngày 24 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp nhằm hướng dẫn thi hành các quy định tại Chương II, Phần thứ sáu, Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ: Cục Sở hữu trí tuệ

386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 38583069, 38583793

Fax: (844)38584002